

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12 - 2022

417

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12 - 2022

417

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	870
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	915
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	921
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	962
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	982

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	870
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	915
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	921
<u>PART V:</u> Change of Applicants	962
<u>PART VI:</u> Correction	982

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **91487 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2014-01040** (85) 31/03/2014
(22) 11/07/2012 (86) PCT/EP2012/063546 11/07/2012
(30) 10 2011 111 523.8 31/08/2011 DE (87) WO2013/029856 07/03/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2015

(51) **B65B 55/10**

(71) **SIG TECHNOLOGY AG (CH)**

Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall, Switzerland

(72) FLÖRKE, Rudolf (DE); GEISSLER, Hanno (DE); MAINZ, Hans-Willi (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC MÉP CẮT CỦA VỎ BAO HỖ TRÊN VÀ/HOẶC DƯỚI ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU DÙNG LÀM BAO BÌ VÀ VỎ BAO THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý các mép cắt (1*) của vật thể rỗng (1), được gọi là "vỏ bao", được làm từ vật liệu dùng làm bao bì, cụ thể vật liệu hỗn hợp giấy/nhựa, các mép cắt của vật thể rỗng này hở trên và/hoặc dưới, bằng cách phun môi trường xử lý. Để phát triển phương pháp đơn giản và hiệu quả về mặt chi phí, trong đó nguy cơ nhiễm bẩn của bao bì và khu vực vô trùng khi lắp đặt thiết bị rót khi vỏ bao (1) được rót và làm kín được giảm, sáng chế đề xuất môi trường xử lý (8) chứa ít nhất một môi trường vô trùng và môi trường khử trùng giữ lại sau khi được phun lên các mép cắt (1*) và được đưa vào vật liệu dùng làm bao.

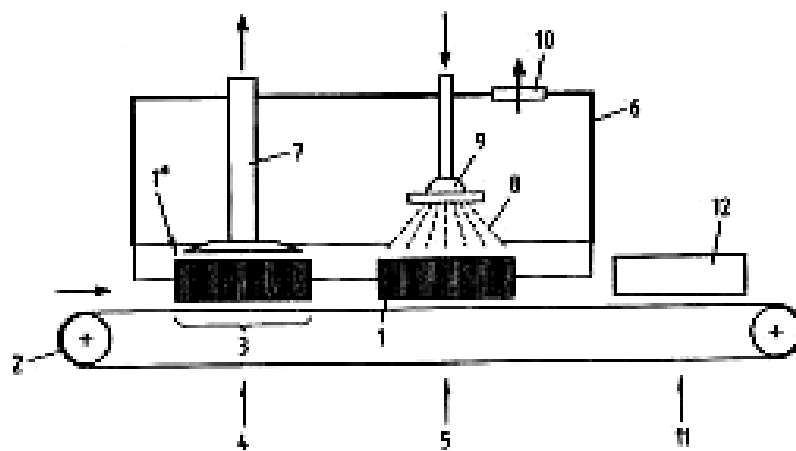


Fig.1

- | | | |
|--------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91488 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2014-04124 | (85) 10/12/2014 | |
| (22) 10/05/2013 | (86) PCT/IN2013/000307 | 10/05/2013 |
| (30) 1847/CHE/2012 | 10/05/2012 | IN (87) WO2013/168183 |
| | | 14/11/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2015

(51) **B60K 6/48; B60W 20/00; B60W 10/08**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

No. 29, Haddows Road 600006 Chennai, India

(72) JABEZ DHINAGAR, Samraj (IN); BHUSHAN DAS, Himadri (IN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC TÍCH HỢP VÀO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bộ phận điều khiển bằng điện tích hợp bao gồm hệ thống bánh răng giảm đơn (21) với máy quay điện với kết cấu rô to kép (22) thay vì hệ thống nhiều bánh răng (14) trong các hệ thống hiện có. Hệ thống điều khiển này bao gồm điều khiển động cơ tích hợp IC (Integrated-Circuit) (11), điều khiển hệ thống ly hợp (13) và máy quay điện với hệ thống điều khiển rô to kép (22). Máy điện quay với kết cấu rô ro kép (22) hoạt động trong tất cả bốn chế độ góc phần tư không hạn chế chức năng của hệ thống đề xuất. Do đó, ảnh hưởng của sự vắng mặt của hệ thống nhiều bánh răng (14) được bù bởi đầu ra công suất của mô tơ điện và khả năng lái của hệ thống tương đương với xe đã giải số.

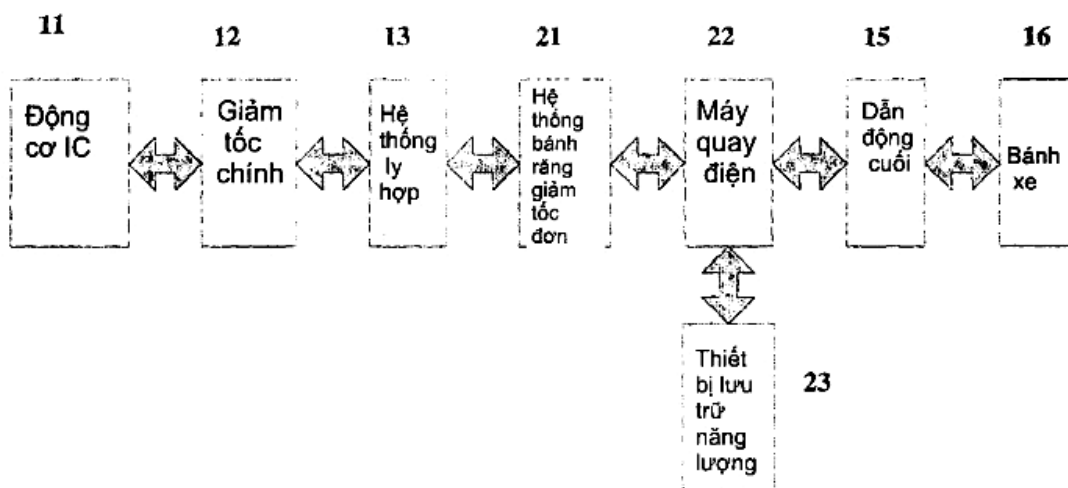


Fig.2

(11) 91489 A			(43) 26/12/2022		
(21) 1-2016-00941			(85) 15/03/2016		
(22) 21/11/2014			(86) PCT/RU2014/000883		21/11/2014
(30) 2013152258	26/11/2013	RU	(87) WO2015/080627		04/06/2015
2013154534	10/12/2013	RU			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2019

(51) **G21C 9/06**

(71) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)**

Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russian

(72) MARTYNOV Petr Nikiforovich (RU); ASKHADULLIN Radomir Shamilievich (RU); IVANOV Konstantin Dmitrievich (RU); NIYAZOV Said-Ali Sabirovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG KHÍ CỦA HYDRO VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đánh lửa hydro để đánh lửa hydro chứa trong môi trường khí, bộ đánh lửa hydro bao gồm thân có lỗ để cấp và xả môi trường khí, và bộ lọc ở dạng bitmut oxy và/hoặc chì oxy đặt trong thân. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến hệ thống làm sạch môi trường khí hydro có bộ đánh lửa hydro, và phương pháp để sử dụng lặp lại hệ thống như vậy. Bộ đánh lửa và hệ thống như vậy có thể được sử dụng trong thiết bị của lò phản ứng hạt nhân.

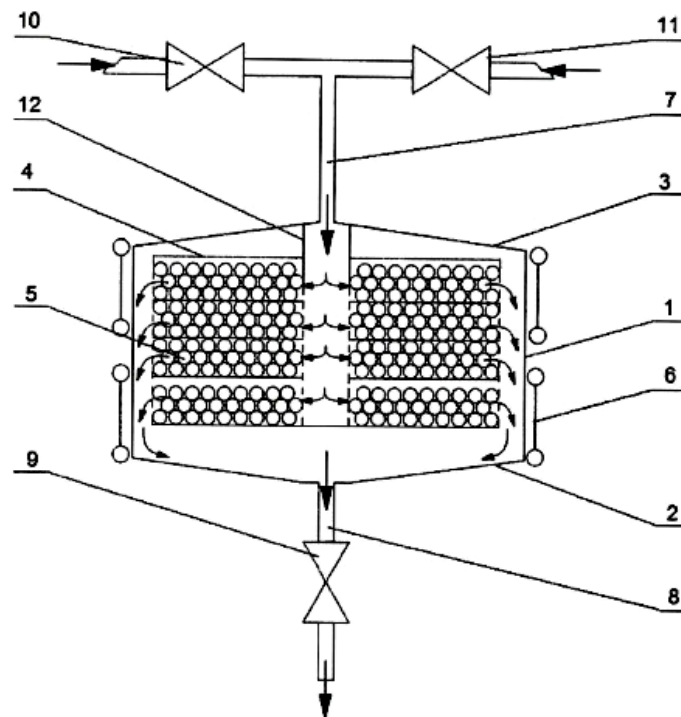
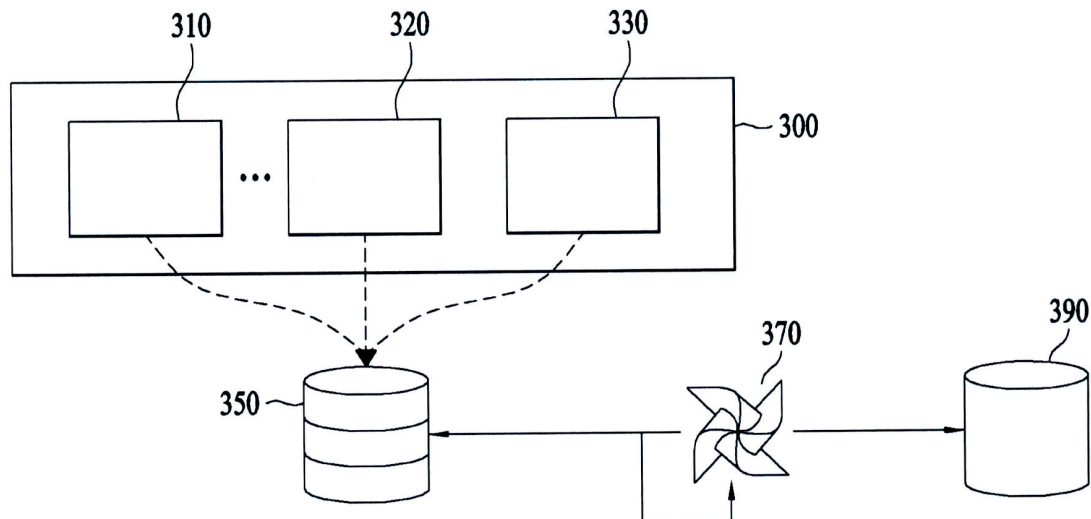


Fig. 1

- (11) 91490 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2020-06990 (85) 02/12/2020
(22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009489 17/07/2020
(30) 10-2020-0039111 31/03/2020 KR (87) WO2021/201344 07/10/2021
(51) **G06F 11/34; G06Q 30/06**
(71) **COUPANG CORP (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Young Jin (KR); LEE, Jin Su (KR); WOO, Su Ji (KR); AHN, Suk Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY CHỦ TẠO RA DỮ LIỆU NHẬT KÝ SỬ DỤNG TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY CHỦ NÀY**

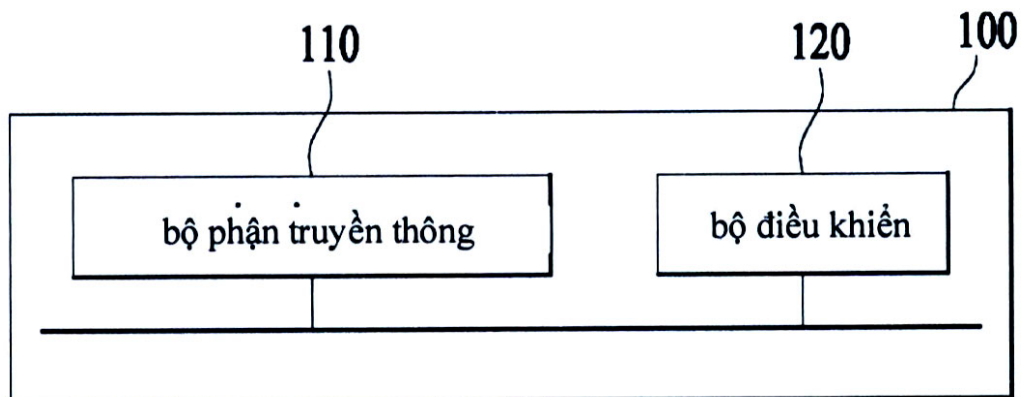
- (57) Sáng chế đề cập đến máy chủ và phương pháp vận hành máy chủ, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra hệ thống bao gồm các tên miền có thể truy cập bởi các thiết bị điện tử cho ít nhất một trong số các thiết bị điện tử, thu từ ít nhất một trong số các thiết bị điện tử, dữ liệu nhật ký sử dụng của tên miền trong đó đầu vào đến thành phần của hệ thống được nhận dạng trong số các tên miền hoặc tên miền bao gồm thay đổi của ít nhất một phần của bộ định vị tài nguyên thống nhất (uniform resource locator, URL) trong số các tên miền, và tạo ra dữ liệu nhật ký sử dụng tích hợp của hệ thống dựa vào dữ liệu nhật ký sử dụng thu được.

FIG. 3



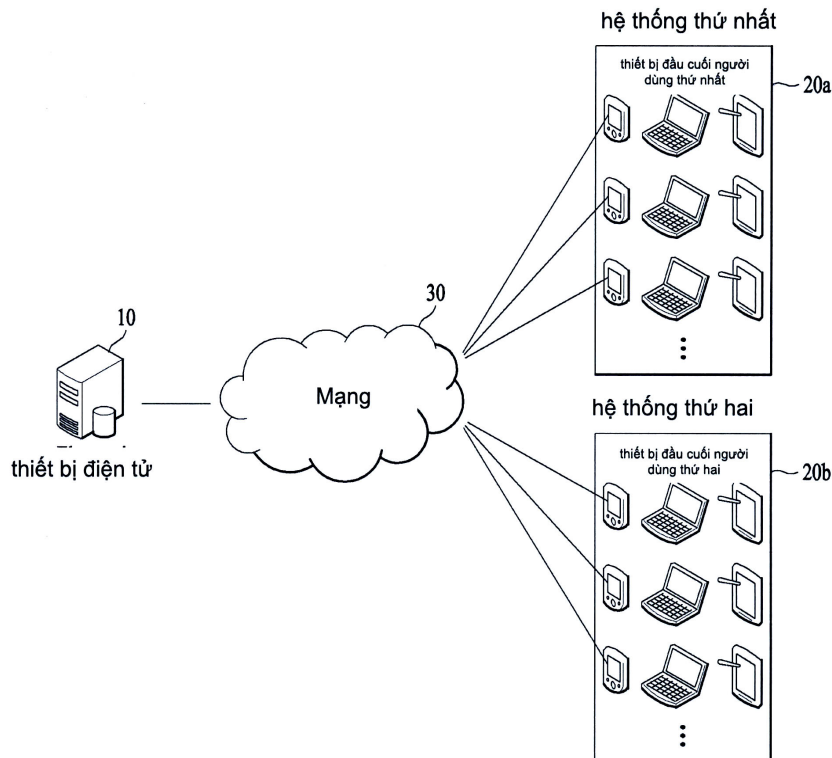
- (11) **91491 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2020-07016** (85) 03/12/2020
(22) 02/09/2020 (86) PCT/KR2020/011778 02/09/2020
(30) 10-2020-0035699 24/03/2020 KR (87) WO2021/194028A1 30/09/2021
(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/10**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) REHN, Erik (KR); KANG, Young Shin (KR); LEE, Yul Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ CÔNG VIỆC CHO NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Theo một phương án, sáng chế đề cập đến phương pháp phân bổ công việc cho người dùng, phương pháp này bao gồm các bước: nhận tín hiệu yêu cầu phân bổ từ thiết bị đầu cuối của người dùng; xác định thông tin xử lý công việc liên quan đến công việc được xử lý bởi người dùng; phân bổ ít nhất một công việc trong số các công việc cho người dùng dựa vào thông tin xử lý công việc; và truyền thông tin phân bổ biểu thị ít nhất một công việc được phân bổ đến thiết bị đầu cuối đáp lại việc tiếp nhận tín hiệu yêu cầu phân bổ. Theo một phương án, sáng chế còn đề cập đến thiết bị phân bổ công việc để thực hiện phương pháp phân bổ công việc được mô tả ở trên. Theo một phương án, sáng chế đề cập vật ghi đọc được bởi máy tính chứa chương trình máy tính để thực hiện phương pháp phân bổ công việc.

Fig.1



- (11) 91492 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2020-07326 (85) 17/12/2020
 (22) 24/07/2020 (86) PCT/KR2020/009827 24/07/2020
 (30) 10-2020-0042735 08/04/2020 KR (87) WO2021/206225 A1 14/10/2021
 (51) **G06F 21/44; G06Q 10/08; G06F 9/451**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 (05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) KIM, Young Jin (KR); LEE, Jin Su (KR); WOO, Su Ji (KR); AHN, Suk Min (KR);
 JEONG, Jae Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN
 PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý hệ thống và thiết bị thực hiện phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm các bước tạo ra công cụ quản lý trình đơn để quản lý trình đơn của hệ thống, thiết lập mục chọn của trình đơn và quyền để truy cập mục chọn bằng cách nhận đầu vào thông qua công cụ quản lý trình đơn, và cung cấp, khi thiết bị đầu cuối có quyền truy cập hệ thống, thông tin liên quan đến mục chọn cho thiết bị đầu cuối.

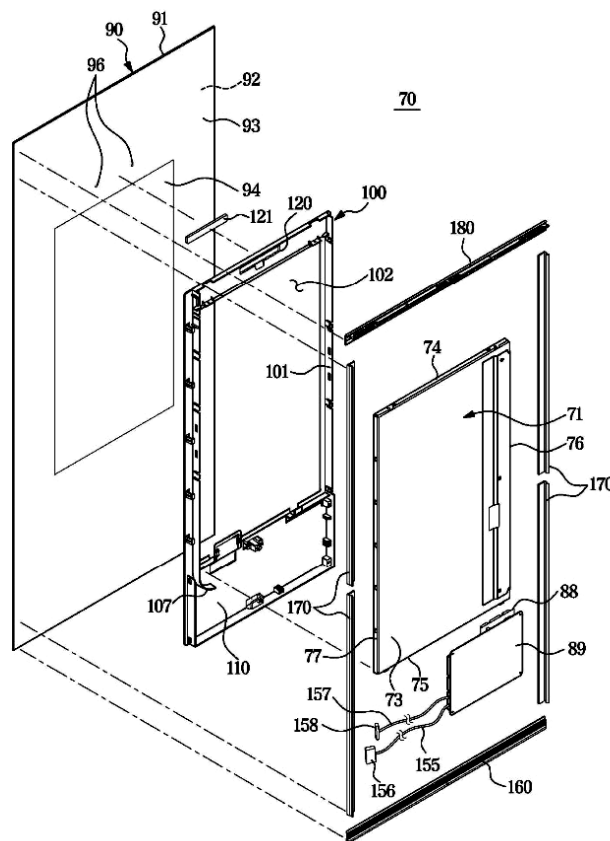
FIG. 1



- (11) 91493 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2021-00823 (85) 19/02/2021
 (22) 27/01/2021 (86) PCT/KR2021/001067 27/01/2021
 (30) 10-2020-0043011 08/04/2020 KR (87) WO2021/206279 A1 14/10/2021
 (51) *F25D 23/02; E06B 3/70*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Dongho (KR); SONG, Youngil (KR); RHIE, Jisu (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **TỦ LẠNH**

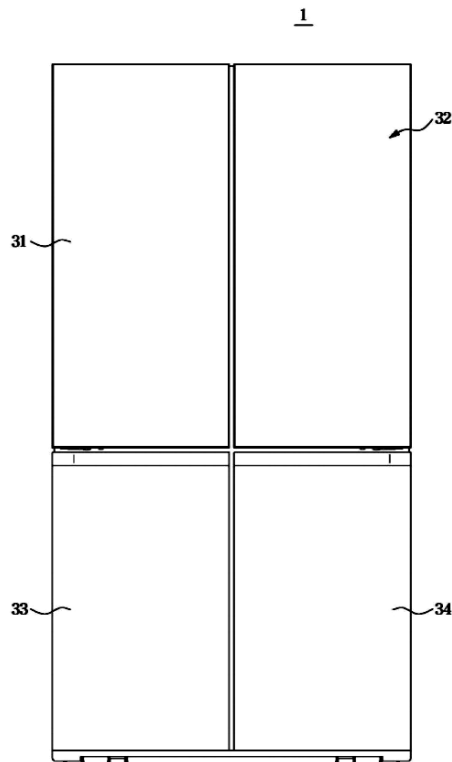
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm cửa bao gồm thân cửa và panen trước được ghép nối với bề mặt trước của cửa để bao bọc bề mặt trước của thân cửa. Panen trước bao gồm bộ hiển thị bao gồm màn hình mà trên đó ảnh được hiển thị, và panen kính được bố trí ở mặt trước của bộ hiển thị. Panen kính bao gồm chi tiết kính và lớp trang trí được tạo thành trong diện tích khác với diện tích tương ứng với màn hình của bộ hiển thị trong toàn bộ diện tích của chi tiết kính. Panen trước bao gồm tấm đỡ được ghép nối với panen kính và bao gồm phần lắp bộ hiển thị mà trên đó bộ hiển thị được lắp.

Fig.5



- (11) 91494 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-00824 (85) 19/02/2021
(22) 27/01/2021 (86) PCT/KR2021/001068 27/01/2021
(30) 10-2020-0152722 08/04/2020 KR (87) WO2021/112658 A1 10/06/2021
10-2020-0043017 08/04/2020 KR
(51) **F25D 23/02**
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) Sungdeuk PARK (KR); Youngmin KWON (KR); Jeongman NAM (KR); Seongwoo KIM (KR); Seungho YOON (KR); Hojun JEONG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **TỦ LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm thân chính bao gồm buồng trữ, thân cửa được sắp xếp để mở hoặc đóng buồng trữ, panen trang trí được ghép nối với mặt trước của thân cửa, và vật giữ được lắp trên mặt trước của thân cửa để được ghép nối với panen trang trí. Thân cửa bao gồm vỏ sau định rõ mặt sau của thân cửa, và vỏ chính định rõ các mặt trước và bên của thân cửa. Vỏ chính bao gồm phần phía trước định rõ mặt trước của thân cửa và có rãnh lắp mà trong đó lắp vật giữ, các phần bên định rõ các bên của thân cửa, và bộ ghép nối sau được ghép nối với vỏ sau. Vỏ chính được tạo thành bằng cách uốn một tấm kim loại.

Fig.1



- (11) 91495 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-00925 (85) 24/02/2021
(22) 08/01/2021 (86) PCT/JP2021/000442 08/01/2021
(30) 16/831750 26/03/2020 US (87) WO2021/192486A1 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) *H04W 76/00*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

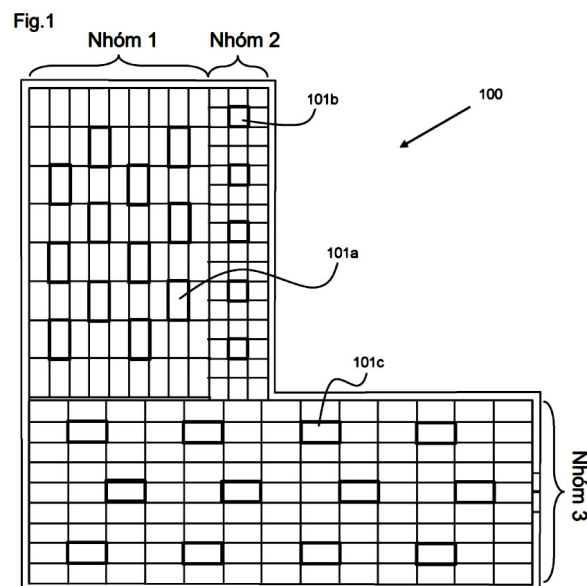
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) John CAVACUITI (CA); Masaaki IKEHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ CHẠY THỬ NGUỒN SÁNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị chạy thử các nguồn sáng. Kỹ thuật để chạy thử các nguồn sáng có thể bao gồm các bước: thu dữ liệu chỉ báo các vị trí địa lý được lập kế hoạch của các nguồn sáng và dữ liệu thể hiện thông tin chạy thử của các nguồn sáng, thu dữ liệu chỉ báo vị trí địa lý thực tế của bộ thu góc tới so với các vị trí địa lý được lập kế hoạch của các nguồn sáng, thu, ở bộ thu góc tới, các tín hiệu báo hiệu mang các ký hiệu nhận dạng nguồn sáng tương ứng mà nhận dạng duy nhất các nguồn sáng tương ứng, tính toán các vị trí địa lý thực tế của các nguồn sáng dựa vào a) vị trí địa lý thực tế của bộ thu góc tới so với các vị trí địa lý được lập kế hoạch của các nguồn sáng và b) các góc tới tương ứng của các tín hiệu báo hiệu, so sánh các vị trí địa lý được lập kế hoạch với các vị trí địa lý thực tế để làm tương quan thông tin chạy thử với các ký hiệu nhận dạng nguồn sáng, và truyền các ký hiệu nhận dạng nguồn sáng được làm tương quan và thông tin chạy thử đến các nguồn sáng tương ứng.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 91496 A | (43) 26/12/2022 | | |
| (21) 1-2021-01331 | (85) 12/03/2021 | | |
| (22) 26/02/2020 | (86) PCT/JP2020/007813 | | 26/02/2020 |
| (30) 2019-099564 | 28/05/2019 | JP | (87) WO2020/240954 |
| 2019-165080 | 11/09/2019 | JP | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) **G06F 9/50**; G06F 13/00

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

(72) NAKATA, Yu (JP); KONOURA, Hiroaki (JP); KINOSHITA, Masafumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin bao gồm các thiết bị thực thi phần mềm ứng dụng (AP) mà là các thiết bị xử lý thông tin được cung cấp trong mỗi trong số các trục để thực thi phần mềm AP. Mỗi trong số các thiết bị thực thi AP lưu trữ phần mềm AP chung mà thực thi cùng các khối xử lý theo cùng thứ tự. Phần mềm AP bao gồm các khối xử lý chuyên tiếp thực hiện quy trình xử lý để điều phối quy trình xử lý của các khối xử lý được thực thi bởi thiết bị thứ nhất trong số các thiết bị thực thi AP trong trục thứ nhất trong số các trục với thiết bị thứ hai trong số các thiết bị thực thi AP trong trục thứ hai trong số các trục. Một khi quy trình xử lý tới khối thứ nhất trong số các khối xử lý chuyên tiếp trong khi thực thi tuần tự các khối xử lý của phần mềm AP, thiết bị thực thi AP thứ nhất truyền tin nhắn bắt đầu điều phối thông báo bắt đầu việc điều phối, tới thiết bị thực thi AP thứ hai. Một khi thiết bị thực thi AP thứ hai nhận được tin nhắn bắt đầu điều phối, thiết bị thực thi AP thứ hai bắt đầu thực thi tuần tự từ khối xử lý tiếp sau khối xử lý chuyên tiếp thứ nhất. Phần mềm mà thực hiện quy trình xử lý được thực thi thông qua việc điều phối giữa các trục được phát triển một cách hiệu quả.

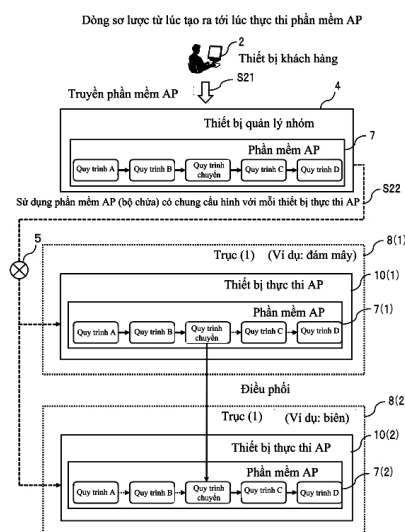


FIG. 2

- (11) 91497 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-02213 (85) 22/04/2021
(22) 25/06/2020 (86) PCT/US2020/039707 25/06/2020
(30) 63/004,312 02/04/2020 US (87) WO2021/045836 11/03/2021
63/014,687 23/04/2020 US
63/025,949 15/05/2020 US
63/034,865 04/06/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) *A61K 39/215; A61K 45/06; C07K 16/10; A61K 39/395*

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

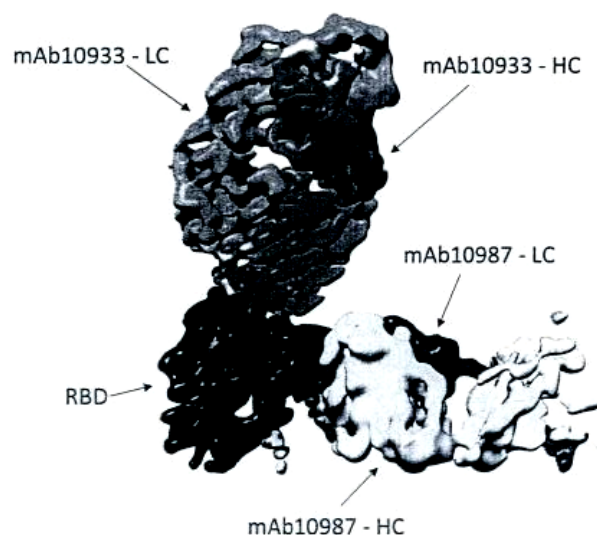
(72) BABB, Robert (US); BAUM, Alina (US); CHEN, Gang (US); GERSON, Cindy (US); HANSEN, Johanna (US); HUANG, Tammy (US); KYRATSOUS, Christos (US); LEE, Wen-Yi (US); MALBEC, Marine (US); MURPHY, Andrew (US); OLSON, William (US); STAHL, Neil (US); YANCOPOULOS, George, D. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG GLYCOPROTEIN SARS-COV-2 VÀ MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết đặc hiệu với protein gai coronavirut và phương pháp sử dụng kháng thể và mảnh này để điều trị hoặc ngăn ngừa sự nhiễm virut (ví dụ như, sự nhiễm coronavirut). Sáng chế đề xuất protein liên kết kháng nguyên người trung hòa mà liên kết đặc hiệu với SARS-CoV-2-S, ví dụ như, kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng.

Fig. 13A



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91498 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-02227 | (85) 23/04/2021 | |
| (22) 16/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018435 | 16/12/2020 |
| (30) 10-2020-0022998 | 25/02/2020 KR (87) WO2021/172721 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) *A24F 40/40*; *A24F 40/95*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

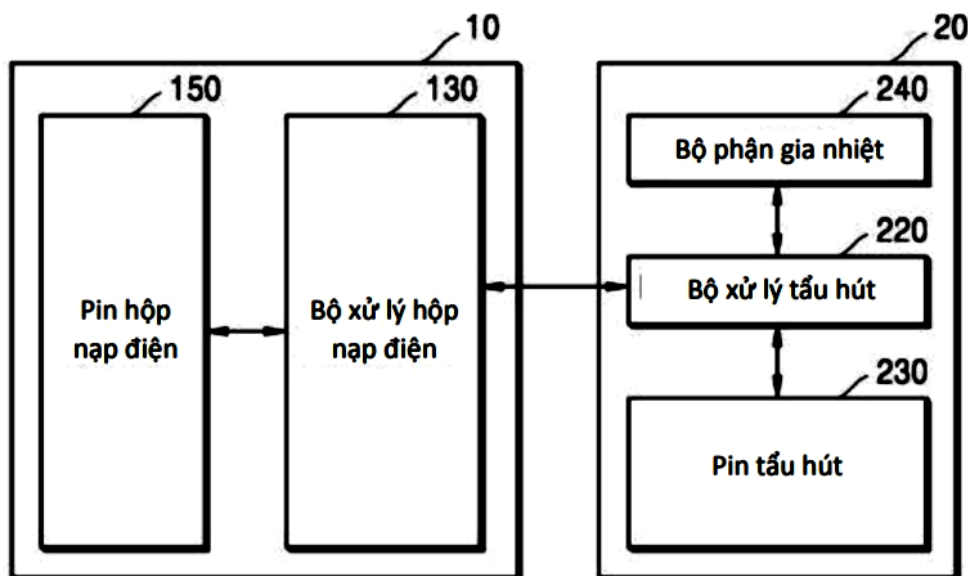
(72) LEE, Seung Won (KR); LIM, Wang Seop (KR); KIM, Yong Hwan (KR); YOON, Sung Wook (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỘP NẠP ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp nạp điện và hệ thống tạo ra sol khí bao gồm tàu hút bao gồm: bộ phận gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt sản phẩm tạo ra sol khí; pin tàu hút được cấu tạo để cấp điện năng cho bộ phận gia nhiệt; và bộ xử lý của tàu hút được tạo cấu hình để đo trị số điện lượng còn lại của pin tàu hút; và hộp nạp điện được liên kết theo cách tháo ra được với tàu hút và bao gồm: pin hộp nạp điện có dung lượng pin lớn hơn so với pin tàu hút; và bộ xử lý của hộp nạp điện được tạo cấu hình để: nhận biết xem tàu hút có được liên kết với hộp nạp điện hay không, tiếp nhận trị số điện lượng còn lại của pin tàu hút từ bộ xử lý của tàu hút trên cơ sở tàu hút được liên kết với hộp nạp điện, và điều khiển pin hộp nạp điện để cấp điện năng cho bộ phận gia nhiệt trên cơ sở trị số điện lượng còn lại tiếp nhận là lớn hơn hoặc bằng trị số tham chiếu thiết lập trước.

Fig.10



- (11) 91499 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2021-02812 (85) 18/05/2021
- (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062347 22/12/2020
- (30) 16/835,904 31/03/2020 US (87) WO2021/198762 A1 07/10/2021
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 30/06; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) BORDOLOI, Bijoy (IN); LI, Shuzheng (CN); LEE, Chang Hyun (KR); JEON, Han Sam (KR); AHN, Suk Min (KR); SHAH, Tapan (US); MOHANTY, Prithvis (IN); NGUYEN, Khoa (VN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH THEO KIỂU ĐIỆN TỬ SỰ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM THEO THỜI GIAN THỰC**

- (57) Các phương án của sáng chế được bộc lộ đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để xác định theo kiểu điện tử sự đăng ký theo thời gian thực. Phương pháp để xác định theo kiểu điện tử sự đăng ký theo thời gian thực bao gồm các bước nhận, từ thiết bị người dùng, yêu cầu để đăng ký mặt hàng trong hệ thống bán lẻ và dữ liệu được liên kết với mặt hàng, xác định sự quyết định bảo lãnh đăng ký cho mặt hàng, sự quyết định đăng ký chỉ rõ liệu mặt hàng có được bảo lãnh hay không, và đăng ký mặt hàng trong hệ thống bán lẻ dựa trên sự quyết định bảo lãnh đăng ký được xác định. Phương pháp còn bao gồm các bước xây dựng hồi đáp cho sự quyết định bảo lãnh đăng ký được xác định và truyền hồi đáp cho sự quyết định bảo lãnh đăng ký đến thiết bị tính toán được liên kết với hệ thống bán lẻ, trong đó sự quyết định bảo lãnh đăng ký bao gồm việc thực hiện sự so sánh của các thuộc tính trong dữ liệu nhận được và các thuộc tính được liên kết với các mặt hàng được lưu trữ trong hệ thống bán lẻ để xác định các mặt hàng trùng lặp hoặc tương tự.

400





401 Thông tin mặt hàng	402 Mã vạch, chủ bán	403 Ngày trình	404 Danh mục 1 > Danh mục 2	405 Các chuẩn đo tài chính	406 Lý do từ chối
 Áo trùm đầu có logo  Công ty A	0123456	2019-12-17	Đồ dùng > Quần áo	ACU 10,220 SPP 9,128 MP 13,040 PPM 21.63% Min PPM 30%	PPM Thấp Lựa chọn ▼
 Đồ chơi có âm thanh cá mập màu hồng  Công ty B	9876543	2019-12-13	Đồ dùng > Đồ chơi	ACU 6,800 SPP 5,341 MP 7,630 PPM 10.88% Min PPM 30%	ASP Thấp Lựa chọn ▼ PPM Thấp Lựa chọn ▼

FIG. 4
19

- (11) 91500 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2021-02815 (85) 18/05/2021
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062348 22/12/2020
 (30) 16/842,302 07/04/2020 US (87) WO2021/205224 A1 14/10/2021
 (51) G06Q 10/06; G06Q 10/08; G06N 20/00
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Je (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ TẠO RA HỒ SƠ BÊN NGOÀI TỰ ĐỘNG

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề xuất hệ thống được triển khai bởi máy tính để tạo ra hồ sơ bên ngoài được tự động hóa. Hệ thống có thể gồm có thể thực hiện các bước gồm: nhận dữ liệu bao gồm sức chứa của trung tâm hoàn tất đơn hàng (Fulfillment Center, FC); nhận, nhiều bộ nhận dạng sản phẩm được liên kết với các sản phẩm mới đến FC; thu thập và lưu trữ một cách định kỳ các nhật ký giao dịch cho các sản phẩm tại FC nhờ sử dụng bộ nhận dạng sản phẩm; xác định sự tồn kho hiện tại cho các sản phẩm được lưu trữ tại FC nhờ sử dụng bộ nhận dạng sản phẩm; tạo ra hồ sơ bên ngoài cho FC nhờ sử dụng ít nhất một nhật ký trong số các nhật ký giao dịch và sự tồn kho hiện tại sử dụng thuật toán học máy; trong đó hồ sơ bên ngoài bao gồm số phần trăm dự kiến của các sản phẩm đi ra đối với nhiều danh mục của các sản phẩm; và quản lý phần bên ngoài mạng sử dụng hồ sơ bên ngoài được tạo ra của FC bằng cách so sánh hồ sơ bên ngoài với sức chứa bên ngoài thực tế của FC.

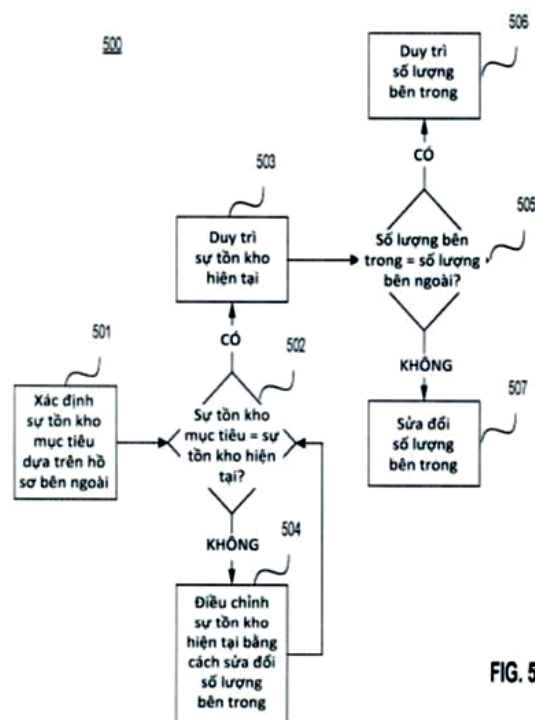


FIG. 5

- (11) 91501 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2021-02823 (85) 18/05/2021
- (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062346 22/12/2020
- (30) 16/834,051 30/03/2020 US (87) WO2021/198761 A1 07/10/2021
- (51) **G06Q 30/06; G06K 9/62; G06N 20/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Gil Ho (KR); TANG, Qidong (CN); HU, Anan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA CHO SỰ TÍCH HỢP VÀ SỰ KHỬ TRÙNG LẬP SẢN PHẨM NHỜ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Các hệ thống và các phương pháp được đề xuất để tích hợp và khử trùng lập các sản phẩm nhờ sử dụng trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI). Một phương pháp bao gồm các bước nhận ít nhất một yêu cầu để đăng ký sản phẩm thứ nhất; tìm kiếm ít nhất một kho dữ liệu cho sản phẩm thứ hai; gắn thẻ, nhờ sử dụng mô hình học máy, ít nhất một từ khóa từ thông tin sản phẩm được liên kết với sản phẩm thứ nhất và gắn thẻ ít nhất một từ khóa từ thông tin sản phẩm được liên kết với sản phẩm thứ hai; xác định, nhờ sử dụng mô hình học máy, điểm số so khớp giữa sản phẩm thứ nhất và sản phẩm thứ hai; khi điểm số so khớp cao hơn ngưỡng được xác định trước thứ nhất, thì xác định, nhờ sử dụng mô hình học máy, rằng sản phẩm thứ nhất giống với sản phẩm thứ hai; và khi điểm số so khớp thấp hơn ngưỡng được xác định trước thứ nhất, thì xác định, nhờ sử dụng mô hình học máy, rằng sản phẩm thứ nhất không phải là sản phẩm thứ hai.

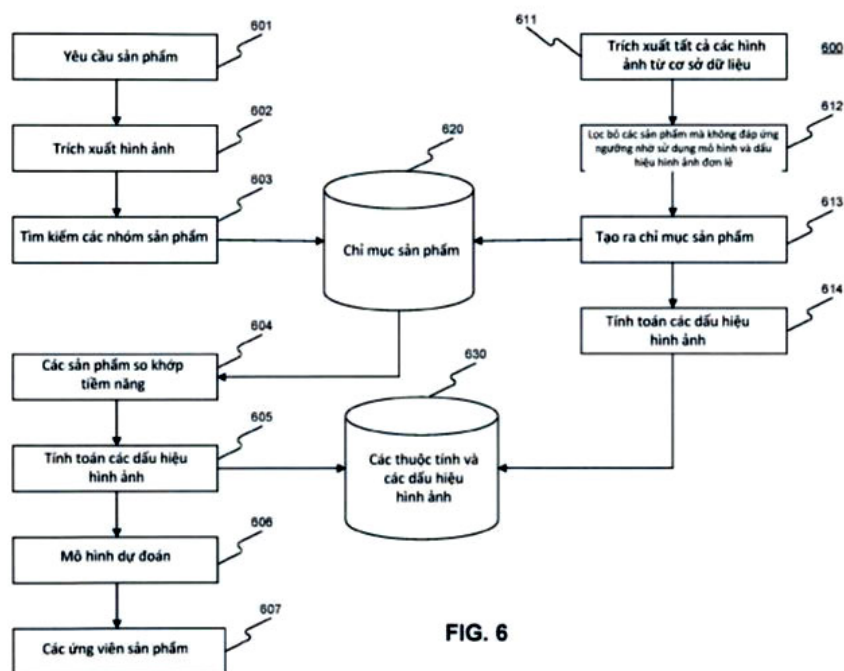


FIG. 6

- (11) **91502 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2021-03009**
- (22) 25/05/2021
- (51) **A61P 31/00; A61Q 17/00**
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI HOA (VN)**
Số 43, Biệt thự 2, khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thị Thanh Mai(VN)
- (54) **DUNG DỊCH RỬA TAY SÁT KHUẨN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất dung dịch rửa tay sát khuẩn và quy trình sản xuất dung dịch này. Trong đó, dung dịch rửa tay sát khuẩn này chứa các thành phần chính tính theo phần trăm khối lượng là: nước cất chiếm 80-88%; hydro peroxit chiếm 6%; axit paracetic chiếm 1%; etyl glycol chiếm 2-4%; propandiol chiếm 2-4%; hydroxyl propyl guar chiếm 0,1-0,2%; và axit citric chiếm 0,1%; phần còn lại là chất tạo hương thơm và vitamin E.

(11) 91503 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03010

(22) 26/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

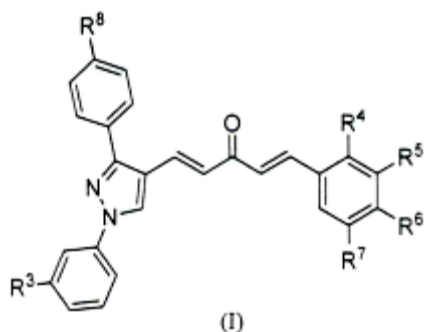
(51) A61P 35/00; A61K 49/00; C07D 311/16; C07C 45/74; C07C 49/235; A61K 31/366

(71) ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Ngọc Tuyên (VN); Đoàn Quốc Hoài Nam (VN)

(54) **HỢP CHẤT TƯƠNG ĐỒNG CURCUMIN KIỂU MONOCARBONYL KHÔNG ĐỐI XỨNG CHỨA DỊ VÒNG 1H-PYRAZOL**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất tương đồng curcumin kiểu monocarbonyl (MAC) chứa dị vòng 1H-pyrazol được thể hiện theo công thức (I):



hoặc muối dược dụng, este dược dụng hoặc tiền dược của chúng, trong đó:

R³ là hydro hoặc nitro; R⁴ là hydro hoặc metoxy; R⁵ là hydro, metoxy, etoxy, hydroxy hoặc metylendioxy; R⁶ là metoxy, hydroxy, N.N-dimethylamino, hoặc là metylendioxy nếu R⁵ là metylendioxy; R⁷ là hydro hoặc metoxy; và R⁸ là hydro, flo, clo hoặc metoxy.

Qua đó, sáng chế đã góp phần làm phong phú các hợp chất MAC chứa dị vòng 1H-pyrazol với hy vọng tăng cường hoạt tính sinh học của các dẫn chất pyrazol cũng như các chất tương đồng curcumin nói chung và các MAC chứa dị vòng 1H-pyrazol nói riêng.

(11) 91504 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03011

(22) 26/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

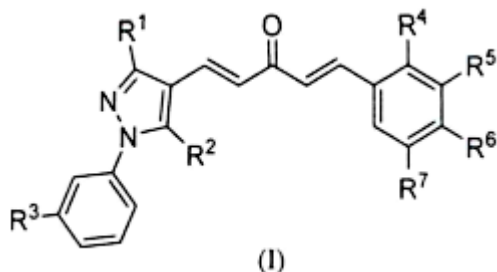
(51) A61P 35/00; A61K 49/00; C07D 311/16; C07C 45/74; C07C 49/235; A61K 31/366

(71) ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Ngọc Tuyên (VN); Đoàn Quốc Hoài Nam (VN)

(54) **HỢP CHẤT TƯƠNG ĐỒNG CURCUMIN KIỂU MONOCARBONYL KHÔNG ĐỐI XỨNG CHỨA DỊ VÒNG 1H-PYRAZOL**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất tương đồng curcumin kiểu monocarbonyl (MAC) chứa dị vòng 1H-pyrazol được thể hiện theo công thức (I):



hoặc muối dược dụng, este dược dụng hoặc tiền dược của chúng, trong đó:

R¹ là methyl, carboxy; R² là hydro hoặc clo; R³ là hydro hoặc nitro; R⁴ là hydro hoặc metoxy; R⁵ là hydro, metoxy, etoxy, hydroxy hoặc metylendioxy; R⁶ là metoxy, hydroxy, N,N-dimetylamino hoặc là metylendioxy nếu R⁵ là metylendioxy; R⁷ là hydro hoặc metoxy.

Qua đó, sáng chế đã góp phần làm phong phú các hợp chất MAC chứa dị vòng 1H-pyrazol với hy vọng tăng cường hoạt tính sinh học của các dẫn chất pyrazol cũng như các chất tương đồng curcumin nói chung và các MAC chứa dị vòng 1H-pyrazol nói riêng.

- (11) **91505 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2021-03027** (85) 26/05/2021
- (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062341 22/12/2020
- (30) 16/829,251 25/03/2020 US (87) WO2021/191672 A1 30/09/2021
- (51) **G06Q 30/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) DURAIRAJ, Baskar (IN); JIANG, Haitao (US); UM, Yoonsik (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ NIÊM YẾT SẢN PHẨM QUY MÔ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cập nhật thông tin sản phẩm trên trang web. Phương pháp bao gồm các bước nhận, từ người bán thứ nhất, yêu cầu thứ nhất để niêm yết ít nhất một sản phẩm để bán thứ nhất trên trang web và nhận, từ người bán thứ nhất, thông tin sản phẩm được liên kết với ít nhất một sản phẩm để bán thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm các bước nhận, từ người bán thứ nhất, ít nhất một hình ảnh được liên kết với ít nhất một sản phẩm để bán thứ nhất và cung cấp thông tin sản phẩm đã nhận mà được liên kết với ít nhất một sản phẩm để bán thứ nhất cho hệ thống tiến trình công việc, trong đó hệ thống tiến trình công việc được tạo cấu hình để bắt đầu tiến trình công việc thứ nhất để nhập thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu và được tạo cấu hình để xử lý nhiều tiến trình công việc gần như đồng thời. Tiến trình công việc thứ nhất có thể bao gồm niêm yết ít nhất một sản phẩm để bán thứ nhất trên trang web.

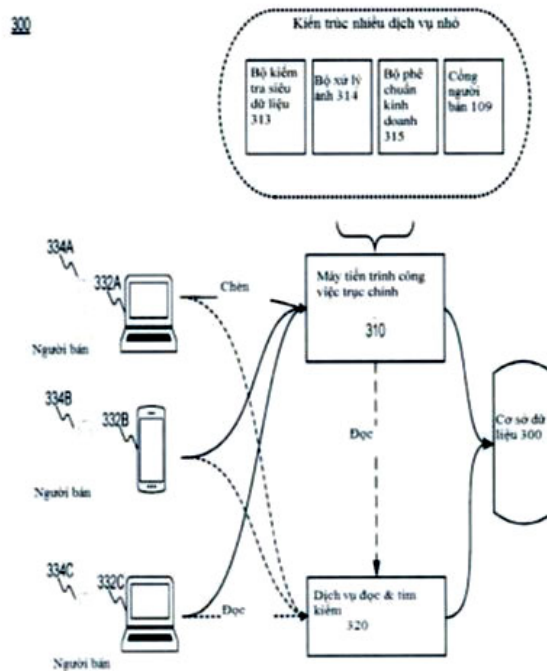
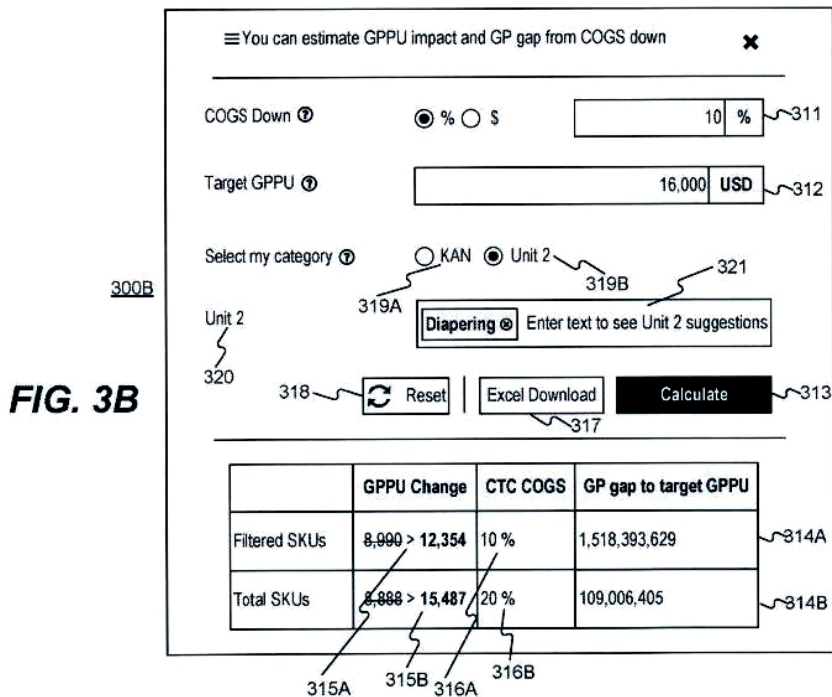


Fig.3

- (11) 91506 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2021-03028 (85) 26/05/2021
- (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062345 22/12/2020
- (30) 16/834,021 30/03/2020 US (87) WO2021/198760 A1 07/10/2021
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 30/06; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) SHAH, Tapan (US); BORDOLOI, Bijoy (IN); ZHOU, Xiao (CA); PADIYAR, Abhy (IN); SUN, Xuelei (US); KIM, Young Jin (KR); MUN, Jun Young (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH SAI BIỆT LỢI NHUẬN THÔNG MINH VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐÁP ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp được thực hiện bằng máy tính để xác định sai biệt để đạt được mục đích sử dụng với giao diện người dùng. Phương pháp xác định logistic sai biệt bao gồm các bước nhận, từ thiết bị người dùng, đầu vào, mục tiêu, và yêu cầu để xác định sai biệt để xác định mục tiêu dựa trên đầu vào cho tập hợp nhóm, lấy được dữ liệu doanh số, dữ liệu giá, và dữ liệu cấp vốn được liên kết với tập hợp nhóm từ hệ thống, và xác định sai biệt bằng cách áp dụng đầu vào được nhận, mục tiêu được nhận, dữ liệu doanh số lấy được, dữ liệu giá lấy được, và dữ liệu cấp vốn được nhận cho công thức được xác định trước. Phương pháp còn bao gồm các bước cung cấp sai biệt được xác định cho thiết bị người dùng và truyền, từ thiết bị người dùng, yêu cầu cung cấp lượng vốn để khép lại sai biệt được xác định đến thiết bị tính toán của thực thể được liên kết với tập hợp nhóm.



(11) 91507 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03073

(22) 27/05/2021

(51) E02F 9/00

(71) ĐỖ QUỐC CHÂM (VN)

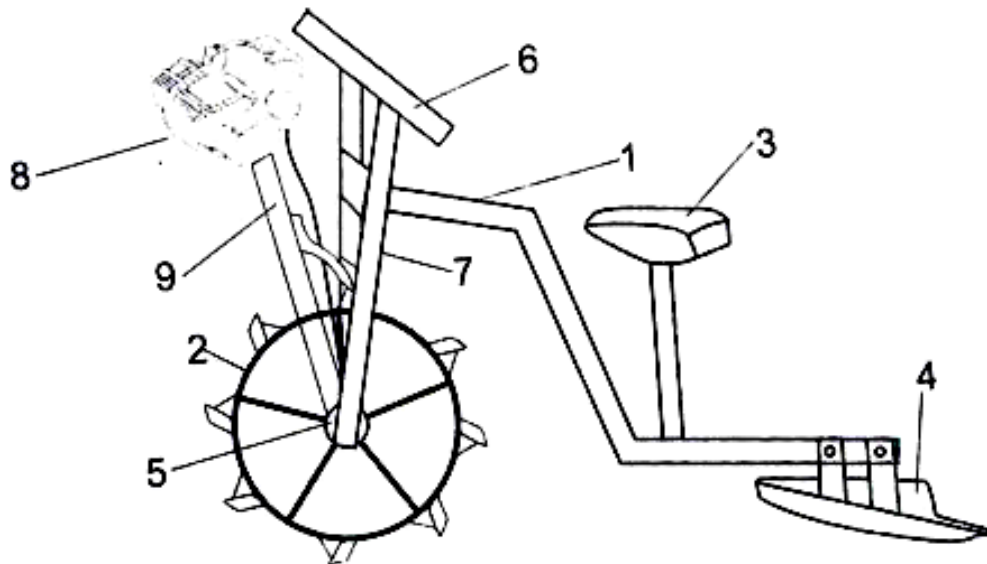
Ấp Bến Thề, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

(72) Đỗ Quốc Châm (VN)

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) MÁY KÉO ĐƯỜNG NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến máy kéo đường nước bao gồm các bộ phận như thân máy (1), bánh xe (2), yên xe (3), máng lết (4), trục bánh xe (5), tay cầm (6), càng xe (7), máy nổ (8), trục láp (9).



Hình 1

(11) 91508 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03074

(22) 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) B22D 31/00

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI NHẤT TINH**

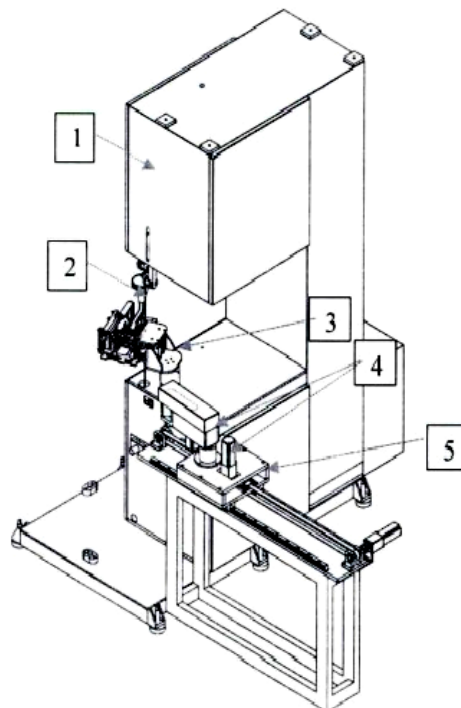
(VN)

103 đường 45, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Liêm (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Đức Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIA CÔNG CẮT BỎ PHẦN THỪA CỦA CHI TIẾT ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gia công cắt bỏ phần thừa của chi tiết đúc bao gồm máy cưa lọng tiêu chuẩn (1) tự động cắt bỏ phần dư thừa, bavia sau đục và robot công nghiệp để dịch chuyển phôi theo quỹ đạo cắt được quy định trước, trong đó máy cưa lọng (1) được bố trí lưỡi cưa (2) dịch chuyển tịnh tiến theo chiều thẳng đứng có vai trò tạo cơ chế cắt, robot công nghiệp bao gồm tay kẹp phôi của robot (3) có vai trò định vị và kẹp chặt phôi để phôi không vướng vào không gian của quỹ đạo cắt, khớp xoay robot (4) và khớp tịnh tiến robot (5) có vai trò tạo chuyển động tương đối giữa chi tiết đúc và lưỡi cưa (2) để hoàn thành quỹ đạo cắt, trong đó robot công nghiệp được bố trí đối diện với phần bản rộng của lưỡi cưa (2) sao cho lưỡi cưa (2) luôn tiếp tuyến với biên dạng gia công.



Hình 3

(11) **91509 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03098**

(22) 28/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) **B01J 13/00**

(75) 1. **YINGHUA WANG (CN)**

Room 504, No. 1, Lane 53, Daxing Street, Huangpu District, Shanghai 200062,
China

2. **HONGJUAN CHEN (CN)**

Room 504, No. 1, Lane 53, Daxing Street, Huangpu District, Shanghai 200062,
China

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **VI CẦU POLYME PHA TẠP KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vi cầu polyme pha tạp kim loại và phương pháp điều chế chúng. Sự pha tạp kim loại có thể được kết hợp vào mạng lưới polyme thông qua nhóm ưa nước dưới dạng ion hoặc oxit.

- (11) 91510 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2021-03128 (85) 31/05/2021
- (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062344 22/12/2020
- (30) 16/832,669 27/03/2020 US (87) WO2021/191673 A1 30/09/2021
- (51) **G06F 9/445; G06F 16/9538; G06Q 30/06; G06F 16/953; G06F 16/955**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) BORDOLOI, Bijoy (IN); ARORA, Ankit (IN); NGUYEN, Khoa (VN); LEE, Chang Hyun (KR); AHN, Suk Min (KR); MOHANTY, Prithvis (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TIỆN ÍCH TRÌNH DUYỆT WEB ĐỂ HỢP NHẤT THÔNG TIN KHÔNG ĐƯỢC TỔNG HỢP ĐƯỢC YÊU CẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp thực hiện tiện ích trình duyệt web để cung cấp thông tin được yêu cầu. Phương pháp cung cấp thông tin được yêu cầu bao gồm các bước nhận, như sự tương tác người dùng trên giao diện đồ họa người dùng, yêu cầu cung cấp dữ liệu được liên kết với đối tượng đích được thể hiện trên trang mạng, lấy bộ nhận dạng đối tượng được liên kết với đối tượng đích dựa vào khả năng truy cập dữ liệu được xác định, bộ nhận dạng đối tượng được kết hợp vào trang mạng, truyền bộ nhận dạng đối tượng lấy được tới các hệ thống lưu trữ dữ liệu được liên kết với đối tượng đích, các hệ thống được tạo cấu hình để cung cấp dữ liệu tương ứng với bộ nhận dạng đối tượng nhận được phản hồi lại bộ nhận dạng đối tượng nhận được, nhận dữ liệu phản hồi lại việc truyền đối tượng lấy được, thay đổi trang mạng để bao gồm dữ liệu nhận được, và thể hiện trang mạng trên giao diện đồ họa người dùng.

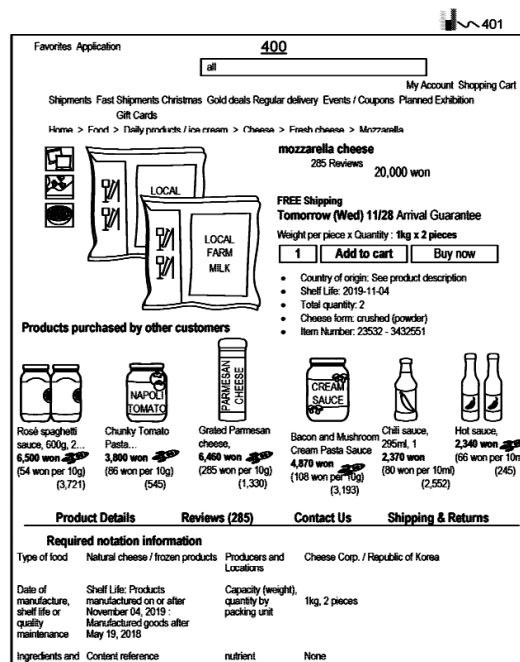


FIG. 4

(11) 91511 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03242

(22) 03/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2022

(51) A23F 3/12

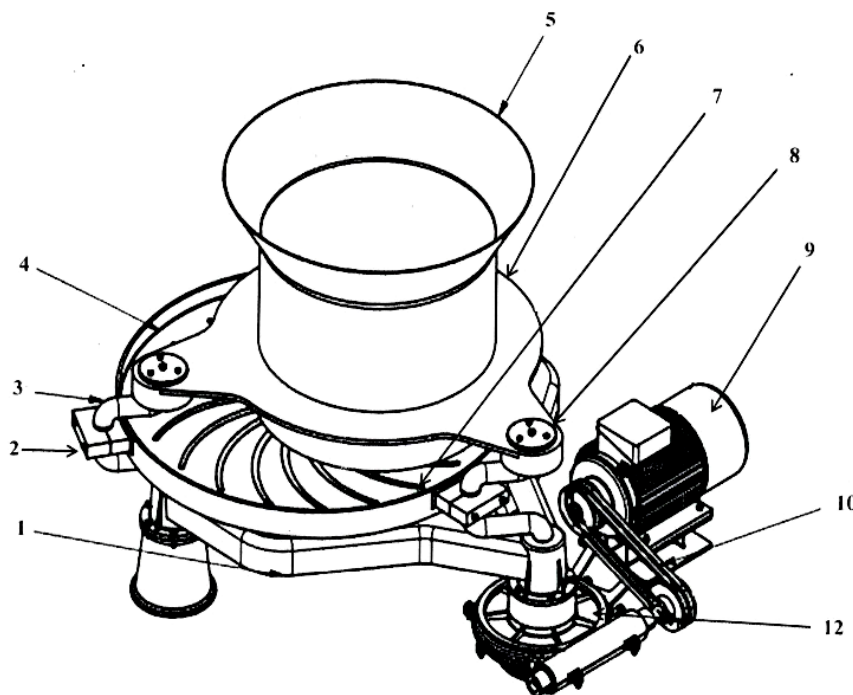
(75) VŨ HỮU LÊ (VN)

Tổ dân phố Nam Thọ, phường Nam Cường, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(54) MÁY VÒ CHÈ XANH CÓ MÂM VÀ XI LANH QUAY NGƯỢC CHIỀU NHAU

(57) Do hiện nay hái chè bằng máy, búp chè hái dài hơn. Đồng thời các doanh nghiệp sản xuất chế biến chè đều muốn nâng cao sản lượng và chất lượng chè.

Từ yêu cầu trên tác giả đã chế tạo máy vò chè xanh có mâm và xi lanh quay ngược chiều nhau nhờ trục khuỷu hình chữ U 3 gắn với khung, chân máy vò 1 và gắn với mâm máy vò 4 nhờ gối đỡ mâm 2, đầu trục khuỷu hình chữ U gắn với đế xi lanh 6 nhờ gối đỡ 8. Trục khuỷu quay được nhờ có động cơ 9 chuyển lực qua dây đai 10 và hộp số 12 làm cho mâm vò 4 và xi lanh 5 chuyển động quay ngược chiều nhau với tốc độ thích hợp, mâm máy vò 4 có gắn các gân hình cong 7 và một nón 11 ở giữa mâm vò 4. Với các kết cấu trên nên khi vò chè búp chè được vò lại, vì thế búp chè vò ra xoắn hơn, không bị nát và vón cục, chất lượng được nâng lên. Đồng thời tăng diện tích của mâm vò 4 và dung tích xi lanh 5 chứa búp chè lên từ 3 đến 4 lần. Tóm lại cùng một thời gian vò số lần vò tăng gấp 2 lần, lại có diện tích xi lanh máy vò tăng lên từ 3 đến 4 lần, vì thế năng suất búp chè vò ra cũng tăng gấp 3 đến 4 lần so với máy vò chè xanh trước đây, chất lượng chè vò ra được nâng lên rõ rệt.



HÌNH 2

(11) 91512 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03253

(22) 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) *B60R 22/00*; *B60R 22/48*

(71) CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Bảo Trung (VN); Trần Quốc Công (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐAI AN TOÀN DÙNG TRÊN XE Ô TÔ CHỖ KHÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đai an toàn dùng trong xe ô tô chở khách bao gồm: dây đai an toàn có chốt cài dây đai an toàn được bố trí tại vị trí phù hợp trên ghế của xe ô tô; cảm biến áp lực được bố trí trên đệm của ghế, giường để xác định có hành khách đang ngồi, nằm tại vị trí nhất định trên xe; cảm biến xác định trạng thái cài dây an toàn được bố trí ở chốt cài dây an toàn; các cảm biến áp lực được bố trí trên mặt ngoài của dây đai an toàn để xác định tình trạng dây đai an toàn có được cài nhưng không quàng qua người hành khách; bộ xử lý để nhận các tín hiệu từ các cảm biến áp lực trên đệm ghế, cảm biến xác định trạng thái cài dây an toàn và cảm biến áp lực trên mặt ngoài dây đai an toàn và gửi tín hiệu đến bộ phận cảnh báo; và bộ phận thông báo để thông báo trạng thái cài dây an toàn của hành khách.

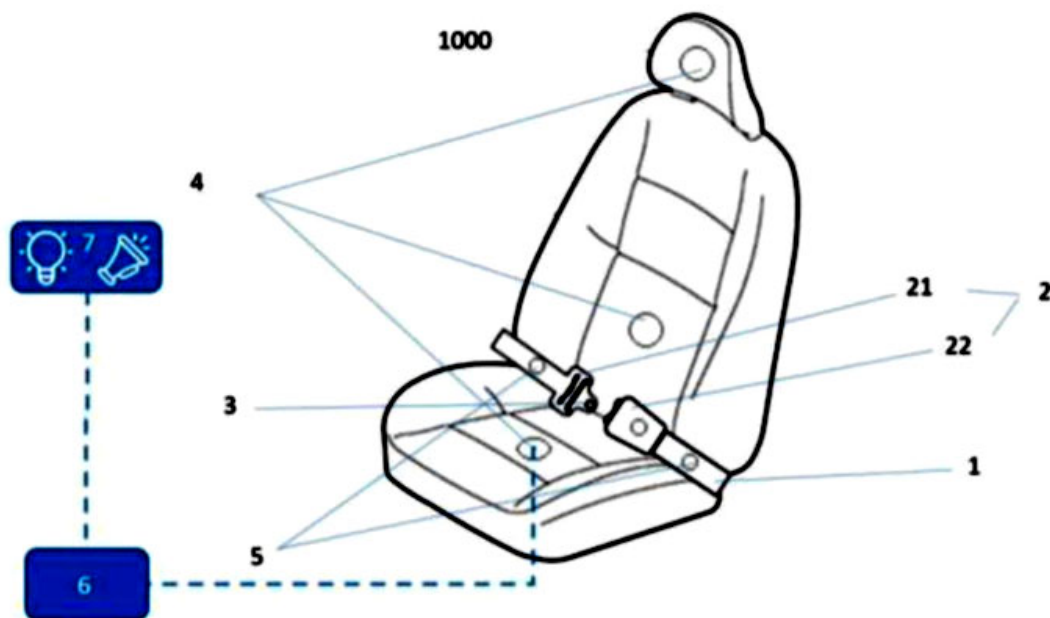


Fig. 1

(11) 91513 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03258

(22) 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) *H04R 17/10; G10K 11/00; H01L 41/00*

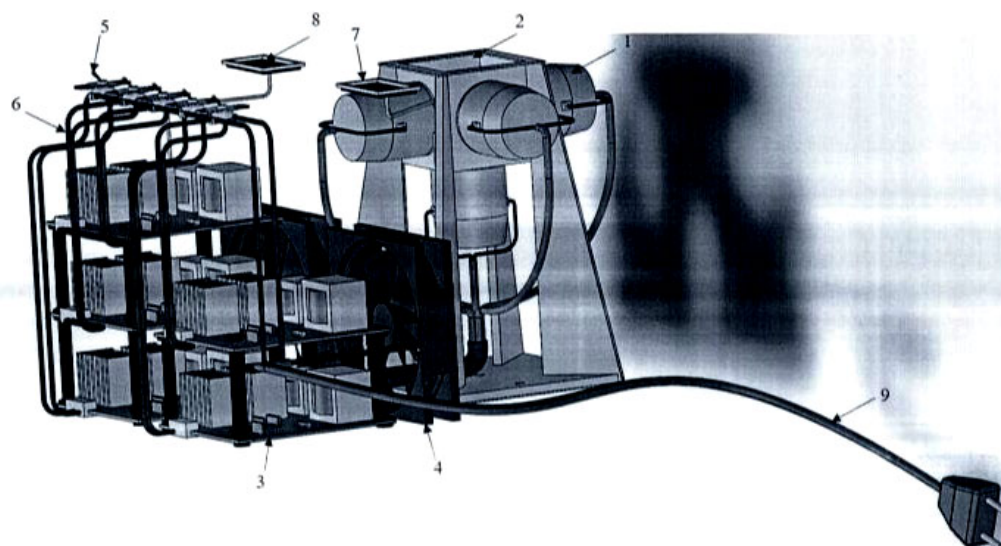
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Đoàn Đình Phương (VN); Vasili Rubanik (BY); Vasili Rubanik Jr (BY); Nikifarava Iryna (BY); Nguyễn Việt Dũng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Tú (VN)

(54) **THIẾT BỊ RUNG SIÊU ÂM MẬT ĐỘ CÔNG SUẤT LỚN VÀ QUY TRÌNH TÁCH LỚP GRAPHIT THÀNH GRAPHEN**

(57) Sáng chế này đề xuất thiết bị rung siêu âm mật độ công suất lớn dùng để nâng cao hiệu quả tách lớp graphit thành graphen trong pha lỏng, thiết bị bao gồm 05 đầu rung siêu âm được lắp vào 05 mặt của bể rung có dạng hình lập phương với kích thước nhỏ bằng hoặc tương đương với kích thước đầu rung siêu âm nhằm tạo ra mật độ công suất lớn nhất cho thiết bị, qua đó nâng cao được hiệu quả tách lớp graphit thành graphen trong pha lỏng. Sáng chế cũng đề xuất quy trình tách lớp graphit thành graphen trong pha lỏng sử dụng thiết bị rung siêu âm mật độ công suất lớn gồm các bước chính: phân tán bột graphit trong dung môi, tách lớp graphit thành graphen bằng thiết bị rung siêu âm mật độ công suất lớn, và cuối cùng là làm sạch sản phẩm graphen thu được.



Hình 1

(11) 91514 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03416

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) *A01N 31/00; A01P 3/00; A01G 13/00*

(75) **LÊ ĐĂNG LUẬN (VN)**

Ấp 1, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐẶC TRỊ BỆNH CHẾT NHANH - CHẾT CHẬM TRÊN CÂY HỒ TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại thuốc bảo vệ thực vật và phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhằm xử lý triệt để căn bệnh chết nhanh, chết chậm của cây hồ tiêu. Trong đó, thuốc bảo vệ thực vật đề cập trong sáng chế bao gồm các hoạt chất metalaxyl; mancozeb; hexaconazol; ningnanmyxin; canxi cacbonat; dolomit; phenolic; axit cacboxylic. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nêu trên, trong đó thuốc bảo vệ thực vật phải được rải đều và rải đều và tưới ẩm toàn bộ diện tích đất thì mới có thể tiêu diệt hoàn toàn các vi khuẩn và nấm gây bệnh. Thuốc bảo vệ thực vật theo sáng chế có thể được sử dụng cùng lúc với phân bón lá để giúp cây trồng phục hồi và phát triển nhanh hơn. Khoảng thời gian thích hợp để sử dụng thuốc bảo vệ thực vật là sau khi thu hoạch, vào mùa khô hoặc đầu mùa mưa với hàm lượng sử dụng tùy thuộc vào vào tình trạng bệnh của cây.

(11) 91515 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03426

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) *G06F 16/31*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

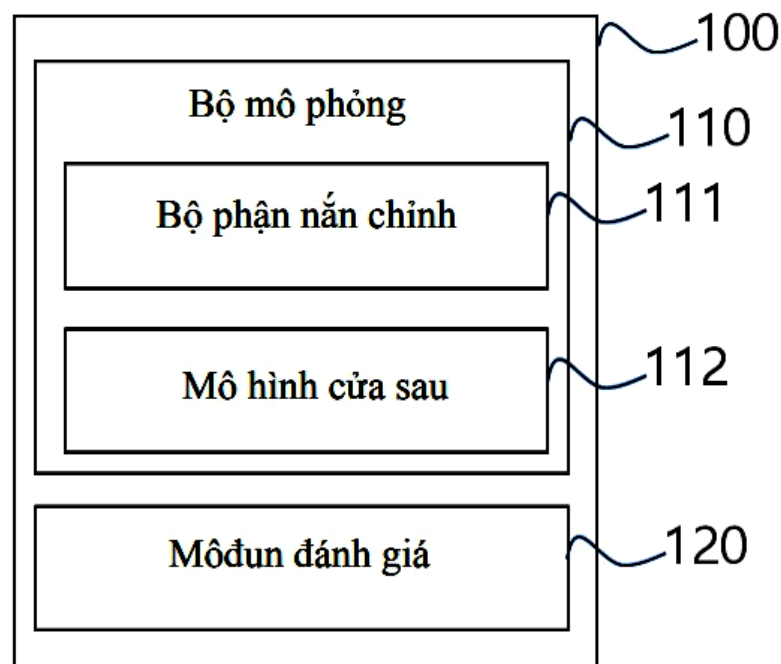
(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN); Trần Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống đánh giá bảo mật. Hệ thống bao gồm bộ mô phỏng được tạo cấu hình để mô phỏng tấn công cửa sau trên cơ sở nắn chỉnh và môđun đánh giá được tạo cấu hình để đánh giá bảo mật và kết xuất cảnh báo về nguy cơ cửa sau. Bộ mô phỏng, bao gồm bộ phận nắn chỉnh và mô hình cửa sau, được tạo cấu hình để tạo ra trường nắn chỉnh, bộ phận nắn chỉnh được tạo cấu hình để nhận hình ảnh sạch và trường nắn chỉnh làm các đầu vào và kết xuất hình ảnh cửa sau được nắn chỉnh và bộ mô phỏng được tạo cấu hình để huấn luyện mô hình cửa sau sử dụng hình ảnh cửa sau được nắn chỉnh.

FIG. 2



(11) 91516 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03427

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **G06F 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)**

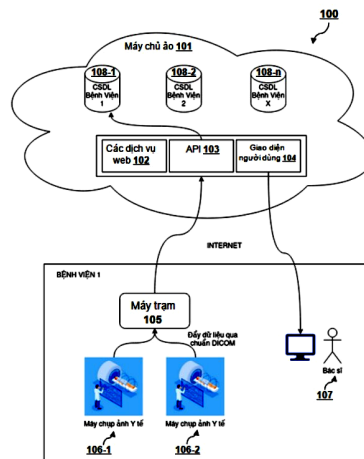
Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Quý Hà (VN); Đàm Tiến Long (VN); Nguyễn Việt Thắng (VN); Trương Tiến Phúc (VN); Vũ Hồng Dân (VN); Nguyễn Trung Nghĩa (VN); Nguyễn Văn Trung (VN); Hồ Trọng Văn (VN); Phạm Tuấn Mạnh (VN); Phạm Trung Hiếu (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÌNH ẢNH Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý hình ảnh y tế. Hệ thống quản lý hình ảnh y tế bao gồm ít nhất một máy trạm nhận dữ liệu hình ảnh y tế từ ít nhất một thiết bị chụp hình ảnh y tế; máy chủ ảo ứng dụng điện toán đám mây phục vụ nhiều khách hàng (tenants), trong đó máy chủ ảo thực hiện: tạo ra một hoặc nhiều cơ sở dữ liệu (CSDL) trong đó mỗi CSDL lưu trữ dữ liệu của một khách hàng; tạo ra giao diện người dùng để người dùng tương tác với CSDL của khách hàng thông qua tài khoản người dùng, nhận yêu cầu truy cập CSDL từ ít nhất một máy trạm tương ứng một khách hàng cụ thể hoặc từ tài khoản người dùng của khách hàng đó thông qua giao diện người dùng, trong đó yêu cầu truy cập CSDL bao gồm mã định vị tài nguyên thống nhất URL, và URL bao gồm thông tin xác định khách hàng và thông tin xác định tài khoản người dùng; khởi tạo giao diện lập trình ứng dụng (API) thứ nhất dựa vào mã nhận dạng tài nguyên thống nhất; trong đó API thứ nhất được tạo cấu hình để thực thi dịch vụ xác thực tại máy chủ ảo để xác thực yêu cầu truy cập CSDL; và nếu yêu cầu truy cập CSDL được xác thực là hợp lệ, khởi tạo API thứ hai dựa vào mã nhận dạng tài nguyên thống nhất để thực thi dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ truy cập dữ liệu được tạo cấu hình để cho phép truy cập CSDL hình ảnh y tế của khách hàng tương ứng.



Hình 1B

(11) 91517 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03428

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) G06T 7/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)

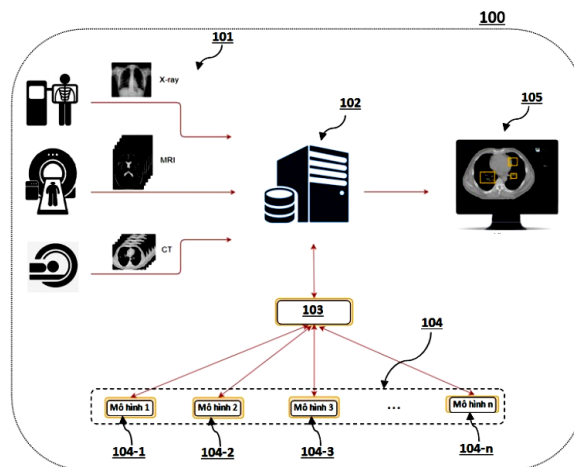
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Quý Hà (VN); Phạm Huy Hiệu (VN); Nguyễn Bá Dũng (VN); Nguyễn Việt Thắng (VN); Ngô Thành Đạt (VN); Nguyễn Trung Nghĩa (VN); Nguyễn Thành Nhân (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân tích hình ảnh y tế. Hệ thống phân tích hình ảnh y tế bao gồm thiết bị lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế để nhận và lưu trữ hình ảnh y tế; thiết bị phân luồng hình ảnh y tế để phân loại hình ảnh y tế được nhận từ thiết bị lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế dựa vào thông tin phân loại, trong đó thông tin phân loại được tạo ra dựa vào thuộc tính của hình ảnh y tế nếu thuộc tính của hình ảnh y tế có sẵn trong hình ảnh y tế và thông tin phân loại được tạo ra dựa vào kết quả phân loại hình ảnh y tế của ít nhất một mô hình phân loại hình ảnh y tế đã được huấn luyện nếu thuộc tính của hình ảnh y tế không có sẵn trong hình ảnh y tế; thiết bị phân tích hình ảnh y tế để phân tích hình ảnh y tế được phân loại từ thiết bị phân luồng hình ảnh y tế sử dụng một mô hình phân tích hình ảnh y tế được chọn trong số một hoặc nhiều mô hình phân tích hình ảnh y tế đã được huấn luyện để xuất ra kết quả chẩn đoán tương ứng với hình ảnh y tế được phân loại, trong đó mô hình phân tích hình ảnh y tế được chọn dựa vào thông tin phân loại tương ứng với hình ảnh y tế được phân loại.



Hình 1

(11) **91518 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03429**

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **H04N 5/00; G06K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

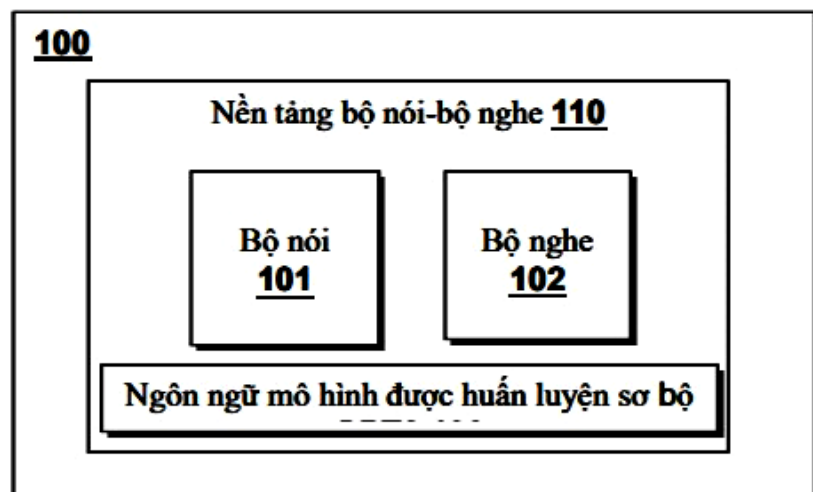
(72) Nguyễn Minh Thư (VN); Phùng Văn Duy (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN); Nguyễn Minh Hoài (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHÚ THÍCH HÌNH ẢNH TÍNH CÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chú thích hình ảnh tính cách. Cụ thể, sáng chế xử lý việc chú thích hình ảnh tính cách dưới dạng nền tảng giao tiếp đa tác tử mà liên quan đến bộ nói và bộ nghe. Bộ nói cố gắng tạo ra chú thích bằng ngôn ngữ tự nhiên cho hình ảnh và đặc điểm tính cách đã cho (tức là, cho đặc tính cấu trúc) trong khi bộ nghe tìm cách xác định các hình ảnh và đặc điểm tính cách đầu vào dựa vào chú thích được tạo ra từ bộ nói (tức là, cho đặc tính chức năng). Bằng cách huấn luyện nền tảng này, các chú thích được tạo ra của bộ nói có thể được chính quy hóa để truyền tải thông tin một cách tự nhiên trong các hình ảnh và biểu diễn đặc điểm tính cách được cung cấp tại cùng thời điểm.

FIG.1



- (11) **91519 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2021-03434**
- (22) 09/06/2021
- (51) **C12N 7/00**
- (71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- (72) Tống Thị Ánh Ngọc (VN); Nguyễn Thị Thu Nga (VN)
- (54) **THỂ THỰC KHUẨN TIÊU DIỆT VI KHUẨN E. COLI ĐA KHÁNG THUỐC
PHÂN LẬP TỪ QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CÁ TRA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn có hoạt tính tiêu diệt vi khuẩn *E. coli* đa kháng thuốc phân lập từ quy trình chế biến cá tra, trong đó thể thực khuẩn này có trình tự nêu trong SEQ ID NO.1 và được lưu giữ với mã số B80E7 tại phòng thí nghiệm Vi sinh vật thực phẩm thuộc Bộ môn Công nghệ thực phẩm, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

(11) 91520 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03438

(22) 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) A61K 31/00; A61P 1/00; A61K 31/01

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)

Số 3, ngõ 2, phố Thọ Thập, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

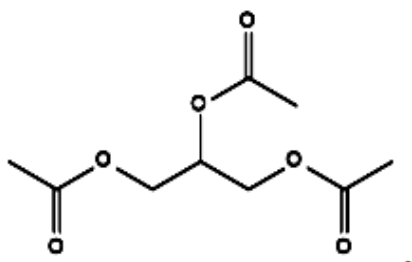
(72) Hoàng Cương (VN); Nguyễn Quang Thái (VN); Hoàng Xuân Ba (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ THỰC PHẨM CHỨA TRIAXETIN DÙNG TRONG NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VỀ ĐƯỜNG TIÊU HÓA VÀ MẤT CÂN BẰNG CHUYỂN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược và thực phẩm chứa triaxetin có cấu trúc hóa học I dùng trong ngăn ngừa và điều trị các bệnh về đường tiêu hóa và mất cân bằng chuyển hóa, các bệnh viêm ruột (viêm đại tràng, bệnh Crohn), tiêu chảy, viêm dạ dày, loét dạ dày, tiểu đường, các vết thương và biến chứng do tiểu đường, gan nhiễm mỡ, ung thư, cơn đau do ung thư, suy kiệt và các rối loạn liên quan đến ung thư, chứng suy mòn, phù não, hội chứng chuyển hóa.

[cấu trúc hóa học I]



(11) 91521 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03466

(22) 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) *G06F 40/20*; *G06F 40/279*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

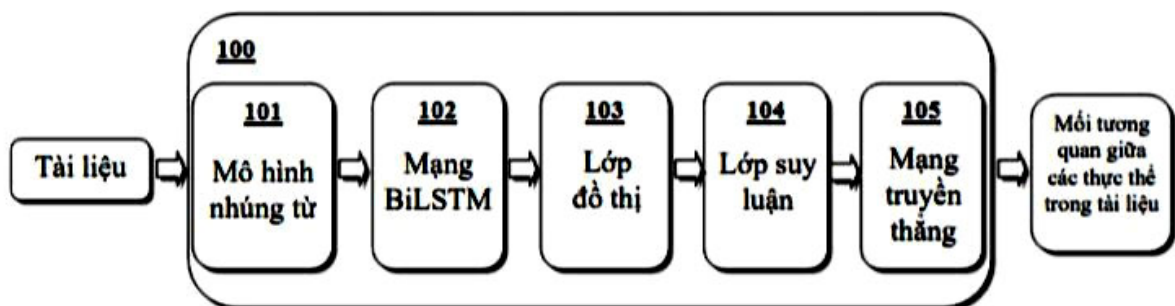
(72) Trần Minh Hiếu (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT MỐI TƯƠNG QUAN MỨC TÀI LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trích xuất mối tương quan mức tài liệu mà tính toán tương minh các biểu diễn nút cho các đồ thị tài liệu trong các mô hình định hướng cạnh dựa trên đồ thị cho tác vụ trích xuất mối tương quan mức tài liệu. Điều này cho phép phương pháp nắm tốt hơn thông tin cụ thể của các nút và tạo điều kiện kết hợp hai ràng buộc nhất quán mới để cải tiến các vectơ biểu diễn. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống trích xuất mối tương quan mức tài liệu.

FIG. 1



(11) **91522 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03467**

(22) 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) **C25D 3/22**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trương Thị Nam (VN); Lê Bá Thắng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA SAN BẰNG BỀ MẶT VÀ LÀM MỊN TINH THỂ CHO MẠ KẼM TRONG BỀ MẠ KIỀM KHÔNG XYANUA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia san bằng bề mặt và làm nhỏ mịn hạt tinh thể cho bề điện phân mạ kẽm trong dung dịch kiềm không xyanua bao gồm polyamin có khối lượng phân tử 10^4 và polyamin có khối lượng phân tử 10^3 , chất diệt nấm, chất kiềm khuẩn, và nước, trong đó lượng polyamin có khối lượng phân tử 10^3 chiếm từ 5 đến 15% khối lượng so với khối lượng của polyamin có khối lượng phân tử 10^4 . Chế phẩm theo sáng chế tạo ra lớp mạ có độ phẳng, độ bóng cao, hạt tinh thể mạ nhỏ mịn và có độ bám dính tốt vào bề mặt nền, đồng thời có hiệu suất mạ cao.

(11) **91523 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03481**

(22) 11/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) **G01N 21/65**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN – ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Vũ Tuấn Hùng (VN); Vũ Thị Hạnh Thu (VN); Nguyễn Duy Khánh (VN); Đào Anh Tuấn (VN); Nguyễn Hữu Kế (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ABAMECTIN Ở NỒNG ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện abamectin tồn dư có trong mẫu ở ngưỡng nồng độ thấp, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuyển dung dịch mẫu thử cần kiểm tra abamectin vào để tăng cường tín hiệu Raman bề mặt (Surface Enhanced Raman Scattering-SERS); trong đó để SERS bao gồm: để thủy tinh được phủ màng bán dẫn nano ZnO, thanh nano ZnO (nano rod) một chiều thẳng đứng gắn lên màng bán dẫn và các hạt nano vàng cố định lên thanh nano ZnO; b) kích thích dung dịch mẫu thử đã khô trên để SERS bằng nguồn sáng để tạo ra tín hiệu Raman; c) phát hiện và đo tín hiệu Raman của mẫu thử cần kiểm tra abamectin; trong đó nồng độ abamectin phát hiện lên đến $10^{-7}M$.

(11) 91524 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03486

(22) 11/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) E04H 5/08; A01G 9/00

(75) 1. **TRƯƠNG VĂN HÙNG** (VN)

Số 73, hẻm 12, đường Nguyễn Văn Rốp, khu phố 6, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

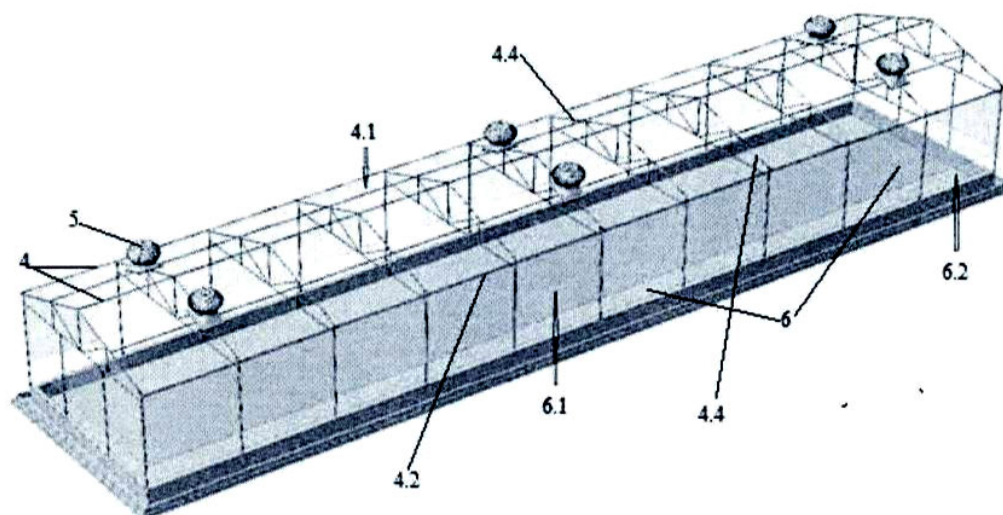
2. **VÕ VĂN LỰC** (VN)

304/4, đường 30/4, khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **NHÀ MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà màng bao gồm: móng, tường bao, mương, khung kèo mái, quá cầu hút nhiệt, vách nhà màng, cửa nhà màng, khung kèo chính. Sáng chế giúp chi phí đầu tư trên một đơn vị sản phẩm thấp, hiệu quả kinh tế cao; các vật liệu xây dựng có phổ biến trên thị trường nên hầu hết các hộ nông dân đều có thể áp dụng tự thực hiện; hệ thống chỉ sử dụng một lượng nước nhất định sau đó được xử lý bằng hệ thống vi sinh và tuần hoàn liên tục trong hệ thống, không xả thải ra môi trường, nên đảm bảo vệ sinh môi trường; không sử dụng phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật nên đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.



Hình 4

(11) **91525 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03487**

(22) 11/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) **A61K 9/127; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN);
Bùi Thị Thu Hương (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM
KAEMPFEROL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nano liposom kaempferol, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán kaempferol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang phytosolve/miglyol 812/polyetylen glycol;

iii) tạo hỗn hợp tiền nhũ bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang phytosolve/miglyol 812/polyetylen glycol;

iv) tạo màng lipit trong thiết bị cô quay chân không;

v) hydrat hóa màng lipit bằng nước khử ion;

vi) giảm kích thước hạt bằng thiết bị đồng hóa; và

vii) lọc hệ vi nhũ nano liposom kaempferol.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hàm lượng của nano liposom kaempferol trong mẫu thành phẩm đạt 2,85g/100g và hoàn toàn không có sự kết khối, tạo ra các tập hợp hạt ở vùng kích thước lớn hơn, nhờ đó cho phép khẳng định các tiểu phân nano phân tán đồng đều, kích thước hạt trung bình khoảng 20 đến 40 nm, và khả năng hòa tan tốt trong nước. Ngoài ra, các chất được sử dụng trong quy trình điều chế hệ nhũ tương nano liposom kaempferol phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nano liposom kaempferol thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng. Mẫu nano kaempferol sau khi chế tạo được kiểm tra và xác định đạt các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn về vi sinh vật-hóa lý.

(11) 91526 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03490

(22) 11/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) A61K 35/00

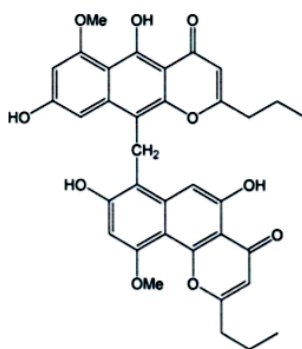
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Châu Văn Minh (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Phạm Văn Cường (VN); Phan Văn Kiệt (VN); Nguyễn Xuân Cường (VN); Trần Hồng Quang (VN); Trần Thị Hồng Hạnh (VN); Lê Thị Viên (VN); Đỗ Công Thung (VN); Đỗ Thị Thảo (VN)

(54) HỢP CHẤT BISNAPHTHOPYRON CÓ HOẠT TÍNH GÂY ĐỘC TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI HUỆ BIỂN (COMANTHUS DELICATA)

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bisnaphthopyron có công thức (I) dưới đây và phương pháp chiết hợp chất này từ huệ biển (*Comanthus delicata*) sinh sống ở vùng biển Nam Trung Bộ Việt Nam. Hợp chất này có hoạt tính gây độc tế bào ung thư chọn lọc trên 02 dòng tế bào ung thư người là ung thư da (SK-Mel2) và ung thư vú (MCF7) trong khi đó không có biểu hiện hoạt tính trên 03 dòng tế bào ung thư người là ung thư tuyến tiền liệt (LNCaP), ung thư biểu mô (KB) và ung thư gan (Hep-G2). Phương pháp theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng tiếp theo nhằm tạo ra dược phẩm có tác dụng phòng và điều trị ung thư da và ung thư vú chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của nó.



(I)

(11) **91527 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03523**

(22) 14/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) **G06T 5/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Lê Thanh Nam (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG ẢNH TỪ DỮ LIỆU THÔ TRÊN ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý cải thiện chất lượng ảnh từ dữ liệu thô trên điện thoại thông minh bao gồm các bước: sử dụng mạng học sâu phân tích điều kiện môi trường chụp ảnh để tính toán thông số chụp; thu thập dữ liệu ảnh thô bằng cách chụp với bộ số vừa được tính toán, tiếp đến lấy dữ liệu ảnh thô thu về từ cảm biến máy ảnh trên điện thoại sau đó căn chỉnh, xếp chồng chuỗi ảnh thô để tạo ra ảnh thô mới có chi tiết cao, ít nhiễu; từ kết quả của ảnh thô mới, sử dụng mạng học sâu để tiến hành chuyển đổi ảnh thô đó sang không gian màu RGB (viết tắt của Red-Green-Blue không gian màu bao gồm màu đỏ, xanh lá, xanh dương).

(11) **91528 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03524**

(22) 14/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) **G06F 3/048**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Lê Thanh Nam (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG HỌC SÂU CHO GIẢI PHÁP XÂY DỰNG BẢN ĐỒ ĐỘ SÂU TỪ DỮ LIỆU MỘT HÌNH ẢNH TRÊN ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ứng dụng học sâu cho giải pháp xây dựng bản đồ độ sâu từ dữ liệu một hình ảnh trên điện thoại thông minh bao gồm các bước: ghi nhận hình ảnh từ cảm biến máy ảnh của điện thoại; lấy dữ liệu hình ảnh được ghi nhận từ điện thoại để làm đầu vào; tối ưu mỗi lớp trong mô hình mạng, số kênh nhằm tối ưu cho thiết bị di động; xử lý hình ảnh qua một mạng nơ-ron có kiến trúc lọc tích chập từ 3x3 - 9x9. Đầu ra của mỗi lớp là đầu vào của một lớp tiếp theo; giảm kích thước đầu vào và đào tạo theo các lớp từ thấp đến cao để trích xuất đặc trưng nhỏ nhất; xử lý tái tạo dữ liệu bản đồ độ sâu qua sáu lớp giải mã; ảnh đầu ra là ảnh đã được xử lý với bản đồ độ sâu và có hiệu ứng xóa phông.

(11) 91529 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03560

(22) 15/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) G06K 9/36

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

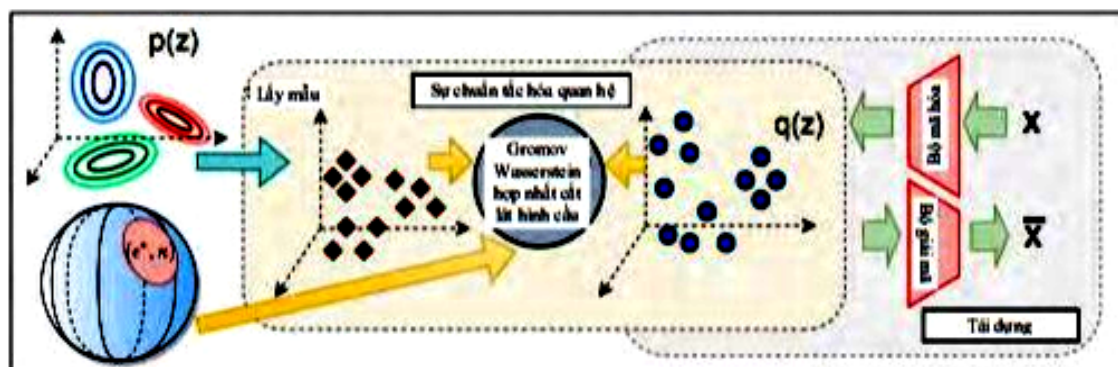
(72) Nguyễn Bá Khải (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN); Hồ Phạm Minh Nhật (VN); Phạm Huy Tùng (VN); Bùi Hải Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NÉN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHO HỆ THỐNG NÉN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nén dữ liệu hình ảnh, phương pháp huấn luyện chương trình khung cho hệ thống nén dữ liệu hình ảnh và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận các hình ảnh gốc được lấy mẫu từ tập dữ liệu và thu được các vectơ ẩn từ các hình ảnh gốc bằng cách sử dụng bộ mã hóa; lấy mẫu các vectơ ngẫu nhiên từ hỗn hợp các phân phối Gaussian; thu được các hình ảnh được tái dựng từ các vectơ ẩn bằng cách sử dụng bộ giải mã; tính mất mát tái dựng là giá trị trung bình của các chuẩn giữa các hình ảnh gốc và các hình ảnh được tái dựng; tính độ sai lệch giữa các vectơ ẩn và các vectơ ngẫu nhiên; và huấn luyện bộ mã hóa, bộ giải mã, và hỗn hợp các phân phối Gaussian bằng cách tối thiểu hóa tổng của mất mát tái dựng và độ sai lệch qua thuật toán giảm gradient. Hệ thống bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý; một hoặc nhiều bộ nhớ là vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính lưu các lệnh thực thi được bằng máy tính để thực hiện các phương pháp nén dữ liệu hình ảnh.

FIG.8



(11) 91530 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03566

(22) 15/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) G06Q 99/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

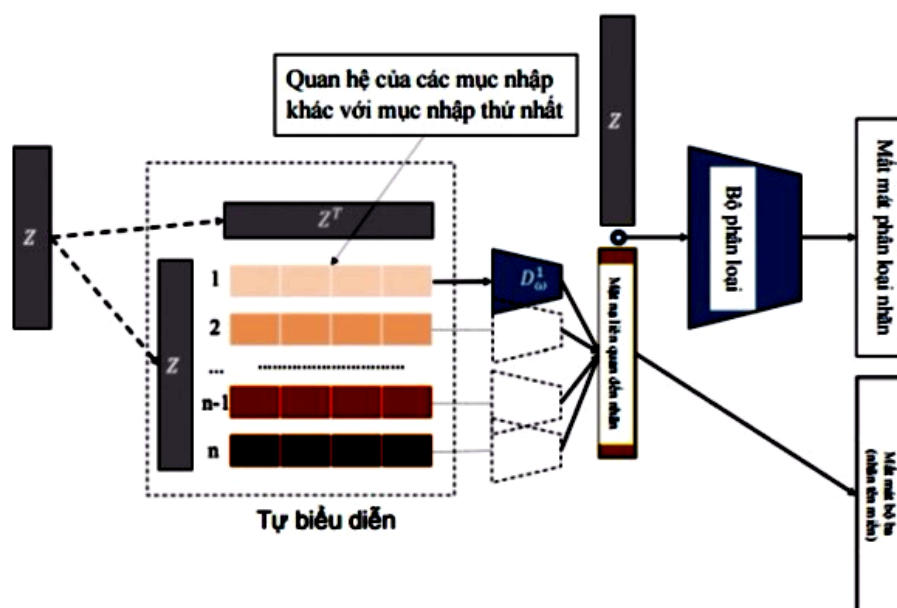
(72) Vương Tùng Long (VN); Bùi Mạnh Hà (VN); Phùng Quốc Trung (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Trần Minh Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

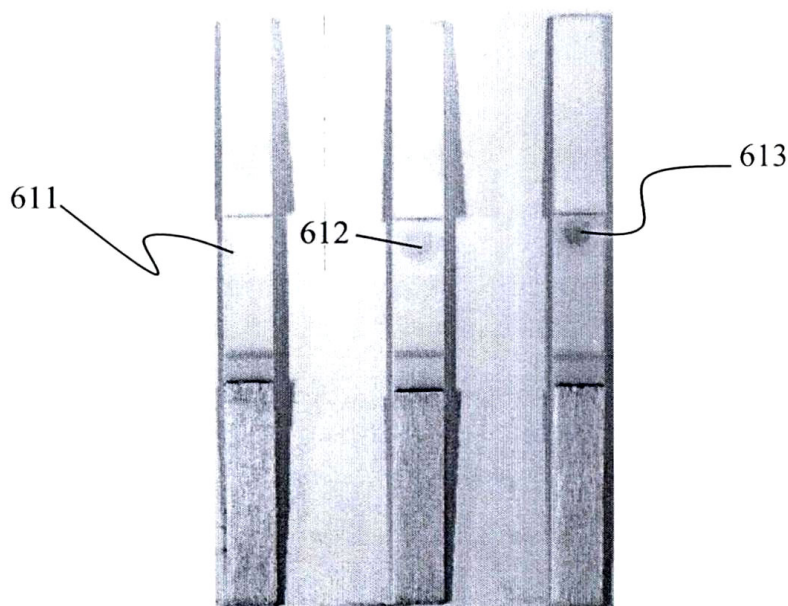
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG QUÁT HÓA MIỀN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tổng quát hóa miền sử dụng môđun tự phân tích (self-analysis module, SAM). Phương pháp này bao gồm các bước: trích, bởi bộ trích của mạng phân loại, biểu diễn đặc trưng được làm phẳng bao gồm một hoặc nhiều đặc trưng tương quan với tác vụ từ mẫu đầu vào từ một trong số các miền nguồn; tạo ra, bởi môđun tự phân tích, mặt nạ liên quan đến tác vụ dựa vào biểu diễn đặc trưng được làm phẳng đã trích; chọn, bởi mạng phân loại, một hoặc nhiều đặc trưng liên quan đến tác vụ từ biểu diễn đặc trưng được làm phẳng đã trích dựa vào mặt nạ liên quan đến tác vụ đã tạo; và tính toán, bởi bộ phân loại của mạng phân loại, mặt nạ phân loại dựa vào một hoặc nhiều đặc trưng liên quan đến tác vụ đã chọn.

FIG. 3



- (11) 91531 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-03573
(22) 16/06/2021
(51) C07K 19/00; G01N 33/68; G01N 33/543
(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Hiếu (VN); Trần Nguyễn Thảo Sương (VN)
(54) **PROTEIN TÁI TỔ HỢP GIÚP CỐ ĐỊNH KHÁNG THỂ LÊN MÀNG XÓP TRONG THIẾT BỊ THỬ NHANH DẠNG SẮC KÝ MIỄN DỊCH VÀ THIẾT BỊ THỬ NHANH DẠNG SẮC KÝ MIỄN DỊCH CHỨA PROTEIN TÁI TỔ HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein tái tổ hợp (fusion protein) giúp cố định kháng thể lên màng xốp trong thiết bị thử nhanh dạng sắc ký miễn dịch (lateral flow test) bao gồm: một đầu polypeptit chứa các chuỗi amino axit theo trình tự SEQ ID NO.1; cầu nối (linker) chứa các chuỗi amino axit theo trình tự SEQ ID NO.2; và đầu polypeptit còn lại chứa các chuỗi amino axit theo trình tự SEQ ID NO.3. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp cố định kháng thể lên màng nitroxenlulozo trong thiết bị thử nhanh dạng sắc ký miễn dịch và thiết bị thử nhanh dạng sắc ký miễn dịch chứa protein tái tổ hợp này.



Hình 6

(11) **91532 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03574**

(22) 16/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **C02F 3/34; C22B 3/18**

(71) **1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ- ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Hoa (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI KIM LOẠI ĐỒNG THỜI KHỬ MUỐI VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG PIN NHIÊN LIỆU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi kim loại đồng thời khử muối và xử lý nước thải bằng pin nhiên liệu sinh học bao gồm các bước sau: i) chuẩn bị một thiết bị bao gồm ba ngăn liên kết nối tiếp nhau bao gồm ngăn anot, ngăn catot và ngăn khử muối nằm giữa hai ngăn anot và ngăn catot; ii) bổ sung nước thải vào ngăn anot, bổ sung dung dịch cần khử muối vào ngăn khử muối, và bổ sung lượng oxi hòa tan nằm trong khoảng từ 2ppm đến 3ppm vào ngăn catot; và bổ sung vi khuẩn được chọn từ một trong các vi khuẩn kỵ khí, bao gồm *Acidovorax spp*, *Pseudomonas citronellolis*, hoặc hỗn hợp giữa chúng vào ngăn anot và catot; iii) tiến hành oxy hóa chất hữu cơ có trong nước thải bằng vi khuẩn trong ngăn anot để xử lý nước thải, khử muối trong dung dịch cần khử muối trong ngăn khử muối, và thu hồi kim loại trong ngăn catot dưới dạng dung dịch ở nhiệt độ phòng; và iv) tiến hành thu hồi nước thải đã xử lý, dung dịch đã khử muối, dung dịch chứa ion kim loại; và bổ sung nước thải, dung dịch khử muối, nước và thay thế vật cần thu hồi kim loại mới.

(11) 91533 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03602

(22) 16/06/2021

(51) E04G 1/18; E04G 3/32; E04G 11/24

(71) CÔNG TY TNHH ICITI TOÀN CẦU (ICITI GLOBAL CO., LTD) (VN)

Tầng 2, lô 51 dãy E TT4, khu đô thị thành phố Giao lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

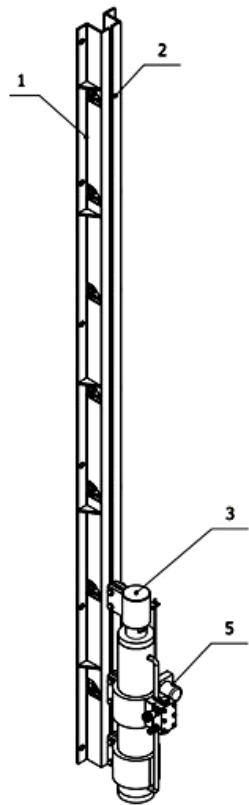
(72) Vũ Thế Trường (VN); Phạm Hồng Sơn (VN); Nguyễn Đức Ngọc (VN); Nguyễn Quốc Dũng (VN); Nguyễn Như Bách (VN); Tống Đức Năng (VN); Phạm Nguyễn Hoàng (VN)

(54) BỘ ĐỒ GÁ TỰ LEO DÙNG CHO THIẾT BỊ NÂNG HẠ BẰNG THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đồ gá tự leo dùng cho thiết bị nâng hạ bằng thủy lực, đây là một phần của thiết bị nâng hạ bằng thủy lực, bao gồm có nhiều xi lanh thủy lực làm việc theo nguyên tắc tự leo trên hệ thống đồ gá.

Hệ thống đồ gá bao gồm hai thanh ray có khe hở để dẫn hướng xi lanh thủy lực chuyển động lên xuống dọc theo khe dẫn hướng này. Các lấy gá được bố trí cố định dọc theo hai thanh ray.

Xi lanh thủy lực liên kết với hai thanh ray và lấy gá nhờ các mỏ liên kết. Bộ đồ gá tự leo dùng cho thiết bị nâng hạ bằng thủy lực theo đề xuất của sáng chế được điều khiển bằng bộ điều khiển PLC, đảm bảo cho xi lanh làm việc đồng tốc với sai số cho phép.



Hình 1

(11) 91534 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03626

(22) 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) *A01K 61/00*

(75) **PARINYA THONGKAEW (TH)**

516/1, Moo. 3, Nong Kham, Sriracha, Chonburi 20230, Thailand

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY CHO TÔM ĂN TỰ ĐỘNG CÓ BỘ LÀM NÓNG ĐỂ TẠO NHIỆT CHO THÙNG CHỨA THỨC ĂN**

(57) Sáng chế đề cập tới máy cho tôm ăn tự động có bộ làm nóng để tạo nhiệt cho thùng chứa thức ăn, trong đó một vị trí của phần dưới (12) của thùng chứa có ống dẫn không khí nóng (32) để vận chuyển không khí nóng vào phần dưới (12) của thùng chứa để làm nóng thức ăn. Ống dẫn không khí nóng (32) được bố trí bên ngoài và được nối với bộ làm nóng (40) có tác dụng tạo ra không khí nóng, kế bên bộ làm nóng (40) là ống dẫn không khí (33), một vị trí của ống dẫn không khí (33) được lắp quạt thổi (50) để đưa không khí vào bộ làm nóng (40) để tạo ra không khí nóng. Bộ xử lý (70) được nối với quạt thổi (50), bộ làm nóng (40), động cơ rắc hạt (24) và cảm biến nhiệt độ (60) để điều khiển và thực hiện các chức năng.

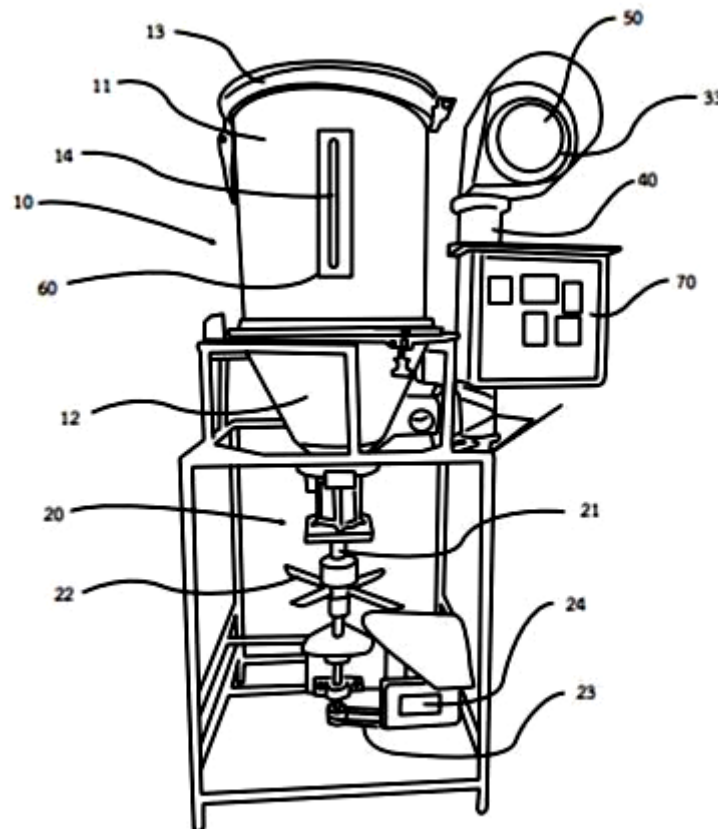


Fig.1

(11) 91535 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03639

(22) 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) G06F 40/20

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

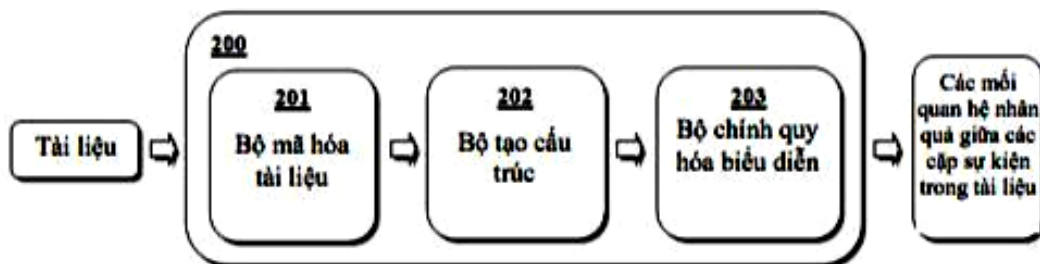
(72) Bùi Hải Hưng (US); Nguyễn Hữu Thiện (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH TÍNH NHÂN QUẢ CỦA SỰ KIỆN

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp xác định tính nhân quả của sự kiện. Các phương pháp học sâu hiện có cho tác vụ ECI (Event Causality Identification, xác định tính nhân quả của sự kiện) bị giới hạn ở các thiết lập nội câu trong đó các cặp đề cập sự kiện được biểu diễn trong các câu giống nhau. Sáng chế giải quyết vấn đề này bằng cách phát triển mô hình học sâu cho tác vụ ECI mức tài liệu (Document-level ECI, DECI) để chấp nhận các cặp đề cập sự kiện liên câu. Như vậy, sáng chế đưa ra mô hình dựa trên đồ thị để tạo các đồ thị tương tác để thu các kết nối liên quan giữa các đối tượng quan trọng cho DECI trong các tài liệu đầu vào. Sau đó, các đồ thị tương tác này được sử dụng bởi các mạng tích chập đồ thị để học các biểu diễn tăng cường ngữ cảnh tài liệu để dự đoán tính nhân quả giữa các sự kiện. Các tài nguyên thông tin khác nhau được đưa vào để làm phong phú các đồ thị tương tác cho DECI, bao gồm thông tin diễn ngôn, cú pháp và ngữ nghĩa.

FIG.2



(11) 91536 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03654

(22) 18/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) *B82Y 40/00; B82Y 5/00; A61K 9/10; A61K 9/127*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM XYANIDIN 3-O-GLUCOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nano liposom xyanidin-3-O-glucosit, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha phân tán xyanidin-3-O-glucosit; ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang pluronic/lipoid/labrafac; iii) tạo hỗn hợp tiền nhũ bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang pluronic/lipoid/labrafac; iv) phân tán hỗn hợp tiền nhũ vào nước trên thiết bị đồng hóa; v) siêu âm hỗn dịch nhũ tương để giảm kích thước hạt; và vi) lọc hệ vi nhũ nano liposom xyanidin-3-O-glucosit.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nano liposom xyanidin-3-O-glucosit thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

Ngoài ra, quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ nhũ tương nano liposom xyanidin-3-O-glucosit bao gồm tiểu phân tử hình cầu có kích thước nano, có lõi chứa các hoạt chất, được bao bọc phía ngoài bởi một hoặc nhiều lớp màng phospholipit kép. Các dược chất được bao trong lớp phospholipit nên khả năng hòa tan tốt, thời gian lưu lại trong cơ thể được kéo dài, tránh được sự đào thải của cơ quan gan và thận nên tính sinh khả dụng được cải thiện. Hệ nhũ tương nano liposom xyanidin-3-O-glucosit được tạo thành dùng qua đường miệng chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 50 nm, tốt hơn nữa nếu hệ nhũ tương nano liposom xyanidin-3-O-glucosit phân tán tốt trong nước, có chứa các hạt nano xyanidin-3-O-glucosit hình cầu có đường kính khoảng 12 đến 30 nm, do đó làm tăng sự hấp thụ thuốc ở đường tiêu hóa. Hệ nhũ tương nano liposom này còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) 91537 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03700

(22) 21/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) E04H 6/02; E04H 15/18

(71) NGUYỄN ĐỨC TÌNH (VN)

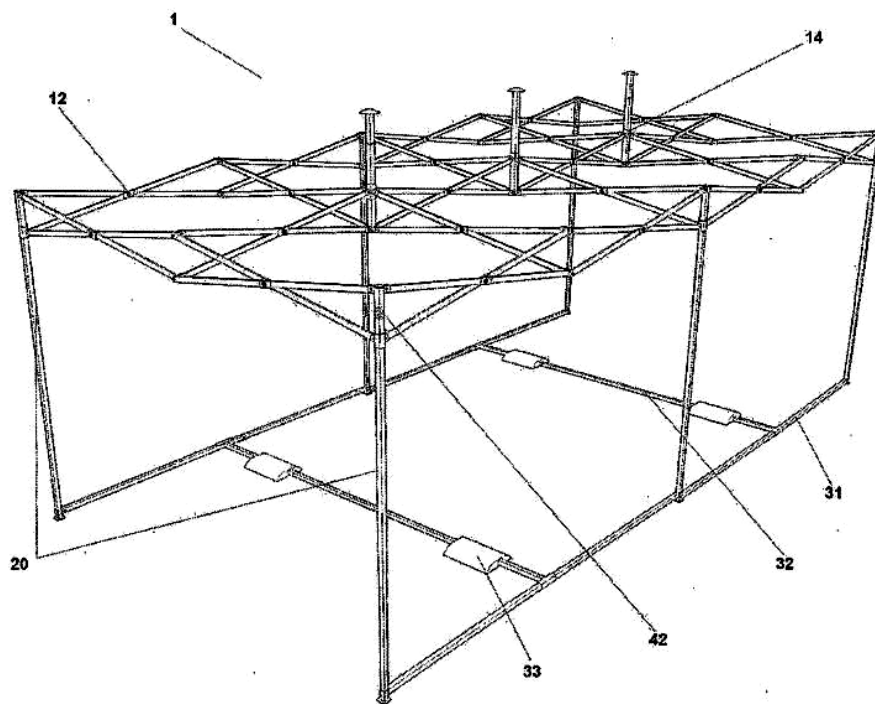
Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) NHÀ BẠT DI ĐỘNG ĐỂ XE CON

(57) Sáng chế đề cập đến nhà bạt di động để xe con giúp bảo vệ xe con khi đỗ ngoài trời trước những sự ảnh hưởng có thể tác động nghiêm trọng đến việc khởi động và vận hành ổn định của xe, an toàn của người điều khiển. Với cấu tạo có thể thu xếp gọn gàng trong khi vận chuyển hoặc lưu kho, khi sử dụng sẽ giải phóng kích thước cực đại mang đến không gian khép kín lớn được che chắn một cách nhanh chóng, dễ dàng, thuận tiện khi sử dụng hàng ngày đơn giản với việc kéo khóa cửa khi cho xe ra vào và sự bền bỉ chắc chắn để sử dụng lâu dài. Hạn chế được những chi phí và thời gian khắc phục những tác động vật lý như thời tiết và môi trường xung quanh gây nên.



Hình 1

(11) **91538 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03718**

(22) 22/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **A23L 19/00**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP, số 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, số 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT MĂNG TÂY**

(57) Sáng chế đã đưa ra quy trình sản xuất 3 loại bột măng tây: (1) Bột măng tây loại 1 từ ngọn mầm măng tây; (2) Bột măng tây loại 2 từ thân và gốc măng tây và (3) Bột măng tây loại 3 từ vỏ thân gốc được bóc ra từ quy trình sản xuất măng tây chua ngọt. Quy trình sản xuất bột được thực hiện bằng cách: rửa sạch nguyên liệu, cắt lát dày 1,5-2mm, sấy khô, nghiền mịn ở mắt sàng 0,2mm, đóng bao và bảo quản. Bột măng tây được sử dụng làm nguyên liệu trong chế biến dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm.

(11) **91539 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03719**

(22) 22/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **A23B 7/00**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP, số 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, số 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MĂNG TÂY CHUA NGỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất măng tây chua ngọt, cụ thể là: lấy phần gốc và thân của măng tây, loại bỏ phần vỏ xơ bên ngoài, cắt khúc có độ dài từ 3-5cm, chần qua nước sôi 100°C, thời gian 1 phút, vớt ra và phân vào lọ với trọng lượng 250g/lọ, dùng dung dịch ngâm có thành phần (tính theo % trọng lượng): nước 70-80, đường trắng 20-10, dấm gạo 8,5-6, tỏi khô 1-3 và ớt tươi 0,5-1; dung dịch ngâm được đun sôi để hòa tan đường và dấm, sau đó hạ nhiệt độ tới 70-80°C, xếp 3-4 lát tỏi và 3-4 lát ớt vào lọ và rót dung dịch ngâm vào lọ đến khi ngập hết nguyên liệu, đậy kín lọ, để ở nhiệt độ phòng 48 giờ sau đó chuyển vào phòng mát để bảo quản.

(11) **91540 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2021-03720**

(22) 22/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **A23F 3/14**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa Nhà BIOGROUP, số 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP số 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ MĂNG TÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trà măng tây có hai thành phần chính (tính theo % trọng lượng) là bột măng tây 80-95% và bột cây cỏ ngọt 20-5%, các nguyên liệu thân cành lá măng tây và thân lá cây cỏ ngọt đều được rửa sạch, để ráo nước, cắt nhỏ, sấy lạnh và nghiền mịn thành bột măng tây và bột cây cỏ ngọt. Sản phẩm tạo ra mang tính dược lý của cả cây măng tây và cây cỏ ngọt nên dễ sử dụng và mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe.

(11) 91541 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03764

(22) 23/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) *B02C 18/00; C05F 11/06; C05F 17/90; B02C 18/06*

(71) 1. **NGUYỄN TUẤN ANH (VN)**

254 đường 30/4 phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

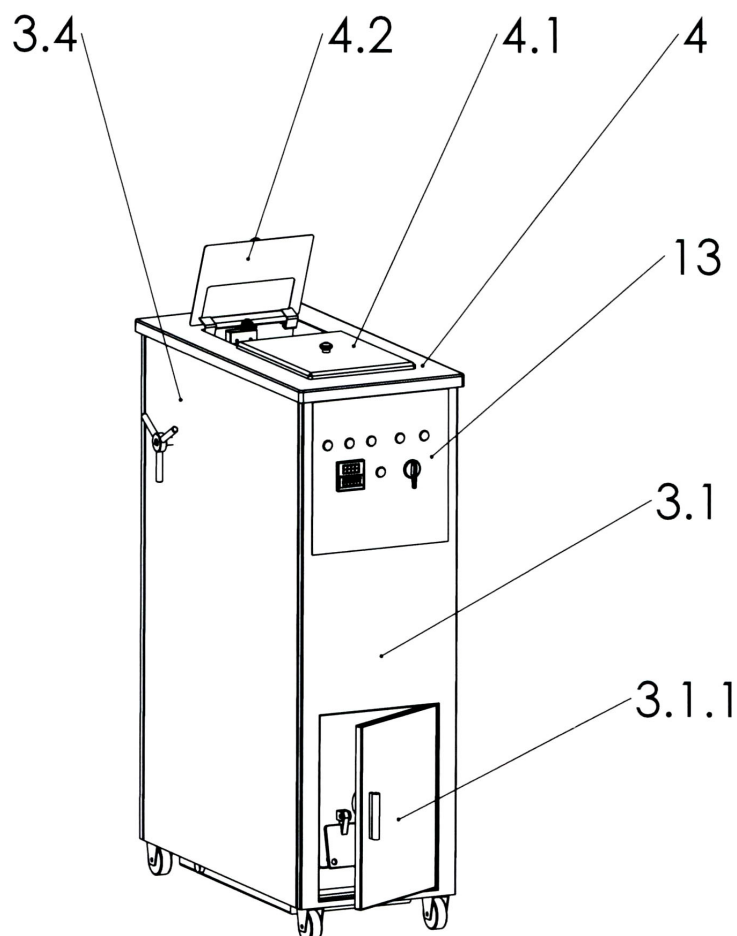
2. **TRẦN THỊ MINH HẠNH (VN)**

254 đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN); Trần Thị Minh Hạnh (VN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ RÁC HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý rác hữu cơ bao gồm: bộ phận tiếp nhận rác (5), cửa thăm (4.2), bộ phận ép rác (7), bộ phận nghiền được lắp cố định ở mặt trên của khung sườn (1), bộ phận trộn (10) được bố trí nằm trên khung sườn (1) và phía dưới bộ phận nghiền (8). động cơ (9) dẫn động toàn bộ các chuyển động của thiết bị nhờ các cơ cấu truyền động đai và cơ cấu truyền động bánh răng, và bảng điều khiển (13) để điều khiển các chức năng của thiết bị này.



(11) 91542 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-03826

(22) 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **G06F 40/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

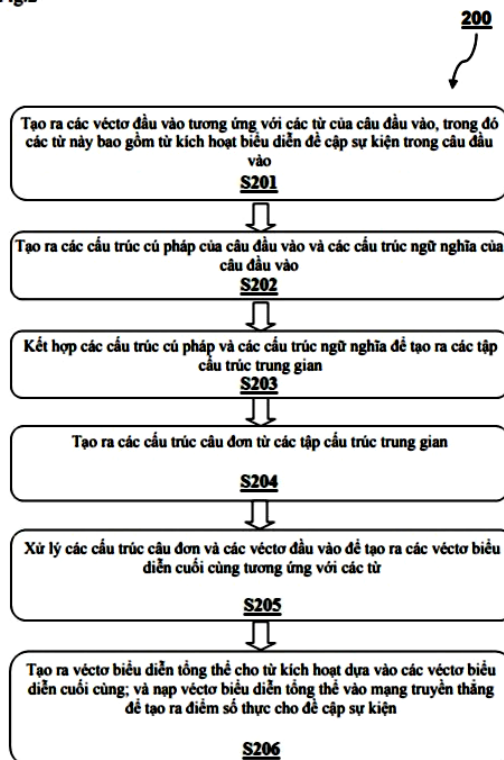
(72) Lê Minh Dương (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN ĐỘ THỰC CỦA SỰ KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống dự đoán độ thực của sự kiện từ câu. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra các vectơ đầu vào tương ứng với các từ của câu đầu vào, trong đó các từ này bao gồm từ kích hoạt biểu diễn đề cập sự kiện trong câu đầu vào; tạo ra các cấu trúc cú pháp của câu đầu vào và các cấu trúc ngữ nghĩa của câu đầu vào; kết hợp các cấu trúc cú pháp và các cấu trúc ngữ nghĩa để tạo ra các tập cấu trúc trung gian; tạo ra các cấu trúc câu đơn từ các tập cấu trúc trung gian; xử lý các cấu trúc câu đơn và các vectơ đầu vào để tạo ra các vectơ biểu diễn cuối cùng tương ứng với các từ; tạo ra vectơ biểu diễn tổng thể cho từ kích hoạt dựa vào các vectơ biểu diễn cuối cùng; và nạp vectơ biểu diễn tổng thể vào mạng truyền thẳng để tạo ra điểm số thực cho đề cập sự kiện.

Fig.2



(11) 91543 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-04632

(22) 27/07/2021

(30) 110118926 25/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) A43B 13/38

(71) FOUND FAIR PLASTIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 30-35, Yeong Shing Rd., She Tou Village, Chang Hua, Taiwan

(72) CHEN, Yi-Yao (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ TRONG GIÀY BẰNG COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế trong giày bằng composit bao gồm: thân đế trong giày thon dài, có đoạn trước, đoạn giữa và đoạn sau, được làm bằng bọt xốp bằng cách tạo bọt xốp, và có độ cứng nằm trong khoảng 50~80 OO; và chi tiết gót được làm bằng nhựa và được bố trí ở đoạn sau của thân đế trong giày. Khu vực giữa của chi tiết gót có chiều dày lớn hơn khu vực ngoại vi của chi tiết gót; do đó, khu vực giữa của chi tiết gót được uốn cong để được nâng cao ở trung tâm và do đó mỏng dần về phía mép của khu vực giữa. Chi tiết gót có độ cứng nằm trong khoảng từ 35 ~ 75 OO.

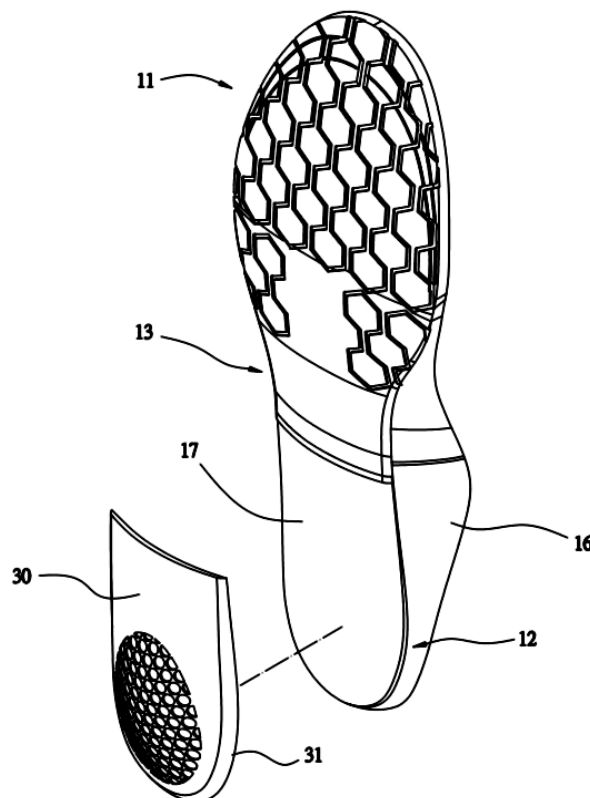


FIG.2

(11) 91544 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2021-04675

(22) 28/07/2021

(30) 10-2021-0081158 22/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **G03F 1/40**

(71) **NEPCO CO., LTD.** (KR)

55, Sangdan Road, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15600, Republic of Korea

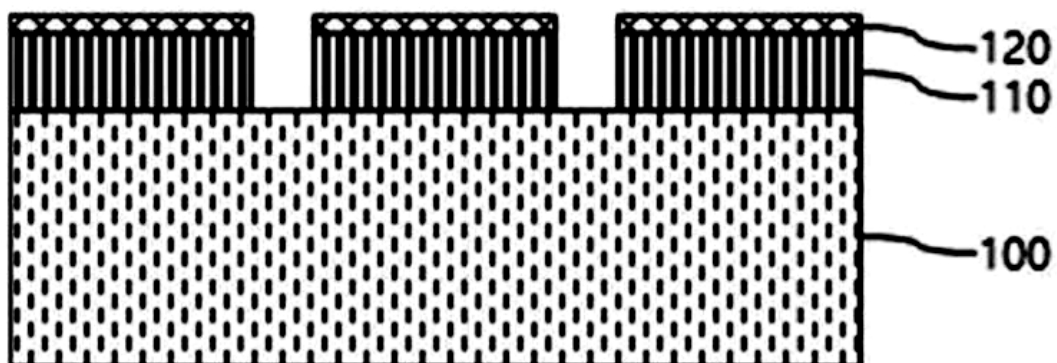
(72) PARK, Jung Chul (KR); SONG, Hyoung Chan (KR); IN, Jang Sik (KR); JIN, Byeong Kyou (KR); KWON, Ah Hyun (KR); PARK, Chae Ri (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **MẠNG CHE QUANG TRONG SUỐT ĐA CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẠNG CHE QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mạng che quang trong suốt đa chức năng được cấu tạo sao cho lớp dẫn điện trong suốt, lớp cải thiện độ dính, lớp phủ chống bám bẩn, và lớp phủ gia cường chống bám bẩn được tạo ra tuần tự trên mạng che quang được sản xuất bởi phương pháp thông thường để phân tán một cách hiệu quả các điện tích tĩnh gây ra bởi sự tách ra và gắn vào sản phẩm lặp lại của nó trong quy trình in ảnh litô tiếp xúc hoặc gần, ngăn ngừa sự hấp phụ chất cản quang và tạp chất nổi trên mạng che quang, và cải thiện tuổi thọ của lớp phủ chức năng vì vậy các vấn đề khác nhau xuất hiện trong quy trình in ảnh litô tiếp xúc hoặc gần có thể được giải quyết ở một thời điểm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất mạng che quang này.

Fig.4



(11) 91545 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2021-04676

(22) 28/07/2021

(30) 10-2021-0081144 22/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **G03F 1/40**

(71) **NEPCO CO., LTD.** (KR)

55, Sangdan Road, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15600, Republic of Korea

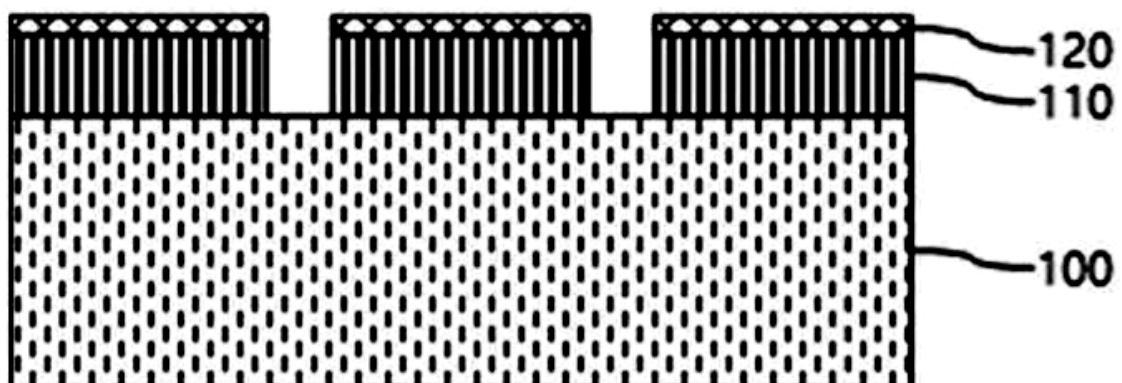
(72) PARK, Jung Chul (KR); SONG, Hyoung Chan (KR); IN, Jang Sik (KR); JIN, Byeong Kyou (KR); KWON, Ah Hyun (KR); PARK, Chae Ri (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **MẠNG CHE QUANG TRONG SUỐT ĐA CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẠNG CHE QUANG NÀY**

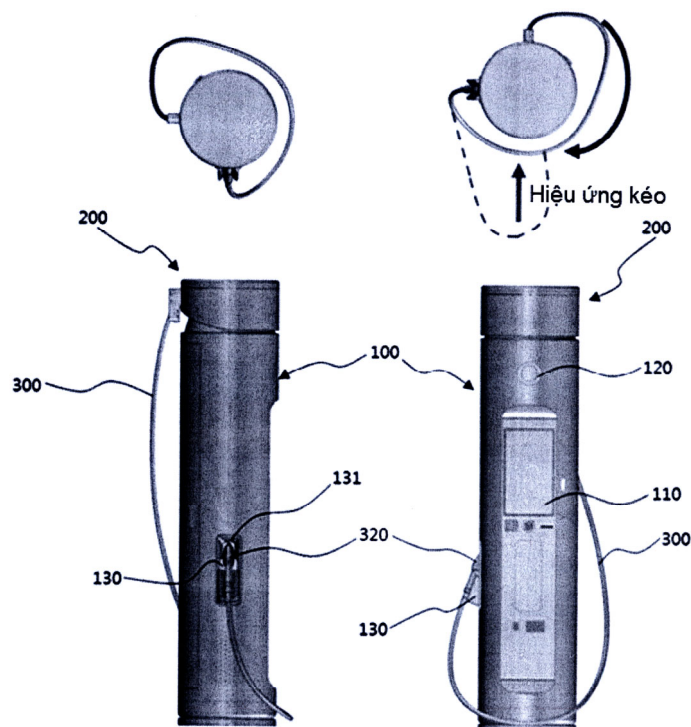
(57) Sáng chế đề cập đến mạng che quang trong suốt đa chức năng được cấu tạo sao cho lớp dẫn điện trong suốt, lớp cải thiện độ dính, và lớp phủ chống bám bẩn được tạo ra tuần tự trên mạng che quang được sản xuất bởi phương pháp thông thường để phân tán một cách hiệu quả các điện tích tĩnh gây ra bởi sự tách ra và gắn vào sản phẩm lặp lại của nó trong quy trình in ảnh litô tiếp xúc hoặc gần, ngăn ngừa sự hấp phụ chất cản quang và tạp chất lên mạng che quang, và tăng tuổi thọ của lớp phủ chức năng vì vậy các vấn đề khác nhau diễn ra trong quy trình in ảnh litô tiếp xúc hoặc gần có thể được giải quyết ở một thời điểm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất mạng che quang này.

Fig.4



- (11) 91546 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-04752
(22) 30/07/2021
(30) 10-2021-0071151 01/06/2021 KR
17/443,212 22/07/2021 US
(51) B60L 53/24
(71) DAEYOUNG CHAEVI CO., LTD. (KR)
25, Techno sunhwan-ro 7-gil, Yuga-eup, Dalseong-gun, Daegu, Republic of Korea
43023
(72) Min Kyo JUNG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN CHO XE ĐIỆN**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nạp điện cho xe điện bao gồm phần dẫn hướng dây cáp để dẫn hướng dây cáp nạp điện ra khỏi buồng xoay; trụ xoay rộng bên trong và có dạng trống hở đáy; đĩa xoay, mà có lỗ luồn dây cáp nạp điện hình quạt và được tạo thành từ đáy hở của trụ xoay mà xoay trụ xoay; buồng cố định được bố trí theo cách đối xứng bên dưới đĩa xoay; môđun đỡ xoay, được bố trí bên dưới phần giữa của đĩa xoay, để xoay đĩa xoay; môđun cấp lực để cấp mômen xoắn cho môđun đỡ xoay. Sáng chế tạo ra sự dễ dàng kéo dài và rút ngắn tùy thuộc vào chế độ nạp điện và chế độ chờ.

FIG. 1



- (11) 91547 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-04882
(22) 09/08/2021
(30) PCT/CN2020/110428 21/08/2020 CN
(51) H04M 1/02
(71) SCHOTT GLASS TECHNOLOGIES (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 79 Huoju Road, Science & Technology Industrial Park, Suzhou New District,
Suzhou, Jiangsu 215009, China
(72) Wei Xiao (CN); Ning Da (CN); Feng He (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) BỘ PHẬN CÓ THỂ UỐN CONG

- (57) Sáng chế liên quan đến các bộ phận có thể uốn cong. Các bộ phận có thể uốn cong có thể được sử dụng trong vỏ màn hình hiển thị cho các thiết bị điện tử như điện thoại thông minh. Các bộ phận có biến dạng đàn hồi trở giảm hoặc độ rã khi giải phóng khỏi ảnh hưởng của ứng suất cơ học liên tục, ví dụ mở ra từ một vị trí đã gấp lại. Sáng chế cũng liên quan đến việc sử dụng các bộ phận có thể uốn cong làm tấm nền hoặc vỏ bọc cho bộ lọc màu, bộ lọc điện tử in, cảm biến cho bảng điều khiển cảm ứng, cảm biến vân tay, thiết bị điện tử di động, màn hình hiển thị có thể uốn cong/có thể gấp lại hoặc các ứng dụng khác mà là tổ hợp của tính ổn định hóa học cao, tính ổn định trong nhiệt độ, độ thấm khí thấp, tính linh hoạt, độ bền cao, chiều dày nhỏ và vẻ ngoài thẩm mỹ cao cấp là cần thiết. Bên cạnh các thiết bị điện tử dành cho người tiêu dùng và trong công nghiệp, sáng chế này cũng có thể được sử dụng cho các ứng dụng bảo hộ trong sản xuất công nghiệp hoặc đo lường.

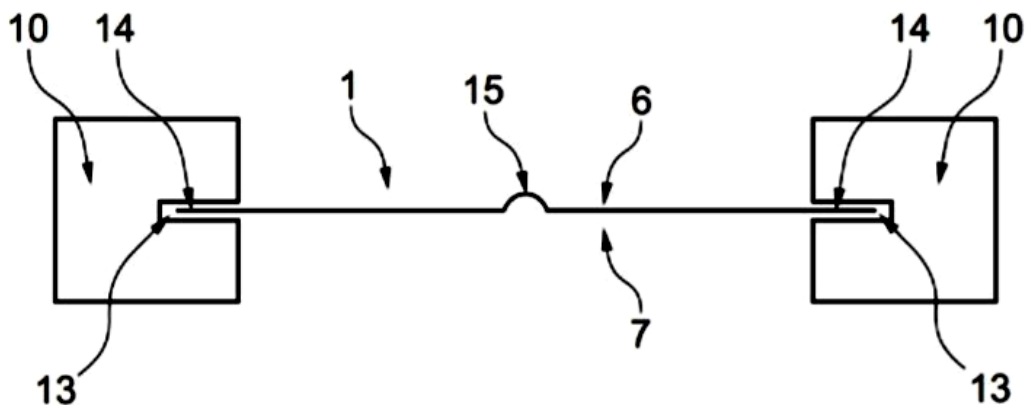


Fig. 1A

(11) 91548 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-04898

(22) 09/08/2021

(30) 202110638808.2 08/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) A47C 17/02; A47C 23/26

(71) 1. CONFER GMBH (DE)

Potsdamer Str.220 D-33719 Bielefeld, Germany

2. ZHONGSHAN BEST HOME FURNITURE CO., LTD. (CN)

Xigubu Village Industrial Zone, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, 528400, China

(72) Xiao Jianguo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CƠ CẤU ĐỂ CHÂN CHO GHẾ CÓ THỂ CHE KHUẤT

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu để chân cho ghế có thể che khuất, cơ cấu này bao gồm khung, cụm lắp ráp phần đế chân di động được bố trí trượt được trên khung và cụm dẫn động lắc được bố trí trên khung, trong đó cụm lắp ráp phần đế chân di động có khung đỡ phần đế chân để đỡ phần đế chân và cụm thanh lắc để dẫn động khung đỡ phần đế chân lắc, và cụm dẫn động lắc dẫn động cụm thanh lắc lắc. Cụm lắp ráp phần đế chân di động còn có cụm thanh liên kết để dẫn động phần đế chân, và cụm thanh liên kết được bố trí trên khung đỡ phần đế chân và ở trạng thái nổi truyền động với cụm thanh lắc. Khi cụm thanh lắc dẫn động khung đỡ phần đế chân lắc, cụm thanh lắc dẫn động cụm thanh liên kết để dẫn động phần đế chân di chuyển so với khung đỡ phần đế chân.

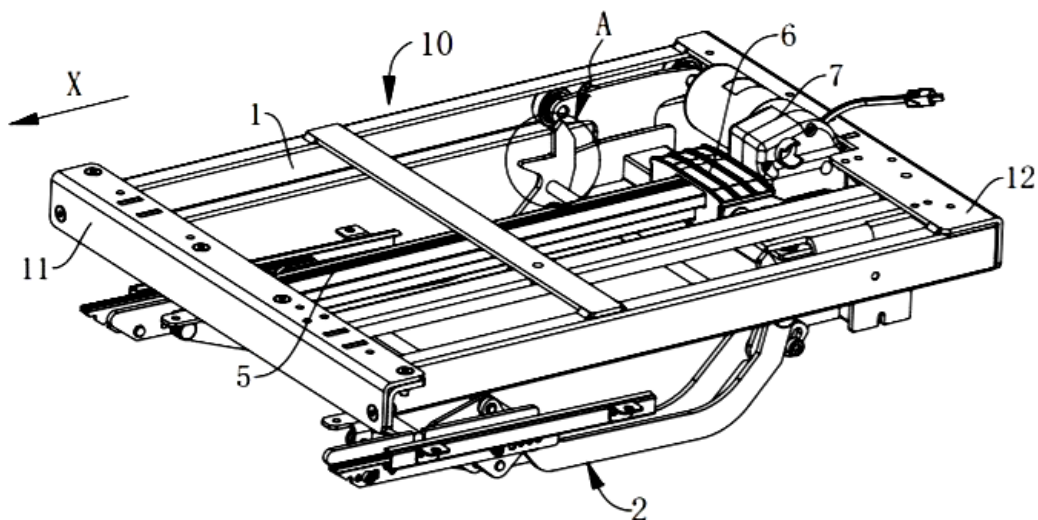


Fig.5

(11) 91549 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-05207

(22) 24/08/2021

(30) 110119383 28/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) A47F 5/01; A47F 5/00

(71) **PROTREND CO., LTD.** (TW)

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiuzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) CHEN, SHUN-YI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GIÁ KỆ KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến giá kệ kết hợp bao gồm các cụm lắp ráp dạng cột, các cụm lắp ráp liên kết ngang thứ nhất, các cụm lắp ráp liên kết ngang thứ hai và các khay chứa. Cụm lắp ráp dạng cột bao gồm các lỗ lắp ráp. Cụm lắp ráp liên kết ngang thứ nhất bao gồm khóa nối liên kết ngang thứ nhất bao gồm các kết cấu treo liên kết ngang và đỉnh tán. Kết cấu treo liên kết ngang ăn khớp với lỗ lắp ráp để nối cụm lắp ráp liên kết ngang thứ nhất với phía trước hoặc phía sau của cụm lắp ráp dạng cột. Cụm lắp ráp liên kết ngang thứ hai bao gồm lỗ liên kết ngang để ăn khớp với đỉnh tán để nối cụm lắp ráp liên kết ngang thứ hai với phía tay trái hoặc phía tay phải của cụm lắp ráp dạng cột. Ngoài ra, các khay chứa được bố trí ở giữa các cụm lắp ráp dạng cột này.

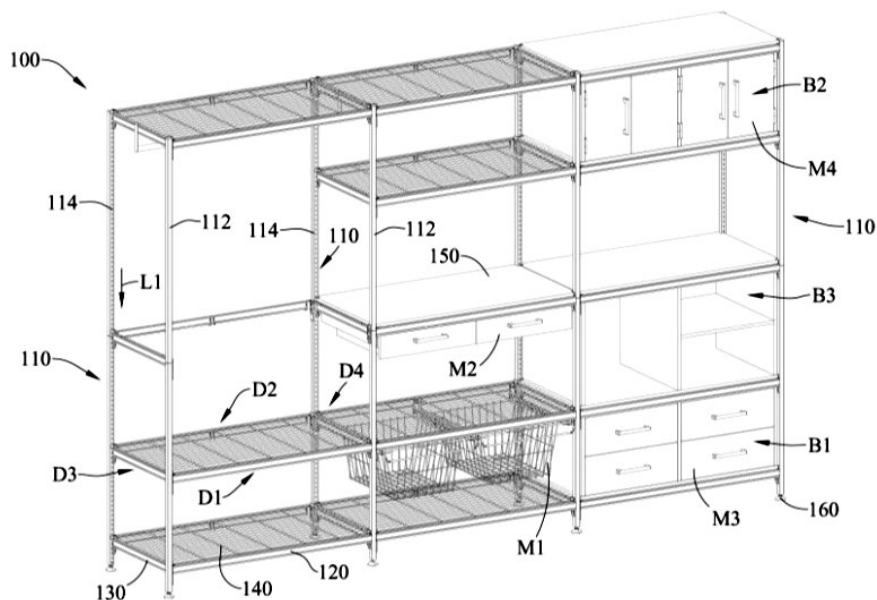


Fig.1

(11) 91550 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-05317

(22) 27/08/2021

(30) 110122454 18/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **G02B 9/04; G02B 13/18**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU THẤU KÍNH CHỤP ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thấu kính chụp ảnh quang học bao gồm tám chi tiết thấu kính, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy và chi tiết thấu kính thứ tám. Mỗi trong số tám chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ tám lõm trong vùng bàng trục của nó. Ít nhất một trong số bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của ít nhất một chi tiết thấu kính của cơ cấu thấu kính chụp ảnh quang học có ít nhất một điểm uốn trong vùng ngoài trục của nó. Ngoài ra, sáng chế đề xuất bộ phận chụp ảnh bao gồm cơ cấu thấu kính chụp ảnh quang học này, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

1

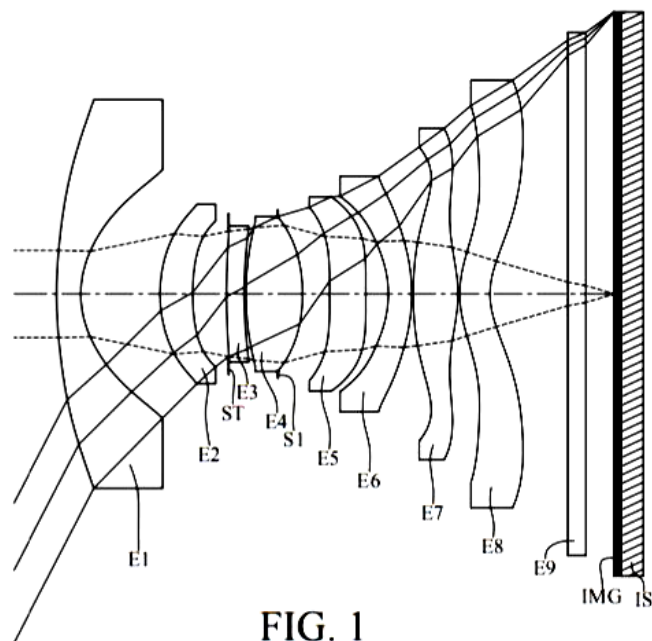


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91551 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-05325 | (85) 27/08/2021 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003882 | 29/03/2021 |
| (30) 10-2020-0039502 | 31/03/2020 KR (87) WO2021/201543 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **A62D 3/33; A62D 3/36**

(71) **GTSCIEN CO., LTD.** (KR)

222 ho, 65, Techno-3-ro, Yuseong-gu Daejeon 34016, Republic of Korea

(72) KANG, Yeon Kyun (KR); HONG, Seok Je (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT HẤP THỤ TRUNG HÒA ĐỂ KHỬ NHIỄM HÓA CHẤT RÒ RỈ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT HẤP THỤ TRUNG HÒA VÀ THIẾT BỊ TRUNG HÒA ĐƯỢC NẠP CHẤT HẤP THỤ TRUNG HÒA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất hấp thụ trung hòa để khử nhiễm hóa chất rò rỉ, phương pháp điều chế chất hấp thụ trung hòa, và thiết bị trung hòa được nạp chất hấp thụ trung hòa này. Chất hấp thụ trung hòa để khử nhiễm hóa chất rò rỉ theo sáng chế này bao gồm chất hấp thụ vô cơ, thường sử dụng được trong quá trình hấp thụ trung hòa các hóa chất có tính axit, bazơ và hữu cơ, với lượng nằm trong khoảng từ 40 wt% đến 60 wt%, chất cô đặc với lượng nằm trong khoảng từ 20 wt% đến 30 wt%, chất hoạt động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 20 wt% đến 30 wt% và chất chỉ thị đổi màu, và được tạo ra ở thể rắn. Chất hấp thụ trung hòa có hiệu quả trong việc thực hiện hành động ban đầu một cách nhanh chóng và an toàn bất kể loại, bản chất và các đặc tính của các hóa chất có tính axit, bazơ và hữu cơ bị rò rỉ trong sự cố rò rỉ hóa chất, và theo đó, hữu ích trong quá trình ngăn ngừa các sự cố thứ phát. Ngoài ra, khi chất hấp thụ trung hòa được sử dụng, thì không có lo ngại về sự lan rộng ô nhiễm do nước tạo ra bởi phản ứng axit-bazơ, các lo ngại về sự xuất hiện thêm của ô nhiễm thứ phát do chất khử nhiễm có thể được giảm thiểu bằng cách sử dụng chất hấp thụ hóa chất không độc, và quy trình khử nhiễm có thể được kiểm tra một cách trực quan ở thời gian thực bất kể loại, bản chất và các đặc tính của hóa chất rò rỉ. Hơn nữa, khi thiết bị trung hòa được nạp chất hấp thụ trung hòa để khử nhiễm hóa chất rò rỉ theo sáng chế này được sử dụng, thì hóa chất rò rỉ có thể được khử nhiễm một cách an toàn và hiệu quả hơn trong hành động ban đầu.

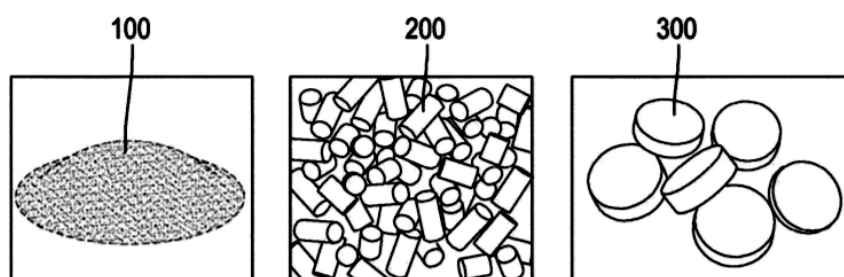


FIG. 2

(11) **91552 A** (43) 26/12/2022

(21) **1-2021-05364**

(22) 31/08/2021

(30) 10-2021-0069535 28/05/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **H01F 27/28**

(71) **SOLUM CO., LTD. (KR)**

6F, A-dong, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16914 Republic of Korea

(72) KWON, Chang Yong (KR); RYU, Dong Kyun (KR); BANG, Yun Sic (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CẤU TRÚC CUỘN, MẠCH HIỆU CHÍNH HỆ SỐ CÔNG SUẤT BAO GỒM CẤU TRÚC CUỘN, VÀ NGUỒN ĐIỆN BAO GỒM MẠCH HIỆU CHÍNH HỆ SỐ CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc cuộn bao gồm cuộn cảm có cấu trúc dây tự liên kết và bao gồm lỗ trung tâm, cuộn phát hiện được ghép điện từ với cuộn cảm, bộ phận hỗ trợ bao quanh ít nhất phần của ngoại vi bên ngoài của cuộn cảm, và vỏ bao gồm thân từ trên và thân từ dưới đối diện nhau theo phương thẳng đứng với cuộn cảm ở giữa để tạo thành không gian bên trong, trong đó cuộn cảm và cuộn phát hiện được bố trí, mỗi thân từ trên và thân từ dưới bao gồm phần nhô ra được chèn vào lỗ trung tâm của cuộn cảm.

(11) 91553 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2021-05724

(22) 15/09/2021

(30) 63/213,118 21/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yi-Hsiang Chuang (TW); Kuan Chun Wang (TW); Chun-Yen Chen (TW); Kuan-Ting Yeh (TW); Yu-Chun Ke (TW); Tzu-Chieh Kuo (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo hình ảnh quang học bao gồm sáu chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Mỗi trong số sáu chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ âm, và bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ nhất lõm trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ hai lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ sáu lõm trong vùng bàng trục của nó và có ít nhất một điểm tới hạn trong vùng ngoài trục của nó. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống tạo hình ảnh quang học, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

1

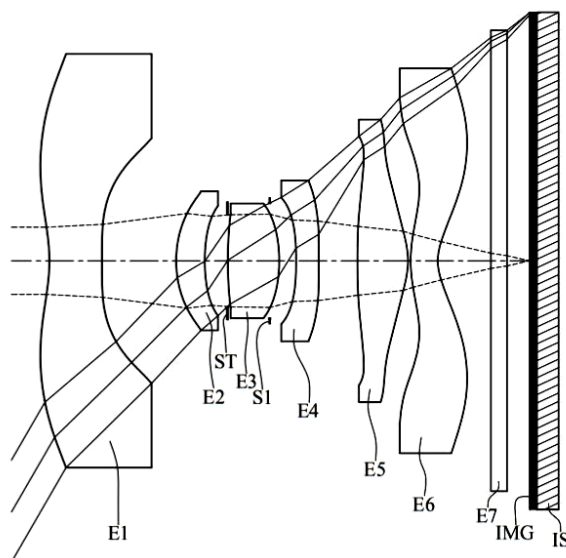


FIG. 1

- (11) **91554 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2021-05916** (85) 23/09/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/EP2020/058641 27/03/2020
(30) 19166131.3 29/03/2019 EP (87) WO2020/201041 08/10/2020
19174671.8 15/05/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **A61K 31/69; A61P 3/10; A61K 47/54**

(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**

Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark

(72) Thomas HOEG-JENSEN (DK); Carsten BEHRENS (DK); Emiliano CLÓ (IT); Martin Werner Borchsenius MÜNDEL (DE); Per SAUERBERG (DK); Thomas KRUSE (DK); Jane SPETZLER (DK); Ulrich SENFUSS (DE); Claudia Ulrich HJØRRINGGAARD (DK); Henning THØGERSEN (DK); Vojtech BALŠÁNEK (CZ); Zuzana DROBNÁKOVÁ (SK); Ladislav DROŽ (CZ); Miroslav HAVRÁNEK (CZ); Vladislav KOTEK (CZ); Milan ŠTENGL (CZ); Ivan ŠNAJDR (CZ); Hana VÁNOVÁ (CZ)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT INSULIN NHẠY GLUCOZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dẫn xuất insulin hữu dụng trong việc điều trị hoặc phòng ngừa điều kiện y tế liên quan đến tiểu đường. Các dẫn xuất insulin này nhạy glucoza và thể hiện liên kết anbumin nhạy glucoza. Sáng chế còn đề cập đến các chất trung gian. Cuối cùng, sáng chế đề xuất dược phẩm bao gồm các dẫn xuất insulin theo sáng chế hữu dụng trong việc điều trị hoặc phòng ngừa điều kiện y tế liên quan đến tiểu đường.

(11) 91555 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-06232

(22) 05/10/2021

(30) 2021-090470 28/05/2021 JP

(51) B60L 53/00; B60L 53/30

(71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)

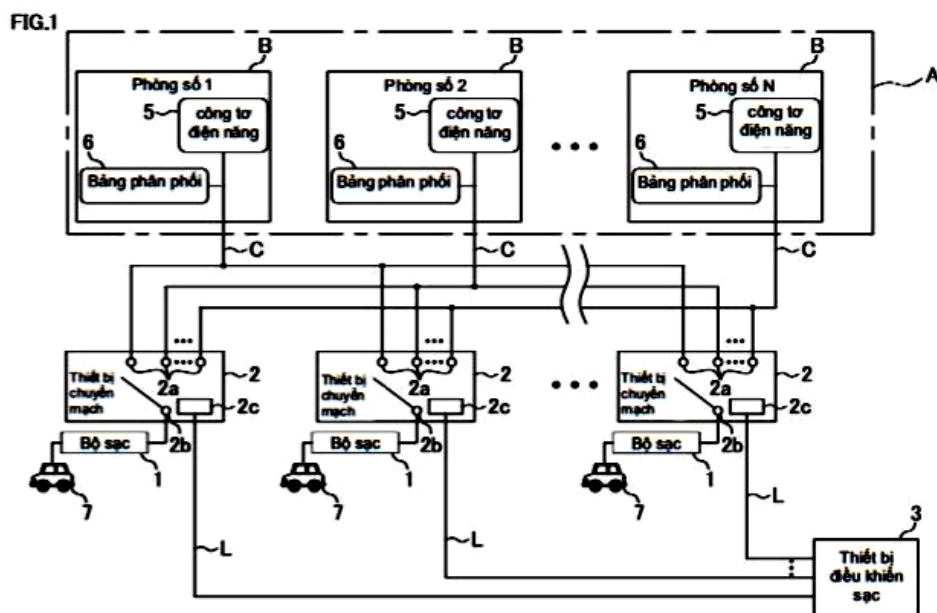
3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi 489-8611, Japan

(72) Hiroyuki MAWATARI (JP); Sayuri SHINADA (JP); Tomonari KAWAI (JP); Al-Tameemi MUSTAFA (IQ); Marika TAHARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẠC XE DÙNG CHO NHÀ CHUNG CƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc xe dùng cho nhà chung cư bao gồm ít nhất một bộ sạc (1), thiết bị chuyển mạch nguồn điện (2), và thiết bị điều khiển sạc (3). Bộ sạc (1) được trang bị bãi đỗ xe của nhà chung cư (A). Thiết bị chuyển mạch nguồn điện (2) chuyển mạch nguồn điện được cung cấp cho bộ sạc (1). Thiết bị điều khiển sạc (3) bao gồm bộ xác thực (31) để xác thực người dùng sạc xe (7) là cư dân, bộ truyền thông (33) để truyền thông với thiết bị chuyển mạch (2), và bộ điều khiển sạc (32) để điều khiển thiết bị chuyển mạch (2). Thiết bị chuyển mạch (2) nối với dây cáp (C) được kết nối với phía thứ cấp của công tơ điện năng (5) được trang bị cho mỗi phòng (B) của nhà chung cư (A) và cho phép cung cấp điện năng cho bộ sạc xe (1) từ mỗi phòng riêng (B). Thiết bị điều khiển sạc (3) được cấu hình để chọn bất kỳ một trong số cáp (C) được kết nối với bộ sạc (1) và cho phép điện năng được cung cấp đến bộ sạc (1). Bộ điều khiển sạc (32) nhận biết phòng người dùng (B) dựa trên thông tin mà được nhập vào bộ xác thực (31) và chuyển mạch cáp (C) đã kết nối với bộ sạc (1) đến cáp (C) của công tơ điện năng đã nhận biết (5).



(11) 91556 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-06291

(22) 08/10/2021

(30) 110120510 04/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04M 1/04**

(71) **EVOLUTIVE LABS CO., LTD.** (TW)

7F., No. 269, Chongyang Rd., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(72) Wang, Ching-Fu (TW); Lu, Jui-Chen (TW); Hsiao, Po-Wen (TW); Lin, Chia-Ho (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHỤ KIỆN DÀNH CHO THIẾT BỊ CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện dành cho thiết bị cầm tay. Phụ kiện bao gồm đế thứ nhất, đế thứ hai, chi tiết dễ uốn thứ nhất và chi tiết dễ uốn thứ hai. Chi tiết dễ uốn thứ nhất và chi tiết dễ uốn thứ hai lần lượt được bố trí ở đế thứ nhất. Chi tiết dễ uốn thứ nhất có đường ray thứ nhất. Chi tiết dễ uốn thứ hai có đường ray thứ hai. Đế thứ hai có then cài để vào khớp với đường ray thứ nhất và đường ray thứ hai. Chi tiết dễ uốn thứ nhất được uốn cong dựa trên việc trượt của then cài dọc theo đường ray thứ nhất. Chi tiết dễ uốn thứ hai được uốn cong dựa trên việc trượt của then cài dọc theo đường ray thứ hai.

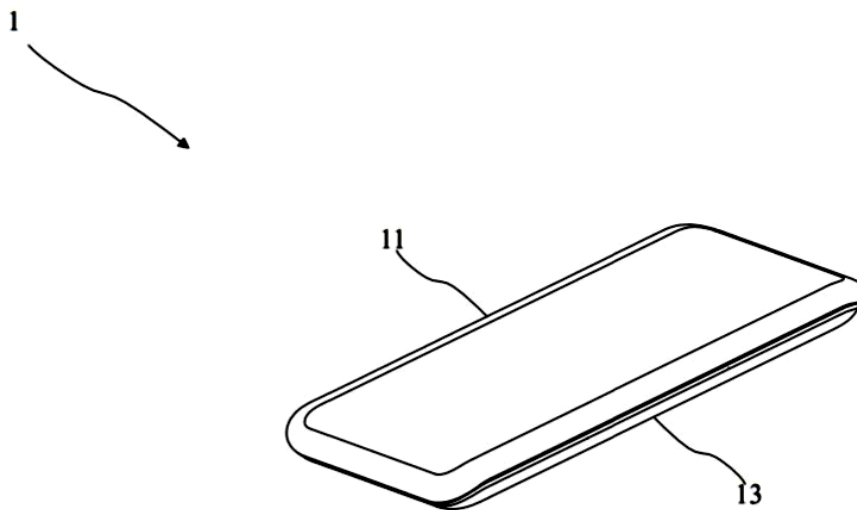


Fig.1A

- (11) 91557 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-06430 (85) 13/10/2021
(22) 01/04/2021 (86) PCT/US2021/025345 01/04/2021
(30) 63/005,511 06/04/2020 US (87) WO2021/206992 A1 14/10/2021
17/217,595 30/03/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **H04N 7/32**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Guichun (CN); LI, Xiang (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video bao gồm mạch thu và mạch xử lý. Trong một số ví dụ, mạch xử lý xác định tham số dựa trên thông tin dự đoán được giải mã từ dòng bit video được mã hóa. Tham số nằm trong phạm vi mà phụ thuộc vào cờ chỉ báo của trạng thái kích hoạt/ngắt của dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian dựa trên khối con. Sau đó, mạch xử lý tính toán số lượng ứng viên tối đa trong các danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên khối con dựa trên tham số, và cấu trúc lại, để phản hồi lại khối hiện tại trong chế độ dự đoán dựa trên khối con, các mẫu của khối hiện tại dựa trên lựa chọn ứng viên từ danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên khối con được cấu trúc của khối hiện tại. Danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên khối con được cấu trúc của khối hiện tại bị giới hạn số lượng tối đa.

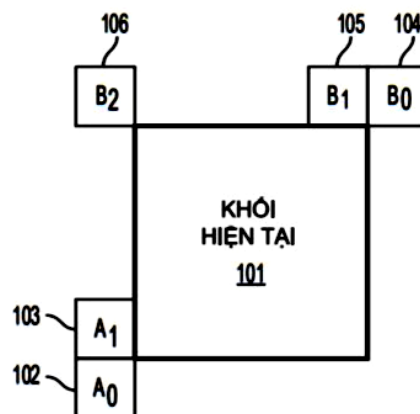


FIG. 1
(KỸ THUẬT LIÊN QUAN)

- | | | |
|---------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 91558 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-06498 | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 01/03/2021 | (86) PCT/CN2021/078458 | 01/03/2021 |
| (30) 202010297051.0 | 15/04/2020 CN (87) WO2021208614A1 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) *A63F 13/56; A63F 13/833*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CHEN, Yu (CN); WANG, Le (CN); WENG, Jianmiao (CN); HU, Xun (CN); WAN, Yulin (CN); SU, Shandong (CN); ZHANG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU TẤN CÔNG, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, thiết bị, và phương tiện lưu trữ, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ máy tính. Phương pháp này bao gồm: hiển thị giao diện chiến đấu ảo; thu tín hiệu thao tác thứ nhất tương ứng với trình điều khiển kích hoạt chức năng; và thu nhận thao tác kích hoạt thứ nhất dùng cho trình điều khiển kích hoạt chức năng, và xác định đối tượng ảo thứ nhất trong số n các đối tượng ảo là mục tiêu tấn công dựa trên thông tin thao tác của thao tác kích hoạt thứ nhất để phản hồi việc thao tác kích hoạt thứ nhất này thỏa mãn điều kiện kích hoạt. So với kỹ thuật đã biết trong đó mỗi lần đối tượng ảo mục tiêu được xác định trong thời gian thực theo cảnh ảo tại điểm thời gian hiện thời, và các đối tượng ảo mục tiêu được xác định này trong các cảnh ảo khác nhau có thể là khác nhau, theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế, mục tiêu tấn công được xác định trực tiếp bằng cách sử dụng chức năng ngắm mục tiêu của trình điều khiển kích hoạt chức năng và thông tin thuộc tính của tín hiệu thao tác, nhờ đó cung cấp mục tiêu tấn công có tính định hướng và tính ổn định đối với các cảnh ảo khác nhau.

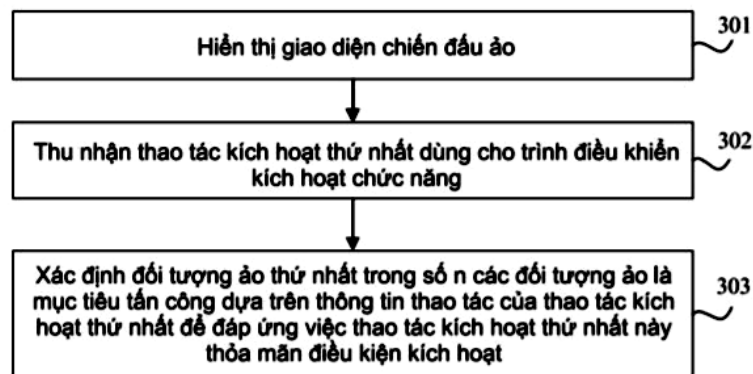


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91559 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-06636 | (85) 20/10/2021 | |
| (22) 15/01/2021 | (86) PCT/CN2021/072239 | 15/01/2021 |
| (30) 202010212401.9 | 24/03/2020 CN (87) WO2021/190107 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) **G01N 15/08; C22B 1/24; F27D 21/00; G01N 9/00; G01N 15/02; G01N 5/04; C22B 1/16; G01N 1/38**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD**
(CN)

No.7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000 (CN)

(72) LI, Zongping (CN); YE, Hengdi (CN); ZENG, Xiaoxin (CN); SUN, Ying (CN); LI, Congbo (CN); LIU, Shukai (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG ROBOT DÒ TÌM ĐỘ THẨM KHÍ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống robot dò tìm độ thẩm khí và phương pháp và hệ thống điều khiển quá trình thiêu kết. Hệ thống robot được điều khiển thực hiện dò tìm độ ẩm, dò tìm thành phần kích thước hạt, và dò tìm mật độ khối ở mẫu dò thứ nhất và mẫu dò thứ hai, và tính tỷ lệ thay đổi mật độ khối của hỗn hợp. Hệ số hiệu chỉnh độ thẩm khí của hỗn hợp được điều chỉnh theo tỷ lệ thay đổi mật độ khối của hỗn hợp và chiến lược điều chỉnh hệ số được cài đặt trước tương ứng, và thẩm khí và tỷ lệ thay đổi độ thẩm khí của hỗn hợp được tính. Mô hình điều khiển thông minh quá trình thiêu kết được điều khiển để chọn lựa chiến lược điều khiển thích tương ứng với tỷ lệ thay đổi độ thẩm khí của hỗn hợp, và thông số quy trình của quá trình thiêu kết được điều chỉnh khi thông số quy trình của quá trình thiêu kết hiện tại không đáp ứng được yêu cầu. Có thể thấy rằng theo phương pháp và hệ thống được đề xuất bởi sáng chế, độ thẩm khí của hỗn hợp có thể được dò tìm. Vì thông số quy trình trong quá trình thiêu kết được điều chỉnh bằng cách lấy độ thẩm khí làm tham chiếu, dự đoán điều chỉnh cao hơn, tránh được hiện tượng cháy quá mức trong quá trình thiêu kết, và đảm bảo được chất lượng của sản phẩm thiêu kết.

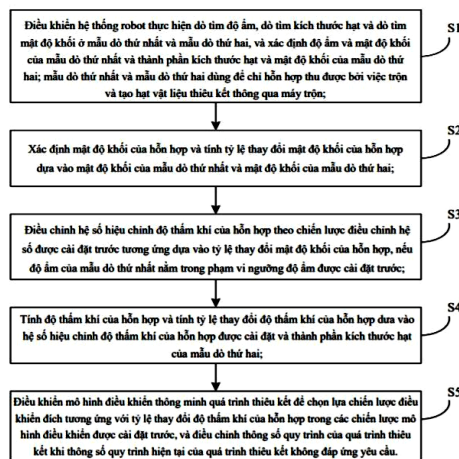


Fig. 15

(11) 91560 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-06712

(22) 22/10/2021

(30) 63/212,100 17/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **G02B 7/02**; *G02B 13/00*

(71) **LARGAN DIGITAL CO.,LTD.** (TW)

No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Heng Yi Su (TW); Ming-Ta Chou (TW); Wen-Hung Hsu (TW); Te-Sheng Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun thấu kính tạo hình ảnh bao gồm bộ phận thấu kính tạo hình ảnh, thành phần đổi hướng quang và nhóm nam châm cảm biến. Bộ phận thấu kính tạo hình ảnh có trục quang. Thành phần đổi hướng quang được tạo cấu hình để gấp khúc đường quang học tới vào bộ phận thấu kính tạo hình ảnh để trùng với trục quang. Nhóm nam châm cảm biến bao gồm hai nam châm cảm biến mà lần lượt được bố trí ở bộ phận thấu kính tạo hình ảnh dọc theo hướng song song với trục quang. Nam châm cảm biến được đặt ở cùng một phía đối với mặt phẳng tham chiếu mà đi xuyên qua trục quang và có phương pháp tuyến vuông góc với trục quang. Khi nam châm cảm biến được quan sát từ hướng song song với trục quang, hình ảnh của nam châm cảm biến được chồng lên nhau ít nhất một phần. Hai cực từ liền kề của nam châm cảm biến là các cực giống nhau giữa chúng có lực đẩy. Sáng chế còn bộc lộ thiết bị điện tử bao gồm môđun thấu kính tạo hình ảnh.

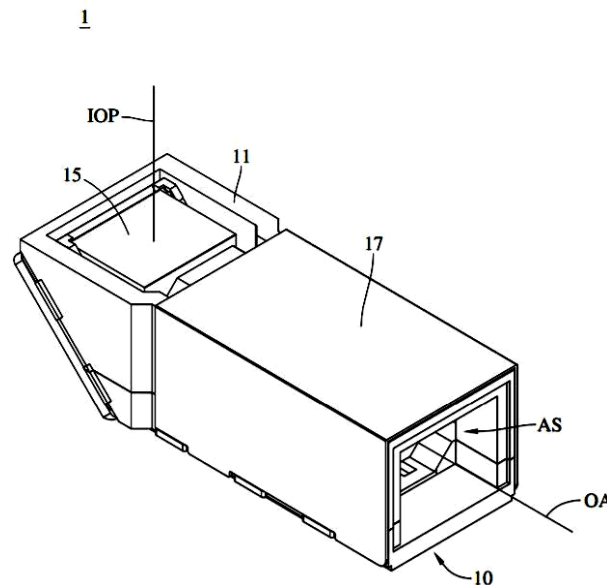


FIG. 1

(11) 91561 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-06732

(22) 25/10/2021

(30) 10-2021-0078557 17/06/2021 KR

10-2021-0120854 10/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) G06K 19/07

(71) HARVEN CO., LTD. (KR)

314, 3F, 204, Convensia-daero, Yeonsu-gu, Incheon 22004, Republic of Korea

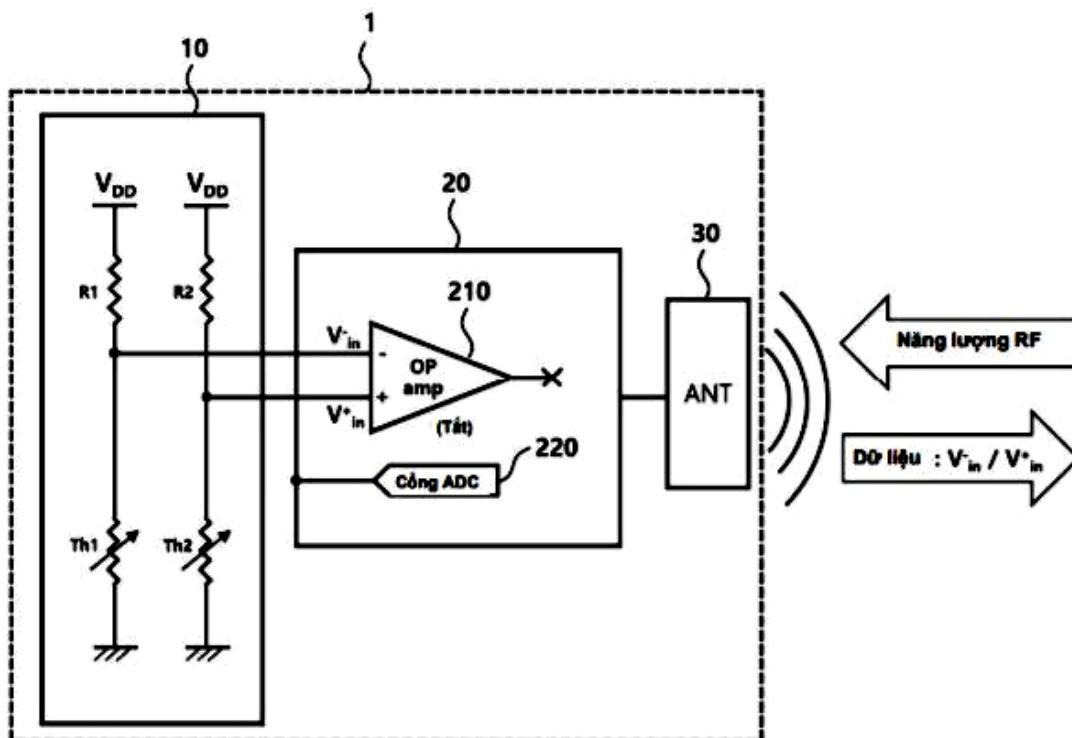
(72) LEE, Hyuk Jin (KR); BONG, Sung Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THẺ CẢM BIẾN NHIỀU KÊNH KIỂU THỤ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới thẻ cảm biến nhiều kênh kiểu thụ động bao gồm mạch phát hiện được vận hành nhờ nguồn điện được tiếp nhận từ bộ đọc bên ngoài để đo hai hoặc nhiều hơn các giá trị phát hiện, bộ vi điều khiển (MCU) được làm thích ứng để tiếp nhận hai hoặc nhiều hơn các giá trị phát hiện, và bộ phận anten được làm thích ứng để tiếp nhận nguồn điện và tín hiệu từ bộ đọc bên ngoài và truyền hai hoặc nhiều hơn các giá trị phát hiện tới bộ đọc bên ngoài.

Fig.1



(11) 91562 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-06825

(22) 27/10/2021

(30) 110121548 11/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) H04N 5/225

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Lin An Chang (TW); Pei-Chi Chang (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CHỤP ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Bộ phận chụp ảnh bao gồm phần tử tạo hình ảnh và phần tử đổi hướng quang được đúc phun kếp mà liền kề với nhau. Phần tử tạo hình ảnh được tạo cấu hình để ánh sáng tạo hình ảnh đi qua. Phần tử đổi hướng quang được đúc phun kếp bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất được làm từ vật liệu trong suốt. Phần thứ nhất có bề mặt phản xạ được tạo cấu hình để phản chiếu ánh sáng tạo hình ảnh. Phần thứ hai được làm từ vật liệu chắn sáng, và phần thứ hai được lắp cố định ở ngoại vi của phần thứ nhất. Phần thứ hai bao gồm phần đỡ được tạo cấu hình để đỡ phần tử đổi hướng quang được đúc phun kếp. Phần đỡ duy trì phần tử đổi hướng quang được đúc phun kếp ở vị trí định trước tương ứng với phần tử tạo hình ảnh nhờ cụm cơ cấu lắp ráp. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm bộ phận chụp ảnh này, và thiết bị điện tử bao gồm môđun camera này.

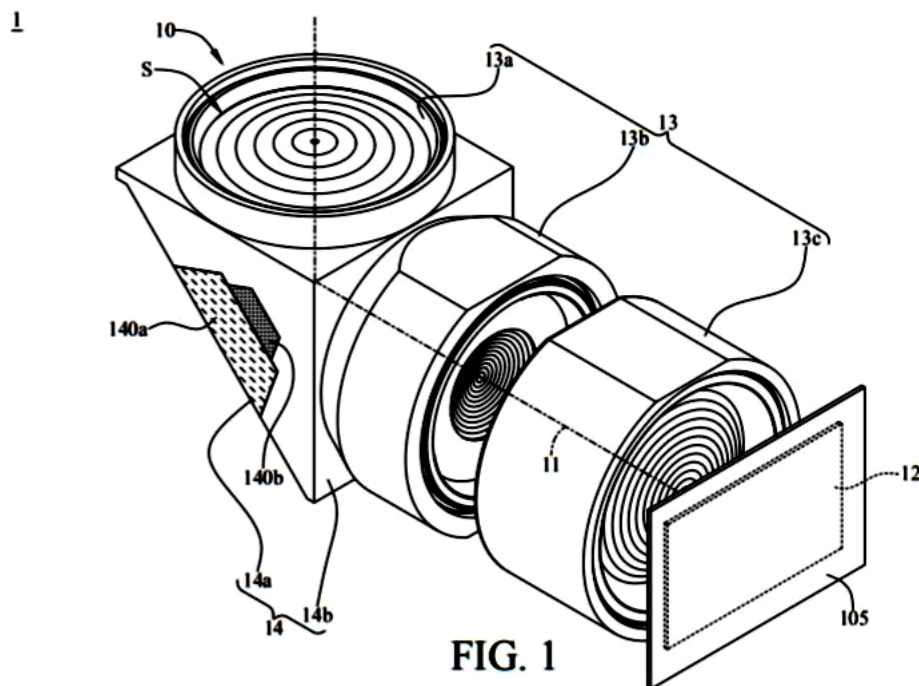


FIG. 1

(11) 91563 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-06969

(22) 01/11/2021

(30) 110120061 02/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) *H04N 5/225*

(71) **LARGAN DIGITAL CO.,LTD.** (TW)

No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Lin An Chang (TW); Ming-Ta Chou (TW); Te-Sheng Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm bộ phận lắp cố định, thành phần đổi hướng quang, bộ phận tạo hình ảnh thứ nhất, bộ phận tạo hình ảnh thứ hai, và thiết bị dẫn động. Thành phần đổi hướng quang được bố trí trên bộ phận lắp cố định. Thành phần đổi hướng quang có bề mặt phản chiếu được bố trí ở phía hình ảnh của bề mặt cong quang học. Bộ phận tạo hình ảnh thứ nhất được bố trí ở phía hình ảnh của thành phần đổi hướng quang. Bộ phận tạo hình ảnh thứ hai được bố trí giữa thành phần đổi hướng quang và bộ phận tạo hình ảnh thứ nhất. Thiết bị dẫn động di chuyển giá mang thấu kính thứ nhất so với bộ phận lắp cố định. Bề mặt cong quang học là bề mặt phía đối tượng của thành phần đổi hướng quang. Thành phần đổi hướng quang có công suất khúc xạ dương qua bề mặt cong quang học. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun camera.

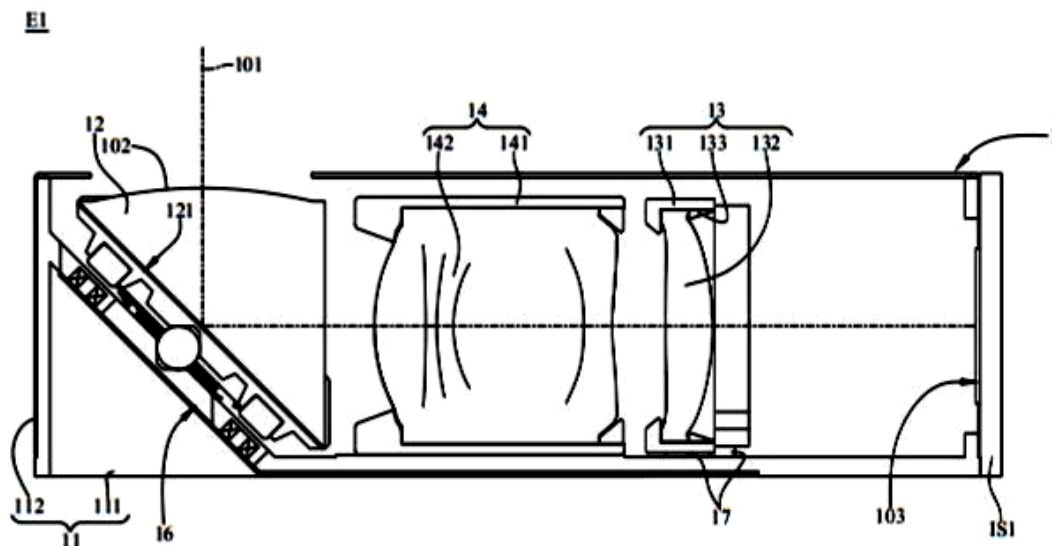


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91564 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-06997 | | | (85) 02/11/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/025919 | 31/03/2020 |
| (30) 62/828,182 | 02/04/2019 | US | (87) WO2020/205838 A1 | 08/10/2020 |
| 62/930,846 | 05/11/2019 | US | | |
| 62/944,626 | 06/12/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **A61K 35/18; C12N 5/10; A61P 7/06**

(71) **SANGAMO THERAPEUTICS, INC. (US)**

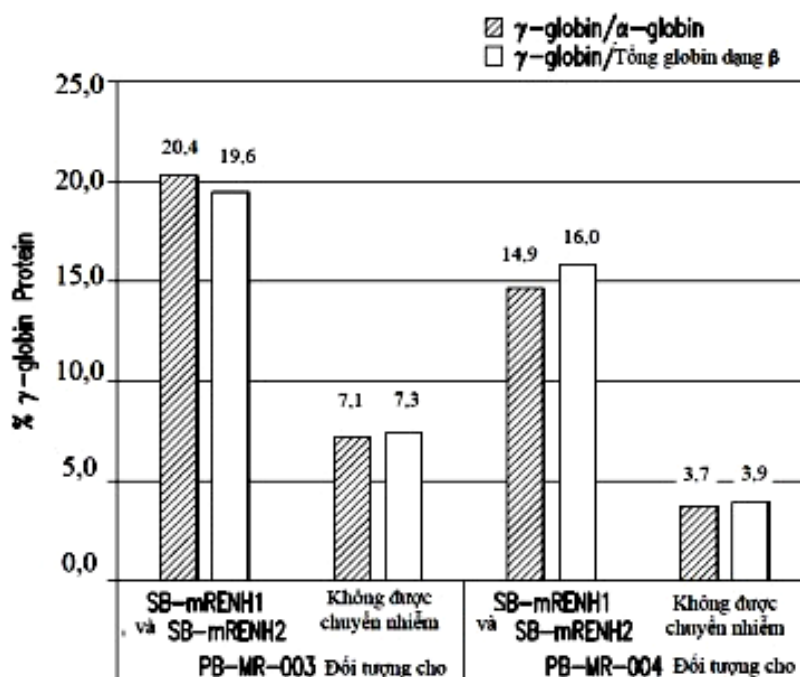
Point Richmond Tech Center, 501 Canal Blvd., Suite A100, Richmond, California 94804, United States of America

(72) MILLER IV Weston P. (US); TOMARO John (US); VAIDYA Sagar A. (US); WALTERS Mark (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **TẾ BÀO ĐƯỢC CẢI BIẾN GEN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào được cải biến gen và chế phẩm chứa tế bào được cải biến gen này để điều trị bệnh tan máu bẩm sinh beta.



HÌNH 2

(11) **91565 A** (43) 26/12/2022

(21) **1-2021-07069**

(22) 05/11/2021

(30) 202121264418.5 07/06/2021 CN

202110633859.6 07/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **D04B 1/00**

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C_6A_CN, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Kuo-Ian CHENG (TW); Zhiyang LU (CN); Jincheng ZHANG (CN); Xuemei PAN (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM VÀ SẢN PHẨM DỆT KIM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt kim và vải dệt kim được sản xuất bằng phương pháp này. Phương pháp dệt kim áp dụng cho máy dệt kim kép bao gồm bước điều chỉnh thiết lập thanh kim và bước dệt. Thứ tự thiết lập của nhiều thanh kim của máy dệt kim kép được điều chỉnh là đơn vị nền thứ nhất, đơn vị hoa văn thứ nhất, đơn vị hoa văn thứ hai, đơn vị nền thứ hai, đơn vị nền thứ ba và đơn vị nền thứ tư trong bước điều chỉnh thiết lập thanh kim, và các thanh kim được bố trí theo tuần tự trên máy dệt kim kép từ kim trước của máy dệt kim kép đến kim sau của máy dệt kim kép. Bước dệt bao gồm dệt đơn vị nền thứ nhất để tạo ra lớp bề mặt, dệt đơn vị nền thứ ba và đơn vị nền thứ tư để tạo ra lớp đáy và dệt đơn vị hoa văn thứ nhất, đơn vị hoa văn thứ hai và đơn vị nền thứ hai giữa kim trước và kim sau.

100

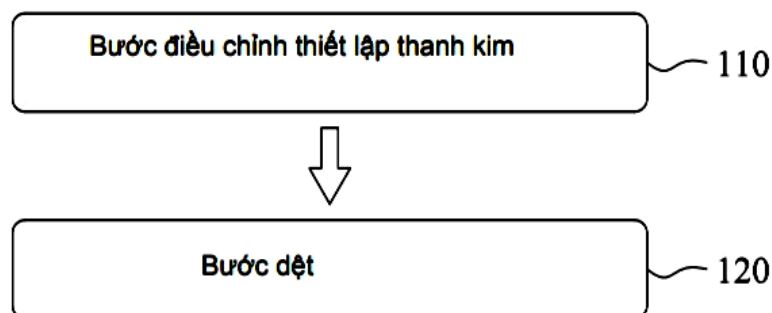


Fig.1

(11) **91566 A** (43) 26/12/2022

(21) **1-2021-07070**

(22) 05/11/2021

(30) 202121267519.8 07/06/2021 CN

202110633520.6 07/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **D04B 1/00**

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C_6A_CN, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Kuo-Ian CHENG (TW); Zhiyang LU (CN); Jincheng ZHANG (CN); Xuemei PAN (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **SẢN PHẨM DỆT KIM CÓ LƯỚI UỐN MÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DỆT KIM CÓ LƯỚI UỐN MÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dệt kim có lưới uốn mép và phương pháp sản xuất sản phẩm dệt kim này. Sản phẩm dệt kim có lưới uốn mép bao gồm lớp bề mặt, lớp trong, lớp dưới cùng, đơn vị hoa văn thứ nhất và đơn vị hoa văn thứ hai. Lớp bề mặt được dệt bởi đơn vị nền thứ nhất. Lớp trong được dệt bởi đơn vị nền thứ hai. Lớp dưới cùng được dệt bởi đơn vị nền thứ ba. Đơn vị hoa văn thứ nhất được nối với đơn vị nền thứ nhất, và đơn vị hoa văn thứ hai được nối với đơn vị nền thứ nhất và đơn vị hoa văn thứ nhất. Sản phẩm dệt kim có lưới uốn mép có khu vực lưới uốn mép được bố trí trên lớp bề mặt. Khu vực lưới uốn mép có lưới được dệt bởi đơn vị hoa văn thứ nhất. Đơn vị hoa văn thứ hai được nối với cả hai mặt của lưới.

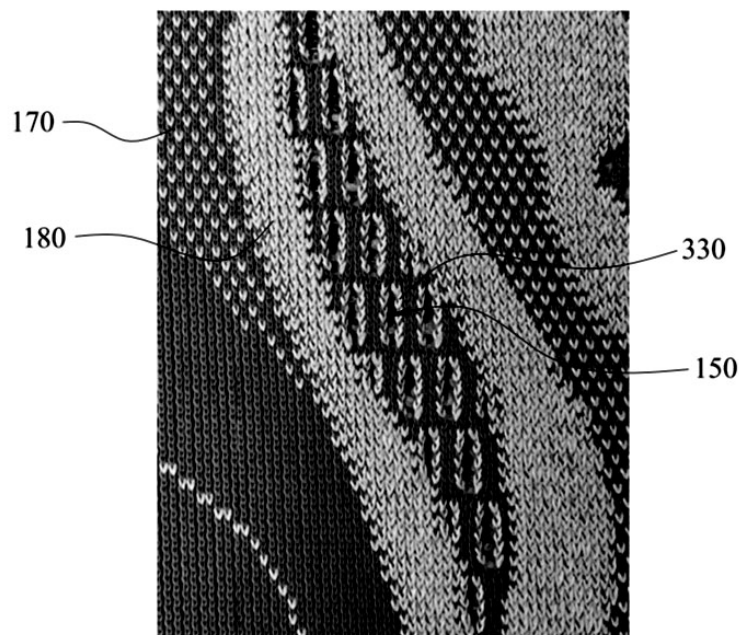


Fig.2

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91567 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07193 | (85) 11/11/2021 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/CN2021/074896 | 02/02/2021 |
| (30) CN 202010242031.3 | 31/03/2020 CN (87) WO2021/196871 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **G06F 3/041**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing 100176, China

(72) Qiujie SU (CN); Chongyang ZHAO (CN); Yanping LIAO (CN); Zhihua SUN (CN); Seungmin LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN DẠNG MẢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nền dạng mảng và phương pháp sản xuất nền này, và thiết bị hiển thị cảm ứng. Nền dạng mảng bao gồm: các đường truyền tín hiệu thứ nhất, các đường truyền tín hiệu thứ hai giao nhau với các đường truyền tín hiệu thứ nhất, các đường truyền tín hiệu cảm ứng kéo dài dọc theo hướng kéo dài của các đường truyền tín hiệu thứ hai, và các khối cảm nhận cảm ứng được nối điện với ít nhất một số đường trong số các đường truyền tín hiệu cảm ứng. Mỗi khối cảm nhận cảm ứng có các điện cực cảm ứng được nối điện với nhau và được đặt cách nhau; và các đường truyền tín hiệu cảm ứng được phân chia thành các nhóm đường truyền tín hiệu cảm ứng, mỗi nhóm đường truyền tín hiệu cảm ứng có các đường truyền tín hiệu cảm ứng liền kề, các đường truyền tín hiệu cảm ứng liền kề có trong cùng một nhóm đường truyền tín hiệu cảm ứng lần lượt được bố trí ở hai phía của cùng một đường truyền tín hiệu thứ hai, tất cả các đường truyền tín hiệu cảm ứng liền kề và cùng một đường truyền tín hiệu thứ hai đều có một phần nằm giữa các điện cực cảm ứng liền kề, và lớp nơi mà các đường truyền tín hiệu cảm ứng liền kề được bố trí khác với lớp nơi mà cùng một đường truyền tín hiệu thứ hai được bố trí. Tải của nền dạng mảng sẽ nhỏ.

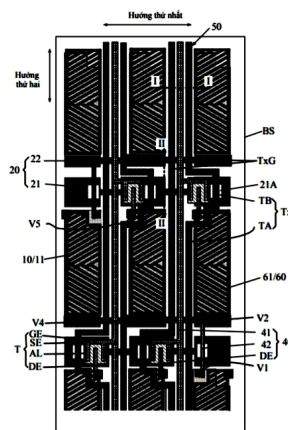


FIG 2A

- (11) 91568 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-07221 (85) 12/11/2021
(22) 30/03/2020 (86) PCT/CN2020/082216 30/03/2020
(30) 201911136276.1 19/11/2019 CN (87) WO2020/156595 06/08/2020
202010075431.X 22/01/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) *H05K 1/11; G06F 3/041*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) XIONG, Ren (CN); TANG, Qiang (CN); SONG, Huiqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG MẠCH MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, CẤU TRÚC BẢNG MẠCH VÀ BẢNG HIỂN THỊ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch mềm (10), bảng mạch mềm (10) bao gồm bảng mạch phụ thân chính (100) và bảng mạch phụ cầu (200); bảng mạch phụ thân chính (100) bao gồm nền thứ nhất, cũng như đầu cầu thứ nhất (101), đầu cầu thứ hai (102), phân dây dẫn thứ nhất (103), và phân dây dẫn thứ hai (104) được bố trí trên nền thứ nhất, phân dây dẫn thứ nhất (103) và phân dây dẫn thứ hai (104) bị phân cách với nhau và lần lượt được nối điện với đầu cầu thứ nhất (101) và đầu cầu thứ hai (102); bảng mạch phụ cầu (200) bao gồm nền thứ hai, cũng như đầu cầu thứ ba (201), đầu cầu thứ tư (202), và phân dây dẫn thứ ba (203) dùng để dây dẫn chức năng thứ nhất, tất cả được bố trí trên nền thứ hai, đầu cầu thứ ba (201) và đầu cầu thứ tư (202) được nối điện bằng phân dây dẫn thứ ba (203); nền thứ nhất và nền thứ hai không tiếp xúc trực tiếp, và bảng mạch phụ cầu (200) được tạo cấu hình để phân cách và được nối điện với đầu cầu thứ nhất (101) và đầu cầu thứ hai (102) bằng đầu cầu thứ ba (201) và đầu cầu thứ tư (202), và nhờ vậy được lắp đặt trên bảng mạch phụ thân chính (100). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị, cấu trúc bảng mạch, và phương pháp sản xuất bảng mạch mềm (10).

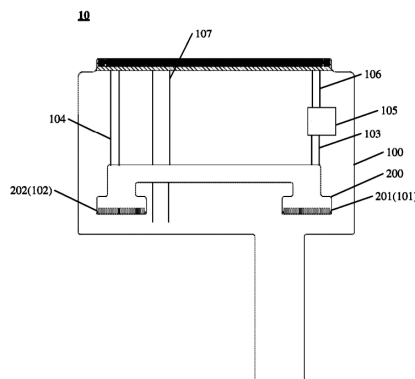


Fig.1A

- (11) **91569 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2021-07222** (85) 12/11/2021
(22) 09/11/2020 (86) PCT/US2020/059702 09/11/2020
(30) 63/001,045 27/03/2020 US (87) WO2021/194558 30/09/2021
17/000,018 21/08/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **H04B 1/66**; *H04N 7/26*; *H04N 7/12*; *H04N 11/02*; *H04N 11/04*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdoon (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÀNH CHO CHẾ ĐỘ TẬP HỢP LỚP ĐẦU RA TRONG DÒNG VIDEO ĐA LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã có thể bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm dữ liệu ảnh/video được nén; phân tách hoặc dẫn xuất, từ dòng bit, bộ chỉ báo chế độ tập hợp lớp đầu ra trong tập hợp tham số video (VPS); nhận diện báo hiệu tập hợp lớp đầu ra dựa trên bộ chỉ báo chế độ tập hợp lớp đầu ra; nhận diện một hoặc nhiều lớp đầu ra ảnh dựa trên báo hiệu tập hợp lớp đầu ra được nhận diện; và giải mã một hoặc nhiều lớp đầu ra ảnh được nhận diện.

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 91570 A | | | (43) 26/12/2022 | | |
| (21) 1-2021-07253 | | | (85) 15/11/2021 | | |
| (22) 09/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/059697 | | 09/11/2020 |
| (30) 63/001,018 | 27/03/2020 | US | (87) WO2021/194557 | | 30/09/2021 |
| 16/987,911 | 07/08/2020 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/30; H04N 19/105; H04N 19/187**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO TẬP HỢP LỚP ĐẦU RA CHO DÒNG VIDEO NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mã hóa và giải mã. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng video được mã hóa bao gồm tập hợp tham số và dữ liệu video được phân vùng thành các lớp; dẫn xuất, dựa trên tập hợp tham số, ít nhất một phần tử cú pháp thứ nhất mà xác định ít nhất một lớp thứ nhất, từ trong số các lớp, cần được xuất ra trong tập hợp lớp đầu ra, và ít nhất một phần tử cú pháp thứ hai mà chỉ báo thông tin tiêu sử - tăng - cấp độ của tập hợp lớp đầu ra; và giải mã, dựa trên thông tin được dẫn xuất từ tập hợp tham số, phân dữ liệu video của dòng video được mã hóa mà tương ứng với tập hợp lớp đầu ra.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91571 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07295 | | | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 12/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/013051 | 12/01/2021 |
| (30) 62/960,930 | 14/01/2020 | US | (87) WO2021/146173 | 22/07/2021 |
| 17/088,073 | 03/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **H04N 19/105**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) LI, Ling (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video và vật ghi máy tính đọc được bất biến, trong đó thiết bị giải mã video bao gồm hệ mạch xử lý giải mã video. Hệ mạch xử lý có thể giải mã, từ dòng bit video được mã hóa, phần tử cú pháp thứ nhất được báo hiệu ở mức mã hóa thứ nhất, phần tử cú pháp thứ nhất có thể chỉ báo số lượng lớn nhất của các ứng viên dự báo vector chuyển động (MVP) hợp nhất. Mức mã hóa thứ nhất có thể cao hơn mức tập hợp tham số ảnh (PPS). Hệ mạch xử lý có thể xác định số lượng lớn nhất của các ứng viên MVP hợp nhất dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất. Hệ mạch xử lý có thể tái tạo các khối mã được liên kết với mức mã hóa thứ nhất dựa trên ít nhất vào số lượng lớn nhất của các ứng viên MVP hợp nhất. Mức mã hóa thứ nhất có thể là mức chuỗi và phần tử cú pháp thứ nhất có thể được báo hiệu trong tập hợp tham số chuỗi (SPS).

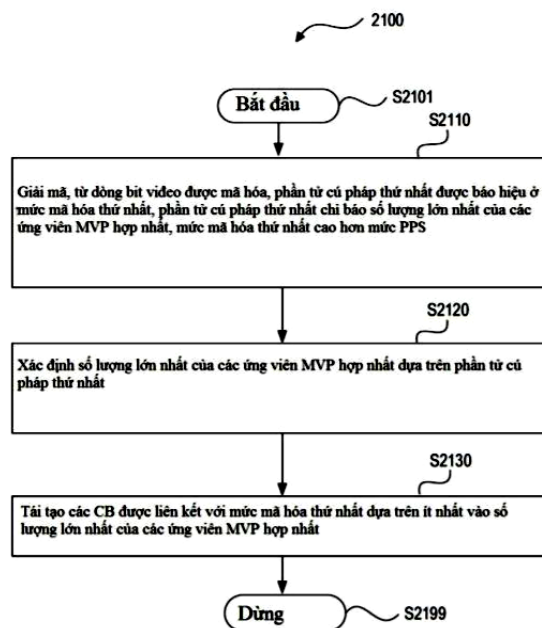


Fig.21

- (11) 91572 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-07300 (85) 16/11/2021
(22) 16/03/2021 (86) PCT/US2021/022482 16/03/2021
(30) 63/003,137 31/03/2020 US (87) WO2021/202095 07/10/2021
17/095,289 11/11/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **H04N 19/51**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

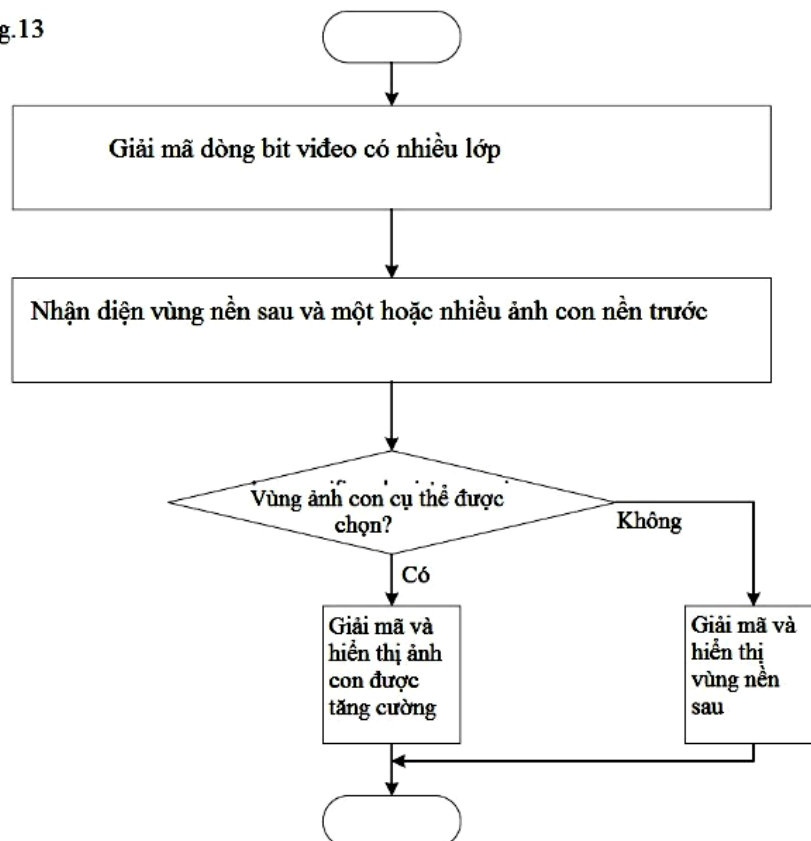
(72) CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu video, và vật ghi máy tính đọc được. Dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được nhận. Loại khối lớp trừu tượng mạng (NAL) được liên kết với mỗi ảnh trong một hoặc nhiều ảnh con được nhận dựa trên kiểm tra cờ tương ứng với các khối NAL kết hợp trong một hoặc nhiều ảnh con. Dữ liệu video được giải mã dựa trên các loại khối NAL được nhận diện.

Fig.13



- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91573 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07335 | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095426 | 10/06/2020 |
| (30) PCT/CN2020/080700 | 23/03/2020 CN | (87) WO2021/189669 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **G09F 9/00**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HAN, Linhong (CN); YU, Pengfei (CN); LIU, Tingliang (CN); ZHANG, Yi (CN); QIN, Shikai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ NỀN HIỂN THỊ, BO MẠCH CHỦ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, bao gồm nền đế mềm dẻo (10) và lớp cách điện hỗn hợp được tạo trên nền đế mềm dẻo (10); vùng mép (500) của nền hiển thị bao gồm cấu trúc bậc được tạo bởi nền đế mềm dẻo (10) và lớp cách điện hỗn hợp; các chiều cao của các bậc trong cấu trúc bậc tăng một cách tuần tự theo hướng từ mép của nền hiển thị vào bên trong của nền hiển thị; và vùng mép (500) còn bao gồm lớp phẳng hóa thứ nhất (20) che cấu trúc bậc, và mép của lớp phẳng hóa thứ nhất (20) ngang bằng với mép của nền đế mềm dẻo (10). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chuẩn bị nền hiển thị, bo mạch chủ hiển thị và thiết bị hiển thị.

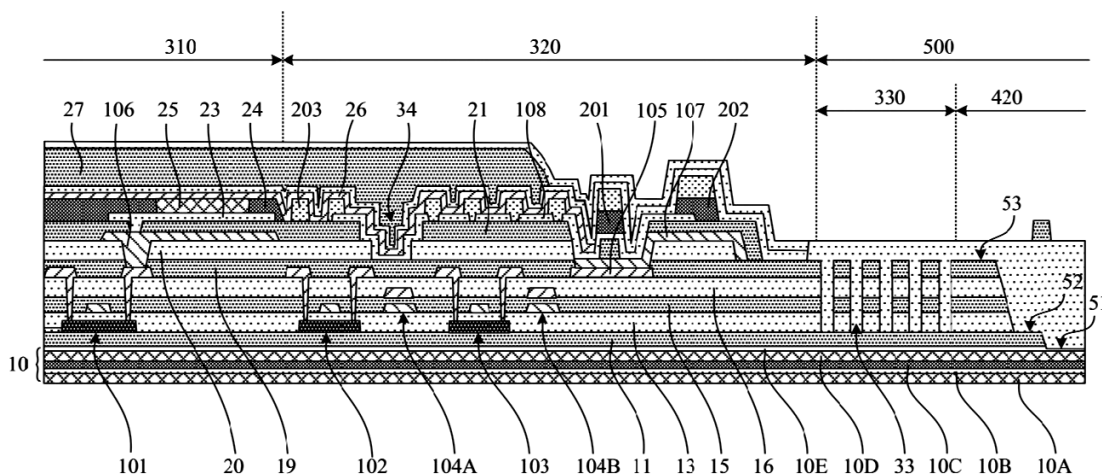


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91574 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07338 | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081758 | 27/03/2020 |
| | (87) WO2021/189440 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **G09F 9/30; H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

(72) Shiming SHI (CN); Zhao LI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐÈO VÀ DỤNG CỤ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị dẻo và dụng cụ điện tử. Thiết bị hiển thị dẻo bao gồm: bảng hiển thị dẻo; các chi tiết đa chức năng, mà được bố trí ở một phía của bảng hiển thị dẻo, các chi tiết đa chức năng bao gồm chi tiết chức năng thứ nhất, chi tiết chức năng thứ hai, và chi tiết chức năng thứ ba; màng phía sau, mà được bố trí nằm trên phía còn lại của bảng hiển thị dẻo; chi tiết đỡ, mà được bố trí ở phía màng phía sau xa khỏi bảng hiển thị dẻo; và nhiều lớp chất dính, nhiều lớp chất dính bao gồm: lớp chất dính thứ nhất được bố trí giữa chi tiết chức năng thứ nhất và chi tiết chức năng thứ hai, lớp chất dính thứ hai được bố trí giữa chi tiết chức năng thứ hai và chi tiết chức năng thứ ba, lớp chất dính thứ ba được bố trí giữa chi tiết chức năng thứ ba và bảng hiển thị dẻo, lớp chất dính thứ tư được bố trí giữa màng phía sau và chi tiết đỡ, trong đó chi tiết chức năng thứ ba có mô đun cảm ứng, mô đun cảm ứng có nền cảm ứng, lớp cảm biến được bố trí trên nền cảm ứng, và lớp keo được bố trí giữa lớp cảm biến và nền cảm ứng, và mô đun của lớp keo không nhỏ hơn mô đun của mỗi một trong số lớp chất dính thứ nhất, lớp chất dính thứ hai, lớp chất dính thứ ba, lớp chất dính thứ tư, và lớp chất dính thứ năm.

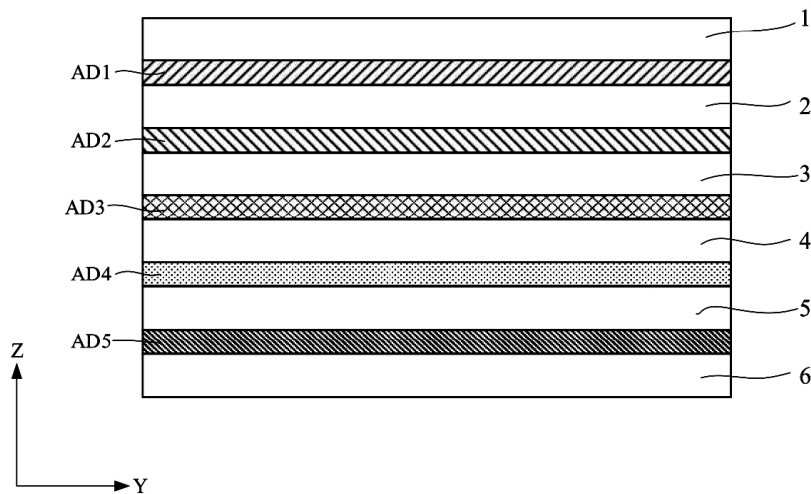


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91575 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07359 | | | (85) 18/11/2021 | |
| (22) 15/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/018105 | 15/02/2021 |
| (30) 63/002,316 | 30/03/2020 | US | (87) WO2021/202003 | 07/10/2021 |
| 17/139,177 | 31/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **H03M 7/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

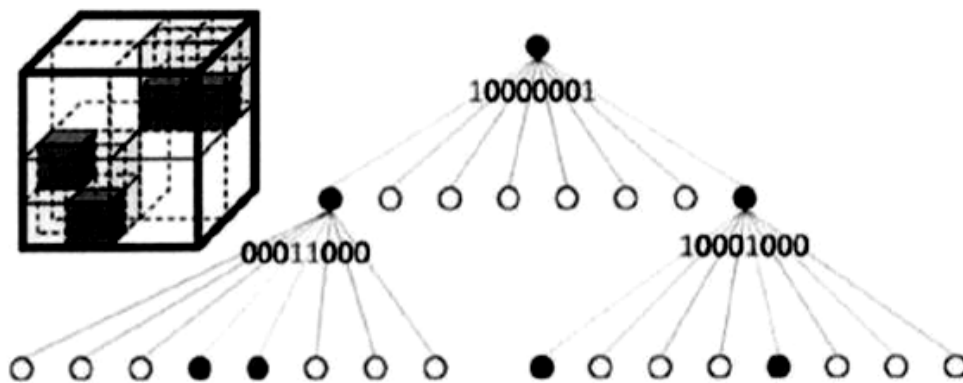
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) GAO, Wen (US); ZHANG, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu video đám mây điểm, và vật ghi máy tính đọc được bất biến. Phương pháp có thể bao gồm: nhận dòng bit được mã hóa entropy bao gồm dữ liệu video được nén bao gồm các mã chiếm dụng đám mây điểm; tạo một hoặc nhiều kích thước được lượng tử ngược của hộp giới hạn của đám mây điểm; dựa trên việc xác định rằng dữ liệu video được nén được dự báo nhờ sử dụng bộ dự báo dựa trên thuộc tính, xác định bộ dự báo để giải mã là bộ dự báo dựa trên thuộc tính; dựa trên việc xác định rằng dữ liệu video được nén được dự báo nhờ sử dụng bộ dự báo dựa trên thuộc tính, xác định bộ dự báo để giải mã là bộ dự báo dựa trên hình học; và xây dựng cấu trúc cây thập phân nhờ sử dụng bộ dự báo được xác định.



Phân vùng cây thập phân và cấu trúc cây

Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91576 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07361 | (85) 18/11/2021 | |
| (22) 30/12/2020 | (86) PCT/CN2020/141413 | 30/12/2020 |
| (30) 202010243978.6 | 31/03/2020 CN (87) WO2021/196784 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **G02F 1/1333; G02F 1/1339; H01L 27/32; G02F 1/1335**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) CHEN, Kai (CN); CHEN, Yanqing (CN); LIU, Ruichao (CN); TONG, Jie (CN); ZHANG, Xiaofeng (CN); QIN, Weida (CN); WANG, Ning (CN); WANG, Yan (CN); LI, Wei (CN); XIN, Haoyi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị (100) và thiết bị hiển thị (1000). Bảng hiển thị (100) bao gồm vùng hiển thị (3), vùng cảm biến quang điện (20), các đệm cách (40), các cột đỡ thứ nhất (41), các cột đỡ thứ hai (42) và các cột đỡ thứ ba (43). Vùng hiển thị (3) nằm ở phía ngoài của vùng cảm biến quang điện (20); vùng cảm biến quang điện (20) bao gồm vùng truyền ánh sáng (1) và vùng khung (2) bao quanh vùng truyền ánh sáng (1), và vùng khung (2) bao gồm vùng thứ nhất (21), vùng thứ hai (22) và vùng thứ ba (23). Vùng thứ nhất (21) bao quanh vùng truyền ánh sáng (1); vùng thứ hai (22) nằm ở phía, cách xa vùng truyền ánh sáng (1), của vùng thứ nhất (21) và bao quanh vùng thứ nhất (21); và vùng thứ ba (23) nằm ở phía, cách xa vùng truyền ánh sáng (1), của vùng thứ hai (22) và nằm giữa vùng thứ hai (22) và vùng hiển thị (3) để tách vùng thứ hai (22) ra khỏi vùng hiển thị (3). Các đệm cách (40) được bố trí thành một mảng và nằm trong vùng hiển thị (3) nhưng không nằm trong vùng truyền ánh sáng (1); các cột đỡ thứ nhất (41) nằm trong vùng thứ nhất (21), được bố trí quanh vùng truyền ánh sáng (1) và được đặt cách ra khỏi nhau; các cột đỡ thứ hai (42) nằm trong vùng thứ hai (22), được bố trí quanh vùng thứ hai (22) và được đặt cách ra khỏi nhau; và các cột đỡ thứ ba (43) nằm trong vùng thứ ba (23) và được bố trí dưới dạng mảng.

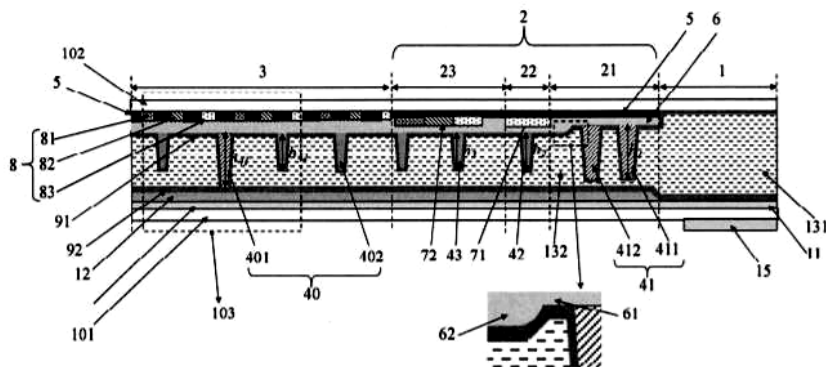


FIG. 3A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91577 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07383 | | | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 25/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/024044 | 25/03/2021 |
| (30) 63/004,304 | 02/04/2020 | US | (87) WO2021/202220 | 07/10/2021 |
| 17/203,155 | 16/03/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **H03M 7/30**; G06T 9/20

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) YEA, Sehoon (KR); GAO, Wen (US); ZHANG, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA Đám Mây ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình học đám mây điểm trong bộ giải mã đám mây điểm. Trong phương pháp, thông tin báo hiệu thứ nhất được nhận từ dòng bit được mã hóa đối với đám mây điểm mà bao gồm tập hợp các điểm trong không gian ba chiều (3D). Thông tin báo hiệu thứ nhất chỉ báo thông tin phân vùng của đám mây điểm. Thông tin báo hiệu thứ hai được xác định dựa trên thông tin báo hiệu thứ nhất chỉ báo giá trị thứ nhất. Thông tin báo hiệu thứ hai chỉ báo chế độ phân vùng của tập hợp điểm trong không gian 3D. Ngoài ra, chế độ phân vùng của tập hợp điểm trong không gian 3D được xác định dựa trên thông tin báo hiệu thứ hai. Đám mây điểm lần lượt được tái tạo dựa trên chế độ phân vùng.

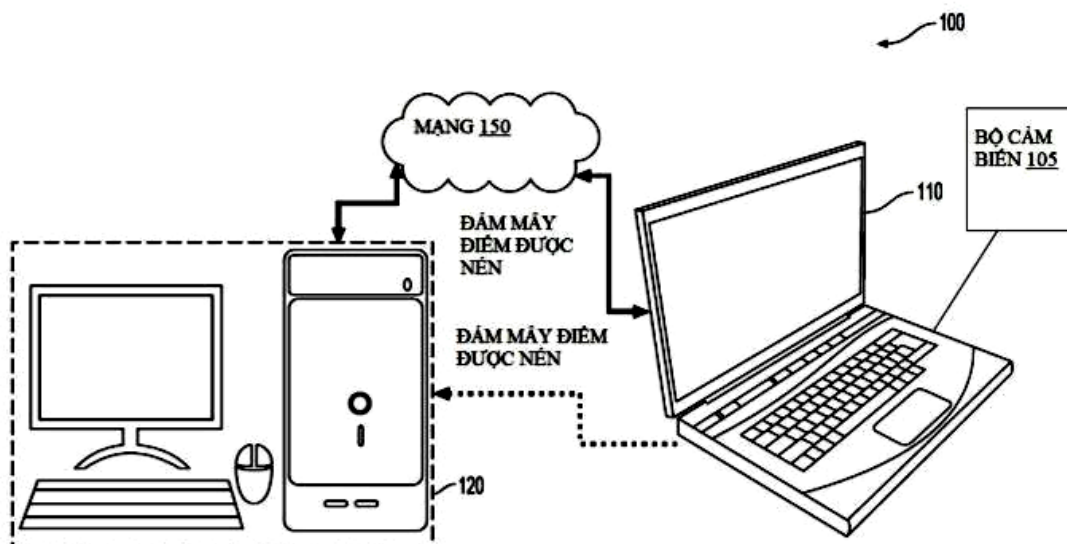


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91578 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07430 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 24/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080830 | 24/03/2020 |
| | (87) WO2021/189232 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **H01L 23/482**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, P. R. China

(72) Bo ZHANG (CN); Xiangdan DONG (CN); Rong WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm: nền đế, các dải dẫn điện, và lớp cách điện xen kẽ. Nền đế có vùng liên kết; cụm dải dẫn điện được đặt trong vùng liên kết trên nền đế, mỗi dải dẫn điện bao gồm dải dẫn điện con thứ nhất và dải dẫn điện con thứ hai được xếp chồng lên nhau, và mỗi dải dẫn điện con thứ hai được đặt ở một phía của mỗi dải dẫn điện con thứ nhất cách xa khỏi nền đế; lớp cách điện xen kẽ được đặt giữa mỗi dải dẫn điện con thứ nhất và mỗi dải dẫn điện con thứ hai. Lớp cách điện xen kẽ có lỗ dạng dải kéo dài theo hướng kéo dài của các dải dẫn điện, và lỗ dạng dải được tạo kết cấu để lộ ra các dải dẫn điện con thứ nhất, sao cho các dải dẫn điện con thứ hai được kết nối điện với các dải dẫn điện con thứ nhất. Lỗ dạng dải lộ ra các dải dẫn điện con thứ nhất được tạo ra trong lớp cách điện xen kẽ, nhờ vậy đảm bảo vùng tiếp xúc lớn giữa các dải dẫn điện con thứ nhất và các dải dẫn điện con thứ hai, làm giảm xác suất gãy của các dải dẫn điện con thứ hai ở vị trí cạnh của lỗ dạng dải, và cải thiện hiệu suất của nền hiển thị.

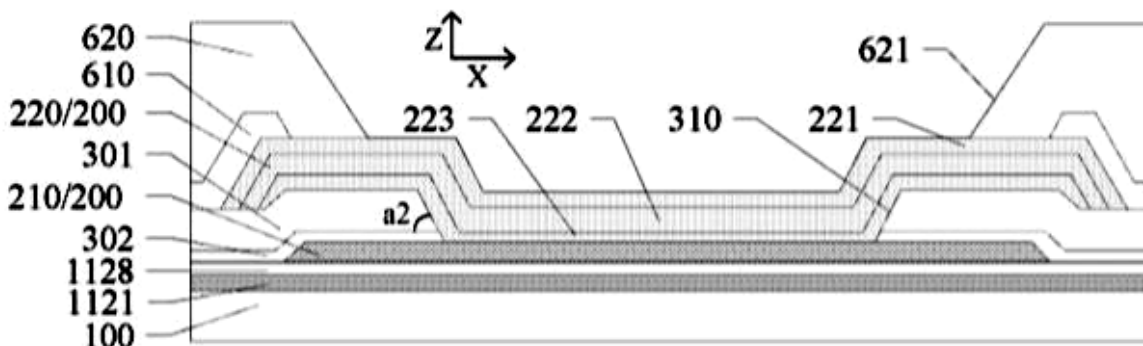


FIG. 6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91579 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07550 | | | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 02/04/2021 | | | (86) PCT/JP2021/014278 | 02/04/2021 |
| (30) 2020-070625 | 09/04/2020 | JP | (87) WO2021/206004 | 14/10/2021 |
| 2020-070626 | 09/04/2020 | JP | | |
| 2020-070627 | 09/04/2020 | JP | | |
| 2021-060103 | 31/03/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **G03B 15/03; H04N 5/225; G03B 17/14; G03B 17/56; G03B 15/05; G03B 17/02**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

(72) HATTORI Yuhei (JP); SAKAMOTO Hiromichi (JP); TOHYAMA Kei (JP); SHU Takayuki (JP); HAYASAKI Hiromi (JP); IKEDA Kouji (JP); ISHII Kenji (JP); OKANO Yoshinobu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHỤ KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phụ kiện có sự hạn chế giao thoa gây ra bởi sự thay đổi tín hiệu khác với tín hiệu giao tiếp.

Thiết bị điện tử (100) có nhiều tiếp điểm được căn thẳng hàng và được nối điện với phụ kiện (200). Nhiều tiếp điểm bao gồm các tiếp điểm tín hiệu thứ nhất và thứ hai (TC12, TC13) được sử dụng để truyền tín hiệu thứ nhất là tín hiệu dữ liệu và tín hiệu thứ hai là tín hiệu xung nhịp giao tiếp giữa thiết bị điện tử và phụ kiện, tiếp điểm tín hiệu thứ ba (TC14) được sử dụng để truyền tín hiệu thứ ba, và tiếp điểm tín hiệu thứ tư (TC11) được sử dụng để truyền tín hiệu thứ tư. Các tín hiệu thứ ba và thứ tư là các tín hiệu mà các mức tín hiệu của chúng không thay đổi trong quá trình giao tiếp của các tín hiệu thứ nhất và thứ hai. Các tiếp điểm tín hiệu thứ nhất và thứ hai được bố trí ngay sát nhau, và tiếp điểm tín hiệu thứ ba được bố trí ở một phía trong số cả hai phía của các tiếp điểm tín hiệu thứ nhất và thứ hai, và tiếp điểm tín hiệu thứ tư được bố trí ở phía kia.

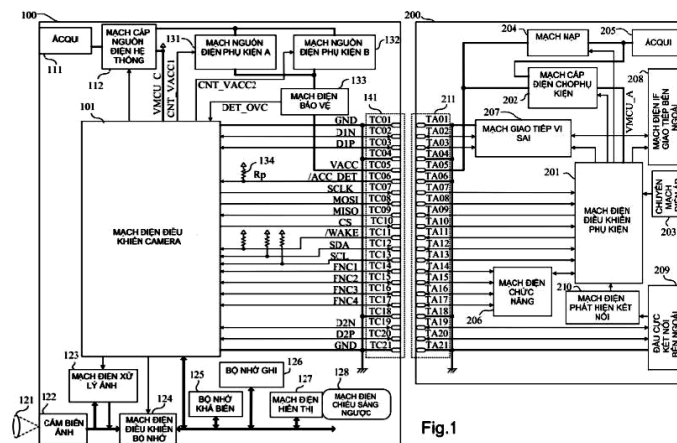


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91580 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07551 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 01/04/2020 | (86) PCT/CN2020/082722 | 01/04/2020 |
| | (87) WO2021/196070 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **G06T 3/40; G06T 5/00; G06N 3/02**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

(72) Guannan CHEN (CN); Jingru WANG (CN); Lijie ZHANG (CN); Fengshuo HU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ TẠO ẢNH ĐỘ PHÂN GIẢI CAO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực thi bằng máy tính. Phương pháp thực thi bằng máy tính bao gồm nhập ảnh có độ phân giải thấp vào trong máy phát; và tạo ra ảnh có độ phân giải cao nhờ sử dụng máy phát dựa trên ảnh có độ phân giải thấp. Việc tạo ảnh có độ phân giải cao bao gồm xử lý ảnh có độ phân giải thấp qua nhiều bộ tạo độ phân giải siêu cao được bố trí nối tiếp trong máy phát. Sự xuất ra tương ứng từ một bộ tương ứng trong số nhiều bộ tạo độ phân giải siêu cao có độ phân giải ảnh được tăng tương ứng khi được so sánh với sự nhập tương ứng vào một bộ tương ứng trong số nhiều bộ tạo độ phân giải siêu cao.

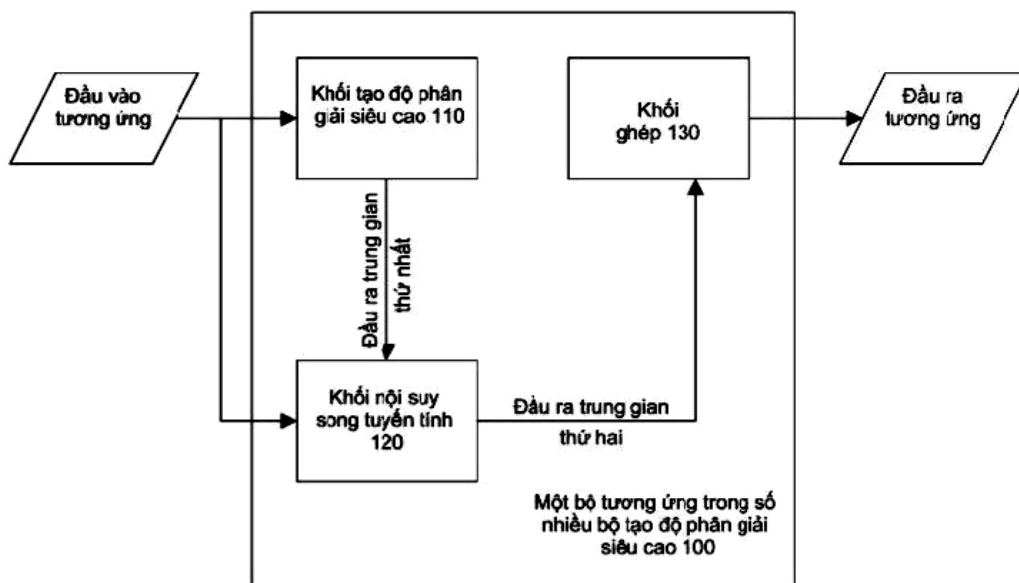
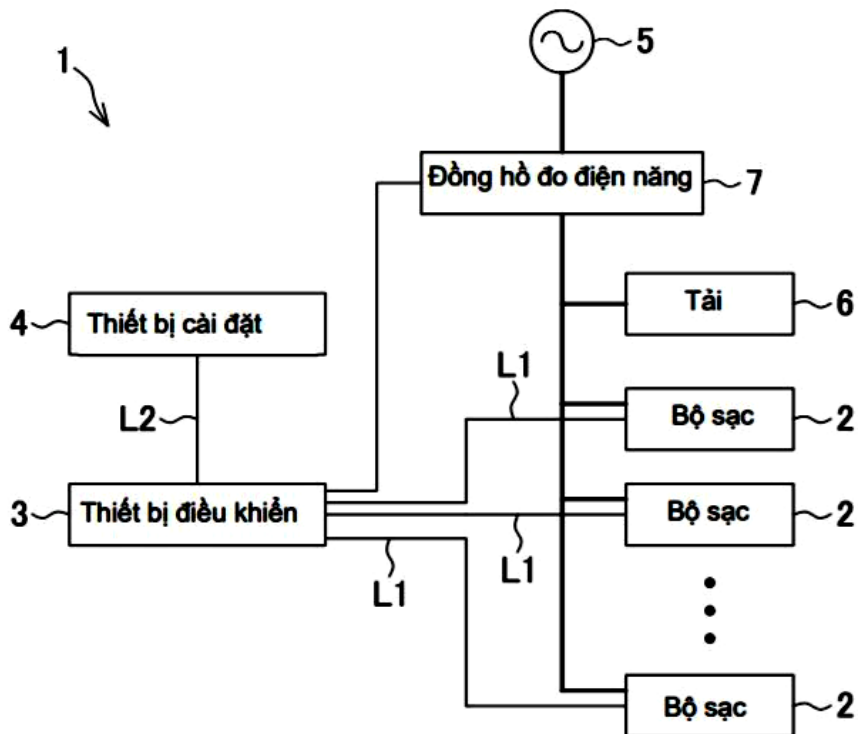


Fig.4

- (11) **91581 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2021-07561**
 (22) 25/11/2021
 (30) 2021-100393 16/06/2021 JP
 (51) **H01M 10/44**
 (71) **KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)**
 3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi 489-8611, Japan
 (72) Tomonari KAWAI (JP); Hiroyuki MAWATARI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN BỐ ĐIỆN NĂNG SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân bố điện năng sạc (1) bao gồm bộ lưu trữ (33) và CPU của thiết bị điều khiển (34). Bộ lưu trữ (33) lưu trữ lượng điện năng trước đây được cung cấp cho việc sạc xe bằng cách chia một ngày thành ngày và đêm. CPU của thiết bị điều khiển (34) cài đặt lượng điện năng phân bổ cho việc sạc xe cho mỗi ngày và đêm trong một tuần trong và sau ngày hôm sau, dựa trên dữ liệu của bộ lưu trữ (33). CPU của thiết bị điều khiển (34) xác định lượng điện năng phân bổ cho tuần tiếp theo dựa trên dữ liệu của lượng điện năng được cung cấp cho việc sạc xe trong một tuần gần đây nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91582 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07569 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 19/04/2021 | (86) PCT/HR2021/000004 | 19/04/2021 |
| | (87) WO2022/223999 | 27/10/2022 |

(51) *F17C 3/08*

(71) **REKTOR LNG D.O.O.** (HR)
Palisina 74, HR-52100 Pula, Croatia

(72) Peranic Josip (HR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VẬT CHỨA ĐỂ LƯU TRỮ VÀ PHÂN PHỐI KHÍ HÓA LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁCH NHIỆT CHO VẬT CHỨA NÀY CHO VẬN TẢI LIÊN PHƯƠNG THỨC**

- (57) Sáng chế đề xuất vật chứa khí hóa lỏng dùng để lưu trữ và phân phối khí hóa lỏng, sao cho bình ngoài (1) và bình trong (2) chỉ tiếp xúc thông qua khớp cố định (5) và ổ đỡ trượt (6) nơi mà không gian (3) giữa bình ngoài (1) và bình trong (2) được nạp đầy bằng vật liệu bao gồm hạt vi cầu rỗng làm từ natri borosilicat và silic tổng hợp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cách nhiệt cho vật chứa này.

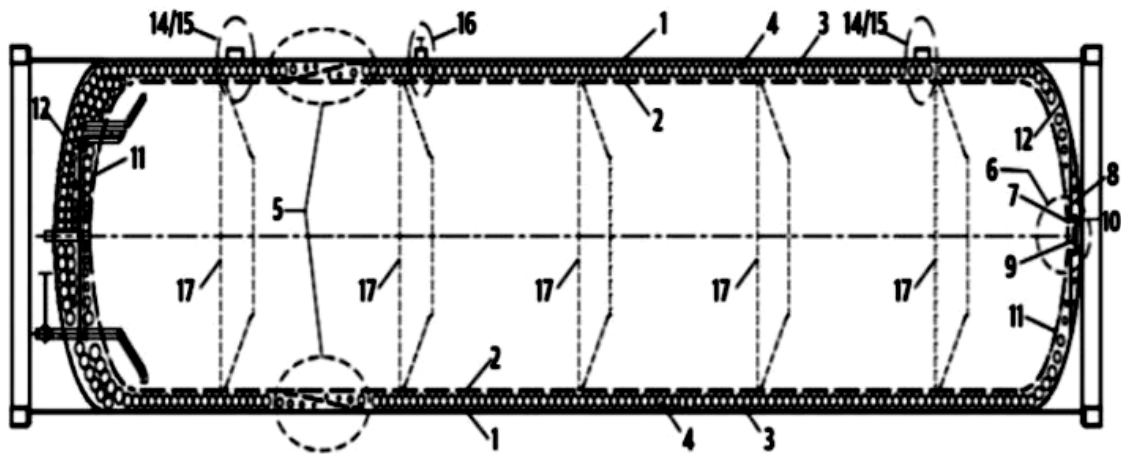


FIG. 2 - Vật chứa theo sáng chế

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91583 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07642 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079991 | 10/03/2021 |
| (30) 202020318481.1 | 13/03/2020 | CN (87) WO2021/180126 |
| 202010505842.8 | 05/06/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **G06F 3/041**; *H01L 23/552*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Yuanzhang ZHU (CN); Ren XIONG (CN); Qiang TANG (CN); Guoqiang WU (CN); Fei SHANG (CN); Haijun QIU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị (9) của thiết bị hiển thị bao gồm chip bảng hiển thị (55); cụm cổng hiển thị thứ hai (822) lần lượt được kết nối điện tới các cổng hiển thị thứ nhất (812) và cụm cổng điều khiển cảm ứng thứ hai (821) được kết nối điện tới cổng điều khiển cảm ứng thứ nhất (811) lần lượt được bố trí trong vùng liên kết thứ hai (199) của bảng mạch chính (1); mỗi đường điều khiển cảm ứng phân đoạn (31) bao gồm phân đoạn thứ nhất (311) và phân đoạn thứ hai (312), trong đó phân đoạn thứ nhất (311) được kết nối giữa cổng điều khiển cảm ứng thứ hai (821) và đầu nối chính (5) trong vùng thứ nhất (191), và phân đoạn thứ hai (312) được kết nối giữa chip điều khiển cảm ứng (4) và đầu nối chính (5) trong vùng thứ hai (192); vùng thứ ba (291) của bảng mạch chân nối (2) được liên kết tới vùng thứ nhất (191), và vùng thứ tư (292) được liên kết tới vùng thứ hai (192); và các đường điều khiển cảm ứng phân đoạn (31) tương ứng một đối một với các đường truyền từ chân nối (313), và đường truyền từ chân nối (313) được kết nối giữa chân nối (6) của vùng thứ ba (291) và chân nối (6) của vùng thứ tư (292), và hai đầu nối chính (5) tương ứng với hai chân nối (6) được kết nối tới đường điều khiển cảm ứng phân đoạn (31).

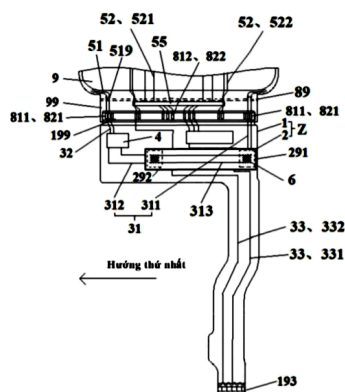


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91584 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07720 | (85) 01/12/2021 | |
| (22) 18/03/2021 | (86) PCT/JP2021/011168 | 18/03/2021 |
| (30) 2020-058506 | 27/03/2020 JP (87) WO2021/193367 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **C04B 7/02**

(71) **SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)**

6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

(72) SHIMIZU, Jun (JP); YAMADA, Yoh (JP); YAMAGATA, Kyosuke (JP); SATO, Tomoki (JP); NASU, Hideyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CLINKE XI MĂNG, CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CLINKE XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến clinke xi măng và chế phẩm xi măng có thể làm giảm nhiệt hydrat hóa và có khả năng phát triển độ bền ngắn hạn tốt. Clinker xi măng bao gồm: C₃S có tỷ lệ, được tính bằng công thức Bogue, nằm trong khoảng từ 50% đến 75% khối lượng; C₂S có tỷ lệ, được tính bằng công thức Bogue, nằm trong khoảng từ 5% đến 25% khối lượng; C₃A và C₄AF có tỷ lệ tổng, được tính bằng công thức Bogue, nằm trong khoảng từ 15% đến 22% khối lượng; MgO; TiO₂; MnO; và ZnO, trong đó công thức (1) được thỏa mãn.

$$C_{Mg-C3A} \times C_{Ti-C3A} \times C_{Mn-C3A} \times C_{Zn-C3A} \leq 0,0010 \dots (1)$$

Trong công thức (1),

C_{Mg-C3A} biểu diễn tỷ lệ hàm lượng của MgO (% khối lượng) trong C₃A,

C_{Ti-C3A} biểu diễn tỷ lệ hàm lượng (% khối lượng) của TiO₂ trong C₃A,

C_{Mn-C3A} biểu diễn tỷ lệ hàm lượng (% khối lượng) của MnO trong C₃A, và

C_{Zn-C3A} biểu diễn tỷ lệ hàm lượng (% khối lượng) của ZnO trong C₃A.

- (11) **91585 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2021-07722** (85) 01/12/2021
(22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011170 18/03/2021
(30) 2020-058538 27/03/2020 JP (87) WO2021/193368 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **C04B 7/02**

(71) **SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)**

6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

(72) SHIMIZU, Jun (JP); YAMADA, Yoh (JP); YAMAGATA, Kyosuke (JP); SATO, Tomoki (JP); NASU, Hideyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CLINKE XI MĂNG VÀ CHẾ PHẨM XI MĂNG**

- (57) Sáng chế đề xuất clinke xi măng và chế phẩm xi măng có khả năng cải thiện sự phát triển cường độ của vữa trong khi ngăn chặn sự gia tăng gánh nặng cho môi trường. Clinke xi măng bao gồm: $3\text{CaO}\cdot\text{SiO}_2$ theo tỷ lệ, được tính bằng công thức Bogue, lớn hơn hoặc bằng 50,0% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 75,0% theo khối lượng; $2\text{CaO}\cdot\text{SiO}_2$ theo tỷ lệ, được tính bằng công thức Bogue, lớn hơn hoặc bằng 5,0% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 25,0% theo khối lượng; MgO; Na₂O; và MnO, trong đó công thức (1) được thỏa mãn.
$$\text{MgO}_{\text{C}_3\text{S}} \times (-0,6) + \text{Na}_2\text{O}_{\text{C}_3\text{S}} \times (15,3) + \text{MgO}_{\text{C}_2\text{S}} \times (-6,9) + \text{Na}_2\text{O}_{\text{C}_2\text{S}} \times (5,2) + \text{MnO}_{\text{C}_2\text{S}} \times (145,7) \geq 5,700 \dots (1)$$

(11) 91586 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2021-07739

(22) 01/12/2021

(30) 110120195 03/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) *G06N 20/00*

(71) ACER MEDICAL INC. (TW)

7F., No.86, Sec. 1, Xintai 5Th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22181, Taiwan

(72) Meng-Che Cheng (TW); Ming-Tzuo Yin (TW); Yi-Ting Hsieh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÔ HÌNH PHÂN LOẠI CHO BỆNH THOÁI HÓA ĐIỂM VÀNG DO TUỔI TÁC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp sử dụng mô hình phân loại cho bệnh thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD). Phương pháp bao gồm các bước sau đây. Dữ liệu hướng dẫn được thu được. Vector hàm mất mát tương ứng với dữ liệu hướng dẫn được tính toán dựa trên thuật toán học máy, trong đó vector hàm mất mát bao gồm giá trị hàm mất mát thứ nhất tương ứng với giai đoạn đầu của AMD và giá trị hàm mất mát thứ hai tương ứng với giai đoạn hai của AMD. Trọng số bất lợi thứ nhất được sinh ra theo sự khác biệt về giai đoạn giữa giai đoạn đầu và giai đoạn hai. Giá trị hàm mất mát thứ nhất được cập nhật theo giá trị hàm mất mát thứ hai và trọng số bất lợi thứ nhất, để sinh ra vector hàm mất mát được cập nhật. Mô hình phân loại được hướng dẫn theo vector hàm mất mát được cập nhật.

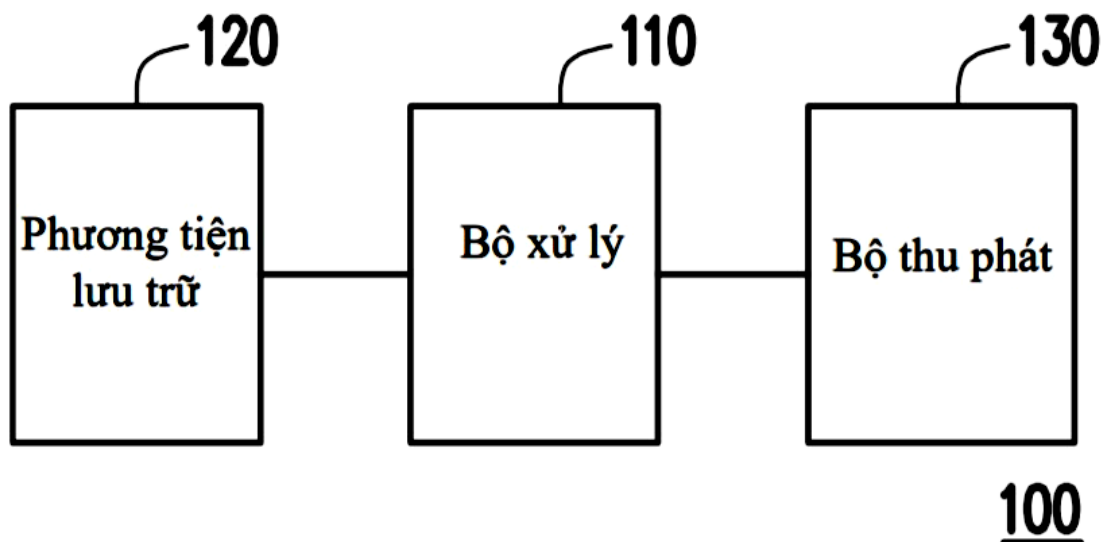


FIG.1

(11) 91587 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-07740

(22) 01/12/2021

(30) 110120194 03/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **G06N 20/00**

(71) **ACER MEDICAL INC. (TW)**

7F., No.86, Sec. 1, Xintai 5Th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22181, Taiwan

(72) Meng-Che Cheng (TW); Ming-Tzuo Yin (TW); Yi-Ting Hsieh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÔ HÌNH PHÂN LOẠI CHO BỆNH THOÁI HÓA ĐIỂM VÀNG DO TUỔI TÁC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp sử dụng mô hình phân loại cho bệnh thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD). Phương pháp bao gồm các bước sau đây. Dữ liệu hướng dẫn được thu được. Vector hàm mất mát tương ứng với dữ liệu hướng dẫn được tính toán dựa trên thuật toán học máy, trong đó vector hàm mất mát bao gồm giá trị hàm mất mát thứ nhất tương ứng với phân loại thứ nhất của AMD và giá trị hàm mất mát thứ hai tương ứng với phân loại thứ hai của AMD, phân loại thứ nhất tương ứng với nhóm thứ nhất, và phân loại thứ hai tương ứng với một trong nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai. Giá trị hàm mất mát thứ nhất được cập nhật theo giá trị hàm mất mát thứ hai và trọng số bất lợi nhóm đối với phân loại thứ hai tương ứng với nhóm thứ hai để sinh ra vector hàm mất mát được cập nhật. Mô hình phân loại được hướng dẫn theo vector hàm mất mát được cập nhật.

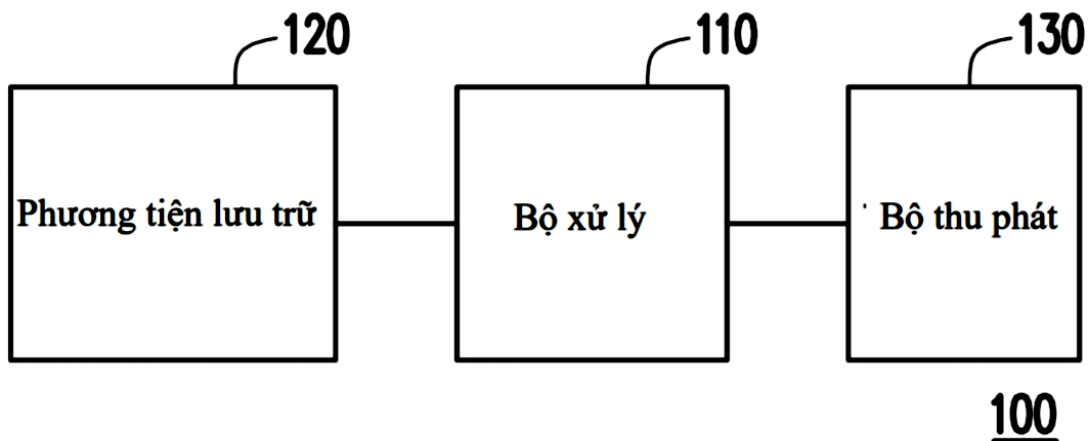


FIG.1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 91588 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-07882 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 16/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081165 | 16/03/2021 |
| (30) PCT/CN2020/084500 13/04/2020 CN | (87) WO2021/208658 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **H02J 7/35**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, China

(72) ZHANG, Xiufeng (CN); ZHANG, Yanzhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CHO HỆ THỐNG SINH QUANG ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG SINH QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ và phương pháp bảo vệ cho hệ thống sinh quang điện liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh quang điện. Thiết bị bảo vệ bao gồm giao diện, bộ chuyển mạch bảo vệ, buýt dòng điện một chiều, và bộ điều khiển. Thiết bị được nối với ít nhất hai khối quang điện nhờ sử dụng giao diện, ít nhất hai khối quang điện được ghép nối với buýt dòng điện một chiều bên trong thiết bị để tạo ít nhất hai nhánh, và mỗi nhánh được nối với ít nhất một khối quang điện. Bộ chuyển mạch bảo vệ được tạo kết cấu để ngắt kết nối tất cả hoặc một số khối quang điện khỏi buýt dòng điện một chiều, để kích hoạt nhiều nhất ba khối quang điện có thể được nối song song trực tiếp. Theo thiết bị, khối quang điện và đường điện có thể được bảo vệ với tổn hao công suất thấp khi hệ thống sinh quang điện có lỗi.

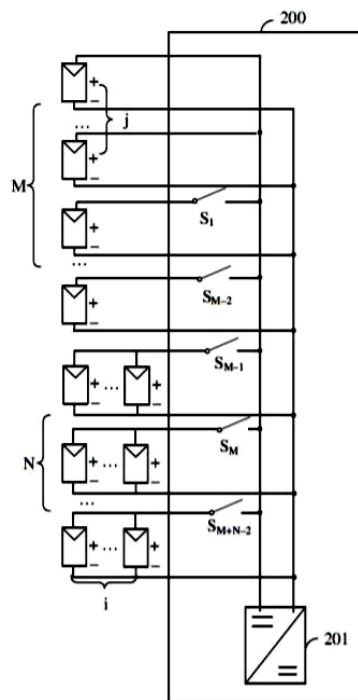


Fig.6A

(11) 91589 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-08033

(22) 14/12/2021

(30) 110120183 03/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *G02B 17/00; G02B 13/16*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No. 11, Jingke Rd., Nantun District, Taichung City 408, Taiwan

(72) YI-HSIANG Chuang (TW); WEI-YU Chen (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG LĂNG KÍNH QUANG HỌC CHỤP ẢNH, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống lăng kính quang học chụp ảnh có năm phần tử lăng kính là, theo thứ tự từ phía vật đến phía ảnh dọc theo quang trình, phần tử lăng kính thứ nhất, phần tử lăng kính thứ hai, phần tử lăng kính thứ ba, phần tử lăng kính thứ tư và phần tử lăng kính thứ năm. Mỗi phần tử lăng kính có bề mặt phía vật quay mặt về phía vật và bề mặt phía ảnh quay mặt về phía ảnh. Phần tử lăng kính thứ nhất có năng suất khúc xạ dương và bề mặt phía vật là lồi trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía ảnh của phần tử lăng kính thứ ba là bề mặt lồi trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía vật của phần tử lăng kính thứ tư là bề mặt lồi trong vùng bàng trục của nó. Phần tử lăng kính thứ năm có năng suất khúc xạ âm, bề mặt phía vật lồi, và bề mặt phía ảnh là lõm trong vùng bàng trục của nó. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo ảnh và thiết bị điện tử.

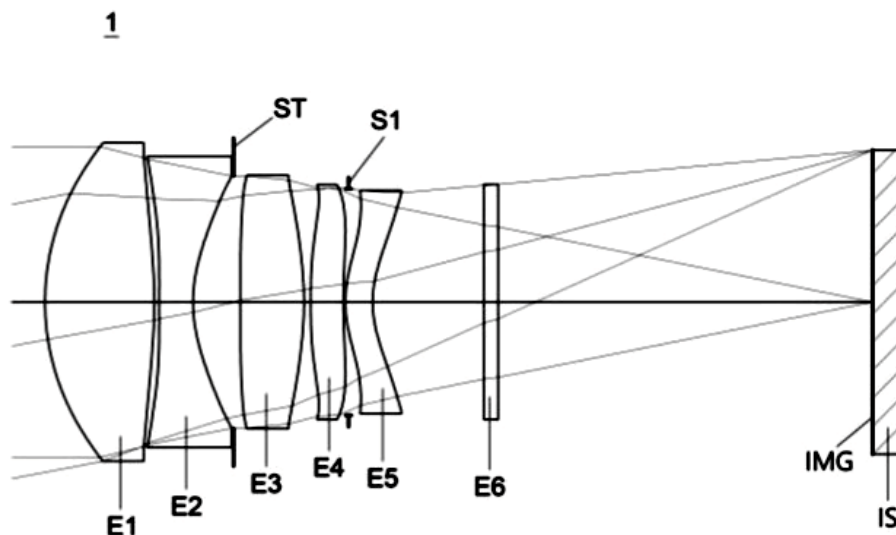


Fig.1A

(11) 91590 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2021-08161

(22) 17/12/2021

(30) 110121545 11/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) G02B 9/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hsin-Hsuan HUANG (TW); Meng-Kuan Cho (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính chụp ảnh bao gồm tám chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy và chi tiết thấu kính thứ tám. Mỗi trong số tám chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ âm. Chi tiết thấu kính thứ bảy có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ tám lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ tám có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế cũng bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống thấu kính chụp ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

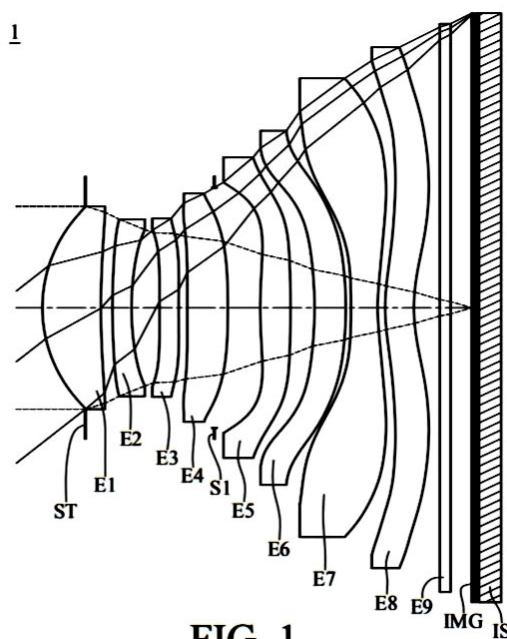


FIG. 1

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| (11) 91591 A | (43) 26/12/2022 |
| (21) 1-2021-08181 | (85) 20/12/2021 |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082427 |
| (30) PCT/CN2020/081154 | 25/03/2020 CN (87) WO2021/190508 |
| | 23/03/2021 |
| | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **H01L 27/32; H01L 51/52**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, P. R. China

(72) Siyu WANG (CN); Mengqi WANG (CN); Shun ZHANG (CN); Jie DAI (CN);
Tinghua SHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nền đế, và lớp mạch điểm ảnh bao gồm nhiều mạch điều khiển điểm ảnh, lớp dẫn điện thứ nhất, lớp làm phẳng thứ nhất và lớp dẫn điện thứ hai; lớp dẫn điện thứ hai bao gồm nhiều phần dẫn điện, nhiều phần dẫn điện bao gồm phần dẫn điện thứ nhất, phần dẫn điện thứ nhất bao gồm phần hình khuyên kín, và phần hình khuyên kín và ít nhất một phần dẫn điện liền kề theo hướng thứ nhất được cách biệt với nhau trên lớp dẫn điện thứ hai; mỗi nhóm phần tử phát quang bao gồm phần tử phát quang thứ nhất, và phần tử phát quang thứ nhất bao gồm anốt thứ nhất; hình chiếu trực giao của anốt thứ nhất trên nền đế xếp chồng hình chiếu trực giao của phần hình khuyên kín trên nền đế; và nhiều phần dẫn điện còn bao gồm phần dẫn điện thứ hai liền kề với phần dẫn điện thứ nhất, và hình chiếu trực giao của phần dẫn điện thứ hai trên nền đế xếp chồng với hình chiếu trực giao của anốt thứ nhất trên nền đế. Do đó, nền hiển thị có thể giảm một cách hiệu quả sự dịch màu.

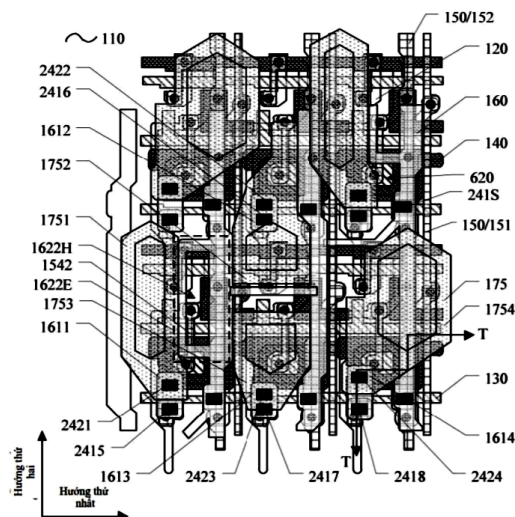


Fig. 39

- (11) 91592 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2021-08305 (85) 23/12/2021
 (22) 29/12/2020 (86) PCT/RU2020/000764 29/12/2020
 (30) 2020111692 20/03/2020 RU (87) WO2021/188006 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) *G21C 9/016; G21C 13/10*

(71) 1. **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)

ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia

2. **SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE** (RU)

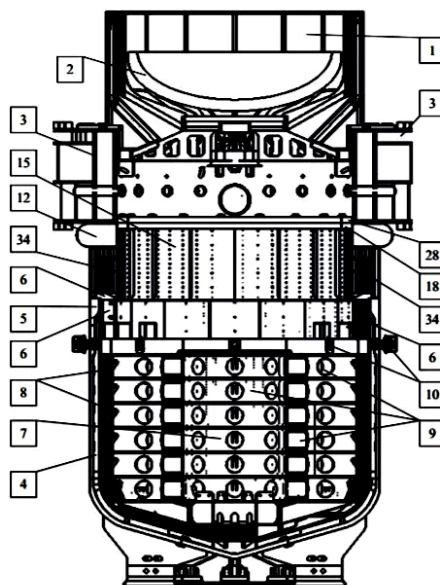
d. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) Aleksandr Stalevich SIDOROV (RU); Tatyana Yaropolkovna DZBANOVSKAYA (RU); Inna Sergeevna SIDOROVA (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CÔ LẬP VÀ LÀM MÁT CHẤT NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân, cụ thể đề cập đến các hệ thống đảm bảo an toàn cho các nhà máy điện hạt nhân (NMĐHN), và có thể được sử dụng khi xảy ra sự cố nghiêm trọng, dẫn đến phá hủy thùng lò phản ứng hạt nhân và lớp thùng lò kín nhà máy điện hạt nhân. Kết quả kỹ thuật đạt được của sáng chế đề xuất là cải thiện độ tin cậy cho hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy từ vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân, tăng hiệu quả tản nhiệt chất nóng chảy từ vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân. Kết quả kỹ thuật đạt được là nhờ trong hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân sử dụng tấm màng, trống và các lớp cách nhiệt được lắp vào giữa thùng lò nhiều lớp và giảm công xôn.



Hình 1

- (11) 91593 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2021-08321 (85) 23/12/2021
(22) 18/03/2020 (86) PCT/SG2020/050142 18/03/2020
(87) WO2021/188041 23/09/2021
- (51) *H01M 2/10; B60L 53/80; B62M 6/90*
(71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
(72) YAN, Kang (CN); LV, Yanhua (CN); WU, Xihu (CN); ZHANG, He (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ PIN THAY THẾ ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ pin để lắp trên xe. Bộ pin có thể bao gồm giá tế bào kéo dài bao gồm một hoặc nhiều tế bào pin được bố trí trong đó. Bộ pin có thể bao gồm vỏ pin dạng ống ít nhất một phần bao quanh giá tế bào kéo dài. Bộ pin có thể bao gồm nắp đóng kín trên cùng đóng kín phần trên cùng của giá tế bào kéo dài. Bộ pin có thể bao gồm nắp đóng kín dưới cùng được bố trí ở phần dưới cùng của giá tế bào kéo dài. Bộ pin có thể bao gồm ngăn chứa chốt cái được bố trí trên nắp đóng kín dưới cùng ở phần dưới cùng của giá tế bào kéo dài.

100

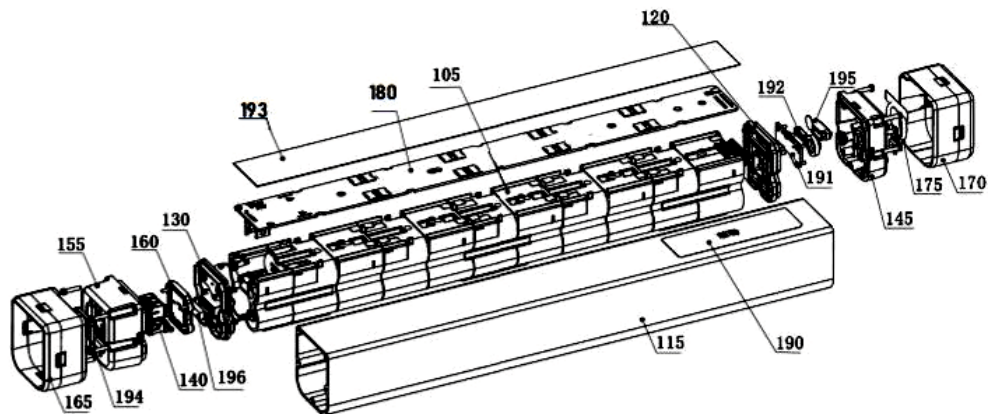


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91594 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2021-08503 | | | (85) 30/12/2021 | |
| (22) 01/04/2021 | | | (86) PCT/IB2021/052741 | 01/04/2021 |
| (30) 63/005,407 | 05/04/2020 | US | (87) WO2021/205298 | 14/10/2021 |
| 63/038,454 | 12/06/2020 | US | | |
| 63/061,628 | 05/08/2020 | US | | |
| 63/065,658 | 14/08/2020 | US | | |
| 63/073,145 | 01/09/2020 | US | | |
| 63/114,289 | 16/11/2020 | US | | |
| 63/163,635 | 19/03/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) **C07F 9/6558; A61K 31/662; A61P 31/14**

(71) **PFIZER INC. (US)**

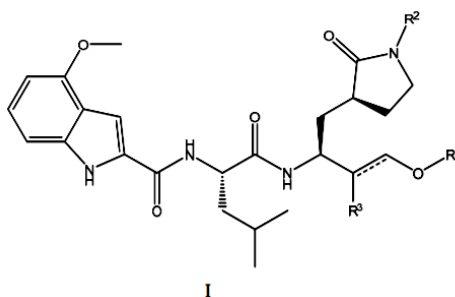
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) BEZAWADA, Padmavani (IN); HAWKING, Emma Louise (GB); HOFFMAN, Robert Louis (US); JAINI, Rohit (IN); KANIA, Robert Steven (US); KULKARNI, Samir (IN); LILLIS, Jonathan Richard (GB); LUTHRA, Suman (US); O'BRIEN LARAMY, Matthew Nathan (US); OWEN, Dafydd Rhys (US); PENCHEVA, Klimentina Dimitrova (GB); PETTERSSON, Martin Youngjin (US); RANE, Anil Mahadeo (US); SAMMONS, Matthew Forrest (US); SULLIVAN, Bradley Paul (US); THIEL, Andrew John (US); TICEHURST, Martyn David (GB); TUTTLE, Jamison Bryce (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU TRỊ COVID-19 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó R^1 , R^2 và ---- là như được xác định ở đây và dược phẩm bao gồm các hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế là hữu ích để điều trị việc nhiễm coronavirus như COVID-19 ở bệnh nhân và ức chế hoặc ngăn ngừa quá trình sao chép của coronavirus như SARS-CoV-2.

- (11) 91595 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-00125 (85) 10/01/2022
(22) 01/02/2021 (86) PCT/JP2021/003465 01/02/2021
(30) 2020-059856 30/03/2020 JP (87) WO2021/199645 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **B23K 35/14; B23K 35/363**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

Senju Hashido-cho 23, Adachi-ku, Tokyo 1208555, JP

(72) KURASAWA Yoko (JP); ISEKI Hiroaki (JP); NAKAJIMA Kenta (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẤT TRỢ HÀN, DÂY HÀN VỎY CÓ LỖI CHẤT TRỢ HÀN SỬ DỤNG
CHẤT TRỢ HÀN, DÂY HÀN VỎY ĐƯỢC PHỦ CHẤT TRỢ HÀN SỬ DỤNG
CHẤT TRỢ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ hàn chứa ametyl este nhựa thông trong đó chất trợ hàn là một chất rắn hoặc chất trợ hàn giống như chất rắn ở 25°C, và được sử dụng cho mặt trong của dây hàn vảy có lõi chất trợ hàn hoặc mặt ngoài của dây hàn vảy được phủ chất trợ hàn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91596 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-00126 | (85) 10/01/2022 | |
| (22) 10/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084235 | 10/04/2020 |
| | (87) WO2021/203422 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) *G09G 3/36; H01L 27/12*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) YU, Pengfei (CN); BAI, Lu (CN); DAI, Jie (CN); HAN, Linhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN NÀY, THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nền hiển thị (1) và phương pháp sản xuất nó, và thiết bị hiển thị (2). Tấm nền hiển thị (1) bao gồm: tấm nền đế (10), và một thanh ghi dịch chuyển (104) và một đường tín hiệu đồng hồ thứ nhất (GCK) được bố trí trên tấm nền đế (10); đường tín hiệu đồng hồ thứ nhất (GCK) kéo dài trên tấm nền đế (10) theo hướng thứ nhất và được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu đồng hồ thứ nhất cho thanh ghi dịch chuyển (104); thanh ghi dịch chuyển (104) có mạch đầu vào (1041), mạch đầu ra (1043), mạch điều khiển thứ nhất (1042) và mạch điều khiển đầu ra (1044); và mạch đầu vào (1041) có một transito đầu vào (T1), một lớp hoạt động của transito đầu vào (T1) là một dải dài kéo dài theo hướng thứ hai và hướng thứ hai này khác với hướng thứ nhất. Tấm nền hiển thị (1) tối ưu hóa kiểu bố trí của cấu trúc mạch và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thiết kế khung hẹp của màn hình.

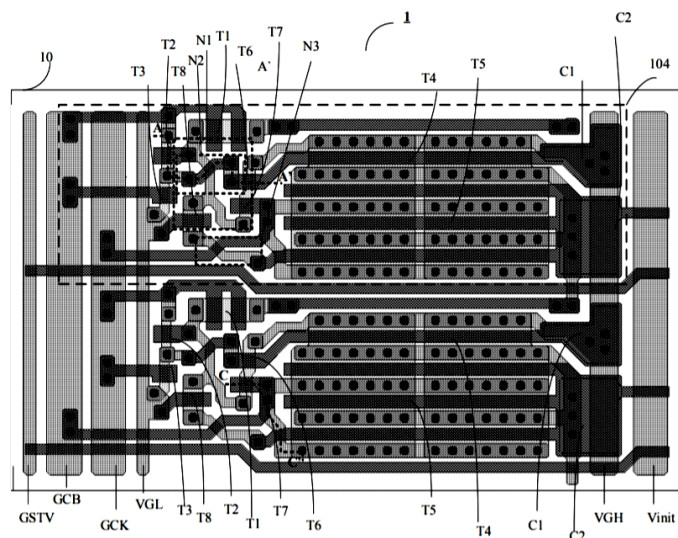


FIG.2A

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91597 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-00321 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 26/02/2021 | (86) PCT/CN2021/078256 | 26/02/2021 |
| (30) 202010232324.3 | 27/03/2020 CN (87) WO2021/190245 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H01L 33/58; H01L 33/56; H01L 27/15; H01L 33/48**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing 100176, P. R. China

(72) Jian LI (CN); Chenchang CHEN (CN); Shipeng WANG (CN); Pei LI (CN); Pengjun CAO (CN); Jinpeng LI (CN); Zhiyuan WANG (CN); Teng ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị, nền này bao gồm đế thứ nhất, nhiều bộ phận phát quang, lớp điều chỉnh ánh sáng, và đế thứ hai. Nhiều bộ phận phát quang được tạo ra ở một phía của đế thứ nhất, và nhiều bộ phận phát quang này được bố trí ở những khoảng cách quãng với nhau. Lớp điều chỉnh ánh sáng nằm trong các khe hở giữa nhiều bộ phận phát quang và trên bề mặt của phía của các bộ phận phát quang mà cách xa khỏi đế, sao cho ít nhất một bộ phận phát quang được bao quanh bởi lớp điều chỉnh ánh sáng. Vật liệu của lớp điều chỉnh ánh sáng bao gồm vật liệu hấp thụ ánh sáng và được tạo cấu hình để hấp thụ ít nhất phần ánh sáng được phát ra tới lớp điều chỉnh ánh sáng. Đế thứ hai bao phủ lớp điều chỉnh ánh sáng.

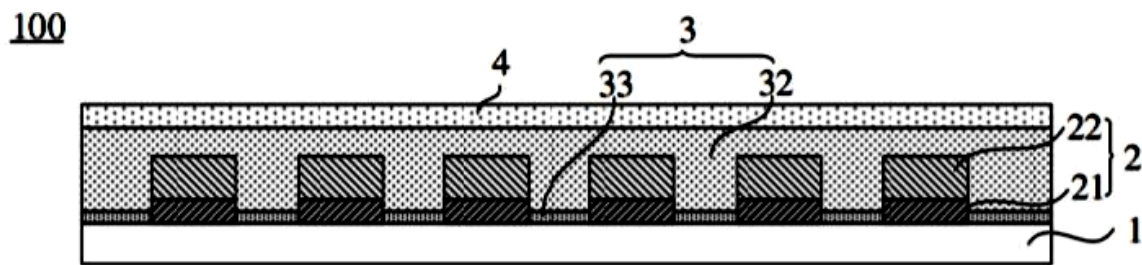


FIG. 10

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91598 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-00583 | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101395 | 10/07/2020 |
| (30) 201910922970.X | 27/09/2019 CN (87) WO2021/057194 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) *A01B 77/00; B01F 13/10; B02C 18/10; A01G 22/22*

(71) **HUNAN AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)**

No.1 Nongda Road Furong District Changsha, Hunan 410128, China

(72) XIE, Fangping (CN); KANG, Jiaxin (CN); LIU, Dawei (CN); LI, Xu (CN); WANG, Xiushan (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **THIẾT BỊ KHUẤY DÙNG CHO MÁY TẠO Bùn ĐỂ CẮY Mạ TRÊN RUỘNG Lúa, MÁY TẠO Bùn ĐỂ CẮY Mạ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY TẠO Bùn ĐỂ CẮY Mạ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị khuấy kín dùng cho máy tạo bùn để cấy mạ trên ruộng lúa, máy tạo bùn để cấy mạ và phương pháp điều khiển máy tạo bùn để cấy mạ. Thiết bị khuấy kín này bao gồm vỏ (10), một đầu của vỏ (10) được lắp cửa nạp (11), và đầu còn lại của vỏ (10) được lắp cửa xả (12); trục khuấy (20), được lắp quay được trong vỏ (10), một đầu của trục khuấy (20) ở gần cửa nạp (11) được lắp dao cắt đất (21), và một đầu của trục khuấy (20) ở gần cửa xả (12) được lắp lưỡi khoan (22); và cơ cấu mở và đóng cửa xả (50), có: các đường ray dẫn hướng (51), được bố trí trên tấm ở đầu xả của vỏ (10), và được đặt ở hai bên của cửa xả (12); cổng (52), được lắp trượt được trên các đường ray dẫn hướng (51); và động cơ điều khiển cổng (53), được nối với cổng (52), và được tạo cấu hình để dẫn động cổng (52) di chuyển lên và xuống dọc theo các đường ray dẫn hướng (51), để mở hoặc đóng cửa xả (12). Thiết bị khuấy kín và máy tạo bùn để cấy mạ này có thể cải thiện chất lượng bùn và giảm lượng đất thải ra một cách có hiệu quả.

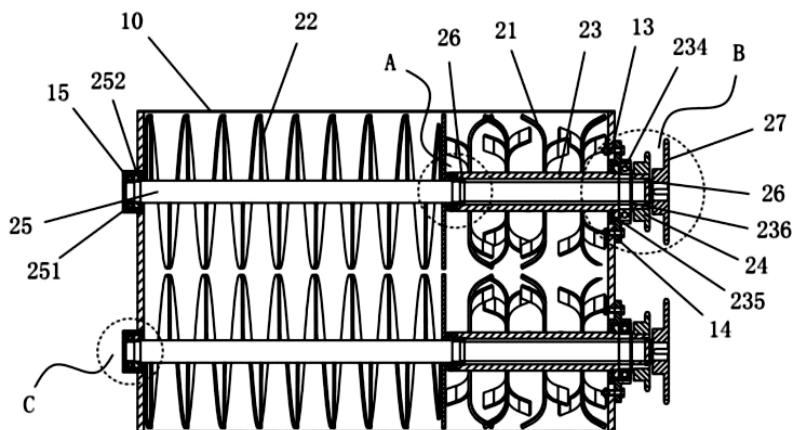


FIG. 6

- (11) 91599 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-00710 (85) 07/02/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/CN2020/107522 06/08/2020
(30) 202010253033.2 01/04/2020 CN (87) WO2021/196484 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) **F27B 7/24; F16J 15/52**

(71) **HENAN LONGCHENG COAL HIGH EFFICIENCY TECHNOLOGY APPLICATION CO., LTD. (CN)**

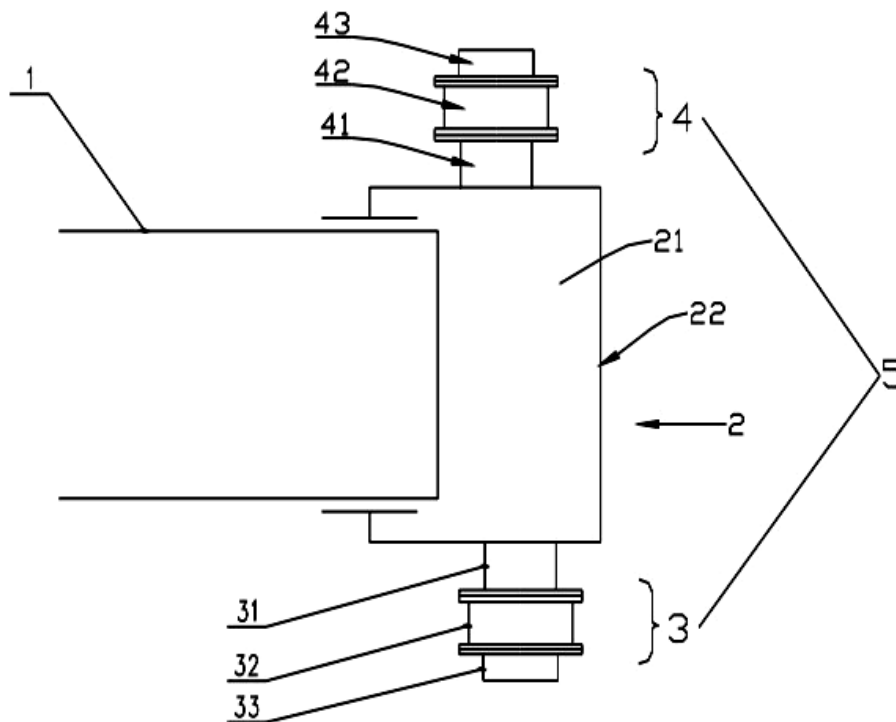
Industry Cluster District, Hongshiqiao Village, Huiche Town, Xixia County Nanyang, Henan 474500 (CN)

(72) ZHU, Shucheng (CN); WANG, Xibin (CN); LV, Yanwu (CN); LI, Jinfeng (CN); LI, Fang (CN); WANG, Yongxing (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM KÍN Lò QUAY VÀ THIẾT BỊ Lò QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm kín lò quay và thiết bị lò quay, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật làm kín. Hệ thống làm kín lò quay bao gồm vỏ thứ nhất (3212) và vỏ thứ hai (3222). Vỏ thứ hai (3222) thường bao quanh bên ngoài vỏ thứ nhất (3212) về mặt không gian, và khoảng cách thứ nhất được giữ giữa vỏ thứ nhất (3212) và vỏ thứ hai (3222). Một khớp nối hiệu chỉnh đàn hồi (323) được bao quanh bên ngoài vỏ thứ hai (3222).



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91600 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-00819 | (85) 10/02/2022 | |
| (22) 12/07/2019 | (86) PCT/CA2019/050970 | 12/07/2019 |
| | (87) WO2021/007645 A1 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) *E21B 43/27; E21B 43/285; E21B 43/28; E21B 43/22*

(71) **LAMROCK CANADA INCORPORATED (CA)**

253147 Bearspaw Road NW Calgary, Alberta T3L 2P5, Canada

(72) BRENNAN, Jordan (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH THÀNH ĐÁY GIẾNG CỦA GIẾNG KHOAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình thành đáy giếng của giếng khoan, thiết bị bao gồm đầu nung và cụm khối làm kín ở đầu gần của thiết bị và cụm kết cấu hình tròn ở đầu phía xa của thiết bị. Ống dẫn vật liệu kéo dài giữa đầu nung và cụm khối làm kín và cụm kết cấu hình tròn. Ống dẫn vật liệu bao gồm hợp chất hóa học dễ cháy để tạo ra khí axit clohydric hoặc khí axit flohydric hoặc loại kết hợp giữa hai khí này khi cháy. Ống phân tán kéo dài từ ống dẫn vật liệu. Ống phân tán có lỗ ngang. Lỗ ngang có thể là dạng khe hở hoặc lỗ. Có dây dẫn điện nối đầu nung và cụm khối làm kín với hợp chất hóa học dễ cháy.

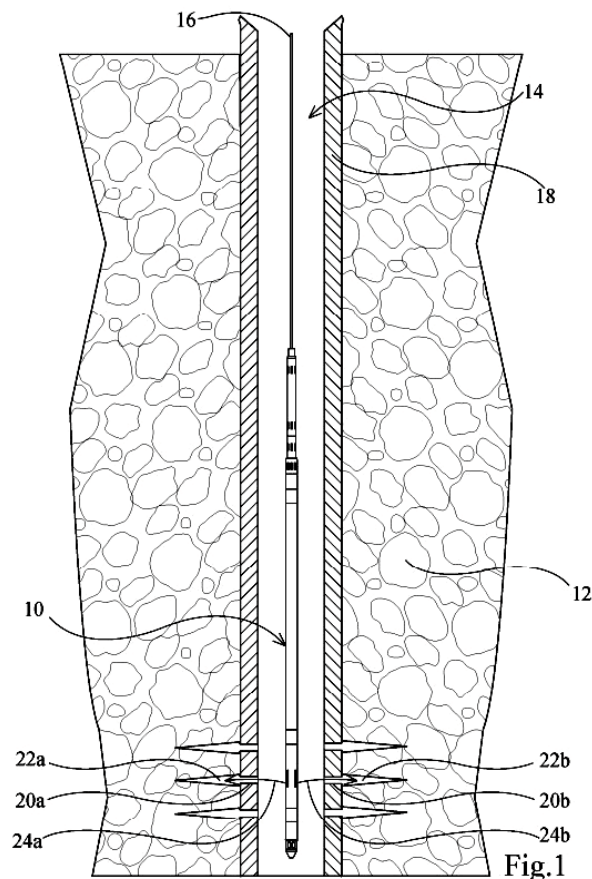


Fig.1

(11) 91601 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2022-00849

(22) 11/02/2022

(30) 202121264341.1 07/06/2021 CN

202110633785.6 07/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) **D04B 39/00**

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C_6A_CN, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Kuo-Ian CHENG (TW); Zhiyang LU (CN); Jincheng ZHANG (CN); Xuemei PAN (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM VÀ VẢI DỆT KIM ĐƯỢC DỆT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt kim được tạo cấu hình để áp dụng máy kim kép để dệt vải dệt kim. Phương pháp dệt kim bao gồm bước thiết lập và bước dệt. Bước thiết lập bao gồm bước sắp xếp đơn vị nền thứ nhất, đơn vị dệt jacquard thứ nhất, đơn vị dệt jacquard thứ hai, đơn vị nền thứ hai và ít nhất một đơn vị nền thứ ba trên máy kim kép từ kim trước đến kim sau theo thứ tự của chúng. Bước dệt bao gồm bước dệt bằng đơn vị nền thứ nhất trên kim trước để tạo thành lớp bề mặt của vải dệt kim, dệt bằng ít nhất một đơn vị nền thứ ba trên kim sau để tạo thành lớp dưới cùng của vải dệt kim, dệt bằng đơn vị dệt jacquard thứ nhất giữa kim trước và kim sau, và dệt bằng đơn vị dệt jacquard thứ hai giữa kim trước và kim sau.

100

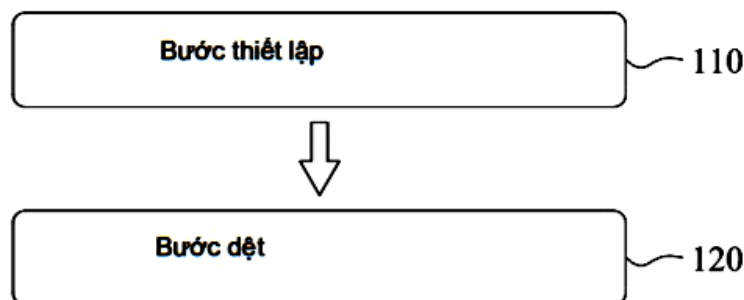


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 91602 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-00855 | (85) 11/02/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/MY2021/050033 | 23/04/2021 |
| (30) PI2021000384 | 22/01/2021 MY | (87) WO2022/158960 A1 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) *A61M 21/00; G10L 19/018*

(71) **TOGL TECHNOLOGY SDN BHD (MY)**

G/F, Block D, Soho 2, Empire Damansara, Jalan Pju 8/8A, Damansara Perdana, 47820 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(72) TOH, Kok Soon (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN CÁC TẬP TIN PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN TÍN HIỆU TRONG TẬP TIN PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lưu trữ (500) và truyền (600) một hoặc nhiều tập tin phương tiện, tập tin phương tiện bao gồm tín hiệu có dạng sóng không có đoạn lặp hoặc có đoạn lặp từ 10–930 giây với tần số đỉnh từ 5–7000 Hz, và phương pháp xử lý (300), lưu trữ (500) và truyền (600) những tín hiệu như vậy trong tập tin phương tiện. Dạng sóng có công suất tập trung lớn trong dải tần số thấp, mà là nhỏ hơn 10 kHz, tín hiệu như vậy là có thể nghe được hoặc không nghe được, trong đó tín hiệu mà đã được nhúng vào tập tin phương tiện được truyền (600) đến người nhận và tín hiệu được nhận biết bởi bộ não của người nhận. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp để xử lý, lưu trữ và truyền tín hiệu trong tập tin phương tiện.

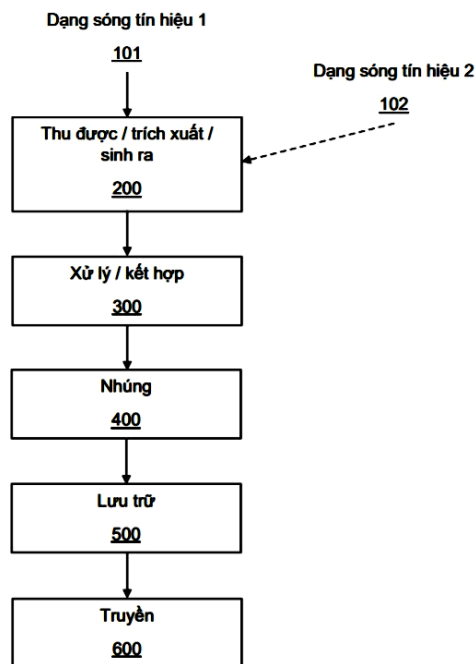


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91603 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-00880 | (85) 14/02/2022 | |
| (22) 25/02/2021 | (86) PCT/KR2021/002423 | 25/02/2021 |
| (30) 10-2020-0044113 | 10/04/2020 KR (87) WO2021/206290 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) **B01D 33/067; B01D 33/80; B01D 33/64; B01D 33/70; B01D 33/46; B01D 33/50**

(71) **ESSA CORP. (KR)**

1, Alcheonbuk-ro 249beon-gil, Gyeongju-si Gyeongsangbuk-do 38111, Republic of Korea

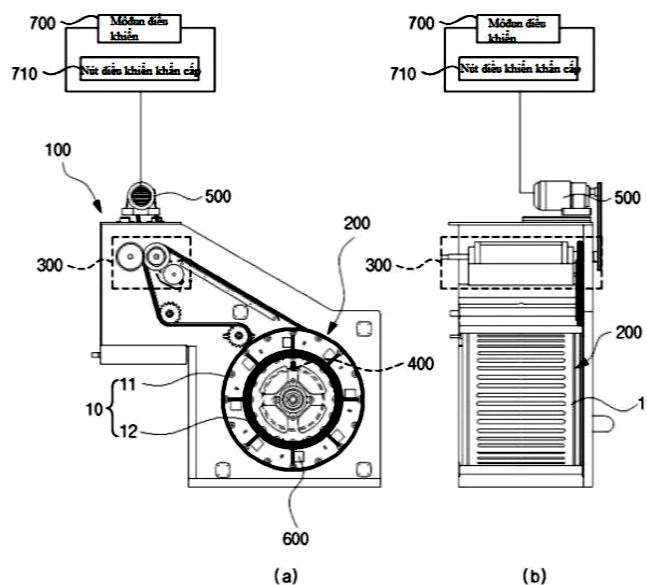
(72) YOON, Youngnae (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LỌC ĐA CẤU TRÚC ĐỂ LỌC, TÁCH, KHỬ NƯỚC CHẤT LẠ TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc đa cấu trúc để lọc, tách, và khử nước chất lạ trong nước, thiết bị lọc đa cấu trúc bao gồm: bể lọc được làm đầy với chất lỏng mục tiêu lọc bên trong; bộ phận thiết bị lọc có cơ cấu trống kép hình trụ, được lắp trong bể lọc sao cho phần cửa bộ phận thiết bị lọc bị ngập trong chất lỏng mục tiêu lọc, và bao gồm hai hoặc nhiều bộ lọc có kích thước mắt lưới khác nhau và được quán tương ứng trên bên trong và bên ngoài của bộ phận thiết bị lọc, và một hoặc nhiều môđun rửa rửa chất lạ bám vào bộ lọc quán trên bên ngoài của bộ phận thiết bị lọc. Theo đó, thiết bị lọc đa cấu trúc có hiệu quả lọc tuyệt vời bằng lọc hai lần chất lỏng mục tiêu sử dụng hai hoặc nhiều bộ lọc, có thể vận hành theo cách thân thiện môi trường bằng cách tái chế nước đã lọc và rửa hiệu quả bộ lọc sử dụng nước đã lọc mà không có hóa chất riêng biệt, có thể tăng độ bền của bộ lọc, và có thể giảm chi phí rửa và xử lý bằng cách tái sử dụng bộ lọc.

Fig. 2



- (11) 91604 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-00982
(22) 17/02/2022
(30) CN202121290511.3 09/06/2021 CN
(51) C30B 15/24
(71) LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China
(72) WU Gaofeng (CN); LI Qiao (CN); DONG Sheng (CN); MA Bao (CN); ZHANG Weijian (CN); DU Tingting (CN); MA Shaolin (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) BỘ PHẬN ĐO NHIỆT ĐỘ VÀ THIẾT BỊ KÉO TINH THỂ
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đo nhiệt độ và thiết bị kéo tinh thể, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện mặt trời. Cụ thể, bộ phận đo nhiệt độ bao gồm: cơ cấu nâng và ít nhất một cảm biến nhiệt độ; cơ cấu nâng này được bố trí bên ngoài lò đơn tinh thể, và được liên kết với một đầu của cảm biến nhiệt độ, để dẫn động cảm biến nhiệt độ nâng lên hoặc hạ xuống; và đầu kia của cảm biến nhiệt độ nhô vào trong lò đơn tinh thể qua lỗ xuyên thứ nhất, và bằng cách dẫn động cơ cấu nâng, đầu kia của cảm biến nhiệt độ tiếp cận và nhô vào trong nồi nấu, hoặc nhô ra ngoài và xa khỏi nồi nấu. Theo các phương án của sáng chế, bộ phận đo nhiệt độ có thể thu thập một cách chính xác nhiệt độ của trường nhiệt của lò đơn tinh thể, làm giảm một cách hiệu quả giờ công đối với sự điều chỉnh nhiệt độ, và làm tăng hiệu quả điều chỉnh nhiệt độ, nhờ đó làm tăng hiệu quả sản xuất silic đơn tinh thể, và làm giảm chi phí sản xuất silic đơn tinh thể.

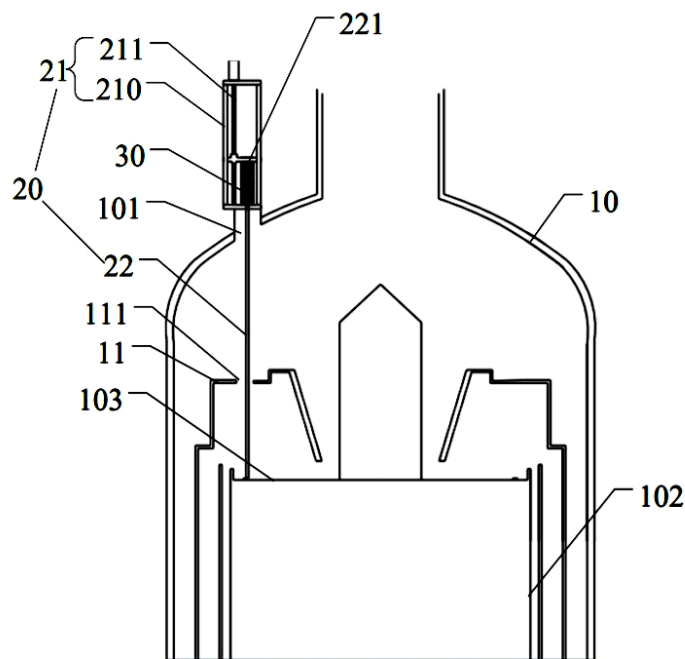


FIG.1

- (11) 91605 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-01071 (85) 22/02/2022
(22) 14/08/2020 (86) PCT/CN2020/109050 14/08/2020
(30) 202020434409.5 30/03/2020 CN (87) WO2021/196497 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **H01R 13/193**; H01R 13/02; H01R 13/629; H01R 13/40; G01R 1/04

(71) **SUZHOU HYC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

8# Qingqiu Lane, SIP, Suzhou Jiangsu 215000, China

(72) XU, Jianye (CN); JIANG, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **BỘ NỐI ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM ĐỘ DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ nối điện và thiết bị thử nghiệm độ dẫn điện bao gồm bộ nối điện này. Bằng cách bố trí đầu tiếp xúc thứ nhất có kết cấu phẳng, diện tích tiếp xúc giữa bộ nối điện và đế thử nghiệm được gia tăng, để có thể dẫn dòng điện lớn và tránh làm hỏng sản phẩm và thiết bị. Đầu tiếp xúc thứ hai là kết cấu điểm hoặc thẳng, sao cho khi tiếp xúc kém do đế thử nghiệm không đồng đều hoặc quá trình oxy hóa đế thử nghiệm, tiếp xúc hữu hiệu và mối nối điện với đế thử nghiệm có thể đạt được, nhờ đó cải thiện hiệu quả của mối nối điện. Bằng cách tạo ra kết cấu dạng rãnh ở một đầu của bộ nối điện tiếp xúc với sản phẩm cần thử nghiệm, trong quá trình nối, sản phẩm cần thử nghiệm được bố trí bên trong kết cấu dạng rãnh, sau đó được kẹp ở phía trên đáy của kết cấu dạng rãnh và tiếp xúc với kết cấu dạng rãnh ở thành rãnh bên trái và thành rãnh bên phải để tạo ra hai đường tiếp xúc. Thiết kế này có thể đảm bảo rằng, trong quá trình thử nghiệm, các vị trí tiếp xúc giữa nhiều sản phẩm cần thử nghiệm và bộ nối điện nhất quán, nhờ đó đảm bảo độ chính xác của kết cấu thử nghiệm và cải thiện độ chính xác của thử nghiệm.

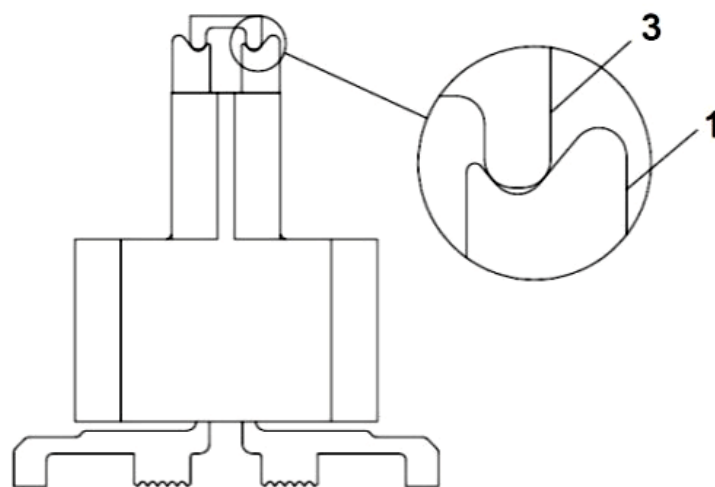


Fig.3

(11) 91606 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-01304

(22) 02/03/2022

(30) 202110585785.3 27/05/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) A63B 53/04; C21D 9/00; B29C 71/00

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Yu-Xiang Huang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đầu gậy gôn để làm cho đầu gậy gôn có độ bền cao và dễ điều chỉnh góc độ. Phương pháp bao gồm: cấp thân đầu gậy, thân đầu gậy có ống cổ gậy, thân đầu gậy được làm bằng vật liệu hợp kim, vật liệu hợp kim chứa 0,1-0,5% cacbon, $\leq 1\%$ mangan, $\leq 1\%$ silic, 0,5-1,2% crom, $\leq 0,3\%$ niken, $\leq 0,3\%$ đồng, $\leq 0,3\%$ molipđen, $\leq 0,04\%$ phospho và $\leq 0,03\%$ lưu huỳnh, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tính theo phần trăm trọng lượng; gia nhiệt thân đầu gậy ở nhiệt độ 850-950°C trong 60-120 phút, và thực hiện xử lý tôi thân đầu gậy với môi trường tôi; thực hiện xử lý ram thân đầu gậy ở nhiệt độ 200-300°C trong 60-120 phút; và gia nhiệt cao tần ống cổ gậy của thân đầu gậy ở nhiệt độ 600-800°C trong 30- 180 giây.

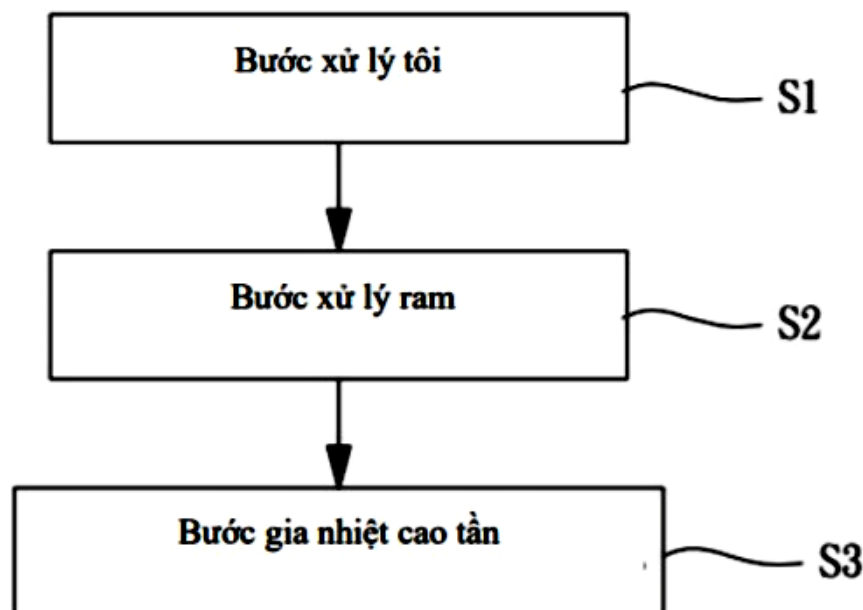
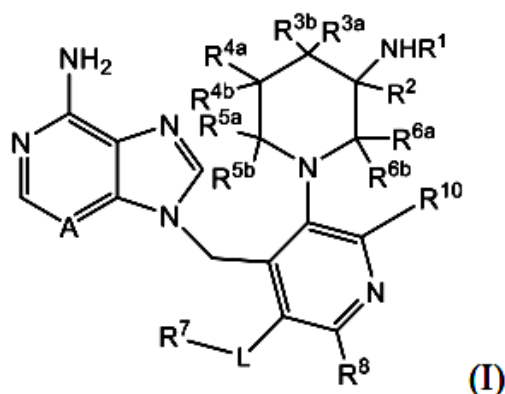


Fig.1

- (11) 91607 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-01602 (85) 14/03/2022
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057602 12/08/2020
 (30) PCT/CN2019/100542 14/08/2019 CN (87) WO2021/028854 A1 18/02/2021
 (51) C07D 473/34; A61P 35/00; C07D 519/00; A61K 31/52; C07D 471/04
 (71) NOVARTIS AG (CH)
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) DENG Haibing (CN); LIU Jinbiao (CN); OYANG Counde (US); WANG Ce (CN);
 XIAO Qitao (CN); XUN Guoliang (CN); ZENG Haiqiang (CN)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ NSD2, DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC CHỮA BỆNH HOẶC TÌNH TRẠNG DO NSD2 LÀM TRUNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc đồng phân đối hình, hỗn hợp đồng phân đối hình, hoặc muối dược dụng của chúng; trong đó trong đó các biến thể được định nghĩa trong tài liệu này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này; và mô tả phương pháp sử dụng các hợp chất này để điều trị bệnh hoặc tình trạng do protein chứa miền SET của nhân 2 (NSD2) làm trung gian.

(11) 91608 A			(43) 26/12/2022
(21) 1-2022-01666			(85) 24/08/2016
(22) 23/01/2015			(86) PCT/US2015/012754 23/01/2015
(30) 61/931,512	24/01/2014	US	(87) WO2015/112900 30/07/2015
62/059,676	03/10/2014	US	
62/094,834	19/12/2014	US	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2022

(51) *C07K 16/28*

(62) 1-2016-03140

(71) 1. **DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC. (US)**

450 Brookline Avenue, Boston, MA 02215-5450 (US)

2. **NOVARTIS AG (CH)**

Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

3. **PRESIDENT AND FELLOWS OF HARVARD COLLEGE (US)**

17 Quincy Street, Cambridge, MA 02138 (US)

(72) FREEMAN, Gordon, James (US); SHARPE, Arlene, Helen (US); BLATTLER, Walter, A. (US); MATARAZA, Jennifer, Marie (US); SABATOS-PEYTON, Catherine, Anne (US); CHANG, Hwai, Wen (US); FREY, Gerhard, Johann (DE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ CÓ KHẢ NĂNG GẮN KẾT VỚI PROTEIN GÂY CHẾT THEO CHƯƠNG TRÌNH-1 (PD-1) CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể mà gắn kết đặc hiệu với protein gây chết tế bào theo chương trình-1 (PD-1) của người. Các phân tử kháng thể kháng PD-1 có thể được sử dụng để điều trị, ngăn ngừa và/hoặc chẩn đoán các bệnh ung thư và các rối loạn nhiễm trùng. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa phân tử kháng thể này.

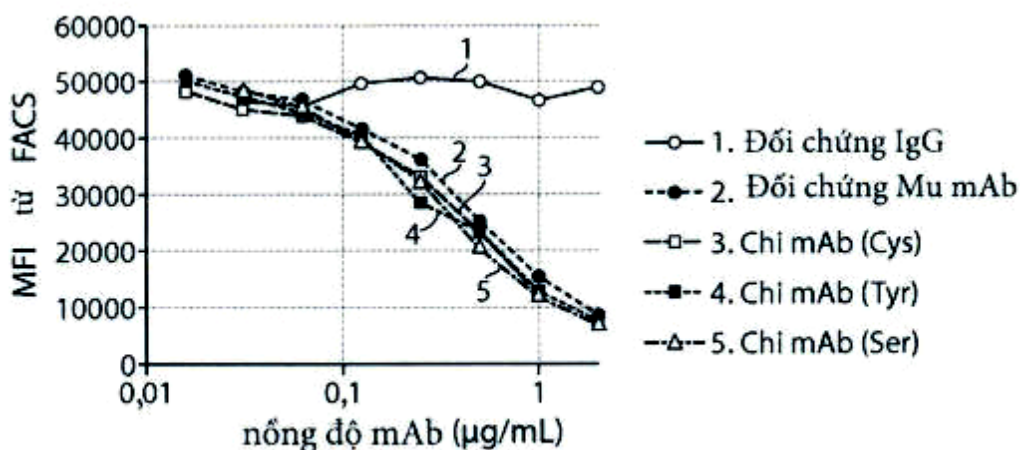


FIG. 3A

- (11) **91609 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-01677** (85) 17/03/2022
(22) 20/01/2021 (86) PCT/JP2021/001861 20/01/2021
(30) 2020-007699 21/01/2020 JP (87) WO2021/149725 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2022

(51) **C25D 5/50**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) **KAWANO Akinori (JP); EHARA Yasuhiro (JP); MORIMOTO Kenichi (JP); SUETSUGU Teruhiko (JP)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU THÉP CHỐNG GỈ CÓ CÁC TÍNH CHẤT KHÁNG KHUẨN VÀ CÁC TÍNH CHẤT KHÁNG VI RÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU THÉP CHỐNG GỈ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu thép chống gỉ chứa Cu là thành phần kháng khuẩn, có các tính chất kháng khuẩn tốt và các tính chất kháng vi rút tốt, và có tổng màu của thép không gỉ. Sáng chế đề cập đến vật liệu thép chống gỉ có các tính chất kháng khuẩn và các tính chất kháng vi rút, vật liệu thép chống gỉ này chứa vùng giàu Cu (3) trong đó nồng độ Cu (đồng) cao hơn nồng độ Cu trung bình trong nền dọc theo các biên hạt trong bề mặt (1) của vật liệu thép chống gỉ và lớp bề mặt (2) được bố trí ngay bên dưới bề mặt này của vật liệu thép chống gỉ, trong đó vùng giàu Cu 3 là vùng trong đó nồng độ cao hơn 5% khối lượng hoặc lớn hơn so với nồng độ Cu trung bình được đề cập ở trên và có các lớp biên hạt Cu 6 kéo dài liên tục ở chiều sâu từ 10 µm đến 200 µm từ bề mặt (1) của vật liệu thép chống gỉ, số lượng lớp biên hạt Cu trung bình (6) bằng 2,0 hoặc lớn hơn trên mỗi khoảng cách 100 µm song song với bề mặt của vật liệu thép chống gỉ trên mặt cắt ngang vuông góc với bề mặt của vật liệu thép chống gỉ, và chỉ số màu a* trong không gian màu CIE Lab trên bề mặt được đề cập ở trên bao gồm từ 0 đến 3,0.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91610 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01731 | | (85) 10/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | | (86) PCT/EP2017/075971 | 11/10/2017 |
| (30) EP16193601 | 12/10/2016 | EP (87) WO2018/069412 | 19/04/2018 |
| EP17180403 | 08/07/2017 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) **H04L 29/06**; H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/262; H04N 21/4728; H04N 13/117; H04N 13/383

(62) 1-2019-02429

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ KHÔNG CHUYỂN TIẾP LƯU TRỮ DÒNG BIT VIDEO CÓ VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀO ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số không chuyển tiếp lưu trữ dòng bit video có video được mã hóa vào đó. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

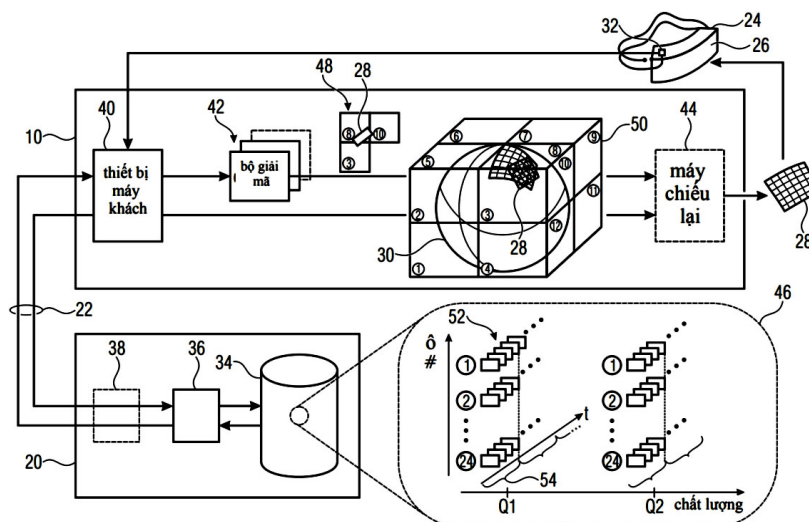


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91611 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01732 | | | (85) 10/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | | | (86) PCT/EP2017/075971 | 11/10/2017 |
| (30) EP16193601 | 12/10/2016 | EP | (87) WO2018/069412 | 19/04/2018 |
| EP17180403 | 08/07/2017 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) **H04N 21/2343**; H04N 21/4728; H04N 21/845; H04N 21/262

(62) 1-2019-02429

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, MÁY CHỦ TRUYỀN THEO DÒNG ĐỂ TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP THIẾT BỊ TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền theo dòng nội dung truyền thông, máy chủ truyền theo dòng để truyền theo dòng nội dung truyền thông và phương pháp cho phép thiết bị truyền theo dòng nội dung truyền thông. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác nhiệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

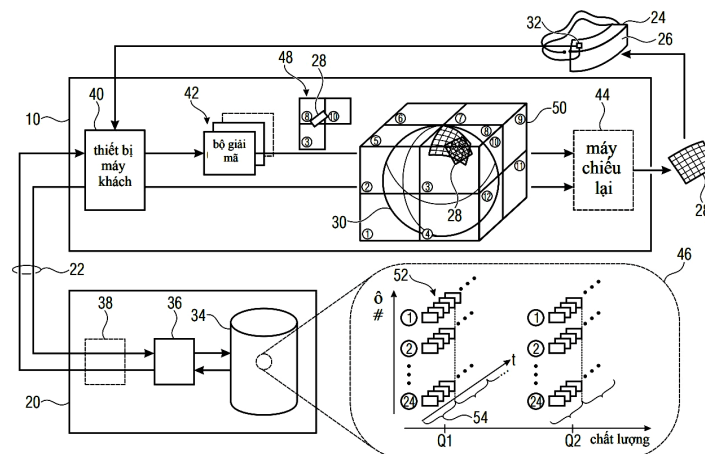


Fig. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91612 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01733 | | (85) 10/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | | (86) PCT/EP2017/075971 | 11/10/2017 |
| (30) EP16193601 | 12/10/2016 | EP (87) WO2018/069412 | 19/04/2018 |
| EP17180403 | 08/07/2017 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) *H04N 21/2343; H04N 21/4728; H04N 21/845; H04N 21/262*

(62) 1-2019-02429

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THEO DÒNG DÒNG BIT VIDEO TỪ MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video, phương pháp truyền theo dòng bit video từ máy chủ và phương pháp truyền theo dòng nội dung truyền thông. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

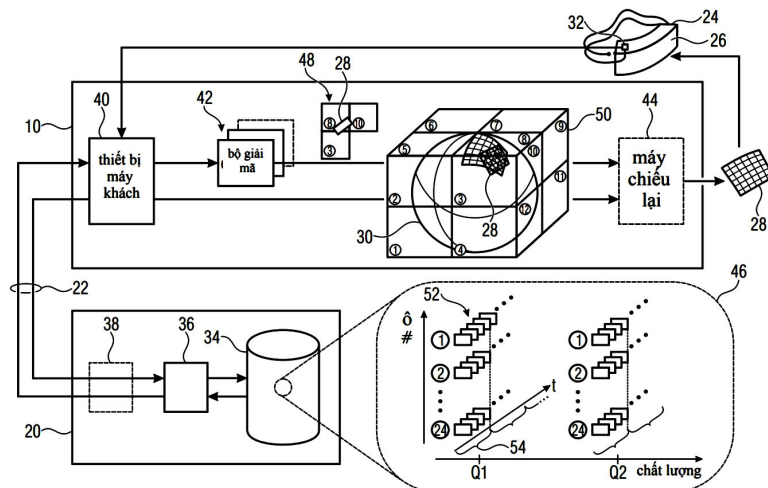


Fig. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91613 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01734 | | (85) 10/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | | (86) PCT/EP2017/075971 | 11/10/2017 |
| (30) EP16193601 | 12/10/2016 | EP (87) WO2018/069412 | 19/04/2018 |
| EP17180403 | 08/07/2017 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) **H04L 29/06**; H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/262; H04N 21/4728; H04N 13/117; H04N 13/383

(62) 1-2019-02429

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã dòng bit video. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

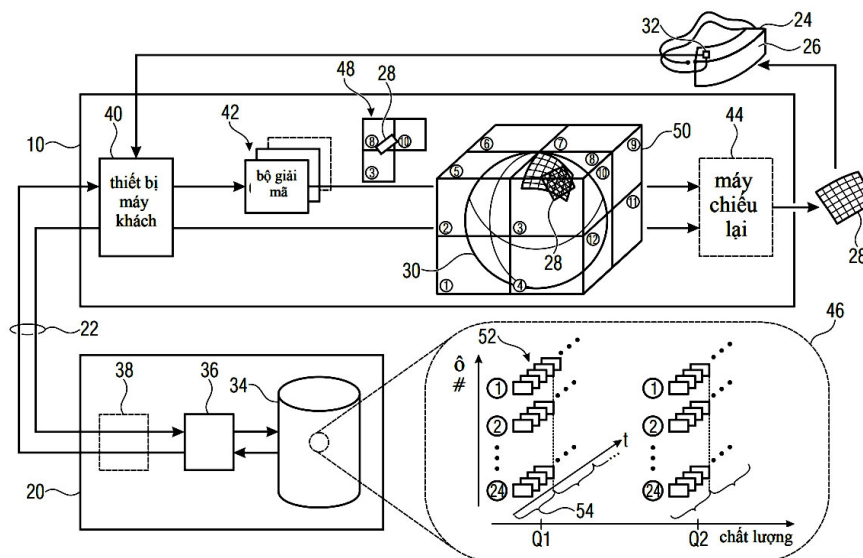


Fig. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91614 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01736 | | (85) 10/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | | (86) PCT/EP2017/075971 | 11/10/2017 |
| (30) EP16193601 | 12/10/2016 | EP (87) WO2018/069412 | 19/04/2018 |
| EP17180403 | 08/07/2017 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **H04N 21/262**; H04N 13/117; H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/4728; H04L 29/06; H04N 13/383

(62) 1-2019-02429

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐÃ LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số không chuyển tiếp đã lưu trữ trên đó chương trình máy tính để thực hiện phương pháp giải mã dòng bit video. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

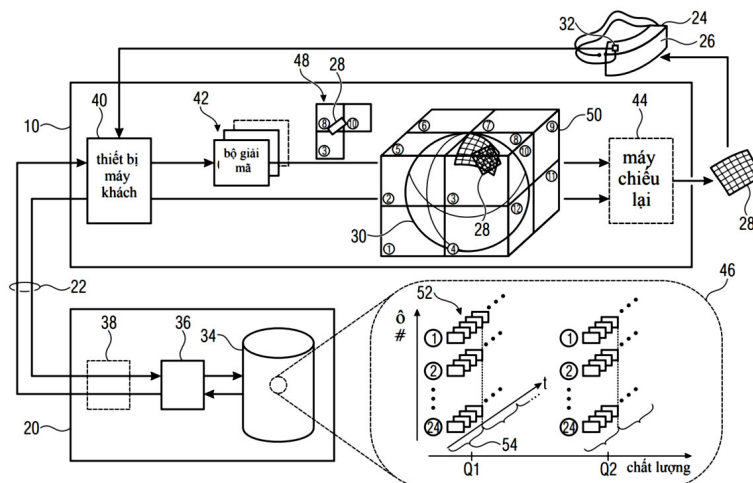


Fig. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91615 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01737 | | (85) 10/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | | (86) PCT/EP2017/075971 | 11/10/2017 |
| (30) EP16193601 | 12/10/2016 | EP (87) WO2018/069412 | 19/04/2018 |
| EP17180403 | 08/07/2017 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) *H04N 21/262; H04N 13/117; H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/4728; H04L 29/06; H04N 13/383*

(62) 1-2019-02429

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

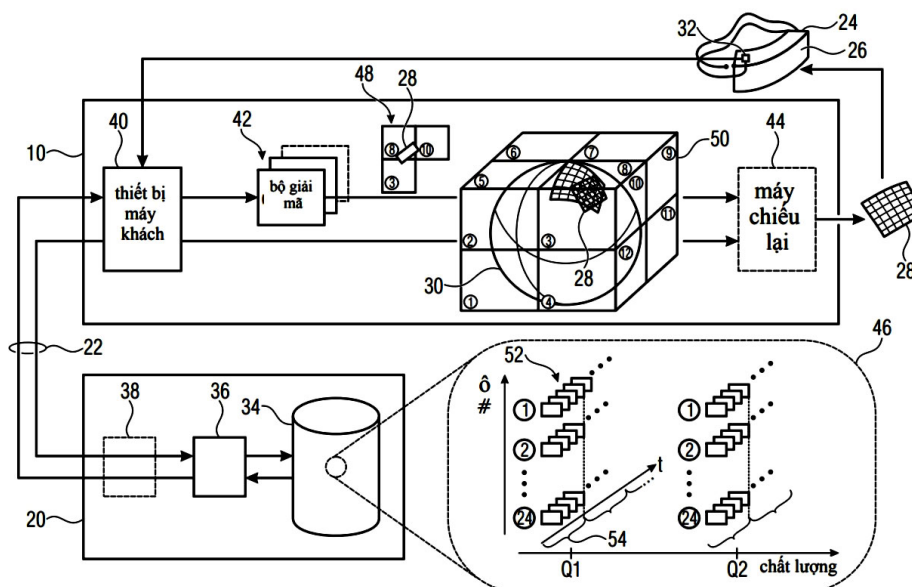


Fig. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91616 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01738 | | (85) 10/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | | (86) PCT/EP2017/075971 | 11/10/2017 |
| (30) EP16193601 | 12/10/2016 | EP (87) WO2018/069412 | 19/04/2018 |
| EP17180403 | 08/07/2017 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) **H04N 21/262**; H04N 13/117; H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/4728; H04L 29/06; H04N 13/383

(62) 1-2019-02429

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THEO DÒNG DÒNG BIT VIDEO TỪ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã dòng bit video, thiết bị và phương pháp truyền theo dòng dòng bit video từ máy chủ. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác nhiệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

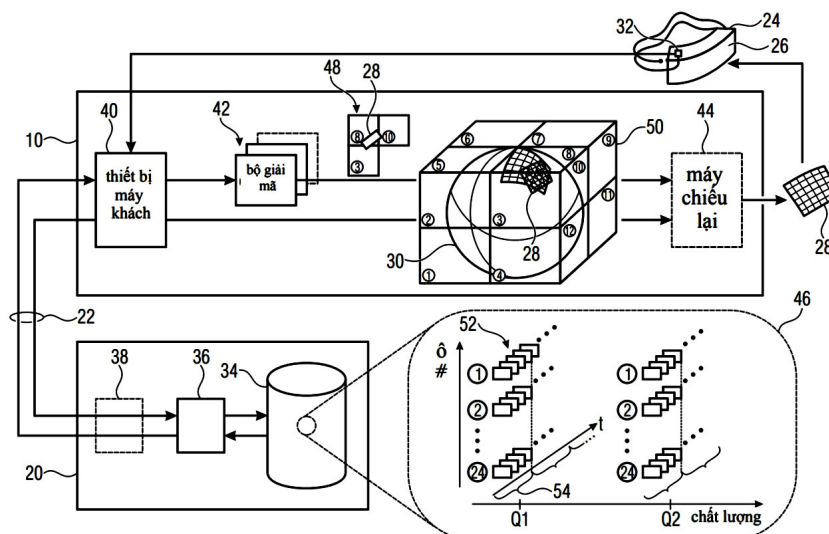


Fig. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91617 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01739 | | (85) 10/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | | (86) PCT/EP2017/075971 | 11/10/2017 |
| (30) EP16193601 | 12/10/2016 | EP (87) WO2018/069412 | 19/04/2018 |
| EP17180403 | 08/07/2017 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) *H04N 21/262; H04N 13/117; H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/4728; H04L 29/06; H04N 13/383*

(62) 1-2019-02429

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số lưu trữ trên đó dòng bit video. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác nhiệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

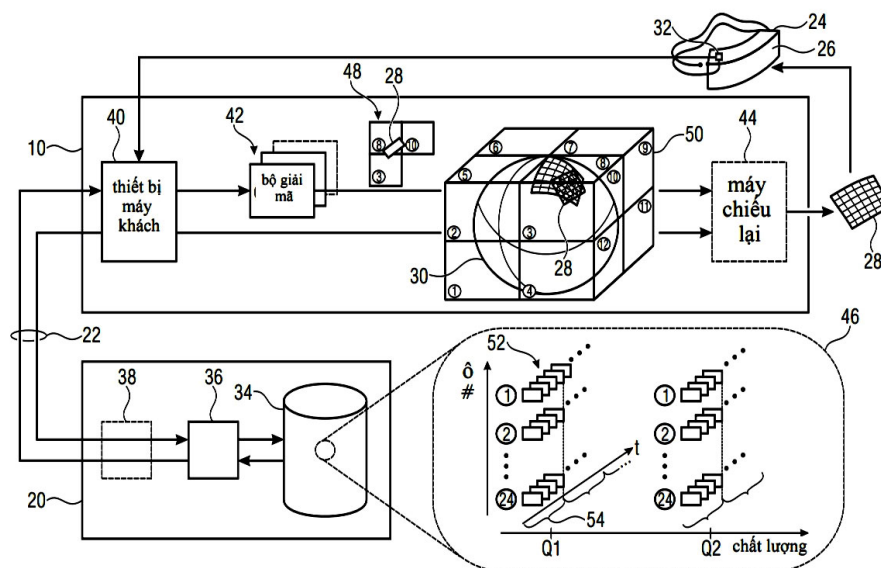


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91618 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01832 | (85) 23/03/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/JP2021/012053 | 23/03/2021 |
| (30) 2020-055099 | 25/03/2020 | JP (87) WO2021/193658 |
| 2021-035701 | 05/03/2021 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) **GI6H 20/60**; A23L 33/00; A23L 33/10

(71) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.** (JP)

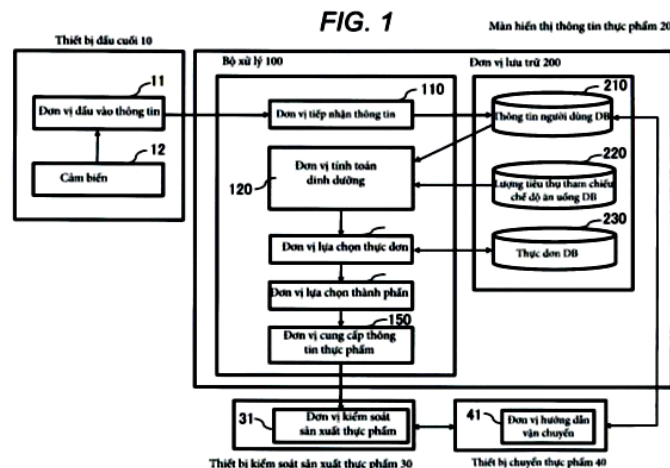
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

(72) ANDO, Noritaka (JP); NAKAMURA, Futoshi (JP); HIRANO, Yukio (JP); SAKURAGI, Takanori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐẦY ĐỦ DINH DƯỠNG, HỆ THỐNG CUNG CẤP SẢN PHẨM NÀY VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN DINH DƯỠNG CHO SẢN PHẨM NÀY**

(57) Các tiêu chuẩn hấp thu dinh dưỡng khác nhau được thiết lập theo tuổi tác, giới tính, và mức độ hoạt động sinh lý trong lượng tiêu thụ tham chiếu chế độ ăn uống (Dietary Reference Intake - DRIs) được thiết lập ở mỗi quốc gia, ví dụ, "DRIs Nhật Bản". Do đó, nhằm cung cấp các bữa ăn đáp ứng DRIs cho nhiều người dùng với các thuộc tính khác nhau, ví dụ, trong căng tin cho nhân viên công ty hoặc tương tự, không chỉ sự điều chỉnh hàm lượng của bữa ăn mà còn cả sự điều chỉnh chính xác các thành phần dinh dưỡng của các bữa ăn đối với mỗi phạm trù cũng cần thiết. Sáng chế đề xuất sản phẩm thực phẩm đầy đủ dinh dưỡng mà loại bỏ nhu cầu điều chỉnh dinh dưỡng theo từng phạm trù của tuổi tác, giới tính, và mức độ hoạt động thể chất, và cho phép ăn sản phẩm thực phẩm đầy đủ dinh dưỡng đáp ứng DRIs chỉ bằng cách điều chỉnh hàm lượng (calo) của thực phẩm, và hệ thống cung cấp của nó. Kết quả là, những người dùng mà nhận được các bữa ăn có thể dễ dàng lấy được sản phẩm thực phẩm đầy đủ dinh dưỡng, được tự do khỏi rắc rối của việc quản lý dinh dưỡng, và có thể cải thiện sức khỏe của họ. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống cung cấp sản phẩm thực phẩm đầy đủ dinh dưỡng và thiết bị tính toán dinh dưỡng cho sản phẩm thực phẩm đầy đủ dinh dưỡng.



(11) **91619 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2022-01899**

(22) 25/03/2022

(30) 17/356,978 24/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **E04C 2/00**

(71) **FORMOSA SAINT JOSE CORP. (TW)**

1st. Fl., No. 319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan

(72) Yang, Ming-Shun (TW)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CẤU TRÚC PANEN LỘP MÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc panen lợp mái đa dụng được tạo thành bởi vật liệu cứng vững. Một panen lợp mái bao gồm panen đế và hai thanh chắn di chuyển được lắp cố định trên panen đế, thanh chắn di chuyển được lắp cố định trên hai phía đối diện của panen đế và có thể được nâng nghiêng trên hoặc được thiết lập phẳng liền kề với panen đế. Panen đế khác bao gồm panen đế, hai thanh chắn di chuyển và các tấm ván cố định, trong đó mỗi thanh chắn di chuyển, được lắp cố định trên hai phía đối diện của panen đế, được nâng nghiêng trên panen đế và được giữ chặt bởi ít nhất tấm ván cố định, hoặc được thiết lập phẳng tựa liền kề vào panen đế và được giữ chặt. Theo sáng chế, thanh chắn di chuyển được nâng lên để chứa theo cách giữ chặt và bảo vệ vật dụng hoặc hành lý hoặc được thiết lập phẳng để có nhiều khoảng trống để chứa và bảo vệ các vật dụng lớn hơn hoặc dài hơn như ván trượt tuyết hoặc ván lướt sóng và do đó tạo thành cấu trúc panen lợp mái đa dụng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91620 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-01928 | (85) 28/03/2022 | |
| (22) 11/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074765 | 11/02/2020 |
| | (87) WO2021/159281 A1 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Huei-Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định tài nguyên miền thời gian. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tập hợp khe thời gian thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất; và chọn, bởi thiết bị đầu cuối, một phần của các khe thời gian từ tập hợp khe thời gian thứ nhất dựa trên ánh xạ bit thứ nhất, một phần của các khe thời gian tạo ra tài nguyên miền thời gian của bề tài nguyên.

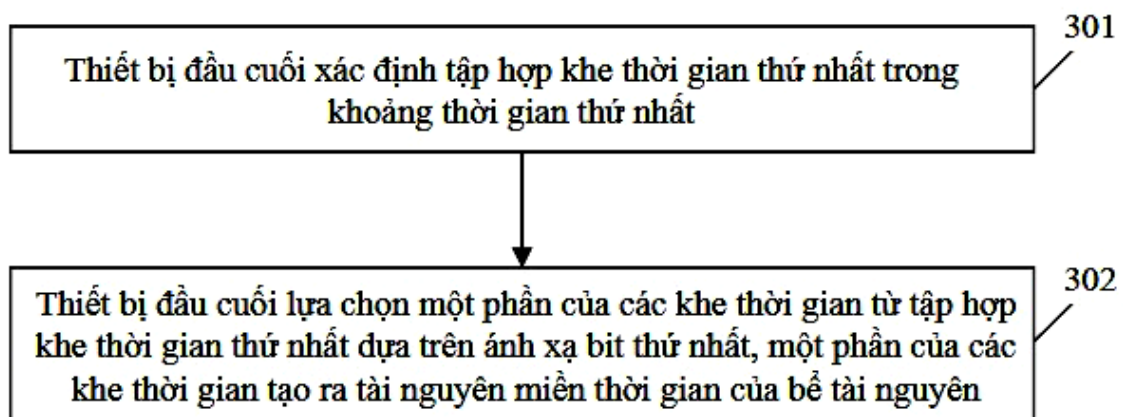


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91621 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-02000 | (85) 30/03/2022 | |
| (22) 15/04/2020 | (86) PCT/JP2020/016594 | 15/04/2020 |
| | (87) WO2021/210102 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **B65B 9/06; B65B 61/00**

(71) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)**

575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC BAO GÓI DẠNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất các bao gói dạng gói có băng dính với hiệu suất cao trong khi ngăn hư hỏng với các bao gói dạng gói. Phương pháp sản xuất các bao gói dạng gói chứa bước đặt bao gói dạng gói (1a) trong số nhiều bao gói dạng gói được vận chuyển bởi đoạn vận chuyển (21) trên phần đặt nghiêng của đoạn vận chuyển (21) để làm nghiêng bao gói dạng gói (1a) theo hướng được xác định trước để nhờ đó mở rộng khoảng trống giữa bao gói dạng gói (1b) được đặt cạnh bao gói dạng gói 1a trên đoạn vận chuyển (21) và bao gói dạng gói (1a) và đưa lưỡi cắt (25) tiếp xúc với chuỗi băng hai mặt (16) được dính giữa bao gói dạng gói 1a và bao gói dạng gói (1b) để cắt băng hai mặt (16).

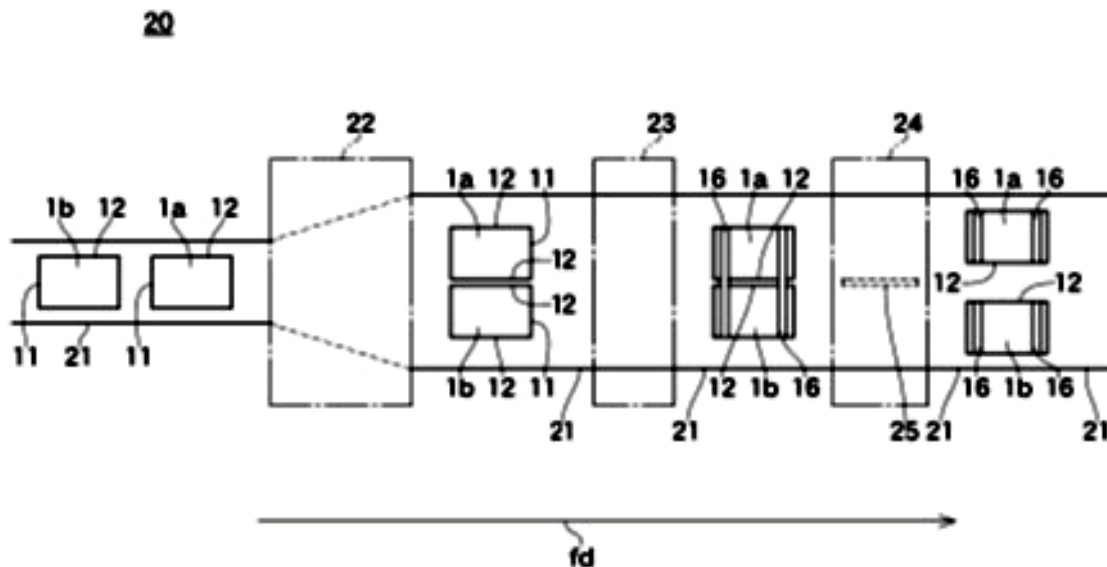


FIG. 3

(11) **91622 A** (43) 26/12/2022

(21) **1-2022-02017**

(22) 30/03/2022

(30) 10-2021-0067696 26/05/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **A23L 33/105**

(71) **DAEDONG KOREA GINSENG CO., LTD (KR)**

586, Gunbuk-ro, Gunbuk-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do 32718
Republic of Korea

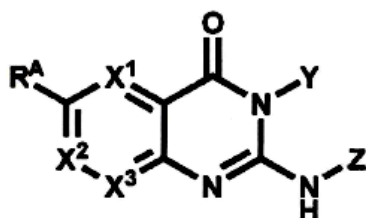
(72) CHOI, Sung-Keun (KR); LEE, Chang-Soon (KR); JANG, Sung Soo (KR); JEON, Byeong-Seon (KR); LEE, Kun Hee (KR); JEON, Hye Jeong (KR); KIM, Da Young (KR); KIM, Hye Won (KR); KIM, Han-Min (KR); KONG, Byoung Man (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DỊCH THỦY PHÂN HỒNG SÂM CÔ ĐẶC CÓ THÀNH PHẦN CỤ THỂ ĐƯỢC LÀM GIÀU**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất dịch thủy phân hồng sâm cô đặc bao gồm: thực hiện phản ứng enzym của cao hồng sâm bằng cách thêm vào dung dịch enzym tiếp đó cho thêm rượu để điều chế dung dịch hỗn hợp gồm hồng sâm và rượu; và ly tâm dung dịch hỗn hợp đã pha gồm hồng sâm và rượu tiếp đó cô đặc dưới áp suất giảm phân dịch nổi được tách sau khi ly tâm, và dịch thủy phân hồng sâm cô đặc được sản xuất bằng quy trình nêu trên.

- (11) **91623 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-02019** (85) 30/03/2022
 (22) 28/08/2020 (86) PCT/JP2020/032622 28/08/2020
 (30) 2019-158612 30/08/2019 JP (87) WO2021/039968 04/03/2021
 (51) **A61P 21/02; A61K 31/517; A61K 31/5355; A61P 25/00; A61P 29/00; C07D 491/107; C07D 239/95; C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 403/12; C07D 405/12; C07D 471/04; A61K 31/4375; A61P 39/06**
 (71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)**
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418524 Japan
 (72) FURUTA, Tomoyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT 2-AMINOQUINAZOLINON**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 2-aminoquinazolinon. Sáng chế là hợp chất được thể hiện bằng công thức (1)



(1)

[trong đó X¹ là CR¹ hoặc N, X² là CR² hoặc N, X³ là CR³ hoặc N, Y là C₆₋₁₀ aryl được thế một cách tùy ý hoặc heteroaryl có từ 6 đến 10 cạnh được thế một cách tùy ý, Z là C₆₋₁₀ aryl được thế một cách tùy ý, R^A là nguyên tử hydro, halogen, xyano, C₁₋₆ alkyl sulfonyl được thế một cách tùy ý, C₁₋₆ alkyl được thế một cách tùy ý, hoặc C₁₋₆ alkoxy được thế một cách tùy ý, và R₁, R₂, và R₃ độc lập là nguyên tử hydro, halogen, C₁₋₆ alkyl được thế một cách tùy ý, hoặc C₁₋₆ alkoxy được thế một cách tùy ý] hoặc muối được dựng của nó.

- (11) 91624 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-02135 (85) 05/04/2022
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/IL2020/050960 03/09/2020
 (30) 62/896,518 05/09/2019 US (87) WO2021/044420 11/03/2021
 62/897,648 09/09/2019 US
 (51) *A61K 31/165; C07F 9/09; A61P 25/16*
 (71) **NEURODERM, LTD. (IL)**
 3 Pekeris Street, Rabin Science Park, 7670212 Rehovot, Israel
 (72) MOROKUMA, Kenji (JP); IJIMA, Daisuke (JP); OKUNO, Masataka (JP);
 NAKAO, Akira (JP); BRAIMAN-WIKSMAN, Liora (IL); GAZAL, Elana (IL);
 SHALTIEL-KARYO, Ronit (IL); MAINFELD, Alex (IL); ZAWOZNIK, Eduardo
 (IL)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM LÔNG CHỨA DẠNG TIẾP HỢP AXIT AMIN LEVODOPA**
 (57) Sáng chế đề cập tới dược phẩm dạng lỏng chứa dạng tiếp hợp axit amin levodopa
 mà còn chứa chất ức chế decarboxylaza, như là carbidopa, chất chống oxy hoá,
 dung môi, hoặc tá dược dược dụng khác bất kỳ. Sáng chế cũng đề cập tới hợp chất
 tiếp hợp LDAA.

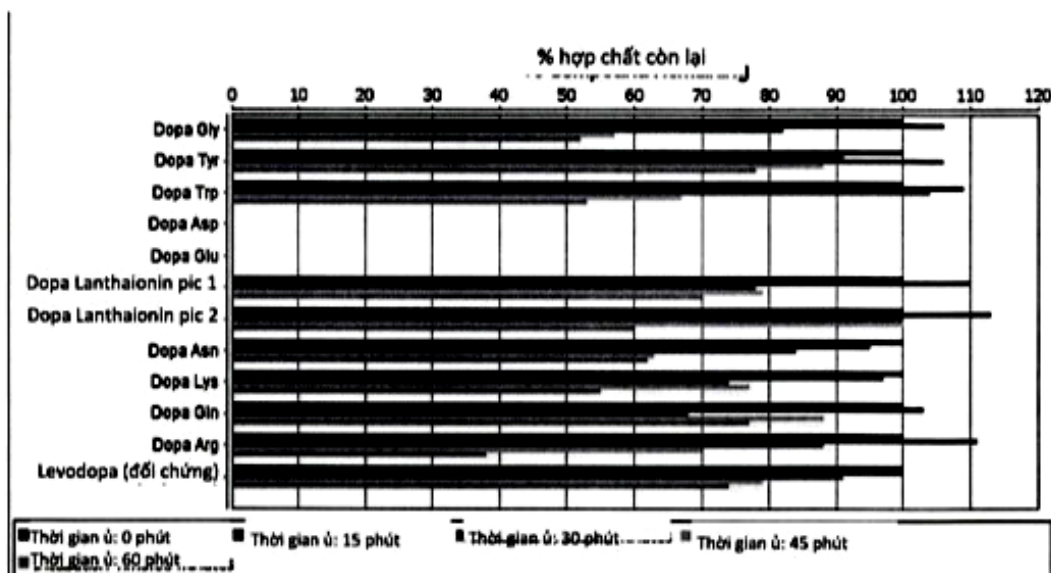


Fig. 1

- (11) **91625 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-02238**
- (22) 08/04/2022
- (30) 10-2021-0132275 10/06/2021 KR
- (51) **H01F 27/02; H01F 27/28**
- (71) **SOLUM CO., LTD. (KR)**
A-tower 6 floor, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16914,
Republic of Korea
- (72) BANG, Yun Sic (KR); RYU, Dong Kyun (KR); SHIN, Yun Seop (KR); JI, Sang
Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
- (54) **BỘ BIẾN ÁP PHẪNG VÀ BỘ CUỘN CẢM ĐƯỢC LẮP TRÊN BỘ BIẾN ÁP
NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ biến áp phẳng và bộ cuộn cảm được lắp trên bộ biến áp này và cụ thể hơn, đến bộ biến áp phẳng mà ở đó chốt có thể được lắp cố định thông qua thân cuộn cảm, bộ cuộn cảm có thể được lắp ráp một cách tiện lợi vào bảng cách điện bằng cách sử dụng phần nhô ra dạng đinh kẹp của thân cuộn cảm, và tổng chiều cao của bộ biến áp phẳng có thể được hạ thấp bằng cách sử dụng phần mép bích tại thời điểm lắp bộ biến áp phẳng, và bộ cuộn cảm được lắp trên đó.

(11) 91626 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-02254

(22) 12/04/2022

(30) 110119383 28/05/2021 TW

111103762 27/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) A47F 5/01

(71) PROTREND CO., LTD. (TW)

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzung Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) CHEN, Shun-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) GIÁ BẢO QUẢN KẾT HỢP

- (57) Sáng chế đề cập đến giá bảo quản kết hợp bao gồm các tổ hợp cọc, các chi tiết bắt chặt kết hợp và nối, các kết cấu dầm, và các khay chứa. Các tổ hợp cọc bao gồm các lỗ lắp ráp. Phần nối sập của chi tiết bắt chặt kết hợp và nối thứ nhất được nối sập với lỗ lắp ráp, để cố định chi tiết bắt chặt kết hợp và nối thứ nhất vào tổ hợp cọc. Kết cấu gài của chi tiết bắt chặt kết hợp và nối thứ hai tương ứng với kết cấu gài của chi tiết bắt chặt kết hợp và nối thứ nhất, sao cho chi tiết bắt chặt kết hợp và nối thứ nhất và chi tiết bắt chặt kết hợp và nối thứ hai được lắp ráp với nhau.

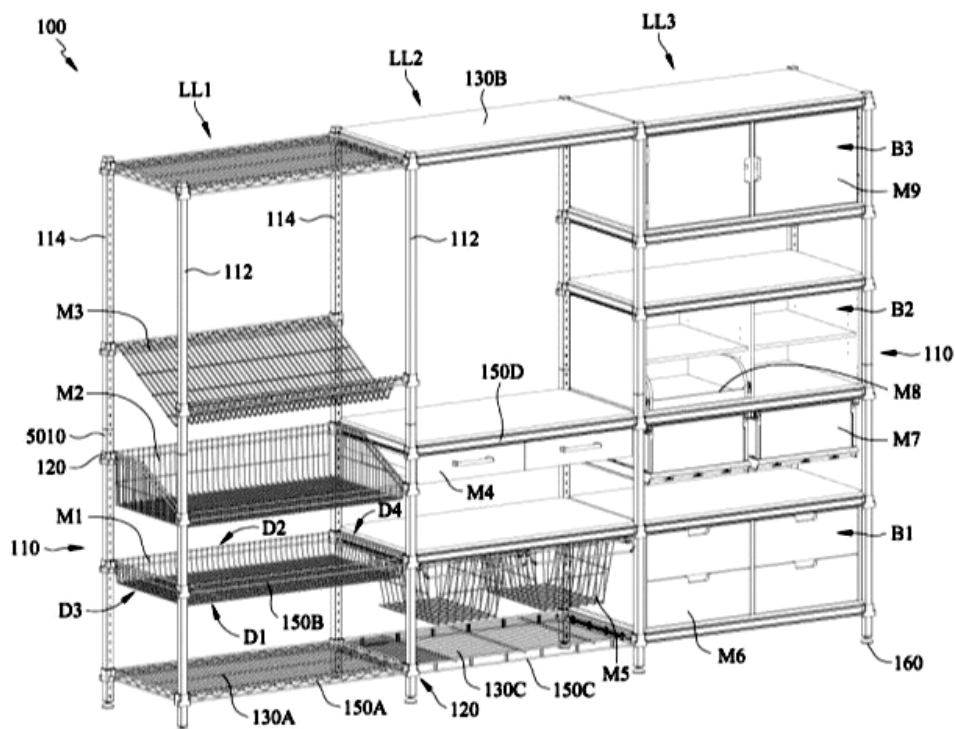


Fig.1

(11) 91627 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-02286

(22) 13/04/2022

(30) 10-2021-0075974 11/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **G02B 7/09**; *G02B 7/18*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

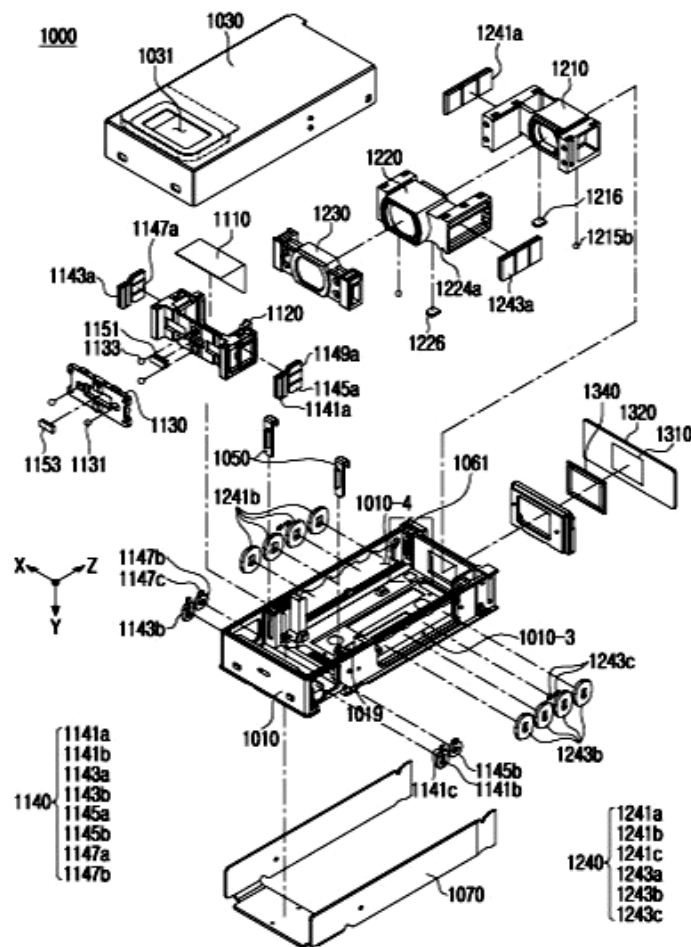
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) LEE, Sang Jin (KR); JU, Ga Yeon (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, môđun máy ảnh bao gồm: vỏ; khung đỡ được bố trí ít nhất một phần trong vỏ; giá đỡ thấu kính thứ nhất, bao gồm thấu kính và được bố trí trong vỏ để có thể di chuyển dọc theo hướng thứ nhất song song với hướng trục quang; và chi tiết đệm được bố trí trên khung đỡ.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91628 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-02317 | | | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | | | (86) PCT/NO2020/050235 | 14/09/2020 |
| (30) 19197367.6 | 13/09/2019 | EP | (87) WO2021/049951 | 18/03/2021 |
| 16/571,033 | 13/09/2019 | US | | |
| 20191107 | 13/09/2019 | NO | | |
| 1913263.8 | 13/09/2019 | GB | | |

(51) **B29C 35/08**; G05D 23/185; A23B 4/00

(71) **YONDER AS** (NO)

Karenslyst allé 2, 0278 Oslo, Norway

(72) **VELSVIK, Sjur Andreas** (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CẤP NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để điều khiển năng lượng nói chung và cụ thể hơn đến hệ thống và phương pháp để điều khiển giá trị ngưỡng mức năng lượng cho phản ứng hóa học. Điều này được thực hiện nhờ sử dụng đệm có dấu vết năng lượng.

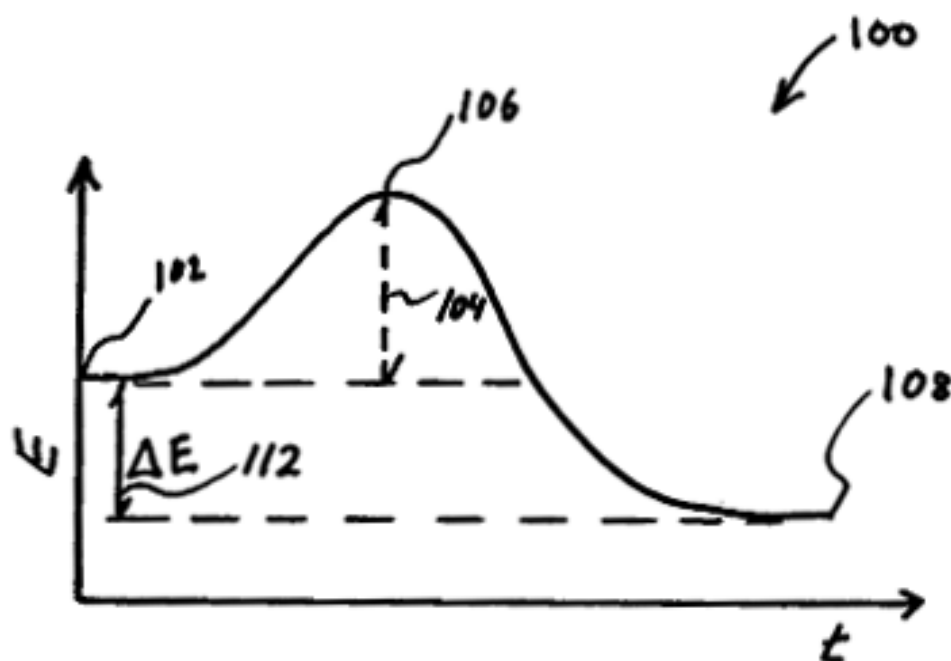


Fig.1

(11) 91629 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-02335

(22) 14/04/2022

(30) 110122135 17/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) *F16H 1/00*

(71) PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) Wen-Hung Wang (TW); Pei-Chin Wang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dẫn động bao gồm bánh răng, ổ trục, và rôto động cơ. Bánh răng bao gồm lỗ lắp đặt. Ổ trục được đặt trong lỗ lắp đặt của bánh răng và bao gồm lỗ quay, rãnh trượt, và cụm dẫn động. Rãnh trượt tiếp xúc với lỗ quay, và cụm dẫn động được đặt có thể di chuyển trong rãnh trượt. Rôto động cơ di chuyển kiểu quay qua lỗ quay của ổ trục. Cụm dẫn động chuyển động để khóa ổ trục bởi chuyển động quay của rôto động cơ, và lực xoắn của rôto động cơ được truyền đến bánh răng qua ổ trục.

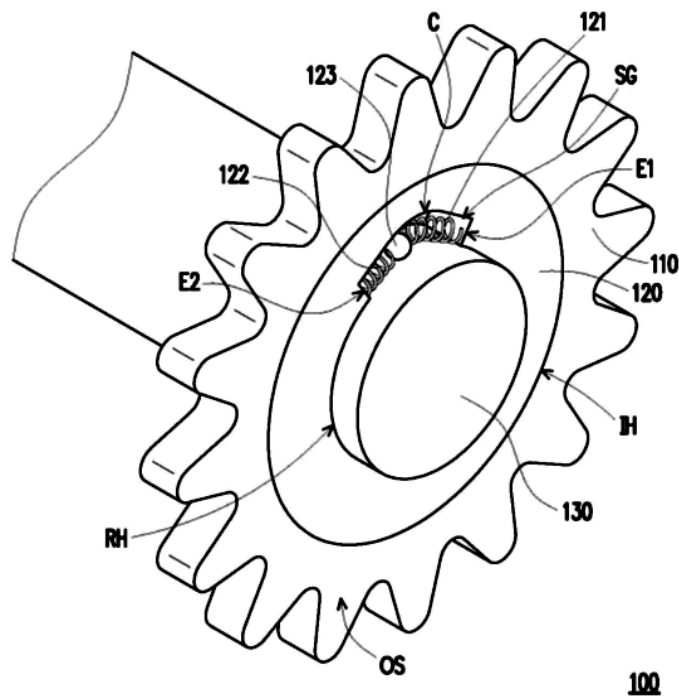
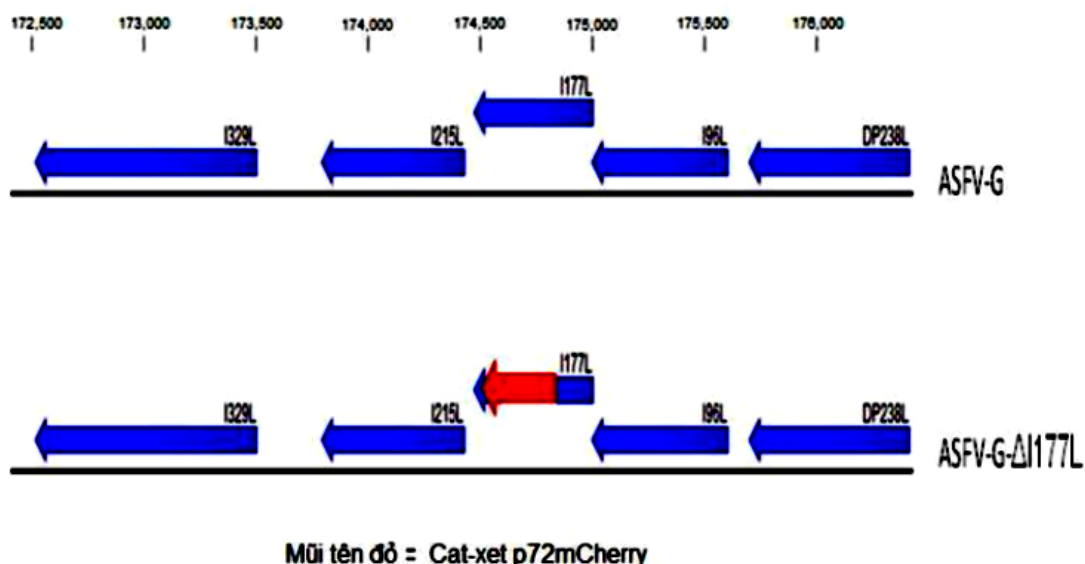


FIG. 1

- (11) 91630 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-02361 (85) 15/04/2022
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022569 13/03/2020
 (30) 16/580,058 24/09/2019 US (87) WO2021/061189 01/04/2021
 (51) *C12N 7/00; A61P 31/20; A61K 39/00; A61K 39/12*
 (71) **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)**
 1400 Independence Ave. S.W. Washington, District of Columbia 20250 (US)
 (72) GLADUE, Douglas P. (US); BORCA, Manuel V. (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **VIRUT BIẾN ĐỔI GEN, VIRUT ĐỘT BIẾN ASFV TÁI TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM VACCIN CHỐNG LẠI ASFV CHỨA CÁC VIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chi tiết về việc chế tạo vaccin sống giảm độc lực của Virut gây bệnh tả lợn Châu Phi (ASFV) tái tổ hợp để phòng ngừa bệnh ASF do các chủng ASFV khác nhau gây ra, chẳng hạn như chủng phân lập Georgia 2007 có độc lực cao (“ASFV-G”). Vaccin mẫu bao gồm virut đã được sửa đổi ASFV-G Δ I177L, ASFV-G tái tổ hợp được sửa đổi bằng cách xóa một phần của I177L ORF làm cho gen I177L không hoạt động.

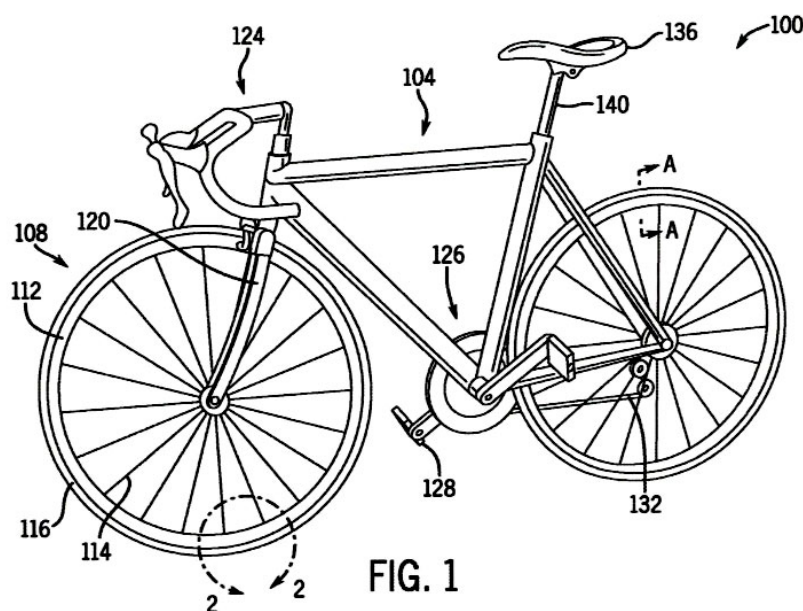


HÌNH 1

- (11) **91631 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-02422** (85) 19/04/2022
(22) 20/09/2020 (86) PCT/RU2020/050233 20/09/2020
(30) 2019129569 19/09/2019 RU (87) WO2021/054867 25/03/2021
(51) **A61K 38/20; A61P 35/00; C07K 14/54; C12N 15/62; C07K 16/28; C07K 19/00; C12N 15/13; C12N 15/24; A61K 39/395; C07K 14/715**
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) ULITIN, Andrei Borisovich (RU); KONONOV, Aleksey Vladimirovich (RU); AGEEV, Sergei Andreevich (RU); GORDEEV, Aleksandr Andreevich (RU); VINOGRADOVA, Elena Vladimirovna (RU); EVDOKIMOV, Stanislav Rudolfovich (RU); SHMAKOVA, Aleksandra Pavlovna (RU); MITROSHIN, Ivan Vladimirovich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **XYTOKIN MIỄN DỊCH CHỨA PHỨC HỢP PROTEIN HETERODIME TRÊN CƠ SỞ IL-15/IL-15RA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA XYTOKIN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến xytokin miễn dịch chứa phức hợp protein heterodime trên cơ sở IL-15/IL-15R α , và xytokin này dùng làm chất điều trị, cụ thể là chất để điều trị bệnh ung thư và bệnh tự miễn. Sáng chế còn đề cập đến xytokin miễn dịch chứa phức hợp protein heterodime trên cơ sở IL-15/IL-15R α và kháng thể điều biến miễn dịch, và kháng thể này dùng làm chất điều trị, cụ thể là chất để điều trị bệnh ung thư và bệnh tự miễn.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 91632 A | (43) 26/12/2022 | | |
| (21) 1-2022-02482 | (85) 20/04/2022 | | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/US2020/053314 | | 29/09/2020 |
| (30) 62/908,320 | 30/09/2019 | US | (87) WO2021/067296 |
| 62/982,611 | 27/02/2020 | US | 08/04/2021 |
- (51) **B60B 5/02; B60B 21/02; B60B 5/00; B60B 1/04; B60B 21/06**
- (71) **CSS COMPOSITES LLC (US)**
550 N. Cemetery Road, Gunnison, Utah 84634, United States of America
- (72) CHRISTENSEN, Jason (US); STANISH, Joseph (US); CHRISTENSEN, Roland (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ PHẬN BÁNH XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN BÁNH XE NHIỆT ĐẸO ĐƯỢC GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để sản xuất các bộ phận phức tạp bằng cách sử dụng vật liệu nhiệt dẻo được gia cường. Các bộ phận phức tạp có thể bao gồm các bề mặt bên ngoài có đường viền hoặc cong, và trong một số trường hợp, định ra khoang. Theo một số ví dụ nhất định, một hoặc nhiều vật liệu nhiệt dẻo được sắp xếp để tạo thành bộ phận bánh xe, chẳng hạn như bộ phận thích hợp để định ra vành xe đạp. Liên kết nhiệt có thể được sử dụng để nối nhiều vật liệu nhiệt dẻo được gia cường với nhau để tạo thành khoang của bộ phận bánh xe hoặc hình dạng phức tạp khác. Theo một số ví dụ nhất định, một phần của cụm gia công có thể được điều áp để duy trì hình dạng của khoang trong quá trình liên kết nhiệt và làm mát. Điều này có thể loại bỏ nhu cầu về màng hơi thay thế hoặc cấu trúc khác mà sẽ duy trì hình dạng của khoang, cho phép tạo ra bộ phận cuối liền mạch, tùy ý khi không có dấu hiệu của lõi ra màng hơi hoặc các đường nối khác.



(11) 91633 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-02500

(22) 21/04/2022

(30) 10-2021-0082543 24/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) G03B 5/04; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Sang Hun HAN (KR); Nam Ki PARK (KR); Young Bok YOON (KR); Soo Cheol LIM (KR); Byung Gi AN (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ, môđun thấu kính nằm trong vỏ, bộ dẫn động ổn định ảnh quang (optical image stabilization - OIS) thứ nhất được tạo kết cấu để di chuyển môđun thấu kính, so với vỏ, theo hướng thứ nhất vuông góc với hướng trục quang, và bộ dẫn động OIS thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển môđun thấu kính, so với vỏ, theo hướng thứ hai vuông góc với hướng trục quang và giao với hướng thứ nhất, trong đó bộ dẫn động OIS thứ nhất bao gồm các động cơ cuộn dây tiếng nói thứ nhất được bố trí trên cả hai phía của môđun thấu kính theo hướng thứ nhất, và bộ dẫn động OIS thứ hai bao gồm các động cơ cuộn dây tiếng nói thứ hai được bố trí trên cả hai phía của môđun thấu kính theo hướng thứ nhất.

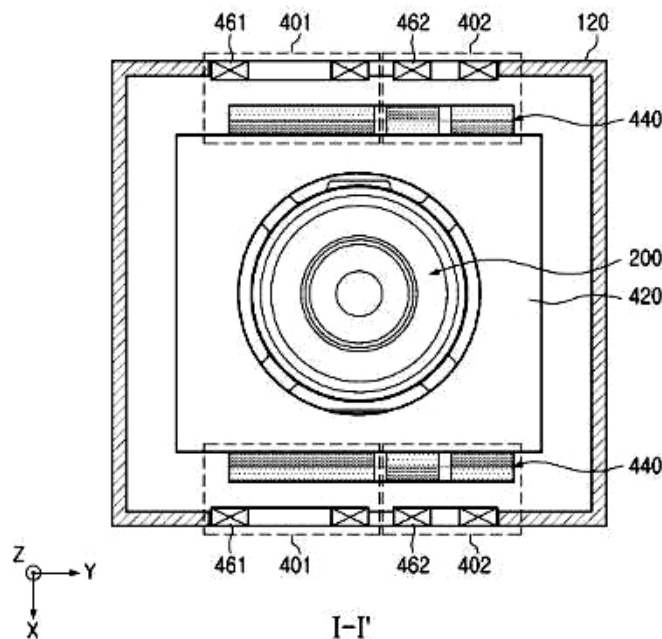


FIG. 3

(11) 91634 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-02790

(22) 04/05/2022

(30) 2021-098956 14/06/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) F16C 11/04

(71) KEM HONGKONG LIMITED (HK)

Unit 908, 9/F, Kowloon Centre 33 Ashley Road Tsimshatsui, Kowloon, Hongkong

(72) Jiro INOUE (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) BẢN LỀ VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SỬ DỤNG BẢN LỀ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bản lề có khả năng ngăn mép tài liệu chạm vào phần cam và con trượt khi tài liệu được đặt trên mặt kính hoặc nắp đậy tài liệu mở hoặc đóng khi tài liệu vẫn được đặt trên mặt kính; bản lề bao gồm đế gắn được gắn với rìa thân chính của thiết bị văn phòng, trong đó đế gắn bao gồm phần chứa con trượt với một đầu mở vào bên trong của nó, thành phần đỡ dùng để đỡ nắp đậy tài liệu, trong đó thành phần đỡ bao gồm phần cam chủ động nằm ở phía đối diện với phần chứa con trượt, và thành phần đỡ được gắn với cặp vách bên nằm ở đầu mở của đế gắn thông qua trục bản lề, con trượt nằm trong phần chứa con trượt sao cho có thể trượt được, trong đó con trượt bao gồm phần cam thụ động nằm ở phía tiếp xúc với phần cam chủ động, và thành phần đàn hồi nằm đàn hồi giữa con trượt và phần đáy bên trong của phần chứa con trượt, và bản lề có phần vách chắn nằm ở phía đối diện với phần cam chủ động, phần cam thụ động và con trượt.

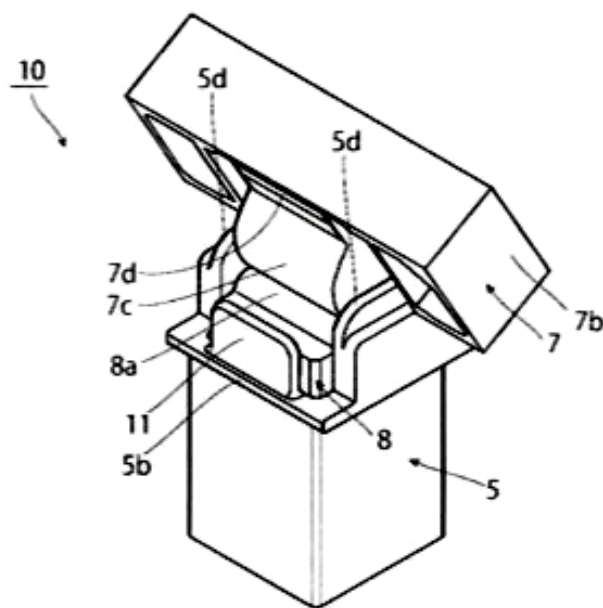
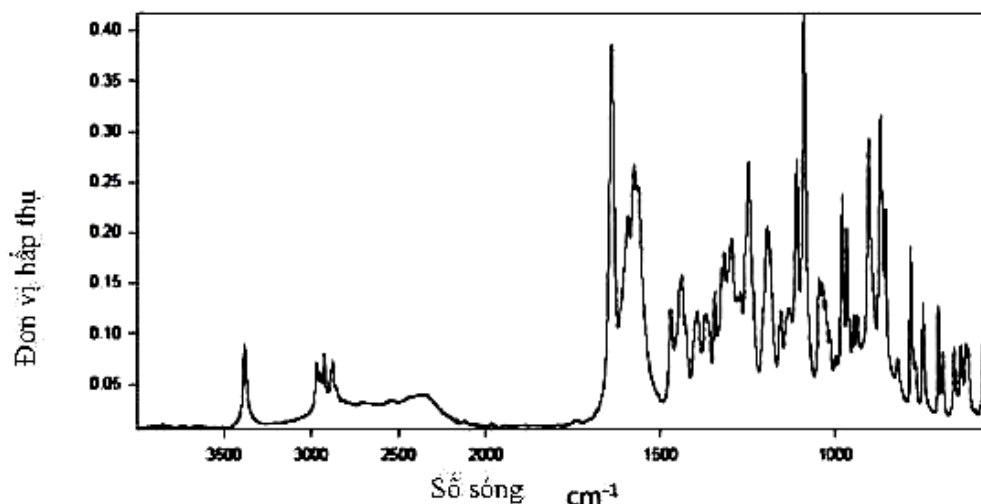


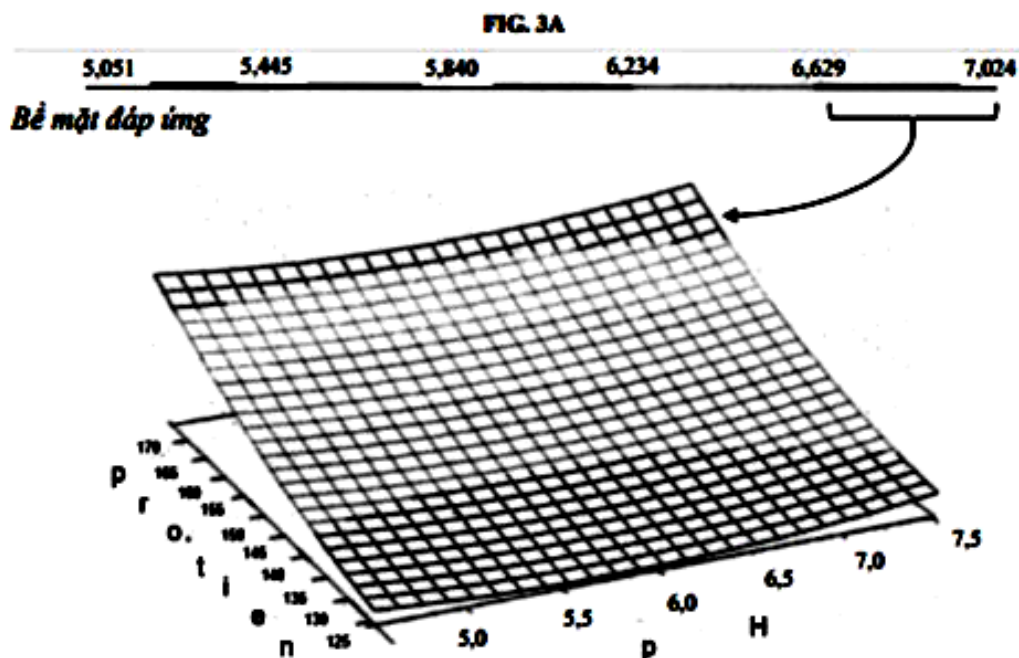
Fig.5B

- (11) 91635 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-02849 (85) 05/05/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/EP2020/078343 08/10/2020
 (30) 19202562.5 10/10/2019 EP (87) WO2021/069628 15/04/2021
 (51) *A01N 25/04; A01N 33/12; A01N 43/36; A01P 7/00; A01N 43/56; A01N 43/78; A01N 47/06; A01N 47/40; A01N 25/30; A01N 43/40*
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) GAERTZEN, Oliver (DE); DÜLLBERG, Tobias (DE); HILZ, Emilia (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG CHỨA DUNG MÔI GLYCOL ETE**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa thành phần có hoạt tính diệt côn trùng bao gồm ít nhất một thành phần hoạt tính được hòa tan và một thành phần hoạt tính ở dạng rắn có độ ổn định bảo quản tốt ở cả nhiệt độ cao lẫn nhiệt độ thấp và khả năng thâm nhập của thành phần hoạt tính cao, và quy trình sản xuất chế phẩm này, và việc sử dụng chế phẩm này để ứng dụng các thành phần hoạt tính có mặt trong đó.

FIG. 2: Phổ IR



- (11) 91636 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-02915 (85) 09/05/2022
 (22) 23/10/2020 (86) PCT/US2020/057119 23/10/2020
 (30) 62/925,736 24/10/2019 US (87) WO2021/081365 29/04/2021
 (51) A61K 39/395; C07K 16/28; C07K 16/24
 (71) 1. PROMETHEUS BIOSCIENCES, INC. (US)
 9410 Carroll Park Drive, San Diego, California 92121, United States of America
 2. CEDARS-SINAI MEDICAL CENTER (US)
 8700 Beverly Blvd., Los Angeles, California 90048, United States of America
 (72) WATKINS, Jeffrey D. (US); DICKERSON, Cindy T. (US); ROJAS, Rafael (US);
 REISSMAN, Matthew (US); MCNEELEY, Patricia (US); BILSBOROUGH, Janine
 (US); HENKLE, Bradley (US); TARGAN, Stephan R. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ ĐƯỢC LÀM TƯƠNG THÍCH VỚI NGƯỜI KHÁNG PHỐI TỬ
 GIỐNG TNF 1A (TL1A) VÀ CHẾ PHẨM LỎNG CHỨA CÁC KHÁNG THỂ
 NÀY
 (57) Sáng chế mô tả các kháng thể được làm tương thích với người kháng TL1A và các
 dược phẩm để điều trị bệnh viêm ruột (IBD), như bệnh Crohn (CD) và bệnh viêm
 loét đại tràng (UC).



(11) 91637 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-02929

(22) 10/05/2022

(30) 63/214,344 24/06/2021 US

17/561,775 24/12/2021 US

(51) A47G 23/00; A47J 36/34; A47J 36/24; A47G 23/08; A47J 36/00

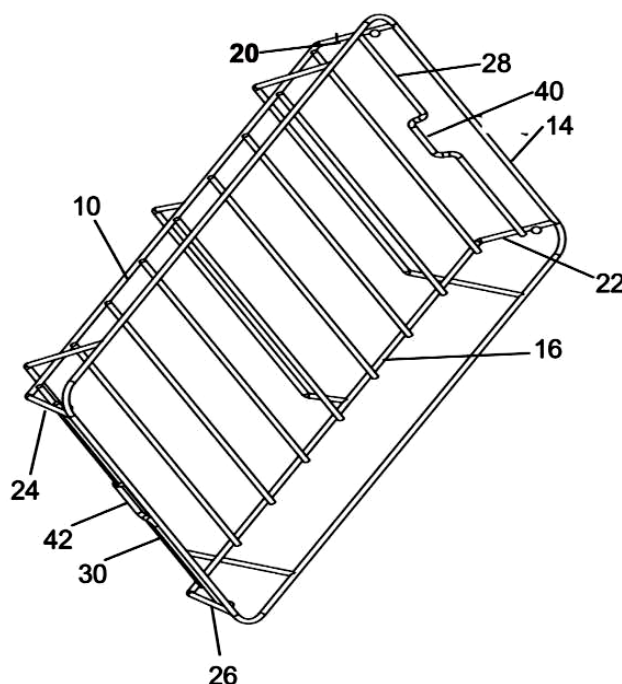
(75) ROBERT J. SKVORECZ (US)

PO Box 723, Kinnelon, NJ 07405, United States of America

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) KHAY ĐỒ DẠNG KHUNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KHAY ĐỒ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khay đồ dạng khung dây (10) và vi gài trên đỉnh (12) được bắt khớp vào nhau, và phương pháp sử dụng khay đồ này. Mặt trên của khay đồ dạng khung dây được tạo thành bởi khung dây kín trên cùng, được kết nối với đáy đặt song song của khay đồ dạng khung dây bằng các dây nghiêng vào trong (20, 22, 24, 26). Gắn với các dây nghiêng vào trong là các gờ kẹp ma sát (44, 46, 48, 49) và các dây uốn cong (28, 30), được nối với các dây nghiêng vào trong đối diện nhau. Khoảng cách giữa các gờ kẹp ma sát và dây uốn cong về cơ bản là bằng đường kính của dây đầu (50, 52) của vi gài trên đỉnh. Do đó, vi gài trên đỉnh có thể được đưa vào khoảng trống giữa các dây uốn cong và mặt bích kẹp ma sát, giữ nó ở vị trí trong quá trình sử dụng. Phần lớn các dây bị uốn cong tỳ vào vi gài trên đỉnh, ngoài ra các phần lõm trung tâm của chúng tạo thành các công (40, 42). Theo một số phương án, các công đủ rộng để có thể đưa ngón tay vào nhằm dễ dàng tháo rời vi gài trên đỉnh khỏi khay đồ dạng khung dây.



(11) 91638 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03004

(22) 12/05/2022

(30) 110118877 25/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) B32B 5/22; E04B 1/82; B32B 25/14

(71) WEB-PRO CORPORATION (TW)

No.4, Yonggong 3rd Rd., Yong'an Dist., Kaohsiung City 828, Taiwan

(72) Cheng-Chung CHIU (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) ĐỆM HẤP THỤ ÂM THANH GIẢM CHẤN NHIỀU LỚP

- (57) Đệm hấp thụ âm thanh giảm chấn nhiều lớp bao gồm một lớp đệm, hai lớp chống thấm hút ẩm (20) được bố trí tương ứng ở các mặt đối diện của lớp đệm (10) và hai lớp bề mặt (30) được bố trí tương ứng trên một mặt của mỗi lớp chống thấm hút ẩm (20) cách xa lớp đệm (10). Trong đó lớp đệm (10), mỗi lớp chống thấm hút ẩm (20) và mỗi lớp bề mặt (30) được tích hợp bằng phương pháp đi kim. Đệm hấp thụ âm thanh giảm chấn nhiều lớp theo sáng chế chủ yếu được sử dụng trong các vách ngăn xây dựng và hệ thống lắp dựng tường để tránh tiếng ồn và độ rung tạo ra trong quá trình sinh hoạt của cư dân gây ảnh hưởng đến các hộ lân cận. Đệm hấp thụ âm thanh giảm chấn nhiều lớp còn có ưu điểm là khả năng hấp thụ âm thanh, giảm chấn, chống xi măng nở hoa và ổn định liên kết xi măng tốt.

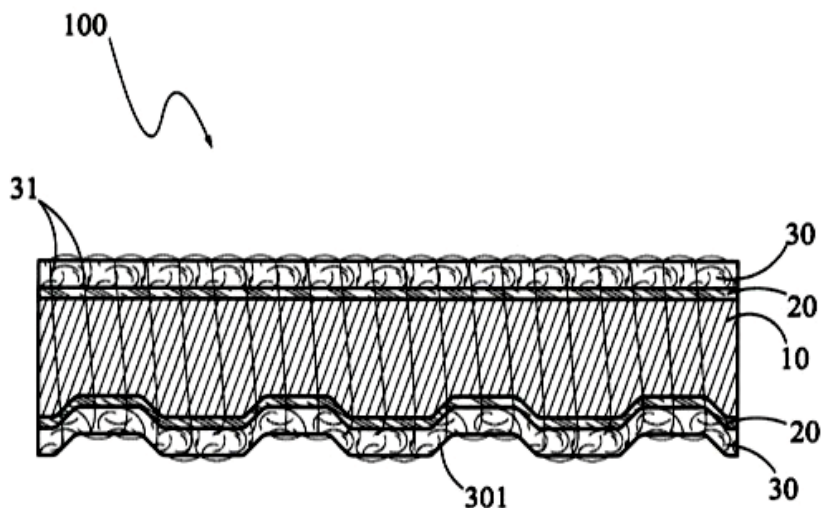


FIG.1

(11) 91639 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03026

(22) 13/05/2022

(30) 17/343,510 09/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) H04R 5/02; H04R 9/00; H04R 7/00

(71) APPLE INC. (US)

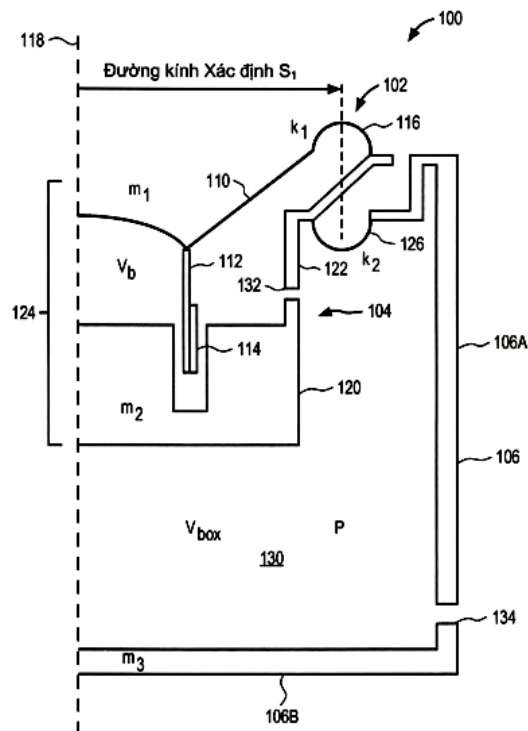
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Jason D. SILVER (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ ÂM THANH, VÀ BỘ CẢM BIẾN TRIỆT TIÊU LỰC VÀ ĐỘ RUNG

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị âm thanh bao gồm vỏ có thành vỏ xác định thể tích vỏ; khối thứ nhất được ghép theo cách chuyển động được với vỏ, khối thứ nhất bao gồm bề mặt bức xạ âm thanh, cuộn cảm âm thanh và bộ phận treo thứ nhất; khối thứ hai được ghép chuyển động được với vỏ, khối thứ hai bao gồm cụm nam châm và bộ phận treo thứ hai, và trong đó bộ phận treo thứ nhất ghép khối thứ nhất với khối thứ hai, bộ phận treo thứ hai ghép cụm nam châm vào thành vỏ, và bộ phận treo thứ hai được điều chỉnh để giảm sự rung của vỏ gây ra bởi chuyển động của khối thứ nhất và khối thứ hai so với vỏ. Sáng chế cũng đề xuất bộ cảm biến để triệt tiêu lực và độ rung.



HÌNH 1

- (11) 91640 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03075
 (22) 16/05/2022
 (30) 21178560.5 09/06/2021 EP
 (51) C07F 7/24; C09K 11/66; H01L 33/50; C09K 11/06
 (71) AVANTAMA AG (CH)
 Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland
 (72) Norman Albert Lüchinger (CH); Marek Oszajca (PL); Stefan Loher (CH); Victoria Blair (IE); Karin Fleischmann (CH)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THÀNH PHẦN PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN PHÁT QUANG, Ô ĐIỂM ẢNH, MÀNG TỰ CHỊU LỰC, THIẾT BỊ PHÁT ÁNH SÁNG, CHẾ PHẨM LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LỎNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến thành phần phát quang có tính năng và độ ổn định ưu việt. Thành phần phát quang bao gồm chế phẩm vật liệu rắn bao gồm các tinh thể phát quang (11) từ lớp tinh thể perovskit, được đặt vào chất nền rắn (14) bao gồm polyme (P1) hoặc các phân tử nhỏ (SM1) và kim loại được chọn từ Mg, Sr, Ba, Sc, Y, Zn, Cd, In và Sb. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất các thành phần phát quang, màng tự chịu lực, ô điểm ảnh, thiết bị phát ánh sáng, chế phẩm lỏng và phương pháp sản xuất chế phẩm lỏng.

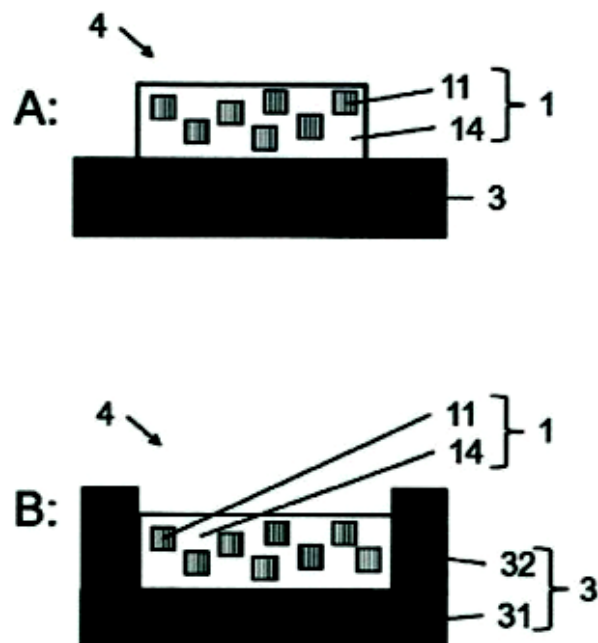
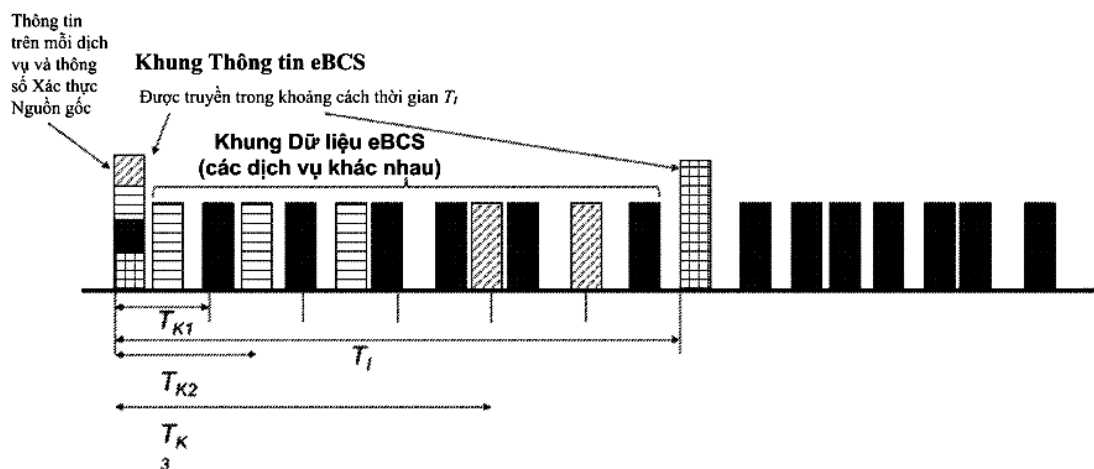


Fig. 2

- (11) 91641 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03077 (85) 16/05/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059515 06/11/2020
 (30) 62/932,079 07/11/2019 US (87) WO2021/092467 14/05/2021
 (51) *H04W 4/06; H04W 48/16; H04L 29/08; H04W 12/06*
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Antonio DE LA OLIVA (ES); Robert GAZDA (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ PHÂN PHỐI THÔNG TIN DỊCH VỤ**

- (57) Thông tin dịch vụ (ví dụ: thông tin dịch vụ hướng truyền rộng nâng cao (eBCS)) có thể được phân phối. Các khả năng của dịch vụ (ví dụ: eBCS) có thể được quảng cáo (ví dụ: bởi điểm truy cập (AP)), ví dụ như bằng cách phát theo hướng truyền rộng về khung hành động công khai. Khung hành động công khai có thể bao gồm thông tin trên mỗi dịch vụ. Khung hành động công khai có thể được truyền trên cơ sở mỗi dịch vụ. Khung hành động công khai có thể kết hợp thông tin xác thực và thông tin dịch vụ. Xác thực nguồn gốc dịch vụ hướng truyền rộng nâng cao có thể được thực hiện trên cơ sở mỗi dịch vụ (ví dụ: sử dụng thông tin xác thực nguồn gốc để xác thực khung dữ liệu hướng truyền rộng cho một dịch vụ được tiêu dùng). Thông tin xác thực nguồn gốc có thể chung cho các khung liên kết với các dịch vụ khác nhau. Dịch vụ có thể được tiêu dùng mà không cần truy vấn thiết bị khởi đầu dịch vụ. Các trạm (ví dụ: có và không liên kết với AP) có thể báo cáo mức tiêu dùng hoặc sử dụng dịch vụ, Báo cáo có thể không được yêu cầu hoặc được yêu cầu (ví dụ: để phản hồi yêu cầu từ AP).



HÌNH 8

(11) 91642 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03085

(22) 16/05/2022

(30) 110206240 31/05/2021 TW

(51) **B62J 1/00**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Wen-Bin CHEN (TW); Pei-Ling CHEN (TW); Zong-Syun JHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE MÁY CÓ YÊN XE CÓ THỂ XOAY ĐƯỢC**

(57) Sáng chế cập đến xe máy có ít nhất một yên xe có thể xoay được. Xe máy bao gồm khung, chi tiết kết nối, yên sau và trục sau. Chi tiết kết nối được kết nối theo cách có thể tháo rời được với khung. Trục sau được nối với yên sau, trong đó trục sau xuyên qua chi tiết kết nối, và yên sau quay trên chi tiết kết nối thông qua trục sau.

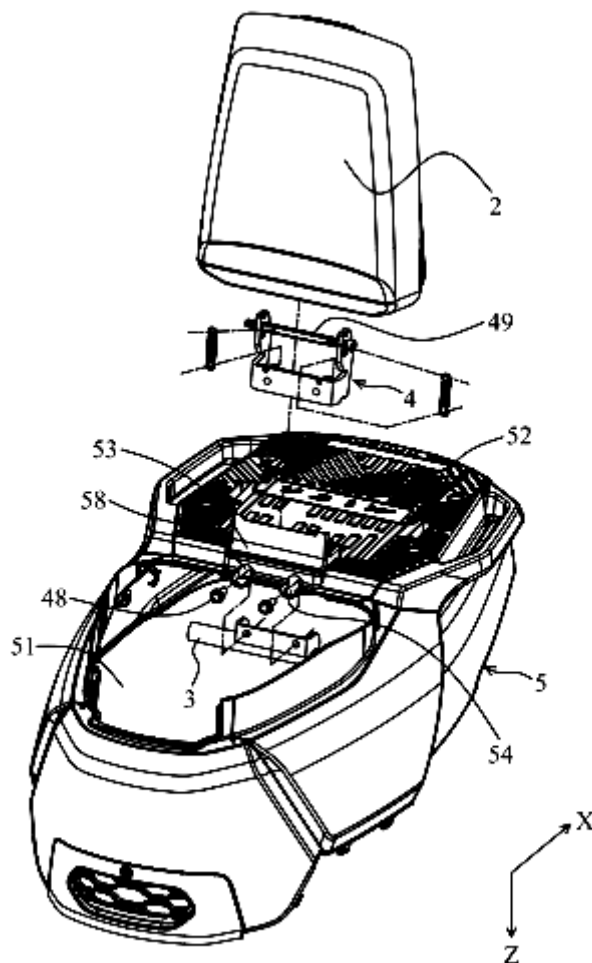


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91643 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-03110 | (85) 17/05/2022 | |
| (22) 09/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127426 | 09/11/2020 |
| (30) 201911104067.9 | 09/11/2019 CN (87) WO2021/089032 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **C07D 487/14; A61K 31/527; A61P 25/28; C07D 513/12; C07D 487/20; C07D 491/20; A61K 31/519; A61P 9/10**

(71) **1. SHANGHAI SIMR BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Building 26, 100 Banxia Road, Shanghai International Medical Park, Pudong New District, Shanghai 201321, China

2. SHANGHAI SIMRD BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)

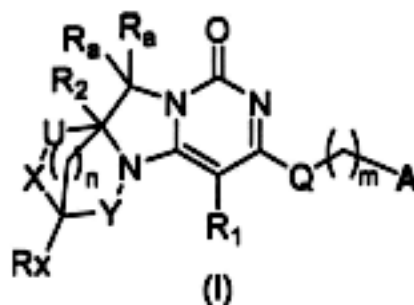
Building C, No.888 West Huanhu Road Number Two, Nanhui New Town, Pudong New Area, Shanghai 201306, China

(72) JIN, Yun (CN); WU, Jinhua (CN); PENG, Jun (CN); SUN, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT DIHYDROIMIDAZOPYRIMIDON BA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất như được biểu diễn bởi công thức chung (I), chất đồng phân cis-trans của nó, chất đồng phân đối ảnh của nó, chất đồng phân không đối quang của nó, raxemat của nó, solvat của nó, hydrat của nó, hoặc muối dược dụng của nó hoặc tiền dược chất của nó, phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) 91644 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03153 (85) 19/05/2022
(22) 08/07/2020 (86) PCT/KR2020/008943 08/07/2020
(30) 10-2019-0148223 19/11/2019 KR (87) WO2021/101007 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) C22C 38/34; C22C 38/00; C22C 38/26

(71) POSCO (KR)

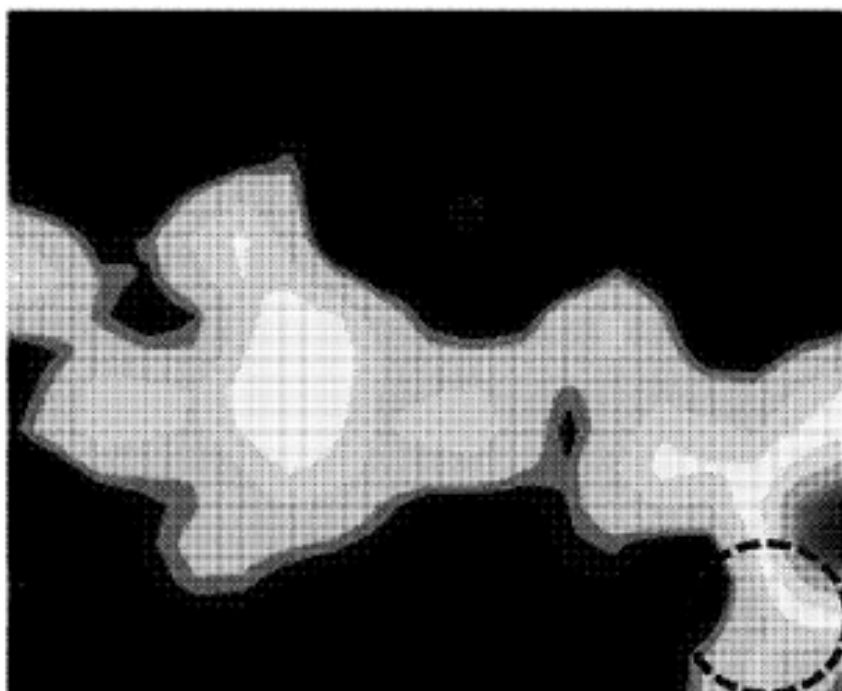
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) PARK, Jieon (KR); KANG, Hyung-gu (KR); KIM, Kyung-hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP KHÔNG GỈ TRÊN CƠ SỞ FERIT CÓ ĐỘ THẨM CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ trên cơ sở ferit có độ thẩm cao. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thép không gỉ trên cơ sở ferit có độ thẩm cao chứa, tính bằng phần trăm trọng lượng (% trọng lượng), 0,0005 đến 0,02% C, 0,005 đến 0,02% N, 0,2 đến 2,0% Si, 10,0 đến 25,0% Cr, 0,05 đến 0,5% Nb, và phần còn lại của Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác, trong đó giá trị Nb/(C + N) thỏa mãn phạm vi từ 5 đến 20 và phân số kết cấu $\langle 001 \rangle // RD$ là 5% hoặc lớn hơn.



45

(11) **91645 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2022-03182**

(22) 19/05/2022

(30) 202110620501.X 03/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **A63B 53/04; C22F 1/18; C22C 14/00**

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) YAN-JIE Su (TW); TA-CHIEN Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỢP KIM ĐÀU GẬY GÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÀU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim đầu gậy gôn bao gồm 7-8wt% nhôm, 2-3wt% molybden, 1,4-2,0wt% crom, 0,5-1,1wt% vanadi, 0,35-1wt% silic, với phần còn lại là titan và không thể tránh khỏi tạp chất. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất đầu gậy gôn sử dụng hợp kim này.

(11) **91646 A** (43) 26/12/2022

(21) **1-2022-03194**

(22) 20/05/2022

(30) 10-2021-0068704 28/05/2021 KR

10-2022-0038552 29/03/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **C08G 18/38; C08G 75/04; C07C 319/02**

(71) **SKC CO., LTD.** (KR)

(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwonsi, Gyeonggi-do, 16336, Republic of Korea

(72) HAN, Hyuk Hee (KR); CHOI, Eui Jun (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); PAI, Jae Young (KR); KIM, Jeong Moo (KR); SHIN, Jung Hwan (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA VÀ VẬT LIỆU QUANG HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể polyme hóa theo phương án bao gồm hợp chất có thể polyme hóa thứ nhất bao gồm isophoron diisoxyanat và hexametylen diisoxyanat, và hợp chất có thể polyme hóa thứ hai bao gồm 4-mercaptometyl-3,6-dithia-1,8-octandithiol và pentaerythritol tetrakis(mercaptoaxetat). Vật liệu quang học được chế tạo từ chế phẩm có thể polyme hóa và có tính chất quang học, cơ học và nhiệt được cải thiện.

(11) 91647 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03198

(22) 20/05/2022

(30) 110123154 24/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) A63H 33/04

(75) SHENG-CHIH CHANG (TW)

6F., No. 189, Bo'ai 1st Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ KHỐI LẮP RÁP ĐỒ CHƠI ĐƯỢC MÔĐUN HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khối lắp ráp đồ chơi được môđun hóa bao gồm các tấm (1), các bản nổi (21), và các chốt (31). Mỗi tấm (1) bao gồm khoảng chèn (14) và các lỗ bắt chặt (121). Mỗi bản nổi trong số các bản nổi (21) có các phần chèn thứ nhất và phần chèn thứ hai (211, 212), và các lỗ thông (213) được tạo ra xuyên qua các phần chèn thứ nhất và phần chèn thứ hai (211, 212). Các phần chèn thứ nhất và phần chèn thứ hai (211, 212) của mỗi bản nổi (21) được chèn lần lượt và theo cách tháo ra được trong các khoảng chèn (14) của hai tấm liền kề (1). Mỗi chốt (31) kéo dài thông qua một lỗ thông (213) và hai lỗ bắt chặt (121) mà được căn thẳng hàng để cố định một tấm trong số các tấm (1) vào một bản nổi trong số các bản nổi (21).

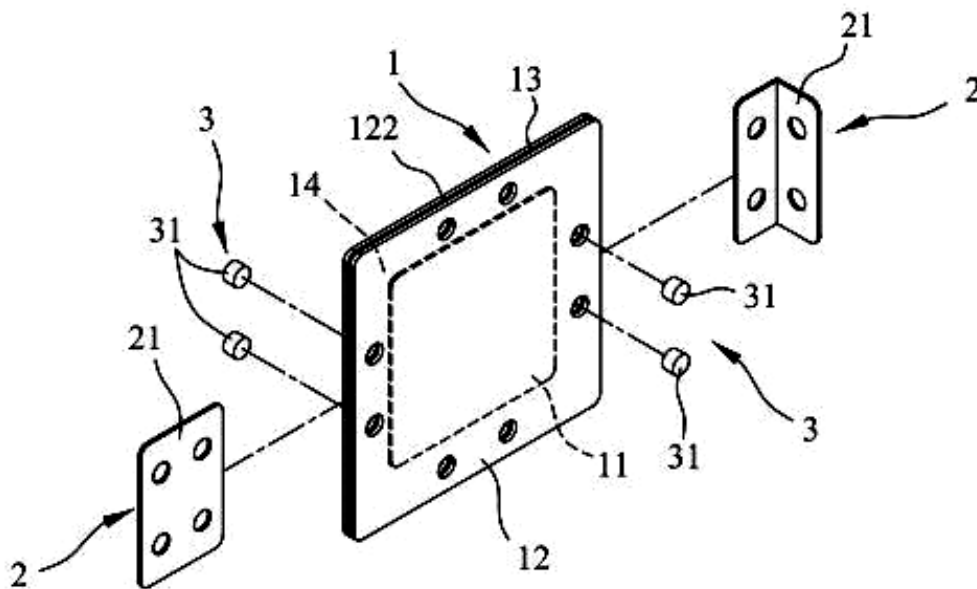


FIG.1A

(11) 91648 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03229

(22) 23/05/2022

(30) 110119282 27/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) *A61J 15/00; A61M 25/14; A61M 39/08; A61M 16/04*

(71) **SU, CHIEN-CHUNG (TW)**

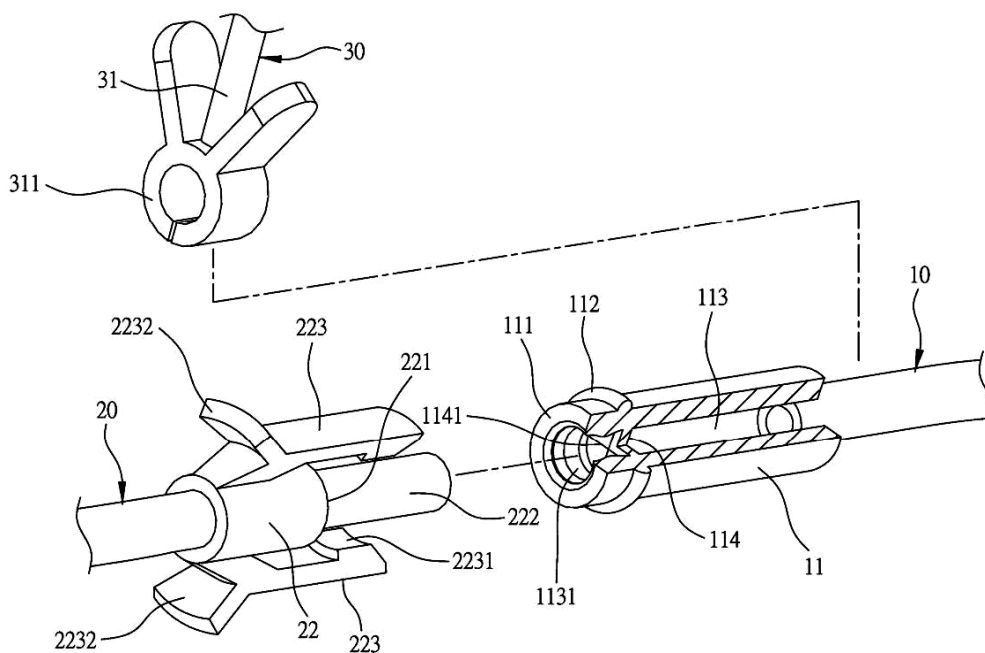
5F.-2, No.227, Sec.4, Meichuan W. Rd., North Dist., Taichung City 404034, Taiwan (R.O.C.)

(72) SU, Chien-Chung (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) ỐNG THÔNG MŨI-DẠ DÀY GỒM HAI CHI TIẾT LÀM GIẢM TRÀO NGƯỢC THỨC ĂN

- (57) Sáng chế đề cập tới ống thông mũi-dạ dày gồm hai chi tiết làm giảm trào ngược thức ăn bao gồm thân ống thứ nhất (10) và thân ống thứ hai (20). Thân ống thứ nhất (10) có đầu nối thứ nhất (11) trên một đầu, và mép nhô ra (112) trên mặt ngoài của đầu nối thứ nhất (11) liền kề với phần định vị thứ nhất (111). Đầu nối thứ nhất (11) có lỗ xuyên (113) có phần bịt kín (114) liền kề với phần định vị thứ nhất (111). Phần bịt kín (114) có khóa chặn chữ thập (1141). Phần lõi (1131) trên mép trong của lỗ xuyên (113) giữa phần bịt kín (114) và phần định vị thứ nhất (111). Thân ống thứ hai (20) có một đầu có đầu nối thứ hai (22) và ống kết hợp luôn (222) kéo dài từ đó. Hai nhánh đàn hồi (223) lần lượt nhô ra từ mặt ngoài của đầu nối thứ hai (22) và có phần móc (2231). Như vậy, theo cách có hiệu quả, thân ống thứ hai (20) được nối với và được tháo ra khỏi thân ống thứ nhất (10).



(11) 91649 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03231

(22) 17/01/2018

(30) 10-2017-0017527 08/02/2017 KR

10-2017-0049048 17/04/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2018

(51) G03B 5/00

(62) 1-2018-00238

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) IM, Ah Hyeon (KR); JEONG, Bong Won (KR); PARK, Nam Ki (KR); LEE, Ta
Kyoung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) **MÔĐUN PHẢN XẠ DÙNG CHO ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ
MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN PHẢN XẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học (OIS) và môđun máy ảnh chứa môđun phản xạ này. Môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học gồm có vỏ chứa, giá đỡ quay được lắp trong vỏ chứa và gồm có chi tiết phản xạ, tấm quay được lắp trong vỏ chứa giữa thành bên trong của vỏ chứa và giá đỡ quay sao cho giá đỡ quay được đỡ bởi thành bên trong của vỏ chứa thông qua tấm quay; và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để tác dụng lực dẫn động vào giá đỡ quay để di chuyển giá đỡ quay.

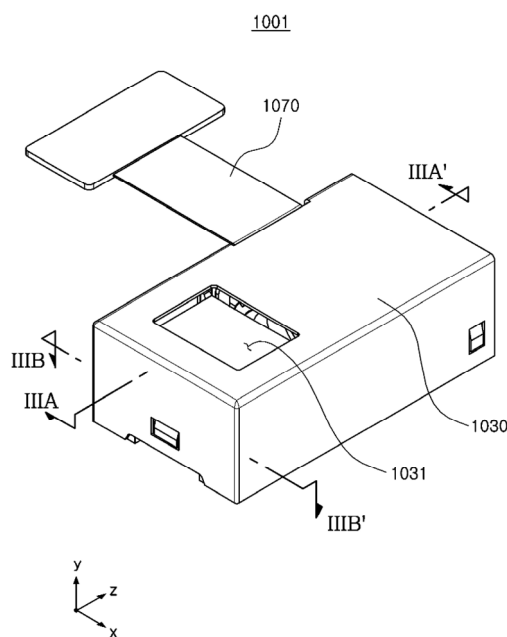


FIG. 2

(11) 91650 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03232

(22) 17/01/2018

(30) 10-2017-0017527 08/02/2017 KR

10-2017-0049048 17/04/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2018

(51) G03B 5/00

(62) 1-2018-00238

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) IM, Ah Hyeon (KR); JEONG, Bong Won (KR); PARK, Nam Ki (KR); LEE, Ta
Kyoung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) **MÔĐUN PHẢN XẠ DÙNG CHO ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ
MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN PHẢN XẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học (OIS) và môđun máy ảnh chứa môđun phản xạ này. Môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học gồm có vỏ chứa, giá đỡ quay được lắp trong vỏ chứa và gồm có chi tiết phản xạ, tấm quay được lắp trong vỏ chứa giữa thành bên trong của vỏ chứa và giá đỡ quay sao cho giá đỡ quay được đỡ bởi thành bên trong của vỏ chứa thông qua tấm quay; và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để tác dụng lực dẫn động vào giá đỡ quay để di chuyển giá đỡ quay.

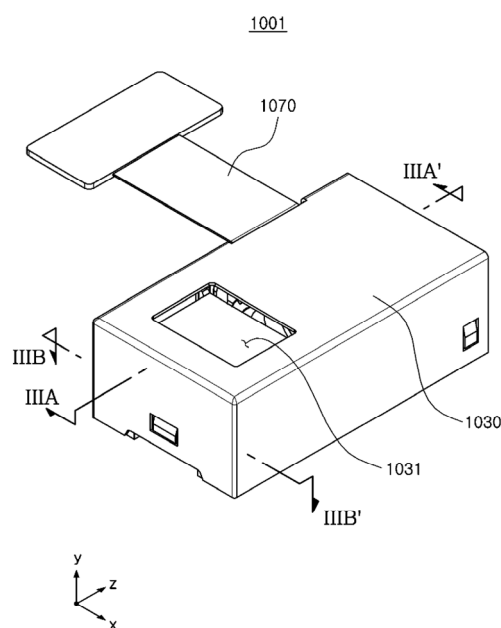
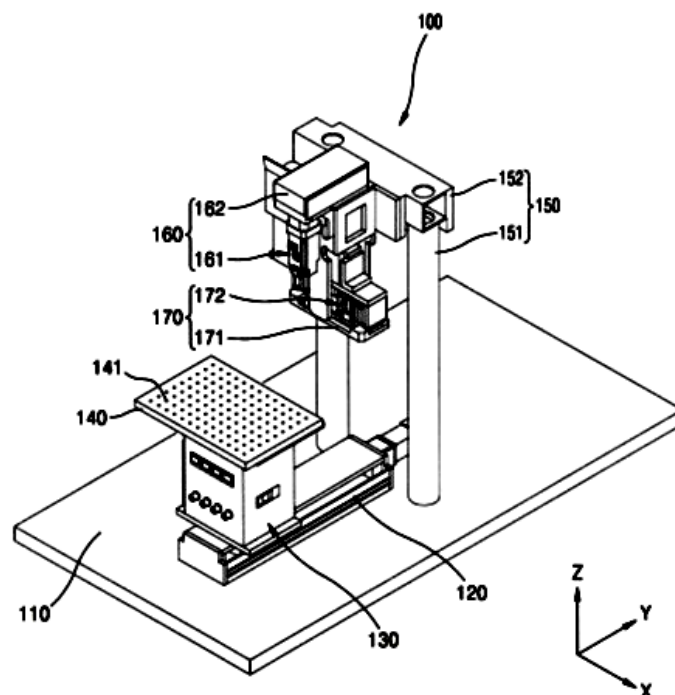


FIG. 2

- (11) 91651 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03262
(22) 24/05/2022
(30) 10-2021-0067584 26/05/2021 KR
(51) H01L 51/56
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Dongwoo Kim (KR); Jungmin Lee (KR); Myunggil Choi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chế tạo thiết bị hiển thị. Thiết bị để chế tạo thiết bị hiển thị này bao gồm bộ đỡ chi tiết thứ nhất và thứ hai, và phần điều áp được đặt cách khỏi bộ và ép chi tiết thứ nhất hoặc thứ hai. Phần điều áp gồm: phần tiếp xúc đối diện với bộ và tiếp xúc với chi tiết thứ nhất hoặc thứ hai; bộ phận tác dụng lực thứ nhất được nối với phần tiếp xúc và để dịch chuyển tuyến tính phần tiếp xúc; và bộ phận tác dụng lực thứ hai được nối với phần tiếp xúc và được đặt cách khỏi bộ phận tác dụng lực thứ nhất. Bộ phận tác dụng lực thứ hai dịch chuyển tuyến tính phần tiếp xúc ở một phần của phần tiếp xúc mà khác với phần được tiếp xúc bởi bộ phận tác dụng lực thứ nhất. Ít nhất một trong số các bộ phận tác dụng lực thứ nhất và thứ hai được cấu tạo để hoạt động theo lực được tác dụng bởi phần tiếp xúc lên một trong số chi tiết thứ nhất và thứ hai.

FIG. 1



(11) 91652 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03284

(22) 25/05/2022

(30) 2021-089752 28/05/2021 JP

2021-184613 12/11/2021 JP

(51) H05K 3/18

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

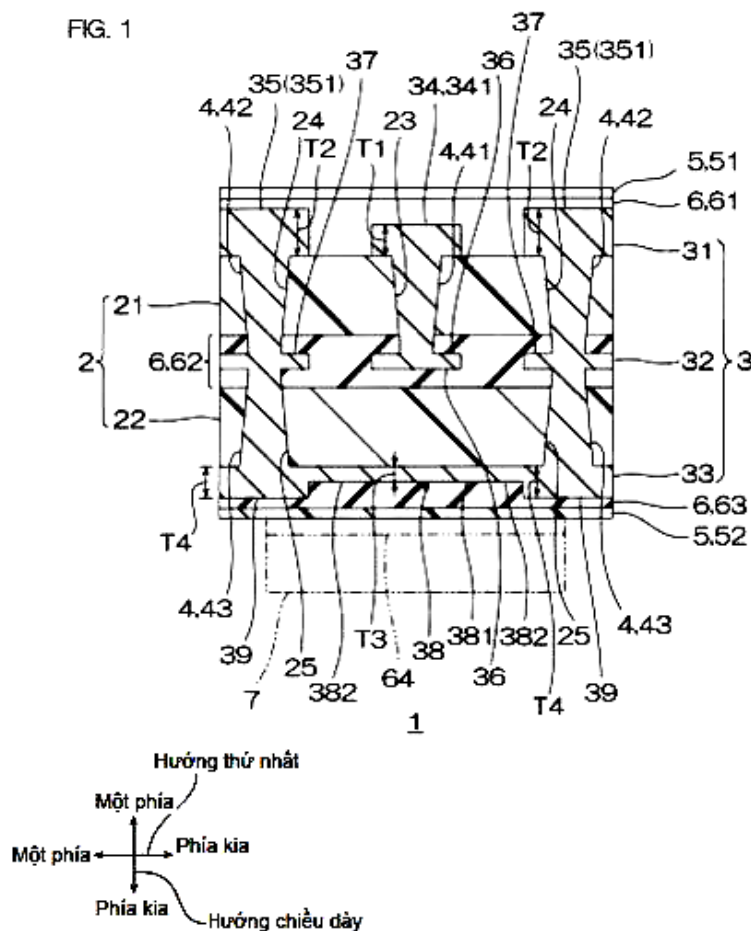
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) Akihito MATSUTOMI (JP); Kanayo SAWASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH DÂY DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây dẫn (1) gồm có lớp xốp cách điện (2), và lớp dẫn điện thứ nhất (31) tuân tự hướng về một phía theo hướng chiều dày. Lớp dẫn điện thứ nhất (31) gồm có dây dẫn tín hiệu thứ nhất (34) và các dây dẫn nối đất thứ nhất (35). Mỗi một dây trong số các dây dẫn nối đất thứ nhất (35) là dày hơn dây dẫn tín hiệu thứ nhất (34).



(11) 91653 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03286

(22) 25/05/2022

(30) 202110580704.0 26/05/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) A47D 7/00; A47D 7/02; A47D 9/00; A47D 7/01

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland

(72) Junjie Hu (CN); Iting Yeh (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) GIƯỜNG CŨI

(57) Sáng chế đề cập đến giường cũi bao gồm thân giường và mái che nắng. Thân giường bao gồm tấm đáy, hai vách bên được đặt ở tất cả các đầu của tấm đáy, và tay vịn thứ nhất và tay vịn thứ hai được kết nối với hai vách bên. Tấm đáy, hai vách bên, tay vịn thứ nhất và tay vịn thứ hai phối hợp với nhau xác định không gian chứa với khoảng hở. Mái che nắng bao gồm khung và phần vải. Một đầu của khung được kết nối di động với tay vịn thứ nhất, và đầu kia của khung được kết nối di động với một trong các vách bên. Phần vải bao gồm phần phủ che phủ khung, và phần che chắn được kết nối giữa khung, tay vịn thứ nhất, và vách bên.

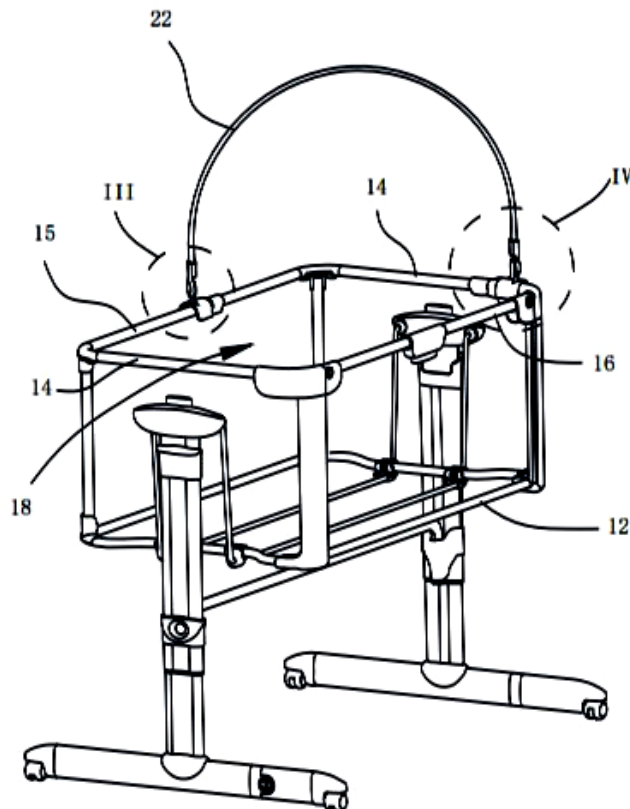


FIG. 2

- (11) **91654 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03296** (85) 25/05/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/US2020/057654 28/10/2020
(30) 62/928,125 30/10/2019 US (87) WO2021/086911 06/05/2021
(51) *C12N 5/079; G01N 33/48; A61K 35/12*
(71) **ASTELLAS INSTITUTE FOR REGENERATIVE MEDICINE (US)**
9 Technology Drive, Westborough, MA 01581, United States of America
(72) TAKAGI, Yasuhiro (JP); SHI, Meng-jiao (US); CHANG, Mi, Sook (KR);
KLIMANSKAYA, Irina (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO BIỂU MÔ SẮC TỔ VĨNG MẠC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải tiến để sản xuất tế bào biểu mô sắc tố võng mạc (RPE) có độ tinh khiết cao bằng cách biệt hóa các tế bào gốc vạn năng.

(11) 91655 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03309

(22) 26/05/2022

(30) 2021-091614 31/05/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) G03G 15/08

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

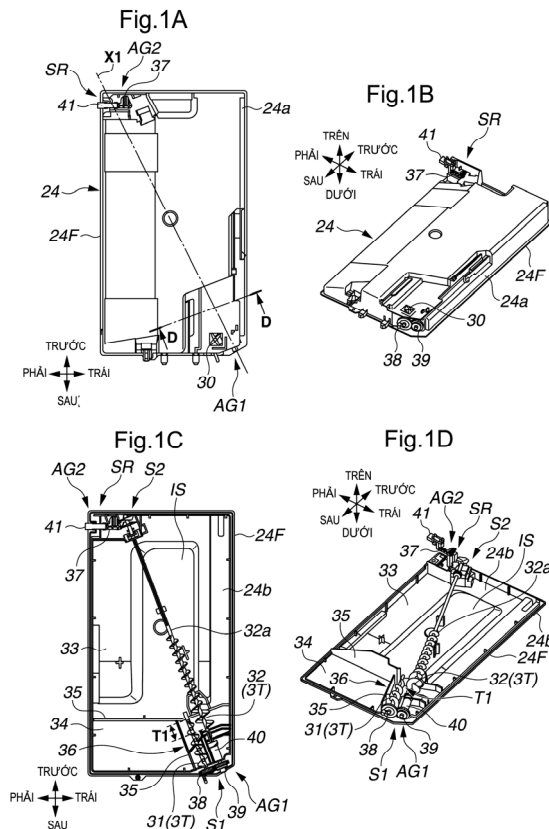
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Shuichi Gofuku (JP); Shinichi Ueda (JP); Kenichirou Isobe (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN CHỨA CHẤT HIỆN ẢNH VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chứa chất hiện ảnh mà chứa chất hiện ảnh gồm có khung có khoảng trống bên trong và lỗ nạp, phần thành ngăn để phân chia khoảng trống bên trong thành các khoang thứ nhất và thứ hai, phần thành ngăn gồm có lỗ nối thông mà khoang thứ nhất và thứ hai nối thông qua đó, phần vận chuyển được bố trí trong khoảng trống bên trong và được tạo kết cấu để vận chuyển chất hiện ảnh, và cụm dò mà dò lượng chất hiện ảnh được chứa trong khoang thứ nhất. Khi lượng chất hiện ảnh trong khoang thứ nhất nhỏ hơn giá trị định trước, chất hiện ảnh được vận chuyển đến phần phía xa của khoang thứ nhất bởi phần vận chuyển. Khi cụm dò mà dò được lượng chất hiện ảnh trong khoang thứ nhất đạt tới giá trị định trước hoặc lớn hơn, phần vận chuyển vận chuyển chất hiện ảnh đến khoang thứ hai.



(11) 91656 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03310

(22) 26/05/2022

(30) 10-2021-0068599 27/05/2021 KR

10-2022-0051552 26/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) C07F 15/00

(71) 1. LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

2. LT MATERIALS CO., LTD. (KR)

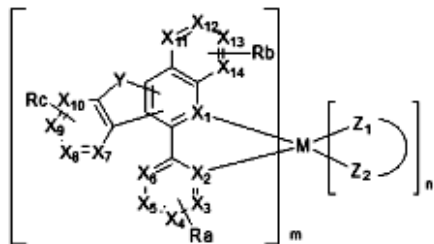
113-19, Dangha-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17118, Republic of Korea

(72) Sungjin Park (KR); Inbum Song (KR); Dohan Kim (KR); Jaemin Moon (KR); Yong Woo Kim (KR); Ji Young Kim (KR); Hyun Ju La (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

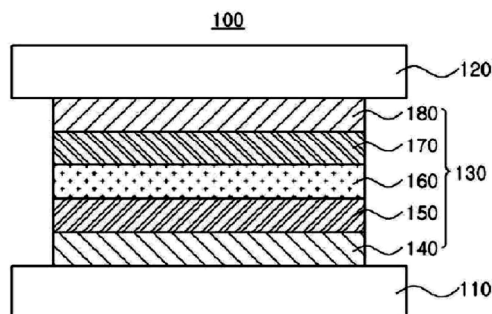
(54) HỢP CHẤT HỮU CƠ KIM LOẠI, THIẾT BỊ ĐIỆN PHÁT QUANG HỮU CƠ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất hữu cơ kim loại được biểu diễn bởi công thức hóa học 1 sau. Khi hợp chất hữu cơ kim loại được sử dụng làm chất pha tạp của lớp phát xạ ánh sáng của thiết bị điện phát quang hữu cơ, độ bền vững được tạo cho phân tử hợp chất hữu cơ kim loại sao cho độ rộng tối đa tại nửa cực đại (full width at half maximum - FWHM) là hẹp và do đó độ tinh khiết về màu sắc được cải thiện. Hơn nữa, quy trình tái tổ hợp không phát quang được làm giảm sao cho hiệu suất phát quang và tuổi thọ thiết bị của thiết bị điện phát quang hữu cơ được cải thiện. Công thức hóa học 1 được thể hiện bên dưới:



Sáng chế còn đề cập tới thiết bị điện phát quang hữu cơ, và thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ.

FIG. 1



(11) 91657 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03311

(22) 26/05/2022

(30) 10-2021-0068619 27/05/2021 KR

10-2022-0051599 26/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) C07F 15/00

(71) 1. LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

2. LT MATERIALS CO., LTD. (KR)

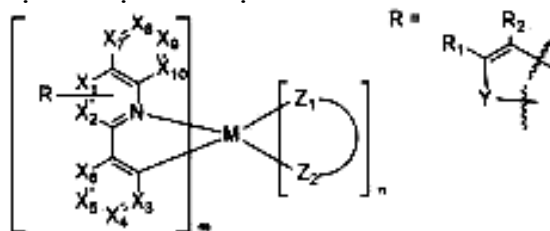
113-19, Dangha-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17118, Republic of Korea

(72) Jaemin Moon (KR); Inbum Song (KR); Dohan Kim (KR); Sungjin Park (KR); Yong Woo Kim (KR); Seokhyeon Yu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

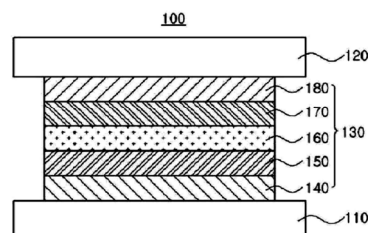
(54) **HỢP CHẤT HỮU CƠ KIM LOẠI, THIẾT BỊ ĐIỆN PHÁT QUANG HỮU CƠ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế này đề cập tới hợp chất hữu cơ kim loại được biểu diễn bởi công thức hóa học I dưới đây, trong đó hợp chất là phức hợp kim loại đang chứa kim loại phối trí trung tâm và phối tử chính đang gắn kết vào đó, trong đó phối tử chính có cấu trúc mà trong đó vòng được dung hợp còn được đưa vào trong 2-phenylquinolin. Khi hợp chất hữu cơ kim loại được sử dụng làm chất pha tạp của lớp phát xạ ánh sáng của thiết bị điện phát quang hữu cơ, độ bền vững được tạo cho phân tử hợp chất hữu cơ kim loại sao cho độ rộng tối đa tại nửa cực đại (full width at half maximum - FWHM) là hẹp và do đó độ tinh khiết về màu sắc được cải thiện. Hơn nữa, quy trình tái tổ hợp không phát quang được làm giảm sao cho hiệu suất phát quang và tuổi thọ thiết bị của thiết bị điện phát quang hữu cơ được cải thiện. Công thức hóa học I được thể hiện bên dưới:



Sáng chế còn đề cập tới thiết bị điện phát quang hữu cơ, và thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ.

FIG. 1



- (11) **91658 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03315** (85) 26/05/2022
(22) 27/10/2020 (86) PCT/EP2020/080118 27/10/2020
(30) 19212150.7 28/11/2019 EP (87) WO2021/104780 A1 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

- (51) **A61K 8/02; A61K 8/41; A61K 8/49; A61Q 17/00; A61K 8/85; A61P 31/02; A61Q 11/00; A61Q 15/00; A61K 8/26; A61K 8/81**
- (71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) APPAVOO Shanthi (IN); DASGUPTA Anindya (IN); KUMARAN Srikala (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN BAO GỒM SÉT BIẾN ĐỔI VÀ COPOLYME, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ CHĂM SÓC DA VÀ/HOẶC RĂNG MIỆNG Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn dành cho chăm sóc răng miệng, chẳng hạn như kem đánh răng, có chứa các hạt và chất copolyme đặc thù và thuộc lĩnh vực chế phẩm kháng khuẩn, ví dụ cho chăm sóc cá nhân. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng và phương pháp dùng chế phẩm kháng khuẩn này.

(11) 91659 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03317

(22) 26/05/2022

(30) 202110607025.8 28/05/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) *A47D 7/00*

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**

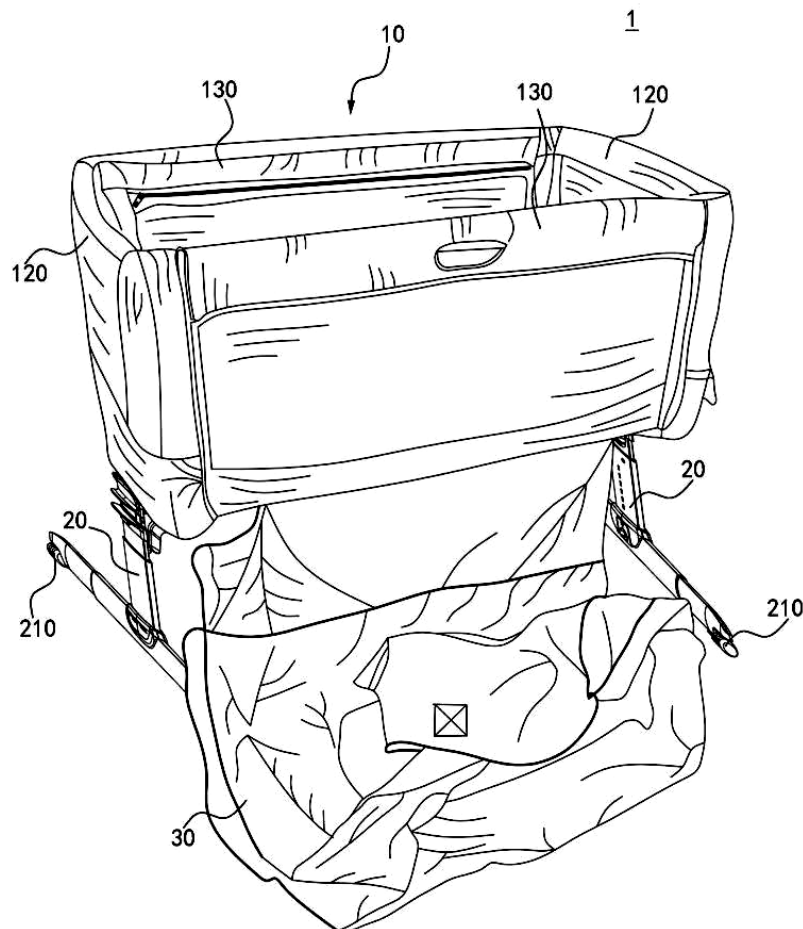
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) Junjie HU (CN); Xin CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP KHUNG GIƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp khung giường. Cụm lắp ráp khung giường này bao gồm: bộ phận khung có mặt trên là hờ; các bộ phận đỡ để đỡ bộ phận khung; và phương tiện bảo quản được cố định vào bộ phận khung và có khả năng bao quanh bộ phận khung và các bộ phận đỡ. Cụm lắp ráp khung giường theo sáng chế có thể được bảo quản theo cách đơn giản với các thao tác đơn giản, và phương tiện bảo quản có thể được dễ dàng sử dụng và bảo quản và khó bị thất lạc.



- (11) **91660 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03324** (85) 26/05/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/JP2021/010547 16/03/2021
(30) 2020-060919 30/03/2020 JP (87) WO2021/200106 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) **C22C 38/00; C23G 1/08; C22C 38/60; C21D 9/46; C22C 38/58**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) Toshihiko YOSHIMI (JP); Nobuhiko HIRAIDE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit chứa, tính theo % khối lượng: C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,100%; Si: nhỏ hơn hoặc bằng 3,00%; Mn: lớn hơn hoặc bằng 0,01% và nhỏ hơn hoặc bằng 5,00%; P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,100%; S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0050%; Ni: lớn hơn hoặc bằng 7,00% và nhỏ hơn hoặc bằng 38,00%; Cr: lớn hơn hoặc bằng 17,00% và nhỏ hơn hoặc bằng 28,00%; Mo: nhỏ hơn hoặc bằng 10,00%; và N: lớn hơn 0,100% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,400%; với phần còn lại là Fe và các tạp chất, và mức chênh lệch độ chói ΔL của bề mặt của thép không gỉ nhỏ hơn hoặc bằng 5.

- (11) 91661 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03325 (85) 26/05/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/IB2020/060412 05/11/2020
(30) 102019000020422 05/11/2019 IT (87) WO2021/090228 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) *A61K 35/744; A23L 33/17; A61P 3/00; A61K 35/747; A61P 1/00; A23L 33/135*

(71) **SOFAR S.P.A.** (IT)

Via Firenze 40, Trezzano Rosa, 20060 Italy

(72) Andrea BIFFI (IT); Walter FIORE (IT)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM, SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHỦNG VI KHUẨN VÀ CHỦNG VI KHUẨN CÓ LỢI LÀM TĂNG KHẢ DỤNG SINH HỌC CỦA AXIT AMIN CÓ NGUỒN GỐC TỪ PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong việc làm tăng khả dụng sinh học trong máu của các axit amin có nguồn gốc từ các protein, tốt hơn là protein có nguồn gốc thực vật, trong đó chế phẩm này chứa hỗn hợp M chứa hoặc, theo cách khác, chỉ chứa ít nhất một chủng vi khuẩn, tốt hơn là *Lactobacillus paracasei* DG[®] CNCM I-1572 và/hoặc *Lactobacillus paracasei* LPC-S01[™] DSM 26760. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng này còn chứa ít nhất một protein, tốt hơn là protein có nguồn gốc thực vật, hoặc peptit hoặc axit amin. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm chứa protein, tốt hơn là có nguồn gốc thực vật, và hỗn hợp M đã nêu của ít nhất một chủng vi khuẩn.

(11) 91662 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03330

(22) 26/05/2022

(30) 110206299 31/05/2021 TW

(51) F02P 5/04

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) TSAO, Wen-Chin (TW); WU, Chun-Hsien (TW); ZHANG, Ting-Jia (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÁNH LỬA DÙNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đánh lửa dùng cho động cơ xe máy, được bố trí trong xe máy, và bao gồm khung và động cơ. Động cơ, được bố trí trên khung, bao gồm đầu xilanh, xilanh được nối với đầu xilanh, và buồng xích chứa dây xích truyền động. Đầu xilanh được chế tạo với lỗ bugi thứ nhất để lắp đặt bugi thứ nhất, và lỗ bugi thứ hai để lắp đặt bugi thứ hai. Đặc trưng của sáng chế nằm ở chỗ: cả lỗ bugi thứ nhất và lỗ bugi thứ hai đều nằm ở cùng một phía của đầu xilanh, và cả hai đều nằm đối diện với buồng xích. Như vậy, dù đang lắp ráp hay bảo dưỡng, vẫn có thể thu được sự tiện lợi như lắp đặt bugi đơn thông thường, tức là việc lắp ráp và bảo dưỡng có thể được thực hiện tại cùng vị trí. Bên cạnh đó, do cả lỗ bugi thứ nhất và lỗ bugi thứ hai đều nằm ở phía đối diện với buồng xích, nên việc sử dụng các bộ phận như ống bọc bugi có thể được loại bỏ. Điều này giúp đơn giản hóa cấu trúc và do đó có thể giảm chi phí phát sinh.

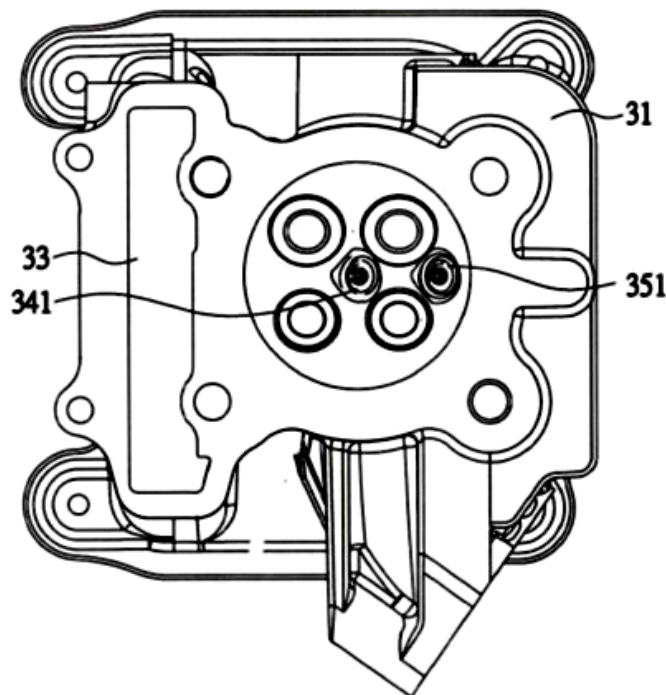


FIG. 3

- (11) **91663 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-03339** (85) 27/05/2022
 (22) 09/11/2020 (86) PCT/EP2020/081523 09/11/2020
 (30) 19207766.7 07/11/2019 EP (87) WO2021/089875 14/05/2021
 (51) **C07K 14/54; A61K 38/20**
 (71) **CYTOKI PHARMA APS (DK)**
 Tuborg Blvd. 12, 3. Sal, 2900 Hellerup, Denmark
 (72) Kristian SASS-ØRUM (DK); Rasmus JØRGENSEN (DK); Sebastian Beck JØRGENSEN (DK); Henning THØGERSEN (DK); Thomas HOEG-JENSEN (DK); Michael Paolo Bastner SANDRINI (DK)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CÁC DẪN XUẤT TRỊ LIỆU CỦA INTERLEUKIN-22**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất của interleukin-22 (IL-22) mới, cụ thể là các dẫn xuất chứa axit béo được gắn theo kiểu cộng hóa trị vào protein IL-22, và quy trình điều chế chúng và dược phẩm chứa các dẫn xuất này.

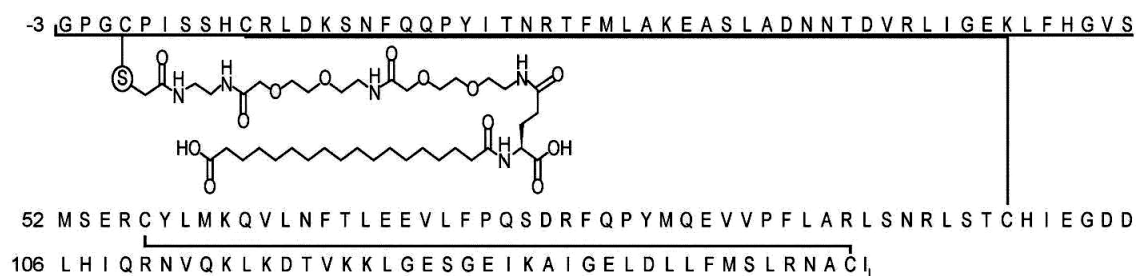


FIG. 2

- (11) 91664 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03354
(22) 27/05/2022
(30) 110206298 31/05/2021 TW
(51) F02F 3/00
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) LIN, Mao-Lin (TW); TSAO, Wen-Chin (TW); CHENG, Hsien-Lung (TW); HUNG, Gow-Ji (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dùng cho động cơ xe máy được bố trí trong xe máy và bao gồm khung và động cơ. Động cơ, được bố trí trong khung, bao gồm đầu xi lanh, xi lanh được nối với đầu xi lanh này. Đầu xi lanh bao gồm bugi đánh lửa thứ nhất, bugi đánh lửa thứ hai và khoang chứa dây xích để chứa dây xích truyền động trục cam. Bugi đánh lửa thứ hai được nối với nắp bugi đánh lửa, trong đó nắp bugi đánh lửa bao gồm phần nối, phần đầu và phần mặt bích. Theo sáng chế, dấu hiệu nằm ở chỗ: ống bọc bugi đánh lửa được bọc vào bên ngoài bugi đánh lửa thứ hai nằm ở mặt của khoang chứa dây xích. Nắp bugi đánh lửa được nối với ống bọc bugi đánh lửa. Ngoài ra, lỗ thoát được bố trí ở ống bọc bugi đánh lửa giữa thành bên ngoài của đầu xi lanh và phần mặt bích. Như vậy, nhờ ống bọc bugi đánh lửa, dầu bên trong khoang chứa dây xích có thể được tách biệt không cho đi vào trong bugi đánh lửa, và sau đó thông qua lỗ thoát, nước ngưng tụ do sự thay đổi nhiệt và lạnh có thể được xả khỏi ống bọc bugi đánh lửa, để ngăn ngừa một cách gián tiếp bugi đánh lửa khỏi bị lỗi.

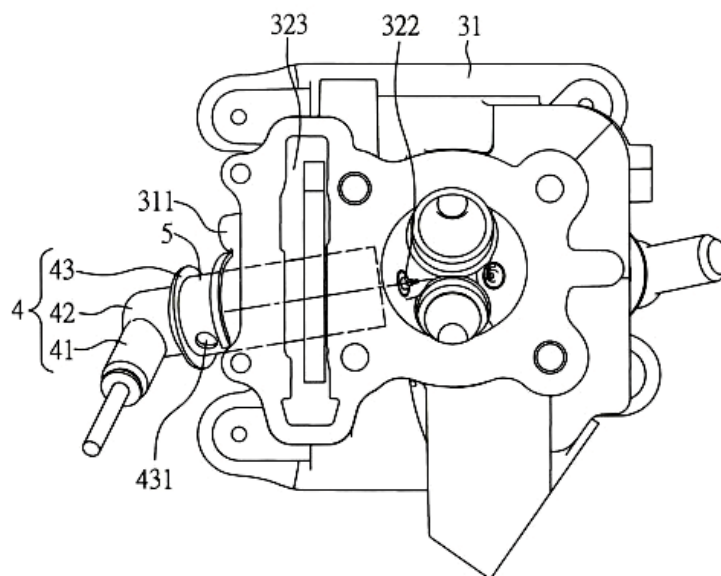


FIG. 3

(11) **91665 A** (43) 26/12/2022

(21) **1-2022-03360**

(22) 27/05/2022

(30) 10-2021-0069225 28/05/2021 KR

10-2021-0094001 19/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) **G06Q 20/00**

(71) 1. **SHINHAN CARD CO., LTD.** (KR)

100, Eulji-ro, Jung-gu Seoul 04551, Republic of Korea

2. **NVIRLABS. CO., LTD.** (KR)

22F, 402, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 03925, Republic of Korea

(72) RYOO Tae Hyun (KR); LEE Je Chul (KR); PARK Hye Jin (KR); LEE Jae Yong (KR); BANG Dae Sung (KR); JO Hae Na (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYÊN TIỀN VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp dịch vụ chuyên tiền và thiết bị thực hiện phương pháp này dùng để thanh toán khi mạng bị chặn. Phương pháp cung cấp dịch vụ chuyên tiền được thực hiện bởi thiết bị thứ nhất, phương pháp này bao gồm yêu cầu hệ thống tổ chức tài chính cấp phát lớp khóa khối cho ít nhất một phần số tiền mà người dùng của thiết bị thứ nhất này nắm giữ, nhận lớp khóa khối này từ hệ thống tổ chức tài chính này phản hồi lại yêu cầu này, nhận, từ thiết bị thứ hai, dữ liệu yêu cầu chuyển tiền đối với số tiền cần chuyển, thu nhận, từ lớp khóa khối đã nhận được này, lớp khóa khối tương ứng với số tiền cần chuyển này, và truyền, đến thiết bị thứ hai này, tệp dùng cho lớp khóa khối tương ứng với số tiền cần chuyển này.

- (11) 91666 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03384 (85) 30/05/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/JP2021/013907 31/03/2021
(30) 2020-064501 31/03/2020 JP (87) WO2021/201122 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **C22C 38/00**; C22C 38/60; C22C 38/58

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) Eiichiro ISHIMARU (JP); Takuya SAKURABA (JP); Yuji KAGA (JP); Toyohiko KAKIHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU HÀN VÀ BỀ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu hàn bao gồm vật liệu nền được làm bằng thép không gỉ pha kép và phần được hàn được tạo ra bằng cách hàn các vật liệu nền với nhau, trong đó vật liệu nền có thành phần hóa học được xác định trước, tỷ lệ thể tích của pha ferit trong cấu trúc kim loại học của kim loại được hàn của phần được hàn là nằm trong khoảng từ 45 đến 75%, tỷ lệ của độ cứng của kim loại được hàn với độ cứng của vật liệu nền nằm trong khoảng từ 0,80 đến 1,20, và lượng các chất kết tủa được tạo ra trong pha ferit của kim loại được hàn là nhỏ hơn 10% theo tỷ lệ diện tích.

(11) 91667 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03393

(22) 30/05/2022

(30) 110206300 31/05/2021 TW

(51) F02P 3/00; F02P 5/04

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) ZHANG, Ting-Jia (TW); TSAO, Wen-Chin (TW); WU, Chun-Hsien (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU ĐÁNH LỬA DÙNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đánh lửa dùng cho động cơ xe máy, được bố trí trong xe máy, bao gồm khung và động cơ. Động cơ, được bố trí trên khung, bao gồm đầu xi lanh, xi lanh được kết nối với đầu xi lanh, và hộp xích chứa xích truyền động. Đầu xi lanh được bố trí công nạp khí, công xả khí, lỗ bugi thứ nhất để lắp đặt bugi thứ nhất, và lỗ bugi thứ hai để lắp đặt bugi thứ hai. Dấu hiệu kỹ thuật của sáng chế nằm ở chỗ: ống gió được bố trí ở đầu xi lanh, trong đó bugi thứ hai được bố trí ở giữa công nạp khí và hộp xích, sao cho khí làm mát, đi qua ống gió, có thể được đưa đến bugi thứ hai để làm giảm hiệu quả nhiệt độ của bugi thứ hai và làm tăng đáng kể thời gian và tuổi thọ sử dụng cho bugi thứ hai.

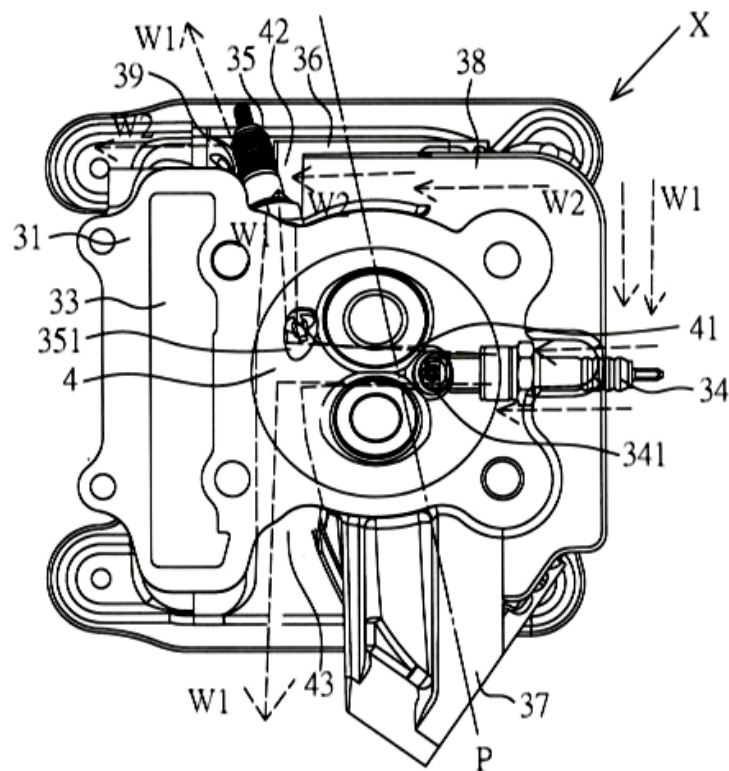


FIG. 3

(11) 91668 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03394

(22) 30/05/2022

(30) 110206301 31/05/2021 TW

(51) *F02P 3/00; F02P 5/04*

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) TSAO, Wen-Chin (TW); WU, Chun-Hsien (TW); ZHANG, Ting-Jia (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÁNH LỬA DÙNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đánh lửa dùng cho động cơ xe máy, được bố trí trong xe máy, bao gồm khung và động cơ. Động cơ, được bố trí trên khung, bao gồm đầu xi lanh, xi lanh được kết nối với đầu xi lanh, và hộp xích chứa xích truyền động. Đầu xi lanh được bố trí cổng nạp khí, cổng xả khí, lỗ bugi thứ nhất để lắp đặt bugi thứ nhất, và lỗ bugi thứ hai để lắp đặt bugi thứ hai. Dấu hiệu kỹ thuật của sáng chế nằm ở chỗ: ống gió được bố trí trong đầu xi lanh, trong đó bugi thứ hai được bố trí ở giữa cổng xả khí và hộp xích, sao cho khí làm mát, đi qua ống gió, có thể được đưa đến bugi thứ hai để làm giảm hiệu quả nhiệt độ của bugi thứ hai và làm tăng đáng kể thời gian và tuổi thọ sử dụng cho bugi thứ hai.

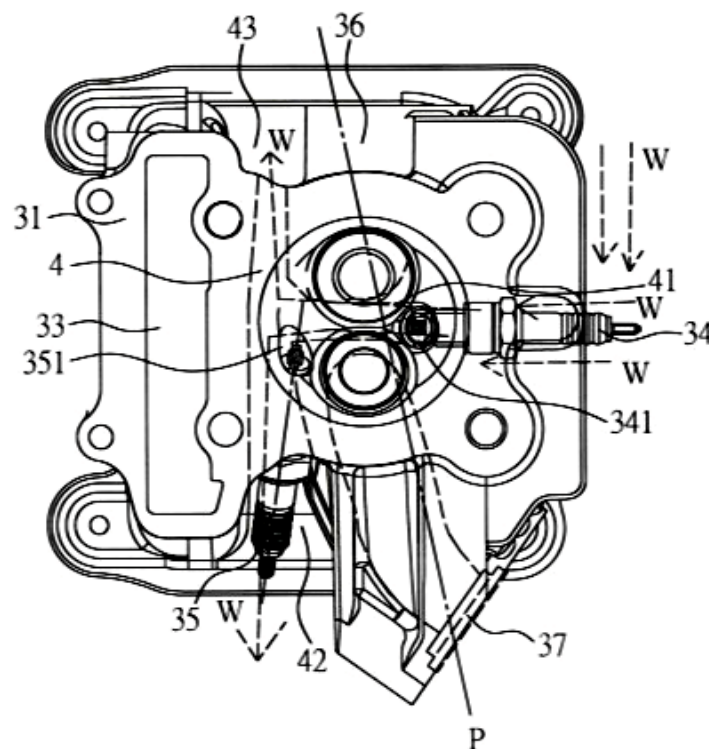


FIG. 2

(11) 91669 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03395

(22) 30/05/2022

(30) 110206297 31/05/2021 TW

(51) F02F 3/00

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) LIN, Mao-Lin (TW); CHENG, Hsien-Lung (TW); HUNG, Gow-Ji (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ DÙNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí dùng cho động cơ xe máy được bố trí trong xe máy, và bao gồm khung và động cơ. Động cơ, được bố trí trong khung, bao gồm đầu xi lanh và xi lanh được kết nối với đầu xi lanh. Đầu xi lanh bao gồm bugi thứ nhất và bugi thứ hai. Như được nhìn từ phía trước xe máy, mặt phẳng thứ nhất được tạo nên bởi đường trục của xi lanh và đường pháp tuyến của mức chuẩn. Mặt phẳng thứ hai vuông góc với mặt phẳng thứ nhất ở đường trục, nghĩa là mặt phẳng thứ hai và mặt phẳng thứ nhất cắt nhau ở đường trục của xi lanh. Mặt phẳng thứ nhất và mặt phẳng thứ hai chia thành góc phần tư thứ nhất, góc phần tư thứ hai, góc phần tư thứ ba, và góc phần tư thứ tư. Dấu hiệu kỹ thuật của sáng chế nằm ở chỗ: Khi bugi thứ nhất nằm ở góc phần tư thứ nhất hoặc trong góc phần tư thứ ba, bugi thứ hai được định vị trong góc phần tư thứ tư; và khi bugi thứ nhất nằm ở góc phần tư thứ hai hoặc trong góc phần tư thứ tư, bugi thứ hai được định vị trong góc phần tư thứ ba. Như vậy, không chỉ hiệu suất đốt của động cơ có thể được làm tăng hiệu quả, mà sự thuận tiện lắp ráp và bảo dưỡng có thể được nâng cao, chưa nói đến việc giảm thiểu thể tích có thể được thực hiện thông qua bố cục không gian thích hợp.

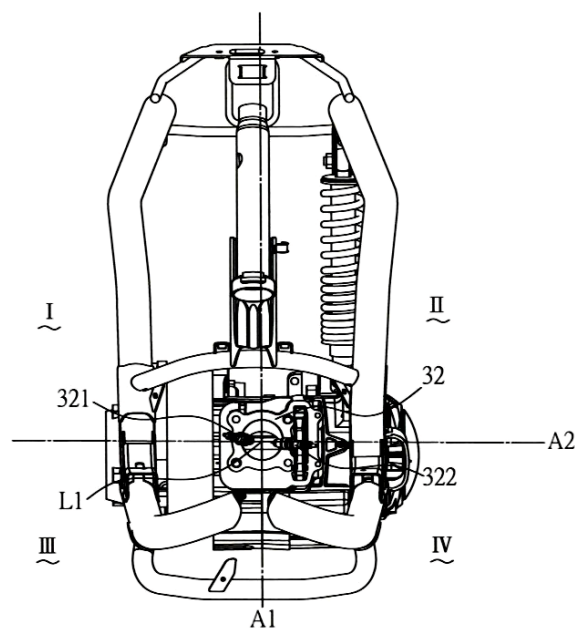


FIG. 3

- (11) 91670 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03403 (85) 31/05/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/CN2021/083221 26/03/2021
(30) 16/833,974 30/03/2020 US (87) WO2021/197222 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) *A44B 11/26; A45F 5/02; A44B 11/25*

(71) **DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)**

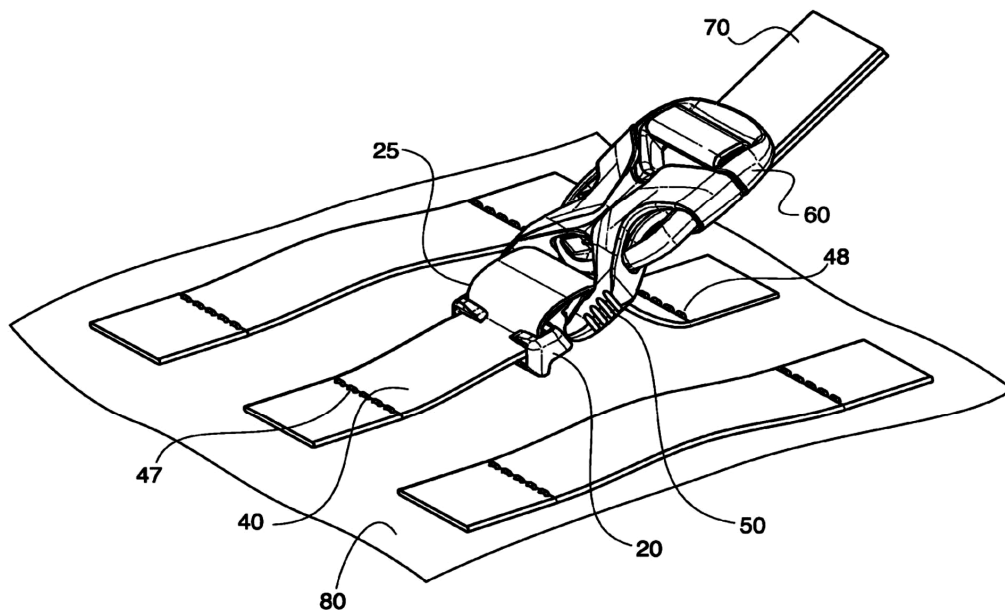
Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

(72) CHAN, Yick Fai (CN); LIN, Po Chu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG GẮN ĐAI HOẶC DẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (10) để gắn vào đai có phần gắn (20) và phần hoạt động (30) có thể được gắn và tách rời khỏi nhau. Phần gắn là thân đế (21) với khoang (218), thanh nằm ngang (24), và hai móc chốt (35, 36). Phần hoạt động có hai chân bên (331, 32), các phần trên cùng được nối với các chân bên, khe hở (38) giữa các phần trên cùng và móc chốt trên mỗi phần trên cùng. Phần hoạt động có thể nối với phần gắn bằng cách ép các chân bên với nhau và chèn các móc chốt của phần hoạt động vào thân đế, và sau đó nhả khớp các chân sao cho các móc chốt của phần gắn ăn khớp các móc chốt của phần hoạt động. Phần hoạt động có thể tách rời khỏi phần gắn bằng cách ép các chân với nhau đến khi các móc chốt trên phần hoạt động thoát khỏi các móc chốt trên phần gắn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91671 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-03410 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045402 | 07/12/2020 |
| (30) 2020-012872 | 29/01/2020 JP | (87) WO2021/153006 |
| | | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **B65D 1/00; B65D 8/04; B65D 25/20; B65D 1/16; B65D 25/14**

(71) **ALTEMIRA CO., LTD. (JP)**

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

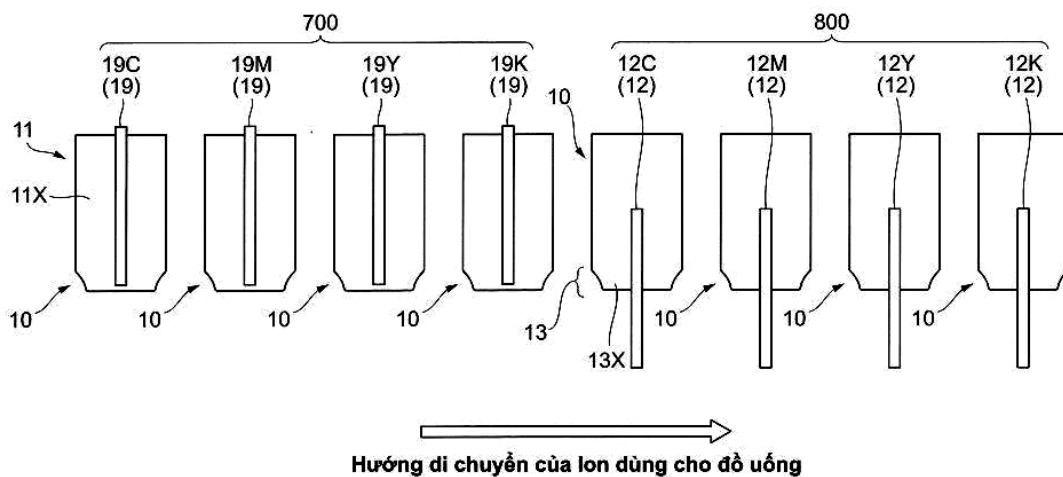
(72) OJIMA, Shinichi (JP); MASUDA, Kazuhisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON DÙNG CHO ĐỒ UỐNG, LON DÙNG CHO ĐỒ UỐNG VÀ THIẾT BỊ IN**

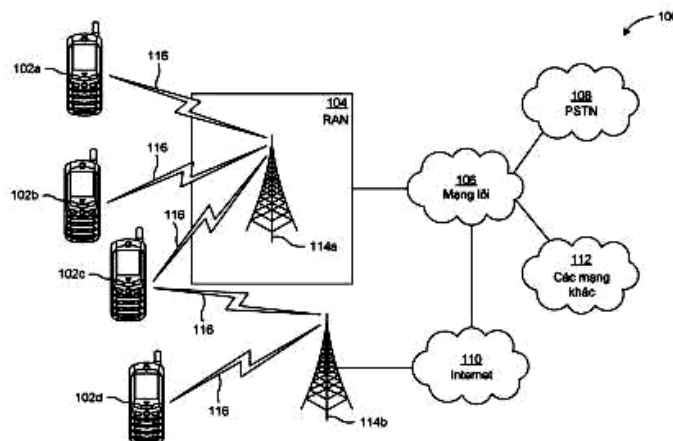
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất lon dùng cho đồ uống, lon dùng cho đồ uống, và thiết bị in. Theo sáng chế, lon dùng cho đồ uống bao gồm phần hình trụ có phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai, phần đáy nằm ở phần đầu thứ nhất của phần hình trụ, phần đáy này có mặt theo chu vi ngoài có đường kính ngoài tăng dần khi di chuyển về phía phần đầu thứ hai của phần hình trụ, có công đoạn tạo ra lớp bảo vệ để phủ mực lên mặt theo chu vi ngoài của phần đáy để tạo ra lớp bảo vệ trên mặt theo chu vi ngoài.

Fig.6



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91672 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-03420 | | | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/059417 | 06/11/2020 |
| (30) 62/932,147 | 07/11/2019 | US | (87) WO2021/092384 | 14/05/2021 |
| 62/935,971 | 15/11/2019 | US | | |
| 62/975,834 | 13/02/2020 | US | | |
| 63/028,112 | 21/05/2020 | US | | |
- (51) **H04W 28/02; H04W 76/00**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Samir FERDI (CA); Michelle PERRAS (CA); Saad AHMAD (CA); Xiaoyan SHI (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị, hệ thống, cấu trúc và giao diện, được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây chuyển tiếp (R-WTRU) bao gồm bộ phát, bộ thu, bộ nhớ, và bộ xử lý, để thiết lập các liên kết truyền đơn điểm mở rộng và các liên kết truyền đơn điểm quản lý. Phương pháp này bao gồm: thực hiện quy trình thiết lập liên kết để thiết lập liên kết truyền đơn điểm mở rộng với số lượng bất kỳ bởi R-WTRU để chuyển tiếp lưu lượng giữa WTRU của nhà cung cấp dịch vụ (SP-WTRU) và các WTRU của người dùng dịch vụ với số lượng bất kỳ (các SU-WTRU) theo ánh xạ được tạo ra bởi R-WTRU, quy trình thiết lập liên kết bao gồm các bước: (1) tạo ra ánh xạ của bất kỳ liên kết mở rộng và mã định danh (ID) lớp 2 (L2) nào cho SP-WTRU, R-WTRU bất kỳ, và số lượng SU-WTRU bất kỳ, và (2) phát ID chuyển tiếp duy nhất; thiết lập liên kết truyền đơn điểm quản lý cho các liên kết truyền đơn điểm mở rộng; và áp dụng số lượng yêu cầu quản lý liên kết bất kỳ được thu qua liên kết truyền đơn điểm quản lý cho các liên kết truyền đơn điểm mở rộng được liên kết.



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 91673 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-03422 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 07/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100645 | 07/07/2020 |
| (30) PCT/CN2020/083278 03/04/2020 CN | (87) WO2021/196440 A1 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) *H04W 4/021; G08G 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Yang (CN); CHIN, Chen Ho (MY)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời. Thiết bị mạng có thể thu được chính xác vùng dịch vụ được cho phép và vùng dịch vụ bị cấm cho thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin vùng hàng rào địa lý, sao cho mạng Dự án Hợp doanh Thế hệ Thứ 3 (3rd Generation Partnership Project - 3GPP) có thể phục vụ tốt hơn việc quản lý và kiểm soát thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm: nhận, bởi thực thể chức năng quản lý di động, thông tin thứ nhất. Thông tin thứ nhất bao gồm thông tin vùng hàng rào địa lý của thiết bị đầu cuối, và thông tin vùng hàng rào địa lý chỉ báo vùng dịch vụ được cho phép hoặc danh sách các vùng dịch vụ được cho phép cho thiết bị đầu cuối, hoặc thông tin vùng hàng rào địa lý chỉ báo vùng dịch vụ bị cấm hoặc danh sách các vùng dịch vụ bị cấm cho thiết bị đầu cuối.

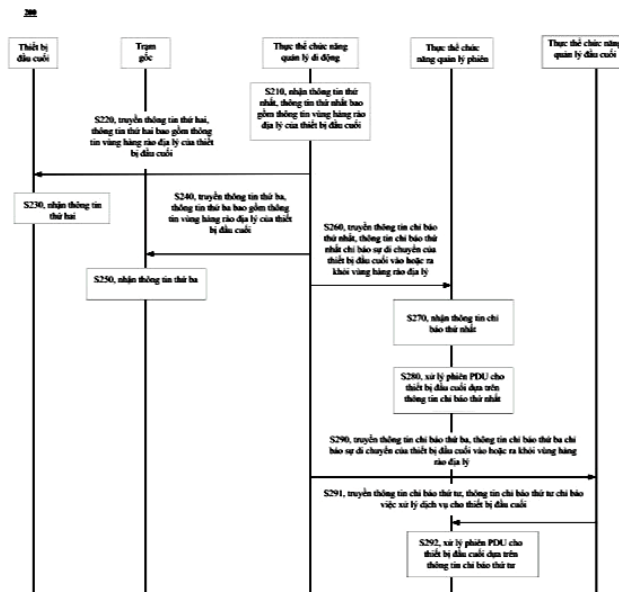


FIG. 3

- (11) 91674 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03429 (85) 01/06/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/CN2021/077933 25/02/2021
(30) 202020375985.7 23/03/2020 CN (87) WO2021/190239 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing,100176, P.R. China

(72) MA, Yongda (CN); XIAN, Jianbo (CN); HAO, Xueguang (CN); QIAO, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ DÂY DẪN ĐỐI VỚI THIẾT BỊ HIỂN THỊ OLED VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bố trí dây dẫn đối với thiết bị hiển thị OLED và thiết bị hiển thị. Kết cấu bố trí dây dẫn nằm trên nền của thiết bị hiển thị. Nền này bao gồm vùng hiển thị và vùng dây dẫn bao quanh vùng hiển thị. Kết cấu bố trí dây dẫn bao gồm các đường dây công suất, bao gồm các đường dây công suất thứ nhất và các đường dây công suất thứ hai, trong đó các đường dây công suất thứ nhất nằm trong vùng hiển thị, và một trong số các đường dây công suất thứ nhất được kết nối điện tới nhiều cột của các điểm ảnh con, các đường dây công suất thứ hai nằm trong vùng dây dẫn, một đầu của mỗi đường dây công suất thứ hai được kết nối riêng rẽ tới đầu cuối kết nối trên nền, và đầu còn lại của mỗi đường dây công suất thứ hai được kết nối điện riêng rẽ tới nhiều đường dây công suất thứ nhất. Theo kết cấu bố trí dây dẫn đối với thiết bị hiển thị OLED và thiết bị hiển thị được đề xuất theo sáng chế, có thể giảm áp lực dây dẫn của dây dẫn công suất, cải thiện tỷ lệ sử dụng của khoảng không điểm ảnh, và cải thiện hiệu quả hiển thị.

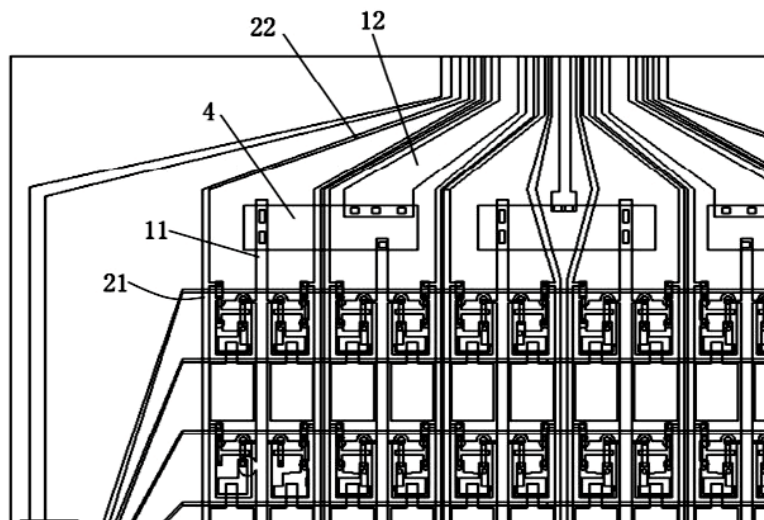


FIG. 2

(11) 91675 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03458

(22) 02/06/2022

(30) 10-2021-0071895 03/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) G06Q 40/02; G06N 20/00; G06Q 20/00

(71) KAKAOBANK CORP. (KR)

5F, H-square S-dong 231, Pangyoeyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Hyeon Seung Kim (KR); Jang Hyun Han (KR); Doo Hwan Im (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

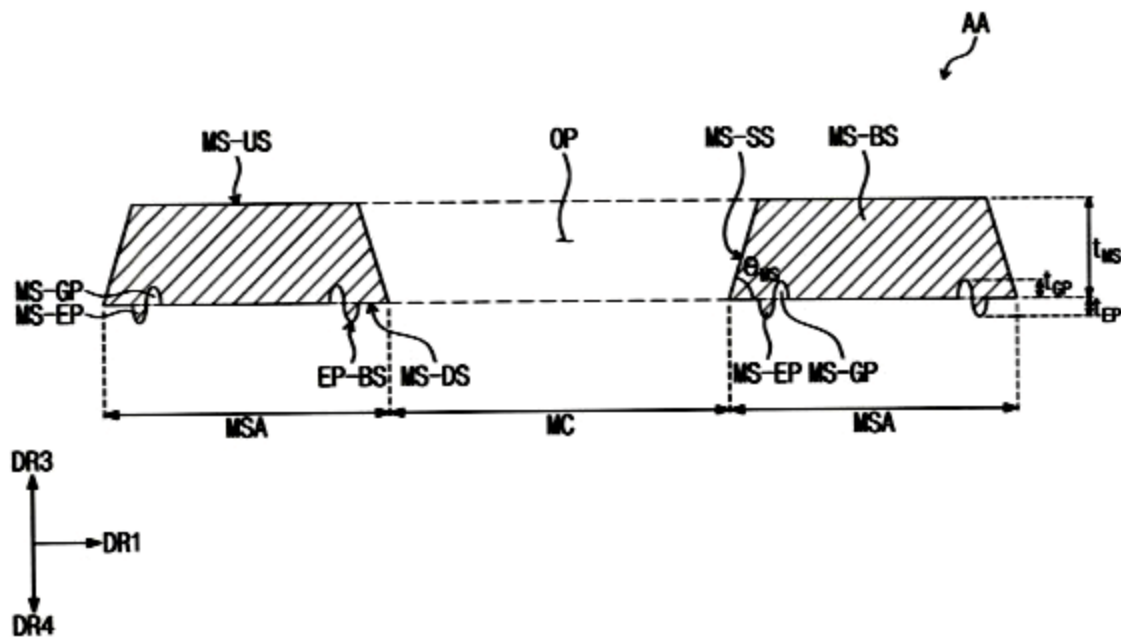
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN GIAO DỊCH BẤT THƯỜNG GIỮA CÁC THIẾT BỊ MÁY TÍNH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH GIAO DỊCH HỢP LỆ, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện dữ liệu giao dịch bất thường giữa các thiết bị máy tính trong mạng truyền thông sử dụng các mô hình giao dịch hợp lệ và máy chủ để thực hiện phương pháp này. Theo một khía cạnh, phương pháp bao gồm việc tiếp nhận nhiều phần dữ liệu giao dịch được truyền giữa hai hoặc nhiều thiết bị người dùng tại bộ xử lý thu thập dữ liệu từ máy tính của máy chủ tổ chức, và xác định ít nhất một phần dữ liệu giao dịch hợp lệ từ nhiều phần dữ liệu giao dịch tại bộ xử lý dữ liệu. Phương pháp có thể còn bao gồm việc tạo ra mô hình giao dịch hợp lệ dựa trên dữ liệu giao dịch hợp lệ đã xác định tại bộ xử lý thu thập dữ liệu. Phương pháp này có thể còn bao gồm việc phát hiện sự tồn tại của dữ liệu giao dịch bất thường giữa hai hoặc nhiều thiết bị người dùng dựa trên mô hình giao dịch hợp lệ đã tạo tại bộ xử lý phát hiện giao dịch bất thường. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp này.



- (11) 91676 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03477
 (22) 02/06/2022
 (30) 10-2021-0077023 14/06/2021 KR
 (51) *H01L 51/56; H01L 21/033; H05B 33/10; G03F 7/20; H01L 51/00*
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Jeongkuk Kim (KR); Hwi Kim (KR); Areum Lee (KR); Kyu Hwan Hwang (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MẶT NẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẶT NẠ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ bao gồm tấm mặt nạ bao gồm mặt trên và mặt dưới hướng vào mặt trên, tấm mặt nạ này bao gồm phần hở đi qua mặt trên và mặt dưới; và khung mặt nạ đỡ tấm mặt nạ, tấm mặt nạ này bao gồm phần nhô liền kề với phần hở và nhô ra từ mặt dưới và phần lõm liền kề với phần nhô và được lõm từ mặt dưới đến mặt trên của tấm mặt nạ.

FIG. 5A



(11) 91677 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03492

(22) 03/06/2022

(30) 63/212,897 21/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) *H04W 4/00*

(71) **GOGORO INC. (CN)**

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) HSU, Liang-Yi (TW); CHEN, I-Sheng (TW); CHEN, Yong-Sheng (TW); HUANG, Wei-Tsung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHOẢNG CÁCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định khoảng cách bao gồm các bước: phát hiện chỉ báo cường độ tín hiệu nhận được (RSSI – Received Signal Strength Indicator) thứ nhất của thiết bị điện tử thứ nhất bởi thiết bị điện tử thứ hai; phát hiện RSSI thứ hai của thiết bị điện tử thứ hai bởi thiết bị điện tử thứ nhất; lấy RSSI thứ nhất từ thiết bị điện tử thứ hai bởi thiết bị điện tử thứ nhất; và tính toán hướng chuyển động và khoảng cách của thiết bị điện tử thứ hai so với thiết bị điện tử thứ nhất theo RSSI thứ nhất và RSSI thứ hai bởi thiết bị điện tử thứ nhất.

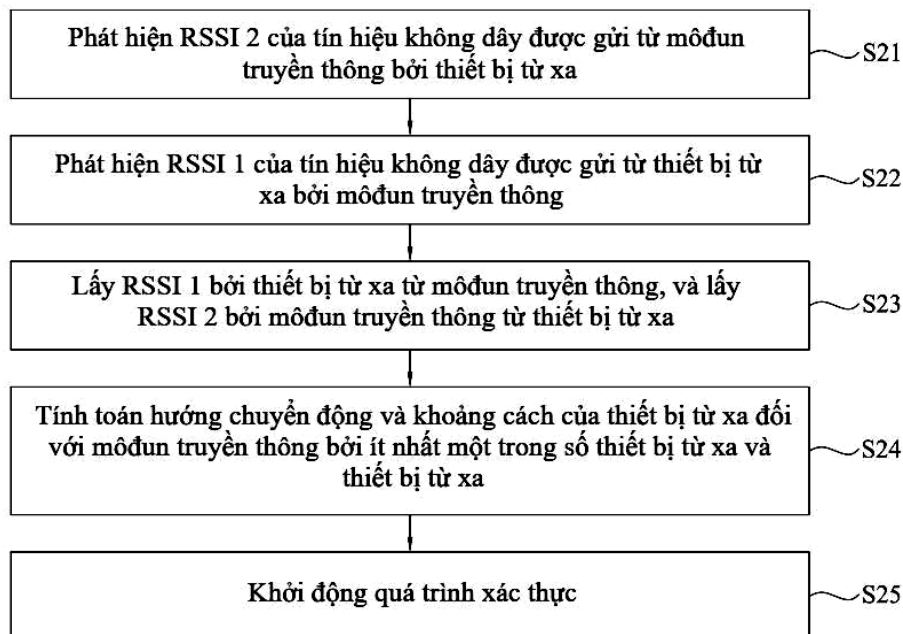


Fig. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91678 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-03518 | | | (85) 03/06/2022 | |
| (22) 17/10/2020 | | | (86) PCT/IB2020/000869 | 17/10/2020 |
| (30) 16/656,840 | 18/10/2019 | US | (87) WO2021/090057 | 14/05/2021 |
| 3,059,150 | 18/10/2019 | CA | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) *A63B 21/06; A45F 3/00; B65D 30/00; A63B 21/065; A63B 21/075; A45C 3/00*

(71) **2XSR CORP (CA)**

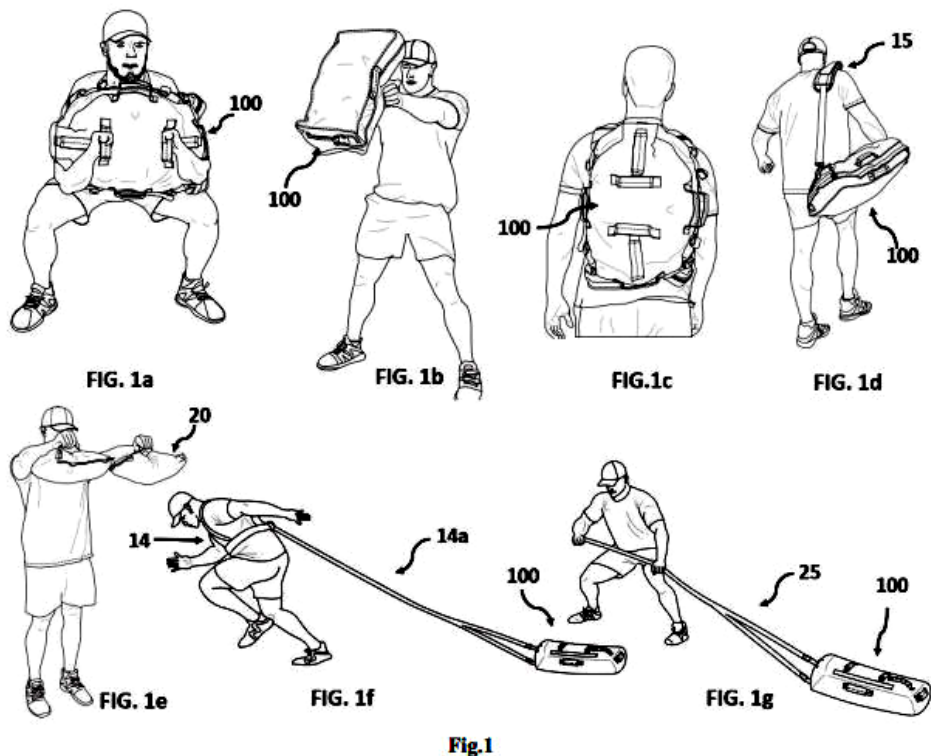
30 Herons Hill Way, Unit 607, North York, Ontario, M2J 0A7, Canada

(72) BASSOO, Naipaul, N. (CA)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TÚI LUYỆN TẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị túi luyện tập bao gồm các vật nặng của thiết bị, một hoặc nhiều bộ phận cố định và có thể tháo rời. Túi luyện tập có thể điều chỉnh cho các bài tập trong đó một hoặc nhiều phần tử cố định và có thể tháo rời được sử dụng dưới dạng túi trượt, xe trượt, ba lô, áo vest có vật nặng bên trong có thể điều chỉnh để sử dụng riêng lẻ hoặc toàn bộ hệ thống tập. Các phần tử cố định và có thể tháo rời bao gồm bộ phận kẹp, dây đai có thể điều chỉnh, bề mặt có thể kéo, dây đai ba lô, dây nịt, dây đai kết nối, dây đai bên trong có thể điều chỉnh với vật nặng phụ bên trong để sử dụng riêng lẻ và/hoặc như một bộ hoàn chỉnh.



(11) 91679 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03524

(22) 06/06/2022

(30) 21178973.0 11/06/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **D04B 27/08**; *D04B 27/34*; *D04B 27/26*

(71) **KARL MAYER STOLL R&D GmbH (DE)**

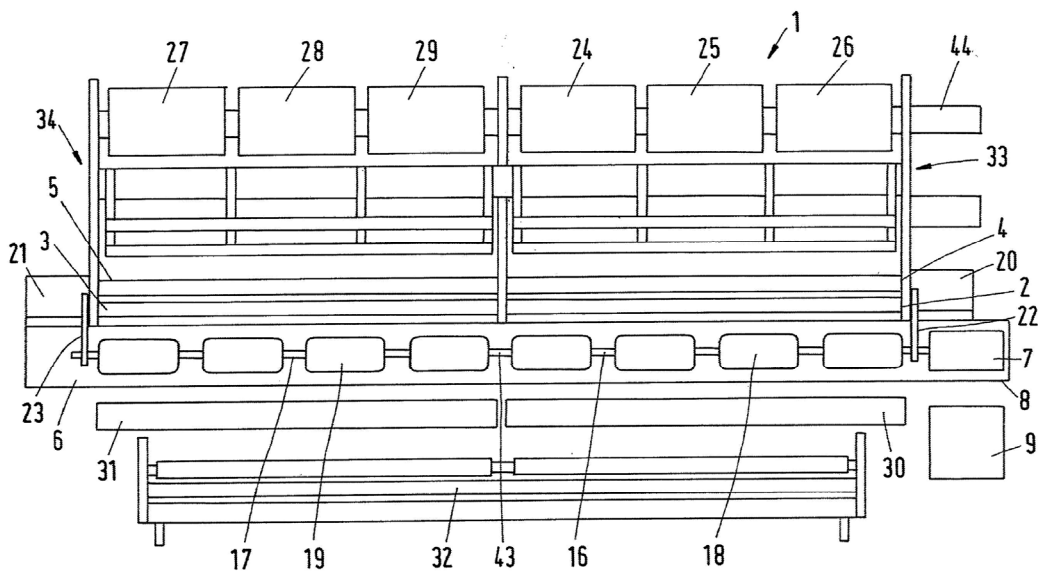
Industriestraße 1, 63179 Obertshausen, Germany

(72) Klaus BRANDL (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY DỆT KIM ĐAN DỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim đan dọc (1), với cụm thanh có hướng dọc, mà được dẫn động bởi hệ thống truyền động, trong đó cụm thanh được phân chia thành ít nhất hai đoạn thanh (2, 3), mà được bố trí cạnh nhau, và hệ thống truyền động tác động vào cả hai đoạn thanh (2, 3). Mục đích là để có thể dễ tạo ra năng suất cao cho máy dệt kim đan dọc. Để đạt được mục đích này, đã tạo ra hệ thống truyền động có một số đoạn của hệ thống truyền động, mà tương ứng với một số đoạn thanh (2, 3), trong đó các đoạn của hệ thống truyền động tác động vào các đoạn thanh (2, 3) với các vị trí pha thay đổi, mà có độ lệch pha.



- (11) **91680 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-03534** (85) 06/06/2022
- (22) 14/12/2020 (86) PCT/US2020/064889 14/12/2020
- (30) 20190100556 13/12/2019 GR (87) WO2021/119601 17/06/2021
- (51) **G06N 3/04; G06N 5/00; G06N 3/08**
- (71) **QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) REISSER, Matthias (DE); WELLING, Max (NL); GAVVES, Efstratios (GR); LOUIZOS, Christos (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Các khía cạnh được mô tả ở đây đề xuất phương pháp xử lý dữ liệu bao gồm các bước: nhận tập các thông số toàn cục cho nhiều mô hình học máy; xử lý dữ liệu được lưu trữ cục bộ trên thiết bị xử lý với nhiều mô hình học máy theo tập các thông số toàn cục để tạo ra đầu ra mô hình học máy; nhận, tại thiết bị xử lý, phản hồi của người dùng liên kết với đầu ra mô hình học máy cho nhiều mô hình học máy; thực hiện tối ưu hóa nhiều mô hình máy học dựa vào đầu ra học máy và phản hồi của người dùng để tạo ra các thông số mô hình học máy được cập nhật cục bộ; gửi các thông số mô hình học máy được cập nhật cục bộ đến thiết bị xử lý từ xa; và nhận tập các thông số mô hình học máy được cập nhật toàn cục cho nhiều mô hình học máy. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu.

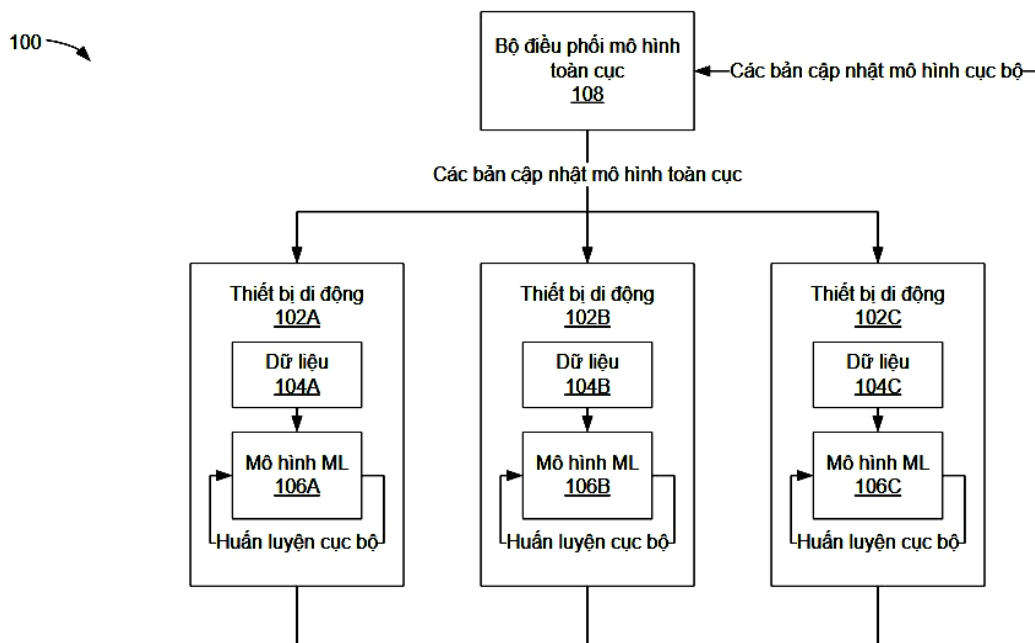


Fig.1

(11) 91681 A (43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03535

(22) 06/06/2022

(30) 63/209,016 10/06/2021 US

110137630 08/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G02B 13/18**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) Wen-Yu TSAI (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Lin-An CHANG (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Cheng-Feng LIN (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MODUN CAMERA, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ MÁY ĐO TRÊN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến modun camera, thiết bị điện tử và máy đo trên xe. Modun camera bao gồm modun cụm ống kính chụp ảnh và cảm biến ảnh. Cảm biến ảnh được bố trí trên bề mặt ảnh của modun cụm ống kính chụp ảnh và bao gồm lớp chuyển đổi quang điện, lớp màng ống kính micrô, lớp lọc ánh sáng và lớp chống phản xạ. Lớp chuyển đổi quang điện dùng để chuyển đổi tín hiệu ánh sáng thành tín hiệu điện. Lớp màng ống kính micrô dùng để hội tụ năng lượng của ánh sáng chụp ảnh thành lớp chuyển đổi quang điện. Lớp lọc ánh sáng dùng để hấp thụ ánh sáng ở vùng bước sóng nhất định của ánh sáng chụp ảnh. Lớp chống phản xạ được bố trí trên bề mặt của ít nhất một lớp lọc ánh sáng và lớp màng ống kính micrô và bao gồm lớp cấu trúc tinh thể nano không đều và lớp kết nối quang. Lớp kết nối quang được kết nối với lớp cấu trúc tinh thể nano không đều.

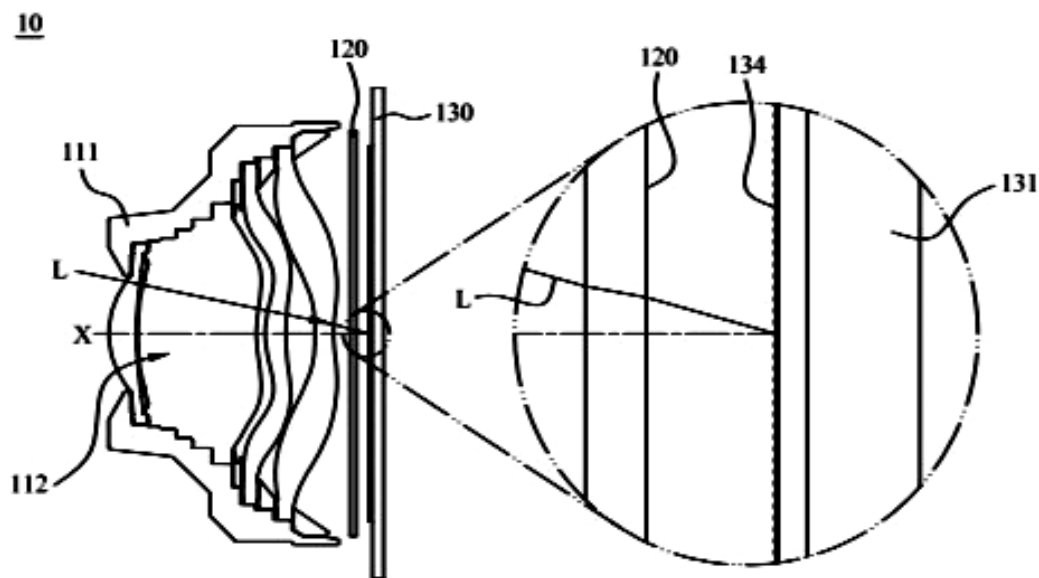


Fig.1

- (11) 91682 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03536
(22) 06/06/2022
(30) 63/209,017 10/06/2021 US
110137430 08/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G02B 13/18**; G02B 5/00

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) Wen-Yu TSAI (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Lin-An CHANG (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử. Môđun camera bao gồm cụm ống kính chụp ảnh, cảm biến hình ảnh và tấm quang học. Cảm biến ảnh được bố trí trên bề mặt ảnh của cụm ống kính chụp ảnh. Tấm quang học được bố trí giữa cụm ống kính chụp ảnh và cảm biến hình ảnh, và bao gồm nền và ít nhất một lớp chống phản xạ. Nền có bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh, bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng, bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh, bề mặt phía đối tượng song song với bề mặt phía hình ảnh. Ít nhất một lớp chống phản xạ được bố trí trên bề mặt phía đối tượng hoặc bề mặt hình ảnh của nền, lớp chống phản xạ bao gồm lớp cấu trúc tinh thể nano và lớp kết nối quang học, trong đó lớp cấu trúc tinh thể nano bao gồm tinh thể oxit kim loại, lớp kết nối quang học kết nối giữa nền và lớp cấu trúc tinh thể nano.

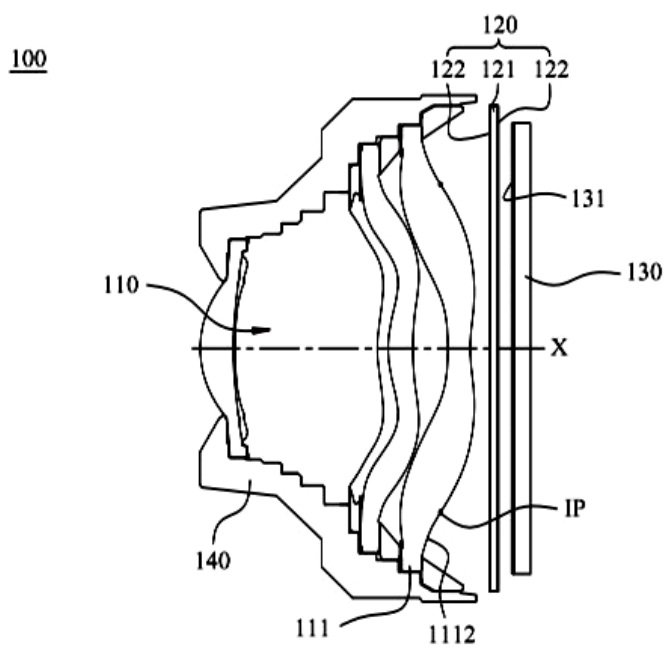


Fig.1A

- (11) 91683 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03537 (85) 06/06/2022
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058954 04/11/2020
 (30) 62/931,050 05/11/2019 US (87) WO2021/092069 A1 14/05/2021
 17/089,547 04/11/2020 US
 (51) G09B 23/30
 (71) GAZVODA, EDWARD A. (US)
 5383 Julian Street Denver, Colorado 80221, United States of America
 (72) GAZVODA, Edward A. (US); HYSLOP, Richard M. (US); BROWN, Corina E. (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY HÓA HỌC TỬ THI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân hủy hóa học tử thi và xác chết khác, ví dụ như vật nuôi, sử dụng kali hydroxit (KOH) trong etanol hoặc dung dịch etanol – nước của kali hydroxit (KOH) ở áp suất khí quyển. Sau khi trung hòa axit, phạm vi pH trung tính, các dung dịch thu được có thể được dùng cho đất làm phân bón, hoặc được xử lý tiếp tục bằng cách sử dụng hydro peoxit (H₂O₂). Việc sử dụng etanol đã được chứng minh là làm giảm thời gian phân hủy tử thi xuống xấp xỉ hai giờ đối với kali hydroxit (KOH) có nồng độ cao.

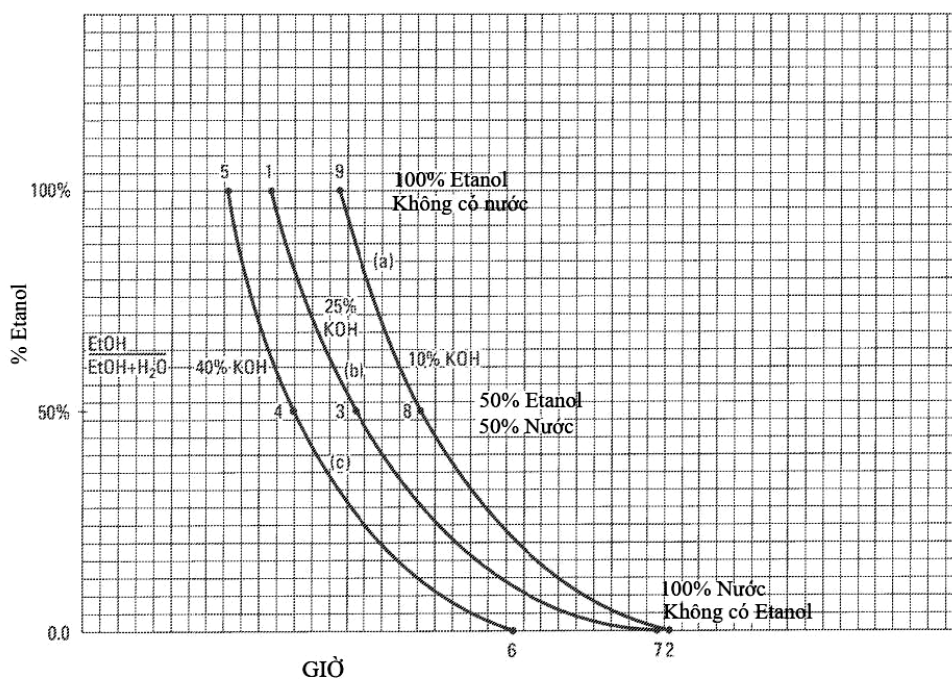


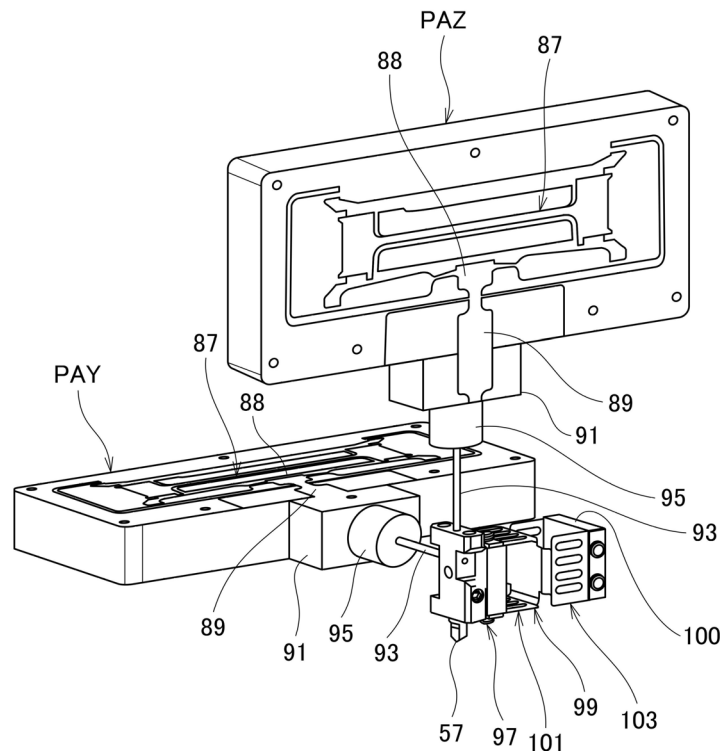
FIG. 1

- (11) **91684 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-03558**
- (22) 07/06/2022
- (30) 10-2021-0076238 11/06/2021 KR
10-2021-0123111 15/09/2021 KR
- (51) **H05K 5/02**
- (71) **WHITESTONE CO.,LTD.** (KR)
27, Baekseokgongdan 7-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31093,
Republic of Korea
- (72) RYU, Jong Yun (KR); PARK, Chan Hyun (KR); JEONG, Jae Yong (KR); CHA,
Myoung Jin (KR); KWON, Bin Hee (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẮM BẢO VỆ MÀN HIỂN THỊ VÀ BỘ GẮN TẮM BẢO VỆ MÀN HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm bảo vệ màn hiển thị bao gồm lớp nền trong suốt có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất; lớp bám dính giảm ứng suất thứ nhất trên bề mặt thứ nhất của lớp nền trong suốt; lớp bám dính giảm ứng suất thứ hai trên bề mặt thứ hai của lớp nền trong suốt; và lớp kính siêu mỏng (UTG) trên lớp bám dính giảm ứng suất thứ nhất, trong đó môđun tích trữ của lớp bám dính giảm ứng suất thứ nhất nằm trong khoảng từ 0,03MPa đến 0,2MPa ở -10°C. Bộ gắn tấm bảo vệ màn hiển thị này cũng được đề xuất.

- (11) 91685 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03559
 (22) 07/06/2022
 (30) 2021-099913 16/06/2021 JP
 (51) **B60B 1/04; B44B 1/00**
 (71) **SEKISE CORPORATION (JP)**
 3-4-15, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
 (72) Yuichi HOSHIYAMA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ KHẮC HÌNH ẢNH VÀ ĐẦU KHẮC**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị khắc hình ảnh (1) có khả năng dẫn động chính xác kim khắc (57) để nâng cao độ chính xác của việc khắc ảnh. Thiết bị khắc hình ảnh (1) có bộ kích hoạt dao động (PAZ, PAY) được cố định vào bộ nôi (63) và có phần đầu ra (89) được tạo kết cấu để xuất ra dao động được sinh ra bởi sự biến dạng của các phần tử áp điện (87), kim khắc (57) được đỡ bởi giá giữ kim khắc (97) cần được dao động và khắc ảnh lên phương tiện (C) cần được khắc, lò xo đỡ (99) đỡ giá giữ kim khắc (97), và bộ phận giữ (121) được đỡ theo cách điều chỉnh được vị trí vào bộ nôi (93) để đến tiếp xúc với phương tiện (C).

Fig.9



- (11) 91686 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03573
 (22) 07/06/2022
 (30) 110120786 08/06/2021 TW
 (51) G09G 5/00; G06F 3/01; G06F 3/14
 (71) ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
 3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan
 (72) Tzu-Yi Chuang (TW); Ding-Yuan Wang (TW); Syuan-You Liao (TW); Chih-Chiang Chang (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ẢNH**
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển hình ảnh và phương pháp điều khiển hình ảnh. Thiết bị điều khiển hình ảnh bao gồm cổng xuất ra lệnh điều khiển, cổng nhập hình ảnh, bộ xử lý và bộ xuất ra hình ảnh. Cổng xuất ra lệnh điều khiển truyền lệnh chuyển đổi cảnh đến thiết bị nguồn hình ảnh; cổng nhập hình ảnh nhận luồng hình ảnh từ thiết bị nguồn hình ảnh; bộ xử lý được ghép với cổng nhập hình ảnh và cổng xuất ra lệnh điều khiển để truy xuất hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai từ luồng hình ảnh, trong đó hình ảnh thứ hai tương ứng với lệnh chuyển đổi cảnh; bộ xuất ra hình ảnh được ghép với bộ xử lý và xuất ra hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai, trong đó hình ảnh thứ nhất được hiển thị trong vùng hiển thị thứ nhất và hình ảnh thứ hai được hiển thị trong vùng hiển thị thứ hai.

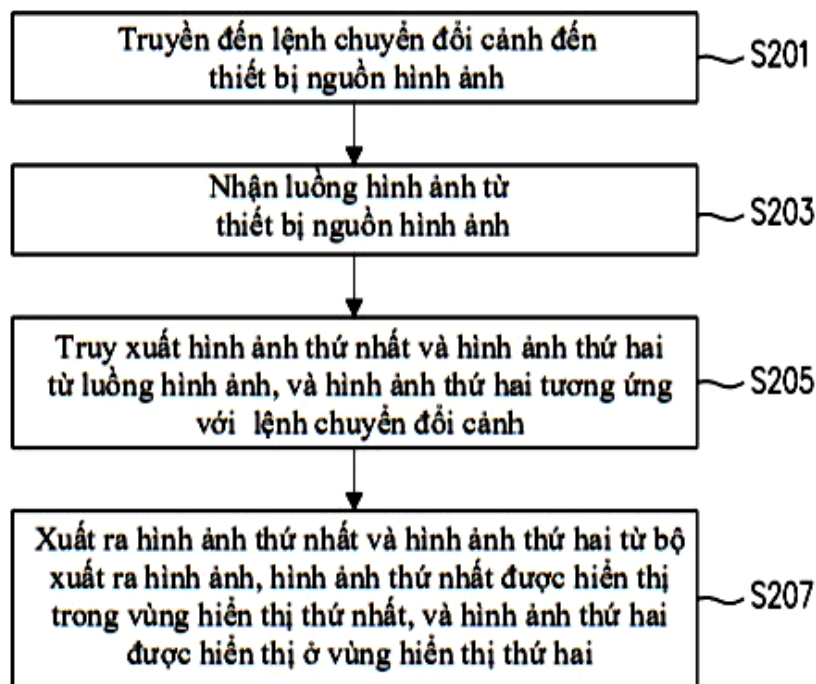


FIG. 2

(11) 91687 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03585

(22) 08/06/2022

(30) 63/211,037 16/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) G02B 9/00; G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) FAN, Chen-Wei (TW); TSAI, Chun-Hua (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun cụm thấu kính hình ảnh bao gồm tấm đế và cụm thấu kính hình ảnh. Cụm thấu kính hình ảnh bao gồm bộ thấu kính hình ảnh và ống kính. Bộ thấu kính hình ảnh bao gồm ít nhất một phần tử thấu kính. Ít nhất một phần tử thấu kính bao gồm hai bề mặt được cắt thứ nhất. Ống kính bao gồm phần ống kính và phần đế. Phần ống kính có bề mặt bên trong thứ nhất và phần ống kính bao gồm hai bề mặt được cắt thứ hai. Phần ống kính và phần đế được sản xuất liền khối, khoảng cách ngắn nhất được xác định giữa các bề mặt được cắt thứ nhất của phần tử thấu kính, khoảng cách ngắn nhất được xác định giữa các bề mặt được cắt thứ hai của phần ống kính và trục quang học đi dọc qua khoảng cách ngắn nhất giữa các bề mặt được cắt thứ nhất và khoảng cách ngắn nhất giữa các bề mặt được cắt thứ hai. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử có sử dụng môđun cụm thấu kính hình ảnh này.

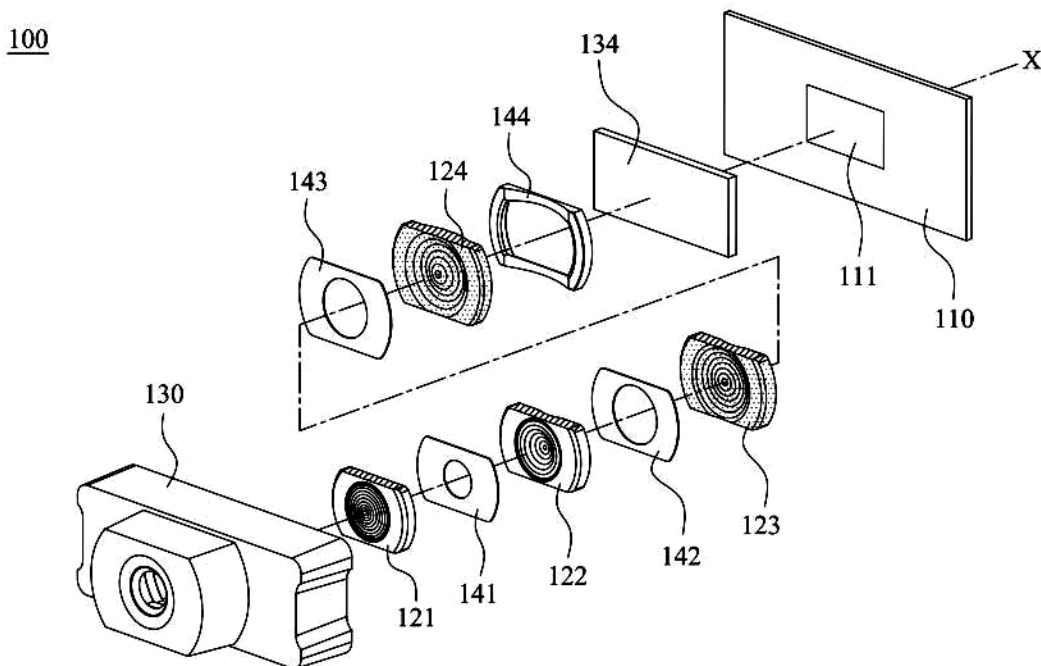


Fig. 1A

(11) 91688 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03593

(22) 08/06/2022

(30) 202110656255.3 11/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **B62K 21/04**

(75) **FU-LONG CHANG (TW)**

No. 12, Ln. 115, Singye E. Rd., East Dist., Chiayi City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM CÀNG TRƯỚC HAI BÁNH NGHIÊNG ĐƯỢC DÀNH CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm càng trước (1) bao gồm cụm giảm tốc (8) và bộ phận dẫn hướng chống quay (9) được bố trí theo hướng trước-sau và kéo dài theo hướng lên xuống để liên kết giá treo (6) và cầu nối (10), cần nối trái và cần nối phải (15, 16) liên kết cụm đòn lắc (14) và trục quay dạng khuỷu (7), và phần khuỷu trái và phần khuỷu phải (11, 12) để lắp với hai bánh trước (2, 3) của xe nghiêng được. Sự xuất hiện của hiện tượng rung lắc do tốc độ của cụm càng trước (1) được ngăn ngừa để làm cho việc lái xe đạp điện, xe tay ga và xe máy được trang bị cụm càng trước (1) tốt hơn và an toàn hơn, để rút ngắn khoảng cách phanh của các xe, để ngăn ngừa sự quay trượt của các xe khi phanh, để ngăn ngừa sự trượt ngang khi quay xe, để tạo ra cảm giác tiện nghi hơn của giảm tốc của các xe, và làm cho việc lái xe ổn định khi vượt qua các chướng ngại vật.

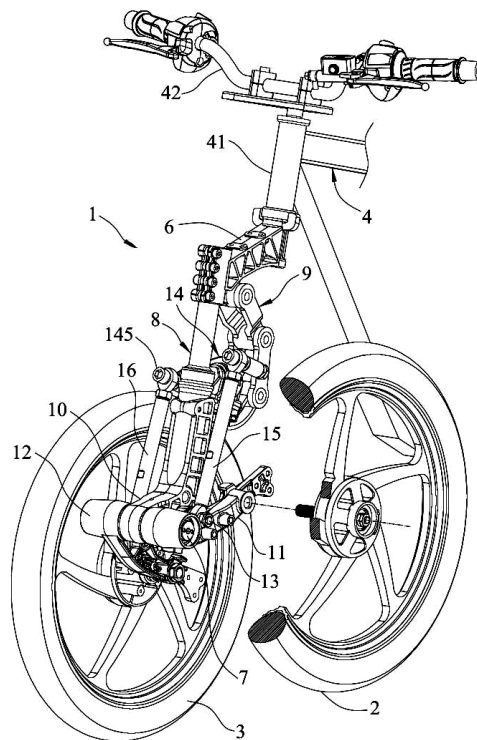


FIG.1

- (11) **91689 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03594** (85) 08/06/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/JP2020/048275 23/12/2020
(30) 2019-234096 25/12/2019 JP (87) WO2021/132391 A1 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **A21D 10/04; A21D 2/18; A23L 7/13; A21D 13/60**

(71) **1. NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

2. NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan

(72) TAKAMATSU, Kenichiro (JP); KOGO, Yukako (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); ITO, Koichi (JP); NISHITSUJI, Hitomi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP DÙNG ĐỂ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP DẦU, PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP DẦU SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIẾN KẾT CẤU CỦA SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng để chế biến thực phẩm chiên ngập dầu chứa chất xơ thực phẩm tan trong nước có nhiệt độ chuyển thủy tinh (glass transition temperature, Tg) cao mà có nhiệt độ chuyển thủy tinh cao hơn hoặc bằng 180°C với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 15% khối lượng. Tốt hơn là, hỗn hợp này còn chứa sacarit, trong đó tỷ lệ khối lượng giữa sacarit và chất xơ thực phẩm tan trong nước có Tg cao (thành phần trước:thành phần sau) nằm trong khoảng từ 1:0,01 đến 1:2. Tốt hơn là, hỗn hợp này còn chứa chất xơ thực phẩm tan trong nước có Tg thấp mà có nhiệt độ chuyển thủy tinh cao hơn hoặc bằng 125°C và thấp hơn 180°C, trong đó tổng lượng của chất xơ thực phẩm tan trong nước có Tg thấp và chất xơ thực phẩm tan trong nước có Tg cao được chứa là 20% khối lượng hoặc ít hơn.

(11) 91690 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03599

(22) 08/06/2022

(30) 10 2021 205 915.5 10/06/2021 DE

(51) B05B 1/18; E03C 1/02

(71) HANSGROHE SE (DE)

Auestraße 5-9, 77761 Schiltach, Germany

(72) Bilger, Marcel (DE); Kinle, Ulrich (DE); Wöhrle, Markus (DE); Jonat, Pascal (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **VÒI XẢ TIA NƯỚC HOA SEN HÌNH CỐC VÀ THIẾT BỊ VÒI HOA SEN VỆ SINH SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vòi hoa sen và vòi phun tia nước và thiết bị vòi hoa sen bao gồm vòi hoa sen này. Vòi phun tia hoa sen bao gồm khoang rỗng (1), thành bên (2) phân định khoang rỗng theo chiều ngang với trục dọc của vòi (D_L) và đáy (3) phân định khoang rỗng theo hướng của vòi phun trục dọc trên mặt ra, đáy được làm bằng vật liệu đàn hồi và trong đó cơ cấu mở lỗ phun tia (4S) bao gồm một hoặc các lỗ thoát tia (4) và có cấu hình ban đầu mở, trong đó đáy được thiết kế, với cấu trúc mở lỗ phun, dưới tác dụng của áp suất vận hành chất lỏng vòi hoa sen trong buồng rỗng, biến dạng theo cách đàn hồi đàn hồi và do đó tăng đều đặn tiết diện mở của cấu trúc mở lỗ phun với việc tăng áp suất hoạt động của chất lỏng vòi hoa sen trong phạm vi áp suất hoạt động bình thường. Ngoài ra, cấu trúc mở lỗ phun (4S) được đặt cách xa thành bên (2) và đáy (3) ở mặt trong (3I) và/hoặc ở mặt ngoài (3A) có dạng suy yếu (5) với độ dày thành nhỏ hơn so với vùng lân cận của đáy, trong đó dạng suy yếu được thiết kế để biến dạng theo cách đàn hồi dưới tác dụng của áp suất vận hành chất lỏng trong buồng rỗng (1).

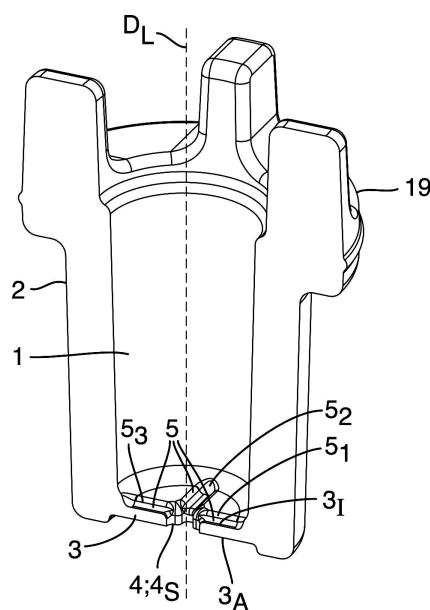
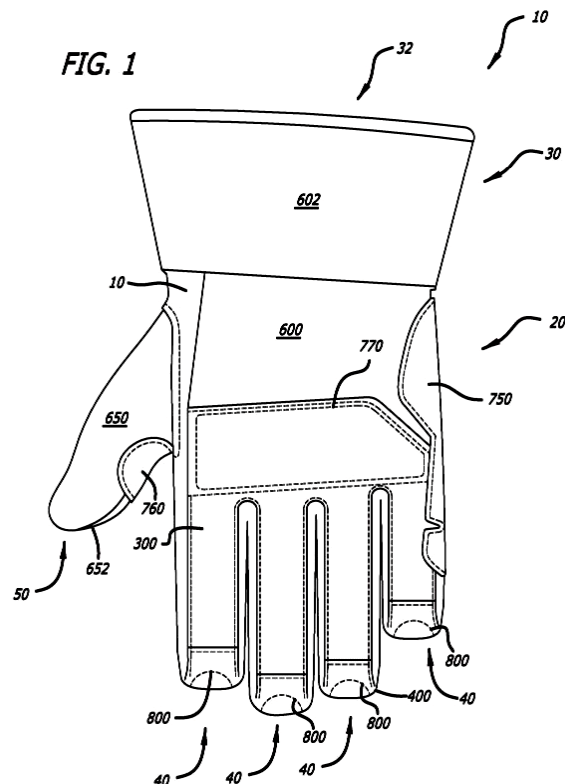


Fig. 6

- (11) 91691 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03604 (85) 08/06/2022
 (22) 11/11/2020 (86) PCT/US2020/060038 11/11/2020
 (30) 62/933,559 11/11/2019 US (87) WO2021/096974 20/05/2021
 63/049,571 08/07/2020 US
 (51) A41D 19/015
 (71) MECHANIX WEAR LLC (US)
 27335 Tourney Rd, Flr 3, Valencia, CA 91355, United States of America
 (72) FITZGERALD, Thomas Barry (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) GĂNG TAY BẢO VỆ BÀN TAY NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GĂNG TAY NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến găng tay bảo vệ bàn tay người dùng, găng tay này bao gồm thân chính của găng tay được tạo cấu hình để chứa xương bàn tay của bàn tay và ngón tay của găng tay ghép nối với thân chính của găng tay và kéo dài theo hướng dọc xa khỏi thân chính của găng tay. Ngón tay của găng tay được tạo cấu hình để chứa ngón tay của bàn tay và ngón tay của găng tay bao gồm miếng tạo thành bố trí mũi cuộn ở đầu ngón tay của găng tay. Găng tay còn bao gồm phần gia cố đầu ngón tay được liên kết với mặt trong của miếng và được định vị để kéo dài giữa miếng và đầu ngón tay của ngón tay của bàn tay. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất găng tay này.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91692 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-03612 | (85) 08/06/2022 | |
| (22) 09/12/2020 | (86) PCT/EP2020/085237 | 09/12/2020 |
| (30) 19215247.8 | 11/12/2019 EP (87) WO2021/155977 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **B01J 8/00**; **B01J 19/24**

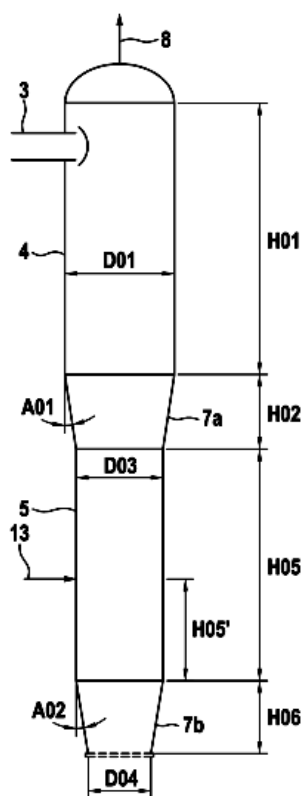
(71) **BASELL POLYOLEFINE GMBH (DE)**
Brühler Straße 60, Wesseling, 50389, Germany

(72) Giuseppe PENZO (IT); Maurizio DORINI (IT); Riccardo RINALDI (IT); Silvia SOFFRITTI (IT); Giulia MEI (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUÁ TRÌNH POLYME HÓA PHA KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tiến hành phản ứng polyme hóa olefin pha khí có xúc tác bao gồm vùng polyme hóa thứ nhất để các hạt polyme đang phát triển trôi về phía trên trong các điều kiện hóa lỏng nhanh hoặc chuyển tải, vùng polyme hóa thứ hai để các hạt polyme đang phát triển trôi về phía dưới và vùng tách khí/rắn; trong đó vùng polyme hóa thứ hai có phần trên được nối với vùng phân tách và phần dưới được nối với phần trên; trong đó tỷ lệ giữa chiều cao H01 của vùng phân tách với đường kính D01 của vùng phân tách là 2,5 đến 4,5; và quy trình để tiến hành phản ứng polyme hóa olefin pha khí có xúc tác trong thiết bị.



Hình 2

(11) 91693 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03621

(22) 09/06/2022

(30) 202110657115.8 11/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) **D01H 9/08**

(71) **SAURER (JIANGSU) TEXTILE MACHINERY CO. LTD.** (CN)

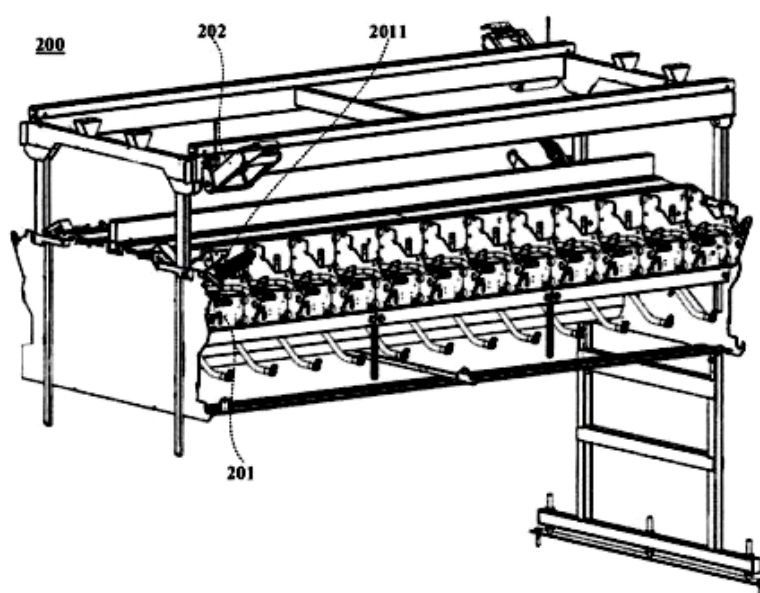
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District, Changzhou City, 213200, Jiangsu Province, China

(72) Wu, Yunfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỖ SỢI ĐƠN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỖ SỢI ĐƠN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỖ SỢI ĐƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỗ sợi đơn, phương pháp điều khiển đỗ sợi đơn và thiết bị điều khiển đỗ sợi đơn. Thiết bị bao gồm: máy trạm của máy kéo sợi có cơ cấu kéo sợi và cơ cấu quấn sợi, trong đó cơ cấu quấn sợi được đề xuất với ống sợi có thể thay được; thiết bị điều khiển được cấu hình để, khi sợi được quấn thành búp sợi có kích thước xác định trước quanh ống sợi có thể thay được trên cơ cấu quấn sợi, truyền thông tin điều khiển để chỉ thị thay búp sợi trên cơ cấu quấn sợi; và thiết bị thay ống sợi trữ một hoặc nhiều ống sợi tại đó và được cấu hình để thay búp sợi trên cơ cấu quấn sợi bằng cách sử dụng một trong các ống sợi được trữ khi nhận thông tin điều khiển. Vì thế, búp sợi được thay bằng ống sợi rỗng một cách tự động sau khi việc quấn sợi được hoàn thành, do đó loại bỏ hoặc tránh sự can thiệp bởi con người, giảm chi phí bảo trì, và cải thiện độ an toàn và hiệu quả hoạt động.



HÌNH 2

(11) 91694 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03622

(22) 09/06/2022

(30) 202110647564.4 10/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) **D01H 4/00**

(71) **SAURER (JIANGSU) TEXTILE MACHINERY CO. LTD.** (CN)

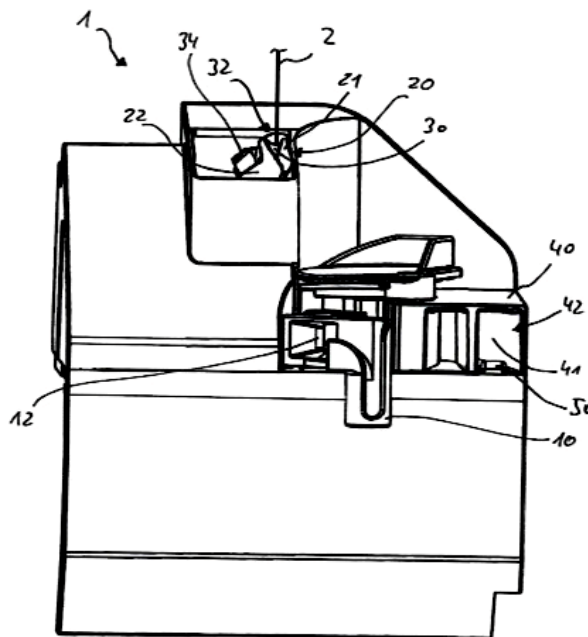
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District, Changzhou City, 213200, Jiangsu Province, P. R. China

(72) Jakobinski, Andreas (DE); Thomas, Sebastian (DE); Redlich, Olaf (DE); Toribio Garcia, Sandra (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **HỘP KÉO SỢI DÙNG CHO THIẾT BỊ KÉO SỢI RÔTÒ ĐẦU CUỐI MỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp kéo sợi (1) dùng cho máy kéo sợi đầu cuối mở, có cửa vào cho cú sợi để cấp cú sợi vào bộ phận mở, mà được bố trí trong ngăn chứa bộ phận mở của hộp kéo sợi (1), và có cửa thoát sợi (4), qua nó sợi kéo (2) được sản xuất từ cú sợi được cấp liệu có thể được dẫn ra khỏi hộp kéo sợi (1). Theo sáng chế, để cho phép chuẩn bị đầu sợi kéo cho quá trình nối sợi, cụ thể là với việc bảo vệ khỏi không khí xung quanh, và cụ thể hơn là để phù hợp với máy kéo sợi đầu cuối mở bán tự động, hộp kéo sợi (1) được thiết kế để chứa bộ phận chuẩn bị đầu sợi để chuẩn bị đầu sợi kéo, bộ phận chuẩn bị đầu sợi này được bố trí đối diện với cửa thoát sợi (4) để chuyển giao lẫn nhau sợi kéo (2).



Hình 2

(11) 91695 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03627

(22) 09/06/2022

(30) 110122600 21/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) F16H 7/06

(71) KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 41, Zhongshan Rd., Xinhua Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Daniel WU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) XÍCH BỊT KÍN DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến xích bịt kín dầu gồm có nhiều cụm khâu nối bên trong (2), nhiều cụm khâu nối bên ngoài (3), cụm kẹp chặt (4), và ít nhất một vòng bịt kín (5). Mỗi một cụm trong số các cụm khâu nối bên trong (2) gồm có hai khâu nối bên trong (21). Mỗi một khâu trong số các khâu nối bên trong (2) có hai lỗ khâu nối bên trong (201), và ít nhất một rãnh khâu nối bên trong (202) mà bao quanh một lỗ trong số các lỗ khâu nối bên trong (202). Mỗi một cụm trong số các cụm khâu nối bên ngoài (3) được bố trí bên ngoài cặp liền kề tương ứng của các cụm khâu nối bên trong (2), và gồm có hai khâu nối bên ngoài (31). Mỗi một khâu trong số các khâu nối bên ngoài (31) có hai lỗ khâu nối bên ngoài (301), và ít nhất một rãnh khâu nối bên ngoài (302) mà bao quanh một lỗ trong số các lỗ khâu nối bên ngoài (301), và cùng vận hành với ít nhất một rãnh khâu nối bên trong (202) của khâu nối bên trong liền kề (21) để xác định khoảng trống chứa hình khuyên (101). Cụm kẹp chặt (4) gồm có nhiều chốt (41) kéo dài qua các lỗ khâu nối bên trong (201) của các khâu nối bên trong (21) và các lỗ khâu nối bên ngoài (301) của các khâu nối bên ngoài tương ứng (31). Ít nhất một vòng bịt kín (5) được bố trí trong khoảng trống chứa tương ứng (101) và bao quanh chốt tương ứng (41).

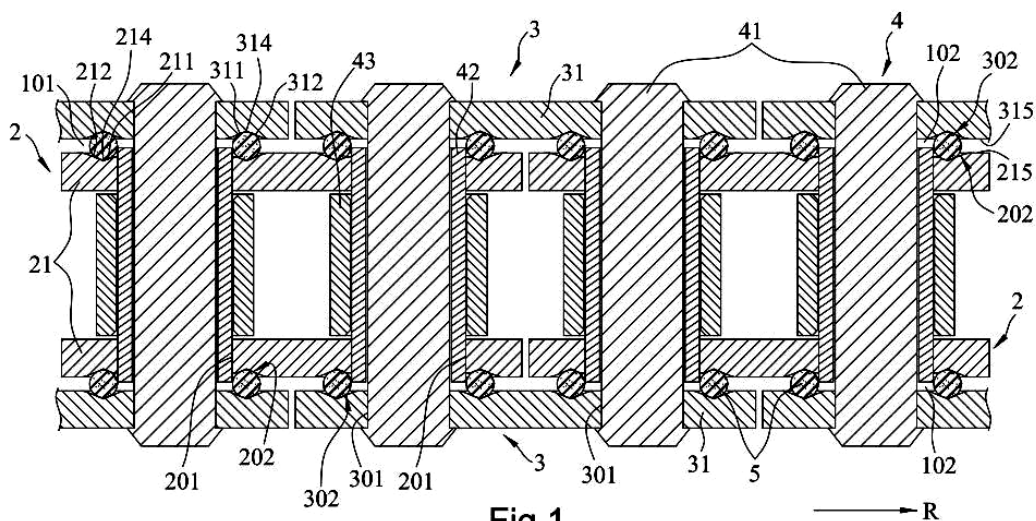
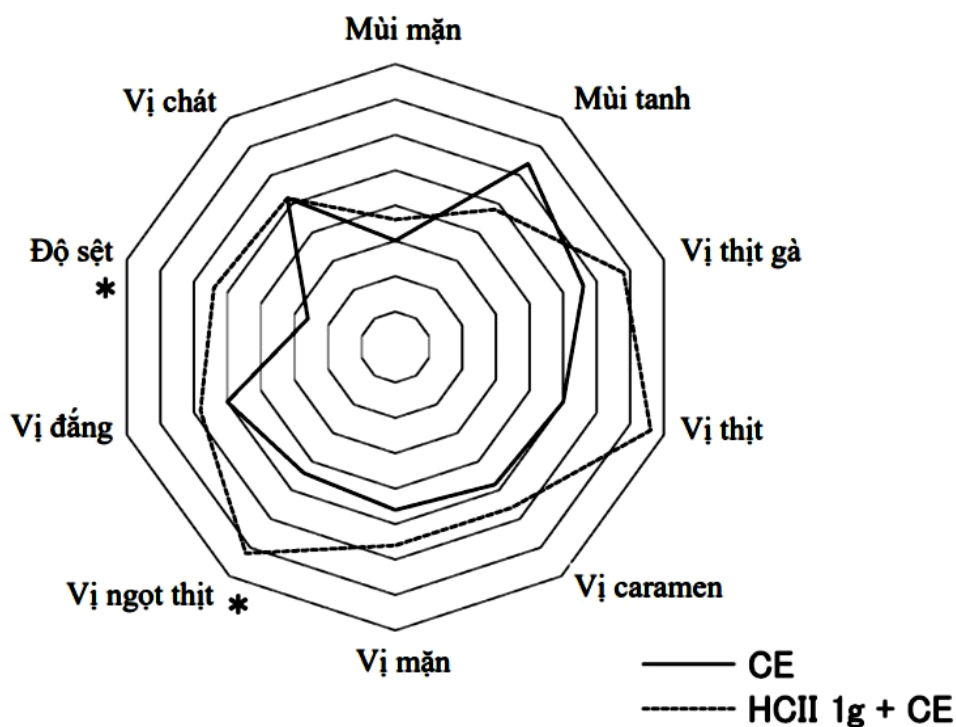


Fig.1

- (11) **91696 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-03629**
- (22) 09/06/2022
- (30) 202110655845.4 11/06/2021 CN
- (51) **H01L 27/32**
- (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li
County, Taiwan
- (72) Chandra LIUS (ID); Kuan-Feng LEE (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **BẢNG HIỂN THỊ**
- (57) Bảng hiển thị bao gồm chất nền và mạch điểm ảnh. Mạch điểm ảnh được bố trí trên chất nền. Mạch điểm ảnh được cấu hình để điều khiển bộ phận phát sáng. Mạch điểm ảnh bao gồm đường dẫn điện thứ nhất, đường dẫn điện thứ hai được bố trí liền kề đường dẫn điện thứ nhất, đường dẫn điện thứ ba và đường dẫn điện thứ tư. Đường dẫn điện thứ nhất và đường dẫn điện thứ hai được bố trí giữa đường dẫn điện thứ ba và đường dẫn điện thứ tư. Đường dẫn điện thứ nhất, đường dẫn điện thứ hai, đường dẫn điện thứ ba, và đường dẫn điện thứ tư kéo dài dọc theo cùng hướng. Khoảng cách thứ nhất $Y1$ giữa đường dẫn điện thứ nhất và đường dẫn điện thứ hai, và khoảng cách thứ hai $Y2$ giữa đường dẫn điện thứ ba và đường dẫn điện thứ tư tuân theo mối quan hệ sau: $0 \leq Y1/Y2 \leq 0,25$

- (11) 91697 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03630 (85) 09/06/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/JP2020/047085 17/12/2020
 (30) 10201913605S 27/12/2019 SG (87) WO2021/131995 01/07/2021
 (51) *A23L 13/30; A23L 29/281; A23L 2/00*
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
 (72) NAKAO, Yoshihiro (JP); YONG, Shan-May (MY); LIM, Chia-Juan (SG); SHIM, Eric Kian-Shiun (MY)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐƯỜNG MIỆNG, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ VÀ CHẤT CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CHO CHẤT CHIẾT TỪ GÀ**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng đường miệng chứa chất chiết từ gà trong đó chất chiết từ gà được cải thiện hương vị.
 Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng đường miệng chứa: chất chiết từ gà; và collagen thủy phân typ II, chất chiết từ gà chứa histidin, carnosin, và anserin, trong đó lượng histidin nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1% trọng lượng, lượng carnosin nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,3% trọng lượng, và lượng anserin nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,5% trọng lượng.

FIG. 2A



(11) 91698 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03632

(22) 09/06/2022

(30) 202110646505.5 10/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) *F28D 1/03; B22F 3/22; F28F 3/12; F28D 7/16; B22F 3/11; B22F 7/00*

(71) **GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, JEN-SHYAN (TW); Huang, CHEN-CHUAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU PHẦN TỬ BUỒNG HƠI SIÊU MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phần tử buồng hơi siêu mỏng bao gồm tấm thứ nhất, tấm thứ hai, kết cấu bậc thứ nhất và kết cấu bậc thứ hai. Tấm thứ nhất có bề mặt thứ nhất bao gồm kết cấu rãnh thứ nhất và kết cấu đỡ thứ nhất. Tấm thứ hai có bề mặt thứ hai tương ứng với bề mặt thứ nhất. Cạnh của bề mặt thứ hai được hàn kín với cạnh của bề mặt thứ nhất. Không gian chứa kín được tạo ra giữa kết cấu rãnh thứ nhất của bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Kết cấu bậc thứ nhất được tạo ra trong kết cấu rãnh thứ nhất. Kết cấu bậc thứ hai được tạo ra giữa kết cấu đỡ thứ nhất và bề mặt thứ hai. Các kết cấu bậc có thể được tạo ra bằng cách in và thiêu kết bột nhão ở một thời điểm, việc này có lợi cho quy trình hàn. Kết cấu bậc thứ hai được như dụng là một phần của kết cấu đỡ.

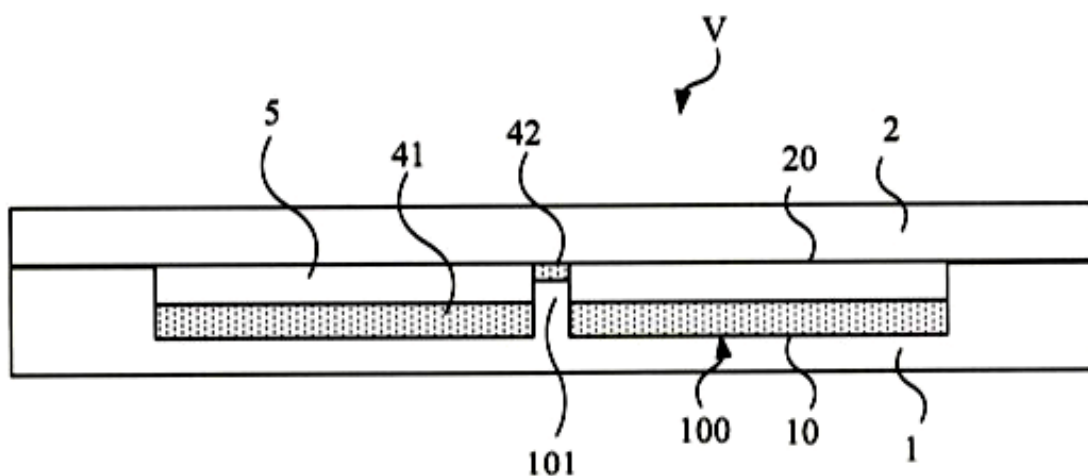


FIG. 2

- (11) **91699 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03638** (85) 09/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/IB2020/062229 18/12/2020
(30) 2019-232938 24/12/2019 JP (87) WO2021/130638 01/07/2021
2020-135810 11/08/2020 JP
- (51) **A61P 31/12**; *A61K 31/5377; A61K 31/5415; A61K 31/55; A61K 31/553; C07D 519/00; A61P 31/16; A61P 31/18; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 35/04; C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 31/14*
- (71) 1. **CARNA BIOSCIENCES, INC.** (JP)
1-5-5, Minatojima-Minamimachi, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0047, Japan
2. **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) SAWA, Masaaki (JP); ARAI, Mai (JP); NAKAI, Ryoko (JP); MATSUMOTO, Hirokazu (JP); PUGH, Catherine (US); HU, Eric (US); GUERRERO, Juan (US); JACOBSEN, Jesse (US); MEDLEY, Jonathan William (US); XU, Jie (US); LAD, Latesh (US); PATEL, Leena (GB); GRAUPE, Michael (AT); ZHU, Qingming (US); HOLMBO, Stephen (US); KOBAYASHI, Tetsuya (JP); WATKINS, Will (GB); MOAZAMI, Yasamin (US); YEUNG, Suet C. (US); CODELLI, Julian A. (US); WEAVER, Heath A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA DIAXYLGLYXEROL KINAZA**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất điều hòa diaxylglyxerol kinaza, và dược phẩm của nó, để điều trị ung thư, bao gồm cả các khối u rắn và lây nhiễm do virus, chẳng hạn như HIV hoặc lây nhiễm viêm gan B. Các hợp chất có thể được sử dụng một mình hoặc kết hợp với các tác nhân điều trị khác.

- (11) 91700 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03671 (85) 10/06/2022
 (22) 11/11/2020 (86) PCT/IB2020/060622 11/11/2020
 (30) 102019000020784 11/11/2019 IT (87) WO2021/094949 20/05/2021
 (51) *B01J 19/12; B01J 19/00; C08J 11/10; B01J 3/00; B01J 16/00*
 (71) GR3N SA (CH)
 Via Probello, 19, 6963 Pregassona (Lugano), Switzerland
 (72) CRIPPA, Maurizio (IT)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KHỬ TRÙNG HỢP POLYME**

- (57) Thiết bị (1) để khử trùng hợp polyime, cụ thể là polyeste, polyamit, polyuretan và polycarbonat, trong đó phương pháp này bao gồm lò phản ứng khử trùng hợp vi sóng (2) có buồng phản ứng (10); hệ thống tạo ra và vận chuyển vi sóng (5) để đưa vi sóng vào buồng phản ứng (10) và bao gồm bộ tạo vi sóng (37) và bộ phận dẫn (38) được đặt trong buồng phản ứng (10) để truyền và phân bố vi sóng trong buồng phản ứng (10); bộ phận trộn (3), quay quanh trục (A) trong buồng phản ứng (10) và được tạo kết cấu để phân bố về mặt động học bên trong buồng phản ứng (10) hỗn hợp chất lỏng và chất rắn được chứa trong buồng phản ứng (10); và hệ thống điều áp (6) được tạo kết cấu để biến đổi áp suất trong buồng phản ứng (10).

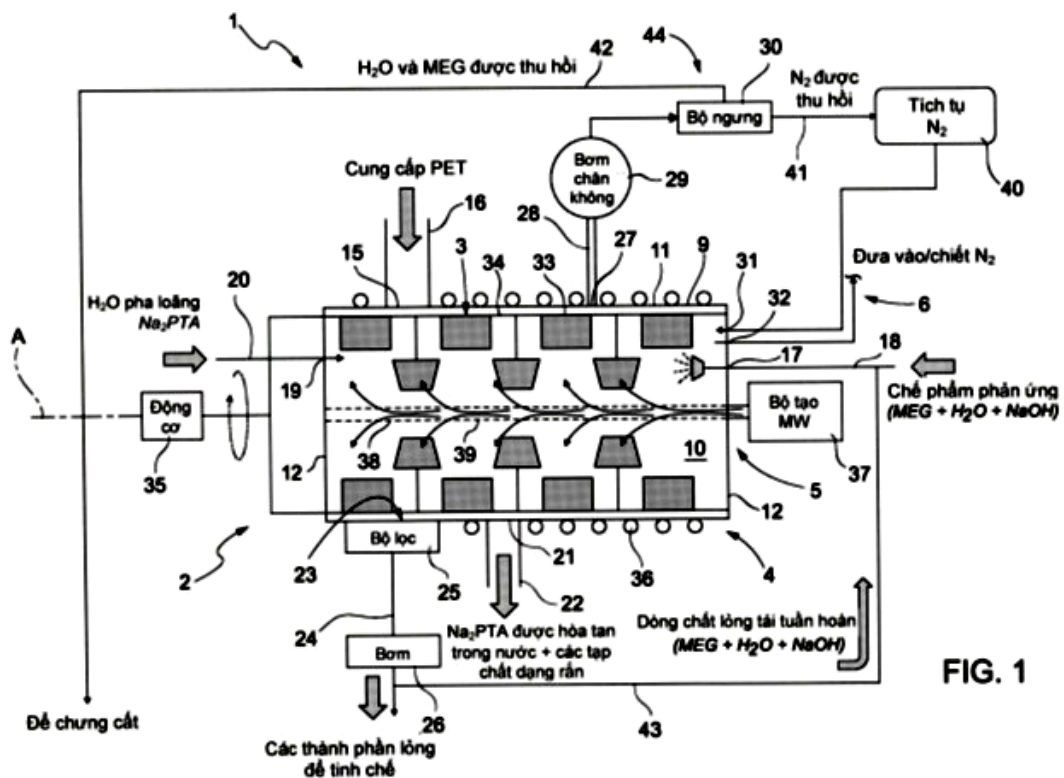


FIG. 1

- (11) **91701 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-03672**
- (22) 10/06/2022
- (30) 202110688069.8 21/06/2021 CN
- (51) **G09F 9/30; H04N 5/225; H01L 27/32**
- (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li
County, Taiwan
- (72) Yuan-Lin Wu (TW); Mei-Chi Hsu (TW); Meng-Kai Huang (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Thiết bị điện tử và panen hiển thị được đề xuất. Panen hiển thị này bao gồm nền, bộ phận phát quang, kết cấu chặn và lớp bao. Nền có lỗ xuyên, vùng hiển thị, và vùng không hiển thị được bố trí giữa lỗ xuyên và vùng hiển thị. Bộ phận phát quang được sắp xếp trên vùng hiển thị. Kết cấu chặn được sắp xếp trên vùng không hiển thị. Lớp bao kéo dài từ vùng hiển thị đến vùng không hiển thị, và bao gồm lớp hữu cơ và lớp vô cơ thứ nhất. Một phần của lớp hữu cơ được bố trí giữa kết cấu chặn và lớp vô cơ thứ nhất.

- (11) **91702 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03673** (85) 10/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086600 17/12/2020
(30) 19306671.9 17/12/2019 EP (87) WO2021/122866 24/06/2021
(51) **C07K 14/54; A61K 38/00**
(71) **OSE IMMUNOTHERAPEUTICS (FR)**
22 boulevard Benoni Goullin, 44200 NANTES, France
(72) POIRIER, Nicolas (FR); MARY, Caroline (FR); MORELLO, Aurore (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ HAI CHỨC NĂNG BAO GỒM BIẾN THỂ IL-7**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể IL-7 và phân tử hai chức năng bao gồm biến thể này.

- | | | |
|--------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91703 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-03709 | (85) 14/06/2022 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/AT2020/060475 | 17/12/2020 |
| (30) GM 50246/2019 | 20/12/2019 | AT (87) WO2021/119708 |
| | | 24/06/2021 |
- (51) **F16B 23/00**
- (71) **AVVIO GMBH & CO KG (AT)**
Schmiedlstraße 1, 8042 Graz, Austria
- (72) HUBMANN, Gerhard (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **Ổ CẮM ĐẦU VÍT, CHÌA VẶN ĐẦU VÍT, DỤNG CỤ GIA CÔNG ĐỊNH HÌNH ĐỂ TẠO HÌNH Ổ CẮM ĐẦU VÍT, VÍT VÀ BỘ DỤNG CỤ BAO GỒM VÍT VÀ CHÌA VẶN ĐẦU VÍT**
- (57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm đầu vít (2) dùng cho vít (1), trong đó ổ cắm đầu vít (2) có phần bên ngoài (3) và phần bên trong (4) đi theo phần bên ngoài (3), trong đó phần bên ngoài (3) có đường kính (D) lớn hơn phần bên trong (4) và phần bên ngoài (3) được tạo kết cấu về cơ bản dưới dạng hình nón cụt côn về phía phần bên trong (4) và phần bên trong (4) được tạo kết cấu dưới dạng hình học ăn khớp để chứa cổ định quay được chia vặn đầu vít (6).

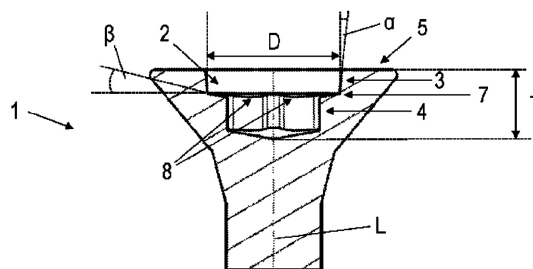


Fig. 1a

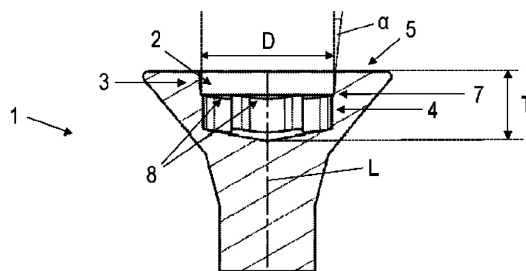


Fig. 1b

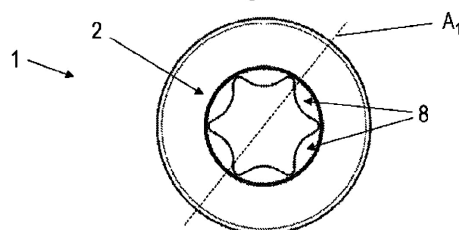


Fig. 1c

- (11) 91704 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03710
 (22) 14/06/2022
 (30) 63/210,547 15/06/2021 US
 (51) B60C 3/00
 (71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
 701 Lima Avenue, Findlay, Ohio 45840, United States of America
 (72) Mustafa Dasan (TR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) LỚP XE

(57) Sáng chế đề cập đến lớp xe bao gồm rãnh tách liên tục theo chu vi kéo dài hướng tâm vào trong về phía trục quay của lớp xe. Rãnh tách được tạo thành bởi thành phía trong và thành phía ngoài mà được đặt cách nhau theo trục và được ghép bởi thành đáy nối các phần hướng tâm của nó. Chiều rộng giữa thành phía trong và thành phía ngoài của rãnh tách thay đổi theo độ sâu theo hướng tâm của rãnh tách. Thành phía trong kéo dài ở góc bằng xấp xỉ 5° so với mặt phẳng hướng tâm vuông góc với trục quay của lớp xe.

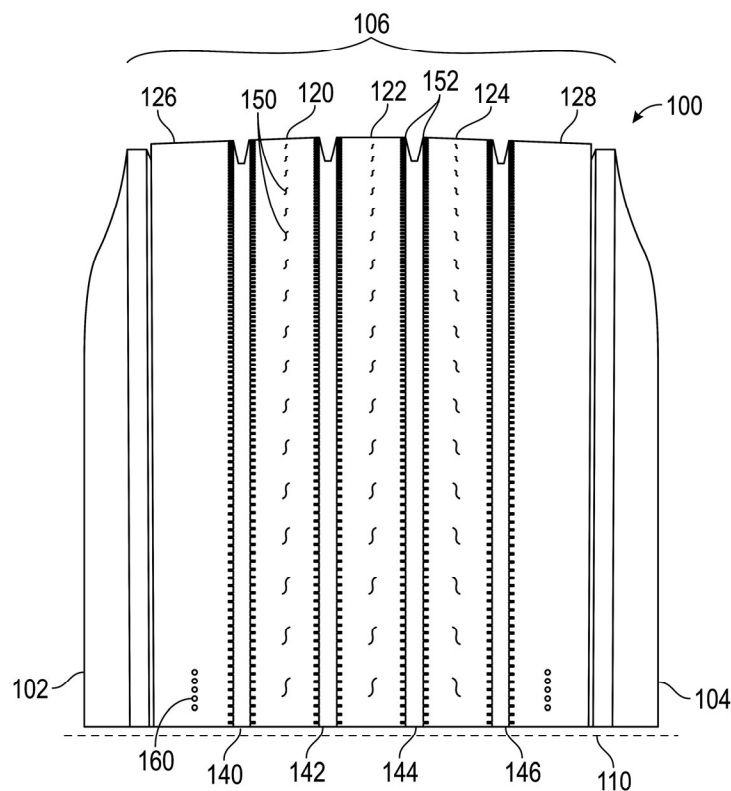


FIG. 1

(11) 91705 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03733

(22) 15/06/2022

(30) 2021-101027 17/06/2021 JP

2021-205468 17/12/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

(51) G03G 21/00; H04N 1/00; G06F 3/12

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

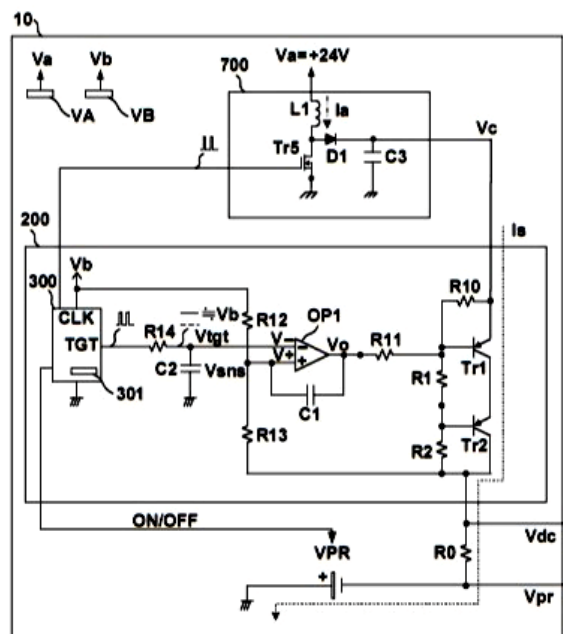
(72) Masayuki Sakai (JP); Shuichiro Sugimoto (JP); Toshiaki Sugiyama (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CẤP ĐIỆN ĐỂ CẤP CÁC ĐIỆN ÁP KHÁC NHAU VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐIỆN ÁP ĐƯỢC CẤP TỪ BỘ PHẬN CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cấp điện và thiết bị tạo ảnh, trong đó bộ phận cấp điện tạo điện áp đầu ra. Phương tiện tăng áp sẽ tăng điện áp được cấp từ nguồn điện áp tham chiếu và tạo điện áp cấp điện thứ nhất. Phương tiện xử lý điều khiển bật/tắt phương tiện tăng áp. Tranzito thứ nhất được nối với điện áp cấp điện thứ nhất. Tranzito thứ hai được nối với cực góp của tranzito thứ nhất. Linh kiện điện trở được nối với cực góp của tranzito thứ hai. Nguồn điện áp được nối với linh kiện điện trở và tạo điện áp cấp điện thứ hai. Điện áp cực góp, vốn là điện áp đầu ra, của tranzito thứ hai được điều khiển bằng cách điều khiển lượng dòng điện cơ sở của tranzito thứ nhất.

Fig.7



- (11) **91706 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03743** (85) 15/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065642 17/12/2020
(30) 62/950,434 19/12/2019 US (87) WO2021/127200 24/06/2021
(51) **C07K 16/28; A61K 47/68**
(71) **NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)**
333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) Suzanne Christine CRAWLEY (CA); Jer-Yuan HSU (US); Daniel David KAPLAN (US); Betty Chan LI (US); Vicky Yi-Bing LIN (US); Seth MALMERSJÖ (SE); Kevin James PAAVOLA (US); Julie Michelle RODA (US); Yan WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÁC CHẤT LIÊN KẾT ILT3, KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI ILT3, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế này đề xuất các chất liên kết, như kháng thể, mà liên kết đặc hiệu ILT3, bao gồm cả ILT3 của người, cũng như các chế phẩm chứa các chất liên kết, và các phương pháp sử dụng chúng. Sáng chế này còn đề xuất các polynucleotit và vật truyền có liên quan mã hóa các chất liên kết và các tế bào chứa các chất liên kết này.

(11) 91707 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03751

(22) 15/06/2022

(30) 202110699123.9 23/06/2021 CN

(51) H01L 51/50

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) WU, Yuan-Lin (TW); TSAI, Tsung-Han (TW); LEE, Kuan-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ CUỐN ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị cuộn được. Thiết bị hiển thị cuộn được này bao gồm tấm nền, phần tử hiển thị, phần tử mạch và lớp đỡ. Tấm nền có phần uốn cong và phần cuộn được. Phần tử hiển thị được bố trí trên phần cuộn được. Phần tử mạch được bố trí trên phần uốn cong và được nối điện với phần tử hiển thị. Lớp đỡ được bố trí bên dưới tấm nền, trong đó phần cuộn được được gắn bởi lớp đỡ, và ít nhất một phần của phần uốn cong không được gắn bởi lớp đỡ.

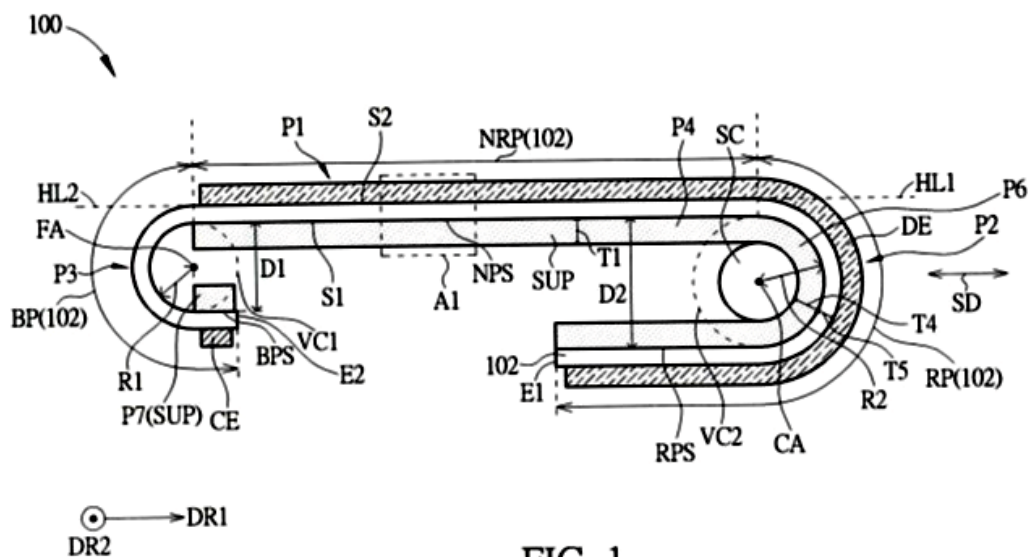


FIG. 1

(11) 91708 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03784

(22) 16/06/2022

(30) 110206975 17/06/2021 TW

(51) **B62K 11/00**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Wen-Bin CHEN (TW); Kuo-Chen CHANG (TW); Chung-Ju YU (TW); Tse-Ming
CHUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy. Xe máy bao gồm khung, cơ cấu dẫn hướng, lớp xe trước, vỏ trước và bộ sạc. Cơ cấu dẫn hướng được nối xoay được với khung, trong đó cơ cấu dẫn hướng bao gồm hai tay cầm. Lớp xe trước được nối xoay được với cơ cấu dẫn hướng. Vỏ trước bọc lại ít nhất một phần của khung. Bộ sạc được đặt tại vỏ trước, trong đó bộ sạc bao gồm khe cắm sạc. Khe cắm sạc có hướng chèn. Mặt phẳng chiếu phía trên, góc chung thứ nhất được tạo thành giữa hướng chèn và trục giữa của xe máy. Góc chung thứ nhất là ở giữa 45° và 135° . Trục giữa kéo dài từ phần trước của xe máy đến phần sau của xe máy.

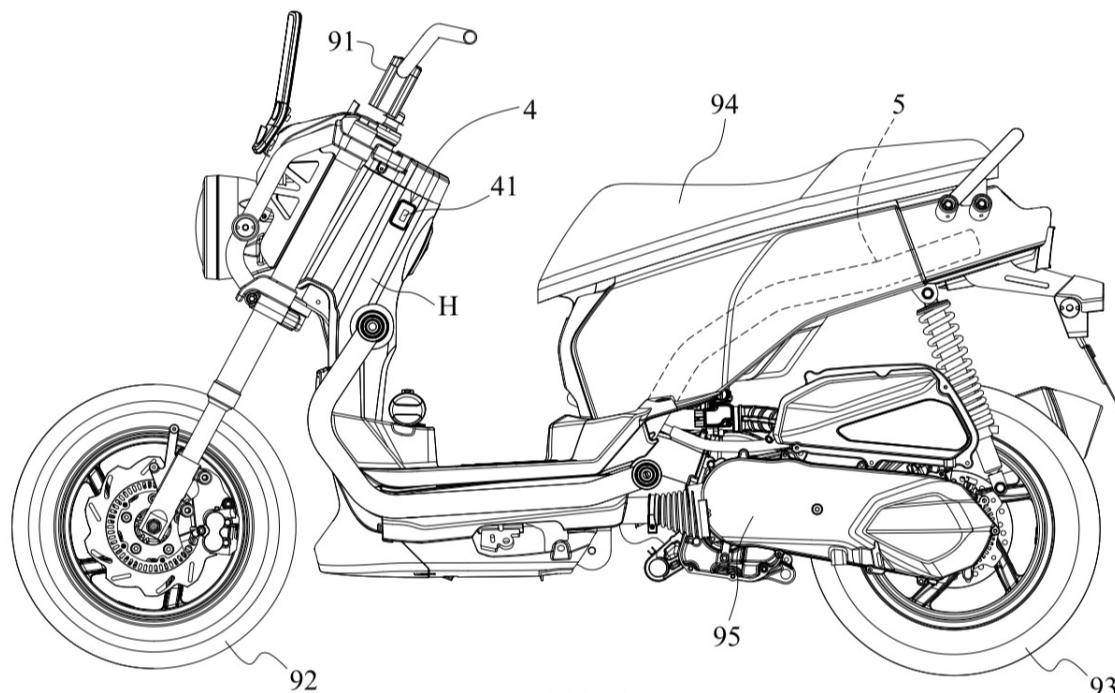


FIG. 1

(11) 91709 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03785

(22) 16/06/2022

(30) 110122074 17/06/2021 TW

(51) **B62J 17/00**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Wen-Bin CHEN (TW); Tse-Ming CHUANG (TW); Chung-Ju YU (TW); Kuo-Chen
CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU KẸP CHẶT NẮP PHÍA TRƯỚC DÀNH CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu kẹp chặt nắp phía trước dành cho xe máy. Cơ cấu kẹp chặt nắp phía trước bao gồm nắp phía trước, ống đầu, giảm chấn thứ nhất, giảm chấn thứ hai, bộ đỡ thứ nhất, và bộ đỡ thứ hai. Bộ đỡ thứ nhất được nối xoay được với ống đầu. Một đầu của giảm chấn thứ nhất được nối với bộ đỡ thứ nhất, và một đầu của giảm chấn thứ hai được nối với bộ đỡ thứ nhất. Bộ đỡ thứ hai được nối xoay được với ống đầu, trong đó bộ đỡ thứ hai được nối với giảm chấn thứ nhất và giảm chấn thứ hai. Nắp phía trước được gắn với bộ đỡ thứ nhất và bộ đỡ thứ hai.

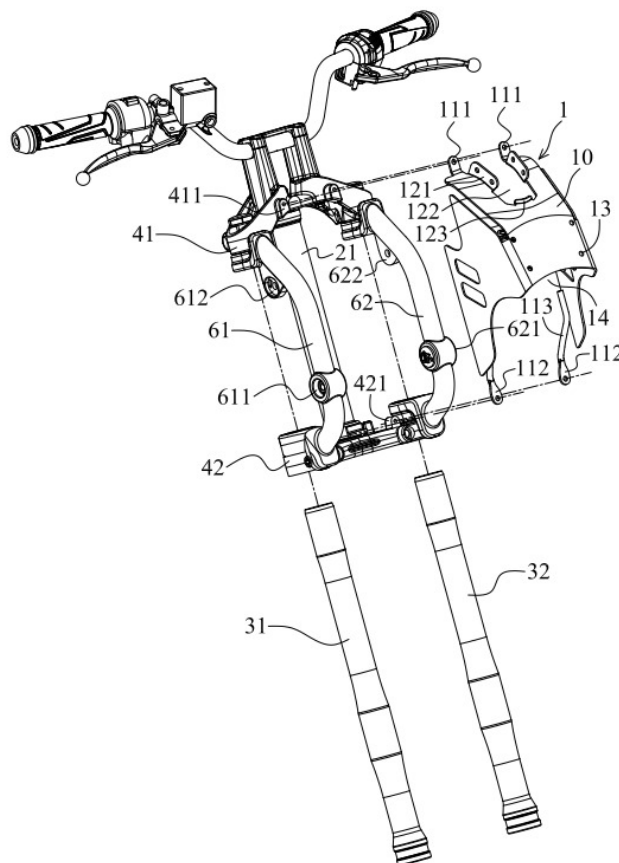


FIG. 2

(11) 91710 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03786

(22) 16/06/2022

(30) 110206976 17/06/2021 TW

(51) B60T 8/175

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Wen-Bin CHEN (TW); Tse-Ming CHUANG (TW); Chung-Ju YU (TW); Po-Tsung
CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU KẸP CHẶT HỆ THỐNG CHỐNG BÓ PHANH

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu kẹp chặt hệ thống chống bó phanh. Cơ cấu kẹp chặt hệ thống chống bó phanh bao gồm ống đầu, bộ đỡ thứ nhất, thanh điều khiển, nắp trước, và bộ điều khiển thủy lực. Bộ đỡ thứ nhất được nối xoay được với ống đầu. Thanh điều khiển được gắn với bộ đỡ thứ nhất. Nắp trước được gắn với bộ đỡ thứ nhất. Bộ điều khiển thủy lực được nối với nắp phía trước, trong đó ít nhất một phần của bộ điều khiển thủy lực được đặt giữa ống đầu và nắp phía trước.

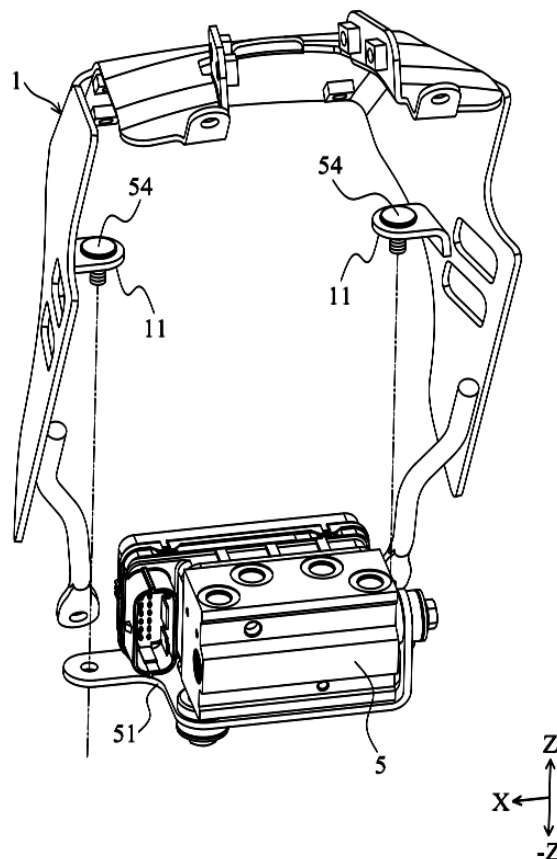


FIG. 3A

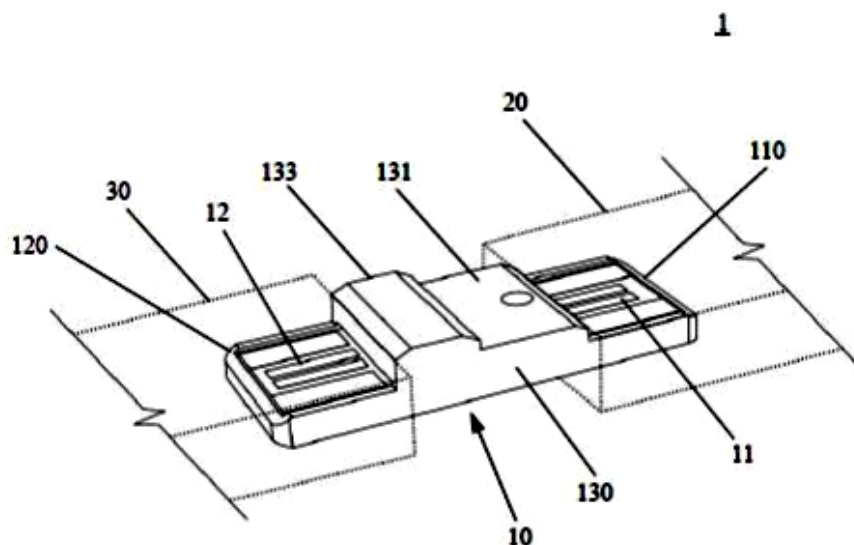
- (11) 91711 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03797 (85) 16/06/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/EP2020/082588 18/11/2020
(30) 19209841.6 18/11/2019 EP (87) WO2021/099420 27/05/2021
(51) *C12N 15/67; A61K 48/00; C12N 15/861; C07K 14/72; A61K 38/16; A61P 27/02*
(71) **UNIVERSITÄT BERN (CH)**
Hochschulstrasse 6, 3012 Bern, Switzerland
(72) KLEINLOGEL, Sonja (CH); HULLIGER, Elmar Carlos (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTO BIỂU HIỆN AXIT NUCLEIC VÀ HẠT VIRION KẾT HỢP ADENO BAO GỒM PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic được phân lập, vectơ biểu hiện axit nucleic và hạt virio kết hợp adeno bao gồm phân tử axit nucleic được phân lập. Sáng chế đề cập đến các trình tự vùng khởi đầu đặc hiệu tế bào lưỡng cực BÂT võng mạc tổng hợp và các trình tự này để sử dụng trong việc vận chuyển gen chuyên trị liệu đến mắt cho việc cải thiện và/hoặc việc khôi phục thị lực. Sáng chế đề xuất các vùng khởi đầu thụ thể glutamat metabotropic 6 (mGluR6) cho việc biểu hiện cụ thể hơn và được tăng trong các tế bào lưỡng cực BÂT, cụ thể là trong các tế bào lưỡng cực BÂT nón của điểm vàng ở người.

- (11) 91712 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03798
 (22) 16/06/2022
 (30) 202110681490.6 18/06/2021 CN
 (51) **H05B 45/00**
 (71) **SAVANT TECHNOLOGIES LLC (US)**
 1975 Noble Road, East Cleveland Ohio 44112, United States of America
 (72) Yao Fu (CN); Shi Cheng (CN); Dai Weikang (CN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **THIẾT BỊ KẾT NỐI ĐIỆN, HỆ THỐNG RỌI SÁNG VÀ CHIẾU SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kết nối điện, hệ thống chiếu sáng và rọi sáng. Thiết bị kết nối điện bao gồm: thân chính, thân chính có dạng dải và thân chính có đầu thứ nhất, đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất và có cấu trúc khoảng cách giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai; đầu kết nối điện thứ nhất, được bố trí ở đầu thứ nhất và được cấu hình để kết nối điện với giao diện điện thứ nhất; và đầu kết nối điện thứ hai, được bố trí ở đầu thứ hai và được cấu hình để được kết nối điện với giao diện điện thứ hai và đầu kết nối điện thứ hai được kết nối điện với đầu kết nối điện thứ nhất, trong đó cấu trúc khoảng cách có phần đế và phần bước, phần đế được bố trí ở phần của cấu trúc khoảng cách hướng về phía đầu thứ nhất, phần bước được bố trí ở phần của cấu trúc khoảng cách hướng về phía đầu thứ hai và trong đó phần bước cao hơn phần nền, và phần bước ăn khớp với bề mặt của giao diện điện thứ hai khi đầu kết nối điện thứ hai được kết nối điện với giao diện điện thứ hai. Các giải pháp kỹ thuật của sáng chế đề xuất kết nối điện ổn định giữa các giao diện.

Fig. 1



(11) 91713 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03839

(22) 17/06/2022

(30) 10-2021-0079003 17/06/2021 KR

(51) H01L 27/15

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

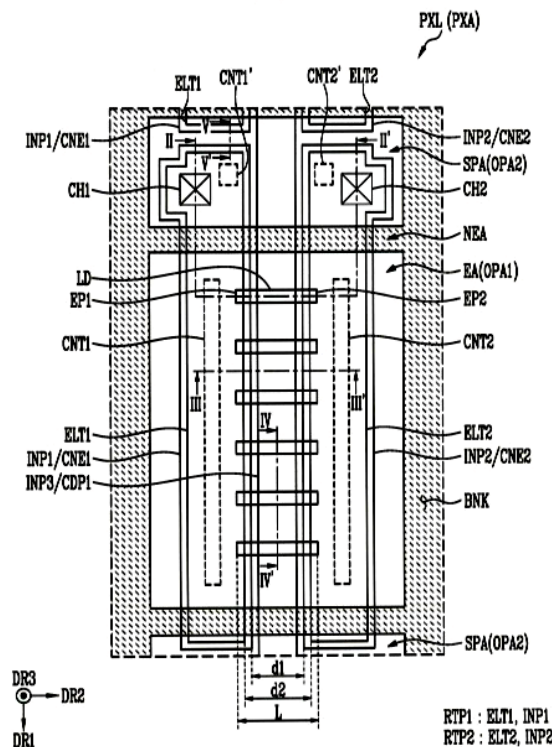
(72) Sang Hoon LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm điểm ảnh ở vùng hiển thị. Điểm ảnh có thể bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt cách xa nhau; hình mẫu cách điện thứ nhất trên điện cực thứ nhất, hình mẫu cách điện thứ nhất nhô ra phía ngoài điện cực thứ nhất trong khi có chiều rộng lớn hơn chiều rộng của điện cực thứ nhất; hình mẫu cách điện thứ hai trên điện cực thứ hai, hình mẫu cách điện thứ hai nhô ra phía ngoài điện cực thứ hai trong khi có chiều rộng lớn hơn chiều rộng của điện cực thứ hai; phần tử phát quang được bố trí giữa hình mẫu cách điện thứ nhất và hình mẫu cách điện thứ hai, phần tử phát quang bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai; hình mẫu cách điện thứ ba trên một phần của phần tử phát quang nhằm để lộ đầu thứ nhất và đầu thứ hai của phần tử phát quang; và điện cực tiếp xúc thứ nhất trên phần tử phát quang.

FIG. 5

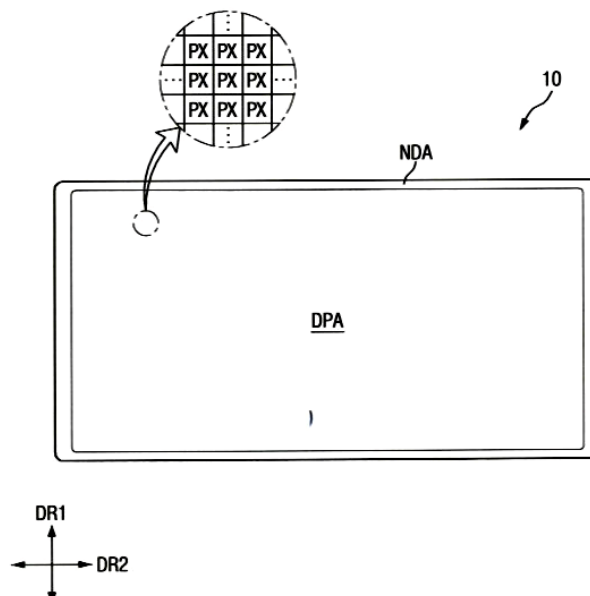


- (11) 91714 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03863 (85) 20/06/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/IB2020/061521 04/12/2020
(30) 102019000023016 04/12/2019 IT (87) WO2021/111404 10/06/2021
(51) **A61K 9/00; A61K 47/14; A61K 47/24; A61K 9/16; A61K 9/107; A61K 31/00; A61K 47/36**
(71) **ALESCO S.R.L. (IT)**
Via delle Lenze, 216/B Pisa, 56122 Pisa, Italy
(72) Andrea LACORTE (IT); Germano TARANTINO (IT); Elisa BRILLI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **DẠNG BÀO CHẾ CHỨA KHOÁNG CHẤT VÀ/HOẶC VITAMIN VÀ POLYSACARIT, CHẾ PHẨM CHỨA DẠNG BÀO CHẾ NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế thể rắn trên cơ sở chất dinh dưỡng bao gồm: (a) khoáng chất hoặc vitamin, (b) phospholipit, (c) chất thứ nhất được chọn từ (c-i) caragenan và (c-ii) gom cây keo, và, tùy ý, (d) sucrêste và/hoặc (e) tinh bột có nguồn gốc từ thực vật. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một trong số các dạng bào chế nêu trên và sử dụng nó trong điều trị sự thiếu hụt khoáng chất và/hoặc vitamin. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế dạng bào chế hoặc chế phẩm nêu trên.

- (11) 91715 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-03896
 (22) 21/06/2022
 (30) 10-2021-0080560 22/06/2021 KR
 (51) H01L 27/00
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Jong Hwan CHA (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm nền bao gồm vùng hiển thị; và vùng đệm liền kề với vùng hiển thị; lớp đế điện cực đệm được bố trí trong vùng đệm trên nền; lớp đế điện cực bao gồm lớp đế điện cực thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị trên nền; và lớp đế điện cực thứ hai được đặt cách lớp đế điện cực thứ nhất trong vùng hiển thị; lớp phía trên điện cực đệm được bố trí trên lớp đế điện cực đệm; lớp phía trên điện cực bao gồm lớp phía trên điện cực thứ nhất được bố trí trên lớp đế điện cực thứ nhất; và lớp phía trên điện cực thứ hai được bố trí trên lớp đế điện cực thứ hai; lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên lớp phía trên điện cực và lớp phía trên điện cực đệm; và phần tử phát quang được bố trí trên lớp đế điện cực thứ nhất và lớp đế điện cực thứ hai trên lớp cách điện thứ nhất, trong đó lớp phía trên điện cực thứ nhất và lớp phía trên điện cực thứ hai lần lượt được bố trí để lộ một phần bề mặt trên cùng của lớp đế điện cực thứ nhất và bề mặt trên cùng của lớp đế điện cực thứ hai, và lớp cách điện thứ nhất bao gồm các phần tiếp xúc để lộ một phần bề mặt trên cùng của lớp đế điện cực thứ nhất, bề mặt trên cùng của lớp đế điện cực thứ hai, và bề mặt trên cùng của lớp phía trên điện cực đệm.

FIG. 1



- (11) **91716 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03898** (85) 21/06/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/KR2020/018740 21/12/2020
(30) 10-2019-0175655 26/12/2019 KR (87) WO2021/133005 01/07/2021
10-2020-0176538 16/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) ***D02G 3/48; D06M 15/693; B60C 9/00***

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) LEE, Sung Gyu (KR); JEON, Ok Hwa (KR); LEE, Min-ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI BỐ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI BỐ VÀ LỚP XE BAO GỒM SỢI BỐ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi bố có độ bền mỹ mãn trong khi là mỏng theo chiều dày, phương pháp sản xuất sợi bố và lớp xe bao gồm sợi bố này.

- (11) 91717 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03932 (85) 22/06/2022
(22) 08/04/2021 (86) PCT/KR2021/004416 08/04/2021
(30) 10-2020-0043565 09/04/2020 KR (87) WO2021/206471 14/10/2021
10-2020-0043567 09/04/2020 KR
10-2021-0045708 08/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **C09J 119/02**; C08K 5/1515; C08K 5/17; D02G 3/48; C08L 75/04; C09J 11/06;
B60C 9/00; C08L 21/00

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

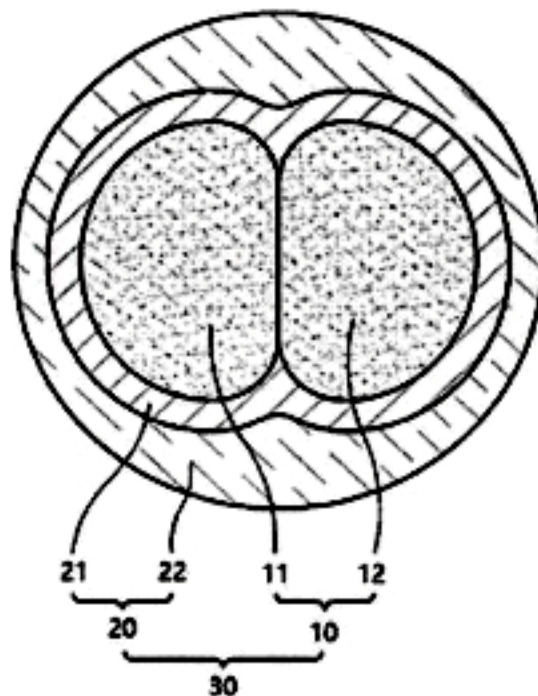
(72) LEE, Sung Gyu (KR); JEON, Ok Hwa (KR); LEE, Min Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÍNH VÀ VẬT LIỆU GIA CƯỜNG CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bao gồm latec (A), polyuretan (B), chất tăng dính gốc amin (C) và dung môi chứa nước (G). Chế phẩm theo sáng chế thân thiện với môi trường, có nguy cơ cháy nổ thấp và có độ bền dính rất tốt.

【FIG.2】



- (11) **91718 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03939** (85) 22/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/IB2020/062227 18/12/2020
(30) 62/951,221 20/12/2019 US (87) WO2021/124279 24/06/2021
63/064,502 12/08/2020 US
(51) **A61P 35/00; A61P 29/00; C07D 401/14; A61P 37/00; C07D 401/12; A61K 31/506**
(71) **NUEVOLUTION A/S (DK)**
Rønnegade 8, DK-2100 Copenhagen, Denmark
(72) SCHRØDER GLAD, Sanne (DK); SARVARY, Ian (DK); GOULIAEV, Alex Haahr (DK); FRANCH, Thomas (DK); NIELSEN, Søren Jensby (DK); STASI, Luigi Piero (DK); ERRA SOLÀ, Montserrat (ES); TABOADA MARTÍNEZ, Lorena (ES); TALTAVULL MOLL, Joan (ES); CATURLA JAVALOYES, Juan Francisco (ES); PAGÈS SANTACANA, Lluís Miquel (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC HỢP CHẤT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC THỤ THỂ NHÂN**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hoạt động đối với các thụ thể nhân, các dược phẩm chứa các hợp chất này để sử dụng trong trị liệu.

- (11) 91719 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-03953 (85) 23/06/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/JP2020/047714 21/12/2020
(30) 2019-233550 24/12/2019 JP (87) WO2021/132172 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

- (51) **C08F 16/28**; C08F 20/70; C08G 18/28; C08G 18/36; C08L 29/10; D06M 15/643; C08L 75/04; C09K 3/18; D06M 15/21; D06M 15/263; D06M 15/564; C08F 20/68; C08L 33/04

- (71) 1. **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

2. **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323
Japan

- (72) KOUDA, Chikako (JP); FUKUDA, Kazuyuki (JP); NAKAMURA, Keisuke (JP); NOGUCHI, Daisuke (JP); MIYAHARA, Masahiro (JP); KAWABE, Rumi (JP); MINAMI, Shinichi (JP)

- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG THẤM NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ SẢN PHẨM SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống thấm nước gồm hợp chất nhựa polyuretan, hợp chất chống thấm nước không chứa flo, chất hoạt động bề mặt, và môi trường lỏng. Hợp chất nhựa polyuretan gồm ít nhất một loại được lựa chọn từ nhóm gồm có hợp chất nhựa polyuretan thứ nhất, hợp chất nhựa polyuretan thứ hai, và hợp chất nhựa polyuretan thứ ba.

- (11) **91720 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-03962** (85) 23/06/2022
(22) 14/11/2020 (86) PCT/IB2020/060727 14/11/2020
(30) 62/942,568 02/12/2019 US (87) WO2021/111219 10/06/2021
(51) **C12P 21/00; A61K 38/01; A61P 17/02**
(71) **AVANT MEATS COMPANY LIMITED (CN)**
11 Science Park West Avenue, Unit 620, 6/F, Biotech Centre 2, Building 11 W,
Hong Kong, China
(72) CHIN, Po San Mario (CN); CHAN, Kai Yi Carrie (CN); POON, Chun Hei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM THỦY PHÂN TẾ BÀO VÀ VẬT CHẤT
PHẨM KHU TRÚ BAO GỒM SẢN PHẨM THỦY PHÂN TẾ BÀO**

(57) Phương pháp tạo ra sản phẩm thủy phân tế bào bằng cách nuôi cấy tế bào in vitro bao gồm bước dung giải tế bào bằng cách sử dụng phương pháp nghiền bằng sóng siêu âm để giải phóng protein trong tế bào; phân giải protein bằng cách sử dụng proteaza để tạo ra các peptit ngắn có kích thước phân tử nhỏ hơn 500 dalton (Da); kết thúc bước phân giải bằng cách gia nhiệt proteaza đến nhiệt độ được xác định trước trong khoảng thời gian được xác định trước hoặc pha loãng proteaza đến nồng độ được xác định trước, và lọc vô trùng hỗn hợp từ bước kết thúc quá trình phân giải qua bộ lọc màng. Sản phẩm thủy phân tế bào được tạo ra có thể được sử dụng trong nhiều sản phẩm, bao gồm, nhưng không giới hạn ở các sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc vết thương, mỹ phẩm, thực phẩm, chất bổ sung, thuốc và các ứng dụng y tế khác.

(11) 91721 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-03984

(22) 23/06/2022

(30) 10-2021-0081871 23/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **C08G 77/12**; **C09D 7/61**; **C09D 183/04**; **C09D 5/14**; **C08G 77/20**; **C08L 83/04**

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) GONG, Eunran (KR); KIM, CHIMAN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ KHÁNG KHUẨN SILICON CÓ THỂ ĐÓNG RẮN CỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silicon kháng khuẩn chứa polysiloxan hữu cơ thứ nhất, polysiloxan hữu cơ thứ hai, polysiloxan hữu cơ thứ ba, polysiloxan hữu cơ thứ tư và chất kháng khuẩn chứa kẽm, trong đó mỗi polysiloxan hữu cơ thứ nhất, polysiloxan hữu cơ thứ hai, polysiloxan hữu cơ thứ ba và polysiloxan hữu cơ thứ tư chứa nhóm alkenyl, và khác nhau về độ nhớt ở 25°C và khối lượng phân tử trung bình khối, và chế phẩm phủ silicon kháng khuẩn có thể đóng rắn cộng chứa chế phẩm silicon và chất đóng rắn này.

- (11) **91722 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04007** (85) 24/06/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/JP2020/025296 26/06/2020
(30) 10201913617Y 27/12/2019 SG (87) WO2021/131106 01/07/2021
(51) **A61P 29/00; A23L 33/175; A23L 33/18; A61K 31/708; A61K 38/12; A23L 33/10; A61K 31/405**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5308203, Japan
(72) NAKAO, Yoshihiro (JP); YONG, Shan-May (MY); LIM, Chia-Juan (SG); SHIM, Eric Kian-Shiun (MY)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DIPEPTIT VÒNG, PURIN NUCLEOSIT VÀ/HOẶC AXIT AMIN, VÀ DỊCH CHIẾT TỪ THỊT GÀ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa vòng dipeptit, purin nucleosit, axit amin và/hoặc một hoặc nhiều muối của nó, và dịch chiết từ thịt gà, chế phẩm có hoạt chất kháng viêm. Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm Xyclo (Ala-Hyp), Xyclo (Pro-Gly), guanosin, tryptophan, và muối của nó, và dịch chiết từ thịt gà.

- (11) **91723 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04008** (85) 24/06/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/JP2020/025206 26/06/2020
(30) 10201913612R 27/12/2019 SG (87) WO2021/131104 01/07/2021
(51) **A61P 29/00; A23L 33/18; A61K 38/08**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5308203, Japan
(72) NAKAO, Yoshihiro (JP); YONG, Shan-May (MY); LIM, Chia-Juan (SG); SHIM,
Eric Kian-Shiun (MY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM
NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dịch chiết từ động vật và/hoặc dịch chiết từ thực vật và peptit, chế phẩm có tác dụng kháng viêm. Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dịch chiết từ động vật và/hoặc dịch chiết từ thực vật và peptit bao gồm trình tự axit amin nêu trong Gly-Pro-Ala-Gly-Pro (SEQ ID NO: 1) và/hoặc muối của nó.

(11) 91724 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-04016

(22) 24/06/2022

(30) 2109110.3 24/06/2021 GB

2109107.9 24/06/2021 GB

(51) **H02K 1/28**

(71) **ETA GREEN POWER LIMITED (GB)**

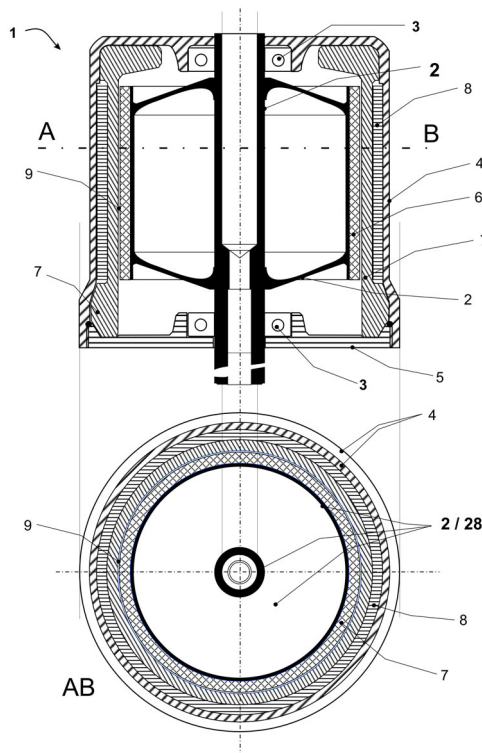
Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, NR14 8FB, United Kingdom

(72) Liam Bowman (GB); Johannes Landgraf (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **RÔTO DÙNG CHO MÁY ĐIỆN, MÁY ĐIỆN, VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN MỘT CHIỀU KHE RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới rôto dùng cho máy điện, máy điện, và động cơ điện một chiều khe rộng. Theo sáng chế, rôto dùng cho máy điện bao gồm: trục trung tâm; tang rôto nằm bên ngoài theo hướng kính so với trục trung tâm, trong đó tang rôto này bao gồm hình trụ rỗng để mang các nam châm vĩnh cửu trên mặt trong và/hoặc mặt ngoài của hình trụ rỗng, và trong đó tang rôto đồng trục với cả trục trung tâm và trục tâm quay của rôto; và nắp đậy được làm thích ứng để nối trục trung tâm với tang rôto để cho phép tang rôto và trục trung tâm có thể quay cùng nhau quanh trục tâm quay. Phần bên trong của nắp đậy được nối với trục trung tâm ở vị trí thứ nhất theo chiều dài của trục tâm quay, và phần bên ngoài của nắp đậy được nối với tang rôto ở vị trí thứ hai theo chiều dài của trục tâm quay. Vị trí thứ nhất ở độ dài dọc theo trục tâm quay khác với vị trí thứ hai.



(11) 91725 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-04017

(22) 24/06/2022

(30) 2109104.6 24/06/2021 GB

(51) H02K 37/00

(71) ETA GREEN POWER LIMITED (GB)

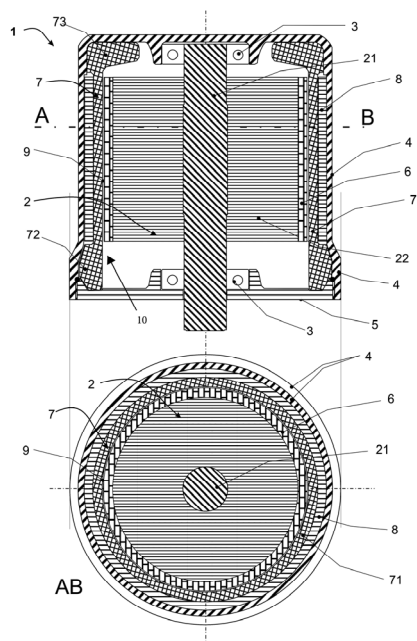
Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, NR14 8FB, United Kingdom

(72) Liam Bowman (GB); Henry Collings (GB)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) STATO DÙNG CHO MÁY ĐIỆN VÀ MÁY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập tới stato dùng cho máy điện và máy điện. Theo sáng chế, stato đề trưng tác với các nam châm được mang bởi rôto của máy điện, stato này bao gồm: vùng hoạt động được bố trí sao cho thẳng hàng với các nam châm được mang bởi rôto; vùng không hoạt động thứ nhất và vùng không hoạt động thứ hai, trong đó vùng không hoạt động thứ nhất và vùng không hoạt động thứ hai được tách rời bởi vùng hoạt động; và cuộn dây pha không có khe bao gồm các phần tử dẫn điện, trong đó từng phần tử dẫn điện bao gồm dây dẫn nằm trong vỏ cách điện, và trong đó cuộn dây pha không có khe được bố trí theo cấu trúc dạng ngoằn ngoèo bao gồm: phân đoạn hoạt động thứ nhất trong đó các phần tử dẫn điện kéo dài qua vùng hoạt động từ vùng không hoạt động thứ nhất tới vùng không hoạt động thứ hai; phân đoạn hoạt động thứ hai trong đó các phần tử dẫn điện kéo dài qua vùng hoạt động từ vùng không hoạt động thứ hai tới vùng không hoạt động thứ nhất; và phân đoạn không hoạt động nối phân đoạn hoạt động thứ nhất với phân đoạn hoạt động thứ hai, trong đó phân đoạn không hoạt động có vòng quấn nằm trong vùng không hoạt động thứ hai, và trong đó ít nhất một trong số các phần tử dẫn điện được xoắn trong vùng không hoạt động thứ hai.



- (11) 91726 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04040 (85) 28/06/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/US2020/064159 10/12/2020
(30) 62/947,768 13/12/2019 US (87) WO2021/119226 17/06/2021
62/947,605 13/12/2019 US
(51) *C12N 15/113; A61K 31/713; A61P 25/28*
(71) 1. **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
675 West Kendall Street, Henri A. Termeer Square, Cambridge, MA 02142, United States of America
2. **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
(72) FISHILEVICH, Elane (US); MILSTEIN, Stuart (US); BROWN, Kirk (US); ZIMMERMANN, Tracy (US); MCININCH, James, D. (US); FRENDEWEY, David (US); CHIAO, Eric (US); SHARMA-KANNING, Aarti (GB); GAGLIARDI, Anthony (CA); DROGUETT, Gustavo (US); DUBOSE, Brittany (US); ZAMBROWICZ, Brian (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TÁC NHÂN AXIT RIBONUCLEIC SỢI KÉP (DSARN) ỨNG DỤNG BIỂU HIỆN CỦA KHUNG ĐỌC MỞ 72 NHIỄM SẮC THỂ 9 (C9ORF72) Ở NGƯỜI, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA TÁC NHÂN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân axit ribonucleic sợi kép (dsARN) và chế phẩm nhắm đích gen khung đọc mở 72 nhiễm sắc thể 9 (C9orf72) ở người, cũng như dược phẩm và kit chứa tác nhân này.

- (11) **91727 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04068** (85) 28/06/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/EP2020/086403 16/12/2020
(30) 19217665.9 18/12/2019 EP (87) WO2021/122733 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **A61P 35/00; C07K 16/24; A61P 37/06**

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) FENG, Shu (CN); FISCHER, Jens (DE); GAN, Siok Wan (SG); GEORGES, Guy (BE); GERTZ, Michael (DE); HO, Wei Shiong Adrian (JP); JOCHNER, Anton (DE); JORDAN, Gregor (DE); KETTENBERGER, Hubert (DE); LAM, Runyi Adeline (SG); MAJETY, Meher (DE); MOELLEKEN, Joerg (DE); RUNZA, Valeria (IT); SCHAEFER, Martin (DE); SCHLOTHAUER, Tilman (DE); TIEFENTHALER, Georg (DE); VIERT, Maria (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CCL2 ĐẶC HIỆU KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CCL2 đặc hiệu kép liên kết với hai nhân tố quyết định kháng nguyên khác nhau trên CCL2 của người, dược phẩm chứa kháng thể này để điều trị bệnh ung thư, bệnh viêm, bệnh tự miễn và bệnh nhãn khoa.

- (11) 91728 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04077 (85) 29/06/2022
(22) 08/04/2020 (86) PCT/CN2020/083839 08/04/2020
(87) WO2021/098125 A1 27/05/2021
- (51) **H04B 7/0456**
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China
(72) ZHANG, Yang (CN); YAO, Ke (CN); GAO, Bo (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, Yu
Ngok (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm việc báo cáo, tới nút mạng không dây, ít nhất một nhóm mã trộn tiền mã hóa của ít nhất một từ mã theo chế độ truyền, việc nhận, từ nút mạng không dây, ít nhất một từ mã, và thực hiện truyền dựa trên tỷ lệ công suất của từ mã.

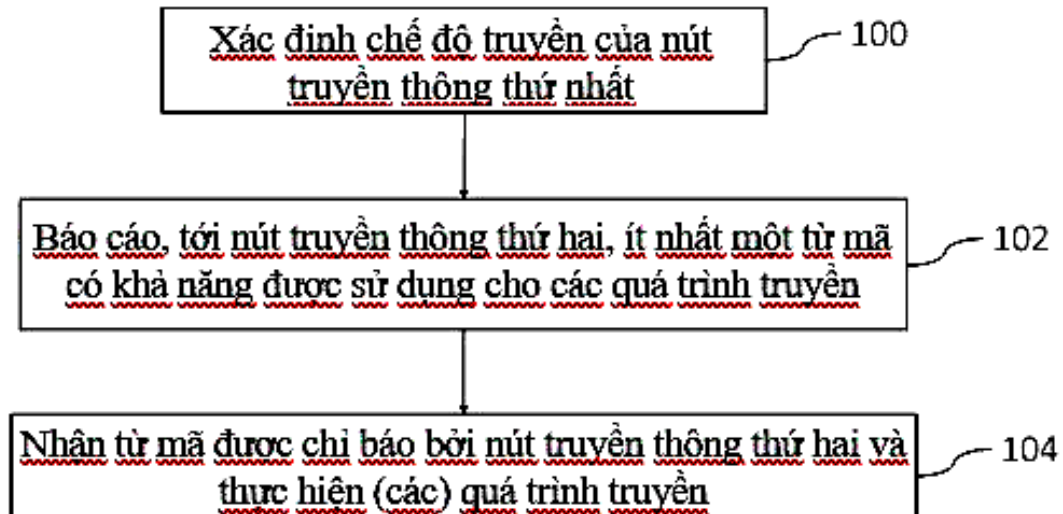
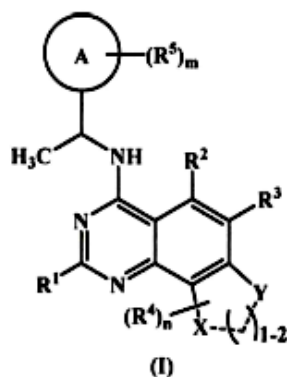


FIG. 1

- (11) **91729 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-04102** (85) 29/06/2022
 (22) 28/11/2020 (86) PCT/IB2020/061248 28/11/2020
 (30) 201921049157 29/11/2019 IN (87) WO2021/105960 03/06/2021
 202021035414 17/08/2020 IN
 (51) **C07D 403/04; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 498/04; C07D 405/04; C07D 491/048; C07D 491/107; A61K 31/517**
 (71) **LUPIN LIMITED (IN)**
 Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Maharashtra, Mumbai 400 055, India
 (72) SETHI, Sachin (IN); NAIR, Prathap, Sreedharan (IN); SHUKLA, Manojkumar, Ramprasad (IN); SINDKHEDKAR, Milind, Dattatraya (IN); PALLE, Venkata, P. (US); KAMBOJ, Rajender, Kumar (CA); PHUKAN, Samiron (IN); PATIL, Pradeep, Rangrao (IN); KAKADE, Ganesh (IN); KHEDKAR, Nilesh, Raghunath (IN); DUBE, Dagadu (IN); TAMBE, Vikas, Sitaram (IN); BALGUDE, Sudhakar, Maruti (IN); WAGH, Pradip, Balu (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT BA VÒNG ĐƯỢC THỂ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I), dạng hỗn biến của nó, chất đồng phân lập thể của nó, muối dược dụng của nó, dạng đa hình của nó, hoặc solvat của nó,



trong đó, vòng A, R¹ đến R⁵, X, Y, m, và n là như được định nghĩa trong bản mô tả này, để sử dụng làm chất ức chế SOS1 trong việc điều trị bệnh hoặc rối loạn về tăng sinh, lây nhiễm và liên quan đến RAS. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất có công thức I và dược phẩm chứa hợp chất có công thức I.

- (11) **91730 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04115** (85) 30/06/2022
(22) 29/09/2020 (86) PCT/CN2020/118933 29/09/2020
(30) 201911241631.1 06/12/2019 CN (87) WO2021/109704 10/06/2021
(51) **A61K 31/7032; A61K 31/555; A61P 3/10; A61P 17/02; A61K 31/045**
(75) **LO, HSU EN (CN)**
10F., No. 11, Ln. 30, Sec. 4, Chenggong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG MẠN TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có hiệu quả cải thiện việc chữa lành vết thương mạn tính, đặc biệt là chữa lành vết thương do đái tháo đường, chủ yếu được chọn từ nhóm bao gồm sự kết hợp của ít nhất hai trong ba thành phần sau: (1) tác nhân chống viêm được chọn từ nhóm bao gồm acteosit, isoacteosit và hỗn hợp của chúng, (2) chất làm se được chọn từ nhóm bao gồm axit galic, axit subgalic, muối của chúng và hỗn hợp của chúng, và (3) tác nhân làm mát được chọn từ nhóm bao gồm borneol, menthol và hỗn hợp của chúng, và được tùy ý kết hợp với một hoặc nhiều chất mang dược dụng.

- (11) 91731 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04148 (85) 30/06/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/ES2020/070779 10/12/2020
(30) U201932011 10/12/2019 ES (87) WO2021/116523 17/06/2021
(51) *E02B 15/00; B63B 35/32; C10L 3/06; A01D 44/00; C02F 3/32*
(71) 1. **VILLALBA HERNÁNDEZ, MANUEL** (ES)
Calle Gil Aznar 13, 50580 Vera de Moncayo (Zaragoza), SPAIN
2. **VILLALBA HERNÁNDEZ, ANDRÉS** (ES)
Vía Universitat, 8 - 10° B, 50009 Zaragoza, SPAIN
(72) VILLALBA HERNÁNDEZ, Manuel (ES); VILLALBA HERNÁNDEZ, Andrés (ES); CAPUZ BARRIO, Alejandro Alberto (ES)
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **TÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÁC LOÀI THỰC VẬT THỦY SINH**
(57) Sáng chế đề cập đến tàu kiểm soát các loài thực vật thủy sinh (100) ở biển, sông và hồ được tạo cấu hình để lấy ra từ bề mặt nước và nâng lên boong của tàu (100) các xác thực vật của hệ sinh thái thủy sinh nhất định bằng băng chuyền nâng (101); và/hoặc nhận từ một công trình ven biển, xác thực vật thủy sinh trộn lẫn với nước xám từ các khu định cư của con người ven biển; và đặc trưng ở chỗ, xác các loài thực vật thủy sinh được lấy ra từ bề mặt nước và/hoặc nhận được từ các khu định cư của con người ven biển được gom vào buồng nấu (102), nơi chúng phải chịu các điều kiện nhiệt độ được kiểm soát được tạo cấu hình để biến đổi, lên men và thối rữa xác nói trên ngăn cản sự sinh sản của chúng.

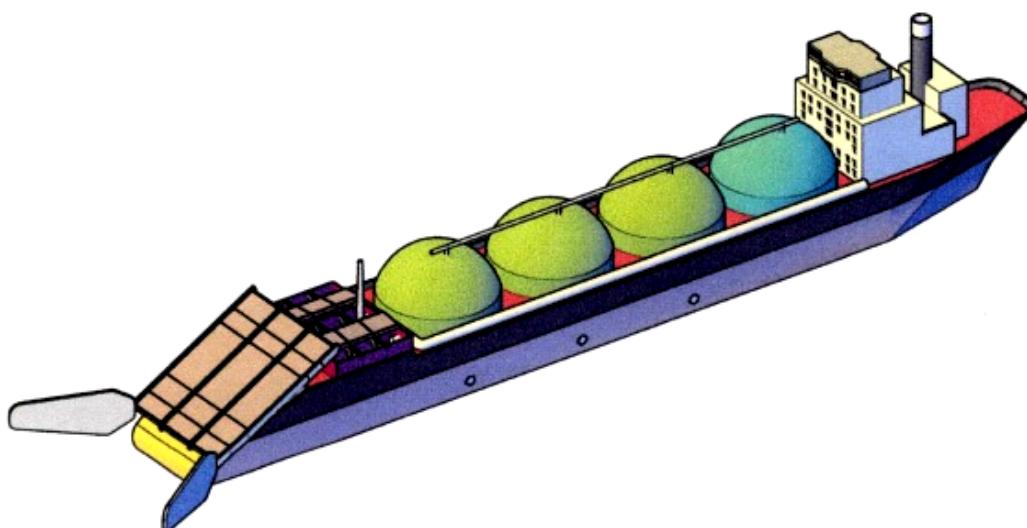


FIG.2

- (11) **91732 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04179** (85) 04/07/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063347 04/12/2020
(30) 62/943,724 04/12/2019 US (87) WO2021/113662 10/06/2021
63/021,023 06/05/2020 US
63/108,234 30/10/2020 US
- (51) **A61K 47/59; A61P 27/02**
(71) **ASHVATTHA THERAPEUTICS, INC. (US)**
1235 Radio Road, Suite 200, Redwood City, California 94065, United States of America
(72) CLELAND, Jeffrey (US); SHARMA, Rishi (CA); APPIANI, Santiago (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DENDRIME VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DENDRIME**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dendrime và mô tả phương pháp điều trị một hoặc nhiều bệnh và/hoặc rối loạn viêm và/hoặc tạo mạch của mắt bao gồm các dendrime tận cùng bằng hydroxyl được tạo phức hoặc liên hợp với một hoặc nhiều hoạt chất để điều trị hoặc làm thuyên giảm một hoặc nhiều triệu chứng của bệnh về mắt, và/hoặc để chẩn đoán các bệnh và/hoặc rối loạn về mắt. Các dendrime có thể bao gồm một hoặc nhiều dendrime poly(amidoamin) (PAMAM) lõi etylen diamin thế hệ 4, 5, 6, 7, 8, 9, hoặc 10 tận cùng bằng hydroxyl. Các hoạt chất có thể là các chất ức chế VEGFR tyrosin kinaza bao gồm sunitinib hoặc các chất tương tự của nó. Tốt hơn, nếu các chế phẩm thích hợp để sử dụng theo đường toàn thân để hướng đích tiểu thần kinh đệm/đại thực bào trong võng mạc/màng mạch.

- (11) 91733 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04211 (85) 05/07/2022
 (22) 05/03/2021 (86) PCT/EP2021/055601 05/03/2021
 (30) 102020000006142 24/03/2020 IT (87) WO2021/190900 30/09/2021
 (51) **D04B 15/94; D04B 9/40; D04B 15/02**
 (71) **LONATI S.P.A. (IT)**
 Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy
 (72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **MÁY DỆT KIM TRÒN ĐỂ SẢN XUẤT VẬT DỤNG HÌNH ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim tròn (1) bao gồm ống kim (2) mà có thể được dẫn động với sự chuyển động tròn xung quanh trục của nó (2a), được bố trí theo phương thẳng đứng, và trên ống bọc của nó có các rãnh theo trục (3), mỗi rãnh chứa kim (4), thân hình ống (5) được bố trí bên trong và đồng trục với ống kim (2) và được làm thích ứng để tiếp nhận vật dụng sản xuất (40) trong quá trình tạo hình của nó; thân hình ống (5) được đỡ sao cho nó có thể trượt dọc theo hướng trục trong ống kim (2) để đi qua từ ít nhất một vị trí không hoạt động, mà ở đó nó được bố trí với đầu phía trên của nó ở cùng mức hoặc ở mức thấp hơn so với đầu phía trên của ống kim (2), đến ít nhất một vị trí hoạt động, mà ở đó nó nhô ra với đầu phía trên của nó từ đầu phía trên của ống kim (2). Máy dệt (1) còn bao gồm phương tiện dẫn động (10) mà hoạt động theo lệnh trên thân hình ống (5) để dẫn động sự di chuyển theo trục của nó so với ống kim (2), phương tiện dẫn động (10) được kết hợp với phương tiện để điều khiển tốc độ của thân hình ống (5) dọc theo sự di chuyển theo trục của nó từ vị trí không hoạt động đến ít nhất một vị trí hoạt động.

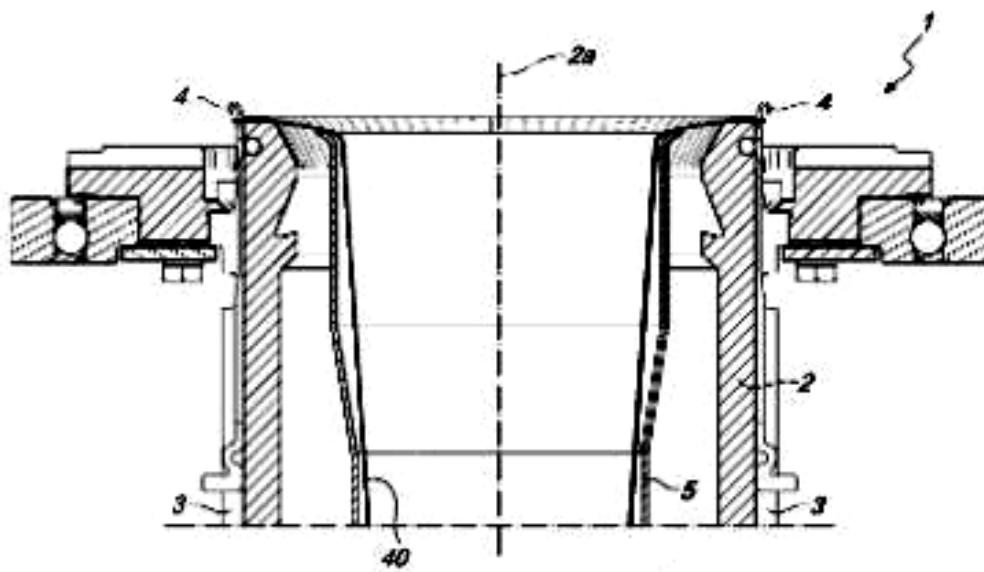
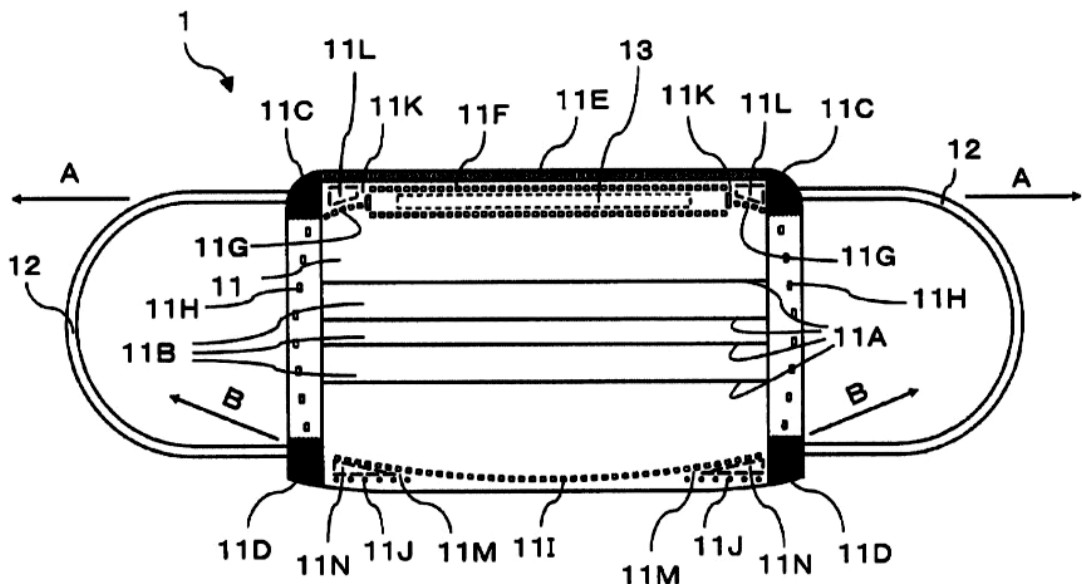


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91734 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04218 | (85) 05/07/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/JP2021/009749 | 11/03/2021 |
| (30) 2020-049860 | 19/03/2020 JP (87) WO2021/187302 | 23/09/2021 |
- (51) **A41D 13/11**
- (71) **KOWA COMPANY, LTD. (JP)**
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
- (72) HOSOE Yukihiro (JP); YAMAGAITO Takafumi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHẨU TRANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang có kết cấu được cải thiện. Khẩu trang 1 bao gồm: thân khẩu trang 11; chi tiết dây 12 được nối với thân khẩu trang 11 bằng cách hàn và giữ thân khẩu trang 11 tại vị trí được xác định trước trên mặt của người đeo bằng cách được treo lên người đeo; và chi tiết phình 11L, 11N trong đó thân khẩu trang 11 được nâng lên, chi tiết phình 11L, 11N được tạo thành trong khu vực gần kề 11K, 11M gần kề với chi tiết nối 11C, 11D của thân khẩu trang 11 tại đó chi tiết dây 12 được nối với thân khẩu trang 11.

Fig.1



- (11) 91735 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04286 (85) 07/07/2022
(22) 09/02/2021 (86) PCT/JP2021/004750 09/02/2021
(30) 2020-055903 26/03/2020 JP (87) WO2021/192671 A1 30/09/2021
2020-180280 28/10/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **B65D 1/14**; B65D 21/02; B65D 1/26

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

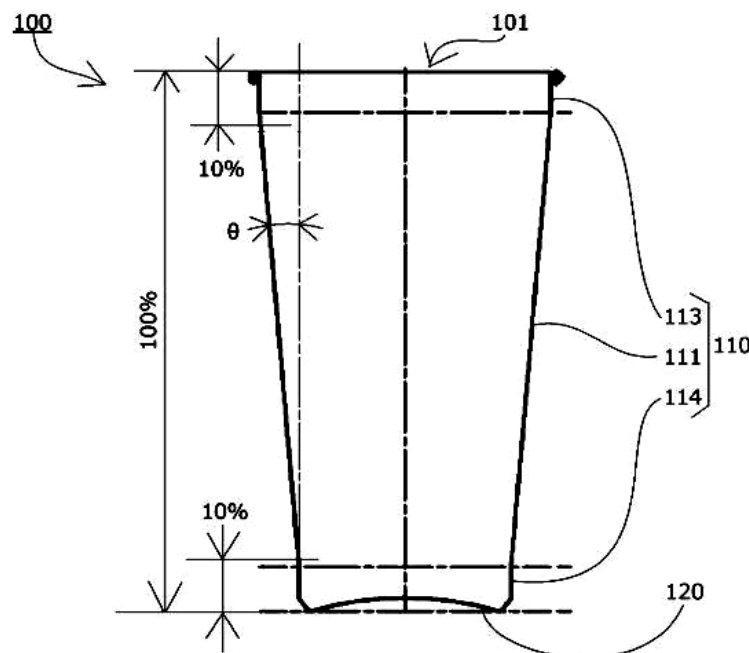
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

(72) Takeshi MURASE (JP); TANAKA Shouta (JP); Nobuhiro SASAJIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT CHỨA**

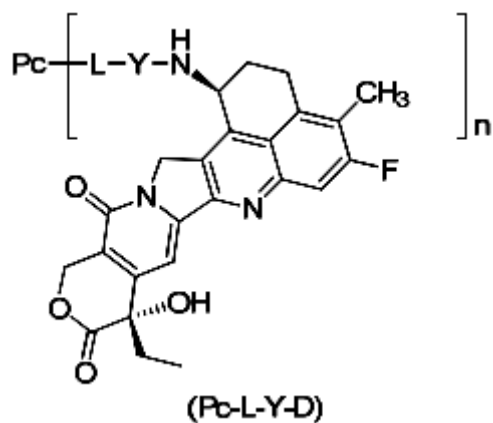
- (57) Được đề xuất là vật chứa bằng kim loại giúp giảm chi phí vật liệu và chi phí ép khuôn, có trọng lượng nhẹ hơn, lý tưởng để lưu trữ và vận chuyển khi rỗng và sử dụng khi mở, cũng như dễ dàng tái chế. Vật chứa (100) làm bằng kim loại và phần miệng ở mặt chính phía trên bao gồm phần thân (110) được tạo thành hình dạng mà trong đó, lấy 100% làm tổng chiều cao của vật chứa, đường nối với mặt ngoại vi bên ngoài ở chiều cao 10% với mặt ngoại vi bên ngoài ở chiều cao 90% tính từ phần dưới cùng kéo dài ra phía ngoài một góc từ 2° đến 15°, và khi hai trong số các vật chứa (100) được xếp chồng lên nhau thì phần nhô ra (112) của vật chứa (100) ở trên nhô lên trên có chiều cao từ 20 mm trở xuống tính từ mặt trên của vật chứa (110u) bên dưới.



HÌNH 1

- (11) 91736 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04308 (85) 08/07/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/CN2020/136396 15/12/2020
 (30) 201911294912.3 16/12/2019 CN (87) WO2021/121204 24/06/2021
 (51) **C07K 16/18; A61K 47/54; A61K 47/65; A61P 35/00; A61P 37/02; A61K 38/07; A61K 47/68**
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) YING, Hua (US); MAO, Langyong (CN); WANG, Sijia (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **THẺ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THẺ LIÊN HỢP NÀY**

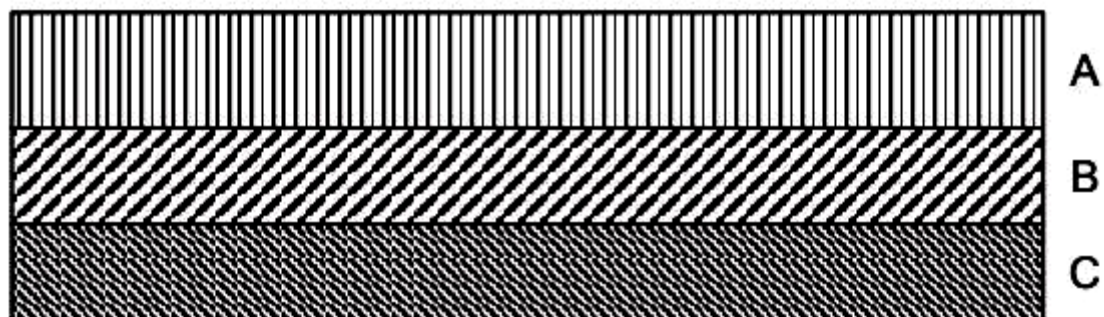
- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp kháng thể kháng CEA-chất tương tự exatecan dùng để bào chế thuốc. Cụ thể là, thẻ liên hợp kháng thể kháng CEA-chất tương tự exatecan là như được thể hiện trong công thức chung (Pc-L-Y-D), trong đó Pc là kháng thể kháng CEA hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó; L là đơn vị liên kết; Y được chọn từ -O-(CR^aR^b)_m-CR¹R²-C(O)-, -O-CR¹R²-(CR^aR^b)_m-, -O-CR¹R²-, -NH-(CR^aR^b)_m-CR¹R²-C(O)-, và -S-(CR^aR^b)_m-CR¹R²-C(O); và n là số thập phân hoặc số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 10.



- (11) **91737 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04320** (85) 08/07/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/JP2020/025216 26/06/2020
(30) 10201913621W 27/12/2019 SG (87) WO2021/131105 01/07/2021
(51) **A61P 19/10; A23L 33/18; A61P 29/00; A23L 2/52; A61K 38/08**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) NAKAO, Yoshihiro (JP); YONG, Shan-May (MY); LIM, Chia-Juan (SG); SHIM,
Eric Kian-Shiun (MY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CHỨA PEPTIT VÀ/HOẶC MUỐI CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ỨC CHẾ TÁI HẤP THU XƯƠNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống mới chứa peptit, có tác dụng chống viêm. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống mới chứa peptit, có tác dụng ức chế tái hấp thu xương. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm mới để ức chế tái hấp thu xương. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống chứa peptit gồm trình tự axit amin có công thức Gly-Pro-Glu-Gly-Ala-Pro-Gly-Lys-Asp (SEQ ID NO: 1) và/hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm để ức chế tái hấp thu xương, chứa phân chiết thịt gà làm hoạt chất.

- (11) 91738 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04348 (85) 11/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/065928 18/12/2020
(30) 16/719,256 18/12/2019 US (87) WO2021/127384 24/06/2021
(51) *B32B 27/08; B32B 27/40; B32B 27/32; B32B 27/36; A61C 7/08; B32B 27/30*
(71) **BAY MATERIALS, LLC (US)**
48450 Lakeview Blvd. Fremont, California 94538, United States of America
(72) Ray F. STEWART (US); John LAHLOUH (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ NHA KHOA HAI LỚP VÀ KẾT CẤU VẬT LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị nha khoa được và kết cấu tấm polyme cải tiến. Kết cấu tấm polyme hữu ích để làm cho các thiết bị nha khoa có các lớp bên ngoài bao gồm vật liệu có suất đàn hồi trong khoảng từ 1000 MPa đến 2500 MPa (“cứng”) và lõi bên trong bao gồm vật liệu polyme đàn hồi hoặc vật liệu có suất đàn hồi nằm trong khoảng từ 50 MPa đến 500 MPa (“mềm”), mà thể hiện tính linh hoạt và độ bền được cải thiện, và khả năng chống bắn và rách tốt hơn so với các vật liệu và thiết bị nha khoa hiện có.



- (11) 91739 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04350 (85) 24/01/2019
(22) 23/06/2017 (86) PCT/US2017/038963 23/06/2017
(30) 62/354,471 24/06/2016 US (87) WO2017/223421 28/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) *A61K 31/7068; C07H 19/10*

(62) 1-2019-00432

(71) **EMORY UNIVERSITY (US)**

1599 Clifton Road NE, 4th Floor, Atlanta, Georgia 30322, United States of America

(72) Abel DE LA ROSA (US); George PAINTER (US); Gregory R. BLUEMLING (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT PHOSPHORAMIDAT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm để điều trị các bệnh lây nhiễm và mô tả các phương pháp để điều trị các bệnh này. Các hợp chất và các chế phẩm này bao gồm cả các dẫn xuất của clevudin. Các hợp chất và các chế phẩm này bao gồm cả các dẫn xuất của clevudin kết hợp với một tác nhân kháng virus khác. Các hợp chất và các chế phẩm này bao gồm cả các dẫn xuất của clevudin kết hợp với hợp chất phosphoramidat của lamivudin, adefovir, tenofovir, telbivudin, entecavir, hoặc các dạng kết hợp của chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91740 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04381 | (85) 12/07/2022 | |
| (22) 03/02/2020 | (86) PCT/EP2020/052597 | 03/02/2020 |
| | (87) WO2021/155899 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) *H04R 1/10; G10K 11/178*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PAKARINEN, Jyri (FI); RAUSSI, Tommi (FI); LAAKSONEN, Laura (FI); VAALGAMAA, Markus (FI); SJÖBERG, Jari (FI); TIAN, Lisheng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯỢNG VÀ CÁC ÂM XUNG QUANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều chỉnh âm lượng và các âm xung quanh trong thiết bị tai nghe trong (1) với chức năng chống tiếng ồn chủ động (active noise cancelling, ANC), được triển khai sử dụng micrô (10) và bộ xử lý tín hiệu (11), trong đó bộ trộn tín hiệu (12) được tạo cấu hình để, đáp lại việc phát hiện sự xoay của nút thứ nhất (14) được kết nối với thiết bị tai nghe trong (1), điều chỉnh các tỷ lệ giữa nhóm các tín hiệu (20) trong tín hiệu hỗn hợp (23) được tạo ra cho loa (13) của thiết bị tai nghe trong (1), và do đó cho phép sự điều khiển chính xác và mang tính trực quan của cả âm lượng phát lại lẫn sự xử lý âm xung quanh.

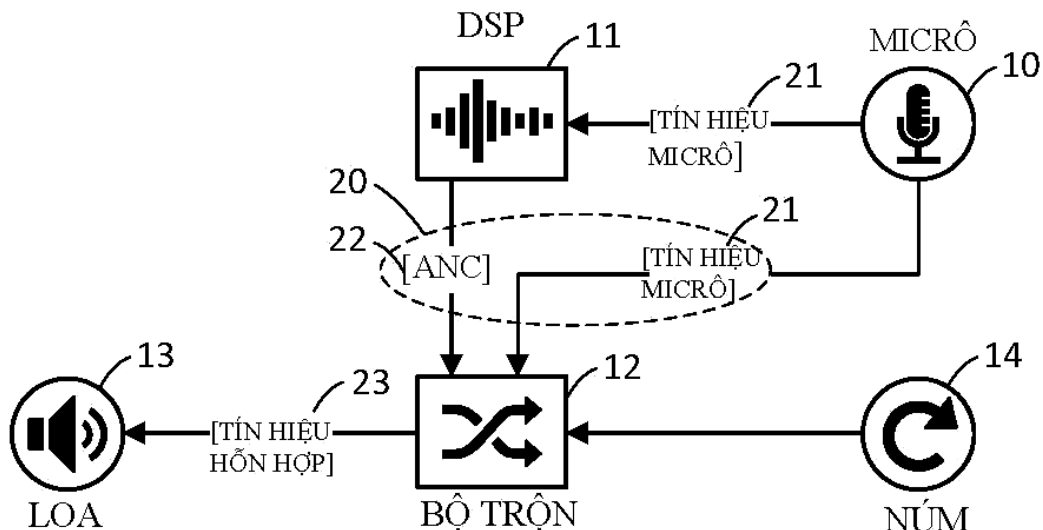


FIG. 1

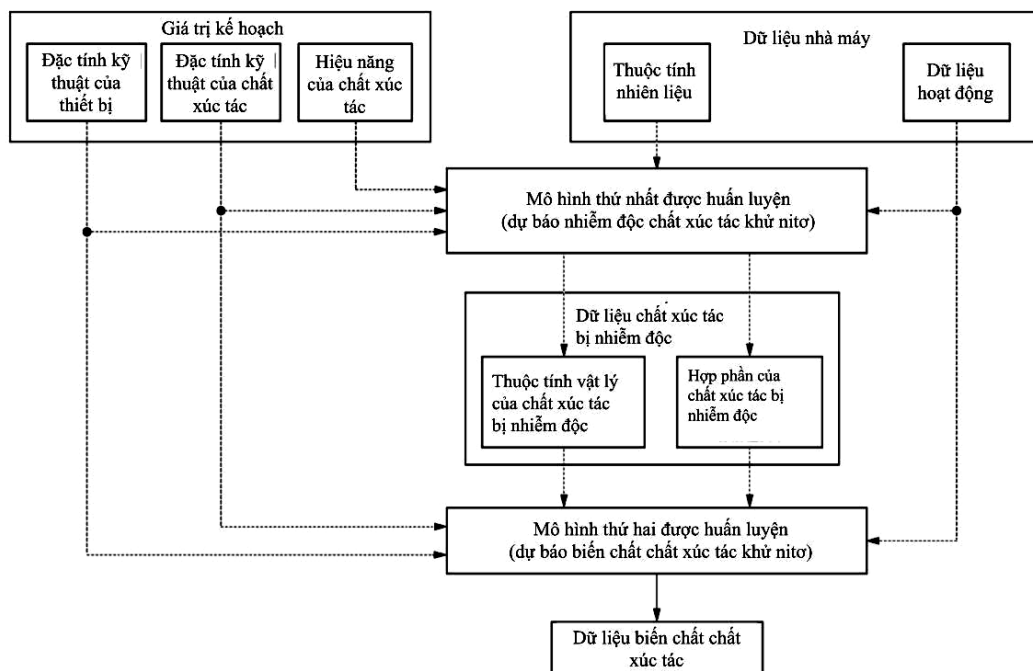
- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91741 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04394 | | | (85) 12/07/2022 | |
| (22) 23/12/2020 | | | (86) PCT/JP2020/048257 | 23/12/2020 |
| (30) 2020-017156 | 04/02/2020 | JP | (87) WO2021/157240 A1 | 12/08/2021 |
| | 2020-106496 | 19/06/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

- (51) **G05B 23/02; B01D 53/86; B01J 23/30**
- (71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8332 Japan
- (72) Koji HIGASHINO (JP); Katsumi NOCHI (JP); Tomoaki SUGIYAMA (JP); Hiromi AOTA (JP); Eriko SHINKAWA (JP); Daisuke MUKAI (JP); Hiroshi KAKO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ DỰ BÁO, NHÀ MÁY, PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo sự biến chất bao gồm bộ phận tạo ra mô hình được tạo cấu hình để, dựa trên dữ liệu học bao gồm dữ liệu thứ nhất liên quan đến chất xúc tác trong hoạt động quá khứ của nhà máy thứ nhất và dữ liệu thứ hai liên quan đến trạng thái của hoạt động quá khứ, tạo ra mô hình dự báo thứ nhất mà dự báo mức độ biến chất của chất xúc tác trong nhà máy thứ hai khác với nhà máy thứ nhất, và bộ phận dự báo mức độ biến chất được tạo cấu hình để dự báo mức độ biến chất trong nhà máy thứ hai dựa trên mô hình dự báo thứ nhất được tạo ra bởi bộ phận tạo ra mô hình.

Fig.6



- (11) **91742 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04406** (85) 13/07/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/EP2021/050417 12/01/2021
(30) PCT/CN2020/072299 15/01/2020 CN (87) WO2021/144231 A1 22/07/2021
20157979.4 18/02/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **A61K 8/31**; A61K 8/41; A61Q 5/00; A61K 8/891; A61K 8/892; A61K 8/34; A61K 8/49

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Merseyside CH62 4ZD

(72) CAO Qunhua (CN); QI Lucheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Chế phẩm chăm sóc tóc theo sáng chế bao gồm chất hoạt động bề mặt cation, hợp chất silicon, alkan mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 8 đến 22 nguyên tử cacbon và chất chống gàu được chọn từ pirocton olamin, selen sulfite, chất chống nấm gốc azol và hỗn hợp của chúng, trong đó chế phẩm về cơ bản không chứa hợp chất cyclomethicon; trong đó hợp chất cyclomethicon này hiện diện với lượng nhỏ hơn 1,5% dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm chăm sóc tóc.

- (11) **91743 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04450** (85) 14/07/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/EP2021/050486 12/01/2021
(30) 20152368.5 17/01/2020 EP (87) WO2021/144267 A1 22/07/2021
20152362.8 17/01/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **A61K 8/44; A61Q 5/00; A61K 8/81; A61K 8/46; A61K 8/49**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Merseyside CH62 4ZD

(72) AINGER Nicholas John (GB); COLLINS Luisa Zoe (GB); DAWSON Joanna Susan (GB); FORREST Richard Aaron (GB); ROBERTS Louise Jannette (GB); WHITEHEAD Paul Stephen (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN, CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CÁ NHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ CHĂM SÓC TÓC HOẶC DA ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch cá nhân chứa:

i) hợp chất pirocton;

ii) chất hoạt động bề mặt làm sạch bao gồm chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat được etoxyl hóa, trong đó tỷ lệ trọng lượng của alkyl sulfat được etoxyl hóa so với chất hoạt động bề mặt lưỡng tính là từ 2:1 đến 6:1; và

iii) polyme cation trong đó polyme cation bao gồm polyquaternium 6.

- (11) **91744 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04452** (85) 14/07/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/EP2021/050616 14/01/2021
(30) PCT/CN2020/072838 17/01/2020 CN (87) WO2021/144326 A1 22/07/2021
20157944.8 18/02/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **A61K 8/49; A61P 17/10; A61P 31/02; A61Q 5/12; A61Q 19/10; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/9789; A61Q 17/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Merseyside CH62 4ZD

(72) CHU Chung-Ching (CN); PU Mingming (CN); WANG Zongxiu (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM BÔI NGOÀI DA CHỨA AXIT HYDROXAMIC VÀ ATRACTYLENOLID**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm bôi ngoài da bao gồm: (i) hoạt chất kháng khuẩn, trong đó có ít nhất một trong số các axit hydroxamic hoặc dẫn xuất của axit hydroxamic; và (ii) hợp chất atractylenolit; trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa hợp chất atractylenolit nói trên với chất hoạt chất kháng khuẩn nói trên ít nhất là 5:1. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp phi trị liệu để mang lại lợi ích kháng khuẩn trên bề mặt cục bộ được bôi, thoa của cơ thể người hoặc động vật, bao gồm bước dùng với một lượng an toàn và có hiệu quả của chế phẩm kháng khuẩn bôi ngoài da.

- (11) **91745 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04453** (85) 14/07/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/EP2021/050497 12/01/2021
(30) 20152350.3 17/01/2020 EP (87) WO2021/144272 A1 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **A61K 8/44; A61Q 5/00; A61K 8/46**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Merseyside CH62 4ZD

(72) AINGER Nicholas John (GB); COLLINS Luisa Zoe (GB); DAWSON Joanna Susan (GB); FORREST Richard Aaron (GB); ROBERTS Louise Jannette (GB); WHITEHEAD Paul Stephen (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

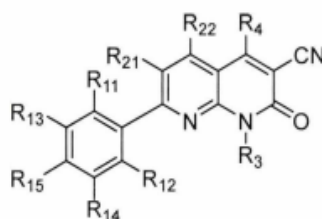
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN, CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CÁ NHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ CHĂM SÓC TÓC HOẶC DA ĐẦU**

(57) Chế phẩm làm sạch cá nhân bao gồm hợp chất pirocton và chất hoạt động bề mặt làm sạch bao gồm chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và chất hoạt động bề mặt anion được etoxyl hóa, trong đó chất hoạt động bề mặt anion có nồng độ etoxyl hóa trung bình là 2,5 hoặc cao hơn.

- (11) **91746 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04455** (85) 14/07/2022
(22) 13/01/2021 (86) PCT/US2021/013200 13/01/2021
(30) 62/960,663 13/01/2020 US (87) WO2021/146256 22/07/2021
63/070,728 26/08/2020 US
63/091,717 14/10/2020 US
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00**
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California, 94080, United States of America
(72) DENNIS, Mark S. (US); GU, Zhenyu (CN); KARIOLIS, Mihails S. (US); MAHON, Cathal S. (IE); MONROE, Kathryn M. (US); PARK, Joshua I. (US); PROROK, Rachel (US); SILVERMAN, Adam P. (US); VAN LENGERICHE, Bettina (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP MÀ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI TREM2 VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến các kháng thể mà liên kết đặc hiệu với protein thụ thể khởi động của người được biểu hiện trên các tế bào tủy 2 (TREM2). Theo một số phương án, kháng thể này làm giảm mức TREM2 tan được (sTREM2). Theo một số phương án, kháng thể này tăng cường hoạt tính TREM2.

- (11) 91747 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04459 (85) 14/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/CN2020/137497 18/12/2020
(30) PCT/CN2019/126687 19/12/2019 CN (87) WO2021/121367 24/06/2021
PCT/CN2020/070885 08/01/2020 CN
PCT/CN2020/073723 22/01/2020 CN
PCT/CN2020/078565 10/03/2020 CN
(51) *C07D 471/04; A61P 35/00; A61P 35/04; A61P 43/00; A61K 31/4375; A61P 35/02*
(71) **JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
Unit 2, Building 5, BYBP, No. 88 Kechuang Street 6th, Business Development Area
Daxing, Beijing 101111, China
(72) LI, Amin (CN); LI, Sujing (CN); WANG, Peng (CN); DANG, Chaojie (CN); LIU,
Dan (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN ĐỘT BIẾN KRAS, CHẤT TRUNG GIAN
VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế protein đột biến KRAS được trình bày dưới dạng
công thức (I), chế phẩm chứa chất ức chế này và việc sử dụng nó.



(I).

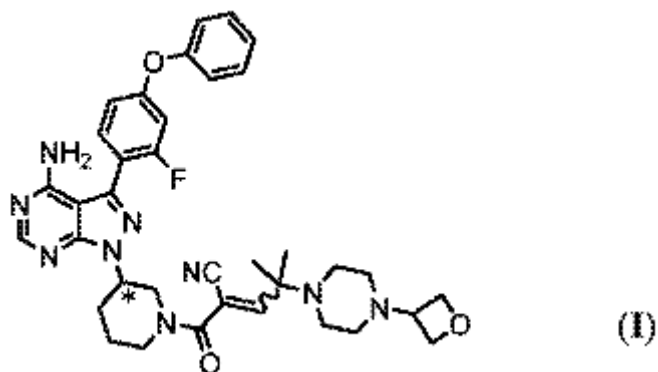
- (11) **91748 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04484** (85) 15/07/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/US2020/064776 14/12/2020
(30) 62/948,445 16/12/2019 US (87) WO2021/126734 24/06/2021
63/040,602 18/06/2020 US
- (51) *C12N 15/113; A61K 31/713; A61P 1/16*
- (71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
675 West Kendall Street, Henri A. Termeer Square, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) TREMBLAY, Frederic (CA); MCININCH, James, D. (US); CASTORENO, Adam (US); SCHLEGEL, Mark, K. (US); KAITTANIS, Charalambos (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TÁC NHÂN AXIT RIBONUCLEIC SỢI KÉP (DSARN) ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN GEN CHỨA MIỀN PHOSPHOLIPAZA GIỐNG PATATIN 3 (PNPLA3) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARNi, ví dụ, tác nhân ARN sợi kép (dsARN), nhắm đích gen chứa miền phospholipaza giống patatin 3 (PNPLA3). Sáng chế còn mô tả phương pháp sử dụng tác nhân ARNi này để ức chế sự biểu hiện của gen PNPLA3 và phương pháp ngăn ngừa và điều trị rối loạn liên quan đến PNPLA3, ví dụ, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFLD).

- (11) **91749 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04492** (85) 15/07/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/US2020/066831 23/12/2020
(30) 62/953,099 23/12/2019 US (87) WO2021/133907 01/07/2021
63/091,819 14/10/2020 US
(51) **C07K 14/705; A61K 38/17; A61P 25/28**
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) CHERF, Gerald Maxwell (US); KANNAN, Gunasekaran (US); LEXA, Katrina W. (US); LOW, Ray L.Y. (US); PROROK, Rachel (US); SRIVASTAVA, Ankita (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC BIẾN THỂ PROGRANULIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các biến thể progranulin và các protein dung hợp mà bao gồm biến thể progranulin và polypeptit Fc. Các protein này được sử dụng để điều trị các rối loạn gắn liền với progranulin (ví dụ, bệnh thoái hóa thần kinh, như bệnh sa sút trí tuệ do thoái hóa thùy trán-thái dương (frontotemporal dementia-FTD)).

- (11) 91750 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04495 (85) 15/07/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065689 17/12/2020
 (30) 62/951,958 20/12/2019 US (87) WO2021/127231 A1 24/06/2021
 63/122,309 07/12/2020 US
 (51) *A61P 37/00; C07D 487/04; A61K 31/519*
 (71) **PRINCIPIA BIOPHARMA INC.** (US)
 220 East Grand Avenue, South San Francisco, California 94080 (US)
 (72) PHIASIVONGSA Pasit (US); CHU Katherine (US); ZHU Jiang (US); BY Kolbot
 (US); MASJEDIZADEH Mohammad (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **DẠNG RẮN CỦA 2-[3-[4-AMINO-3-(2-FLO-4-PHENOXY-PHENYL)PYRAZOLO[3,4-D]PYRIMIDIN-1-YL]PIPERIDIN-1-CARBONYL]-4-METYL-4-[4-(OXETAN-3-YL)PIPERAZIN-1-YL]PENT-2-ENNITRIL**

- (57) Sáng chế đề xuất dạng rắn của hợp chất (I):



Sáng chế còn bộc lộ dược phẩm có chứa chúng và phương pháp tạo ra hợp chất (I) và dạng rắn của chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91751 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04532 | (85) 20/04/2018 | |
| (22) 23/09/2015 | (86) PCT/CN2015/090415 | 23/09/2015 |
| | (87) WO2017/049487 | 30/03/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2018

- (51) **H04W 72/04**
 (62) 1-2018-01697
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YANG, Xiaodong (CN); ZHANG, Jian (CN); LYU, Yongxia (CN); QUAN, Wei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP GỬI ĐƯỜNG LÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi đường lên, và phương pháp thu đường lên. Trong thiết bị đầu cuối, môđun xử lý lựa chọn một hoặc nhiều sóng mang thường hoặc sóng mang đặc biệt từ tập hợp sóng mang thứ nhất đối với khung con đường lên, trong đó tập hợp sóng mang thứ nhất bao gồm tất cả sóng mang trong kết hợp sóng mang mà được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để gửi khung con đường lên thứ nhất; và môđun gửi loại bỏ việc gửi của khung con đường lên trên một hoặc nhiều sóng mang, trong đó sóng mang đặc biệt là sóng mang mà trên đó thiết bị đầu cuối không gửi dữ liệu đường lên hay thông tin điều khiển đường lên trong đường lên, và sóng mang thường là sóng mang mà được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để gửi dữ liệu đường lên và/hoặc thông tin điều khiển đường lên. Khung con đường lên trên một vài sóng mang bị từ chối, nhờ đó giải quyết vấn đề mà thông tin như đặc tính kênh đường xuống của sóng mang có thể không được thu nhận khi không có tín hiệu tham chiếu đường lên được gửi trên sóng mang.

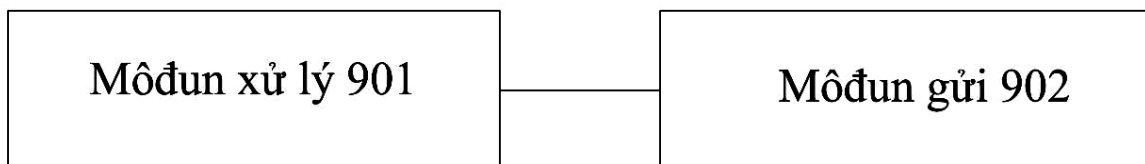


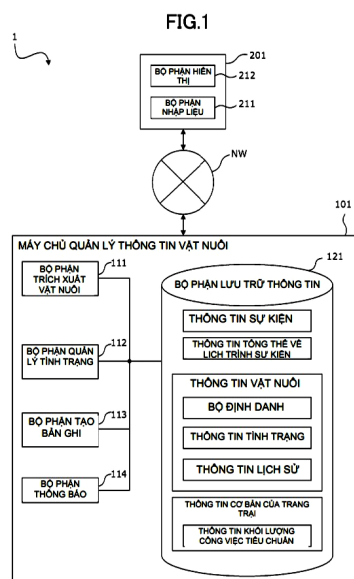
FIG. 9

- (11) **91752 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04554** (85) 19/07/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/US2020/065015 15/12/2020
(30) 62/952,902 23/12/2019 US (87) WO2021/133586 01/07/2021
(51) *A01N 47/26; A01N 37/46; C05G 3/60; A01N 37/02; A01N 43/40*
(71) **VERDESIA LIFE SCIENCES U.S., LLC (US)**
1001 Winstead Drive, Suite 480 Cary, NC 27513, United States of America
(72) ORR, Gary (US); QIN, Kuide (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT DIỆT NẤM VÀ CHẤT ỨC CHẾ NITRAT HOÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất diệt nấm, chất ức chế nitrat hóa, và polyanion và tìm thấy công dụng đặc biệt trong sử dụng nông nghiệp, ví dụ, dùng trực tiếp cho đất, hoặc kết hợp với phân bón để làm tăng hấp thu chất dinh dưỡng và ức chế quá trình nitrat hóa và thủy phân ureaza. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất diệt nấm được chọn từ các chất diệt nấm dựa trên amit, các chất diệt nấm dựa trên dithiocacbammat, các chất diệt nấm chứa oxazol, các chất diệt nấm có nguồn gốc từ axit phosphoric, và sự kết hợp của chúng; chất ức chế nitrat hóa được chọn từ hợp chất chứa S, hợp chất chứa xyano, hợp chất chứa N-heteroxyclic, và sự kết hợp của chúng; và polyanion được chọn từ polyanion không phải dạng polyme, polyanion dạng polyme, và sự kết hợp của chúng. Các công dụng khác của các chế phẩm này cũng được bộc lộ.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91753 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04559 | (85) 19/07/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/JP2021/000696 | 12/01/2021 |
| (30) 2020-007263 | 21/01/2020 JP (87) WO2021/149538 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

- (51) **G06Q 50/02**
- (71) **ECO-PORK CO., LTD. (JP)**
4-2-21 Tsurumaki, Setagaya-ku Tokyo 1540016, Japan
- (72) ARAFUKA Shinsuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC, MÁY CHỦ QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin gia súc (1) được tạo cấu hình để quản lý thông tin về gia súc gồm: bộ phận lưu trữ thông tin (121) được tạo cấu hình để lưu trữ thông tin sự kiện chỉ ra một sự kiện sẽ được tiến hành để nuôi gia súc, thông tin tổng thể về lịch trình sự kiện xác định thời gian mà sự kiện sẽ được tiến hành, bộ định danh để xác định gia súc, mỗi cá thể của một đàn gia súc, hoặc đàn gia súc, thông tin tình trạng cho biết tình trạng là tình trạng nuôi đang chuyển đổi bằng cách tiến hành sự kiện trên gia súc hoặc đàn gia súc được xác định bởi bộ định danh, và thông tin lịch sử về thời gian mà tại đó tình trạng đã chuyển đổi; và bộ phận trích xuất gia súc (111) được tạo cấu hình để so sánh thông tin lịch sử và thông tin tổng thể về lịch trình sự kiện với nhau, xác định xem sự kiện đã được tiến hành trên gia súc hay chưa hoặc đàn gia súc, và trích xuất, nếu xác định là không, gia súc hoặc đàn gia súc là gia súc mục tiêu mà sự kiện này chưa được tiến hành.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91754 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04560 | (85) 19/07/2022 | |
| (22) 14/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018285 | 14/12/2020 |
| (30) 10-2019-0172315 | 20/12/2019 KR (87) WO2021/125730 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) **C22C 38/02**; C22C 38/00; C22C 38/16; C22C 38/12; C22C 38/14; C21D 8/02; C22C 38/08

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro Nam-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) LEE, Byoung Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ CHỊU MÒN VÀ ĐỘ CHỊU GI PHỨC HỢP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ chịu mòn và độ chịu gi phức hợp, và phương pháp sản xuất tấm thép này.

Theo một ví dụ của sáng chế, tấm thép chống gi có độ chịu mòn và độ chịu gi phức hợp bao gồm, theo% theo khối lượng: 0,04-0,10% cacbon (C); 0,10% hoặc nhỏ hơn (ngoại trừ 0%) silic (Si); 0,20-0,35% đồng (Cu); 0,1-0,2% niken (Ni); 0,05-0,15% antimon (Sb); 0,07-0,22% thiếc (Sn); 0,05-0,15% titan (Ti); 0,01% hoặc nhỏ hơn (ngoại trừ 0%) lưu huỳnh (S); 0,005% hoặc nhỏ hơn (ngoại trừ 0%) nitơ (N); 0,05-0,15% molybden (Mo); và phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không tránh khỏi, và thỏa mãn công thức 1 và công thức 2 dưới đây:

[Công thức 1]

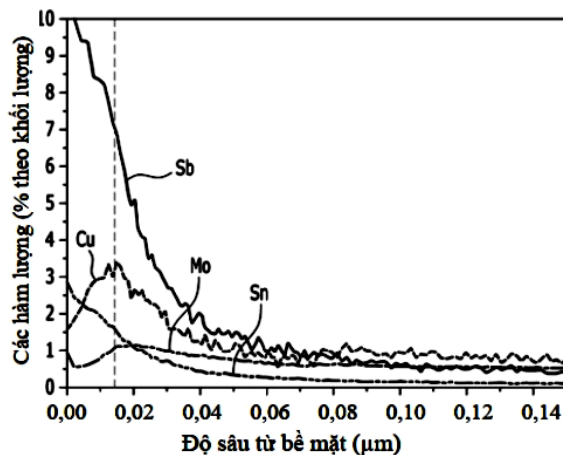
$$[Ni]/[Cu] \geq 0,5$$

[Công thức 2]

$$48 \times ([Ti]/48 - [S]/32 - [N]/14) \geq 0,04$$

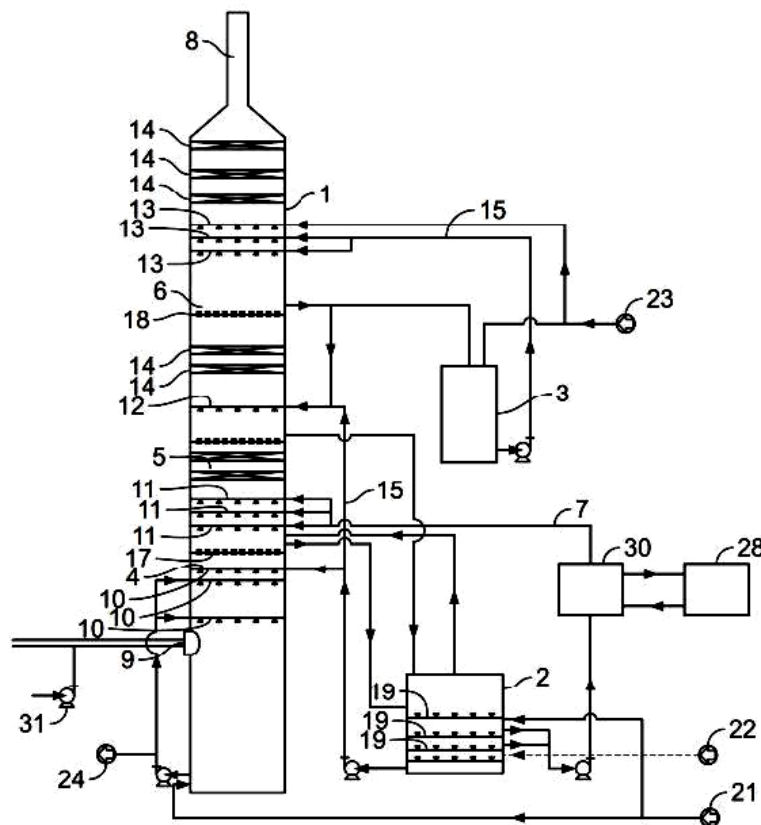
Ở đây, trong công thức 1 và công thức 2, [Ni], [Cu], [Ti], [S], và [N] biểu diễn hàm lượng Ni, Cu, Ti, S, và N (% theo khối lượng) trong tấm thép, một cách tương ứng.

HÌNH 1



- (11) 91755 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04567 (85) 20/07/2022
 (22) 24/08/2020 (86) PCT/CN2020/110722 24/08/2020
 (30) 201911361251.1 26/12/2019 CN (87) WO2021/128891 01/07/2021
 16/935,536 22/07/2020 US
 (51) **B01D 53/50; B01D 53/78; B01D 53/96; B01D 53/73**
 (71) **JIANGNAN ENVIRONMENTAL PROTECTION GROUP INC. (KY)**
 Harneys Fiduciary (Cayman) Limited, 4th Floor, Harbour Place, 103 South Church
 Street, P.O. Box 10240, Grand Cayman Ky1-1002, Cayman Islands
 (72) LUO, Jing (CN); WANG, Jinyong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HẤP THỤ LƯU HUỖNH ĐIOXIT TỪ KHÍ THẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất việc kiểm soát sự tạo ra sol khí trong quá trình hấp thụ của quá trình khử lưu huỳnh bằng amoniac. Nhiệt độ phản ứng hấp thụ, hàm lượng oxy và hàm lượng nước của khí xử lý có thể được kiểm soát, và chất lỏng tuần hoàn hấp thụ chứa amoni sulfit có thể được sử dụng để loại bỏ lưu huỳnh đioxit trong khí thải, để kiểm soát sự tạo ra sol khí trong quá trình hấp thụ trong quá trình khử lưu huỳnh bằng amoniac.



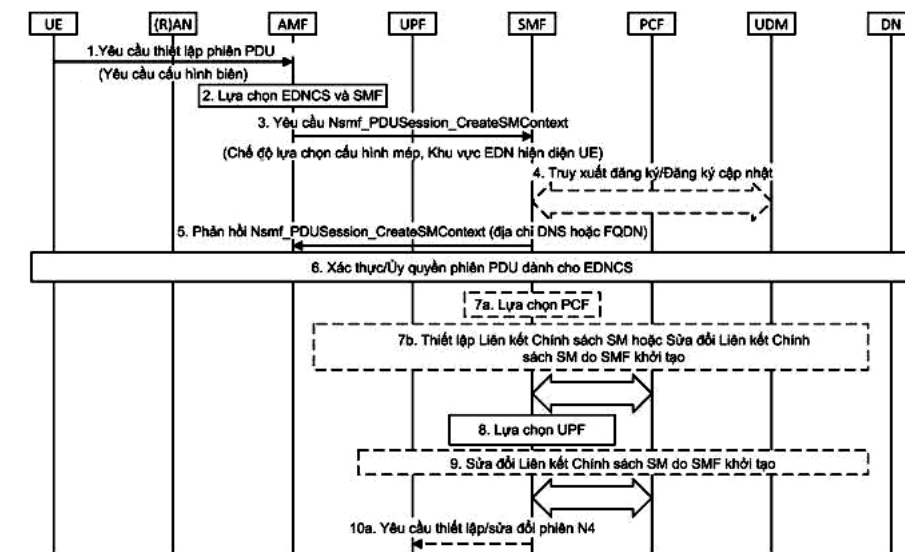
- (11) **91756 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04593** (85) 20/07/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/EP2020/086497 16/12/2020
(30) 19218674.0 20/12/2019 EP (87) WO2021/122798 24/06/2021
(51) **C08K 9/04; C08J 3/20; C08L 67/02; B65D 65/46; C08K 3/34**
(71) **GAIA HOLDING AB (SE)**
Bunkagårdsgatan 13, 253 68 HELSINGBORG, Sweden
(72) ROSÉN, Åke (SE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ PHÂN HỦY VÀ CÓ THỂ ĐƯỢC VI SINH VẬT PHÂN HỦY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể phân hủy và có thể được vi sinh vật phân hủy bao gồm i) 15-70% trọng lượng ít nhất một polyeste thơm phân hủy được và/hoặc có thể được vi sinh vật phân hủy; ii) 0-40% trọng lượng các hạt dolomit và/hoặc canxi cacbonat có bề mặt được đánh bóng; iii) 0-30% trọng lượng tinh bột có nguồn gốc thực vật; iv) 1-5% trọng lượng ít nhất một dầu có nguồn gốc thực vật; v) 5-30% trọng lượng chất phụ gia được chọn từ magic silicat hydrat hóa như bột talc; vi) 0-50% trọng lượng ít nhất một polyeste béo.

- (11) 91757 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04606 (85) 21/07/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/IB2020/062366 23/12/2020
(30) 1919219.4 23/12/2019 GB (87) WO2021/130682 01/07/2021
(51) *G01N 33/574; A61P 31/00; A61P 35/00*
(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) FERRARI, Nicola (IT); SAINI, Harpreet Kaur (GB); AHN, Jong Sook (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG MDM2, KIT HOẶC THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN MỨC BIỂU HIỆN CỦA ÍT NHẤT MỘT DẤU CHUẨN SINH HỌC, HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ PHÙ HỢP CỦA NGƯỜI BỆNH UNG THƯ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BẰNG CHẤT ĐỐI KHÁNG MDM2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ MDM2**
- (57) Sáng chế đề xuất các dấu chuẩn sinh học để dự đoán việc điều trị hiệu quả bệnh ung thư sử dụng chất đối kháng MDM2. Xác định một hoặc nhiều hơn dấu chuẩn sinh học này trong người bệnh ung thư cho phép xác định được đưa ra liệu bệnh ung thư của người bệnh là có khả năng được điều trị thành công sử dụng chất đối kháng MDM2. Theo đó, sáng chế thường đề cập đến chẩn đoán đi kèm cho liệu pháp chất đối kháng MDM2. Các dấu chuẩn sinh học là: (i) BAP1; và/hoặc (ii) CDKN2A; và/hoặc (iii) một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười hoặc nhiều trong số: CXCL10, CXCL11, RSAD2, MX1, BATF2, IFI44L, IFITM1, ISG15, CMPK2, IFI27, CD74, IFIH1, CCRL2, IFI44, HERC6, ISG20, IFIT3, HLA-C, OAS1, IFI35, IRF9, EPSTI1, USP18, BST2, CSF1, C1S, DHX58, TRIM14, OASL, IRF7, LGALS3BP, DDX60, LAP3, LAMP3, PARP12, PARP9, SP110, PLSCR1, WARS, STAT1, IRF3, IRF5, MSC, JUN, SPI1, IRF1, COMMD3-BMI1, STAT2, RUNX3, SREBF1, FLI1 và BRCA1.

- (11) **91758 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-04618** (85) 21/07/2022
- (22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065702 17/12/2020
- (30) 62/955,506 31/12/2019 US (87) WO2021/138069 08/07/2021
- 63/018,582 01/05/2020 US
- (51) **H04L 29/06; H04W 60/06; H04W 48/18; H04W 12/06; H04W 4/50**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America
- (72) Catalina MLADIN (US); Michael STARSINIC (US); Quang LY (US); Hongkun LI (CN); Jiwan NINGLEKHU (IN); Dale SEED (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHỦ LƯU TRỮ CHỨC NĂNG MẠNG**

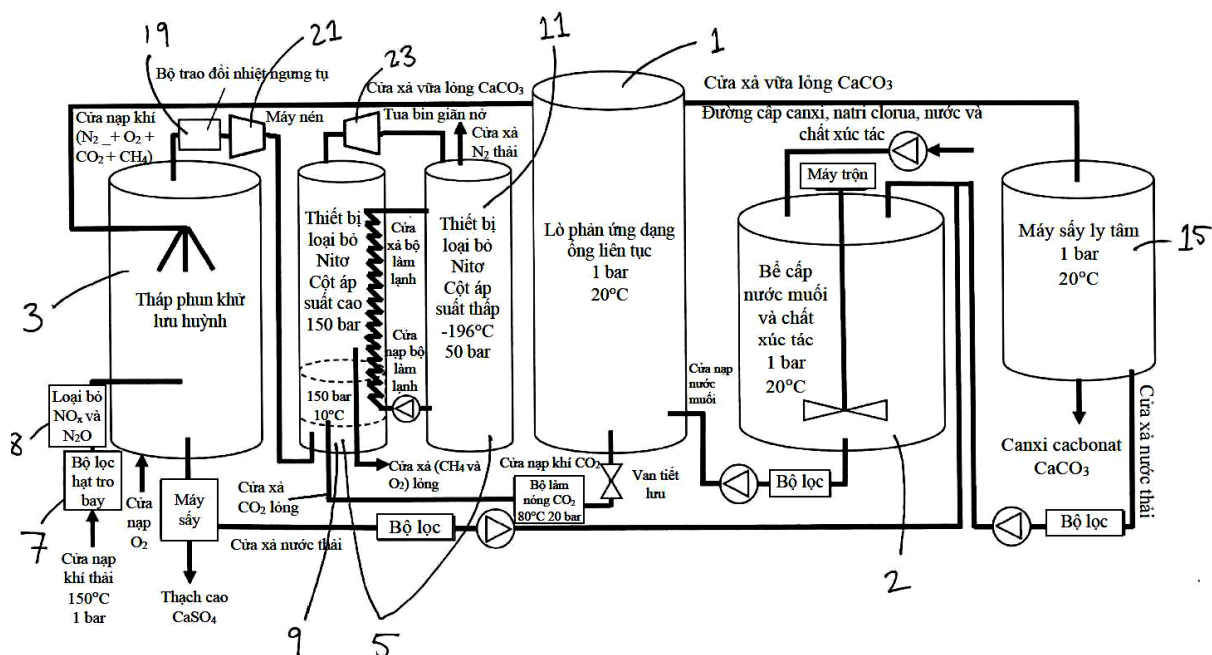
(57) Các phương pháp được thiết kế để cho phép AF/AS bên ngoài cung cấp thông tin cho 5GC liên quan đến cấu hình mạng dữ liệu biên. Hơn nữa, các phương pháp cung cấp kích hoạt dịch vụ biên của UE được cung cấp. Các cơ chế được đề xuất để: cho phép các UE, không lưu trữ EEC, yêu cầu cung cấp thông tin EDN để cho phép máy khách ứng dụng, không nhận biết về biên, sử dụng các dịch vụ biên; cho phép EEC, do UE lưu trữ, lấy thông tin cấu hình biên bằng cách sử dụng các quy tắc URSP để thiết lập kết nối IP với máy chủ cấu hình; và cho phép EEC, do UE lưu trữ, để lấy thông tin cấu hình mạng dữ liệu biên trong quá trình đăng ký. Hơn nữa, các phương pháp được cung cấp bao gồm các cơ chế để: cho phép AF đăng ký thuê bao tiếp xúc giám sát sự kiện thông qua NEF và yêu cầu báo cáo được tối ưu hóa hoặc tùy chọn phân phối báo cáo qua UE; cho phép các gói thuê bao và chính sách từ các NF tập trung được phân phối tới triển khai biên hoặc cục bộ dọc theo đường dẫn của các UE, thông qua UE; cho phép tiếp xúc giám sát sự kiện từ các NF tập trung đến các máy chủ biên, với độ trễ thấp, thông qua UE.



HÌNH 5A

- (11) 91759 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04633 (85) 22/07/2022
 (22) 25/01/2021 (86) PCT/NO2021/050019 25/01/2021
 (30) 20200087 23/01/2020 NO (87) WO2021/150125 29/07/2021
 (51) **B01D 5/00**
 (71) **CAPTICO2 RIGHTS AS (NO)**
 Solheimsgaten 16, 5058 Bergen, Norway
 (72) SPJELD, Oddvar (NO)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ NITƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH NITƠ TRONG KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị loại bỏ nitơ (5) để tách nitơ và carbon đioxit khỏi khí thải, thiết bị này bao gồm: buồng thứ nhất (9) để chứa thể tích thứ nhất của khí thải ở áp suất thứ nhất và nhiệt độ thứ nhất thấp hơn hoặc bằng nhiệt độ ngưng tụ nhiệt độ của carbon đioxit và cao hơn nhiệt độ ngưng tụ của nitơ; cửa xả để loại bỏ carbon đioxit dưới dạng chất lỏng từ buồng thứ nhất (9); phương tiện để vận chuyển khí nitơ từ buồng thứ nhất (9) sang buồng thứ hai (11) và phương tiện để làm lạnh nitơ sao cho buồng thứ hai (11) chứa nitơ ở nhiệt độ thứ hai thấp hơn hoặc bằng nhiệt độ ngưng tụ của nitơ sao cho ít nhất một lượng nitơ trong buồng thứ hai (11) ở dạng lỏng; và phương tiện để dẫn nitơ lỏng từ buồng thứ hai (11) đi qua hoặc đi xung quanh buồng thứ nhất (9) để làm mát vật liệu trong buồng thứ nhất (9) đến nhiệt độ thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống để thu nạp carbon đioxit trong khí thải, phương pháp tách nitơ khỏi khí thải và phương pháp thu nạp carbon đioxit trong khí thải.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91760 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04642 | (85) 03/02/2014 | |
| (22) 03/02/2014 | (86) PCT/GB2014/050287 | 03/02/2014 |
| (30) 1301949.2 | 04/02/2013 | GB (87) WO2014/118570 |
| | | 07/08/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **B63B 21/16; B63B 59/02**

(62) 1-2015-03063

(71) **WINDCAT WORKBOATS LIMITED (GB)**

Holly Grove Cottage, Hardhorn Village, Poulton Le Fylde Lancashire, FY6 8DJ,
United Kingdom

(72) Neil M CLARKSON (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY ĐỂ NEO PHƯƠNG TIỆN NÀY
VÀ PHƯƠNG PHÁP NEO PHƯƠNG TIỆN THỦY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để neo phương tiện thủy sát vào các bến tàu. Hệ thống bao gồm thanh chắn (4) có lớp vật liệu nén được có bề mặt tiếp xúc, được lắp trên phương tiện thủy. Các điểm neo (12) được lắp cố định ở các vị trí cách nhau theo phương nằm ngang trên phương tiện thủy, do có hai cơ cấu kéo (14), một cơ cấu kết hợp với mỗi điểm neo (12). Dây neo (10) được trang bị để kéo dài từ mỗi điểm neo (12) đến cơ cấu kéo kết hợp của nó (14), và mỗi cơ cấu vận hành được để kéo dây neo tương ứng của nó từ điểm neo quanh trụ neo nhờ đó đẩy thanh chắn (4) sát vào cả hai trụ neo. Trong phương pháp neo, đầu tiên, phương tiện thủy được lái vào bến tàu để gài khớp thanh chắn (4) sát vào các trụ neo (6), và các dây neo (10) được rút ra từ mỗi cơ cấu kéo (14) và cuộn quanh một trong số các trụ neo. Sau đó, mỗi dây neo được gắn vào điểm neo (12) trên phương tiện thủy, và các cơ cấu (14) được kích hoạt để kéo các dây neo (10) quanh các trụ neo để đẩy thanh chắn (4) sát vào chúng. Hệ thống điều khiển duy trì sức căng cần thiết trên các dây neo để siết chặt việc neo.

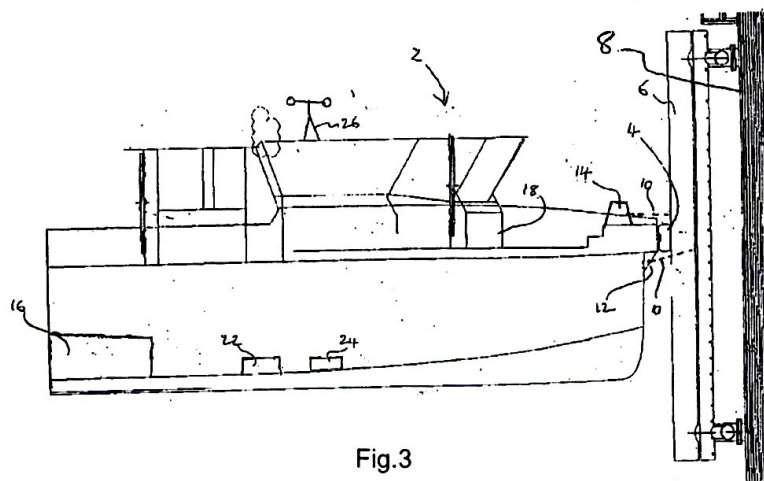


Fig.3

- (11) 91761 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04656 (85) 22/07/2022
 (22) 22/03/2021 (86) PCT/KR2021/003503 22/03/2021
 (30) 10-2020-0034813 23/03/2020 KR (87) WO2021/194190 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) G06Q 20/06; G06Q 20/38; G06Q 30/02; G06Q 20/14

(71) FSD CO., LTD. (KR)

#819, 311, Teheran-ro Gangnam-gu Seoul 06151, Republic of Korea

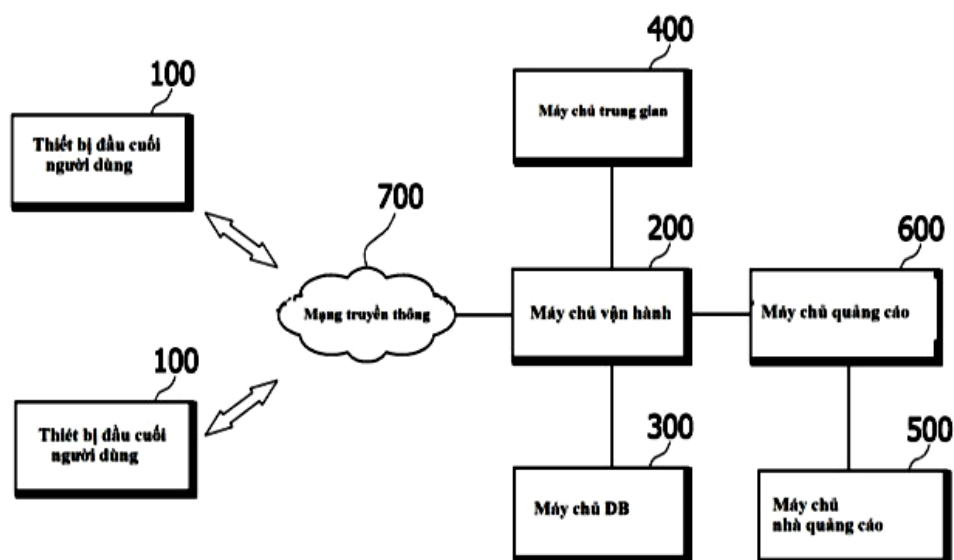
(72) LEE, Seung Hoo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUNG GIAN VÀ PHÂN PHỐI TIỀN ẢO DỰA TRÊN CHUỖI KHỐI THEO LỢI TỨC ĐIỂM**

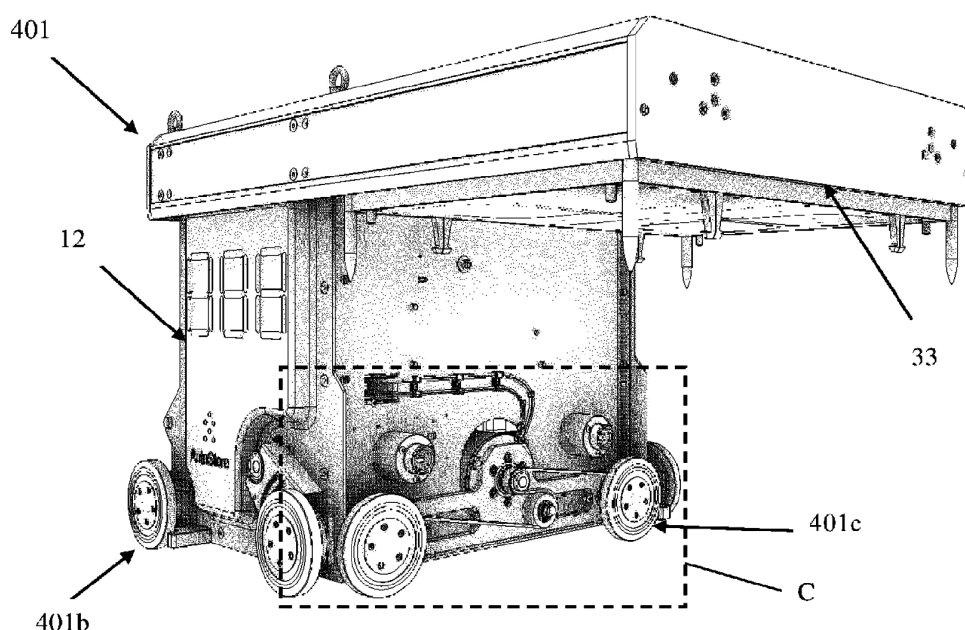
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trung gian và phân phối tiền ảo dựa trên blockchain theo lợi tức điểm, mà có thể tính toán, ở một tỷ lệ cài đặt, lượng lợi tức điểm thu được hoặc được thanh toán ngoại tuyến hoặc trực tuyến cho việc mua sản phẩm hoặc việc sử dụng dịch vụ của người dùng, và hoặc chuyển đổi lượng đã tính toán được của lợi tức điểm thành tiền mặt dạng bậc thang, hoặc chuyển đổi lượng đã tính toán được của lợi tức điểm thành tiền ảo có thể được ghi nhận trên blockchain theo các điểm tích lũy được, do đó đảm bảo sự ổn định và bổ sung để hỗ trợ giao dịch tiền ảo.

Fig. 1



- (11) 91762 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04672 (85) 25/07/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/EP2020/082523 18/11/2020
(30) 20200015 07/01/2020 NO (87) WO2021/139917 15/07/2021
(51) **B65G 1/04**
(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway
(72) AUSTRHEIM, Trond (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE ĐƯỢC VẬN HÀNH TỪ XA VÀ HỆ THỐNG CẮT GIỮ BAO GỒM XE NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe được vận hành từ xa để di chuyển trên hệ thống ray, hệ thống ray này có bộ ray song song thứ nhất và bộ ray song song thứ hai được bố trí vuông góc với bộ ray thứ nhất, xe này bao gồm: bộ bánh xe thứ nhất có cặp bánh xe thứ nhất cho phép chuyển động của xe dọc theo hướng thứ nhất (X) trên hệ thống ray trong quá trình sử dụng; bộ bánh xe thứ hai cho phép chuyển động của xe dọc theo hướng thứ hai (Y) trên hệ thống ray trong quá trình sử dụng, hướng thứ hai (Y) vuông góc với hướng thứ nhất (X); cụm dịch chuyển bánh xe được lắp vào khung xe và được bố trí để di chuyển bộ bánh xe thứ hai theo hướng thẳng đứng (Z) so với khung xe giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai; và cụm dẫn động bánh xe có động cơ thứ nhất, đai dẫn động và bánh dẫn động đai, trong đó cặp bánh xe thứ ba và động cơ thứ nhất được lắp vào tấm hình chữ thập, cặp bánh xe thứ ba và bánh dẫn động đai được gắn vào tấm hình chữ thập.



- | | | |
|----------------------------------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 91763 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04673 | (85) 25/07/2022 | |
| (22) 07/01/2020 | (86) PCT/JP2020/000122 | 07/01/2020 |
| Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022 (87) WO2021/140559 | | 15/07/2021 |

(51) **E02B 3/02**

(71) **AKAI KAZUAKI (JP)**

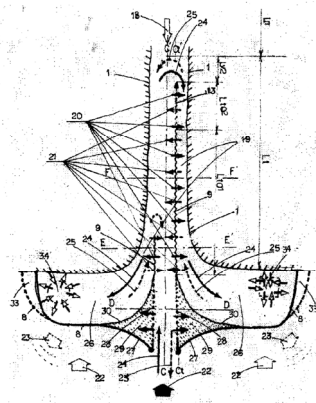
201 Ogura Wakayamashi Wakayama 6496261, Japan

(72) AKAI Kazuaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA CÁC THẢM HỌA CỦA SÔNG LẶP LẠI NHỜ CÁC LỰC CỦA TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế liên quan đến kỹ thuật ngăn ngừa các thảm họa của sông, triều cường, và sóng thần lặp lại dùng có hiệu quả năng lượng tự nhiên nhờ kỹ thuật "vùng trũng trên biển (UTSURO)". Các sông vốn là các vùng nước bị chi phối bởi năng lượng dòng chảy do trọng lực, các phù sa chảy từ thượng lưu được bồi tích ở các cửa sông, các chiều dài mở rộng của các sông kéo dài trong thời gian dài, các độ dốc lòng sông trở nên ít, các lực kéo của các sông bị suy giảm, các phù sa được bồi tích trên các lòng sông, các lưu lượng xả lũ bị giảm, và lũ lụt bị lặp lại, đó có thể là nguyên nhân. Theo cách này, cách mà để lượng lớn các phù sa được bồi tích một cách tự nhiên trên các lòng sông phải được loại bỏ một cách an toàn (được đào, vận chuyển, và bố trí) để đảm bảo các lưu lượng xả lũ và ngăn ngừa các thảm họa sóng thần và triều cường lặp lại là một nhiệm vụ quan trọng của sáng chế. Để ngăn ngừa các thảm họa của sông lặp lại, "vùng trũng trên biển (UTSURO)" được xây dựng ở cửa sông, triều cường được tạo ra trong vùng nước lưu vực cửa sông của sông, dòng chiều xuống và năng lượng dòng chảy vượt quá năng lượng dòng chảy do trọng lực ở phần hạ lưu của vùng dòng chảy cửa sông thường bị chi phối bởi năng lượng dòng chảy do trọng lực, do vậy năng lượng dòng chảy trên sông được phân bố lại để đào sâu lòng sông, gia tăng khả năng xả lũ, và ngăn ngừa các thảm họa của sông lặp lại, thân thể của "vùng trũng trên biển (UTSURO)" được dùng chung, sóng thần hoặc triều cường được phản xạ trong vùng ven biển và được ngăn chặn trong vùng biển, sóng thần hoặc triều cường tràn ngập cửa sông, hoặc lũ lụt cửa sông được xả tràn vào đường dẫn di chuyển về thượng lưu nước tạo ra "vùng trũng trên biển (UTSURO)", và việc cắt đỉnh của chúng được thực hiện, do vậy ngăn ngừa các thảm họa của sông, triều cường, và sóng thần lặp lại.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91764 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04676 | (85) 14/09/2018 | |
| (22) 14/02/2017 | (86) PCT/EP2017/053272 | 14/02/2017 |
| (30) 16156209.5 | 17/02/2016 | EP (87) WO2017/140666 |
| | | 24/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2018

(51) **G10L 19/008**; G10L 19/028

(62) 1-2018-04070

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DICK, Sascha (DE); HELMRICH, Christian (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); SCHUH, Florian (DE); FUEG, Richard (DE); NAGEL, Frederik (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH ĐƯỢC MÃ HÓA TRƯỚC VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa trước và hệ thống mã hóa và giải mã. Thiết bị giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa của khung hiện thời để thu được ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu ra âm thanh hiện thời được đề xuất. Bộ xử lý đa kênh được làm thích ứng để lựa chọn hai kênh được giải mã từ ba hoặc nhiều hơn ba kênh được giải mã phụ thuộc vào các tham số đa kênh thứ nhất. Hơn nữa, bộ xử lý đa kênh được làm thích ứng để tạo ra nhóm thứ nhất gồm hai hoặc nhiều hơn hai kênh được xử lý dựa trên các kênh được lựa chọn đã nêu. Môđun điền đầy nhiễu âm được làm thích ứng để nhận biết đối với ít nhất một trong số các kênh được lựa chọn, một hoặc nhiều băng tần, mà trong đó tất cả các vạch phổ được lượng tử hóa bằng không, và để tạo kênh trộn sử dụng, phụ thuộc vào thông tin phụ, tập hợp con thích hợp gồm ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu ra âm thanh trước mà được giải mã và để điền đầy các vạch phổ của các băng tần, mà trong đó tất cả các vạch phổ được lượng tử hóa bằng không, với nhiễu âm được tạo ra sử dụng các vạch phổ của kênh trộn.

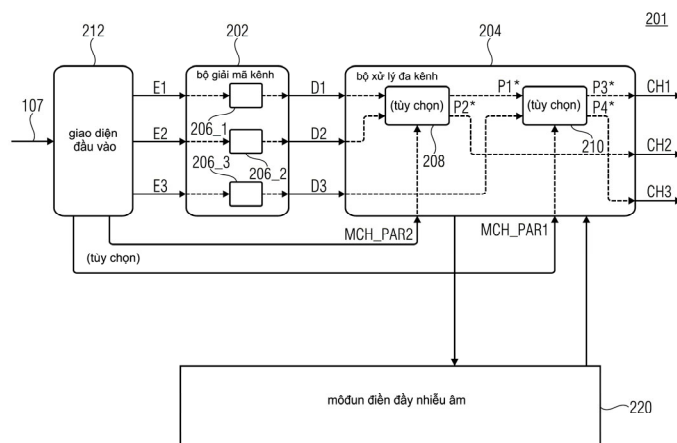


Fig. 1a

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91765 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04682 | (85) 25/07/2022 | |
| (22) 24/01/2020 | (86) PCT/EP2020/051759 | 24/01/2020 |
| | (87) WO2021/148133 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) **G06F 1/16**; *G06F 3/16*; *G06F 3/0488*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Ming (CN); YANG, Ye (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ÂM LƯỢNG ĐẦU RA ÂM THANH CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ CUỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) và phương pháp điều khiển âm lượng đầu ra âm thanh (9) của thiết bị hiển thị cuộn. Thiết bị và phương pháp để phát hiện cử chỉ đa chạm (10) để điều chỉnh âm lượng đầu ra âm thanh (9) của nội dung đa phương tiện được phát trên thiết bị (1) có màn hiển thị cuộn lại được (4), trong đó cử chỉ đa chạm (10) là cử chỉ trượt hoặc nhấn đúp của hai ngón tay được phát hiện đồng thời trên phần cong của màn hiển thị (4) tạo thành màn hình bên (5) uốn cong quanh bộ phận cuộn (3); và trong đó cử chỉ đa chạm (10) chỉ được coi là hợp lệ nếu khoảng cách D hoặc tốc độ S của cử chỉ trượt, và/hoặc khoảng thời gian T trôi qua giữa các cử chỉ nhấn vượt quá ngưỡng được xác định trước.

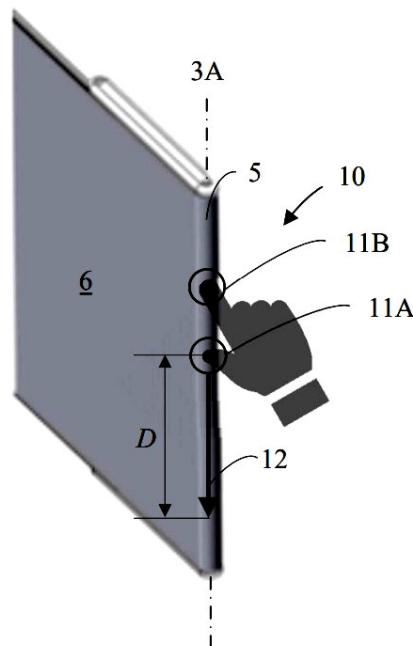


FIG. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91766 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04687 | | | (85) 22/02/2017 | |
| (22) 30/07/2015 | | | (86) PCT/US2015/042864 | 30/07/2015 |
| (30) 62/032,137 | 01/08/2014 | US | (87) WO2016/019124 | 04/02/2016 |
| 14/711,330 | 13/05/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2017

(51) *H01L 31/04; H01L 31/18; C01G 23/04*

(62) 1-2017-00621

(71) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)**

1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

(72) IRWIN, Michael, D. (US); CHUTE, Jerred, A. (US); DHAS, Vivek, V. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU PEROVSKIT VÀ VẬT LIỆU PEROVSKIT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu perovskit quang hoạt. Phương pháp này bao gồm bước điều chế mực tiền chất chì halogenua. Việc điều chế mực tiền chất chì halogenua bao gồm các bước: đưa chì halogenua vào trong bình, đưa dung môi thứ nhất vào trong bình, và cho chì halogenua tiếp xúc với dung môi thứ nhất để hòa tan chì halogenua. Phương pháp này cũng bao gồm việc mạ mực tiền chất chì halogenua lên trên nền, làm khô mực tiền chất chì halogenua để tạo thành màng mỏng, tôi màng mỏng, và rửa màng mỏng bằng dung môi thứ hai và muối.

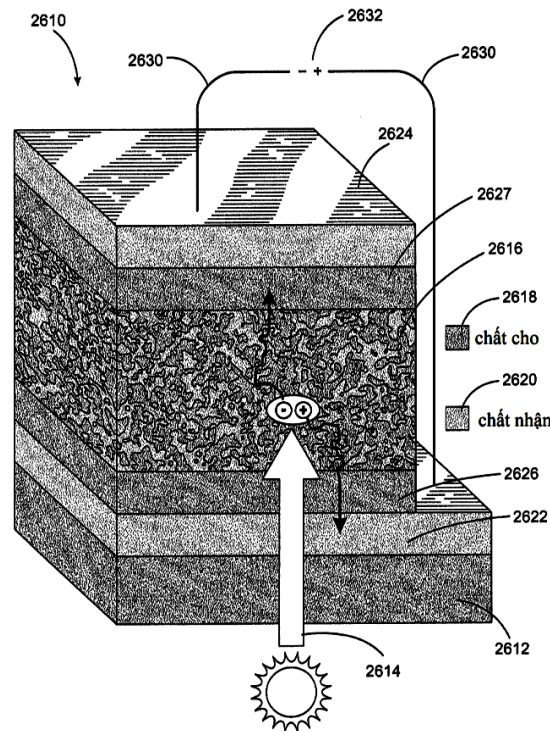


Fig. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91767 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04699 | | | (85) 14/02/2017 | |
| (22) 10/02/2015 | | | (86) PCT/US2015/015261 | 10/02/2015 |
| (30) 14/177,015 | 10/02/2014 | US | (87) WO2015/120472 A1 | 13/08/2015 |
| 14/177,203 | 10/02/2014 | US | | |
| 14/177,199 | 10/02/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2017

(51) **A01N 65/00; A01P 3/00; A01P 21/00; A01N 63/02**

(62) 1-2017-00504

(71) **IBEX BIONOMICS, LLC (US)**

5901 SW 74th St, Ste. 203, South Miami, FL 33143, United States of America

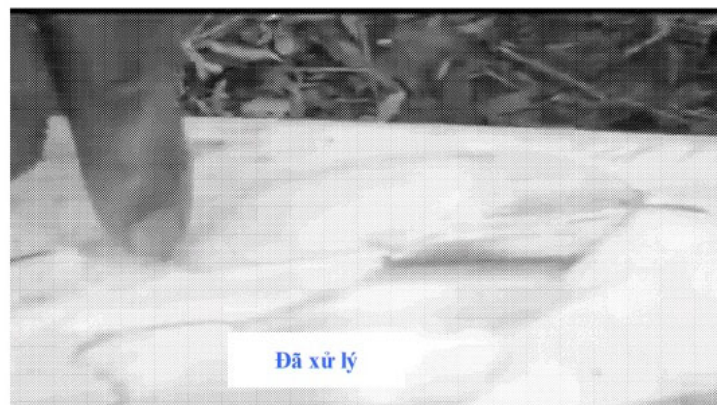
(72) **QUINTERO, Jose, Alejandro Rodriguez (CO)**

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ PHẨM KHỬ DẦU SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, mà là thuốc trừ sâu có nguồn gốc hữu cơ và tự nhiên, để làm giảm, kiểm soát hoặc xử lý vi sinh vật gây bệnh là nấm, virus và vi khuẩn cho các sản phẩm nông nghiệp như cây trồng lấy quả, trái và rau. Ví dụ về vi sinh vật gây bệnh này là *Mycosphaerella fijensis* gây ra bệnh đốm đen lá (black Sigatoka) ở chuối tiêu lùn Cavendish, *Ralstonia solanacearum* gây ra bệnh héo rũ Moko ở chuối tiêu lùn Cavendish, *Lasiodiplodia theobromae* gây ra bệnh thối mềm hoặc thối quả ở thực vật hoặc quả, *Fusarium oxysporum* gây ra bệnh héo rũ Panama ở thực vật hoặc quả, và các vi sinh vật khác. Chế phẩm theo sáng chế là sản phẩm lên men của thực vật nhiệt đới, nguồn cacbon, nguồn (nitơ) protein, và chất mang. Sản phẩm lên men này giúp nâng cao hệ miễn dịch của thực vật để chống lại bệnh do tác nhân gây bệnh. Vì tất cả các thành phần chính của chế phẩm đều được xem là an toàn, nên thuốc trừ sâu có nguồn gốc tự nhiên này được xác định là không độc và an toàn đối với người và động vật, và thân thiện với môi trường.

Fig. 2



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91768 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04705 | (85) 26/07/2022 | |
| (22) 27/12/2020 | (86) PCT/KR2020/019166 | 27/12/2020 |
| (30) 10-2019-0177090 | 27/12/2019 | KR (87) WO2021/133131 |
| 10-2020-0071798 | 12/06/2020 | KR |
| 10-2020-0183985 | 24/12/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

(51) *A41D 13/11; A42B 3/08; H04R 1/10; A62B 18/08; H04R 1/08; A42B 1/00; A45D 44/22*

(71) **KOREATECH CO., LTD.** (KR)
12, Bongeunsa-ro 49-gil Gangnam-gu Seoul 06103, Republic of Korea

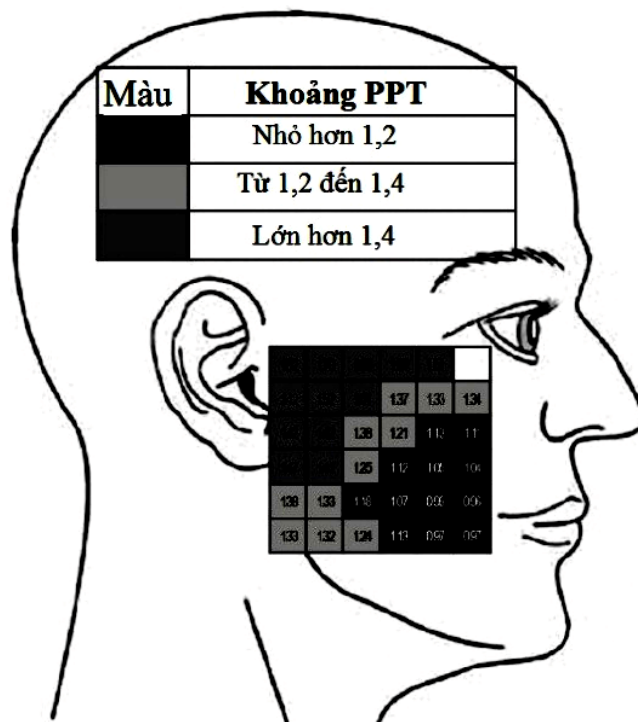
(72) LEE, Dong Yol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ GẮN VÀO MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được gắn vào mặt. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thiết bị được gắn vào mặt bằng cách tiếp xúc chặt chẽ với phần cụ thể của mặt, ít nhất một trong mặt nạ, mũ, mũ bảo hiểm, thiết bị âm thanh di động, kính hoặc kính bảo hộ, miếng che mắt, thiết bị VR, quai mũ và mặt nạ mỹ phẩm.

Fig.13



- (11) 91769 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04706 (85) 26/07/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/US2020/066571 22/12/2020
 (30) 62/955,155 30/12/2019 US (87) WO2021/138144 08/07/2021
 62/955,161 30/12/2019 US
 17/128,894 21/12/2020 US
 (51) *A01N 41/04; C07C 409/42; A23L 3/3535*
 (71) **MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)**
 11400 Vanstory Drive, Huntersville, NC 28078, United States of America
 (72) NELSON, Burke, Irving (US); SLOAN, Gina, Parise (US); RAPLEY, James,
 Marion (US); HA, Mai (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VI KHUẨN TRÊN BỀ MẶT
 VẬT LIỆU**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp kiểm soát vi khuẩn trên bề mặt vật
 liệu sử dụng chất diệt sinh vật gây hại tối thiểu như thành phần kháng khuẩn/bảo
 quản GRAS. Thành phần kháng khuẩn/bảo quản GRAS tốt hơn là axit hữu cơ.

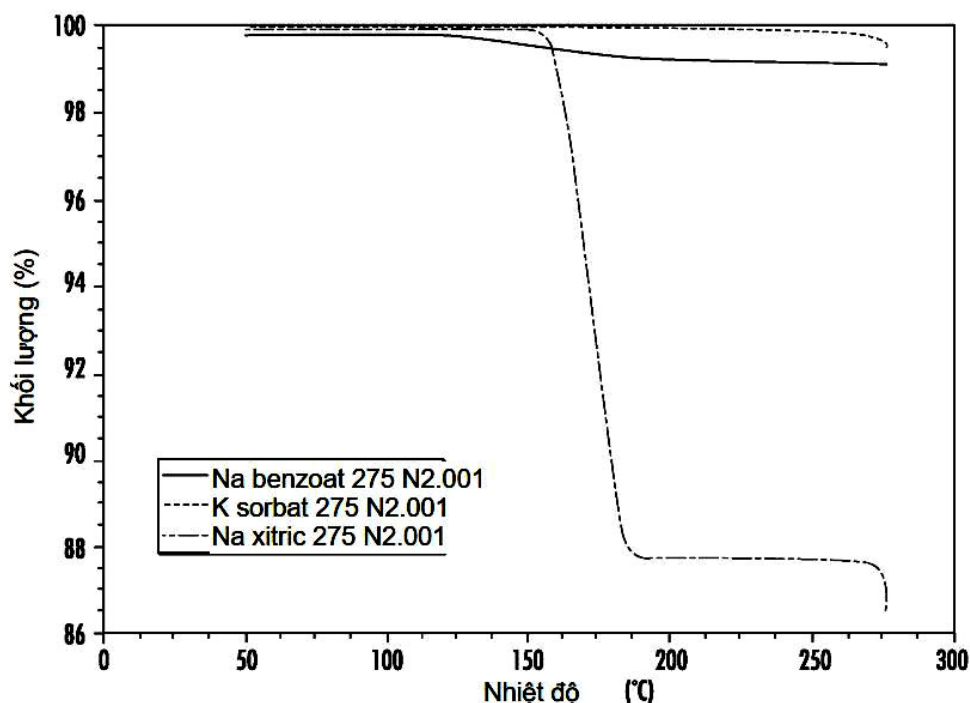


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91770 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04708 | (85) 26/07/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045406 | 07/12/2020 |
| (30) 2020-037433 | 05/03/2020 JP (87) WO2021/176789 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

(51) **B41J 2/01; G06F 3/12; B65D 25/20; B41J 29/38; B41J 3/407**

(71) **ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)**

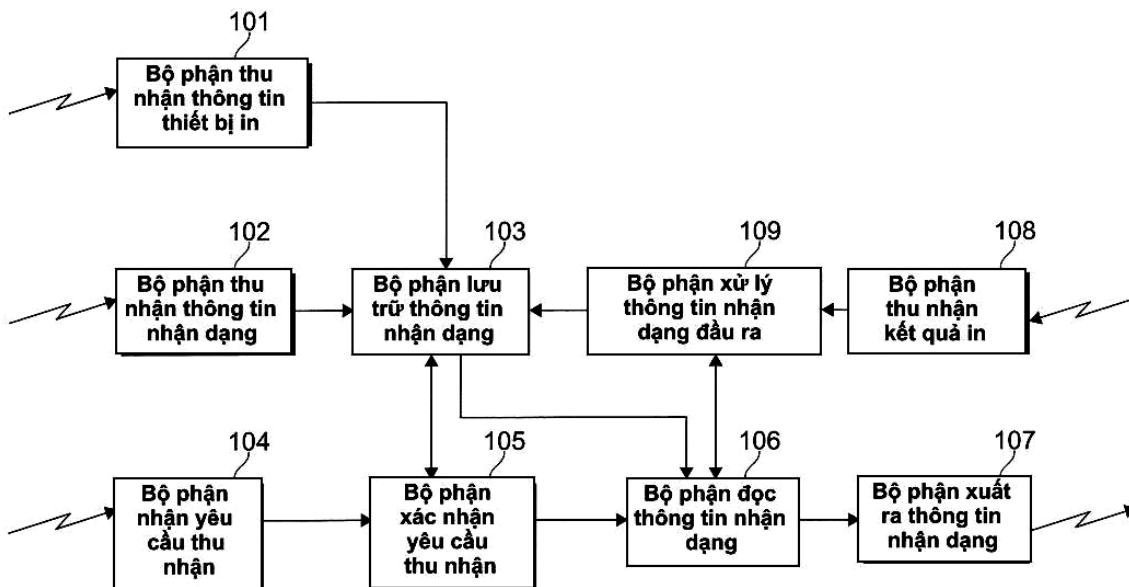
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

(72) OJIMA, Shinichi (JP); MATSUSHIMA, Hitomi (JP); FUJINUMA, Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ IN THÂN LON, HỆ THỐNG IN THÂN LON, THÂN LON, VÀ THÂN LON ĐƯỢC NẠP ĐẦY ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in thân lon, hệ thống in thân lon, thân lon, và thân lon được nạp đầy đồ uống. Theo sáng chế, thiết bị in thân lon bao gồm: bộ phận đỡ (34) để đỡ thân lon mà hoạt động in thông tin nhận dạng và xử lý cổ nhờ thiết bị in phía nhà sản xuất (20) đã được thực hiện trên đó, trong đó phần có đường kính giảm (71) là vùng định trước; và thiết bị in (30) để thực hiện in kỹ thuật số lên phần tang (72) của thân lon được đỡ bởi bộ phận đỡ (34).



- (11) 91771 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04716 (85) 26/07/2022
(22) 09/04/2021 (86) PCT/KR2021/004456 09/04/2021
(30) 10-2020-0043566 09/04/2020 KR (87) WO2021/206491 14/10/2021
10-2021-0045707 08/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

(51) **C09J 119/02**; C08K 5/053; C08K 5/17; C09J 7/25; C08L 63/00; C08L 75/04; B60C 9/00; C08K 5/29

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) LEE, Sung Gyu (KR); CHUNG, Il (KR); JEON, Ok Hwa (KR); LEE, Min Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÍNH CHO SỢI BỐ, SỢI BỐ VÀ LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính cho sợi bố, sợi bố bao gồm lớp dính được tạo ra từ chế phẩm dính, và lớp xe bao gồm sợi bố này. Theo sáng chế, chế phẩm dính thân thiện với môi trường cho sợi bố mà không chỉ có thể cải thiện độ bền dính giữa cao su lớp xe và sợi bố, mà còn có thể cải thiện độ bền của sợi bố được đề xuất.

- (11) 91772 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04727 (85) 27/07/2022
(22) 28/12/2020 (86) PCT/TH2020/000084 28/12/2020
(30) 1901008203 27/12/2019 TH (87) WO2021/133266 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) **B62K 11/02; B62K 19/30; B62J 17/00**

(71) **EDISON MOTOR COMPANY LIMITED (TH)**

999/99, RAMA 9 Road, Suan Luang Sub District, Suan Luang District, Bangkok, 10250, Thailand

(72) Phuripong MANGKORNKANOK (TH); Vikram AHUJA (TH); Nataphat LERTVIRIYASAWAT (TH)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KẾT CẤU KHUNG VÀ THÂN CỦA XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất thân và kết cấu khung của xe máy được thay thế hoặc hoán đổi một cách dễ dàng và nhanh chóng để phù hợp với các nhu cầu của người sử dụng và các nhà sản xuất xe máy quy định các điểm lắp giữa thân và khung.

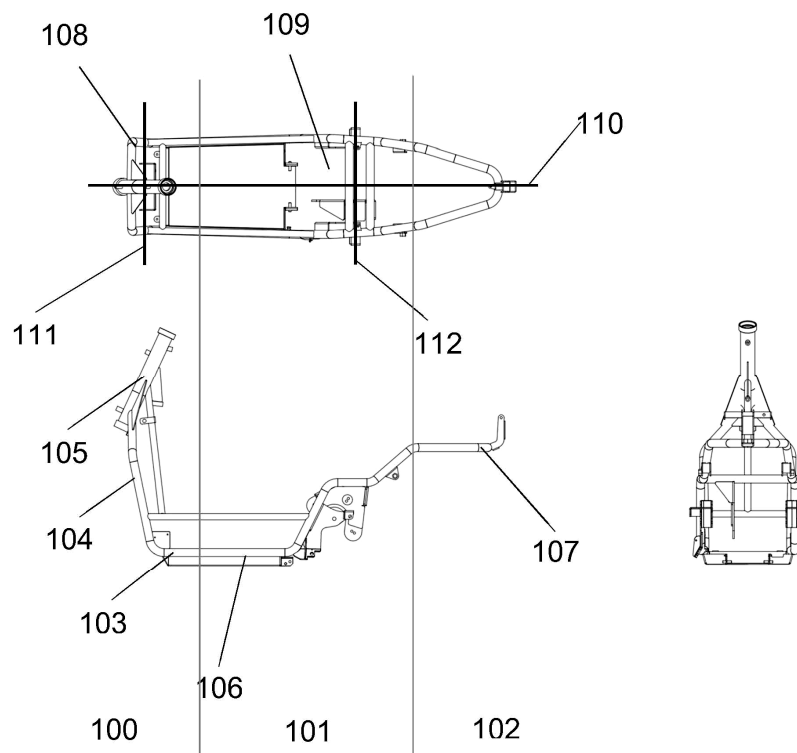


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91773 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04741 | (85) 27/07/2022 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075375 | 14/02/2020 |
| | (87) WO2021/098057 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) *H04W 24/10; H04B 17/309*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHANG, Chenchen (CN); HAO, Peng (CN); ZHANG, Junfeng (CN); GOU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và cụ thể là đến kỹ thuật liên quan đến việc khởi tạo sự truyền dẫn thông tin trạng thái kênh phản hồi. Theo một khía cạnh làm ví dụ, phương pháp truyền thông không dây được mô tả. Phương pháp này bao gồm bước nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp thứ nhất từ nút truyền thông không dây. Phương pháp này còn bao gồm bước thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, phép đo liên quan đến trạng thái kênh. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp phản hồi đến nút truyền thông không dây bao gồm thông tin liên quan đến trạng thái kênh dựa vào việc xác định rằng thông điệp thứ nhất bao gồm chỉ báo để phản hồi phép đo liên quan đến trạng thái kênh.

100
↙

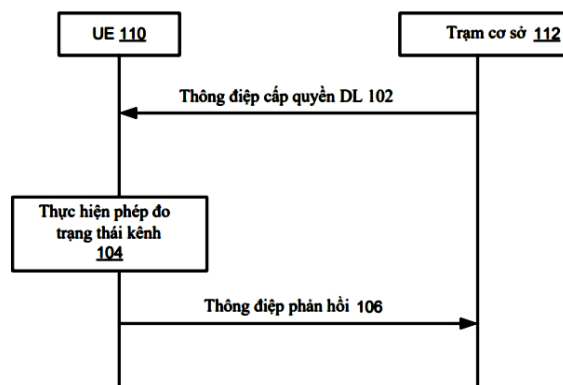


FIG. 1

- (11) 91774 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04742 (85) 27/07/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/KR2021/004370 07/04/2021
(30) 10-2020-0043568 09/04/2020 KR (87) WO2021/206454 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) **C09J 119/02**; C08K 5/1515; C08K 5/17; D02G 3/48; C09J 7/25; B60C 9/00; C08L 75/04

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

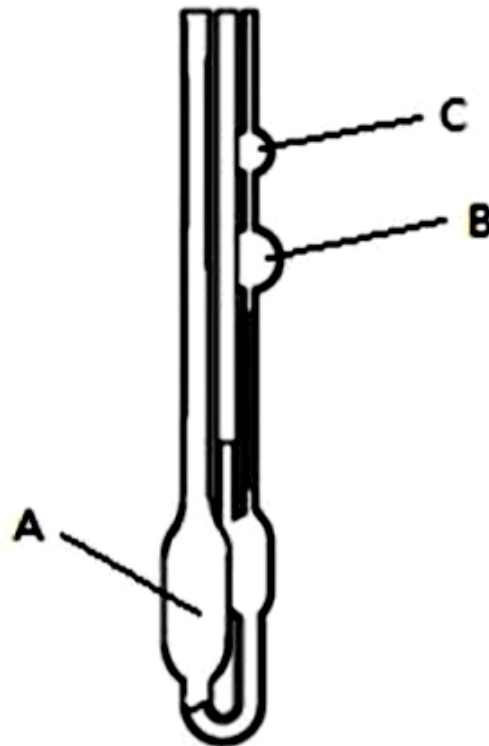
(72) LEE, Sung Gyu (KR); JEON, Ok Hwa (KR); LEE, Min Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

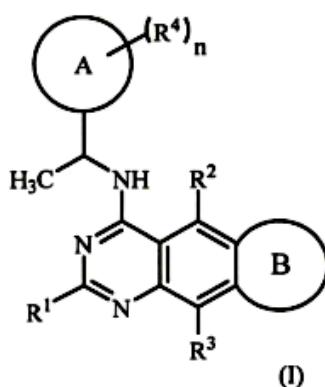
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH CHO SỢI BỐ, SỢI BỐ VÀ LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính cho sợi bố bao gồm: hợp chất epoxy; nhựa mù; nhựa polyuretan vòng béo có khối lượng phân tử trung bình theo khối lượng (Mw) từ 250000 đến 350000; hợp chất amin; và nước, sợi bố bao gồm lớp dính được tạo ra từ chế phẩm dính, và lớp xe bao gồm sợi bố.

[FIG. 1]



- (11) **91775 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-04744** (85) 27/07/2022
 (22) 27/12/2020 (86) PCT/IB2020/062462 27/12/2020
 (30) 201921054254 27/12/2019 IN (87) WO2021/130731 01/07/2021
 201921049099 29/12/2019 IN
 202021022668 29/05/2020 IN
 202021032769 30/07/2020 IN
 202021035200 14/08/2020 IN
- (51) **C07D 471/04; A61P 35/00; C07D 498/04; C07D 487/04; C07D 491/107; A61K 31/519**
- (71) **LUPIN LIMITED (IN)**
 Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Maharashtra, Mumbai 400 055, India
- (72) KURHADE, Sanjay, Pralhad (IN); NAIR, Prathap, Sreedharan (IN); SETHI, Sachin (IN); SHUKLA, Manojkumar, Ramprasad (IN); SINDKHEDKAR, Milind, Dattatraya (IN); PALLE, Venkata, P. (US); KAMBOJ, Rajender, Kumar (CA); PHUKAN, Samiron (IN); PATIL, Pradeep, Rangrao (IN); MAJID, Sayyed (IN); PHADATARE, Ramesh (IN); WALKE, Navnath (IN); PACHPUTE, Vipul (IN); GORE, Balasaheb (IN); TAMBE, Vikas (IN); LIMAYE, Rohan (IN); BHOSALE, Avadhut (IN); MAHANGARE, Sachin (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT BA VÒNG ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I), dạng hồ biến của nó, chất đồng phân lập thể của nó, muối dược dụng của nó, dạng đa hình của nó, hoặc solvat của chúng,



trong đó, vòng A, vòng B, R¹ đến R⁴, và n là như được xác định ở đây, để sử dụng làm chất ức chế SOS1 khi điều trị bệnh hoặc rối loạn tăng sinh, truyền nhiễm và bệnh RAS. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất có công thức I và dược phẩm chứa hợp chất có công thức I.

- (11) 91776 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04755 (85) 28/07/2022
(22) 30/12/2020 (86) PCT/CN2020/141501 30/12/2020
(30) PCT/CN2019/129957 30/12/2019 CN (87) WO2021/136404 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) *C12N 15/113; C12N 15/11; A61K 31/7115; A61K 48/00*

(71) **EDIGENE THERAPEUTICS (BEIJING) INC.** (CN)

Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

(72) LIU, Nengyin (CN); YI, Zexuan (CN); YUAN, Pengfei (CN); ZHAO, Yanxia (CN); TANG, Gangbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ARN HUY ĐỘNG ADENOSIN DEAMINAZA (ARARN) DÙNG ĐỂ CHỈNH SỬA ĐÍCH CỦA ARN ĐÍCH, CẤU TRÚC HOẶC VECTƠ VẬN CHUYỂN CHỨA ARARN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉnh sửa hướng đích ARN đích chứa đột biến G thành A trong sản phẩm phiên mã gen USH2A dựa trên công nghệ LEAPER *in vitro*, bao gồm bước: đưa cấu trúc của ARN huy động adenosin deaminaza (arARN) để chỉnh sửa ARN đích hoặc cấu trúc mã hóa arARN nêu trên vào tế bào, trong đó arARN chứa trình tự ARN hỗ trợ lai với ARN đích, và trong đó arARN này có khả năng huy động adenosin deaminaza tác dụng lên ARN (ADAR), sao cho adenosin đích trong ARN đích được loại amin, nhờ đó thực hiện việc chỉnh sửa *in vitro* đối với bazơ từ A thành I trên ARN an toàn và hiệu quả, sửa chữa vị trí đột biến gây bệnh, và đạt được mục đích điều trị bệnh như hội chứng Usher. Sáng chế còn đề cập đến ARN huy động adenosin deaminaza (arARN) dùng để chỉnh sửa đích của ARN đích, cấu trúc hoặc vectơ vận chuyển chứa arARN này.

- (11) 91777 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04765 (85) 28/07/2022
(22) 06/01/2021 (86) PCT/KR2021/000127 06/01/2021
(30) 10-2020-0003079 09/01/2020 KR (87) WO2021/141380 15/07/2021
10-2020-0152231 13/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **H01H 13/54; H01H 13/14**

(71) **WINNERS (KR)**

53, Jinbeol-ro 223beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KIM, Sun Young (KR); CHOI, Hyung Jin (KR)

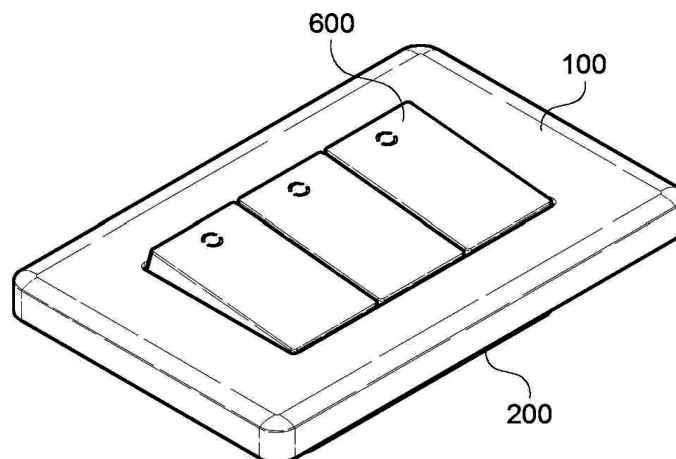
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CÔNG TẮC KHÔNG DÂY TỰ CẤP ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến công tắc không dây tự cấp điện. Công tắc không dây tự cấp điện được đề xuất theo một phương án của sáng chế bao gồm: thân dưới; thân trên được ghép quay được, thông qua trục quay, với một phía của thân dưới; nắp công tắc được ghép quay được với một phía của thân dưới hoặc được ghép quay được với một phía của nắp trên; hạt công tắc có khả năng tiếp xúc với nắp công tắc; bảng mạch in (printed circuit board-PCB) bao gồm bộ phận tiếp xúc có thể tiếp xúc với hạt công tắc đã được người dùng ấn; và bộ phát điện được đặt ở bề mặt dưới của PCB và cung cấp điện cho PCB, trong đó, khi người dùng ấn nắp công tắc, thân trên quay và áp lực được đặt lên thanh của bộ phát điện được hình thành trên bộ phát điện, và do đó, điện được tạo ra.

FIG. 1

10



- (11) 91778 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04766 (85) 28/07/2022
(22) 06/01/2021 (86) PCT/KR2021/000125 06/01/2021
(30) 10-2020-0003079 09/01/2020 KR (87) WO2021/141379 15/07/2021
10-2020-0126307 28/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **H01H 13/54; H01H 13/14**

(71) **WINNERS (KR)**

53, Jinbeol-ro 223beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KIM, Sun Young (KR); CHOI, Hyung Jin (KR)

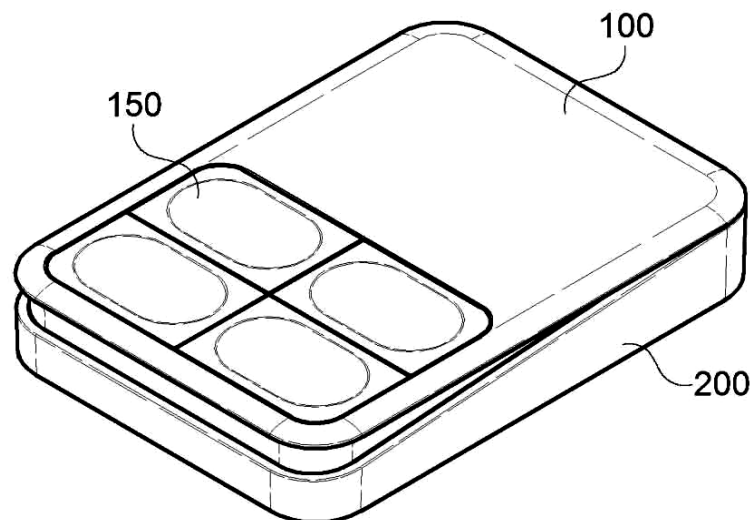
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CÔNG TẮC KHÔNG DÂY TỰ CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc không dây tự cấp điện. Theo phương án của sáng chế, công tắc không dây tự cấp điện bao gồm: thân dưới; thân trên được ghép quay được với một phía của thân dưới thông qua trục quay; bảng mạch in (printed circuit board-PCB) bao gồm bộ phận tiếp xúc mà được ghép với thân trên và tiếp xúc với hạt công tắc do người dùng ấn; và bộ phát điện được bố trí trên bề mặt dưới cùng của PCB và cung cấp điện cho PCB, trong đó, khi người dùng ấn hạt công tắc, trong khi thân trên quay, áp lực được đặt lên thanh của bộ phát điện được bố trí trên bộ phát điện để tạo ra điện.

FIG. 1

10



- (11) 91779 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04777 (85) 28/07/2022
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/NZ2021/050002 07/01/2021
 (30) 62/958,292 07/01/2020 US (87) WO2021/141503 15/07/2021
 762428 06/03/2020 NZ
 (51) B25C 1/04
 (71) GLOBALFORCE IP LIMITED (NZ)
 Suite 1, Ponsonby Road, Ponsonby, Auckland, 1011, New Zealand
 (72) CRAIG PATERSON, Ian (NZ)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ CHẤT LƯU NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chất lưu và phương pháp vận hành thiết bị chất lưu này để vận hành dựa trên và kiểm soát chất lưu cao áp. Thiết bị có khoang xả để tiếp nhận chất lưu cao áp từ nguồn chất lưu cao áp, và khoang định lượng, để tiếp nhận dòng chất lưu cao áp từ khoang xả qua đường dẫn dòng từ khoang xả đến khoang định lượng, có cửa xả. Cũng được thể hiện là khoang làm việc có đầu vào ở một đầu của nó, và chi tiết van định lượng có bề mặt bịt kín hình khuyên bao quanh đầu vào. Khi chi tiết van định lượng ở trạng thái đóng thì bề mặt bịt kín gấp mặt tựa hình khuyên để bịt kín cửa xả; và với chi tiết van định lượng ở trạng thái mở thì khe hở có mặt giữa bề mặt bịt kín hình khuyên và mặt tựa để cho phép chất lưu cao áp di chuyển từ cửa xả đến cửa nạp. Chất lưu cao áp trong khoang xả, ít nhất một phần, giữ chi tiết van định lượng ở trạng thái đóng, cho đến khi áp suất chất lưu cao áp trong khoang xả được giảm, nhờ đó chất lưu cao áp trong khoang định lượng đẩy chi tiết van định lượng đến vị trí mở.

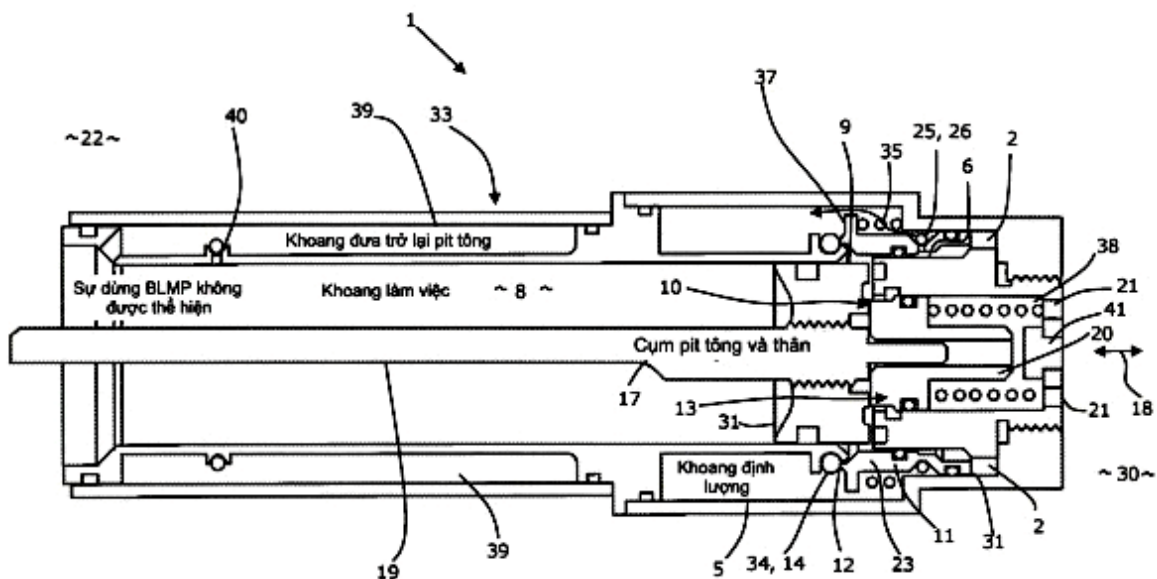


Fig. 1

- (11) **91780 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-04785** (85) 28/07/2022
(22) 22/01/2021 (86) PCT/EP2021/051480 22/01/2021
(30) 20154461.6 30/01/2020 EP (87) WO2021/151797 A1 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **B32B 27/36**; *B32B 27/08*; *B32B 27/32*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DEWSON Lee (GB); NAIDOO Yuvesveri (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **SẢN PHẨM CÓ TÍNH BỀN VỮNG ĐỂ LÀM BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm có tính bền vững để làm bao bì, có thể được sản xuất mà về cơ bản không bao gồm thành phần có nguồn gốc từ dầu nguyên sinh; đặc biệt là đề cập đến việc sản xuất sản phẩm bao bì mới, được làm từ nhựa tái sinh có màu (PCR), có khả năng hấp thụ cao đối với quang phổ cận hồng ngoại NIR. Vẫn có nhu cầu là tạo ra tính kinh tế tuần hoàn cho nhựa màu và/hoặc nhựa có màu đen bằng cách đưa nhựa thải có màu và nhựa thải có màu đen vào làm sản phẩm bao bì mới, trong đó có sử dụng chất màu có thể được dò thấy bằng quang phổ hồng ngoại gần (NIR) trong hạt nhựa màu. Do đó, việc đưa nhựa thải có màu hoặc nhựa thải có màu đen vào làm sản phẩm bao bì mới là một mục đích của sáng chế này. Các tác giả sáng chế này nhận thấy rằng, loại sản phẩm có tính bền vững để làm bao bì, có màu đen, sử dụng chất màu có thể dò thấy bằng NIR, và được người tiêu dùng chấp nhận là có thể có được bằng cách sử dụng nhựa tái sinh có nhiều lớp, bao gồm lớp bên ngoài mỏng hơn làm từ nhựa tái sinh có nguồn gốc chất thải nhựa tự nhiên (N-PCR); và lớp bên trong dày hơn làm từ ít nhất 50% là chất thải nhựa có màu (J-PCR).

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91781 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04786 | | | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | | | (86) PCT/EP2020/082017 | 13/11/2020 |
| (30) 20154286.7 | 29/01/2020 | EP | (87) WO2021/151536 A1 | 05/08/2021 |
| 20154292.5 | 29/01/2020 | EP | | |
| 20154288.3 | 29/01/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **C11D 3/386**; C11D 17/00; C11D 3/40; C11D 11/00; C11D 17/04

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AMBRE Avinash Shantaram (IN); BATCHELOR Stephen Norman (GB); PERKINS Robert David (GB); NURANI PADMANABHAN Sambhamurthy (IN); THOMAS Matthew Rhys (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **ĐỒ CHỨA NHỰA TRONG ĐỤNG CHẾ PHẨM GIẶT TẮY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA NHỰA TRONG NÀY**

(57) Đồ chứa nhựa trong đụng chế phẩm giặt tẩy dạng nước, trong đó chế phẩm giặt tẩy dạng nước có chứa chất hoạt động bề mặt với lượng từ 5% đến 60% trọng lượng; và chất amylaza với lượng từ 0,0005% đến 0,01% trọng lượng, và/hoặc chất proteaza với lượng từ 0,0005% đến 0,01% trọng lượng; và thuốc nhuộm có chất mang màu anthraquinon với nhóm amin hoặc nhóm amit axit ở vị trí 1 của vòng anthraquinon với lượng từ 0,00005% đến 0,02%; và đồ chứa đó có dung tích chứa bên trong là từ 0,1 L đến 10 L.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91782 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04811 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 17/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075542 | 17/02/2020 |
| | (87) WO2021/093210 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *H04W 36/00; H04W 36/08*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) DIAO, Xueying (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CHO SỰ THÍCH ỨNG CẤU TRÚC LIÊN KẾT GIỮA CÁC PHẦN TỬ CHO TRONG MẠNG TRUY CẬP VÀ ĐƯỜNG TRỰC ĐƯỢC TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị cho sự thích ứng cấu trúc liên kết giữa các phần tử cho trong các mạng truy cập và đường trực được tích hợp (IAB) được mô tả. Phương pháp truyền thông không dây làm ví dụ bao gồm bước truyền, bởi phần tử cho gốc, thông báo thứ nhất bao gồm chỉ báo rằng nút IAB dịch chuyển được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động chuyển mạch giữa các phần tử cho, và nhận thông báo thứ hai bao gồm thông tin phản hồi, trong đó phần tử cho gốc ghép nối theo cách truyền thông với nút IAB dịch chuyển và các nút ở phía trước nút IAB dịch chuyển.

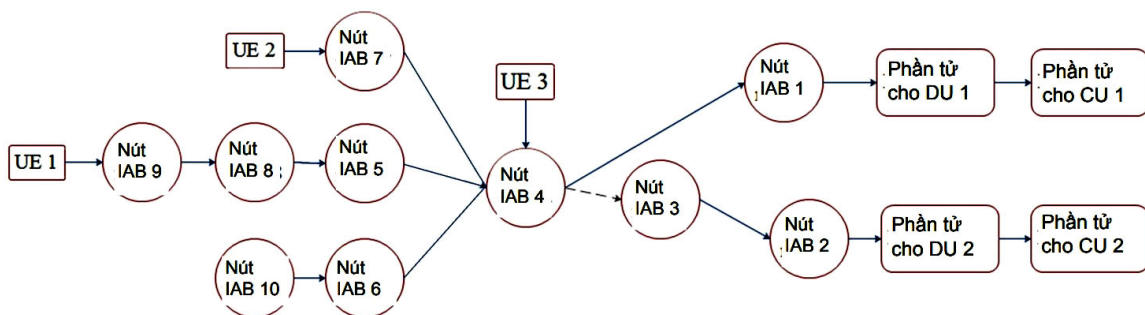


FIG. 2

(11) 91783 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-04825

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) H03F 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

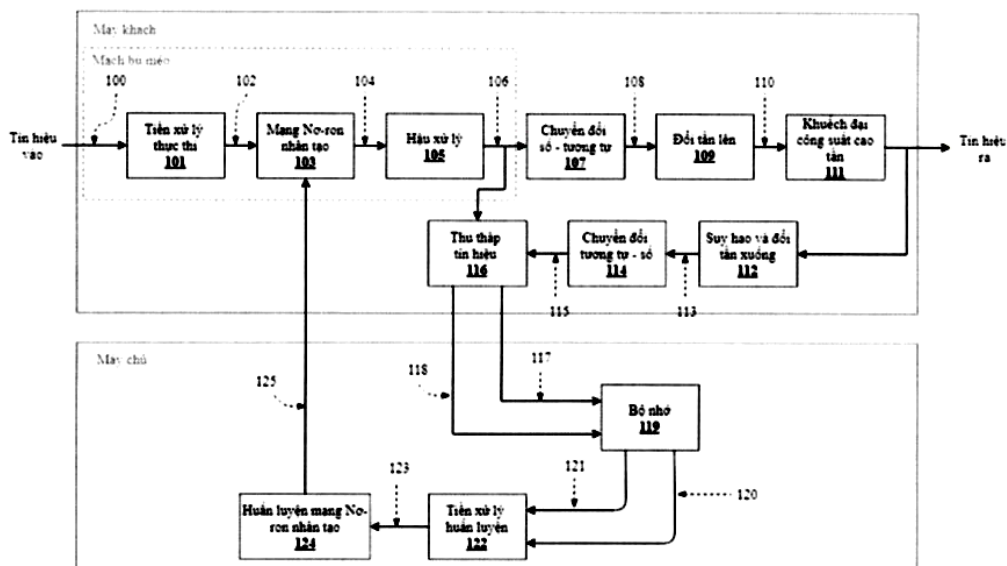
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thái Hà (VN); Bùi Văn Phúc (VN); Dương Xuân Huy (VN); Lê Chung Hiếu (VN); Phạm Ngọc Thành (VN); Hoàng Mai Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÙ MÉO BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT TRONG CÁC HỆ THỐNG VIỄN THÔNG BĂNG RỘNG SỬ DỤNG MẠNG NƠ-RON NHÂN TẠO DỰA TRÊN KIẾN TRÚC MÁY CHỦ - MÁY KHÁCH**

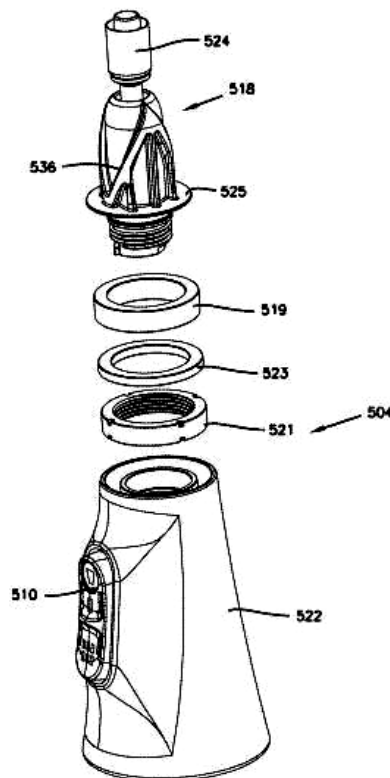
(57) Hệ thống và phương pháp bù méo máy chủ - máy khách cho bộ khuếch đại công suất cao tần trong các hệ thống viễn thông băng rộng được xây dựng dựa trên việc sử dụng mạng nơ-ron nhân tạo để mô hình hóa đặc tính phi tuyến của mạch khuếch đại công suất cao tần tại thời điểm truyền phát dữ liệu và việc kết hợp huấn luyện mạng nơ-ron nhân tạo trên máy chủ và thực thi mạng nơ-ron nhân tạo trên máy khách. Bộ hệ số mạng nơ-ron được cập nhật tại máy khách dựa trên thông tin điều khiển và thông tin bộ hệ số nhận được từ máy chủ. Ngoài ra, hệ thống bao gồm các khối tiền xử lý và hậu xử lý để đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu cho xử lý và tính toán học máy.



Hình 1

- (11) 91784 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04839 (85) 01/08/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/US2021/012766 08/01/2021
(30) 16/732,880 02/01/2020 US (87) WO2021/138701 08/07/2021
(51) E03C 1/04
(71) SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
(72) TRACY, Adam William (US); ROMERO, Oscar (US); BENSTEAD, Evan (US);
VAN LEYEN, Jan (US)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **VÒI NƯỚC CÓ HỆ THỐNG CĂN CHỈNH ĐẦU PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi nước bao gồm thân vòi và đầu phun có thể di chuyển từ vị trí thu vào sát với thân vòi, và vị trí kéo dài ra xa khỏi thân vòi. Ở vị trí thu vào, đầu phun có ít nhất một vị trí được căn chỉnh với vị trí của thân vòi. Vòi nước bao gồm một khớp nối căn chỉnh. Khớp nối căn chỉnh bao gồm bộ phận căn chỉnh thứ nhất và bộ phận căn chỉnh thứ hai được liên kết lần lượt với thân vòi và đầu phun để căn chỉnh đầu phun với thân vòi. Vòi nước bao gồm khớp nối duy trì được tạo kết cấu để giữ thân vòi và đầu phun gần kề sát với nhau. Khớp nối duy trì bao gồm bộ phận duy trì thứ nhất và bộ phận duy trì thứ hai được liên kết lần lượt với thân vòi và đầu phun. Khớp nối duy trì tách khỏi khớp nối căn chỉnh, và ít nhất một bộ phận duy trì thứ nhất hoặc bộ phận duy trì thứ hai là nam châm.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91785 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04841 | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071070 | 11/01/2021 |
| (30) 202010028819.4 | 11/01/2020 CN | (87) WO2021/139808 |
| 202010172693.8 | 12/03/2020 CN | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) **H04W 72/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); HU, Mengshi (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truy nhập internet không dây, và cụ thể là đến phương pháp chỉ báo thông tin. Phương pháp bao gồm: Điểm truy nhập (access point, AP) xác định thông tin chỉ báo tài nguyên, và gửi thông tin chỉ báo tài nguyên. Thông tin chỉ báo tài nguyên bao gồm nhiều chuỗi bit. Chuỗi bit thứ nhất trong số nhiều chuỗi bit tương ứng với đơn vị tài nguyên thứ nhất. Đơn vị tài nguyên thứ nhất là đơn vị tài nguyên trong bộ khối tài nguyên mà được phân bổ cho trạm (station, STA) thứ nhất hoặc nhiều STA. Bộ khối tài nguyên bao gồm ít nhất hai đơn vị tài nguyên. Trong phương pháp được đề xuất trong các phương án của sáng chế, hai kênh nội dung được sử dụng để truyền tín hiệu hiệu suất cao B (high efficiency signal B, HE-SIG B) để chỉ báo rằng nhiều đơn vị tài nguyên được phân bổ cho một hoặc nhiều trạm, để giảm chi phí báo hiệu.

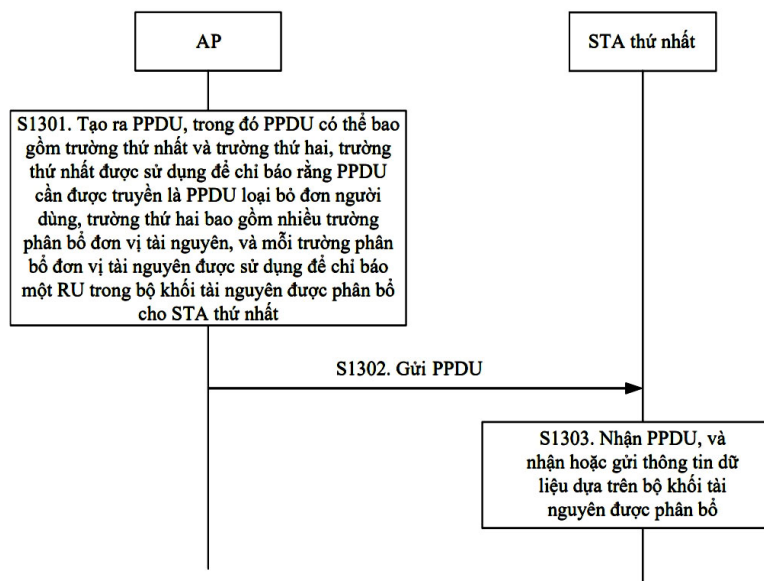


FIG. 13

- (11) 91786 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-04851 (85) 01/08/2022
 (22) 08/09/2020 (86) PCT/KR2020/012091 08/09/2020
 (30) 10-2020-0012261 31/01/2020 KR (87) WO2021/153873 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) *C12N 7/00; A61P 31/14; A61K 39/00; A61K 39/215*

(71) **REPUBLIC OF KOREA (ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY)**
(KR)

177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, 39660 Korea (South)

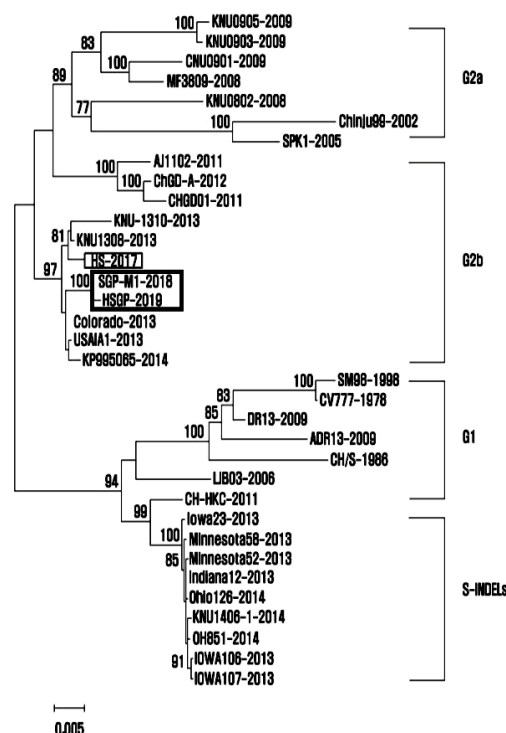
(72) Dong Jun AN (KR); Ra Mi CHA (KR); Se Eun CHOE (KR); Bang Hun HYUN (KR); Bong Kyun PARK (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHŨNG VẮCXIN SỐNG GIẢM ĐỘC LỰC ĐỐI VỚI VIRÚT GÂY BỆNH TIÊU CHẢY CẤP Ở LỢN, CHẾ PHẨM CHỨA CHŨNG VẮCXIN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHŨNG VẮCXIN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vắc xin sống giảm độc lực đối với virút gây bệnh tiêu chảy cấp ở lợn, chế phẩm chứa chủng vắc xin này, và phương pháp sản xuất chủng vắc xin này. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến: chủng vắc xin sống giảm độc lực đối với virút gây bệnh tiêu chảy cấp ở lợn, là chủng virút đơn dòng được tạo ra bằng cách đồng tiêm vào tế bào chủ nhiều chủng virút khiếm khuyết gen có nguồn gốc từ virút gây bệnh tiêu chảy cấp ở lợn kiểu dại, chế phẩm vắc xin chứa chủng vắc xin này, phương pháp sản xuất chủng vắc xin này.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91787 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04866 | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 10/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084138 | 10/04/2020 |
| | (87) WO2021/109398 | 10/06/2021 |

(51) **H04W 72/12; H04L 1/18**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) LIANG, Chulong (CN); XU, Jin (CN); LI, Liguang (CN); FU, Qiang (CN); KANG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI**

(57) Sáng chế đề cập chung đến việc truyền thông điệp phản hồi từ nút thứ nhất đến nút thứ hai, trong đó thông điệp chỉ báo kết quả dò tìm việc nhận ít nhất một phần khối vận chuyển, và thông tin bổ sung để chỉ báo đến nút thứ hai cách thiết lập một hoặc nhiều thông số dùng cho lần truyền tiếp theo. Trong các phương án khác nhau, thông điệp bao gồm giá trị, chẳng hạn như giá trị nhị phân M bit để chỉ báo cả kết quả dò tìm và thông tin bổ sung.

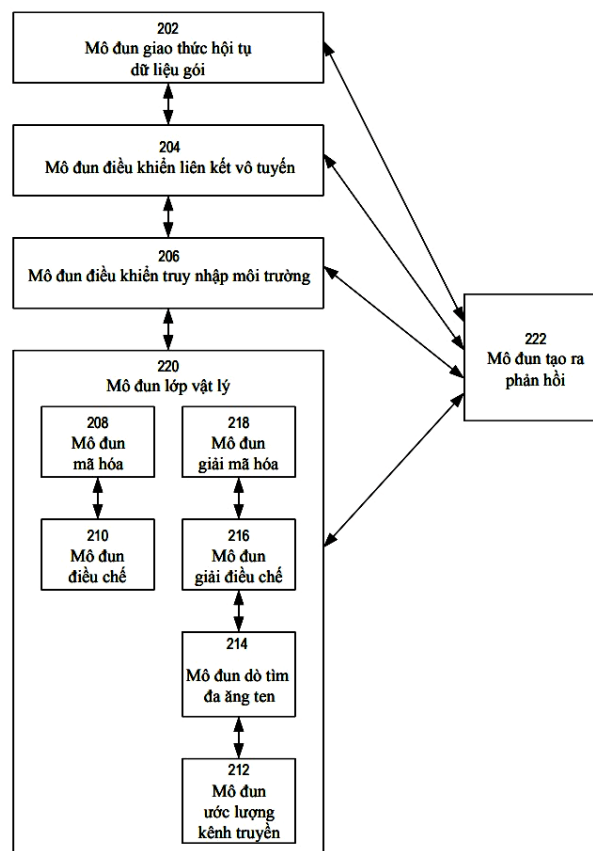
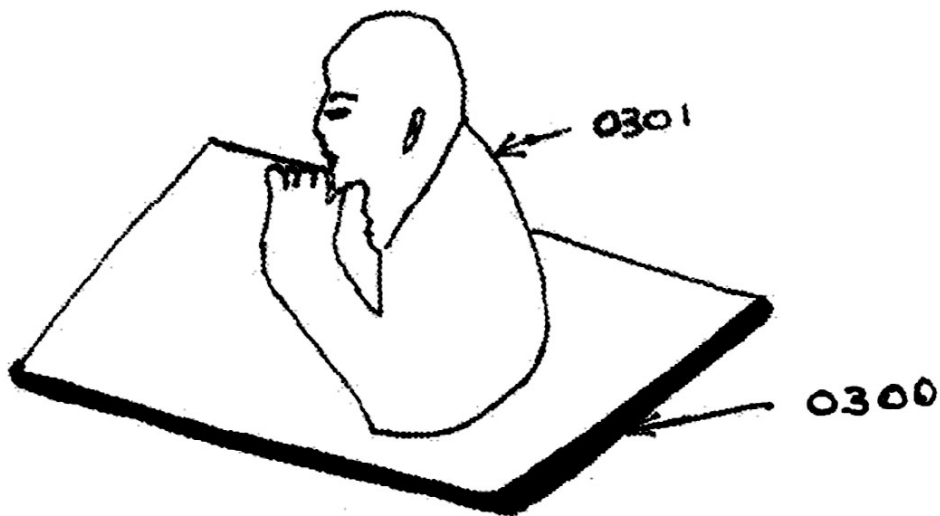


FIG. 2

- (11) 91788 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04915 (85) 03/08/2022
(22) 12/07/2020 (86) PCT/SG2020/050398 12/07/2020
(30) 10202000067Y 05/01/2020 SG (87) WO2021/137752 08/07/2021
(51) **G03H 1/26; G06T 19/00; G02F 1/1334; G03H 1/22**
(75) 1. **DHARMATILLEKE, MEDHA** (SG)
14 Highgate Crescent, Singapore 598795
2. **DHARMATILLEKE, NANAYAKKARA** (SG)
14 Highgate Crescent, Singapore 598795
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ẢNH TOÀN KÝ HIỆN RA VÀ ẨN VÀO TRONG KHÔNG GIAN TỰ DO, THIẾT BỊ CHỤP VÀ HIỂN THỊ ẢNH VÀ VIDEO, VÀ CAMERA**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ảnh toàn ký hiện ra và ẩn vào trong không gian tự do, thiết bị chụp và hiển thị ảnh và video, và camera. Ảnh toàn ký được bộc lộ ở đây không sử dụng bất kỳ phương tiện, các gương, các màn phản chiếu hoặc các thiết bị đeo đặc biệt nào chẳng hạn thiết bị chụp đầu và kính đặc biệt. Ảnh toàn ký được bộc lộ ở đây có thể được tạo ra trong không gian tự do, không gian vũ trụ hoặc trong không khí, mà không cần bất kỳ thiết bị quang học nào khác ngoại trừ màn hình hiển thị đặc biệt của thiết bị ảnh toàn ký. Thiết bị này tạo ra ảnh toàn ký “hiện ra” và “ẩn vào” trong không gian tự do và thực tế tăng cường AR ba chiều và thực tế ảo VR ba chiều. Camera của thiết bị tạo ảnh toàn ký chất lượng được trang bị thấu kính thông minh mà bắt chước mắt người bằng cách thay đổi khẩu độ thấu kính của nó theo cường độ ánh sáng giống như con ngươi của mắt người và lấy nét và chụp các ảnh “hiện ra” và “ẩn vào”. Âm thanh được tích hợp với thiết bị này tạo ra các hiệu ứng âm thanh đa chiều đa hướng.

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91789 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04919 | (85) 03/08/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/US2020/067274 | 29/12/2020 |
| (30) 62/956,749 | 03/01/2020 | US (87) WO2021/138300 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) *A47L 5/24; A47L 9/28; A47L 9/12*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

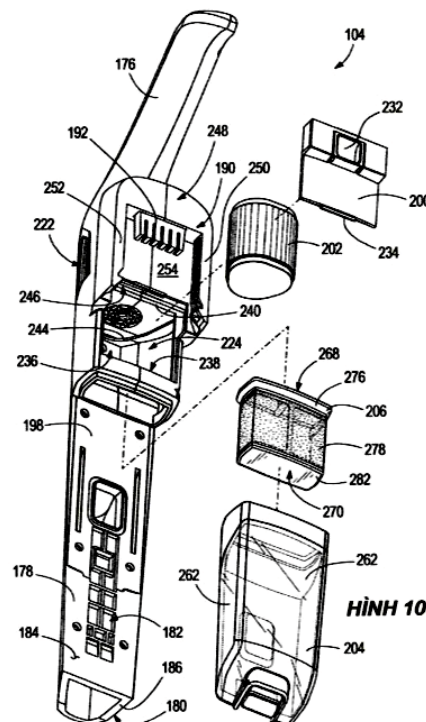
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) TERRY, Kevin (US); BURGESS, Roderick (US); CONNELLY, Jacob W. (US); THOMAS, Kevin (US); FEE, Garry (US); ACCURSI, Jeffrey D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY HÚT BỤI CẦM TAY**

(57) Máy hút bụi cầm tay bao gồm vỏ, động cơ, cửa tiếp cận bộ lọc, bộ lọc, và cốc chứa bụi được ghép nối theo cách di chuyển được với vỏ. Vỏ định ra đỉnh, đáy, khoang động cơ, cửa nạp khí bẩn, tay cầm, cửa xả khí sạch, và đường dẫn dòng khí. Đường dẫn dòng khí được định tuyến từ cửa nạp khí bẩn đến cửa xả khí sạch. Động cơ được bố trí trong khoang động cơ và định ra trục động cơ. Chỗ tiếp cận bộ lọc định ra khoang bộ lọc với vỏ. Bộ lọc được bố trí trong khoang bộ lọc và định ra trục bộ lọc. Cốc chứa bụi định ra trục cốc chứa bụi kéo dài song song với trục động cơ và trục bộ lọc. Cửa tiếp cận bộ lọc nằm bên dưới trục bộ lọc. Khi cửa tiếp cận bộ lọc được tháo ra, bộ lọc có thể tháo ra được theo chiều hướng xuống dưới từ khoang bộ lọc.

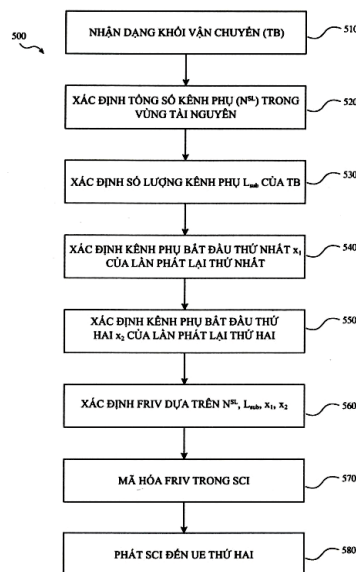


- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91790 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04933 | (85) 04/08/2022 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074918 | 12/02/2020 |
| | (87) WO2021/159328 A1 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

- (51) **H04L 1/16; H04L 1/00**
 (62) 1-2022-04932
 (71) **APPLE INC. (US)**
 One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
 (72) Chunhai YAO (CN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Wei ZENG (US); Yushu ZHANG (CN); Hong HE (CN); Haitong SUN (US); Weidong YANG (CN); Oghenekome OTERI (US); Yuchul KIM (KR); Yang TANG (AU); Jie CUI (CN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN GIAO TIẾP KẾT NỐI TRỰC TIẾP**

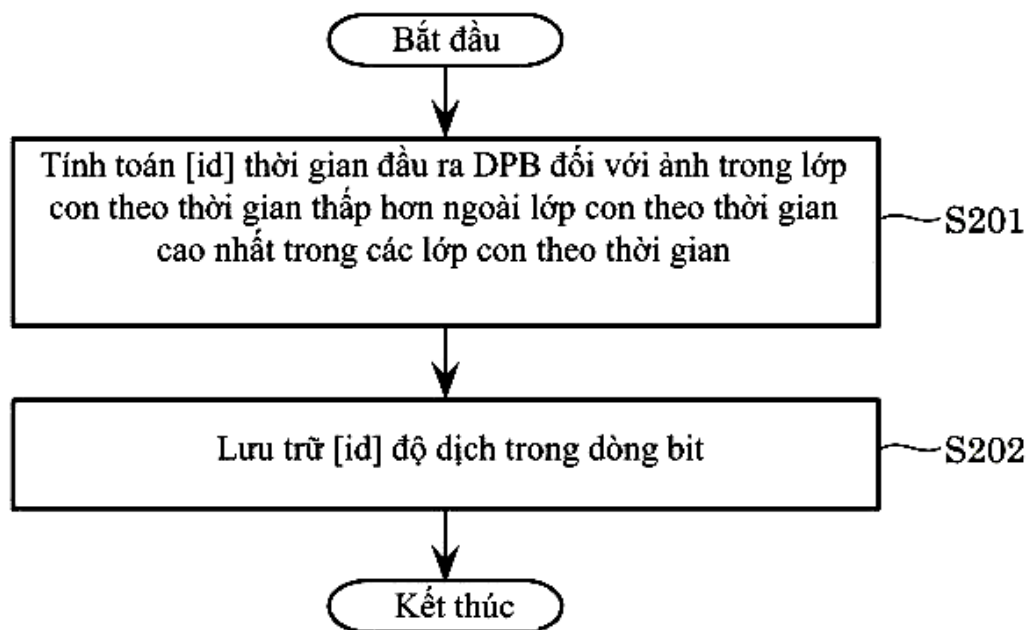
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để thực hiện giao tiếp kết nối trực tiếp (sidelink). Phương pháp lấy làm ví dụ chỉ ra sự bảo lưu tài nguyên tần số trong thông tin điều khiển kết nối trực tiếp (SCI). Phương pháp này bao gồm bước nhận dạng khối vận chuyển (TB) để truyền đến UE; xác định tổng số kênh phụ (N^{SL}) trong vùng tài nguyên để giao tiếp kết nối trực tiếp, số lượng kênh phụ (L_{sub}) của TB, chỉ số kênh phụ bắt đầu thứ nhất x_1 của lần phát lại thứ nhất của TB, và chỉ số kênh phụ bắt đầu thứ hai x_2 của lần phát lại thứ hai của TB. Phương pháp này bao gồm bước xác định giá trị chỉ báo tài nguyên tần số (FRIV) dựa trên N^{SL} , L_{sub} , x_1 và x_2 , trong đó FRIV biểu diễn kết quả của hàm số định trước của L_{sub} , x_1 và x_2 tạo ra một giá trị duy nhất cho các kết hợp khả thi của L_{sub} , x_1 và x_2 . FRIV được mã hóa trong SCI và SCI được phát đến UE.



HÌNH 5

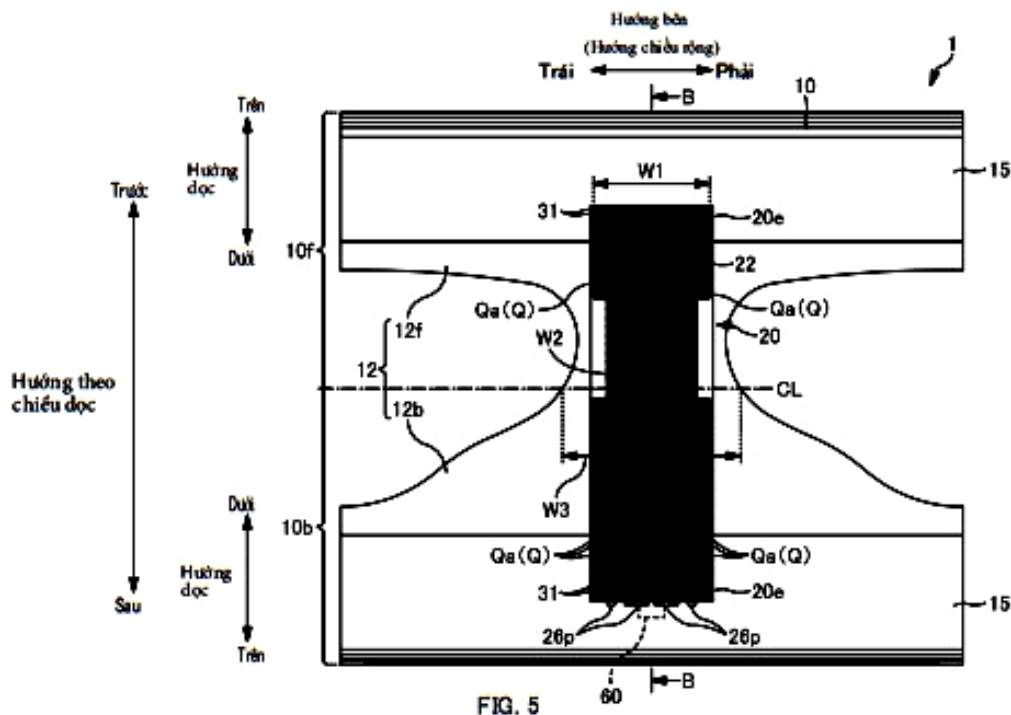
- (11) 91791 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2022-04943 (85) 04/08/2022
- (22) 23/03/2021 (86) PCT/JP2021/012092 23/03/2021
- (30) 62/994484 25/03/2020 US (87) WO2021/193671 30/09/2021
- (51) *H04N 19/70*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 United States of America
- (72) Virginie DRUGEON (FR); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasu TOMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch, nếu id chỉ báo lớp con theo thời gian thấp hơn ngoài lớp con theo thời gian cao nhất trong các lớp con theo thời gian, mạch tính toán [id] thời gian đầu ra DPB (bộ đệm ảnh được giải mã - decoded picture buffer) đối với ảnh trong lớp con theo thời gian thấp hơn (S201). Trong bước S201, mạch của bộ mã hóa (100) trừ [id] đen-ta đầu ra DPB được cấp cho mỗi lớp con theo thời gian từ độ trễ đầu ra DPB được chia sẻ giữa các lớp con theo thời gian, và nếu maxid chỉ báo lớp con theo thời gian cao nhất, tính toán [id] đen-ta đầu ra DPB bằng cách trừ [maxid] độ trễ loại bỏ CPB và [id] độ dịch từ [id] độ trễ loại bỏ CPB. Tiếp theo, mạch lưu trữ [id] độ dịch trong dòng bit (S202).



- (11) 91792 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2022-04946 (85) 04/08/2022
- (22) 16/02/2021 (86) PCT/JP2021/005688 16/02/2021
- (30) 2020-068488 06/04/2020 JP (87) WO2021/205751 14/10/2021
- (51) *A61F 13/15; A61F 13/532; A61F 13/51; A61F 13/514; A61F 13/49; A61F 13/496*
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
- (72) UEDA, Takahiro (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); OMURA, Natsumi (JP); YOKOICHI, Aya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) bao gồm: thân thẩm hút chính chính (20); và thân che ngoài (10) được bố trí theo cách để che phía không đối diện với da của thân thẩm hút chính (20), và được bố trí với các phần xung quanh eo (10f, 10b), mỗi phần có thể kéo căng theo hướng trái phải. Chất tạo cảm giác mát để bay hơi được phủ lên thân thẩm hút chính (20). Khi được quan sát ở hướng trước sau, mỗi trong số hai phần đầu (20e) theo hướng chiều dọc của thân thẩm hút chính (20) có ít nhất một phần tấm đầu phía thân chính cấu thành thân thẩm hút chính (20), và ít nhất một phần tấm phía thân che bên ngoài cấu thành thân che bên ngoài (10). Bên trong phần tấm đầu phía thân chính và phần tấm phía thân che bên ngoài, các phần tấm liền kề theo hướng trước sau được liên kết với nhau bằng các vùng liên kết (Q), mà được xếp xen kẽ theo hướng trái phải khi các vùng xung quanh eo (10f, 10b) ở trạng thái kéo căng theo hướng trái phải.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91793 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-04972 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 18/01/2021 | (86) PCT/CN2021/072433 | 18/01/2021 |
| (30) 202010071587.0 | 21/01/2020 CN (87) WO2021/147805 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **B01J 3/08**

(71) **CHENGDU INFINITE SINGULARITY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

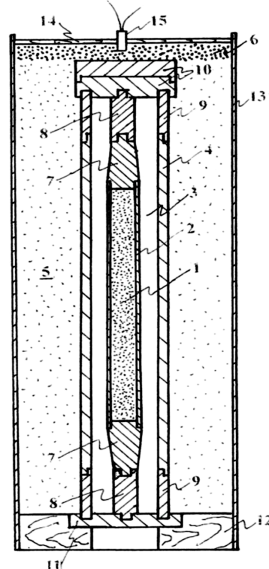
No. 888, South Section of Tianfu Avenue Tian-Fu New District Chengdu, Sichuan 610041 (CN)

(72) ZHANG, Wanjia (CN); ZHANG, Ye (CN); FAN, Lilan (CN); ZHANG, Min (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **KẾT CẤU KẾT NỐI ỐNG KÉP ĐỂ TỔNG HỢP KÍCH NỔ VÀ THIẾT BỊ TỔNG HỢP KÍCH NỔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kết nối ống kép để tổng hợp kích nổ và thiết bị tổng hợp kích nổ. Kết cấu kết nối ống kép để tổng hợp kích nổ bao gồm ống dẫn động (4), ống mẫu (2), bộ phận cố định và nút đầu (7) được bố trí tại cửa ống mẫu (2). Ống dẫn động (4) được bọc bên ngoài ống mẫu (2), các khoang (3) được bố trí giữa ống dẫn động (4) và ống mẫu (2), và giữa ống dẫn động (4) và nút đầu (7). Bộ phận cố định được bố trí trên cả hai đầu ống dẫn động (4) và ống mẫu (2). Sau khi kích nổ, sóng kích nổ được truyền từ trên xuống dưới. Dưới tác dụng của sóng kích nổ, ống dẫn động (4) thực hiện chuyển động trượt đồng tâm về phía ống mẫu (2), và bao bên ngoài nút đầu (7) trên của ống mẫu (2), ống mẫu (2), và nút đầu (7) dưới của ống mẫu (2). Thiết bị tổng hợp kích nổ bao gồm kết cấu kết nối ống kép để tổng hợp kích nổ. Thiết bị có thể cho phép chuyển đổi một cách hiệu quả một mẫu graphit thành kim cương đa tinh thể có độ tinh khiết cao với tỷ lệ chuyển đổi hơn 90% và cho phép kim cương đa tinh thể có độ tinh khiết cao thu được bằng cách chuyển đổi được khôi phục hoàn toàn với tỷ lệ khôi phục 100%, tạo điều kiện thuận lợi để đạt được sản xuất công nghiệp.



- (11) **91794 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-04980** (85) 05/08/2022
 (22) 12/02/2021 (86) PCT/JP2021/005215 12/02/2021
 (30) 2020-065055 31/03/2020 JP (87) WO2021/199712 07/10/2021
 2020-065057 31/03/2020 JP
 2020-065056 31/03/2020 JP
 (51) **B65D 85/07; A61F 13/42; A61F 13/551; A61F 13/15; A61F 13/51**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) SHIMIZU, Noriko (JP); MIYAMA, Takuya (JP); SOU, Tatsuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TÚI CHỨA VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Chi tiết túi chứa (1) cho các vật dụng thẩm hút bao gồm: chi tiết túi chứa (10) ít nhất một phần của bề mặt ngoài cùng được làm bằng giấy (10a); và vật dụng thẩm hút (20) được đặt trong chi tiết túi chứa (10) và ít nhất một phần của bề mặt ngoài cùng được làm bằng vải không dệt (21), chi tiết túi chứa khác biệt ở chỗ giá trị nhỏ nhất của hệ số ma sát động (MIU) trên bề mặt trong cùng của chi tiết túi chứa (10) nhỏ hơn hệ số ma sát động (MIU) của bề mặt ngoài cùng của chi tiết túi chứa (10) được tạo thành từ giấy (10a).

GIẤY 10a		TẤM NHỰA 10b		TÚI BÊN NGOÀI 21	TẤM TRÊN 22b
MIU	μs	MIU	μs	MIU	MIU
0,212	0,614	0,172	0,270	0,217	0,199

Hình. 8

- (11) 91795 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-04990 (85) 05/08/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/US2020/066775 23/12/2020
(30) 62/957,625 06/01/2020 US (87) WO2021/141778 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) A47L 11/03; A47L 11/40

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

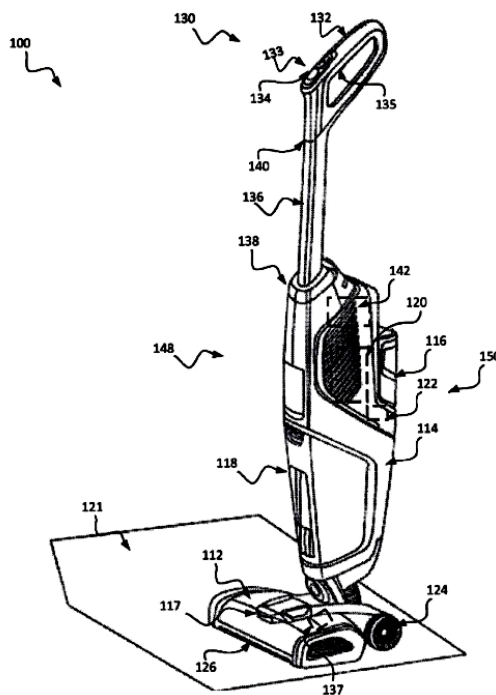
100 Innovation Way, Anderson, SC 29626, United States of America

(72) POHLMAN, Kevin (US); DAVILA, Rafael (US); DEBLASIO, Nicholas (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH CÓ KHẢ NĂNG NGẮT BÌNH THU HỒI ĐẦY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch bao gồm nguồn chân không, bộ cảm biến dòng điện, bình thu hồi có phao ngắt được tạo kết cấu để nổi trên bề mặt của chất lưu trong bình thu hồi và bộ điều khiển. Nguồn chân không nối thông chất lưu với đầu vào hút bằng các đường không khí thứ nhất và thứ hai trong bình thu hồi. Phao ngắt còn được tạo kết cấu để chặn đường không khí thứ nhất khi chất lưu trong bình thu hồi đạt đến mức mong muốn. Bộ điều khiển được tạo kết cấu để nhận, từ bộ cảm biến dòng điện, tín hiệu biểu thị dòng điện được rút bởi nguồn chân không. Bộ điều khiển còn được tạo kết cấu để xác định, dựa trên dòng điện được rút bởi nguồn chân không vượt qua ngưỡng, chất lưu trong bình thu hồi đạt đến mức mong muốn và điều khiển thành phần vận hành của hệ thống làm sạch khi xác định rằng chất lưu trong bình thu hồi đạt đến mức mong muốn.



Hình 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91796 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05005 | | | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/017771 | 12/02/2021 |
| (30) 62/977,080 | 14/02/2020 | US | (87) WO2021/163417 | 19/08/2021 |
| 17/174,272 | 11/02/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

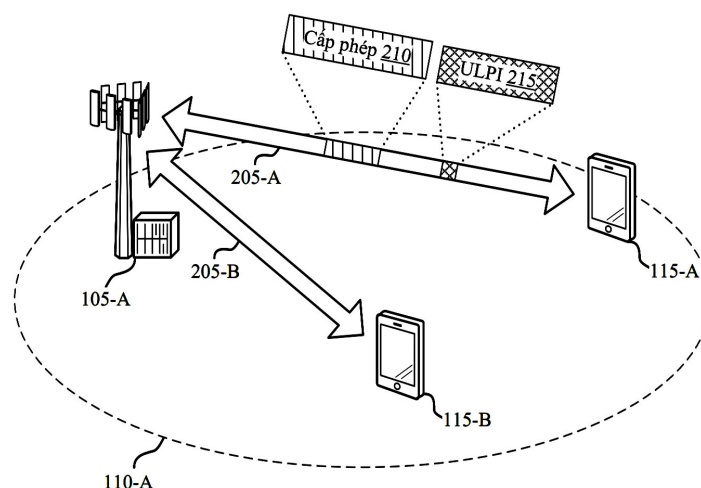
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Các hệ thống truyền thông không dây có thể sử dụng một hoặc nhiều ràng buộc lập lịch để hỗ trợ việc tận dụng hiệu quả các kỹ thuật để xử lý nội thiết bị đối với các cuộc truyền liên kết lên được lập lịch chồng lấn (ví dụ, việc hủy bỏ và dồn kênh tài nguyên động nội thiết bị) cũng như việc xử lý liên thiết bị đối với các cuộc truyền liên kết lên được lập lịch chồng lấn (ví dụ, việc hủy bỏ và dồn kênh tài nguyên động liên thiết bị). Các ràng buộc lập lịch có thể xác định cách mà thiết bị có thể áp dụng các quy tắc hủy bỏ và dồn kênh nội thiết bị và liên thiết bị cho các kịch bản khác nhau. Chẳng hạn, thiết bị có thể áp dụng các quy tắc hủy bỏ nội UE trước các quy tắc hủy bỏ liên thiết bị. Trong một số ví dụ, các cấp phép các chỉ báo giành quyền ưu tiên cho liên kết lên (uplink preemption indication - ULPI) được nhận sau có thể không làm thay đổi quyết định được thiết lập trước đó của thiết bị là bỏ lượt cuộc truyền liên kết lên. Theo một ví dụ khác, thiết bị có thể không mong đợi nhận cấp phép cho cuộc truyền liên kết lên mà sẽ phát sinh việc hủy bỏ sau đó đối với cuộc truyền liên kết lên đó do cấp phép nhận được trước đó hoặc ULPI nhận được trước đó.



- (11) **91797 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05013** (85) 08/08/2022
- (22) 21/01/2021 (86) PCT/EP2021/051282 21/01/2021
- (30) 20152853.6 21/01/2020 EP (87) WO2021/148508 29/07/2021
- (51) **C12N 9/80; A23F 5/24; C08F 6/00; A23F 5/16; A23L 5/20**
- (71) **ANKA ANGEWANDTE KAFFEETECHNOLOGIE GMBH (DE)**
Waterbergstraße 14, 28237 BREMEN, Germany
- (72) SÜSSE-HERRMANN, Oliver (DE); KÖPKE, Sabrina (DE); VOGEL, Andreas (DE); FELLER, Claudia (DE); BARTSCH, Sebastian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ENZYM ĐỂ LÀM GIẢM LƯỢNG ACRYLAMIT, PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY ACRYLAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐÁP ỨNG NIỀM VUI HOẶC DINH DƯỠNG HOẶC CHẾ PHẨM MỸ PHẨM CÓ HÀM LƯỢNG ACRYLAMIT GIẢM**

(57) Sáng chế chủ yếu thuộc lĩnh vực sản xuất thực phẩm và thực phẩm xa xỉ, ví dụ, cà phê và các sản phẩm thay thế cà phê. Sáng chế đề xuất enzym có khả năng phân hủy acrylamit - tốt hơn là cũng ở nhiệt độ trên 50°C, đặc biệt là trong các khoảng nhiệt độ xảy ra trong quá trình sản xuất cà phê/sản phẩm thay thế cà phê, và/hoặc ở giá trị pH giữa pH 4 và pH 7, như thông thường trong quá trình sản xuất cà phê/các sản phẩm thay thế cà phê. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp để phân hủy acrylamit từ các chế phẩm được chọn từ hàng hóa bán thành phẩm cũng như thành phẩm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các chế phẩm có hàm lượng acrylamit giảm so với các chế phẩm không được xử lý bằng phương pháp loại bỏ acrylamit theo sáng chế bằng các enzym theo sáng chế.

Fig. 1:

56	2	IHMPDPDAVARMAAEGFRFGIPVVVICRTYHDLGHRPARLVEQGRRRAVRG-	50
	: . .: .	
02	3	IHMPDPDAVARMAAEGFRFGIPESDL-PTYH-----ASVTGL	37
56	51	-GGPHPAAALV-----DPPRRRGRQARRVGGADLDHRNLGGAARRPH---	91
		...:.... . . : ...: . :.... ... :...	
02	38	LGSWNKVEELYAEVAPTPPQRSWTR-----PDAEDDKLGAWAVQTSITE	81
56	92	-----GRG---QDNVAVAGVPMNGSRTLEGFVPAEDATVVSRLLAAG	131
		. : 	
02	82	TSEGPLAGRTVAVKDNVAVAGVPMNGSRTLEGFVPAEDATVVSRLLAAG	131
56	132	ATIAGKSVCEDLCFSGGSHTSKPGTVHNPWDMRSAGGSSSGSALVAAG	181
		
02	132	ATIAGKSVCEDLCFSGGSHTSKPGTVHNPWDMRSAGGSSSGSALVAAG	181
56	182	EVDMAIGGDQGGIRIPSAYCGTVGHKPTHGLVPTYGGFPIEQSIDHLGP	231
		
02	182	EVDMAIGGDQGGIRIPSAYCGTVGHKPTHGLVPTYGGFPIEQSIDHLGP	231
56	232	ITRTVADAALMLSVIAGRDLDPDPRQPDVVEVQDYVVALAESVSGLRIGVL	281
		

- (11) 91798 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05017 (85) 08/08/2022
 (22) 11/11/2021 (86) PCT/KR2021/016453 11/11/2021
 (30) 10-2021-0010777 26/01/2021 KR (87) WO2022/163979 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) *F25D 17/06; F25D 23/06; F25D 21/14; F25D 23/00; F25D 11/00; F25D 17/08*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

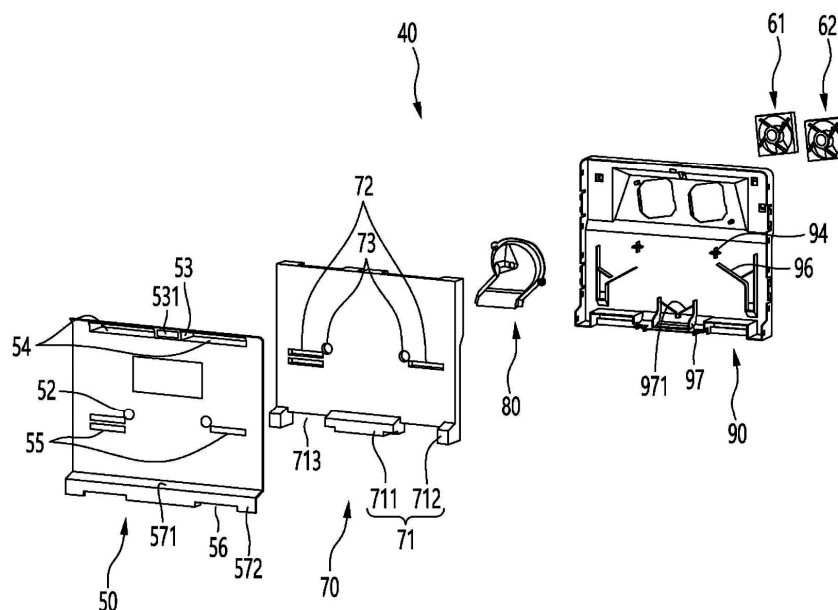
(72) SEO, Haewon (KR); PARK, Dohyun (KR); KANG, Sunghye (KR); KIM, Kihwang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm buồng, khoang lưu trữ thứ nhất và khoang lưu trữ thứ hai, và cụm quạt lưới phân vùng khoang lưu trữ thứ nhất thành không gian chứa giàn lạnh, và cụm quạt lưới bao gồm panen lưới, tấm chắn đỡ quạt thứ nhất và quạt thứ hai, cấu kiện cách ly nhiệt được trang bị giữa panen lưới và tấm chắn và định ra đường chảy thứ nhất được tạo cấu hình để cung cấp không khí lạnh được thổi bởi quạt thứ nhất đến khoang lưu trữ thứ nhất và đường chảy thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp không khí lạnh được thổi bởi quạt thứ hai đến khoang lưu trữ thứ hai, và bộ kết nối ống dẫn được trang bị tại vị trí tương ứng với quạt thứ hai giữa tấm chắn và cấu kiện cách ly nhiệt và được kết nối với phân đường chảy thứ hai để định ra đường chảy độc lập.

Fig.5



- (11) 91799 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05047 (85) 09/08/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/EP2021/054051 18/02/2021
(30) 62/978,943 20/02/2020 US (87) WO2021/165412 26/08/2021
63/052,005 15/07/2020 US
63/091,585 14/10/2020 US

(51) **B25B 1/24**; B25J 15/08; B25J 15/10; B25J 15/04

(71) **NORGREN AUTOMATION SOLUTIONS LLC (US)**

1325 Woodland Drive, Saline, Michigan 48176, United States of America

(72) Scott Alexander STILSON (US); Tom T. NGUYEN (US); Nicolas Alexander HALL (US); Stephan MERKELBACH (DE); Kurt Wyatt REINSCHMIDT (US); Oscar Arturo Arellano SEVILLA (MX); Corey R. SHIDLER (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC THIẾT BỊ CHỨA PHÔI VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị ví dụ bao gồm các thanh dẫn có thể điều chỉnh theo chiều dọc và được tạo kết cấu để kẹp giữ phôi. Cơ cấu kẹp hoặc khóa có thể được sử dụng để cố định các thanh dẫn ở các vị trí theo chiều dọc mong muốn. Trong các ví dụ, bộ phận giữ được bố trí qua các thanh dẫn và được tạo kết cấu để giữ các thanh dẫn ở các hướng bên.

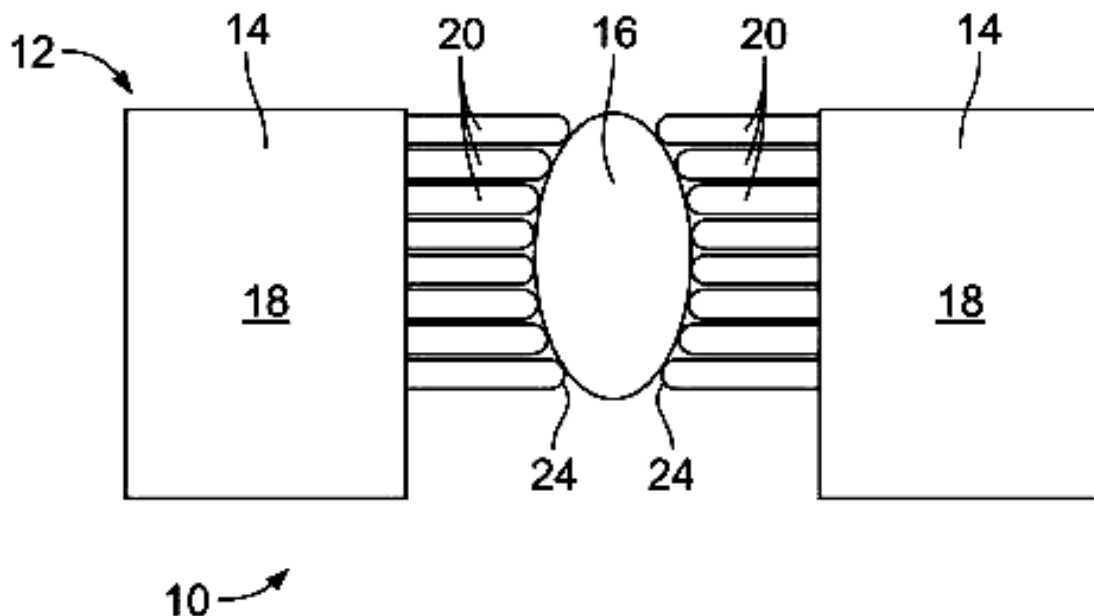


FIG. 1

(11) 91800 A	(43) 26/12/2022	
(21) 1-2022-05048	(85) 09/08/2022	
(22) 23/03/2020	(86) PCT/JP2020/012793	23/03/2020
	(87) WO2021/191989	30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **A61B 1/018; A61B 1/01**

(71) **JAPAN LIFELINE CO., LTD. (JP)**

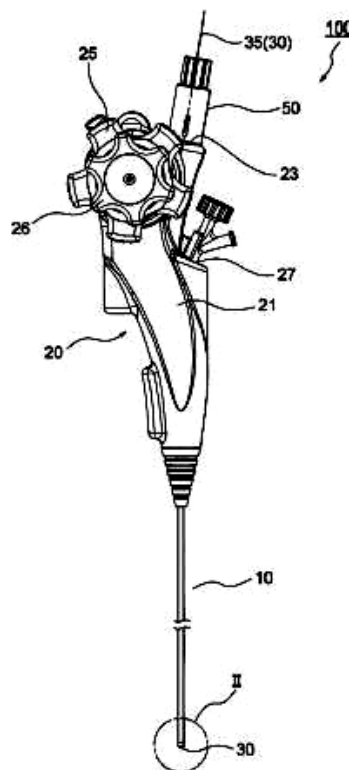
2-20, Higashishinagawa 2-chome Shinagawa-ku, Tokyo 1400002 Japan

(72) Yuki KODAMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DỤNG CỤ NỘI SOI**

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ nội soi để có thể tái sử dụng camera bao gồm bộ cảm biến ảnh mạch rắn đặt tiền. Dụng cụ nội soi (100) theo sáng chế bao gồm phần thân (10) được đưa vào cơ thể, tay cầm (20) được gắn ở phía đầu gần của phần thân (10) và bao gồm tay nắm (21) và nút thao tác (25, 26), và camera (30) bao gồm ống cáp (35) và đầu camera (31) được trang bị bộ cảm biến ảnh. Camera có thể tách rời khỏi tay cầm và phần thân. Phần thân được tạo thành với kênh camera (13) mà trong đó có bố trí camera, tay cầm được cung cấp cổng kênh camera (23) giao tiếp với kênh camera (13), và ống cáp của camera được gắn vào đầu nối camera (50) gắn vào cổng kênh camera khi camera được bố trí trong kênh camera.



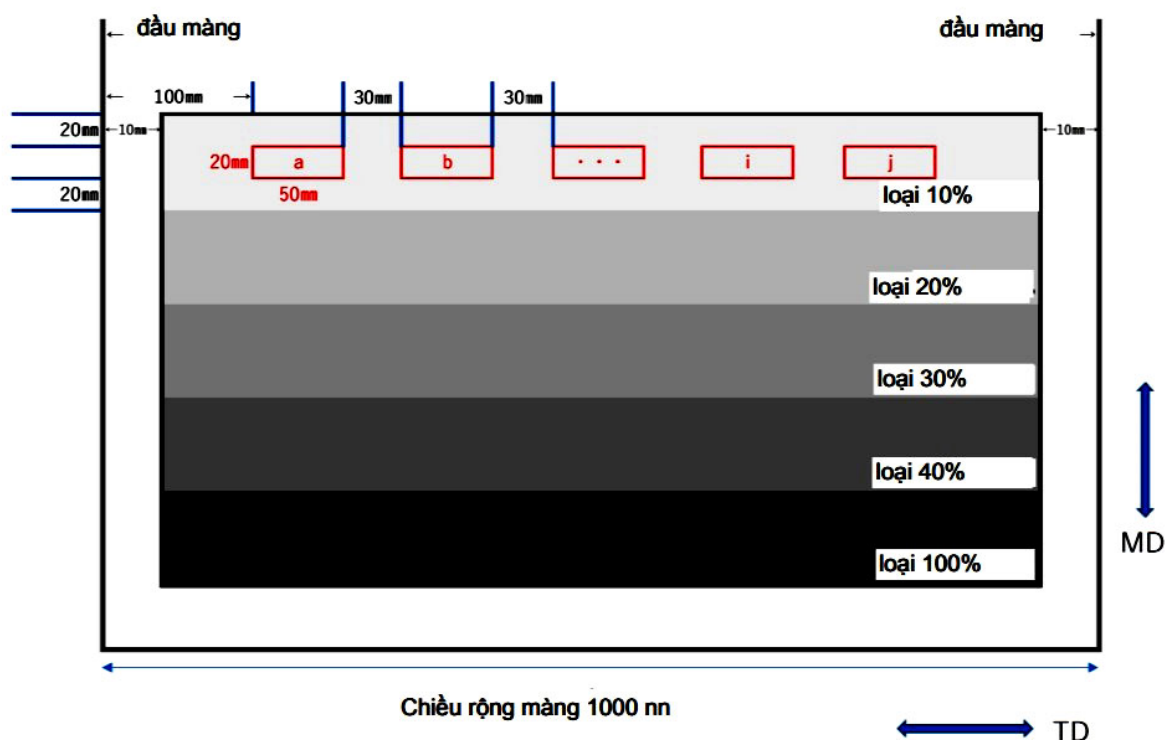
HÌNH 1

- (11) **91801 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05052** (85) 09/08/2022
(22) 13/01/2021 (86) PCT/GB2021/050071 13/01/2021
(30) 62/960,226 13/01/2020 US (87) WO2021/144566 A1 22/07/2021
(51) *A01N 37/22; A01P 13/02; A01N 43/42; A01N 25/04*
(71) **1. UPL EUROPE LTD (US)**
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN (GB)
2. UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port
Louis, Mauritius
(72) CANDELMO, Jody (US); SKORCZYNSKI, Stephen (US); JADHAV, Prakash
Manado (US); MORE, Pravin (IN); MALI, Ankus (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM NÔNG HÓA HỌC ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nông hóa học ổn định bao gồm pha phân tán chứa thuốc
diệt cỏ anilit; pha nước liên tục; và ít nhất một chất hoạt động bề mặt anion. Sáng
chế cũng đề xuất quy trình điều chế các chế phẩm nông hóa học ổn định và các
phương pháp áp dụng chúng.

- (11) **91802 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05074** (85) 10/08/2022
- (22) 22/01/2021 (86) PCT/JP2021/002310 22/01/2021
- (30) 2020-010068 24/01/2020 JP (87) WO2021/149815 29/07/2021
- (51) **B29C 55/12; C08J 5/18; C08G 69/04; B29K 77/00; B29L 7/00**
- (71) **UNITIKA LTD. (JP)**
4-1-3 Kyutaro-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418566, Japan
- (72) KUROSAWA, Akiko (JP); NODA, Atsuko (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG NHỰA POLYAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra màng nhựa polyamit bằng cách sử dụng nhựa polyamit thu được thông qua quá trình polyme hoá monome tạo ra được sử dụng làm nguyên liệu tái chế. Phương pháp tạo ra màng nhựa polyamit, bao gồm các bước: (1) tạo ra monome từ nguyên liệu thô (A) để polyme hoá khử, (2) tạo ra nhựa polyamit (B) thông qua quá trình polyme hoá bằng cách sử dụng nguyên liệu thô chứa monome, (3) tinh chế nhựa polyamit (B) và (4) tạo ra màng không kéo căng bằng cách sử dụng nguyên liệu ban đầu chứa nhựa polyamit tinh chế (B), và kéo căng màng không kéo căng.



(11) 91803 A			(43) 26/12/2022	
(21) 1-2022-05099			(85) 11/08/2022	
(22) 18/01/2021			(86) PCT/US2021/013829	18/01/2021
(30) 62/961,953	16/01/2020	US	(87) WO2021/146686	22/07/2021
62/985,613	05/03/2020	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **F15B 1/00; F02M 55/04; F16L 41/02; F15B 1/20; F02B 33/44; F04B 11/00**

(71) **PERFORMANCE PULSATION CONTROL, INC. (US)**

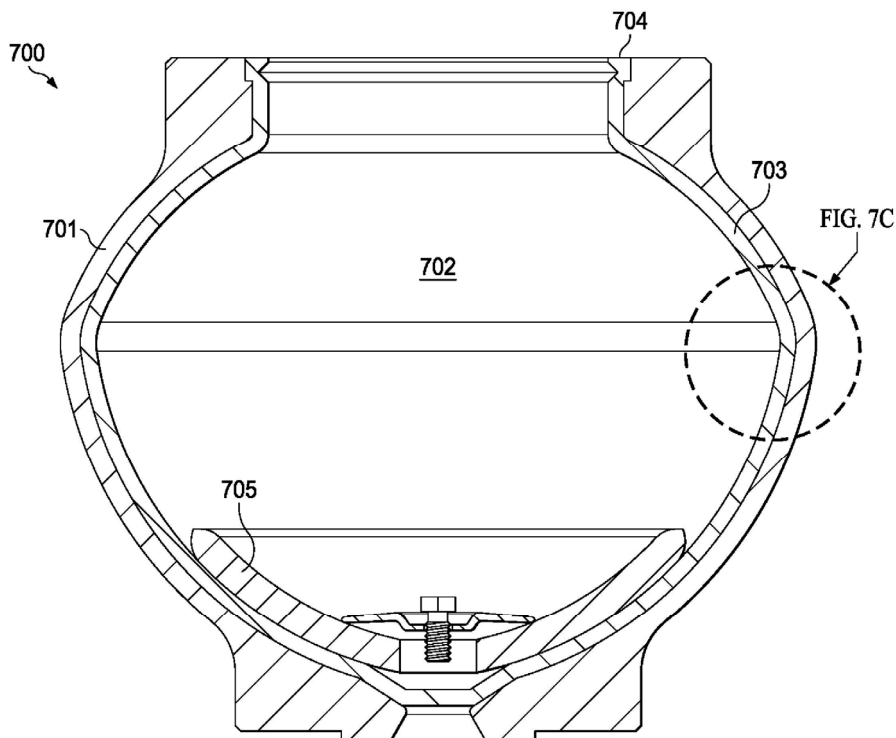
3309 Essex Drive, Suite 200 Richardson, Texas 75082 United States of America

(72) ROGERS, John Thomas (US); JANTZON, Cersten (US); BARLOW, James (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TRIỆT XUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ TRIỆT XUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ triệt xung (700, 800, 900) bao gồm một lượng chất lưu phản ứng dạng lỏng (ví dụ, khoảng 20 galon) được chứa trong màng ngăn mềm dẻo (703, 803, 903) và ngăn cách với chất lưu khối dòng chất lưu được bơm bên ngoài. Lượng chất lưu phản ứng dạng lỏng được chọn để làm giảm các xung áp suất trong dòng chất lưu được bơm bên ngoài. Bộ triệt xung được tạo kết cấu để phù hợp với sự giãn nở nhiệt của lượng chất lưu phản ứng dạng lỏng bằng một hoặc nhiều bao gồm cả lượng xốp chịu nén (705) bên trong màng ngăn mềm dẻo, cho phép tạo ra khoảng trống (808) giữa màng ngăn mềm dẻo khi giữ lượng chất lưu phản ứng dạng lỏng và thân của bộ triệt xung, hoặc tạo ra van xả áp thiết lập lại (906).



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91804 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05126 | (85) 12/08/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/JP2021/003750 | 02/02/2021 |
| (30) 2020-055520 | 26/03/2020 JP (87) WO2021/192626 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **B62J 17/04; B62J 50/30**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

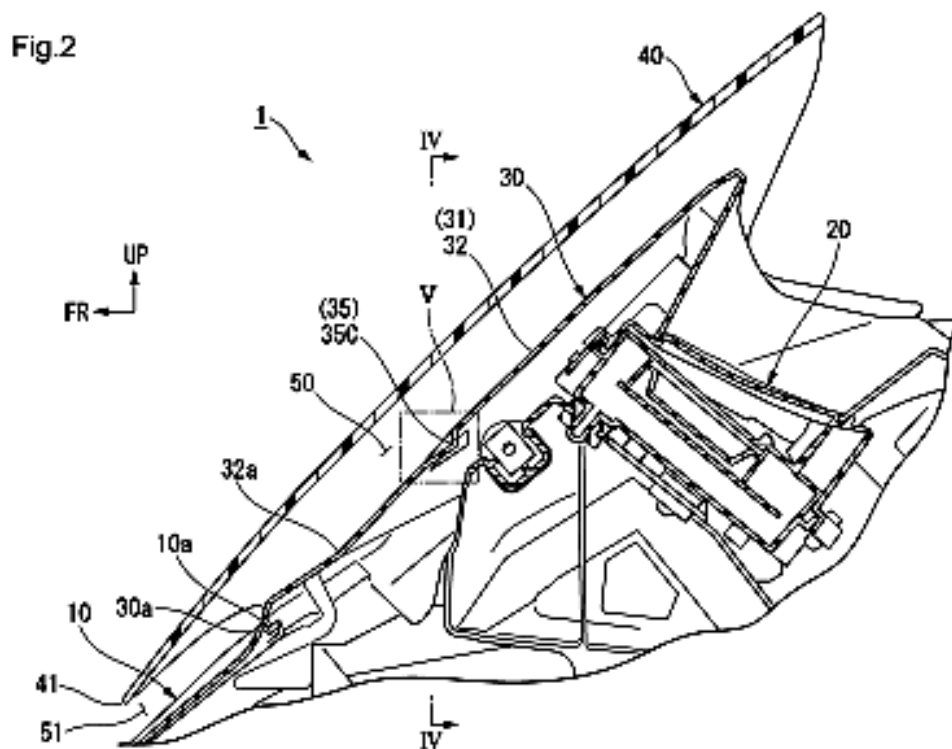
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) SEKIYA Tsubasa (JP); TAKAMURO Masato (JP); IGARASHI Noriaki (JP); SHIMOKAWA Koji (JP); KITO Genichi (JP); SATO Kazunari (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU TẮM CHẮN GIÓ CỦA XE MÁY KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tấm chắn gió của xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên, có: tấm chắn đồng hồ (30) mà che đồng hồ (20) từ bên trên và có bề mặt cong (32) nhô lên trên; tấm chắn (40) mà được bố trí bên trên tấm chắn đồng hồ (30) và quay mặt về bề mặt cong (32) để tạo thành đường dẫn không khí (50) tương đối với bề mặt cong (32); và ít nhất một phần lõm (35) được tạo trên bề mặt cong (32) của tấm chắn đồng hồ (30) trong đường dẫn không khí (50).



- (11) 91805 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05130 (85) 12/08/2022
(22) 08/04/2020 (86) PCT/CN2020/083669 08/04/2020
(87) WO2021/203270 A1 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); DING, Yi (CN); LIN, Huei-Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy xác định tài nguyên miền thời gian và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối để xác định tập hợp khe thứ nhất bên trong chu kỳ thứ nhất theo cấu hình song công phân chia theo thời gian (time division duplexing - TDD) thứ nhất trong tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) hoặc cấu hình TDD thứ hai trong kênh phát quảng bá liên kết phụ vật lý (physical sidelink broadcast channel - PSBCH); và thiết bị đầu cuối lựa chọn số lượng các khe từ tập hợp khe thứ nhất theo ánh xạ bit thứ nhất, trong đó các khe này cấu thành các tài nguyên miền thời gian trong bể tài nguyên. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính.

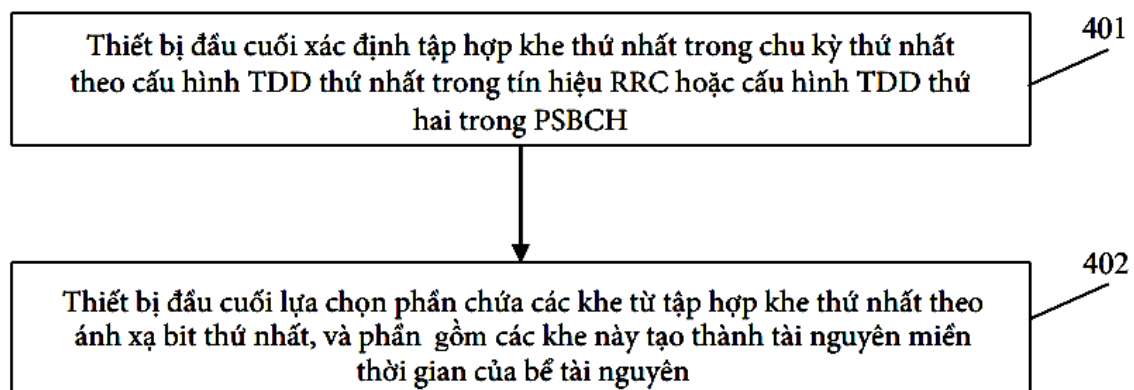


FIG.4

(11) 91806 A	(43) 26/12/2022	
(21) 1-2022-05131	(85) 12/08/2022	
(22) 16/01/2020	(86) PCT/EP2020/050993	16/01/2020
	(87) WO2021/144025	22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) *H04N 21/4728; H04N 21/81; H04N 21/6587*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) EROMAKI, Marko (FI); SALMELIN, Eero (FI); ZHOU, Hong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHUẨN BỊ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuẩn bị dữ liệu phương tiện, phương pháp chuẩn bị dữ liệu phương tiện, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các phương án làm ví dụ đề cập đến việc xử lý dữ liệu phương tiện. Một số các hình thức thực hiện đề cập đến sự biểu diễn dữ liệu video, sự tương tác với các sự biểu diễn video, hoặc việc truy cập vào dữ liệu video trong không gian thực tế ảo.

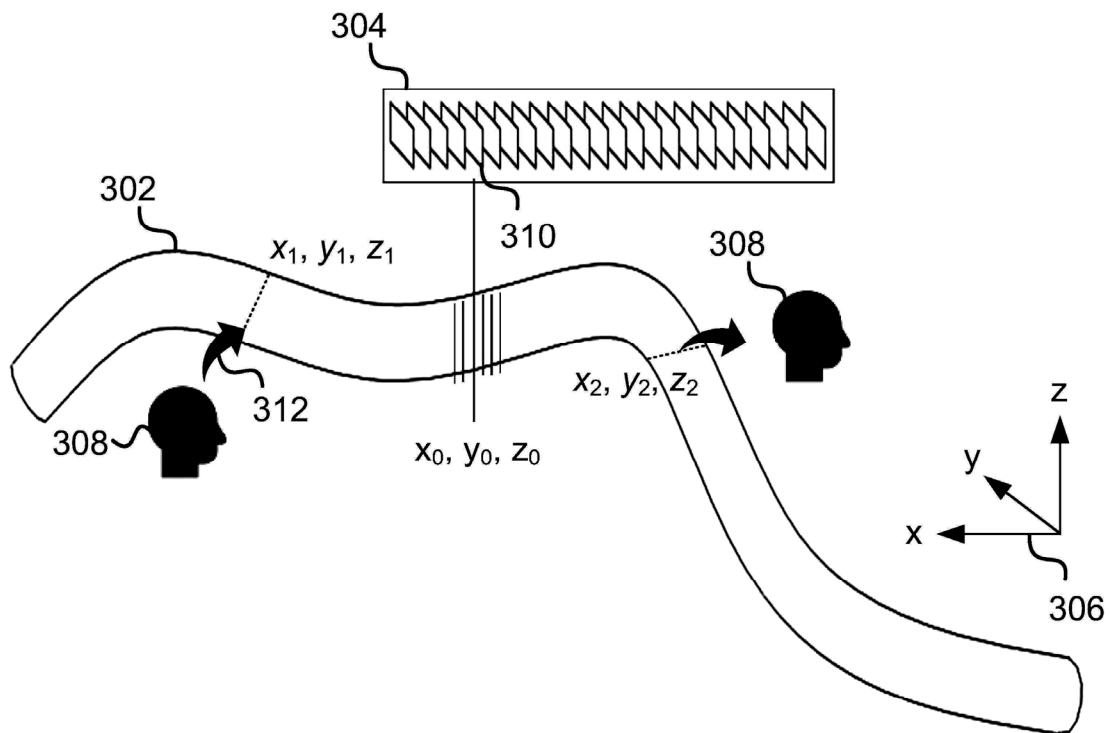


FIG. 3

- (11) 91807 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05143 (85) 12/08/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/JP2021/001644 19/01/2021
(30) 2020-007102 20/01/2020 JP (87) WO2021/149672 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) *C12N 1/20; A23L 33/135*

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384, Japan

(72) HARA Sakiko (JP); ODAMAKI Toshitaka (JP)

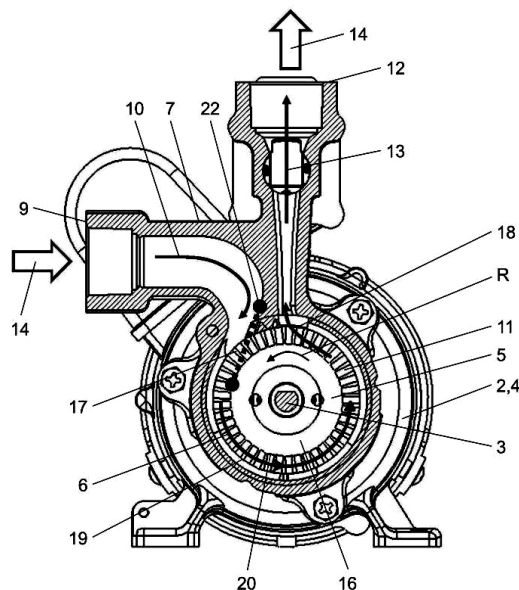
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VI KHUẨN, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHO LỢI KHUẨN**

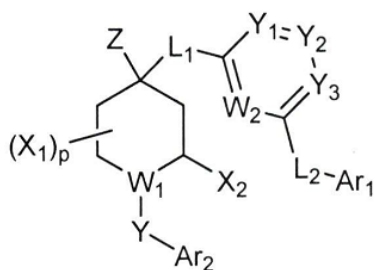
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn bifidobacterium có khả năng đồng hóa hai hoặc nhiều loại oligosacarit sữa người (human milk oligosaccharide, HMO). Chủng này được chọn từ nhóm gồm có *Bifidobacterium longum* phân loài *infantis* (NITE BP03068), *Bifidobacterium bifidum* (NITE BP-03058) và *Bifidobacterium bifidum* (NITE BP-03067).

- (11) **91808 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05166** (85) 15/08/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/JP2021/009128 09/03/2021
 (30) 2020-053512 25/03/2020 JP (87) WO2021/192986 30/09/2021
 (51) **F04D 29/44; F04D 5/00**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Akihiro KUBOTA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY BƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm (1) bao gồm bánh xe công tác (5) có phần cánh bánh xe công tác (11) trên phần chu vi phía ngoài của bánh xe công tác, và vỏ (7) bao gồm kênh dòng chảy trên bánh xe công tác (6) xung quanh bánh xe công tác (5). Vỏ (7) có kênh dòng chảy phía cổng hút (10), mà là ví dụ về kênh dòng chảy thông với kênh dòng chảy trên bánh xe công tác (6). Trên hình vẽ dọc theo chiều song song với trục quay của bánh xe công tác (5) (trục quay (3) của động cơ (4)), kênh dòng chảy phía cổng hút (10) bao gồm bề mặt thành phía cổng xả (22) mà ở phía trong của vỏ (7), bề mặt thành phía cổng xả (22) là một trong số các bề mặt thành, được nối với kênh dòng chảy trên bánh xe công tác (6), của kênh dòng chảy phía cổng hút (10). Kênh dòng chảy phía cổng hút (10) có dạng trong đó đường ảo kéo dài dọc theo phần đầu của bề mặt thành phía cổng xả (22) của kênh dòng chảy phía cổng hút (10) tiếp xúc theo phương tiếp tuyến với hình tròn mà là chu vi phía trong của phần cánh bánh xe công tác (11), bề mặt thành phía cổng xả (22) gần hơn với tâm của vỏ (7) trong số hai bề mặt thành của kênh dòng chảy phía cổng hút (10) mà được nối với kênh dòng chảy trên bánh xe công tác (6).



- (11) **91809 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05183** (85) 15/08/2022
 (22) 22/01/2021 (86) PCT/CN2021/073169 22/01/2021
 (30) PCT/CN2020/073786 22/01/2020 CN (87) WO2021/147974 29/07/2021
 PCT/CN2020/076159 21/02/2020 CN
 PCT/CN2020/085922 21/04/2020 CN
 (51) **C07D 401/14; A61P 35/00; C07D 417/12; C07D 403/12; A61K 31/4545**
 (71) **JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
 Unit 2, Building 5, BYBP, No.88 Kechuang Street 6th, Business, Development Area
 Daxing, Beijing 101111, China
 (72) CHENG, Dai (US); CHEN, Mingming (CN); LI, Amin (CN); LI, Haijun (CN);
 YANG, Guiqun (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CHỌN LỌC
 AURORA A**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của nó, mà có thể được sử dụng để ức chế hoạt tính của Aurora A và điều trị bệnh ung thư được điều tiết bởi Aurora A.



(I)

- (11) 91810 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05188 (85) 15/08/2022
 (22) 17/02/2021 (86) PCT/US2021/018331 17/02/2021
 (30) 16/797,350 21/02/2020 US (87) WO 2021/230936 A2 18/11/2021
 (51) *G01S 19/04; G01S 19/51; G01S 19/43*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121 - 1714 (US)
 (72) ZHENG, Bo (CN); YANG, Yinghua (CN); LUO, Ning (US); ZHANG, Gengsheng (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **XE, PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT VỊ TRÍ CỦA CÁC XE ĐÍCH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DỮ LIỆU ĐO PHA HỆ THỐNG VỆ TINH DẪN ĐƯỜNG TOÀN CẦU VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các phương pháp và/hoặc thiết bị khác nhau trong xe để xác định các xe ở gần, ví dụ, các xe trong phạm vi được định rõ trước hoặc trong khoảng phát rộng hoặc ở gần về mặt địa lý, thông qua việc sử dụng thông báo phát rộng hoặc thông báo khác được gửi bởi các xe khác, và để thu được dữ liệu đo pha sóng mang GNSS từ các xe lân cận, trong đó dữ liệu đo pha GNSS sóng mang chia sẻ có thể được sử dụng để cập nhật (các) vị trí của các xe gần đó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến xe, phương pháp cập nhật vị trí của các xe đích bằng cách sử dụng dữ liệu đo pha GNSS và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

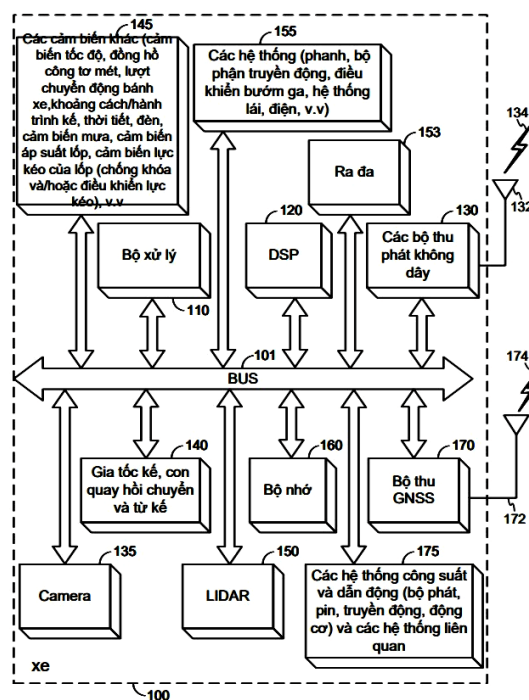
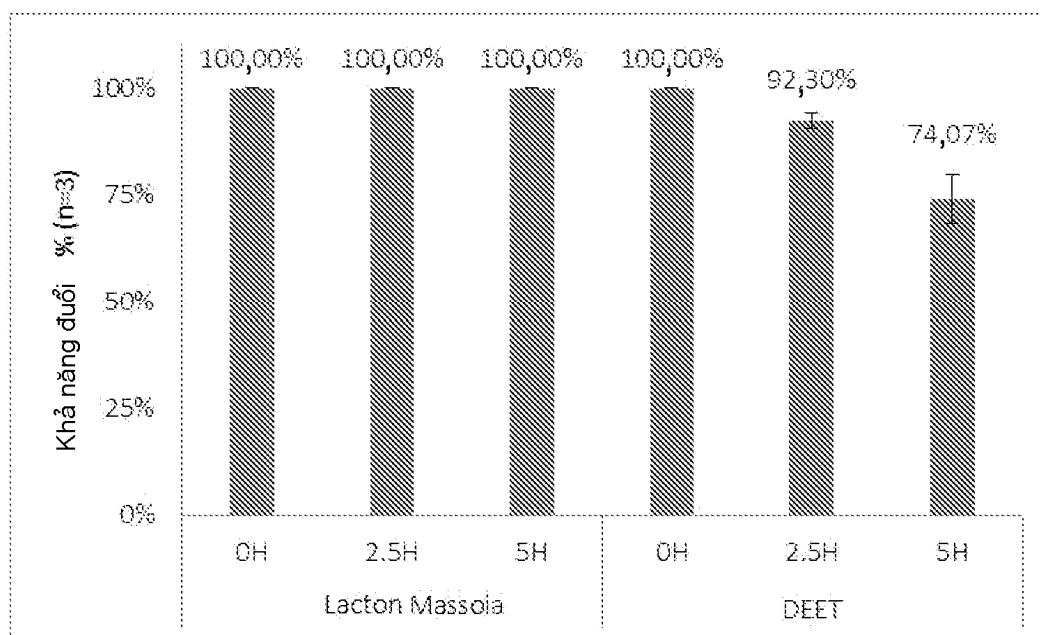


Fig.1

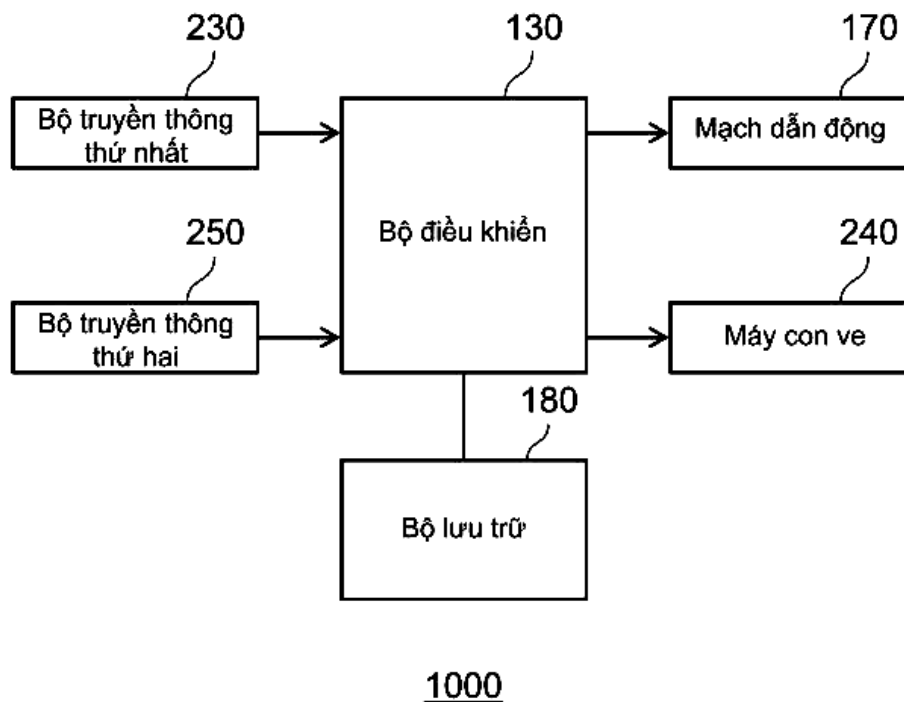
- (11) **91811 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05223** (85) 17/08/2022
 (22) 20/01/2021 (86) PCT/SG2021/050030 20/01/2021
 (30) 10202000579Y 21/01/2020 SG (87) WO2021/150167 29/07/2021
 (51) *A01N 43/16; A01P 17/00*
 (71) **TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)**
 National University of Singapore, 1 Research Link, Singapore 117604, Singapore
 (72) Lianghui JI (AU); Yu CAI (SG); Feng Guang GOH (SG); Soon Hwee NG (SG);
 Heng ZHANG (CN); Si Te NGOH (SG)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐUỔI ĐỘNG VẬT CHÂN ĐÓT GÂY HẠI VÀ CHẾ PHẨM ĐUỔI ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và chế phẩm để đuổi động vật chân đốt gây hại, cụ thể hơn để đuổi côn trùng gây hại như muỗi và ruồi. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm lacton massoia và/hoặc hợp chất có cấu trúc liên quan.

Hình 7



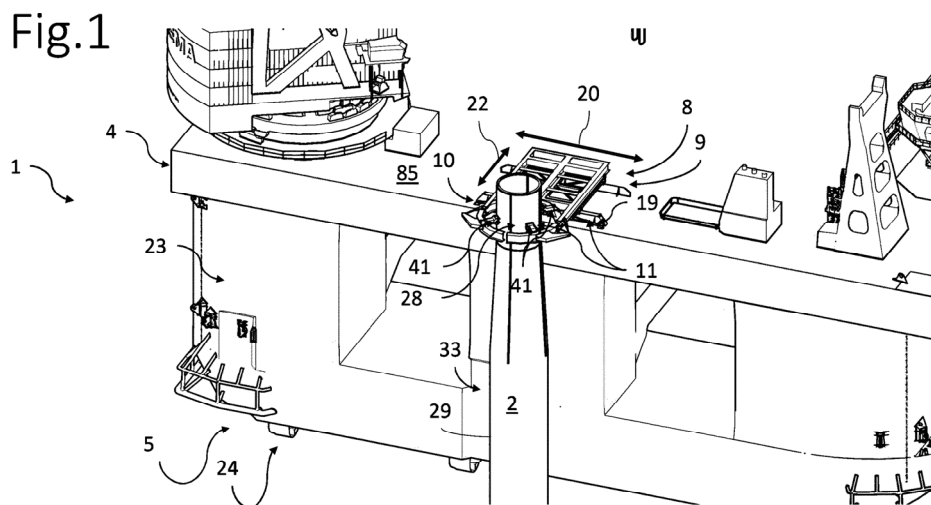
- (11) **91812 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05227** (85) 17/08/2022
- (22) 14/01/2021 (86) PCT/JP2021/000965 14/01/2021
- (30) 2020-053513 25/03/2020 JP (87) WO2021/192510 30/09/2021
- (51) **F04D 27/00**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Michito YASUKITA (JP); Satoshi UENO (JP); Masashi YAMAGUCHI (JP); Hiroshi TSUIHIJI (JP); Osamu KITAURA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần (1000) có thể cố định được lên trần nhà. Quạt trần này bao gồm bộ truyền thông thứ nhất (230) thực hiện truyền thông phù hợp với sơ đồ truyền thông thứ nhất. Bộ truyền thông thứ hai (250) thực hiện truyền thông phù hợp với sơ đồ truyền thông thứ hai khác với sơ đồ truyền thông thứ nhất. Khi bộ truyền thông thứ nhất (230) thu nhận lệnh bắt đầu dẫn động quạt trần (1000), bộ điều khiển (130) bắt đầu dẫn động quạt trần (1000) sau khi hết thời gian trễ thứ nhất. Khi bộ truyền thông thứ hai (250) thu nhận lệnh bắt đầu dẫn động quạt trần (1000), bộ điều khiển (130) bắt đầu dẫn động quạt trần (1000) sau khi hết thời gian trễ thứ hai dài hơn thời gian trễ thứ nhất.



- (11) 91813 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05240 (85) 17/08/2022
 (22) 20/01/2021 (86) PCT/EP2021/051219 20/01/2021
 (30) 62/963,878 21/01/2020 US (87) WO2021/148479 29/07/2021
 2025169 19/03/2020 NL
 (51) **B63B 27/10; B66C 1/44; F16L 1/20; B66C 23/52; E02D 13/04; F16L 1/15; B63B 35/00; B66C 13/06**
 (71) **HEEREMA MARINE CONTRACTORS NEDERLAND SE (NL)**
 47, Vondellaan, 2332 AA Leiden, Netherlands
 (72) MESKERS, Gerardus Petrus (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TỔ HỢP ĐỂ LẮP ĐẶT CỌC VÀO TRONG ĐÁY BIỂN, HỆ THỐNG DẪN HƯỚNG CỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮP ĐẶT CỌC VỚI TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp để lắp đặt cọc trong đáy biển, tổ hợp bao gồm tàu bao gồm hệ thống định vị để giữ tàu tại vị trí lắp đặt so với đáy biển, hệ thống định vị có độ cứng định vị; hệ thống dẫn hướng cọc được tạo kết cấu để dẫn hướng cọc trong quá trình lắp đặt của nó, hệ thống dẫn hướng cọc bao gồm để được tạo ra trên tàu; thiết bị dẫn hướng thứ nhất được nối với đế, thiết bị dẫn hướng thứ nhất đang được tạo kết cấu để chứa cọc trong quá trình lắp đặt của nó; chi tiết đàn hồi để tạo ra kết nối đàn hồi giữa tàu và cọc trong quá trình lắp đặt của chúng để cho phép các chuyển động tương đối giữa cọc và tàu, chi tiết đàn hồi có độ cứng kết nối thấp, trong đó chi tiết đàn hồi được tạo kết cấu và được dự định để giữ chu kỳ tự nhiên của di chuyển quay quanh trục của cọc quanh đáy biển được gây ra bởi các sóng trong quá trình lắp đặt của nó dài hơn chu kỳ sóng trội của phổ sóng tại vị trí lắp đặt bằng cách tạo ra kết nối đàn hồi với độ cứng kết nối thấp. Sáng chế cũng bộc lộ hệ thống dẫn hướng cọc và phương pháp để lắp đặt cọc với tàu.



- (11) 91814 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05280 (85) 18/08/2022
(22) 26/03/2020 (86) PCT/CN2020/081463 26/03/2020
(87) WO2021/189367 A1 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) *H04W 8/24*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI KÊNH VẬT LÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi kênh vật lý và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối được tạo cấu hình với ít nhất một nhóm tế bào phục vụ; và thiết bị đầu cuối thực hiện việc theo dõi kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) trên tế bào phục vụ thứ nhất theo nhóm tế bào phục vụ thứ nhất, trong đó tế bào phục vụ thứ nhất là tế bào phục vụ được bao gồm trong nhóm tế bào phục vụ thứ nhất, và nhóm tế bào phục vụ thứ nhất là nhóm tế bào phục vụ trong ít nhất một nhóm tế bào phục vụ. Bằng cách sử dụng các phương án của sáng chế, có thể xác định được hành vi chuyển mạch nhóm không gian tìm kiếm khi thiết bị đầu cuối thực hiện việc theo dõi PDCCH trên nhiều tế bào trong các tế bào phục vụ trong nhóm tế bào phục vụ theo nhóm không gian tìm kiếm.

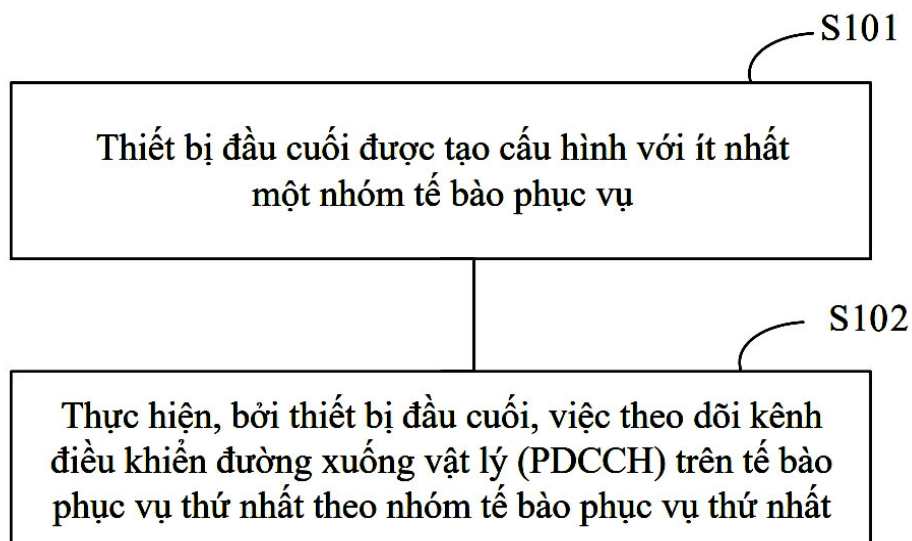


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91815 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05292 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/ES2020/070037 | 20/01/2020 |
| | (87) WO2021/148684 A1 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *A01N 35/02; A01P 7/04; A01N 65/48*

(71) **KIMITEC BIOGROUP, S.L. (ES)**

Edificio Maavi Innovation Center Paraje Cerro Los Lobos s/n 04738, Vúcar (Almería), España

(72) GARCIA MORENO, Félix (ES); REMESAL GONZÁLEZ, Efrén (ES); JULIO TORRES, Luis Fernando (CO); SANTANA MÉRIDAS, Omar (ES); MARTÍN BEJERANO, María (ES); GIMÉNEZ GARCÍA, Salvador (ES)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CÁC CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC, DUNG DỊCH SỬ DỤNG CUỐI CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, QUY TRÌNH THU ĐƯỢC CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học, chế phẩm này bao gồm lõi hoạt tính sinh học đồng vận chứa: chiết xuất tinh dầu, nhựa dầu, chứa nước, rượu hoặc hydroalcoholic của rễ hoặc các thân rễ của gừng và xinnamaldehyt hoặc nguồn xinnamaldehyt. Chế phẩm có thể chứa ít nhất một thành phần thứ hai và/hoặc các chất trợ. Sáng chế còn đề cập đến dung dịch sử dụng cuối chứa chế phẩm này và quy trình thu được chế phẩm này.

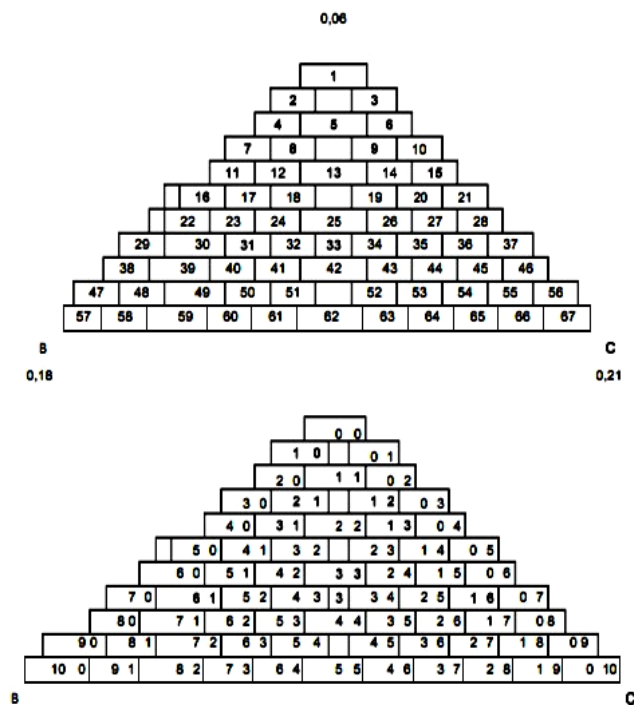
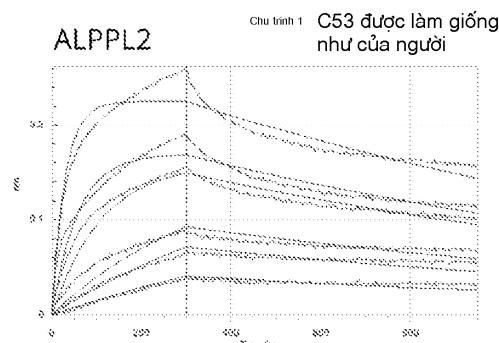
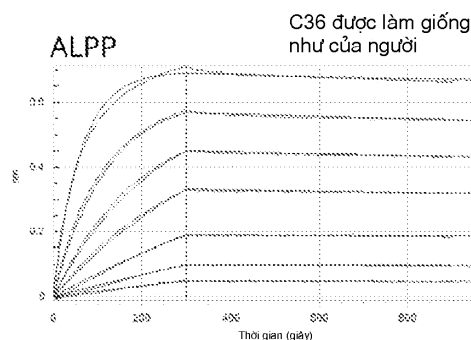
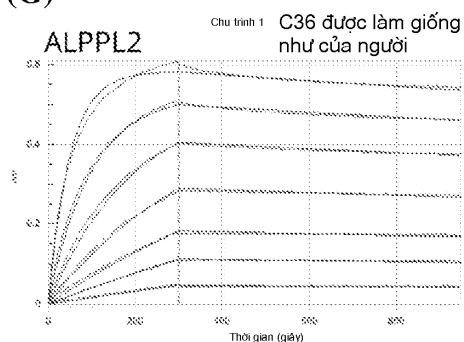


Fig.10

- (11) 91816 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05294 (85) 19/08/2022
 (22) 05/02/2021 (86) PCT/SG2021/050061 05/02/2021
 (30) 10202001139U 07/02/2020 SG (87) WO2021/158178 12/08/2021
 (51) **C07K 16/40; G01N 33/577; A61K 39/395; A61P 35/00**
 (71) **AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)**
 1 Fusionopolis Way, #20-10, Connexis North Tower, Singapore 138632
 (72) William SUN (US); Boon Ooi Patrick TAN (SG); Huajing WANG (SG); Thai Leong YAP (MY); Shin Yee HONG (MY); Cheng-I WANG (US); Ching-Wen HUANG (TW); Shuet Theng LEE (SG); Kah Fei WAN (MY); Jian Duan Johnathan NG (SG)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN, DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ LIÊN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN VÀ KIT ĐỂ PHÁT HIỆN UNG THƯ**
 (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến lĩnh vực ung thư học. Cụ thể, sáng chế đề xuất các phân tử liên kết với kháng nguyên liên kết đặc hiệu với ALPPL2 và/hoặc ALPP chứ không phải với ALPL hoặc ALPI. Sáng chế đề xuất các phân tử khảm và các dược phẩm chứa các phân tử liên kết với kháng nguyên như được bộc lộ trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp làm giảm mức độ biểu hiện hoặc hoạt tính của ALPPL2 ở tế bào ung thư và các phương pháp điều trị ung thư ở đối tượng.

(G)



Dòng tách được làm giống như của người	ALPPL2 (K_D)	ALPP (K_D)
C36	0,3 nM	0,2 nM
C53	1 nM	Không liên kết

- (11) 91817 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05313 (85) 19/08/2022
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/BR2020/050066 02/03/2020
 (87) WO2021/174321 10/09/2021

(51) *A42B 3/22; A42B 3/04*

(71) 1. FERREIRA DA SILVA, RODRIGO CARLOS (BR)

Rua Analia Franco, No 275, Apto 84 Vila, Regente Feijo, 03344-040 Sao Paulo, Brazil

2. SOARES DE OLIVEIRA, ELIMAR (BR)

Rua Ettore Jacon, 150 Jardim Santo Andre, 13484-114 Limeira, Brazil

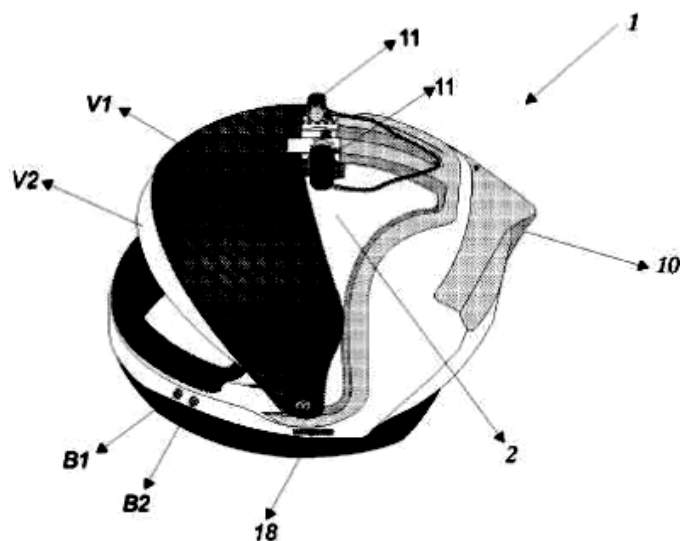
(72) SOARES DE OLIVEIRA, Elimar (BR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU SẮP XẾP CHO MŨ BẢO HIỂM XE MÁY VỚI TẤM CHE MẶT TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu sắp xếp cho mũ bảo hiểm xe máy (1) vỏ bảo vệ (2) trong đó có hốc lõm ở phần trên tạo thành mấu lồi (7 và 8), mỗi mấu lồi (8) có khoang trống cho giá đỡ (13), và lỗ mở (6); khoang phía trước (3) nhận lớp bọc phía sau (10) và có khoang thứ hai được hạ thấp (4) với lỗ mở giữa vỏ bảo vệ (2) và vỏ bên trong (5), trên cạnh của tấm che mặt (V1 và V2) được siết chặt vào giá đỡ (13) với răng (14) được kích hoạt bởi động cơ nhỏ (11) với bánh răng (12) được bố trí một cách chiến lược ở mỗi đầu ra của mấu lồi (8), trong vỏ bảo vệ (2) và trên một đầu của giá đỡ (13), với khởi động bằng nút (B1 và B2) trên mũ bảo hiểm hoặc thiết bị điều khiển điện tử bằng phương tiện tín hiệu vô tuyến, được lắp cả trên mũ bảo hiểm và trên xe máy hoặc thậm chí bằng điều khiển từ xa, và nguồn điện được cung cấp bằng pin (Bt).

Fig. 5



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91818 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05327 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 29/01/2021 | (86) PCT/KR2021/001200 | 29/01/2021 |
| (30) 10-2020-0134592 | 16/10/2020 KR (87) WO2022/080597 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *H04B 3/54; G06F 3/12; H04L 29/08; H04L 12/10; H04L 27/04; A47L 9/28*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

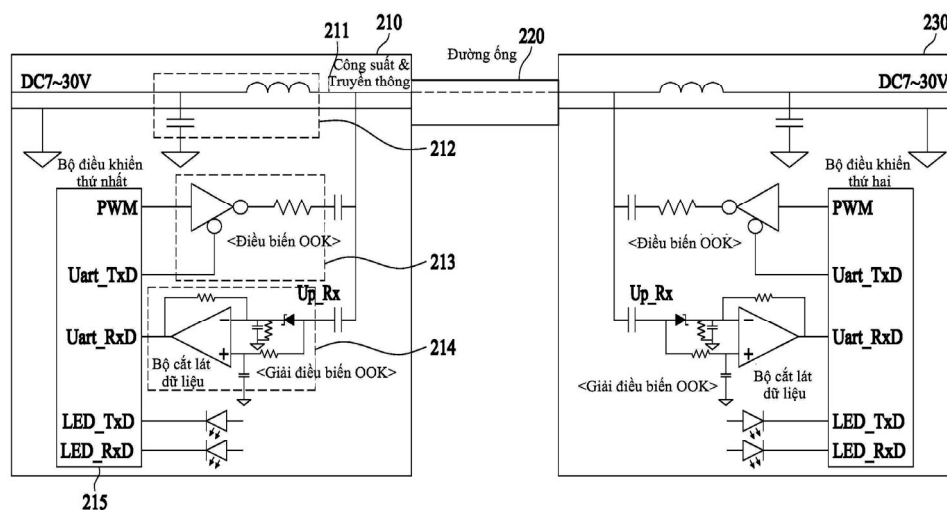
(72) PARK, Hee Gu (KR); KIM, Dong Seong (KR); LEE, Kyung Jae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm thân chính và kit được kết nối với thân chính này, trong đó thân chính bao gồm ắc quy, động cơ thứ nhất, dây điện được kết nối với ắc quy này và bộ điều khiển thứ nhất được kết nối với dây điện này, trong đó kit bao gồm động cơ thứ hai được cung cấp công suất qua dây điện này và bộ điều khiển thứ hai được kết nối với dây điện này, trong đó bộ điều khiển thứ nhất bao gồm bộ tạo tín hiệu thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu để được truyền đến kit và bộ điều biến thứ nhất được tạo cấu hình để điều biến tín hiệu được tạo ra bởi bộ tạo tín hiệu thứ nhất này, và trong đó tín hiệu được điều biến bởi bộ điều biến thứ nhất được truyền đến bộ điều khiển thứ hai qua dây điện đã nêu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị điện tử.

FIG. 2



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91819 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05329 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015766 | 11/11/2020 |
| (30) 10-2020-0056558 | 12/05/2020 KR (87) WO2021/230446 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *A47L 9/28; H04B 3/54; H02P 5/46; H03K 5/156; A47L 9/22; H02P 27/04*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

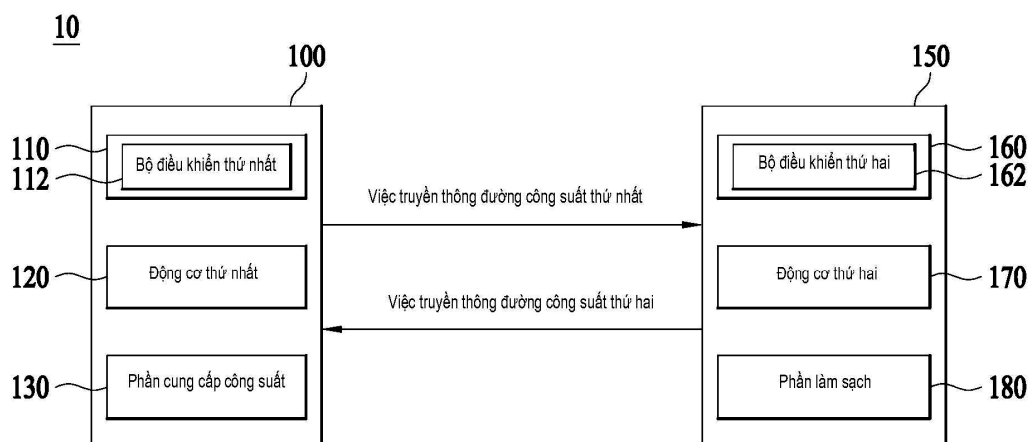
(72) KWON, Sun Ku (KR); JUN, Cha Seung (KR); SHIN, Sung Yong (KR); CHOE, Se Hwa (KR); LIM, Dong Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HÚT BỤI CÓ KHẢ NĂNG TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi, bao gồm thân chính bao gồm phần cung cấp công suất được tạo cấu hình để cung cấp công suất, động cơ thứ nhất được tạo cấu hình để sinh ra lực hút, và bảng mạch in (printed circuit board, PCB) thứ nhất mà bộ điều khiển thứ nhất được gắn trên đó, và vòi bao gồm phần làm sạch, động cơ thứ hai được tạo cấu hình để dẫn động phần làm sạch và PCB thứ hai được trang bị bộ điều khiển thứ hai, vòi này được tạo cấu hình để hút không khí chứa các vật chất ngoại lai bằng lực hút, trong đó việc truyền thông đường công suất thứ nhất từ bộ điều khiển thứ nhất đến bộ điều khiển thứ hai là việc điều biến độ rộng xung (pulse width modulation, PWM) điện áp, và việc truyền thông đường công suất thứ hai từ bộ điều khiển thứ hai đến bộ điều khiển thứ nhất là phương pháp tạo dạng dòng điện.

FIG. 1



- (11) **91820 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05337** (85) 22/08/2022
 (22) 12/03/2021 (86) PCT/IN2021/050245 12/03/2021
 (30) 202041011079 15/03/2020 IN (87) WO2021/186463 23/09/2021
 (51) **B60R 25/24**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) AJAY KUMAR, Vasu (IN); SELVARAJAN, Balaganesh (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM CHO XE, PHƯƠNG PHÁP DÒ XE VÀ
 PHƯƠNG PHÁP KHÓA XE QUA HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM CHO XE**
 (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống chống trộm cho xe (100) để theo dõi vị trí của xe nhằm khởi động chức năng khóa và mở khóa qua đơn vị điều khiển xe sau khi thiết bị GSM/GPRS (109) thu nhận thông tin của tháp ô nằm gần vị trí hiện tại của xe và thông tin của tháp ô đã thu nhận sau đó được so sánh bởi bộ vi điều khiển (111) với cơ sở dữ liệu khả dụng trong máy chủ đám mây (113) hoặc hệ thống người dùng hỗ trợ ứng dụng di động (112) hoặc trình duyệt web (301). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp dò xe và phương pháp khóa xe qua hệ thống chống trộm cho xe.

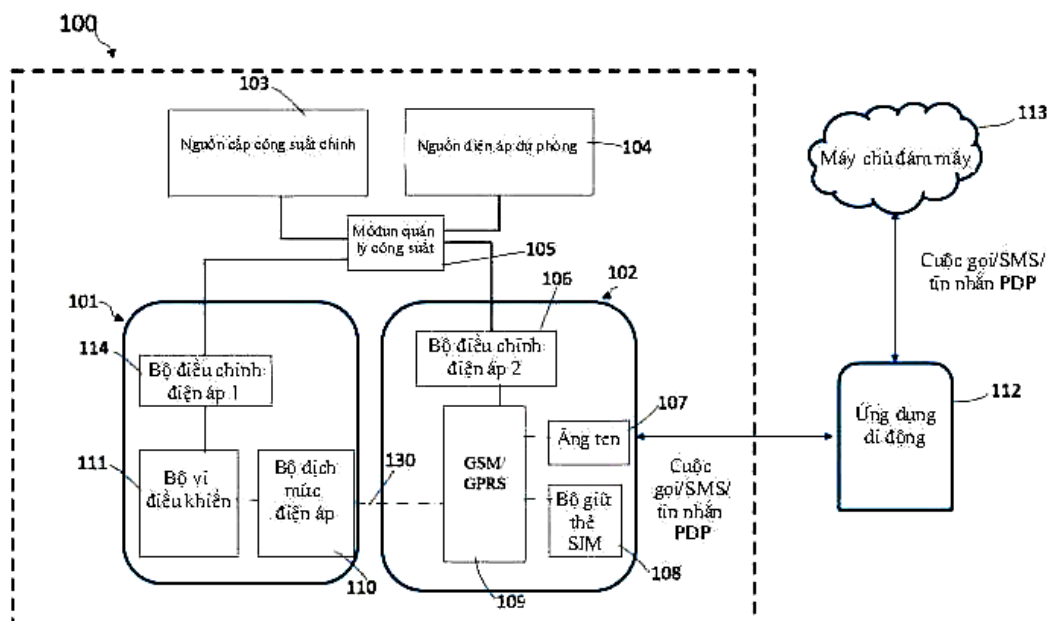


Fig.1

- (11) **91821 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05355** (85) 23/08/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/055053 01/03/2021
(30) 20160355.2 02/03/2020 EP (87) WO2021/175786 10/09/2021
(51) **A01H 5/10; C12N 15/82; C07K 14/415; A01H 1/00; A01H 6/46**
(71) **CARLSBERG A/S (DK)**
J. C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark
(72) Ole OLSEN (DK); Finn LOK (DK); Søren KNUDSEN (DK); Lucia MARRI (IT);
Alexander STRIEBECK (DE); Pai Rosager PEDAS (DK); Jose Antonio CUESTA-
SEIJO (ES); Hanne THOMSEN (DK); Katarzyna Birch BRAUNE (DK)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CÂY LÚA MẠCH, PHƯƠNG PHÁP TẠO MẠCH NHA VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất cây lúa mạch, hoặc phần của chúng, có hoạt tính dextrinaza giới hạn cao. Cụ thể, sáng chế đề xuất cây lúa mạch mang đột biến ở gen *HvLDI*. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các sản phẩm thực vật được chế biến từ cây lúa mạch này, hoặc phần của chúng, cũng như các phương pháp tạo ra chúng, và phương pháp sản xuất đồ uống.

- (11) 91822 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05378 (85) 24/08/2022
(22) 26/01/2021 (86) PCT/US2021/015006 26/01/2021
(30) 62/978,740 19/02/2020 US (87) WO2021/167755 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/597; H04N 19/105; H04N 19/30*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US); ZHANG, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị để xử lý video, bao gồm dự báo có trọng số đối với các khối video. Một phương pháp ví dụ bao gồm bước thực hiện biến đổi, theo quy tắc, giữa lát hiện tại của ảnh hiện tại của video và dòng bit của video, trong đó quy tắc xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất của tập hợp tham số ảnh (picture parameter set, PPS) và phần tử cú pháp thứ hai của PPS điều khiển liệu phần tử cú pháp thứ ba được bao gồm trong dòng bit, và trong đó phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu dự báo có trọng số có được kích hoạt cho các lát hai hướng của các ảnh được tạo mã viện dẫn đến PPS, phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo liệu thông tin liên quan đến dự báo có trọng số xuất hiện trong các tiêu đề ảnh hoặc các tiêu đề lát của các ảnh được tạo mã viện dẫn đến PPS, và phần tử cú pháp thứ ba chỉ báo số lượng trọng số được liên kết với danh sách ảnh tham chiếu 1 của lát hiện tại.

600

Thực hiện biến đổi, theo quy tắc, giữa lát hiện tại của ảnh hiện tại của video và dòng bit của video, quy tắc xác định rằng giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất của PPS và giá trị của phần tử cú pháp thứ hai của PPS điều khiển liệu phần tử cú pháp thứ ba được bao gồm trong dòng bit, phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu dự báo có trọng số có được kích hoạt cho các lát hai hướng (các lát B) của các ảnh được tạo mã trong dòng bit viện dẫn đến PPS, phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo liệu thông tin liên quan đến dự báo có trọng số xuất hiện trong các tiêu đề ảnh hoặc các tiêu đề lát của các ảnh được tạo mã viện dẫn đến PPS, và phần tử cú pháp thứ ba chỉ báo số lượng trọng số được liên kết với danh sách ảnh tham chiếu 1 của lát hiện tại

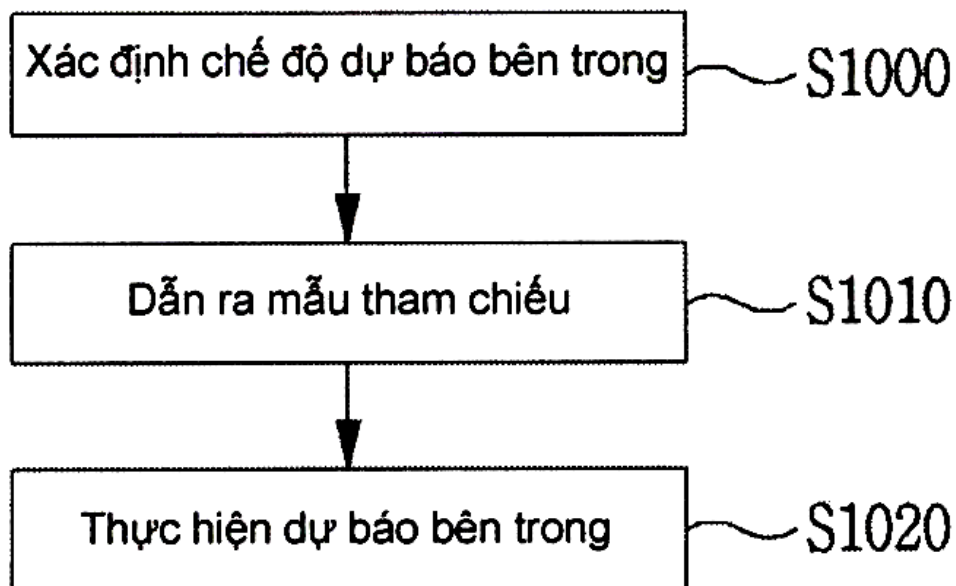
610

Fig.6

- (11) 91823 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05386 (85) 26/03/2019
(22) 31/08/2017 (86) PCT/KR2017/009527 31/08/2017
(30) 10-2016-0112128 31/08/2016 KR (87) WO2018/044089 A1 08/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019
(51) **H04N 19/96**; H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/82;
H04N 19/86; H04N 19/105; H04N 19/186
(62) 1-2019-01508
(71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ
PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video, cụ thể là phương pháp bao gồm các bước: dẫn ra mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, và nhận được mẫu dự báo cho khối hiện thời nhờ sử dụng mẫu tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.

[FIG 10]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91824 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05390 | (85) 24/08/2022 | |
| (22) 10/02/2020 | (86) PCT/US2020/017421 | 10/02/2020 |
| | (87) WO2021/162673 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) *H04W 4/90; H04W 68/00; H04M 11/04; H04W 4/12*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung Hwan (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BÁO CẢNH BÁO TRONG CÁC MẠNG RIÊNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp nhận thông báo cảnh báo trong mạng truyền thông di động không công cộng. Thiết bị người dùng chấp nhận hoặc bỏ qua thông báo cảnh báo nhận được trong mạng truyền thông di động không công cộng dựa trên cấu hình nhận thông báo cảnh báo được lưu trữ trong bộ nhớ của thiết bị người dùng chẳng hạn như bộ nhớ của phần thiết bị di động của thiết bị người dùng.

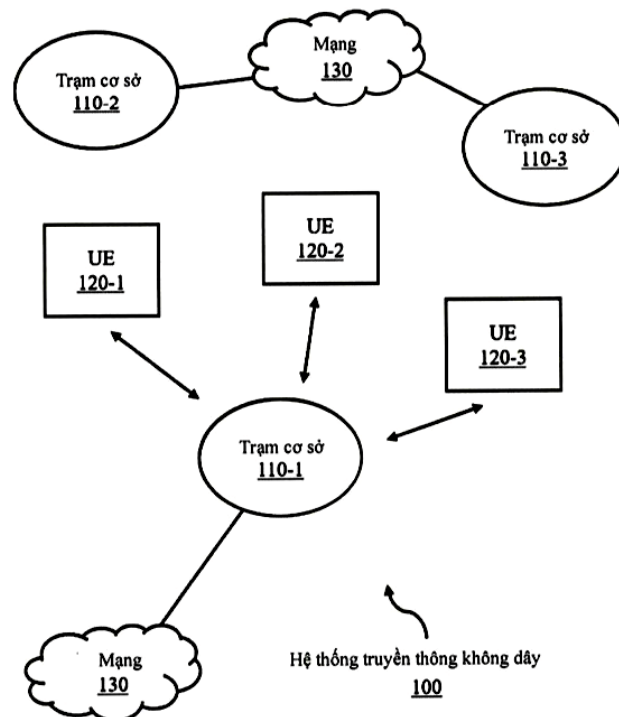


Fig. 1

- (11) 91825 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05392 (85) 24/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/AU2021/050164 26/02/2021
(30) 2020900547 26/02/2020 AU (87) WO2021/168513 02/09/2021
(51) *A41B 9/04; A61F 13/49; A61F 13/511; A61F 13/513; A61F 13/514; A61F 5/44; D06M 16/00; B32B 27/40; B32B 5/02; B32B 5/06; B32B 5/08; B32B 5/26; D04B 1/24; A41B 9/02; B32B 27/12*
(71) HANES INNERWEAR AUSTRALIA PTY LTD (AU)
Level 1,115 Cotham Road, Kew, Victoria 3101, Australia
(72) MELLOS, Heidi (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) QUẦN ÁO BẢO VỆ
(57) Sáng chế đề cập đến quần áo bảo vệ, miếng đệm của các quần áo bảo vệ và các lớp đệm riêng rẽ, là lớp hút ẩm, lớp hấp thụ ẩm kiểu lõi và lớp không thấm ẩm và các kết hợp của chúng được bộc lộ.

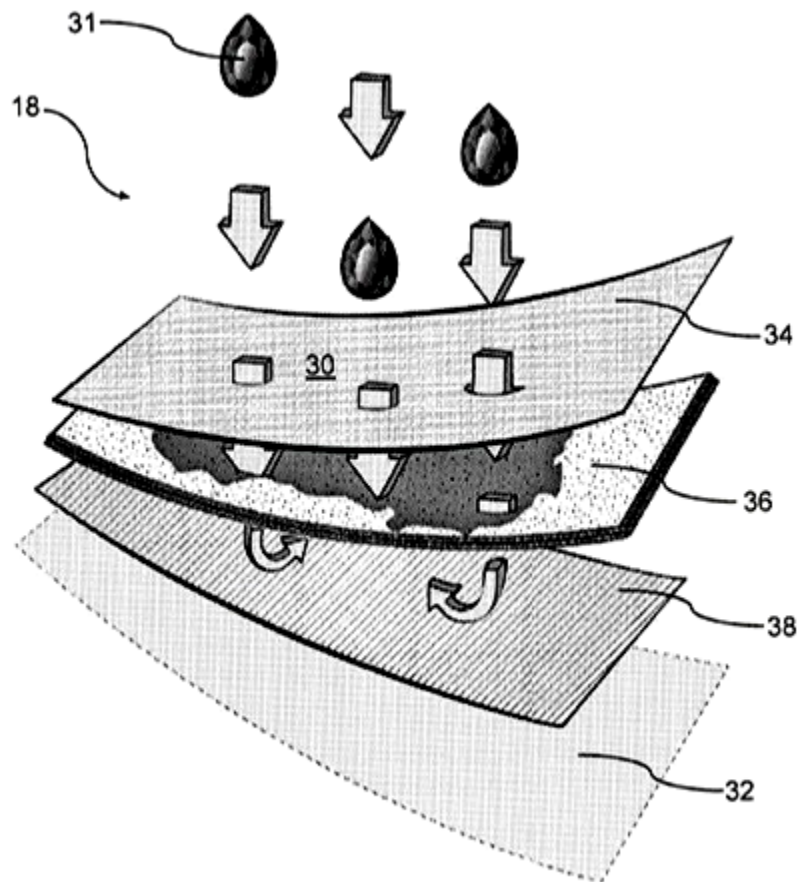


Fig. 7

- (11) 91826 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05393 (85) 24/08/2022
(22) 30/03/2020 (86) PCT/JP2020/014454 30/03/2020
(87) WO2021/199108 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) *F25D 23/02*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) SUGISAKI, Saori (JP); OISHI, Takashi (JP)

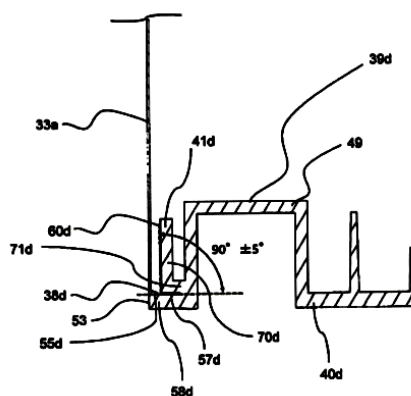
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm cửa tủ lạnh bao gồm khung đơn được tạo kết cấu để tiếp nhận cả tấm mặt kính và tấm thép, mà một trong số các tấm này đóng vai trò làm tấm phía trước được cố định vào khung.

Cửa ngăn lạnh (14) của tủ lạnh (1) bao gồm khung cửa (35), tấm phía sau (36) và tấm phía trước (33). Khung cửa (35) bao gồm vách trên, vách dưới, vách phải và vách trái. Vách dưới bao gồm thân vách có dạng tấm, gờ phía trước kéo dài lên phía trên từ mặt trên của thân vách, và phần hõm (57d) được tạo ra ở giữa thân vách và gờ phía trước. Mặt trước của gờ phía trước đóng vai trò làm bề mặt gắn. Gờ phía trước được đặt dịch về phía sau từ đầu phía trước của thân vách một chiều dài sao cho thân vách có thể đỡ tấm kính trên đó. Một phần của mặt trên của thân vách mà nằm xa hơn về phía trước so với gờ phía trước đóng vai trò làm bề mặt đỡ (55d). Khi tấm phía trước (33) được làm bằng vật liệu thép tấm, thì tấm phía trước (33) này bao gồm phần đầu nằm ở phần bên dưới của tấm phía trước (33) và được gấp về phía sau, phần đầu này được lồng vào phần hõm. Khi tấm phía trước (33) được làm bằng kính, thì mặt đầu phía dưới của tấm phía trước (33) được đỡ bởi bề mặt đỡ (55d) và mặt sau của tấm phía trước (33) được nối với bề mặt gắn.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91827 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05398 | (85) 24/08/2022 | |
| (22) 03/10/2020 | (86) PCT/IB2020/059302 | 03/10/2020 |
| (30) 202011003425 | 25/01/2020 | IN (87) WO2021/148859 |
| | | 29/07/2021 |

(51) **F03D 3/06**

(71) **AGGARWAL, RAKESH (IN)**

S-54, Okhla Industrial Area, Phase 2, New Delhi-110020, India, Delhi 110020 (IN)

(72) AGGARWAL, Rakesh (IN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG TUABIN GIÓ DỰA TRÊN LỰC KÉO KIỀM LỰC NÂNG CÓ CÁC CÁNH ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tuabin gió dựa trên lực kéo kiềmm lực nâng có các cánh điều chỉnh được, hệ thống bao gồm một hoặc nhiều rôto dẫn động đầu ra được bố trí trên một cấu trúc đế, mỗi rôto đầu ra được kết nối với một hoặc nhiều tay đòn bằng cách sử dụng một hoặc nhiều cơ cấu điều khiển chính; đặc trưng ở chỗ một hoặc nhiều cụm tấm cánh, được gắn quay với một hoặc nhiều tay đòn tương ứng, mỗi cụm tấm cánh bao gồm trục quay phụ được gắn quay trên mỗi tay đòn trong số một hoặc nhiều tay đòn; cơ cấu gắn được kết nối với trục quay phụ, được điều khiển bởi một hoặc nhiều cơ cấu điều khiển chính, mỗi cơ cấu gắn tấm cánh, chứa một hoặc nhiều tấm cánh phụ có thể xoay tại một hoặc nhiều điểm xoay của cơ cấu gắn sử dụng một hoặc nhiều cơ cấu điều khiển phụ để cho phép một hoặc nhiều tấm cánh phụ quay, từ đó chặn và/hoặc cho phép gió đi qua một phần hoặc toàn bộ các tấm cánh; một hoặc nhiều cảm biến để đọc các thông số điều khiển hệ thống được ghép với một hoặc nhiều bộ điều khiển chính (MCU) được kết nối với một hoặc nhiều mô-đun xử lý, một hoặc nhiều cơ cấu điều khiển chính và một hoặc nhiều cơ cấu điều khiển phụ; và cơ cấu đầu ra được cấu hình để chuyển đổi mô-men quay của một hoặc nhiều rôto dẫn động đầu ra thành một hoặc nhiều dạng năng lượng.

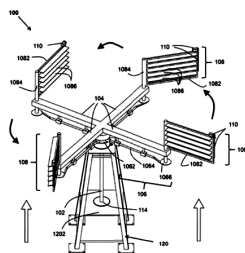


FIG. 1A

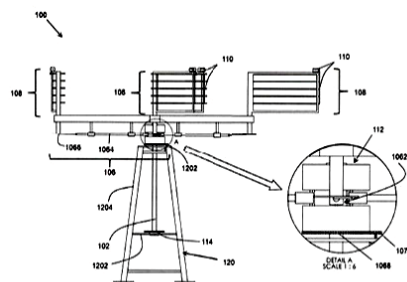


FIG. 1B

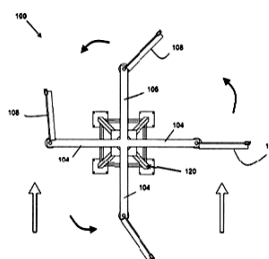


FIG. 1C

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91828 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05414 | (85) 25/08/2022 | |
| (22) 30/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003427 | 30/01/2020 |
| | (87) WO2021/152773 | 05/08/2021 |

(51) *C23F 11/14; C23F 11/12; C10G 7/10; C10G 75/02*

(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**

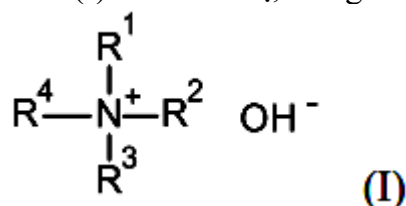
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, 1640001, Japan

(72) URSCHEY Michael (DE); SCHMALOHR Ingo (DE); SCHMIDT Philipp (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

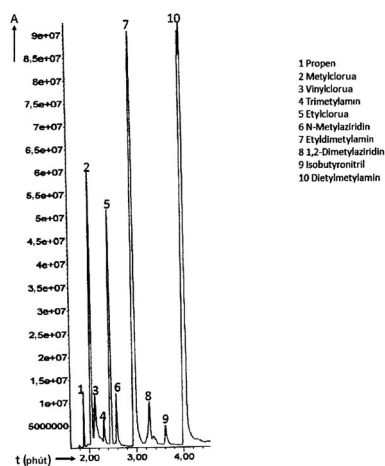
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HOẶC NGĂN CHẶN SỰ ẪN MÒN HOẶC SỰ ĐÓNG CẶN DO CÁC HỢP CHẤT CÓ TÍNH AXIT GÂY RA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm hoặc ngăn chặn sự ăn mòn hoặc sự đóng cặn trong thiết bị để thực hiện quy trình hóa học, trong đó sự ăn mòn hoặc sự đóng cặn là do các hợp chất có tính axit có mặt trong quy trình hóa học gây ra, phương pháp bao gồm bước bổ sung ít nhất một amoni hydroxit bậc bốn có công thức (I) vào thiết bị, trong đó quy trình hóa học được thực hiện:



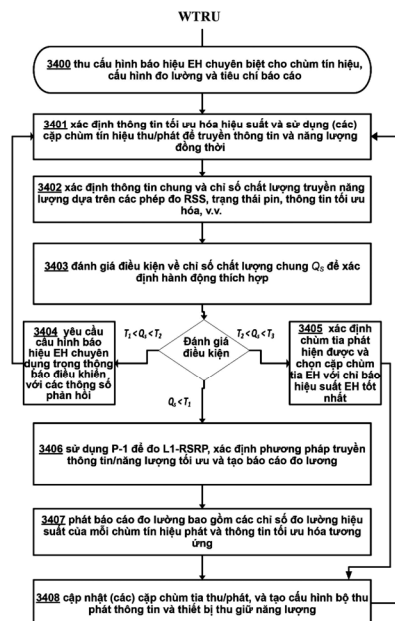
trong đó R¹, R², R³ mỗi nhóm độc lập là C₁-C₁₀ alkyl; R⁴ không kể các nhóm khác, là C₁-C₁₈ alkyl, benzyl, monoxycloalkyl có 5, 6, 7 hoặc 8 nguyên tử cacbon, bixycloalkyl có 6 đến 8 nguyên tử cacbon, trixycloalkyl có 7 đến 10 nguyên tử cacbon, trong đó monoxycloalkyl, bixycloalkyl và trixycloalkyl này không được thế hoặc được thế bằng 1 hoặc 2 nhóm metyl, hoặc các nhóm tri-C₁-C₄ alkyl amoni; R¹ và R² cùng với nguyên tử nitơ cũng có thể tạo thành dị vòng nitơ no, 5 hoặc 6 cạnh, không được thế hoặc mang 1 hoặc 2 nhóm metyl; và/hoặc R³ và R⁴ cùng với nguyên tử nitơ cũng có thể tạo thành dị vòng nitơ no, 5 hoặc 6 cạnh, không được thế hoặc mang 1 hoặc 2 nhóm metyl.

Fig. 1



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 91829 A | | | (43) 26/12/2022 |
| (21) 1-2022-05416 | | | (85) 25/08/2022 |
| (22) 22/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/014670 |
| (30) 62/967,782 | 30/01/2020 | US | (87) WO2021/154610 |
| | 63/051,451 | 14/07/2020 | US |
- (51) **H04B 7/06; H04W 72/04**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Hussain ELKOTBY (EG); Ravikumar PRAGADA (US); Mahmoud ABDELGELIL (EG); Tanbir HAQUE (BD); Patrick CABROL (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm thiết bị thu giữ năng lượng (EH), bộ thu phát năng lượng bằng không (ZE) và bộ thu phát chính. WTRU có thể khởi tạo hoạt động bằng cách sử dụng bộ thu phát chính và thu cấu hình phát hiện và thông tin ánh xạ. WTRU có thể khởi tạo quy trình lựa chọn (lại) chùm tín hiệu bằng cách sử dụng bộ thu phát ZE và sử dụng cấu hình phát hiện chùm tín hiệu thu được để xác định ID chùm tín hiệu có thể phát hiện và sử dụng thông tin ánh xạ thu được để truy vấn cấu hình báo hiệu EH. WTRU xác định hiệu suất EH dự kiến cho mỗi chùm tín hiệu được phát hiện và lựa chọn chùm tín hiệu có hiệu suất EH dự kiến tốt nhất. Với điều kiện là WTRU xác định sự cần thiết của báo hiệu EH động cho chùm tín hiệu được chọn, nó sẽ tiến hành quy trình khai báo sự hiện diện để yêu cầu báo hiệu EH động được tối ưu hóa. WTRU sử dụng các thông số kênh báo hiệu điều khiển để thu động cấu hình báo hiệu EH được tối ưu hóa và tạo cấu hình mạch EH của nó và thu giữ năng lượng.



Hình. 34

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91830 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05445 | (85) 26/08/2022 | |
| (22) 09/02/2021 | (86) PCT/JP2021/004820 | 09/02/2021 |
| (30) 2020-061412 | 30/03/2020 | JP (87) WO2021/199691 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) *A47L 11/283; E01H 1/05; C10B 43/04*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

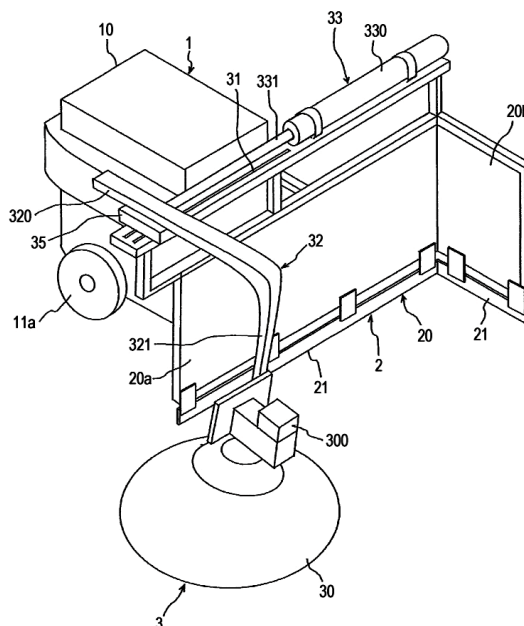
(72) FUKUCHI Ryota (JP); KOBAYASHI Masaki (JP); TAKAKI Yuki (JP); ISHIDA Kyohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH PHẦN ĐỈNH LÒ CỦA LÒ THAN CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch có thể làm sạch đúng cách và hiệu quả vị trí như phần đỉnh lò của lò than cốc nơi có chướng ngại vật, có thể thực hiện làm sạch bất kể xe nạp than có đang hoạt động hay không và có kết cấu đơn giản, nhỏ gọn và phương pháp làm sạch đỉnh lò của lò than cốc. Thiết bị làm sạch là thiết bị làm sạch di chuyển trên bề mặt đường đi và thu gom chất tích tụ đã tích tụ trên bề mặt đường đi và bao gồm xe đẩy di động (1); phương tiện thu gom (2) được bố trí trên phần mặt trước của xe đẩy di động (1) và thu gom chất tích tụ đã tích tụ trên bề mặt đường đi phía trước xe đẩy di động (1) khi xe đẩy di động (1) di chuyển về phía trước; và phương tiện quét (3) được bố trí trên xe đẩy di động (1) và quét chất tích tụ đã tích tụ trên bề mặt đường đi bên cạnh xe đẩy di động (1) về phía vị trí phía trước xe đẩy di động (1).

FIG. 1



- (11) 91831 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05448 (85) 26/08/2022
(22) 25/01/2021 (86) PCT/JP2021/002427 25/01/2021
(30) 2020-015789 31/01/2020 JP (87) WO2021/153497 A1 05/08/2021
(51) *C09J 11/04; C09J 7/38; C09J 133/04*
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NISHIWAKI, Masataka (JP); MINOURA, Kazuki (JP); BUZOJIMA, Yasushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (PSA) có sự truyền ánh sáng hạn chế và chiết suất tăng. Tấm PSA được tạo ra bởi sáng chế có lớp PSA. Tấm PSA này có tổng hệ số truyền ánh sáng bằng hoặc thấp hơn 80% cũng như chiết suất bằng hoặc cao hơn 1,50.

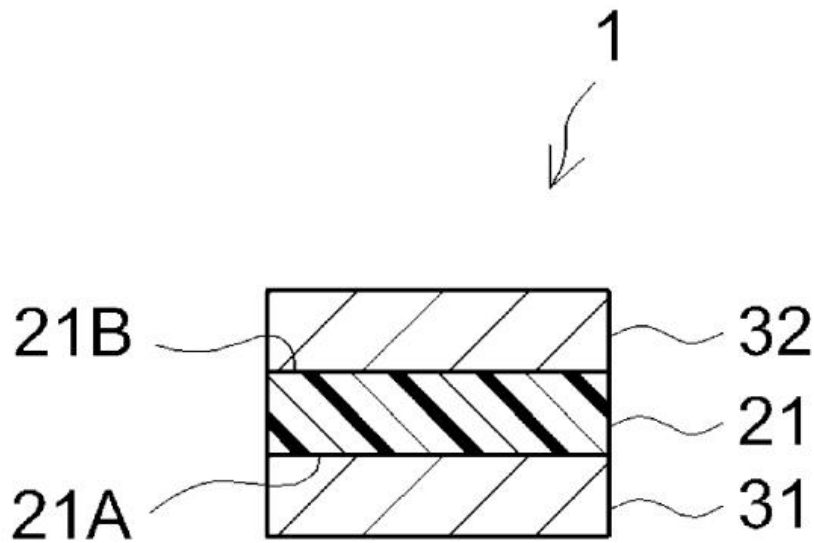


FIG.1

- (11) **91832 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05475** (85) 29/08/2022
(22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019235 23/02/2021
(30) 62/980,963 24/02/2020 US (87) WO2021/173552 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **H04N 19/11; H04N 19/139**

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất một số kỹ thuật để mã hóa video và giải mã video. Một phương pháp ví dụ bao gồm bước tiến hành xác định, theo quy tắc, về việc liệu chiều cao của ảnh con của ảnh video của video có nhỏ hơn chiều cao của hàng ô ảnh của ảnh video; và thực hiện, bằng cách sử dụng sự xác định này, bước biến đổi giữa video và dòng bit của video.

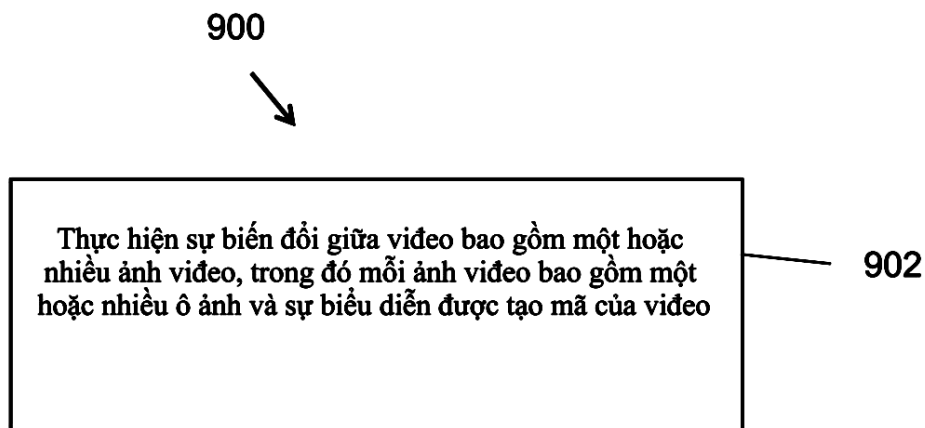
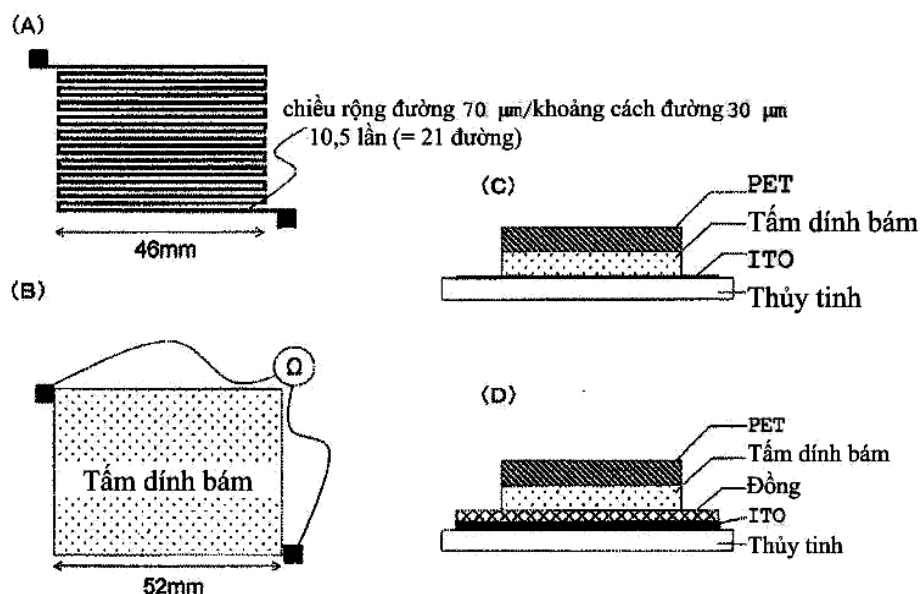


FIG. 7

- (11) 91833 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05491 (85) 29/08/2022
 (22) 22/02/2021 (86) PCT/JP2021/006553 22/02/2021
 (30) 2020-065095 31/03/2020 JP (87) WO2021/199787 A1 07/10/2021
 (51) C09J 133/00; C09J 7/38
 (71) MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
 1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
 (72) Shinya FUKUDA (JP); Daiki NOZAWA (JP); Hidejiro YOSHIKAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẮM DÍNH BẮM HAI MẶT, VẬT LIỆU LỚP CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám hai mặt được sử dụng để liên kết hai bộ phận cấu thành của thiết bị hiển thị hình ảnh, vượt trội về khả năng hấp thu theo bậc, lực dính bám, độ tin cậy liên kết, và các tính chất dính bám khác, và bảo đảm rằng các bộ phận cấu thành của thiết bị hiển thị hình ảnh có thể được tách ra khỏi nhau bằng công đoạn làm lạnh. Trong tấm dính bám hai mặt này, tỷ lệ (E'/G') giữa môđun đàn hồi kéo dự trữ (E') và môđun đàn hồi trượt dự trữ (G') không nhỏ hơn 5,0, và nhiệt độ đỉnh ($T1$) của tang số tổn hao ($\tan \delta$) được xác định bằng phép đo độ nhớt đàn hồi động học theo phương thức trượt ở tần số 1Hz không cao hơn -10°C . Nhiệt độ đỉnh ($T2$) của tang số tổn hao ($\tan \delta$) được xác định bằng phép đo độ nhớt đàn hồi động học theo phương thức kéo ở tần số 1Hz (khi quan sát thấy có hai hoặc nhiều nhiệt độ đỉnh, nhiệt độ cao nhất trong số các nhiệt độ đỉnh được xác định là nhiệt độ đỉnh ($T2$)) không thấp hơn -10°C , và lực bóc 180 độ giữa các bề mặt bám của hai bộ phận cấu thành của thiết bị hiển thị hình ảnh ở 23°C không nhỏ hơn 5N/20mm.

FIG.1



- (11) **91834 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05492** (85) 03/10/2017
(22) 08/04/2016 (86) PCT/CA2016/050402 08/04/2016
(30) 62/145,785 10/04/2015 US (87) WO2016/161515 13/10/2016
62/246,271 26/10/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2018

(51) **C12P 19/14**; C12N 9/42; C12P 19/00; D21C 1/10; C13K 1/00; C13K 11/00; C08B 15/08; C12P 19/02

(62) 1-2017-03897

(71) **COMET BIOREFINING INC. (CA)**

P.O. Box 3325 Sarnia Main, 1475 Vidal St. S., Sarnia, Ontario, N7T 8G6, Canada

(72) Andrew RICHARD (CA); Dennis D'AGOSTINO (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **SIRÔ GLUCOZO VÀ SIRÔ FRUCTOZO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hai bước để hoạt hóa nguyên liệu xenlulozơ. Nguyên liệu được đưa vào bước hoạt hóa nhiệt độ cao thứ nhất tại nhiệt độ lớn hơn 190°C và bước hoạt hóa thứ hai tại nhiệt độ thấp hơn dưới điều kiện kiềm. Cũng được đề cập đến là phương pháp và chế phẩm để thủy phân enzym xenlulozơ hoạt hóa sử dụng một hoặc nhiều enzym xenlulaza, chất hoạt động bề mặt và axit polyasspartic. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thu được bằng phương pháp này.

- (11) 91835 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05498 (85) 29/08/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/US2021/017157 09/02/2021
 (30) 62/976,673 14/02/2020 US (87) WO2021/163002 19/08/2021
 (51) *A61K 39/12; A61P 31/20*
 (71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) GINDY, Marian, E (US); BILELLO, John, P. (US); ESPESETH, Amy, S. (US);
 BETT, Andrew, J. (US); FU, Tong-Ming (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM, BỘ KIT CHỨA HẠT GIỐNG VIRUT (VLP)
 CỦA ÍT NHẤT MỘT LOẠI VIRUT PAPILOMA Ở NGƯỜI (HPV) VÀ
 PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VẬN DƯỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất phù trợ hạt nano lipid và papiloma kháng
 virut ở người (HPV) bao gồm hạt giống virut HPV (VLP) của ít nhất một loại virut
 papiloma ở người (HPV) được chọn từ nhóm gồm các loại HPV: 6, 11, 16, 18, 26,
 31, 33, 35, 39, 45, 51, 52, 53, 55, 56, 58, 59, 66, 68, 73 và 82.

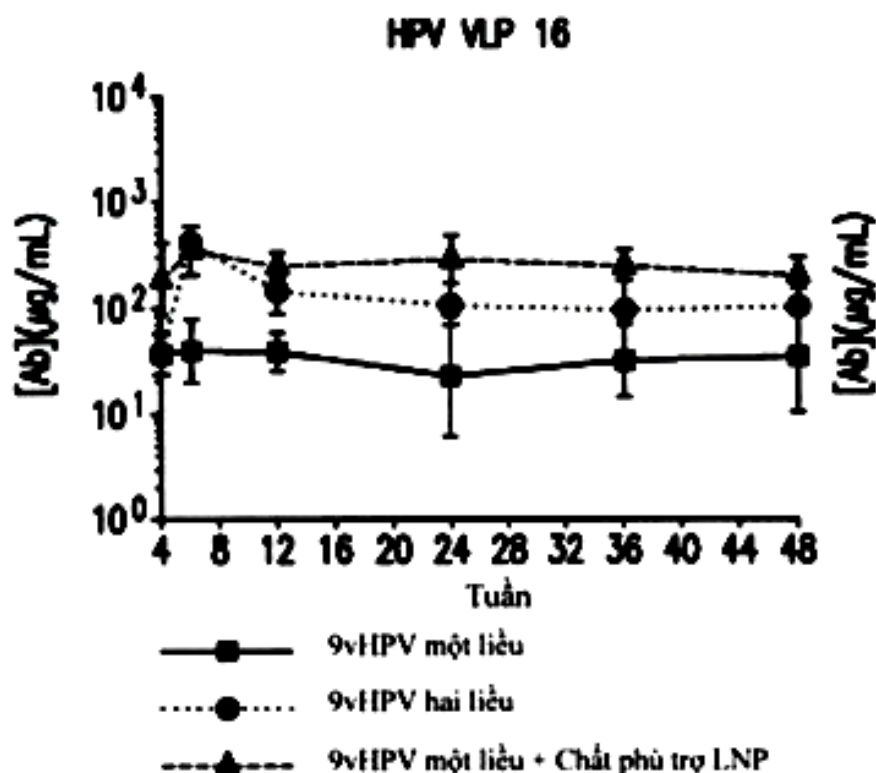


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 91836 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05509 | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 04/03/2021 | (86) PCT/US2021/020925 | 04/03/2021 |
| (30) 16/810,123 | 05/03/2020 | US (87) WO2021/178704 A1 |

(51) **G06N 3/063**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) GADELRAH, Serag (CA); CHATHA, Karamvir (IN); ROSENBERG, Ofer (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN THÍCH ỨNG CÁC MÔ HÌNH HỌC MÁY THÍCH ỨNG TRÊN THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật thực hiện thích ứng mô hình học máy trên thiết bị máy tính. Phương pháp thực hiện thích ứng mô hình học máy trên thiết bị máy tính, bao gồm: nhận thông tin trọng số cho mô hình học máy được thực hiện trên thiết bị máy tính; giảm thông tin trọng số nhận được thành biểu diễn có kích thước bit giảm xuống tương ứng với thông tin trọng số nhận được; thực hiện suy luận thứ nhất sử dụng mô hình học máy và thông tin trọng số nhận được; thực hiện suy luận thứ hai sử dụng mô hình học máy và thông tin trọng số được lượng tử hóa nhận được; so sánh kết quả của suy luận thứ nhất và suy luận thứ hai; xác định kết quả của suy luận thứ hai là nằm trong mức hiệu suất ngưỡng của kết quả của suy luận thứ nhất; và dựa trên xác định rằng kết quả của suy luận thứ hai là nằm trong mức hiệu suất ngưỡng của kết quả suy luận thứ nhất, thực hiện một hoặc nhiều suy luận tiếp theo sử dụng mô hình học máy và thông tin trọng số được lượng tử hóa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thực hiện thích ứng mô hình học máy trên thiết bị máy tính và phương tiện đọc được bằng máy tính.

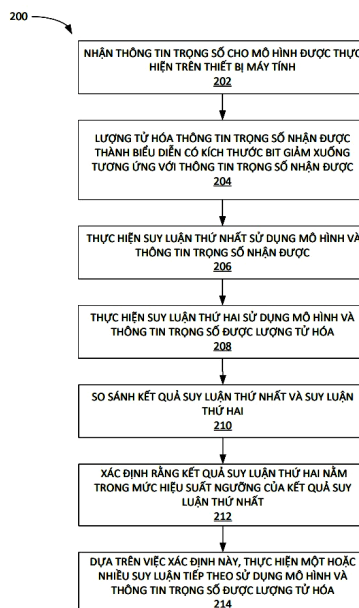


FIG. 2

(11) 91837 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-05515

(22) 29/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2022

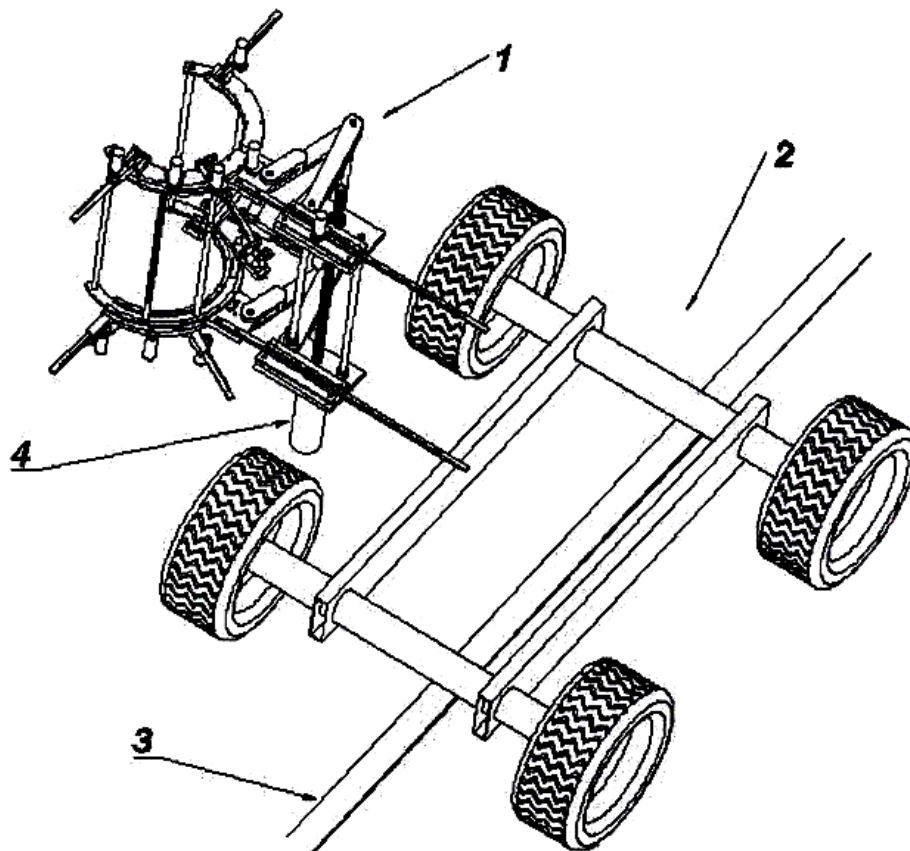
(51) B25J 11/00

(75) ĐỖ MINH TÂM (VN)

911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) ROBOT CẠO MỦ CAO SU

- (57) Sáng chế đề cập đến robot cạo mù cao su. Robot gồm ba phần chủ yếu là tay cạo, khung di chuyển và hệ thống dẫn đường; có khả năng xác định bề mặt vỏ cây, vị trí đường cạo trước đó, độ dày vỏ cây nhằm đạt các tiêu chí của đường cạo; tích hợp hệ thống dẫn đường tạo khả năng tự động di chuyển, xác định vị trí cây, vị trí đường cạo trước đó trên cây để tự động cạo mù và thu hoạch mù cho một khu vực nhiều cây.



Hình 1

- (11) 91838 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05522 (85) 30/08/2022
 (22) 03/02/2021 (86) PCT/IN2021/050110 03/02/2021
 (30) 202041004908 04/02/2020 IN (87) WO2021/156889 12/08/2021
 (51) **B23B 7/02; C03C 17/22; C03C 17/34; C23C 14/35; C23C 14/00; C23C 14/06; C23C 14/34; C03C 17/06; C03C 17/40**
 (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
 Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, Courbevoie 92400, France
 (72) Soumyadeep MISRA (IN); Priyesh DHANDHARIA (IN); Yann COHIN (FR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ CÓ LỚP BẢO VỆ NGOÀI LÀM TỪ TITAN ZIRICONI HAFINI NITRUA VÀ CACBON**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kiểm soát năng lượng mặt trời có lớp phủ bao gồm cụm lớp tác động lên bức xạ mặt trời được tạo ra trên bề mặt của nền thủy tinh bao gồm ít nhất một lớp chức năng và một hoặc nhiều lớp phủ bảo vệ ngoài được kết tủa trên ít nhất một phần của lớp chức năng. Lớp phủ bảo vệ ngoài chứa TiZrHf hoặc TiZrHfN có hoặc không có cacbon và góp phần vào điện trở suất cao xước của sản phẩm được phủ đặc biệt là trước khi xử lý bằng nhiệt lên đến 5N theo thử nghiệm cao xước Erichsen. Các lớp chức năng không chứa bạc và bạc chứa các hợp kim kim loại. Sản phẩm kiểm soát năng lượng mặt trời có lớp phủ thể hiện độ bền cải thiện về điện trở suất cao xước trong khi vẫn giữ được các đặc tính quang học ban đầu của sản phẩm kiểm soát năng lượng mặt trời có lớp phủ.

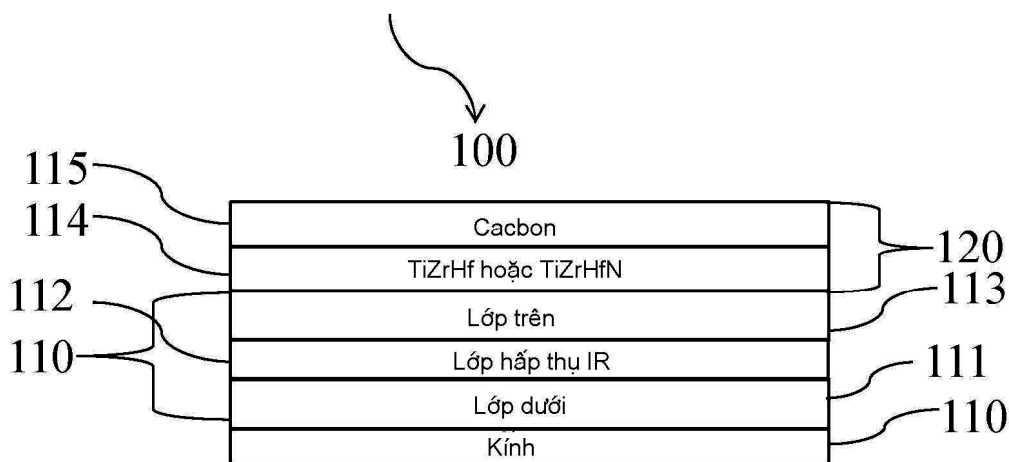
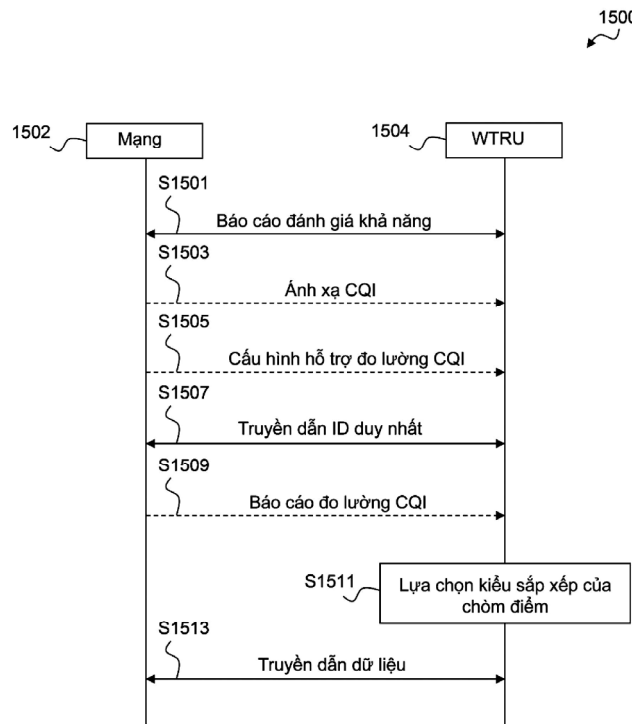


FIG. 1

- (11) **91839 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05535** (85) 30/08/2022
- (22) 22/01/2021 (86) PCT/US2021/014660 22/01/2021
- (30) 62/967,732 30/01/2020 US (87) WO2021/154607 05/08/2021
63/051,022 13/07/2020 US
- (51) **G06K 7/00; H02J 50/00; H04L 27/00; H04B 1/59; H04B 5/00; H01Q 1/22; H02J 50/20**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Tanbir HAQUE (BD); Hussain ELKOTBY (EG); Patrick CABROL (US); Ravikumar PRAGADA (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị thu/phát không dây, WTRU, có thể chọn một chòm điểm từ một tập hợp các chòm điểm tương ứng với cấu hình ký hiệu để điều biến sóng mang gián tiếp, ICM, dựa trên ít nhất một chỉ báo về hiệu suất thực hiện của chòm điểm, từng chỉ báo về hiệu suất thực hiện của chòm điểm tương ứng với một chòm điểm trong tập hợp các chòm điểm và sử dụng chòm điểm và cấu hình ký hiệu đã chọn để thu năng lượng và phát dữ liệu.



Hình 15

- (11) **91840 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05536** (85) 30/08/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/AU2021/050270 25/03/2021
(30) 2020900920 25/03/2020 AU (87) WO2021/189111 30/09/2021
(51) *A23J 3/20; A23L 31/00*
(71) **FABLE HOLDINGS PTY LTD (AU)**
146 McKees Road HUNCHY, Queensland 4555, Australia
(72) James FULLER (AU); Christopher MCLOGHLIN (AU); Michael FOX (AU)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM THAY THẾ THỊT TRÊN CƠ SỞ NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm thay thế thịt trên cơ sở nấm và các phương pháp sản xuất các sản phẩm thay thế thịt trên cơ sở nấm, trong đó phương pháp kết hợp bước hấp thanh trùng. Sáng chế đã được phát triển để cung cấp các lựa chọn thay thế linh hoạt cho thịt có thể tương tự các đặc điểm về thị giác, kết cấu và/hoặc hương vị của thịt, và cụ thể là các sản phẩm thịt đã nấu chín

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91841 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05539 | | | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 25/01/2021 | | | (86) PCT/SE2021/050040 | 25/01/2021 |
| (30) 2030044-8 | 10/02/2020 | SE | (87) WO2021/162602 A12 | 19/08/2021 |
| | 2030335-0 | 09/11/2020 | SE | |
- (51) **G06F 3/042**
- (71) **FLATFROG LABORATORIES AB (SE)**
Scheelevägen 15 A Alfa 2, 223 63 Lund, Sweden
- (72) Håkan BERGSTRÖM (SE); Tomas SVENSSON (SE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **THIẾT BỊ CẢM ỨNG CHẠM CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cảm ứng chạm bao gồm tấm có bề mặt cảm ứng chạm, các bộ phát xạ và các bộ dò được bố trí dọc chu vi, phần định hướng ánh sáng được bố trí liền kề chu vi và bao gồm bề mặt định hướng ánh sáng, các bộ phát xạ và/hoặc các bộ dò được bố trí đối diện bề mặt sau của tấm để phát và/hoặc thu ánh sáng qua kênh trong bộ phận khung, kênh được bố trí đối diện bề mặt sau và kéo dài theo hướng của trục vuông góc của bề mặt cảm ứng chạm, bề mặt định hướng ánh sáng và kênh được bố trí trên các mặt đối diện của tấm và chồng nhau theo hướng của mặt phẳng, bề mặt định hướng ánh sáng thu ánh sáng từ các bộ phát xạ, hoặc định hướng ánh sáng tới các bộ dò, thông qua tấm và thông qua kênh, theo hướng của trục vuông góc. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất bộ phận khung cho thiết bị cảm ứng chạm.

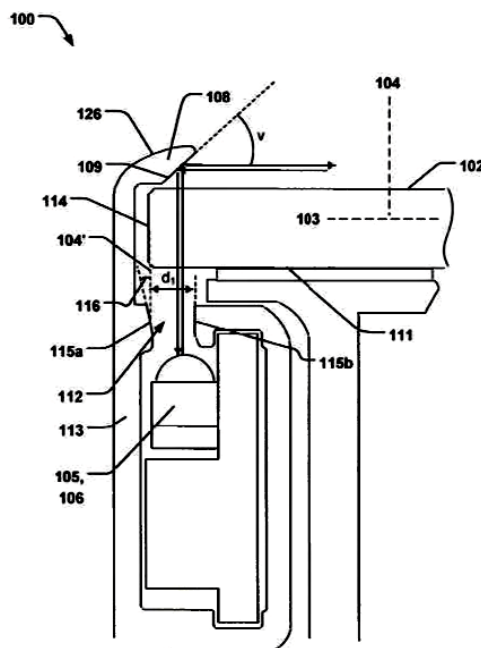


Fig. 2

- (11) **91842 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05543** (85) 30/08/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/JP2021/010898 17/03/2021
(30) 2020-056499 26/03/2020 JP (87) WO2021/193299 30/09/2021
2020-211548 21/12/2020 JP
- (51) ***C08F 8/48; C09J 129/14; C08L 29/14; C09J 11/06; C08F 16/38; C08K 5/09***
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
(72) TAKENAKA, Keisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYVINYL AXETAL VÀ CHẤT KẾT DÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa polyvinyl axetal có độ ổn định bảo quản tốt và có thể tạo ra độ kết dính cao. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm nhựa polyvinyl axetal mà có thể ngăn ngừa sự ăn mòn bề mặt dính khi được sử dụng để liên kết kim loại. Sáng chế còn đề xuất chất kết dính chứa chế phẩm nhựa polyvinyl axetal. Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa polyvinyl axetal chứa: nhựa polyvinyl axetal; và axit C1-C4 carboxylic thấp hơn, axit carboxylic thấp hơn được chứa với lượng từ 3 đến 30 phần theo khối lượng so với 100 phần theo khối lượng của nhựa polyvinyl axetal, nhựa polyvinyl axetal có hàm lượng nhóm hydroxy từ 50 đến 95 mol%, chế phẩm nhựa polyvinyl axetal có độ pH ở 20°C là từ 3 đến 6.

- (11) 91843 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05549 (85) 30/08/2022
(22) 08/04/2021 (86) PCT/CN2021/085970 08/04/2021
(30) 202010270793.4 08/04/2020 CN (87) WO2021/204203 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **H04W 72/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MỨC ĐỘ ƯU TIÊN TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Phương pháp xử lý mức độ ưu tiên truyền dẫn, một thiết bị đầu cuối, và một thiết bị phía mạng được trình bày. Một phương pháp xử lý mức độ ưu tiên truyền dẫn được áp dụng với thiết bị đầu cuối bao gồm: thực hiện P thao tác so sánh trong một trường hợp mà ít nhất một tín hiệu đường lên đang có một xung đột truyền dẫn, trong đó, thao tác so sánh thứ i được sử dụng để so sánh các mức độ ưu tiên của N tín hiệu đường lên đang bị xung đột truyền dẫn tại một thời điểm thứ nhất, thời điểm thứ nhất là một thời điểm thực thi thao tác so sánh thứ i, một giá trị của i nằm trong khoảng từ 1 đến P, P là một số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng K, và cả K và N đều là các số nguyên lớn hơn 1.

Thực hiện P thao tác so sánh trong một trường hợp mà ít nhất một tín hiệu đường lên đang có một xung đột truyền dẫn, trong đó, thao tác so sánh thứ i được sử dụng để so sánh các mức độ ưu tiên của N tín hiệu đường lên đang bị xung đột truyền dẫn tại một thời điểm thứ nhất, thời điểm thứ nhất là một thời điểm thực thi thao tác so sánh thứ i, một giá trị của i nằm trong khoảng từ 1 đến P, P là một số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng K, và cả K và N đều là các số nguyên lớn hơn 1

101

Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91844 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05563 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 03/03/2021 | (86) PCT/NL2021/050139 | 03/03/2021 |
| (30) 2025041 | 03/03/2020 | NL (87) WO2021/177819 |

(51) **B67D 1/08**

(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**

Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

(72) GRIFFIOEN, Edwin Johannes Cornelis (NL); BOGDANOV, Sergei (RU);
KUDRIAVTSEV, Aleksandr (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NẠP ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG BÁN LẺ CÓ THỂ THAO TÁC BỞI NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NẠP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp đồ chứa đồ uống bán lẻ có thể thao tác bởi người tiêu dùng để dùng trong môi trường bán lẻ, bao gồm vỏ, bộ phận phân phối đồ uống để phân phối đồ uống, bao gồm phần giữ đồ chứa đồ uống bán lẻ để nhận và giữ đồ chứa đồ uống bán lẻ, trong đó bộ phận phân phối đồ uống ít nhất được tạo ra một phần trong vỏ, mô đun tương tác của người tiêu dùng để nhận đầu vào của người tiêu dùng và tạo ra tín hiệu điều khiển của người tiêu dùng dựa vào đầu nhận vào của người tiêu dùng, và bộ phận điều khiển phân phối được bố trí để nhận tín hiệu điều khiển của người tiêu dùng và điều khiển bộ phận phân phối đồ uống để phân phối đồ uống theo tín hiệu điều khiển của người tiêu dùng.

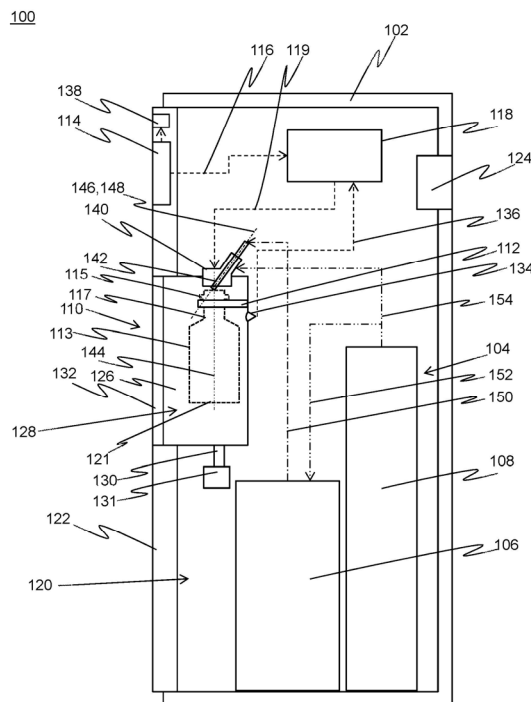


FIG 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91845 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05583 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/JP2021/003679 | 02/02/2021 |
| (30) 2020-056117 | 26/03/2020 JP (87) WO2021/192621 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **B62J 17/04; B62J 50/30**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

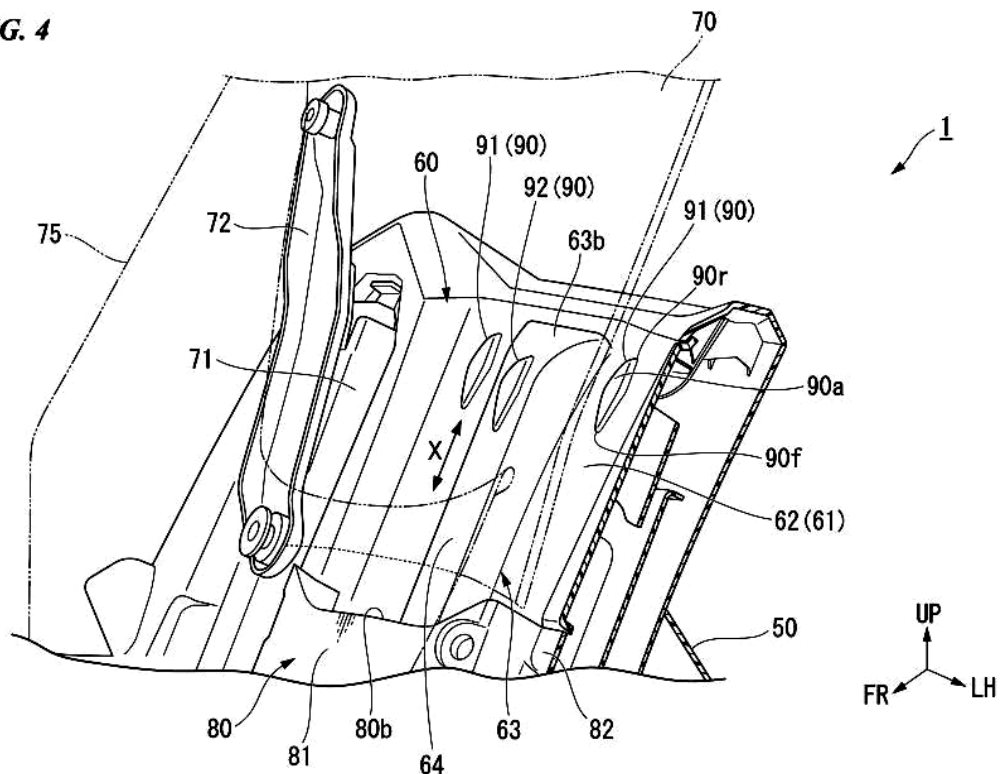
(72) NAKANISHI Ryuichi (JP); FUJITA Yuzo (JP); KURODA Kanae (JP); IGUCHI Tomoyuki (JP); SHIMMURA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU KÍNH CHẮN GIÓ CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Kết cấu kính chắn gió của xe kiểu ngồi để chân hai bên có: kính che mặt đồng hồ (60) mà che đồng hồ (50) từ phía trên; màn hình (70) được bố trí ở trên kính che mặt đồng hồ (60); chi tiết dẫn hướng không khí (80) mà được bố trí giữa kính che mặt đồng hồ (60) và màn hình (70) và tạo thành đường dẫn hướng không khí (83) ở bề mặt trên (61) của kính che mặt đồng hồ (60) tại trung điểm chiều rộng xe (C) của xe, đường dẫn hướng không khí (83) kéo dài dọc theo hướng định trước (X) được nghiêng so với hướng chiều rộng xe và hướng lên xuống của xe; và phần nhô (90) mà nhô ra từ kính che mặt đồng hồ (60) phía sau đường dẫn hướng không khí (83) theo hướng định trước (X).

FIG. 4



- (11) **91846 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05585** (85) 31/08/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/JP2021/004697 09/02/2021
 (30) 2020-038589 06/03/2020 JP (87) WO2021/176966 10/09/2021
 (51) **G02B 5/02; G02B 5/00**
 (71) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)
 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013 Japan
 (72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); NOZAWA, Kazuhiro (JP); TOMIZAWA, Shuzo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT LIỆU PHẢN XẠ YẾU**
- (57) Sáng chế đề xuất, ví dụ, vật liệu phản xạ yếu có hệ số phản xạ bề mặt thấp và độ bóng bề mặt. Vật liệu phản xạ yếu bao gồm ít nhất lớp phủ phun phản xạ yếu chứa ít nhất nhựa kết dính, chất tạo màu được phân tán trong nhựa kết dính và hạt nhựa được phân tán trong nhựa kết dính và có chiều dày bằng từ 3 đến 100 μm , trong đó độ nhám bề mặt RSm của một bề mặt lớp phủ phun phản xạ yếu là từ 80 đến 180 μm và độ nhám bề mặt Rsk của bề mặt thấp hơn 0,5 μm . Tốt nhất là, độ nhám bề mặt Ra của bề mặt lớp phủ phun phản xạ yếu là từ 0,5 đến 15, 0 μm và độ nhám bề mặt Rz của bề mặt là từ 3 đến 70 μm .

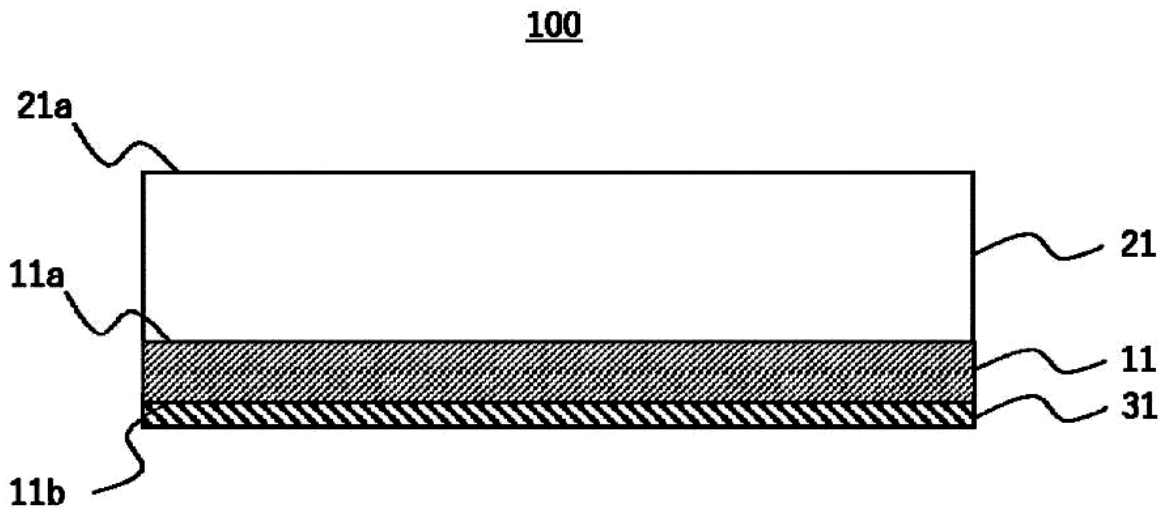


Fig.1

- (11) **91847 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05586** (85) 31/08/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/JP2021/004698 09/02/2021
 (30) 2020-038893 06/03/2020 JP (87) WO2021/176967 10/09/2021
 (51) **G02B 5/00; G02B 5/02**
 (71) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)
 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013 Japan
 (72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); NOZAWA, Kazuhiro (JP); TOMIZAWA, Shuzo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THÀNH PHẦN NHỰA CHO LỚP CHẮN SÁNG PHẢN XẠ YẾU, LỚP CHẮN SÁNG PHẢN XẠ YẾU VÀ VẬT LIỆU NHIỀU LỚP CÓ LỚP CHẮN SÁNG PHẢN XẠ YẾU SỬ DỤNG THÀNH PHẦN NHỰA**
- (57) Sáng chế đề xuất, ví dụ, lớp chắn sáng phản xạ yếu có hệ số phản xạ bề mặt và giá trị L^* thấp. Thành phần nhựa cho lớp chắn sáng phản xạ yếu, bao gồm ít nhất nhựa kết dính, chất tạo màu, hạt nhựa, và môi trường phân tán, trong đó tỷ lệ hàm lượng nhựa kết dính là từ 1 đến 30% tổng khối lượng về mặt hàm lượng chất rắn trên tổng lượng chất, tỷ lệ hàm lượng chất tạo màu là từ 0,1 đến 35% tổng khối lượng về mặt hàm lượng chất rắn trên tổng lượng chất, và tỷ lệ hàm lượng hạt nhựa là từ 50 đến 95% tổng khối lượng về mặt hàm lượng chất rắn trên tổng lượng chất. Ở đây, hạt nhựa tốt nhất là có kích thước hạt trung bình D_{50} bằng từ 3 đến 20 μm . Hạt nhựa tốt nhất là bao gồm hạt nhựa màu.

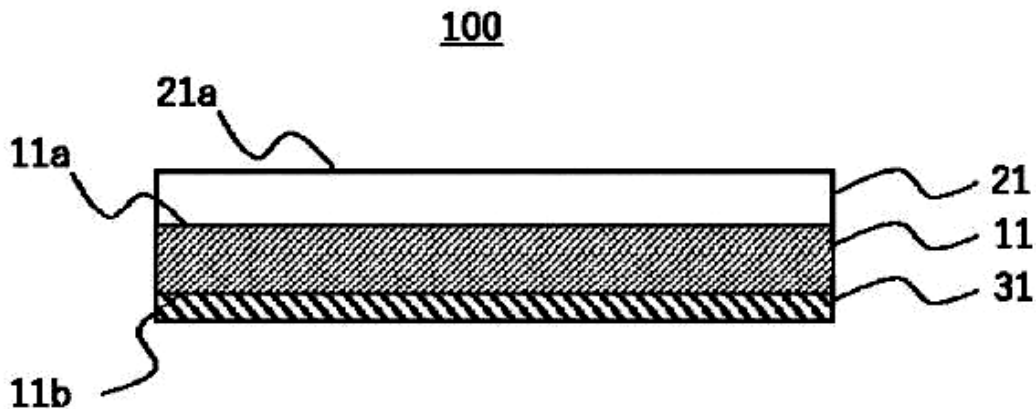


Fig.1

- (11) **91848 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05590** (85) 31/08/2022
(22) 24/02/2021 (86) PCT/CN2021/077560 24/02/2021
(30) PCT/CN2020/077331 29/02/2020 CN (87) WO2021/169969 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H04N 19/70**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing
100041, China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) WANG, Ye-Kui (US); DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN);
XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY
TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý video mà bao gồm bước thực hiện sự biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh và dòng bit của video; trong đó dòng bit tương thích với quy tắc định dạng; trong đó quy tắc định dạng chỉ ra rằng một hoặc nhiều phần tử cú pháp chỉ báo về thông tin tạo mã được bao gồm theo cách có lựa chọn trong tập thông số ảnh của dòng bit đáp lại việc liệu có được chỉ báo rằng mỗi ảnh mà tham chiếu tới tập thông số ảnh bao gồm một lát.

720

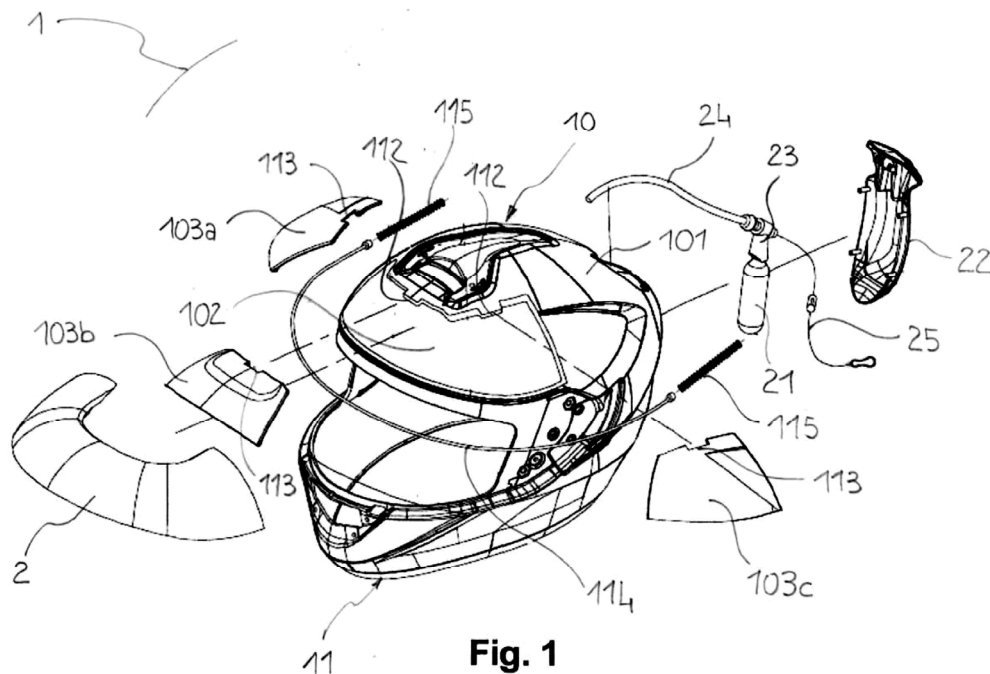


Thực hiện sự biến đổi giữa video bao gồm nhiều ảnh mỗi ảnh bao gồm ít nhất một lát và dòng bit của video

722

- | | | |
|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|
| (11) 91849 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05591 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | (86) PCT/EP2021/053480 | 12/02/2021 |
| (30) 102020000002998 | 14/02/2020 IT (87) WO2021/160817 A1 | 19/08/2021 |
| (51) A42B 3/04 | | |
| (71) LOCATELLI S.P.A. (IT) | | |
| | Via Resistenza, 5/A, I-24030 Almenno San Bartolomeo (BG), Italy | |
| (72) DESCROVI, Roberta (GB) | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.) | | |
| (54) MŨ BẢO HIỂM CÓ TÚI KHÍ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm (1) bao gồm mũ (10) được thiết kế để ôm khít phần trên và xung quanh đầu của người sử dụng, trong đó mũ (10) bao gồm vỏ ngoài (101) và ít nhất một khoang chứa (102) để chứa túi khí (2). Trong ít nhất một khoang chứa (102), vỏ ngoài (101) bao gồm ít nhất một bộ phận có thể di chuyển (103; 103a, 103b, 103c), được gắn cố định với phần cố định còn lại của vỏ ngoài (101) và có thể di chuyển được giữa trạng thái đóng, mà ở trạng thái đó nó che ít nhất một khoang chứa (102) và túi khí (2) được xếp trong đó ở trạng thái xếp hơi, và ở trạng thái mở, mà ở trạng thái đó nó được giải phóng khỏi ít nhất một phần từ ít nhất một khoang chứa (102) cho phép túi khí (2) mở rộng ra ngoài mũ (10) trong trạng thái căng khí.



- (11) **91850 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05598** (85) 31/08/2022
 (22) 11/02/2021 (86) PCT/IB2021/051115 11/02/2021
 (30) 102020000003401 19/02/2020 IT (87) WO2021/165794 A1 26/08/2021
 (51) **D06N 3/00; D06N 3/14**
 (71) **CONDOR TRADE S.R.L. (IT)**
 Via Kennedy, 46, I-25028 Verolanuova, Brescia, Italy
 (72) FIDANZA, Virginio Abbondio (IT); VENTURA, Emanuele (IT)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN DÙNG CHO DA GIẢ TRÊN CƠ SỞ POLYURETAN KHÔNG CHỨA DIMETYLFORMAMIT (DMFA) HOẶC DUNG MÔI KHÁC HOẶC NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐỂ SẢN XUẤT DA GIẢ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lớp nền (5) dùng cho da giả trên cơ sở polyuretan không chứa dimetylformamit (DMFA) hoặc các dung môi khác hoặc nước, bao gồm các bước
- chuẩn bị lớp đệm (1,1');
 - phun phân phối lớp polyuretan (11) trên lớp đệm (1,1'); bước này liên quan đến: chuẩn bị thành phần (A) và thành phần (B) của polyuretan (11); kết hợp hai thành phần (A, B) để tạo thành hỗn hợp; phun phân phối hỗn hợp đồng nhất trên lớp đệm (1,1') tạo thành lớp polyuretan (11);
 - phủ lớp lót (12) trên lớp polyuretan (11) tạo thành lớp nền (5);
 - làm khô lớp nền (5).
- Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất da giả.

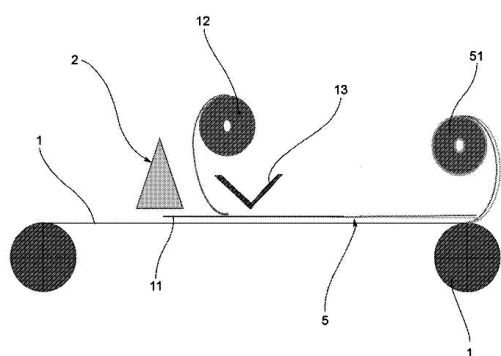


FIG.1a

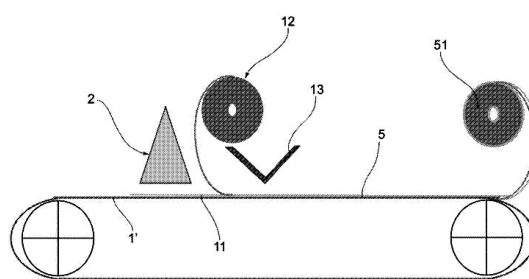
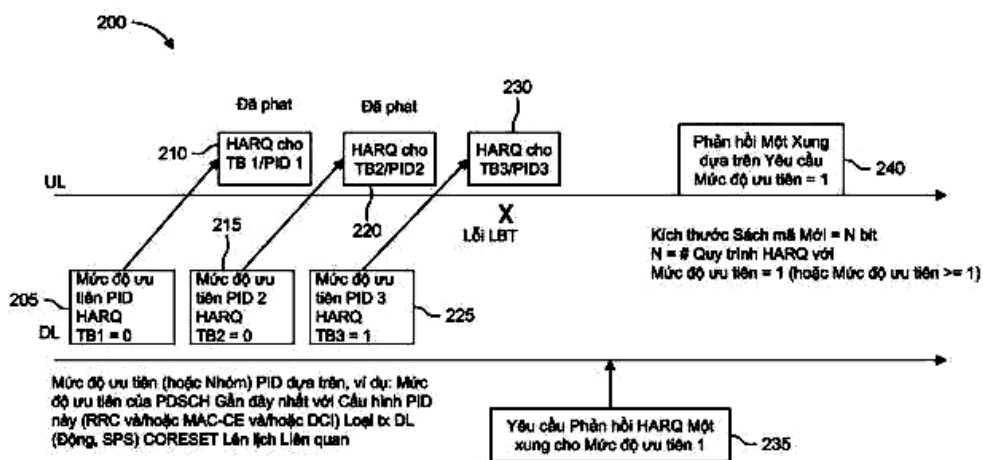


FIG.1b

- (11) **91851 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05599** (85) 31/08/2022
- (22) 11/02/2021 (86) PCT/US2021/017666 11/02/2021
- (30) 62/975,535 12/02/2020 US (87) WO2021/163330 19/08/2021
- 63/060,960 04/08/2020 US
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18; H04L 1/00**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Faris ALFARHAN (CA); Patrick TOOHER (CA); Aata EL HAMSS (CA); Paul MARINIER (CA); Ghyslain PELLETIER (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

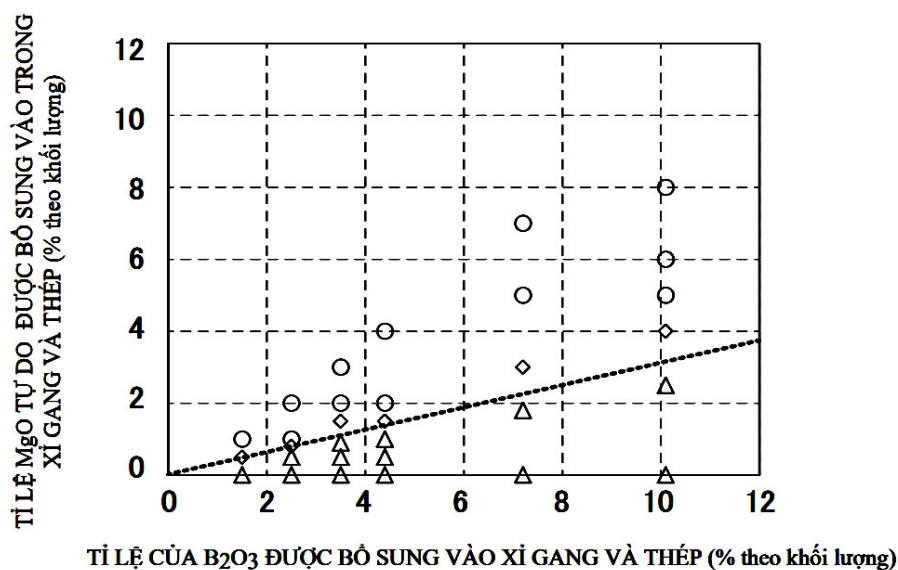
(57) Các phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này đối với phản hồi yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ) một xung có chọn lọc theo mức độ ưu tiên. Ví dụ: thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể xác định mức độ ưu tiên được liên kết với mỗi khối truyền tải (TB). Mỗi TB có thể tương ứng với các quy trình HARQ tương ứng được liên kết với các đường truyền liên kết xuống từ một trạm gốc (BS). WTRU có thể nhận, từ BS, yêu cầu phản hồi HARQ một xung với chỉ báo về mức độ ưu tiên được chọn cho phản hồi HARQ một xung. WTRU có thể tạo sách mã HARQ cho đường truyền phản hồi một xung. Sách mã HARQ có thể bao gồm một hoặc nhiều bit thông tin tương ứng với một hoặc nhiều TB được xác định dựa trên mức độ ưu tiên được chỉ báo. WTRU có thể xác định, dựa trên một số trong số một hoặc nhiều bit thông tin, công suất đường truyền, sau đó truyền, với công suất đường truyền, phản hồi một xung bao gồm sách mã HARQ được tạo ra.



HÌNH 2

- (11) 91852 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05607 (85) 31/08/2022
 (22) 10/02/2021 (86) PCT/JP2021/005095 10/02/2021
 (30) 2020-047600 18/03/2020 JP (87) WO2021/186964 23/09/2021
 (51) *C04B 5/06; C21C 7/00; F27D 15/00; C21C 5/28*
 (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 JAPAN
 (72) INOUE Yotaro (JP); TA Yasutaka (JP); FUJII Yusuke (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM XI VÀ SẢN PHẨM XI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm xi và sản phẩm xi trong đó sự dẫn nở do tích ẩm của xi chứa MgO tự do được ngăn chặn. Phương pháp sản xuất sản phẩm xi sử dụng xi gang và thép bao gồm: khi sản phẩm xi được sản xuất sử dụng xi thu được bằng cách làm nguội và hóa rắn xi gang và thép trong trạng thái nóng chảy làm vật liệu thô, bước bổ sung, vào xi gang và thép trong trạng thái nóng chảy, bo tương đương với 30 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn đối với bo oxit dựa trên 100 phần theo khối lượng của MgO tự do được chứa trong xi gang và thép; bước trộn xi gang và thép mà trong đó bo được bổ sung vào; và sau đó làm nguội và hóa rắn xi gang và thép.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91853 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05627 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 07/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083451 | 07/04/2020 |
| | (87) WO2021/109382 | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2022

- (51) **H04W 36/14; H04W 40/22**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)
- (72) DIAO, Xueying (CN); WANG, Mengzhen (CN); CHEN, Lin (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN BÁO HIỆU DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG CHUYỂN TIẾP LIÊN KẾT PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để thực hiện việc truyền hoặc trao đổi báo hiệu dùng cho truyền thông chuyển tiếp liên kết phụ không dây được bộc lộ. Theo một phương án, phương pháp được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất được bộc lộ. Phương pháp bao gồm: thu thập, từ thiết bị truyền thông không dây, thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo rằng thiết bị truyền thông không dây hỗ trợ truyền thông chuyển tiếp liên kết phụ liên quan đến thiết bị truyền thông không dây; truyền, đến nút mạng thứ hai, thông tin chỉ báo thứ hai được tạo ra dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất; và thu thập, từ nút mạng thứ hai, thông tin chỉ báo thứ ba chỉ báo liệu thiết bị truyền thông không dây có được cho phép thực hiện truyền thông chuyển tiếp liên kết phụ hay không.

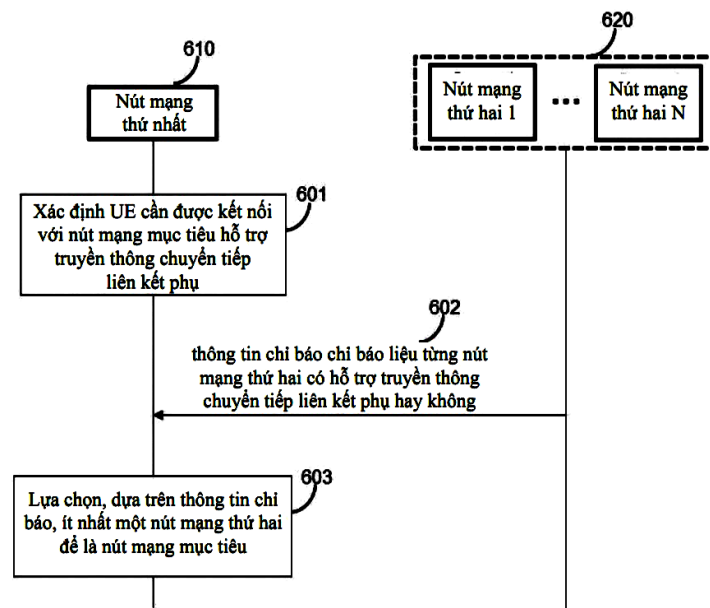


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91854 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05637 | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 26/02/2020 | (86) PCT/EP2020/055025 | 26/02/2020 |
| | (87) WO2021/170229 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **G06F 3/041**; *G06F 3/01*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Ming (CN); LUO, Guoping (CN); PYLVAS, Pasi (FI)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO MÀN HÌNH HIỂN THỊ GẤP LẠI ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC VỚI HIỆU ỨNG ÂM THANH VÀ XÚC GIÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy, bao gồm: màn hình hiển thị cảm ứng gấp lại được (101); motor (104) được chỉnh sửa để điều khiển cơ chế cho việc chuyển đổi màn hình hiển thị cảm ứng gấp lại được (101) giữa trạng thái mở ra và trạng thái gấp lại trong chuyển động cuộn; và bộ điều khiển (102) được chỉnh sửa để: phát hiện đầu vào của người dùng, tính toán vectơ vận tốc của đầu vào của người dùng, và điều khiển motor (104) cho việc chuyển đổi màn hình hiển thị cảm ứng gấp lại được (101) giữa trạng thái mở ra và trạng thái gấp lại theo như vectơ vận tốc được tính toán của đầu vào của người dùng.

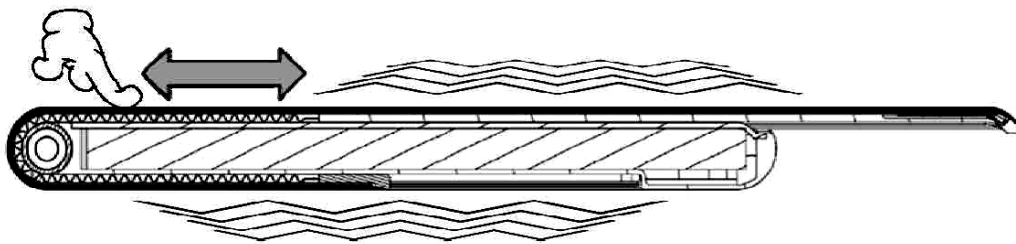


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91855 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05640 | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 18/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075773 | 18/02/2020 |
| | (87) WO2021/163900 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHOU, Han (CN); TIE, Xiaolei (CN); ZHANG, Zhazhan (CN); HUA, Meng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ để giảm sự tiêu hao năng lượng. Phương pháp có thể được áp dụng để theo dõi tần số thời gian. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: Thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình của tín hiệu tham chiếu (Reference Signal) RS đến thiết bị đầu cuối, nơi thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ ra ít nhất một khoảng thời gian gửi mục tiêu định kỳ của RS; và thiết bị mạng gửi RS trong khoảng thời gian gửi mục tiêu thứ nhất dựa trên chu kỳ thứ nhất, mà khoảng thời gian gửi mục tiêu thứ nhất thuộc về ít nhất một khoảng thời gian gửi mục tiêu định kỳ. Trong trường hợp này, RS chỉ được gửi trong một phần của khoảng thời gian gửi mục tiêu, nghĩa là, RS không phải là tín hiệu luôn bật, và thời hạn thức tỉnh của trang thiết bị người dùng (User Equipment) UE ngắn. Điều này giúp UE giảm sự tiêu hao năng lượng.

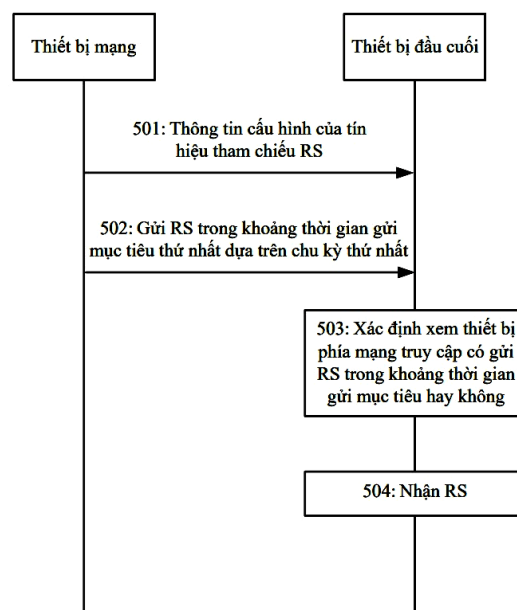


Fig.5

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91856 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05648 | | | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 10/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/017416 | 10/02/2021 |
| (30) 62/975,509 | 12/02/2020 | US | (87) WO2021/163162 | 19/08/2021 |
| | 63/061,387 | 05/08/2020 | US | |
| | 63/091,546 | 14/10/2020 | US | |

(51) **H04W 24/08; H04W 72/12; H04L 1/00**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Patrick J. TOOHER (CA); Ghyslain PELLETIER (CA); Aata EL HAMSS (CA); Moon IL LEE (KR); Ananth KINI (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

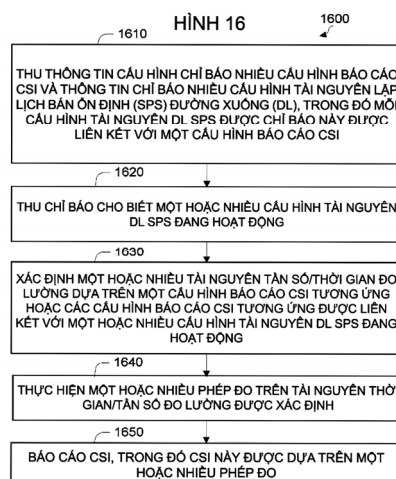
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây. Theo một phương án, phương pháp báo cáo Thông tin trạng thái kênh (CSI) bằng thiết bị thu/phát không dây (WTRU) bao gồm bước thu thông tin cấu hình chỉ báo nhiều cấu hình báo cáo CSI và thông tin chỉ báo nhiều cấu hình tài nguyên lập lịch bán ổn định (SPS) đường xuống (DL), trong đó mỗi cấu hình tài nguyên DL SPS được chỉ báo này được liên kết với một cấu hình báo cáo CSI

THU CHỈ BÁO CHO BIẾT MỘT HOẶC NHIỀU CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN DL SPS ĐANG HOẠT ĐỘNG

XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU TÀI NGUYÊN TẦN SỐ/THỜI GIAN ĐO LƯỜNG DỰA TRÊN MỘT CẤU HÌNH BÁO CÁO CSI TƯƠNG ỨNG HOẶC CÁC CẤU HÌNH BÁO CÁO CSI TƯƠNG ỨNG ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI MỘT HOẶC NHIỀU CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN DL SPS ĐANG HOẠT ĐỘNG

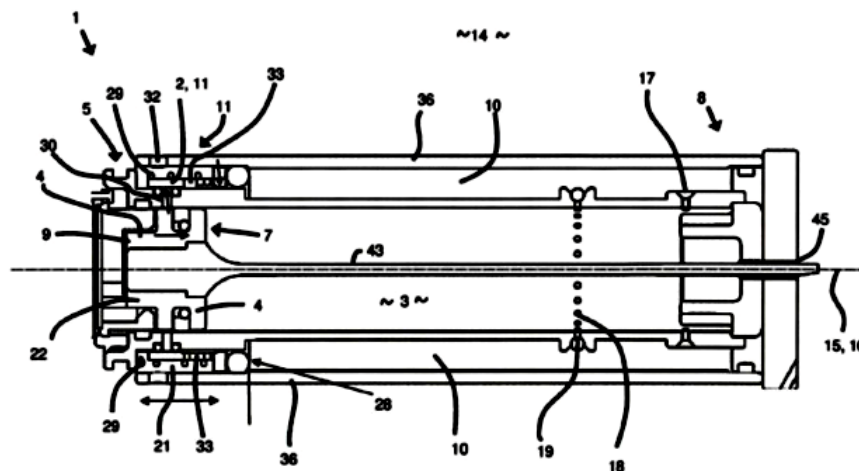
THỰC HIỆN MỘT HOẶC NHIỀU PHÉP ĐO TRÊN TÀI NGUYÊN THỜI GIAN/TẦN SỐ ĐO LƯỜNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH

BÁO CÁO CSI, TRONG ĐÓ CSI NÀY ĐƯỢC DỰA TRÊN MỘT HOẶC NHIỀU PHÉP ĐO



- (11) **91857 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05652** (85) 05/09/2022
- (22) 04/08/2020 (86) PCT/NZ2020/050084 04/08/2020
- (30) NZ761370 03/02/2020 NZ (87) WO2021/158125 12/08/2021
62/986,563 06/03/2020 US
- (51) **B25C 1/04; F15B 15/20; B25C 5/13**
- (71) **GLOBALFORCE IP LIMITED (NZ)**
Suite 1,283 Ponsonby Road, Ponsonby, Auckland, 1011, New Zealand
- (72) PATERSON, Ian Craig (NZ); DUFF, William Michael (NZ)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH TRÊN CHẤT LƯU HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC TẠO ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm van xả, mà hoạt động trên chất lưu làm việc được tạo áp. Thiết bị này bao gồm buồng làm việc, được xác định ít nhất một phần bởi thành bên, mà buồng làm việc có thể giữ tải trọng làm việc đến hoặc hướng đến đầu thứ nhất của nó, buồng làm việc để tiếp nhận chất lưu làm việc để tác động trên bề mặt phía sau của tải trọng làm việc để đẩy tải trọng làm việc đến hoặc hướng đến đầu thứ hai, đối diện với đầu thứ nhất của buồng làm việc. Thiết bị này cũng bao gồm buồng quay trở lại để tiếp nhận chất lưu dưới áp suất từ bề mặt phía trước của tải trọng làm việc, áp suất được phát triển ít nhất một phần bởi sự chuyển động của tải trọng làm việc hướng đến đầu thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến van xả được kết nối chất lưu với buồng làm việc, van xả này thông thường thiên về đóng để ngăn chất lưu làm việc không thoát khỏi buồng làm việc, nhưng trên sự tiếp nhận của, và sự hoạt động bởi, chất lưu dưới áp suất từ buồng quay trở lại, sẽ mở để cho phép chất lưu làm việc xả buồng làm việc đến vị trí áp suất thấp hơn, chất lưu làm việc xả qua thành bên của buồng làm việc đi qua đến van xả. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị mà sẽ loại bỏ hoặc làm giảm áp suất tích tụ trên bề mặt phía sau của tải trọng làm việc khi được di chuyển từ đầu thứ hai đến đầu thứ nhất.



Hình. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91858 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05658 | | | (85) 04/04/2019 | |
| (22) 03/10/2017 | | | (86) PCT/US2017/054920 | 03/10/2017 |
| (30) 62/404,302 | 05/10/2016 | US | (87) WO2018/067552 A1 | 12/04/2018 |
| 62/427,677 | 29/11/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2019

(51) *H04N 19/186; H04N 21/84; H04N 21/235; H04N 19/46; H04N 19/70*

(62) 1-2019-01687

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) CHEN, Tao (US); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); HUSAK, Walter J. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO THÔNG TIN KHỐI MÀU NGUỒN CHO DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo thông tin khối màu nguồn trong dòng bit mã hóa bằng cách sử dụng thông báo thông tin nâng cao bổ sung (SEI - Supplemental enhancement information). Dữ liệu như vậy bao gồm ít nhất một giá trị độ chói tối thiểu, tối đa, và trung bình trong dữ liệu nguồn cộng với dữ liệu tùy chọn mà có thể bao gồm các tọa độ màu sắc x và y của khối màu cho các màu gốc đầu vào (chẳng hạn, màu đỏ, xanh da trời, xanh lá cây) của dữ liệu nguồn, và các tọa độ màu sắc x và y của màu cho các màu gốc tương ứng với các giá trị độ chói tối thiểu, tối đa và trung bình trong dữ liệu nguồn. Dữ liệu thông báo báo hiệu vùng hoạt động trong mỗi hình ảnh cũng có thể được bao gồm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị tạo thông tin khối màu nguồn cho dòng bit được mã hóa.

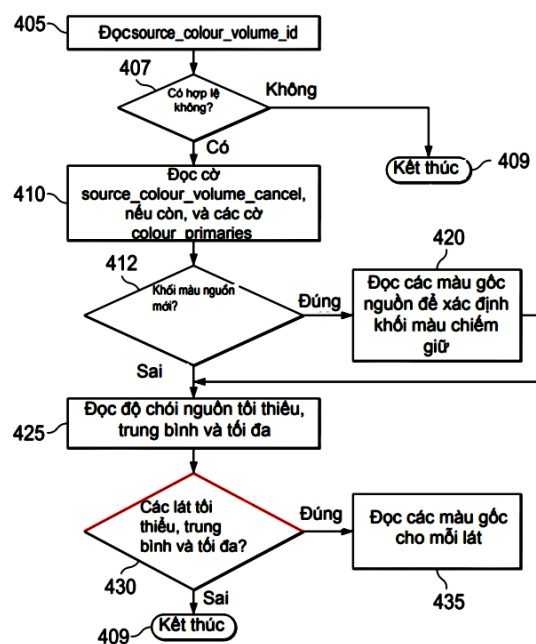


Fig.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91859 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05664 | | | (85) 04/04/2019 | |
| (22) 03/10/2017 | | | (86) PCT/US2017/054920 | 03/10/2017 |
| (30) 62/404,302 | 05/10/2016 | US | (87) WO2018/067552 A1 | 12/04/2018 |
| 62/427,677 | 29/11/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2019

(51) *H04N 19/186; H04N 21/84; H04N 21/235; H04N 19/46; H04N 19/70*

(62) 1-2019-01687

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) CHEN, Tao (US); Yin, Peng (US); Lu, Taoran (CN); HUSAK, Walter J. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH THÔNG TIN KHỐI MÀU NGUỒN CỦA DÒNG BIT ĐẦU VÀO TỪ THÔNG BÁO THÔNG TIN NÂNG CAO BỔ SUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền thông tin khối màu nguồn trong dòng bit mã hóa bằng cách sử dụng thông báo thông tin nâng cao bổ sung (SEI - Supplemental enhancement information). Dữ liệu như vậy bao gồm ít nhất giá trị độ chói tối thiểu, tối đa, và trung bình trong dữ liệu nguồn cộng với dữ liệu tùy chọn mà có thể bao gồm các tọa độ màu sắc x và y của khối màu cho các màu gốc đầu vào (chẳng hạn, màu đỏ, xanh da trời, và xanh lá cây) của dữ liệu nguồn, và các tọa độ màu sắc x và y của màu cho các màu gốc tương ứng với các giá trị độ chói tối thiểu, tối đa và trung bình trong dữ liệu nguồn. Dữ liệu thông báo để báo hiệu vùng hoạt động trong mỗi hình ảnh cũng có thể được bao gồm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trích thông tin khối màu nguồn của dòng bit đầu vào từ thông báo SEI và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh thực thi được bằng máy tính để thực hiện phương pháp.

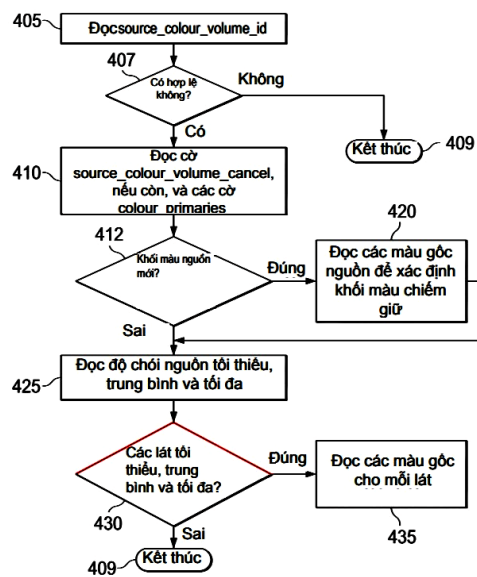


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91860 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05682 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/JP2020/014499 | 30/03/2020 |
| | (87) WO2021/199130 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **B01D 24/00; B01D 29/66; B01D 24/46**

(71) **KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

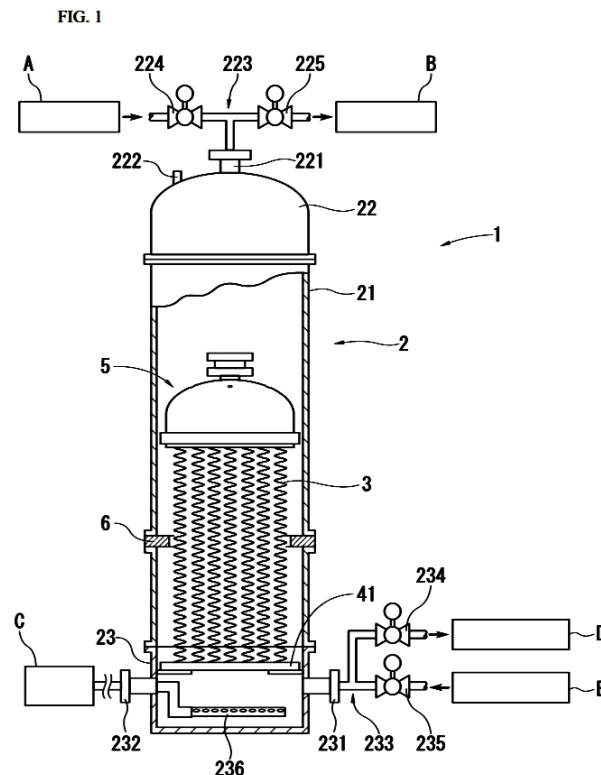
10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi, Nagasaki 8528108 Japan

(72) UEYAMA Tetsuro (JP); MAKABE Ryo (JP); SAKAI Sumio (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LỌC**

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị lọc có khả năng duy trì hiệu suất lọc có chi phí thấp và trong thời gian dài cũng như phương pháp xử lý nước sử dụng thiết bị lọc. Thiết bị lọc (1) bao gồm phần dạng ống ngoài (2) mà bao quanh vật liệu lọc (3), phần cố định vật liệu lọc thứ nhất (41) mà cố định phần đầu trên và phần đầu dưới của vật liệu lọc (3), phần có thể di chuyển bên trong ống (5) mà được bố trí ở vị trí mà hướng về phần cố định vật liệu lọc thứ nhất (41) để di chuyển dọc theo hướng trục bên trong phần dạng ống ngoài (2), phần cố định vật liệu lọc thứ hai (42) mà được bố trí trong phần có thể di chuyển bên trong ống (5) và cố định phần đầu bên trên của vật liệu lọc (3), và phần chặn (6) mà điều chỉnh chuyển động của phần có thể di chuyển bên trong ống (5) và điều chỉnh chuyển động phần có thể di chuyển bên trong ống (5) ở vị trí mà vật liệu lọc (3) có mật độ đồ đầy không thay đổi.



- (11) **91861 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05683** (85) 06/09/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/012767 26/03/2021
(30) 2020-055406 26/03/2020 JP (87) WO2021/193892 30/09/2021
(51) *A23J 3/00; A23J 3/16; A23C 20/02*
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540 Japan
(72) YANAGISAWA Masanobu (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THỰC PHẨM TƯƠNG TỰ PHÔ MAI CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
- (57) Mục đích của sáng chế là cung cấp phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm tương tự phô mai có nguồn gốc thực vật với vị umami phô mai được cải tiến để gần với vị phô mai làm bằng nguyên liệu từ động vật. Phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm tương tự phô mai có nguồn gốc thực vật này bao gồm bước đưa nucleaza vào nguyên liệu thô chứa protein thực vật, và sau đó axit hóa nguyên liệu thô này.

- (11) 91862 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05699 (85) 06/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054556 24/02/2021
 (30) 20160178.8 28/02/2020 EP (87) WO2021/170655 A1 02/09/2021
 (51) *A24B 15/14; A24F 47/00; A24D 1/20; A24B 15/167; A24D 1/18*
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) ARNDT, Daniel (DE); JARRIAULT, Marine (FR); SCHALLER, Jean-Pierre (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **NỀN TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CÁC LOÀI HƯƠNG THẢO, VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ SOL KHÍ ĐƯỢC TẠO RA KHI LÀM NÓNG NỀN TẠO SOL KHÍ**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (1000), (4000a,4000b), (5000) bao gồm nền tạo sol khí (1020), nền tạo sol khí được làm bằng nguyên liệu hương thảo đồng nhất bao gồm từ 1 phần trăm theo trọng lượng đến 25 phần trăm theo trọng lượng các hạt hương thảo, từ 5 phần trăm đến 30 phần trăm theo trọng lượng là chất tạo sol khí và từ 1 phần trăm theo trọng lượng đến 10 phần trăm theo trọng lượng là chất kết dính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới hệ thống tạo sol khí và sol khí được tạo ra khi làm nóng nền tạo sol khí.

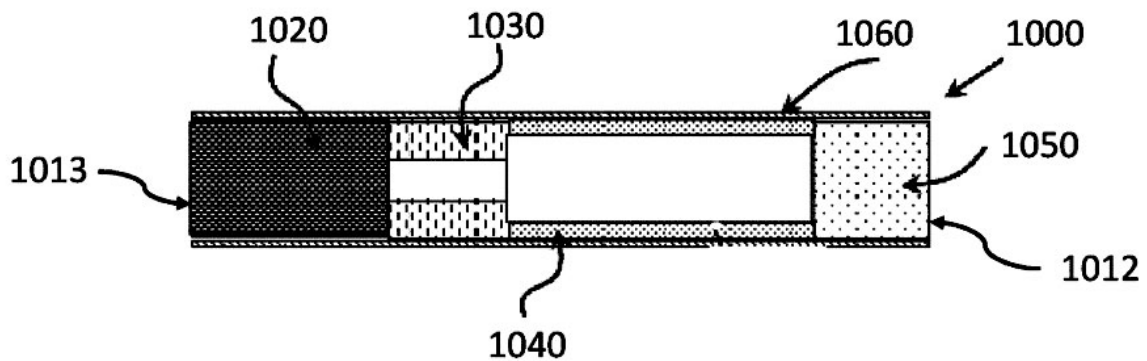


Fig.1

- (11) **91863 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05711** (85) 07/09/2022
- (22) 11/02/2021 (86) PCT/US2021/017721 11/02/2021
- (30) 62/972,762 11/02/2020 US (87) WO2021/163376 19/08/2021
- 17/173,848 11/02/2021 US
- 17/173,983 11/02/2021 US
- (51) **G06Q 50/12; G06Q 10/06; G06Q 10/08**
- (71) **GARCIA-BROSA, MARTIN (US)**
8862 SW 204th Lane, Cutler Bay, Florida 33189, United States of America
- (72) GARCIA-BROSA, Martin (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU PHỐI MANG LẠI TRẢI NGHIỆM ĂN UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực thi đơn đặt hàng nhiều nhà hàng, có thể được cung cấp; phương pháp này bao gồm: bước nhận đơn đặt hàng nhiều nhà hàng bao gồm yêu cầu nhiều món đặt hàng có liên quan đến nhiều nhà hàng từ một khách hàng; bước tính thời gian để bắt đầu chuẩn bị món đặt hàng thứ nhất được liên kết với nhà hàng thứ nhất; bước tính thời gian để bắt đầu chuẩn bị món đặt hàng thứ hai được liên kết với một nhà hàng thứ hai; bước so sánh thời gian; bước lập lịch, trên cơ sở so sánh, thời gian thứ nhất để bắt đầu chuẩn bị món đặt hàng thứ nhất và thời gian thứ hai để bắt đầu chuẩn bị món đặt hàng thứ hai; bước truyền thời gian thứ nhất và thời gian thứ hai để bắt đầu chuẩn bị cho nhà hàng thứ nhất và thứ hai tương ứng; bước tạo ra nhiều thời gian nhận hàng được đề xuất, trên cơ sở lịch trình, của món đặt hàng thứ nhất và món đặt hàng thứ hai; và truyền nhiều thời gian nhận hàng được đề xuất đến môđun quản lý người lái xe.

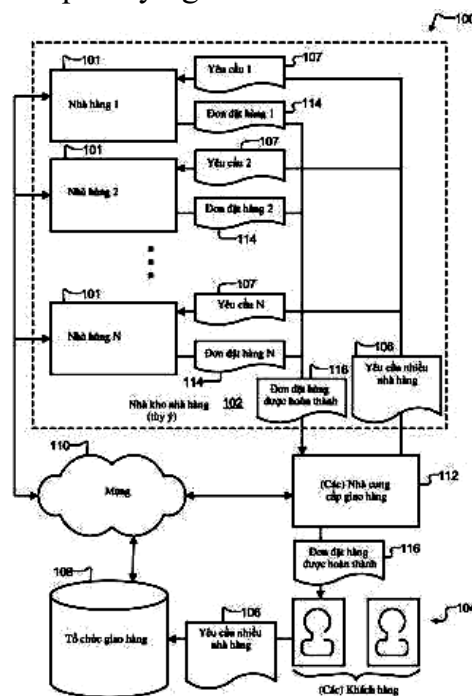
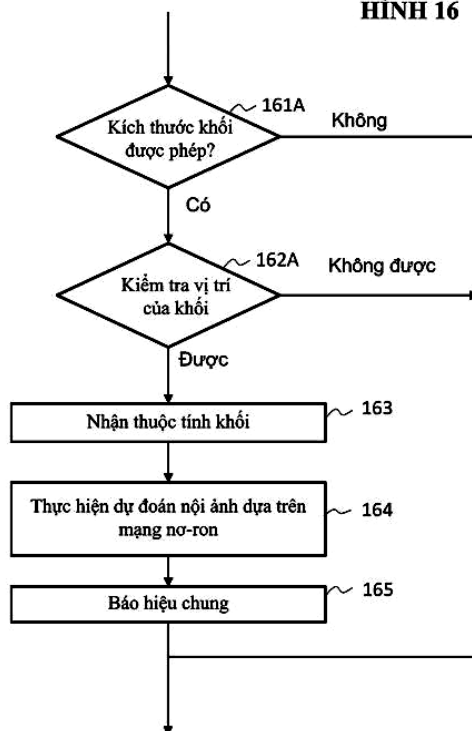


Fig. 1

- (11) **91864 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05712** (85) 07/09/2022
- (22) 29/01/2021 (86) PCT/EP2021/052094 29/01/2021
- (30) 20305169.3 21/02/2020 EP (87) WO2021/165018 26/08/2021
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/159; H04N 19/167**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, 35576 Cesson Sevigne, France
- (72) Thierry DUMAS (FR); Franck GALPIN (FR); Philippe BORDES (FR); Fabrice LELEANNEC (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Một hệ thống mã hóa video được đề xuất để thực hiện dự đoán nội ảnh trong một chế độ sử dụng mạng nơ-ron cho khối chỉ có một tập hợp các kích thước khối cụ thể. Báo hiệu của chế độ này được thiết kế để có hiệu quả về biến dạng tỷ lệ trong điều kiện ràng buộc này. Các phép biến đổi khác nhau về thuộc tính của một khối và dự đoán mạng nơ-ron của khối này được đưa vào để sử dụng một mạng nơ-ron duy nhất khi dự đoán các khối có nhiều kích thước, cũng như báo hiệu tương ứng. Chế độ dự đoán dựa trên mạng nơ-ron sẽ xem xét cả khối độ sáng và khối sắc độ. Hệ thống mã hóa video bao gồm các bộ mã hóa và giải mã, các phương pháp mã hóa, giải mã và tạo tín hiệu và thông tin mang tín hiệu tương ứng với chế độ mã hóa được mô tả.

HÌNH 16



- (11) 91865 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05730 (85) 03/09/2019
(22) 28/02/2018 (86) PCT/IB2018/051287 28/02/2018
(30) 15/449,350 03/03/2017 US (87) WO2018/158707 07/09/2018
15/634,558 27/06/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2019

(51) **E21B 17/042**; F16L 15/08

(62) 1-2019-04825

(71) **ARCELORMITTAL TUBULAR PRODUCTS LUXEMBOURG S.A.** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) EVANS, Merle E. (US); VAN WITTENBERGHE, Jeroen Stijn Juliaan (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔI NỐI DẠNG ỐNG CÓ REN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI NỐI DẠNG ỐNG CÓ REN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môi nối dạng ống có ren bao gồm chốt, chốt này có các ren ngoài, bề mặt bít kín chốt, và phần vai xoắn chốt ở đầu tự do; và hộp để tiếp nhận chốt, hộp này có các ren trong để tương tác với các ren ngoài, bề mặt bít kín hộp để tiếp xúc với bề mặt bít kín chốt, và phần vai xoắn hộp để tiếp xúc với phần vai xoắn chốt, bề mặt bít kín chốt nằm cách theo hướng dọc trục với phần vai xoắn chốt; chốt và hộp tạo ra trục dọc. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất môi nối dạng ống có ren.

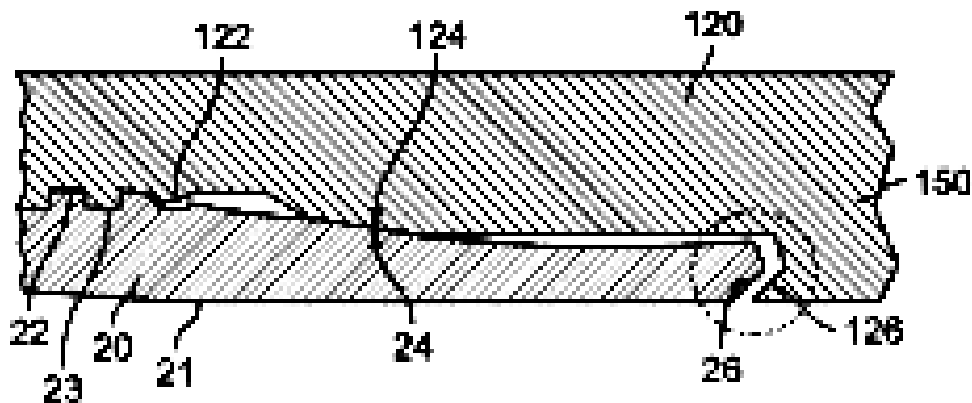


Fig.2A

- (11) 91866 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05731 (85) 08/09/2022
 (22) 07/02/2021 (86) PCT/CN2021/075718 07/02/2021
 (30) 202010093924.6 14/02/2020 CN (87) WO2021/160057 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) H04W 76/12; H04W 76/16

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

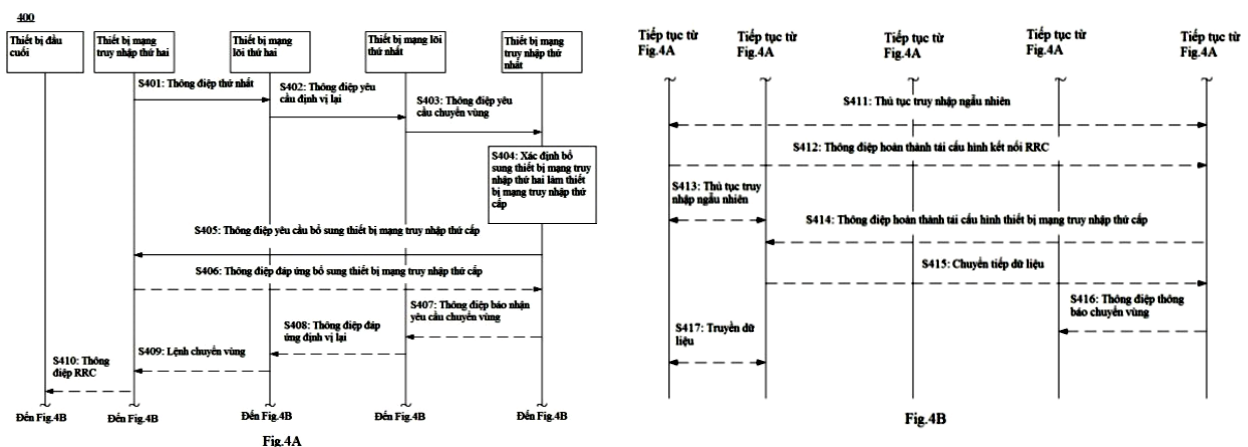
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Xingxing (CN); ZHANG, Hongping (CN); PENG, Wenjie (CN)

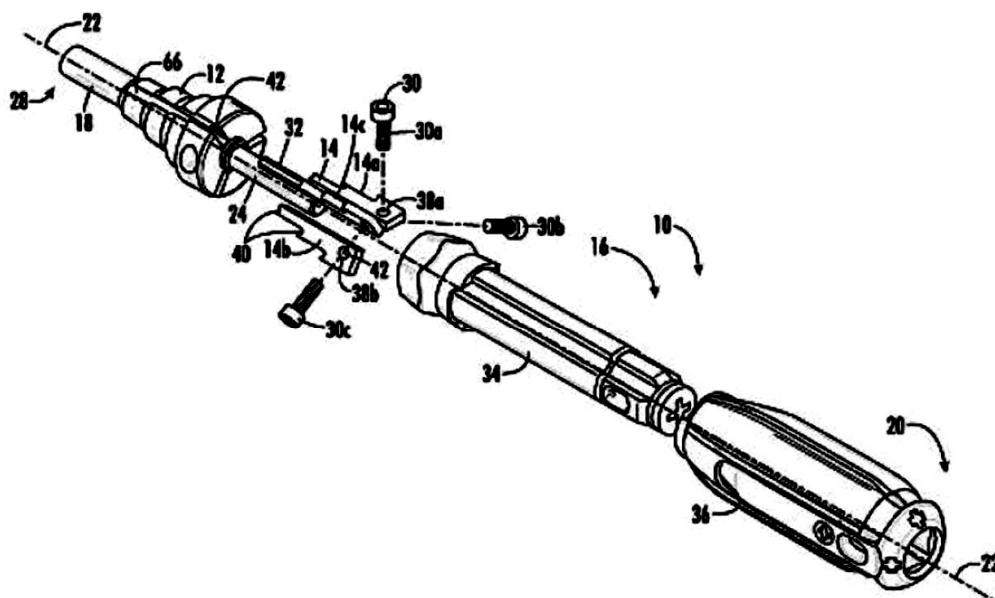
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG LIÊN HỆ THỐNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển vùng liên hệ thống và bộ phận truyền thông, và có thể được áp dụng cho kịch bản chuyển vùng liên hệ thống. Trong quá trình chuyển vùng, thiết bị mạng truy nhập nguồn có thể cung cấp cho thiết bị mạng truy nhập đích định danh của thiết bị đầu cuối. Khi xác định bổ sung thiết bị mạng truy nhập nguồn làm thiết bị mạng truy nhập thứ cấp, thiết bị mạng truy nhập đích có thể gửi, đến thiết bị mạng truy nhập nguồn, thông điệp yêu cầu để bổ sung thiết bị mạng truy nhập thứ cấp mang định danh của thiết bị đầu cuối. Khi xác định dùng làm thiết bị mạng truy nhập thứ cấp của thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy nhập nguồn có thể không chuyển tiếp dữ liệu tương ứng với kênh mang kết thúc tại thiết bị mạng truy nhập nguồn, sao cho có thể tránh trễ gây ra bởi việc chuyển tiếp dữ liệu.



- (11) 91867 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05739 (85) 08/09/2022
(22) 30/03/2021 (86) PCT/US2021/024867 30/03/2021
(30) 63/007,619 09/04/2020 US (87) WO2021/206957 14/10/2021
(51) **B23B 51/10; B23B 5/16**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) HERRITZ, Devin W. (US); CHRISTIANSON, Ian L. (US); HYMA, Steven W. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **DỤNG CỤ KHOẾT ỐNG DẪN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ khoét ống dẫn với phần tiếp nhận dây buộc, các lưỡi cắt bên trong và/hoặc bên ngoài. Phần tiếp nhận dây buộc nằm dọc theo trục của phần tay cầm gần trọng tâm của dụng cụ. Ví dụ, phần tiếp nhận dây buộc nằm giữa phần tay cầm và phần giữ mũi chèo gần trọng tâm. Theo sự định hướng này, phần tiếp nhận dây buộc ngăn ngừa sự nghiêng của dụng cụ khoét ống dẫn và giữ mũi chèo nằm trong phần giữ mũi chèo khi dụng cụ khoét ống dẫn bị rơi. Các lưỡi cắt bên trong và bên ngoài bao gồm góc nhọn nằm trong khoảng từ 45 đến 90 độ để mài đầu của ống dẫn.



Hình 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 91868 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05752 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 11/02/2021 | (86) PCT/US2021/017530 | 11/02/2021 |
| (30) 62/972,760 | 11/02/2020 | US (87) WO2021/163239 A1 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **C07K 7/08; A61P 3/10; C07K 19/00**

(71) **UNITED BIOMEDICAL, INC. (US)**

25 Davids Drive, Hauppauge, New York 11788, United States of America

(72) Chang Yi WANG (US)

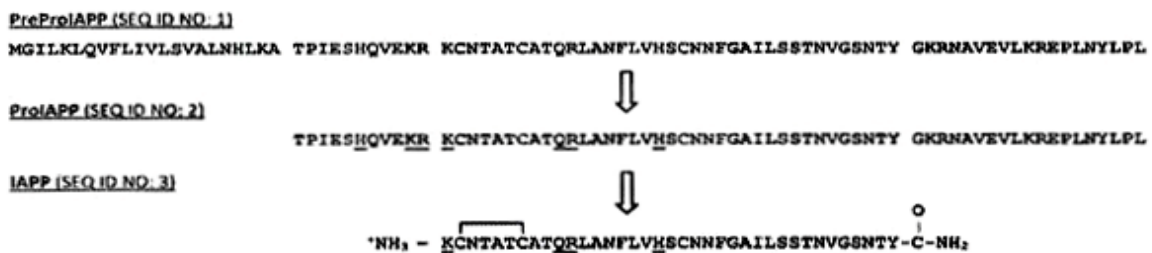
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CẤU TRÚC CHẤT SINH MIỄN DỊCH PEPTIT NHẮM ĐÍCH POLYPEPTIT AMYLOIT TIỂU ĐẢO (IAPP), CHẾ PHẨM CHỨA CẤU TRÚC NÀY, KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI CẤU TRÚC TẠO MIỄN DỊCH PEPTIT IAPP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit nhắm đích các phân của polypeptit amyloid tiểu đảo (IAPP), chế phẩm chứa cấu trúc này, kháng thể được gây tạo bởi cấu trúc này, và phương pháp để tạo ra và sử dụng cấu trúc này và chế phẩm của chúng. Cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit được bộc lộ có khoảng hơn 30 axit amin và chứa (a) epitop tế bào B có khoảng hơn 6 gốc axit amin liền kề từ vùng dễ kết tụ IAPP của protein IAPP chiều dài đầy đủ; (b) epitop Th khác loại; và (c) đoạn đệm khác loại tùy ý. Cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit IAPP được bộc lộ kích thích việc tạo ra kháng thể đặc hiệu cao được định hướng IAPP để ngăn ngừa và/hoặc điều trị rối loạn liên quan đến IAPP kết tụ.

Hình 1A

Xử lý PreProIAPP thành IAPP



- (11) 91869 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05755 (85) 08/09/2022
 (22) 29/07/2020 (86) PCT/IN2020/050669 29/07/2020
 (30) 202041012871 24/03/2020 IN (87) WO2021/191917 30/09/2021
 (51) *H02M 3/00; H02J 7/00*
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) JABEZ DHINAGAR, Samraj (IN); ARUN, Kp (IN); K, Siva Prasad (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ BIẾN ĐỔI DC-DC HAI CHIỀU, BỘ NẠP ĐIỆN TRÊN BẢNG MẠCH, VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP THỨ NHẤT THÀNH ĐIỆN ÁP THỨ HAI TRONG BỘ NẠP ĐIỆN TRÊN BẢNG MẠCH**

- (57) Sáng chế bộc lộ bộ biến đổi DC-DC hai chiều (201) và bộ nạp điện trên bảng mạch (101) với bộ biến đổi DC-DC hai chiều (201) được tích hợp vào trong nó để biến đổi điện áp thứ nhất thành điện áp thứ hai. Bộ biến đổi DC-DC hai chiều (201) bao gồm máy biến áp (300b hoặc 400b) để ghép về mặt từ tính mạch sơ cấp (300a hoặc 400a) thu nhận điện áp thứ nhất trên phía sơ cấp với mạch chỉnh lưu (300c hoặc 400c) trên phía thứ cấp. Ngoài ra, nguồn công suất điện áp cao (104) được kết nối với mạch chỉnh lưu (300c hoặc 400c) để cung cấp điện áp cao tới một hoặc nhiều tải điện áp cao và nguồn công suất điện áp thấp (202) được kết nối với nguồn công suất điện áp cao (104) qua mạch thứ cấp (300d hoặc 400d) để cung cấp điện áp thứ hai tới một hoặc nhiều tải điện áp thấp được bộc lộ. Bộ biến đổi DC-DC hai chiều hoạt động trong cả trạng thái dừng và trạng thái chạy của thiết bị được cấp công suất. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp (500) để biến đổi điện áp thứ nhất thành điện áp thứ hai trong bộ nạp điện trên bảng mạch.

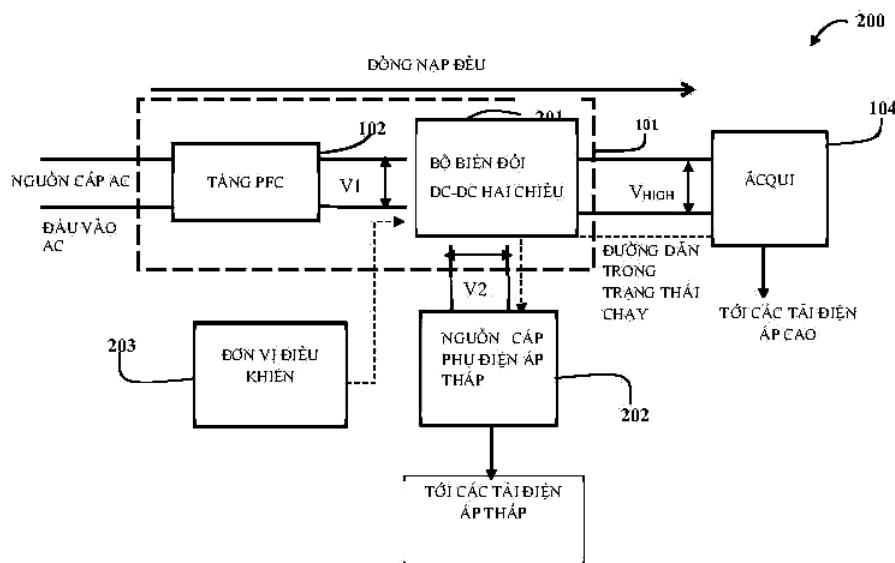


Fig. 2

- (11) 91870 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05765 (85) 09/09/2022
(22) 03/02/2021 (86) PCT/GB2021/050231 03/02/2021
(30) 2001923.8 12/02/2020 GB (87) WO2021/160991 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **B63B 27/14; B63B 59/02**

(71) **BMT DEFENCE AND SECURITY UK LIMITED (GB)**

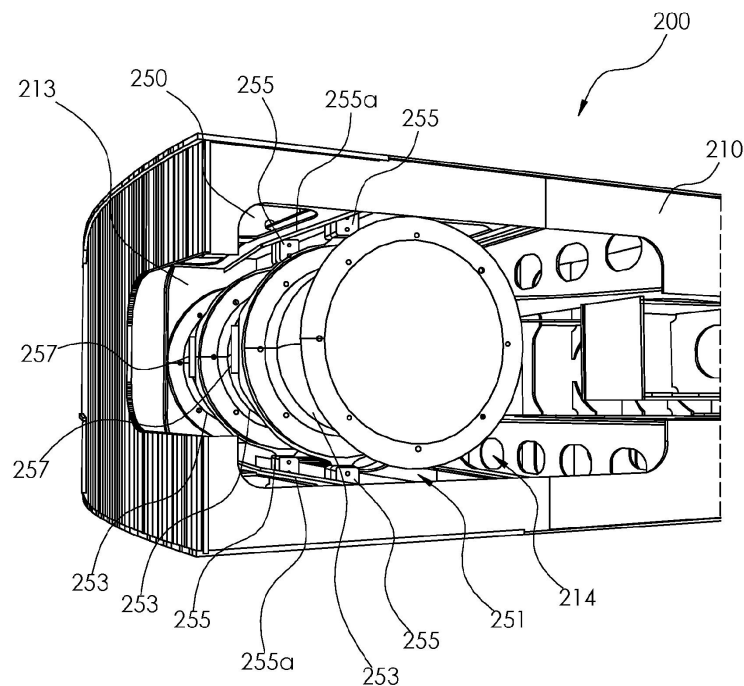
Third Floor, 1 Park Road, Teddington, London TW11 0AP, United Kingdom

(72) LAWLESS, Jago William (GB); STEVENS, Samuel George Alan (GB); WITTY, Christopher John (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM LÍP, TÀU VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG THỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG KẾT CẤU CÓ THỂ TIẾP CẬN NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm líp (200) gắn được với phần đầu (102) của tàu vận chuyển đường thủy (100). Cụm líp (200) bao gồm phần líp (210) tỳ vào kết cấu bên ngoài (300) khi sử dụng. Phần líp (210) dịch chuyển được tương đối với tàu (100) theo hướng về phía đầu đối diện của tàu (100). Hệ thống giảm chấn đàn hồi (250) đối lại chuyển động của phần líp (210) khi tàu (100) được dịch chuyển về phía kết cấu bên ngoài (300), trong đó hệ thống giảm chấn đàn hồi (250) bao gồm bộ giảm chấn (251) bao gồm nhiều chi tiết đàn hồi nén được (253) được bố trí nối tiếp. Tàu vận chuyển đường thủy (100) bao gồm phần nhận (120) để nhận cụm líp (200), và có thể được sử dụng để bảo dưỡng kết cấu có thể tiếp cận nước (300) như tuabin gió.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91871 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05766 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | (86) PCT/GB2021/050230 | 03/02/2021 |
| (30) 2001920.4 | 12/02/2020 | GB (87) WO2021/160990 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **B63B 27/14; B63B 59/02**

(71) **BMT DEFENCE AND SECURITY UK LIMITED (GB)**

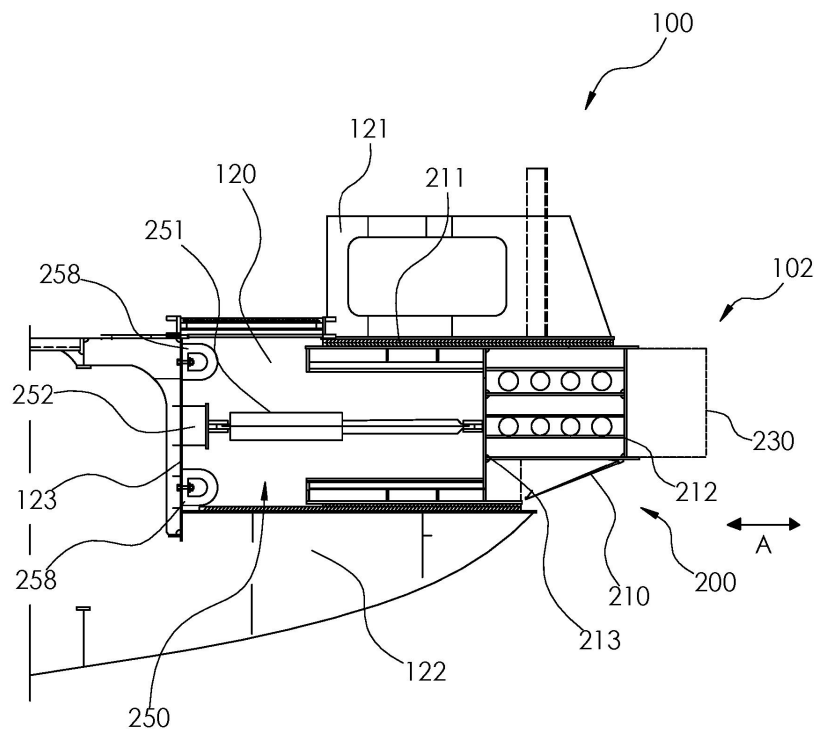
Third Floor, 1 Park Road, Teddington, London TW11 0AP, United Kingdom

(72) LAWLESS, Jago William (GB); STEVENS, Samuel George Alan (GB); WITTY, Christopher John (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM LÍP, TÀU VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG THỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG KẾT CẤU CÓ THỂ TIẾP CẬN NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm líp (200) gắn được với phần đầu (102) của tàu vận chuyển đường thủy (100). Cụm líp (200) bao gồm phần líp (210) tỳ vào kết cấu bên ngoài (300) khi sử dụng. Phần líp (210) dịch chuyển được tương đối với tàu (100) theo hướng về phía đầu đối diện của tàu (100). Hệ thống giảm chấn đàn hồi (250) đối lại chuyển động của phần líp (210) khi tàu (100) được dịch chuyển về phía kết cấu bên ngoài (300), trong đó hệ thống giảm chấn đàn hồi (250) bao gồm bộ giảm chấn vận hành bằng chất lưu (251). Tàu vận chuyển đường thủy (100) bao gồm phần nhận (120) để nhận cụm líp (200), và có thể được sử dụng để bảo dưỡng kết cấu có thể tiếp cận nước (300) như tuabin gió.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91872 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05773 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 17/03/2021 | (86) PCT/JP2021/010938 | 17/03/2021 |
| (30) 2020-053545 | 25/03/2020 JP (87) WO2021/193310 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **C21D 9/46; C22C 38/06; C22C 38/60; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

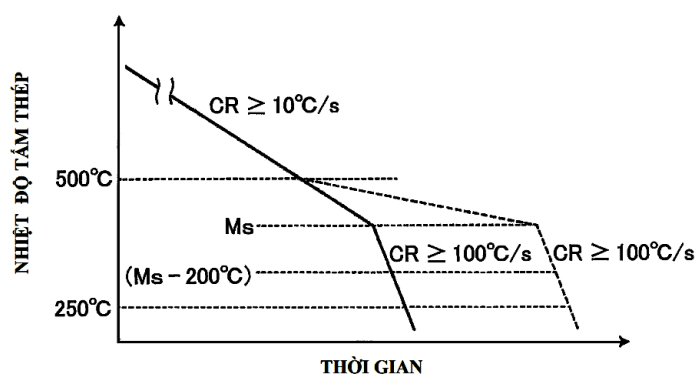
(72) HASEGAWA Hiroshi (JP); KIMURA Hideyuki (JP); MORIYASU Noriaki (JP); GOTO Sota (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NÓNG ĐỘ BỀN CAO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng độ bền cao và phương pháp sản xuất tấm thép này. Theo sáng chế, sau khi cán hoàn thiện nhiệt độ thấp đã được thực hiện như bước cán nóng trên vật liệu thép có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,07% đến 0,20%, Si: 1,50% hoặc nhỏ hơn, Mn: 1,0% đến 4,0%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010% đến 1,000%, làm mát được thực hiện ở tốc độ làm mát trung bình 10°C/s hoặc cao hơn đến nhiệt độ 500°C, làm mát nhanh được thực hiện thêm trong phạm vi nhiệt độ từ nhiệt độ Ms đến nhiệt độ (nhiệt độ Ms - 200°C), việc cuộn sau đó được thực hiện ở phạm vi nhiệt độ thấp 250°C hoặc thấp hơn, và tấm thép cuộn được tháo và trải qua thêm việc cán với lượng nhất định hoặc lớn hơn tải trọng cán trên mỗi đơn vị chiều rộng và tương tự. Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng độ bền cao ưu việt về khả năng chống đứt gãy trễ có thể thu được có vi cấu trúc bao gồm, về phần diện tích, 95% hoặc lớn hơn của pha mactensit ở vị trí nằm ở 1/4 chiều dày của tấm thép, trong đó tỷ lệ phương diện trung bình của các hạt auxtenit trước là 3,0 hoặc lớn hơn, lượng giảm ứng suất sau khoảng 5 phút là 20 MPa hoặc thấp hơn trong thử nghiệm giảm bớt ứng suất với ứng suất áp dụng là 400 MPa, và độ bền kéo là 1180 MPa hoặc cao hơn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91873 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05774 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/JP2021/008593 | 05/03/2021 |
| (30) 2020-072686 | 15/04/2020 JP (87) WO2021/210290 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **G06Q 10/06; G06Q 50/04**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

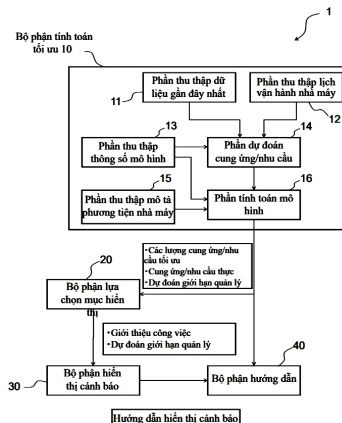
(72) UNO Masahiro (JP); OGASAHARA Tomoyoshi (JP); AOYAMA Takayasu (JP); TASHIMA Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ CUNG ỨNG/NHU CẦU NĂNG LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CUNG ỨNG/NHU CẦU NĂNG LƯỢNG TRONG CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT GANG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hướng dẫn quản lý cung ứng/nhu cầu năng lượng và phương pháp quản lý cung ứng/nhu cầu năng lượng trong nhà máy sản xuất gang thép, thiết bị này cho phép thông báo được xuất ra theo cách cụ thể và định lượng trong thời gian thực. Thiết bị bao gồm bộ phận tính toán tối ưu mà sử dụng mô hình nhà máy và mô hình chi phí, mô hình nhà máy mô tả sự cân bằng cung ứng/nhu cầu của khí, hơi nước, và điện năng trong các nhà máy sản xuất gang thép, mô hình chi phí mô tả chi phí quản lý cung ứng/nhu cầu của nhà máy sản xuất gang thép, để dự đoán, dựa trên các thông số mô hình mà gồm giá trị gần đây nhất của biến số được bao gồm trong mô hình nhà máy thu thập và thiết lập các giá trị của mô hình nhà máy và mô hình chi phí, các lượng cung ứng/nhu cầu tối ưu của khí, hơi nước, và điện năng của các nhà máy sản xuất gang thép và thời gian khi giới hạn quản lý nhà máy được đạt đến, bộ phận lựa chọn mục hiển thị mà lựa chọn ít nhất một được chọn từ ít nhất một trong các lượng cung ứng/nhu cầu tối ưu đã được tính toán và điều kiện công việc được thay đổi trong tương lai được quyết định dựa trên các lượng cung ứng/nhu cầu thực hiện tại, và thời gian được dự đoán khi giới hạn quản lý nhà máy được đạt đến, và bộ phận đầu ra cảnh báo mà có chức năng đưa ra mục hiển thị được lựa chọn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91874 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05775 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 22/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006676 | 22/02/2021 |
| (30) 2020-063879 | 31/03/2020 JP | (87) WO2021/199794 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **B05C 9/06**; B05C 9/14; B05D 1/26; B41M 5/00; B05D 7/02; B05D 7/14; B41J 2/01; B05C 5/00; B05D 1/38

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) MURAKAMI, Shigenobu (JP); SAITO, Yukiko (JP); YAMADA, Kouji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG ĐƯỢC IN, THIẾT BỊ IN, VÀ HỘP ĐƯỢC IN**

(57) Sáng chế đề cập đến vấn đề in hình ảnh phun có độ phân giải cao trên vật dụng cần in mà làm bằng kim loại hoặc nhựa bằng cách điều chỉnh sự phát tán ướt của mực. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vật dụng được in mà là sản phẩm được in phun của vật dụng cần in được làm từ kim loại hoặc nhựa, phương pháp này bao gồm: bước hình thành lớp lót khi tạo thành lớp lót chứa nhựa có thể liên kết chéo trên ít nhất một phần của bề mặt vật dụng cần in; bước liên kết bán chéo khi liên kết bán chéo nhựa có thể liên kết chéo chứa trong lớp lót; và bước in khi thực hiện in phun trên ít nhất một phần bề mặt của lớp lót sau bước liên kết bán chéo để tạo thành lớp được in phun.

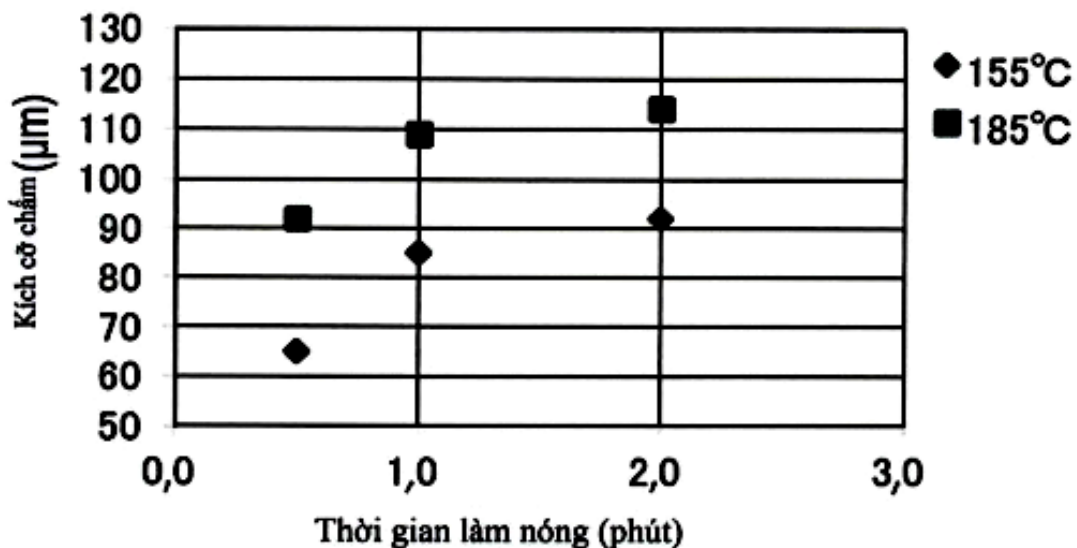


Fig.2

- (11) 91875 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05780 (85) 09/09/2022
 (22) 22/03/2021 (86) PCT/US2021/023456 22/03/2021
 (30) 62/993,240 23/03/2020 US (87) WO2021/194956 30/09/2021
 (51) **B05B 1/26**; E03D 1/38; E03D 9/02; E03D 13/00; E03D 5/00; E03D 1/00; E03D 11/00
 (71) **AS AMERICA, INC. (US)**
 30 Knightsbridge Road, Suite 301, Piscataway, New Jersey 08854, United States of America
 (72) PORMENTILLA, Beda Angelo (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CỤM XẢ BÒN TIỂU**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm xả cho thiết bị kỹ thuật vệ sinh, cụm này bao gồm thân bình phun, trong đó thân bình phun bao gồm thành đáy, thành trước, và thành sau, thân bình phun được tạo kết cấu để nối thông chất lỏng với nguồn nước, và thành đáy thân bình phun bao gồm đầu ra thứ nhất mà qua đó nước xả được cấp trong chu kỳ xả. Đầu ra thứ nhất có thể bao gồm dạng khe và/hoặc dạng khe vòng cung. Cụm xả tạo ra tiết diện xả lớn.

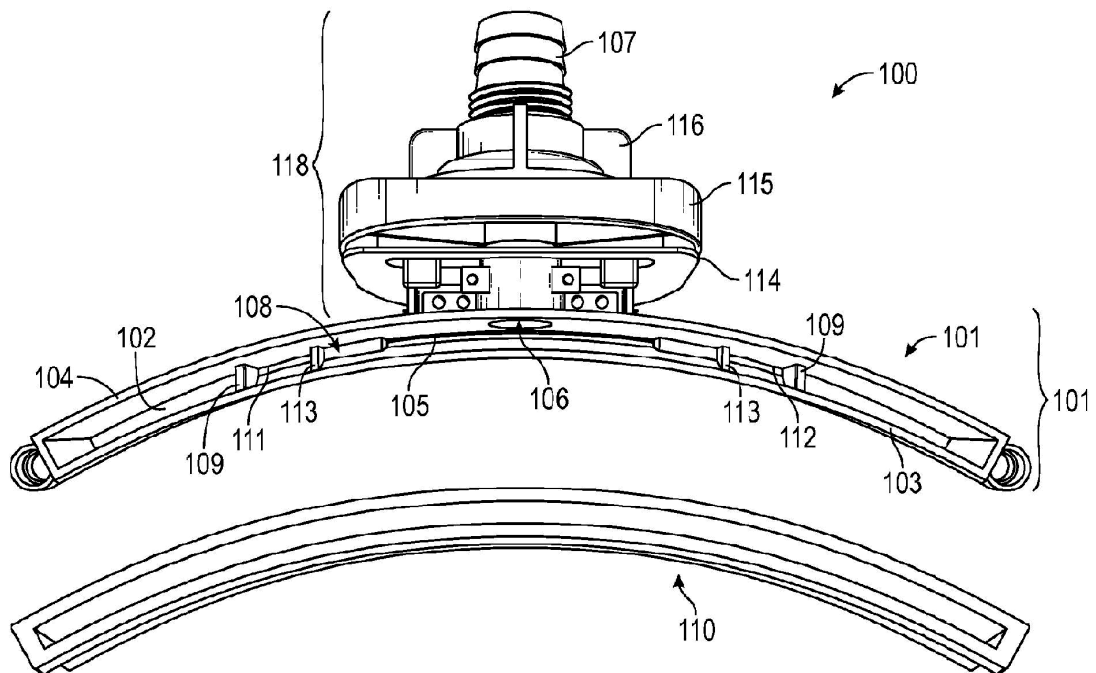


FIG. 1A

- (11) 91876 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05793 (85) 09/09/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/IB2021/051451 19/02/2021
 (30) 62/978,785 19/02/2020 US (87) WO2021/165924 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) A61K 31/225; A61P 3/06; A61K 45/06

(71) NEW FRONTIER LABS, LLC (US)

900 NE Loop 410, Suite D-119 San Antonio, TX 78209-1403, United States of America

(72) STREEPER, Robert T. (US); IZBICKA, Elzbieta (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA RỐI LOẠN LIPIT MÁU VÀ CÁC BỆNH LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng trong điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn lipid máu hoặc các bệnh liên quan, dược phẩm chứa C₁-C₄ alkyl este azelat, cụ thể như dietyl azelat (DEA), dimetyl azelat (DMA), di-isopropyl azelat (DiPA), di-isobutyl azelat (DiBuA) và di-2-pentyl azelat (D2PA).

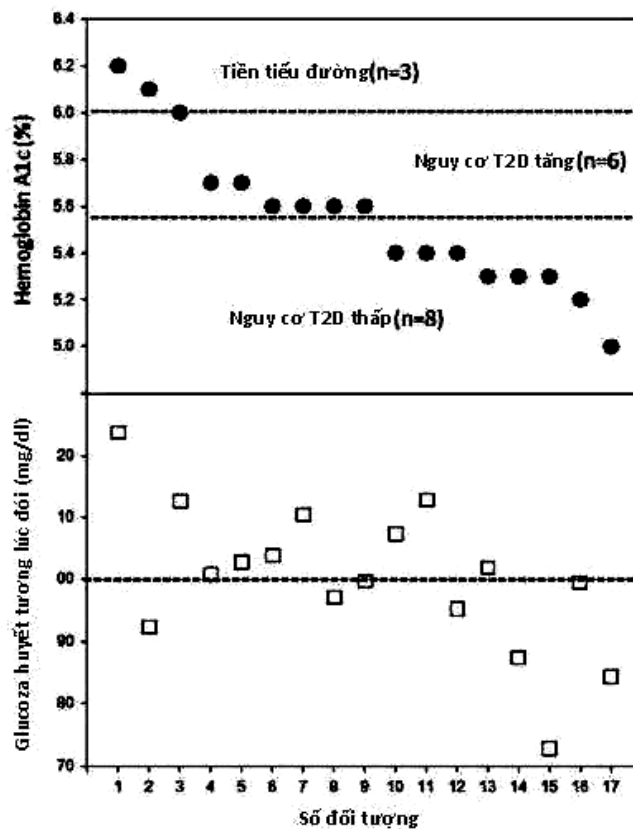


Fig 1

- (11) 91877 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05800 (85) 12/09/2022
(22) 04/03/2021 (86) PCT/CN2021/079079 04/03/2021
(30) 202010247758.0 31/03/2020 CN (87) WO2021/196970 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) **H04M 1/725**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

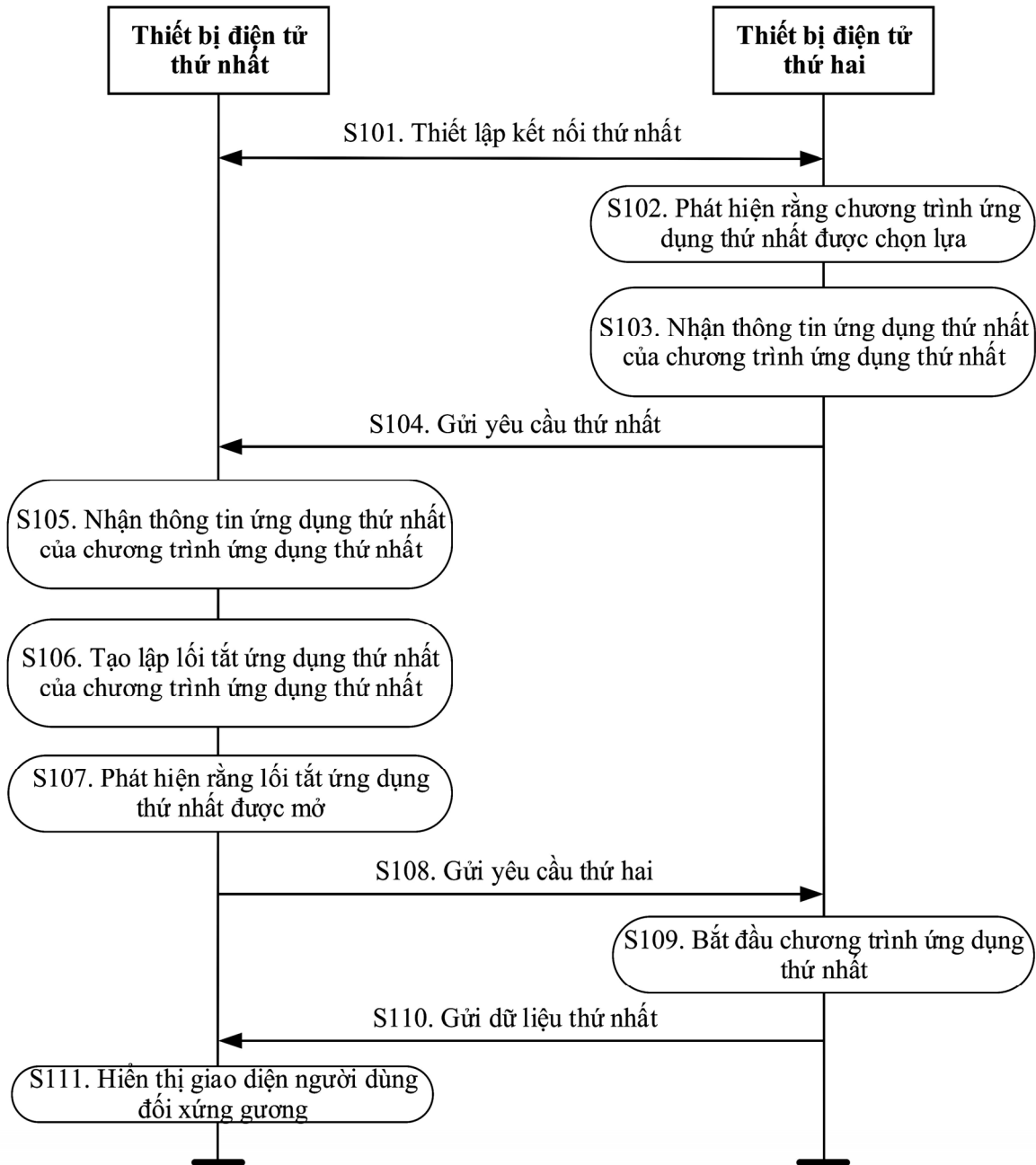
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LUO, Puliang (CN); YAN, Meng (CN); SHAN, Haiyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO LẬP LỐI TẮT ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo lập lối tắt ứng dụng, thiết bị điện tử, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, để giải quyết vấn đề để tạo lập lối tắt ứng dụng trong giao diện người dùng của hệ điều hành chủ dành cho chương trình ứng dụng trong hệ điều hành khách. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết lập, bởi thiết bị điện tử thứ nhất, kết nối thứ nhất với thiết bị điện tử thứ hai; hiển thị, bởi thiết bị điện tử thứ nhất, giao diện người dùng thứ nhất, trong đó giao diện người dùng thứ nhất bao gồm vùng hiển thị thứ nhất, và nội dung hiển thị trong vùng hiển thị thứ nhất giống như nội dung hiển thị trên màn hình hiển thị của thiết bị điện tử thứ hai; nhận, bởi thiết bị điện tử thứ hai, thông tin ứng dụng thứ nhất của chương trình ứng dụng thứ nhất, trong đó chương trình ứng dụng thứ nhất được cài đặt trên thiết bị điện tử thứ hai, và thông tin ứng dụng thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều mục trong số các mục sau đây: tên gói ứng dụng, biểu tượng ứng dụng, hoặc tên ứng dụng; gửi, bởi thiết bị điện tử thứ hai, thông tin ứng dụng thứ nhất tới thiết bị điện tử thứ nhất thông qua kết nối thứ nhất; và tạo lập, bởi thiết bị điện tử thứ nhất, lối tắt ứng dụng thứ nhất dựa trên thông tin ứng dụng thứ nhất, trong đó lối tắt ứng dụng thứ nhất là lối tắt ứng dụng tương ứng với chương trình ứng dụng thứ nhất, lối tắt ứng dụng thứ nhất được hiển thị trong vùng hiển thị thứ hai của giao diện người dùng thứ nhất, và vùng hiển thị thứ hai là vùng hiển thị khác với vùng hiển thị thứ nhất.



- (11) **91878 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05813** (85) 12/09/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011027 18/03/2021
(30) 2020-056940 27/03/2020 JP (87) WO2021/193336 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **D06M 13/152; D06M 13/192; D06M 13/224; D06M 15/53; D06M 13/262; D06M 13/292; D06M 13/372; D06M 13/188; D06M 13/256**

(71) **MATSUMOTO YUSHI-SEIYAKU CO., LTD. (JP)**

1-3, Shibukawa-cho 2-chome, Yao-shi, Osaka 5810075, Japan

(72) SHORO, Daisuke (JP); OMAE Akihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DUNG DỊCH HOÀN TẤT XƠ TỔNG HỢP VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch hoàn tất xơ tổng hợp không làm tắc đường dẫn dung dịch hoàn tất ngay cả sau khi lưu trữ lâu dài dung dịch hoàn tất này trước khi sử dụng và cho phép sản xuất các xơ tổng hợp một cách ổn định.

Dung dịch hoàn tất xơ tổng hợp theo sáng chế chủ yếu chứa chất hoạt động bề mặt không ion (N), chất bôi trơn (L) khác với chất hoạt động bề mặt không ion (N), và chất pha loãng có độ nhớt thấp (D), và tùy ý có thể còn chứa ít nhất một hợp phần được chọn từ nhóm chỉ bao gồm muối sulfonat hữu cơ (AS), muối phosphat hữu cơ (AP), chất gia cường màng dung dịch hoàn tất (H), sản phẩm cộng etylen oxit của amin hữu cơ (RA) và chất chống oxy hóa (E); trong đó chất hoạt động bề mặt không ion (N) là ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm chỉ bao gồm ete rượu đa chức polyoxyalkylen, este axit béo rượu đa chức polyoxyalkylen, ete rượu béo polyoxyalkylen, este axit béo của polyalkylen glycol, và este axit béo rượu đa chức chứa ít nhất một nhóm hydroxyl trong phân tử; và trong đó mã độ sạch theo ISO 4406:99 của dung dịch hoàn tất không lớn hơn 17/16/14 hoặc số lượng hạt tạp chất có cỡ hạt nhỏ nhất 4 µm bằng 130.000 hoặc ít hơn trong 100mL dung dịch hoàn tất.

- (11) **91879 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05822** (85) 12/09/2022
(22) 30/12/2020 (86) PCT/CN2020/141799 30/12/2020
(30) 202010247338.2 31/03/2020 CN (87) WO2021/196795 07/10/2021
(51) **H04R 25/00**
(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)
Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China
(72) ZHANG, Lei (CN); QI, Xin (CN); FU, Junjiang (CN); WANG, Zhen (CN); WANG, Liwei (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO ĐẦU RA ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu ra tín hiệu âm thanh. Thiết bị có thể bao gồm cụm dẫn truyền xương được cấu hình để tạo ra sóng âm thanh dẫn truyền xương. Thiết bị có thể bao gồm cụm dẫn truyền không khí được cấu hình để tạo ra sóng âm thanh dẫn truyền không khí, sóng âm thanh dẫn truyền xương và sóng âm thanh dẫn truyền không khí có thể biểu thị cùng một tín hiệu âm thanh. Thiết bị có thể bao gồm độ lệch pha giữa sóng âm thanh dẫn truyền xương và sóng âm thanh dẫn truyền không khí có thể nhỏ hơn ngưỡng cửa. Thiết bị có thể bao gồm vỏ được cấu hình để chứa ít nhất một phần của cụm dẫn truyền xương và cụm dẫn truyền không khí.

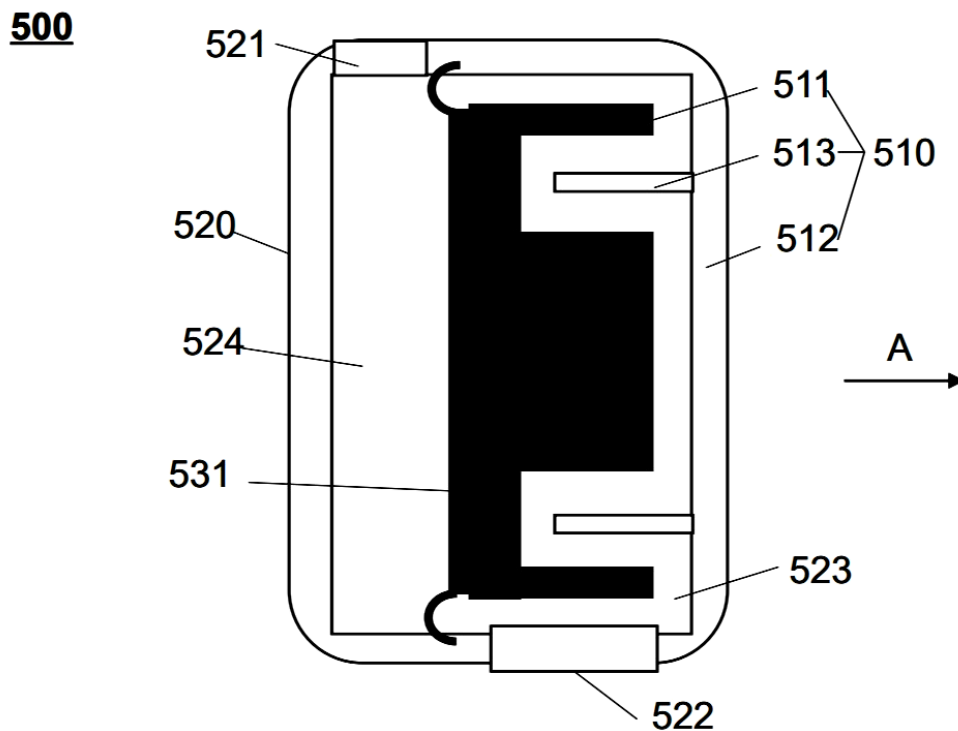
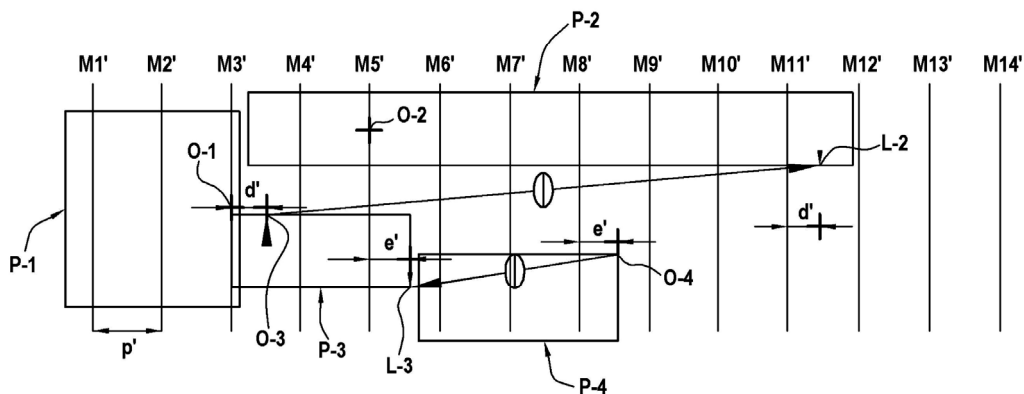


FIG. 5

- (11) **91880 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05834** (85) 13/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/FR2021/050456 18/03/2021
 (30) FR2002947 26/03/2020 FR (87) WO2021/191532 30/09/2021
 (51) **B26D 5/00**
 (71) **LECTRA (FR)**
 16/18 rue Chalgrin, 75016 PARIS, France
 (72) BODIVIT, Stéphane (FR); LAINÉ, Régis (FR); CRAWFORD, Cory (CA);
 DUCHESNE, Sébastien (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẮT TỰ ĐỘNG CÁC BỘ PHẬN KHUYẾT TẬT TRONG VẢI ĐƯỢC TẠO MẪU DẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cắt tự động các bộ phận khuyết tật trong vải với mẫu dạng lặp lại tại bước nhất định, bao gồm các bước tạo ra bố cục lý thuyết của các bộ phận cần được cắt trên phép biểu diễn lý thuyết của vải trong khi vẫn lưu tâm đến các ràng buộc về bố cục, trải ra ít nhất một lớp vải trên bàn cắt, kiểm tra ít nhất một phần của vải được trải ra này để làm rõ các đặc điểm thực tế, cải biến bố cục lý thuyết để tạo ra bố cục thực tế có tính đến các đặc điểm thực tế này của vải, nhận dạng trong bố cục thực tế này, các bộ phận khuyết tật mà chúng sẽ chứa các khuyết tật một khi được cắt trong vải và chúng sẽ cần được cắt lại, và cấp phát tự động mỗi bộ phận khuyết tật cho bố cục lý thuyết mới bằng cách điều chỉnh các ràng buộc về bố cục liên quan đến các bộ phận khuyết tật này theo bố cục thực tế.

Fig.3



- (11) 91881 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05842 (85) 13/09/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/JP2021/011555 19/03/2021
 (30) 2020-053732 25/03/2020 JP (87) WO2021/193479 A1 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) *B23K 9/00; C22C 38/60; C22C 38/58; B23K 35/30; C22C 38/00*

(71) NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
 8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 JAPAN

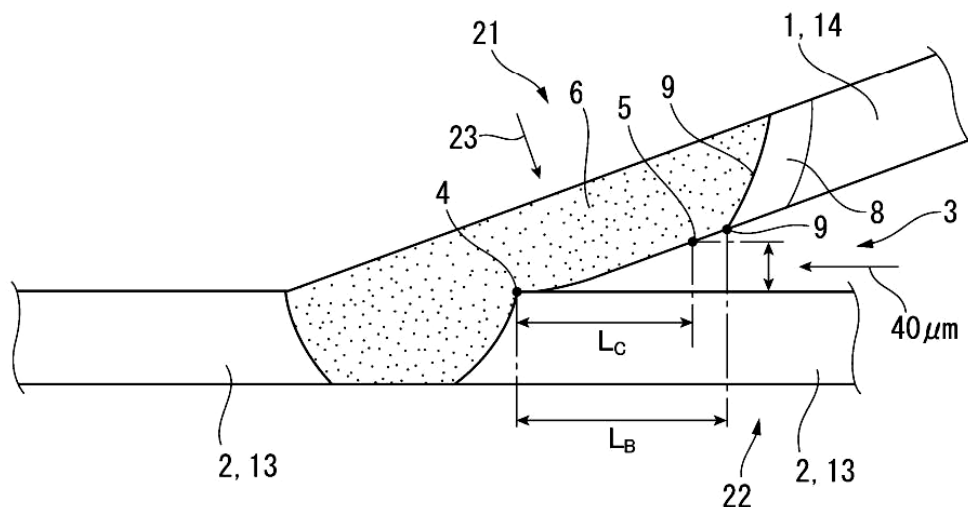
(72) Tooru MATSUHASHI (JP); Naohito KUMANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU MỐI HÀN, KẾT CẤU HÀN BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, ĐỒ CHỨA HÀN BẰNG THÉP KHÔNG GỈ VÀ THÉP KHÔNG GỈ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mối hàn bao gồm chi tiết thép không gỉ thứ nhất 1 và chi tiết thép không gỉ thứ hai 2. Khe hở tạo ra trong quá trình hàn 3 được xác định bằng cách hàn đầu mút 11 của chi tiết thép không gỉ thứ nhất 1 và phần 12 không phải là đầu mút của chi tiết thép không gỉ thứ hai 2. Phần gần với đầu mút của chi tiết thép không gỉ thứ nhất 1 được tạo ra dưới dạng phần kim loại hàn 6 bằng cách sử dụng nhiệt lượng vào để hàn 23 trên phần gần với đầu mút của chi tiết thép không gỉ thứ nhất 1. Trong khe hở tạo ra trong quá trình hàn 3, độ dài L_B từ ranh giới giữa phần kim loại hàn 6 và phần vật liệu thô đến phần sâu nhất của khe hở 4 và độ dài khe hở L_C từ phần sâu nhất của khe hở 4 đến vị trí 5 có độ rộng $40\mu\text{m}$ thỏa mãn $L_C < L_B$. Kết cấu hàn bằng thép không gỉ và đồ chứa hàn bằng thép không gỉ có kết cấu mối hàn này. Hoặc, thép không gỉ kép có độ bền cao được sử dụng ít nhất là ở tấm vỏ.

FIG. 1



(11) 91882 A	(43) 26/12/2022	
(21) 1-2022-05848	(85) 13/09/2022	
(22) 31/03/2020	(86) PCT/JP2020/014767	31/03/2020
	(87) WO2021/199255	07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) *E01C 19/10*

(71) 1. **HIRATA CORPORATION (JP)**

111, Hitotsugi, Ueki-machi, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8610198, Japan

2. **KYUKEN SOGO KAIHATSU CO., LTD. (JP)**

1375, Iwano, Ueki-machi, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8610136, Japan

(72) SHINNAGA Ryuichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖ HỢP NHỰA ĐƯỜNG TÁI CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH PHÉ LIỆU HỖ HỢP NHỰA ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái chế hỗn hợp nhựa đường bao gồm bước phân tích để phân tích tỷ lệ lượng thành phần nhựa đường hữu hiệu trong phế liệu hỗn hợp nhựa đường, bước xác định để xác định lượng chất phụ gia cần để tái chế phế liệu này dựa vào tỷ lệ lượng nhựa đường hữu hiệu thu được trong bước phân tích này, bước cấp liệu để cấp phế liệu này và chất phụ gia này với lượng được xác định trong bước xác định này vào trong thùng chứa, và bước khuấy và gia nhiệt để làm giảm các đường kính của phế liệu này và chất phụ gia này được cấp vào trong thùng chứa này đến các cỡ của đá cuội, duy trì nhiệt độ bên trong thùng chứa này trong phạm vi nhiệt độ từ 170°C đến 200°C bằng cách gia nhiệt, và trộn phế liệu này và chất phụ gia này để sản xuất vật liệu nhựa đường tái chế. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phân tích phế liệu hỗn hợp nhựa đường.

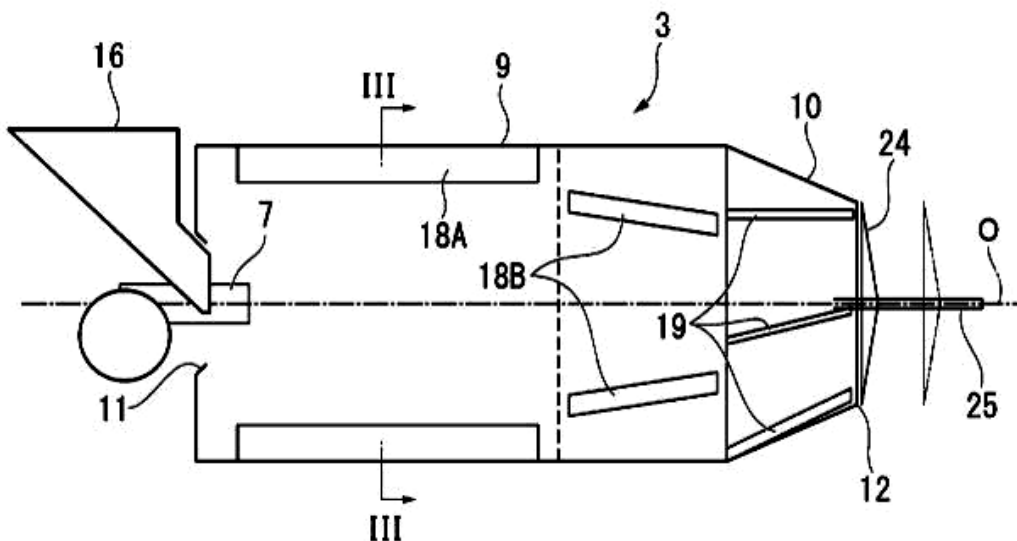


Fig. 2

- (11) **91883 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05852** (85) 13/09/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/US2021/023218 19/03/2021
 (30) 16/826,729 23/03/2020 US (87) WO2021/194884 30/09/2021

(51) **G01R 31/3185**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) JAIN, Palkesh (IN); GULATI, Rahul (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRÊN CHIP ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ GIÁM SÁT CÁC ĐẶC TÍNH, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CÁC ĐẶC TÍNH CỦA HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án khác nhau của sáng chế có thể bao gồm các phương pháp và hệ thống để giám sát các đặc tính của hệ thống trên chip (System-on-a-chip - SoC). Các phương án khác nhau có thể bao gồm bước nhập, từ kết nối đầu vào dữ liệu kiểm tra, dữ liệu kiểm tra vào đoạn chuỗi quét thứ nhất gồm nhóm cổng logic thứ nhất nằm trong vùng thứ nhất của SoC. Các phương án khác nhau có thể bao gồm bước cung cấp, từ cổng xung đồng hồ thứ nhất kết hợp với vùng thứ nhất của SoC, tín hiệu xung đồng hồ cho nhóm cổng logic thứ nhất. Các phương án khác nhau có thể bao gồm bước đo, bằng cách sử dụng cảm biến thứ nhất, các đặc tính tại vùng thứ hai của SoC để đáp lại bước cung cấp tín hiệu xung đồng hồ cho nhóm cổng logic thứ nhất. Các phương án có thể bao gồm thêm bước xử lý hoặc phân tích các đặc tính đo được để xác định kết quả kiểm tra. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống trên chip được tạo cấu hình để giám sát các đặc tính và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

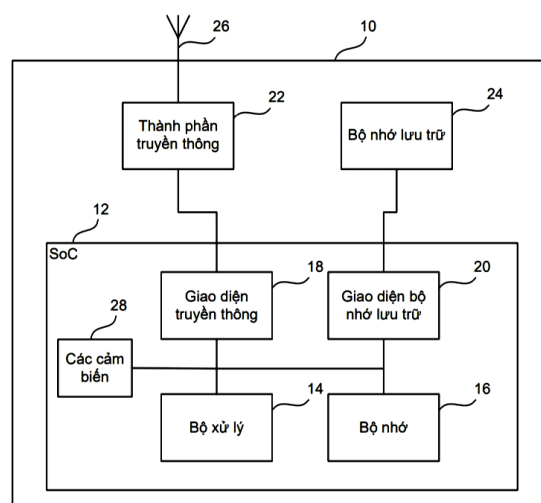
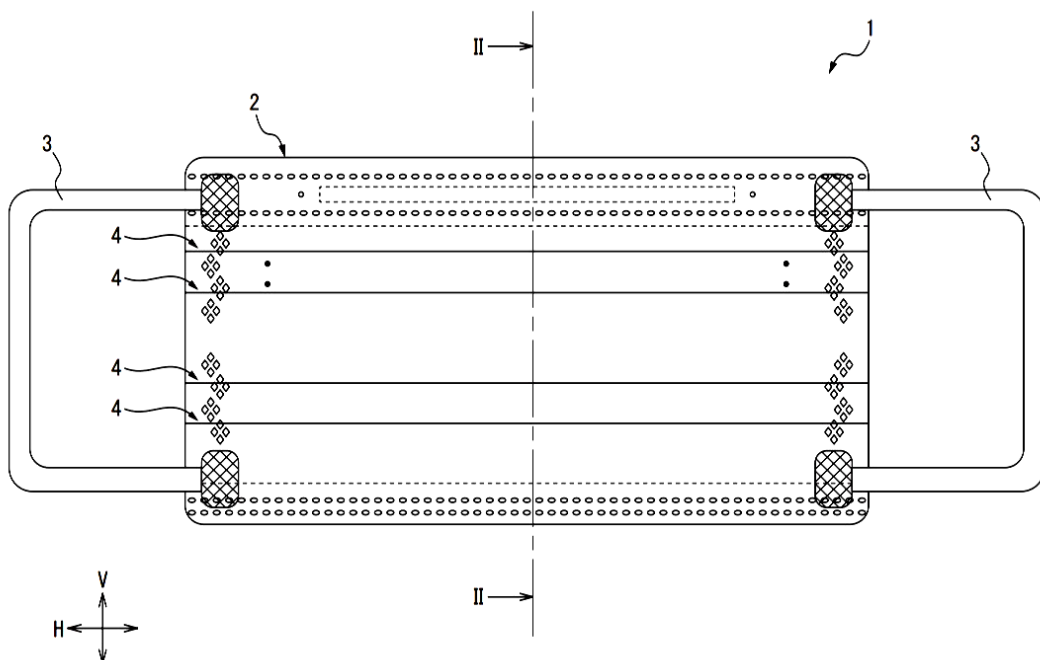


Fig.1

- (11) 91884 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05863 (85) 14/09/2022
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/JP2021/000563 08/01/2021
 (30) 2020-059090 27/03/2020 JP (87) WO2021/192490 30/09/2021
 (51) *A41D 13/11*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) FURUYA, Kaori (JP); SHIBATA, Akira (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KHẨU TRANG**

- (57) Sáng chế đề xuất khẩu trang mà có ít gây cảm giác ẩm ướt cho người đeo. Khẩu trang (1) theo sáng chế bao gồm tấm phía tiếp xúc da (21) mà làm bằng vải không dệt thấm nước và tấm lọc (22) mà làm bằng vải không dệt và được tạo thành các lớp mỏng trên tấm phía tiếp xúc da (21) và khác biệt ở chỗ độ lệch trung bình của của độ nhám bề mặt của bề mặt phía không tiếp xúc da của tấm phía tiếp xúc da (21) không lớn hơn 3,30 và khoảng cách giữa các sợi thành phần của tấm phía tiếp xúc da (21) lớn hơn khoảng cách giữa các sợi thành phần của tấm lọc (22).

FIG. 1



- (11) **91885 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05864** (85) 14/09/2022
(22) 15/03/2021 (86) PCT/JP2021/010447 15/03/2021
(30) 2020-048210 18/03/2020 JP (87) WO2021/187442 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

(51) *C08L 33/00; D21H 19/20; D21H 21/16; D21H 19/10*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308323 Japan

(72) MATSUDA, Michio (JP); SAKASHITA, Hirotochi (JP); UEHARA, Tetsuya (JP);
NOGUCHI, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA COPOLYME KHÔNG FLO HÓA VÀ CHẤT CHỊU DẦU
DÙNG CHO GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm copolyme không flo hóa chứa (1) copolyme không flo hóa và (2) rượu axetylen. Copolyme không flo hóa (1) tốt hơn là không chứa khung chính styren. Copolyme không flo hóa (1) tốt hơn là có các đơn vị lặp lại (a) được tạo ra từ monome acrylic có nhóm hydrocarbon mạch dài có 7 đến 40 nguyên tử cacbon. Ngoài ra, copolyme không flo hóa (1) tốt hơn là có các đơn vị lặp lại (b) được tạo ra từ monome acrylic có nhóm ưa nước. Chế phẩm chứa copolyme không flo hóa này tạo bọt ít trong quá trình xử lý và có thể tạo tính chịu dầu và tính chịu nước tuyệt vời cho vật liệu nền.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91886 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05874 | | | (85) 14/09/2022 | |
| (22) 16/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/022645 | 16/03/2021 |
| (30) 62/990,287 | 16/03/2020 | US | (87) WO2021/188603 | 23/09/2021 |
| 63/039,445 | 15/06/2020 | US | | |
- (51) *A47C 7/24; A47C 17/86; A47C 31/02; B68G 7/05; A47C 7/54; A47C 17/02; A47C 5/00*
- (71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)**
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America
- (72) BRANDTNER, Thomas, A. (US); ROBINSON, Nicholas, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **GHẾ CÓ BỌC ĐỆM, GHẾ TỰA LƯNG CÓ BỌC ĐỆM, GHẾ SOFA CÓ BỌC ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP GHẾ SOFA CÓ BỌC ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập ghế có bọc đệm bao gồm khung có hai phần tạo hình kê tay rộng được đúc thổi, trong đó các chi tiết khung gỗ kéo dài nằm kéo dài giữa các phần tạo hình. Các chi tiết khung gỗ được gắn chặt vào các phần tạo hình nhờ các liên kết lắp có độ dôi, và các chốt gắn có ren tối thiểu. Các phần tạo hình kê tay có các khe xuyên để cho phép phần mặt ghế và vật liệu bọc đệm phần kê tay có thể được kéo qua và được neo nhờ các đinh ghim để tạo ra liên kết gắn chắc chắn. Các chốt gắn có ren kẹp lên thành polyme của các phần tạo hình để gắn chặt các chi tiết khung. Phần tựa lưng được đúc thổi có các thanh gia cố kim loại nối với bộ ngồi. Các lỗ ở phần kê tay cho phép các mối nối tấm vật liệu bọc đệm với các đầu nối kiểu cây Nô-en. Các mối nối với các phần tạo hình kê tay và tạo ra khung ghế sofa cứng vững và chắc chắn về mặt hình học có trọng lượng nhẹ hơn, có thể lắp ráp nhanh hơn, và chắc chắn hơn. Việc hoàn thiện của ghế sofa cũng nhanh hơn và dễ hơn so với các ghế sofa thông thường.

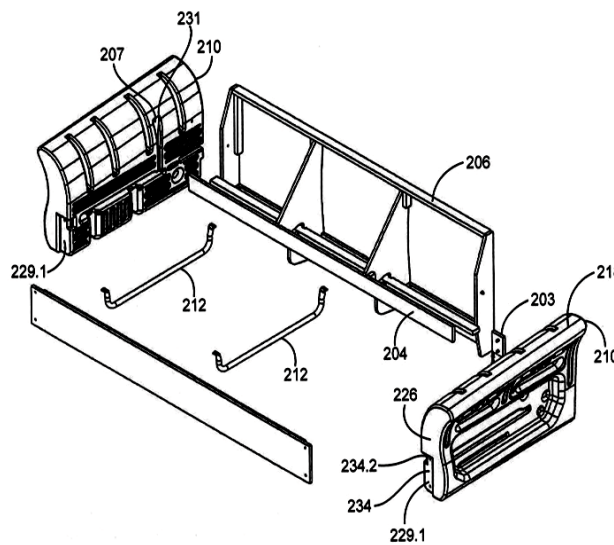


FIG. 4B

- (11) **91887 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05875** (85) 14/09/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/JP2021/014165 01/04/2021
(30) 2020-066586 02/04/2020 JP (87) WO2021/201229 07/10/2021
(51) ***C01B 33/14; C09D 7/42; C09D 201/00***
(71) **TOKUYAMA CORPORATION (JP)**
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
(72) Masahiro NAKAMURA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **SILIC ĐIOXIT, SƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SILIC ĐIOXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến silic đioxit có đặc tính mờ cao khi được sử dụng làm chất làm mờ dùng cho sơn, và cũng có thể ngăn cản sự xuất hiện của vân đục. Silic đioxit mà có cấu trúc kết tụ trong đó các hạt sơ cấp được kết tụ, có tỷ lệ đường kính hạt R được biểu thị bằng phương trình (1) sau đây nằm trong khoảng từ 4,3 đến 5,2, có độ hấp thụ là 0,6 hoặc thấp hơn đối với ánh sáng có bước sóng 700 nm dưới dạng phân tán nước có nồng độ là 1,48% khối lượng, và có mật độ hạt được đo bằng mật độ kế He là 2,18 g/cm³ hoặc cao hơn: Phương trình (1) $R = \frac{L}{C} \frac{D50}{D50}$ (trong phương trình (1), ^LD50 biểu thị đường kính hạt lũy tích 50% trên cơ sở thể tích (μm) của silic đioxit được đo bằng phương pháp nhiễu xạ/tán xạ laze, và ^CD50 biểu thị đường kính hạt lũy tích 50% trên cơ sở thể tích (μm) của silic đioxit được đo bằng phương pháp đếm Coulter.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91888 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05879 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 01/06/2020 | (86) PCT/CN2020/093664 | 01/06/2020 |
| (30) 202010228966.6 | 27/03/2020 CN | (87) WO2021/189643 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) *A24F 40/10; A24F 40/46; A24F 40/40*

(71) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO.LTD (CN)**

Floor 2, Building A1, No.2082 JinCheng Road, HaoEr Community, Shajing Town, BaoAn Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP LÀM NÓNG VÀ PHUN MÙ DẠNG XÓP KIỂU TẮM DẠNG LƯỚI VÀ BỘ PHUN MÙ LÀM NÓNG CÓ CỤM LẮP RÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp làm nóng và phun mù dạng xóp kiểu tấm dạng lưới và bộ phun mù làm nóng có cụm lắp ráp này. Cụm lắp ráp làm nóng và phun mù dạng xóp kiểu tấm dạng lưới bao gồm: chi tiết dẫn chất lỏng dạng xóp để hấp thụ và dẫn chất lỏng và đường dẫn làm nóng bằng điện dạng tấm phẳng được bố trí trong chi tiết dẫn chất lỏng dạng xóp; trong đó cụm lắp ráp làm nóng và phun mù dạng xóp kiểu tấm dạng lưới có một hoặc nhiều đường dẫn làm nóng bằng điện dạng tấm phẳng được làm thích ứng để làm nóng và phun mù chất lỏng; một hoặc nhiều lỗ dẫn dòng không khí được xác định ở chi tiết dẫn chất lỏng dạng xóp, và đường dẫn làm nóng bằng điện dạng tấm phẳng được làm thích ứng để làm lưới làm nóng phẳng tạo bởi một hoặc nhiều đường dẫn làm nóng được nối song song. Cụm lắp ráp làm nóng và phun mù dạng xóp kiểu tấm dạng lưới và bộ phun mù làm nóng có cụm lắp ráp này theo sáng chế là có lợi cho việc sản xuất hàng loạt, có khả năng làm nóng đồng đều, có diện tích phun mù lớn, và lượng hơi nước lớn.

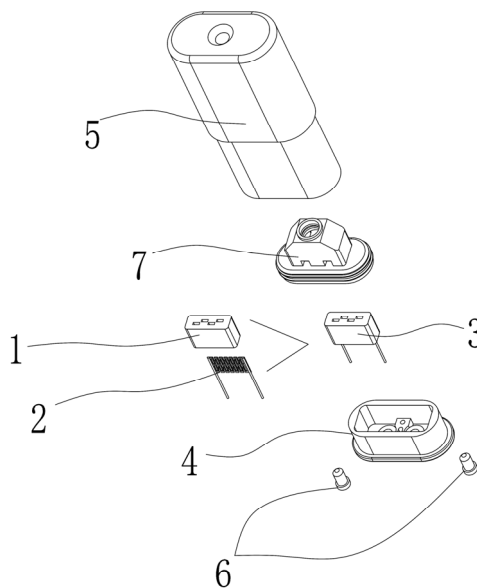
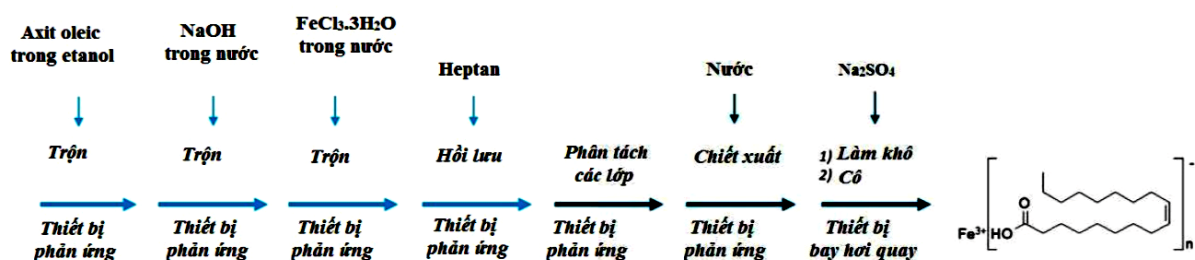


Fig.30

- (11) 91889 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05886 (85) 15/09/2022
 (22) 16/02/2021 (86) PCT/EP2021/053711 16/02/2021
 (30) 20157797.0 17/02/2020 EP (87) WO2021/165227 26/08/2021
 (51) **A61K 9/107**; A61K 39/39; A61K 47/69; A61P 37/06; A61P 29/00; A61P 37/02;
 A61K 39/00; A61K 49/18
 (71) **TOPAS THERAPEUTICS GMBH (DE)**
 Falkenried 88, 20251 Hamburg, Germany
 (72) DIGIGOW, Reinaldo (DE); MUNGALPARA, Disha (DE); POHLNER, Johannes
 (DE); SELECI, Muharrem (TR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HẠT NANO CHỨA POLYME LƯỠNG TÍNH, DƯỢC PHẨM CHỨA HẠT
 NANO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO**
 (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano chứa a) mixen chứa polyme lưỡng tính có khối lượng
 phân tử trung bình số (Mn) bằng 20000g/mol hoặc nhỏ hơn, và b) ít nhất một peptit
 chứa ít nhất một epitop tế bào T. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hạt
 nano này và phương pháp sản xuất hạt nano này.

Sơ đồ tổng hợp phức chất sắt oleat



Lưu ý: các mũi tên màu xanh dương nhạt thể hiện các bước tổng hợp, các mũi tên màu xanh dương đậm thể hiện các bước tinh chế

Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91890 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05899 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015986 | 13/11/2020 |
| (30) 10-2020-0035466 | 24/03/2020 KR | (87) WO2021/194038 |
| 10-2020-0109320 | 28/08/2020 KR | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **A61K 35/16**; A61K 39/40; A61P 31/14; A61P 31/04; A61P 31/12; A61K 35/12; A61K 39/42

(75) **AHN, BYUNG CHUL (KR)**

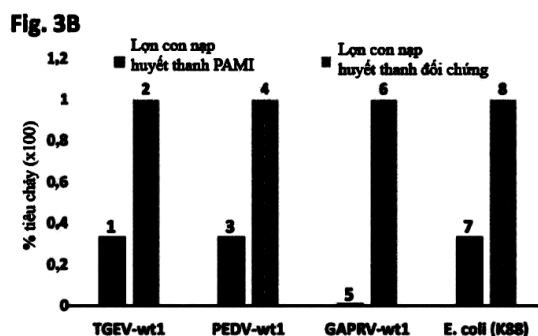
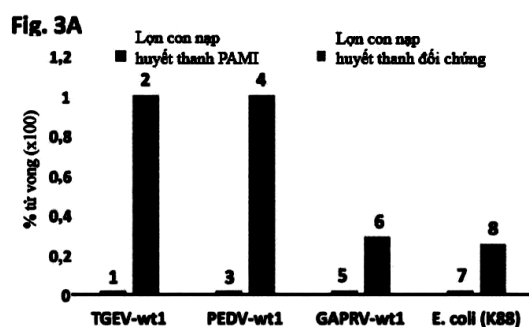
105Dong 905Ho, 50, Dalgubeol-daero 669-gil, Suseong-gu, Daegu 42273, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HUYẾT THANH, HUYẾT THANH ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, CHẾ PHẨM THÚ Y VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất huyết thanh chứa kháng thể bảo vệ có tính miễn dịch niêm mạc, huyết thanh PAMI, chống lại mầm bệnh truyền nhiễm liên quan đến niêm mạc từ lợn trưởng thành hoặc gia súc bao gồm bước dùng mầm bệnh truyền nhiễm liên quan đến niêm mạc cho lợn hoặc gia súc trưởng thành qua đường niêm mạc như dùng theo đường miệng hoặc mũi; và nhờ đó sản xuất huyết thanh, chế phẩm thú y, và chế phẩm dược. Trong các thử nghiệm được tiến hành bởi sáng chế, lợn con và bê non được phòng trừ và/hoặc điều trị thành công khỏi nhiễm mầm bệnh truyền nhiễm liên quan đến niêm mạc.

Fig. 3



- (11) **91891 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05904** (85) 15/09/2022
- (22) 17/03/2021 (86) PCT/US2021/022754 17/03/2021
- (30) 20200100157 26/03/2020 GR (87) WO2021/194825 30/09/2021
- (51) **H04W 72/12; H04W 88/08; H04W 88/02; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); BHUSHAN, Naga (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng, phương pháp hỗ trợ định vị thiết bị người dùng, và vật ghi bắt biến. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) tạo ra báo cáo thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI) mà được truyền trong vùng chứa kênh lớp thấp hơn, ví dụ, trong kênh vật lý hoặc kênh điều khiển truy cập phương tiện, cho thực thể mạng để giảm trễ. Báo cáo PSI được tạo ra dựa trên nhiều phần tử báo cáo PSI được xác định từ các phép đo định vị liên kết lên (uplink - UL), liên kết xuống (downlink - DL) hoặc UL và DL được thực hiện bởi UE. Mỗi phần tử báo cáo PSI bao gồm thông tin liên quan đến các phép đo định vị được thực hiện bởi UE. Cuộc truyền ít nhất một phần tử báo cáo PSI được tạo ra bởi UE có thể bị hoãn và không được bao gồm trong báo cáo PSI hiện tại. Báo cáo PSI bao gồm một hoặc nhiều chỉ báo hoãn, chỉ báo một hoặc nhiều phần tử báo cáo PSI đã bị hoãn. Trạm cơ sở phục vụ có thể cấp phép vùng chứa kênh lớp thấp hơn cho báo cáo PSI thứ hai để chứa các phần tử báo cáo PSI bị hoãn trước đó.

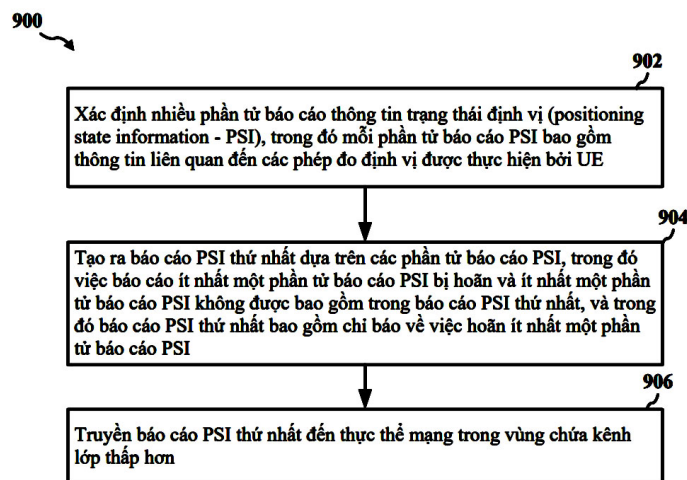


FIG. 9

- (11) 91892 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05905 (85) 15/09/2022
 (22) 22/03/2021 (86) PCT/US2021/023505 22/03/2021
 (30) 16/828,487 24/03/2020 US (87) WO2021/194981 30/09/2021
 (51) H01L 23/48; H01L 27/092; H01L 23/538; H01L 27/02; H01L 21/8238; H01L 23/528
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) YANG, Haining (US); LI, Xia (US); YANG, Bin (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ TÍCH HỢP, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHẾ TẠO THIẾT BỊ TÍCH HỢP

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tích hợp, phương pháp và máy chế tạo thiết bị tích hợp. Thiết bị tích hợp bao gồm đế, tranzito thứ nhất nằm trên đế, trong đó tranzito thứ nhất bao gồm cực cổng. Thiết bị tích hợp bao gồm tiếp điểm cực cổng thứ nhất được ghép nối với cực cổng của tranzito thứ nhất, trong đó tiếp điểm cực cổng thứ nhất được tạo cấu hình để được ghép nối điện với liên kết của thiết bị tích hợp. Thiết bị tích hợp bao gồm tiếp điểm cực cổng thứ hai được ghép nối với cực cổng, trong đó tiếp điểm cực cổng thứ hai được ghép nối điện trực tiếp với chỉ cực cổng.

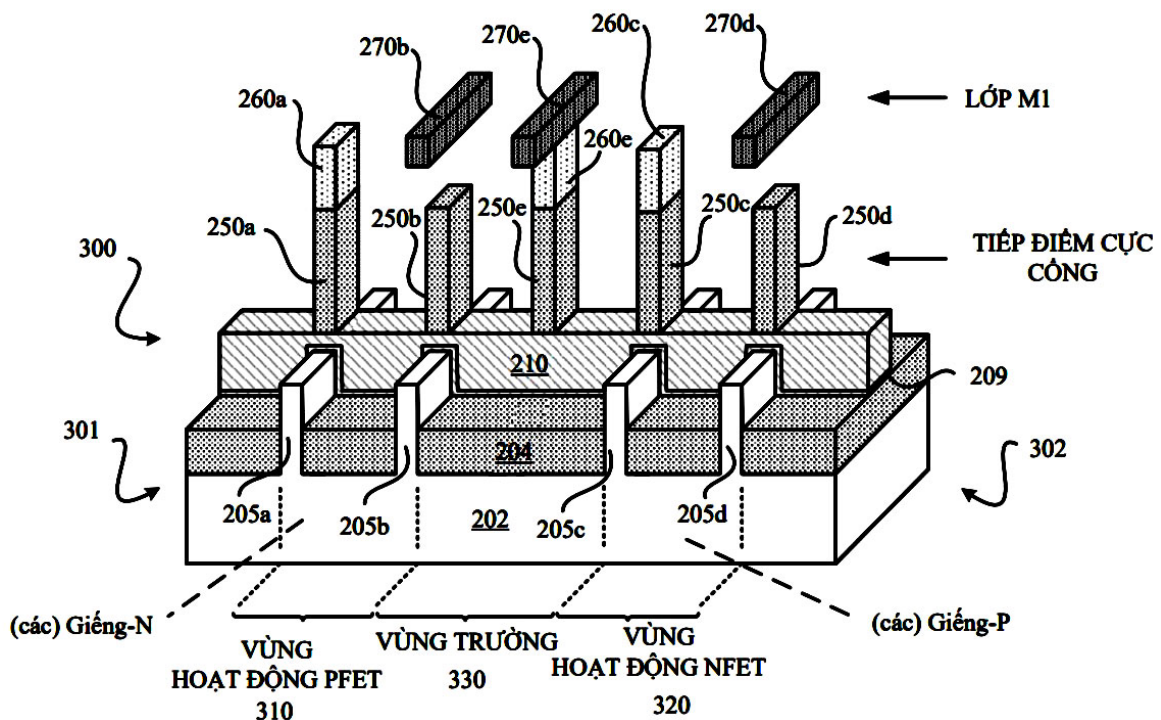
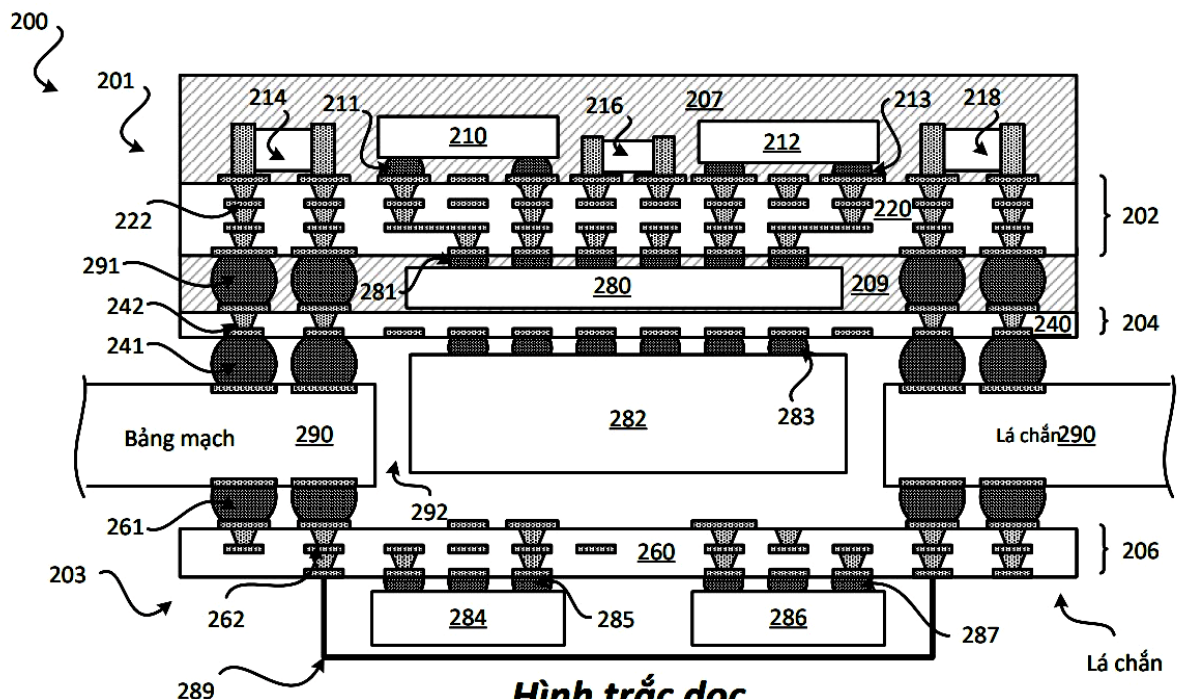


FIG. 3

- (11) 91893 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05906 (85) 15/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/023038 18/03/2021
 (30) 62/994,657 25/03/2020 US (87) WO2021/194858 30/09/2021
 17/071,408 15/10/2020 US
 (51) *H01L 21/56; H01L 21/683; H01L 25/065; H01L 23/552; H01L 25/00; H01L 23/538*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PAYNTER, Charles David (US); LANE, Ryan (US); EATON, John (US); MANO,
 Amit (IL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ GHÉP NỐI KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ
 TẠO THIẾT BỊ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và máy để ghép nối khối và phương pháp để chế tạo
 thiết bị. Thiết bị mà gồm bảng mạch, khối và đế nối mạch. Bảng mạch gồm khoang.
 Khối được ghép nối với mặt thứ nhất của bảng mạch. Khối gồm đế và thiết bị tích
 hợp được ghép nối với đế. Thiết bị tích hợp được đặt ít nhất một phần trong khoang
 của bảng mạch. Đế nối mạch được ghép nối với mặt thứ hai của bảng mạch. Đế nối
 mạch được đặt trên khoang của bảng mạch. Đế nối mạch được tạo cấu hình là lá
 chắn nhiễu điện từ (EMI, electromagnetic interference) cho khối.



Hình trục dọc
 Fig.2

- (11) 91894 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05907 (85) 15/09/2022
 (22) 23/03/2021 (86) PCT/US2021/023647 23/03/2021
 (30) 16/827,280 23/03/2020 US (87) WO2021/195061 30/09/2021
 (51) *H03F 1/34; H03F 3/68; H03F 3/213; H03F 3/45; H03F 1/52; H03F 3/187*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SILVA, Pradeep (IN); SIVAKUMAR, Ramkumar (IN); ZHOU, Qubo (CN);
 ZHANG, Xinwang (CN); LEE, Hanil (KR); TANG, Dongyang (CN);
 DHANASEKARAN, Vijayakumar (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch đại công suất và phương pháp khuếch đại công suất. Bộ khuếch đại công suất cung cấp khả năng làm giảm tiếng lách cách và lộp bộp trong các ứng dụng âm thanh. Bộ khuếch đại công suất bao gồm bộ khuếch đại thứ nhất và bộ khuếch đại phụ. Bộ khuếch đại phụ được sử dụng để biến đổi đầu ra của bộ khuếch đại công suất từ điện áp nổi đất đến điện áp bù nhằm làm giảm tiếng “lách cách và lộp bộp”. Bộ khuếch đại thứ nhất và bộ khuếch đại phụ có vòng phản hồi dùng chung. Đầu ra của bộ khuếch đại thứ nhất và đầu ra của bộ khuếch đại phụ có thể được ghép nối hoán đổi với vòng phản hồi dùng chung. Bộ tạo sóng điều khiển công tắc để ghép nối đầu ra của bộ khuếch đại thứ nhất hoặc đầu ra của bộ khuếch đại phụ với vòng phản hồi dùng chung.

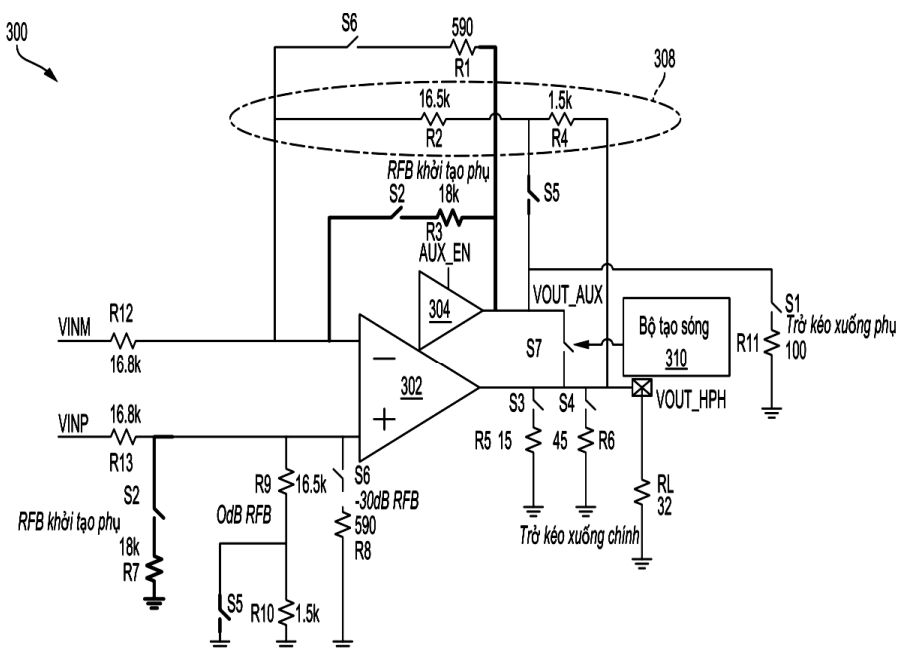


Fig.3

(11) 91895 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-05908

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2022

(51) E04B 1/00; E04B 9/00

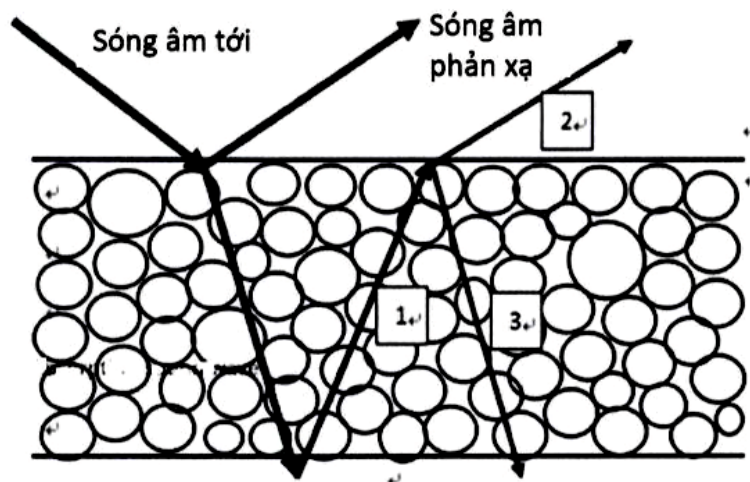
(75) NGUYỄN MINH NGỌC (VN)

Số 185 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **KHỐI BÊ TÔNG RỘNG THOÁT KHÍ, HÚT ÂM, TIÊU ÂM, TẮM ỐP HÚT ÂM, TIÊU ÂM TRÊN NỀN HẠT CỐT LIỆU THỦY TINH XÓP VỚI ĐẶC TÍNH BỀ MẶT CÓ HÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM ỐP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khối bê tông rộng thoát khí, hút âm, tiêu âm và tấm ốp hút âm, tiêu âm trên nền hạt cốt liệu thủy tinh xốp với đặc tính bề mặt có hóc. Bản chất về cơ sở khoa học là nhằm tăng khả năng tiêu âm, đó là phải tạo ra các hóc trên bề mặt và một phần lớn các lỗ rỗng thông nhau nằm sâu trong cấu trúc của các tấm ốp. Các hóc và lỗ rỗng này sẽ là cơ sở để sóng âm đi vào và làm tiêu giảm năng lượng sóng âm.

Một trong các phương pháp tối ưu để tạo ra các hóc, lỗ rỗng trên bề mặt đó là sử dụng hạt cốt liệu thủy tinh xốp có hóc. Phương pháp công nghệ cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng, đó là sử dụng cấp phối tạo ra bê tông rộng thoát khí (BTRTK) với hỗn hợp chất kết dính và cốt liệu hạt thủy tinh xốp không sử dụng cốt liệu mịn. Công đoạn tạo hình sản phẩm được sử dụng đầm rung với cường độ thấp với hỗn hợp bê tông có độ sụt $SN < 2$ cm. Các tấm ốp sau cắt phay được đặt trong khuôn tôn màu đục lỗ kích thước: 300 x 300 x 15 mm; 400 x 400 x (2 - 40) mm. Các lỗ tôn đục lỗ đóng vai trò cho sóng âm hút vào trong cấu trúc rỗng của các tấm sản phẩm. Các tấm ốp có bề mặt trang trí 3D cũng để lộ các hóc và lỗ rỗng, tạo điều kiện cho sóng âm hút vào trong và làm giảm năng lượng sóng âm.



Hình 1

- (11) **91896 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05910** (85) 15/09/2022
- (22) 11/03/2021 (86) PCT/US2021/021924 11/03/2021
- (30) 63/001,183 27/03/2020 US (87) WO2021/194756 30/09/2021
- 17/197,417 10/03/2021 US
- (51) **H04W 40/04; H04W 76/15; H04W 48/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Juan (CN); PAYYAPPILLY, Ajith Tom (US); CHIN, Tom (US); LEE, Young Rak (US); DUAN, Xiaoyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Modem của thiết bị người dùng (user equipment - UE) lưu trữ chính sách chọn tuyến (route selection policy - URSP), URSP kết hợp mỗi trong số nhiều mã nhận dạng tên mạng dữ liệu (data network name - DNN) và lát cắt mạng tương ứng, trong đó mã nhận dạng (identifier - ID) DNN thứ nhất gắn với DNN thứ nhất và lát cắt mạng thứ nhất và ID DNN thứ hai gắn với DNN thứ nhất và lát cắt mạng thứ hai khác với lát cắt mạng thứ nhất. Modem thiết lập phiên đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit - PDU) thứ nhất với DNN thứ nhất và lát cắt mạng thứ nhất đáp lại việc nhận chỉ báo thứ nhất để bắt đầu giao diện mạng thứ nhất gắn với ID DNN thứ nhất. Modem thiết lập phiên PDU thứ hai với DNN thứ nhất và lát cắt mạng thứ hai đáp lại việc nhận chỉ báo thứ hai để bắt đầu giao diện mạng thứ hai gắn với ID DNN thứ hai.

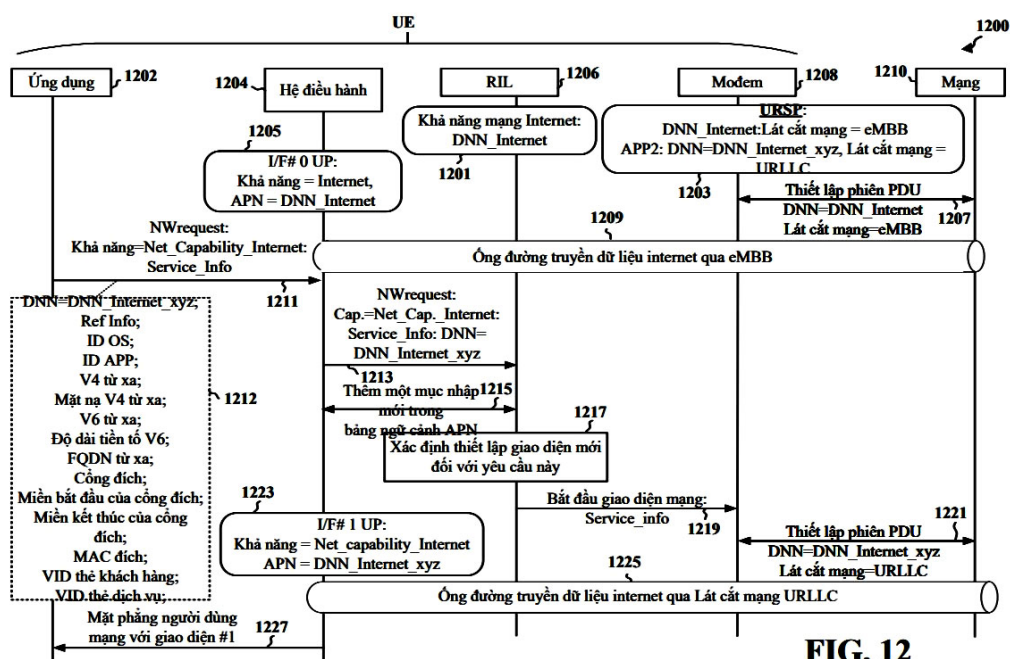


FIG. 12

- (11) **91897 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05920** (85) 15/09/2022
 (22) 02/03/2021 (86) PCT/US2021/020523 02/03/2021
 (30) 62/993,447 23/03/2020 US (87) WO2021/194701 A1 30/09/2021
 17/188,944 01/03/2021 US
 (51) **H04W 74/00; H04W 84/04; H04B 7/15; H04W 72/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); SAMPATH, Ashwin (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ LẬP VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ LẬP VÀ TRẠM CƠ SỞ**
 (57) Sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đến bộ lập và trạm cơ sở để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi bộ lập và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, bộ lập có thể nhận thông tin cấu hình kết hợp với việc tạo cấu hình sự tham gia của bộ lập trong thủ tục truy cập; nhận tín hiệu được kết hợp với thủ tục truy cập từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất; và chuyển tiếp tín hiệu kết hợp với thủ tục truy cập đến thiết bị truyền thông không dây thứ hai dựa ít nhất một phần vào thông tin cấu hình và thông tin khác, kết hợp với thủ tục truy cập, nhận được bởi bộ lập. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

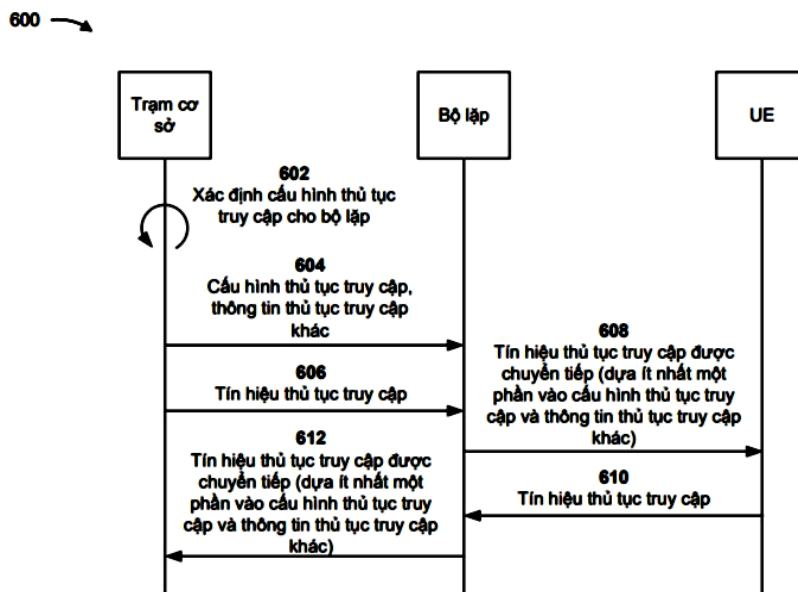


FIG. 6

- (11) 91898 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05925 (85) 15/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054536 24/02/2021
 (30) 20160206.7 28/02/2020 EP (87) WO2021/170638 A1 02/09/2021
 (51) A24D 1/20
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchâtel, Switzerland
 (72) BERTOLDO, Massimiliano (IT); D'AMBRA, Gianpaolo (IT); MINZONI, Mirko (IT); MONTANARI, Edoardo (IT); NESOVIC, Milica (RS); PRESTIA, Ivan (IT); SCHMIDT, Johann, Friedrich (DE); UTHURRY, Jerome (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VỚI KẾT CẤU CẢI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít được khi làm nóng, vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thanh nền tạo sol khí (12); chi tiết phần đặt vào miệng (42) có chiều dài L1 và bao gồm đoạn lọc ở phần đặt vào miệng được làm bằng vật liệu lọc dạng sợi; và phần rỗng trung gian (50) giữa thanh nền tạo sol khí (12) và chi tiết phần đặt vào miệng (42), phần rỗng trung gian (50) có chiều dài L2. Phần rỗng trung gian (50) bao gồm: chi tiết làm nguội sol khí (24) ở phía dòng ra của thanh nền tạo sol khí (12), chi tiết làm nguội sol khí (24) bao gồm đoạn ống rỗng (34) định ra khoang dọc (36) mà cung cấp kênh dòng chảy không giới hạn; và chi tiết đỡ (22) ở giữa chi tiết làm nguội sol khí (24) và thanh nền tạo sol khí (12). Đầu ở phía dòng vào của chi tiết làm nguội sol khí tiếp giáp với đầu ở phía dòng ra của chi tiết đỡ. Chiều dài (L1) của chi tiết phần đặt vào miệng (42) ít nhất là bằng 0,4 lần chiều dài (L2) của phần rỗng trung gian (50).

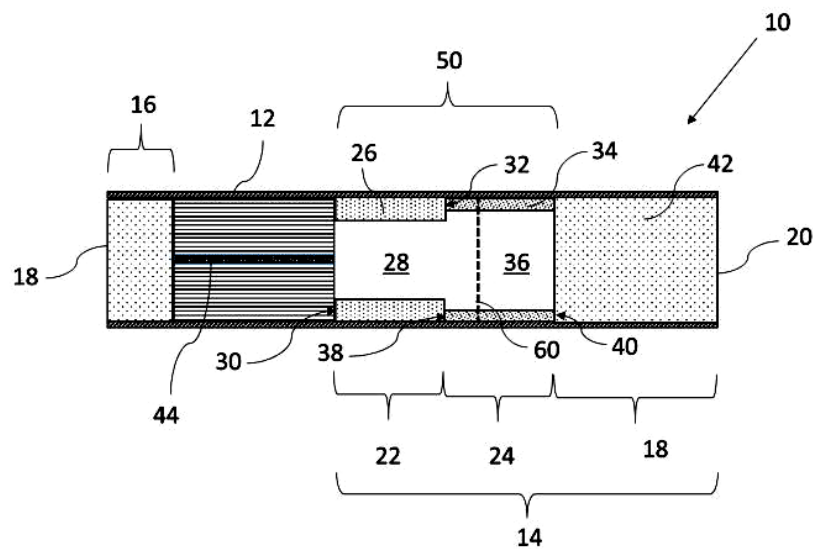
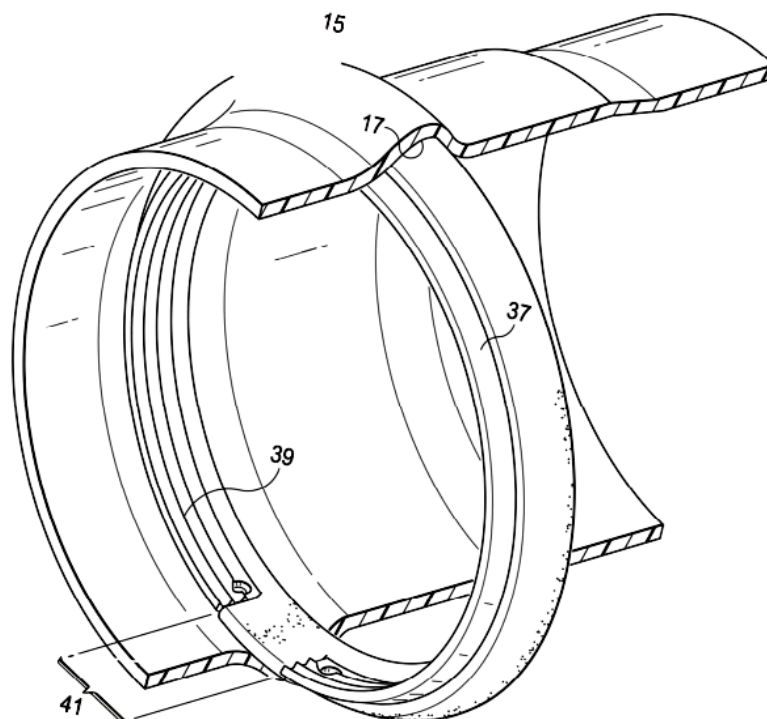


Fig 1

- (11) 91899 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05926 (85) 15/09/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/US2021/070195 25/02/2021
(30) 16/801,874 26/02/2020 US (87) WO2021/174254 A1 02/09/2021
(51) *F16L 21/03; F16B 21/18; F16L 17/02*
(71) **S & B TECHNICAL PRODUCTS, INC. (US)**
1300 East Berry Street, Fort Worth, TX 76119 (US)
(72) QUESADA, Guido (CR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỆ THỐNG LÀM KÍN VÀ NGÀM, PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC ĐOẠN ỐNG NHỰA CÓ ỐNG LỒNG TẠO SẴN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm kín và ngàm để nối đầu nối và đầu ống lồng của hai đoạn ống nhựa để tạo thành khớp nối ống. Ống lồng các đầu ống được tạo sẵn tại nhà máy với đường rãnh bên trong để tiếp nhận cả đai làm kín và đai kẹp kết hợp. Đai làm kín là bộ phận đàn hồi có vùng ngoại biên với tai nhô ra được tạo ra tại một vị trí trên đường tròn. Đai kẹp kết hợp là bộ phận cứng có một khoảng mở trên chu vi của nó. Tai nhô ra trên đai làm kín vừa khít trong khoảng mở trong đai kẹp, sự ăn khớp của tai nhô ra trong khoảng mở có tác dụng ngăn chặn sự đùn ra của đai làm kín trong khoảng trống trong đai kẹp và còn giới hạn việc đóng của đai kẹp sau khi đầu nối ăn khớp với đầu ống lồng khi lắp ráp khớp nối ống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp nối đoạn ống nhựa nằm ngang thứ nhất với đoạn ống nhựa nằm ngang thứ hai để tạo thành khớp nối ống chắc chắn.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 91900 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05928 | (85) 16/09/2022 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/JP2021/008730 | 05/03/2021 |
| (30) 2020-056645 | 26/03/2020 JP (87) WO2021/192927 A1 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **F02B 31/00; F02B 31/06; F02B 31/04**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Osamu EMIZU (JP); Hirotaka KAWATSU (JP); Kayoko TAKEICHI (JP); Hiroyuki NATSUI (JP); Tetsuya KANEKO (JP); Daichi TSUKIHARA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU NẠP CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nạp của động cơ đốt trong dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, động cơ đốt trong này bao gồm van tiết lưu và van điều khiển khuấy trộn và, đường dẫn dòng khuấy trộn được bố trí bên trong đường nạp không khí, đảm bảo được việc cấp không khí nạp vào đường dẫn dòng khuấy trộn và tăng tốc độ dòng không khí nạp. Cơ cấu nạp của động cơ đốt trong dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên được trang bị van tiết lưu (81) bố trí bên trong đường nạp không khí (6) của động cơ đốt trong (6), van tiết lưu (81) được điều khiển đến độ mở định trước bất kỳ để điều khiển lượng không khí nạp và, van điều khiển khuấy trộn (71) bố trí ở phía cuối dòng so với van tiết lưu, van điều khiển khuấy trộn (71) điều khiển việc cấp không khí nạp cho đường dẫn chính (6A) của đường nạp không khí mà được phân chia thành đường dẫn chính (6A) và đường dẫn dòng khuấy trộn (6B). Đường nạp không khí có thành ngăn (65) để phân chia phần bên trong của đường nạp không khí thành hai vùng dọc theo đường dẫn. Đường dẫn dòng khuấy trộn có tiết diện ở đầu phía cuối dòng (6Bb), mà được định ra bởi thành ngăn dạng hình cung thành tiết diện hình tròn đến khi đạt tới đầu phía cuối dòng (6Bb) và, có tiết diện ở đầu phía đầu dòng (6Ba), mà được định ra bởi thành ngăn dạng đường thẳng thành dạng nửa hình tròn mà có đường kính tối đa lớn hơn đường kính của tiết diện hình tròn. Diện tích tiết diện ở đầu phía đầu dòng lớn hơn diện tích tiết diện ở đầu phía cuối dòng.

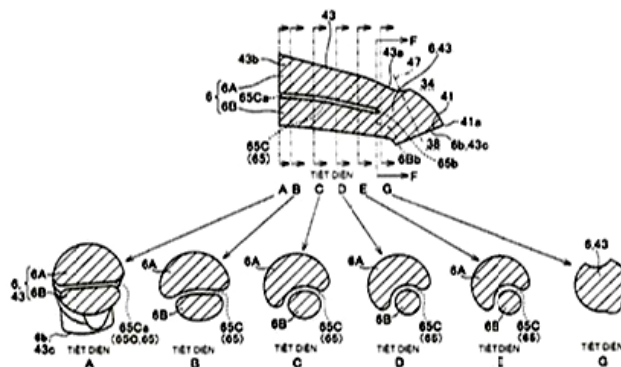


Fig.5

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 91901 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05934 | (85) 16/09/2022 | |
| (22) 16/03/2021 | (86) PCT/CN2021/000041 | 16/03/2021 |
| (30) 202010197854.9 | 19/03/2020 CN (87) WO2021/184928 A1 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **B01F 13/10; C12M 1/12; B01F 7/18**

(71) 1. **LEE, MAO-TSEN** (CN)

No. 8, Ln. 18, Sec. 1, Shuiyuan St., Tamsui Dist., New Taipei City 251, Taiwan, P.R. China

2. **FANG, LONG-SHYANG** (CN)

10F, No. 3, Ln. 47, Wen-Chung Road, Taoyuan District, Taoyuan City 330, Taiwan, P.R. China

3. **LIN, YAO** (CN)

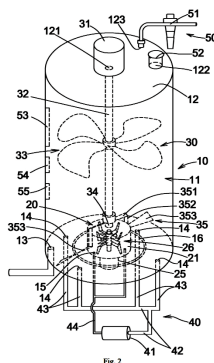
10F, No. 3, Ln. 47, Wen-Chung Road, Taoyuan District, Taoyuan City 330, Taiwan, P.R. China

(72) LEE, Mao-Tsen (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BỂ TRỘN CÓ CẤU TRÚC ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị bể trộn có cấu trúc được cải thiện, bao gồm bể trộn, dụng cụ trộn, dụng cụ phá vỡ thành, và dụng cụ tuần hoàn. Đáy của bể trộn được bố trí với ít nhất là một lỗ cửa ra tuần hoàn và ít nhất là một lỗ cửa vào tuần hoàn. Dụng cụ trộn có chứa động cơ trộn, trục truyền của động cơ trộn đi vào bể trộn, và trục truyền này được bố trí với cánh trộn. Dụng cụ phá vỡ thành được sắp xếp ở đáy trong bể trộn và có chứa bể phá vỡ thành và động cơ tốc độ cao. Bể phá vỡ thành được bố trí với một số lượng lỗ rãnh, trục truyền của động cơ tốc độ cao đi vào bể phá vỡ thành, trục truyền được bố trí với cánh xoay, và bể phá vỡ thành lưu thông với lỗ cửa vào tuần hoàn. Dụng cụ tuần hoàn có chứa động cơ bơm nước. Động cơ bơm nước lưu thông với ống cửa vào chất lỏng tuần hoàn bên trong và ống cửa ra chất lỏng tuần hoàn bên trong, ống cửa vào chất lỏng tuần hoàn bên trong lưu thông với ống lưu thông tuần hoàn bên trong, và ống lưu thông tuần hoàn bên trong được kết nối với lỗ cửa ra tuần hoàn. Ống cửa ra chất lỏng tuần hoàn bên trong được kết nối với lỗ cửa vào tuần hoàn, do đó cho phép chất lỏng được rút vào bằng động cơ bơm nước để đi vào bể phá vỡ thành.



- (11) 91902 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05941 (85) 16/09/2022
 (22) 18/02/2021 (86) PCT/EP2021/054083 18/02/2021
 (30) 102020000003233 18/02/2020 IT (87) WO2021/165434 26/08/2021
 (51) C12R 1/01; A61K 35/74; C12N 1/20
 (71) AILEENS PHARMA S.R.L. (IT)
 Via Donatori di Sangue 1, 20834 Nova Milanese (IT)
 (72) VERGALITO, Franca (IT); LONGO SORMANI, Sonia (IT); MAGNIFICO, Irene (IT); PIETRANGELO, Laura (IT); DI MARCO, Roberto Maria Antonio (IT); CUTULI, Marco Alfio (IT); VENDITTI, Noemi (IT); PETRONIO PETRONIO, Giulio (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) CHỮNG VI KHUẨN CUTIBACTERIUM ACNES

- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Cutibacterium acnes* được chọn và/ hoặc thành tế bào của chúng hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men vi khuẩn có lợi của chủng này và việc sử dụng trong y học hoặc dinh dưỡng của chúng. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm hoặc chế phẩm dinh dưỡng có chứa chủng này, thành tế bào hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men vi khuẩn có lợi của chủng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh viêm chẳng hạn như viêm da hoặc bệnh vẩy nến hoặc các bệnh nhiễm trùng, đặc biệt là nhiễm nấm hoặc vi khuẩn ở da hoặc niêm mạc.

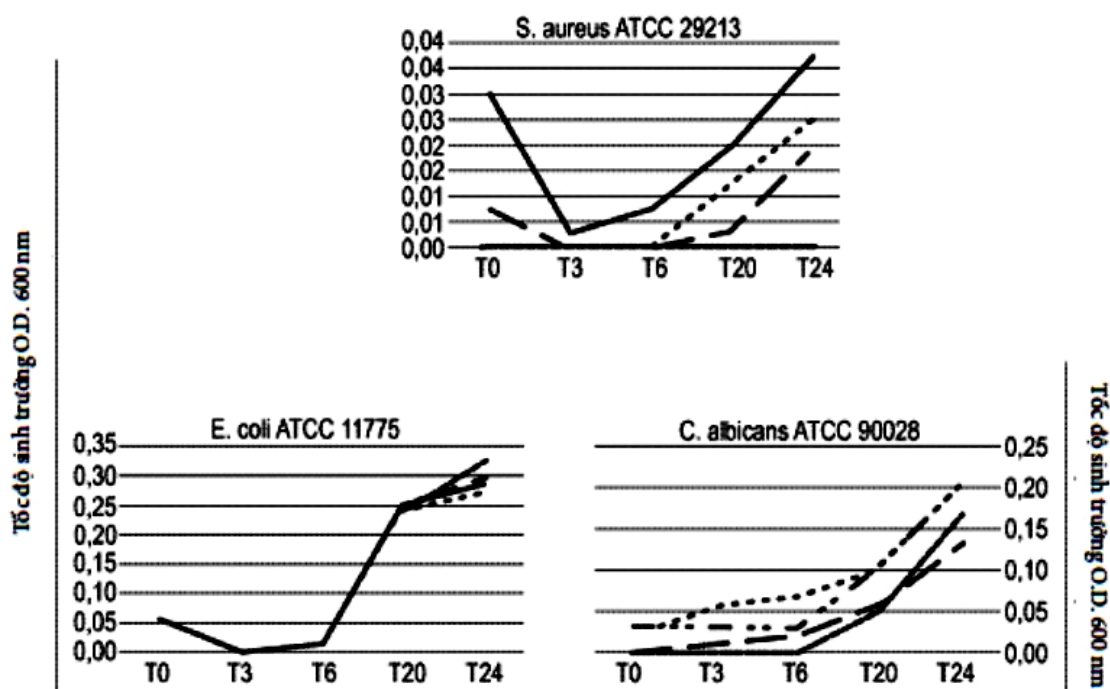
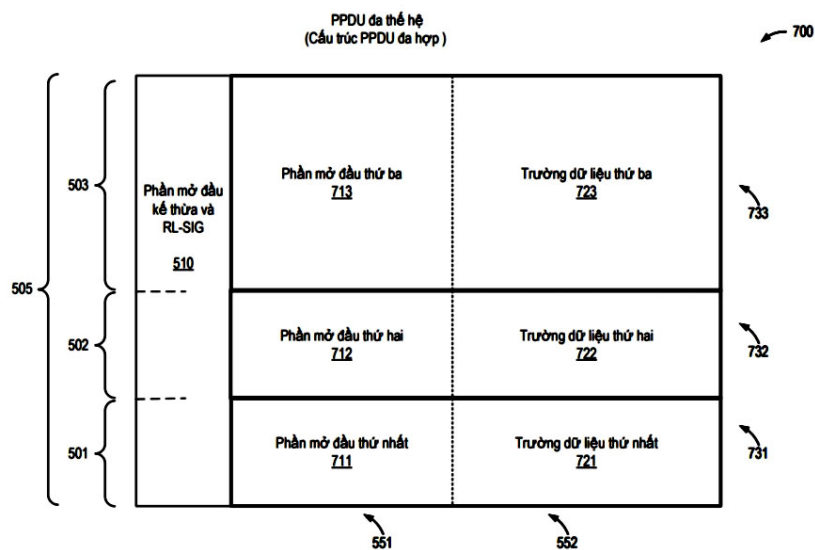


Fig. 3

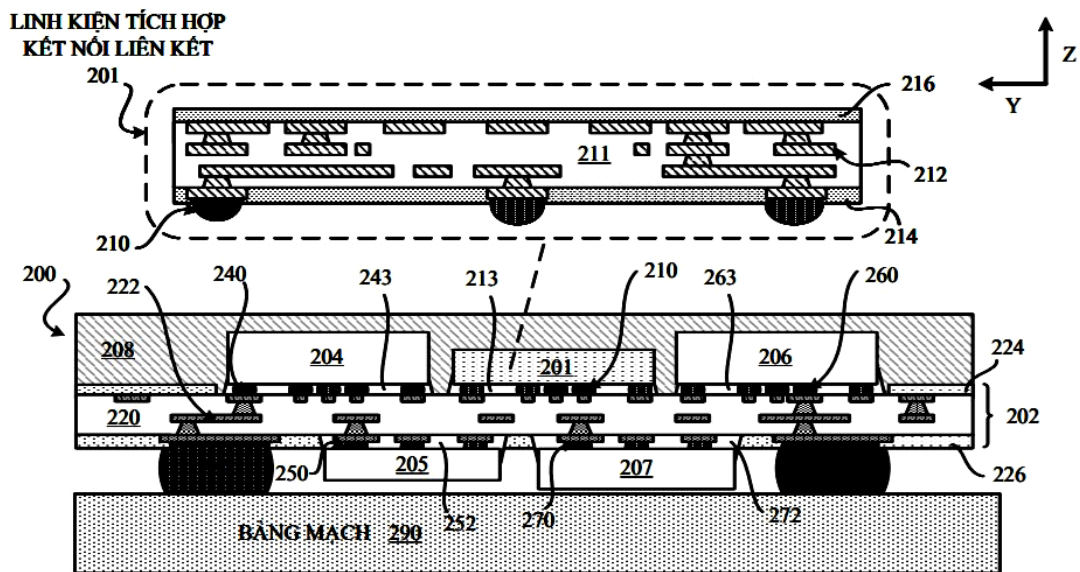
- (11) **91903 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05952** (85) 16/09/2022
 (22) 23/03/2021 (86) PCT/US2021/023581 23/03/2021
 (30) 62/993,609 23/03/2020 US (87) WO2021/195021 A1 30/09/2021
 17/209,132 22/03/2021 US
 (51) **H04W 72/04; H04W 84/12; H04L 27/26; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); TIAN, Bin (US); VERMANI, Sameer (US); CHEN, Jialing Li (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **ĐIỂM TRUY CẬP, TRẠM KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI ĐIỂM TRUY CẬP CỦA MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ CỦA TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể là, các phương pháp, thiết bị và hệ thống để tạo ra hoặc nhận gói không dây mà bao gồm phần mở đầu thứ nhất dựa trên thế hệ thứ nhất của giao thức truyền thông không dây và phần mở đầu thứ hai dựa trên thế hệ thứ hai của giao thức truyền thông không dây. Gói không dây có thể bao gồm phần mở đầu thứ nhất trong kênh phụ thứ nhất của kênh không dây và phần mở đầu thứ hai trong kênh phụ thứ hai của kênh không dây. Do đó, gói không dây có thể đồng thời bao gồm truyền thông đến hoặc từ các loại trạm không dây khác nhau mà hỗ trợ các thế hệ khác nhau của giao thức truyền thông không dây. Sáng chế cũng đề cập đến điểm truy cập, trạm không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi điểm truy cập của mạng cục bộ không dây và thiết bị của trạm không dây.



- (11) **91904 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05953** (85) 16/09/2022
- (22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/023035 18/03/2021
- (30) 62/993,544 23/03/2020 US (87) WO2021/194857 A1 30/09/2021
- 17/017,361 10/09/2020 US
- (51) **H01L 25/065**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) LANE, Ryan (US); WENG, Li-Sheng (US); PAYNTER, Charles David (US); FORONDA, Eric David (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI BAO GỒM ĐẾ VÀ LINH KIỆN TÍCH HỢP LIÊN KẾT NỐI MẬT ĐỘ CAO GHÉP NỐI VỚI ĐẾ, MÁY ĐÓNG GÓI LINH KIỆN TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói bao gồm đế, linh kiện tích hợp, và linh kiện tích hợp kết nối liên kết. Đế bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Đế còn bao gồm nhiều kết nối liên kết. Linh kiện tích hợp được ghép nối với đế. Linh kiện tích hợp kết nối liên kết được ghép nối với bề mặt của đế. Linh kiện tích hợp, linh kiện tích hợp kết nối liên kết và đế được tạo cấu hình để cung cấp đường dẫn điện cho tín hiệu điện của linh kiện tích hợp, đi qua ít nhất đế, sau đó qua linh kiện tích hợp kết nối liên kết và trở lại qua đế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo gói và máy đóng gói linh kiện tích hợp.



**HÌNH TRẮC DỌC
FIG. 2**

- (11) **91905 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05958** (85) 16/09/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/US2021/022057 12/03/2021
(30) 62/989,526 13/03/2020 US (87) WO2021/183849 16/09/2021
63/022,080 08/05/2020 US
(51) **C07K 16/24; A61K 39/395; A61P 27/02**
(71) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
(72) NAKAMURA, Gerald, R. (US); SESHASAYEE, Dhaya (US); VAN LOOKEREN
CAMPAGNE, Menno (NL); WONG, Tiffany (US); XI, Hongkang (US); BEVERS,
Jack, III (US); CHAN, Hiu Nam (US); COMPS-AGRAR, Laetitia (FR); CORPUZ,
Racquel (US); WU, Jia (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG INTERLEUKIN-33, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ
VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể interleukin-33 (IL-33) và phương pháp tạo ra và
dược phẩm chứa kháng thể này, ví dụ, để điều trị các rối loạn qua trung gian IL-33
(ví dụ, các rối loạn mắt như AMD (ví dụ, chứng teo do cơ địa (GA))).

- (11) **91906 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05968** (85) 16/09/2022
- (22) 16/03/2021 (86) PCT/US2021/022556 16/03/2021
- (30) 20200100152 24/03/2020 US (87) WO2021/194801 30/09/2021
- (51) **H04W 48/16; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); LIN, Yih-Hao (TW); AKKARAKARAN, Sony (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH XEM CÓ ƯU TIÊN XỬ LÝ TÍN HIỆU THAM CHIẾU THỨ NHẤT TÙY THEO THAM CHIẾU ƯU TIÊN HAY KHÔNG, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp xác định xem có ưu tiên xử lý tín hiệu tham chiếu thứ nhất tùy theo tham chiếu ưu tiên hay không, và vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem có ưu tiên xử lý tín hiệu tham chiếu thứ nhất tùy theo tham chiếu ưu tiên hay không mà bao gồm tín hiệu tham chiếu thứ hai và/hoặc kênh tham chiếu ưu tiên. Tín hiệu tham chiếu thứ nhất bao gồm tín hiệu tham chiếu định vị. Để xác định xem có ưu tiên xử lý hay không, bộ xử lý là ít nhất một trong số: được tạo cấu hình để xác định xem có đo, không có khoảng cách đo, tín hiệu tham chiếu thứ nhất (tín hiệu tham chiếu liên kết xuôi thứ nhất) thay cho tín hiệu tham chiếu thứ hai hay không; hoặc được tạo cấu hình để xác định xem có đo, không có khoảng cách đo, tín hiệu tham chiếu liên kết xuôi thứ nhất thay vì kênh liên kết xuôi hay không; hoặc được tạo cấu hình để xác định xem có truyền tín hiệu tham chiếu thứ nhất, bao gồm tín hiệu tham chiếu liên kết ngược thứ nhất, thay vì tín hiệu tham chiếu liên kết ngược thứ hai hay không; hoặc được tạo cấu hình để xác định xem có truyền tín hiệu tham chiếu liên kết ngược thứ nhất thay vì truyền trên kênh tham chiếu ưu tiên hay không.

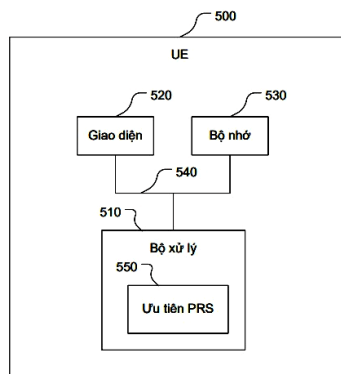


Fig.5

- (11) 91907 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05971 (85) 19/09/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/US2021/022547 16/03/2021
(30) 62/990,749 17/03/2020 US (87) WO2021/188527 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) *H04N 19/70*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để xử lý video, bao gồm tạo mã và giải mã. Phương pháp xử lý video ví dụ bao gồm bước thực hiện sự biến đổi giữa video và dòng bit của video theo quy tắc định dạng, trong đó dòng bit bao gồm một hoặc nhiều tập lớp đầu ra (các OLS), mỗi OLS bao gồm một hoặc nhiều dãy video lớp được tạo mã, và trong đó quy tắc định dạng chỉ ra rằng tập thông số video chỉ báo, đối với mỗi trong số một hoặc nhiều OLS, giá trị được cho phép lớn nhất của bộ chỉ báo định dạng sắc độ và/hoặc giá trị được cho phép lớn nhất của chiều sâu bit được sử dụng để biểu diễn các điểm ảnh của video.

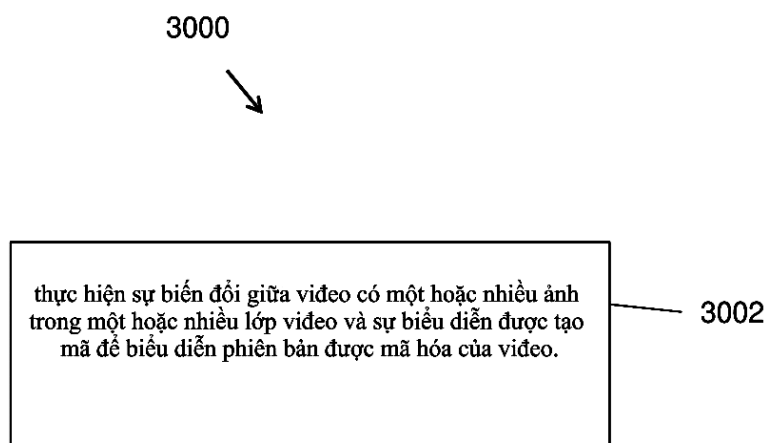


FIG. 3

- (11) 91908 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05974 (85) 19/09/2022
(22) 15/03/2021 (86) PCT/US2021/022400 15/03/2021
(30) 62/990,387 16/03/2020 US (87) WO2021/188451 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) *H04N 7/26; H04N 11/02; H04N 7/14*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống tạo cấu hình các khối truy nhập (Access Unit, AU) khác nhau trong kỹ thuật tạo mã video khả mở. Trong một khía cạnh ví dụ, phương pháp xử lý video bao gồm thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh trong một hoặc nhiều lớp video và dòng bit của video, trong đó dòng bit bao gồm chuỗi video tạo mã (coded video sequence, CVS) bao gồm một hoặc nhiều AU, và trong đó dòng bit còn bao gồm phân tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu AU bao gồm ảnh cho mỗi lớp video tạo thành CVS.

600



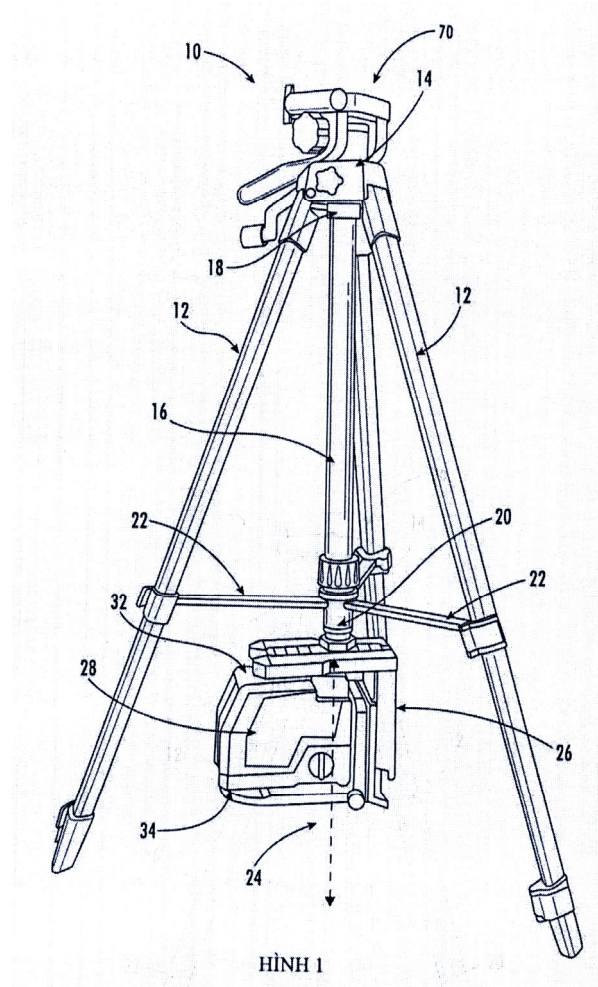
Thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh trong một hoặc nhiều lớp video và dòng bit của video, dòng bit bao gồm chuỗi video được tạo mã (coded video sequence, CVS) bao gồm một hoặc nhiều đơn vị truy nhập (access unit, AU), và dòng bit còn bao gồm phân tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu AU bao gồm ảnh cho mỗi lớp video tạo thành CVS

610

Fig.6

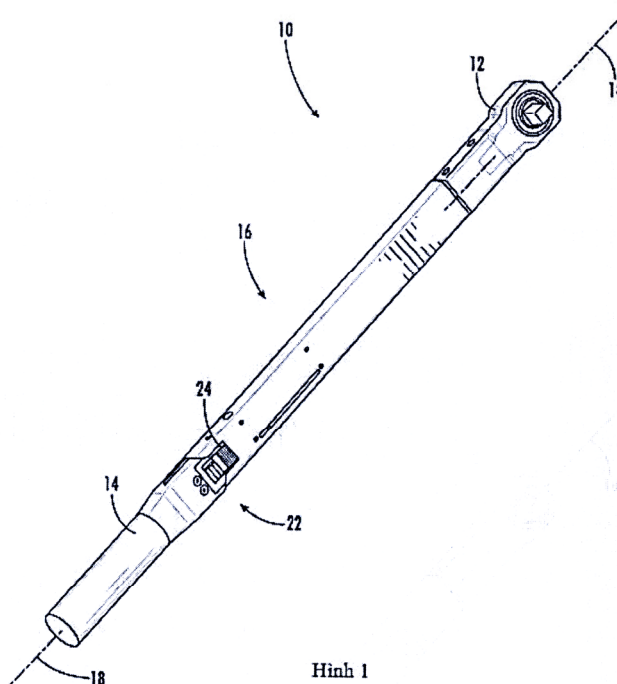
- (11) 91909 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05978 (85) 19/09/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/US2021/023929 24/03/2021
(30) 63/004,906 03/04/2020 US (87) WO2021/202200 07/10/2021
(51) *G01C 15/00; F16M 11/24; G01C 9/02; F16M 11/04; F16M 11/38*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) MILLANE, Christopher R. (US); RUETER, Seth A. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **GIÁ ĐỠ CHO DỤNG CỤ CHIẾU LAZE**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ cho thiết bị chiếu laze. Giá đỡ này bao gồm cấu trúc lắp ráp mà ghép với thiết bị chiếu laze. Theo một phương án, giá đỡ này bao gồm ba chân mà được ghép với nhau tại chỗ nối, và cột trung tâm kéo dài hướng xuống từ chỗ nối và cấu trúc lắp ráp được ghép với cấu trúc lắp ráp, nhờ đó cho phép thiết bị chiếu laze phát ánh sáng hướng xuống đất.



- (11) **91910 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05979** (85) 19/09/2022
(22) 30/03/2021 (86) PCT/US2021/024931 30/03/2021
(30) 63/004,877 03/04/2020 US (87) WO2021/202561 07/10/2021
(51) **B25B 23/142; B25B 23/16; B25B 23/14**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ADAMS, Caleb C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHÌA VẶN MÔMEN**

- (57) Chìa vặn mômen cần đôi với bộ phận hiển thị tuyến tính và chi tiết khóa tuyến tính được đề xuất. Chìa vặn mômen bao gồm đầu mà ghép nối với khớp nối để quay chốt hoặc ốc vít. Hộp vỏ của chìa vặn mômen kéo dài từ đầu để tạo thành tay cầm. Bên trong hộp vỏ tạo thành tay cầm là hai cần: cần tay gạt để truyền lực từ tay cầm tới đầu và cần lệch mà ghép nối với đầu và không phải tay cầm. Cần lệch lệch ra xa khỏi cần tay gạt để chỉ báo rằng mômen được xác định trước đã được áp dụng. Cụm điều chỉnh mômen di chuyển cần tay gạt tương đối so với đầu để thiết đặt mômen được xác định trước, và ghim theo sau bộ phận hiển thị tuyến tính để chỉ báo cho người dùng mômen được xác định trước được thiết đặt.

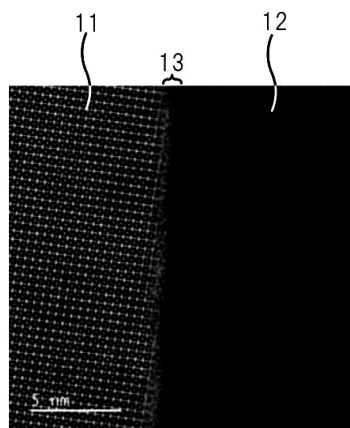


Hình 1

- (11) 91911 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05981 (85) 19/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011008 18/03/2021
 (30) 2020-055766 26/03/2020 JP (87) WO2021/193334 A1 30/09/2021
 (51) **C21D 6/00; B22F 3/02; B22F 3/24; H01F 41/02; C22C 38/00; H01F 1/059; B22F 3/00**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) NOMURA, Tadao (JP); OTSUKA, Kazuki (JP); KAMATA, Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT ĐẤT HIẾM DỊ HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng được biểu diễn bằng công thức $(R_{1-a}Zr_a)_x(Fe_{1-b}Co_b)_{100-x-y}(M^1_{1-c}M^2_c)_y$ (trong đó R là ít nhất một nguyên tố được chọn từ các nguyên tố đất hiếm và Sm là chủ yếu; M^1 là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có V, Cr, Mn, Ni, Cu, Zn, Ga, Al, và Si; M^2 là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có Ti, Nb, Mo, Hf, Ta, và W; mỗi x, y, a, b, và c thỏa mãn $7 \leq x \leq 15\%$ nguyên tử, $4 \leq y \leq 20\%$ nguyên tử, $0 \leq a \leq 0,2$, $0 \leq b \leq 0,5$, và $0 \leq c \leq 0,9$). Nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng này bao gồm pha chính với lượng lớn hơn hoặc bằng 80% thể tích gồm hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$, pha chính có kích thước hạt tinh thể trung bình lớn hơn hoặc bằng 1 μ m, và pha biên hạt liên hạt được tạo ra giữa các hạt pha chính liền kề. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng, trong đó phương pháp này bao gồm các bước nghiền hợp kim chứa pha hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$; nén hợp kim đã nghiền trong điều kiện đặt từ trường để tạo ra viên ép; và sau đó thiêu kết viên ép ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 800°C và thấp hơn hoặc bằng 1400°C. Theo sáng chế, có thể tạo ra nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng có hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$ làm pha chính và thể hiện các đặc tính từ tốt, và phương pháp sản xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng này.

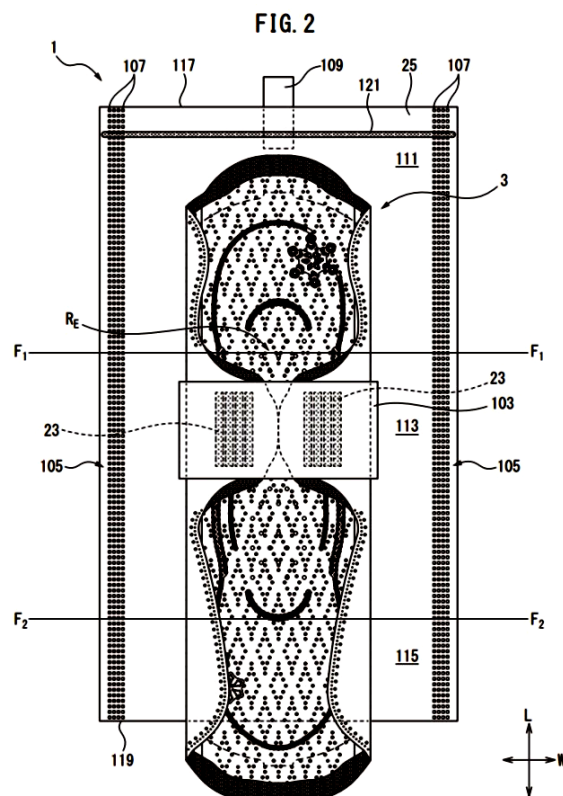
Fig. 1



- (11) **91912 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-05982** (85) 19/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011007 18/03/2021
 (30) 2020-055762 26/03/2020 JP (87) WO2021/193333 A1 30/09/2021
 (51) **C21D 6/00; B22F 3/02; B22F 3/24; H01F 41/02; C22C 38/00; H01F 1/059; B22F 3/00**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) NOMURA, Tadao (JP); OTSUKA, Kazuki (JP); KAMATA, Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT ĐẤT HIẾM DỊ HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng được biểu diễn bằng công thức $(R_{1-a}Zr_a)_x(Fe_{1-b}Co_b)_{100-x-y}(M^1_{1-c}M^2_c)_y$ (trong đó R là ít nhất một nguyên tố được chọn từ các nguyên tố đất hiếm và Sm là chủ yếu; M^1 là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có V, Cr, Mn, Ni, Cu, Zn, Ga, Al, và Si; M^2 là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có Ti, Nb, Mo, Hf, Ta, và W; mỗi x, y, a, b, và c thỏa mãn $7 \leq x \leq 15\%$ nguyên tử, $4 \leq y \leq 20\%$ nguyên tử, $0 \leq a \leq 0,2$, $0 \leq b \leq 0,5$, và $0 \leq c \leq 0,9$). Nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng này bao gồm pha chính với lượng lớn hơn hoặc bằng 80% thể tích gồm hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$, pha chính có kích thước hạt tinh thể trung bình lớn hơn hoặc bằng 1 μ m, và chứa pha giàu R và pha $R(Fe,Co)_2$ trong phần biên hạt. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng, bao gồm các bước nghiền hợp kim chứa pha hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$; nén hợp kim đã nghiền trong điều kiện đặt từ trường để tạo ra viên ép; và sau đó thiêu kết viên ép ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 800°C và thấp hơn hoặc bằng 1400°C. Sáng chế còn đề xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng có hợp chất của tinh thể loại $ThMn_{12}$ làm pha chính và thể hiện các đặc tính từ tốt, và phương pháp sản xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng này.

- (11) 91913 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05985 (85) 19/09/2022
 (22) 21/01/2021 (86) PCT/JP2021/002063 21/01/2021
 (30) 2020-064967 31/03/2020 JP (87) WO2021/199602 07/10/2021
 (51) *A61F 13/15; A61F 13/533; A61F 13/56; A61F 13/476*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) UEDA, Takahiro (JP); YOKOICHI, Aya (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); OMURA, Natsumi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BAO GÓI RIÊNG LẺ CHỨA VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất vật dụng thẩm hút mà tiếp tục cảm thấy mát và chứng minh cảm giác thoải mái khi mặc kể cả khi được sử dụng trong khoảng thời gian dài. Vật dụng thẩm hút này có hình dạng như sau. Bao gói riêng lẻ (1) của vật dụng thẩm hút (3) được cung cấp với thân thẩm hút (5) mà gồm tấm thẩm chất lỏng (7) chất thẩm hút (11) tấm không thẩm chất lỏng (13) và phần cố định (15) bao gói riêng lẻ (1) khác biệt ở chỗ vật dụng thẩm hút (3) được đóng gói cùng với chế phẩm làm mát (31) bởi tấm đóng gói (25) mà có tính thẩm oxy là 100 cc/m²/ngày/atm hoặc ít hơn ở 23°C và chế phẩm làm mát (31) chứa 50% hoặc hơn của chế phẩm làm mát tính suy giảm thấp mà có tính suy giảm là 20 đến 60 %khối lượng (nhiệt độ: 40°C độ ẩm tương đối: 70%RH thời gian: 8 giờ).



- (11) 91914 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-05988 (85) 19/09/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/012765 26/03/2021
(30) 2020-055391 26/03/2020 JP (87) WO2021/193890 30/09/2021
(51) *A23C 11/10; A23C 20/02*
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540, Japan
(72) IKENAGA Naoya (JP); OUE Yuna (JP); YANAGISAWA Masanobu (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA LÊN MEN GỐC THỰC VẬT VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG BẰNG CÁCH
SỬ DỤNG SỮA LÊN MEN GỐC THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sữa lên men gốc thực vật và phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống bằng cách sử dụng sữa lên men gốc thực vật. Sáng chế giải quyết vấn đề bằng cách đề xuất phương pháp sản xuất sữa lên men gốc thực vật mà rất linh hoạt bất kể loại vi khuẩn lactic nào và tình trạng của thiết bị sản xuất và ít bị suy giảm hương vị sau khi lên men, trong trường hợp như vậy. Phương pháp sản xuất sữa lên men gốc thực vật như vậy được đặc trưng bằng cách thêm vào, đến nguyên liệu thô lên men, chứa sữa gốc thực vật và chứa lipid, 0,1 đến 2% khối lượng chất thủy phân protein, chứa ít nhất 3% khối lượng axit amino tự do, đối với hàm lượng chất rắn của nguyên liệu thô lên men, và cho hỗn hợp lên men axit lactic.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91915 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05989 | | | (85) 19/09/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/018855 | 19/02/2021 |
| (30) 62/978,596 | 19/02/2020 | US | (87) WO2021/168305 A1 | 26/08/2021 |
| 62/990,382 | 16/03/2020 | US | | |
| 63/027,290 | 19/05/2020 | US | | |
| 63/118,596 | 25/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) *C07K 16/10; A61K 48/00; C07K 14/00; A61K 39/00; A61P 11/00*

(71) **UNITED BIOMEDICAL, INC.** (US)

25 Davids Drive, Hauppauge, New York 11788, United States of America

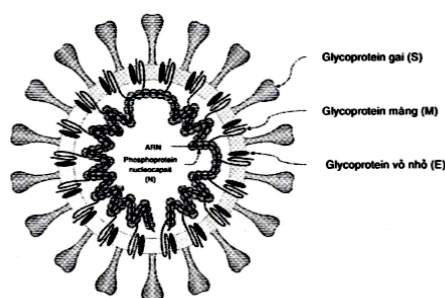
(72) Chang Yi WANG (US); Feng LIN (US); Shuang DING (US); Wen-Jiun PENG (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP, CHẾ PHẨM VẮC XIN COVID-19, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ CHỐNG LẠI SARS-COV-2, KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP, CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, DÒNG TẾ BÀO, THỬ NGHIỆM CHẨN ĐOÁN HUYẾT THANH ĐỂ PHÁT HIỆN NHIỄM VI RÚT, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LÂY NHIỄM SARS-COV-2, CẤU TRÚC CỦA CHẤT SINH MIỄN DỊCH PEPTIT, VÀ CÁC CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế này hướng đến hệ thống giảm nhẹ dùng cho việc phát hiện, phòng ngừa và điều trị hữu hiệu COVID-19, cụ thể là đề cập đến protein dung hợp, chế phẩm vắc xin COVID-19, phương pháp tạo ra kháng thể chống lại SARS-CoV-2, kháng thể được phân lập, chế phẩm chứa kháng thể này, dòng tế bào, thử nghiệm chẩn đoán huyết thanh để phát hiện nhiễm vi rút, phương pháp phát hiện lây nhiễm SARS-CoV-2, cấu trúc của chất sinh miễn dịch peptit, và các chế phẩm chứa chúng. Hệ thống giảm nhẹ được bộc lộ này sử dụng các trình tự axit amin từ các protein SARS-CoV-2 cũng như thụ thể của người dùng cho việc thiết kế và sản xuất peptit có tính kháng nguyên SARS-CoV-2, cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit, cấu trúc chất sinh miễn dịch protein được lấy từ CHO, protein ACE2 được lấy từ CHO có tác dụng dài tối ưu, và các dạng chế phẩm của chúng, trong vai trò là phương pháp chuẩn đoán, vắc xin, và các liệu pháp kháng virus dùng cho việc phát hiện, phòng ngừa và điều trị COVID-19.

Hình 1. Sơ đồ dạng giản đồ về cấu trúc virus corona SARS-CoV-2



- (11) **91916 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-05991** (85) 19/09/2022
(22) 10/03/2021 (86) PCT/JP2021/009530 10/03/2021
(30) 2020-048691 19/03/2020 JP (87) WO2021/187271 23/09/2021
(51) **C22C 13/00; B23K 35/26**
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
(72) IJIMA Yuuki (JP); OKADA Hiroshi (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP); SAITO Takashi (JP); DEI Kanta (JP); MATSUFUJI Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP KIM HÀN, BI HÀN VÀ MỐI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, bi hàn và mối hàn có tính năng tiếp xúc chân cắm rất tốt và độ bền liên kết cao. Hợp kim hàn theo sáng chế có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: 0,8 đến 1,5%, Cu: 0,1 đến 1,0%, Ni: 0,01 đến 0,10% và P: 0,006% đến 0,009% với phần còn lại là Sn. Thành phần hợp kim này tốt hơn là thỏa mãn quan hệ (1) và (2) sau đây: $2,0 \leq Ag \times Cu \times Ni/P \leq 25$, $0,500 \leq Sn \times P \leq 0,778$. Mỗi Ag, Cu, Ni, P và Sn trong quan hệ (1) và (2) biểu diễn các hàm lượng (% khối lượng) trong thành phần hợp kim.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91917 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-05993 | (85) 19/09/2022 | |
| (22) 06/03/2021 | (86) PCT/US2021/021261 | 06/03/2021 |
| (30) 62/986,447 | 06/03/2020 | US (87) WO2021/178935 |
| | | 10/09/2021 |

(51) *C12N 9/04*

(71) **SOLUGEN, INC. (US)**

14549 Minetta Street, Houston, Texas 77035-6523, United States of America

(72) LEE, Toni M. (US); QIAN, Shuai (CN); FISHER, Brian F. (US); DOWNING, Sarah (US); CHAKRABARTI, Gaurab (US); HUNT, Sean (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM OXY HÓA GLUCOZA**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp bằng enzym hóa học để điều chế sản phẩm glucoza được oxy hóa bao gồm cho D-glucoza tiếp xúc với enzym được chọn từ nhóm bao gồm cơ bản là galactoxidaza (GAO), glucoza oxidaza (GOX), polysacarit monooxygenaza, catalaza, peroxidaza ở động vật, aldehyt oxidaza chu chát (Pao), peroxygenaza không đặc hiệu (UPO), lactoperoxidaza (LPO), myeloperoxidaza (MPO), peroxidaza ura eosin (EPO), thyroit peroxidaza (TPO), ovoperoxidaza, peroxidaza nước bọt, vanadium haloperoxidaza, peroxidaza ở động vật có xương sống không phải là người (POX), peroxidasin (Pxd), peroxixin vi khuẩn (Pxc), peroxinectin ở động vật không xương sống (Pxt), peroxidockerin ngắn (PxDo), alpha-dioxygenaza (aDox), oxidaza kép (DuOx), prostaglandin H synthaza (PGHS), xycloooxygenaza (CyOx), linoleat diol synthaza (LDS), các biến thể của nó, và tổ hợp của nó trong các điều kiện thích hợp để hình thành hợp chất trung gian được oxy hóa; và cho hợp chất trung gian được oxy hóa tiếp xúc với chất xúc tác kim loại để tạo thành sản phẩm glucoza được oxy hóa.

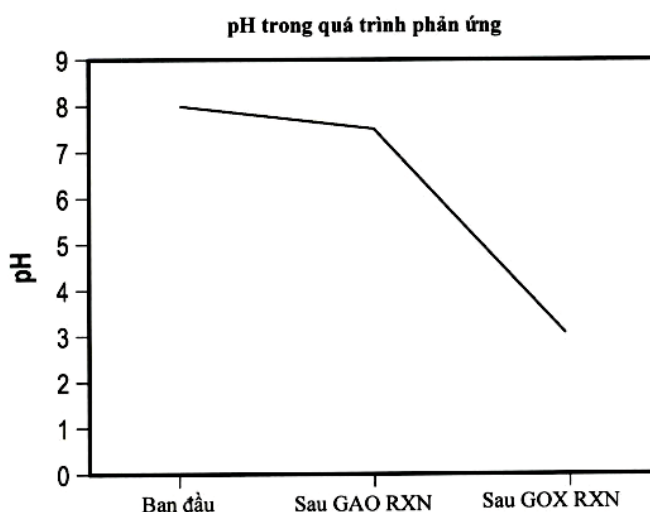


FIG. 1A

- (11) 91918 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2022-05996 (85) 19/09/2022
- (22) 25/03/2021 (86) PCT/US2021/024183 25/03/2021
- (30) 62/994,725 25/03/2020 US (87) WO2021/195398 30/09/2021
- 17/211,641 24/03/2021 US
- (51) *H04N 21/845; H04N 21/658; H04N 21/2343; H04N 21/262*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); OZTURK, Ece (TR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TẢI DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tải dữ liệu phương tiện và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị truyền tải dữ liệu phương tiện làm ví dụ bao gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu phương tiện; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: xác định rằng tập tin kê khai cho dạng biểu diễn phương tiện bao gồm dữ liệu biểu diễn giá trị thời gian đenta cho phần tử tái đồng bộ hóa của đoạn biểu diễn phương tiện; xác định bội số của giá trị thời gian đenta; xác định số lượng khúc của đoạn hiện đang có sẵn để truy hồi nhờ sử dụng bội số của giá trị thời gian đenta; gửi yêu cầu đến thiết bị máy chủ đối với các khúc của đoạn mà hiện đang có sẵn, trong đó yêu cầu lược bỏ các khúc của đoạn mà hiện đang không có sẵn; và lưu trữ dữ liệu của các đoạn thu được để phản hồi lại yêu cầu trong bộ nhớ.

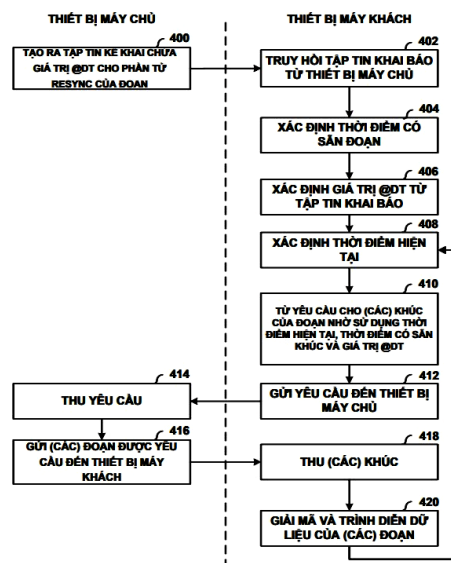


FIG. 12

- (11) 91919 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-05997 (85) 19/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/022999 18/03/2021
 (30) 16/831,067 26/03/2020 US (87) WO2021/194848 30/09/2021
 (51) **G08G 1/16; G08G 1/005**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SHUMAN, Mohammed Ataur Rahman (US); DAS, Soumya (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI
 MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là đến phương pháp, thiết bị, bộ máy và phương tiện đọc được bởi máy tính không khả biến. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể nhận cuộc truyền thông xe với mọi thứ (vehicle to everything - V2X) liên quan đến xe trong môi trường; xác định, dựa ít nhất một phần vào phép đo khả năng bị tổn thương của người dùng bên đường dễ bị tổn thương (vulnerable roadside user - VRU) trong môi trường, hồ sơ thông báo VRU liên quan đến việc liệu cảnh báo có nên được cung cấp cho VRU để chỉ báo dữ liệu xe của xe hay không; và thực hiện hành động theo hồ sơ thông báo VRU. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

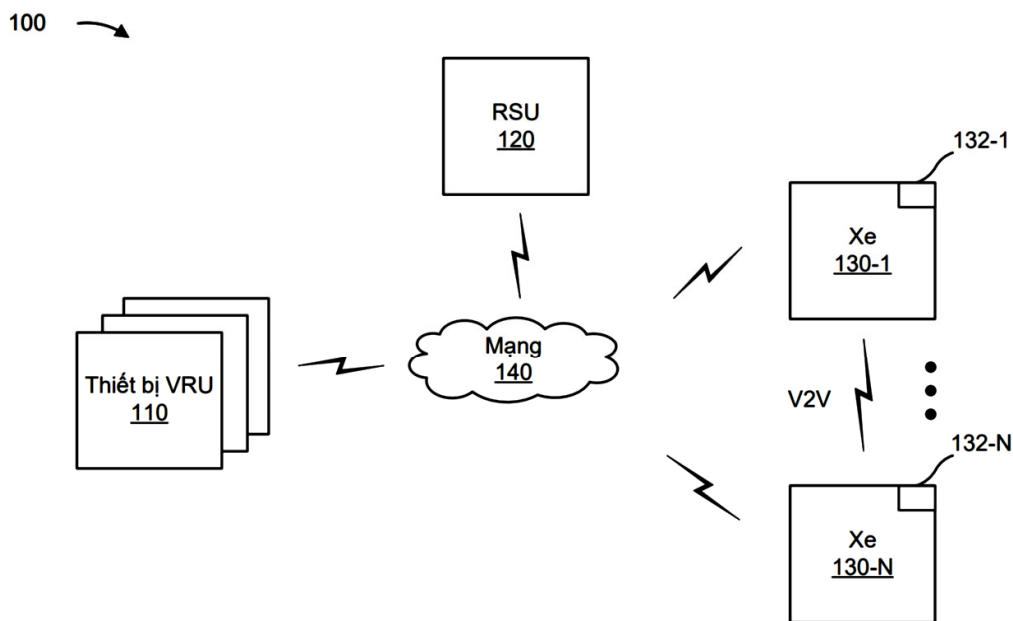


FIG. 1

- (11) **91920 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05998** (85) 19/09/2022
- (22) 24/03/2021 (86) PCT/US2021/023982 24/03/2021
- (30) 62/994,257 24/03/2020 US (87) WO2021/195280 A1 30/09/2021
- 17/210,228 23/03/2021 US
- (51) **H04B 17/12; H04B 1/3827**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) FERNANDO, Udara (US); BANISTER, Brian Clarke (US); IMANA, Eyosias Yoseph (ET)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH KHÔNG GIAN MỞ CỦA MODULE MẢNG ANTEN CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh không gian mở của module mảng anten của thiết bị truyền thông không dây trong không gian mở. Module mảng anten có thể được sử dụng làm một cảm biến độ gần để phát hiện độ gần của đối tượng so với module mảng anten. Phương pháp theo các khía cạnh của sáng chế bao gồm các bước hiển thị hướng dẫn hiệu chỉnh không gian mở trên màn hình của thiết bị truyền thông không dây, truyền tín hiệu kiểm tra độ gần từ module mảng anten, đo giá trị của tín hiệu thứ nhất nhận được tại module mảng anten để đáp lại việc truyền tín hiệu kiểm tra độ gần, và lưu trữ giá trị của tín hiệu đầu tiên dưới dạng giá trị hiệu chỉnh không gian mở của module mảng anten. Tín hiệu thứ nhất có thể được đo tại các anten phân cực chéo của module mảng anten. Giá trị của tín hiệu thứ nhất có thể đại diện cho nhiễu loạn của tín hiệu thử nghiệm lân cận tại các anten phân cực chéo. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây để truyền thông không dây trong mạng truyền thông không dây.

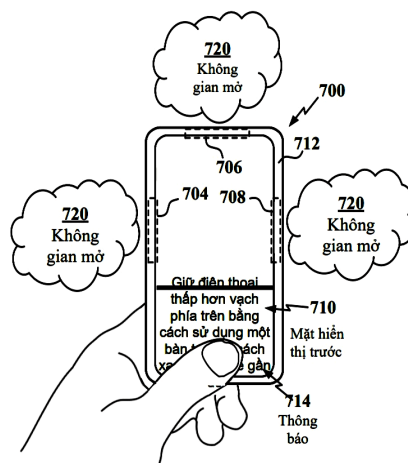
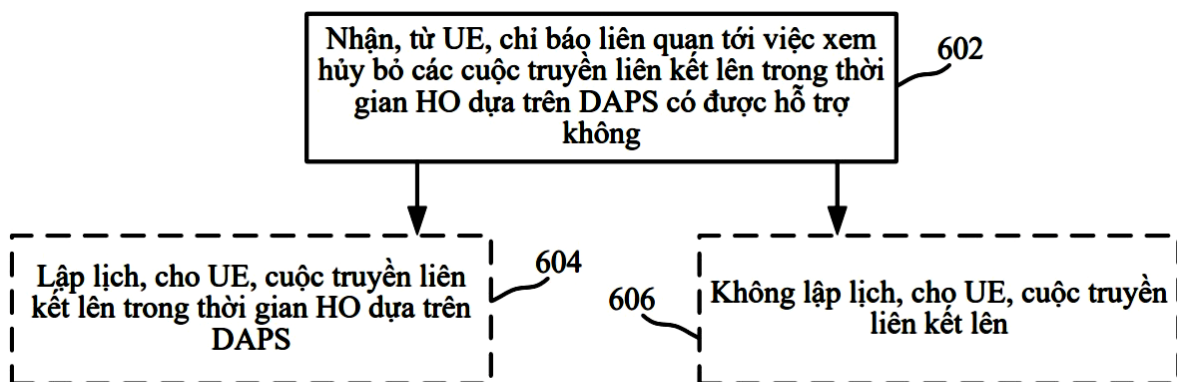


FIG. 7B

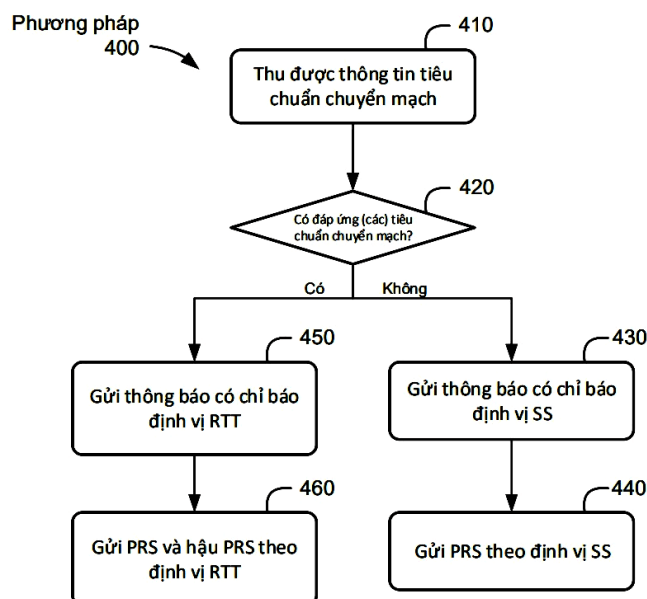
- (11) **91921 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-05999** (85) 19/09/2022
- (22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019284 23/02/2021
- (30) 62/994,264 24/03/2020 US (87) WO2021/194677 30/09/2021
- 17/181,616 22/02/2021 US
- (51) **H04W 36/18; H04W 52/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LY, Hung Dinh (US); GAAL, Peter (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, bao gồm chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để hủy bỏ các cuộc truyền trong các hoạt động chuyển giao. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể hủy bỏ ít nhất một phần của cuộc truyền liên kết lên thứ nhất khi cuộc truyền liên kết lên thứ nhất chồng lấn với cuộc truyền liên kết lên thứ hai được lập lịch bởi ô đích trong chuyển giao (handover - HO) dựa trên ngăn xếp giao thức hoạt động kép (dual active protocol stack dual active protocol stack - DAPS). Theo khía cạnh khác, mạng có thể nhận, từ UE, khả năng chỉ báo xem việc hủy bỏ cuộc truyền liên kết lên từ ô nguồn trong thời gian HO dựa trên DAPS có được hỗ trợ không, và mạng có thể lập lịch cuộc truyền liên kết lên cho UE trong thời gian HO dựa trên DAPS đến ô đích dựa vào khả năng.



- (11) **91922 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06001** (85) 19/09/2022
- (22) 19/03/2021 (86) PCT/US2021/023109 19/03/2021
- (30) 62/994,474 25/03/2020 US (87) WO2021/194866 30/09/2021
- 17/205,907 18/03/2021 US
- (51) **G01S 11/02; H04W 4/40; H04W 64/00; G05D 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT PHỤ THỨ NHẤT ĐỂ XÁC ĐỊNH VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ VIỆC ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hỗ trợ liên kết phụ thứ nhất để xác định và truyền thông về việc định vị liên kết phụ, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Hệ thống, phương pháp và thiết bị để xác định và truyền thông về việc định vị liên kết phụ có thể sử dụng các kỹ thuật bao gồm bước thu được, tại thiết bị hỗ trợ liên kết phụ thứ nhất, dữ liệu từ một hoặc nhiều nguồn dữ liệu biểu thị một hoặc nhiều tiêu chuẩn sử dụng kỹ thuật định vị dựa trên thời gian trọn vòng (Round-Trip Time - RTT) của nút đích hoặc định vị dựa trên một phía (Single-Sided - SS) của nút đích. Các kỹ thuật còn bao gồm bước lựa chọn, với thiết bị hỗ trợ liên kết phụ thứ nhất, kiểu định vị từ nhóm có thể bao gồm định vị dựa trên RTT và định vị dựa trên SS, dựa vào dữ liệu. Các kỹ thuật còn bao gồm bước gửi thông báo từ thiết bị hỗ trợ liên kết phụ thứ nhất đến thiết bị hỗ trợ liên kết phụ thứ hai, trong đó thông báo bao gồm thông tin chỉ báo kiểu định vị đã chọn.



(11) 91923 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06004

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) B32B 3/12; B32B 17/02; B32B 27/38

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

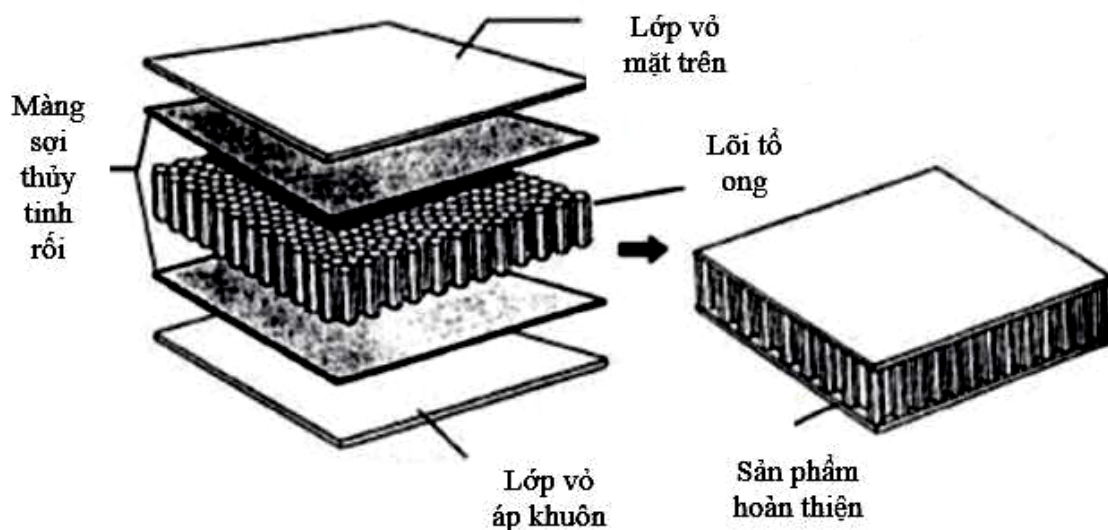
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Tuấn Minh (VN); Nghiêm Công Hoàng Phương (VN); Vũ Tiên Đạt (VN); Lê Xuân Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOSIT CẤU TRÚC DẦM KẸP SỬ DỤNG LỖI TỔ ONG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến chất lượng của vật liệu composit cấu trúc dầm kẹp có sử dụng lõi tổ ong nhằm tối ưu hóa ưu điểm và khắc phục các nhược điểm của lõi tổ ong xuất tồn tại trong quy trình công nghệ sản xuất composite tại Việt Nam. Sáng chế đã cải thiện hoàn toàn chất lượng cho vật liệu dầm composite cấu trúc dầm kẹp có sử dụng lõi tổ ong: độ bền cơ tính, tránh được tối đa các hiện tượng phá hủy cục bộ đột ngột của cấu trúc dầm kẹp, cải thiện đáng kể về tính thấm mĩ.



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91924 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06021 | (85) 20/09/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/EP2021/056061 | 10/03/2021 |
| (30) 10 2020 107 919.2 | 23/03/2020 DE (87) WO2021/190935 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **B21D 7/02; B23D 23/00; B23D 21/00; B21D 7/024; B21D 7/16**

(71) **SCHWARZE-ROBITEC GMBH (DE)**

Olpener Straße 460-474 51109 Köln, Germany

(72) ZORN, Hubert (DE)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **MÁY UỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy uốn để uốn các phôi có công cụ uốn với trục uốn, trong đó công cụ uốn có ít nhất một khuôn uốn tạo thành bán kính uốn, và có cần lắc mà xoay được quanh trục uốn, trong đó cần lắc có ít nhất một hàm kẹp mà kết hợp với ít nhất một khuôn uốn để cố định phôi sẽ được uốn, có dụng cụ phân tách phôi mà được sắp xếp trên giá giữ công cụ và có đầu công cụ, trong đó đầu công cụ có thiết bị phân tách và miệng khuyết tạo thành vùng phân tách, miệng khuyết đã nêu kéo dài đến mép của đầu công cụ và tạo thành phần hở, trong đó dụng cụ phân tách phôi và phôi sẽ được phân tách di chuyển được tương ứng với nhau theo hướng bán kính của phôi, trong đó phôi có thể chèn được qua phần hở vào trong miệng khuyết và vào trong vùng phân tách.

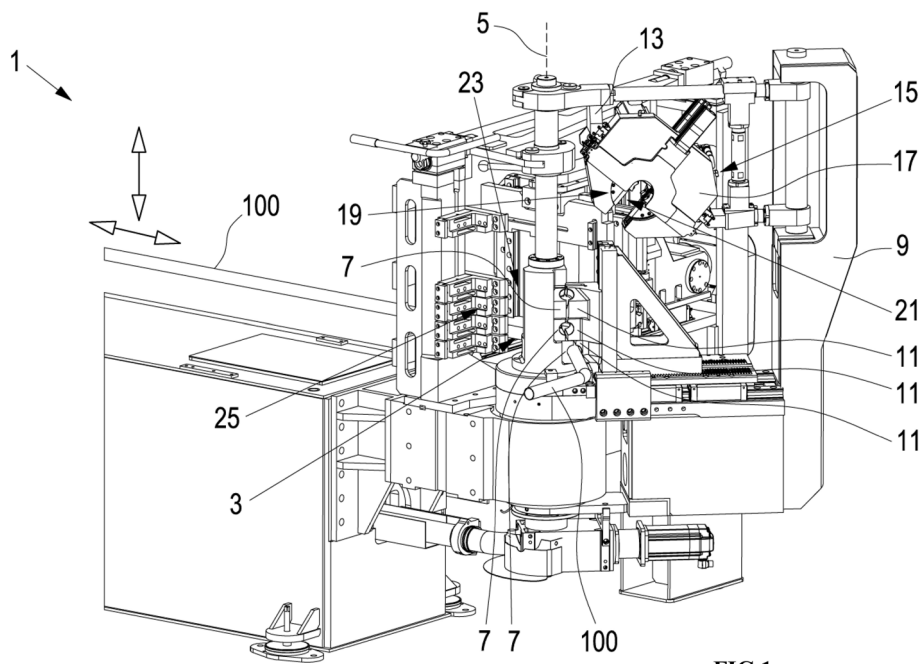


FIG.1

- (11) **91925 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06022** (85) 20/09/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/JP2021/012270 24/03/2021
(30) 2020-070883 10/04/2020 JP (87) WO2021/205880 A1 14/10/2021
(51) **C21D 8/12; H01F 3/02; H01F 1/147; C22C 38/00; C22C 38/60**
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) FUKUCHI Minako (JP); TANAKA Ichiro (JP); TOMITA Miho (JP);
MURAKAWA Tesshu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, LỖI, TẤM THÉP CÁN NGUỘI,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NGUỘI**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học đã được xác định trước. Thành phần hóa học này thỏa mãn $(2 \times [\text{Mn}] + 2,5 \times [\text{Ni}] + [\text{Cu}] - ([\text{Si}] + 2 \times [\text{sol.Al}] + 4 \times [\text{P}]) \geq 1,50\%$. Trong trường hợp Ahkl-uvw thể hiện tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể theo định hướng $\{hkl\}\langle uvw \rangle$ với toàn bộ trường nhìn khi mặt phẳng ở độ sâu 1/2 độ dày tấm từ bề mặt song song với bề mặt cán được đo bằng kính hiển vi điện tử quét với sự nhiễu xạ tán xạ ngược điện tử (scanning electron microscope-electron back scattering diffraction, SEM-EBSD), A411-011 lớn hơn hoặc bằng 15,0%, và kích thước hạt trung bình nằm trong khoảng từ 50 μm đến 150 μm .

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91926 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06023 | (85) 20/09/2022 | |
| (22) 02/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015170 | 02/04/2020 |
| | (87) WO2021/199400 A1 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Hiroyoshi YASHIKI (JP); Yoshiaki NATORI (JP); Miho TOMITA (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP); Takuya MATSUMOTO (JP)

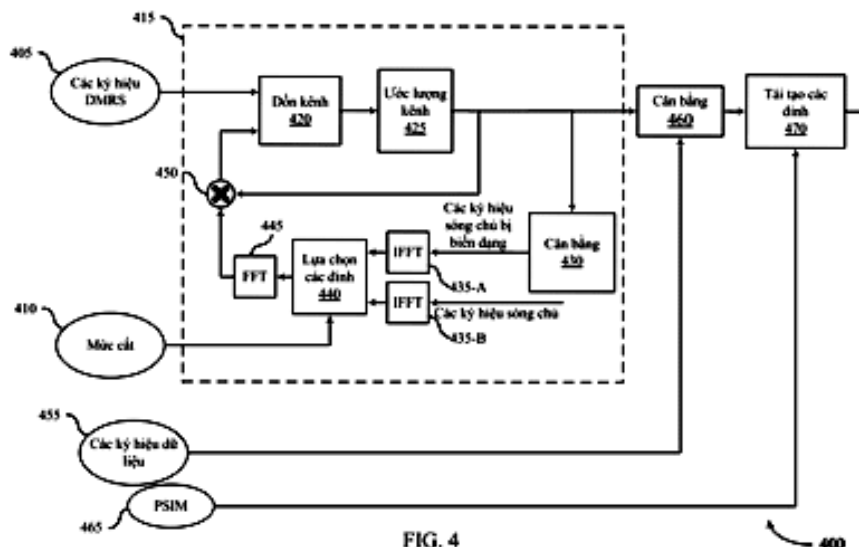
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần hóa học của kim loại nền của tấm thép điện không định hướng chứa, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0050%, Si: nằm trong khoảng từ 3,8% đến 5,0%, Mn: vượt quá 0,2% và nhỏ hơn 2,0%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,030%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, Al: lớn hơn hoặc bằng 0,005% và nhỏ hơn 0,050%, N: nằm trong khoảng từ 0,0005% đến 0,0030%, Ti: nhỏ hơn 0,0050%, Nb: nhỏ hơn 0,0050%, Zr: nhỏ hơn 0,0050%, V: nhỏ hơn 0,0050%, Cu: nhỏ hơn 0,20%, Ni: nhỏ hơn 0,50%, Sn: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,10%, Sb: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,10%, phần còn lại: Fe và các tạp chất. $[Si + 0,5 \times Mn \geq 4,3]$ được thỏa mãn và kích thước hạt trung bình của kim loại nền nằm trong khoảng từ 10 đến 80 μ m.

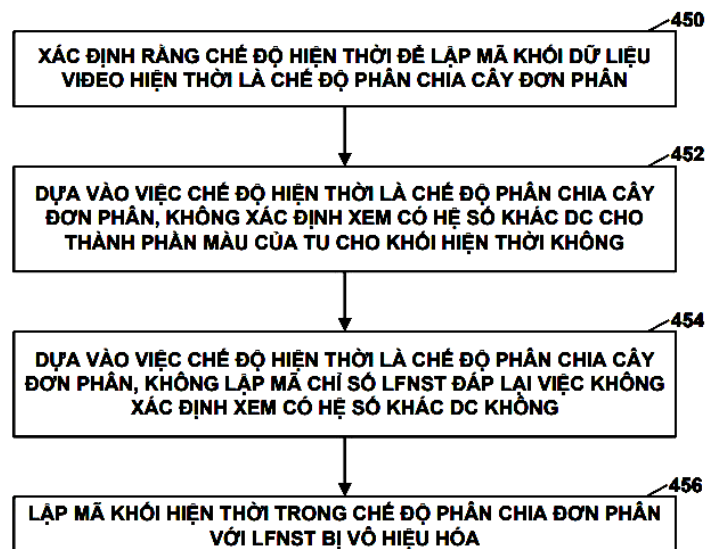
- (11) **91927 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06027** (85) 20/09/2022
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/US2021/024084 25/03/2021
 (30) 63/001,102 27/03/2020 US (87) WO2021/195333 30/09/2021
 17/211,557 24/03/2021 US
 (51) **H04L 25/02; H04L 27/26**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) EGER, Ory (IL); TOUBOUL, Assaf (IL); DALLAL, Yehonatan (IL); ZACH, Noam
 (IL); LEVY, Sharon (IL); WOLF, Guy (IL); LANDIS, Shay (IL); BERLINER, Ran
 (IL); PICK, Jacob (IL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
 PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền (ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) hoặc trạm cơ sở) có thể giảm tỷ số công suất đỉnh trên trung bình (peak to average power ratio - PAPR) bằng cách cắt các tín hiệu được truyền đến thiết bị nhận theo mức cắt. Thiết bị nhận có thể nhận, từ thiết bị truyền, chỉ báo mức cắt được kết hợp với tín hiệu tham chiếu. Thiết bị nhận có thể nhận tín hiệu tham chiếu và nhận dạng các biến dạng dựa trên mức cắt. Thiết bị nhận có thể tái tạo lập các đỉnh của tín hiệu tham chiếu được cắt cho đến khi thiết bị nhận có thể thu được các ký hiệu sóng chủ chính xác để sử dụng trong ước lượng kênh. Các kỹ thuật được mô tả ở đây có thể cho phép các thiết bị nhận cải thiện hiệu quả và độ tin cậy của các truyền thông bằng cách cải thiện ước lượng kênh, điều này có thể làm tăng xác suất giải mã thành công thông tin được truyền. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **91928 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06028** (85) 20/09/2022
- (22) 25/03/2021 (86) PCT/US2021/024168 25/03/2021
- (30) 63/001,123 27/03/2020 US (87) WO2021/195387 30/09/2021
17/210,918 24/03/2021 US
- (51) **H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) EGILMEZ, Hilmi Enes (TR); NALCI, Alican (TR); SEREGIN, Vadim (US);
KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG
TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Bộ mã hóa-giải mã video ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được thực hiện trong hệ mạch và được nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định rằng chế độ hiện thời để lập mã khối dữ liệu video hiện thời là chế độ phân chia cây đơn phân. Dựa vào việc chế độ hiện thời là chế độ phân chia cây đơn phân, một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để không xác định xem có hệ số khác DC cho thành phần màu của đơn vị biến đổi (transform unit - TU) cho khối hiện thời không và không lập mã chỉ số biến đổi không tách rời tần số thấp (low-frequency non-separable transformation - LFNST) đáp lại việc không xác định xem có hệ số khác DC. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để lập mã khối hiện thời ở chế độ phân chia đơn phân với LFNST bị vô hiệu hóa.



- (11) 91929 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06029 (85) 20/09/2022
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081703 27/03/2020
 (87) WO2021/189426 30/09/2021

(51) H04W 72/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Liangming (CN); LIU, Kangqi (CN); XU, Changlong (CN); LI, Jian (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trạm cơ sở có thể truyền cuộc truyền được mã hóa qua phát rộng tới nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE). Sau đó, nhiều UE có thể truyền thông tin trợ giúp tới trạm cơ sở dựa vào việc thử giải mã cuộc truyền được mã hóa phát rộng. Nếu việc giải mã không thành công đối với ít nhất một UE, trạm cơ sở sau đó có thể truyền cuộc truyền được mã hóa bổ sung qua thông báo phát đơn hướng hoặc thông báo phát đa hướng tới các UE mà không thành công. Ngoài ra, trạm cơ sở có thể truyền thông tin cấu hình cho nhiều UE để nhận các cuộc truyền được mã hóa và để truyền thông tin trợ giúp. Ví dụ, thông tin cấu hình có thể bao gồm thông tin phản về khoảng thời gian mà cuộc truyền được mã hóa được truyền qua phát rộng, qua phát đơn hướng, khi nào truyền thông tin trợ giúp, v.v.. Trong một số trường hợp, thông tin cấu hình có thể dựa vào các phép đo UE của nhiều UE.

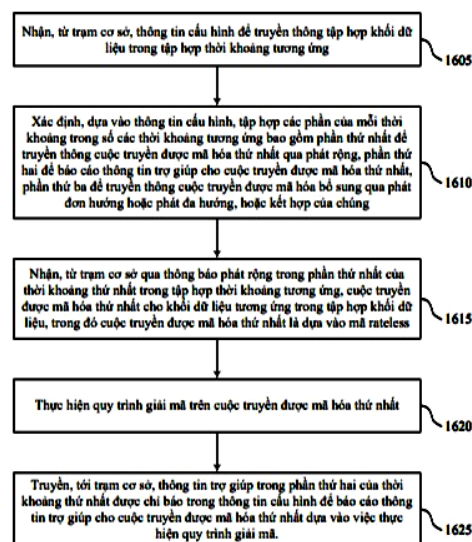
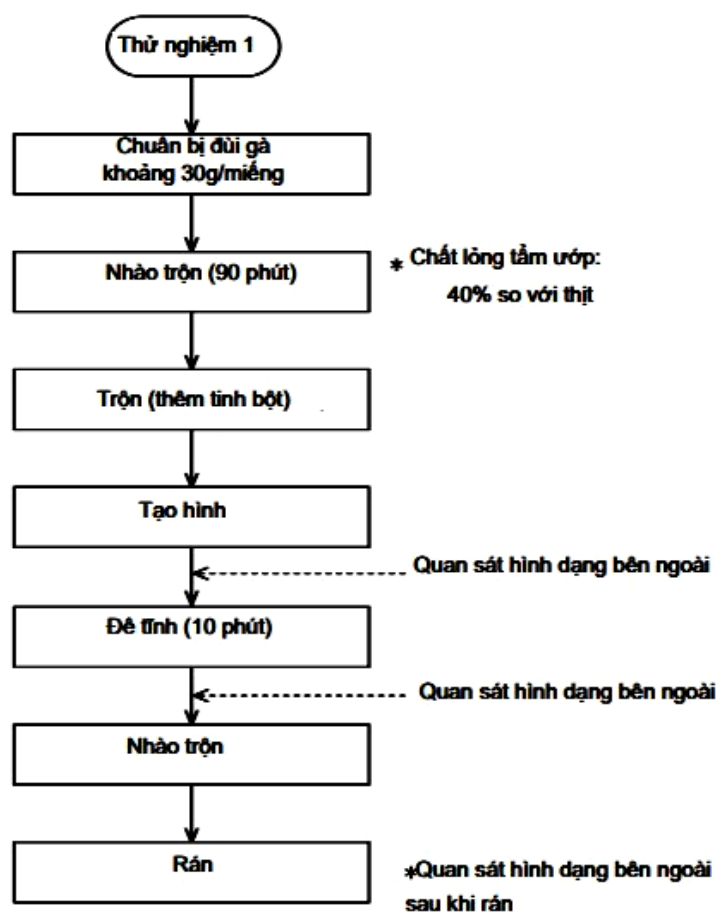


FIG. 16

- (11) **91930 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06030** (85) 20/09/2022
 (22) 22/03/2021 (86) PCT/JP2021/011689 22/03/2021
 (30) 2020-060788 30/03/2020 JP (87) WO2021/200333 07/10/2021
 2020-132180 04/08/2020 JP
 (51) **A23L 5/10; A23L 13/40; A23L 7/157; A23L 17/00; A23L 13/00; A23L 13/70**
 (71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
 (72) KATO Kenta (JP); ENOKIDA Seika (JP); ISHIKAWA Chihiro (JP);
 KAMBAYASHI Shingo (JP); OKUHARA Futoshi (JP); MIZUNO Kazuhisa (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỊT CHẾ BIẾN**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm thịt chế biến và cho phép cải thiện năng suất của sản phẩm thịt chế biến. Phương pháp sản xuất sản phẩm thịt chế biến theo khía cạnh của sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm bước trộn để thêm tinh bột đã qua xử lý dầu vào thịt và trộn chúng.



- (11) 91931 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06031 (85) 20/09/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011047 18/03/2021
(30) 2020-052418 24/03/2020 JP (87) WO2021/193343 30/09/2021
(51) *D01F 9/08*
(71) NIPPON FIBER CORPORATION (JP)
2373-2, Fuse, Abiko-City Chiba 2701162, JAPAN
(72) FUKAZAWA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất sợi và phương pháp sản xuất sợi, trong đó vật liệu thải được thải ra từ chu trình hỗn hợp khí hóa than tích hợp có thể được sử dụng hiệu quả hơn. Sợi bao gồm vật liệu thải được thải ra từ chu trình hỗn hợp khí hóa than tích hợp (Integrated Coal Gasification Combined Cycle, IGCC) làm nguyên liệu thô.

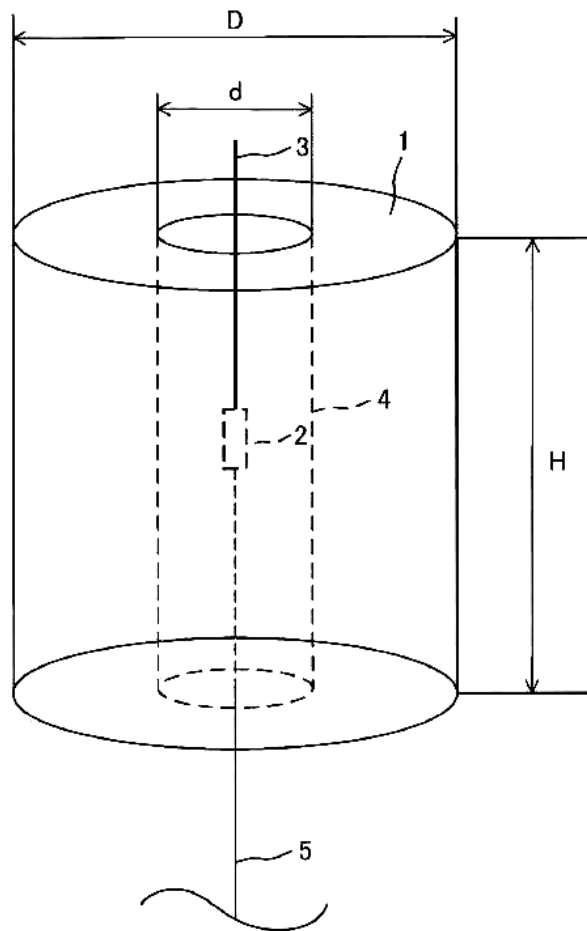


Fig.2

- (11) **91932 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06038** (85) 21/09/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/US2021/022572 16/03/2021
(30) 62/992,046 19/03/2020 US (87) WO2021/188544 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/187; H04N 19/46**

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để xử lý video như tạo mã hoặc giải mã video. Một phương pháp xử lý video ví dụ bao gồm bước thực hiện sự biến đổi giữa video có một hoặc nhiều lớp video bao gồm một hoặc nhiều ảnh video và dòng bit của video theo quy tắc định dạng, và trong đó quy tắc định dạng chỉ ra rằng ảnh video thứ nhất mà là ảnh điểm truy nhập ngẫu nhiên trong được liên kết của ảnh thứ hai và ảnh thứ hai bị ràng buộc phải thuộc về cùng một lớp video.

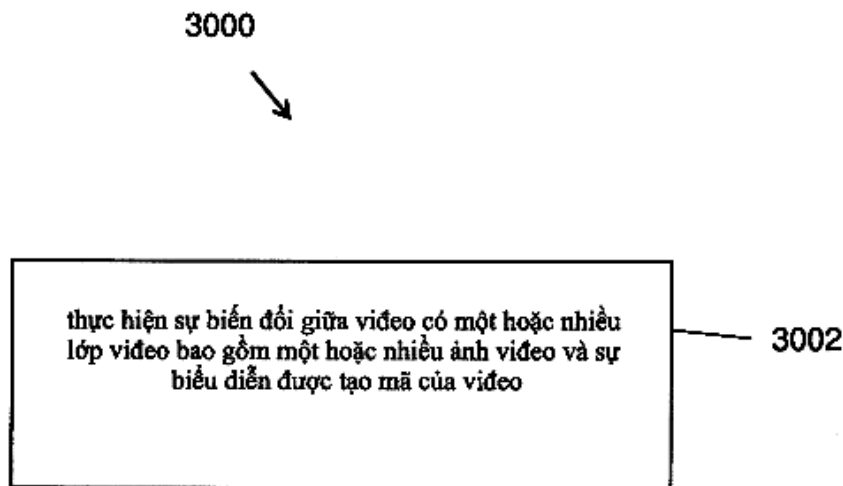


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91933 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06043 | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/JP2021/014073 | 31/03/2021 |
| (30) 2020-064511 | 31/03/2020 JP (87) WO2021/201187 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **B29C 45/76**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) KIMURA Ippei (JP); MORITA Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VIỆC ĐÚC NHỰA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được tạo cấu hình để hỗ trợ việc đúc nhựa, bao gồm: bộ phận dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra sự phân bố xác suất của các trị số dự đoán của các đặc tính đích phân tích của thân được đúc nhựa, mà tương ứng với các trị số của các hệ số đúc của việc đúc nhựa; và bộ phận xử lý màn hình được tạo cấu hình để thực hiện việc xử lý hiển thị để khiến thiết bị màn hình hiển thị sự phân bố xác suất của các trị số dự đoán của các đặc tính đích phân tích. Bộ phận dự đoán được tạo cấu hình để tính sự thay đổi phân bố các trị số dự đoán của các đặc tính đích phân tích khi trị số của ít nhất một trong số các hệ số đúc của việc đúc nhựa được thay đổi trong khoảng định trước, và bộ phận xử lý hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị sự thay đổi của sự phân bố xác suất của các trị số dự đoán của các đặc tính đích phân tích.

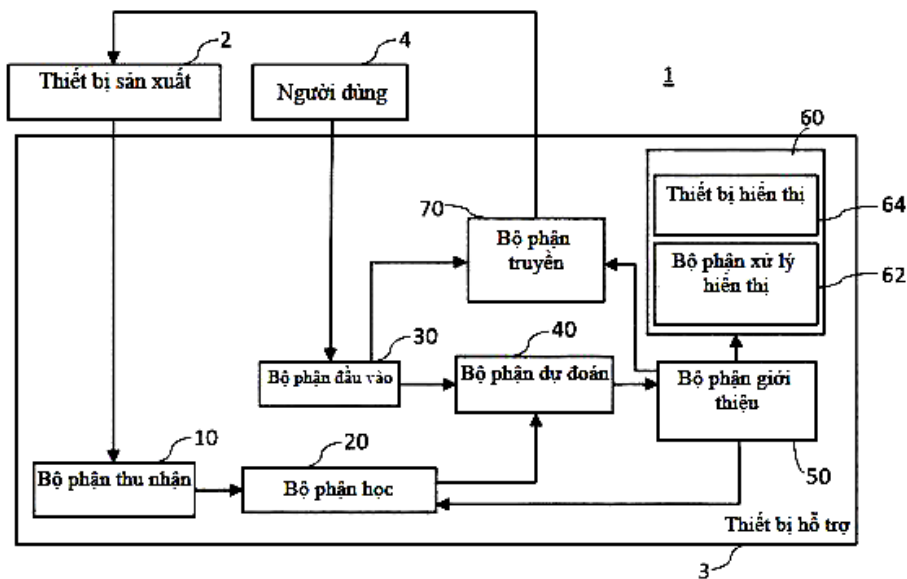


FIG. 1

- (11) 91934 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06044 (85) 21/09/2022
 (22) 31/03/2021 (86) PCT/JP2021/014080 31/03/2021
 (30) 2020-064423 31/03/2020 JP (87) WO2021/201189 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **B29C 45/76**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) KIMURA Ippei (JP); MORITA Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VIỆC ĐÚC NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ việc đúc nhựa, bao gồm: bộ phận tính để tính, đối với mỗi trong số các hệ số đúc của việc đúc nhựa, độ ảnh hưởng lên đặc tính đích phân tích của hạt được đúc nhựa; bộ phận lựa chọn để lựa chọn, dựa vào độ ảnh hưởng, ít nhất một hệ số đúc trong số các hệ số đúc; và bộ phận xử lý màn hình để bước thực hiện việc xử lý hiển thị để khiến ít nhất một hệ số đúc được lựa chọn được nhấn mạnh trên màn hình của các hệ số đúc được hiển thị bởi thiết bị hiển thị.

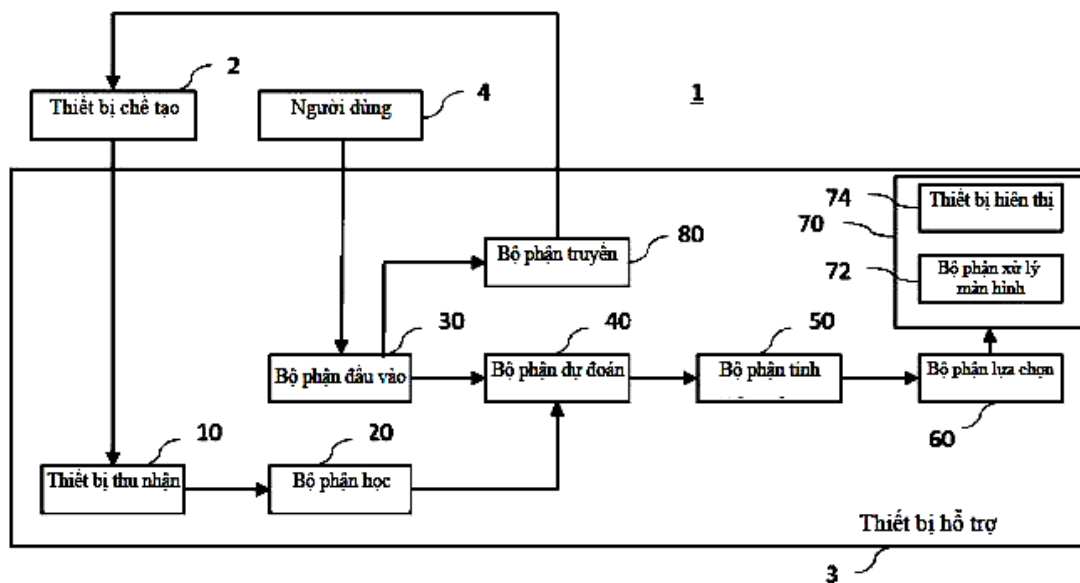
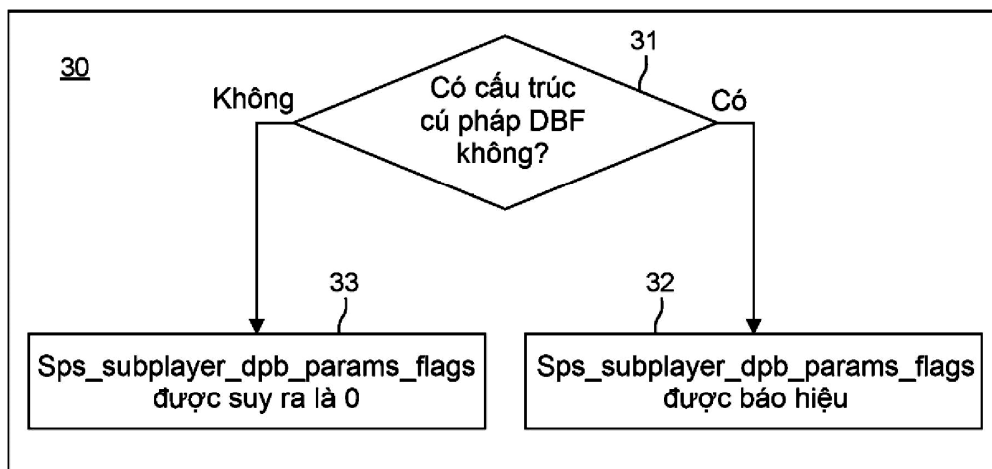


FIG. 1

- (11) **91935 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06048** (85) 21/09/2022
- (22) 24/03/2021 (86) PCT/EP2021/057634 24/03/2021
- (30) 20315089.1 31/03/2020 EP (87) WO2021/197979 07/10/2021
- (51) **H04N 19/31; H04N 19/70**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, 35576 Cesson Sevigne, France
- (72) Karam NASER (IQ); Fabrice LELEANNEC (FR); Tangi POIRIER (FR); Franck GALPIN (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Các phương án thực hiện khác nhau được mô tả, cụ thể là các phương án thực hiện để mã hóa và giải mã video được trình bày. Theo đó, quá trình mã hóa hoặc giải mã này bao gồm việc lấy các thông số của bộ đệm hình ảnh được giải mã được sử dụng để giải mã hình ảnh được mã hóa. Báo hiệu của các thông số liên quan đến bộ đệm hình ảnh được giải mã được kiểm soát bởi phần tử dữ liệu cú pháp (sps_sublayer_dpb_params_flag) liên quan đến sự kiểm soát về sự hiện diện của các phần tử cú pháp trong cấu trúc cú pháp các thông số của bộ đệm hình ảnh được giải mã trong SPS. Theo đặc tính cụ thể, phần tử dữ liệu cú pháp sps_sublayer_dpb_params_flag được suy ra bằng 0 khi phần tử dữ liệu cú pháp sps_ptl_dpb_hrd_params_present_flag chỉ ra rằng cấu trúc cú pháp các thông số của bộ đệm hình ảnh được giải mã không có trong SPS. Theo đặc tính cụ thể khác, phần tử dữ liệu cú pháp sps_sublayer_dpb_params_flag được báo hiệu trong SPS khi phần tử dữ liệu cú pháp sps_ptl_dpb_hrd_params_present_flag chỉ ra rằng cấu trúc cú pháp các thông số của bộ đệm hình ảnh được giải mã có trong SPS.



HÌNH 3

- (11) 91936 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06049 (85) 21/09/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/JP2021/012024 23/03/2021
(30) 2020-066640 02/04/2020 JP (87) WO2021/200402 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **C22C 38/00**; **C21D 8/02**; **C22C 38/60**; **C21D 9/50**; **B21C 37/08**; **C21D 9/08**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MATSUMOTO Akihide (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); IDE Shinsuke (JP); OKABE Takatoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thép hàn điện trở có độ bền cao và tuyệt vời về độ dẻo dai và chống vênh và phương pháp sản xuất ống thép này. Ống thép hàn điện trở bao gồm vùng kim loại nền và vùng được hàn điện trở. Vùng kim loại nền có thành phần hóa học chứa, theo khối lượng, các lượng xác định trước của C, Si, Mn, P, S, Al, N, Nb, V và Ti, với phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên. Tổ chức tế vi thép của tâm bề dày thành của vùng kim loại nền bao gồm ferit và bainit sao cho tổng tỷ lệ thể tích của ferit và bainit trong tổ chức tế vi thép là 70% hoặc lớn hơn, với phần còn lại là một hoặc nhiều chất được chọn từ peclit, mactenxit và austenit. Tổ chức tế vi thép có kích thước hạt trung bình là 7,0 μm hoặc nhỏ hơn và mật độ sai lệch là $1,0 \times 10^{14}$ đến $6,0 \times 10^{15} \text{ m}^{-2}$. Ứng suất dư được tạo ra ở bề mặt bên trong và bên ngoài của ống theo hướng trục là 150 MPa hoặc nhỏ hơn.

- (11) **91937 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06059** (85) 21/09/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/JP2021/010474 16/03/2021
(30) 2020-059909 30/03/2020 JP (87) WO2021/200087 07/10/2021
(51) **A23D 7/00; A23D 9/00; A21D 2/16**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) MAKITA Naruto (JP); TAKEUCHI Morio (JP); SHIMURA Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DẠNG DÈO DỪNG CHO BÁNH QUY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng dẻo dùng cho bánh quy, mà có khả năng làm ổn định kết cấu dai của bột nhào bánh quy, và còn cải thiện độ bền cơ học của bột nhào bánh quy trong quá trình tạo hình chúng. Chế phẩm dầu và chất béo dạng dẻo dùng cho bánh quy theo sáng chế là chế phẩm dầu và chất béo dạng dẻo dùng cho bánh quy, bao gồm một hoặc nhiều loại được chọn từ mỡ bò và chất béo cất phân đoạn từ mỡ bò trong pha dầu của chúng; chế phẩm dầu và chất béo dạng dẻo dùng cho bánh quy khác biệt ở chỗ tổng hàm lượng của mỡ bò và chất béo cất phân đoạn từ mỡ bò là từ 20% khối lượng đến 70% khối lượng, so với tổng lượng của các thành phần tạo thành pha dầu. Theo khía cạnh ưu tiên của sáng chế, kết cấu dai của bột nhào bánh quy có thể được làm ổn định bằng cách trộn chế phẩm dầu và chất béo dạng dẻo dùng cho bánh quy vào bột nhào bánh quy.

- (11) 91938 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06069 (85) 22/09/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/022970 18/03/2021
(30) 62/992,724 20/03/2020 US (87) WO2021/188796 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) *H04N 19/17; H04N 19/169*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý video. Quá trình này có thể bao gồm mã hoá, giải mã hoặc chuyển mã video. Một phương pháp xử lý video bao gồm thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh bao gồm một hoặc nhiều ảnh thành phần và dòng bit của video, trong đó dòng bit tuân theo quy tắc định dạng mà xác định cú pháp của các đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) trong dòng bit, và trong đó quy tắc định dạng xác định rằng đơn vị NAL của loại đơn vị NAL lớp tạo mã video (video coding layer, VCL) bao gồm nội dung được liên kết với loại ảnh cụ thể hoặc loại ảnh thành phần cụ thể.

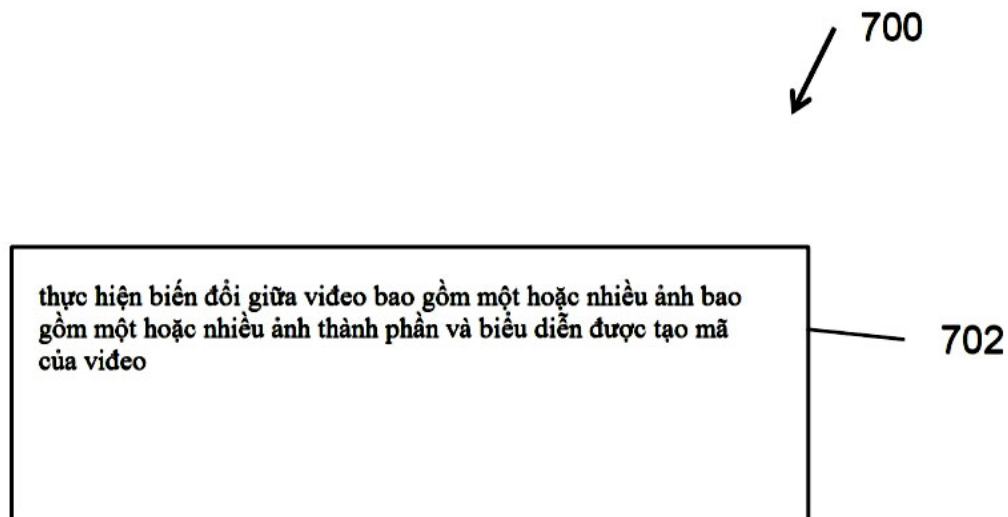


Fig.7

- (11) 91939 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06070 (85) 22/09/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/022982 18/03/2021
(30) 62/992,724 20/03/2020 US (87) WO2021/188805 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) *H04N 19/107; H04N 19/169*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý video. Quá trình này có thể bao gồm mã hoá, giải mã hoặc chuyển mã video. Một phương pháp xử lý video bao gồm thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh bao gồm một hoặc nhiều ảnh thành phần và dòng bit của video, trong đó dòng bit tuân theo quy tắc định dạng mà xác định cú pháp của các đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) trong dòng bit, và trong đó quy tắc định dạng xác định rằng đơn vị NAL của loại đơn vị NAL lớp tạo mã video (video coding layer, VCL) bao gồm nội dung được liên kết với loại ảnh cụ thể hoặc loại ảnh thành phần cụ thể.

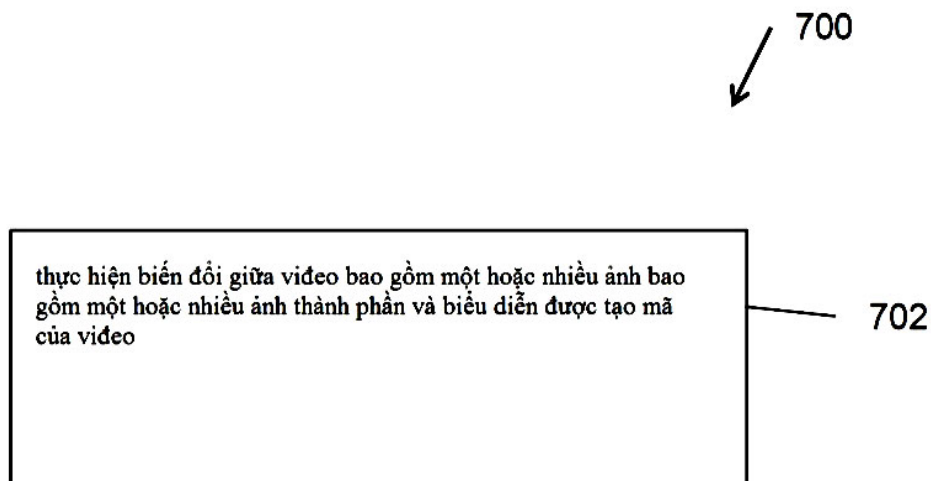


Fig.7

- (11) 91940 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06071 (85) 22/09/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/022990 18/03/2021
(30) 62/992,724 20/03/2020 US (87) WO2021/188810 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) *H04N 19/31; H04N 13/00*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý video. Quá trình này có thể bao gồm mã hoá, giải mã hoặc chuyển mã video. Một phương pháp xử lý video bao gồm thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh bao gồm một hoặc nhiều ảnh thành phần và dòng bit của video, trong đó dòng bit tuân theo quy tắc định dạng mà xác định cú pháp của các đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) trong dòng bit, và trong đó quy tắc định dạng xác định rằng đơn vị NAL của loại đơn vị NAL lớp tạo mã video (video coding layer, VCL) bao gồm nội dung được liên kết với loại ảnh cụ thể hoặc loại ảnh thành phần cụ thể.

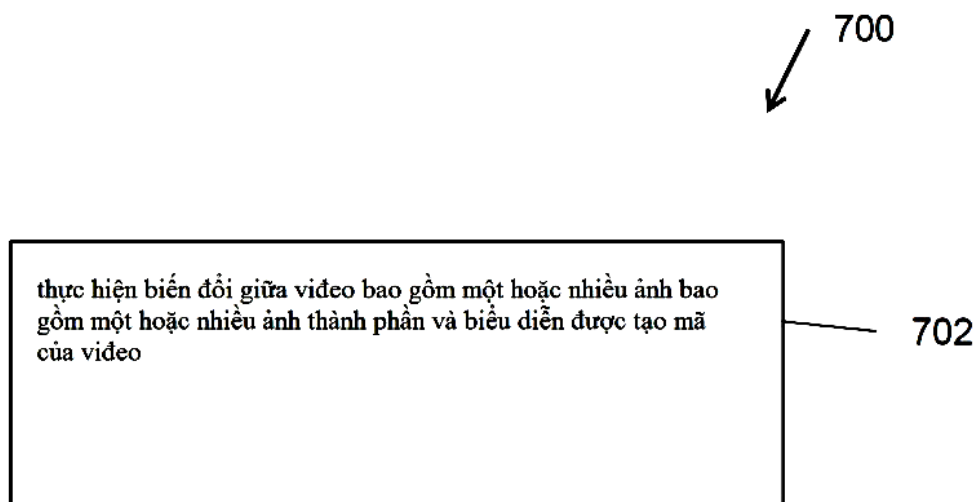


Fig.7

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 91941 A | (43) 26/12/2022 | | |
| (21) 1-2022-06078 | (85) 22/09/2022 | | |
| (22) 25/03/2021 | (86) PCT/US2021/024143 | | 25/03/2021 |
| (30) 63/002,180 | 30/03/2020 | US | (87) WO2021/202236 |
| 17/211,648 | 24/03/2021 | US | 07/10/2021 |

(51) **H04L 5/00; H04L 27/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); BAO, Jingchao (CN); LIN, Yih-Hao (TW); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, Ô PHỤC VỤ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ Ô PHỤC VỤ, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, ô phục vụ, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và ô phục vụ, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ ô phục vụ, cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị liên kết lên (uplink positioning reference signal - UL-PRS), cấu hình tài nguyên UL-PRS bao gồm nhóm gồm N phần tử tài nguyên (resource element - RE) được xếp so le theo tần số trên nhóm gồm M ký hiệu liên tiếp của RB sao cho nhóm gồm N RE trải trên nhóm gồm N sóng mang con liên tiếp của RB, nhận, từ ô phục vụ, chỉ báo của nhóm hủy ký hiệu PRS sẽ được dùng để hủy bỏ trên đường liên kết lên, nhóm hủy ký hiệu PRS nhận dạng tập hợp của nhóm gồm M ký hiệu liên tiếp mà được kỳ vọng sẽ được hủy để truyền trên đường liên kết lên, và hủy truyền UL-PRS trên một hoặc nhiều ký hiệu của tập hợp L ký hiệu được nhận dạng bởi nhóm hủy ký hiệu PRS.

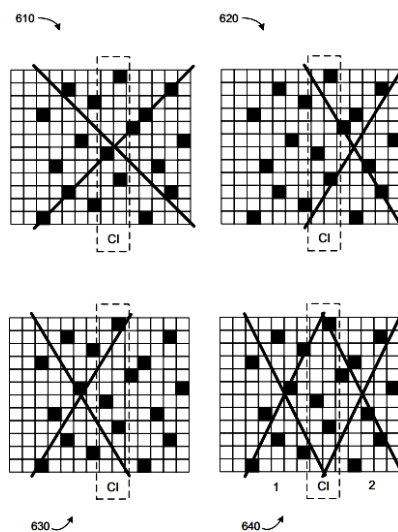


Fig.6

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91942 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06082 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 16/03/2021 | (86) PCT/JP2021/010615 | 16/03/2021 |
| (30) 2020-062922 | 31/03/2020 JP (87) WO2021/200118 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **G05B 19/418; G06Q 50/04; C21B 7/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

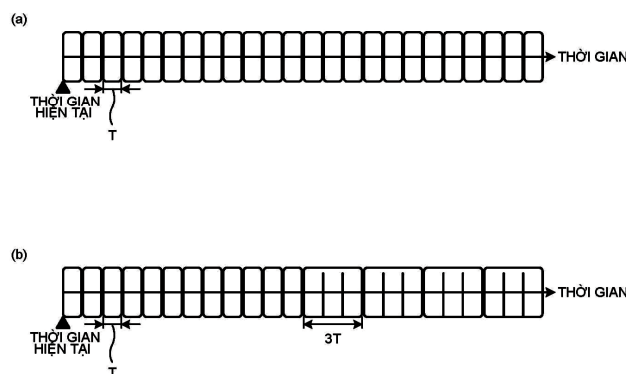
(72) OGASAHARA, Tomoyoshi (JP); UNO, Masahiro (JP); YOSHIHARA, Koji (JP); YATSU, Kazushige (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN TỐI ƯU ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH NĂNG LƯỢNG TRONG NHÀ MÁY LUYỆN KIM, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN TỐI ƯU ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH NĂNG LƯỢNG TRONG NHÀ MÁY LUYỆN KIM, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY LUYỆN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính toán tối ưu điều kiện vận hành năng lượng trong nhà máy luyện kim theo sáng chế tính toán, sử dụng tổng chi phí vận hành năng lượng của nhà máy luyện kim ở trong chu kỳ thời gian được xác định trước từ thời gian hiện tại làm hàm đánh giá, điều kiện vận hành của cơ sở năng lượng trong nhà máy luyện kim làm biến quyết định sao cho giá trị của hàm đánh giá giảm, ở mỗi thời gian được xác định trước ở trong chu kỳ thời gian được xác định trước, dựa trên các giá trị thực tế và các giá trị ước tính của lượng tạo ra và lượng được sử dụng của tiện ích năng lượng đối với mỗi xưởng được bao gồm trong nhà máy luyện kim. Phương pháp bao gồm bước tính toán biến quyết định bằng cách áp đặt ràng buộc bằng nhau sao cho biến quyết định liên quan đến cơ sở tạo ra điện được bao gồm trong cơ sở năng lượng là không đổi ở trong thời gian tổng hợp được xác định trước. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tính toán tối ưu điều kiện vận hành năng lượng trong nhà máy luyện kim và phương pháp vận hành nhà máy luyện kim.

FIG.3



- (11) 91943 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06083 (85) 22/09/2022
 (22) 04/02/2021 (86) PCT/JP2021/004155 04/02/2021
 (30) 2020-065994 01/04/2020 JP (87) WO2021/199672 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) *B41F 17/22; B65D 85/72; B41M 1/40; B41M 1/08; B41M 1/28*

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

(72) YAMAMOTO Kenichiro (JP); MORIKAWA Hisaaki (JP); YAMADA Kouji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ IN, PHƯƠNG PHÁP IN VÀ THÂN LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in và phương pháp in có khả năng in thực tế các thiết kế chính xác trên thân lon, và cũng đề cập đến thân lon. Thiết bị in được cấu hình để in thân lon bao gồm: nhiều tấm in; tấm phủ; thiết bị chuyển tấm phủ được cấu hình để chuyển các mực trên nhiều tấm in đến tấm phủ; và thiết bị chuyển thân lon được cấu hình để chuyển các mực được chuyển đến tấm phủ đến thân lon. Thiết bị chuyển tấm phủ chuyển các mực sao cho ít nhất một phần của mực được chuyển từ một tấm in được chồng lên trên ít nhất một phần của các mực có các màu khác được chuyển từ các tấm in khác.

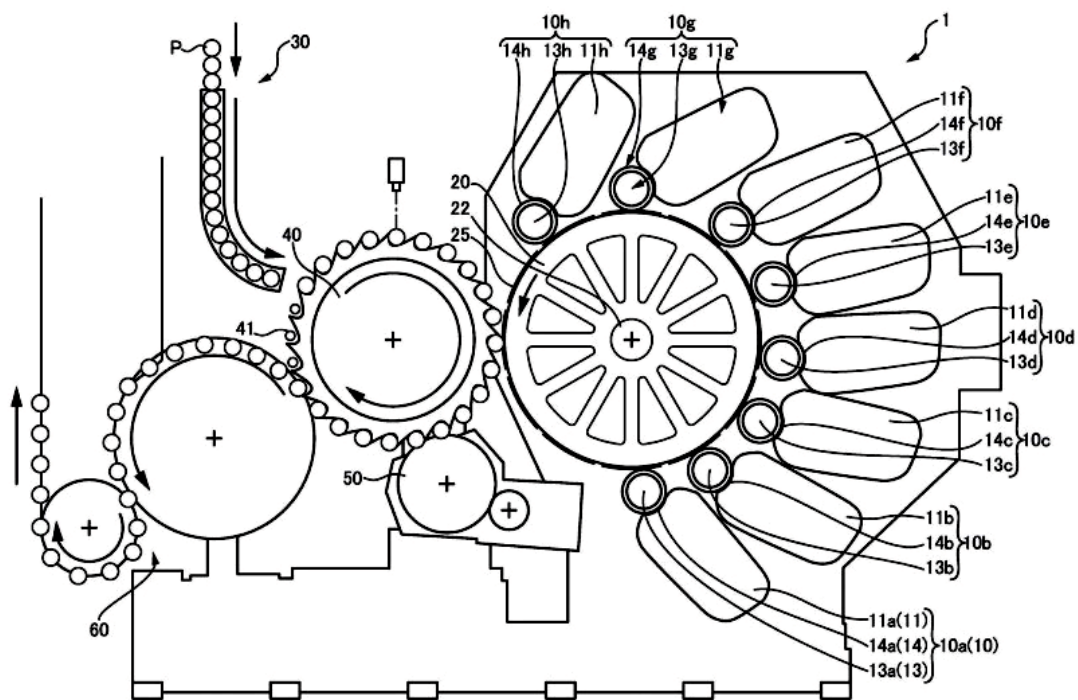


FIG. 1

- (11) 91944 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06085 (85) 22/09/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/KR2021/003654 24/03/2021
(30) 10-2020-0035758 24/03/2020 KR (87) WO2021/194259 A1 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **H01F 27/36**; **H01Q 1/52**; **H02J 50/70**; **H01F 38/14**

(71) **AMONSENSE CO.,LTD** (KR)

(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

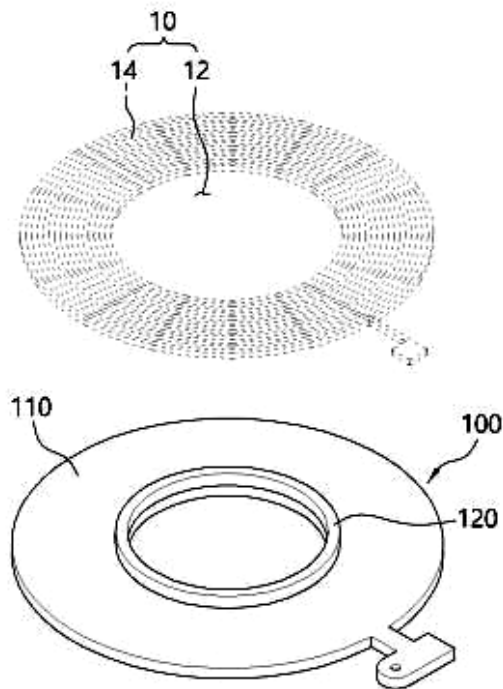
(72) PARK, Sung Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **TẮM CHẮN TỪ TRƯỜNG DÙNG CHO ĂNGTEN THU, VÀ MÔĐUN THU NGUỒN ĐIỆN KHÔNG DÂY BAO GỒM TẮM CHẮN TỪ TRƯỜNG NÀY**

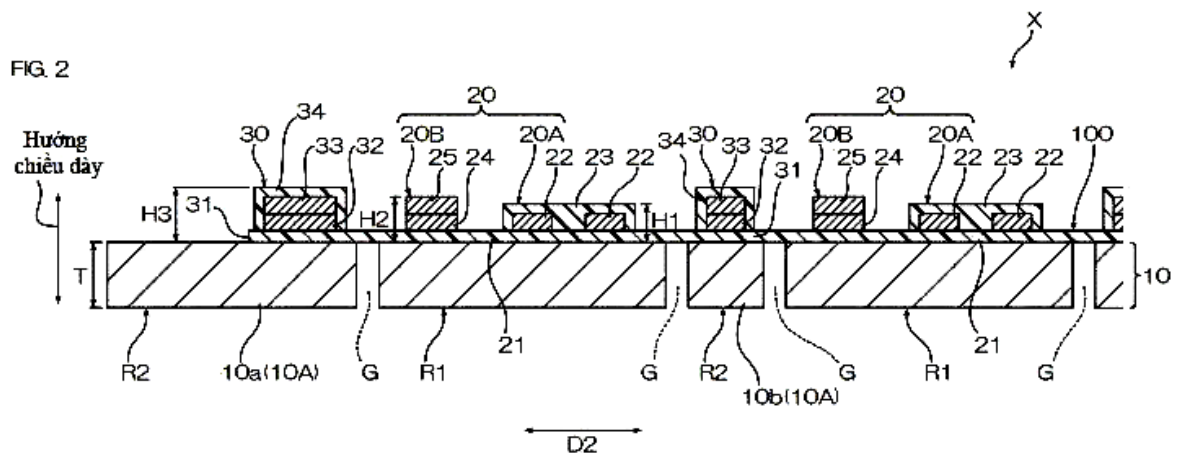
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn từ trường dùng cho ăngten thu và môđun thu nguồn điện không dây (200) bao gồm tấm chắn từ trường này. Tấm chắn từ trường dùng cho ăngten thu, theo một phương án được lấy làm ví dụ của sáng chế này, chắn từ trường gây ra cho ăngten thu, và bao gồm: tấm chắn phẳng thứ nhất bao gồm lỗ xuyên được tạo thành xuyên qua khu vực xác định trước trong vùng tương ứng với phần rỗng (212) của ăngten thu; và tấm chắn thứ hai được bố trí để tiếp xúc với một bề mặt của tấm chắn thứ nhất, để chặn từ trường thoát ra qua lỗ xuyên (112).

FIG. 1



- (11) 91945 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06087 (85) 22/09/2022
 (22) 05/03/2021 (86) PCT/JP2021/008728 05/03/2021
 (30) 2020-051960 24/03/2020 JP (87) WO2021/192926 30/09/2021
 (51) *H05K 1/02; H05K 3/28; H05K 3/00*
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) SHIBATA, Shusaku (JP); SHIGA, Shun (JP); NIINO, Teppei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM LẮP RÁP BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm lắp ráp (X) làm tấm lắp ráp bảng mạch đầu dây bao gồm nền kim loại (10), phân kết cấu mạch đầu dây (20), và phân kết cấu giả (30). Nền kim loại (10) bao gồm vùng sản phẩm (R1) và vùng khung (R2) liền kề với nó. Phân kết cấu mạch đầu dây (20) được bố trí trên một bề mặt theo hướng chiều dày của nền kim loại (10) trong vùng sản phẩm (R1), và bao gồm phần đầu cuối (20B). Phân kết cấu giả (30) được bố trí trên một bề mặt theo hướng chiều dày của nền kim loại (10) trong vùng khung (R2), bao gồm nhiều lớp dẫn điện (32, 33) được sắp hàng theo hướng chiều dày, và có chiều cao bên trên nền kim loại (10) lớn hơn phần đầu cuối (20B).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91946 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06088 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 15/03/2021 | (86) PCT/JP2021/010458 | 15/03/2021 |
| (30) 2020-053417 | 24/03/2020 | JP (87) WO2021/193210 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **B01D 43/00; C02F 11/121; B30B 9/16**

(71) **METAWATER CO., LTD. (JP)**

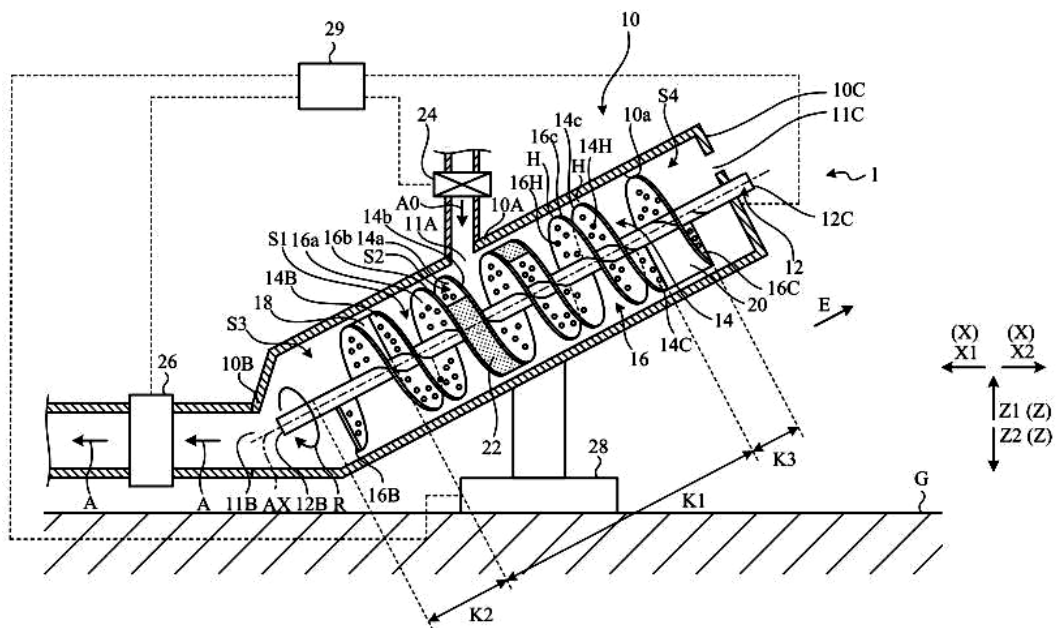
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

(72) ANDO, Yoshinori (JP); INOUE, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện việc tách chất rắn-lỏng. Thiết bị tách (1) bao gồm lớp vỏ (10), trục vít (12), cánh vít thứ nhất (14), và cánh vít thứ hai (16). Ít nhất một trong các cánh vít thứ nhất (14) và cánh vít thứ hai (16) có lỗ mà nhô ra từ bề mặt này tới bề mặt còn lại, được thiết kế dựa vào sự chảy ra của chất lỏng (C) và các chất rắn được tách từ cánh vít.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91947 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06090 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 07/04/2021 | (86) PCT/KR2021/004358 | 07/04/2021 |
| (30) 10-2020-0043705 | 10/04/2020 KR (87) WO2021/206450 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **F16L 25/12; F16L 21/06**

(71) **PLS CO., LTD (KR)**

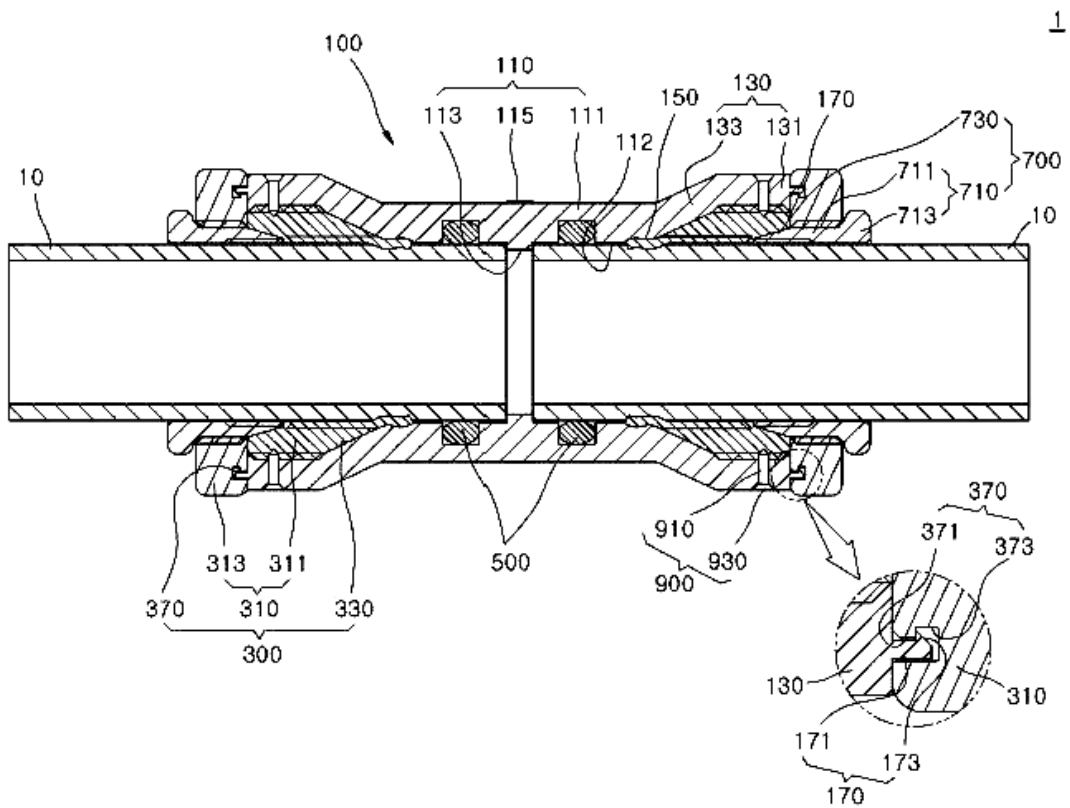
2nd Floor, 969-4, Sacheon-daero, Yonghyeon-myeon Sacheon-si Gyeongsangnam-do 52540, Republic of Korea

(72) LEE, Yun Chul (KR); LEE, Chang Min (KR); KIM, Ju Hwa (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

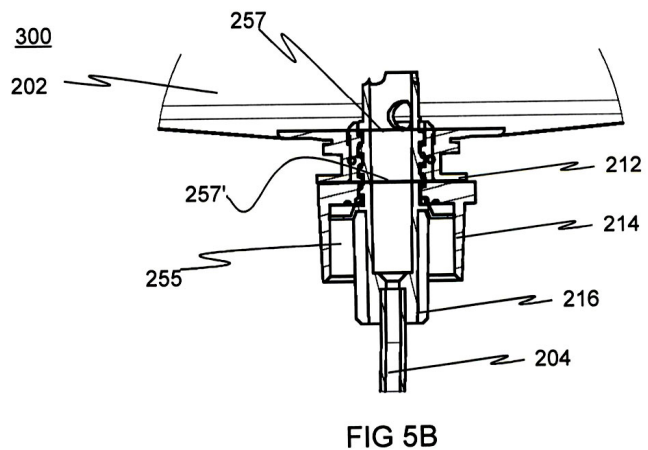
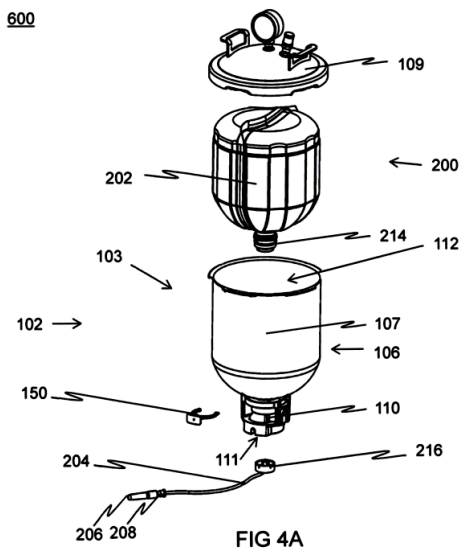
(54) **CƠ CẤU NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối. Cơ cấu được bộc lộ theo sáng chế bao gồm: bộ phận vỏ có ống được lắp vào trong đó; bộ phận cố định mà được lắp giữa ống và bộ phận vỏ bằng chuyển động quay để cố định ống; và bộ phận bịt kín được bố trí giữa bộ phận vỏ và ống để bịt kín bộ phận giữa bộ phận vỏ và ống.



- | | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91948 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06094 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 01/03/2021 | (86) PCT/NL2021/050134 | 01/03/2021 |
| (30) 2025019 | 28/02/2020 | NL (87) WO2021/172995 |
| (51) B67D 1/04; B67D 1/08 | | |
| (71) HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL) | | |
| Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands | | |
| (72) GRIFFIOEN, Edwin Johannes Cornelis (NL); SLUIJTER, Robert Hugo (NL); PAAUWE, Arie Maarten (NL) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) BÌNH NÉN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG BỘ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến bộ bình nén được bố trí để sử dụng trong bộ phân phối đồ uống. Bộ bao gồm bình nén (102) bao gồm vỏ bọc (103) được bố trí bởi ít nhất hai phần vỏ (141, 142), vỏ bọc bao gồm, cửa nạp khí (190) để tiếp nhận khí trong bình nén (102) và đường dẫn phân phối đồ uống (111), trong đó ít nhất hai phần vỏ này (106, 109) là kết nối tháo được để tạo vỏ bọc (103) và để tiếp nhận bộ chứa đồ uống nén được (200) được nạp đồ uống căn bản không có ga trong vỏ bọc (103). Bộ chứa đồ uống nén được (200) bao gồm túi mềm dẻo (202) xác định thể tích lưu giữ đồ uống, vòng bít nạp (212), được kết nối với túi mềm dẻo (202) để tạo đường dẫn đồ uống có vòng bít đến thể tích lưu giữ đồ uống, và phần nối cái (214), có thể kết nối với vòng bít nạp (212), được bố trí để tiếp nhận ít nhất một phần của phần nối đực (216) của đường dẫn phân phối (204), trong đó bộ phận đệm kín (257) được bố trí trong đường dẫn đồ uống có vòng bít.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91949 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06096 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 25/03/2021 | (86) PCT/JP2021/012545 | 25/03/2021 |
| (30) 2020-056460 | 26/03/2020 JP | (87) WO2021/193827 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **B65D 30/12**

(71) **HOSOKAWA YOKO CO., LTD.** (JP)

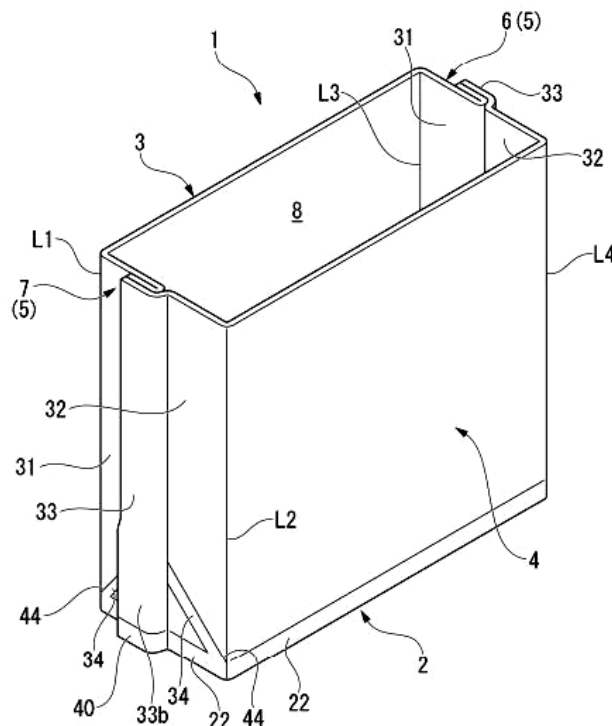
11-5, Niban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020084, Japan

(72) KUGE Raizo (JP); UMENAKA Kazuhiro (JP); OBARA Sho (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **TÚI ĐÓNG GÓI ĐÁY CHỮ NHẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI ĐÓNG GÓI ĐÁY CHỮ NHẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến túi đóng gói đáy chữ nhật (1) là túi đóng gói đáy chữ nhật được tạo thành bằng cách gấp phần vật liệu dạng phiến và bao gồm đáy được tạo hình chữ nhật (2) mặt trước (3) và mặt sau (4) nhô lên từ hai mặt đối diện của đáy (2), và cặp mặt bên (5) nối mặt trước (3) và mặt sau (4). Mỗi cặp mặt bên (5) bao gồm vùng thứ nhất (31) được đặt ở mặt trước (3), và vùng thứ hai (32) được đặt ở mặt sau (4), phần nối mặt bên (33) nối vùng thứ nhất (31) và vùng thứ hai (32), và phần nối nghiêng (34) nghiêng về mặt đáy (2) từ phần nối mặt bên (33) theo một trong số mặt trước (3) và mặt sau (4) và nối phần vật liệu dạng phiến của vùng thứ nhất (31) và vùng thứ hai (32) chồng lên nhau theo hướng chiều dày. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất túi đóng gói đáy chữ nhật.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91950 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06101 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 26/03/2021 | (86) PCT/US2021/024493 | 26/03/2021 |
| (30) 63/001,229 | 27/03/2020 | US (87) WO2021/195569 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) *H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/132; H04N 19/186*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI ĐỂ MÃ HOÁ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá video, thiết bị tính toán và vật ghi lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời để mã hoá video, cụ thể sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để giảm độ trễ giải mã được đưa ra bởi ánh xạ độ chói bằng cách chia tỷ lệ sắc độ (luma mapping with chroma scaling - LMCS). Theo một phương pháp, trong quá trình giải mã đơn vị mã hóa (coding unit - CU), nhiều mẫu độ chói được tái tạo được chọn từ vùng được xác định trước thứ nhất lân cận với vùng được xác định trước thứ hai nơi mà CU nằm tại đó, giá trị trung bình của nhiều mẫu độ chói được tái tạo được tính toán và giá trị trung bình của nhiều mẫu độ chói được tái tạo được sử dụng trực tiếp, mà không cắt bớt, để suy ra hệ số chia tỷ lệ phần dư sắc độ để giải mã CU.

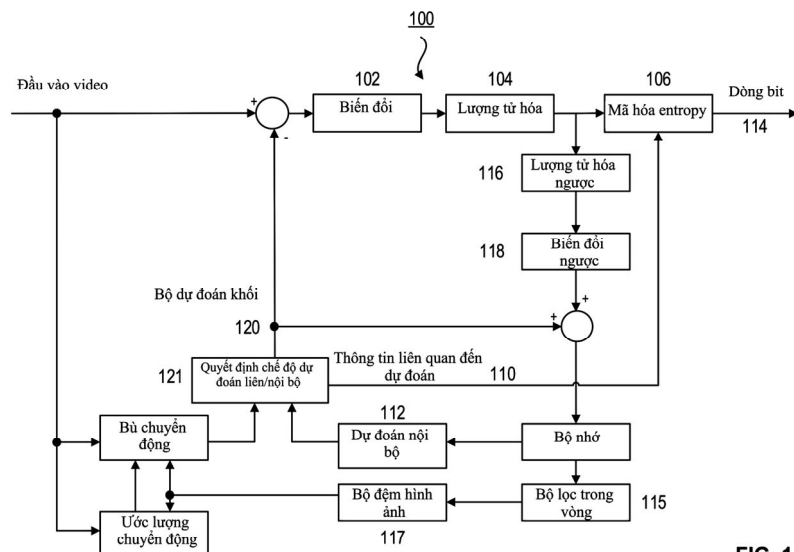


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91951 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06102 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 19/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000698 | 19/01/2021 |
| (30) 10-2020-0031305 | 13/03/2020 KR (87) WO2021/182742 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) *A23K 10/16; A23K 40/10; C12P 13/04; A23K 20/142*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

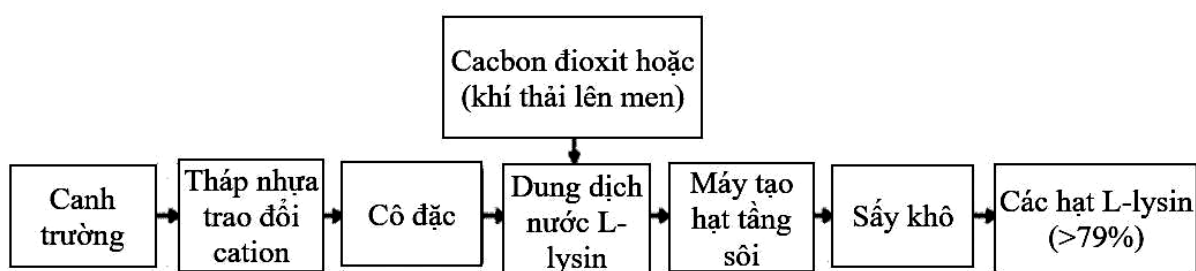
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JUNG, Su Kwon (KR); LEE, Seung Je (KR); LEE, In Sung (KR); CHO, Seok Tae (KR); KIM, Il Chul (KR); SEO, Yong Bum (KR); JO, Se Hee (KR); SHIN, Jong Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế phụ gia thức ăn chăn nuôi dạng hạt. Khi sử dụng phương pháp điều chế phụ gia thức ăn chăn nuôi dạng hạt theo một phương án ví dụ, có thể điều chế phụ gia thức ăn chăn nuôi dạng hạt chứa hàm lượng cao các axit amin bazơ trong khi ngăn chặn tính hút ẩm và kết tụ gây ra bởi các axit amin bazơ. Ngoài ra, do phương pháp điều chế phụ gia thức ăn chăn nuôi dạng hạt theo một phương án ví dụ có thể loại bỏ quy trình sử dụng axit clohydric, thường được sử dụng để trung hòa các axit amin bazơ, điều này có thể đơn giản hóa quy trình và để giải quyết các vấn đề xử lý gây ra bởi việc sử dụng axit clohydric.



- (11) 91952 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06112 (85) 23/09/2022
(22) 22/03/2021 (86) PCT/CN2021/082029 22/03/2021
(30) PCT/CN2020/080533 21/03/2020 CN (87) WO2021/190438 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) *H04N 19/587*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) WANG, Ye-Kui (US); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); DENG, Zhipin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất một số kỹ thuật để mã hóa video và giải mã video. Một phương pháp ví dụ bao gồm bước thực hiện sự biến đổi giữa ảnh con trong ảnh video của video và dòng bit của video theo quy tắc. Quy tắc này chỉ ra rằng, trong trường hợp ảnh con được xử lý như ảnh video để biến đổi, sự hạn chế căn chỉnh ngang lớp được áp dụng cho ít hơn tất cả nhiều lớp này bao gồm lớp hiện tại mà bao gồm ảnh con và tập con của các lớp được liên kết với lớp hiện tại, trong đó sự hạn chế căn chỉnh ngang lớp bao gồm sự hạn chế của ít nhất kích thước của ảnh video, số lượng của các ảnh con bên trong ảnh video, vị trí của ít nhất một ảnh con, hoặc nhận dạng của ảnh con

1500



thực hiện sự biến đổi giữa video bao gồm nhiều lớp và dòng bit của video theo quy tắc mà chỉ ra rằng, trong trường hợp ảnh con được xử lý như ảnh video để biến đổi, sự hạn chế căn chỉnh ngang lớp được áp dụng cho ít hơn tất cả nhiều lớp này bao gồm lớp hiện tại mà bao gồm ảnh con và tập con của các lớp được liên kết với lớp hiện tại, trong đó sự hạn chế căn chỉnh ngang lớp bao gồm sự hạn chế của ít nhất kích thước của ảnh video, số lượng của các ảnh con bên trong ảnh video, vị trí của ít nhất một ảnh con, hoặc nhận dạng của ảnh con

1510

FIG. 15

- (11) **91953 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06121** (85) 23/09/2022
- (22) 30/07/2020 (86) PCT/IN2020/050674 30/07/2020
- (30) 202041014150 31/03/2020 IN (87) WO2021/199055 07/10/2021
- (51) **G08B 1/08; G08B 21/18; B60R 25/021**
- (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
- (72) ANIRUDH MURTHY, Krishnamoorthy (IN); ANUPAMA, Karuppaian (IN); BALAJI, Srinivasan (IN); V, Ajay Kumar (IN); JABEZ DHINAGAR, Samraj (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **XE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SỰ TIẾP CẬN XE**

(57) Sáng chế đề cập tới xe (100) và phương pháp điều khiển sự tiếp cận xe (100). Xe (100) bao gồm đơn vị đánh lửa (111) sinh ra các tín hiệu trạng thái, đơn vị khóa (104) được ghép theo cách vận hành được với đơn vị đánh lửa (111) để tiếp cận các đặc trưng của xe (100), và hệ thống điều khiển tiếp cận (404) bao gồm thiết bị an toàn trên bảng mạch (302) và đơn vị truyền thông (403) để điều khiển sự tiếp cận xe (111). Đơn vị truyền thông (403) truyền thông với thiết bị an toàn trên bảng mạch (302) và ứng dụng mở khóa (401a) được triển khai trên thiết bị người dùng (401) để điều khiển sự vận hành của đơn vị đánh lửa (111). Hệ thống điều khiển tiếp cận (404) tạo điều kiện thuận lợi cho việc nạp khẩn cấp thiết bị người dùng (401), trước sự xác thực của người dùng của xe (100).

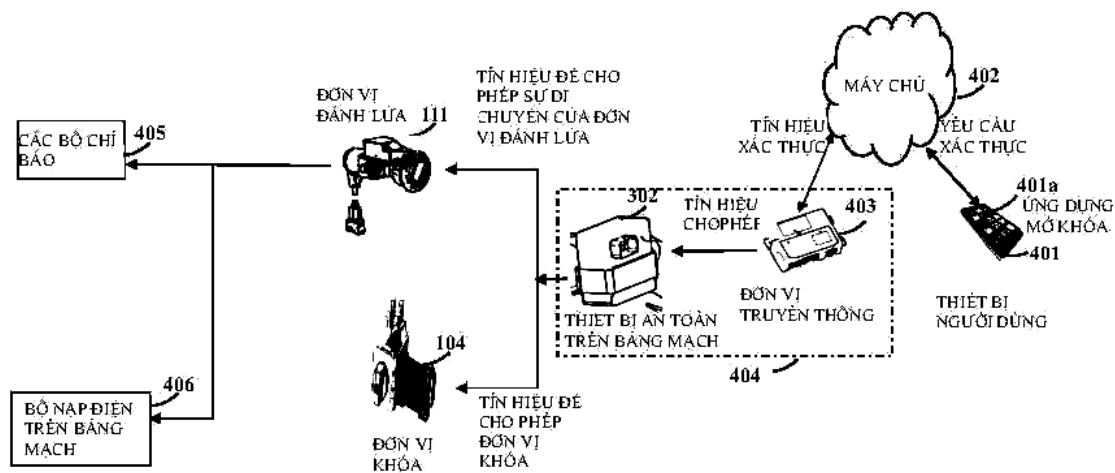


Fig. 4A

- (11) 91954 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06122 (85) 23/09/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/IN2021/050284 19/03/2021
(30) 202041014207 31/03/2020 IN (87) WO2021/199069 07/10/2021
(51) *F02M 35/02; B62K 11/04*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) VETHANAYAGAM, Jayajothi Johnson (IN); KALAPPAN, Selvaraj (IN);
MANICKAM, Murugesan (IN); RAMESH, Vaidheeswaran (IN); KOTHURU
NARAYANA, Harsha (IN); BOOBALAN, Mani (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE KIỂU HAI BÁNH VÀ CỤM LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới xe kiểu bước qua hai bánh (100), trong đó xe (100) bao gồm của khung kiểu ống đơn (101), động cơ (125), đầu xi lanh (123), xi lanh (124), thùng chứa nhiên liệu (103), cụm làm sạch không khí (301). Cụm làm sạch không khí được lắp trên ống chính (101b) của khung kiểu ống đơn (101) và được chổng lên bởi thùng chứa nhiên liệu (103). Ngoài ra, cụm làm sạch không khí (301) bao gồm hai phần, khoang sơ cấp (407) chứa phần tử làm sạch sơ cấp (406) và khoang thứ cấp (401) bao gồm phần tử làm sạch thứ cấp (403), nhờ đó, đảm bảo việc giảm số lượng các bộ phận và các ống mềm. Sáng chế cũng đề cập tới cụm làm sạch không khí (301) cho xe kiểu hai bánh (100).

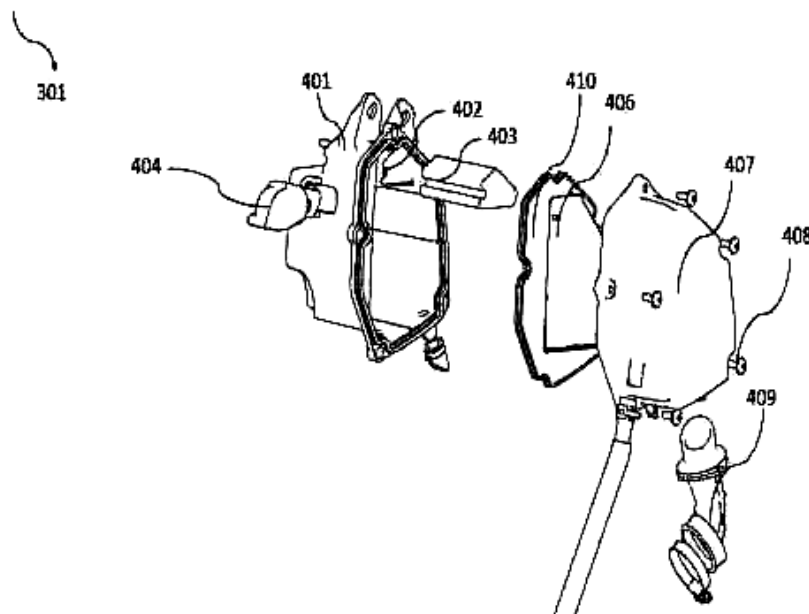


Fig. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91955A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06127 | (85) 23/09/2022 | |
| (22) 26/03/2021 | (86) PCT/JP2021/013109 | 26/03/2021 |
| (30) 2020-056760 | 26/03/2020 | JP (87) WO2021/193966 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **D03D 1/02; B60R 21/235**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

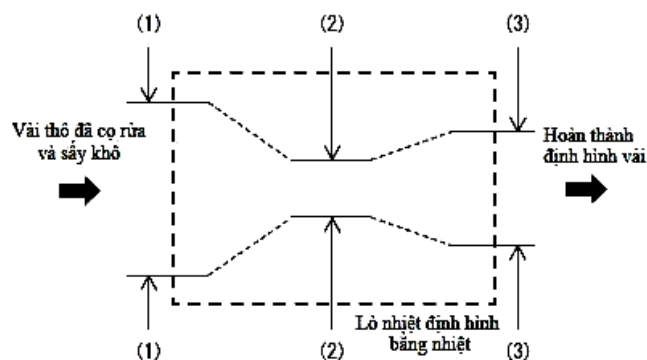
(72) TANAKA, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI NỀN DÙNG CHO VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải nền dùng cho vật liệu và phương pháp sản xuất vải nền này, vải nền ngăn chặn độ hở của phần ranh giới giữa phần giãn nở và phần không giãn nở khi được sử dụng trong phân thân túi, có độ thâm không khí động học thấp, và có khả năng thể hiện các đặc tính là không thể nở ngay cả khi ở nhiệt độ cao. Vải nền dùng cho vật liệu theo sáng chế bao gồm các sợi xơ có giá trị độ bền đứt chỉ được chỉ định, và mà bề mặt vải không được trải qua quá trình phủ nhựa, cán mỏng nhiều lớp, hoặc xử lý ngâm tẩm nhựa. Vải nền dùng cho vật liệu khác biệt ở chỗ, trong đường cong của các đặc tính giãn dài mạnh (force strain, viết tắt là FS) của các sợi xơ cấu thành thu được bằng cách sử dụng phương pháp đo độ bền trong phép thử đâm xuyên răng lược vào mép vải (Edgecomb Resistance) được quy định theo tiêu chuẩn ASTM D6479, E1 là từ 3 đến 25 MPa và E2 là từ 10 đến 30 MPa đối với cả hai sợi dọc và sợi ngang trong cả hai môi trường nhiệt độ 25°C và 150°C, E1 là giá trị thu được bằng cách chia tỷ lệ của mức gia tăng độ bền ở độ giãn dài uốn từ 0,4 đến 4,4% cho tổng diện tích mặt cắt ngang của sợi xơ theo hướng đo, và E2 là giá trị thu được bằng cách chia tỷ lệ của mức gia tăng độ bền ở độ giãn dài từ -4,8 đến -0,8% từ điểm cắt sợi xơ cho tổng diện tích mặt cắt ngang của sợi xơ theo hướng đo.

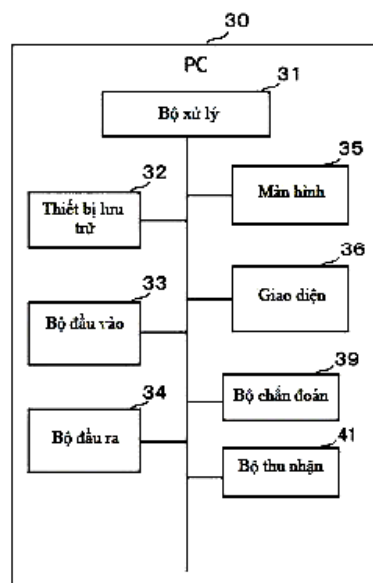
FIG. 4



- | | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91956 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06128 | (85) 23/09/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005216 | 12/02/2021 |
| (30) 2020-059001 | 27/03/2020 JP (87) WO2021/192704 | 30/09/2021 |
| (51) A61B 10/00; A61B 3/113 | | |
| (71) OSAKA UNIVERSITY (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871 Japan | | |
| (72) TAKEDA, Shuko (JP); MORISHITA, Ryuichi (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN SỰ SUY GIẢM NHẬN THỨC VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ LƯU CHƯƠNG TRÌNH CHẨN ĐOÁN SỰ SUY GIẢM NHẬN THỨC | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán sự suy giảm nhận thức (1) bao gồm: bộ thu nhận (41) mà thu nhận bản đồ phân phối biểu diễn việc phân phối của các điểm nhìn của chủ thể trên phim dùng cho việc đánh giá nhận thức; và bộ chẩn đoán (39). Phim dùng cho việc đánh giá nhận thức bao gồm, theo thứ tự thời gian: phim thứ nhất bao gồm vùng thứ nhất bao gồm hình ảnh để mã hóa được hiển thị theo cách thức được nâng cao trực quan, và nhiều vùng thứ hai bao gồm các hình ảnh thông thường được hiển thị mà không được nâng cao; và phim đánh giá bao gồm vùng thứ ba bao gồm hình ảnh đánh giá giống với hình ảnh để mã hóa và được hiển thị ở vị trí giống như hình ảnh để mã hóa mà không được nâng cao trực quan, và các vùng thứ hai. Bộ chẩn đoán (39) tính toán, ở bản đồ phân phối trên phim đánh giá, phần trăm của khoảng thời gian cố định mà vùng thứ ba được tập trung vào, và thực hiện việc chẩn đoán sự suy giảm trí nhớ được nghi ngờ khi phần trăm của khoảng thời gian cố định thấp hơn ngưỡng.

FIG. 1B



- (11) 91957 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2022-06132 (85) 23/09/2022
- (22) 29/03/2021 (86) PCT/US2021/070327 29/03/2021
- (30) 16/834,986 30/03/2020 US (87) WO2021/203125 A1 07/10/2021
- (51) **G06F 9/50**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) PARK, Hee Jun (US); HOFMANN, Richard Gerard (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỂ THỰC HIỆN XỬ LÝ DỮ LIỆU SONG SONG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện xử lý dữ liệu song song, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dữ liệu để xử lý song song từ bộ yêu cầu xử lý dữ liệu; tạo nhiều khối dữ liệu con; xác định nhiều phần dữ liệu trong mỗi khối dữ liệu con trong số nhiều khối dữ liệu con; thay đổi thứ tự của nhiều phần dữ liệu trong ít nhất một khối dữ liệu con trong số nhiều khối dữ liệu con; cung cấp nhiều khối dữ liệu con, gồm ít nhất một khối dữ liệu con bao gồm thứ tự thay đổi của nhiều phần dữ liệu, cho nhiều đơn vị xử lý để xử lý song song; và nhận dữ liệu được xử lý được liên kết với nhiều khối dữ liệu con từ nhiều đơn vị xử lý. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý để thực hiện xử lý dữ liệu song song.

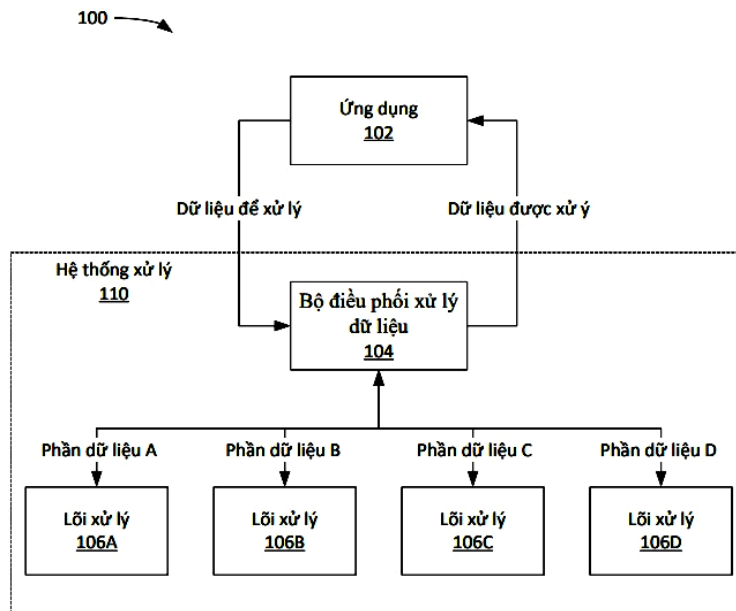


FIG. 1

- (11) 91958 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06133 (85) 23/09/2022
(22) 29/03/2021 (86) PCT/US2021/024597 29/03/2021
(30) 16/835,227 30/03/2020 US (87) WO2021/202345 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) *H01L 49/02*

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) LIU, Kai (US); YU, Xiaojun (CN); LI, Xia (US); YANG, Bin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỤ ĐỘNG TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ THỤ ĐỘNG TÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thụ động tích hợp và phương pháp chế tạo thiết bị thụ động tích hợp. Các ví dụ ở đây bao gồm các đường dẫn nhiệt cho chất nền thủy tinh như được sử dụng thụ động trên thiết bị thủy tinh mà có thể được sử dụng để tăng cường độ dẫn nhiệt của thiết bị POG tích hợp. Bằng cách sử dụng vật liệu dẫn nhiệt để thụ động hóa các đường dẫn của thiết bị trong quá trình chế tạo, các đường dẫn của thiết bị có thể dẫn nhiệt ra khỏi thiết bị. Ví dụ, bằng cách sử dụng vật liệu dựa trên poly (p-phenylen benzobisoxazol) (PBO) đã chọn (ví dụ, poly-p-phenylen-2, 6-benzobisoxazol) thay cho các vật liệu polyimide (PI) thông thường trong quá trình thụ động hóa mẫu Cu, hiệu suất nhiệt tổng thể của thiết bị, có thể được nâng cao.

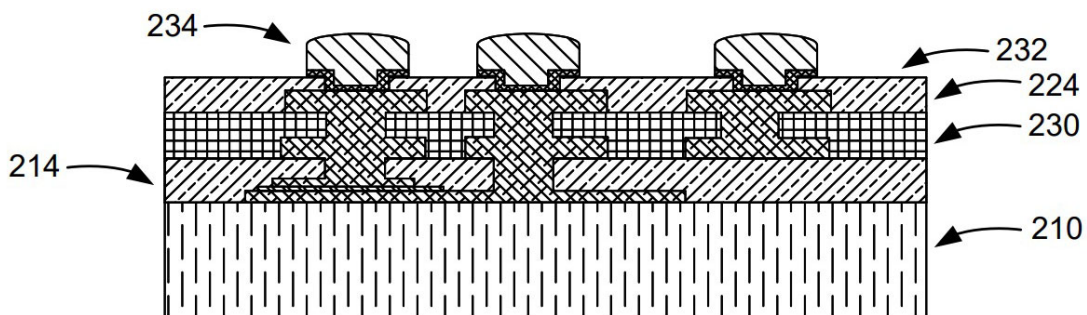


FIG. 2F

- (11) **91959 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06134** (85) 23/09/2022
- (22) 27/01/2021 (86) PCT/US2021/015232 27/01/2021
- (30) 63/004,986 03/04/2020 US (87) WO2021/201958 07/10/2021
17/127,360 18/12/2020 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG,
Guttorm Ringstad (NO); MIRBAGHERI, Arash (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI
DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp vận hành thiết bị người dùng, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, UE nhận, từ thực thể mạng, cấu hình của tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) hoặc tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò để định vị (sounding reference signal (SRS) resources for positioning - SRS-P) cho phiên định vị, nhận cấu hình của ít nhất một BWP từ BS phục vụ, nhận dạng chu kỳ miền thời gian cho phiên định vị trong đó tập tham số kết hợp với ít nhất một BWP là không đổi để đạt được yêu cầu về độ chính xác định vị thứ nhất. UE hoặc thực hiện các phép đo định vị trên một hoặc nhiều tài nguyên PRS trong phiên định vị hoặc truyền trên một hoặc nhiều tài nguyên SRS-P trong phiên định vị. UE xác định việc chuyển tiếp BWP hoạt động trong chu kỳ miền thời gian từ BWP thứ nhất đến BWP thứ hai mà liên quan đến một hoặc nhiều thay đổi đối với tập tham số.

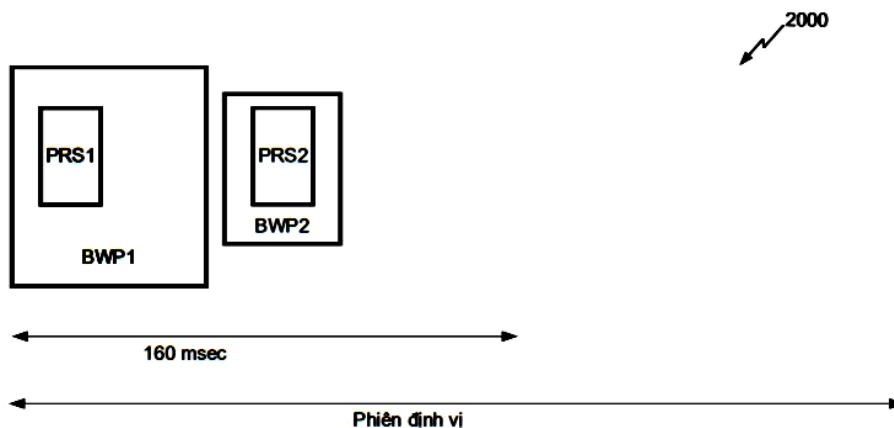
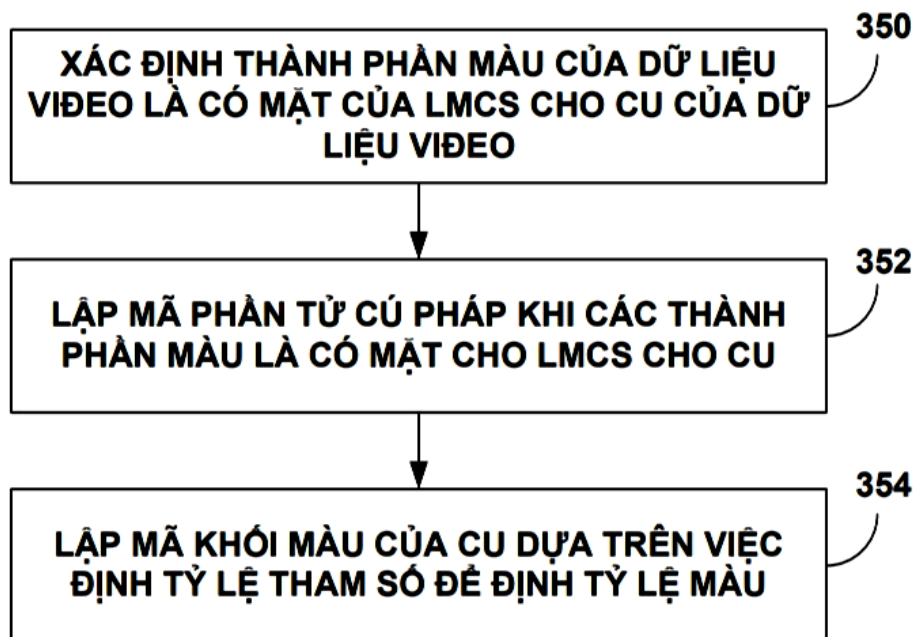


Fig.20

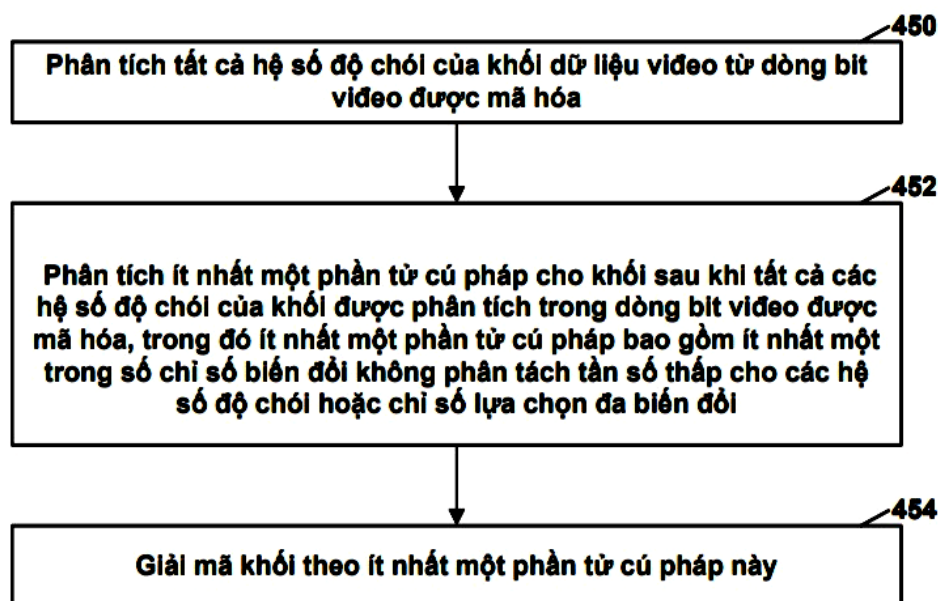
- (11) **91960 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06135** (85) 23/09/2022
- (22) 01/04/2021 (86) PCT/US2021/025425 01/04/2021
- (30) 63/004,397 02/04/2020 US (87) WO2021/202905 07/10/2021
17/218,898 31/03/2021 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US);
KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU
TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp lập mã dữ liệu video bao gồm xác định rằng các phần tử cú pháp liên quan đến độ màu của dữ liệu video là có mặt để ánh xạ độ chói với định tỷ lệ độ màu (luma mapping with chroma scaling - LMCS) cho đơn vị mã hóa (coding unit - CU) của dữ liệu video, lập mã phần tử cú pháp của dữ liệu video khi các phần tử cú pháp liên quan đến độ màu là có mặt cho LMCS cho CU, phần tử cú pháp là chỉ báo của giá trị để xác định tham số định tỷ lệ để định tỷ lệ độ màu trong LMCS, và lập mã khối độ màu của CU dựa vào tham số định tỷ lệ để định tỷ lệ độ màu.



- (11) 91961 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06136 (85) 23/09/2022
 (22) 29/03/2021 (86) PCT/US2021/024659 29/03/2021
 (30) 63/002,052 30/03/2020 US (87) WO2021/202384 A1 07/10/2021
 17/214,184 26/03/2021 US
 (51) **H04N 19/12; H04N 19/70; H04N 19/635; H04N 19/176; H04N 19/186**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California
 92121-1714 (US)
 (72) EGILMEZ, Hilmi Enes (TR); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video. Thiết bị đề lập mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để phân tích hoặc báo hiệu tất cả hệ số độ chói của khối dữ liệu video từ hoặc đến dòng bit video được mã hóa. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để phân tích hoặc báo hiệu ít nhất một phần tử cú pháp cho khối sau khi tất cả các hệ số độ chói của khối được phân tích hoặc được báo hiệu từ hoặc đến dòng bit video được mã hóa, trong đó ít nhất một phần tử cú pháp bao gồm ít nhất một trong số chỉ số biến đổi không phân tách tần số thấp cho các hệ số độ chói hoặc chỉ số lựa chọn đa biến đổi. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để mã hóa khối theo ít nhất một phần tử cú pháp này.



- (11) 91962 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06137 (85) 23/09/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/JP2021/012373 24/03/2021
(30) 2020-056464 26/03/2020 JP (87) WO2021/193759 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **B31B 70/00; B31B 70/64; B31B 70/20; B31B 160/20; B31B 70/10**

(71) **HOSOKAWA YOKO CO., LTD.** (JP)

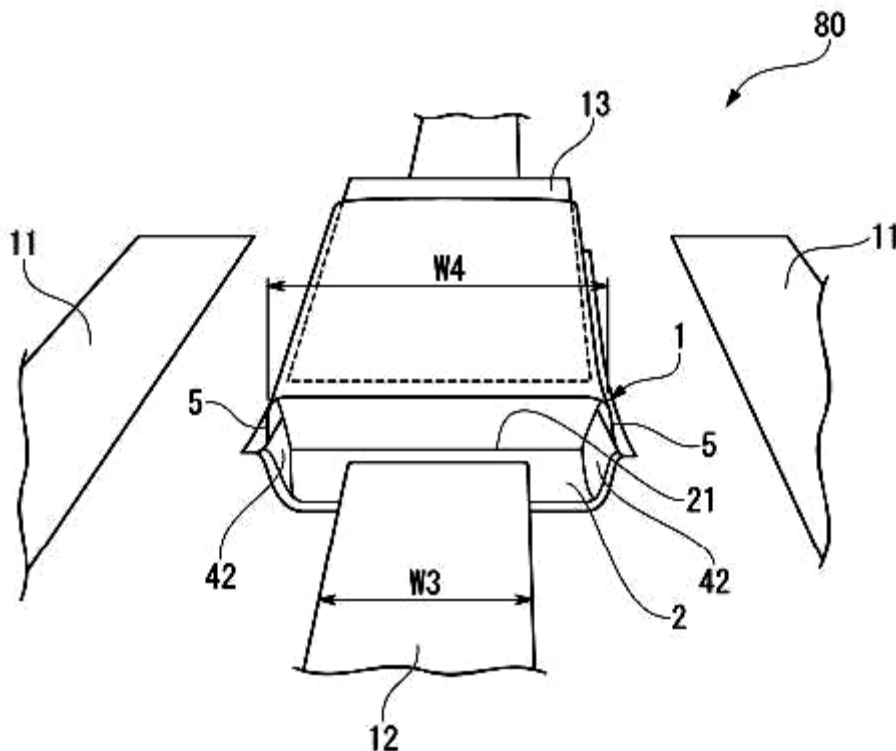
11-5, Niban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020084, Japan

(72) UMENAKA Kazuhiro (JP); KUGE Raizo (JP); OGURA Shoji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI ĐÓNG GÓI ĐÁY CHỮ NHẬT, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TÚI ĐÓNG GÓI ĐÁY CHỮ NHẬT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN ĐÓNG GÓI, VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT THÂN ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất túi đóng gói đáy chữ nhật bao gồm bước trải để trải túi phẳng bằng cách tách cặp tấm mở/đóng (13) được chèn vào trong túi phẳng ra khỏi nhau theo hướng chiều dày của túi phẳng, và bước tạo thành gusset, sau bước trải, để tạo thành gusset mặt bên và gusset đáy bằng cách đẩy các tấm gấp (11 và 12) giữa cặp tấm mở/đóng (13) từ bên ngoài của túi vào bên trong của túi. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất túi đóng gói đáy chữ nhật, phương pháp sản xuất thân đóng gói, và thiết bị sản xuất thân đóng gói.



- (11) **91963 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06140** (85) 23/09/2022
(22) 09/04/2021 (86) PCT/EP2021/059257 09/04/2021
(30) PCT/CN2020/084479 13/04/2020 CN (87) WO2021/209327 A1 21/10/2021
20174341.6 10/06/2020 EP

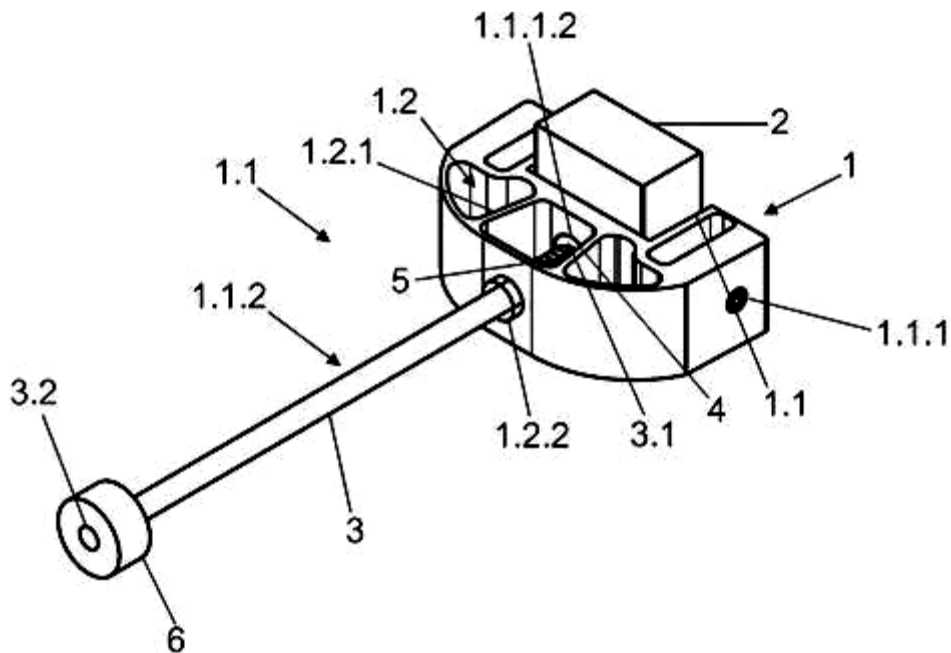
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

- (51) **C08G 18/28; C08G 18/75; C09D 175/04; C08G 18/50**
(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V (NL)**
Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands
(72) SHI, Zheng (CN); CHEN, Xing-shun (CN); Huang, Quan James (CN); FANG, Puxin (CN); LIN, Hong (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **POLYME FLO HÓA CÓ NHÓM CHỨC ALKOXYSILYL DÙNG CHO LỚP PHỦ CHỐNG BẨN VÀ CHỐNG TRẦY, CHẾ PHẨM PHỦ BAO GỒM POLYME NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHỦ VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến polyme flo hóa có nhóm chức alkoxy-silyl, có thể thu được bằng phương pháp bao gồm các bước: a) cho (per)flopolyete (PFPE) có nhóm chức OH phản ứng với polyisoxyanat A trong điều kiện phản ứng tạo thành uretan, để thu được hợp chất trung gian có nhóm chức isoxyanat B, b) cho hợp chất trung gian B phản ứng với monoamin bậc hai có nhóm chức alkoxy-silyl C, để thu được polyme có nhóm chức alkoxy-silyl. Polyme này có thể được sử dụng làm chất phụ gia trong quá trình điều chế lớp phủ có các tính chất dễ làm sạch, chống bẩn và chống trầy, có thể được sử dụng thuận lợi để phủ các nền khác nhau trong sơn phủ hàng điện tử tiêu dùng hoặc ô tô chẳng hạn như thủy tinh, kim loại, hợp kim kim loại, nền anot hóa, chất dẻo, composit v.v.

- (11) **91964 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06141** (85) 23/09/2022
- (22) 05/03/2021 (86) PCT/IB2021/051841 05/03/2021
- (30) 10202002145T 09/03/2020 SG (87) WO2021/181228 16/09/2021
- (51) **G01H 1/00; G01N 29/14; G01M 13/045**
- (71) **RAYONG ENGINEERING AND PLANT SERVICE CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800 Thailand
- (72) KANCHANA, Pongphob (TH); KURAMOTO, Khattiya (TH);
MUKDABURAPHA, Supakorn (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ HƯ HỎNG CỦA CHI TIẾT QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự hư hỏng của chi tiết quay bao gồm hộp kim loại có rãnh mà cảm biến phát xạ âm thanh (AE) được gắn vào đó, và thanh dẫn sóng có đầu gắn được liên kết với cảm biến AE theo quan hệ tiếp giáp và đầu xa được gắn với chi tiết quay trong đó thanh dẫn sóng có độ dài bằng ít nhất 50 mm. Một khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện sự hư hỏng của chi tiết quay, bao gồm các bước thu thập dữ liệu phát xạ âm thanh bằng cách sử dụng thiết bị theo sáng chế và xử lý dữ liệu phát xạ âm thanh thu được từ bước trước đó để xác định sự hư hỏng của chi tiết quay.



- (11) 91965 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06143 (85) 23/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054548 24/02/2021
 (30) 20160249.7 28/02/2020 EP (87) WO2021/170649 A1 02/09/2021
 (51) A24D 1/20
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) MONTANARI, Edoardo (IT); NESOVIC, Milica (RS); ORSOLINI, Paola (IT);
 UTHURRY, Jerome (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ CÓ THỂ HÍT TRONG KHI LÀM NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít được khi làm nóng, vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí; và phần ở phía dòng ra (14) được bố trí ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí và theo sự căn thẳng trục với thân (12) của nền tạo sol khí, phần ở phía dòng ra (14) bao gồm một hoặc nhiều chi tiết ở phía dòng ra. Theo sáng chế, vật dụng tạo sol khí (10) được bố trí sao cho tâm của khối lượng của vật dụng tạo sol khí (10) ít nhất là khoảng 60 phần trăm của đường dọc theo chiều dài của vật dụng tạo sol khí (10) từ đầu ở phía dòng ra.

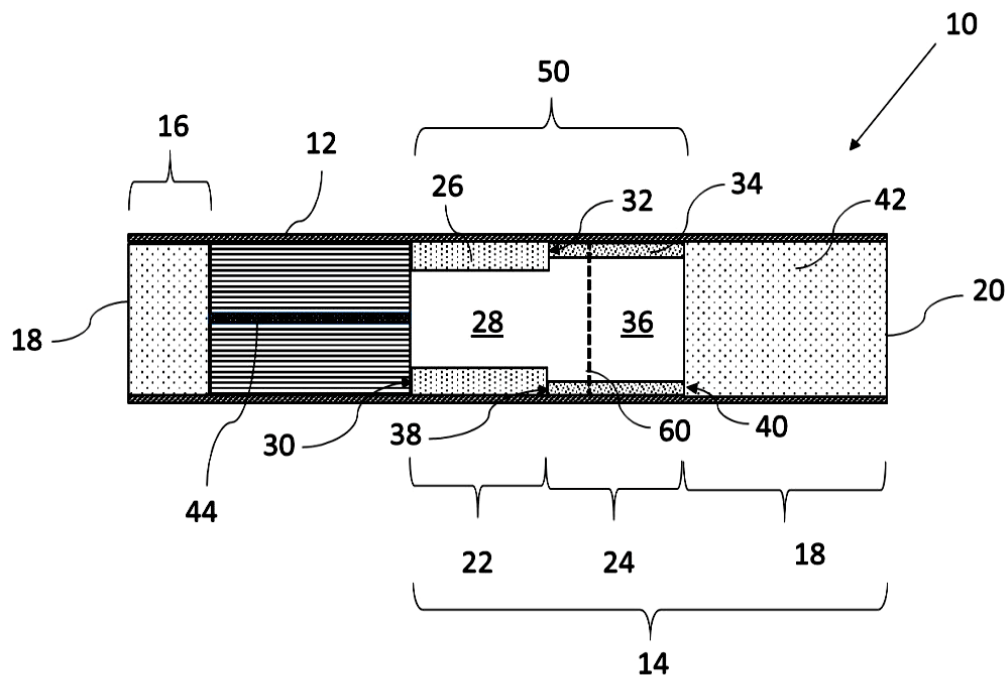


Fig.1

- (11) 91966 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06156 (85) 26/09/2022
 (22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/013012 26/03/2021
 (30) 202010279558.3 10/04/2020 CN (87) WO2021/205914 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) *H05K 5/02*

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) CAI Juxiang (CN); ZHANG Jinxuan (CN); KAWASUMI Shinji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU THOÁT NƯỚC THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thoát nước thiết bị điều khiển có khả năng tăng cường đặc tính thoát nước của hơi ẩm bám vào thiết bị điều khiển. Kết cấu thoát nước thiết bị điều khiển được ứng dụng cho thiết bị điều khiển (30) mà điều khiển điện áp được cấp từ ắc quy (B) đến động cơ (M), trong đó thiết bị điều khiển (30) gồm phần thân chính (32) mà chứa các linh kiện điện tử, và rãnh (46, 46a, 47, 47a, 48, 48a) mà tới phần đầu bên của phần thân chính (32) được tạo ra ở phần bề mặt trên (34) của phần thân chính (32). Phần đáy của rãnh có độ nghiêng giảm dần từ phía tâm của phần thân chính (32) về phía phần đầu bên. Rãnh gồm nhiều rãnh có các hướng khác nhau. Rãnh được tạo bắt đầu từ phần nối (40a, 41a, 42a) của dây dẫn (40, 41, 42) mà cấp điện áp đến động cơ (M).

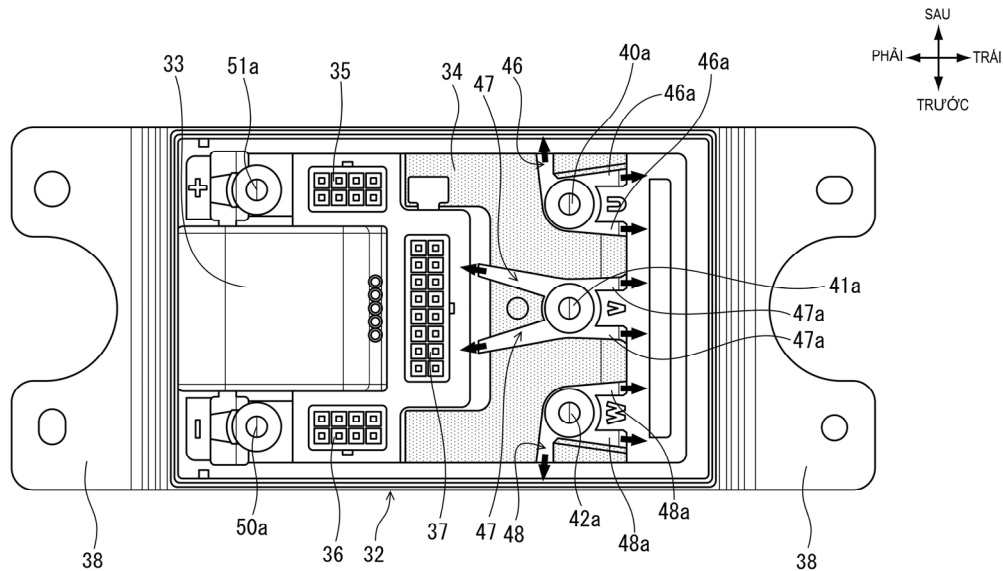
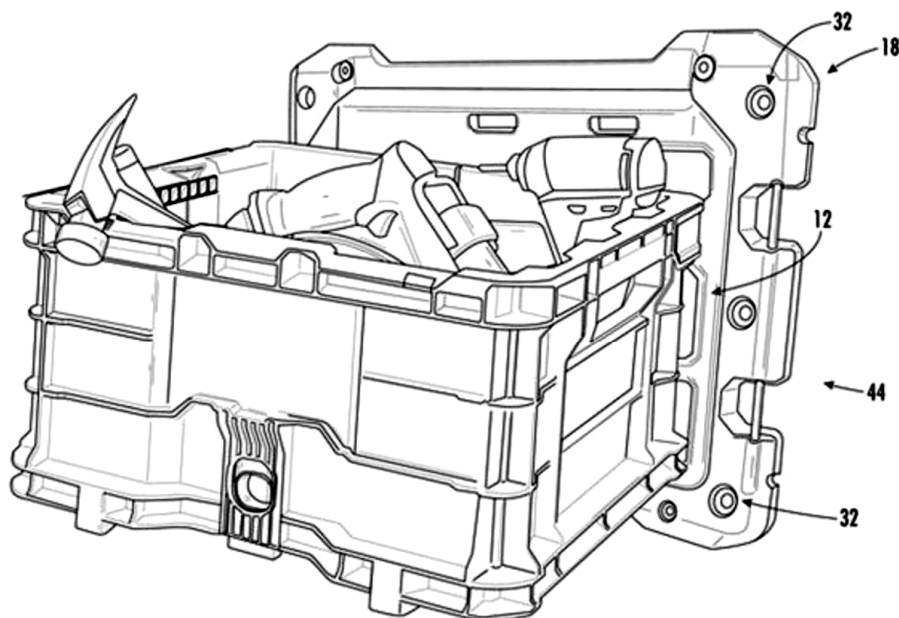


Fig. 6

- (11) 91967 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06158 (85) 26/09/2022
(22) 13/04/2021 (86) PCT/US2021/027079 13/04/2021
(30) 63/009,734 14/04/2020 US (87) WO2021/211581 21/10/2021
(51) **B25H 3/02; B65D 25/20; B65D 21/02**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) VARGO, Matthew (US); MCCOMB, Joshua J. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ CÓ NẮP ĐA NĂNG**

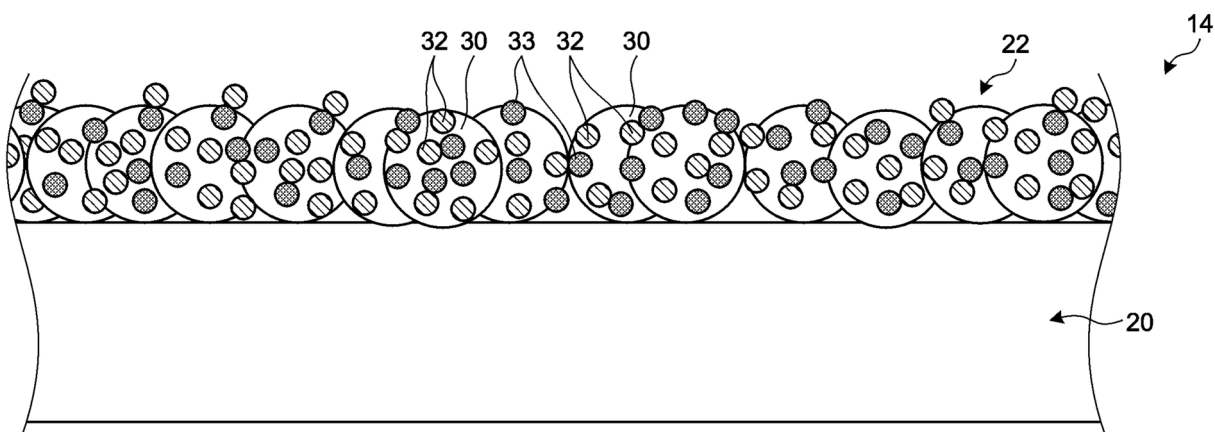
- (57) Các sản phẩm khác nhau mà ghép nối với đơn vị lưu trữ dạng môđun được thể hiện. Trong một ví dụ, đơn vị lưu trữ dạng môđun bao gồm tấm trên cùng có thể tách ra được mà tự nó có thể được ghép nối với vật thể khác, như tường nhà hoặc phương tiện vận chuyển. Tấm trên cùng này bao gồm cơ cấu ghép nối mà quay mặt ra xa khỏi tường nhà hoặc phương tiện vận chuyển, nhờ đó cho phép vỏ chứa được ghép nối với tấm trên cùng. Theo ví dụ khác, vật chứa đồ uống bao gồm cơ cấu ghép nối để ghép nối vật chứa đồ uống với đơn vị lưu trữ dạng môđun.



HÌNH 5

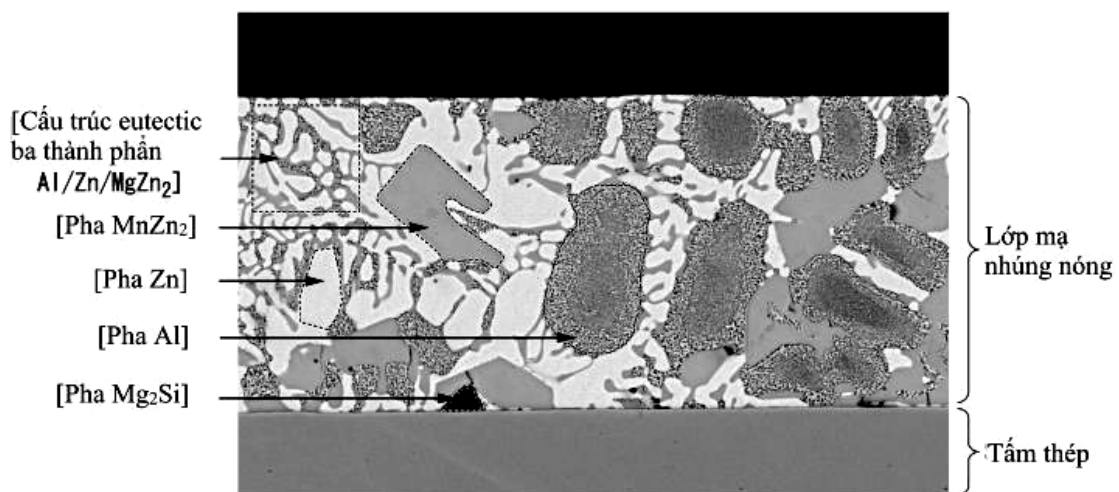
- (11) 91968 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06161 (85) 26/09/2022
(22) 22/02/2021 (86) PCT/JP2021/006567 22/02/2021
(30) 2020-071106 10/04/2020 JP (87) WO2021/205765 14/10/2021
(51) *H01M 4/587; H01M 4/48; H01M 4/36; H01M 4/38*
(71) MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
(72) RIKITA, Naoki (JP); NAKADA, Yoshinobu (JP); TANG, Jie (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM, PIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu điện cực âm, pin, phương pháp tạo ra vật liệu điện cực âm, và phương pháp tạo ra pin. Vật liệu điện cực âm là vật liệu điện cực âm dùng cho pin, và vật liệu này có cacbon, vonfram trioxit được tạo ra trên bề mặt của cacbon, và silic được tạo ra trên bề mặt của cacbon.



- (11) 91969 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06162 (85) 26/09/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/JP2021/009258 09/03/2021
 (30) 2020-061206 30/03/2020 JP (87) WO2021/199953 A1 07/10/2021
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022
 (51) C22C 18/04; C23C 2/32; C23C 2/40; C23C 2/06
 (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) Tetsuya TOBA (JP); Taihei KANETO (JP); Atsushi MORISHITA (JP); Yuto YASUI (JP); Yusaku NAKAGAWA (JP); Tooru OOHASHI (JP); Yoko AMANO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng bao gồm tấm thép và lớp mạ nhúng nóng được tạo ra trên bề mặt của tấm thép này, thành phần trung bình của lớp mạ nhúng nóng chứa Al: 2 đến 22% khối lượng, và Mg: 0,1 đến 10% khối lượng, với phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, và khi năm vùng đo hình vuông có cạnh 5mm được chọn từ bề mặt của lớp mạ nhúng nóng và tỷ lệ cường độ A của mỗi vùng đo thu được bằng phương pháp đo được xác định trước, ít nhất một tỷ lệ (A/A_{ave}) của tỷ lệ cường độ A của mỗi vùng đo với giá trị trung bình A_{ave} của các tỷ lệ cường độ A của năm vùng đo là nằm trong khoảng từ 0,50 đến 0,65 hoặc 1,45 đến 2,00.

FIG. 1



- (11) **91970 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06163** (85) 26/09/2022
 (22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/013133 26/03/2021
 (30) 2020-056616 26/03/2020 JP (87) WO2021/193972 A1 30/09/2021
 2020-056615 26/03/2020 JP
 (51) **A23D 7/00; A23G 1/32; A23G 1/36; A23D 9/00**
 (71) **ADEKA CORPORATION (JP)**
 2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554 Japan
 (72) HIRAMATSU, Yuka (JP); KOBORI, Satoru (JP); YOSHIZAWA, Kei (JP);
 OSHIMA, Koji (JP); TSUCHIYA, Nobuhiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG CHO BÁNH KẸO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bánh kẹo có khả năng chống hiện tượng nở hoa chất béo tốt trong quá trình bảo quản trong thời gian dài ngay cả khi hàm lượng CB trong đó được tăng tới mức mà hương vị cao cao được cảm nhận rõ. Theo phương án thứ nhất, chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bánh kẹo chứa dầu và chất béo (A) sau đây và thỏa mãn các điều kiện (1) và (2) sau đây: dầu và chất béo (A): dầu và chất béo este hóa tương hỗ ngẫu nhiên của dầu và chất béo (A-1) trong đó hàm lượng của axit lauric (La) trong các axit béo cấu thành là 35 đến 60% khối lượng và dầu và chất béo (A2) trong đó hàm lượng của axit palmitic (P) trong các axit béo cấu thành là bằng hoặc lớn hơn 35% khối lượng; (1) hàm lượng của dầu và chất béo (A) trong pha dầu là bằng hoặc lớn hơn 80% khối lượng; và (2) hàm lượng La trong các axit béo cấu thành là bằng hoặc lớn hơn 20% khối lượng. Theo phương án thứ hai, chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bánh kẹo thỏa mãn các điều kiện (1) đến (3) sau đây: (1) hàm lượng của triglyxerit SSS trong các triglyxerit cấu thành là bằng hoặc lớn hơn 40% khối lượng; (2) hàm lượng của triglyxerit $S_aS_bS_c$ trong triglyxerit SSS là bằng hoặc lớn hơn 5% khối lượng; và (3) tỷ lệ của hàm lượng chất béo rắn ở 25°C, SFC-25 (%), với hàm lượng chất béo rắn ở 35°C, SFC35 (%), tức là SFC-25/SFC-35, nằm trong khoảng từ 4,3 đến 7,5; trong đó S để chỉ axit béo no, S_a để chỉ axit lauric (La) hoặc axit myristic (M), S_b và S_c để chỉ axit béo no có số nguyên tử cacbon bằng hoặc lớn hơn 16, và tổng số nguyên tử cacbon của S_a , S_b , và S_c bằng 46.

- (11) 91971 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06165 (85) 26/09/2022
 (22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/012763 26/03/2021
 (30) 2020-063125 31/03/2020 JP (87) WO2021/200612 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **B32B 7/022**; *G01L 5/00*

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620 Japan

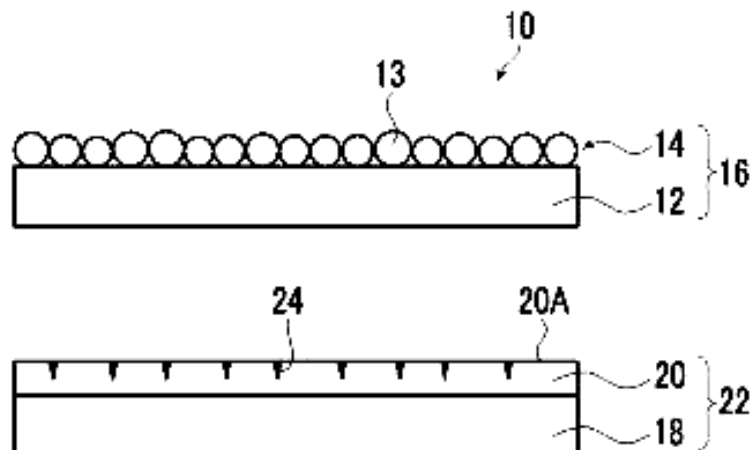
(72) HATTA Masahiro (JP); KITO Hirokazu (JP); YAMAUCHI Masashi (JP);
 YAMAMOTO Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỔ HỢP TẮM DỪNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỔ HỢP TẮM DỪNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT, TẮM DỪNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT VÀ TẮM ĐƯỢC CUNG CẤP CHO TỔ HỢP TẮM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp tấm dùng để đo áp suất có mật độ quang học màu cao, phương pháp sản xuất tổ hợp tấm dùng để đo áp suất, và tấm dùng để đo áp suất có mật độ quang học màu cao. Ngoài ra, mục đích khác của sáng chế đề cập đến tấm dùng cho tổ hợp tấm dùng để đo áp suất có mật độ quang học màu cao. Tổ hợp tấm dùng để đo áp suất theo sáng chế bao gồm: tấm thứ nhất mà bao gồm chất nền nhựa thứ nhất và lớp thứ nhất; và tấm thứ hai mà bao gồm chất nền nhựa thứ hai và lớp thứ hai, trong đó lớp thứ nhất bao gồm các vi nang mà trong đó các dung môi có điểm sôi cao hơn hoặc bằng 100°C và các chất tạo màu được bao gồm, lớp thứ hai bao gồm chất trợ màu, và trong trường hợp mà vùng có kích thước 5cm x 5cm của một bề mặt của lớp thứ hai đối diện với chất nền nhựa thứ hai được quan sát bằng kính hiển vi laze, các vết nứt có độ sâu lớn hơn hoặc bằng 2μm, chiều rộng nhỏ hơn hoặc bằng 10 μm, và chiều dài lớn hơn hoặc bằng 10μm được quan sát trong vùng được quan sát.

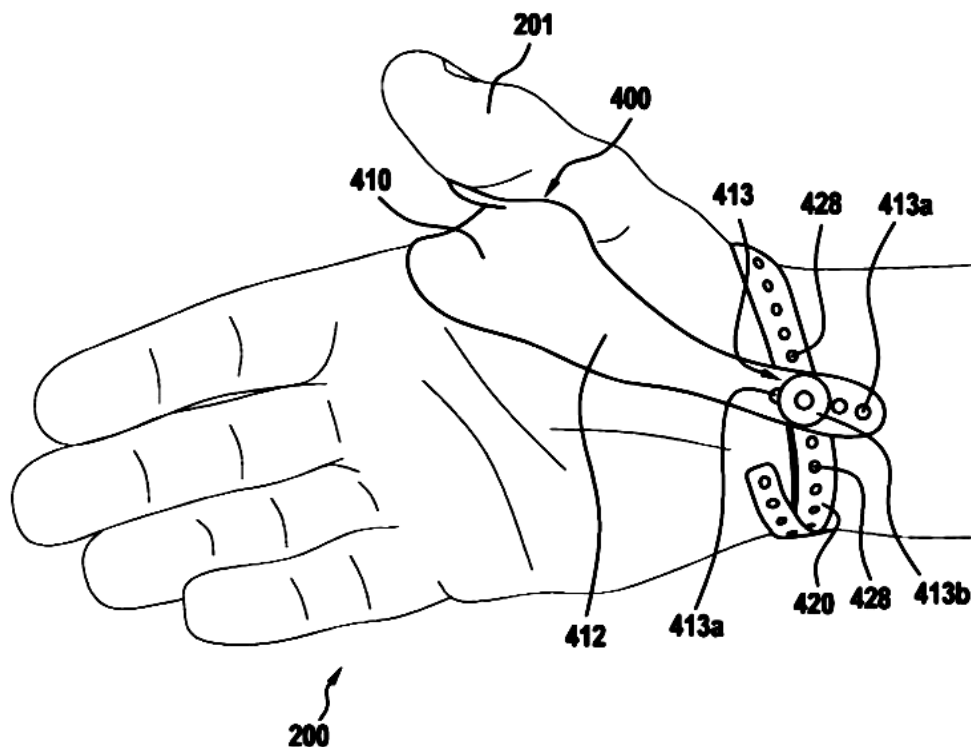
FIG. 1



- | | | |
|------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91972 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06172 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/EP2021/058313 | 30/03/2021 |
| (30) 10 2020 204 207.1 | 31/03/2020 DE (87) WO2021/198266 | 07/10/2021 |
| (51) <i>A61F 5/01; A61F 5/058</i> | | |
| (71) BAUERFEIND AG (DE) | | |
| Triebeser Str. 16, 07937 Zeulenroda-Triebes, Germany | | |
| (72) BECK, André (DE); BAUERFEIND, Hans Bruno (DE) | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG TIỆN CHỈNH HÌNH NGÓN TAY CÁI | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chỉnh hình ngón tay cái, cụ thể là để sửa vị trí sai của ngón tay cái trong khớp cổ tay, bao gồm a) thân đúc ổn định về kích thước cơ bản được uốn cong theo hình chữ U, được lắp vào bàn tay giữa ngón tay cái và ngón trỏ ở trạng thái được áp dụng và đỡ ngón tay cái và cố định nó ở khoảng cách so với ngón trỏ, trong đó thân đúc uốn cong theo hình chữ U có phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai, và bao gồm b) dây đeo được siết chặt bằng một đầu dây đeo vào phần đầu thứ nhất của thân đúc, trong đó phần đầu thứ hai của thân đúc có bộ phận dẫn hướng để dẫn hướng dây đeo, ví dụ có bộ phận quay để xoay dây đeo trở lại.

Fig. 15



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91973 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06173 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084979 | 01/04/2021 |
| (30) 63/003,362 | 01/04/2020 | US (87) WO2021/197433 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **H04N 19/119**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

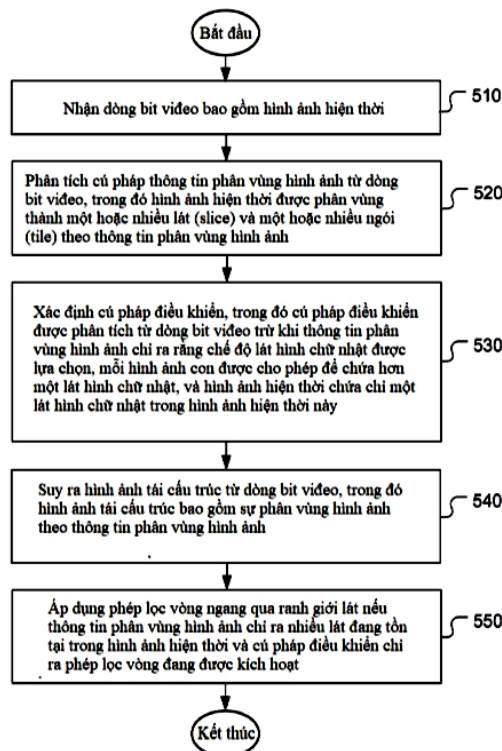
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) HSIANG, Shih-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA CHUỖI VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã chuỗi video, phương pháp và thiết bị mã hóa chuỗi video. Hình ảnh hiện thời được phân vùng thành một hoặc nhiều lát (slice) và một hoặc nhiều ngói (tile) theo thông tin phân vùng hình ảnh. Cú pháp điều khiển được xác định, tại đó cú pháp điều khiển được báo hiệu từ dòng bit video ở phía bộ mã hóa hoặc được phân tích cú pháp từ dòng bit video ở phía bộ giải mã trừ khi thông tin phân vùng hình ảnh chỉ ra rằng chế độ lát hình chữ nhật được lựa chọn, mỗi hình ảnh con được cho phép để chứa hơn một lát hình chữ nhật, và hình ảnh hiện thời chứa chỉ một lát hình chữ nhật trong hình ảnh hiện thời. Phép lọc vòng được áp dụng ngang qua ranh giới lát nếu thông tin phân vùng hình ảnh chỉ ra nhiều lát đang tồn tại trong hình ảnh hiện thời và cú pháp điều khiển chỉ ra phép lọc vòng đang được kích hoạt.



(11) 91974 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06177

(22) 26/09/2022

(30) 110137571 08/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2022

(51) *D01D 10/02*; *D01D 5/02*

(71) QUANN CHENG INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

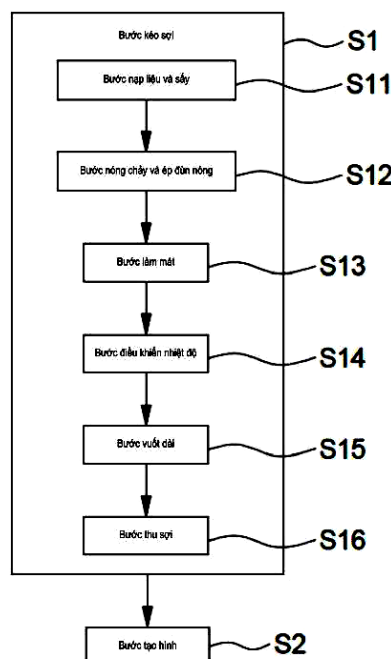
1F., No. 334, Sec. 2, Ruiguang Rd., Pingtung City, Pingtung County 900, Taiwan, R.O.C

(72) Hsing-Hsun LEE (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SỢI CÓ TRỌNG LƯỢNG PHÂN TỬ CỰC CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất sợi có trọng lượng phân tử cực cao. Phương pháp này bao gồm các bước: khử độ ẩm trong chất lỏng hỗn hợp để tạo ra nguyên liệu thô cần xử lý, và cung cấp nguyên liệu thô cần xử lý cho thiết bị kéo sợi, trong đó thiết bị kéo sợi gia nhiệt cho nguyên liệu thô cần xử lý ở các giai đoạn khác nhau, để làm cho nguyên liệu thô cần xử lý chuyển sang trạng thái nửa nóng chảy và được ép đùn về phía cửa xả, để kéo ra ít nhất một sợi nhỏ; làm mát ít nhất một sợi nhỏ, để tạo ra dây thứ nhất; nếu độ cứng của dây thứ nhất không nằm trong khoảng độ cứng, thì chọn ít nhất hai vùng gia nhiệt không liên tiếp nằm trong thiết bị kéo sợi để thực hiện bước điều chỉnh nhiệt độ; vuốt dài, gia nhiệt, và vuốt dài lại dây thứ nhất, để tạo ra dây thứ hai; quấn dây thứ hai quanh ống dây; và vuốt dài, sấy, và vuốt dài lại dây thứ hai, để tạo ra dây thành phẩm.



- (11) **91975 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06180** (85) 26/09/2022
 (22) 17/03/2021 (86) PCT/FI2021/050190 17/03/2021
 (30) 20205273 18/03/2020 FI (87) WO2021/186109 23/09/2021
 (51) **D21H 17/16; D21H 17/37; G05D 21/00; D21H 21/10; D21H 21/18; C08F 20/56; D21H 17/44**
 (71) **KEMIRA OYJ (FI)**
 Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
 (72) **KARPPI, Asko (FI); HIETANIEMI, Matti (FI)**
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GLYOXYL HÓA TẠI CHỖ POLYACRYLAMIT VÀ HỖN HỢP PHẢN ỨNG NƯỚC BAO GỒM POLYME NỀN POLYACRYLAMIT VÀ GLYOXAL SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp glyoxyl hóa tại chỗ polyacrylamit trong nhà máy cán giấy, nhà máy cán bìa hoặc tương tự, trong đó phản ứng glyoxyl hóa theo mẻ không liên tục của hỗn hợp phản ứng nước được tiến hành trong bể phản ứng có trang bị bộ khuấy truyền động để tạo ra hợp phần polyme nước chứa polyacrylamit glyoxyl hóa để sử dụng trong quy trình sản xuất giấy, bìa hoặc tương tự. Phương pháp bao gồm bước tạo ra hoặc thu hỗn hợp phản ứng nước bao gồm polyme nền polyacrylamit và glyoxal, xác định mức tiêu thụ kiểm của hỗn hợp phản ứng, và bổ sung vào hỗn hợp phản ứng, trên cơ sở mức tiêu thụ kiểm đã xác định, lượng kiểm xác định trước mà lượng này cần thiết để điều chỉnh giá trị độ pH của hỗn hợp phản ứng nằm trong khoảng từ 8 đến 10, tốt hơn từ 8,5 đến 9,5. Nhiệt độ của hỗn hợp phản ứng được điều chỉnh tùy ý tới khoảng nhiệt độ từ 15 đến 40°C, tốt hơn nữa từ 20 đến 30°C và phản ứng glyoxyl hóa tại chỗ của polyme nền polyacrylamit trong hỗn hợp phản ứng được cho phép tiến hành. Độ nhớt của hỗn hợp phản ứng và/hoặc biến số của quy trình có liên quan đến độ nhớt của hỗn hợp phản ứng được đo, axit được bổ sung vào hỗn hợp phản ứng để làm giảm giá trị độ pH của hỗn hợp phản ứng xuống <8, tốt hơn <7, khi giá trị độ nhớt kết thúc xác định trước đạt được, và hợp phần polyme nước chứa polyacrylamit glyoxyl hóa được lấy ra khỏi bể phản ứng. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp phản ứng nước bao gồm polyme nền polyacrylamit và glyoxal thích hợp để sử dụng trong phương pháp nêu trên.

- (11) **91976 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06184** (85) 26/09/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/KR2021/003287 17/03/2021
(30) 10-2020-0033477 18/03/2020 KR (87) WO2021/187886 23/09/2021
10-2021-0034452 17/03/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **C07D 405/14**; *A61P 1/16*; *A61P 25/28*; *C07D 413/14*; *A61P 9/00*; *C07D 401/14*; *A61K 31/4439*; *A61P 3/00*

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KIM, Young Kwan (KR); JO, Min Mi (KR); PARK, Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP-1, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới hữu ích để làm thuốc điều trị hoặc phòng ngừa nhiều bệnh chuyển hóa khác nhau như bệnh béo phì hoặc bệnh đái tháo đường và bệnh tăng lipit huyết, nhờ hoạt tính chủ vận GLP-1 tốt và đặc tính DMPK tốt, chất đồng phân của hợp chất này hoặc muối dược dụng của chúng, dược phẩm chứa hợp chất này, và phương pháp điều chế hợp chất này.

- (11) 91977 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06188 (85) 26/09/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/KR2021/003614 24/03/2021
(30) 10-2020-0036454 25/03/2020 KR (87) WO2021/194240 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **H01Q 7/06; H01Q 1/38**

(71) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)

1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

(72) OH, Gyujin (KR); JUNG, Eulyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **MÔ-ĐUN ĂNG TEN TRUYỀN VÀ NHẬN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô-đun ăng ten truyền và nhận năng lượng không dây, trong đó mô hình vòng bên trong được bố trí trong khu vực thuộc chu vi bên trong của cuộn vòng bên ngoài để cung cấp tốc độ nhận dạng sắc không đổi bất kể vị trí. Mô-đun ăng ten theo sáng chế để truyền và nhận năng lượng không dây bao gồm: lớp nền cơ sở; ăng ten thứ nhất được bố trí trên bề mặt phía trên của lớp nền cơ sở và bao gồm mô hình bức xạ thứ nhất tạo vòng thứ nhất; và ăng ten thứ hai được xếp chồng trên bề mặt phía trên của lớp nền cơ sở và bao gồm cuộn được quấn dọc theo chu vi bên ngoài của vòng thứ nhất để tạo thành vòng thứ hai.

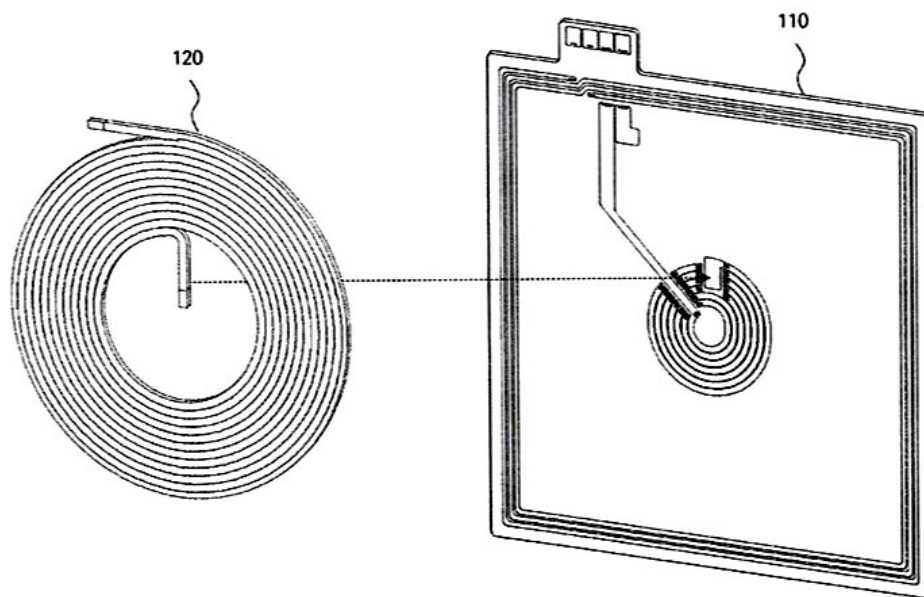


Fig. 1

- (11) 91978 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06191 (85) 26/09/2022
 (22) 01/03/2021 (86) PCT/US2021/020220 01/03/2021
 (30) 16/837,420 01/04/2020 US (87) WO2021/202023 07/10/2021

(51) **G10L 25/78; G10L 25/87**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KULKARNI, Prajakt (IN); GUO, Yinyi (CN); VISSER, Erik (LU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHÁT HIỆN ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY PHÁT HIỆN ÂM THANH ĐÍCH VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để phát hiện âm thanh, phương pháp và máy phát hiện âm thanh đích và thiết bị lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị để thực hiện phát hiện âm thanh đích bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý. Một hoặc nhiều bộ xử lý bao gồm bộ đệm được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu âm thanh và bộ dò âm thanh đích. Bộ dò âm thanh đích bao gồm giai đoạn thứ nhất và giai đoạn thứ hai. Giai đoạn thứ nhất bao gồm bộ phân loại âm thanh đích nhị phân được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu âm thanh. Giai đoạn thứ nhất được tạo cấu hình để kích hoạt giai đoạn thứ hai đáp lại việc phát hiện âm thanh đích. Giai đoạn thứ hai được tạo cấu hình để nhận dữ liệu âm thanh từ bộ đệm để đáp lại việc phát hiện âm thanh đích.

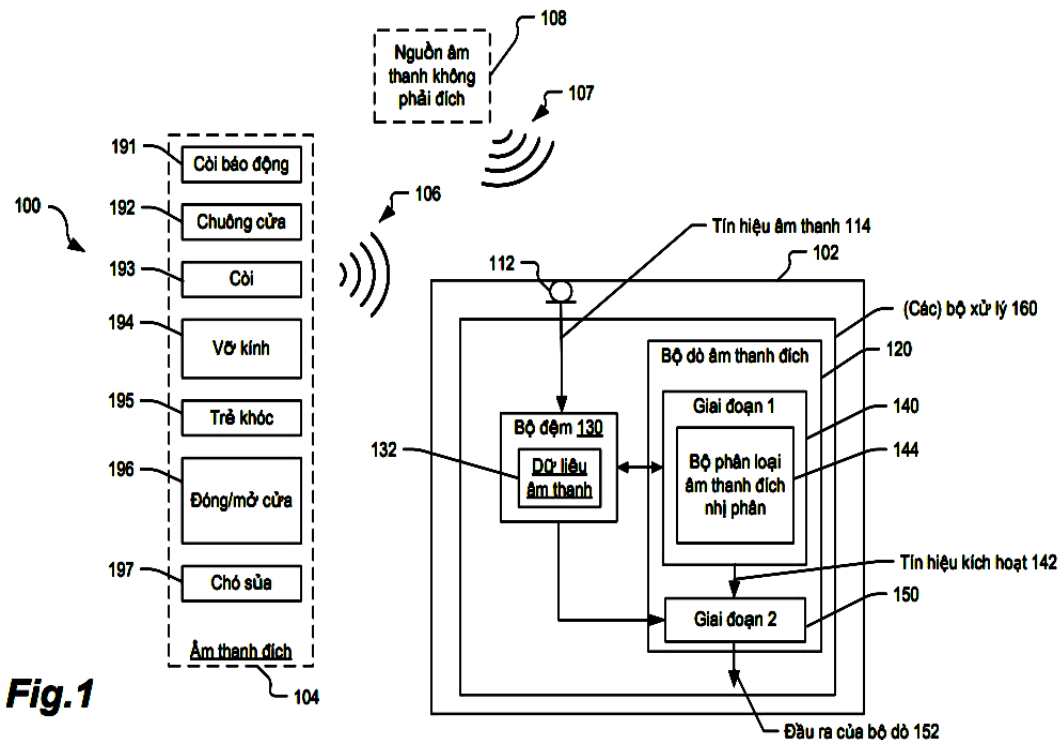
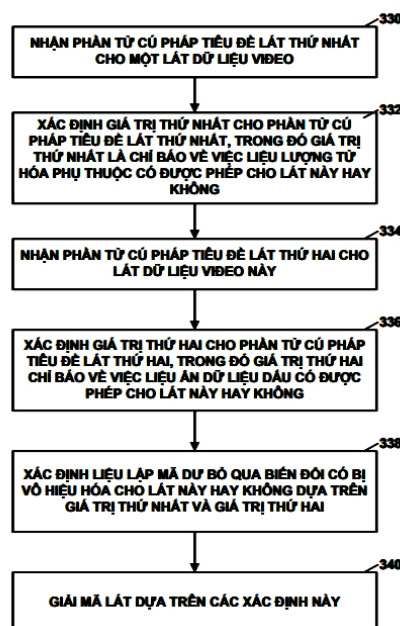


Fig. 1

- (11) **91979 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06192** (85) 26/09/2022
- (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025588 02/04/2021
- (30) 63/005,127 03/04/2020 US (87) WO2021/203006 07/10/2021
- 63/012,134 18/04/2020 US
- 17/220,829 01/04/2021 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/126; H04N 19/46; H04N 19/48; H04N 19/124; H04N 19/174**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NALCI, Alican (TR); KARCZEWICZ, Marta (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa và giải mã dữ liệu video. Thiết bị được lấy làm ví dụ bao gồm bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận phần tử cú pháp tiêu đề lát thứ nhất cho một lát dữ liệu video và xác định giá trị thứ nhất cho phần tử cú pháp tiêu đề lát thứ nhất, giá trị thứ nhất chỉ báo về việc liệu lượng tử hóa phụ thuộc có được phép hay không. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận phần tử cú pháp tiêu đề lát thứ hai cho lát dữ liệu video này và xác định giá trị thứ hai cho phần tử cú pháp tiêu đề lát thứ hai, giá trị thứ hai là chỉ báo về việc liệu ẩn dữ liệu đầu có được phép hay không. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định liệu lập mã dư bỏ qua biến đổi có bị vô hiệu hóa cho lát này hay không dựa trên giá trị thứ nhất và giá trị thứ hai và giải mã lát dựa trên các xác định này.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91980 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06193 | | | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/025331 | 01/04/2021 |
| (30) 63/005,082 | 03/04/2020 | US | (87) WO2021/202846 | 07/10/2021 |
| 17/218,669 | 31/03/2021 | US | | |

(51) *H04W 4/02; G01S 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); BAO, Jingchao (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể hơn là, phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền yêu cầu để tập hợp trạm cơ sở thứ nhất truyền tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signals - PRS) theo yêu cầu trong dải thứ nhất, đo PRS theo yêu cầu từ tập hợp trạm cơ sở thứ nhất trong dải thứ nhất, đo PRS theo chu kỳ từ tập hợp trạm cơ sở thứ hai hoạt động trong dải thứ hai, và gửi, đến thực thể định vị, số đo định vị của ít nhất là PRS theo yêu cầu và PRS theo chu kỳ.

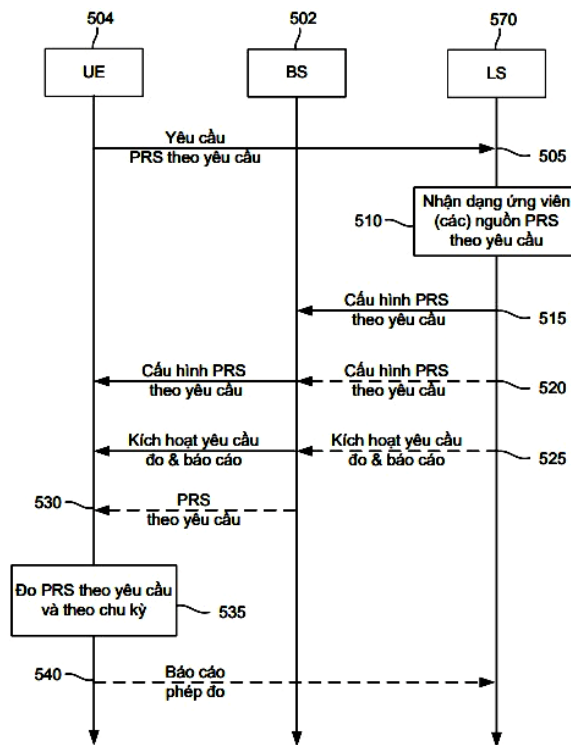


FIG. 5

- (11) 91981 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06194 (85) 26/09/2022
 (22) 31/03/2021 (86) PCT/US2021/025066 31/03/2021
 (30) 63/004,339 02/04/2020 US (87) WO2021/202647 A1 07/10/2021
 17/211,125 24/03/2021 US
 (51) *H02J 1/06; H02J 7/00; H04B 3/54; H02J 13/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) TOWNSEND, Brendan David (GB); PIEKARSKI, Adam Robert (GB); HELEINE, Joseph (GB)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA ĐIỆN ÁP ĐẦU RA, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐIỆN VÀ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo điện áp đầu ra bao gồm bộ vi điều khiển (microcontroller unit - MCU) được tạo cấu hình để tạo có chọn lọc tín hiệu điều biến dữ liệu; và bộ điều chỉnh điện áp được tạo cấu hình để tạo ra điện áp đầu ra được điều biến dựa trên tín hiệu điều biến dữ liệu. Một khía cạnh khác liên quan đến phương pháp tạo điện áp đầu ra bao gồm tạo có chọn lọc tín hiệu điều biến dữ liệu; và giảm và tăng điện áp đầu ra dựa vào tín hiệu điều biến dữ liệu. Khía cạnh bổ sung liên quan đến thiết bị tạo điện áp đầu ra bao gồm phương tiện tạo có chọn lọc tín hiệu điều biến dữ liệu, và phương tiện giảm và tăng điện áp đầu ra dựa vào tín hiệu điều biến dữ liệu. Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị truyền điện và dữ liệu.

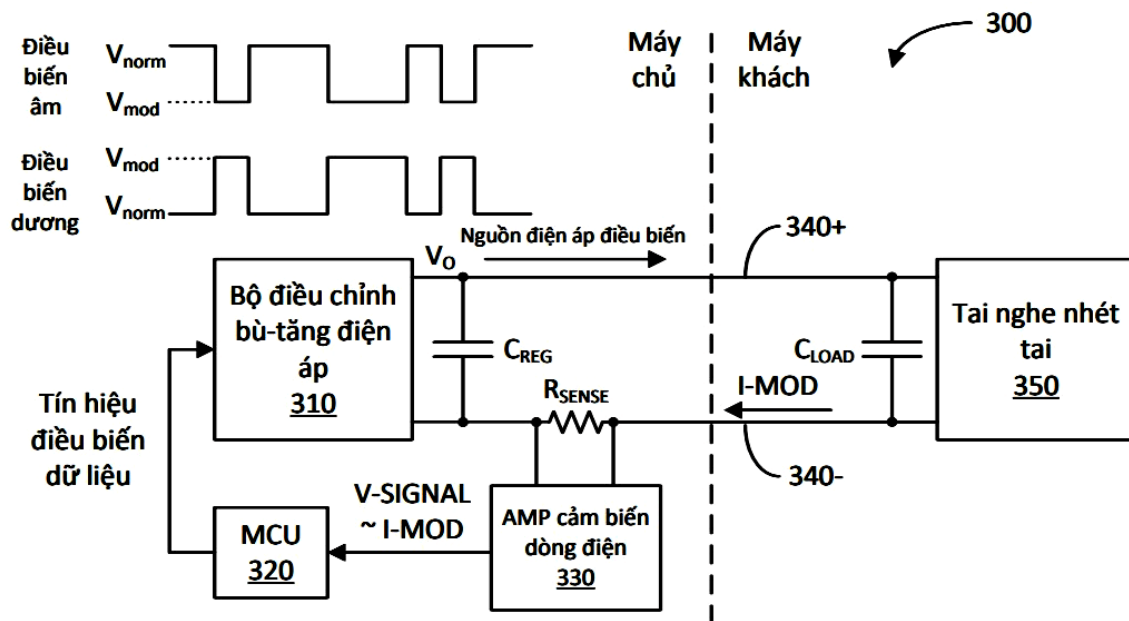


FIG. 3

- (11) **91982 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06195** (85) 26/09/2022
- (22) 01/04/2021 (86) PCT/US2021/025391 01/04/2021
- (30) 63/004,296 02/04/2020 US (87) WO2021/202881 07/10/2021
- 17/219,147 31/03/2021 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/179**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHANG, Yao-Jen (TW); SEREGIN, Vadim (US); HE, Yong (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp xử lý dữ liệu video bao gồm thực hiện quy trình tương thích dòng bit để xác định xem dòng bit mà bao gồm biểu diễn được mã hóa của dữ liệu video có phù hợp với chuẩn mã hóa video hay không, trong đó quy trình tương thích dòng bit xác định rằng dòng bit không phù hợp với chuẩn mã hóa video khi ít nhất một trong số: cờ ràng buộc liên quan đến màu là bằng 0 và khi không có các thành phần màu cho các hình ảnh trong dòng bit hay không, hoặc cờ ràng buộc liên quan đến dự đoán liên hình ảnh là bằng 0 khi tất cả các lát của dòng bit là các lát I.

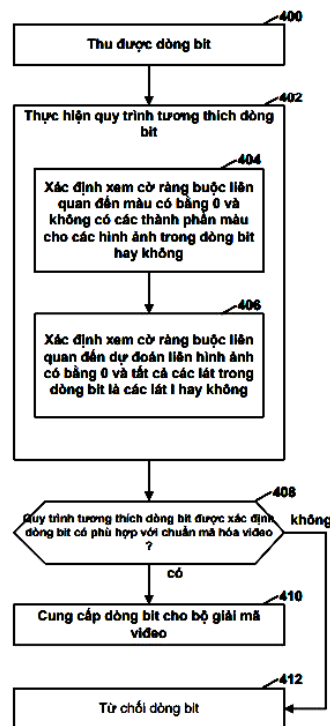


FIG. 7

- (11) 91983 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06196 (85) 26/09/2022
 (22) 27/01/2021 (86) PCT/US2021/015165 27/01/2021
 (30) 63/005,030 03/04/2020 US (87) WO2021/201957 07/10/2021
 17/158,217 26/01/2021 US
 (51) H04W 4/02; H04W 64/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna
 Kiran (US); CHEN, Wanshi (CN); JI, Tingfang (US); BHUSHAN, Naga (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ,
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN
 ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp vận hành thiết bị người dùng và trạm cơ sở, thiết bị người dùng, trạm cơ sở và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, UE thu được dữ liệu phép đo kết hợp với ít nhất một PRS. UE truyền, đến BS trong thời cơ báo cáo PSI L1 hoặc L2 thứ nhất, báo cáo PSI thứ nhất chỉ báo tập hợp các giá trị phép đo thứ nhất kết hợp với ít nhất một PRS dựa trên dữ liệu phép đo. UE còn truyền, đến BS trong thời cơ báo cáo PSI L1 hoặc L2 thứ hai xảy ra sau thời cơ báo cáo PSI L1 hoặc L2 thứ nhất, báo cáo PSI thứ hai chỉ báo tập hợp các giá trị phép đo thứ hai kết hợp với ít nhất một PRS dựa trên dữ liệu phép đo, tập hợp các giá trị phép đo thứ hai được lọc từ tập hợp các giá trị phép đo thứ nhất.

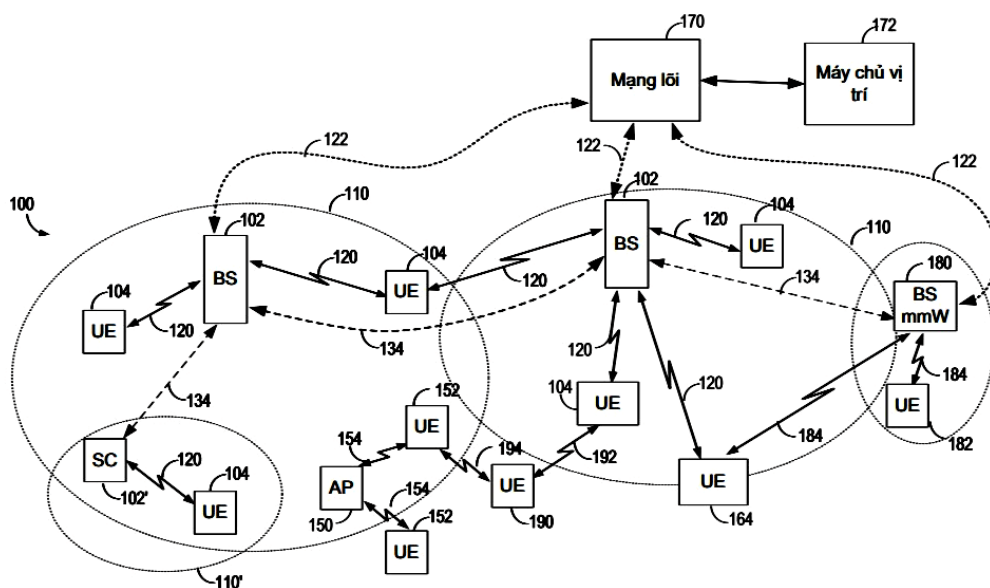


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91984 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06197 | (85) 27/09/2022 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/JP2020/014583 | 30/03/2020 |
| | (87) WO2021/199165 A1 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) **B62J 99/00**; H01R 13/639; H01R 13/193

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Hiroshi TAKEDA (JP); Tadashi MINYU (JP); Makoto FUJIKUBO (JP); Kenji AKIMASA (JP); Kenji NOGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU KẾT NỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu kết nối điện. Cơ cấu kết nối điện này bao gồm đầu nối thứ nhất (80) có cực nối thứ nhất (82) và đầu nối thứ hai (50) có cực nối thứ hai (52). Bằng cách lắp hoặc rút đầu nối thứ nhất (80) vào hoặc ra khỏi đầu nối thứ hai (50), cực nối thứ nhất (82) được đưa vào tiếp xúc với hoặc tách ra xa cực nối thứ hai (52) để kết nối điện hoặc ngắt kết nối điện giữa đầu nối thứ nhất (80) và đầu nối thứ hai (50). Hướng mà đầu nối thứ nhất (80) được lắp vào hoặc được rút ra khỏi đầu nối thứ hai (50) là khác với hướng mà cực nối thứ nhất (82) được đưa vào tiếp xúc với hoặc tách ra xa cực nối thứ hai (52). Chuyển động của đầu nối thứ hai (50), mà tiếp nhận tải trọng tác động bởi việc đầu nối thứ nhất (80) lắp vào đó, làm kết nối điện hoặc ngắt kết nối điện đầu nối thứ nhất (80) với hoặc ra khỏi đầu nối thứ hai (50). Cơ cấu kết nối điện cho phép các đầu nối được kết nối điện một cách dễ dàng và chắc chắn mà không cần kẹp chặt bởi chi tiết kẹp và làm giảm sự mài mòn gây ra bởi ma sát giữa các tiếp điểm điện, ma sát này xuất hiện khi đầu nối thứ nhất được lắp vào hoặc được rút ra khỏi đầu nối thứ hai, do vậy làm giảm tổn thất của việc kết nối điện.

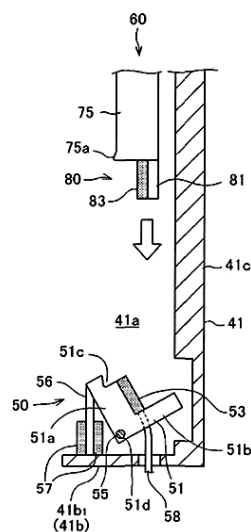


Fig.6

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91985 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06206 | (85) 27/09/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/JP2021/013593 | 30/03/2021 |
| (30) 2020-066727 | 02/04/2020 JP (87) WO2021/200981 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) *A61M 21/02; A61B 5/022; A61B 5/0245; F24F 11/70; A61B 5/16; F24F 11/46; A61B 5/02; A61B 5/08*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

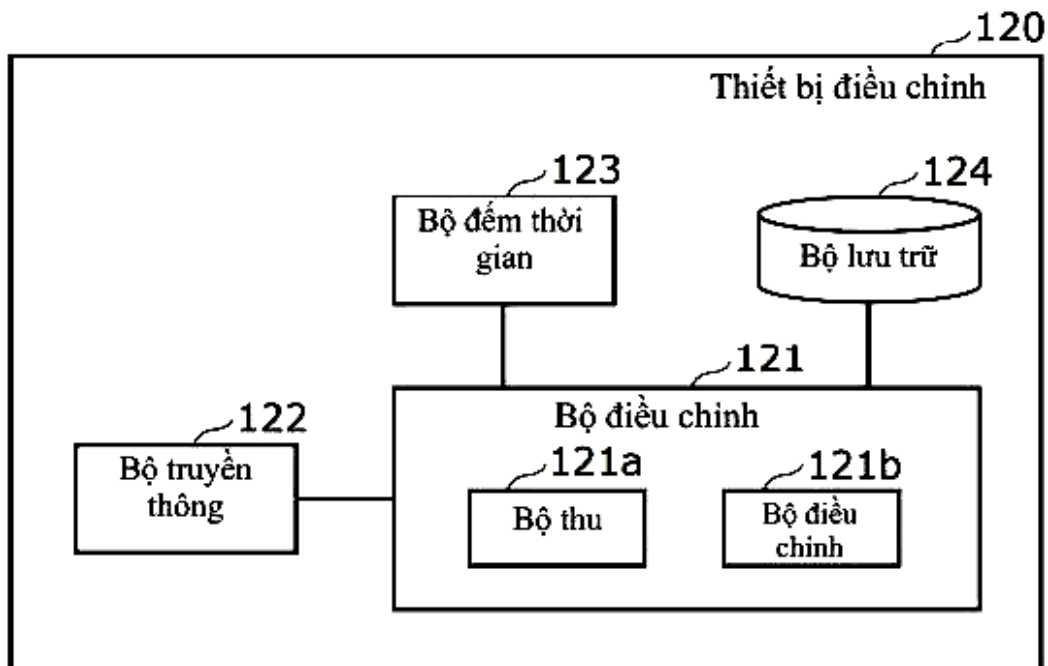
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Yuko SUZUKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều chỉnh môi trường bao gồm: bộ thu (121a) mà thu thông tin sinh học thể hiện trạng thái của hệ thần kinh tự chủ của đối tượng; và bộ điều chỉnh (121b) mà thực hiện điều chỉnh môi trường để điều chỉnh các thiết bị được bố trí ở không gian trong đó đối tượng có mặt để tùy chỉnh các thiết đặt về các tham số môi trường tương ứng trong không gian này thành các thiết đặt đích. Bộ điều chỉnh (121b) lựa chọn tham số môi trường thứ nhất từ trong số các tham số môi trường, và khi điều chỉnh môi trường, thì thay đổi thiết đặt đích thứ nhất tương ứng với tham số môi trường thứ nhất được lựa chọn, dựa trên thông tin sinh học.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91986 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06207 | (85) 27/09/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/JP2021/013596 | 30/03/2021 |
| (30) 2020-067518 | 03/04/2020 JP (87) WO2021/200983 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) *A61M 21/02; A61B 5/022; A61B 5/0245; A61B 5/08; F24F 110/50; F24F 11/46; F24F 11/70; A61B 5/02; A61B 5/16*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

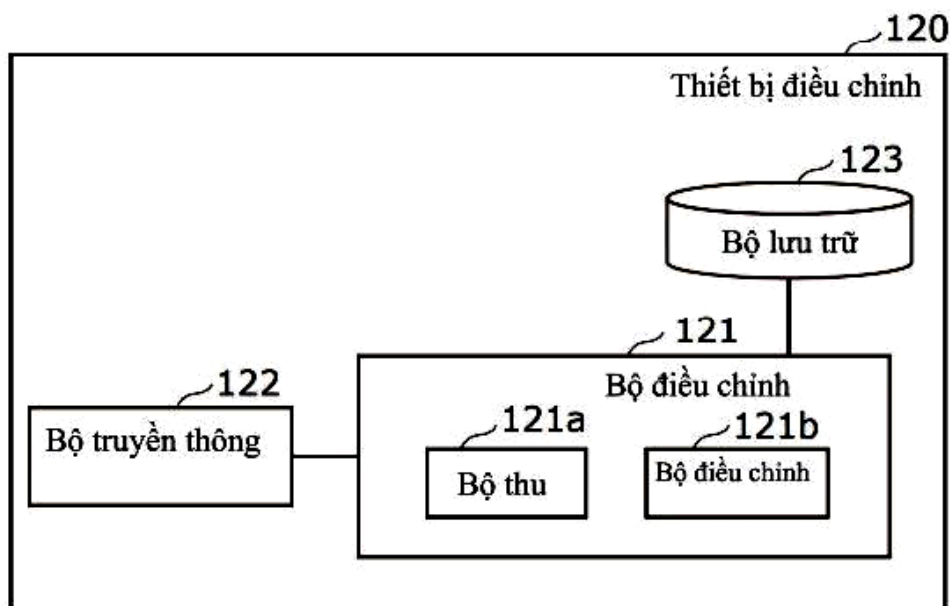
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) SUZUKA, Yuko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều chỉnh môi trường bao gồm: bộ thu (121a) mà thu dữ liệu thông tin sinh học thay đổi theo thời gian trong khoảng thời gian xác định trước, thông tin sinh học này thể hiện trạng thái của hệ thần kinh tự chủ của đối tượng; bộ lưu trữ (123) trong đó thông tin điều chỉnh được lưu trữ, thông tin điều chỉnh này là thông tin trong đó từng mẫu thông tin sinh học thay đổi theo thời gian và mẫu điều chỉnh tương ứng trong số các mẫu điều chỉnh được kết hợp với nhau, mẫu điều chỉnh tương ứng này dùng để điều chỉnh một trong số các thiết bị tương ứng mà tùy chỉnh môi trường trong không gian mà đối tượng được đặt trong đó; và bộ điều chỉnh (121b) mà điều chỉnh từng thiết bị, dựa trên mẫu điều chỉnh tương ứng được kết hợp, trong thông tin điều chỉnh, với mẫu đích mà là mẫu thay đổi theo thời gian gần giống nhất với dữ liệu thay đổi theo thời gian thu được trong số các mẫu thay đổi theo thời gian.



- (11) 91987 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06212 (85) 27/09/2022
 (22) 16/02/2021 (86) PCT/EP2021/053720 16/02/2021
 (30) 10 2020 107 955.9 23/03/2020 DE (87) WO2021/190820 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) *F04D 19/00; F04D 29/60; F04D 29/54; E21F 1/00*

(71) **W & S MANAGEMENT GMBH & CO. KG (DE)**

Wuppermanstr. 6-10, Pinneberg 25421, Germany

(72) WITT, Karsten (SE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUẠT PHẢN LỰC CHO ĐƯỜNG HẦM THÔNG GIÓ, HỆ THỐNG QUẠT PHẢN LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP**

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị thông gió phản lực cho các đường hầm thông gió, cụ thể là các hầm đường bộ, hệ thống thiết bị thông gió phản lực và phương pháp sản xuất thiết bị thông gió phản lực cho các đường hầm thông gió. Cụ thể, sáng chế liên quan đến thiết bị thông gió phản lực cho các đường hầm thông gió, cụ thể là các đường hầm đường bộ, bao gồm thiết bị thông gió (106) để tạo ra luồng không khí, bộ giảm thanh (110, 130) được bố trí trên thiết bị thông gió (106), với phần gần (112) và phần xa (116) tiếp giáp với phần gần (112), có đặc điểm là phần xa và phần gần tạo thành góc (120, 122) với nhau.

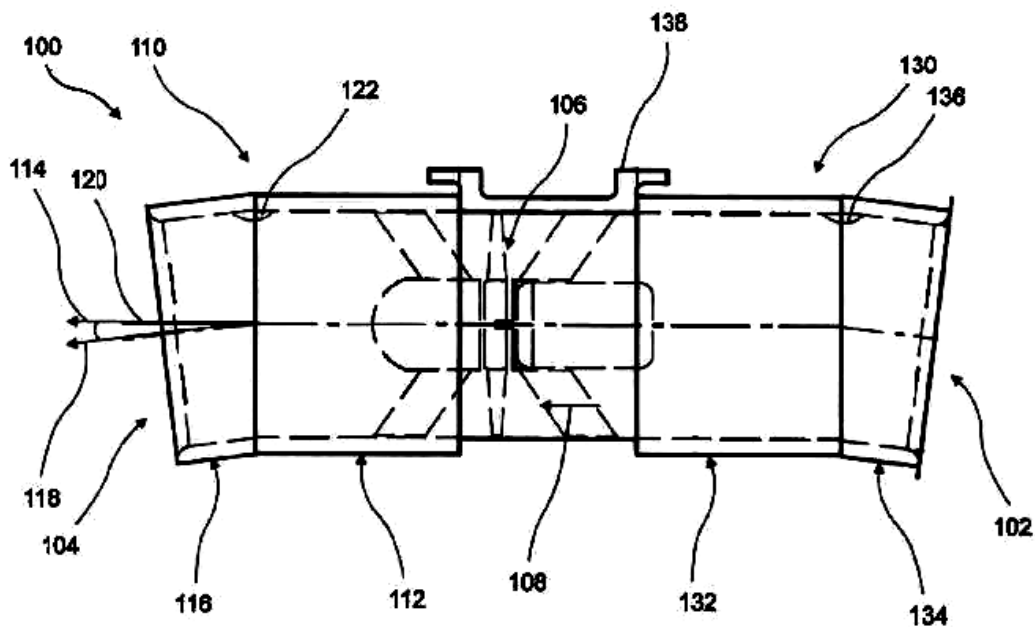
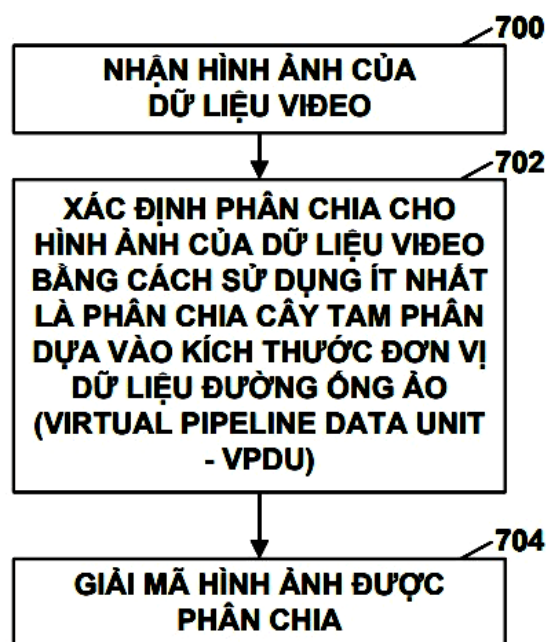


Fig. 1

- (11) **91988 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06214** (85) 27/09/2022
 (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025538 02/04/2021
 (30) 63/005,304 04/04/2020 US (87) WO2021/202973 07/10/2021
 63/005,840 06/04/2020 US
 17/220,546 01/04/2021 US
 (51) **H04N 19/96; H04N 19/156; H04N 19/176; H04N 19/436; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/42**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) HUANG, Han (CN); CHEN, Jianle (CN); CHIEN, Wei-Jung (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video. Bộ mã hóa và bộ giải mã video được tạo cấu hình để xác định phân chia cho hình ảnh của dữ liệu video dựa vào kích thước đơn vị dữ liệu đường ống ảo (virtual pipeline data unit - VPDU). Ví dụ, bộ mã hóa và bộ giải mã video có thể xác định kích thước cây tam phân tối đa là nằm trong khoảng từ kích thước khối tối thiểu được phép đến giá trị nhỏ nhất trong số kích thước VPDU và kích thước đơn vị cây mã hóa (coding tree unit - CTU) tối đa, và/hoặc xác định kích thước cây tứ phân tối thiểu nằm trong khoảng từ kích thước khối tối thiểu được phép đến giá trị nhỏ nhất trong số kích thước VPDU và kích thước CTU tối đa.



- (11) **91989 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06215** (85) 27/09/2022
- (22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018459 18/02/2021
- (30) 63/006,645 07/04/2020 US (87) WO2021/206811 14/10/2021
- 17/177,522 17/02/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LIN, Yih-Hao (TW); ZHANG, Xiaoxia (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIỀU ĐỂ ĐỊNH VỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu tham chiếu để định vị, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) để định vị có thể được sử dụng trên các ký hiệu linh hoạt. Các kỹ thuật được bộc lộ để truyền tín hiệu tham chiếu để định vị bao gồm nhận, từ trạm cơ sở phục vụ, thông báo bao gồm chỉ báo để truyền SRS trên tập hợp ký hiệu của khe dòn kênh phân tần trực giao (orthogonal frequency-division multiplexing - OFDM). Các kỹ thuật cũng có thể bao gồm việc xác định SRS sẽ được sử dụng để định vị, và nhận, từ trạm cơ sở phục vụ, thông tin điều khiển liên kết xuống (Downlink Control Information - DCI) có bộ chỉ báo định dạng khe (Slot Format Indicator - SFI) chỉ định tập con của tập hợp ký hiệu là linh hoạt. Các kỹ thuật cũng có thể bao gồm truyền SRS trên ít nhất một phần của tập con.

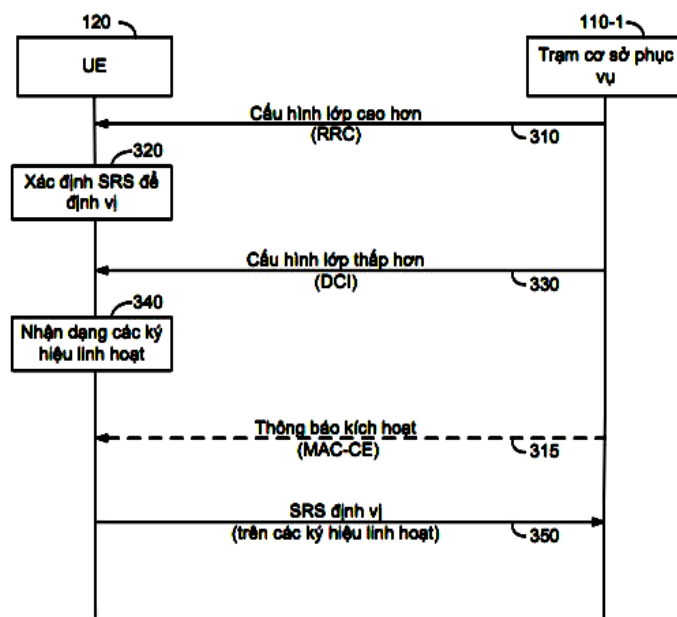


Fig. 3

- (11) **91990 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06217** (85) 27/09/2022
(22) 09/03/2021 (86) PCT/JP2021/009224 09/03/2021
(30) 2020-048998 19/03/2020 JP (87) WO2021/187226 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) **E02D 27/01; E04G 17/065; E04G 9/06; E04B 2/86**

(71) **NISHIO MITUHIKO (JP)**

32-24,Mukaihata,Teradocyou,Muko-shi Kyoto 6170002, Japan

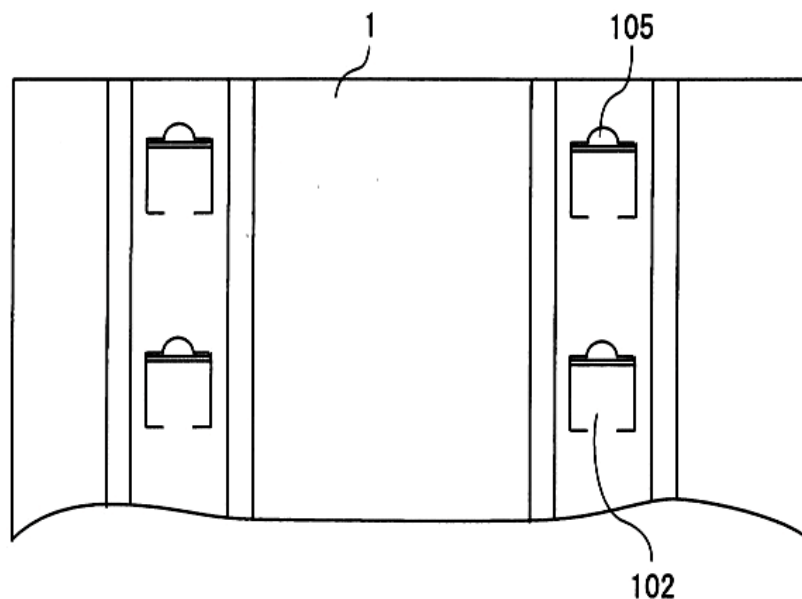
(72) **YANAGIHARA Minori (JP)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẤM VÁN KHUÔN BÊ TÔNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ tấm ván khuôn bê tông có khả năng cố định ổn định chốt liên kết vào thanh phân cách và lắp ráp hiệu quả mà không cần sử dụng miếng đệm riêng biệt trong kết cấu ván khuôn bê tông cho công trình xây dựng / công trình dân dụng nói chung. Phần mở phân cách được tạo thành như phần lưởi có thể dựng đứng thành hình vuông hoặc hình bình hành dạng chữ U và mặt đế nối phần lưởi với mặt đáy lõm của phần sườn tạo thành đường gấp, khi phần lưởi được dựng lên vuông góc với mặt trên đối với bề mặt đáy lõm của gân, bề mặt mép đầu của bộ phận dựng lên của phần lưởi và bề mặt phẳng lồi của phần gân được tạo thành sao cho phẳng với nhau. Khi ren ngoài của thanh phân cách được chèn vào lỗ được tạo thành bằng cách dựng phần lưởi và ren trong của chốt liên kết được vặn vào ren ngoài, cả bề mặt mép đầu của phần lưởi và bề mặt phẳng lồi của phần gân đều được cấu tạo để liên kết với phần mặt bích của chốt liên kết.

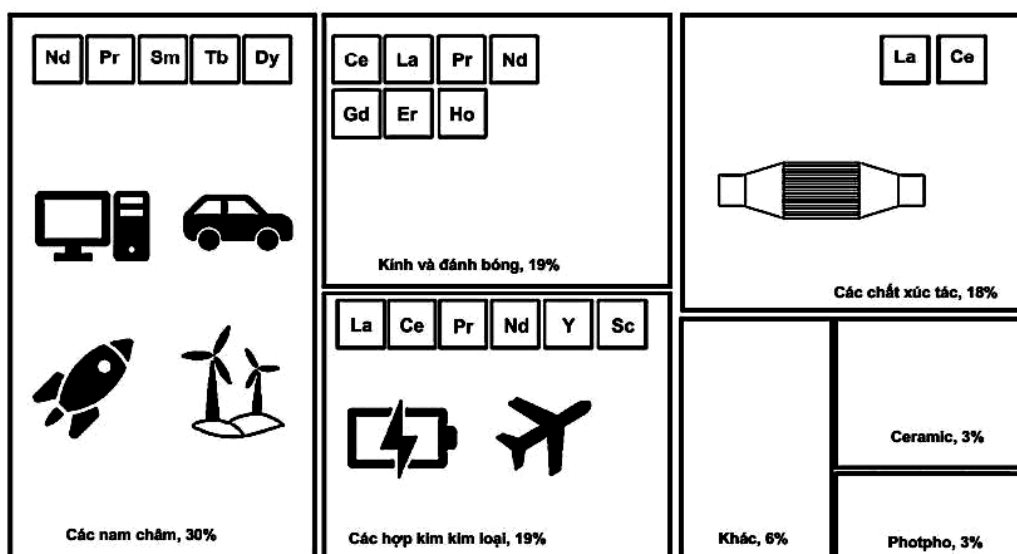
Hình 2



- (11) **91991 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06220** (85) 27/09/2022
(22) 28/01/2021 (86) PCT/US2021/015364 28/01/2021
(30) 62/982,811 28/02/2020 US (87) WO2021/173290 A1 02/09/2021
(51) **C22B 3/08; C22B 3/44; C22B 3/10**
(71) **PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)**
Office Of Technology Commercialization, 101 Foundry Drive, Suite 2500, West
Lafayette, IN 47906, United States of America
(72) WANG, Nien-hwa, Linda (US); HARVEY, David (US); DING, Yi (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI PHỐI TỬ ĐA CHIỀU DÙNG
TRONG VIỆC TINH CHẾ PHỨC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM (REE) VÀ CÁC
ION KIM LOẠI KHÁC ĐỂ TẠO THÀNH CÁC HỖN HỢP/KHOÁNG CHẤT**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách các kim loại đất hiếm tinh khiết và các kim
loại khác khỏi nguồn hỗn hợp, bao gồm cho các kim loại đất hiếm và các kim loại
khác vào dung dịch để xác định dung dịch có chứa các ion kim loại tương ứng,
trong ít nhất một cột sắc ký, chọn lọc thu giữ các ion của mỗi kim loại tương ứng
với phối tử tương ứng để xác định các dải rời rạc tương ứng, và rửa giải một cách
tương ứng các ion được thu giữ của kim loại tương ứng từ mỗi dải tương ứng của ít
nhất một cột sắc ký để tạo ra các dung dịch được lọc, mỗi dung dịch được lọc tương
ứng có nồng độ kim loại tương ứng cao. Các dải có thể hoặc là cố định ứng với các
cột, hoặc có thể di chuyển qua các cột.

- (11) **91992 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06221** (85) 27/09/2022
 (22) 28/01/2021 (86) PCT/US2021/015366 28/01/2021
 (30) 62/982,807 28/02/2020 US (87) WO2021/173291 A1 02/09/2021
 (51) **B01D 15/08; C22B 59/00; B01J 47/026; C22B 3/20; B01J 20/02; B01J 38/48**
 (71) **PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)**
 Office Of Technology Commercialization, 101 Foundry Drive, Suite 2500, West Lafayette, IN 47906, United States of America
 (72) WANG, Nien-hwa, Linda (US); HARVEY, David (US); DING, Yi (US)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI PHỐI TỬ ĐA CHIỀU DÙNG TRONG VIỆC TÍNH CHẾ CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM VÀ CÁC ION KIM LOẠI KHÁC TỪ CÁC NAM CHÂM PHÉ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi các nguyên tố đất hiếm (các REE) cơ bản từ các nam châm, bao gồm trước tiên là hòa tan nam châm để tạo ra dung dịch chứa Nd, Pr, và Dy, và sau đó cân bằng cột thứ nhất bằng dung dịch Cu^{2+} để tạo ra cột thứ nhất được cân bằng, bơm dung dịch vào cột được cân bằng thứ nhất, và bơm dung dịch phối tử vào cột được cân bằng thứ nhất để thiết lập ba dải của các hợp chất lỏng khác nhau trong cột, trong đó ba dải bao gồm dải hỗn hợp Dy/Nd, dải Nd tinh khiết thứ nhất, và dải hỗn hợp Nd/Pr. Sau đó, gửi dải hỗn hợp Dy/Nd đến cột thứ hai chứa dung dịch Cu^{2+} và bơm dung dịch phối tử vào cột thứ hai để thiết lập dải Dy tinh khiết và dải Nd tinh khiết thứ hai trong cột thứ hai, và gửi dải hỗn hợp Nd/Pr đến cột thứ ba mà chứa dung dịch Cu^{2+} và bơm dung dịch phối tử vào cột thứ ba để thiết lập dải Nd tinh khiết thứ ba và dải Pr tinh khiết trong cột thứ ba. Cuối cùng, rửa giải các dải Nd tinh khiết tương ứng để thu hồi Nd, rửa giải dải Dy tinh khiết để thu hồi Dy, và rửa giải dải Pr tinh khiết để thu hồi Pr.



- (11) **91993 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06227** (85) 27/09/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/IN2020/050817 24/09/2020
 (30) 202041016390 15/04/2020 IN (87) WO2021/210007 21/10/2021
 (51) **F01N 3/20; F02F 1/24; F02F 1/00; F01N 3/30; F01N 3/34**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) KUMAR ROY, Hillol (IN); RAWAT, Ankit (IN); MEIBALAN, Mugilan (IN);
 ADIGA, Vijay Bhaskar (IN); SUBRAMONIAM, Chithambaram (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐẦU XI LẠNH CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG BỐN KỶ**
- (57) Sáng chế đề cập tới động cơ đốt trong (100) được tạo kết cấu để có đầu xi lanh (102, 303). Đầu xi lanh (102, 303) bao gồm một hoặc nhiều đường dẫn xả (204, 304) trong đó đường dẫn xả (204, 304) tiếp nhận sự phát thải xả từ buồng đốt. Ngoài ra, một hoặc nhiều van xả (204D) được định vị trong đường dẫn xả (204, 304) được tạo kết cấu để mở và đóng các miệng của đường dẫn xả (204, 304). Nguồn đánh lửa (201) được bố trí trong đầu xi lanh (102) sao cho nó nối thông với đường dẫn xả (204, 304). Nguồn đánh lửa (201) nhanh chóng nâng nhiệt độ của khí xả để hoạt hóa chất xúc tác trong bộ biến đổi bằng xúc tác vốn làm giảm vật chất nguy hại đã bao gồm trong khí xả.

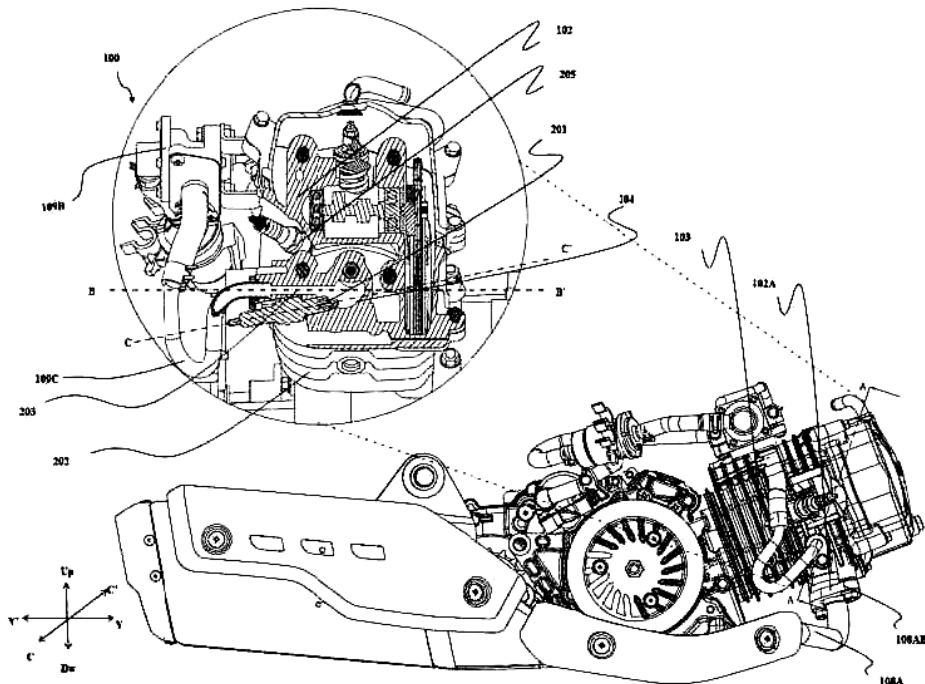
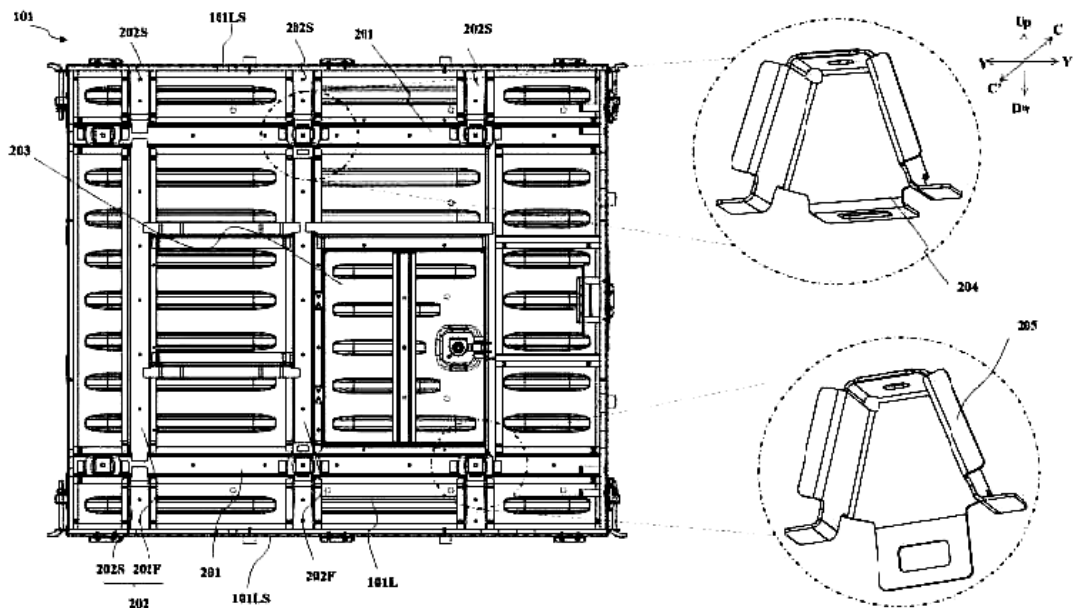


Fig. 2

- (11) **91994 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06229** (85) 27/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/IN2021/050276 18/03/2021
 (30) 202041014443 31/03/2020 IN (87) WO2021/199065 07/10/2021
 (51) **B62D 21/09; B62D 33/077**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) MOSALI, Nagarjun Reddy (IN); SRIKANTH, Kaanchi Mohan (IN); VINYAS RAI,
 K (IN); DHINESH KUMAR, Ruthiramoorthy (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CẤU TRÚC LẮP CHƯA GẤP ĐÃ CHẾ TẠO, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ
 PHƯƠNG PHÁP UỐN CẤU TRÚC LẮP CHƯA GẤP ĐÃ CHẾ TẠO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc lắp chưa gấp đã chế tạo, phương pháp chế tạo và phương pháp uốn cấu trúc lắp chưa gấp đã chế tạo này, và sàn chất tải (101) cho xe thương mại hạng nhẹ nhiều vết (300). Sàn chất tải (101) bao gồm một hoặc nhiều cấu trúc lắp (204, 205). Cấu trúc lắp (204, 205) được gắn giữa sàn chất tải (101) và cấu trúc khung sườn (301) của xe (300). Ngoài ra, cấu trúc lắp (204, 205) được tạo kết cấu để có miệng (401i) được làm thích ứng để tiếp nhận phương tiện gắn (305) để cố định sàn chất tải (101) với cấu trúc khung sườn (301). Trọng lượng ở mặt bên hoặc theo chiều dọc đã truyền từ các bánh xe tới khu vực sàn chất tải (101) được phân bố đều bởi cấu trúc lắp (204, 205) mà không có sự cong vênh và không cần gia cường bổ sung bất kỳ. Điều này đảm bảo việc giảm chi phí và thời gian chế tạo.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91995 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06235 | (85) 28/09/2022 | |
| (22) 18/01/2021 | (86) PCT/JP2021/001530 | 18/01/2021 |
| (30) 2020-063676 | 31/03/2020 | JP (87) WO2021/199586 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **B60K 7/00; H02K 9/02; H02K 5/18; H02K 11/215; H02K 11/33**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

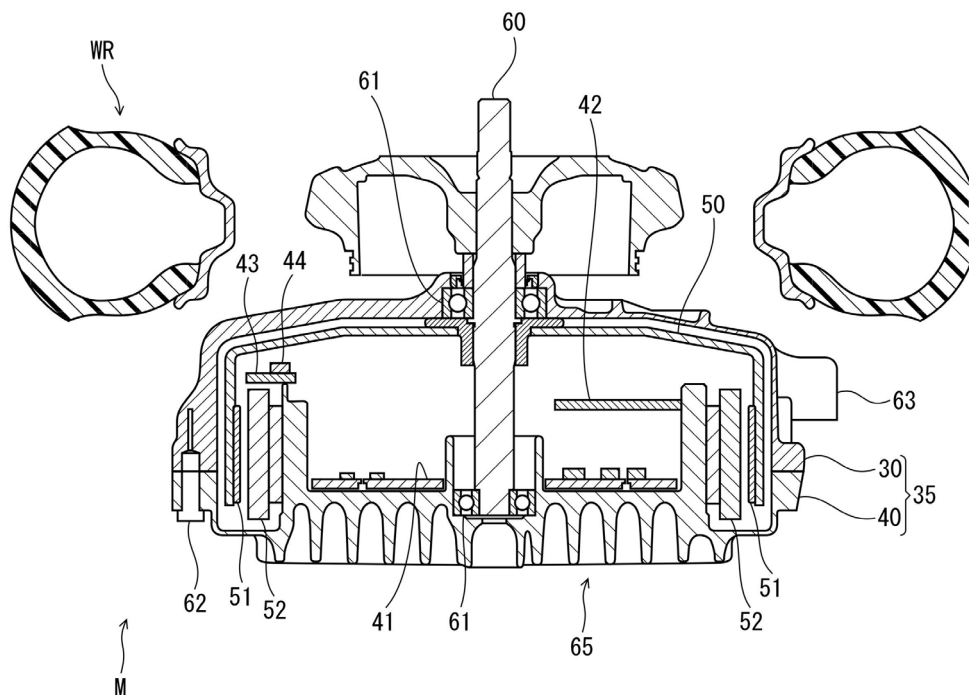
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NUMAZAKI Yoshimi (JP); KOBAYASHI Yoshiyuki (JP); NOMURA Yoshihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

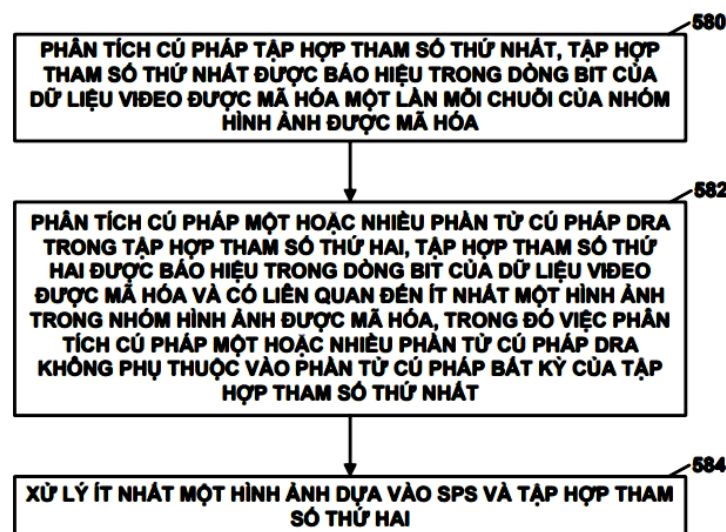
(54) **KẾT CẤU ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu động cơ mà ở đó bộ điều khiển và bộ biến tần được bố trí, kết cấu động cơ có khả năng tăng độ tự do trong cách bố trí. Kết cấu động cơ (M) bao gồm hộp động cơ (35); stato (52) được đỡ theo cách cố định bởi hộp động cơ (35) và có kết cấu như cuộn dây; rôto (50) được đỡ quay được bởi hộp động cơ (35) mà ở đó nam châm (51) quay mặt vào stato (52) được bố trí; và bộ biến tần (22) mà được bố trí trong hộp động cơ (35) và dẫn động cụm động cơ (23) bao gồm stato (52) và rôto (50), và bộ điều khiển (21) mà điều khiển bộ biến tần (22), mà ở đó bộ điều khiển (21) được bố trí trên đế bộ điều khiển (42), bộ biến tần (22) được bố trí trên đế bộ biến tần (41) được gắn tiếp xúc kín với bề mặt trong mà là bề mặt trong của hộp động cơ (35), và đế bộ điều khiển (42) được bố trí nằm cách với đế bộ biến tần (41) theo hướng trục (60) của cụm động cơ (23).



- (11) **91996 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06245** (85) 28/09/2022
- (22) 09/04/2021 (86) PCT/US2021/026561 09/04/2021
- (30) 63/008,533 10/04/2020 US (87) WO2021/207589 A1 14/10/2021
- 17/225,801 08/04/2021 US
- (51) **H04N 19/186; H04N 19/85; H04N 19/70; H04N 19/169**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); ZHANG, Yan (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ví dụ để xử lý dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được ghép nối với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để phân tích cú pháp tập hợp tham số thứ nhất, tập hợp tham số thứ nhất được báo hiệu trong dữ liệu dòng bit một lần trên mỗi chuỗi của nhóm hình ảnh được mã hóa. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để phân tích cú pháp một hoặc nhiều phần tử cú pháp điều chỉnh dải động (dynamic range adjustment - DRA) trong tập hợp tham số thứ hai, tập hợp tham số thứ hai được báo hiệu trong dòng bit và có liên quan đến ít nhất một hình ảnh trong nhóm hình ảnh được mã hóa, trong đó việc phân tích cú pháp một hoặc nhiều phần tử cú pháp DRA không phụ thuộc vào bất kỳ phần tử cú pháp nào của tập hợp tham số thứ nhất, và xử lý ít nhất một hình ảnh dựa vào tập hợp tham số thứ nhất và tập hợp tham số thứ hai. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 91997 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06249 | (85) 28/09/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | (86) PCT/JP2021/009271 | 09/03/2021 |
| (30) 2020-061205 | 30/03/2020 JP (87) WO2021/199956 A1 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **C22C 18/04; C23C 2/40; C23C 2/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

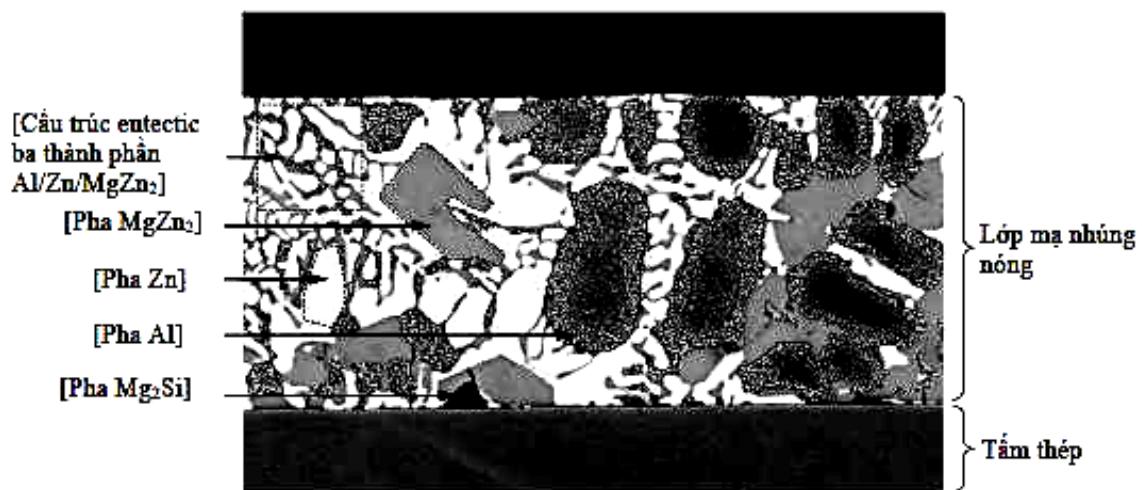
(72) Tetsuya TOBA (JP); Taihei KANETO (JP); Tooru OOHASHI (JP); Atsushi MORISHITA (JP); Yoko AMANO (JP); Yuto YASUI (JP); Yusaku NAKAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng bao gồm tấm thép và lớp mạ nhúng nóng được tạo ra trên bề mặt của tấm thép này, lớp mạ nhúng nóng này có thành phần trung bình chứa Al: 2 đến 22% khối lượng, và Mg: 0,1 đến 10% khối lượng, với phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, và khi năm vùng đo hình vuông có cạnh 5mm được chọn từ bề mặt của lớp mạ nhúng nóng và tỷ lệ cường độ A của mỗi vùng đo thu được bằng phương pháp đo được xác định trước, tỷ lệ (A/A_{ave}) của tỷ lệ cường độ A của mỗi vùng đo với giá trị trung bình A_{ave} của các tỷ lệ cường độ A của năm vùng đo này là trong khoảng bằng hoặc lớn hơn 0,70 và nhỏ hơn 1,40.

FIG. 1



- (11) 91998 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06251 (85) 28/09/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/US2021/023727 23/03/2021
(30) 63/003,226 31/03/2020 US (87) WO2021/202174 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) H04N 19/70; H04N 19/139; H04N 19/577; H04N 19/105; H04N 19/423

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)

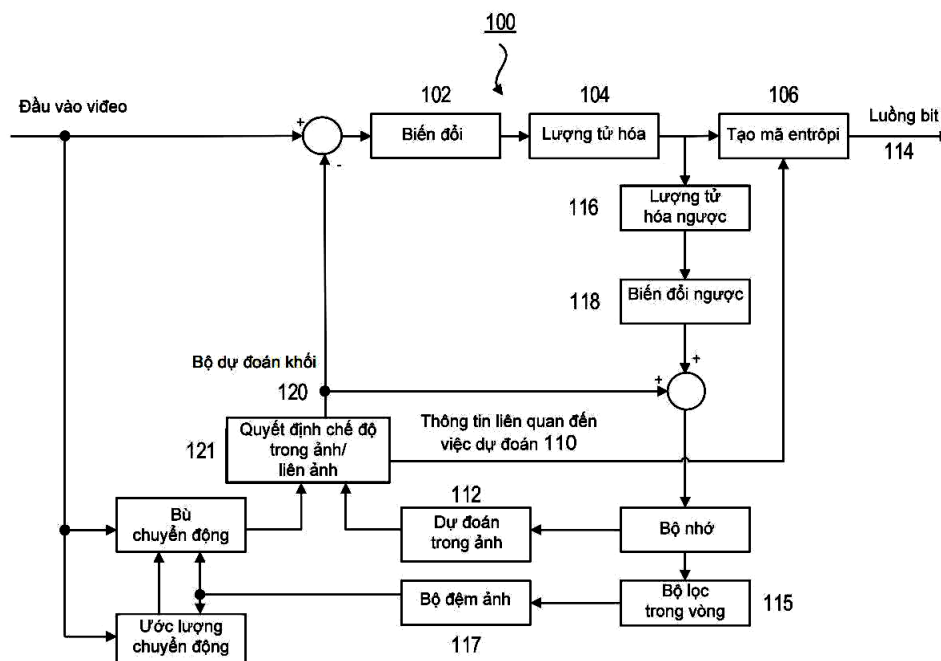
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp. Các phương pháp và các thiết bị tạo mã video. Phương pháp gồm việc bộ giải mã xác định liệu một hoặc nhiều danh sách ảnh tham chiếu có được phát tín hiệu trong phần đầu ảnh (Picture Header, PH) được liên kết với ảnh hay không và liệu một hoặc nhiều danh sách ảnh tham chiếu chỉ ra rằng một hoặc nhiều lát được liên kết với ảnh có phải là dự đoán đôi hay không. Phương pháp còn gồm việc bộ giải mã cộng một hoặc nhiều ràng buộc vào một hoặc nhiều phần tử cú pháp trong PH để đáp lại việc xác định rằng một hoặc nhiều danh sách ảnh tham chiếu được phát tín hiệu trong PH và một hoặc nhiều danh sách ảnh tham chiếu chỉ ra rằng một hoặc nhiều lát không phải là dự đoán đôi.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 91999 A | (43) 26/12/2022 | | |
| (21) 1-2022-06252 | (85) 28/09/2022 | | |
| (22) 22/03/2021 | (86) PCT/US2021/023399 | | 22/03/2021 |
| (30) 62/993,244 | 23/03/2020 | US | (87) WO2021/194924 |
| | | | 30/09/2021 |
| 62/993,239 | 23/03/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **B21D 22/20**; B21D 35/00; B21D 22/28

(71) **NOVELIS INC. (US)**

3560 Lenox Road, Suite 2000, Atlanta, Georgia 30326, United States of America

(72) KIEFER, Winfried Wilhelm (DE); MALPICA, Julio (US); NOBREGA, Carlos (BR); PARK, Jaesuk (KR); TIMMS, Courtney (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHẾ TẠO SẢN PHẨM KIM LOẠI, HỆ THỐNG SẢN XUẤT HỘP ĐỰNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH HỘP ĐỰNG BẰNG NHÔM, VÀ KHUÔN ĐỂ TẠO HÌNH HỘP ĐỰNG BẰNG NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chế tạo sản phẩm kim loại, bao gồm nguồn bôi trơn (225) để phủ chất bôi trơn thứ nhất (235) trên mặt đột dập của phôi kim loại tấm (205); - nguồn dòng điện có thể kiểm soát (250) để áp dụng các độ lớn dòng điện khác nhau; và - chày đột dập (215) và khuôn (220) để kéo phôi kim loại tấm (205) thành sản phẩm kim loại, trong đó nguồn dòng điện có thể kiểm soát (250) được ghép nối điện với một hoặc nhiều trong số chày đột dập (215), khuôn (220), hoặc điểm tiếp xúc để áp dụng dòng điện qua chất bôi trơn thứ nhất (235) trong khi phôi kim loại tấm (205) được kéo bởi chày đột dập (215) và khuôn (220) thành sản phẩm kim loại và trong khi sản phẩm kim loại đang được đẩy ra khỏi chày đột dập (215). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo sản phẩm kim loại bằng hệ thống này. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống sản xuất hộp đựng (700), bao gồm - búa nện hình trụ (720) bao gồm thân búa nện (722) và mũi búa nện trên đầu xa của thân búa nện (722), mũi búa nện có thể ăn khớp với đế của phôi tạo hình trước hộp đựng; - khuôn (730) bao gồm phần hở được căn thẳng hàng đồng tâm với búa nện hình trụ (720), phần hở được định kích thước và hình dạng để tiếp nhận phôi tạo hình trước hộp đựng đáp ứng với mũi búa nện ăn khớp với đế phôi tạo hình trước hộp đựng và búa nện hình trụ (720) dẫn động phôi tạo hình trước hộp đựng qua phần hở khuôn; và - thiết bị siêu âm (740) được ghép nối với khuôn (730), trong đó thiết bị siêu âm làm cho khuôn (730) rung trong khi búa nện hình trụ (720) dẫn động phôi tạo hình trước hộp đựng qua phần hở khuôn. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp tạo hình hộp đựng bằng nhôm với hệ thống này và khuôn (730) để tạo hình hộp đựng bằng nhôm.

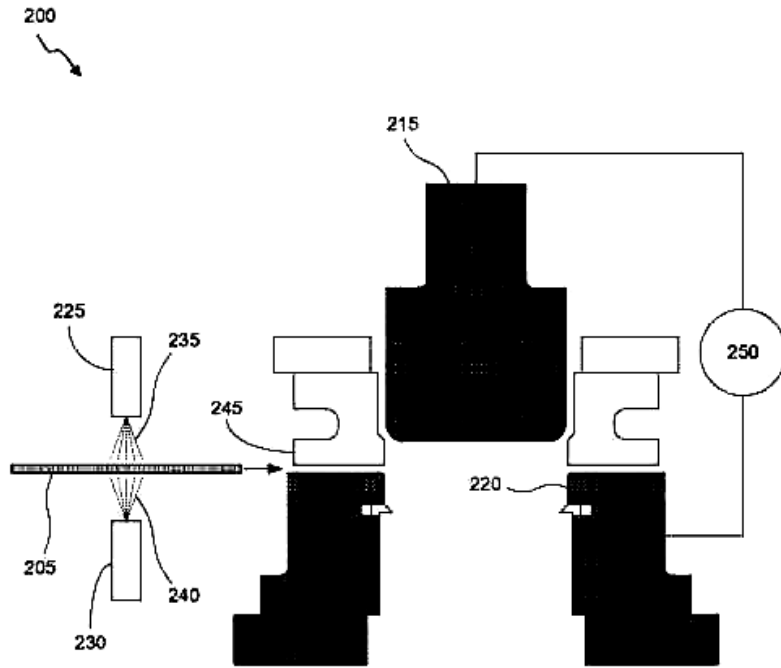


FIG. 2

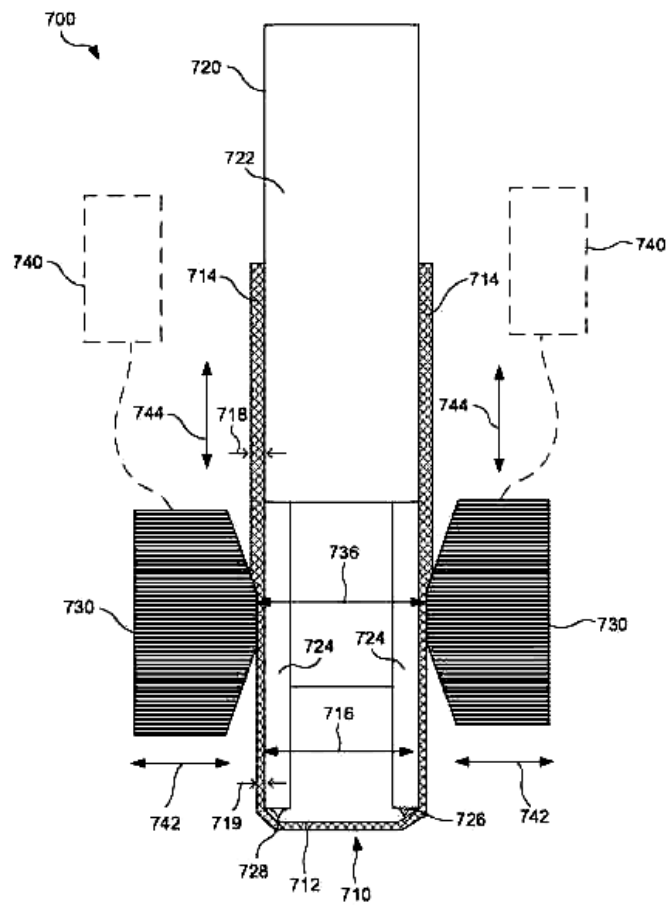
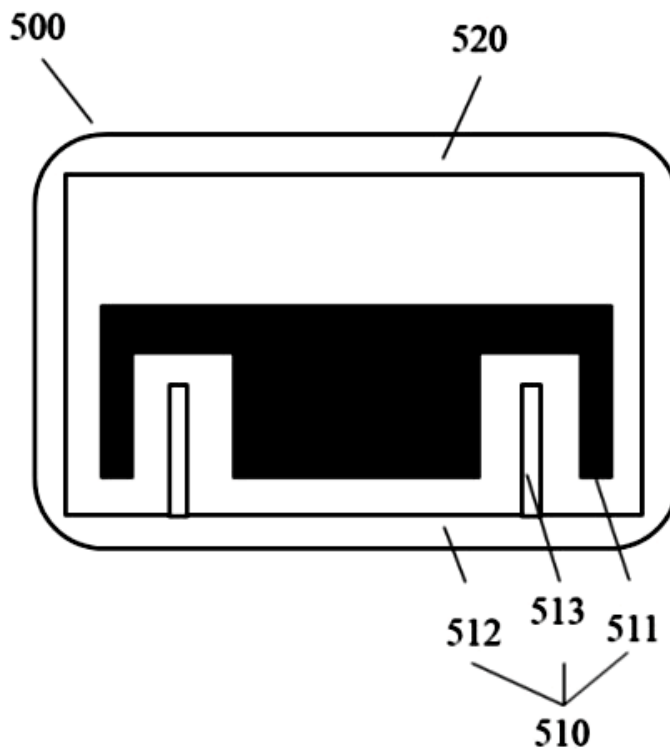


FIG. 7

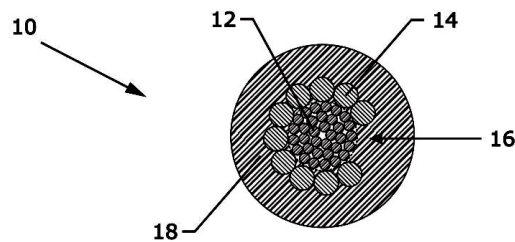
- (11) **92000 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06257** (85) 28/09/2022
(22) 11/11/2020 (86) PCT/CN2020/128160 11/11/2020
(30) 202010247338.2 31/03/2020 CN (87) WO2021/196624 07/10/2021
(51) **H04R 1/10**
(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)
Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China
(72) ZHANG, Lei (CN); QI, Xin (CN); FU, Junjiang (CN); WANG, Zhen (CN); WANG, Liwei (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XUẤT ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xuất âm thanh. Thiết bị xuất âm thanh có thể bao gồm loa dẫn truyền qua xương được cấu hình để tạo ra các sóng âm dẫn truyền qua xương. Thiết bị xuất âm thanh có thể còn bao gồm loa dẫn truyền qua không khí được cấu hình để tạo ra các sóng âm dẫn truyền qua không khí, loa dẫn truyền qua không khí độc lập với loa dẫn truyền qua xương. Thiết bị xuất âm thanh có thể còn bao gồm ít nhất một hộp chứa được cấu hình để chứa loa dẫn truyền qua xương và loa dẫn truyền qua không khí.

FIG. 5A

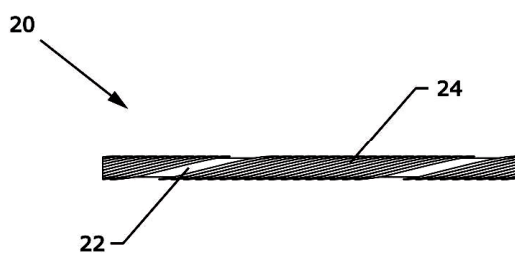


- (11) **92001 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06261** (85) 28/09/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/EP2021/057498 23/03/2021
(30) 102020000006187 24/03/2020 IT (87) WO2021/191241 30/09/2021
(51) **C25F 3/02; C25B 11/061; C25F 3/06; C25B 11/03; C25B 11/093**
(71) **INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)**
Via Bistolfi, 35, 20135 Milan, Italy
(72) CALDERARA, Alice (IT); BRICHESE, Marianna (IT)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT NỀN KIM LOẠI ĐỂ SẢN XUẤT CÁC ĐIỆN CỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt của chất nền kim loại, thích hợp để sử dụng làm lớp nền điện cực trong các quá trình điện hóa, bao gồm các bước sau:
(a) nhúng chất nền kim loại đã nêu và ít nhất một điện cực phụ trợ trong chất điện phân được chọn từ axit clohydric, axit nitric, axit boric hoặc axit sulfuric ở nồng độ trọng lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 40%;
(b) đặt mật độ dòng điện tại anot lên chất nền kim loại đã nêu nằm trong khoảng từ 0,1 đến 30 A/dm² trong khoảng thời gian từ 0,5 đến 120 phút.
Sáng chế cũng đề cập đến điện cực để thoát khí trong các quá trình điện hóa thu được từ chất nền đã xử lý tương ứng.

- (11) 92002 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06268 (85) 28/09/2022
(22) 03/03/2021 (86) PCT/EP2021/055265 03/03/2021
(30) 20161121.7 05/03/2020 EP (87) WO2021/175894 10/09/2021
(51) **H05B 3/56**
(71) **NV BEKAERT SA (BE)**
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
(72) ANDRIES, Dominique (BE); VAN CAMPE, Marjolein (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHẬN DẠNG DÂY DẪN NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ phận dạng dây dẫn nhiệt bao gồm lõi được làm từ các sợi tổng hợp nhiều dây dẫn nhiệt xung quanh lõi đã nêu. Lõi được xoắn theo hướng được xác định trước X và nhiều dây dẫn nhiệt được quấn theo hướng được xác định trước Y. Hướng được xác định trước X là khác với hướng được xác định trước Y. Số lượng được xác định trước của các dây dẫn nhiệt đã nêu được bao phủ một cách riêng lẻ bởi vật liệu không dẫn điện.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

(11) 92003 A			(43) 26/12/2022	
(21) 1-2022-06271			(85) 28/09/2022	
(22) 26/03/2021			(86) PCT/JP2021/012926	26/03/2021
(30) 2020-058981	27/03/2020	JP	(87) WO2021/193930	30/09/2021
2020-058983	27/03/2020	JP		
2020-058982	27/03/2020	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **B01D 63/02**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585 Japan

(72) NAMIGATA Kazuhiko (JP); MUTAGUCHI Yasuo (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN MÀNG SỢI RỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun màng sợi rồng có thể cải thiện độ bền. Trong môđun màng sợi rồng (1), bộ phận đỡ (3) bao gồm bộ phận giữ (41, 42), bộ phận cột chống (51, 52) và bộ phận gia cường (6, 7). Các bộ phận giữ (41, 42) giữ tương ứng các phần đầu (21A, 21B) của màng sợi rồng (21), và các bộ phận cột chống (51, 52) được nối tương ứng với các bộ phận giữ (41, 42) để đỡ bộ phận giữ (41, 42). Các bộ phận gia cường (6, 7) là bộ phận để gia cường sự liên kết giữa các bộ phận giữ (41, 42) và các bộ phận cột chống (51, 52). Mỗi bộ phận giữ (41, 42) được bố trí phần nối (30) được tạo ra để mỗi bộ phận cột chống (51, 52) có thể được nối. Các bộ phận gia cường (6, 7) được tạo ra để gắn được vào phần nối (30). Các bộ phận gia cường (6, 7) bao gồm các phần nhô (63, 73) tương ứng với các phần nhô về phía phần nối (30) hoặc các bộ phận cột chống (51, 52).

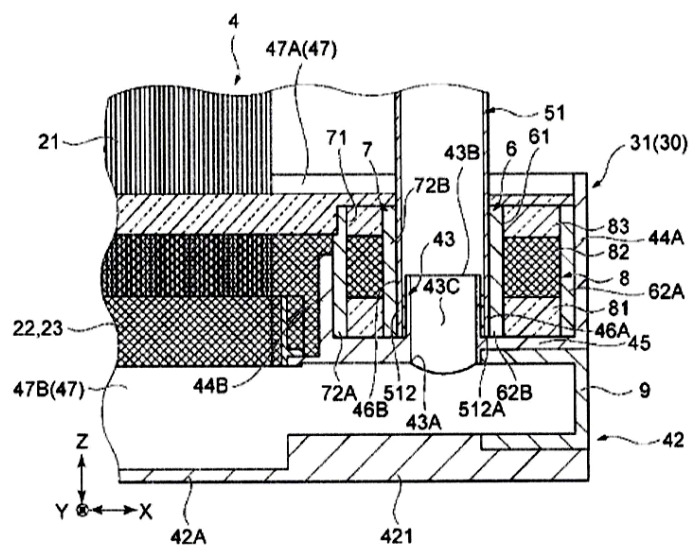


Fig. 3

- (11) **92004 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06285** (85) 29/09/2022
(22) 22/03/2021 (86) PCT/EP2021/057300 22/03/2021
(30) 20167051.0 31/03/2020 EP (87) WO2021/197906 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) *A61K 8/41; A61Q 19/10; A61K 8/46; A61K 8/36; A61K 8/44*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) EARLY James Andrew (US); PEREIRA Daniel Filipe (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

- (57) Chế phẩm làm sạch bao gồm: axit béo có từ 10 đến 18 nguyên tử cacbon với lượng dưới 12% tính theo trọng lượng; và chất hoạt động bề mặt với lượng từ 0,25% đến 5% tính theo trọng lượng; và dung dịch đệm hữu cơ với lượng từ 0,1% đến 3% tính theo trọng lượng. Phương pháp sản xuất chế phẩm tạo bọt được thực hiện bằng cách tạo ra chế phẩm làm sạch và khuấy chế phẩm đó trong thời gian ít hơn hoặc bằng 5 phút.

- (11) **92005 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06286** (85) 29/09/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/EP2021/056283 12/03/2021
(30) 20167083.3 31/03/2020 EP (87) WO2021/197801 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **G06K 9/00**; *G06K 9/62*; *A46B 15/00*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ALMAEV Timur (RU); BROWN Anthony (GB); PRESTON William Westwood (GB); TRELOAR Robert Lindsay (GB); VALSTAR Michel François (NL); ZILLMER Ruediger (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI CHUYỂN ĐỘNG CỦA DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Một phương pháp theo dõi hoạt động chăm sóc răng miệng của người dùng bao gồm việc nhận các hình ảnh video về khuôn mặt của người dùng trong, ví dụ: một lần chải răng, và xác định, trong nhiều khung của hình ảnh video, các đặc điểm định trước của khuôn mặt người dùng. Các tính năng bao gồm ít nhất hai mốc bất biến được liên kết với khuôn mặt của người dùng và một hoặc nhiều mốc được chọn từ ít nhất các vị trí đặc điểm miệng và các vị trí đặc điểm của mắt. Các đặc điểm đánh dấu được xác định trước của một thiết bị chăm sóc răng, ví dụ như một bàn chải đang được sử dụng, được xác định trong mỗi khung hình của hình ảnh video. Từ ít nhất hai mốc bất biến liên quan đến mũi của người dùng, thước đo khoảng cách giữa các mốc được xác định. Chiều dài thiết bị được chuẩn hóa được xác định bởi khoảng cách giữa các mốc. Từ một hoặc nhiều điểm mốc được chọn từ ít nhất các vị trí đặc điểm miệng và vị trí đặc điểm mắt, một hoặc nhiều khoảng cách giữa thiết bị với đặc điểm trên khuôn mặt được chuẩn hóa theo khoảng cách giữa các điểm mốc được xác định. Góc từ thiết bị đến mũi và một hoặc nhiều góc từ thiết bị đến đặc điểm trên khuôn mặt được xác định. Sử dụng các góc đã xác định, chiều dài thiết bị được chuẩn hóa và các khoảng cách giữa thiết bị và đặc điểm trên khuôn mặt của đã được chuẩn hóa, mỗi khung hình được phân loại tương ứng với một trong nhiều vùng răng có thể được chải.

- (11) **92006 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06292** (85) 29/09/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/012759 26/03/2021
(30) 2020-062318 31/03/2020 JP (87) WO2021/200610 07/10/2021
(51) **H04N 19/70**
(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
(72) Takeshi CHUJOH (JP); Tomohiro IKAI (JP); Tomoko AONO (JP); Eiichi SASAKI (JP); Tomonori HASHIMOTO (JP); Tianyang ZHOU (CN); Yukinobu YASUGI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

(57) Thiết bị giải mã video là thiết bị giải mã video để lấy hình ảnh dự đoán bằng cách sử dụng hình ảnh tham chiếu có trong danh sách hình ảnh tham chiếu. Thiết bị giải mã video bao gồm: bộ giải mã thông số được tạo cấu hình để giải mã (i) một hoặc nhiều cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu và (ii) cờ hiệu thứ nhất cho biết liệu thông tin danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất có trong phần đầu phần ảnh có nal_unit_type là hình ảnh IDR hay không, một hoặc nhiều cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu và cờ hiệu thứ nhất được bao gồm trong tập hợp thông số trình tự và cờ hiệu thứ hai cho biết liệu thông tin danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai có trong phần đầu hình ảnh hay không, cờ hiệu thứ hai được bao gồm trong tập hợp thông số hình ảnh; và bộ dẫn xuất thông số dự đoán được tạo cấu hình để (i) lấy thông tin danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất bằng cách sử dụng nal_unit_type hoặc cờ hiệu thứ nhất và cờ hiệu thứ hai trong phần đầu phần ảnh hoặc lấy thông tin danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai bằng cách sử dụng cờ hiệu thứ hai trong phần đầu hình ảnh, và (ii) lấy danh sách hình ảnh tham chiếu, dựa trên một hoặc nhiều cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu. Trong trường hợp danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất không được lấy, số lượng mục nhập của một hoặc nhiều cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu được ước tính là 0.

(a)

picture header structure() {	Ký hiệu
...	
ph inter slice allowed flag	u(1)
...	
if(rpl info in ph flag) {	
ref pic lists()	
ph num ref idx active override flag	u(1)
if(ph num ref idx active override flag)	
for(i = 0; i < 2; i++)	
if(num_ref_entries[i][RplIdx[i]] > 1)	
ph num ref idx active[i]	ue(v)
}	
...	
if(ph inter slice allowed flag) {	
...	
if((pps weighted pred flag pps weighted bipred flag) && wp info in ph flag)	
pred weight table()	
}	
...	
}	

(b)

```

for( i = 0; i < 2; i++ ) {
  if( ph_num_ref_idx_active_override_flag )
    NumRefIdxActive[ i ] = ph_num_ref_idx_active_minus1[ i ] + 1
  else {
    if( num_ref_entries[ i ][ RplIdx[ i ] ] >= num_ref_idx_default_active_minus1[ i ] + 1 )
      NumRefIdxActive[ i ] = num_ref_idx_default_active_minus1[ i ] + 1
    else
      NumRefIdxActive[ i ] = num_ref_entries[ i ][ RplIdx[ i ] ]
  }
}

```

HÌNH 27

- (11) **92007 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06293** (85) 29/09/2022
- (22) 12/03/2021 (86) PCT/US2021/022158 12/03/2021
- (30) 63/005,767 06/04/2020 US (87) WO2021/206861 14/10/2021
- 17/199,322 11/03/2021 US
- (51) **H04W 76/15; H04B 7/06; H04L 5/00; H04B 7/0404; H04L 25/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GOPAL, Thawatt (MY); BANISTER, Brian, Clarke (US); GEORGE, Brian (US); MAHAJAN, Vishal (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). UE có thể bao gồm một hoặc nhiều anten được dùng chung giữa kết nối mạng thứ nhất và kết nối mạng thứ hai trong chế độ kết nối kép. Phương pháp bao gồm báo cáo khả năng chuyển đổi anten tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) thứ nhất đến trạm cơ sở. Phương pháp cũng bao gồm truyền SRS đến trạm cơ sở qua khả năng chuyển đổi anten SRS thứ hai khi kết nối mạng thứ nhất có ưu tiên hơn so với kết nối mạng thứ hai, trong đó khả năng chuyển đổi anten SRS thứ hai được giảm so với khả năng chuyển đổi anten SRS thứ nhất.62.

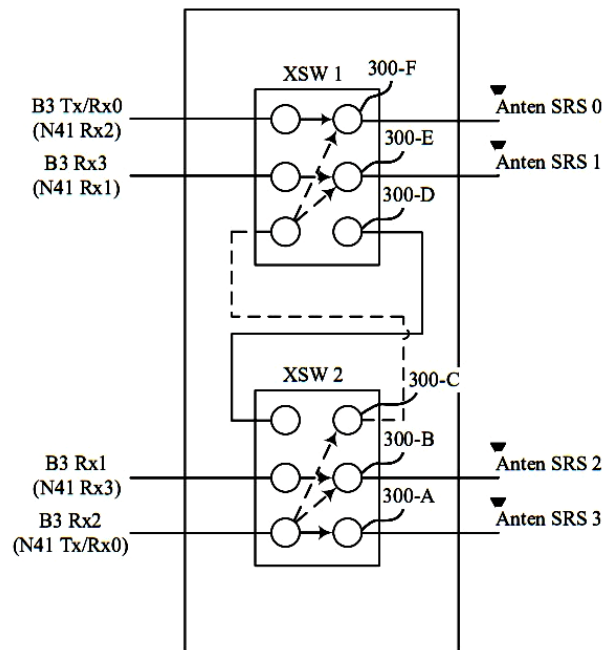
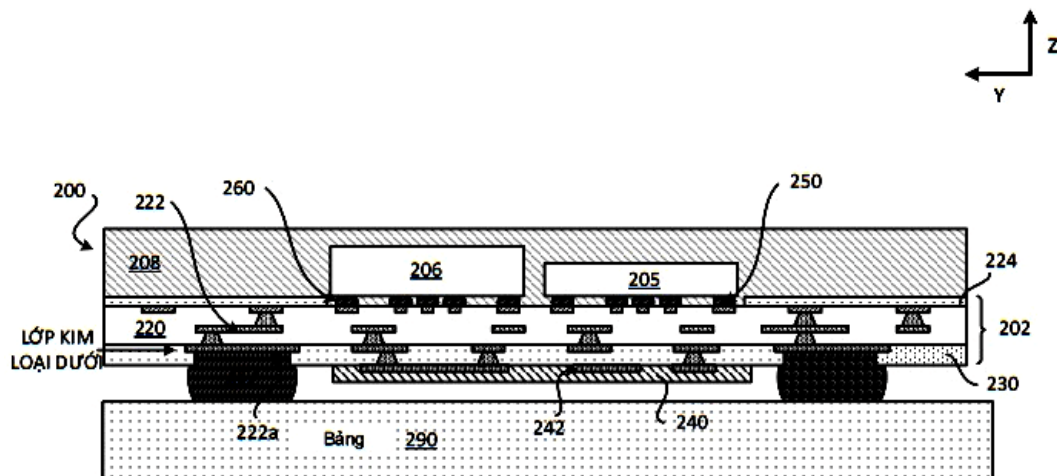


FIG. 3

- (11) 92008 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06294 (85) 29/09/2022
 (22) 05/04/2021 (86) PCT/US2021/025822 05/04/2021
 (30) 16/840,752 06/04/2020 US (87) WO2021/207101 14/10/2021
 (51) *H01L 23/538*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); KANG, Kuiwon (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **GÓI VÀ THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói và thiết bị, phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm lớp nền và thiết bị tích hợp được ghép nối với lớp nền. Lớp nền bao gồm (i) ít nhất một lớp điện môi bên trong, (ii) nhiều kết nối nằm trong ít nhất một lớp điện môi bên trong, trong đó nhiều kết nối bao gồm chân linh kiện nằm trên lớp kim loại dưới của lớp nền, (iii) lớp điện môi bên ngoài nằm trên ít nhất một lớp điện môi, (iv) ít nhất một kết nối đi dây được ghép nối với nhiều kết nối, trong đó ít nhất một kết nối đi dây nằm trên lớp điện môi bên ngoài, trong đó ít nhất một kết nối đi dây nằm bên dưới lớp kim loại dưới của lớp nền, và (v) lớp điện môi bao phủ nằm trên lớp điện môi bên ngoài và ít nhất một kết nối đi dây. Gói này bao gồm kết nối hàn được ghép nối với chân linh kiện nằm trên lớp kim loại dưới của lớp nền.



HÌNH TRẮC DỌC
FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92009 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06295 | | | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 06/04/2021 | | | (86) PCT/IB2021/052862 | 06/04/2021 |
| (30) 63/005,760 | 06/04/2020 | US | (87) WO2021/205347 | 14/10/2021 |
| 17/007,454 | 31/08/2020 | US | | |

(51) **H03H 9/10; H03H 3/007; H03H 3/08**

(71) **RF360 EUROPE GMBH (DE)**

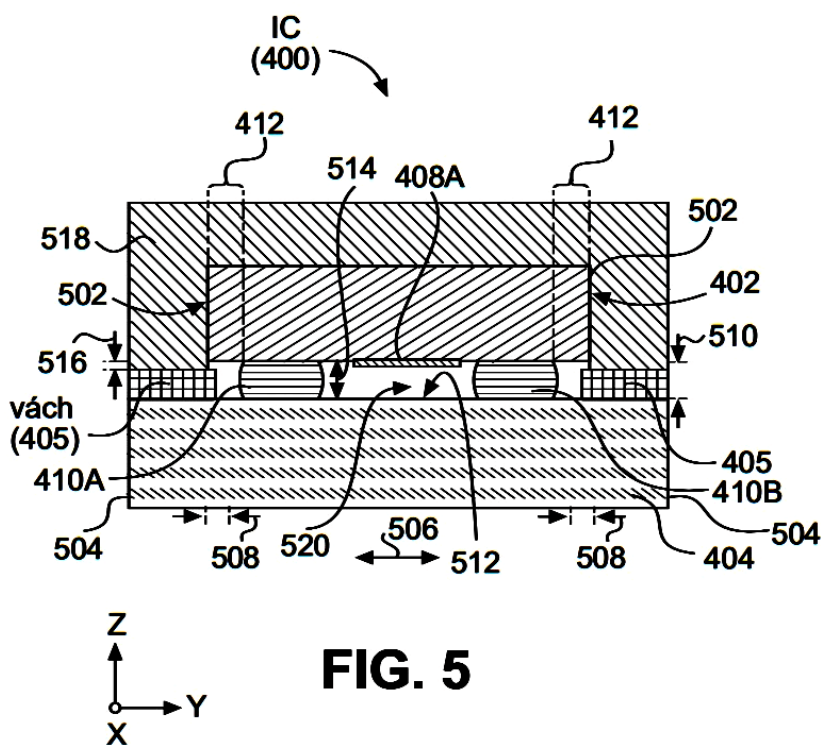
Anzinger Str. 13, 81671, Munich, GERMANY

(72) KU, Huan En (MY); YAM, Joo Shan (SG); LEE, Chee Kong (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp và phương pháp để tạo mạch tích hợp. Các hệ thống và phương pháp để đóng gói thiết bị âm thanh trong mạch tích hợp (integrated circuit, IC) gồm các vách được tạo trên đế đầu dây. Các vách có chiều cao mà ngắn hơn chiều cao dự kiến của mẫu hàn trên thiết bị âm thanh sau khi hàn lại. Các vách được đặt trên một trong các bên của thiết bị âm thanh và phần nhỏ nằm dưới cạnh ngoài của thiết bị âm thanh sao cho tạo ra khoảng cách tương đối nhỏ giữa bề mặt cao hơn của vách và bề mặt thấp hơn của thiết bị âm thanh. Bằng cách tạo ra khoảng cách nhỏ giữa vách và thiết bị âm thanh, sự xâm lấn bởi vật liệu đóng gói trong vùng cấm của thiết bị âm thanh là tối thiểu.



- | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 92010 A | | | (43) 26/12/2022 |
| (21) 1-2022-06296 | | | (85) 29/09/2022 |
| (22) 10/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021649 |
| (30) 63/007,837 | 09/04/2020 | US | (87) WO2021/206842 A1 |
| 17/196,529 | 09/03/2021 | US | 14/10/2021 |

(51) **H04W 72/04; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận một hoặc nhiều thông báo thông tin điều khiển liên kết xuôi (downlink control information - DCI) lập lịch các cuộc truyền liên kết xuôi liên quan đến các nhóm khác nhau, trong đó phản hồi cho các cuộc truyền liên kết xuôi có thể được truyền trong cùng một khoảng thời gian. UE có thể lập chỉ số thông báo DCI nhận được dựa vào tập hợp chỉ số ô phục vụ và các chỉ số cơ hội giám sát, và UE có thể lựa chọn thông báo DCI từ các thông báo DCI đã lập chỉ số. UE có thể nhận dạng, dựa vào chỉ số kết hợp với các thông báo DCI, thông báo DCI thứ nhất có định dạng bao gồm trường chỉ số nhóm. UE có thể nhận dạng, từ trường chỉ số nhóm của thông báo DCI đã nhận dạng, giá trị chỉ số nhóm mà biểu thị nhóm thứ nhất, và UE có thể truyền thông báo phản hồi bao gồm ít nhất một sách mã được dựa vào giá trị chỉ số nhóm.

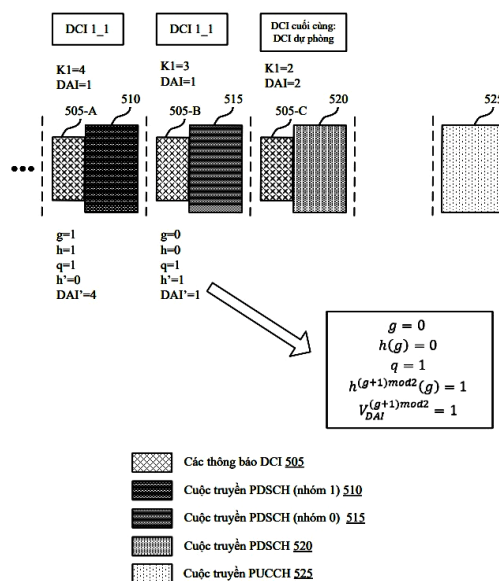


Fig.5

- (11) 92011 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06297 (85) 29/09/2022
 (22) 17/03/2021 (86) PCT/IB2021/052221 17/03/2021
 (30) 102020000005632 17/03/2020 IT (87) WO2021/186358 A1 23/09/2021
 (51) **B65G 1/04; B65G 1/06**
 (71) **AUTOMHA S.P.A. (IT)**
 Via Emilia, 23, I-24052 Azzano San Paolo, Bergamo, Italy
 (72) DEL POPOLO, Paolo (IT); COMOTTI, Enrico (IT)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ BỐC VÀ/HOẶC CHUYỂN HÀNG HÓA DỪNG CHO CÁC KHO BÃI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (20) để bốc hoặc chuyển hàng hóa (S) từ hoặc vào ngăn (14) của kho bãi tự động (50). Thiết bị (20) bao gồm phương tiện di chuyển thứ nhất để di chuyển thiết bị (20) dọc theo hướng chính (X) trong kho bãi và phương tiện cấp nguồn điện sơ cấp (28, 30) của cùng một thiết bị. Phần sau còn bao gồm cặp thanh chạc (34A, 34B) được di chuyển, bằng phương tiện di chuyển thứ hai (35A, 36A, 35B, 36B), theo ít nhất một hướng nghịch đảo (Y) tương ứng với hướng chính (X) giữa vị trí co lại và vị trí mở rộng. Mỗi thanh chạc (34A, 34B) bao gồm phần đầu (343A, 343B) được bố trí ít nhất một thành phần tạo lực đẩy (50A, 51A, 52A, 50B, 51B, 52B) của hàng hóa (S) trong đó thành phần tạo lực đẩy di chuyển được giữa vị trí vận hành và ít nhất một vị trí chạy không tải. Phần đầu (343A, 343B) còn bao gồm phương tiện di chuyển thứ ba (54A, 55A, 56A, 54B, 55B, 56B) để di chuyển thành phần tạo lực đẩy. Thiết bị bao gồm bộ phận trung tâm (80, 80'), mà điều khiển các bộ phận di chuyển của thiết bị (20). Theo sáng chế, phần đầu (343A, 343B) bao gồm bộ phận điều khiển ngoại vi (90A, 90B) cho phương tiện di chuyển thứ ba (54A, 55A, 56A, 54B, 55B, 56B); bộ phận điều khiển ngoại vi (90A, 90B) và bộ phận điều khiển trung tâm (80, 80') được cấu tạo cho việc kết nối không dây với nhau. Hơn nữa, theo sáng chế, phần đầu (343A, 343B) còn bao gồm phương tiện cấp nguồn điện thứ cấp sạc được (100A, 100B) phù hợp để cấp nguồn cho bộ phận điều khiển ngoại vi (90A, 90B) và cho phương tiện di chuyển thứ ba (54A, 55A, 56A, 54B, 55B, 56B).

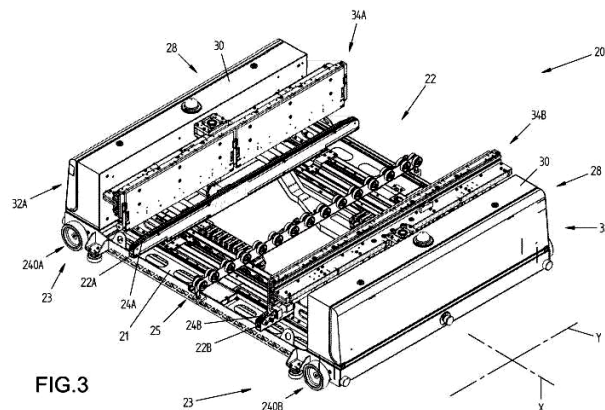


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92012 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06303 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 17/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005803 | 17/02/2021 |
| (30) 2020-036883 | 04/03/2020 JP (87) WO2021/177028 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **H02J 15/00; C25B 9/00; G06Q 50/06; H02J 3/38; H01M 8/0656; C25B 1/04; H01M 8/04**

(71) **LAND BUSINESS CO., LTD.** (JP)

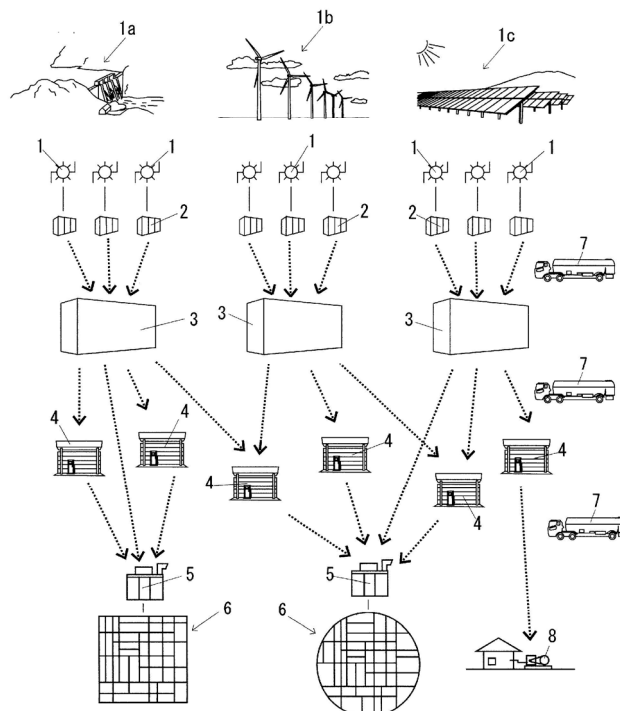
Kasumigaseki Building, 2-5, Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 1006030, Japan

(72) KAMEI Masamichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐIỆN TRÊN DIỆN RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp điện trên diện rộng bao gồm: nhà máy điện sơ cấp (1); cơ sở sản xuất hydro (2); cơ sở lưu trữ hydro sơ cấp (3) được phân bố trên diện rộng; cơ sở lưu trữ hydro thứ cấp (4) được phân phối cho mỗi cơ sở lưu trữ hydro sơ cấp (3); lưới điện khu vực (6) đưa điện đến các cơ sở tiêu thụ điện hoặc các phòng ở bên trong khu dân cư xác định; cơ sở phát điện thứ cấp (5) được lắp đặt trong khu dân cư và chuyển đổi hydro được vận chuyển qua cơ sở lưu trữ hydro sơ cấp (3) hoặc cơ sở lưu trữ hydro thứ cấp (4) thành điện năng; và xe moóc (7) để vận chuyển hydro giữa cơ sở sản xuất hydro (2) với cơ sở lưu trữ hydro sơ cấp (3), giữa cơ sở lưu trữ hydro sơ cấp (3) với cơ sở lưu trữ hydro thứ cấp (4), và giữa cơ sở lưu trữ hydro sơ cấp (3) hoặc cơ sở lưu trữ hydro thứ cấp (4) với cơ sở phát điện thứ cấp (5).



- | | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 92013 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06312 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | (86) PCT/KR2021/004441 | 08/04/2021 |
| (30) 10-2020-0042687 | 08/04/2020 | KR (87) WO2021/206481A1 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **G06Q 40/02; H04L 29/06**

(71) **ALLINK CO., LTD.** (KR)

(Yeouido-dong, O2 Tower) 4F, 5F, 6F, 8F, 17F, 19F, 83, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325, Republic of Korea

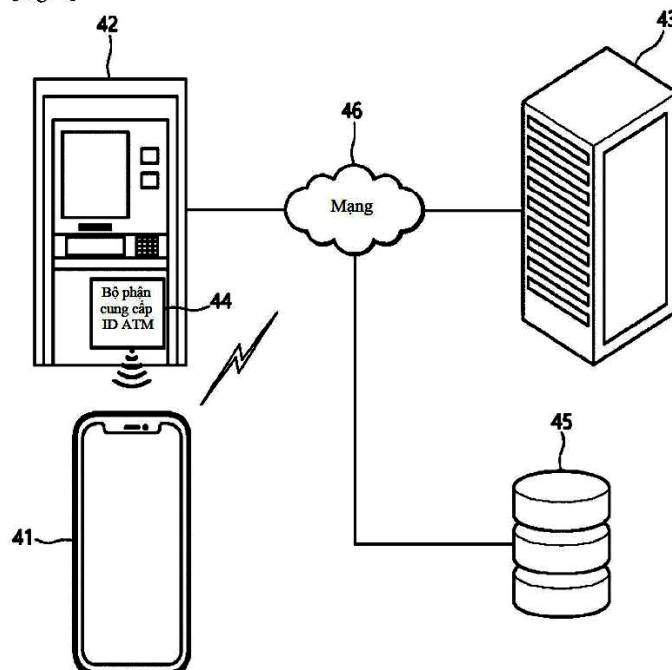
(72) KIM, Kyung Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIAO DỊCH TÀI CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giao dịch tài chính. Hệ thống giao dịch theo sáng chế bao gồm máy chủ ngân hàng, máy chủ chuyển mã xác thực, và máy rút tiền tự động (Automated Teller Machine, viết tắt là ATM). Máy chủ ngân hàng tạo ra mã xác thực đáp lại tin nhắn yêu cầu được thu từ đầu cuối di động. Sau đó máy chủ ngân hàng truyền mã xác thực tới đầu cuối di động. Máy chủ chuyển mã xác thực thu mã xác thực từ đầu cuối di động và chuyển mã xác thực tới ATM mà sau đó truyền mã xác thực tới máy chủ ngân hàng cho việc xác thực giao dịch. Máy chủ ngân hàng thực hiện việc xác thực giao dịch bằng cách so sánh mã được thu từ ATM với mã được tạo ra trước đó bởi máy chủ ngân hàng. ATM phân phối tiền mặt theo thông tin giao dịch được nhập bởi người dùng nhờ sử dụng đầu cuối di động khi nhận được tin nhắn chấp thuận giao dịch từ máy chủ ngân hàng.

[Fig. 4]



- (11) **92014 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06319** (85) 30/09/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/EP2021/057422 23/03/2021
(30) 20167996.6 03/04/2020 EP (87) WO2021/197926 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **C08L 23/02**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DAS Sandip (IN); GADGEEL Arjit Ajay (IN); KURUGANTI Thejaswi Sesha (IN); MHASKE Shashank Tejrao (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA TÁI SINH**

- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm nhựa tái sinh có chứa polyolefin tái chế. Sáng chế cũng liên quan đến sản phẩm màng và bao bì có chứa chế phẩm nhựa này. Do đó, mục đích của sáng chế này là cung cấp chế phẩm nhựa tái sinh được cải thiện đặc tính chức năng giống như polyolefin nguyên sinh. Mục đích khác nữa của sáng chế này là cung cấp sản phẩm có mức hàm lượng chế phẩm nhựa tái sinh được tăng lên mà không làm ảnh hưởng đến khả năng xử lý và các thông số chức năng. Các tác giả sáng chế này đã phát hiện ra rằng tính chất cơ học, và đặc biệt là độ bền kéo của polyolefin tái chế đã được cải thiện đáng kể trong chế phẩm nhựa tái sinh theo sáng chế này khi một đầu mạch cacbon của đơn vị polyolefin tái chế được tạo liên kết với một polyme chức năng bằng liên kết tại vị trí đầu mạch, sao cho chế phẩm nhựa tái sinh có trọng lượng phân tử trung bình từ 10,000kg/mol đến 50,000 kg/mol.

- (11) **92015 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06321** (85) 30/09/2022
 (22) 06/04/2021 (86) PCT/US2021/026002 06/04/2021
 (30) 63/006,569 07/04/2020 US (87) WO2021/207232 14/10/2021
 17/222,380 05/04/2021 US
 (51) **H04N 19/52; H04N 19/70**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HUANG, Han (CN); CHEN, Jianle (CN); CHIEN, Wei-Jung (US); KARCZEWICZ,
 Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG
 TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Một phương pháp ví dụ bao gồm mã hóa, trong dòng bit video, phần tử cú pháp thứ nhất định rõ liệu bù chuyển động dựa trên mô hình afin có được kích hoạt hay không; dựa trên bù chuyển động dựa trên mô hình afin đang được kích hoạt, việc mã hóa, trong dòng bit video, phần tử cú pháp thứ hai định rõ số lượng tối đa ứng viên dự đoán vectơ chuyển động hợp nhất dựa trên khối con, trong đó giá trị của phần tử cú pháp thứ hai bị ràng buộc dựa trên một giá trị khác với giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất; và mã hóa hình ảnh của dữ liệu video dựa trên số lượng tối đa ứng viên dự đoán vectơ chuyển động hợp nhất dựa trên khối con.



- (11) **92016 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06322** (85) 30/09/2022
 (22) 06/04/2021 (86) PCT/US2021/026038 06/04/2021
 (30) 63/006,554 07/04/2020 US (87) WO2021/207262 14/10/2021
 17/222,672 05/04/2021 US
 (51) **H04L 1/18; H04L 1/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR);
 HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC
 ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định rằng trạm cơ sở đã lập lịch UE cho một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết xuống, mỗi trong số một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết xuống có hệ số lặp được liên kết tương ứng với một trong số nhiều hệ số lặp đã tạo cấu hình được tạo cấu hình tại UE. UE có thể xác định hệ số lặp được áp dụng để áp dụng cho việc tạo bảng mã phản hồi cho một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết xuống. UE có thể tạo bảng mã phản hồi để báo cáo phản hồi cho một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết xuống, bảng mã phản hồi được lập ít nhất một phần dựa trên hệ số lặp được áp dụng và xem liệu một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết xuống có được nhận và giải mã thành công hay không. UE có thể truyền đến trạm cơ sở báo cáo phản hồi bao gồm bảng mã phản hồi. Ngoài ra, phương tiện đọc được bằng máy tính không nhất thời cũng được bộc lộ.

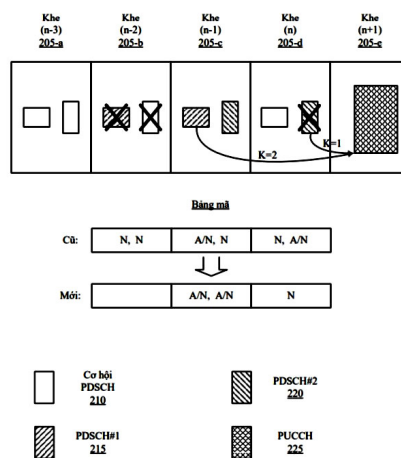


Fig.2

- (11) 92017 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06323 (85) 30/09/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/JP2021/009295 09/03/2021
 (30) 2020-054198 25/03/2020 JP (87) WO2021/193017 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) B60L 15/20; B62K 5/027

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

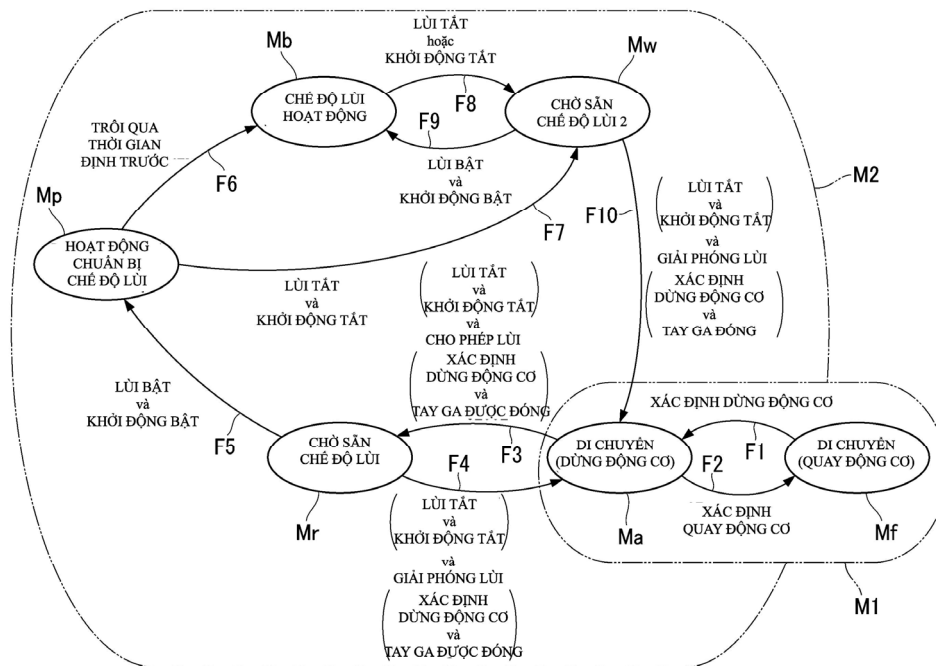
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) YAMAGUCHI Takafumi (JP); KIMURA Tsukasa (JP); NISHITO Kazunobu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DẪN ĐỘNG VÀ XE

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dẫn động và xe có thể chọn chế độ lùi (M2) của việc lùi xe (1) từ chế độ tiến (M1) của việc tiến xe (1) ở trạng thái mà ở đó điều kiện chọn chế độ định trước được thiết lập, chế độ lùi (M2) bao gồm hoạt động lùi (Mb), hoạt động chuẩn bị lùi (Mp) của việc tác động mômen quay giảm giạt lùi (T), và hoạt động duy trì chuẩn bị lùi (Mw) của việc chuyển giữa hoạt động lùi (Mb) và hoạt động duy trì chuẩn bị lùi (Mw) ở trạng thái mà trong đó tác động của mômen quay giảm giạt lùi (T) được duy trì, hoạt động chuẩn bị lùi (Mp) được thực hiện khi được chuyển từ chế độ tiến (M1) sang chế độ lùi (M2), và hoạt động lùi (Mb) và hoạt động duy trì chuẩn bị lùi (Mw) được chuyển ở chế độ lùi (M2) mà không cần đi qua chế độ tiến (M1) khi lùi và sự dừng của xe (1) được chuyển trong khi điều kiện chọn chế độ được thiết lập ở trạng thái sau khi chuyển sang hoạt động lùi (Mb).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92018 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06324 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 08/02/2021 | (86) PCT/JP2021/004581 | 08/02/2021 |
| (30) 2020-054193 | 25/03/2020 JP | (87) WO2021/192661 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **B60L 15/20; B62K 5/027**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

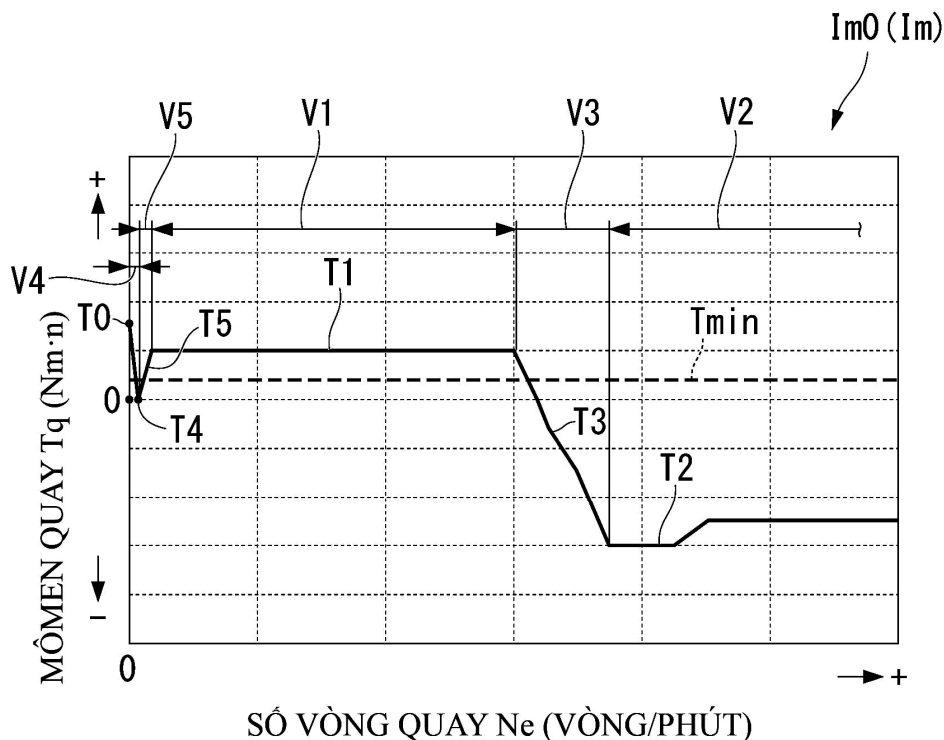
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) YAMAGUCHI Takafumi (JP); KIMURA Tsukasa (JP); NISHITO Kazunobu (JP); HONDA Shingo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DẪN ĐỘNG VÀ XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dẫn động và xe, trong trường hợp mà ở đó độ mở của tay ga (110) ở trạng thái đóng hoàn toàn, khi tốc độ di chuyển của xe (1) nằm trong khoảng tốc độ thứ nhất (V1) mà đã được chọn trước đó, mômen quay (T1) theo chiều quay thứ nhất (R1) tương ứng với chuyển động về phía trước của xe (1) được tác động tới các bánh xe dẫn động (4a, 4b) bởi cụm động lực (1) nằm trong khoảng tốc độ thứ hai (V2) được chọn ở phía cao hơn khoảng tốc độ thứ nhất (V1), mômen quay (T2) theo chiều quay thứ hai (R2) ngược với chiều quay thứ nhất (R1) được tác động tới các bánh xe dẫn động (4a, 4b) bởi cụm động lực (P).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92019 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06325 | | | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 06/08/2020 | | | (86) PCT/JP2020/030142 | 06/08/2020 |
| (30) 2020-037346 | 05/03/2020 | JP | (87) WO2021/176746 | 10/09/2021 |
| 2020-037344 | 05/03/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **H02J 3/32**; H02M 7/48; H02J 3/38

(71) **1. TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)**

1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008560 Japan

2. MEIDENSHA CORPORATION (JP)

1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416029 Japan

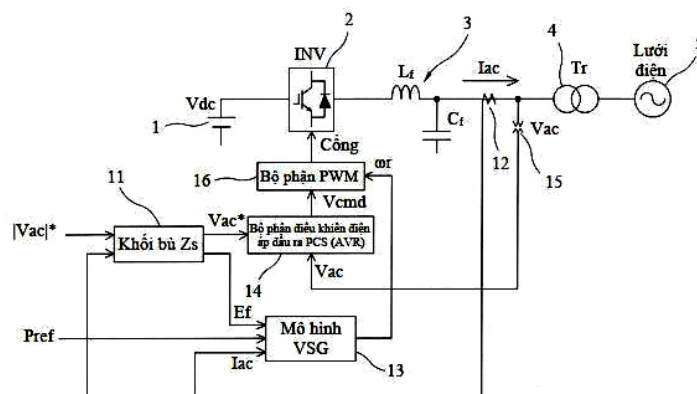
(72) SUZUKI, Kenichi (JP); MAEDA, Naoto (JP); TAKAMI, Jun (JP); SAMEJIMA, Ryota (JP); NODA, Hideki (JP); ISOO, Jun (JP); SHOJI, Kazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển của hệ thống chuyển đổi điện có khả năng phản hồi nhanh việc điều khiển biên độ điện áp đầu ra ngay cả tại thời điểm dao động tải trong khi tái tạo điện đồng bộ bởi trở kháng đồng bộ ảo. Trong hệ thống chuyển đổi điện (PCS) bao gồm bộ chuyển đổi điện (2) mà điều khiển máy phát đồng bộ ảo mô phỏng máy phát đồng bộ và được kết nối với lưới điện (5), hệ thống điều khiển bao gồm khối bù trở kháng đồng bộ ảo (11) thu vào trị số phát hiện dòng điện đầu ra I_{ac} của bộ chuyển đổi điện (2) và trị số lệnh biên độ điện áp được thiết đặt $|V_{ac}|^*$, mô phỏng sự sụt giảm điện áp do trở kháng đồng bộ ảo, và tính trị số lệnh điện áp đầu ra V_{ac}^* và điện áp cảm ứng bên trong E_f theo sự sụt giảm điện áp được mô phỏng; mô hình máy phát đồng bộ ảo (13) xác định tần số góc ω_r mô phỏng máy phát đồng bộ; và bộ phận điều khiển điện áp đầu ra PCS thực hiện việc điều khiển sao cho điện áp đầu ra V_{ac} của hệ thống chuyển đổi điện (PCS) (14) trùng với trị số lệnh điện áp đầu ra V_{ac}^* được tính bởi khối bù trở kháng đồng bộ ảo.

Fig.2



- (11) 92020 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06331 (85) 30/09/2022
 (22) 28/12/2020 (86) PCT/CN2020/140100 28/12/2020
 (30) 202010214067.0 24/03/2020 CN (87) WO2021/190025 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) C22B 3/46; C22B 3/22; C22B 19/20; C22B 3/14

(71) GREENOVO ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
 Shangxincheng Village, Yuanyang County Honghe, Yunnan 661000 China

(72) LUO, Yan (CN); MA, Liyang (CN); FENG, Guojun (CN); ZHANG, Wu (CN);
 CHEN, Rui (CN); MA, Qinglong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰA TRÊN HỆ PHỨC HỢP AMONI ĐỂ TÁCH VÀ TINH CHẾ CHÌ, KẼM, CADIMI, VÀ ĐỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dựa trên hệ phức hợp amoni để tách và tinh chế chì, kẽm, cadimi, và đồng, bao gồm các bước sau: nguyên liệu thô chứa kẽm được ngâm chiết bằng dung dịch ngâm chiết để tạo ra dung dịch ngâm chiết; dịch lọc và cặn lọc được tạo ra bằng quá trình lọc; dịch lọc được trộn lẫn với kim loại chì để thể đồng, trải qua quá trình tách rắn-lỏng để tạo ra chất lỏng được tách thứ nhất, được trộn lẫn với kim loại cadimi để thể chì, trải qua quá trình tách rắn-lỏng để tạo ra chất lỏng được tách thứ hai, được trộn lẫn với kim loại kẽm để thể cadimi, và trải qua quá trình tách rắn-lỏng để tạo ra chất lỏng được tách thứ ba; và, chất lỏng được tách thứ ba được điện phân để tạo ra kim loại kẽm, và dung dịch điện phân được quay trở lại bước ngâm chiết.

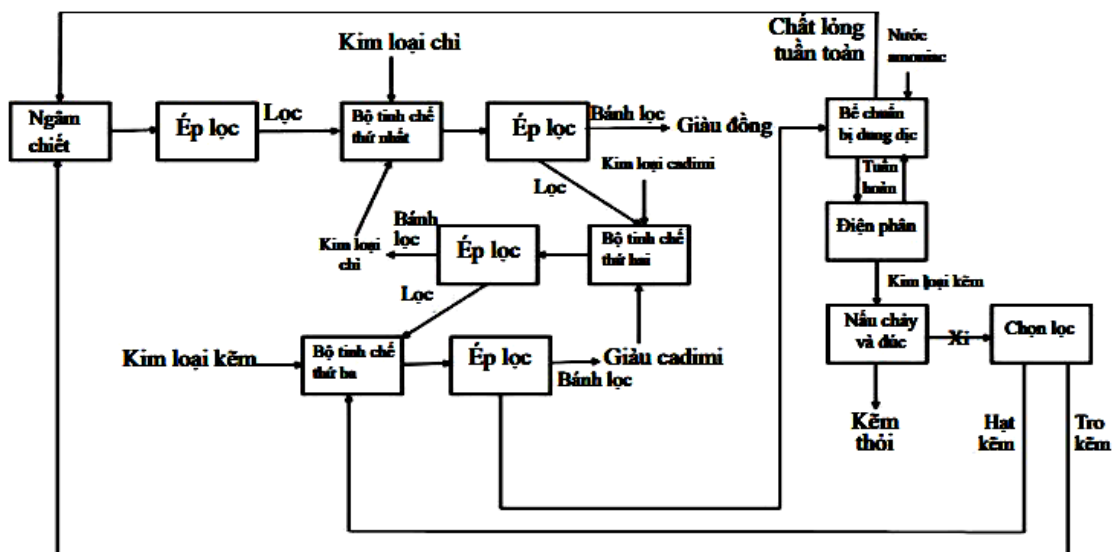


FIG. 1

- (11) **92021 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06337** (85) 30/09/2022
- (22) 07/04/2021 (86) PCT/US2021/026246 07/04/2021
- (30) 63/006,660 07/04/2020 US (87) WO2021/207406 14/10/2021
- 63/010,550 15/04/2020 US
- 63/013,971 22/04/2020 US
- 17/223,789 06/04/2021 US
- (51) **H04N 19/70; G06T 9/00; H04N 19/597**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN
DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); KARCZEWICZ,
Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU Đám Mây ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu đám mây điểm. Một ví dụ về thiết bị giải mã dữ liệu đám mây điểm bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu đám mây điểm và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được gắn với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định các chiều của hộp vùng và xác định các chiều của hộp giới hạn lát. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để giải mã lát của dữ liệu đám mây điểm kết hợp với hộp giới hạn lát. Các chiều của hộp vùng bị giới hạn để không vượt quá các chiều của hộp giới hạn lát.

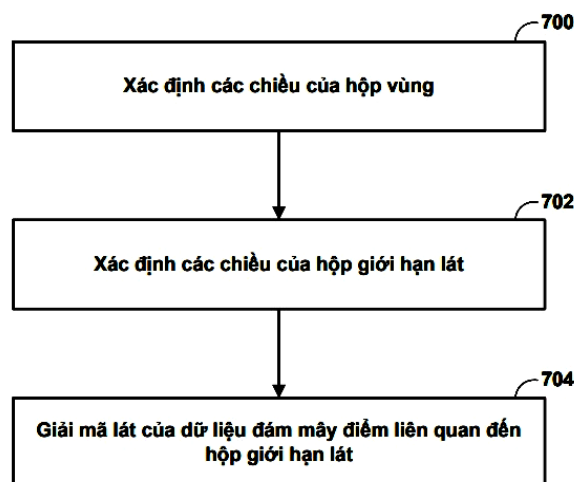


FIG.7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92022 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06338 | | | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 07/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026207 | 07/04/2021 |
| (30) 63/006,634 | 07/04/2020 | US | (87) WO2021/207376 | 14/10/2021 |
| 63/010,519 | 15/04/2020 | US | | |
| 63/012,557 | 20/04/2020 | US | | |
| 63/043,596 | 24/06/2020 | US | | |
| 63/087,774 | 05/10/2020 | US | | |
| 63/090,567 | 12/10/2020 | US | | |
| 17/223,780 | 06/04/2021 | US | | |

(51) *H04N 19/597; H04N 19/70; G06T 9/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KEROFISKY, Louis, Joseph (US); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm và vật ghi đọc được bằng máy tính. Dựa vào sự so sánh giá trị chênh lệch lớn nhất và ngưỡng, phương pháp giải mã dữ liệu đám mây điểm bao gồm áp dụng hàm nghịch đảo cho tập hợp một hoặc nhiều giá trị mã hóa chung để khôi phục (i) giá trị dự cho giá trị thuộc tính của điểm hiện tại trong dữ liệu đám mây điểm và (ii) chỉ số bộ dự báo chỉ ra bộ dự báo trong danh sách bộ dự báo, trong đó các bộ dự báo trong danh sách bộ dự báo dựa vào giá trị thuộc tính của một hoặc nhiều điểm lân cận; xác định giá trị thuộc tính được dự báo dựa vào chỉ số bộ dự báo; và tái tạo giá trị thuộc tính của điểm hiện tại dựa vào giá trị dự và giá trị thuộc tính được dự báo.

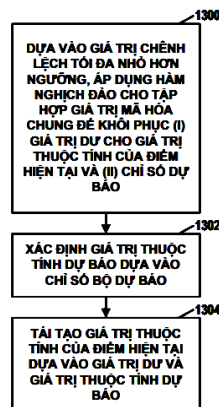


Fig. 13

- (11) 92023 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06339 (85) 30/09/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084918 01/04/2021
(30) 202010251731.9 01/04/2020 CN (87) WO2021/197421 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) *H04W 72/04; H04L 1/18*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIANG, Jing (CN); LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC TÀI NGUYÊN KÊNH PHẢN HỒI ĐƯỜNG BIÊN VẬT LÝ (PSFCH), PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CÁC TÀI NGUYÊN PSFCH, VÀ THIẾT BỊ GIAO TIẾP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định các tài nguyên kênh phản hồi đường biên vật lý (Physical Sidelink Feedback Channel, PSFCH), một phương pháp cấu hình các tài nguyên PSFCH, và một thiết bị giao tiếp, và phương pháp xác định các tài nguyên PSFCH bao gồm: xác định các tài nguyên PSFCH trong một đối tượng mục tiêu dựa trên thông tin cấu hình tài nguyên PSFCH được thu thập, trong đó, đối tượng mục tiêu bao gồm ít nhất một trong các đối tượng sau: một sóng mang, một phần băng thông BWP, và một tập hợp tài nguyên, và các tài nguyên PSFCH bao gồm các tài nguyên truyền dẫn PSFCH, hoặc các tài nguyên tiếp nhận PSFCH, hoặc cả các tài nguyên truyền dẫn PSFCH và các tài nguyên tiếp nhận PSFCH; và thực hiện một thao tác mục tiêu trên thông tin phản hồi trên các tài nguyên PSFCH, trong đó, thao tác mục tiêu bao gồm ít nhất một trong số một thao tác tiếp nhận và một thao tác truyền dẫn.

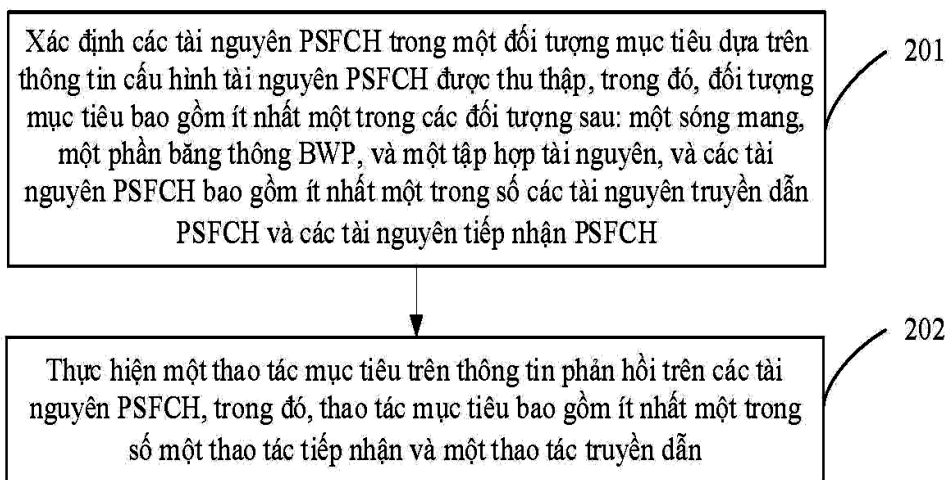


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92024 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06341 | | | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 04/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/020809 | 04/03/2021 |
| (30) 62/984,881 | 04/03/2020 | US | (87) WO2021/178626 | 10/09/2021 |
| 62/984,885 | 04/03/2020 | US | | |
| 17/081,263 | 27/10/2020 | US | | |
| 17/081,361 | 27/10/2020 | US | | |

(51) **G06Q 10/06**; G06Q 50/02; A01M 1/00; A01M 1/02

(71) **FMC CORPORATION (US)**

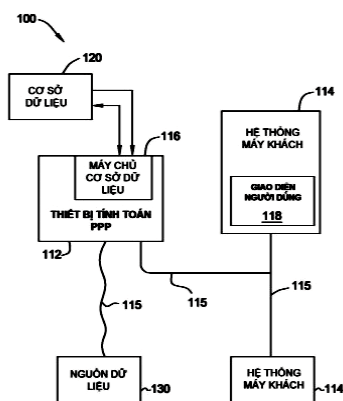
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) Sukhvinder SINGH (IN); Sara Catherine STERLING (US); Simon Bridge BARRATT (GB); Ruixue GONG (CN); Wandi LIN (CN); Sai Anirudh MANDAGONDI (IN); Cassandra PALLAI (US); Ross Joseph PUTTERMAN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN ÁP LỰC SINH VẬT GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ĐẶC ĐIỂM KHÔNG GIAN ĐỊA LÝ VÀ HỌC MÁY**

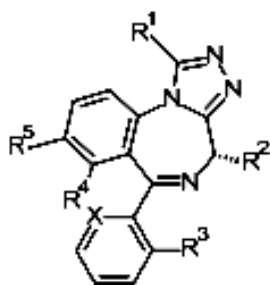
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để dự đoán áp lực sinh vật gây hại trong tương lai. Thiết bị tính toán áp lực sinh vật gây hại bao gồm bộ nhớ và bộ xử lý được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Bộ xử lý được lập trình để nhận dữ liệu bẫy đối với một số lượng của bẫy sinh vật gây hại ở vị trí địa lý, nhận biết dữ liệu thời tiết đối với vị trí địa lý, nhận diện hình ảnh đối với vị trí địa lý, nhận biết ít nhất là một đặc điểm không gian địa lý ở trong hoặc ở gần vị trí địa lý, áp dụng thuật toán học máy cho dữ liệu bẫy, dữ liệu thời tiết, dữ liệu hình ảnh, và ít nhất một đặc điểm không gian địa lý đã được nhận biết mối tương quan giữa áp lực sinh vật gây hại và ít nhất là một đặc điểm không gian địa lý, và tạo ra áp lực sinh vật gây hại trong tương lai đã được dự đoán đối với vị trí địa lý dựa ít nhất là trên mối tương quan đã được nhận biết giữa áp lực sinh vật gây hại và ít nhất là một đặc điểm không gian địa lý.



HÌNH 1

- (11) 92025 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06343 (85) 30/09/2022
(22) 29/03/2021 (86) PCT/EP2021/058063 29/03/2021
(30) 20167239.1 31/03/2020 EP (87) WO2021/198124 07/10/2021
(51) **C07D 487/04; A61K 31/5517; A61P 25/00**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) CECERE, Giuseppe (IT); GOBBI, Luca (CH); HERNANDEZ, Maria-Clemencia (CO); KNOFLACH, Frédéric (AT); KOBLET, Andreas (CH); O'CONNOR, Eoin Cornelius (IE); OLIVARES MORALES, Andres Miguel (CL); REUTLINGER, Michael (DE); RUNTZ-SCHMITT, Valerie (FR); WAMSTEEKER CUSULIN, Jaelyn Ivy (CA); ZORN, Nicolas (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT BENZODIAZEPIN DÙNG LÀM GABA A GAMMA1 PAM**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (I)



(I)

trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và X như được mô tả trong bản mô tả này, dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp sử dụng hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92026 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06350 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 16/03/2021 | (86) PCT/JP2021/010565 | 16/03/2021 |
| (30) 2020-057494 | 27/03/2020 | JP (87) WO2021/193226 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **B29C 63/02; B29C 65/48**

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

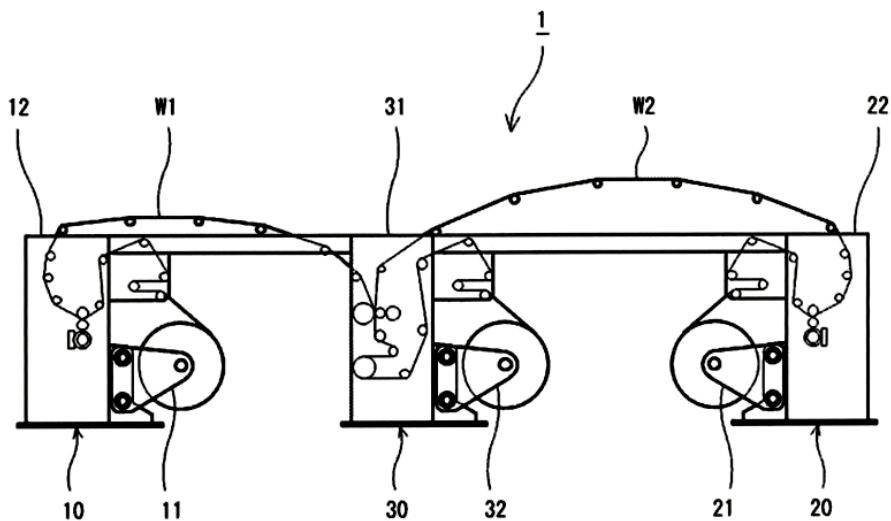
(72) TAKAHASHI Shigekazu (JP); TAKADA Choichi (JP); MIURA Hidenobu (JP); TSURUOKA Ayumi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÁN LỚP VÀ THIẾT BỊ CÁN LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cán lớp bao gồm: bước phủ thứ nhất để phủ một chất bất kỳ trong số chất chính (M) và chất hóa rắn (H) của chất kết dính hóa rắn được hai thành phần dưới dạng chất lỏng phủ lên lớp màng thứ nhất (W1); bước phủ thứ hai để phủ chất còn lại trong số chất chính (M) và chất hóa rắn (H) dưới dạng chất lỏng phủ lên lớp màng thứ hai (W2); và bước liên kết để liên kết bề mặt phủ chất lỏng phủ của lớp màng thứ nhất (W1) và bề mặt phủ chất lỏng phủ của lớp màng thứ hai (W2) và kết hợp chất chính (M) và chất hóa rắn (H) để tăng khối lượng phân tử. Ngoài ra, trong bước phủ thứ nhất và bước phủ thứ hai, thì chất chính (M) hoặc chất hóa rắn (H) còn được phủ bằng máy phủ in lõm. Do đó, các đặc tính làm sạch của trục lăn có thể rất tốt và khả năng bao gồm chất ngoại lai có thể giảm. Ngoài ra, lượng phủ còn có thể được ổn định và chất lượng sản phẩm có thể được cải thiện.

FIG. 1



- (11) 92027 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06351 (85) 30/09/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/JP2021/011341 19/03/2021
(30) 2020-050674 23/03/2020 JP (87) WO2021/193420 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **C22C 9/00; B23K 35/26; C22C 13/00; H01L 23/12; H01L 21/52; B23K 35/14; C22C 27/04**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) KAMEDA Naoto (JP); TSUCHIYA Masato (JP); NAKAMURA Katsuji (JP);
MUNEKATA Osamu (JP); TSURUTA Kaichi (JP)

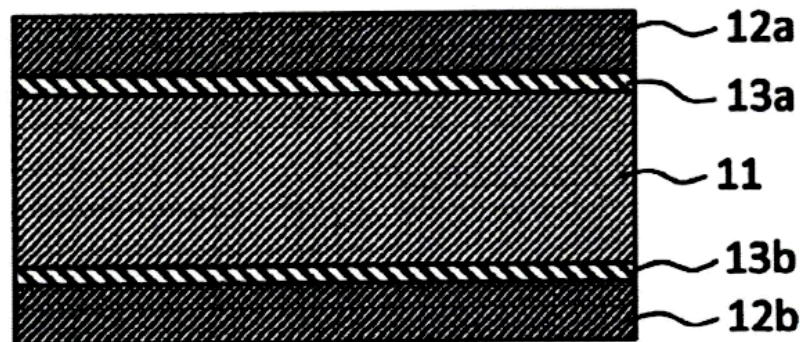
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU LIÊN KẾT PHÂN LỚP, BỘ BÁN DẪN VÀ MÔĐUN CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu liên kết phân lớp (10), hệ số giãn nở tuyến tính của vật liệu nền (11) là từ (5,5) đến (15,5) ppm/K và bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai của vật liệu nền (11) được phủ bởi các miếng hợp kim hàn không chì (12a) và (12b).

FIG. 1

10



- (11) **92028 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06354** (85) 30/09/2022
(22) 30/03/2021 (86) PCT/JP2021/013526 30/03/2021
(30) 2020-062881 31/03/2020 JP (87) WO2021/200939 07/10/2021
2020-073335 16/04/2020 JP
(51) **C07K 16/28; C07K 16/46; C07K 16/44**
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
(72) ISHII, Shinya (JP); KIMURA, Naoki (JP); KODAMA, Tatsushi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU HƯỚNG ĐÍCH
CLAUDIN-6, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ, AXIT
NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HOÁ PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG
NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu có khả năng liên kết với CD3 và CD137 (4-1BB) nhưng không liên kết với CD3 và CD137 đồng thời, và có khả năng liên kết với CLDN6. Phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu theo sáng chế thể hiện sự tăng cường hoạt tính gây độc tế bào phụ thuộc tế bào T theo cách phụ thuộc CLDN6 thông qua liên kết với CD3/CD37 và CLDN6. Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu và dược phẩm chứa nó mà có thể được sử dụng để hướng đích tế bào biểu hiện CLDN6, để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch để điều trị các bệnh ung thư khác nhau, cụ thể là các bệnh liên quan đến CLDN6 như bệnh ung thư dương tính với CLDN6.

(11) 92029 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06358

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) H04W 8/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

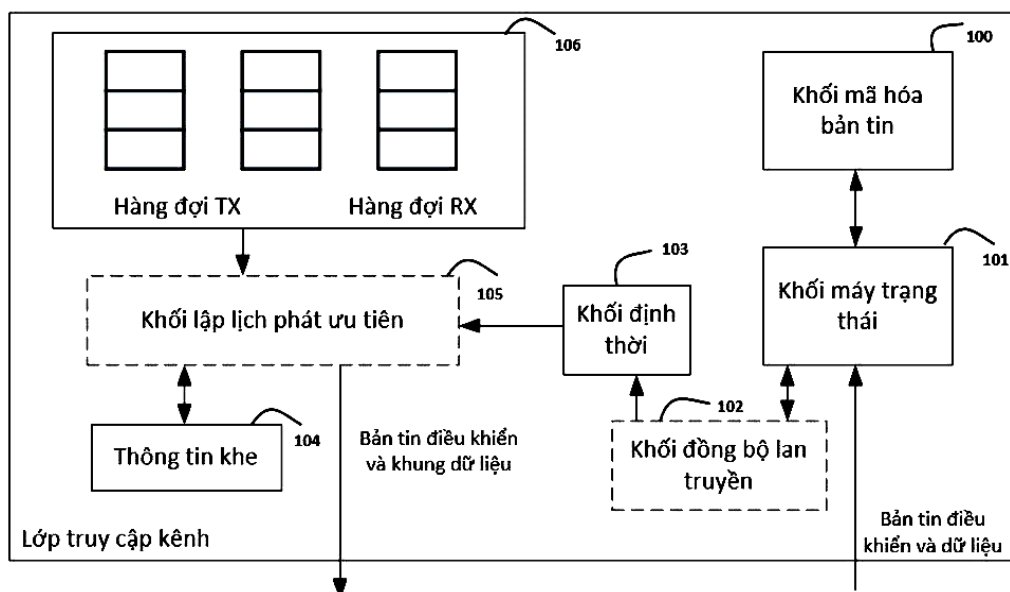
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Trường Xuân (VN); Nguyễn Thái Bình (VN); Đặng Hữu Tùng (VN); Nguyễn Phan Khánh Hà (VN); Nguyễn Trung Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG TRUY CẬP KÊNH DỰA TRÊN ĐỒNG BỘ LAN TRUYỀN VÀ LẬP LỊCH ƯU TIÊN TRONG HỆ THỐNG MẠNG ADHOC DI ĐỘNG KHÔNG DÂY BĂNG RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truy cập kênh cho mạng (3G) kết không dây băng rộng dựa trên hai giao thức chính là giao thức đồng bộ thời gian lan truyền và lập lịch ưu tiên tránh xung đột. Giao thức đồng bộ lan truyền sẽ thực hiện việc đồng bộ về mặt thời gian giữa các nút trong mạng cho phép các nút trong mạng thu phát dữ liệu theo cấu trúc khe thời gian cho trước. Hệ thống bao gồm cấu trúc khe thời gian, máy trạng thái, cấu trúc bản tin điều khiển, thuật toán xử lý đồng bộ, và giao thức lập lịch ưu tiên tránh xung đột nhằm mục đích thực hiện đồng bộ thời gian và lập lịch truyền dữ liệu giữa các nút trong mạng adhoc di động một cách nhanh chóng và hiệu quả.



Hình 1

(11) 92030 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06359

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) A61B 5/24

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

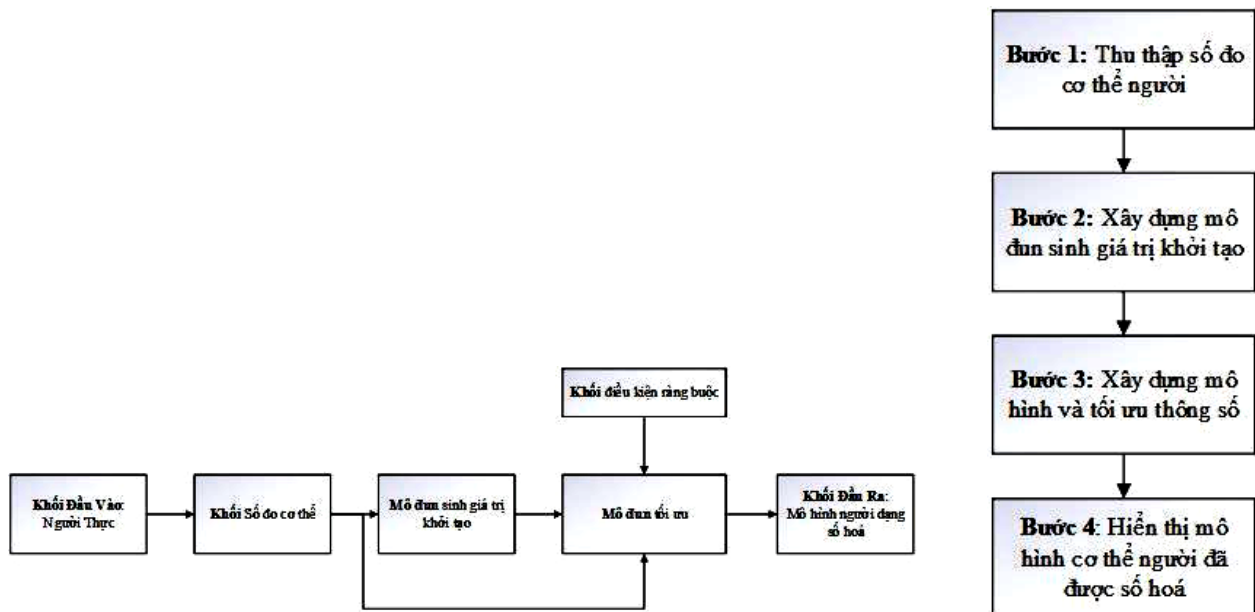
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Ngọc Thạch (VN); Nguyễn Tiên Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỐ HÓA HÌNH DẠNG NGƯỜI TỪ SỐ ĐO CƠ THỂ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP MÁY HỌC VÀ THUẬT TOÁN TỐI ƯU BẦY ĐÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp số hoá dạng người từ đo sử dụng dữ liệu số đo cơ thể sử dụng phương pháp máy học và thuật toán tối ưu bầy đàn. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép ứng dụng nhanh và chính xác hình dạng ba chiều (3D) mà không cần sử dụng các phương tiện quét và dựng người phức tạp, giá thành cao và có hại cho sức khỏe người sử dụng, không cần phải cởi bỏ trang phục hoặc mặc trang phục rất ít và bó sát. Hệ thống bao gồm hai mô-đun chính để thực hiện chức năng số hóa hình dạng cơ thể người từ số đo: mô-đun sinh giá trị khởi tạo, mô-đun tối ưu và khối đầu ra. Trong khi đó, phương pháp số hoá cơ thể người sử dụng số đo bao gồm bốn bước: bước 1: thu thập số đo cơ thể người, bước 2: xây dựng mô-đun sinh giá trị khởi tạo; bước 3: xây dựng mô hình và tối ưu thông số; tại bước này, mô-đun tối ưu sẽ thực hiện, bước 4: hiển thị mô hình cơ thể người đã được số hóa.



(11) 92031 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06361

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) H03M 13/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

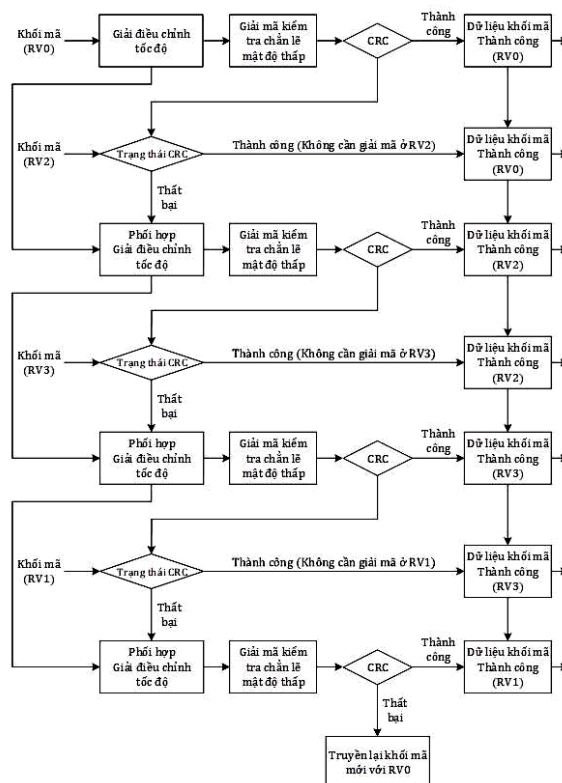
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Quốc Anh (VN); Lương Xuân Hào (VN); Dương Văn Hoàn (VN); Trần Quang Trung (VN); Nguyễn Hữu Tùng (VN); Nguyễn Thị Thu Hương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU GIẢI MÃ KIỂM TRA CHẴN LẺ MẬT ĐỘ THẤP CHO KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ TRONG HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT GỐC MẠNG DI ĐỘNG THẾ HỆ THỨ 5**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu giải mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp cho kênh chia sẻ đường lên vật lý trong hệ thống trạm thu phát gốc mạng di động thế hệ thứ 5 gồm ba bước cụ thể: bước 1: thực hiện phân tách độc lập trạng thái thành công và thất bại của các khối mã sau khi giải mã độc lập. Lưu giữ dữ liệu và mào đầu tương ứng của các khối mã có trạng thái giải mã thành công; bước 2: sử dụng dữ liệu đã được giải mã thành công của các khối mã ở lần truyền trước đó để làm dữ liệu đầu ra cho các khối mã ở lần truyền hiện tại mà không cần phải thực hiện giải mã; bước 3: lặp lại quá trình từ bước 1 cho đến khi kết thúc chu trình yêu cầu lặp tự động hỗn hợp (HARQ) hoặc giải mã thành công.



(11) 92032 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06362

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) H04B 7/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

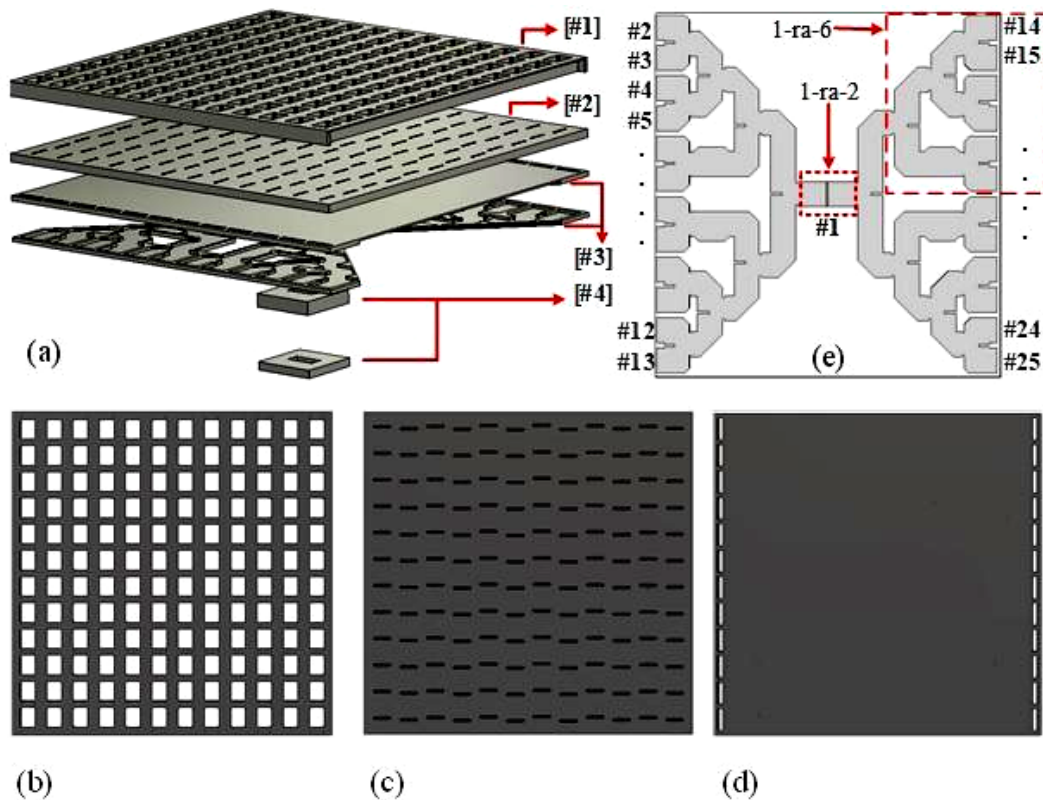
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Mạnh (VN); Nguyễn Duy Phong (VN); Vũ Minh Tuấn (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) ĂNG TEN MẢNG KHE ỚNG DẪN SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến ăng ten mảng khe ống dẫn sóng có đồ thị bức xạ hình bút chì và đáp ứng công suất cao sử dụng phương pháp tổng hợp mảng 25 dB Taylor, kỹ thuật tiếp điện đồng biên ngược pha giữa hai đầu ống dẫn sóng và hóc công hưởng đặt trên bề mặt phần tử bức xạ chính. Cấu trúc ăng ten gồm bốn phần chính: hóc công hưởng, mặt bức xạ chính, bộ chia công suất và bộ chuyển đổi. Lợi ích lớn của ăng ten mảng khe ống dẫn sóng 12x12 là băng thông hoạt động lớn (xấp xỉ 10%) và bức xạ phụ rất nhỏ trong toàn dải tần số hoạt động.



(11) 92033 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06363

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) H04L 12/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

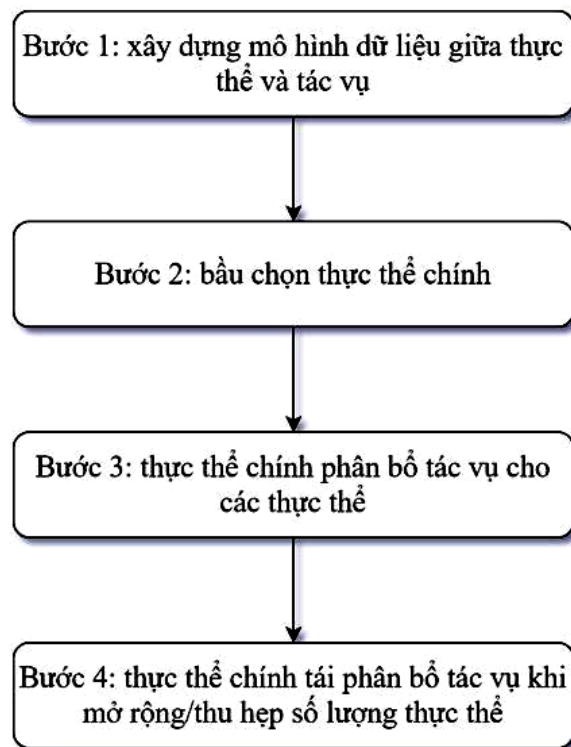
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Chu Đình Hưng (VN); Nguyễn Hải Bình (VN); Lê Thị Tuyền (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÁC VỤ NGẦM TRONG HỆ THỐNG VI MÔ NHẪM TỐI ƯU HIỆU NĂNG CÁC DỊCH VỤ TRÊN NỀN TẢNG ẢO HÓA**

(57) Phương pháp phân bổ tác vụ ngầm trong hệ thống vi mô nhằm tối ưu hiệu năng các dịch vụ trên nền tảng ảo hóa, cân bằng tải giữa các thực thể, không phụ thuộc vào số lượng thực thể cũng như tác vụ. Phương pháp thực hiện thông qua các bước gồm: bước 1: xây dựng mô hình dữ liệu giữa thực thể và tác vụ; bước 2: bầu chọn thực thể chính; bước 3: thực thể chính phân bổ tác vụ cho các thực thể; bước 4: thực thể chính tái phân bổ tác vụ khi mở rộng/thu hẹp số lượng thực thể.



Hình 5

(11) 92034 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06364

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) B64C 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

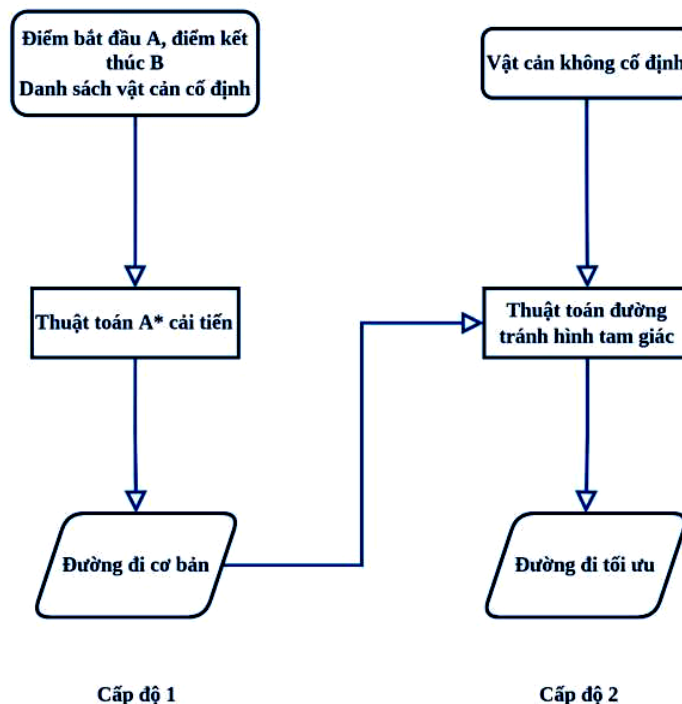
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đàm Minh Tiên (VN); Lê Mạnh Hà (VN); Bùi Việt Hưng (VN); Nguyễn Mạnh Tiềm (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN); Chu Văn Tạo (VN); Đinh Thị Huyền (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐƯỜNG PHÂN CẤP CHO MÁY BAY CÓ NGƯỜI LÁI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dẫn đường phân cấp cho máy bay dựa trên việc kết hợp thuật toán cải tiến của A* và phương pháp tính đường tránh hình tam giác. Thuật toán A* được bổ sung thêm tham số chi phí đổi hướng nhằm hạn chế việc đổi hướng khi di chuyển trên các quãng đường dài. Trong khi phương pháp tính đường tránh hình tam giác đề xuất các đường ngắn, linh hoạt, ít xa rời với đường bay dự tính, để tránh các vật cản nhỏ, bất ngờ gặp trên hành trình.



Hình 1

(11) 92035 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06365

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) H01Q 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

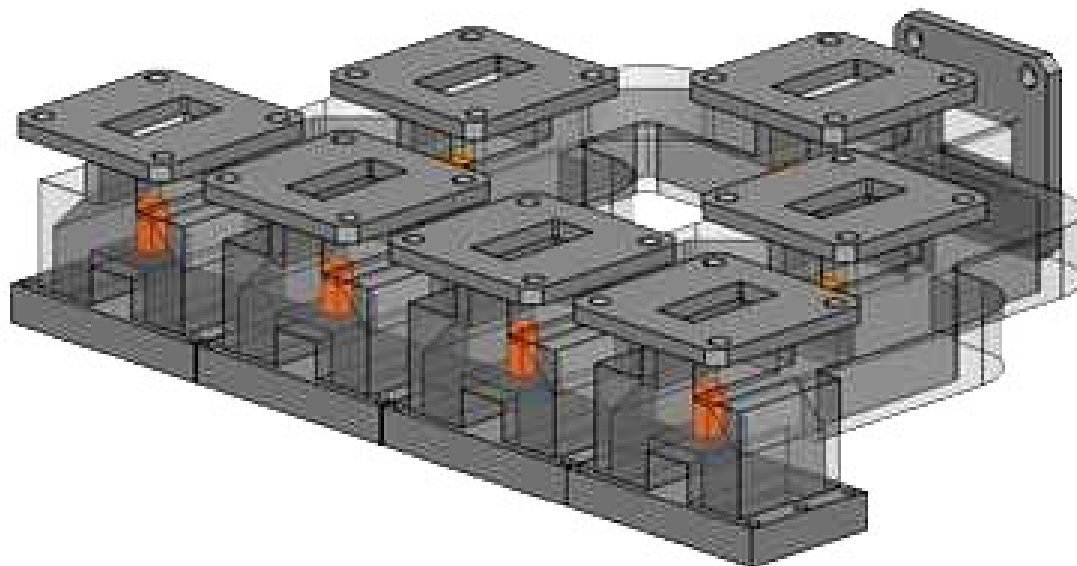
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Duy (VN); Tạ Thị Thanh Lâm (VN); Nguyễn Đình Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **BỘ CHIA ỚNG SÓNG CÓ CÁC CỔNG ĐẦU RA LIÊN TIẾP NGƯỢC PHA VÀ HỆ SỐ CÁCH LY CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chia ống sóng có các cổng đầu ra liên tiếp ngược pha và có hệ số cách ly cao, có thể áp dụng ở nhiều dải tần số khác nhau như băng L, S, C, X, Ka, Ku... Nguyên lý bộ chia là kết hợp giữa chia công suất trong mặt phẳng (H) kết hợp với uốn cong ống sóng trong mặt phẳng (E) để có được bộ chia có hai cổng đầu ra liên tiếp ngược pha. Để tăng cách ly giữa các cổng đầu ra và giảm hệ số sóng đứng của các cổng này thì tại các điểm chia của bộ chia công suất này tích hợp thêm các tải ống sóng.



(11) 92036 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06366

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) **H04B 17/12**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

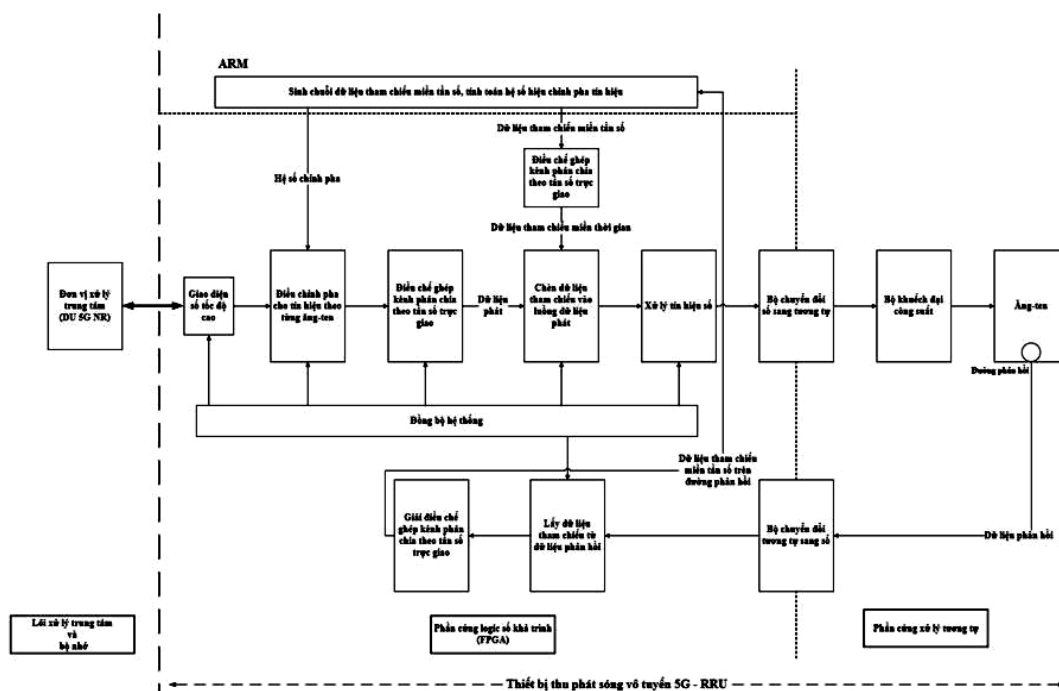
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Xuân Mạnh (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Nguyễn Quang Linh (VN); Trần Minh Cảnh (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN); Nguyễn Tiến Sáng (VN); Nguyễn Xuân Thắng (VN); Phạm Văn Hà (VN); Vũ Tuấn Đức (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH PHA TÍN HIỆU CHO TUYẾN PHÁT ỨNG DỤNG CHO HỆ THỐNG THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN 5G**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh pha tín hiệu cho tuyến phát ứng dụng cho hệ thống thu phát sóng vô tuyến 5G. Phương pháp được thực hiện qua ba bước: bước 1: phát – thu tín hiệu tham chiếu trên hệ thống thu phát sóng vô tuyến 5G; bước 2: ước lượng đáp ứng kênh truyền của từng kênh phát, tính toán độ dịch pha gây ra cho tín hiệu trên từng kênh, tính toán hệ số điều chỉnh pha cho từng kênh phát; bước 3: điều chỉnh pha cho dữ liệu trên các kênh phát tương ứng.



Hình 1

(11) 92037 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06368

(22) 03/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2022

(51) B65D 1/00

(71) LƯƠNG TẤN HANH (VN)

36 phường Võ Thị Nhúa, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lương Tấn Hanh (VN)

(54) CHAI NHỰA CÓ ĐÁY TÁCH RỜI

(57) Sáng chế đề cập đến chai nhựa có đáy tách rời bao gồm: vỏ chai (10) và tấm đáy (20) tách rời với vỏ chai (10), trong đó vỏ chai (10) gồm phần miệng (1) để gắn với nắp chai, phần vai (2) liền khối với phần miệng (1), phần thân (3) liền khối với phần vai (2), trong đó: phần vai (2) có đường kính tăng dần từ chỗ tiếp giáp với phần miệng (1) về chỗ tiếp giáp với phần thân (3); phần thân (3) có dạng hình côn với đường kính tăng dần về phía đầu mở (32), trong đó đầu mở (32) của phần thân (3) để hở toàn bộ và có viền mép (31) có dạng hình vành khăn được tạo dọc theo chu vi đầu mở này hướng ra bên ngoài theo hướng nằm ngang. Với kết cấu này, các vỏ chai (10) của chai theo sáng chế có thể xếp lồng vào nhau do đó giảm thể tích kho chứa, giảm bao bì đóng gói và giảm chi phí vận chuyển các chai này.

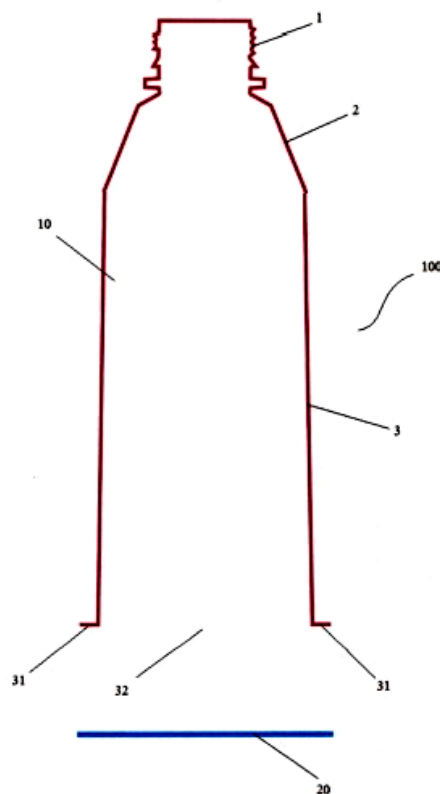


Fig. 1

- (11) 92038 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06369 (85) 03/10/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/JP2021/007183 25/02/2021
 (30) 2020-036983 04/03/2020 JP (87) WO2021/177141 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) C08J 3/16; A61Q 1/12; C08L 1/02; A61K 8/73; A61Q 17/04

(71) DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)

7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan

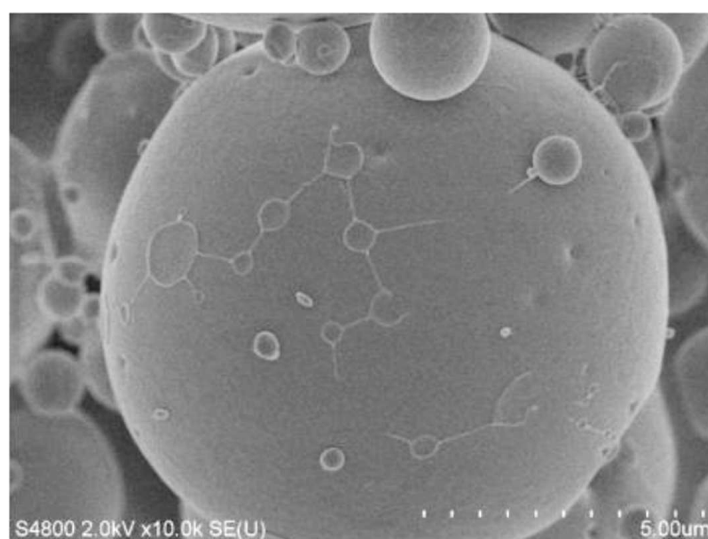
(72) ABE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HẠT NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA VÀ SẢN PHẨM SỬ DỤNG HẠT NHỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất các hạt nhựa có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau như mỹ phẩm không có khả năng tạo mùi và có ấn tượng xúc giác vượt trội và có khả năng bôi trên da và có thể thay thế cho các hạt nhựa bao gồm nguyên liệu tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ, và sáng chế cũng cung cấp nhiều loại sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như mỹ phẩm sử dụng hạt nhựa. Hạt nhựa được tạo thành từ nhựa chứa dẫn xuất xenluloza làm thành phần chính. Trong hạt nhựa, dẫn xuất xenluloza là ít nhất một dẫn xuất được chọn từ nhóm bao gồm xenluloza axetat, xenluloza axetat propionat, etyl xenluloza và hydroxypropyl metyl xenluloza, thể tích trung bình của hạt đường kính là 50 μm hoặc nhỏ hơn, độ cầu là 0,7 đến 1,0, độ nhẵn bề mặt từ 80 đến 100%, tỷ lệ hàm lượng nhóm axetyl từ 15% khối lượng trở xuống và tỷ lệ hàm lượng nhóm propionyl từ 10% khối lượng trở lên. Ngoài ra, sáng chế đề xuất sản phẩm bất kỳ trong số mỹ phẩm, chế phẩm da liễu, son, vật phẩm định hình, màng, chất phủ và chế phẩm nhựa chứa các hạt nhựa.

[Fig.1]



- (11) 92039 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06376 (85) 03/10/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/EP2021/056748 17/03/2021
(30) 10 2020 107 585.5 19/03/2020 DE (87) WO2021/185877 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **B65H 54/52**

(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO, KG (DE)

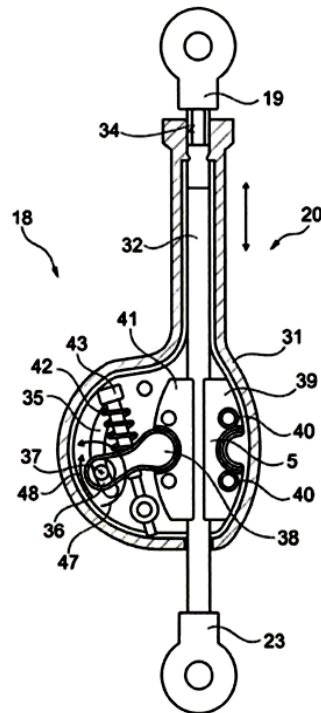
Carlstr. 60 52531 Übach-Palenberg, Germany

(72) MARX, Alexander (DE); KALBERTODT, René (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **BỘ GIẢM RUNG CHO THIẾT BỊ QUẤN SỢI CỦA MÁY DỆT SẢN XUẤT CUỘN SỢI QUẤN NGANG**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ giảm rung (18) cho thiết bị quấn sợi (4) của máy dệt (1), máy dệt sản xuất cuộn sợi quấn ngang (5), bộ giảm rung được cung cấp để giảm thiểu rung xảy ra ở giá đỡ cuộn sợi được lắp có thể quay được (8) trong hoạt động quấn sợi của máy dệt (1). Theo sáng chế, để có được bộ giảm rung không gặp vấn đề gì về an toàn và nhiễu bẩn và cũng luôn đảm bảo trạng thái rung tương đối ổn định của giá đỡ cuộn sợi, bộ giảm rung ở dạng bộ giảm ma sát (20) có lực ma sát có cường độ khác nhau tùy thuộc vào hướng làm việc, lực ma sát này hiệu dụng khi cuộn sợi quấn ngang (5) nâng lên trong hoạt động quấn sợi lớn hơn lực ma sát hiệu dụng trong chuyển động ngược lại của cuộn sợi quấn ngang (5).



Hình 3

- (11) **92040 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06377** (85) 03/10/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/JP2021/008794 05/03/2021
(30) 2020-039222 06/03/2020 JP (87) WO2021/177459 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **C08F 220/22; D06M 15/277; C08L 33/04; C08L 33/16; C08K 5/02; C08L 27/04**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308323 Japan

(72) YAMAMOTO, Ikuo (JP); MIYAHARA, Masahiro (JP); MINAMI, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

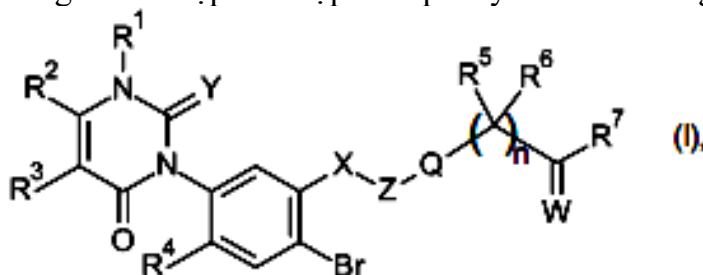
(54) **THỂ PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán có cả độ ổn định và tính không thấm nước và/hoặc không thấm dầu của sản phẩm, và chứa polyme chứa flo và môi trường lỏng, trong đó: polyme chứa flo có giá trị Q ít nhất 2,0 và chứa đơn vị lặp lại được dẫn xuất từ monome chứa flo (a) chứa nhóm floalkyl, và đơn vị lặp lại được dẫn xuất từ monome clorua (b) mà ít nhất là một chất được chọn từ trong số vinyl clorua và vinyliden clorua; và nồng độ của monome clorua (b) chưa phản ứng nhiều nhất là 2,0ppm.

- (11) **92041 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06381** (85) 03/10/2022
(22) 13/01/2021 (86) PCT/EP2021/050558 13/01/2021
(30) 10 2020 106 819.0 12/03/2020 DE (87) WO2021/180376 16/09/2021
(51) **C12Q 1/06**
(71) **FUNKE-DR. N. GERBER LABORTECHNIK GMBH (DE)**
Ringstraße 42, 12105 Berlin, Germany
(72) SCHÄFER, Konrad (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẾM KHUẨN LẠC VI SINH VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đếm khuẩn lạc vi sinh vật, trong đó mẫu bao gồm khuẩn lạc cần được đếm được cung cấp, hình ảnh của mẫu được chụp bằng máy ảnh, và hình ảnh này được hiển thị trên màn hình. Ít nhất một lần vùng hình ảnh của hình ảnh được đánh dấu là khuẩn lạc bằng cách chọn thủ công bằng thiết bị đầu vào. Sau đó, các vùng hình ảnh khác của hình ảnh mà tương tự với vùng hình ảnh được đánh dấu là khuẩn lạc bằng cách chọn thủ công cũng được đánh dấu tự động là khuẩn lạc bằng thống xử lý hình ảnh. Số lượng khuẩn lạc của mẫu được xác định bằng cộng tất cả các vùng hình ảnh được đánh dấu là khuẩn lạc bằng cách chọn thủ công và tất cả các vùng hình ảnh được đánh dấu tự động là khuẩn lạc. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và vật ghi lưu trữ có thể đọc được bằng máy vi tính được lưu trữ trên đó chương trình máy tính để đếm khuẩn lạc vi sinh vật.

- (11) 92042 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06382 (85) 03/10/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/EP2021/054656 25/02/2021
 (30) 20161516.8 06/03/2020 EP (87) WO2021/175689 10/09/2021
 (51) **C07D 239/54; A01N 43/54**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) SOUILLART, Laetitia (FR); SEISER, Tobias (DE); PETKOVA, Desislava, Slavcheva (BG); WITSCHERL, Matthias (DE); PARRA RAPADO, Liliana (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT PHENYLURAXIL DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phenyluraxil có công thức (I)



hoặc các muối hoặc dẫn xuất có thể chấp nhận được trong nông nghiệp, trong đó các biến được xác định trong bản mô tả, các quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất phenyluraxil có công thức (I), và cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm việc cho lượng hữu hiệu diệt cỏ của ít nhất một phenyluraxil có công thức (I) tác động lên thực vật, hạt của chúng và/hoặc môi trường sống của chúng. Các hợp chất này là hữu ích để dùng làm chất diệt cỏ, tức là để phòng trừ thực vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa các hợp chất này và quy trình điều chế các chế phẩm có hoạt tính diệt cỏ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92043 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06383 | (85) 03/10/2022 | |
| (22) 03/03/2021 | (86) PCT/US2021/020687 | 03/03/2021 |
| (30) 16/816,043 | 11/03/2020 | US (87) WO2021/183343 |
| | | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) *A47J 37/07; A47J 37/06*

(71) **SOLO BRANDS, LLC (US)**

1001 Mustang Dr. Grapevine, TX 76051, United States of America

(72) JAN, Eric H. (US); MAGHSADI, Alexander K. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BẾP NƯỚNG ĐÓT CHÁY DẠNG MÔĐUN CÓ THỂ ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế bộc lộ bếp nướng bao gồm ấm đun nước, các chân, và nắp. Ấm đun nước bao gồm thành ngoài với lỗ thông hơi, thành trong, và phần cổ trên cùng kéo dài ở giữa thành trong và thành ngoài và kết nối phần trên cùng của thành ngoài với phần trên cùng của thành trong để tạo thành ấm đun nước có thành kép. Chảo đế có thể được gắn vào thành ngoài và có thể tạo thành đáy của ấm đun nước. Chảo lòng may có mép và lỗ thông hơi. Mép của chảo lòng có thể được gắn với phần đáy của thành trong và được đặt ở trên chảo đế. Chảo lòng và chảo đế được đặt cách nhau để tạo thành khoảng trống giữa chúng. Lỗ thông hơi của chảo lòng có thể ở sự liên kết chất lưu với lỗ thông hơi của thành ngoài. Chảo tro có thể định vị theo cách tháo ra được ở trên chảo lòng. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống gói nhiên liệu bếp nướng và bộ phận treo đồ dùng bếp nướng.

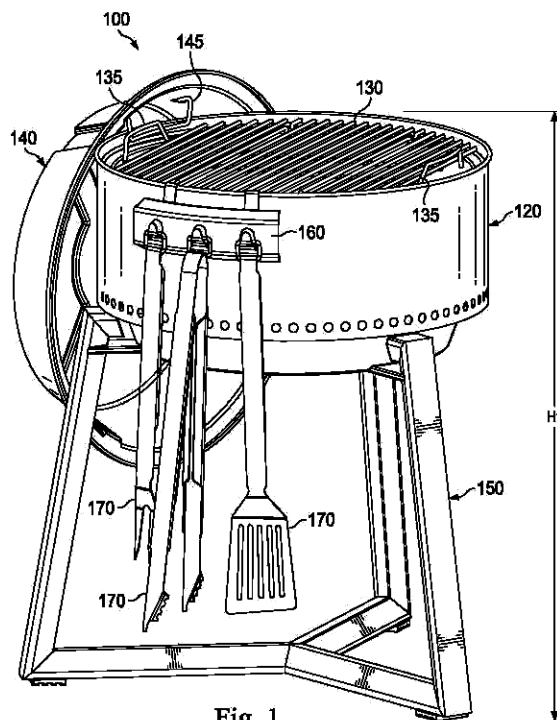


Fig. 1

- (11) **92044 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06392** (85) 03/10/2022
 (22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026384 08/04/2021
 (30) 63/007,282 08/04/2020 US (87) WO2021/207495 14/10/2021
 63/009,940 14/04/2020 US
 17/224,608 07/04/2021 US
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/597**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU Đám Mây ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã dữ liệu đám mây điểm bao gồm bước thu được dòng bit bao gồm phần tử cú pháp được mã hóa số học chỉ báo vị trí mặt phẳng đứng ở chế độ phẳng trong nút; và giải mã vị trí mặt phẳng đứng ở chế độ phẳng trong nút này, trong đó việc giải mã vị trí mặt phẳng đứng ở chế độ phẳng bao gồm: xác định chỉ số laze của ứng viên laze trong tập hợp ứng viên laze, trong đó chỉ số laze đã xác định chỉ báo chùm laze mà giao nhau với nút; xác định chỉ số ngữ cảnh dựa vào việc chùm laze là ở trên ngưỡng cự ly thứ nhất, giữa ngưỡng cự ly thứ nhất và ngưỡng cự ly thứ hai, giữa ngưỡng cự ly thứ hai và ngưỡng cự ly thứ ba, hay dưới ngưỡng cự ly thứ ba; và giải mã số học vị trí mặt phẳng đứng ở chế độ phẳng nhờ sử dụng ngữ cảnh được chỉ báo bởi chỉ số ngữ cảnh đã xác định.

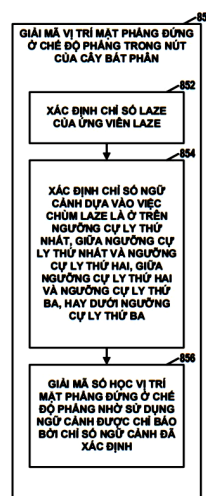


Fig.8B

- (11) **92045 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06393** (85) 03/10/2022
- (22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026388 08/04/2021
- (30) 63/007,282 08/04/2020 US (87) WO2021/207499 14/10/2021
- 63/009,940 14/04/2020 US
- 17/224,709 07/04/2021 US
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/597**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã dữ liệu đám mây điểm bao gồm bước thu được dòng bit bao gồm phần tử cú pháp được mã hóa số học chỉ báo độ lệch vị trí điểm thẳng đứng trong nút của cây bất phân; và giải mã độ lệch vị trí điểm thẳng đứng trong đó việc giải mã độ lệch vị trí điểm thẳng đứng bao gồm: xác định chỉ số laze của ứng viên laze trong tập hợp ứng viên laze, trong đó chỉ số laze đã xác định chỉ báo chùm laze mà giao nhau với nút; xác định chỉ số ngữ cảnh dựa vào việc chùm laze là ở trên ngưỡng cự ly thứ nhất, giữa ngưỡng cự ly thứ nhất và ngưỡng cự ly thứ hai, giữa ngưỡng cự ly thứ hai và ngưỡng cự ly thứ ba, hay dưới ngưỡng cự ly thứ ba; và giải mã số học bin của độ lệch vị trí điểm thẳng đứng nhờ sử dụng ngữ cảnh được chỉ báo bởi chỉ số ngữ cảnh đã xác định.

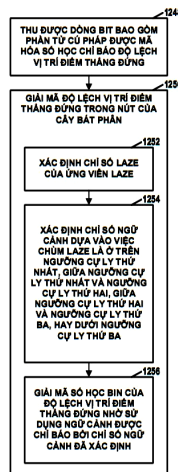


Fig.12B

- (11) **92046 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06394** (85) 03/10/2022
 (22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026392 08/04/2021
 (30) 63/007,282 08/04/2020 US (87) WO2021/207502 14/10/2021
 63/009,940 14/04/2020 US
 63/036,799 09/06/2020 US
 17/224,551 07/04/2021 US
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/597**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); RAY,
 Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ,
 Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU Đám MÂY
 ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây
 điểm, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm bước
 thu được góc laze thứ nhất; thu được góc laze thứ hai; thu được chênh lệch góc laze
 cho góc laze thứ ba; xác định giá trị dự báo dựa vào góc laze thứ nhất và góc laze
 thứ hai; và xác định góc laze thứ ba dựa vào giá trị dự báo và chênh lệch góc laze
 cho góc laze thứ ba.



Fig.7B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92047 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06395 | | | (85) 03/10/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026336 | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,299 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207463 | 14/10/2021 |
| 63/075,816 | 08/09/2020 | US | | |
| 17/224,979 | 07/04/2021 | US | | |

(51) **H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 76/15; H04B 7/0413**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đa liên kết điểm truy cập và thiết bị đa liên kết trạm không dây. Điểm truy cập (access point - AP) thứ nhất của thiết bị đa liên kết (multi-link device - MLD) AP được kết hợp với liên kết truyền thông thứ nhất, và một hoặc nhiều AP thứ cấp của MLD AP được kết hợp với một hoặc nhiều liên kết truyền thông thứ cấp tương ứng của MLD AP. AP thứ nhất của MLD AP tạo ra khung bao gồm trường chuỗi thay đổi thứ nhất và một hoặc nhiều trường chuỗi thay đổi thứ cấp. Trường chuỗi thay đổi thứ nhất chỉ báo sự có mặt hoặc vắng mặt của cập nhật quan trọng được kết hợp với liên kết truyền thông thứ nhất, và mỗi trong số một hoặc nhiều trường chuỗi thay đổi thứ cấp chỉ báo sự có mặt hoặc vắng mặt của cập nhật quan trọng được kết hợp với liên kết truyền thông thứ cấp tương ứng của MLD AP. AP thứ nhất của MLD AP truyền khung trên liên kết truyền thông thứ nhất của MLD AP đến trạm (station - STA) của MLD STA.

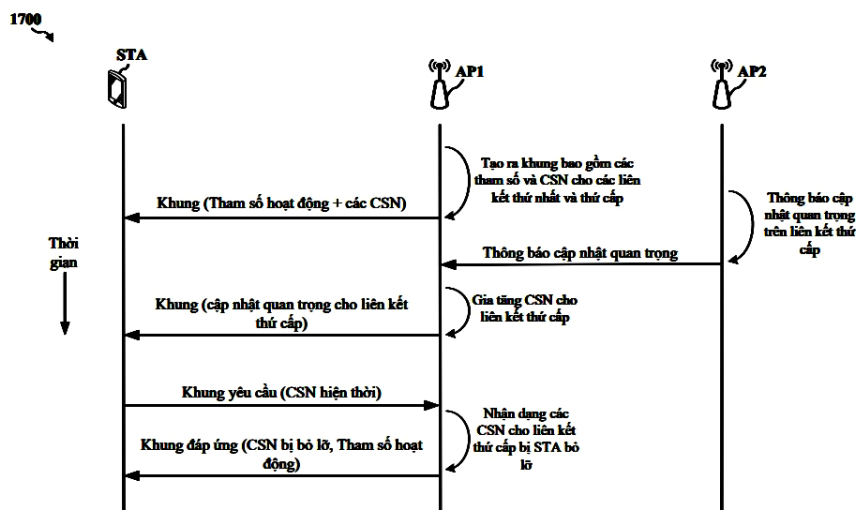


Fig.17A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92048 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06396 | | | (85) 03/10/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026422 | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,288 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207521 | 14/10/2021 |
| 63/010,546 | 15/04/2020 | US | | |
| 63/013,934 | 22/04/2020 | US | | |
| 63/041,668 | 19/06/2020 | US | | |
| 17/224,984 | 07/04/2021 | US | | |

(51) *H04N 19/172; H04N 19/90; H04N 19/70; G06T 9/00; H04N 19/174*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

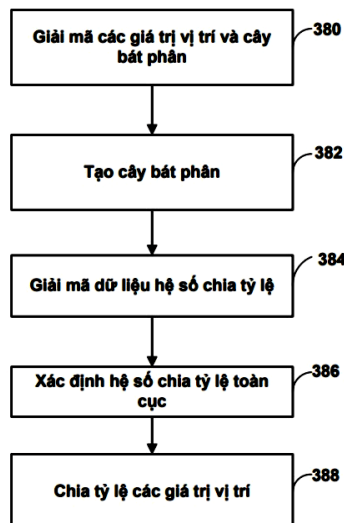
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm, thiết bị giải mã dữ liệu đám mây điểm và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã dữ liệu đám mây điểm ví dụ gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu đám mây điểm; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: giải mã khung của dữ liệu đám mây điểm gồm nhiều điểm, từng điểm được liên kết với các giá trị vị trí xác định vị trí tương ứng của điểm; xác định hệ số chia tỷ lệ toàn cục cho khung; và chia tỷ lệ các giá trị vị trí của từng điểm theo hệ số chia tỷ lệ toàn cục. Việc chia tỷ lệ có thể được cắt để ngăn chặn các điểm vượt quá ranh giới của hộp giới hạn tương ứng gồm các điểm tương ứng.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92049 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06397 | | | (85) 03/10/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026358 | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,308 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207477 | 14/10/2021 |
| 63/008,154 | 10/04/2020 | US | | |
| 17/224,531 | 07/04/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/18**; H04W 72/04; H04L 5/00

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RICO ALVARINO, Alberto (US); WANG, Xiao Feng (CA); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); MA, Liangping (US); SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US); MA, Jun (US); PHUYAL, Umesh (US); LIU, Le (CN); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả đề xuất thiết lập các quy tắc để lập lịch các cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống và phản hồi điều khiển dòng cho các cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống nhằm tránh nhầm lẫn tại trạm cơ sở và thiết bị người dùng (user equipment - UE). Trong một ví dụ, khi phản hồi điều khiển dòng từ UE bị vô hiệu hóa đối với cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống, UE có thể vẫn hoạt động theo định thời để báo cáo phản hồi điều khiển dòng cho cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống. Trong ví dụ này, UE có thể ngừng (drop) (ví dụ, hạn chế giải mã) các cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống khác dựa vào định thời để báo cáo phản hồi điều khiển dòng. Trong ví dụ khác, khi phản hồi điều khiển dòng từ UE bị vô hiệu hóa đối với cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống, các cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống khác đến UE có thể được lập lịch theo một hoặc nhiều các quy tắc để tránh nhầm lẫn.

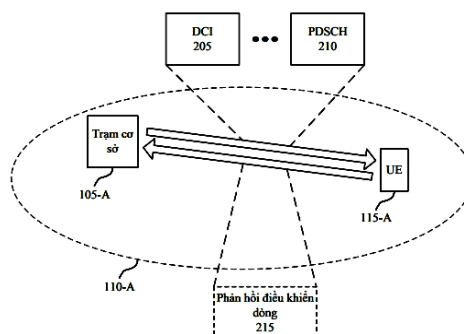


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92050 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06398 | | | (85) 03/10/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026353 | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,299 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207474 | 14/10/2021 |
| 63/051,375 | 13/07/2020 | US | | |
| 63/075,816 | 08/09/2020 | US | | |
| 17/225,086 | 07/04/2021 | US | | |

(51) **H04W 74/00**; H04W 84/12; H04W 76/15; H04B 7/0413

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Abhishek Pramod (US); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US); HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); XIAO, Yongchun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đa liên kết điểm truy cập và thiết bị đa liên kết trạm không dây. Điểm truy cập (access poin - AP) của thiết bị đa liên kết (multi-link device - MLD) AP được kết hợp với liên kết truyền thông thứ nhất, và một hoặc nhiều AP thứ cấp của MLD AP được kết hợp với một hoặc nhiều liên kết truyền thông thứ cấp tương ứng của MLD AP. AP thứ nhất của MLD AP tạo ra khung bao gồm trường chuỗi thay đổi thứ nhất, một hoặc nhiều trường chuỗi thay đổi thứ cấp, và trường con cờ cập nhật quan trọng. Trường chuỗi thay đổi thứ nhất mang giá trị cập nhật quan trọng gần nhất cho AP thứ nhất. Một hoặc nhiều trường chuỗi thay đổi thứ cấp mang các giá trị cập nhật quan trọng gần nhất cho một hoặc nhiều AP thứ cấp tương ứng. Trường con cờ cập nhật quan trọng mang chỉ báo về thay đổi giá trị của ít nhất một trong số các trường chuỗi thay đổi thứ cấp. AP thứ nhất truyền khung qua liên kết truyền thông thứ nhất của MLD AP.

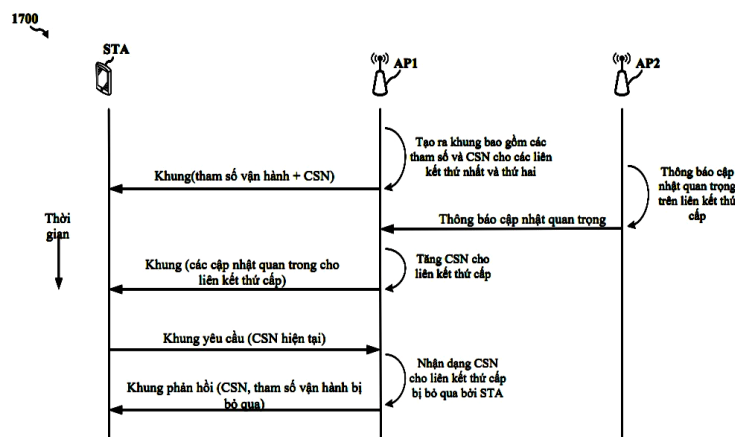


Fig. 17A

- (11) 92051 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2022-06399 (85) 03/10/2022
- (22) 07/04/2021 (86) PCT/US2021/026287 07/04/2021
- (30) 16/844,699 09/04/2020 US (87) WO2021/207434 14/10/2021
- (51) *H01L 29/417; H01L 21/8234; H01L 27/088*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Haining (US); ZHU, John Jianhong (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRANZITO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRANZITO**

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito và phương pháp sản xuất tranzito. Điện dung ký sinh của tranzito có thể bị giảm bởi sự không điều hợp giữa cực nguồn và cực máng. Có thể đạt được các tranzito có số nhánh thấp nhanh hơn với điện dung cực máng thấp hơn và độ lợi tần số trên bộ biến tần D1 như được mô tả cho các ví dụ ở đây. Trong một ví dụ như vậy, tranzito bao gồm cực nguồn và cực máng trong đó chiều dài của cực nguồn lớn hơn chiều dài của cực máng, chiều rộng của cực nguồn lớn hơn chiều rộng của cực máng hoặc chiều cao của cực nguồn lớn hơn chiều cao của cực máng.

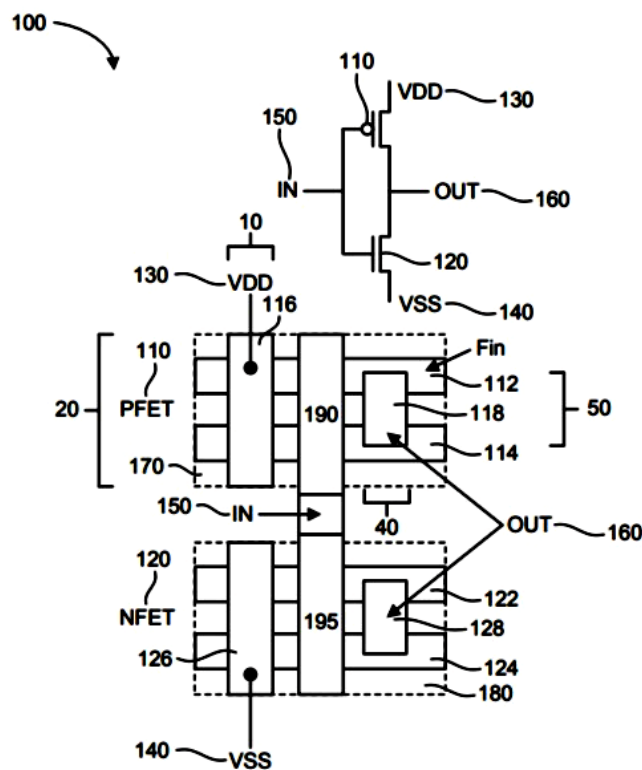


Fig. 1A

- (11) 92052 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06402 (85) 03/10/2022
 (22) 06/04/2021 (86) PCT/US2021/070357 06/04/2021
 (30) 63/007,050 08/04/2020 US (87) WO2021/207756 14/10/2021
 17/222,661 05/04/2021 US
- (51) **H04B 7/024; H04W 74/00; H04L 25/02; H04W 56/00; H04B 7/06; H04B 7/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Sungwoo (KR); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); BAI, Tianyang
 (CN); VENUGOPAL, Kiran (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ NÀY**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế thường đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, đến thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi cùng một phương pháp. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) để chỉ báo, cho mỗi SSB tương ứng trong số một hoặc nhiều SSB, lượng bao nhiêu chùm được kết hợp với một SSB tương ứng. UE có thể giám sát các SSB, xác định một hoặc nhiều chùm để cung cấp SSB dựa ít nhất một phần vào thông tin SSB, và hướng một hoặc nhiều chùm nhận về phía một hoặc nhiều chùm. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

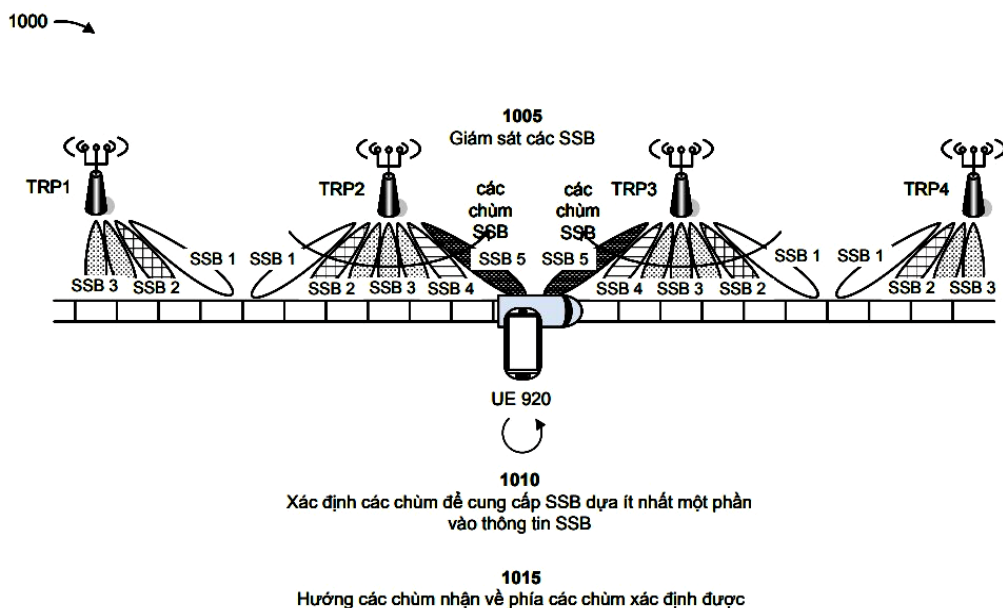


Fig.10

- (11) **92053 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06403** (85) 03/10/2022
(22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026407 08/04/2021
(30) 63/007,274 08/04/2020 US (87) WO2021/207510 A1 14/10/2021
17/224,674 07/04/2021 US
(51) **H04N 19/46; H04N 19/91; H04N 19/90; G06T 9/00; H04N 19/70**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California
92121-1714 (US)
(72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN);
KEROFSKY, Louis, Joseph (US); VAN DER AUWERA, Geert (BE);
KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ví dụ để xử lý dữ liệu đám mây điểm bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu đám mây điểm và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được ghép nối với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để đếm số cạnh hình lập phương của dữ liệu đám mây điểm bao gồm một đỉnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thiết lập biến số dựa trên tổng số cạnh đếm được. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu đám mây điểm dựa trên biến số. Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu đám mây điểm.



- (11) 92054 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2022-06404 (85) 03/10/2022
- (22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026366 08/04/2021
- (30) 16/844,479 09/04/2020 US (87) WO2021/207485 A1 14/10/2021
- (51) *H01L 29/778; H01L 29/423; H01L 29/78; H01L 29/20; H01L 29/66*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) TANG, Chenjie (CN); LU, Ye (US); FENG, Peijie (CN); BAO, Junjing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRANZITO CÓ ĐỘ LINH ĐỘNG ĐIỆN TỬ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TRANZITO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito có độ linh động điện tử cao (high electron mobility transistor - HEMT) và phương pháp chế tạo HEMT. HEMT đa cực cổng bao gồm ít nhất hai cực cổng, với ít nhất một cực cổng bị lõm ở cùng độ sâu hoặc độ sâu lớn hơn trong lớp rào so với ít nhất một cực cổng khác. Việc làm lõm cực cổng làm giảm độ dày của lớp rào bên dưới cực cổng, làm giảm mật độ của các phân tử mang có độ linh động cao trong kênh dẫn lớp khí điện tử hai chiều (two-dimensional electron gas layer - 2DEG) mà được hình thành tại vùng chuyển tiếp dị thể của lớp rào và lớp đệm bên dưới cực cổng bị lõm. Cực cổng lõm có thể làm tăng sự điều khiển cực cổng của kênh dẫn 2DEG. HEMT đa cực cổng có ít nhất một cực cổng bị lõm ở cùng độ sâu hoặc độ sâu lớn hơn vào lớp đệm so với cực cổng khác, mà tạo ra ít nhất hai điện áp mở khác nhau cho các cực cổng khác nhau. Điều này có thể cải thiện độ tuyến tính của độ dẫn truyền và dịch chuyển dương điện áp ngưỡng.

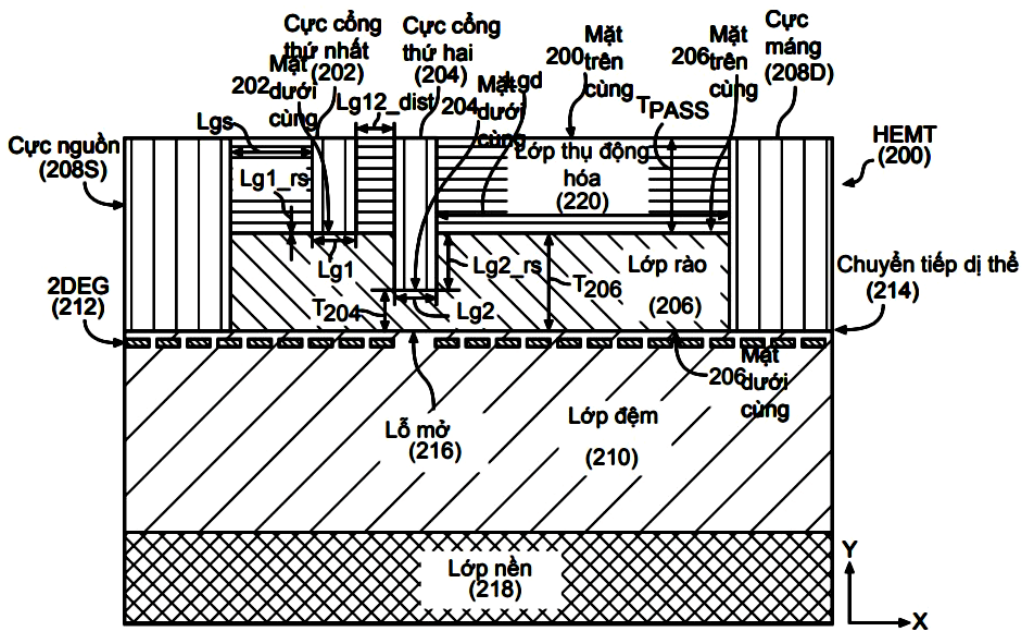


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92055 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06405 | | | (85) 03/10/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026438 | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,264 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207533 A1 | 14/10/2021 |
| 63/020,420 | 05/05/2020 | US | | |
| 17/224,877 | 07/04/2021 | US | | |

(51) **G06T 9/00; H04N 19/597; H04N 19/124**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Trong một số ví dụ, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã đám mây điểm bao gồm xác định giá trị tham số lượng tử hoá (quantization parameter - QP) lát thứ nhất cho thành phần thứ nhất của thuộc tính trong lát của dữ liệu đám mây điểm. Phương pháp cũng bao gồm giải mã giá trị QP delta thứ nhất cho thành phần thuộc tính thứ nhất cho vùng trong lát và xác định giá trị QP vùng thứ nhất cho thành phần thuộc tính thứ nhất trong vùng từ giá trị QP lát thứ nhất và từ giá trị QP delta thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm bước giải mã giá trị QP delta thứ hai cho thành phần thuộc tính thứ hai cho vùng và xác định giá trị QP vùng thứ hai cho thành phần thuộc tính thứ hai trong vùng từ giá trị QP delta thứ hai. Phương pháp bao gồm giải mã dữ liệu đám mây điểm dựa trên các giá trị QP vùng thứ nhất và thứ hai. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và hệ thống giải mã dữ liệu đám mây điểm và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.

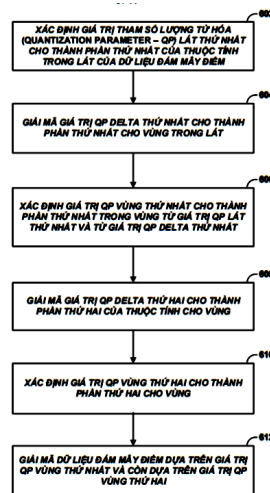


FIG. 6

- (11) 92056 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06406 (85) 03/10/2022
 (22) 10/04/2020 (86) PCT/CN2020/084133 10/04/2020
 (87) WO2021/203402 A1 14/10/2021

(51) H04W 74/08

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); XU, Changlong (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TẠI TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cấu hình truyền thông được lựa chọn dựa trên băng thông được sử dụng bởi thiết bị truyền thông không dây trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên (ví dụ, trên dải không được cấp phép). Trong một số trường hợp, công suất truyền tối đa mà thiết bị truyền thông không dây có thể sử dụng có thể bị giới hạn đáng kể (ví dụ, bởi quy định). Trong một số trường hợp (ví dụ, khi thiết bị truyền thông không dây ở gần trung tâm của ô), thiết bị truyền thông không dây có thể truyền thông tin truy cập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng băng thông mặc định. Trong các trường hợp khác (ví dụ, khi thiết bị truyền thông không dây ở gần mép ô), thiết bị truyền thông không dây có thể truyền thông tin truy cập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng băng thông rộng hơn (ví dụ, để gia tăng độ phủ sóng của cuộc truyền). Theo một số khía cạnh, băng thông tối đa được sử dụng cho thủ tục truy cập ngẫu nhiên có thể được sử dụng để lựa chọn ít nhất một cấu hình truyền thông mà được sử dụng cho cuộc truyền thông tiếp theo (ví dụ, báo hiệu điều khiển hoặc dữ liệu). Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại trạm cơ sở và thiết bị truyền thông không dây.

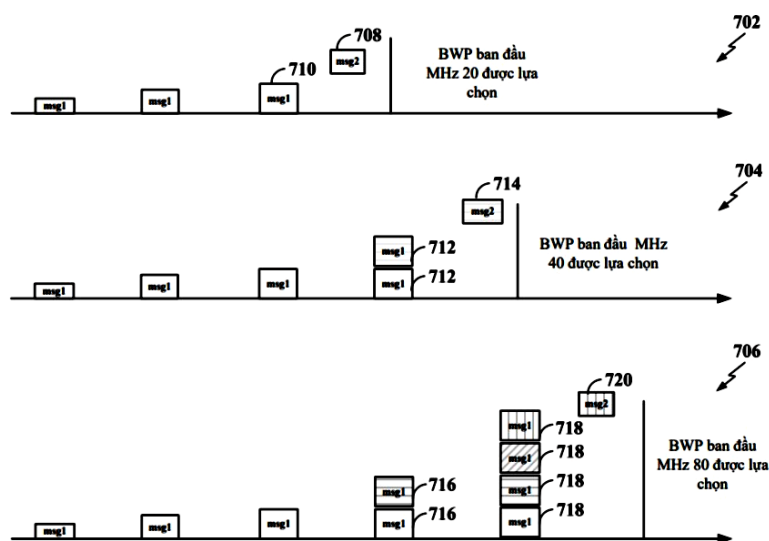


FIG. 7

- (11) **92057 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06407** (85) 03/10/2022
- (22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026433 08/04/2021
- (30) 63/007,264 08/04/2020 US (87) WO2021/207528 A1 14/10/2021
- 63/020,420 05/05/2020 US
- 17/224,827 07/04/2021 US
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/597; H04N 19/124**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã đám mây điểm bao gồm giải mã giá trị tham số lượng tử hoá (quantization parameter - QP) ban đầu từ tập hợp tham số thuộc tính. Phương pháp cũng bao gồm xác định giá trị QP thứ nhất cho thành phần thuộc tính thứ nhất của dữ liệu đám mây điểm từ giá trị QP ban đầu. Phương pháp còn bao gồm bước xác định giá trị độ lệch QP cho thành phần thuộc tính thứ hai của dữ liệu đám mây điểm và xác định giá trị QP thứ hai cho thành phần thuộc tính thứ hai từ giá trị QP thứ nhất và từ giá trị độ lệch QP. Phương pháp bao gồm giải mã dữ liệu đám mây điểm dựa trên giá trị QP thứ nhất và còn dựa trên giá trị QP thứ hai. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và hệ thống giải mã dữ liệu đám mây điểm và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **92058 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06408** (85) 03/10/2022
- (22) 19/03/2021 (86) PCT/US2021/023204 19/03/2021
- (30) 63/007,864 09/04/2020 US (87) WO2021/206891 14/10/2021
17/205,838 18/03/2021 US
- (51) **G01S 5/00; H04W 74/00; H04W 88/02; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); MIRBAGHERI, Arash (US); OPSHAUG, Guttorm, Ringstad (NO)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) cho ít nhất là điểm thu phát (transmission-reception point - TRP) thứ nhất, cấu hình PRS bao gồm một hoặc nhiều lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS trong tập tài nguyên PRS của phiên bản PRS kết hợp với TRP, quét chùm đối với một hoặc nhiều chùm nhận trong phiên bản PRS dựa vào số lượng của một hoặc nhiều lần lặp lớn hơn so với số lượng lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS cần thiết để đáp ứng yêu cầu về độ chính xác, và quét chùm đối với một hoặc nhiều chùm nhận trên nhiều phiên bản PRS kết hợp với TRP dựa vào số lượng của một hoặc nhiều lần lặp không lớn hơn so với số lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS cần thiết để đáp ứng yêu cầu về độ chính xác.

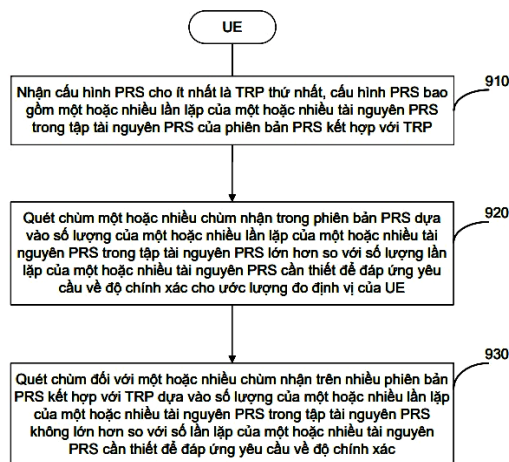


FIG. 9

- (11) 92059 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06410 (85) 04/10/2022
 (22) 08/03/2021 (86) PCT/JP2021/008997 08/03/2021
 (30) 2020-040445 10/03/2020 JP (87) WO2021/182398 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) *F16L 19/03; F16L 55/00; F16L 23/02; F16J 15/08*

(71) **FUJIKIN INCORPORATED** (JP)

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-city, Osaka 5500012, Japan

(72) HARADA Akihiro (JP); NAKATA Tomohiro (JP); OKABE Tsuneyuki (JP); SHINDO Yuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MỐI NỐI ỐNG**

(57) [Vấn đề] Để tạo ra mối nối ống mà cải thiện độ nhạy phát hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công việc tạo nên cơ cấu phát hiện rò rỉ đến công rò, và còn cải thiện độ nhạy phát hiện rò rỉ.

[Giải pháp] Mối nối ống (1) bao gồm các măng sông thứ nhất và thứ hai (10A, 10B) có các đường dòng chảy chất lưu nối thông với nhau; vòng đệm hình khuyên (20) được đặt giữa các bề mặt đầu tiếp giáp của các măng sông (10A, 10B); bộ phận ren ngoài (30) có lỗ xuyên mà măng sông thứ nhất (10A) được chèn vào trong đó; và bộ phận ren trong (40) có lỗ xuyên mà măng sông thứ hai (10B) được chèn vào trong đó, các măng sông (10A, 10B) được nối bằng cách vít bộ phận ren ngoài (30) với bộ phận ren trong (40), trong đó mối nối ống có công rò (38) hở ở một phần của bề mặt chu vi bên ngoài của bộ phận ren ngoài (30) không được bao bởi bộ phận ren trong (40) và nối thông với khe hở (G6) giữa bộ phận ren ngoài (30) và măng sông thứ nhất (10A) để phát hiện chất lưu rò rỉ từ các khe hở giữa các măng sông (10A, 10B) và vòng đệm (20).

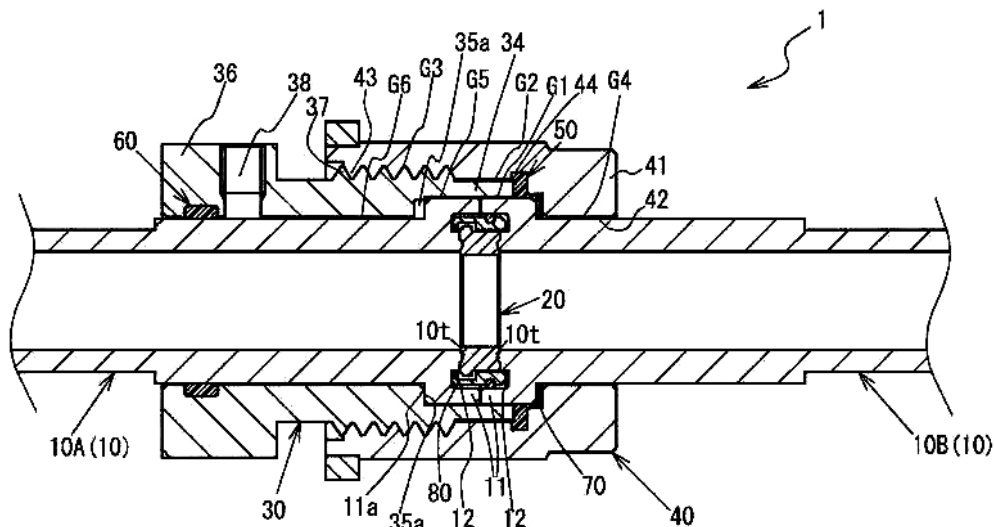


Fig. 1

- (11) **92060 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06419** (85) 04/10/2022
(22) 29/03/2021 (86) PCT/JP2021/013364 29/03/2021
(30) 2020-068997 07/04/2020 JP (87) WO2021/205931 A1 14/10/2021
(51) **H01L 21/60**
(71) 1. **NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)**
158-1 Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032 Japan
2. **NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)**
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
(72) Daizo ODA (JP); Takumi OOKABE (JP); Motoki ETO (JP); Noritoshi ARAKI (JP); Ryo OISHI (JP); Teruo HAIBARA (JP); Tomohiro UNO (JP); Tetsuya OYAMADA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DÂY LIÊN KẾT HỢP KIM BẠC (AG) DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ BÁN DẪN VÀ THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây liên kết hợp kim Ag dùng cho các thiết bị bán dẫn mà thể hiện độ đảm bảo liên kết thuận lợi trong môi trường nhiệt độ cao ngay cả khi sử dụng nhựa khuôn có hàm lượng S cao và có thể ngăn chặn sự hỏng chip tại thời điểm tạo liên kết bi. Dây liên kết hợp kim Ag khác biệt bởi chứa ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Pd và Pt (sau đây được gọi là “nguyên tố thứ nhất”) và ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm P, Cr, Zr và Mo (sau đây được gọi là “nguyên tố thứ hai”) để thỏa mãn: $0,05 \leq x1 \leq 3,0$ và $15 \leq x2 \leq 700$, trong đó x1 là tổng nồng độ của nguyên tố thứ nhất [% nguyên tử] và x2 là tổng nồng độ của nguyên tố thứ hai [ppm nguyên tử], với phần còn lại bao gồm Ag.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92061 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06420 | | | (85) 18/12/2018 | |
| (22) 20/06/2017 | | | (86) PCT/JP2017/022622 | 20/06/2017 |
| (30) 2016-140331 | 15/07/2016 | JP | (87) WO2018/012216 | 18/01/2018 |
| | 2017-000512 | 05/01/2017 | JP | |
| | 2017-040865 | 03/03/2017 | JP | |
| | 2017-107012 | 30/05/2017 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **H04B 7/0452**; H04L 27/26; H04B 7/06; H04B 7/0413; H04B 7/0456

(62) 1-2018-05742

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

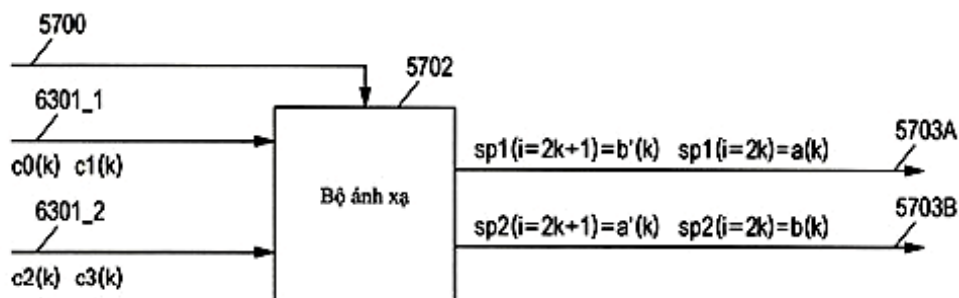
(72) Yutaka MURAKAMI (JP); Tomohiro KIMURA (JP); Mikihiro OUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu và phương pháp thu. Trong đó thiết bị thu bao gồm bộ thu, khi hoạt động, thu tín hiệu được mã hóa trước thứ nhất và tín hiệu được mã hóa trước thứ hai và bộ xử lý tín hiệu, khi hoạt động, thực hiện quy trình giải mã và giải điều biến trên tín hiệu được mã hóa trước thứ nhất và tín hiệu được mã hóa trước thứ hai, trong đó phản hồi lại chỉ một trong số tín hiệu được mã hóa trước thứ nhất và tín hiệu được mã hóa trước thứ hai có pha của nó được thay đổi thông qua việc tiền mã hóa bởi thiết bị đối tác truyền thông, quy trình giải mã và giải điều biến tạo ra một lớp tín hiệu dùng cho thiết bị thu và thực hiện việc giải điều biến có sự thay đổi pha trên một lớp tín hiệu, và phản hồi lại cả tín hiệu được mã hóa trước thứ nhất và tín hiệu được mã hóa trước thứ hai có pha của chúng được thay đổi thông qua việc tiền mã hóa bởi thiết bị đối tác truyền thông, quy trình giải mã và giải điều biến tạo ra hai lớp tín hiệu dùng cho thiết bị thu và thực hiện việc giải điều biến mà không có sự thay đổi pha trên hai lớp tín hiệu.

FIG. 63



- (11) **92062 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06421** (85) 04/10/2022
(22) 04/03/2021 (86) PCT/JP2021/008388 04/03/2021
(30) JP 2020-036577 04/03/2020 JP (87) WO2021/177397 A1 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **A61K 31/4164**; *A61K 8/49; A61P 17/18; A61P 39/06; A61Q 1/02; A61Q 5/12; A61Q 11/00; A61Q 17/04; A61Q 19/00; A61Q 19/10; A61Q 5/02; A61Q 5/06; A23L 33/10; A61Q 1/12*

(71) **NAGASE & CO., LTD. (JP)**

1-17, Shinmachi 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5508668, Japan

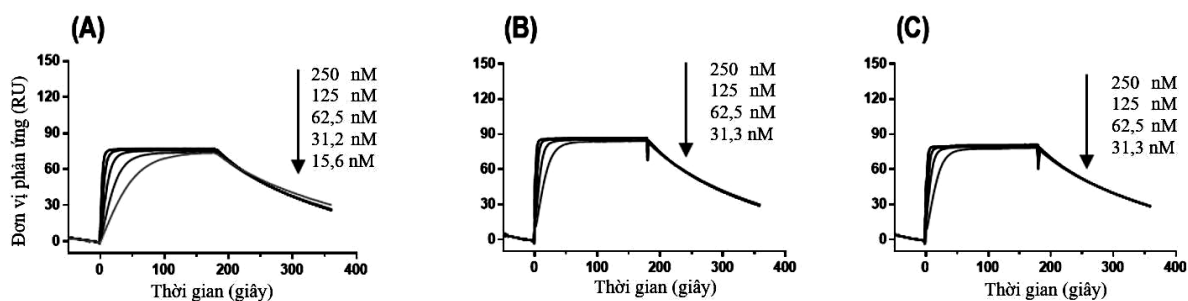
(72) NAKATANI, Takeshi (JP); NAKASHIMA, Nanami (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA L-ERGOTHIONIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa L-ergothionin (EGT) và N,N-dimetyl-L-2-thiohistidin (DTH), nó có thể ngăn chặn sự đổi màu của chế phẩm. Chế phẩm chứa EGT và DTH được bào chế trong đó hàm lượng của DTH được giảm bớt.

- (11) 92063 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06422 (85) 04/10/2022
 (22) 31/03/2021 (86) PCT/KR2021/004028 31/03/2021
 (30) 10-2020-0039476 31/03/2020 KR (87) WO2021/201615 07/10/2021
 (51) C07K 14/54; C12N 15/70; C12N 15/11
 (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18536, Republic of Korea
 (72) OH, Euh Lim (KR); KIM, Sang Yun (KR); HEO, Yong Ho (KR); KIM, Jin Young (KR); PARK, Cho Rong (KR); PARK, Jun Sub (KR); RYU, Hyun Soo (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ IL-2 KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA CHẤT TƯƠNG TỰ NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN TÁI TỔ HỢP, VÀ THỂ BIẾN NẠP BAO GỒM VECTƠ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến sự thay đổi trong các thụ thể interleukin-2 alpha và các chất tương tự interleukin-2 với ái lực liên kết tăng cường đối với các thụ thể interleukin-2 beta. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic được phân lập mã hóa chất tương tự interleukin-2, vectơ biểu hiện tái tổ hợp và thể biến nạp chứa vectơ này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92064 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06423 | (85) 04/10/2022 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/EP2020/056555 | 11/03/2020 |
| | (87) WO2021/180319 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) G06K 17/00; G06K 7/10; G06K 7/00

(71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)

7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo, 1530064, Japan

(72) FRANK, Markus (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU GHÉP NỐI ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ghép nối điện tử không dây để ghép nối trường gần phản kháng bao gồm mảng tuần tự gồm các phần tử ghép nối được sắp xếp một hoặc hai chiều trên phương diện hình học. Nhờ cấp sóng không được điều biến có năng lượng điện từ đến từng phần tử ghép nối và phần tử thu hoạch có liên quan tương ứng, trong trạng thái cảm biến ban đầu, sự lựa chọn tự động của phần tử ghép nối đơn hoặc các phần tử ghép nối thiết lập sự tương tác đặc biệt mạnh và có hiệu quả với lớp khảm được thực hiện. Nhờ vòng lặp phản hồi tương ứng, mảng điện trở chuyển mạch được sử dụng để kích hoạt (các) phần tử ghép nối được chọn cho sự ghép nối của thông tin đến/từ vòng lặp và giải hoạt các phần tử ghép nối còn lại. Mảng tự thích ứng của các phần tử ghép nối áp dụng được linh hoạt cho sự ghép nối với các vết kim loại phẳng (cụ thể là: các lớp khảm nhận dạng tần số vô tuyến (Radio frequency identification, RFID)) có hình dạng hình học tùy ý mà không cần sự hiệu chỉnh riêng hoặc thủ tục định vị riêng. Không cần quét dạng hình học của lớp khảm (“biên dạng lớp khảm”) hoặc không cần điều khiển từ bên ngoài.

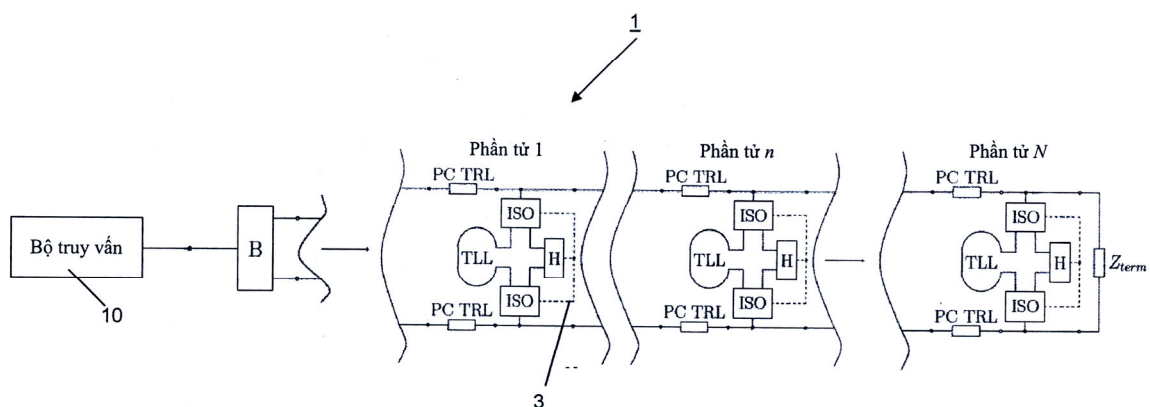


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92065 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06425 | (85) 04/10/2022 | |
| (22) 08/03/2021 | (86) PCT/KR2021/002822 | 08/03/2021 |
| (30) 62/987,336 | 09/03/2020 | US (87) WO2021/182816 |
| | | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/174; H04N 19/184; H04N 19/122**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

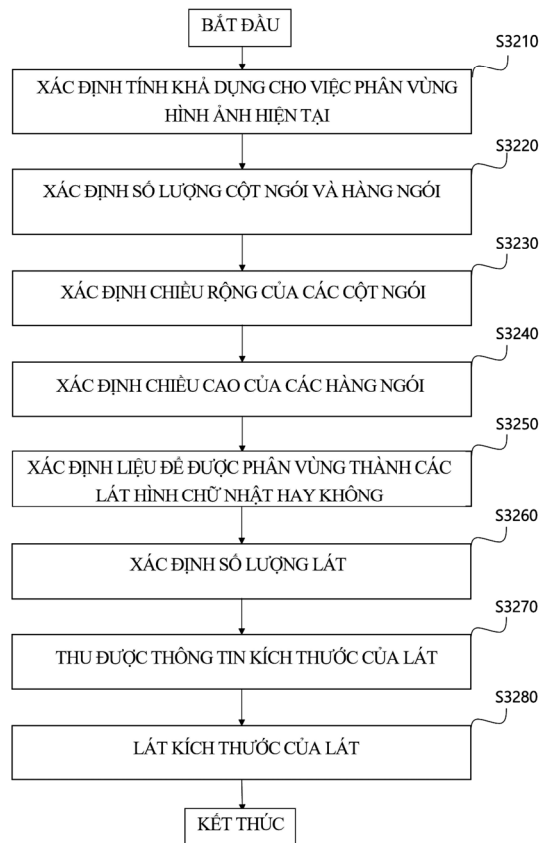
(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR); PALURI, Seethal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP**

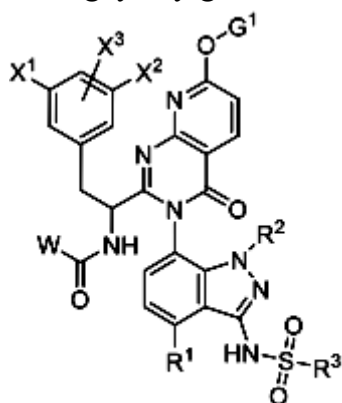
(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa ảnh có thể bao gồm bước thu được thông tin kích thước chỉ báo kích thước của lát hiện tại tương ứng với ít nhất phần của hình ảnh hiện tại từ luồng bit và xác định kích thước của lát hiện tại dựa trên thông tin kích thước.

Fig.32



- (11) **92066 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06427** (85) 04/10/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/EP2021/059042 07/04/2021
(30) 20169010.4 09/04/2020 EP (87) WO2021/204862 14/10/2021
20190529.6 11/08/2020 EP
- (51) **A01N 37/02; A01P 13/00; A01N 43/70; A01N 43/66; A01N 43/68**
- (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) LORENTZ, Lothar (DE); KÜHNHOLD, Volker (DE); WEGENER, Martin (DE);
REUTER, Georg (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TỔ HỢP HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA TỔ HỢP HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN SỬ DỤNG TỔ HỢP HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hợp chất hoạt tính bao gồm (a) chất diệt cỏ 1,3,5 triazin và (b) axit pelargonic hoặc dẫn xuất của chúng, chế phẩm chứa tổ hợp hợp chất hoạt tính cũng như phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn sử dụng tổ hợp này. Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình điều chế các chế phẩm và kit chứa các tổ hợp này.

- (11) **92067 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06428** (85) 04/10/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/IB2021/051764 03/03/2021
 (30) 62/985,937 06/03/2020 US (87) WO2021/176366 10/09/2021
 63/040,051 17/06/2020 US
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 31/18**
 (71) **VIIV HEALTHCARE UK (NO.5) LIMITED (GB)**
 980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom
 (72) GILLIS, Eric P (US); IWUAGWU, Christiana (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I, bao gồm các muối dược dụng của chúng, và dược phẩm chứa các hợp chất này mà hữu ích để điều trị bệnh nhiễm virut gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV):



Công thức I

- (11) **92068 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06432** (85) 04/10/2022
(22) 22/03/2021 (86) PCT/JP2021/011569 22/03/2021
(30) 2020-066819 02/04/2020 JP (87) WO2021/200303 07/10/2021
(51) **A01H 4/00; C08L 7/00; C08L 1/00; A01G 31/00; A01H 6/38**
(71) **SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)**
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510072, Japan
(72) OKADA, Akari (JP); CHARUNGCHITAREE, Kamolchat (TH)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CAO SU TỰ
NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT SẢN PHẨM CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cây cho phép sản xuất cây từ cây con có nguồn gốc từ chồi non cây thân gỗ với năng suất cao cũng như phương pháp sản xuất cao su tự nhiên, phương pháp sản xuất lớp hơi và phương pháp sản xuất sản phẩm cao su mà mỗi trong số chúng đều bao gồm phương pháp sản xuất cây này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất cây bao gồm bước trồng thủy canh cây con có nguồn gốc từ chồi non cây thân gỗ.

- (11) **92069 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06434** (85) 05/10/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011022 18/03/2021
(30) 2020-070604 09/04/2020 JP (87) WO2021/205836 A1 14/10/2021
(51) **C10B 57/06; C22B 1/00; B01J 20/26**
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) TANIYAMA, Natsumi (JP); KIKKAWA, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN NGUYÊN LIỆU KHOÁNG THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải biến nguyên liệu khoáng thô bằng cách thêm chất cải biến vào nguyên liệu khoáng thô này, bao gồm các bước: đo liên tục hàm lượng ẩm của nguyên liệu khoáng thô được vận chuyển; tính toán lượng chất cải biến cần được thêm vào, dựa trên hàm lượng ẩm; và thêm chất cải biến với lượng cần được thêm, vào nguyên liệu khoáng thô, trong đó việc thêm chất cải biến ngăn ngừa ít nhất một vấn đề trong số sự bám dính của nguyên liệu khoáng thô vào thiết bị xử lý, sự tắc nghẽn của thiết bị xử lý do nguyên liệu khoáng thô gây ra, việc đẩy nguyên liệu khoáng thô vào thiết bị xử lý và ra khỏi thiết bị xử lý, và việc giảm tỷ trọng khối của nguyên liệu khoáng thô.

- (11) **92070 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06435** (85) 05/10/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011019 18/03/2021
(30) 2020-070560 09/04/2020 JP (87) WO2021/205835 A1 14/10/2021
(51) **B01F 3/18; C22B 1/00; C21B 5/00; B01F 15/02; B65G 69/20**
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) HIRANO, Youichi (JP); KIKKAWA, Takashi (JP); MIYAHARA, Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ KẾT DÍNH VÀ TẮC NGHẼN CỦA NGUYÊN LIỆU KHOÁNG THÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn chặn sự kết dính và tắc nghẽn của nguyên liệu khoáng thô trong thiết bị vận chuyển và xử lý bằng cách vận chuyển hoặc xử lý, bằng thiết bị vận chuyển và xử lý, hỗn hợp nguyên liệu thô thu được bằng cách cho nhựa hấp thụ nước đáp ứng tiêu chí sau đây tiếp xúc với nguyên liệu khoáng thô, trong đó đối với tiêu chí này, khối lượng nước tương tự như khối lượng nhựa hấp thụ nước được bổ sung vào nhựa hấp thụ nước, mẫu hấp thụ nước sau khi trôi qua 10 phút được trải qua thử nghiệm sàng rung trong đó mẫu hấp thụ nước được đi qua sàng rung có khe hở 9,5mm và tần số 2800rpm trong 1 phút, tỷ lệ dư của mẫu hấp thụ nước trên sàng rung thu được bằng công thức (1) sau đây, và tỷ lệ dư nhỏ hơn hoặc bằng 50% khối lượng, tỷ lệ dư (% khối lượng) = (khối lượng mẫu hấp thụ nước trên sàng rung sau thử nghiệm sàng rung) ÷ (khối lượng mẫu hấp thụ nước trên sàng rung trước thử nghiệm sàng rung) × 100 ... (1)

(11) 92071 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06438

(22) 05/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2022

(51) B43K 8/00

(71) LI, JUNHUA (CN)

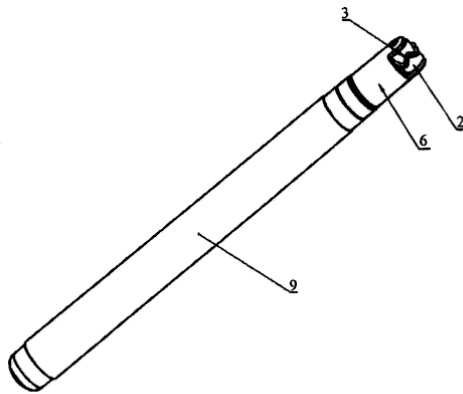
Room 601, Wan'an Building, No. 115, Wujiang North Road, Wujiang District, Shaoguan City, Guangdong Province, China

(72) LI, Junhua (CN)

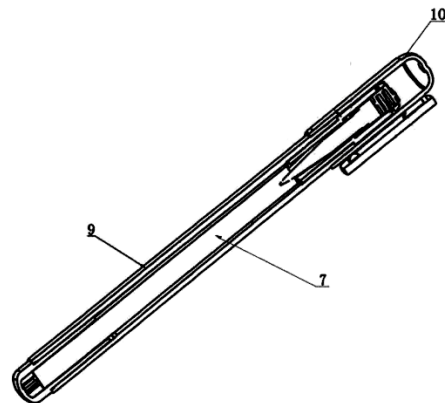
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) NGÒI BÚT VẼ HOA VẼ

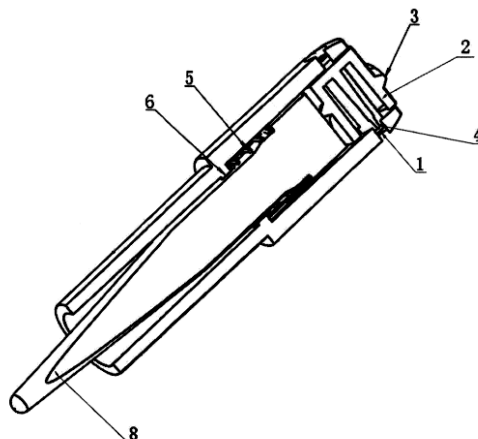
(57) Ngòi bút vẽ hoa văn bao gồm con lăn hoa văn là giá đỡ hình trụ tròn và thể hoa văn thiết kế bên ngoài giá đỡ, liên kết xoay chuyển và có thể tháo rời ra/lắp vào cán bút thông qua giá lắp đặt; con lăn hoa văn trong quá trình xoay chuyển tiếp xúc với đầu sợi của tổ hợp cung cấp màu bên trong cán bút, được điều tiết mức độ tiếp xúc bằng linh kiện đàn hồi là lò xo bên ngoài đầu sợi để dẫn màu từ lõi mực, chấm lên thể hoa văn và đưa màu in lên trên giấy trong quá trình con lăn chuyển động tuần hoàn.



H.1



H.2



H.3

- (11) 92072 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06439 (85) 10/06/2019
(22) 14/12/2016 (86) PCT/KR2016/014645 14/12/2016
(87) WO2018/110731 21/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) *A61H 5/00; A61B 3/04*

(62) 1-2019-03070

(71) EDENLUX CORPORATION (KR)

#108, 10, Bulmosan-ro, 10beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51542, Korea

(72) PARK, Sungyong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ TẬP LUYỆN THỊ LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập luyện thị lực, bao gồm: thân chính bao gồm lỗ mắt được đặt tương ứng với mắt của người sử dụng đeo thiết bị tập luyện thị lực này, trong đó trục đường ngắm giao cắt với lỗ mắt này; cụm thấu kính, có các cài đặt đi-ốp thứ nhất và thứ hai, giao cắt với trục đường ngắm này; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để: đưa cụm thấu kính này ở cài đặt đi-ốp thứ nhất này đến người sử dụng này dọc theo trục đường ngắm này và lưu trữ thời gian điều tiết thứ nhất chỉ báo khoảng thời gian thứ nhất trong đó mắt này đạt được trạng thái điều tiết thứ nhất ở cài đặt đi-ốp thứ nhất này; cài đặt thời gian tập luyện thứ nhất cho cụm thấu kính này ở cài đặt đi-ốp thứ nhất này, thời gian tập luyện thứ nhất này được dựa trên thời gian điều tiết thứ nhất này; phản hồi lại chế độ tập luyện được lựa chọn thông qua giao diện người dùng, đưa cụm thấu kính này ở cài đặt đi-ốp thứ nhất này đến người sử dụng này dọc theo trục đường ngắm này trong thời gian tập luyện thứ nhất này; đưa cụm thấu kính này ở cài đặt đi-ốp thứ hai này đến người sử dụng này dọc theo trục đường ngắm này và lưu trữ thời gian điều tiết thứ hai chỉ báo khoảng thời gian thứ hai trong đó mắt này đạt được trạng thái điều tiết thứ hai ở cài đặt đi-ốp thứ hai này; cài đặt thời gian tập luyện thứ hai cho cụm thấu kính này ở cài đặt đi-ốp thứ hai này, thời gian tập luyện thứ hai này được dựa trên thời gian điều tiết thứ hai này; và phản hồi lại chế độ tập luyện này được lựa chọn thông qua giao diện người dùng này, đưa cụm thấu kính này ở cài đặt đi-ốp thứ hai này đến người sử dụng này dọc theo trục đường ngắm này trong thời gian tập luyện thứ hai này.

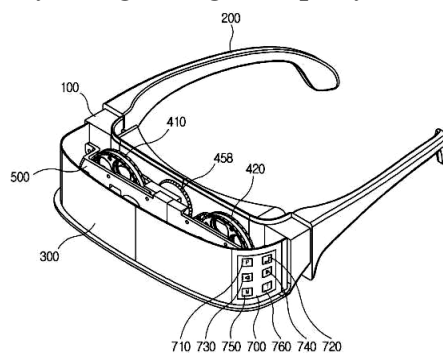


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92073 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06440 | (85) 05/10/2022 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079226 | 05/03/2021 |
| (30) 202010151289.2 | 06/03/2020 CN (87) WO2021/175308 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) *H04W 52/02; H04W 52/28*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CẤU HÌNH, MÁY TRUYỀN THÔNG, MÁY XỬ LÝ, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tiết kiệm năng lượng và máy truyền thông mà được áp dụng vào hoạt động truyền thông nhiều liên kết. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai, phương pháp chuyển đổi chế độ truyền thông, phương pháp chỉ báo cấu hình, máy truyền thông, máy xử lý, chip, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Theo phương pháp này, thiết bị nhiều liên kết có thể gửi khung chuyển đổi chế độ đến thiết bị khác, để thông báo cho thiết bị khác rằng thiết bị nhiều liên kết sẽ chuyển đổi chế độ truyền thông, ví dụ, chuyển đổi từ chế độ truyền thông thông thường nhiều liên kết sang chế độ truyền thông tiết kiệm năng lượng nhiều liên kết, hoặc chuyển đổi từ chế độ truyền thông tiết kiệm năng lượng nhiều liên kết sang chế độ truyền thông thông thường nhiều liên kết. Chế độ truyền thông thông thường nhiều liên kết bao gồm cấu hình thứ nhất, chế độ truyền thông tiết kiệm năng lượng nhiều liên kết bao gồm cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ hai, và số lượng liên kết được sử dụng để truyền theo cấu hình thứ nhất lớn hơn số lượng liên kết được sử dụng để truyền theo cấu hình thứ hai. Theo cách này, thiết bị nhiều liên kết có thể chuyển đổi theo cách động giữa các chế độ truyền thông khác nhau. Điều này có thể đạt được sự cân bằng giữa tốc độ cao và mức tiêu thụ năng lượng thấp.

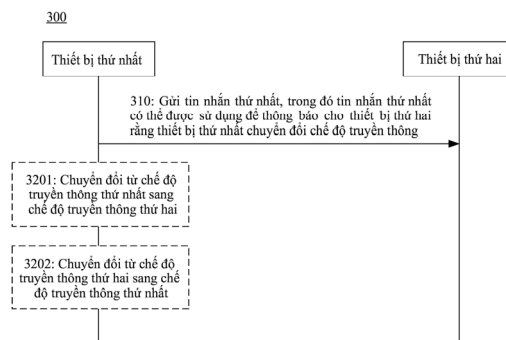


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92074 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06441 | (85) 05/10/2022 | |
| (22) 27/01/2021 | (86) PCT/JP2021/002718 | 27/01/2021 |
| (30) 2020-053020 | 24/03/2020 JP (87) WO2021/192583 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) **B01D 61/02; B01D 65/06; C02F 1/76; C02F 1/44; C02F 1/50; B01D 61/04; B01D 71/56**

(71) **ORGANO CORPORATION (JP)**

1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan

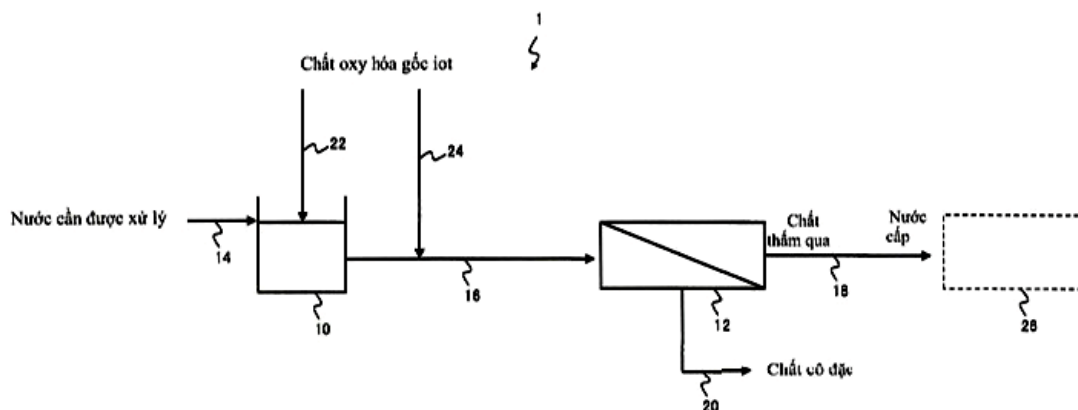
(72) YAMAMOTO Shohei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi nước và phương pháp thu hồi nước, nhờ đó, trong việc thu hồi nước sử dụng màng thẩm thấu ngược từ nước cần được xử lý chứa chất hữu cơ, có thể cũng ngăn chặn sự nhiễm bẩn chất nhờn về phía thứ cấp của màng thẩm thấu ngược. Hệ thống thu hồi nước (1) bao gồm: thiết bị xử lý bằng màng thẩm thấu ngược (12) tách nước cần được xử lý chứa chất hữu cơ thành nước thấm qua và nước cô đặc bởi màng thẩm thấu ngược; đường ống bổ sung chất oxy hóa gốc iot (22) hoặc (24) bổ sung chất oxy hóa gốc iot vào nước cần được xử lý; và đường ống nước thấm qua (18) là thiết bị cấp để cấp nước thấm qua là nước cần được xử lý trong hệ thống sử dụng nước (26).

FIG. 1



- (11) 92075 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06444 (85) 05/10/2022
(22) 15/03/2021 (86) PCT/US2021/022374 15/03/2021
(30) 109204032 08/04/2020 TW (87) WO2021/206865 14/10/2021
109205023 27/04/2020 TW
109205024 27/04/2020 TW
63/151,476 19/02/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) **A62B 23/06**

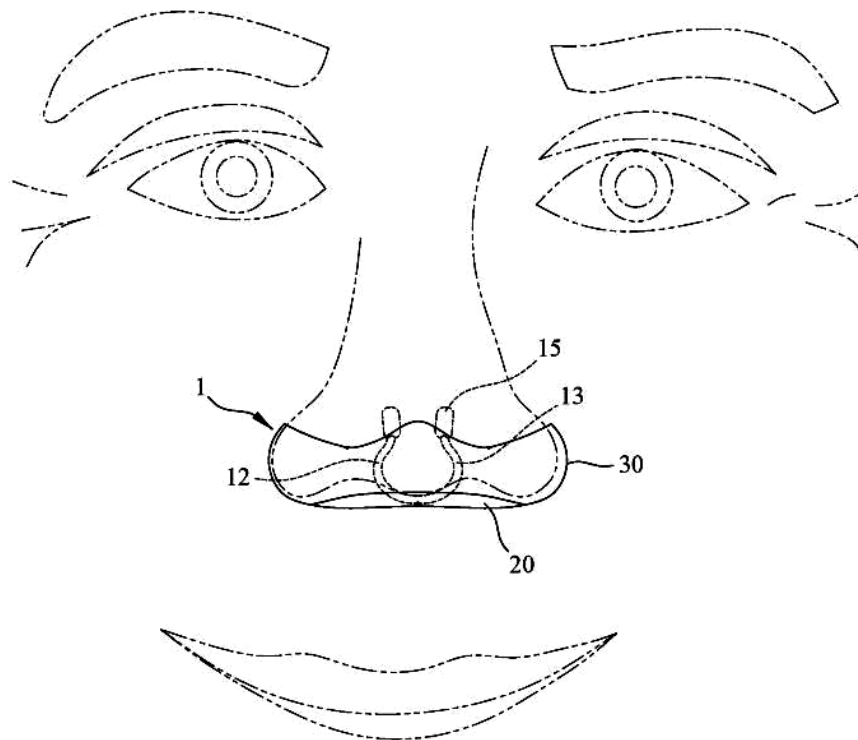
(75) **LIN, CAROL CHIA YUAN (US)**

2960 Maywood Drive, #10 Klamath Falls, Oregon 97603, the United States

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

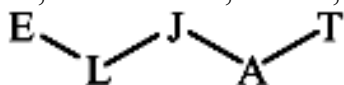
(54) **MẶT NẠ MŨI, GIÁ ĐỠ VÁCH NGĂN MŨI VÀ BỘ LỌC MẶT NẠ MŨI**

- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ mũi và giá đỡ vách ngăn mũi đi kèm và bộ lọc mặt nạ mũi. Mặt nạ mũi bao gồm thân kẹp với cặp tay kẹp. Thân kẹp và tay kẹp có hình dạng bao quanh vách ngăn mũi. Mặt nạ mũi còn có thêm chi tiết giữ được gắn vào thân kẹp, và bộ lọc có túi. Bộ lọc được tạo hình để che một phần đầu phía trước của mũi khi chi tiết giữ được gắn vào túi.



- (11) **92076 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06446** (85) 05/10/2022
 (22) 11/03/2021 (86) PCT/US2021/021806 11/03/2021
 (30) 63/988,098 11/03/2020 US (87) WO2021/183707 16/09/2021
 62/991,306 18/03/2020 US
 (51) **A01N 43/28; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/56**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Robert James PASTERIS (US); Travis Chandler MCMAHON (US); Hengbin WANG (CN); Alvin Donald CREWS Jr. (US); Liana HIE (US); Earl William REED (US); Srinivas CHITTABOINA (IN); Ravisekhara P. REDDY (IN); Srinivasa Rao UPPALAPATI (US); Yuzhong CHEN (US); Byron VEGA-JIMENEZ (EC)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HALOMETYL KETON VÀ HYDRAT DIỆT NẤM VÀ HỖN HỢP CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp phần diệt nấm có chứa (a) ít nhất là một hợp chất được chọn từ các hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả đồng phân hình học và đồng phân lập thể, chất hồ biến, A-oxit, và muối của chúng,



1

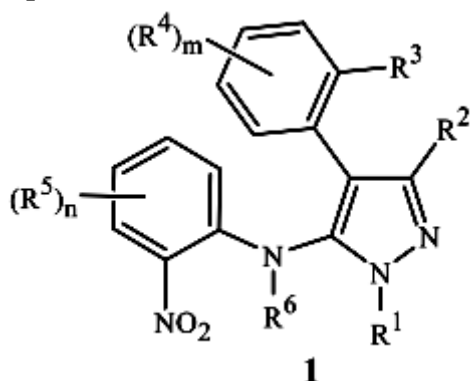
trong đó

E, L, J, A và T như được định nghĩa trong bản mô tả; và

(b) ít nhất là một hợp chất diệt nấm bổ sung.

Sáng chế còn bộc lộ phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng gây ra bởi nấm gây bệnh ở cây trồng bao gồm bước dùng cho cây trồng hoặc phần của chúng, hoặc cho hạt cây trồng, lượng hữu hiệu để diệt nấm của hợp chất có công thức 1, A-oxit, hoặc muối của chúng (ví dụ như, làm thành phần trong các hợp phần nêu trên). Sáng chế còn bộc lộ hợp phần có chứa: (a) ít nhất là một hợp chất được chọn từ các hợp chất có công thức 1 được mô tả ở trên, A-oxit, và muối của chúng; và ít nhất là một hợp chất hoặc tác nhân kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống.

- (11) 92077 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06447 (85) 05/10/2022
 (22) 11/03/2021 (86) PCT/US2021/021826 11/03/2021
 (30) 62/988,128 11/03/2020 US (87) WO2021/183721 16/09/2021
 (51) **C07D 231/38; A01N 43/56**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Jeffrey Keith LONG (US); Srinivas CHITTABOINA (IN); Travis Chandler
 MCMAHON (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM CHỨA DẪN XUẤT PYRAZOL**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần diệt nấm có chứa (a) ít nhất là một hợp chất được chọn từ các hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả đồng phân hình học và đồng phân lập thể, chất hồ biến, iV-oxit, và muối của chúng,



trong đó

R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 , R^6 , m và n như được định nghĩa trong bản mô tả và (b) ít nhất là một hợp chất diệt nấm bổ sung. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng gây ra bởi nấm gây bệnh ở cây trồng bao gồm bước dùng cho cây trồng hoặc bộ phận của chúng, hoặc cho hạt cây trồng, lượng hữu hiệu để diệt nấm của hợp chất có Công thức 1, A-oxit, hoặc muối của chúng (ví dụ như, làm thành phần trong các hợp phần nêu trên). Sáng chế còn bộc lộ hợp phần có chứa: (a) ít nhất là một hợp chất được chọn từ các hợp chất có Công thức 1 được mô tả ở trên, A-oxit, và muối của chúng; và ít nhất là một hợp chất hoặc tác nhân kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92078 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06459 | (85) 06/10/2022 | |
| (22) 17/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003309 | 17/03/2021 |
| (30) 62/994,831 | 25/03/2020 | US (87) WO2021/194155 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

(51) **H04N 19/86; H04N 19/82; H04N 19/186; H04N 19/70**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

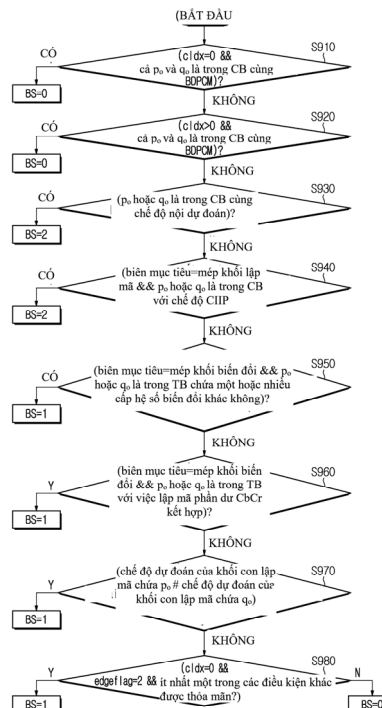
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); LEE, Sangheon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

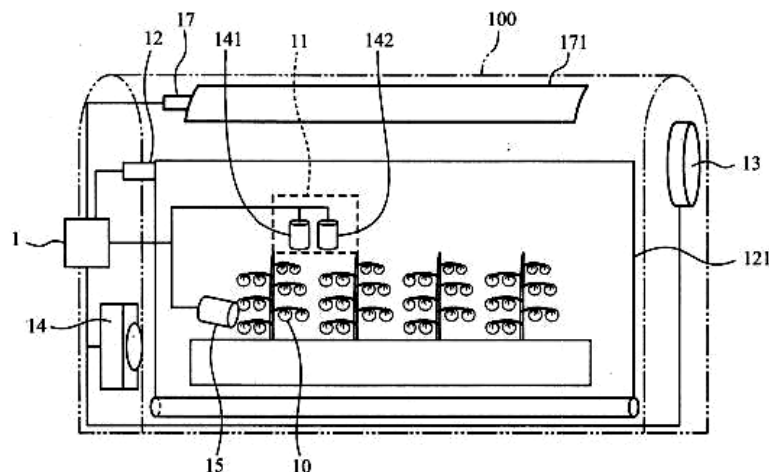
(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này có thể bao gồm bước thu được hình ảnh được tái dựng, xác định biên mục tiêu của việc lọc tách khối trong hình ảnh được tái dựng, xác định độ mạnh biên cho biên mục tiêu, và áp dụng việc lọc tách khối cho biên mục tiêu dựa trên độ mạnh biên. Dựa trên biên mục tiêu là biên khối biến đổi và thành phần màu của hình ảnh được tái dựng là thành phần sắc độ, độ mạnh biên có thể được xác định dựa trên liệu việc lập mã phần dư CbCr hợp lại được thực hiện trên ít nhất một trong số hai khối gần kề biên mục tiêu hay không, và việc lập mã phần dư CbCr hợp lại có thể tương ứng với việc mã hóa các mẫu phần dư cho thành phần sắc độ Cb và thành phần sắc độ Cr như khối biến đổi đơn.

FIG.9



- (11) **92079 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06460** (85) 06/10/2022
- (22) 17/03/2021 (86) PCT/JP2021/010888 17/03/2021
- (30) 2020-070468 09/04/2020 JP (87) WO2021/205833 14/10/2021
- 2021-018111 08/02/2021 JP
- (51) **A01G 17/00; A01G 9/24; A01G 7/00**
- (71) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) MATSUMOTO, Yukinori (JP); FUJIHARA, Seiji (JP); NAKANISHI, Yasuyuki (JP); MIZOE, Hideaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ, VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển nhiệt độ trong thiết bị điều khiển nhiệt độ (1) bao gồm các bước: thu nhận nhiệt độ bên trong và độ ẩm bên trong của cơ sở trồng trọt (100); và điều khiển nhiệt độ bên trong của cơ sở trồng trọt (100) nhờ chuyển đổi tuần tự chế độ hoạt động thứ nhất, chế độ hoạt động thứ hai, và chế độ hoạt động thứ ba, trong đó trong chế độ hoạt động thứ nhất, thiết bị điều hòa không khí (14) được hoạt động sao cho nhiệt độ bên trong trở thành nhiệt độ mục tiêu được xác định trước trong trạng thái mà cửa sổ bên có thể đóng và có thể mở (121) và cửa sổ mái (171) mà ngăn cách bên trong và bên ngoài của cơ sở trồng trọt (100) được đóng, trong chế độ hoạt động thứ hai, nhiệt độ điểm sương bên trong của cơ sở trồng trọt (100) được tính toán dựa vào nhiệt độ bên trong và độ ẩm bên trong, và thiết bị điều hòa không khí (14) được hoạt động sao cho nhiệt độ bề mặt quả trở nên cao hơn so với nhiệt độ điểm sương bên trong trong trạng thái mà cửa sổ bên (121) và cửa sổ mái (171) được đóng, và trong chế độ hoạt động thứ ba, thiết bị điều hòa không khí (14) được dừng trong trạng thái mà cửa sổ bên (121) và cửa sổ mái (171) được mở.



- (11) **92080 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06462** (85) 06/10/2022
(22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036884 29/09/2020
(30) 2020-043698 13/03/2020 JP (87) WO2021/181732 A1 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

(51) **C09J 4/00; C09J 123/00; C09J 7/35; C09J 11/06; C09J 171/12**

(71) **LINTEC CORPORATION (JP)**

23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 1730001 Japan

(72) NISHIJIMA Kenta (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM DÍNH BÁM CÓ THỂ HÓA RẮN DÀNH CHO THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám có thể hóa rắn dành cho thiết bị, trong đó tấm dính bám này có lớp dính bám chứa thành phần (A) và thành phần (B). Tấm dính bám có thể hóa rắn dành cho thiết bị có lớp dính bám cung cấp sản phẩm hóa rắn vượt trội về các đặc tính điện môi thấp trong vùng tần số cao. Thành phần (A): nhựa polyphenylen ete có nhóm vinyl. Thành phần (B): hợp chất có hai hoặc nhiều nhóm hydrocacbon có liên kết đôi ở đầu tận cùng của nó.

- (11) **92081 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06463** (85) 06/10/2022
(22) 12/04/2021 (86) PCT/JP2021/015176 12/04/2021
(30) 202010284458.X 13/04/2020 CN (87) WO2021/210534 A1 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

(51) **C07C 265/00; C08G 18/28; C09D 175/04; C07D 251/34**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8323 Japan

(72) Ikuo YAMAMOTO (JP); Shinichi MINAMI (JP); Bin ZHOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT URETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất uretan để tạo ra các chất liên kết ngang để tạo tính không thấm nước và dầu cao. Hợp chất uretan này là (A) hợp chất uretan được tạo ra từ (A1) isoxyanat và (A2) rượu mạch dài được thể hiện bằng công thức HO-Z(Y-R)_n [trong đó mỗi góc R độc lập là -O-, -NH-, -O-C(=O)-, -NH-C(=O)-, -C(=O)-NH-, -O-C(=O)-NH-, -NH-C(=O)-O-, -NH-C(=O)-NH-, -NH-S(=O)₂-, -S(=O)₂-NH-, -NH-(CH₂)_m-NHS(=O)₂-, -NH-(CH₂)_m-S(=O)₂-NH-, v.v.. (m là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 5), Z là liên kết trực tiếp hoặc nhóm hydrocarbon hóa trị hai hoặc hóa trị ba có 1 đến 5 nguyên tử cacbon, và n bằng 1 hoặc 2.

- (11) 92082 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06466 (85) 06/10/2022
(22) 02/07/2020 (86) PCT/US2020/040779 02/07/2020
(30) 63/000,456 26/03/2020 US (87) WO2021/194541 30/09/2021
(51) *A24F 47/00; H01S 3/10; G01C 3/08; G02F 1/39; A24F 40/51; A61M 15/06*
(71) **CQENS TECHNOLOGIES, INC. (US)**
5550 Nicollet Avenue, Minneapolis, Minnesota 55419, United States of America
(72) Alexander Chinhak CHONG (US); William BARTKOWSKI (US); David CROSBY (US); David WAYNE (US); Gerard SHUDALL (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để chuyên đổi vật liệu có thể tiêu thụ được thành sol khí có nhiệt độ cao mà không đốt cháy vật liệu có thể tiêu thụ được bằng cách đóng gói vật liệu có thể tiêu thụ được xung quanh vật liệu hấp thụ để làm nóng cảm ứng nhằm giảm hàm lượng oxy trong vật liệu có thể tiêu thụ được. Vật liệu hấp thụ có thể là miếng len thép dệt. Lớp bọc có thể là một lớp phủ được áp dụng cho vật liệu có thể tiêu thụ được có thể là bao bì bên trong một lớp bọc mà qua đó sol khí có thể đi qua. Hiệu quả của việc này tạo ra một lớp vỏ xốp. Thiết bị có thể có bộ phận tiếp nhận với đệm kín khí và bộ điều khiển luồng không khí để tối ưu hóa quá trình tạo sol khí. Thiết bị cũng có thể có hệ thống nhận biết để phát hiện ký hiệu trên bao gói chứa vật liệu có thể tiêu thụ được để thực hiện giao thức quản trị thích hợp.

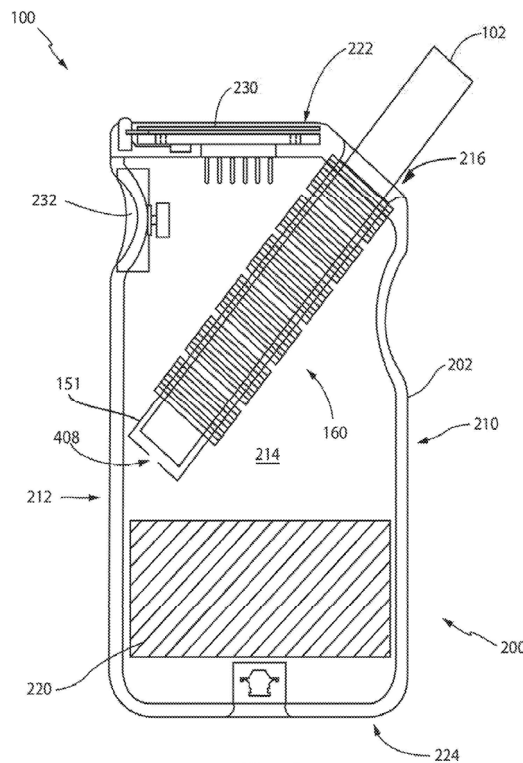


Fig. 1

- (11) 92083 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06468 (85) 05/09/2019
 (22) 06/02/2018 (86) PCT/KR2018/001617 06/02/2018
 (30) 62/455,148 06/02/2017 US (87) WO2018/143787 09/08/2018
 10-2018-0014842 06/02/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2019

(51) A61K 9/14; C01B 33/12; A61K 9/16; A61K 9/00

(62) 1-2019-04874

(71) LEMONEX INC. (KR)

(Sillim-dong) Seoul National University, 1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

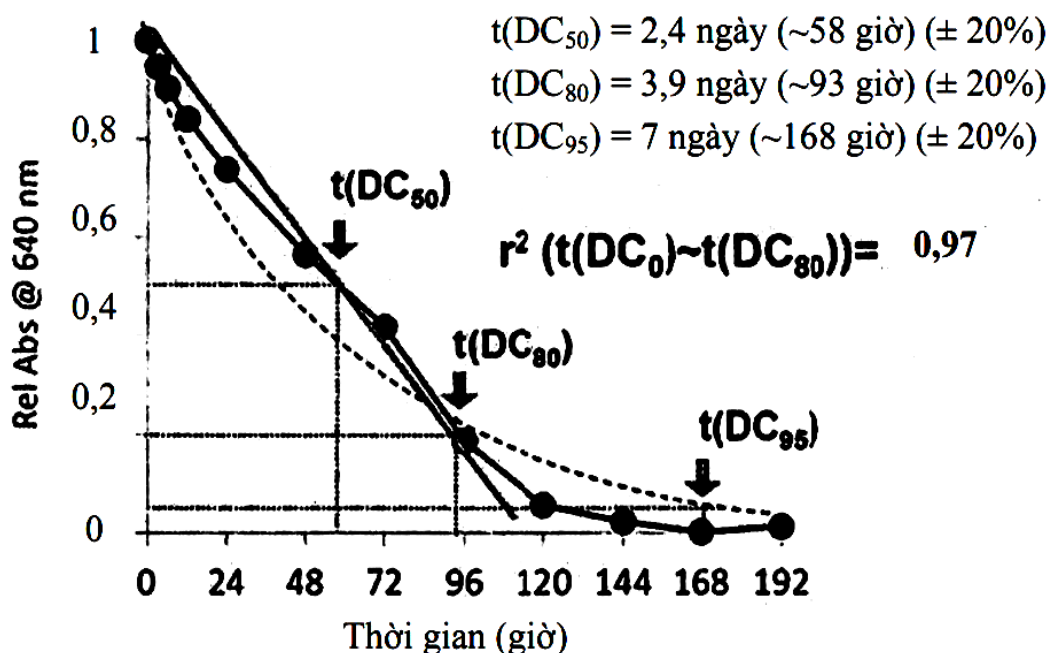
(72) WON, Cheolhee (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HẠT SILIC DIOXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến chất mang hoạt chất sinh học, bao gồm: hoạt chất sinh học; và hạt silic dioxit xốp mang hoạt chất sinh học và có nhiều lỗ rỗng có đường kính 5nm đến 100 nm, trong đó hạt silic dioxit xốp này có đặc tính vật lý đặc biệt, có thể phân phối tất cả các thuốc khác nhau với một lượng được mang theo cách duy trì, và có thể được dùng ngoài đường tiêu hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất mang hoạt chất sinh học.

Fig.8



- (11) **92084 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06469** (85) 06/10/2022
 (22) 07/04/2021 (86) PCT/US2021/026154 07/04/2021
 (30) 63/009,236 13/04/2020 US (87) WO2021/211333 A1 21/10/2021
 17/224,004 06/04/2021 US
 (51) **H04B 17/345**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); DOROSENCO, Alexander (US); LUO, Tao (US); DOUGLAS, Robert (US); DUNWORTH, Jeremy Darren (US); LI, Junyi (US); TRAN, Allen Minh-Triet (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây cho các phép đo nhiễu nội hoặc nhiễu giữa các đường liên kết tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). UE có thể nhận thông tin cấu hình từ trạm cơ sở chỉ báo một hoặc nhiều giá trị chỉ số định dạng khe (slot format index - SFI) mà tương thích với các phép đo nhiễu giữa các đường liên kết hoặc nhiễu nội. Dựa trên (các) SFI được tạo cấu hình, UE có thể đo nhiễu ở nhiều ký hiệu, mà có thể được sử dụng để ước lượng mức nhiễu giữa các đường liên kết hoặc nhiễu nội, và UE có thể truyền báo cáo đo đến trạm cơ sở. Trạm cơ sở, dựa trên báo cáo đo, có thể nhận dạng một hoặc nhiều SFI tương thích, các cặp chùm, hoặc các kết hợp của chúng, cho các cuộc truyền tiếp sau với một hoặc nhiều UE. Các phép đo nhiễu có thể nhận dạng nhiễu giữa các đường liên kết tại UE mà do các cuộc truyền của UE khác gây ra, hoặc có thể nhận dạng sự nhiễu nội của các cuộc truyền đồng thời của nhiều kênh tại cùng một UE.

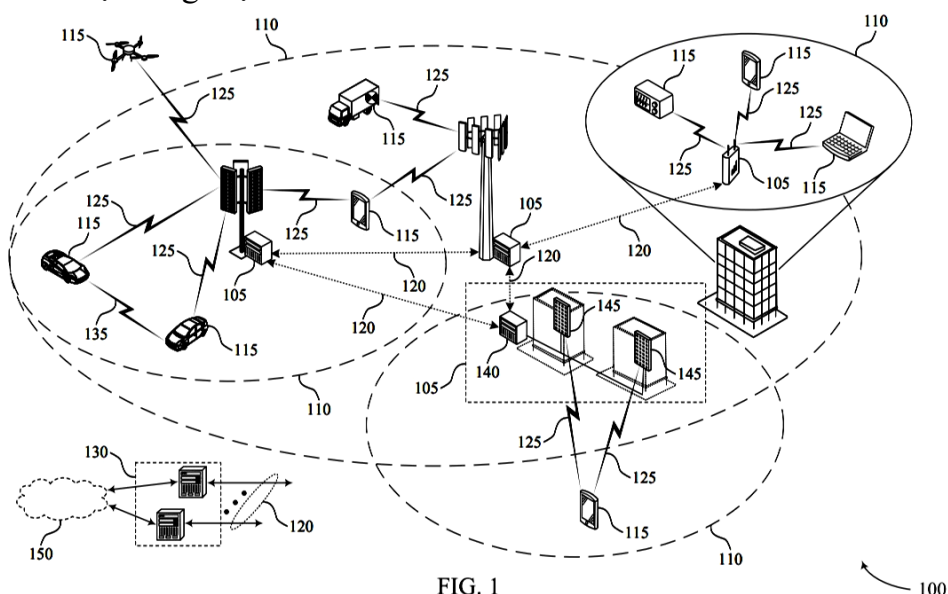


FIG. 1

- (11) **92085 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06470** (85) 06/10/2022
- (22) 07/04/2021 (86) PCT/US2021/026212 07/04/2021
- (30) 63/009,292 13/04/2020 US (87) WO2021/211340 A1 21/10/2021
17/223,814 06/04/2021 US
- (51) **H04N 19/91; H04N 19/176; H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/186**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); CHEN, Jianle (CN); ZHANG, Yan (CN);
KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm bước xác định, dựa vào định dạng màu sắc của hình ảnh của dữ liệu video, mô hình ngữ cảnh nào trong số mô hình ngữ cảnh thứ nhất và mô hình ngữ cảnh thứ hai cần sử dụng để xác định gia số ngữ cảnh cho phần tử cú pháp chỉ báo tiền tố của tọa độ x hoặc y của hệ số biến đổi có nghĩa cuối cùng của thành phần màu sắc của khối; và giải mã bin của phần tử cú pháp bằng cách áp dụng mã hóa số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (Context Adaptive Binary Arithmetic Coding - CABAC) nhờ sử dụng ngữ cảnh được xác định dựa vào gia số ngữ cảnh cho phần tử cú pháp.

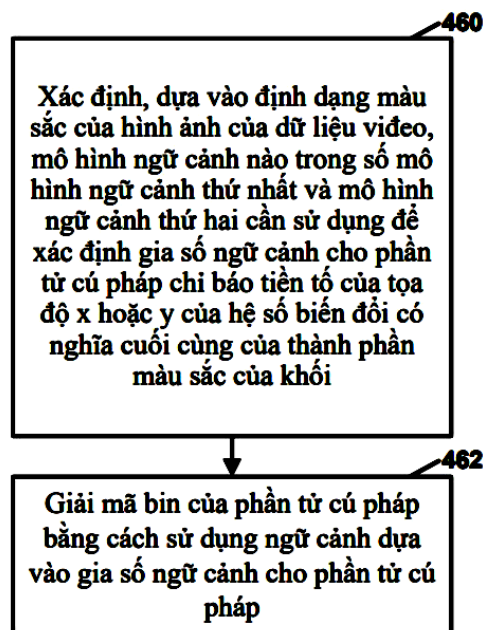


FIG. 12

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92086 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06474 | | | (85) 06/10/2022 | |
| (22) 22/02/2021 | | | (86) PCT/EP2021/054310 | 22/02/2021 |
| (30) 62/986,206 | 06/03/2020 | US | (87) WO2021/175634 | 10/09/2021 |
| 63/007,135 | 08/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

- (51) **H04B 7/06**
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
- (72) HAJRI, Salah Eddine (TN); HILLERY, William (US); TOSATO, Filippo (IT); VISOTSKY, Eugene (US); VOOK, Frederick (US); AHMED SALEM, Rana (DE); MASO, Marco (IT)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIẾN VIỆC MÃ HÓA TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ở nút mạng của mạng truyền thông, phương pháp này bao gồm các bước: nhận tín hiệu tham chiếu đường lên từ thiết bị người dùng; ước tính, dựa vào tín hiệu tham chiếu đường lên nhận được, thông tin về độ trễ liên quan đến cấu hình độ trễ của kênh truyền thông giữa thiết bị người dùng và nút mạng và thông tin về không gian liên quan đến kênh truyền thông; áp dụng cả thông tin về độ trễ và thông tin về không gian trong quá trình mã hóa trước ít nhất một tín hiệu tham chiếu đường xuống; truyền ít nhất một tín hiệu tham chiếu đường xuống đã mã hóa trước đến thiết bị người dùng; và nhận, từ thiết bị người dùng dưới dạng phản hồi để truyền dẫn ít nhất một tín hiệu tham chiếu đường xuống đã mã hóa trước, thông tin về kênh, thông tin về kênh này biểu thị ít nhất các hệ số khác không của ít nhất một tầng truyền dẫn kênh.

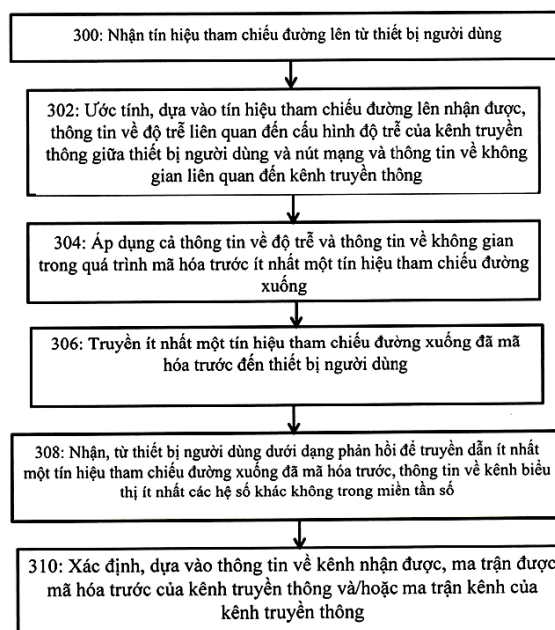


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92087 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06475 | (85) 07/10/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115061 | 14/09/2020 |
| (30) 202010195403.1 | 19/03/2020 CN (87) WO2021/184702 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **H02J 3/44; H02J 3/01; H02J 3/38**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

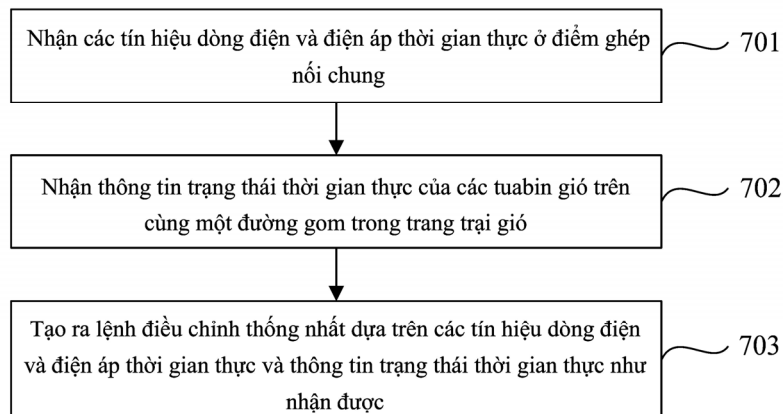
No.107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone Urumqi, Xinjiang 830026, P.R. China

(72) JIANG, Zhongchuan (CN); AISIKAER (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CÁC BỘ BIẾN ĐỔI CỦA CÁC TUABIN GIÓ TRONG TRANG TRẠI GIÓ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để điều chỉnh các bộ biến đổi của các tuabin gió trong trang trại gió và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp để điều chỉnh này bao gồm các bước: nhận các tín hiệu dòng điện và điện áp thời gian thực của điểm nối lưới điện (701); nhận thông tin trạng thái thời gian thực của mỗi máy phát điện tuabin gió trên cùng một mạch điện trong nhà máy điện năng gió (702); và tạo ra lệnh điều chỉnh thống nhất trên cơ sở của các tín hiệu dòng điện và điện áp thời gian thực đạt được và thông tin trạng thái thời gian thực đạt được (703). Thông tin trạng thái thời gian thực bao gồm tổng số lượng của các nhánh cầu ba pha của các bộ biến đổi của các máy phát điện tuabin gió hiện đang chạy trên cùng một mạch điện trong nhà máy điện năng gió, các số thứ tự mà được phân bổ động dành cho các bộ biến đổi của các máy phát điện tuabin gió hiện đang chạy và các nhánh cầu ba pha tương ứng, và điện năng thời gian thực của mỗi máy phát điện tuabin gió hiện đang chạy. Lệnh điều chỉnh thống nhất bao gồm lệnh điều chỉnh dành cho bộ biến đổi của mỗi máy phát điện tuabin gió hiện đang chạy, trong đó lệnh điều chỉnh bao gồm giá trị tham chiếu góc dịch pha của phần tử mang, giá trị tham chiếu tỷ số phần tử mang, và giá trị tham chiếu đại lượng đặc trưng của sóng được điều biến, mà được yêu cầu để điều chỉnh mỗi nhánh cầu ba pha trong bộ biến đổi.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92088 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06486 | (85) 07/10/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079909 | 10/03/2021 |
| (30) 202010167728.9 | 11/03/2020 CN (87) WO2021/180112 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN/NHẬN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, vật ghi máy tính đọc được. Trong kịch bản trong đó thiết bị truyền thực hiện truyền khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) mang khung kích hoạt, có thể đảm bảo rằng thiết bị nhận triển khai thành công cảm ứng kênh mang trước khi trả về TB PPDU. Phương pháp bao gồm: thiết bị truyền thực hiện truyền PPDU thứ nhất trên đường thứ nhất, trong đó PPDU thứ nhất mang khung kích hoạt. Thiết bị truyền thực hiện truyền PPDU thứ hai trên đường thứ hai, trong đó thời gian kết thúc truyền PPDU thứ hai không sớm hơn thời gian thứ nhất và không muộn hơn thời gian thứ hai, thời gian thứ nhất liên quan đến thời gian kết thúc truyền PPDU thứ nhất và thời gian đảo ngược trạng thái trong thời gian khoảng liên khung ngắn (short interframe space, SIFS), và thời gian thứ hai liên quan đến thời gian kết thúc truyền PPDU thứ nhất và thời gian SIFS.

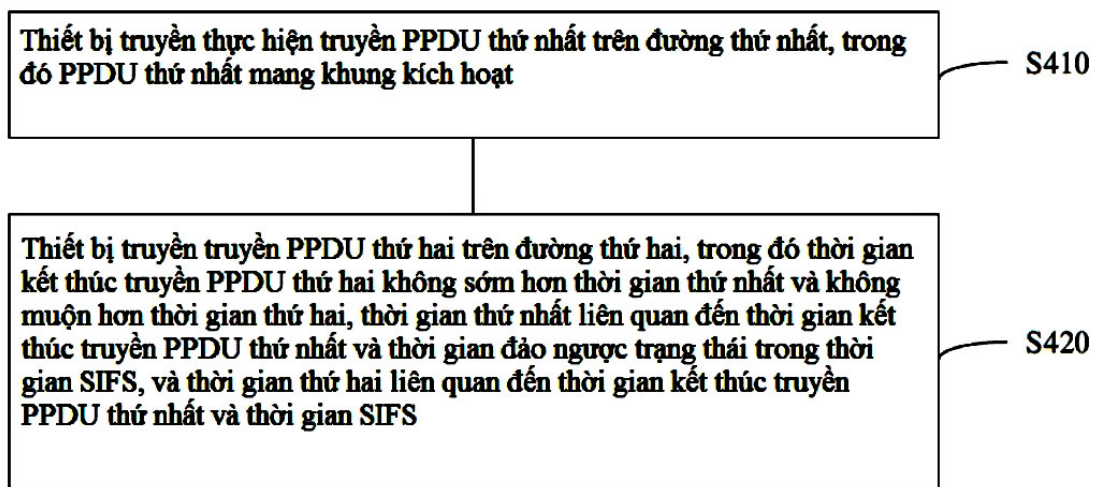


Fig.4

- (11) **92089 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06490** (85) 07/10/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/EP2021/058988 07/04/2021
(30) 20169106.0 09/04/2020 EP (87) WO2021/204831 A1 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) ***C11D 1/37; C11D 1/29; C11D 3/00; C11D 17/06; C11D 1/22***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BENNETT Julie (GB); ENGERT Susanne Carina (DE); RATHS Hans-Christian (DE); THORLEY David Christopher (GB); TÜRK Holger Michael (DE)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy dạng hạt bao gồm: một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt anion và/hoặc chất hoạt động bề mặt không ion; và chất hoạt động bề mặt rượu Guerbet có 10 nguyên tử cacbon được etoxyl hóa, sulfat hóa với nồng độ etoxyl hóa trung bình nằm trong khoảng 2,5 đến 6, trong đó tỷ lệ trọng lượng của tổng số chất hoạt động bề mặt anion và/ hoặc chất hoạt động bề mặt không ion so với chất hoạt động bề mặt rượu Guerbet có 10 nguyên tử cacbon được etoxyl hóa, sulfat hóa là từ 100:1 đến 25:1.

- (11) **92090 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06494** (85) 07/10/2022
- (22) 12/04/2021 (86) PCT/US2021/026773 12/04/2021
- (30) 63/009,571 14/04/2020 US (87) WO2021/211399 21/10/2021
- 17/226,201 09/04/2021 US
- (51) **G06N 3/02; H04W 64/00; H04W 4/02; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US); FERRARI, Lorenzo (IT); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐỘ TRỄ ĐƯỜNG NGẮM, GIÁ TRỊ GÓC ĐẾN HOẶC GÓC ĐI**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác định độ trễ đường ngắm, giá trị góc đến hoặc góc đi. Các kỹ thuật được đề xuất để định vị dựa vào mạng nơron của thiết bị di động. Ví dụ về phương pháp xác định độ trễ đường ngắm, giá trị góc đến hoặc góc đi, theo sáng chế bao gồm nhận thông tin tín hiệu tham chiếu, xác định đáp ứng tần số kênh hoặc đáp ứng xung kênh dựa vào thông tin tín hiệu tham chiếu, xử lý đáp ứng tần số kênh hoặc đáp ứng xung kênh với mạng nơron, và xác định độ trễ đường ngắm, giá trị góc đến hoặc góc đi dựa vào đầu ra của mạng nơron.

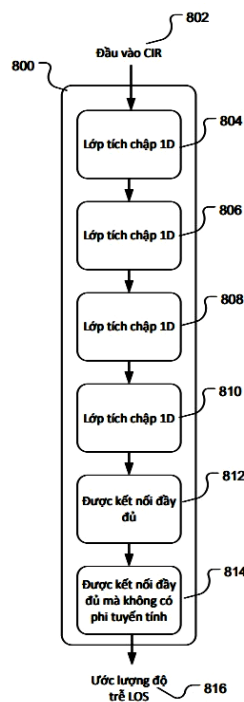


FIG. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92091 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06496 | | | (85) 07/10/2022 | |
| (22) 05/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/025774 | 05/04/2021 |
| (30) 63/010,426 | 15/04/2020 | US | (87) WO2021/211319 A1 | 21/10/2021 |
| 17/221,581 | 02/04/2021 | US | | |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) từ điểm truyền - nhận (transmission-reception point - TRP) tham chiếu và một hoặc nhiều TRP lân cận, và xử lý ít nhất một tài nguyên PRS trong cửa sổ thời gian, trong đó độ dài của cửa sổ thời gian là nhỏ hơn hoặc bằng một số nguyên ký hiệu dồn kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing - OFDM) của ít nhất một tài nguyên PRS mà UE có khả năng xử lý, đệm, hoặc cả hai trong cửa sổ thời gian.

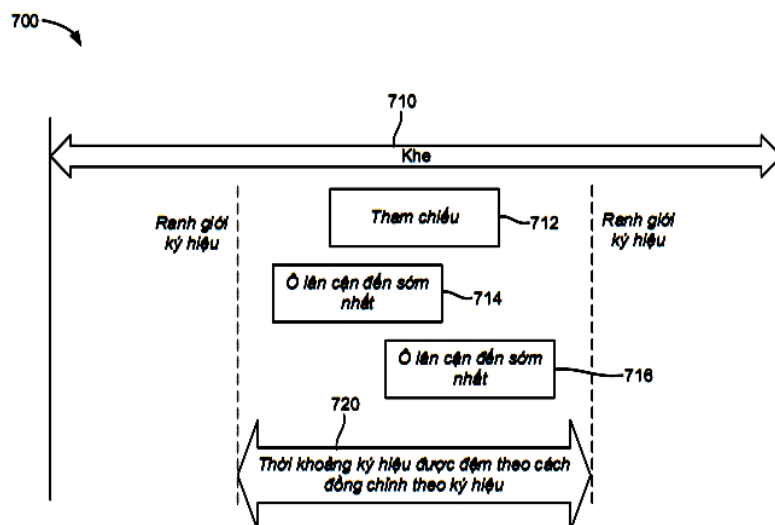


FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92092 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06497 | | | (85) 07/10/2022 | |
| (22) 14/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/027361 | 14/04/2021 |
| (30) 63/009,909 | 14/04/2020 | US | (87) WO2021/211764 | 21/10/2021 |
| 17/229,635 | 13/04/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

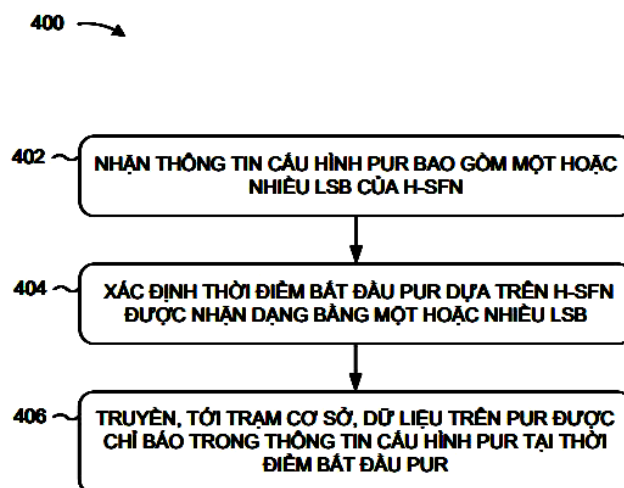
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PHUYAL, Umesh (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); SHRESTHA, Bharat (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); SENGUPTA, Ayan (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm bước nhận thông tin cấu hình tài nguyên đường lên cấu hình trước (Pre-configured Uplink Resource – PUR) bao gồm một hoặc nhiều bit có trọng số thấp nhất (Least Significant Bit – LSB) của số khung siêu hệ thống (Hyper-System Frame Number – HSFN). Phương pháp này cũng bao gồm bước xác định thời điểm bắt đầu PUR dựa trên H-SFN được nhận dạng bởi một hoặc nhiều LSB. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền dữ liệu đến trạm cơ sở trên PUR được nhận dạng trong thông tin cấu hình PUR tại thời điểm bắt đầu PUR. Ngoài ra, thiết bị truyền thông không dây cũng được bộc lộ.



Hình 4

- (11) **92093 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06499** (85) 07/10/2022
(22) 24/02/2021 (86) PCT/US2021/019423 24/02/2021
(30) 62/989,051 13/03/2020 US (87) WO2021/183285 16/09/2021
16/930,009 15/07/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) ***C11D 1/02; C11D 3/34; C11D 17/06***

(71) **YFY CONSUMER PRODUCTS, CO. (US)**

8 The Green, Suite A, Dover, DE 19901, United States of America

(72) HO, Yi-Da (TW); KWO, Hsien-Ming (TW); CHEN, Hsing-Nan (TW); TSAI, Shiu-Chih (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HẠT RẮN DÙNG CHO TÁC NHÂN LÀM SẠCH VÀ CHẤT TẨY RỬA
CHỨA HẠT RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt rắn hoặc vật liệu hạt dùng cho tác nhân làm sạch gồm hợp phần hoạt động bề mặt anion và tác nhân đục. Hợp phần hoạt động bề mặt anion gồm chất hoạt động anion sulfonat và chất hoạt động bề mặt anion sulfat trên cơ sở rượu béo. Tính theo tổng lượng của hạt làm sạch là 100% khối lượng, lượng kết hợp của chất hoạt động bề mặt sulfonat và chất hoạt động bề mặt sulfat nằm giữa 15,0% khối lượng và 100% khối lượng. Lượng của tác nhân đục là 5,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn. Tỷ lệ của chất hoạt động bề mặt sulfonat trên chất hoạt động bề mặt sulfat là 0,20 đến 0,75, bao hàm cả đầu mút. Lực gắn kết của hạt rắn nằm giữa 1000 g/mm và 4000 g/mm.

- (11) **92094 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06500** (85) 07/10/2022
(22) 21/03/2021 (86) PCT/IN2021/050294 21/03/2021
(30) 202041015427 08/04/2020 IN (87) WO2021/205466 14/10/2021
(51) **B60K 1/04**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) SAMRAJ JABEZ, Dhinagar (IN); K, RAMAKRISHNAN (IN); VINOTH, Murugan
(IN); SRIKANTH, Kaanchi (IN); S, EZHILARASAN (IN); G, CHETHAN (IN);
VENKATESAN, P (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE MÁY**

- (57) Sáng chế bộc lộ xe máy có cấu trúc khung (200) trang bị sự đỡ khung xương cho xe (100). Xe (100) bao gồm ghế, khung ghế, cụm lái v.v., trong đó dưới ghế, chõng thiết bị lưu trữ công suất được đặt trong khu vực chứa thiết bị lưu trữ năng lượng (110). Khu vực chứa thiết bị lưu trữ năng lượng (110) được che một cách chắc chắn bởi chi tiết chắn bảo vệ (301), vốn đảm bảo khả năng chống trộm và chống xáo trộn cho chõng thiết bị lưu trữ công suất.

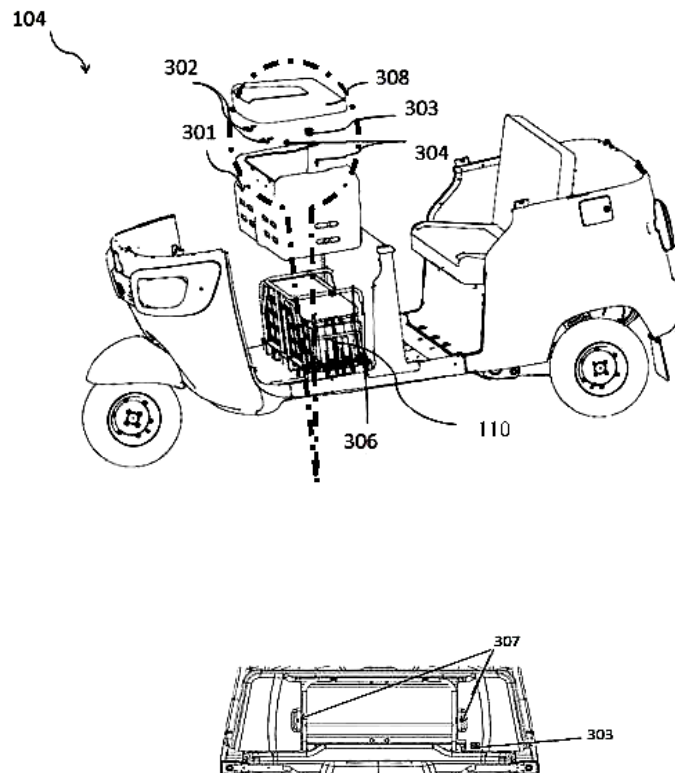


Fig.3

- (11) 92095 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06504 (85) 07/10/2022
(22) 26/05/2020 (86) PCT/IB2020/000535 26/05/2020
(30) PCT/IB2020/000459 13/03/2020 IB (87) WO2021/181129 A1 16/09/2021
PCT/IB2020/000789 11/05/2020 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) *H04W 72/04; H04W 74/08*

(71) **OROPE FRANCE SARL (FR)**

29 rue du pont, 92200 Neuilly-sur-Seine, France

(72) LIN, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CỦA TRẠM GỐC VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông của thiết bị người dùng, thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông của trạm gốc, trạm gốc. Phương pháp truyền thông thiết bị người dùng (User Equipment - UE) bao gồm việc nhận, bởi UE, thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất có liên quan đến sự phân bổ tài nguyên đường lên. Sáng chế đề xuất phương pháp phân bổ tài nguyên đường lên và còn đề xuất trường chỉ báo để bao gồm chỉ báo lựa chọn tài nguyên.

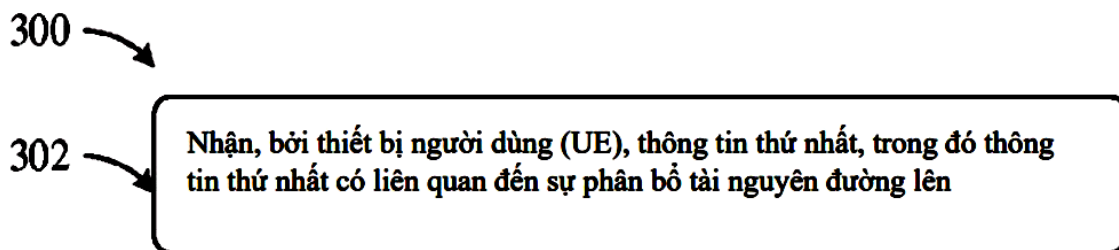


FIG. 3

- (11) 92096 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06508 (85) 07/10/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/CN2021/076809 19/02/2021
(30) 202010273335.6 09/04/2020 CN (87) WO2021/203844 14/10/2021
202020508215.5 09/04/2020 CN
202120322629.3 03/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **B65B 13/32**

(71) **TAIZHOU YONGPAI PACK EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)

Daotou Village, Jiangkou Street, Huangyan Area, Taizhou, Zhejiang 318020, China

(72) HE, Yuhua (CN); JIANG, Shuibo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HÀN NUNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn nung chảy, thiết bị này bao gồm bộ phận vận hành, mô tơ sinh công hàn nung chảy, cụm chuyên công hàn nung chảy và cụm cố định công hàn nung chảy, mô tơ sinh công hàn nung chảy được kết nối với cụm chuyên công hàn nung chảy bằng kết cấu truyền động. Thiết bị hàn nung chảy được cung cấp thành phần kết nối trung tâm có thể quay và thành phần kết nối trung tâm được cung cấp vị trí đầu vào thứ nhất, vị trí đầu vào thứ hai và vị trí kết nối kết cấu khóa. Thiết bị hàn nung chảy hiện có có thể thực hiện việc hàn nung chảy và ép dải tự động nhờ kết cấu tương đối đơn giản và bằng các kết nối trước và sau được truyền khác nhau và thay đổi trong mỗi liên kết.

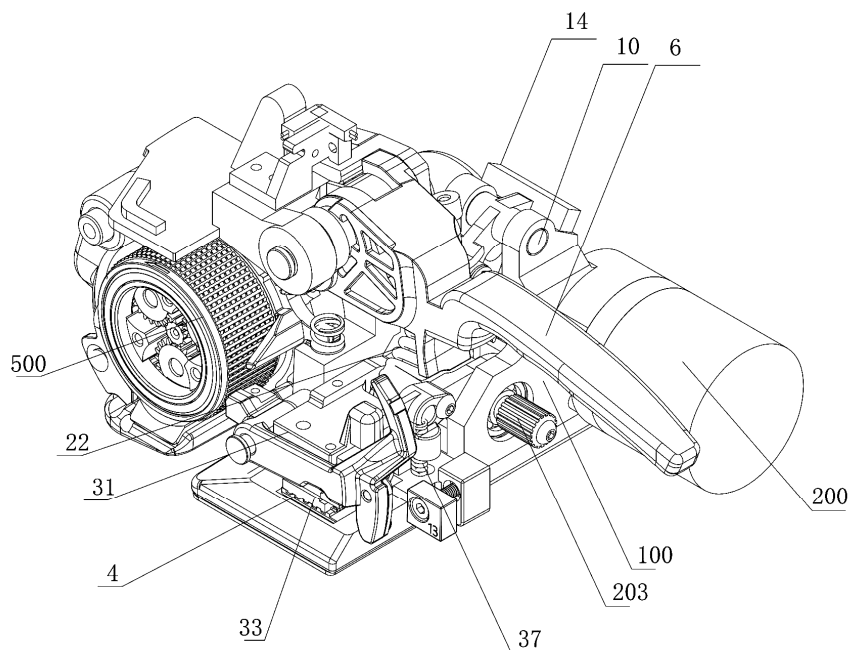


FIG. 1

- (11) 92097 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06509 (85) 07/10/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/CN2021/076824 19/02/2021
(30) 202010273320.X 09/04/2020 CN (87) WO2021/203846 14/10/2021
202020513565.0 09/04/2020 CN
202020514072.9 09/04/2020 CN
202120322629.3 03/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **B65B 51/22**

(71) **TAIZHOU YONGPAI PACK EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)

Daotou Village, Jiangkou Street, Huangyan Area, Taizhou, Zhejiang 318020, China

(72) HE, Yuhua (CN); JIANG, Shuibo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HÀN NUNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn nung chảy, thiết bị này bao gồm mô tơ sinh công hàn nung chảy, cụm chuyển công hàn nung chảy và cụm cố định việc hàn nung chảy, mô tơ sinh công hàn nung chảy được kết nối với cụm chuyển động việc hàn nung chảy bằng cơ cấu truyền động. Thiết bị hàn nung chảy được cung cấp thành phần kết nối trung tâm có thể quay và thành phần kết nối trung tâm được cung cấp vị trí đầu vào thứ nhất, vị trí đầu vào thứ hai và vị trí kết nối kết cấu khóa. Thiết bị hàn nung chảy hiện nay có thể thực hiện việc hàn nung chảy và ép dải tự động bằng cách kết hợp kết cấu tương đối đơn giản, và bằng các kết nối trước và sau được truyền khác nhau và các thay đổi liên kết, và có thể tự động nâng cụm chuyển công hàn nung chảy mà không cần tay cầm hoặc các hoạt động liên quan.

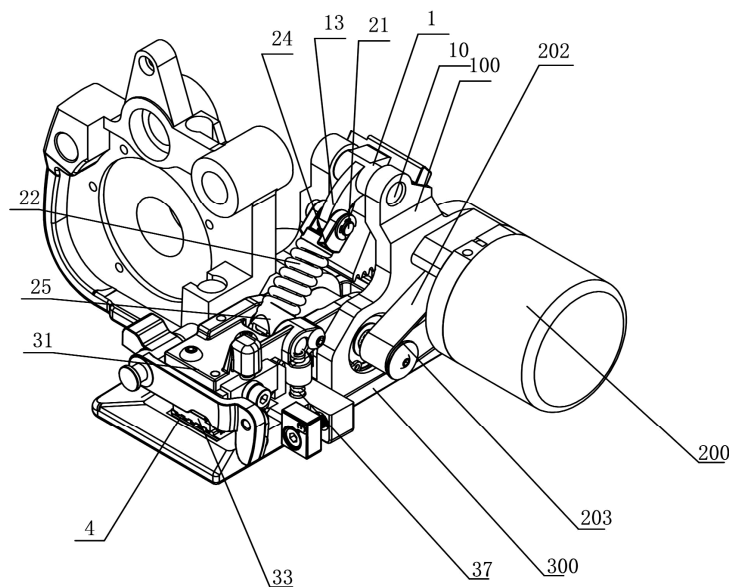


FIG. 1

- (11) 92098 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06513 (85) 10/10/2022
 (22) 04/03/2021 (86) PCT/IB2021/051802 04/03/2021
 (30) 2003455.9 10/03/2020 GB (87) WO2021/181215 16/09/2021
 (51) **B29C 48/285; B29C 48/29**
 (71) **COLORMATRIX HOLDINGS, INC. (US)**
 c/o Avient Corporation - IP Dept 33587 Walker Road Avon Lake, OH 44012, United States of America
 (72) JONES, Brian (GB); BAKER, Harry (GB); WHITEHEAD, David (GB); DIX-BAKER, Mark (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỊNH LƯỢNG CHẾ PHẨM DẠNG CHẤT LƯU TRONG VẬT LIỆU POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (2) để định lượng chế phẩm màu dạng lỏng vào polyme bao gồm bộ cân (4) được đỡ trên cặp cảm biến tải trọng (6), mà lần lượt được đỡ trên đế (8). Thùng chứa (12) chứa chế phẩm màu dạng lỏng (14). Bơm (16) được bố trí để bơm chế phẩm dạng lỏng, qua ống (20), vào máy đùn hoặc máy đúc áp lực. Bên trên đầu vào (24) là gói cấp (26), mà bao gồm kiểu bố trí túi-trong-hộp (28). Gói cấp (26) bao gồm bơm chuyển (36) kết hợp với đầu ra của thùng (32). Động cơ dùng cho bơm chuyển (38) được bố trí để được gài khớp vào bơm chuyển (36) và được hoạt động khiến cho chế phẩm dạng lỏng có thể được bơm từ thùng (32) vào trong thùng chứa (12) ngang qua khe hở không khí (13), mà được tạo ra giữa bơm chuyển (36) và đầu vào (24) của thùng chứa (12). Không có đường ống, ống hoặc ống dẫn khác, mà chế phẩm dạng lỏng đi qua đó khi di chuyển giữa gói cấp (26) và thùng chứa (12).

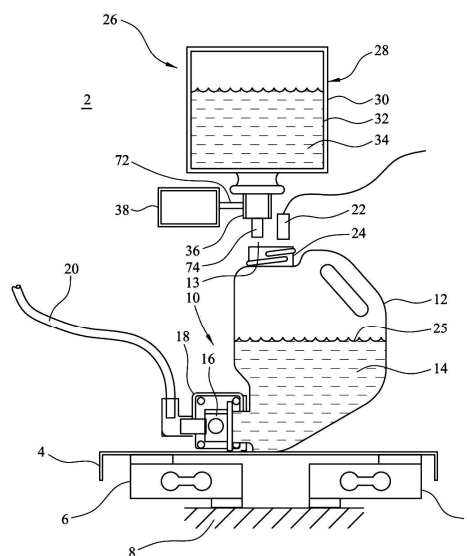


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92099 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06514 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080072 | 10/03/2021 |
| (30) 202010172223.1 | 12/03/2020 CN (87) WO2021/180141 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN); ZHOU, Yifan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NHẬN VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giảm hiện tượng quy tắc báo nhận bị vi phạm trong một số kịch bản. Phương pháp bao gồm các bước: sau khi thiết bị nhận nhận khối dữ liệu thứ nhất từ thiết bị truyền qua đường truyền thứ nhất, thiết bị nhận gửi thông tin trạng thái nhận của khối dữ liệu thứ nhất đến thiết bị truyền qua đường truyền thứ nhất, trừ khi khối dữ liệu thứ nhất thoả mãn điều kiện bất kỳ trong điều kiện định trước thứ nhất. Điều kiện định trước thứ nhất bao gồm: Thông tin được nhận đúng của khối dữ liệu thứ nhất được phản hồi qua đường truyền khác, hoặc chính sách báo nhận tương ứng với khối dữ liệu thứ nhất là không báo nhận. Phương pháp truyền thông theo các phương án thực hiện sáng chế được áp dụng cho quá trình truyền dữ liệu đa đường.

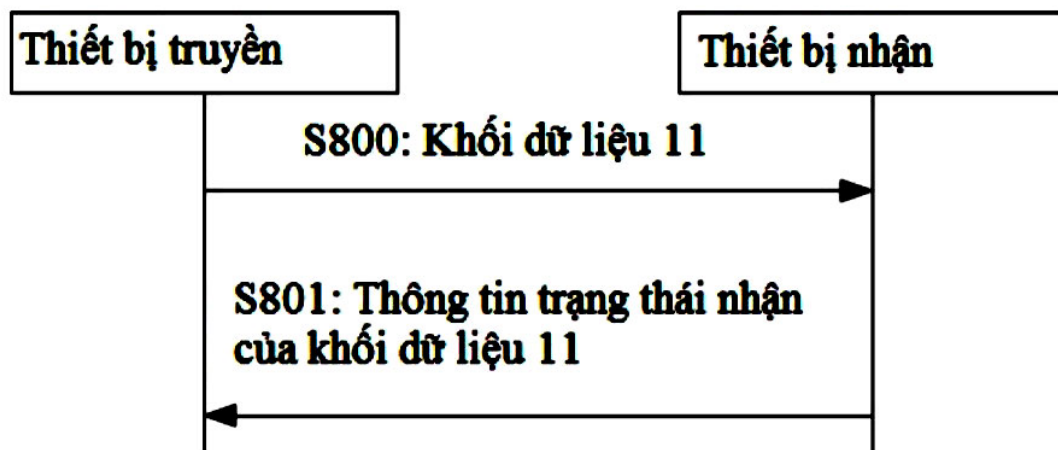


Fig.8

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92100 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06515 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 03/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133623 | 03/12/2020 |
| (30) 202010275959.1 | 09/04/2020 CN (87) WO2021/203723 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

- (51) **B28B 1/20; B28B 11/04; B28B 7/44; C30B 29/06; C04B 35/657; C04B 35/66; C30B 15/10; B28B 1/00; C04B 35/14**
- (71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
No. 388 Middle Aerospace Road, Chang'an Dist, Xi'an, Shaanxi 710100, China
- (72) HAN, Dong (CN); GUO, Huaying (CN); LIU, Pan (CN); LIU, Yang (CN); WANG, Zheng (CN); ZHOU, Junxiang (CN)
- (74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÉN NUNG THẠCH ANH COMPOSIT VÀ CHÉN NUNG THẠCH ANH COMPOSIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chén nung thạch anh composit và chén nung thạch anh composit, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật silic đơn tinh thể. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra lớp cát thạch anh thứ nhất (10), lớp cát thạch anh thứ hai (20) và lớp cát thạch anh thứ ba (30) có các kích thước hạt trung vị giảm dần vào phía bên trong của khuôn chén nung để thu được phôi của chén nung thạch anh composit (101); và thực hiện thao tác nung chảy bằng hồ quang trên phôi để thu được chén nung thạch anh composit, chén nung thạch anh composit có lớp bọt khí (60), lớp trong suốt thứ nhất (70) và lớp trong suốt thứ hai (80) có mật độ bọt khí giảm dần từ bên ngoài vào bên trong (102). Sáng chế này làm giảm một cách có hiệu quả mật độ của các vi bọt khí ở phía bên trong ở gần lớp bề mặt của chén nung thạch anh, để giảm bớt sự tác động đến silic đơn tinh thể đang lớn lên do việc làm vỡ các vi bọt khí trong khi sử dụng chén nung thạch anh để chuẩn bị silic đơn tinh thể và nâng cao chất lượng và tốc độ kết tinh của silic đơn tinh thể.

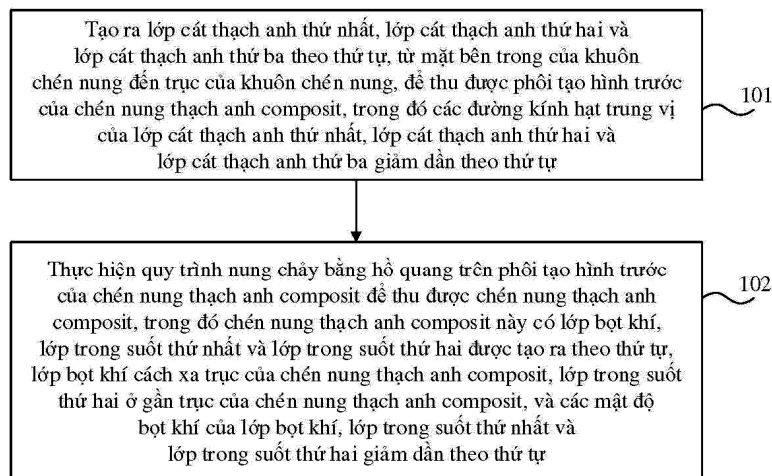


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92101 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06517 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 22/03/2021 | (86) PCT/JP2021/011630 | 22/03/2021 |
| (30) 2020-053244 | 24/03/2020 JP (87) WO2021/193495 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) *E05F 11/20; E06B 3/38; E05F 15/78; E05F 15/63; E05F 15/77*

(71) **LIXIL CORPORATION (JP)**

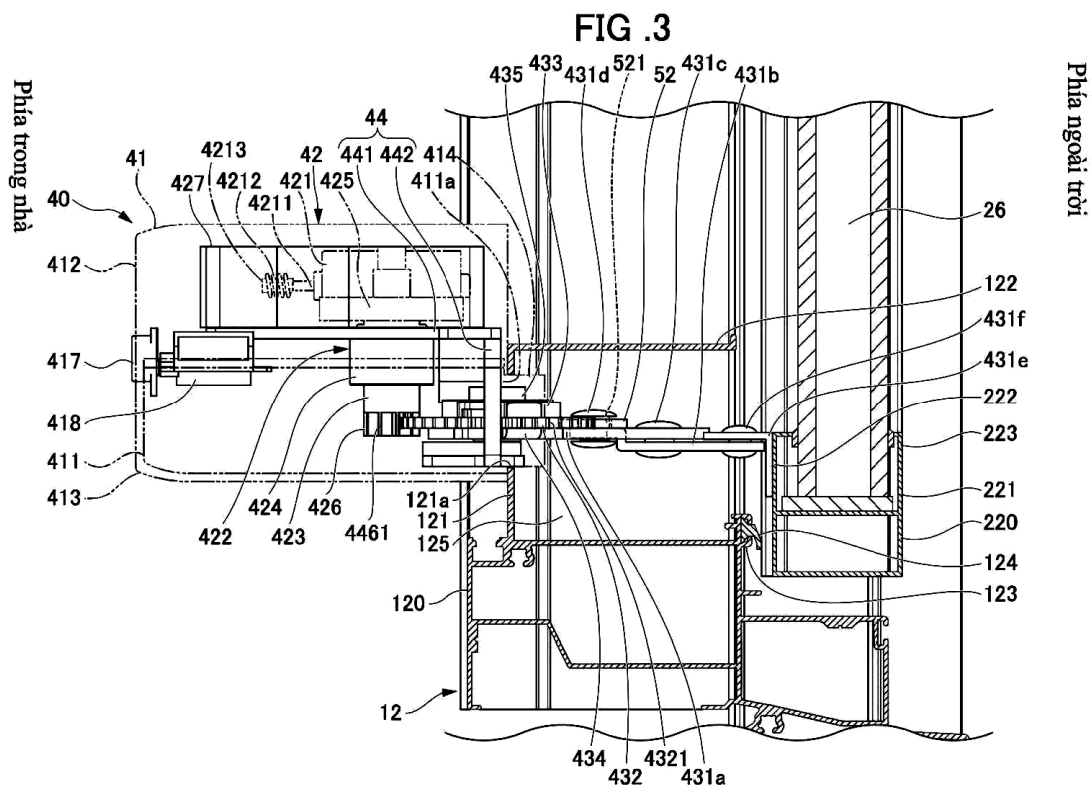
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 1368535 Japan

(72) KURABAYASHI Keita (JP); TAGUCHI Takao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MỞ VÀ ĐÓNG CÁNH CỬA SỔ VÀ PHỤ KIỆN**

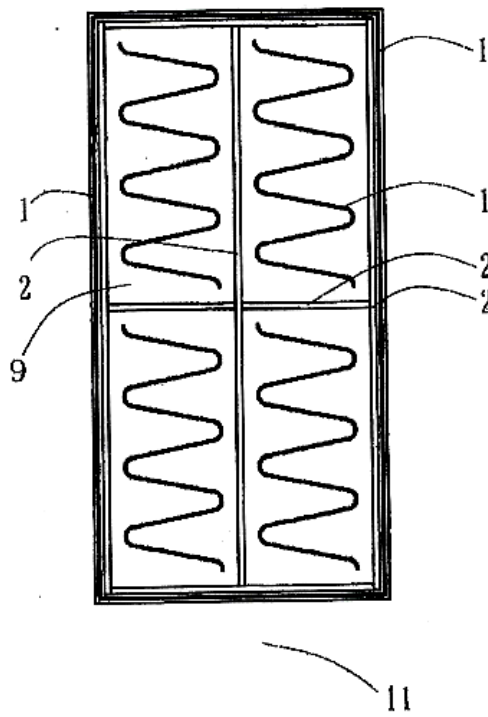
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mở và đóng tấm cửa sổ nhỏ gọn và có thể giảm âm thanh mở và đóng của tấm cửa sổ, và phụ kiện có thiết bị này. Thiết bị mở và đóng tấm cửa sổ (40) được bố trí trong phụ kiện (1) bao gồm thân khung (10) được cố định vào lỗ cửa của tòa nhà, và tấm cửa sổ (20) được gắn trong thân khung (10) theo cách mở và đóng được, và mở và đóng tấm cửa sổ (20). Thiết bị mở và đóng tấm cửa sổ (40) bao gồm thiết bị điện (42) có động cơ điện (421) và trục đầu ra (422), mà lực dẫn động của động cơ điện (421) được truyền vào đó, và cần mở và đóng (430 có một đầu được nối trực tiếp với trục đầu ra (422), và đầu kia được nối vào tấm cửa sổ (20).



- (11) 92102 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06519 (85) 10/10/2022
 (22) 26/08/2020 (86) PCT/JP2020/032255 26/08/2020
 (30) 2020-040431 10/03/2020 JP (87) WO2021/181721 16/09/2021
 (51) *E04F 13/21; E04F 13/08*
 (71) AICA KOGYO CO., LTD. (JP)
 2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi 4520917 Japan
 (72) SHIDO, Kazuya (JP); SATO, Atsushi (JP); KONDO, Tatsuru (JP); KOJIMA, Takahiro (JP); SHITAN, Keisuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **KẾT CẤU NỐI CÁC TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CÁC TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối các tấm mỏng nhiều lớp trang trí bao gồm ít nhất hai tấm mỏng nhiều lớp trang trí đã ghép đôi được gắn vào vật liệu nền. Ít nhất hai tấm mỏng nhiều lớp trang trí đã ghép đôi, mỗi tấm có băng dính hai mặt được dán vào phần chu vi ngoài ở mặt sau của tấm mỏng nhiều lớp trang trí và băng dính hai mặt được dán vào phần trong ở bên trong của phần chu vi ngoài để tạo ra một mặt cắt. Keo đàn hồi được gắn vào mặt ngoài của băng dính hai mặt cho phần chu vi ngoài ở mặt sau. Keo đàn hồi cũng được gắn bên trong mặt cắt được tạo ra với băng dính hai mặt cho phần trong. Ít nhất hai tấm mỏng nhiều lớp trang trí đã ghép đôi được cố định vào vật liệu nền ở các mặt sau tương ứng của chúng trong khi được đặt cách nhau.

[Fig. 1]



- (11) **92103 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06523** (85) 10/10/2022
- (22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/012867 26/03/2021
- (30) 2020-066614 02/04/2020 JP (87) WO2021/200658 07/10/2021
- (51) **H04N 19/52; H04N 19/70**
- (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
- (72) CHUJOH, Takeshi (JP); IKAI, Tomohiro (JP); AONO, Tomoko (JP); SASAKI, Eiichi (JP); HASHIMOTO, Tomonori (JP); ZHOU, Tianyang (CN); YASUGI, Yukinobu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

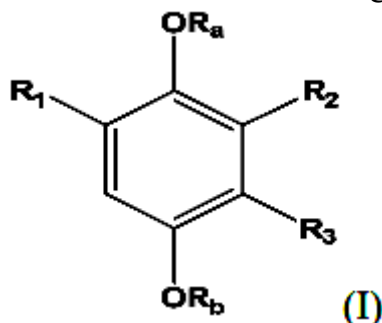
- (57) Trong mã hóa và giải mã vector chuyển động của lát ảnh B, trong trường hợp một chế độ tạo ra giá trị hiệu số giữa các vector chuyển động của dự đoán L1 được xác định trong phần đầu hình ảnh bằng 0 được tạo cấu hình, một chế độ hiệu số vector chuyển động đối xứng sẽ không còn hoạt động bất kể cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu. Trong trường hợp có nhiều lát ảnh trong một hình ảnh, hiệu quả mã hóa giảm đi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh tham chiếu được chọn. Chế độ tạo ra hiệu số giữa các vector chuyển động của dự đoán L1 của dự đoán hai chiều có thể chuyển đổi theo hình ảnh bằng 0 được cung cấp, và trong trường hợp tất cả các hình ảnh tham chiếu ngắn hạn có thể quy cho trong hai danh sách hình ảnh tham chiếu là hình ảnh trước hoặc hình ảnh sau, chế độ này có thể áp dụng được.

coding_unit_spl, vlc_cbWidth, cbHeight, cuDepth, treeType, modeType	Descriptor
if (vvc_spl_enabled && && (near_pred_spl vlc) == PRED_BI && (near_affine_flag vlc) && RefIdxSymL0 > -1 && RefIdxSymL1 > -1)	
sym_mvd_spl vlc	IF_SYMMVD1_A
if (vvc_spl_enabled vlc) == PRED_L1	
if (vvc_spl_enabled vlc) > 1 && (vvc_spl_flag vlc)	
ref_idx_l1 vlc	
mvd_coding_spl vlc	
if (MotionModelIdx vlc) > 0	
mvd_coding_spl vlc	
if (MotionModelIdx vlc) > 1	
mvd_coding_spl vlc	
sym_mvd_spl vlc	
else	
hvdL1 vlc 0	
hvdL1 vlc 1	
if (vvc_spl_enabled vlc) == PRED_L0	
if (vvc_spl_enabled vlc) > 1 && (vvc_spl_flag vlc)	
ref_idx_l1 vlc	
if (vvc_spl_enabled vlc) == PRED_BI	IF_SYMMVD2_A
inter_mvd_idx vlc 0	
hvdL1 vlc 1	
hvdCpl1 vlc 0 1	
hvdCpl1 vlc 1 0	
hvdCpl1 vlc 1 1	
hvdCpl1 vlc 2 0	
hvdCpl1 vlc 2 1	
else	
if (vvc_spl_enabled vlc) == PRED_L1	
hvdL1 vlc 0	
hvdL1 vlc 1	
else	
mvd_coding_spl vlc	
if (MotionModelIdx vlc) > 0	
mvd_coding_spl vlc	
if (MotionModelIdx vlc) > 1	
mvd_coding_spl vlc	
sym_mvd_spl vlc	
else	
hvdL1 vlc 0	
hvdL1 vlc 1	

HÌNH 21

- (11) 92104 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06525 (85) 10/10/2022
 (22) 08/03/2021 (86) PCT/EP2021/055791 08/03/2021
 (30) 20162558.9 11/03/2020 EP (87) WO2021/180655 16/09/2021
 (51) **C07C 235/64; C07D 257/04; A61P 35/00; A61P 37/00; C07C 229/38; C07C 233/51; C07C 275/42; C07C 309/51; C07C 317/46; C07C 323/56; C07C 66/00; C07D 213/79; C07D 235/18; A61K 31/196; A61P 3/00**
 (71) **OM PHARMA SA (CH)**
 22 rue du Bois du Lan, 1217 Meyrin, Switzerland
 (72) BAUER, Jacques (CH); MARTIN, Olivier (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỢP CHẤT HYDROQUINON ĐƯỢC THỂ HAI LẦN Ở VỊ TRÍ 2,5 HOẶC 2,6 BẰNG ÍT NHẤT MỘT NHÓM CARBOXY, SULFO HOẶC AMIDO VÀ ĐƯỢC PHÃM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hydroquinon có công thức (I), quy trình điều chế, cũng như dược phẩm chứa hợp chất này hữu ích trong điều trị và/hoặc phòng ngừa, ví dụ, bệnh tự miễn, bệnh miễn dịch, bệnh thấp khớp, rối loạn mạch, rối loạn nhãn khoa, rối loạn xơ hóa, rối loạn chuyển hóa và đường dạ dày-ruột, bệnh viêm thần kinh và thoái hóa thần kinh, khối u và các rối loạn liên quan đến bệnh ung thư, các bệnh liên quan đến hormon và các rối loạn miễn dịch do bệnh nhiễm virus và nhiễm vi khuẩn và các biến chứng của chúng.



trong đó R₁ là COOR₄, (CH₂)_nCOOR₄, SO₃H, (CH₂)_nSO₃H, hoặc CONH-R₁₀; một trong hai nhóm R₂ và R₃ là H và nhóm còn lại là R₅.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92105 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06527 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079726 | 17/03/2020 |
| | (87) WO2021/184200 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Zhazhan (CN); TIE, Xiaolei (CN); ZHOU, Han (CN); HUA, Meng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, bộ máy và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: nhận bản tin thứ nhất từ thiết bị mạng, nơi mà bản tin thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình của ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ nhất; nhận bản tin thứ hai từ thiết bị mạng, nơi mà bản tin thứ hai chỉ báo tính khả dụng của ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ hai, ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ hai có mối quan hệ giả định gần như cùng vị trí (quasi co-location, QCL) với ít nhất một tín hiệu đồng bộ hóa/khối kênh quảng bá vật lý (synchronization signal/physical broadcast channel block, SSB), và ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ nhất bao gồm ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ hai; và nhận, từ thiết bị mạng và dựa trên thông tin cấu hình và bản tin thứ hai, tín hiệu tham chiếu mà khả dụng trong ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ hai. Điều này có thể giảm thiểu tiêu thụ điện năng khi thiết bị đầu cuối ở trong chế độ nghỉ điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) hoặc chế độ không hoạt động RRC thực hiện việc điều chỉnh điều khiển khuếch đại tự động (automatic gain control, AGC), theo dõi thời gian/tần số, đo lường quản lý tài nguyên vô tuyến (radio resource management, RRM), quản lý chùm, hoặc tương tự như vậy.

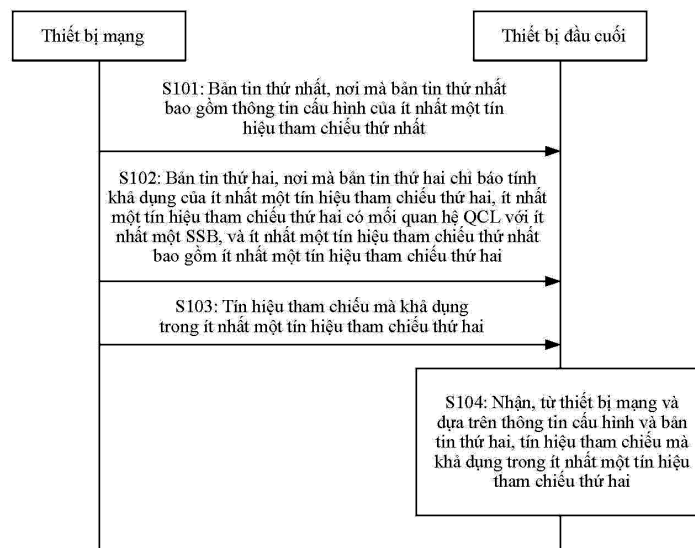


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92106 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06528 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/US2021/024673 | 29/03/2021 |
| (30) 63/001,235 | 27/03/2020 | US (87) WO2021/195628 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **H04N 19/96; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/103; H04N 19/186**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-wen (CN); MA, Tsung-chuan (CN); CHEN, Wei (CN); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG NHẤT THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, phương pháp giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ không nhất thời có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ dòng bit, nhiều phần tử cú pháp kết hợp với đơn vị lập mã, trong đó nhiều phần tử cú pháp chỉ ra loại cây lập mã của đơn vị lập mã, và liệu chế độ cây kép cục bộ được kích hoạt cho đơn vị lập mã hay không; và phù hợp với việc xác định rằng loại cây lập mã của đơn vị lập mã là cây đơn, và chế độ cây kép cục bộ được kích hoạt cho đơn vị lập mã: vô hiệu hóa chế độ bảng màu cho đơn vị lập mã khi đơn vị lập mã có kích thước bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng định trước. Theo vài phương án, vô hiệu hóa chế độ bảng màu cho đơn vị lập mã bao gồm: vô hiệu hóa chế độ bảng màu cho cả thành phần luma và thành phần chroma của đơn vị lập mã, hoặc vô hiệu hóa chế độ bảng màu cho chỉ thành phần chroma của đơn vị lập mã.

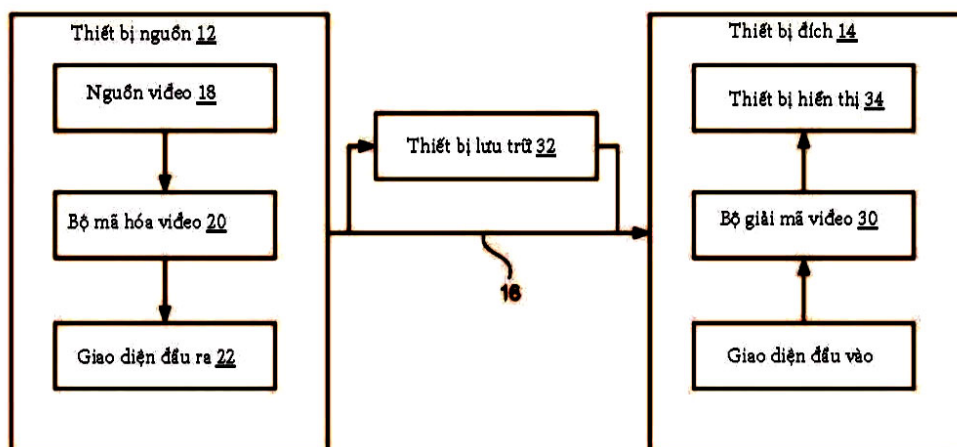


FIG. 1

- (11) 92107 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06529 (85) 10/10/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/CN2021/091046 29/04/2021
(30) 202010777658.9 05/08/2020 CN (87) WO2022/028016 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **G01F 22/00**; *G01N 9/00*; *G01B 11/00*

(71) 1. **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD**
(CN)

No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

2. **ZHONGYE CHANGTIAN (CHANGSHA) INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

No.7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

(72) QIU Liyun (CN); CHEN Luyi (CN); YUAN Lixin (CN); WU Yong (CN); ZHU Guohua (CN); ZHOU Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỔNG VẬT LIỆU DÙNG CHO BÃI VẬT LIỆU THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm kê đồng vật liệu dùng cho bãi vật liệu thô, bao gồm máy đánh đồng và phá đồng (21), thiết bị quét (22), và đầu cuối điều khiển (23). Các đồng vật liệu (131, 132, 133, 134, 135, 136) trong các ô vật liệu (121, 122, 123) được quét bởi phương tiện thiết bị quét (22) được lắp trên cần trục của máy đánh đồng và phá đồng (21). Dữ liệu quét của từng điểm phản xạ trên bề mặt của các đồng vật liệu (131, 132, 133, 134, 135, 136) được thu thập. Các giá trị tọa độ của các điểm phản xạ trong hệ tọa độ mặt cắt ngang được xác định theo dữ liệu quét của các điểm phản xạ. Ngoài ra, các diện tích mặt cắt ngang tương ứng với các điểm phản xạ được xác định theo các giá trị tọa độ của các điểm phản xạ. Ngoài ra, các thể tích của các đồng vật liệu (131, 132, 133, 134, 135, 136) được xác định. Việc kiểm kê tất cả các đồng vật liệu (131, 132, 133, 134, 135, 136) trong bãi vật liệu thô có thể thu được theo thể tích và khối lượng riêng tương ứng của mỗi đồng vật liệu (131, 132, 133, 134, 135, 136) trong bãi vật liệu thô. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm kê đồng vật liệu dùng cho bãi vật liệu thô. Khi hệ thống thực hiện kiểm kê trên các đồng vật liệu (131, 132, 133, 134, 135, 136), phép đo khoa học được thực hiện bằng cách quét các đồng vật liệu (131, 132, 133, 134, 135, 136), từ đó cải thiện đáng kể độ chính xác và độ tin cậy của việc kiểm kê và đặt ra cơ sở cho bãi vật liệu không người vận hành. Trong khi đó, thiết bị dễ lắp đặt và có chi phí bảo trì tương đối thấp, từ đó làm giảm đáng kể chi phí kinh tế cho việc kiểm kê.

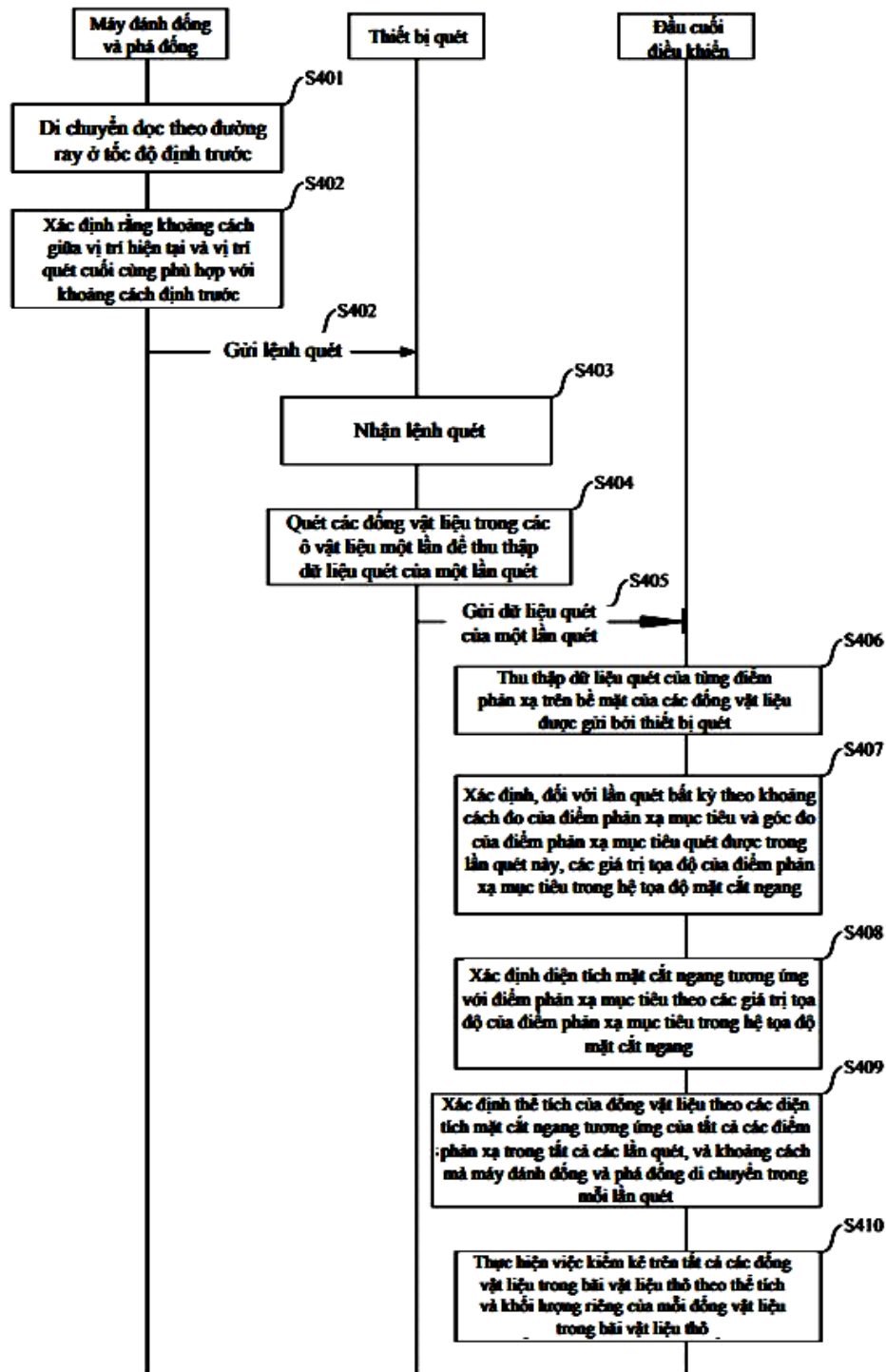


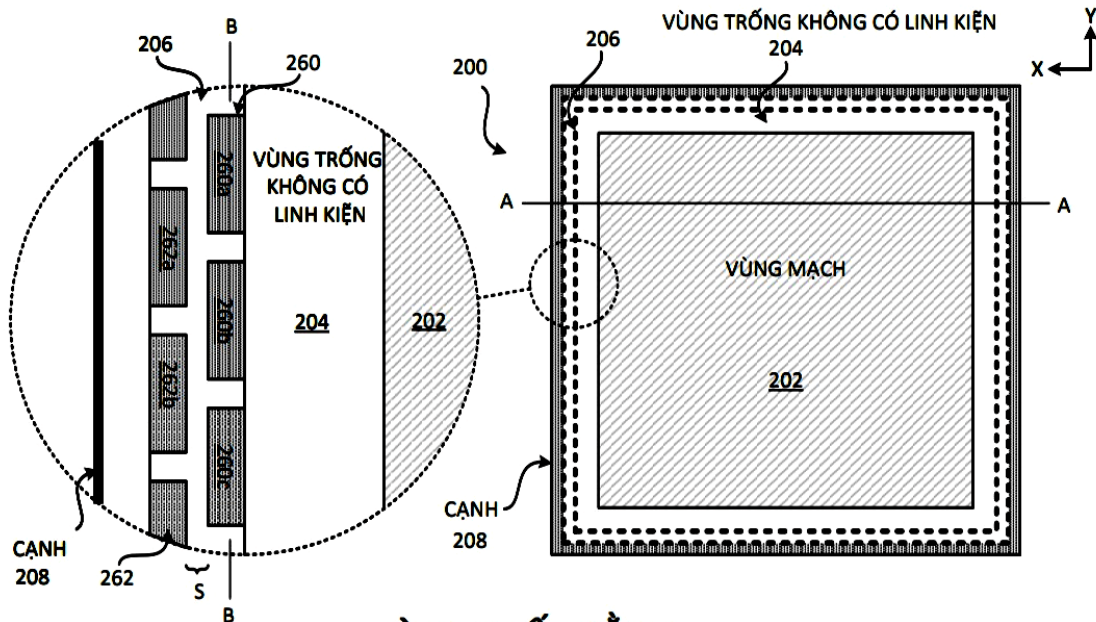
FIG. 4

- (11) **92108 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06533** (85) 10/10/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/US2021/070300 23/03/2021
(30) 62/993,121 23/03/2020 US (87) WO2021/195661 30/09/2021
(51) **A61K 31/41; A61K 31/427; A61K 31/47; A61P 31/12; A61K 31/513; A61K 31/573; A61K 9/72; A61K 31/4152; A61K 31/497**
(75) **GREGG, JOHN, M.H.** (US)
657 Rosedale Road Princeton, NJ 08540, US
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng làm thuốc kháng virus mà thuốc này với cơ chế hoạt động khác nhau để điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm virus như COVID-19 (cũng được biết đến như SARS-CoV-2) và giảm biến chứng y tế liên quan đến bệnh do virus COVID-19. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và hỗn hợp của thuốc kháng virus được tạo thành từ các loại thuốc hiện có với hoạt tính kháng virus và việc sử dụng của những hợp chất này được sử dụng trong nhiều kết hợp mới, mà được kết hợp trong phối và phân phối qua đường miệng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92109 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06534 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 14/04/2021 | (86) PCT/US2021/027334 | 14/04/2021 |
| (30) 63/010,554 | 15/04/2020 | US (87) WO2021/211744 |
| 17/002,643 | 25/08/2020 | US |
- (51) **H01L 23/00; H01L 23/31; H01L 23/66; H01L 23/552; H01L 23/58; H01L 21/56; H01L 23/522**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PAUL, Abhijeet (US); MATLOUBIAN, Mishel (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TÍCH HỢP BAO GỒM CẤU TRÚC NGOẠI VI ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH NHƯ VÒNG BẢO VỆ ĐIỆN VÀ CƠ CẤU NGĂN NỨT VỠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tích hợp bao gồm lớp nền, vùng mạch đặt trên lớp nền, vùng trống không có linh kiện đặt trên lớp nền và cấu trúc ngoại vi đặt trên lớp nền. Vùng trống không có linh kiện bao chung quanh vùng mạch. Cấu trúc ngoại vi bao gồm nhiều kết nối thứ nhất bao chung quanh vùng trống không có linh kiện. Cấu trúc ngoại vi được tạo cấu hình để hoạt động như vòng đệm điện và cơ cấu ngăn nứt vỡ về mặt cơ học.



**HÌNH CHIẾU BẰNG
FIG. 2**

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 92110 A | (43) 26/12/2022 | | |
| (21) 1-2022-06537 | (85) 10/10/2022 | | |
| (22) 12/04/2021 | (86) PCT/US2021/026897 | | 12/04/2021 |
| (30) 63/010,432 | 15/04/2020 | US | (87) WO2021/211462 A1 |
| 17/031,006 | 24/09/2020 | US | 21/10/2021 |

(51) **H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) EGER, Ory (IL); TOUBOUL, Assaf (IL); ZACH, Noam (IL); LEVY, Sharon (IL); WOLF, Guy (IL); LANDIS, Shay (IL); BERLINER, Ran (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT TRUY CẬP MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể dồn kênh thông báo thông tin triệt tiêu đỉnh (peak suppression information message - PSIM) trên kênh dùng chung liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) với dữ liệu để thực hiện có hiệu quả các PSIM để giảm tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (peak to average power ratio - PAPR). UE có thể cắt các đỉnh từ tín hiệu để được truyền và chụp thông tin của các đỉnh được cắt thành PSIM. UE sau đó có thể dồn kênh PSIM trên PUSCH sao cho thiết bị nhận (ví dụ, trạm cơ sở) có thể nhận tín hiệu và tái tạo tín hiệu (ví dụ, dữ liệu PUSCH) bằng cách sử dụng PSIM. Theo một số khía cạnh, mỗi ký hiệu PUSCH có thể bao gồm PSIM cho ký hiệu PUSCH trước đó (ví dụ, sao cho phép nhân quả được bảo toàn nếu dồn kênh PSIM và dữ liệu cho mỗi ký hiệu PUSCH). Các khía cạnh khác nhau của các kỹ thuật được mô tả ở đây còn có thể cung cấp để định vị PSIM trong tần số, điều biến PSIM, mã hóa kênh PSIM, cấu hình nhiều đầu vào nhiều đầu ra (multiple-input multiple-output - MIMO) PSIM, trong số các ví dụ khác. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và nút truy cập mạng.

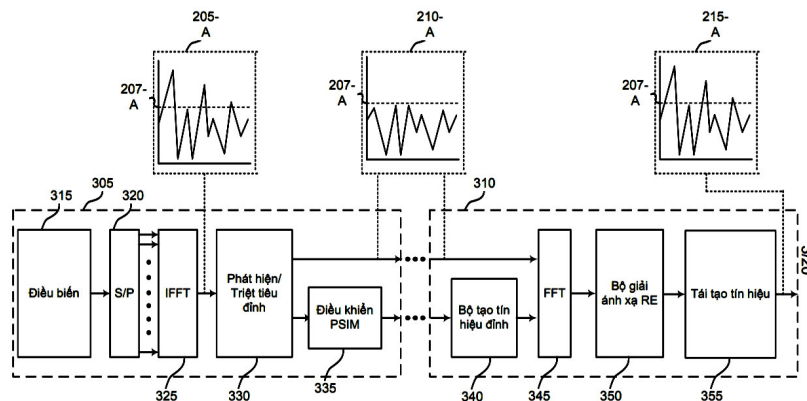


Fig.3

- (11) 92111 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06540 (85) 10/10/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/US2021/027545 15/04/2021
 (30) 63/010,668 15/04/2020 US (87) WO2021/211887 21/10/2021
 17/230,823 14/04/2021 US
 (51) *H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/117*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
 (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); ZHANG, Yan (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để xử lý dữ liệu video, cụ thể là thiết bị giải mã dữ liệu video, phương pháp giải mã dữ liệu video và thiết bị mã hóa dữ liệu video. Ví dụ, quy trình xử lý có thể bao gồm bước thu được dòng bit video, dòng bit video bao gồm dữ liệu bộ lọc vòng thích ứng (adaptive loop filter - ALF). Quy trình xử lý có thể còn bao gồm bước xác định giá trị của cờ tín hiệu bộ lọc sắc độ ALF từ dữ liệu ALF, giá trị của cờ tín hiệu bộ lọc sắc độ ALF biểu thị liệu dữ liệu bộ lọc ALF sắc độ có được báo hiệu trong dòng bit video hay không. Quy trình xử lý có thể còn bao gồm xử lý ít nhất một phần của lát dữ liệu video dựa trên giá trị của cờ tín hiệu bộ lọc sắc độ ALF.

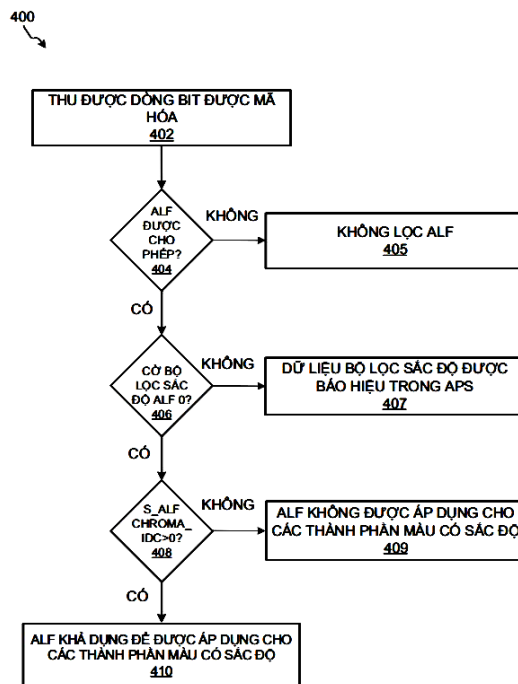


FIG. 4

- (11) **92112 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06542** (85) 10/10/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/JP2021/010477 16/03/2021
(30) 2020-046822 17/03/2020 JP (87) WO2021/187446 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **C09B 29/08**; C09B 29/40; D06P 3/79; D06P 1/00; D06P 1/04; D06P 1/94; C09B 29/09; C09B 57/00

(71) **1. UNIVERSITY OF FUKUI (JP)**

3-9-1 Bunkyo, Fukui-shi, Fukui 9108507, JAPAN

2. KANAZAWA INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)

7-1 Ohgigaoka, Nonoichi-shi, Ishikawa 9218501, JAPAN

3. KIWA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

33, Minamitanabe-cho, Wakayama-shi, Wakayama 6408254, JAPAN

(72) Teruo HORI (JP); Keisuke MIYAZAKI (JP); Toshiaki MATSUMOTO (JP); Itsuki KOBAYASHI (JP); Ryoji SUGIMURA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THUỐC NHUỘM ĐỂ NHUỘM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CACBON DIOXIT SIÊU TỐI HẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm để nhuộm sợi polyolefin với sự có mặt của cacbon dioxit siêu tới hạn, có thể được sử dụng để nhuộm sợi polyolefin với nhiều màu sắc khác nhau thông qua quá trình nhuộm nồng độ cao và có thể đạt được độ bền màu vượt trội có độ bền với ánh sáng, sự thăng hoa, giặt sạch, và tương tự trong các sản phẩm nhuộm, cũng như phương pháp nhuộm để nhuộm sợi polyolefin với sự có mặt của cacbon dioxit siêu tới hạn, và sợi polyolefin được nhuộm bằng phương pháp nhuộm. Sáng chế đề xuất thuốc nhuộm để nhuộm sợi polyolefin với sự có mặt của cacbon dioxit siêu tới hạn chứa ít nhất một hợp chất trong số các hợp chất được thể hiện bởi Công thức chung (A) đến (G), phương pháp nhuộm để nhuộm sợi polyolefin bằng cách sử dụng thuốc nhuộm với sự có mặt của cacbon dioxit siêu tới hạn, và sợi polyolefin được nhuộm bằng phương pháp nhuộm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92113 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06545 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 15/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084849 | 15/04/2020 |
| | (87) WO2021/207957 | 21/10/2021 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Changlong (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); XUE, Yisheng (CN); LIU, Chih-Hao (CN); OZTURK, Ozcan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng thứ nhất và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể xác định, trong thời gian chiếm dụng kênh được chia sẻ với UE thứ hai, một hoặc nhiều thời điểm bắt đầu khe tranh chấp dựa ít nhất một phần vào thời khoảng nghe trước khi nói và thời khoảng điều khiển khuếch đại tự động. UE thứ nhất có thể truyền thông tin liên kết phụ cho UE thứ hai ở thời điểm bắt đầu được chọn từ một hoặc nhiều trong số một hoặc nhiều thời điểm bắt đầu khe tranh chấp. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

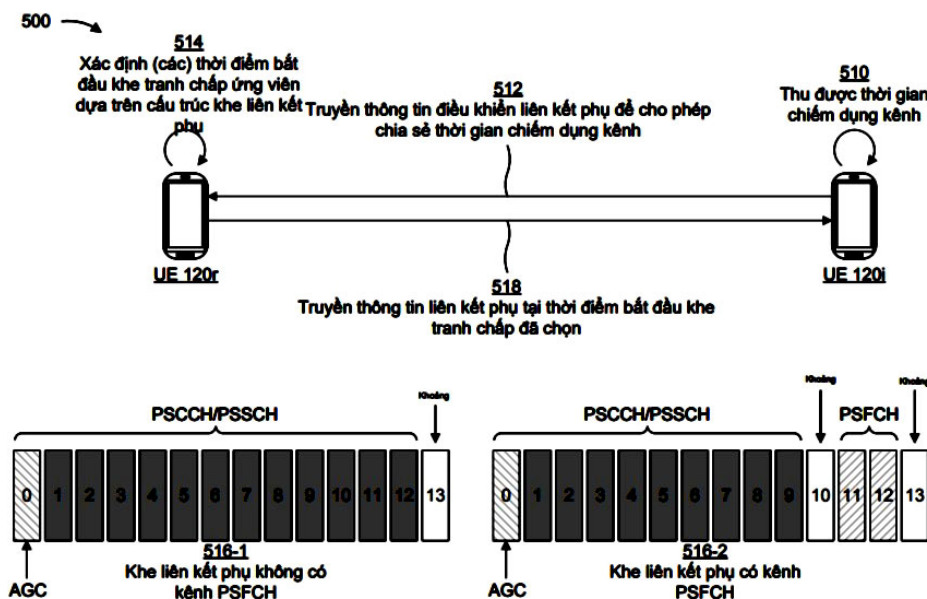


Fig.5A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92114 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06546 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/EP2021/056306 | 12/03/2021 |
| (30) 62/989,340 | 13/03/2020 | US (87) WO2021/180910 |
| | | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **H04L 12/801**; H04W 28/02; H04L 29/08; H04L 1/22

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) VARGA, Balázs (HU); FARKAS, János (HU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT TRUYỀN VÀ NÚT TRUYỀN ĐỂ TÁI TẠO GÓI TIN HOẶC KHUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT THU NHẬN VÀ NÚT THU NHẬN ĐỂ LOẠI BỎ GÓI TIN HOẶC KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi nút truyền và nút truyền để tái tạo gói tin hoặc khung, phương pháp được thực hiện bởi nút thu nhận và nút thu nhận để loại bỏ gói tin hoặc khung. Theo một phương án thực hiện, phương pháp được thực hiện bởi nút truyền bao gồm bước xác định rằng chức năng sinh ra trình tự đã được cài đặt lại và, đáp ứng với điều đó, truyền các gói tin thứ nhất trong dòng qua ít nhất hai đường dẫn ngắt kết nối, trong đó: (a) mỗi một gói tin trong số các gói tin thứ nhất bao gồm số trình tự tương ứng từ không gian số trình tự tuyến tính và (b) ít nhất một gói tin thứ nhất từ các gói tin thứ nhất bao gồm bộ chỉ báo rõ ràng của sự cài đặt lại. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước xác định rằng đầu cuối của không gian số trình tự tuyến tính đã được đạt tới hoặc rằng việc sử dụng không gian số trình tự tuyến tính đã bị vô hiệu hóa và, đáp ứng với điều đó, truyền các gói tin thứ hai trong dòng qua ít nhất hai đường dẫn ngắt kết nối, trong đó (a) mỗi một gói tin trong số các gói tin thứ hai bao gồm số trình tự tương ứng của không gian số trình tự tuần hoàn.

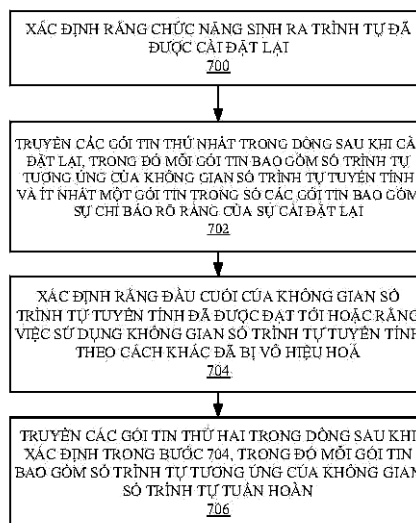


FIG. 7

- (11) **92115 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06548** (85) 10/10/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/EP2021/058428 31/03/2021
(30) 20168075.8 03/04/2020 EP (87) WO2021/198328 07/10/2021
(51) **A61K 47/60; A61P 9/08; A61K 9/19; A61P 11/08; A61K 38/22; A61K 9/00**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) UNGER, Florian (DE); SCHNEID, Stefan, Christian (DE); MOTZKUS, Hans-Walter (DE); HAASBACH, Carina (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA TIỀN DƯỢC CHẤT TRÊN CƠ SỞ POLYETYLEN GLYCOL CỦA ADRENOMEDULLIN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM DƯỢC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dược, tốt hơn là để hít, chứa các tiền dược chất trên cơ sở polyetylen glycol (PEG) của Adrenomedullin (PEG-ADM). Các chế phẩm dược này hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa tổn thương phổi cấp/hội chứng suy hô hấp cấp (acute lung injury/acute respiratory distress syndrome - ALI/ARDS). Sáng chế còn đề cập đến thuốc và dạng liều dược kết hợp bao gồm chế phẩm dược này, bao gói kết hợp bao gồm chế phẩm dược, thuốc, hoặc dạng liều dược kết hợp này, và phương pháp bào chế chế phẩm dược này.

- (11) 92116 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06549 (85) 11/10/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/JP2021/004796 09/02/2021
 (30) 2020-060957 30/03/2020 JP (87) WO2021/199688 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) **B62H 1/02; B62J 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Kenichi OISHI (JP); Kazuhiro KUDO (JP); Ken SAKAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên có kết cấu để giảm số lượng các bộ phận và cải thiện được hình dáng bên ngoài của nó. Xe kiểu ngồi để chân hai bên có tấm ốp thân xe (46) để che thân xe của xe kiểu ngồi để chân hai bên. Tấm ốp thân xe (46) này bao gồm phần ốp bên phía trước (52A) có kết cấu để che phía bên ở bên dưới tay lái (31), phần ốp bên sàn đặt chân (62) có kết cấu để che phía bên ở bên dưới sàn đặt chân (56) là phần đặt chân cho người lái xe và phần ốp phía sau (59B) có kết cấu để che phía bên ở bên dưới yên xe (16). Phần ốp bên sàn đặt chân (62) được phân chia thành hai phần và có phần tích hợp phía trước (52B) được tạo liền khối với phần ốp bên phía trước (52A) và phần tích hợp phía sau (59A) được tạo liền khối với phần ốp phía sau (59B).

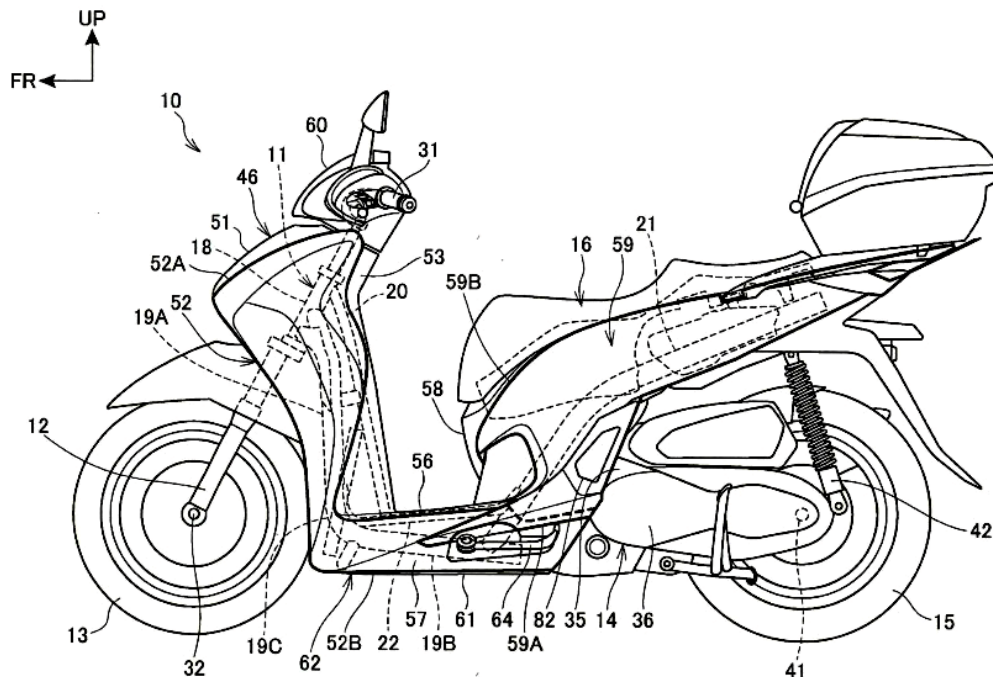


FIG. 1

- (11) 92117 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06550 (85) 11/10/2022
(22) 24/02/2021 (86) PCT/US2021/019339 24/02/2021
(30) 62/989,280 13/03/2020 US (87) WO2021/183281 16/09/2021
(51) *C03C 3/118; C03C 23/00; C03C 4/08; C03C 4/02; C03C 4/06; C03C 10/00*
(71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) DEJNEKA, Matthew John (US); KOHL, Jesse (US); STRELTSOV, Alexander Mikhailovich (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU VẬT THỂ GỒM THỦY TINH VÀ VẬT THỂ GỒM THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh dấu vật thể gồm thủy tinh bao gồm các bước: chiếu sáng vật thể gồm thủy tinh bằng chùm laze, vật thể gồm thủy tinh này có độ dày, T ; và tạo thành dấu trong vật thể gồm thủy tinh trong khi tinh tiến ít nhất một trong số vật thể gồm thủy tinh hoặc laze. Dấu hiệu này có Tỷ lệ tương phản lớn hơn 10. Bước tạo thành dấu bao gồm việc hội tụ chùm laze trong khoảng độ dày, T , của vật thể gồm thủy tinh. Việc hội tụ của chùm dẫn đến sự thay đổi đặc tính hóa học hoặc đặc tính lý học của vật thể gồm thủy tinh. Dấu hiệu được tạo ra bởi chùm laze kéo dài qua ít nhất 50% độ dày, T , của vật thể gồm thủy tinh. Vật thể gồm thủy tinh này có thể có nhiệt độ toàn cầu nhỏ hơn 100°C trong quá trình đánh dấu và không bị nứt khi dấu hiệu được tạo thành.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92118 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06551 | (85) 11/10/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080567 | 12/03/2021 |
| (30) 202010172792.6 | 12/03/2020 CN (87) WO2021/180226 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, TRẠM, CHIP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: Thiết bị mạng tạo khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) thứ nhất. PPDU thứ nhất bao gồm trường báo hiệu đa năng (universal-Signaling, U-SIG) thứ nhất và trường báo hiệu – thông lượng cực cao (extremely high throughput-Signaling, EHT-SIG) thứ nhất, tổng của số lượng bit thông tin của trường U-SIG thứ nhất và số lượng bit thông tin của trường EHT-SIG thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng 78 bit thông tin, và ít nhất một trường trong trường U-SIG thứ nhất và trường EHT-SIG thứ nhất bao gồm trường chỉ báo định danh, trong đó trường chỉ báo định danh được sử dụng để nhận diện duy nhất một trạm. Thiết bị mạng gửi PPDU thứ nhất được mã hoá đến trạm. Theo cách này, các phụ tải chỉ báo có thể được giảm, và trường U-SIG thứ nhất và trường EHT-SIG thứ nhất có thể mang nhiều thông tin hơn. Sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ giao thức EHT không dây thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11, tức là, các giao thức 802.11 chẳng hạn 802.11be.

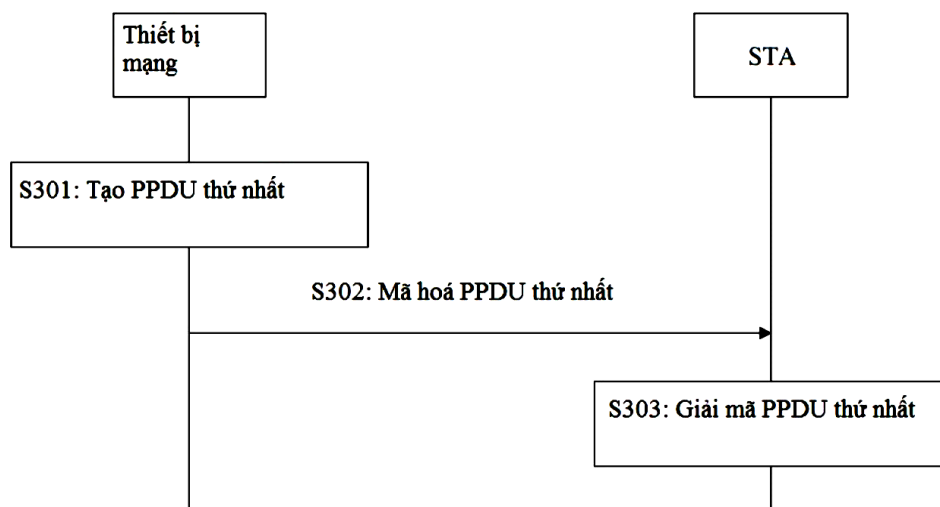


Fig.3

- (11) **92119 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06552** (85) 11/10/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/CN2021/083014 25/03/2021
(30) 202010219311.2 25/03/2020 CN (87) WO2021/190602 30/09/2021
202110297397.5 19/03/2021 CN
(51) **C07K 16/30; A61K 31/48; A61P 35/00; A61K 31/4745; A61K 39/395**
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) LIANG, Zhi (CN); LIN, Wenfeng (CN); SHI, Ruijun (CN); LIU, Xun (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ TIẾP HỢP DƯỢC CHẤT KHÁNG THỂ VÀ THỂ TIẾP HỢP DƯỢC CHẤT KHÁNG THỂ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế thể tiếp hợp dược chất kháng thể, bao gồm các bước tổng hợp và tinh chế thể tiếp hợp này. Sáng chế cũng đề cập đến thể tiếp hợp dược chất kháng thể được điều chế bằng phương pháp này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92120 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06554 | (85) 15/01/2019 | |
| (22) 15/06/2016 | (86) PCT/JP2016/067826 | 15/06/2016 |
| | (87) WO2017/216912 A1 | 21/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2019

(51) **G02B 5/30; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335**

(62) 1-2019-00232

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

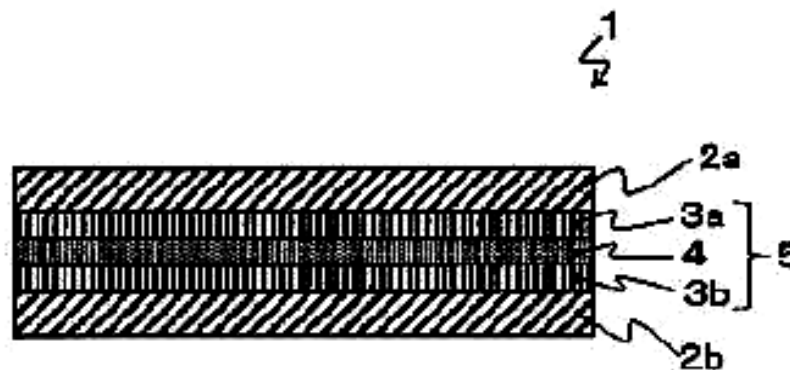
(72) YAMAMOTO, Shinya (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); YASUI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

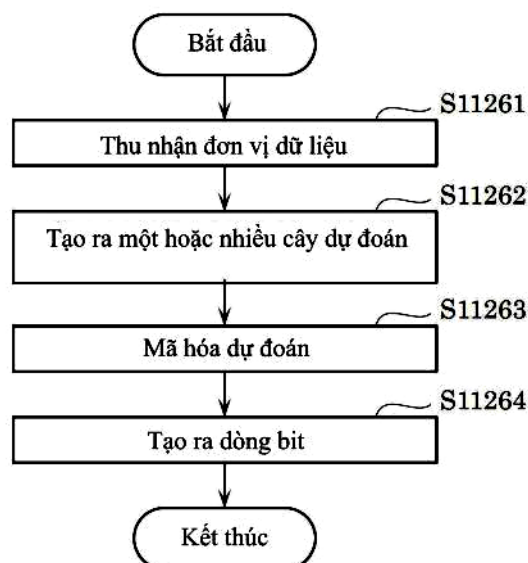
(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp có thể giải quyết vấn đề giảm hiệu suất và cho phép, ngay cả khi màng phân cực mỏng, đem lại cho màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp chức năng cắt tia tử ngoại thích đáng. Mục đích khác của sáng chế là đề xuất thiết bị hiển thị hình ảnh trong đó màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp được sử dụng. Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp được sử dụng gần mặt quan sát của thiết bị hiển thị hình ảnh hơn so với bộ phận hiển thị hình ảnh trong thiết bị hiển thị hình ảnh, màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp bao gồm màng phân cực, và các lớp chất dính nhạy áp ở cả hai bề mặt của màng phân cực, màng phân cực bao gồm kính phân cực, và các màng bảo vệ trong suốt ở cả hai bề mặt của kính phân cực, màng bảo vệ trong suốt trên mặt quan sát của kính phân cực có hệ số truyền là 6% hoặc cao hơn ở chiều dài bước sóng 380nm, và lớp chất dính nhạy áp trên mặt quan sát của màng phân cực có chức năng hấp thụ tia tử ngoại.

Fig.1



- (11) **92121 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06555** (85) 11/10/2022
 (22) 12/04/2021 (86) PCT/JP2021/015215 12/04/2021
 (30) 63/009,662 14/04/2020 US (87) WO2021/210549 21/10/2021
 (51) **G06T 9/40; G06T 17/00**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
 (72) Toshiyasu SUGIO (JP); Noritaka IGUCHI (JP); Pongsak LASANG (TH); Chung Dean HAN (MY); Keng Liang LOI (SG)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: thu nhận đơn vị dữ liệu mà bao gồm các điểm ba chiều (S11261); tạo ra một hoặc nhiều cây dự đoán nhờ sử dụng các điểm ba chiều được chứa trong đơn vị dữ liệu (S11262); thực hiện việc mã hóa dự đoán trên các mục thông tin vị trí của một hoặc nhiều điểm ba chiều trong số các điểm ba chiều, nhờ sử dụng cây dự đoán mà bao gồm một hoặc nhiều điểm ba chiều (S11263); và tạo ra dòng bit mà bao gồm dữ liệu được mã hóa thu được từ việc mã hóa dự đoán (S11264). Trong bước thực hiện (S11263), (i) giá trị dự đoán trong chế độ dự đoán cụ thể được thu nhận, và (ii) một hoặc nhiều phần dư dự đoán được tính toán đối với mỗi một hoặc nhiều điểm ba chiều, mỗi một hoặc nhiều phần dư dự đoán là độ chênh lệch giữa mục thông tin vị trí của điểm ba chiều và giá trị dự đoán. Trong bước tạo ra dòng bit (S11264), dòng bit mà bao gồm thông tin tiêu đề và một hoặc nhiều phần dư dự đoán được tạo ra, thông tin tiêu đề bao gồm giá trị dự đoán.



- (11) **92122 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06557** (85) 06/12/2018
 (22) 27/04/2017 (86) PCT/CN2017/082167 27/04/2017
 (30) 201610305870.9 10/05/2016 CN (87) WO2017/193818 16/11/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2018

(51) **H04L 1/00; H04B 5/00**

(62) 1-2018-05500

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

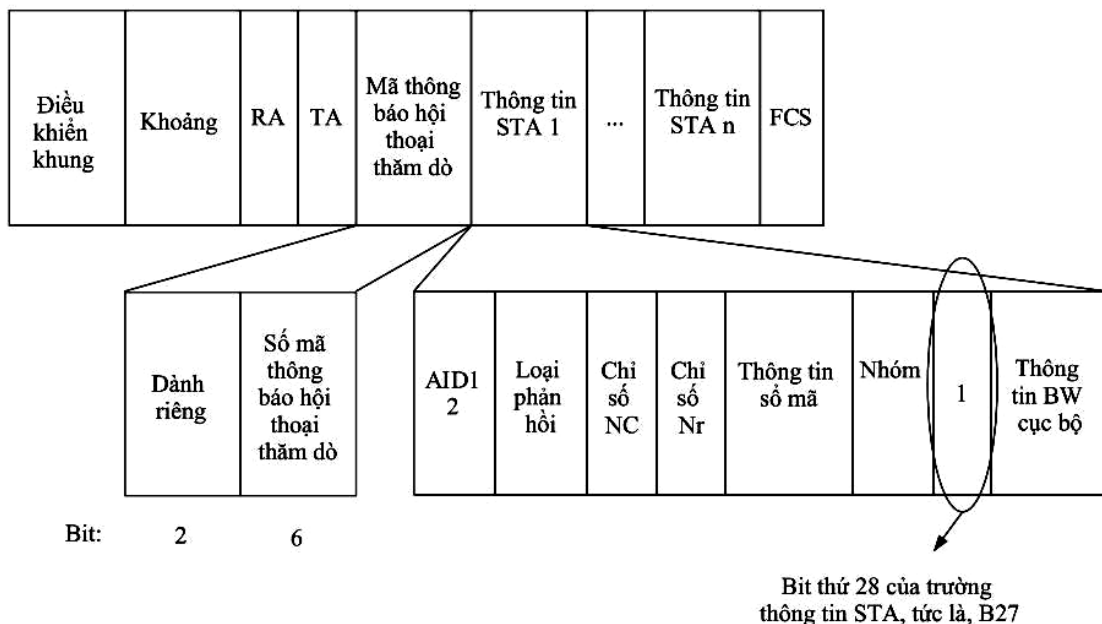
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ THU KHUNG RADIO, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THU KHUNG RADIO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp gửi và thu khung radio, thiết bị truyền dữ liệu và thiết bị thu khung radio, trong đó phương pháp gửi khung radio bao gồm các bước: tạo, bởi đầu truyền, khung radio, mà ở đó khung radio bao gồm một hoặc nhiều trường thông tin trạm, độ dài của mỗi trường thông tin trạm là 2K byte, mà ở đó K là số tự nhiên, và giá trị của bit B16j+11 trong mỗi trường thông tin trạm được thiết đặt là 1, mà ở đó j=1, 2, 3, ..., K-1; và gửi khung radio.



- (11) **92123 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06559** (85) 11/10/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/US2021/024192 25/03/2021
(30) 63/000,118 26/03/2020 US (87) WO2021/195405 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) **B26D 7/01; B26F 1/38; B65H 9/08; B26D 7/14**

(71) **GERBER TECHNOLOGY LLC (US)**

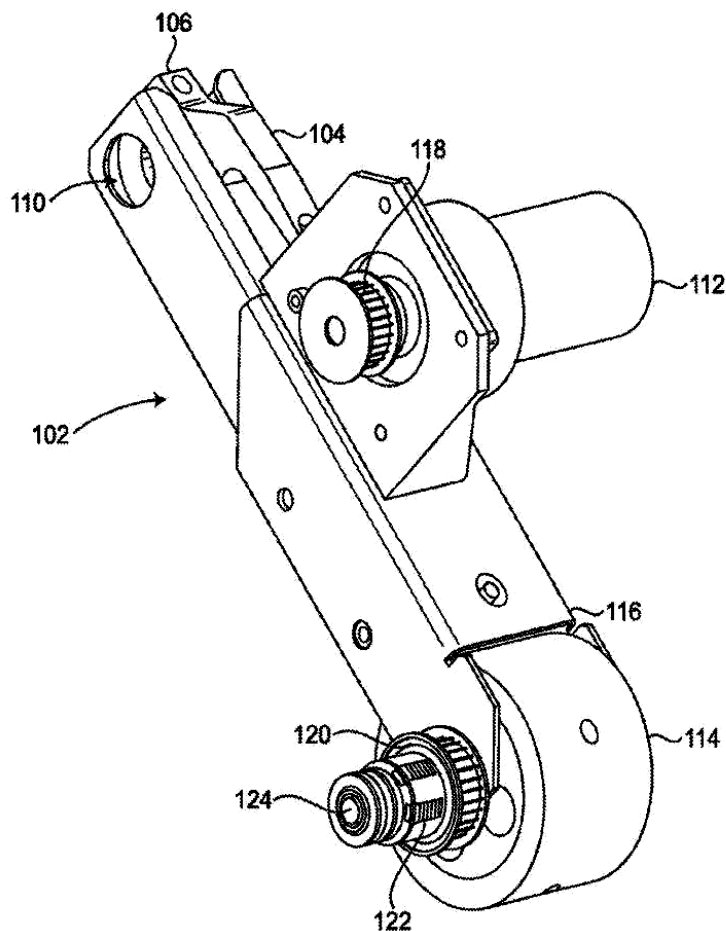
24 Industrial Park Road West Tolland, Connecticut 06084 (US)

(72) SENIFF, Dana Wade (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ CĂNG LỚP PHỦ DẠNG TÁM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (102) được bố trí để xử lý vật liệu phủ (96) trên thiết bị cắt (10) bao gồm băng tải (50) để di chuyển vật liệu gia công (13) theo chiều dọc và giá đỡ để định vị khung căng (104) liền kề băng tải (50). Khung căng (104), gắn với giá đỡ, có bánh xe nip (114) và ổ đĩa (112) để quay bánh xe nip (114) với tốc độ tiếp tuyến nhanh hơn tốc độ băng tải theo chiều dọc được gắn vào khung căng (104). Bánh xe nip (114) gắn vật liệu phủ (96) tác dụng một lực căng lên đó theo cùng chiều dọc với băng tải (50).



- (11) **92124 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06561** (85) 11/10/2022
(22) 29/03/2021 (86) PCT/EP2021/058099 29/03/2021
(30) 63/001,640 30/03/2020 US (87) WO2021/198149 07/10/2021
(51) **C07D 403/14; A61P 25/00; A61K 31/501; A61K 31/506**
(71) **1. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
2. ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
(72) GERLACH, Kai (DE); BERTANI, Barbara (IT); FERRARA, Marco (IT);
FOSSATI, Giacomo (IT); HOBSON, Scott (US); LESSEL, Uta Friederike (DE);
RUNGE, Frank (DE); SEMPLE, Graeme (GB); MUELLER-VIEIRA, Ursula (DE);
WIPPICH, Julian (DE); XIONG, Yifeng (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT 3-PHENOXYAZETIDIN-1-YL-PYRAZIN ĐƯỢC THỂ CÓ
HOẠT TÍNH CHỦ VẬN GPR52, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 3-phenoxyazetidín-1-yl-pyrazin được thể có công thức chung (I) mà chúng là chất chủ vận của GPR52, hữu dụng trong điều trị các bệnh thuộc hệ thần kinh trung ương và các bệnh khác. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các hợp chất 3-phenoxyazetidín-1-yl-pyrazin có công thức chung (I) để sử dụng làm thuốc, dược phẩm chứa hợp chất 3-phenoxyazetidín-1-yl-pyrazin có công thức chung (I) và quy trình bào chế dược phẩm cũng như quy trình sản xuất hợp chất theo sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92125 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06562 | (85) 11/10/2022 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003879 | 29/03/2021 |
| (30) 63/002,322 | 30/03/2020 | US (87) WO2021/201542 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/423; H04N 19/136; H04N 19/30**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

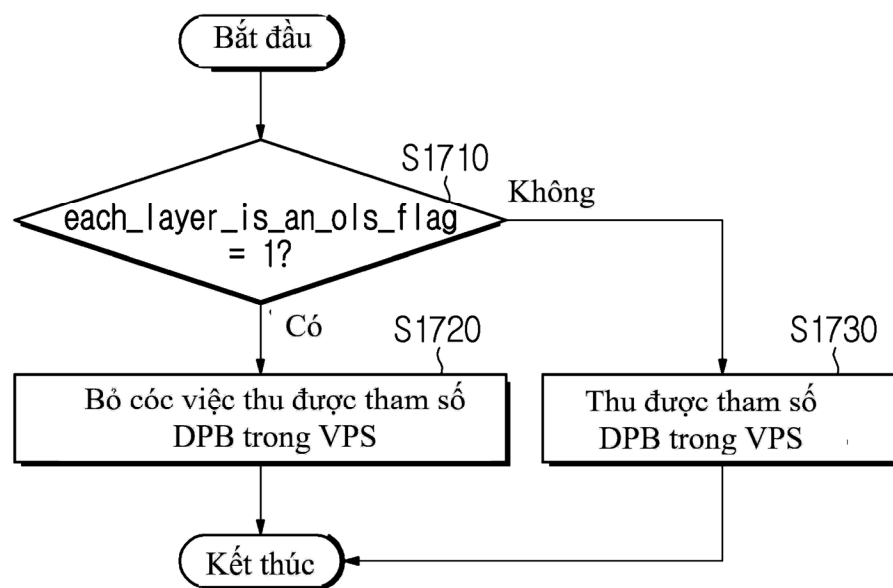
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh để bảo hiệu tập tham số video (video parameter set, VPS) và phương tiện ghi lưu trữ luồng bit được cung cấp. Phương pháp giải mã ảnh có thể bao gồm bước thu được thông tin thứ nhất chỉ báo liệu mỗi tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) được chỉ rõ bởi tập tham số video (VPS) bao gồm chỉ một lớp hay không, bước thu được thông tin thứ hai chỉ báo số lượng cấu trúc cú pháp tham số bộ đệm hình ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) trong VPS, dựa trên thông tin thứ nhất, bước thu được các cấu trúc cú pháp tham số DPB trong VPS dựa trên thông tin thứ hai, và bước quản lý DPB dựa trên các cấu trúc cú pháp tham số DPB.

Fig.17



- (11) 92126 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06564 (85) 11/10/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/IB2021/052088 12/03/2021
(30) 2025115 12/03/2020 NL (87) WO2021/181359 16/09/2021
(51) *E04F 13/08; E04F 15/02; E04F 15/10; E04F 13/18*
(71) NORTHANN BUILDING SOLUTIONS LLC (US)
9820 Dino Dr, suite 110, Elk Grove, 95624 California, USA
(72) LI, Lin (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CẤU KIỆN PHỦ BỀ MẶT TRANG TRÍ, LỚP PHỦ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU KIỆN PHỦ BỀ MẶT TRANG TRÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện phủ bề mặt trang trí, cụ thể là tấm sàn, tấm trần hoặc tấm tường. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ bề mặt, cụ thể như lớp phủ sàn, lớp phủ trần hoặc lớp phủ tường, bao gồm nhiều cấu kiện phủ bề mặt trang trí theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất cấu kiện phủ bề mặt trang trí theo sáng chế.

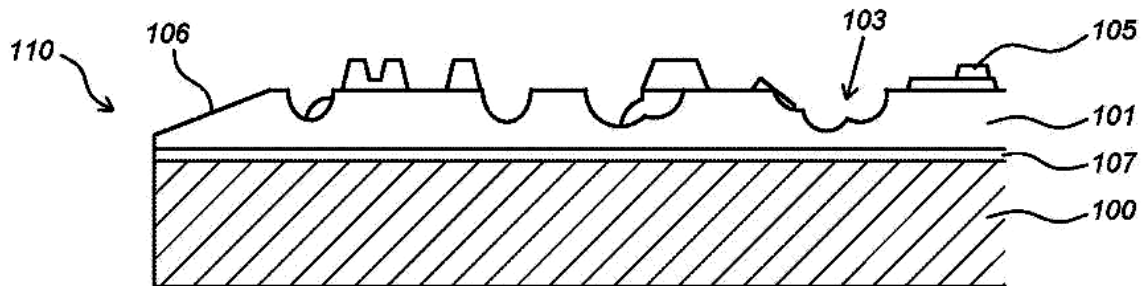


Fig. 1g

- (11) **92127 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06566** (85) 11/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/EP2021/057580 24/03/2021
(30) 20075006.5 24/03/2020 EP (87) WO2021/191283 30/09/2021
(51) **E04B 5/32; E01C 11/20; E02D 27/01; E04C 5/07; E04C 2/04; E04C 2/06; E04C 3/26; E04C 5/01; E01C 11/18; E04B 5/43**
(71) 1. **NV BEKAERT SA (BE)**
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
2. **CCL STRESSING INTERNATIONAL LTD (GB)**
Unit 8 Millennium Drive, LS11 SBP Leeds, United Kingdom
(72) THOOFT, Hendrik (BE); HAYEK, Carol (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẮM BÊ TÔNG KÉO SAU VỚI CÁC SỢI**

(57) Tắm bê tông (20) bao gồm bê tông thông thường và sự gia cường kết hợp của cả các bó sợi thép kéo sau (22, 26) và các sợi (29).
Các bó sợi thép kéo sau (22, 26):
- có đường kính nằm trong khoảng từ 5mm đến 20mm,
- có cường độ chịu kéo cao hơn 1700MPa.
Các sợi (29) có mặt với liều lượng nằm trong khoảng từ 10kg/m³ đến 40kg/m³ trong trường hợp của các sợi thép với liều lượng nằm trong khoảng từ 1,5kg/m³ đến 9kg/m³ trong trường hợp các sợi tổng hợp macro.

- (11) **92128 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06567** (85) 11/10/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/JP2021/012462 25/03/2021
(30) 2020-058267 27/03/2020 JP (87) WO2021/193797 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) **C22C 13/00; B23K 35/26; B23K 35/363**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) UKAI Ryuji (JP); KITAZAWA Kazuya (JP); KAWAMATA Hiroaki (JP);
KIKUCHI Shinji (JP); SHINOZAKI Keisuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG VÀ KEM HÀN**

(57) Sáng chế đề xuất: chất trợ dung có khả năng ngăn sự xuất hiện của vết rỗ; và kem hàn mà sử dụng chất trợ dung này. Chất trợ dung này có chứa nhựa thông, chất hoạt hóa và dung môi; dung môi có chứa dung môi monoalkylen glycol và dung môi rắn mà ở trạng thái rắn ở 20°C; tổng hàm lượng của dung môi monoalkylen glycol và dung môi rắn là từ 40% theo khối lượng đến 60% theo khối lượng nếu tổng lượng chất trợ dung là 100%; và dung môi rắn được chứa trong đó với lượng từ 5% theo khối lượng đến 25% theo khối lượng.

(11) 92129 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06569

(22) 11/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/10/2022

(51) B25B 11/02; B25B 5/16

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (VN)

(54) DỤNG CỤ CĂN CHỈNH ĐA GÓC

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ căn chỉnh đa góc (1) dùng để căn chỉnh và ghép hai tấm vật liệu (2, 2') lại với nhau với nhiều góc độ khác nhau với khớp xoay linh hoạt, dụng cụ căn chỉnh đa góc này bao gồm thân trên (100) được lắp theo cách xoay được so với thân dưới (200), trong đó góc xoay tương đối giữa thân trên (100) và thân dưới (200) có thể được khóa lại nhờ chốt khóa khớp xoay (300). Thân trên (100) bao gồm thân trượt trên (10) được bố trí bên trên càng xoay trên (11), phía trên thân trượt trên (10) có lắp bộ phân phối khí (12), phía dưới thân trượt trên (10) có bố trí mâm hút (13). Thân dưới (200) bao gồm thân trượt dưới (20) được bố trí bên trên càng xoay dưới (21), phía dưới thân trượt dưới (20) có bố trí mâm hút (23).

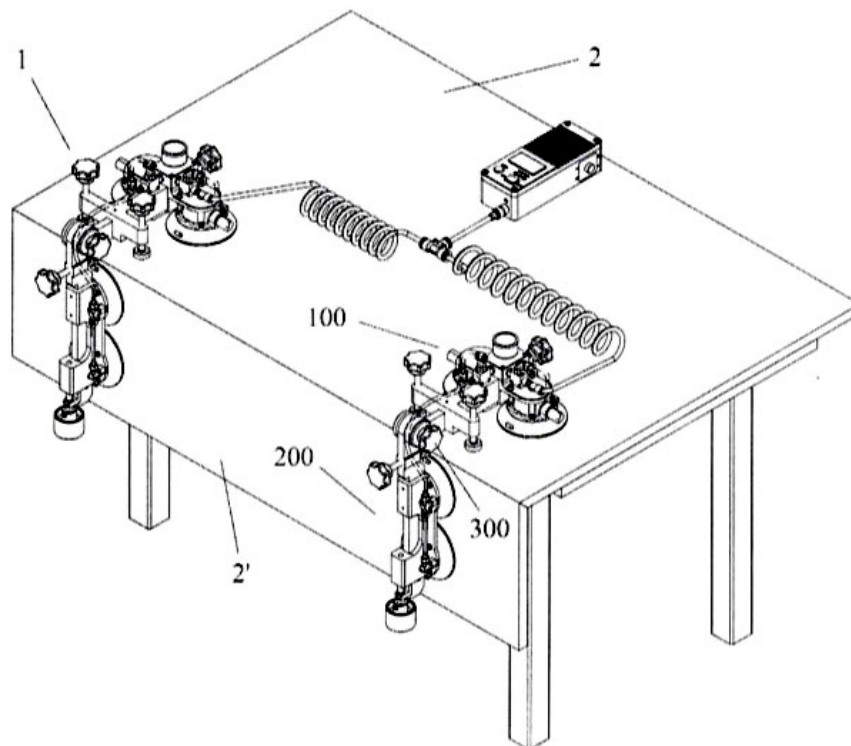
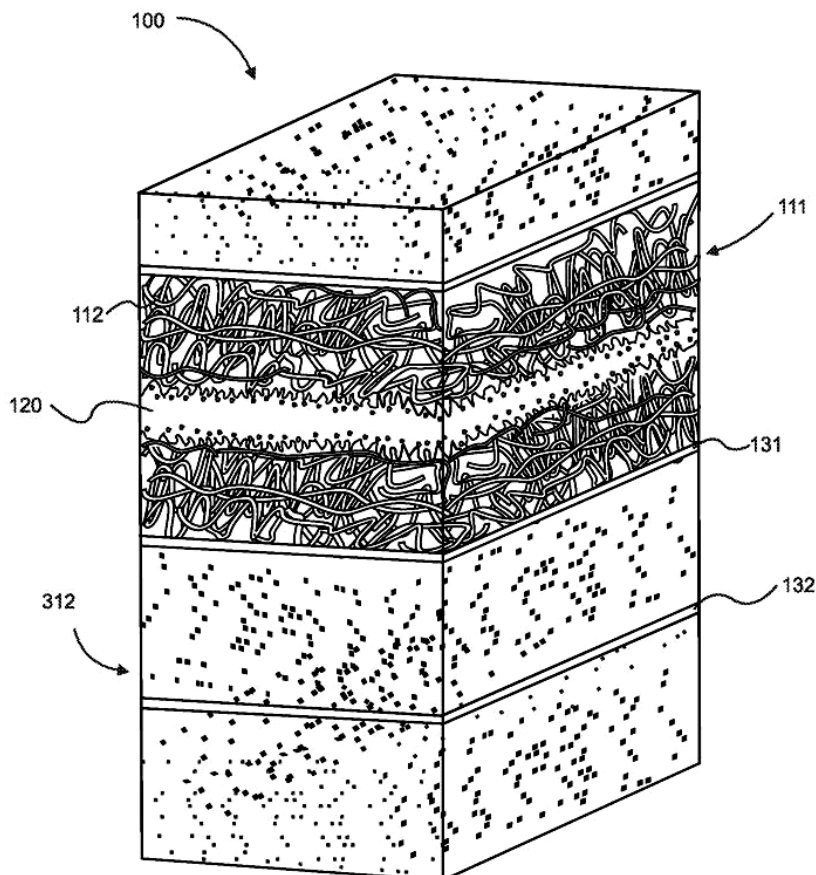


Fig.1

- (11) 92130 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06571 (85) 12/10/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/070290 18/03/2021
 (30) 62/991,418 18/03/2020 US (87) WO2021/189083 23/09/2021
 (51) **H01M 4/36; H01M 10/00; H01M 10/052**
 (71) **PIERSICA INC. (US)**
 10801 NW 42nd Ct. Sunrise, Florida 33351 (US)
 (72) BUCUR, Claudiu B. (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **ANÔT GÓC KIM LOẠI LITHI CÓ MẬT ĐỘ NĂNG LƯỢNG CAO CHO PIN ION LITHI Ở THỂ RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm các anôt rắn góc lithi để tạo thành pin ion lithi. Các anôt được tạo ra bằng khung gồm hoặc polyme dạng sợi có không gian mở và vật liệu bề mặt hoạt động có đặc tính ưa lithi. Các không gian mở trong khuôn dạng sợi và các lớp phủ ưa lithi lắng đọng trên bề mặt của khuôn dạng sợi cho phép vận chuyển tự do các ion lithi rắn trong anôt. Ở thể rắn, pin lithi có thể đạt được dung lượng cao hơn trên mỗi trọng lượng, sạc nhanh hơn và bền hơn với xử lý và nhiệt độ khắc nghiệt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất pin lithi thể rắn chứa anôt này.



- (11) 92131 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06572 (85) 12/10/2022
 (22) 16/03/2021 (86) PCT/EP2021/056623 16/03/2021
 (30) 20164735.1 20/03/2020 EP (87) WO2021/185806 23/09/2021
 20175105.4 15/05/2020 EP

(51) *C07D 413/12; A01N 43/80*

(71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

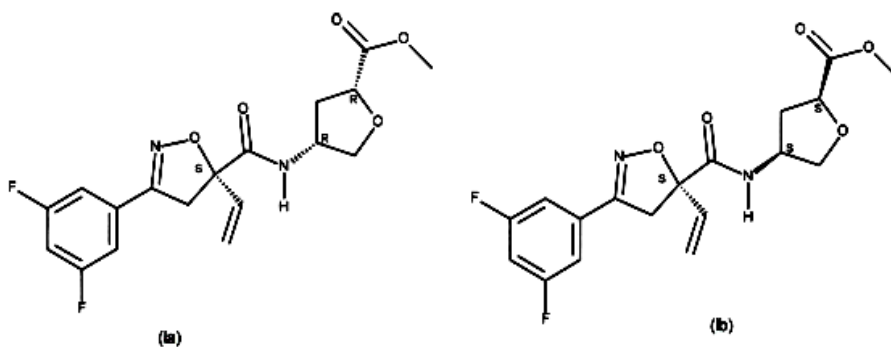
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) OLENIK, Britta (DE); HAAF, Klaus, Bernhard (DE); LORENTZ, Lothar (DE); KEIL, Birgit (DE); RÖSLER, Bernd (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **METYL(2R,4R)-4-[[[(5S)-3-(3,5-DIFLOPHENYL)-5-VINYL-4H-ISOXAZOL-5-CACBONYL]AMINO]TETRAHYDROFURAN-2-CARBOXYLAT VÀ METYL(2S,4S)-4- [[[(5S)-3-(3,5-DIFLOPHENYL)-5-VINYL-4H-ISOXAZOL-5-CACBONYL]AMINO]- TETRAHYDROFURAN-2-CARBOXYLAT Ở DẠNG TINH THỂ TƯƠNG ỨNG, TÁC NHÂN BẢO VỆ THỰC VẬT CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LẠI SỰ SINH TRƯỞNG THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến metyl(2R,4R)-4-[[[(5S)-3-(3,5-diflophenyl)-5-vinyl-4H-isoxazol-5-cacbonyl]-amino]tetrahydrofuran-2-carboxylat có công thức (Ia) và metyl (2S,4S)-4-[[[(5S)-3-(3,5-diflophenyl)-5-vinyl-4H-isoxazol-5-cacbonyl]-amino]tetrahydrofuran-2-carboxylat có công thức (Ib) ở dạng tinh thể tương ứng, tác nhân bảo vệ thực vật chứa chúng, và phương pháp chống lại sự sinh trưởng của thực vật không mong muốn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92132 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06573 | (85) 12/10/2022 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080260 | 19/03/2020 |
| | (87) WO2021/184312 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2022

(51) **H01L 29/786**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. **FUZHOU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 36 Xihuanbei Rd., Dianthus Street, Fuqing Fuzhou, Fujian 350300, P.R. China

(72) XUE, Dapeng (CN); LIU, Zheng (CN); HU, Hehe (CN); WANG, Lizhong (CN); DONG, Shuilang (CN); YAO, Nianqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ TRANZITO NÀY, VÀ NỀN HIỂN THỊ VÀ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị. Được bộc lộ là tranzito màng mỏng và phương pháp chuẩn bị tranzito này, và nền hiển thị và bảng hiển thị, mà trợ giúp cải thiện kết cấu của tranzito màng mỏng, cải thiện các đặc tính của tranzito màng mỏng và cải thiện hiệu suất của các sản phẩm hiển thị. Tranzito màng mỏng bao gồm: nền cơ bản; lớp hoạt động được bố trí trên nền cơ bản; và điện cực máng-nguồn mà được bố trí ở phía của lớp hoạt động quay mặt ra xa nền cơ bản, và bao gồm lớp điện cực và lớp bảo vệ, trong đó vật liệu làm lớp điện cực bao gồm nguyên tố kim loại thứ nhất; lớp bảo vệ che bề mặt của phía lớp điện cực quay mặt ra xa nền cơ bản, và mặt bên của lớp điện cực; và vật liệu làm lớp bảo vệ là oxit của nguyên tố kim loại thứ nhất.

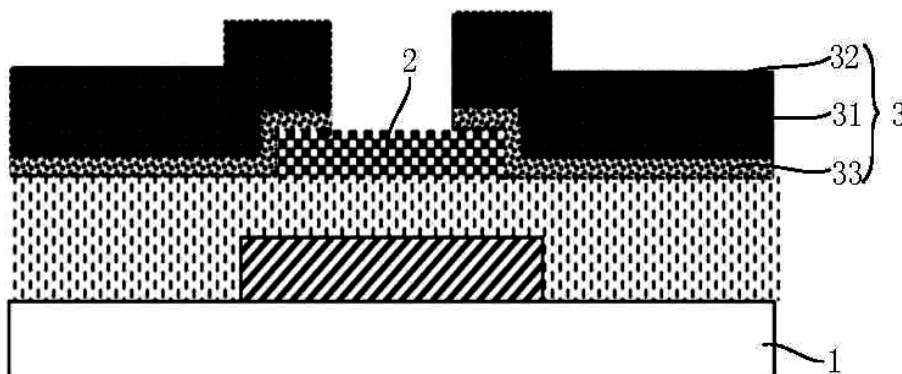
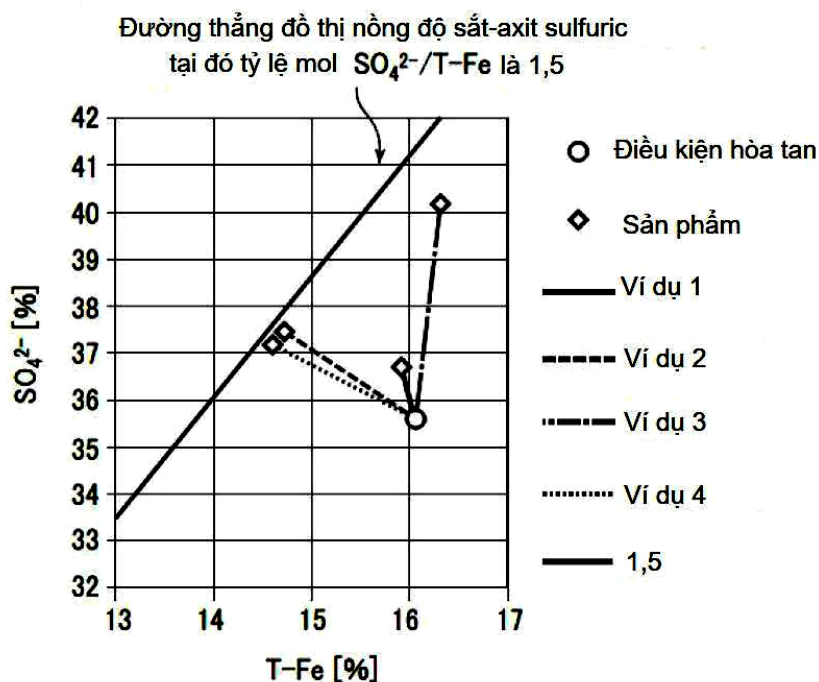


Fig.1

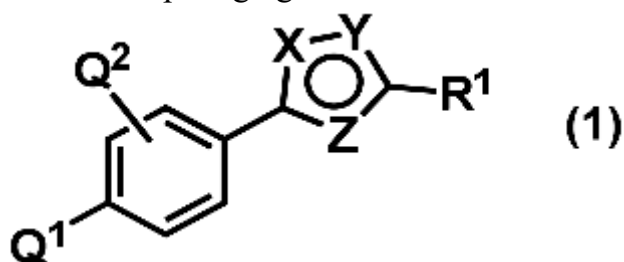
- (11) 92133 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06575 (85) 12/10/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011030 18/03/2021
 (30) 2020-049386 19/03/2020 JP (87) WO2021/187553 23/09/2021
 2020-136891 14/08/2020 JP
 (51) C01G 49/14; B01D 21/01
 (71) NITTETSU MINING CO., LTD. (JP)
 3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377 Japan
 (72) BAN Masahiro (JP); KOMAI Miho (JP); TOSHIMA Tatsuro (JP); NAKAJIMA Masataka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME SẮT (III) SULFAT
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyme sắt (III) sulfat, bao gồm các bước đưa bột sắt oxit và dung dịch axit sulfuric vào bình kín, thay thế pha kín trong bình kín bởi oxy, và sau đó tiến hành phản ứng oxy hóa dưới các điều kiện nhiệt độ cao và áp suất cao. Phương pháp theo sáng chế sản xuất một cách hiệu quả polyme sắt (III) sulfat có nồng độ sắt tổng cộng cao và có khả năng keo tụ bùn cao trong thời gian ngắn dưới các điều kiện nhiệt độ cao và áp suất cao sử dụng sắt oxit làm nguyên liệu gốc sắt.

FIG. 2



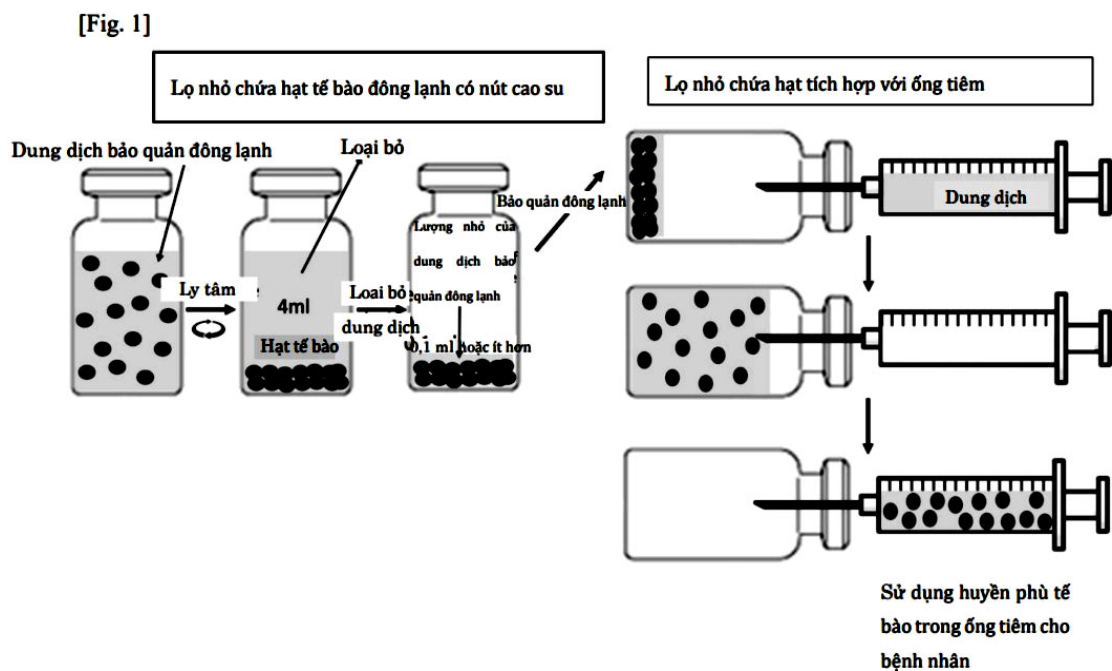
- (11) 92134 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06576 (85) 12/10/2022
 (22) 16/03/2021 (86) PCT/JP2021/010628 16/03/2021
 (30) 2020-046138 17/03/2020 JP (87) WO2021/187486 23/09/2021
 (51) **C07D 271/06**; A61K 45/00; A61P 21/02; A61P 25/00; A61P 25/04; A61P 25/08;
 C07D 413/04; A61P 25/18; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 43/00;
 A61K 31/4245; A61P 25/16
 (71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
 (72) ISOBE, Yoshiaki (JP); TANAKA, Tomoyuki (JP); MIYACHI, Hiroataka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT OXADIAZOL, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) trong đó Q¹ là nguyên tử halogen, Q² là nguyên tử hydro, v.v., X, Y, và Z là nguyên tử nitơ hoặc nguyên tử oxy, và R¹ có cấu tạo được đưa ra, hoặc muối dược dụng của nó, và thuốc chứa hợp chất để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh như là bệnh động kinh.



- (11) 92135 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06580 (85) 12/10/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/JP2021/013685 30/03/2021
 (30) 2020-063821 31/03/2020 JP (87) WO2021/201029 07/10/2021
 (51) C12N 1/04; A61P 43/00; C12N 5/0797; C12N 5/0775; A61K 35/28; C12M 1/26
 (71) CELL EXOSOME THERAPEUTICS INC. (JP)
 2-16-9 Higashi, Shibuya-ku, Tokyo 1500011, Japan
 (72) YANAGITA, Yasutomo (JP); RINOIE, Chugo (JP); ISHIDAO, Takefumi (JP);
 MINAMI, Itsunari (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN TẾ BÀO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HUYỀN PHÙ TẾ BÀO VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG CHO Y HỌC TÁI TẠO

- (57) Mục đích của sáng chế là thu được huyền phù tế bào với nồng độ chất bảo quản đông lạnh thấp. Phương pháp bảo quản tế bào được sử dụng này bao gồm các bước (a) làm giàu tế bào từ huyền phù tế bào chứa tế bào và dung dịch bảo quản đông lạnh để tạo phân đoạn được làm giàu, và (b) làm đông lạnh phân đoạn được làm giàu này để tạo thành vật liệu đông lạnh. Phương pháp sản xuất huyền phù tế bào, bao gồm các bước (a) làm giàu tế bào từ huyền phù tế bào chứa tế bào và dung dịch bảo quản đông lạnh để tạo phân đoạn được làm giàu, (b) làm đông lạnh phân đoạn được làm giàu này để tạo thành vật liệu đông lạnh, (c) rã đông vật liệu đông lạnh này để tạo vật liệu được rã đông, và (d) trộn vật liệu được rã đông này và dung dịch để tạo thành huyền phù tế bào cũng có thể được sử dụng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất huyền phù tế bào và dược phẩm dùng cho y học tái tạo.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92136 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06581 | (85) 12/10/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/EP2021/056362 | 12/03/2021 |
| (30) 20163151.2 | 13/03/2020 | EP (87) WO2021/180937 |
| | | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2022

(51) **H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BORSS, Christian (DE); WEFERS, Frank (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT CẢNH ÂM CÓ CÁC ĐỐI TƯỢNG PHẢN XẠ VÀ NGUỒN ÂM TẠI VỊ TRÍ NGUỒN ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp kết xuất cảnh âm có các đối tượng phản xạ và nguồn âm tại vị trí nguồn âm. Thiết bị kết xuất cảnh âm có các đối tượng phản xạ và nguồn âm tại vị trí nguồn âm, thiết bị bao gồm: bộ cung cấp dữ liệu hình học (10) để cung cấp sự phân tích các đối tượng phản xạ của cảnh âm để xác định đối tượng phản xạ được biểu diễn bởi đa giác thứ nhất (2) và đa giác liền kề thứ hai (3) đã liên kết vị trí nguồn ảnh thứ nhất (62) cho đa giác thứ nhất và vị trí nguồn ảnh thứ hai (63) cho đa giác thứ hai, trong đó các vị trí nguồn ảnh thứ nhất và thứ hai dẫn đến chuỗi bao gồm vùng có thể thấy thứ nhất (72) liên quan đến vị trí nguồn ảnh thứ nhất (62), vùng không thể thấy (80) và vùng có thể thấy thứ hai (73) liên quan đến vị trí nguồn ảnh thứ hai (73) liên quan đến vị trí nguồn ảnh thứ hai (63); bộ tạo vị trí nguồn ảnh (20) để tạo ra vị trí nguồn ảnh bổ sung (90) sao cho vị trí nguồn ảnh bổ sung (90) được đặt giữa vị trí nguồn ảnh thứ nhất và vị trí nguồn ảnh thứ hai; và bộ kết xuất âm (30) để kết xuất nguồn âm tại vị trí nguồn âm và, ngoài ra để kết xuất nguồn âm tại vị trí nguồn âm và, ngoài ra để kết xuất nguồn âm tại vị trí nguồn ảnh thứ nhất, khi vị trí người nghe (130) được định vị trong vùng có thể thấy thứ nhất, để kết xuất nguồn âm tại vị trí nguồn ảnh bổ sung (90), khi vị trí người nghe được định vị trong vùng không thể thấy (80), hoặc để kết xuất nguồn âm tại vị trí nguồn ảnh thứ hai, khi vị trí người nghe được đặt trong vùng có thể thấy thứ hai.

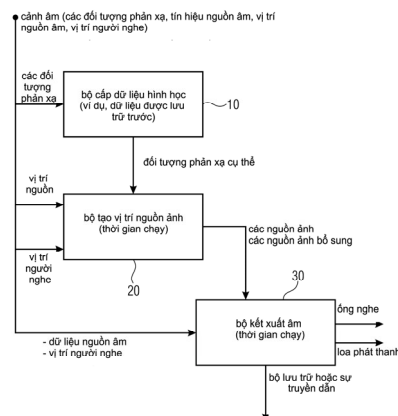


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92137 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06582 | (85) 12/10/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/EP2021/056358 | 12/03/2021 |
| (30) 20163159.5 | 13/03/2020 | EP (87) WO2021/180935 |
| | | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2022

(51) *H04S 1/00; H04S 3/00*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HERRE, Jürgen (DE); ADAMI, Alexander (DE); ANEMÜLLER, Carlotta (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP NGUỒN ÂM MỞ RỘNG THEO KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tổng hợp nguồn âm mở rộng theo không gian. Thiết bị tổng hợp nguồn âm mở rộng theo không gian, thiết bị bao gồm: giao diện thông tin không gian (100) để nhận chỉ báo phạm vi không gian biểu thị phạm vi không gian giới hạn cho nguồn âm mở rộng theo không gian trong phạm vi không gian tối đa (600); bộ cung cấp thông tin tín hiệu điều khiển (200) để cung cấp một hoặc nhiều mục thông tin tín hiệu điều khiển phản hồi phạm vi không gian giới hạn; và bộ xử lý âm thanh (300) để xử lý tín hiệu âm thanh biểu diễn nguồn âm mở rộng theo không gian sử dụng một hoặc nhiều mục thông tin tín hiệu điều khiển.

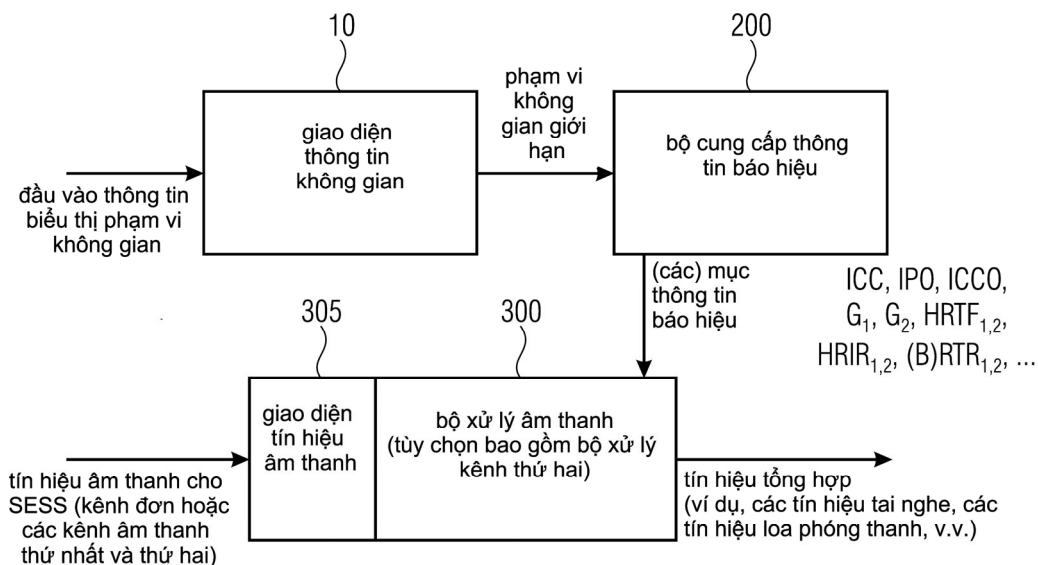


Fig. 1a

- (11) **92138 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06583** (85) 12/10/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/EP2021/056363 12/03/2021
(30) 20163153.8 13/03/2020 EP (87) WO2021/180938 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2022

(51) **G06F 3/16**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WEFERS, Frank (DE); SCHWÄR, Simon (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT CẢNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kết xuất cảnh âm thanh. Thiết bị kết xuất cảnh âm thanh (50) bao gồm: tầng ống dẫn thứ nhất (200) bao gồm lớp điều khiển thứ nhất (201) và bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ nhất (202), trong đó bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ nhất (202) được tạo cấu hình để vận hành theo cấu hình thứ nhất của bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ nhất (202); tầng ống dẫn thứ hai (300) được định vị, xét theo luồng ống dẫn, tiếp sau tầng ống dẫn thứ nhất (200), tầng ống dẫn thứ hai (300) bao gồm lớp điều khiển thứ hai (301) và bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ hai (302), trong đó bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ hai (302) được tạo cấu hình để vận hành theo cấu hình thứ nhất của bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ hai (302); và bộ điều khiển trung tâm (100) để điều khiển lớp điều khiển thứ nhất (201) và lớp điều khiển thứ hai (301) đáp ứng với cảnh âm thanh (50), để lớp điều khiển thứ nhất (201) chuẩn bị cấu hình thứ hai của bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ nhất (202) trong hoặc sau sự vận hành của bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ nhất (202) trong cấu hình thứ nhất của bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ nhất (202), hoặc để lớp điều khiển thứ hai (301) chuẩn bị cấu hình thứ hai của bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ hai (302) trong hoặc sau sự vận hành của bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ hai (302) trong cấu hình thứ nhất của bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ hai (302), và trong đó bộ điều khiển trung tâm (100) được tạo cấu hình để điều khiển lớp điều khiển thứ nhất (201) hoặc lớp điều khiển thứ hai (301) bằng cách sử dụng sự điều khiển chuyển đổi (110) để tái cấu hình bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ nhất (202) thành cấu hình thứ hai cho bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ nhất (202) hoặc để tái cấu hình bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ hai (302) thành cấu hình thứ hai cho bộ xử lý dữ liệu âm thanh có thể tái cấu hình thứ hai (302) tại thời điểm nhất định.

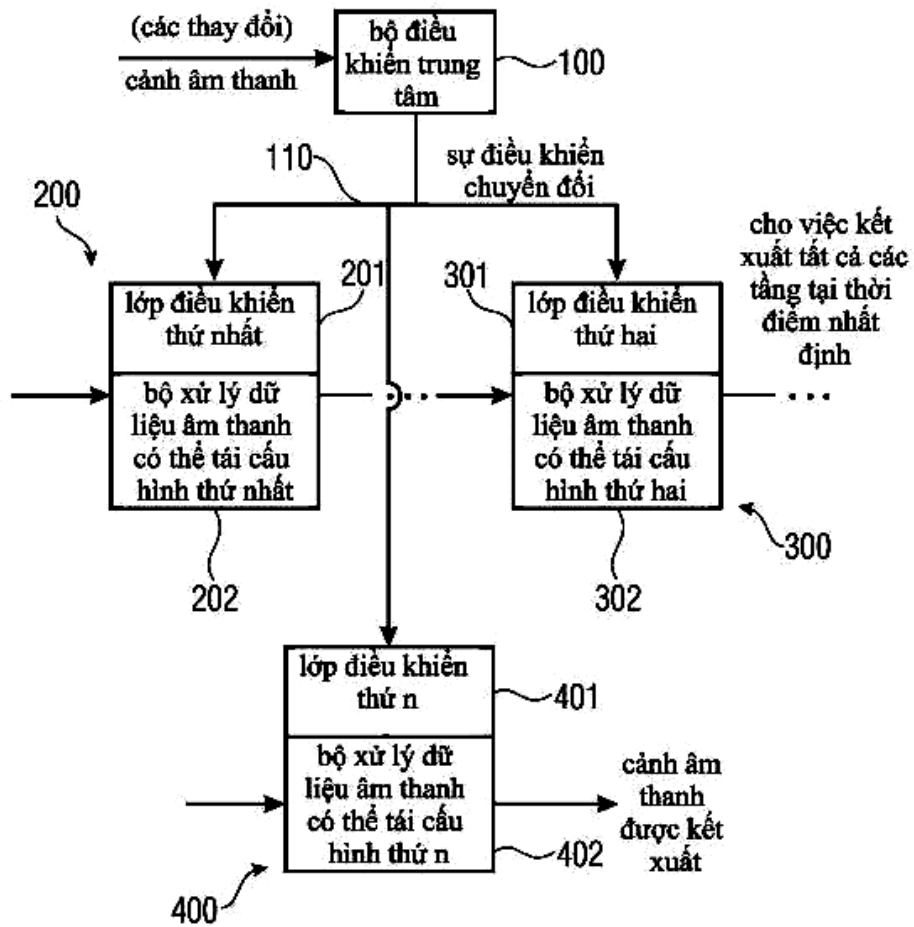


Fig. 5

- (11) 92139 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06585 (85) 12/10/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/US2021/023344 19/03/2021
 (30) 62/992,513 20/03/2020 US (87) WO2021/189012 23/09/2021
 (51) *A61N 1/32; A61N 1/18; A61N 1/30; A61N 1/04; A61N 1/20*
 (71) **INOVIO PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 660 W. Germantown Pike, Suite 110, Plymouth Meeting, PA 19462 United States of America
 (72) FISHER, Paul (US); KEMME, Andrea (US); SCHADE, Eric (US); MCCOY, Jay (US); BRODERICK, Kate (US); GENEROTTI, Alison A. (US)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN DI MÔ TRONG CƠ THỂ ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÂN KHÔNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ MÔ ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện di mô trong cơ thể được hỗ trợ chân không và thiết bị điều trị mô được hỗ trợ chân không. Thiết bị điện di mô trong cơ thể được hỗ trợ chân không bao gồm vỏ xác định buồng và ít nhất một lỗ mở vào trong buồng. Cổng mở rộng qua vỏ, cách xa ít nhất một lỗ mở và có thể kết nối với nguồn chân không. Cổng được tạo kết cấu để tiếp xúc áp suất chân không từ nguồn chân không đến buồng. Nhiều điện cực được đặt trong buồng và được tạo kết cấu để cung cấp một hoặc nhiều xung điện di đến một phần mô được nhắm mục tiêu kéo dài qua lỗ mở và được giữ trong buồng đáp ứng với áp suất chân không.

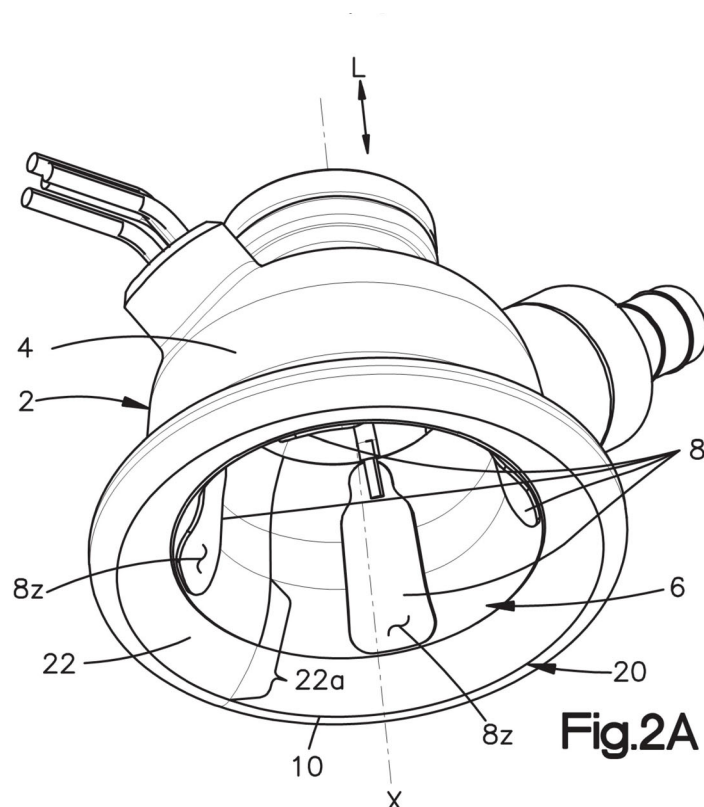


Fig.2A

(11) 92140 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06586

(22) 12/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2022

(51) A61F 5/042

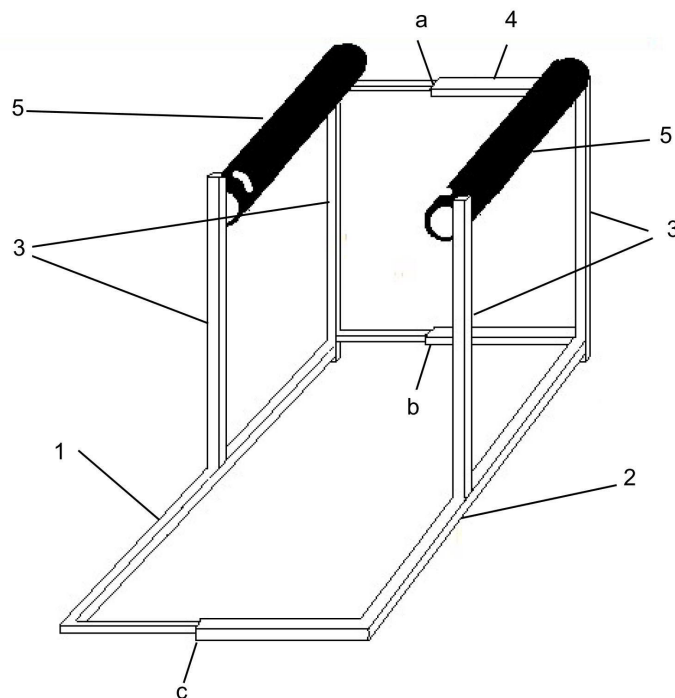
(75) **TRẦN QUANG KHẢI (DE)**

Bahnhofstrasse 35, 74348 Lauffen am Neckar, BRD, Germany

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KHUNG TREO CHỈNH HÌNH ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ NGĂN NGỪA CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khung treo chỉnh hình để phòng ngừa và điều trị các bệnh liên quan đến xương sống như đau dây thần kinh tọa, chấn thương lưng, chứng thoát vị đĩa đệm ở xương sống. Khung treo này bao gồm hai nửa khung (1, 2), các nửa khung này được lắp vào nhau qua kết nối ống lồng hình chữ nhật của các thanh hình chữ nhật của các nửa khung này tại các vị trí (a, b, c) và tạo thành phần đế khung, phần đế khung có dạng hình chữ nhật được tạo thành từ các thanh thép rỗng và được lồng vào nhau, mỗi nửa khung bao gồm các thanh đứng (3), và các thanh ngang (4), các thanh đứng (3) trên mỗi nửa khung được nối với nhau bằng thanh treo (5) là hình trụ tròn rỗng, ở đầu trước của mỗi thanh treo có lắp khóa để giữ dây đai móc vào nách bệnh nhân để đỡ trọng lượng của cơ thể.



Hình 1

- (11) **92141 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06588** (85) 12/10/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/US2021/022737 17/03/2021
(30) 62/990,519 17/03/2020 US (87) WO2021/188653 23/09/2021
(51) **A01N 25/04; A01N 43/653; A01N 47/24; A01N 47/38; A01P 7/04; A01N 53/00; A01N 57/16; A01P 3/00; A01P 7/02; A01N 43/56; A01N 51/00**
(71) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Guozhi WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHẤT CÔ HUYỀN PHÙ CÓ CHỨA HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế huyền phù trong nước của chất diệt sinh vật gây hại hữu cơ. Quy trình này bao gồm bước gây ra sự kết tinh của chất diệt sinh vật gây hại hữu cơ vô định hình với chất diệt sinh vật gây hại hữu cơ kết tinh trong đó chất diệt sinh vật gây hại hữu cơ kết tinh và chất diệt sinh vật gây hại hữu cơ vô định hình không giống nhau. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chất diệt sinh vật gây hại trong nước bao gồm huyền phù trong nước đã được điều chế.

- (11) 92142 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06594 (85) 12/10/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/CN2021/081600 18/03/2021
(30) 202010255749.6 02/04/2020 CN (87) WO2021/197088 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) *H04W 24/02*

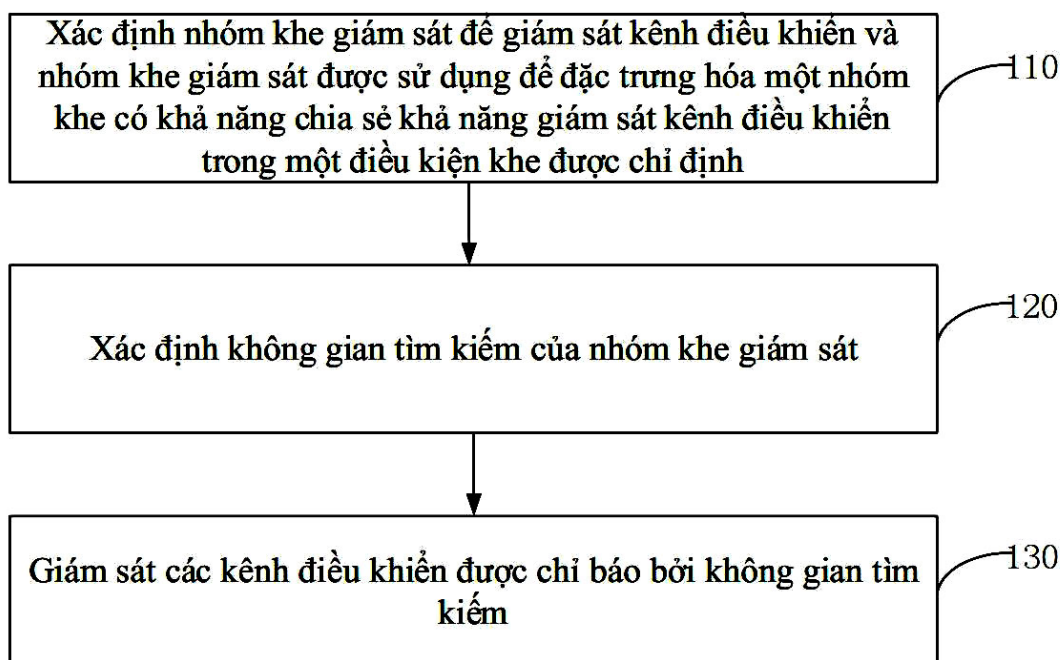
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District Beijing 100085, China

(72) WANG, Junwei (CN); ZHAO, Rui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KÊNH ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát kênh điều khiển, thiết bị đầu cuối và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm: xác định nhóm khe giám sát để phát hiện kênh điều khiển, trong đó nhóm khe giám sát được sử dụng để đặc trưng hóa cho một nhóm khe có khả năng chia sẻ khả năng giám sát kênh điều khiển dưới một điều kiện khe được chỉ định; xác định không gian tìm kiếm của nhóm khe giám sát; và giám sát kênh điều khiển được chỉ báo bởi không gian tìm kiếm. Từ đó, theo các phương án thực hiện của sáng chế, kênh điều khiển được giám sát bằng cách lấy nhóm khe giám sát làm đơn vị, và vấn đề thiết bị đầu cuối không thể hoàn thành quá trình nhận và cấu hình tín hiệu điều khiển trong một khoảng thời gian tương ứng do sự gia tăng khoảng cách sóng mang con (Sub-Carrier Spacing, SCS) được ngăn chặn, và độ phức tạp của thiết bị đầu cuối thực hiện giám sát kênh điều khiển cũng được giảm bớt.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92143 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06596 | (85) 12/10/2022 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003877 | 29/03/2021 |
| (30) 63/002,318 | 30/03/2020 US (87) WO2021/201540 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/82; H04N 19/137; H04N 19/30**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

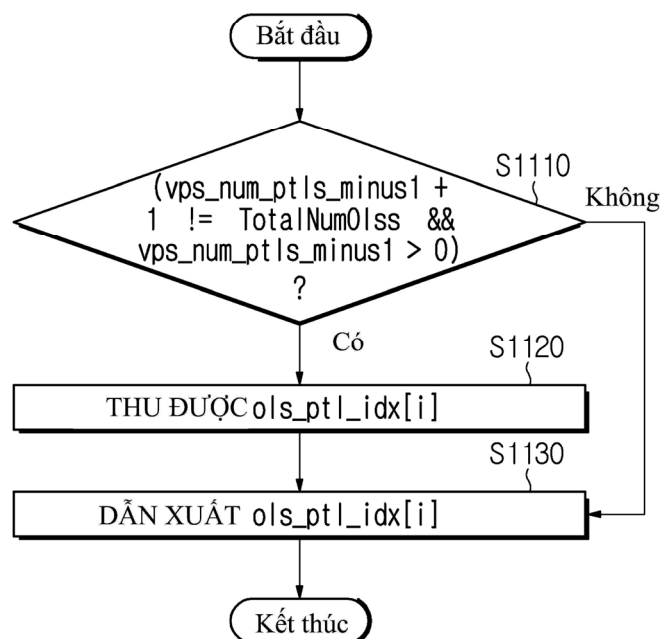
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP CÓ LUỒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ TRONG ĐÓ**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh để bảo hiệu thông tin liên quan đến cấp tầng profin (profile tier level, PTL) thông qua tập tham số video (video parameter set, VPS), và phương tiện ghi lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã ảnh có thể bước thu được thông tin thứ nhất chỉ báo số lượng cấu trúc cú pháp cấp tầng profin (profile tier level, PTL) trong tập tham số video (video parameter set, VPS), bước thu được các cấu trúc cú pháp PTL trong VPS dựa trên thông tin thứ nhất, bước xác định liệu tổng số tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) được chỉ rõ VPS là bằng số lượng cấu trúc cú pháp PTL trong VPS hay không, và bước dẫn xuất thông tin ánh xạ giữa các OLS và các cấu trúc cú pháp PTL được áp dụng lần lượt cho các OLS dựa trên bước xác định.

Fig.11



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92144 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06598 | (85) 12/10/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/SG2021/050126 | 11/03/2021 |
| (30) 202010177188.2 | 13/03/2020 CN (87) WO2021/183054 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) **H02S 50/00**

(71) 1. **ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01 Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. **SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)**

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) YANG, Jinlin (CN); CHANG, Jing (CN); SUN, Jie (CN); JIAN, Kang (CN); LI, Zhousheng (CN); JIANG, Huirong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI VẬN HÀNH CỦA MẢNG QUANG ĐIỆN, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định trạng thái vận hành của mảng quang điện, thiết bị máy tính và vật ghi, thuộc lĩnh vực công nghệ quang điện. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập dữ liệu trạng thái vận hành hiện tại của mảng quang điện, trong đó mảng quang điện bao gồm ít nhất hai chuỗi quang điện song song, và dữ liệu trạng thái vận hành hiện tại bao gồm các giá trị dòng điện đầu ra hiện tại của các chuỗi quang điện và các bức xạ hiện tại tương ứng với các chuỗi quang điện; xác định các tham số đặc trưng hiện tại của mảng quang điện dựa trên dữ liệu trạng thái vận hành hiện tại, trong đó các tham số đặc trưng hiện tại bao gồm giá trị dòng điện đặc trưng hiện tại, tỉ lệ gián đoạn dòng điện hiện tại và các bức xạ hiện tại; và xác định trạng thái vận hành của mảng quang điện bằng cách so sánh các tham số đặc trưng hiện tại với các tham số đặc trưng tiêu chuẩn của mảng quang điện. Xác định trạng thái vận hành hiện tại của mảng quang điện bằng cách so sánh các tham số đặc trưng hiện tại được xác định dựa trên dữ liệu trạng thái vận hành theo thời gian thực với các tham số đặc trưng tiêu chuẩn có thể cải thiện độ chính xác của việc xác định trạng thái vận hành của mảng quang điện.

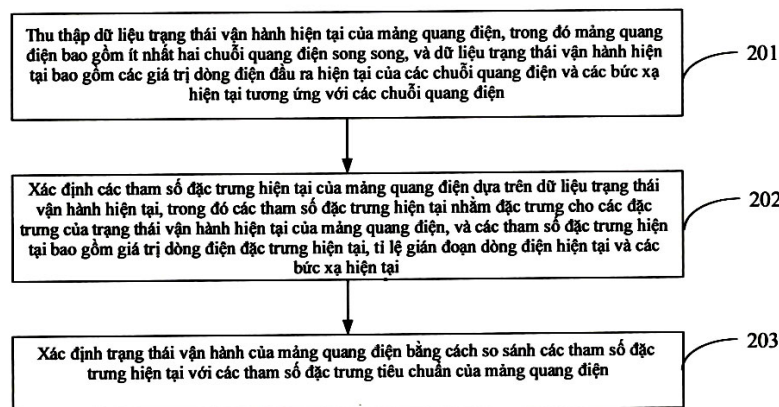


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92145 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06607 | (85) 13/10/2022 | |
| (22) 15/01/2021 | (86) PCT/CN2021/072104 | 15/01/2021 |
| (30) 202020442975.0 | 30/03/2020 CN | (87) WO2021/196832 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **H04M 1/02; G06F 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YUAN, Zhi (CN); SHI, Jian (CN); YU, Hanru (CN); JIN, Linfang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị đầu cuối di động. Thiết bị đầu cuối di động này bao gồm bộ phận quay, màn hình dễ uốn, phần đỡ uốn cong, và tấm cân bằng nhiệt độ. Màn hình dễ uốn có hai vùng không gập và vùng uốn cong được bố trí ở giữa hai vùng không gập, và vùng uốn cong được bố trí ngược với bộ phận quay. Phần đỡ uốn cong được bố trí ở giữa màn hình dễ uốn và bộ phận quay, để đỡ vùng uốn cong của màn hình dễ uốn. Tấm cân bằng nhiệt độ có các phần cân bằng nhiệt độ ngược với hai vùng không gập theo quan hệ tương ứng một-một và phần nổi dễ uốn nối hai phần cân bằng nhiệt độ. Phần nổi dễ uốn được bố trí ở phía có phần đỡ uốn cong và cách xa màn hình dễ uốn, để cân bằng nhiệt độ ở hai vùng không gập. Phần nổi dễ uốn của tấm cân bằng nhiệt độ được bố trí ở phía có phần đỡ uốn cong và cách xa màn hình dễ uốn. Vì vậy, ngay cả khi tấm cân bằng nhiệt độ bị chùng sau khi được sử dụng trong một thời gian dài, tấm cân bằng nhiệt độ không thể ép vào màn hình dễ uốn sau khi bị chùng và cong lên, vì phần nổi dễ uốn của tấm cân bằng nhiệt độ bị chặn bởi phần đỡ uốn cong và không thể tiếp xúc với vùng uốn cong của màn hình dễ uốn. Vì vậy, sự trải nghiệm người dùng được cải thiện.

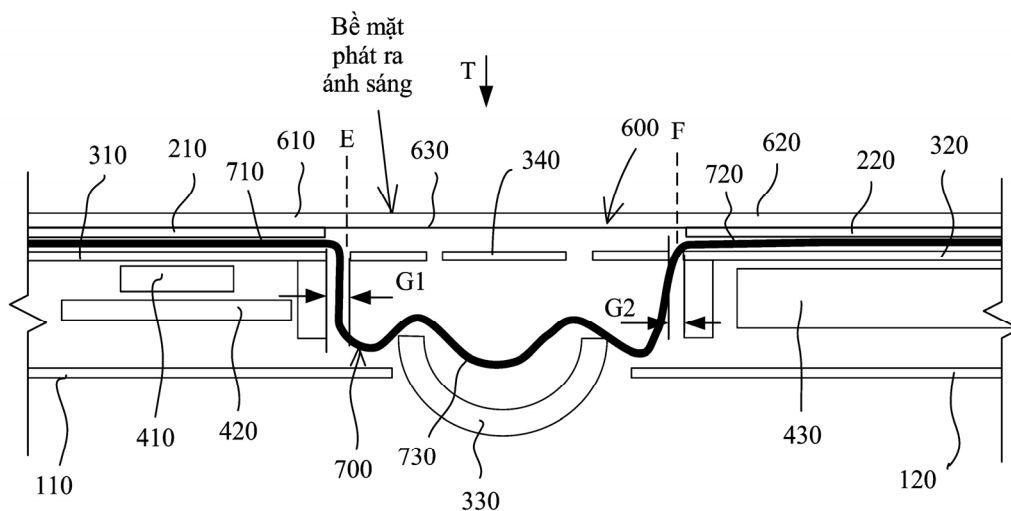


FIG. 2a

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92146 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06608 | (85) 13/10/2022 | |
| (22) 10/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084121 | 10/04/2020 |
| | (87) WO2021/203398 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) *H04W 4/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

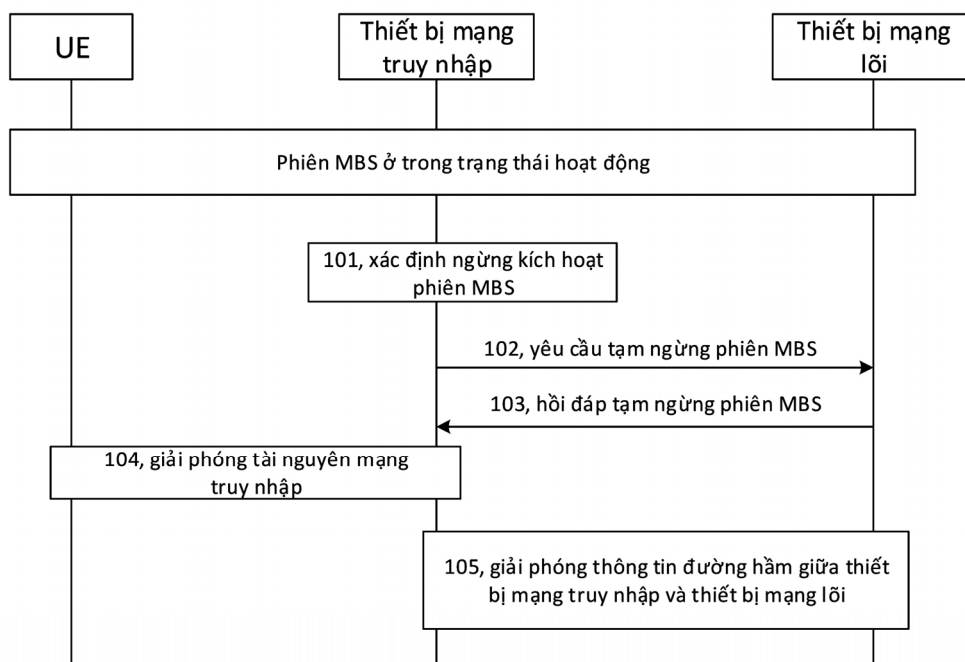
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN); YANG, Haorui (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHIÊN VÀ PHẦN TỬ MẠNG CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN QUẢNG BÁ ĐA HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phiên và phần tử mạng chức năng quản lý phiên quảng bá đa hướng. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định (301), bởi phần tử mạng chức năng quản lý phiên (session management function, SMF)-quảng bá đa hướng (multicast broadcast, MB), để ngừng kích hoạt phiên dịch vụ quảng bá đa hướng (multicast broadcast service, MBS), và gửi, qua phần tử mạng chức năng quản lý truy nhập và di động (access and mobility management function, AMF), yêu cầu tạm ngừng phiên MBS tới thiết bị mạng truy nhập; và thu (304), bởi phần tử mạng MB-SMF, hồi đáp tạm ngừng phiên MBS từ thiết bị mạng truy nhập. Các quy trình kích hoạt và ngừng kích hoạt phiên MBS có thể sử dụng một cách hiệu quả các tài nguyên mạng, ngăn chặn sự lãng phí các tài nguyên mạng, và cải thiện chất lượng của truyền thông hệ thống.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92147 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06614 | (85) 13/10/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086148 | 09/04/2021 |
| (30) 202010278668.8 | 10/04/2020 CN | (87) WO2021/204239 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **H04W 24/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xuesong (CN); ZHANG, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN HỆ SỐ ĐỊNH TỶ LỆ RIÊNG SÓNG MANG BÊN NGOÀI KHE ĐO, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI LƯU TRỮ, HỆ THỐNG CHIP, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tính toán hệ số định tỷ lệ riêng sóng mang bên ngoài khe đo, thiết bị truyền thông, vật ghi lưu trữ, hệ thống chip, và hệ thống truyền thông. Theo kịch bản kết nối đôi vô tuyến mới-truy cập vô tuyến mặt đất toàn cầu tiến hóa (evolved universal terrestrial radio access-new radio dual-connectivity, EN-DC), thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình, được gửi bởi thiết bị mạng, có tần số vô tuyến mới (new radio, NR), của phép đo liên-hệ thống tần số dịch vụ, phép đo liên-hệ thống tần số không-dịch vụ, phép đo nội-tần số sóng mang thành phần thứ cấp chính (primary secondary component carrier, PSCC), phép đo nội-tần số sóng mang thành phần thứ cấp (secondary component carrier, SCC), và phép đo liên-tần số, trong đó phép đo liên-hệ thống tần số dịch vụ, phép đo liên-hệ thống tần số không-dịch vụ, phép đo nội-tần số PSCC, phép đo nội-tần số SCC, và phép đo liên-tần số không cần hỗ trợ bởi khe đo (measurement gap, MG), và thiết bị đầu cuối tính toán hệ số định tỷ lệ riêng sóng mang (carrier specific scale factor, CSSF) bên ngoài MG của từng tần số NR cần đo trong tất cả các kiểu đo. Do đó, CSSF của phép đo liên-hệ thống NR có thể được bao gồm trong phép tính CSSF bên ngoài MG, để tránh trường hợp trong đó thiết bị đầu cuối không thể báo cáo kết quả đo của phép đo liên-hệ thống trong độ trễ đo.

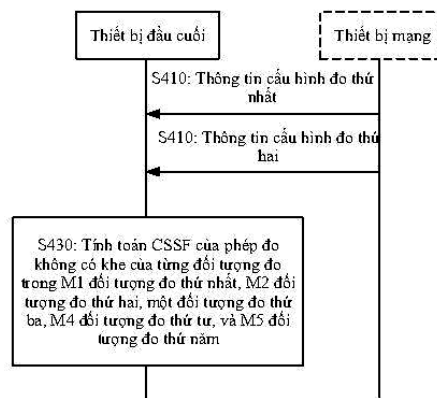


FIG. 4

- (11) 92148 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06618 (85) 13/10/2022
(22) 06/04/2021 (86) PCT/EP2021/058956 06/04/2021
(30) 2025283 06/04/2020 NL (87) WO2021/204810 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) E04F 15/02; E04F 15/10

(71) I4F LICENSING NV (BE)

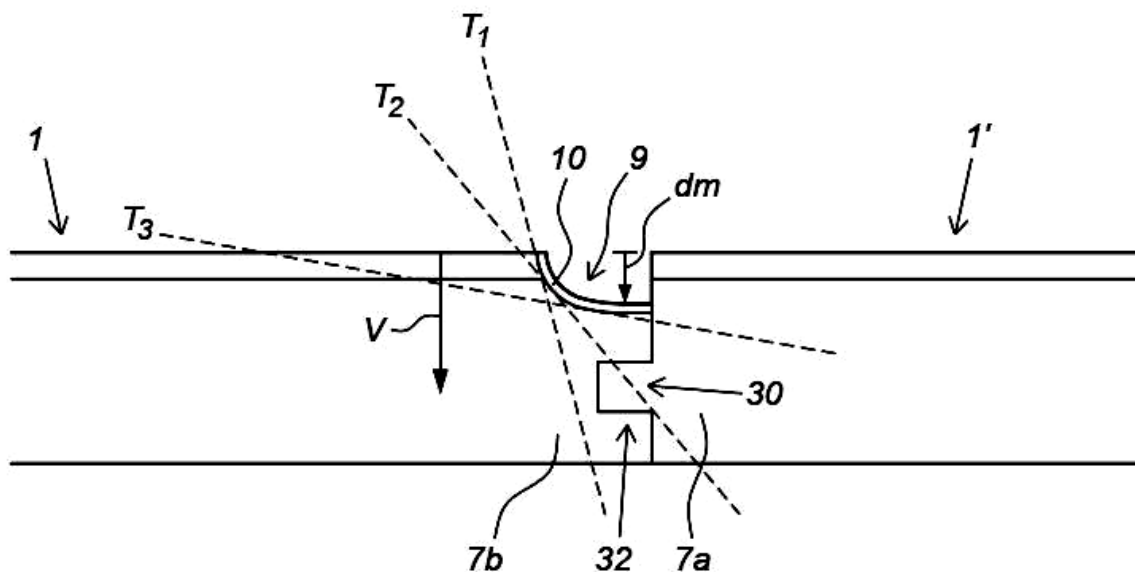
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) TẮM ÓP LÁT TRANG TRÍ VÀ LỚP PHỦ BỀ MẶT DÙNG CHO BỀ MẶT SÀN, BỀ MẶT TRẦN HOẶC BỀ MẶT TƯỜNG GỒM NHIỀU TẮM ÓP LÁT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ốp lát trang trí để phủ sàn, phủ trần, hoặc phủ tường. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ bề mặt cho bề mặt sàn, bề mặt trần hoặc bề mặt tường được cấu trúc bởi nhiều tấm ốp lát lân cận theo sáng chế, trong đó các tấm ốp lát tốt nhất là được ghép với nhau.



- (11) 92149 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06620 (85) 13/10/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084914 01/04/2021
(30) 202010277683.0 08/04/2020 CN (87) WO2021/204056 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) *H04W 60/00; H04W 88/16; H04W 72/10*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) MAO, Yuanze (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP CÔNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập công và một thiết bị điện tử. Phương pháp truy cập công bao gồm: xác định một ePDG mục tiêu dựa trên một mức độ ưu tiên của ít nhất một cổng dữ liệu gói cải tiến ePDG được ghi nhận sẵn; và khởi chạy một quy trình truy cập vào ePDG mục tiêu dựa trên thông tin địa chỉ được ghi nhận sẵn; trong đó, mức độ ưu tiên bao gồm một mức độ ưu tiên được xác định dựa trên thông tin thông số truy cập của ít nhất một ePDG; và thông tin địa chỉ bao gồm thông tin địa chỉ của ePDG mục tiêu.

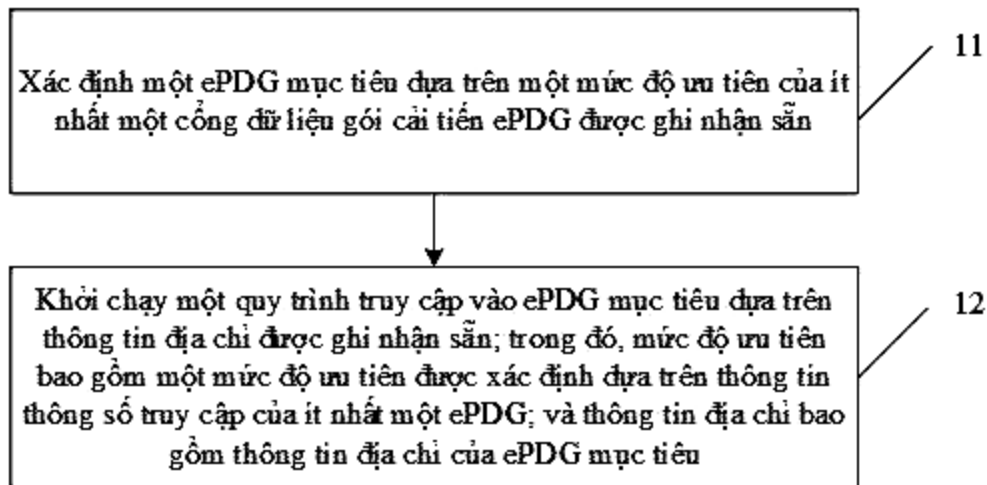


Fig.1

- (11) 92150 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06621 (85) 13/10/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/CN2021/085175 02/04/2021
(30) 202010261439.5 03/04/2020 CN (87) WO2021/197455 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **H04L 12/18; H04W 48/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHONG, Tingting (CN); XIE, Zhenhua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỊCH VỤ, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CHẾ ĐỘ TRUYỀN DỊCH VỤ, VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dịch vụ, phương pháp cấu hình phương pháp truyền dịch vụ, và thiết bị liên quan. Phương pháp truyền dịch vụ bao gồm các bước: nhận bản tin thứ nhất từ thiết bị phía mạng lõi, trong đó bản tin thứ nhất bao gồm mã định danh dịch vụ multicast và thông tin chính sách chế độ; và gửi, ở chế độ truyền thứ nhất, dữ liệu của dịch vụ multicast tương ứng với mã định danh dịch vụ multicast, trong đó chế độ truyền thứ nhất là chế độ truyền được xác định dựa trên thông tin chính sách chế độ hoặc chế độ truyền thứ nhất là chế độ truyền được thông tin chính sách chế độ chỉ định.

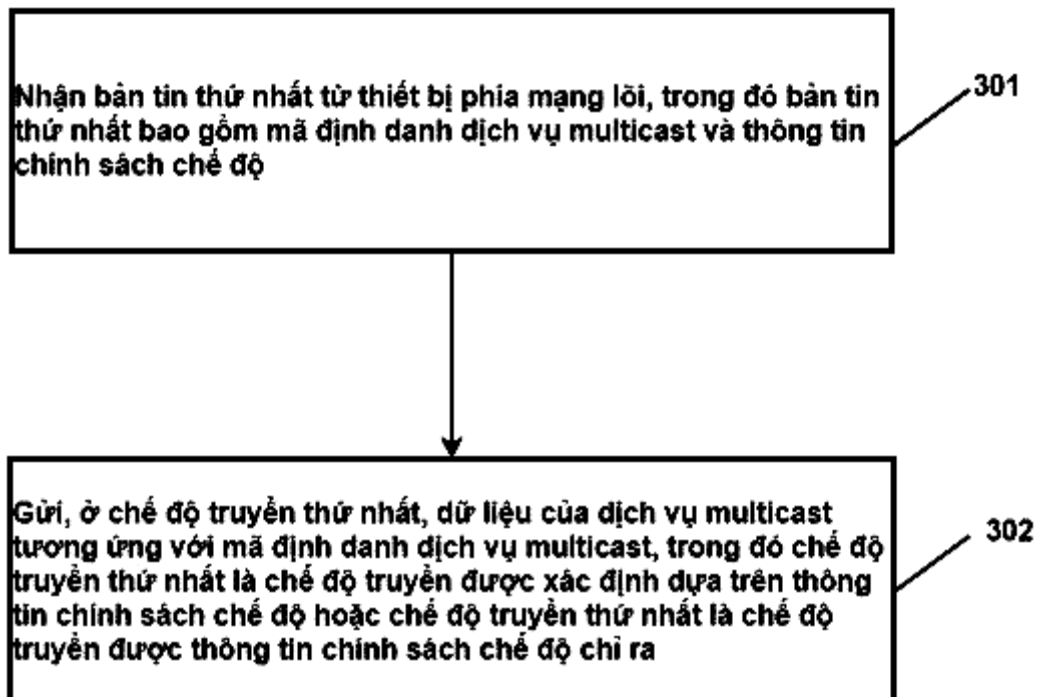


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92151 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06623 | (85) 13/10/2022 | |
| (22) 18/03/2020 | (86) PCT/EP2020/057456 | 18/03/2020 |
| | (87) WO2021/185439 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) *H04L 25/02; H04L 25/03*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

164 83 Stockholm, Sweden

(72) LOPEZ, Miguel (SE); WILHELMSSON, Leif (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO VIỆC TRUYỀN VÀ THU GÓI LỚP VẬT LÝ VỚI CÁC PHẦN Ở GIỮA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP, VÀ BỘ TRUYỀN, BỘ THU, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp truyền của bộ truyền được định cấu hình để truyền gói lớp vật lý có các phần ở giữa (midamble). Phương pháp bao gồm bước áp dụng sự dịch pha tương ứng cho mỗi phần ở giữa của gói lớp vật lý, và truyền gói lớp vật lý. Sự dịch pha tương ứng được áp dụng cho ít nhất phần của các ký hiệu của phần ở giữa. Phương pháp thu của bộ thu được định cấu hình để thu gói lớp vật lý có các phần ở giữa cũng được đề xuất. Phương pháp bao gồm bước thu gói lớp vật lý, và bước kháng cự lại sự dịch pha tương ứng cho mỗi phần ở giữa của gói lớp vật lý. Việc kháng cự lại sự dịch pha tương ứng bao gồm áp dụng sự đối lập của sự dịch pha tương ứng cho ít nhất phần của các ký hiệu của phần ở giữa hoặc bù sự dịch pha tương ứng cho ít nhất phần của các ký hiệu của phần ở giữa. Sự dịch pha tương ứng là từ trình tự của các sự dịch pha có đặc điểm ngẫu nhiên hoặc giả ngẫu nhiên. Trong một số phương án, các phần ở giữa có thể bao gồm các phần ở giữa xuất hiện theo chu kỳ. Các thiết bị, bộ truyền, bộ thu, thiết bị truyền thông, phương tiện giao thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp được bao gồm trong sản phẩm chương trình máy tính cũng được đề xuất.

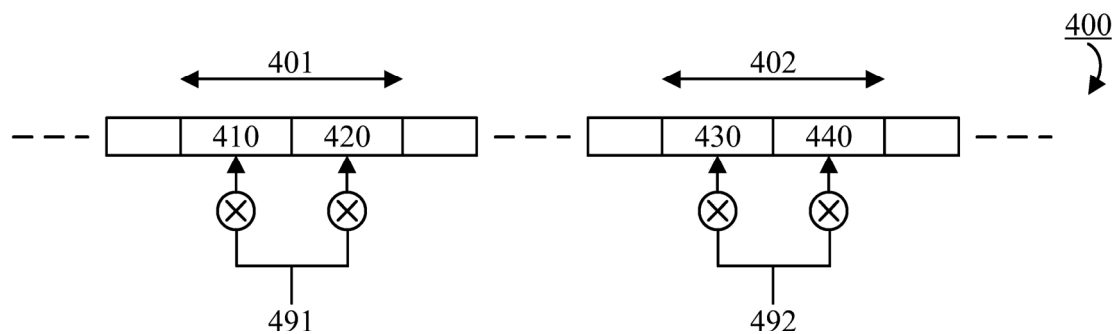


FIG. 4

- (11) **92152 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06625** (85) 13/10/2022
(22) 10/03/2021 (86) PCT/CN2021/079962 10/03/2021
(30) 202010195354.1 18/03/2020 CN (87) WO2021/185132 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **H04W 28/16; H04W 48/08; H04W 72/12; H04W 28/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yunbo (CN); TSODIK, Genadiy (IL); HENCINSKI, Oren (IL); YU, Jian (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); ZHOU, Yifan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC PHỐI HỢP ĐƯỜNG LÊN, CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông được phối hợp đường lên, mà áp dụng được cho tình huống phối hợp đường lên theo nhiều tiêu chuẩn Wi-Fi. Theo phương pháp được đề xuất theo các phương án của sáng chế, thì khung kích hoạt mà được tạo ra bởi điểm truy cập thứ nhất là có thể bao gồm thông tin nhận dạng của nhiều tập hợp dịch vụ cơ bản và thông tin nhận dạng của trạm. Khung kích hoạt này có thể kích hoạt các tập hợp dịch vụ cơ bản (Basic Service Set -BSS) đó để thực hiện việc phối hợp đường lên. Khung kích hoạt được tạo ra bởi điểm truy cập thứ nhất có thể mang bộ nhận dạng của trạm được kích hoạt trong một BSS. Do đó, điểm truy cập thứ nhất có thể độc lập tạo cấu hình thông tin nhận dạng của trạm được liên kết với điểm truy cập thứ nhất, mà không cần bảo đảm tính duy nhất của các bộ nhận dạng của các trạm trong các BSS đó. Điều này cải thiện sự linh hoạt của việc tạo cấu hình thông tin nhận dạng của trạm được kích hoạt bởi điểm truy cập thứ nhất, và thực hiện việc truyền thông giữa điểm truy cập và trạm trong tình huống phối hợp đường lên của nhiều điểm truy cập. Chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

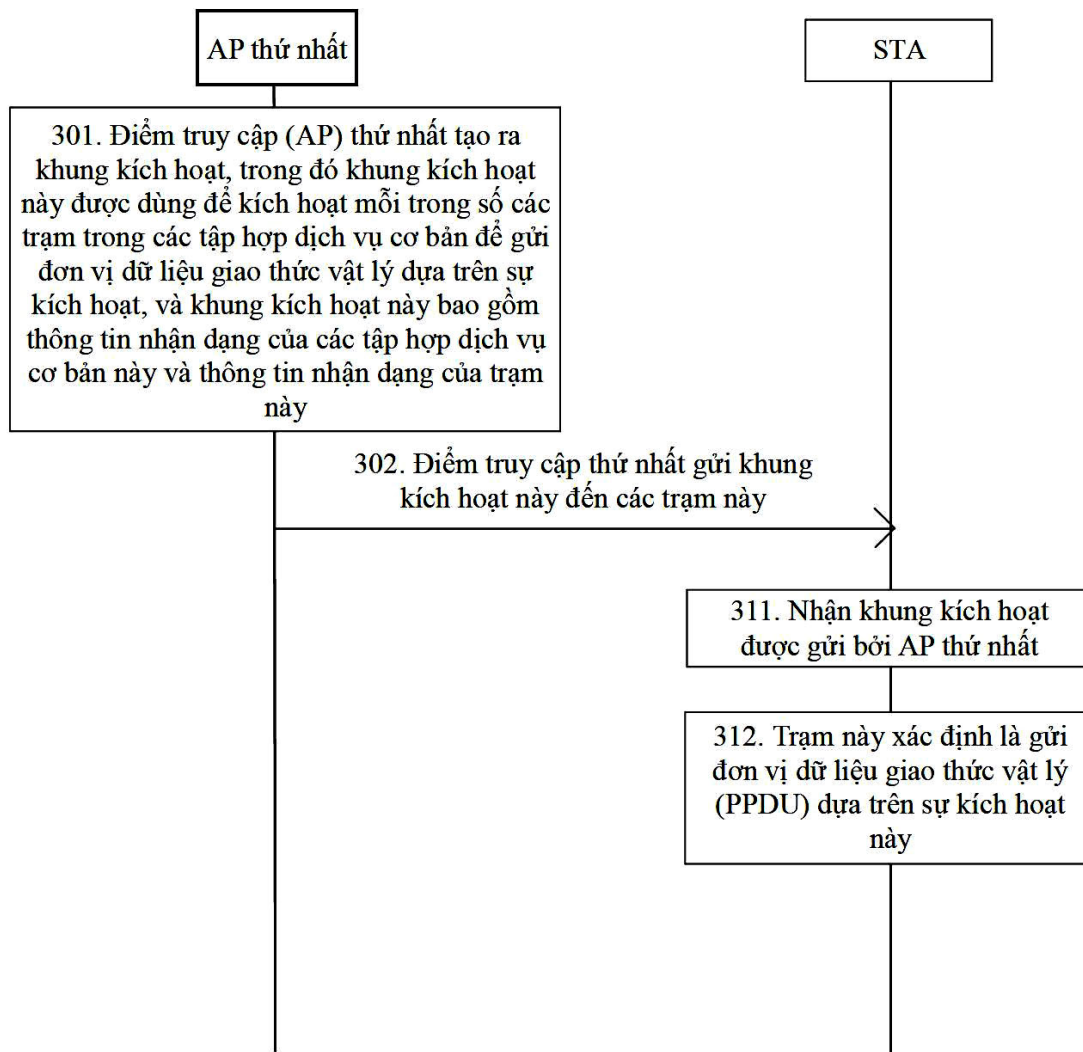


Fig.3

- (11) 92153 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06631 (85) 13/10/2022
 (22) 24/03/2021 (86) PCT/JP2021/012438 24/03/2021
 (30) 2020-061073 30/03/2020 JP (87) WO2021/200519 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) C10B 1/10; F27D 7/02; F27B 7/20; C10B 47/30; F27B 7/08

(71) NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

5-1 Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 JAPAN

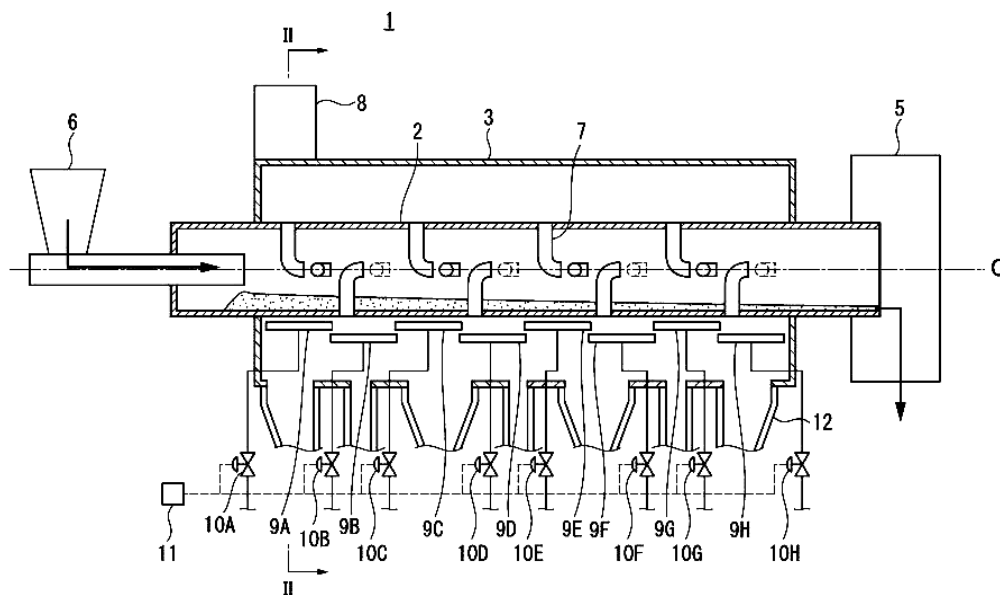
(72) Shigeki TAKAHASHI (JP); Hiroyuki KOZURU (JP); Wataru TANIOKU (JP); Kazuma YASUDA (JP); Yukio KOWAKI (JP); Katsushi KOSUGE (JP); Kenichi SEKIMOTO (JP); Akinobu IMAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CACBON HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CACBON HÓA

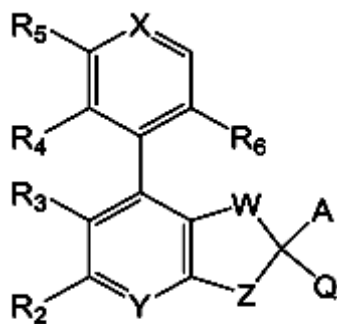
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất để sản xuất sản phẩm cacbon hóa, mà sử dụng lò chung cát quay kiểu gia nhiệt bên ngoài bao gồm phương tiện xả được cấu tạo để xả khí được tạo ra trong bình chung tới buồng gia nhiệt, thiết bị này bao gồm: các phương tiện thổi thứ nhất và thứ hai được bố trí trong buồng gia nhiệt tại các phần khác nhau theo chiều dọc, các phương tiện thổi thứ nhất và thứ hai này hướng về bề mặt chu vi bên ngoài; nhiều van được bố trí trong các đường cấp tương ứng để cấp khí trợ tới các phương tiện thổi thứ nhất và thứ hai; và bộ phận điều khiển dùng để điều khiển độc lập các van sao cho phương tiện thổi thứ hai phun khí trợ lên trên bề mặt chu vi bên ngoài tại thời điểm khác với thời điểm phương tiện thổi thứ nhất phun khí trợ.

FIG. 1



- (11) **92154 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06633** (85) 13/10/2022
 (22) 15/03/2021 (86) PCT/IB2021/052136 15/03/2021
 (30) 20163465.6 16/03/2020 EP (87) WO2021/186324 23/09/2021
 PCT/CN2021/075550 05/02/2021 CN
 (51) **C07D 307/81; C07D 491/04; A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 405/04; C07D 405/10; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 407/04; C07D 407/12; C07D 413/04; C07D 417/04; A61K 31/343; A61K 31/443**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)
 (72) BORDAS, Vincent (FR); BROCKLEHURST, Cara (GB); CHENE, Patrick (FR); FEI, Zhongbo (CN); FURET, Pascal (FR); GUAGNANO, Vito (IT); IMBACH-WEESE, Patricia (CH); KALLEN, Joerg (CH); LE DOUGET, Mickael (FR); LI, Jialiang (CN); LI, Wei (CN); LORTHIOIS, Edwige Liliane Jeanne (FR); MCKENNA, Joseph (GB); SALEM, Bahaa (FR); SCHMELZLE, Tobias (CH); SELLNER, Holger (DE); SOLDERMANN, Nicolas (FR); VOEGTLE, Markus (DE); WARTMANN, Markus (CH)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT BIARYL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ TƯƠNG TÁC PROTEIN-PROTEIN YAP/TAZ-TEAD, DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng:



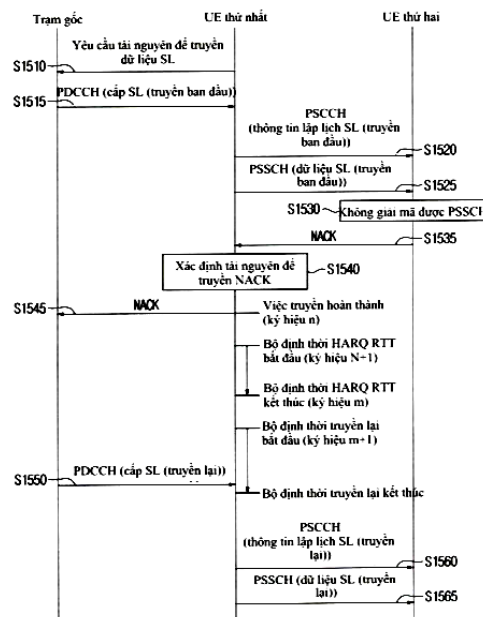
(I)

Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất này. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm kết hợp của các tác nhân có hoạt tính dược lý và dược phẩm có chứa hợp chất này.

- (11) **92155 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06640** (85) 13/10/2022
- (22) 10/03/2021 (86) PCT/KR2021/002984 10/03/2021
- (30) 10-2020-0034914 23/03/2020 KR (87) WO2021/194135 30/09/2021
- (51) **H04W 76/28; H04W 28/04; H04W 72/12; H04L 1/18; H04W 4/40**
- (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD (KR)**
4F, 5F, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
- (72) KWON, Ki Bum (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ THU NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC (DISCONTINUOUS RECEPTION, DRX) CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG (USER EQUIPMENT, UE) THỨ NHẤT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng để thu nhận không liên tục (discontinuous reception, DRX) để liên kết giữa mạng và thiết bị người sử dụng (user equipment, UE) dựa trên truyền thông từ thiết bị đến thiết bị (device-to-device, D2D) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp để DRX của UE thứ nhất trong hệ thống truyền thông không dây theo phương án làm ví dụ của sáng chế có thể bao gồm bước nhận, từ UE thứ hai, thông tin phản hồi yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request, HARQ) liên quan đến dữ liệu liên kết bên được truyền từ UE thứ nhất; bước truyền, bởi UE thứ nhất, thông tin HARQ NACK đến trạm gốc trong liên kết lên dựa trên thông tin phản hồi HARQ từ UE thứ hai; ngủ trong quá trình hoạt động của bộ định thời thứ nhất mà bắt đầu sau khi UE thứ nhất truyền thông tin HARQ NACK; và giám sát kênh điều khiển đường xuống mà bao gồm thông tin phân bổ tài nguyên về việc truyền lại dữ liệu liên kết bên trong quá trình hoạt động của bộ định thời thứ hai mà bắt đầu sau khi bộ định thời thứ nhất hết hạn.

FIG.15



- (11) 92156 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06646 (85) 14/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/EP2021/057574 24/03/2021
(30) 10 2020 108 071.9 24/03/2020 DE (87) WO2021/191277 30/09/2021
(51) *D21H 15/00; D21H 27/00; D21H 17/67; A24D 1/02; D21H 17/00*
(71) **DELFORTGROUP AG (AT)**
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
(72) FRITZSCHING, Thomas (AT)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **GIẤY CUỐN DÙNG CHO SẢN PHẨM HÚT, VẬT LIỆU LỚP VÀ SẢN PHẨM HÚT BAO GỒM GIẤY CUỐN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến giấy cuộn dùng cho sản phẩm hút chứa sợi xenluloza được nạp với các hạt canxi cacbonat, trong đó khối lượng của sợi xenluloza được nạp với các hạt canxi cacbonat là tối thiểu 1% khối lượng của giấy cuộn, và các hạt canxi cacbonat trong sợi xenluloza được nạp với các hạt canxi cacbonat tạo ra tối thiểu 5% và không lớn hơn 80% khối lượng của sợi xenluloza được nạp với các hạt canxi cacbonat. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu lớp và sản phẩm hút bao gồm giấy cuộn này.

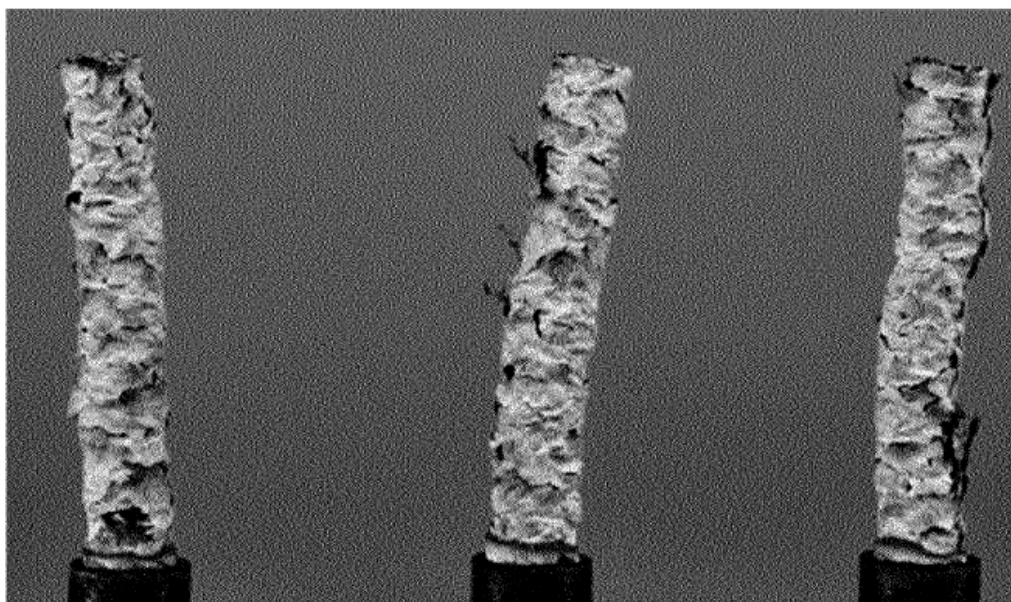


Fig. 4

- (11) **92157 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06647** (85) 14/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/EP2021/057555 24/03/2021
(30) 20382227.5 25/03/2020 EP (87) WO2021/191268 30/09/2021
(51) **A61K 9/50; A61K 9/48; A61K 31/4402; A61K 31/4415**
(71) **ITALFARMACO S.P.A. (IT)**
Viale Fulvio Testi, 330 I-20126 Milano (MI), Italy
(72) SAURA I VALLS, Marc (ES); NEBOT TROYANO, Joaquín (ES); ROCA I JUANES, Ramon M. (ES); MALDONADO VILLEGAS, Adrià (ES); COLOMBO, Giuseppe (IT)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **DẠNG BÀO CHẾ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG GỒM NHIỀU ĐƠN VỊ GIẢI PHÓNG BIẾN ĐỔI VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế dùng qua đường miệng gồm nhiều đơn vị giải phóng biến đổi bao gồm: nhiều hạt doxylamin giải phóng biến đổi thứ nhất bao gồm: các nhân trợ dược dụng; lớp phủ có hoạt tính bên trong chứa doxylamin; tùy ý lớp phủ giải phóng trong ruột ở giữa; và lớp phủ giải phóng biến đổi bên ngoài; và nhiều hạt giải phóng biến đổi thứ hai của pyridoxin hoặc muối dược dụng của chúng bao gồm: các nhân trợ dược dụng; lớp phủ có hoạt tính bên trong chứa pyridoxin hoặc muối dược dụng của chúng; và lớp phủ giải phóng biến đổi bên ngoài; trong đó cỡ hạt của các nhân trợ dược dụng của hạt thứ nhất và hạt thứ hai là sao cho ít nhất 90% nhân trợ có cỡ hạt từ 300 µm đến 1700 µm và mức biến đổi cỡ hạt không lớn hơn 200 µm được đo bằng cách sàng lọc phân tích. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế dạng bào chế này và mô tả việc sử dụng nó trong việc điều trị.

(11) 92158 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06648

(22) 14/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2022

(51) A23F 5/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BOSGAURUS COFFEE (VN)

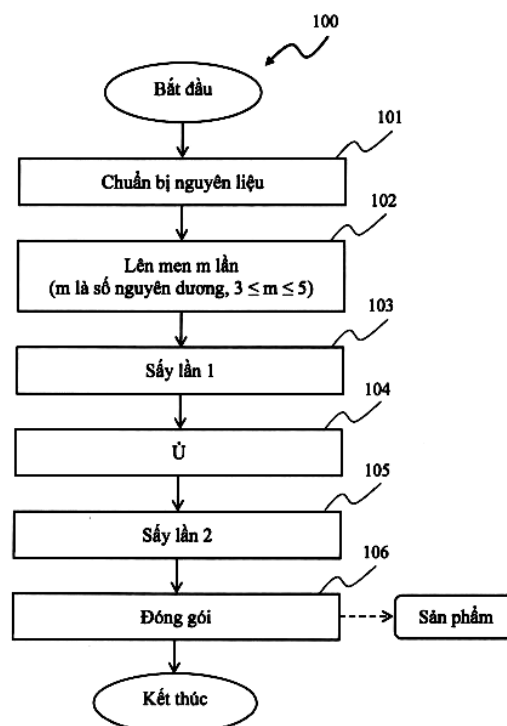
279-281 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Cảnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN HẠT CÀ PHÊ Ở PH THẤP CÓ NẤM MEN HỖ TRỢ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lên men hạt cà phê ở pH thấp có nấm men hỗ trợ bao gồm các công đoạn: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) lên men m lần hạt cà phê thóc với m là số nguyên dương và $3 \leq m \leq 5$; iii) sấy lần 1 hạt cà phê thóc; iv) ủ hạt cà phê thóc; v) sấy lần 2 hạt cà phê thóc; và vi) đóng gói sản phẩm hạt cà phê. Trong đó, công đoạn lên men hạt cà phê thóc được thực hiện từ 3 - 5 lần với sự hỗ trợ của chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* BG05. Sản phẩm hạt cà phê thu được theo phương pháp của sáng chế có chất lượng cao với hương vị thơm ngon và thời gian bảo quản lâu dài.



HÌNH 1

- (11) **92159 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06649** (85) 14/10/2022
(22) 11/03/2021 (86) PCT/JP2021/009718 11/03/2021
(30) 2020-045005 16/03/2020 JP (87) WO2021/187293 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) **B65B 51/10**; *B65B 7/28*

(71) **1. YAKULT HONSHA CO., LTD. (JP)**

10-30 Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan

2. SHIKOKU KAKOKI CO., LTD. (JP)

10-1 Aza-Nishinokawa, Tarohachisu, Kitajima-cho, Itano-gun, Tokushima 7710287, Japan

(72) KOMATSU Kunio (JP); YAMADA Masato (JP); YABUUCHI Takanori (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BỊT KÍN BẰNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bịt kín bằng nhiệt có thể ngăn chặn các vấn đề liên quan đến hiệu quả bịt kín và/hoặc cảm giác khi mở nắp đo nhiệt độ nắp không phù hợp. Để đạt được mục đích này, thiết bị bịt kín bằng nhiệt (10), được sử dụng trong thiết bị sản xuất (100) sản xuất sản phẩm có phần mở (1A: phần miệng) của đồ chứa (1) được bịt kín bằng nắp (2), được cung cấp: tấm điều áp (5) được bố trí dọc đường di chuyển của đồ chứa (1); bộ phận gia nhiệt (3) và đầu bịt kín (4) để nén nắp (2) bịt kín đồ chứa (1), bộ gia nhiệt (3) và đầu bịt kín (4) được sắp xếp trên tấm điều áp (5); thiết bị đo nhiệt độ (7) dùng để đo nhiệt độ của đầu bịt kín (4); và thiết bị điều khiển (8: bộ điều khiển) để truyền tín hiệu điều khiển tới nguồn dẫn động vận chuyển đồ chứa (ví dụ, bộ chuyển đổi) theo kết quả đo từ thiết bị đo nhiệt độ (7).

- (11) 92160 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06650 (85) 12/11/2018
(22) 21/04/2017 (86) PCT/US2017/028774 21/04/2017
(30) 62/326,650 22/04/2016 US (87) WO2017/184943 26/10/2017
62/368,497 29/07/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) *A43B 3/24*; *A43B 13/18*; *A43B 21/24*; *A43C 11/00*; *A43B 3/26*; *A43B 11/00*; *A43B 21/26*

(62) 1-2018-05048

(71) **FAST IP, LLC (US)**

319 River Road, Alpine, Utah 84004, United States of America

(72) PRATT, Michael James (US); HERMANN, Steven (US); LYTLE, Seth (US); TSEN, James Kuangcheng (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH**

(57) Giày xỏ nhanh và giày lắp khít bật lại có một hoặc cả chi tiết gót chân xỏ nhanh và chi tiết lưỡi xỏ nhanh và cả hai chi tiết này bật ngược trở lại để lắp khít. Giày xỏ nhanh hướng phần bàn chân của người dùng vào trong hoặc nếu không thì làm phù hợp với phần bàn chân của người dùng với, khoảng hở giày, và sau đó gắn chặt phần sau của giày xỏ nhanh quanh gót chân cũng như phần bàn chân trước của người dùng.

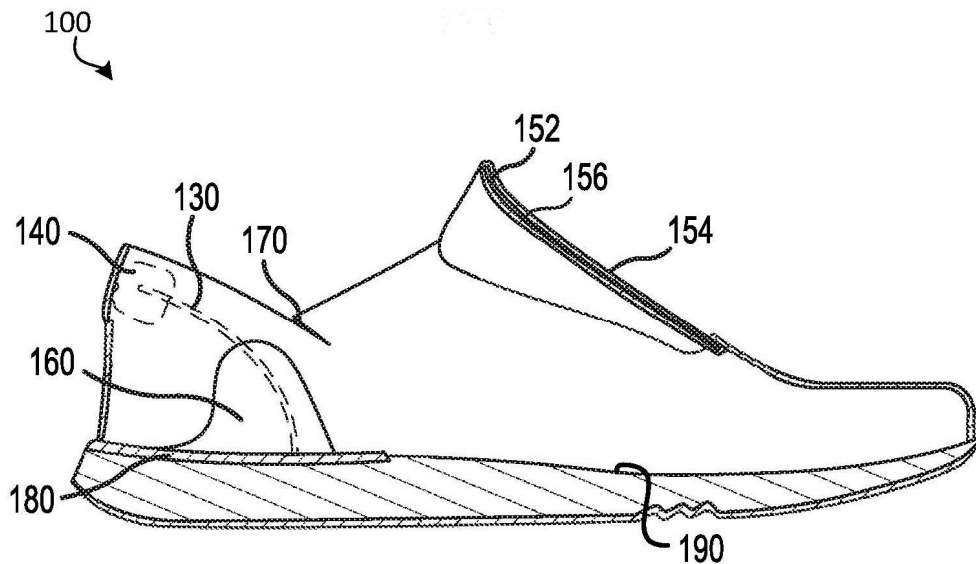


FIG. 6A

- (11) 92161 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06651 (85) 14/10/2022
 (22) 17/03/2021 (86) PCT/CN2021/081290 17/03/2021
 (30) PCT/EP2020/057229 17/03/2020 EP (87) WO2021/185278 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) H04N 21/845

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO HOẶC ẢNH, THIẾT BỊ TẠO MÃ, THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT VIDEO HOẶC ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video hoặc ảnh được triển khai bởi thiết bị giải mã, trong đó dòng bit bao gồm dữ liệu biểu diễn lớp tạo mã video hiện tại, phương pháp bao gồm khi xác định rằng lớp tạo mã video hiện tại là một lớp duy nhất trong dòng bit, nhờ sử dụng định danh của đơn vị lớp trừu tượng mạng (Network Abstraction Layer, NAL) của lớp tạo mã video hiện tại as định danh của lớp tạo mã video hiện tại.

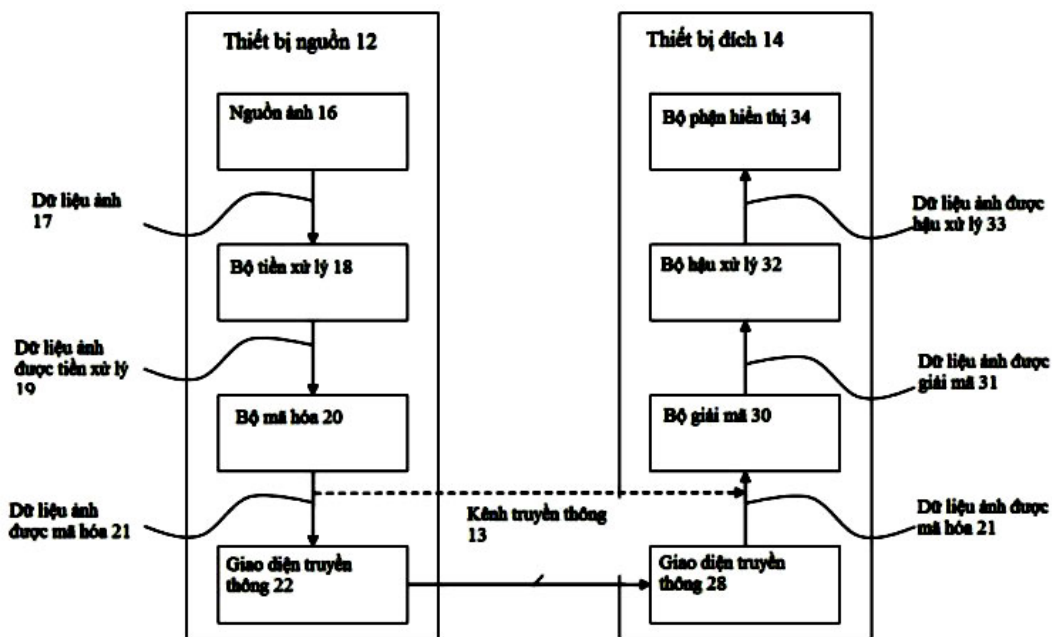
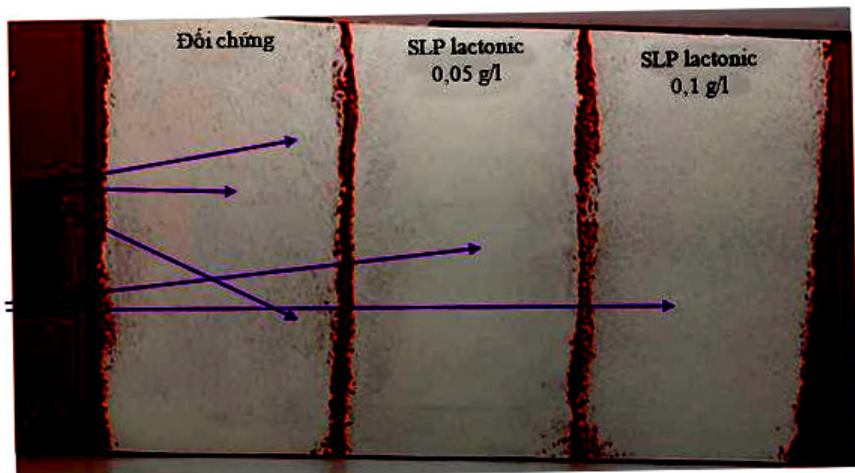


Fig.1A

- (11) **92162 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06652** (85) 14/10/2022
 (22) 22/03/2021 (86) PCT/US2021/023491 22/03/2021
 (30) 62/992,420 20/03/2020 US (87) WO2021/189049 23/09/2021
 (51) **B82B 3/00; A61K 9/51; C09K 8/03; C05G 5/27; C09D 5/00; C09D 7/61; A61K 9/00; C05G 3/50**
 (71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**
 30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
 (72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); ROGERS, Jonathan (US)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **CÁC CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN TÁN HIỆU QUẢ CÁC HẠT NANO, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU SUẤT, HÌNH THỨC BÊN NGOÀI VÀ TUỔI THỌ CỦA BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp tăng cường phân tán của các hạt nano. Theo các phương án nhất định, các chế phẩm và phương pháp có thể được sử dụng để nâng cao hiệu suất và/hoặc tuổi thọ của sơn lót bằng cách sử dụng các vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ được tổng hợp bởi vi sinh vật. Theo một số phương án nhất định, việc bổ sung các chất hoạt động bề mặt sinh học có thể tăng cường sự phân tán của các chất màu và/hoặc các hạt nano khác, cũng như hạn chế loang vết bẩn hoặc màu qua sơn lót. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để cải thiện hiệu suất, hình thức bên ngoài và/hoặc tuổi thọ của bề mặt và/hoặc đối tượng.

Màu đỏ của bảng thử nghiệm có thể nhìn thấy rõ hơn qua các phân phủ dày nhất của sơn lót đối chứng.

Lớp với SLP lactonic (0,05 g/l và 0,1 g/l) che phủ bề mặt đỏ tốt hơn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92163 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06654 | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082437 | 23/03/2021 |
| (30) 62/993,613 | 23/03/2020 | US (87) WO2021/190510 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) **H04W 52/02; H04W 52/32**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

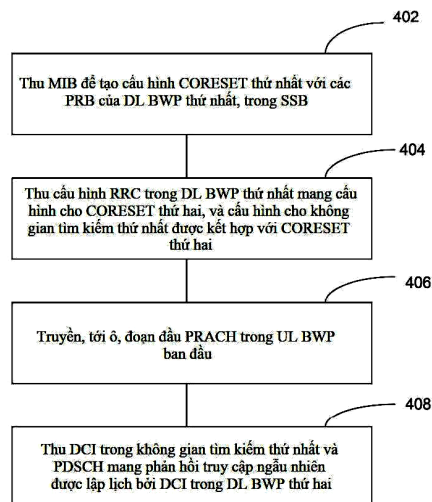
(72) WANG, Haihan (TW); YU, Chiahao (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP BAN ĐẦU TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ban đầu cho thiết bị người dùng (user equipment, UE). Phương pháp bao gồm các bước thu khối thông tin chính (master information block, MIB) để tạo cấu hình tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set, CORESET) thứ nhất của DL BWP thứ nhất; thu cấu hình điều khiển tài nguyên radio (radio resource control, RRC) thứ nhất trong phần độ rộng dải đường xuống (DL BWP) thứ nhất mang cấu hình cho UL BWP ban đầu thứ nhất và cấu hình RRC thứ hai trong DL BWP thứ nhất mang cấu hình cho DL BWP thứ hai, CORESET thứ hai, không gian tìm kiếm thứ nhất được kết hợp với CORESET thứ hai, và UL BWP ban đầu thứ hai; truyền đoạn đầu kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel, PRACH) trong UL BWP ban đầu thứ hai; và thu thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) trong không gian tìm kiếm thứ nhất và kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) mang phản hồi truy cập ngẫu nhiên được lập lịch bởi DCI trong DL BWP thứ hai, trong đó DL BWP thứ hai bao gồm CORESET thứ hai, DL BWP thứ nhất được kết hợp với UL BWP ban đầu thứ nhất, và DL BWP thứ hai được kết hợp với UL BWP ban đầu thứ hai.

400



- (11) 92164 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06657 (85) 14/10/2022
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/SE2021/050301 01/04/2021
 (30) 2050396-7 07/04/2020 SE (87) WO2021/206611 A1 14/10/2021
 (51) E04F 15/02; E04F 13/08
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Christian BOO (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ CÁC TẮM XÂY DỰNG BAO GỒM HỆ THỐNG KHOÁ

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ các tấm xây dựng (1, 1') bao gồm hệ thống khoá để khoá phần cạnh thứ nhất của tấm xây dựng thứ nhất (1) với phần cạnh thứ hai liền kề của tấm xây dựng thứ hai (T). Hệ thống khoá bao gồm lưỡi và rãnh lưỡi được tạo kết cấu để kết hợp để khoá đứng. Rãnh lưỡi bao gồm môi trên và môi dưới nhô ngang quá môi trên. Ở trạng thái khoá của các tấm xây dựng, phần đầu ngoài (17) của bề mặt khoá đứng dưới (13) của lưỡi được bố trí theo hướng ngang gần hơn phần đầu ngoài (16) của bề mặt khoá đứng trên (12') của môi trên tới chi tiết khoá được bố trí trên dải kéo dài quá phần trên của phần cạnh thứ nhất. Theo phương án khác, hoặc thêm vào đó, phần đầu trong (21) của bề mặt khoá đứng dưới (13') của môi dưới được bố trí ngang gần hơn phần đầu trong (22) của bề mặt khoá đứng trên (12) của lưỡi tới chi tiết khoá.

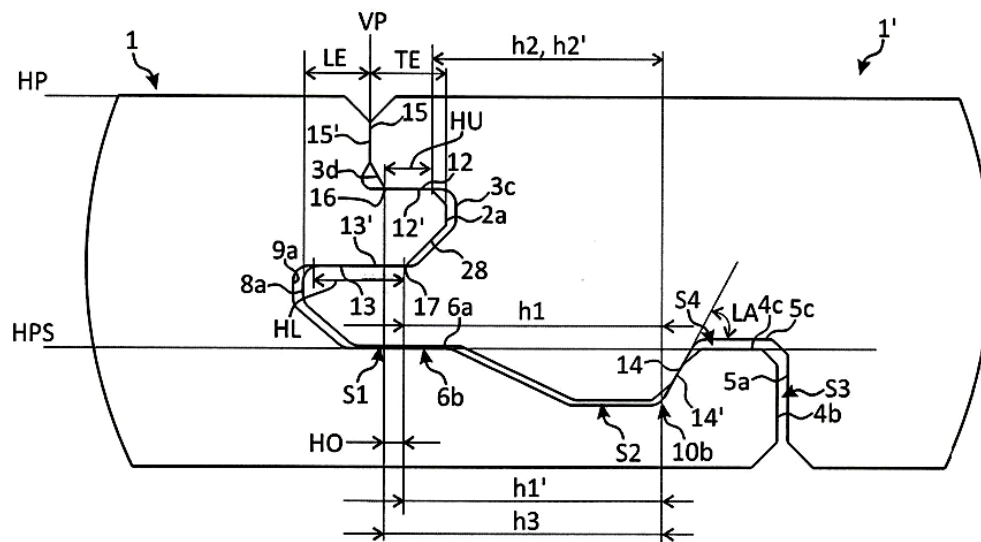


Fig. 1c

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92165 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06659 | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 21/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095202 | 21/05/2021 |
| (30) 202010237399.0 | 30/03/2020 CN (87) WO2021/197507 A1 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) **A61K 35/76; C07K 16/28; C12N 7/01; C12N 15/85; C12N 15/90; A61P 35/00; C12N 15/13**

(71) **JIANGSU KANIONREAL BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No. 58, Haichang South Road, Haizhou District Lianyungang, Jiangsu 222000, China

(72) XIAO, Wei (CN); LI, Deshan (CN); LIU, Tianyan (CN); LIU, Zhihang (CN); WANG, Zhenzhong (CN); JIANG, Shan (CN); HE, Xiaolian (CN); DONG, Xuehong (CN); WANG, Yanqiu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **VIRUT GÂY BỆNH NEWCASTLE TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VIRUT NÀY, PLASMIT TÁI TỔ HỢP, VÀ THUỐC CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến virus bệnh Newcastle tái tổ hợp và phương pháp điều chế của nó, plasmit tái tổ hợp, và thuốc chứa chúng. Virus gây bệnh Newcastle tái tổ hợp được thu nhận bằng cách thay thế protein F của virus gây bệnh Newcastle chủng lasota bằng protein F của chủng độc của virus gây bệnh Newcastle. Virus thể khảm (chimeric) tái tổ hợp có độ an toàn cao và có khả năng ức chế các tế bào khối u một cách hiệu quả, thúc đẩy cơ chế làm chết tế bào khối u, và xử lý khối u một cách hiệu quả.

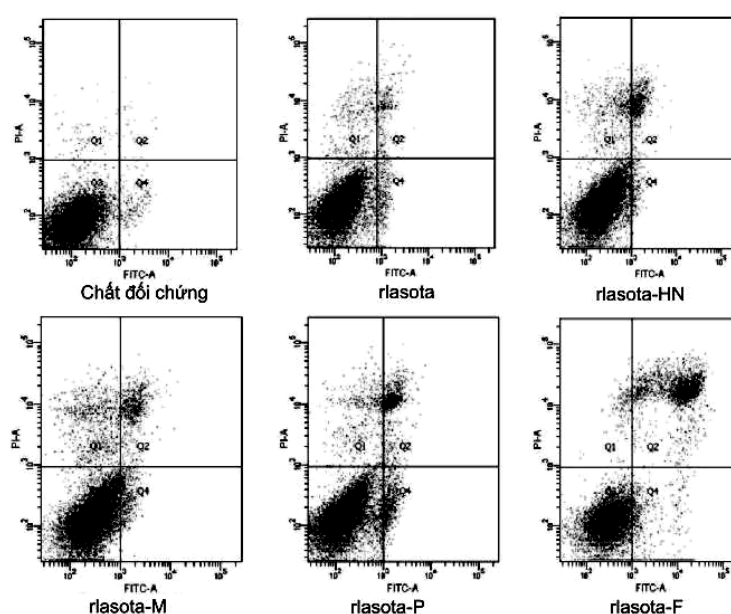


FIG. 9

- (11) 92166 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06660 (85) 14/10/2022
 (22) 21/05/2021 (86) PCT/CN2021/095200 21/05/2021
 (30) 202010238162.4 30/03/2020 CN (87) WO2021/197506 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) C12N 7/01; C12R 1/93; A61K 35/768; A61P 35/00

(71) JIANGSU KANIONREAL BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
 No. 58, Haichang South Road, Haizhou District Lianyungang, Jiangsu 222000,
 China

(72) XIAO, Wei (CN); LI, Deshan (CN); LIU, Tianyan (CN); LIU, Zhihang (CN);
 WANG, Zhenzhong (CN); JIANG, Shan (CN); HE, Xiaolian (CN); DONG,
 Xuehong (CN); WANG, Yanqiu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
 CO.,LTD.)

(54) VIRUT TÁI TỔ HỢP GÂY BỆNH NEWCASTLE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU
 CHẾ VIRUT NÀY, PLASMIT TÁI TỔ HỢP, VÀ THUỐC CHỨA CHỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến virus tái tổ hợp gây bệnh Newcastle và phương pháp điều chế nó, plasmid tái tổ hợp, và thuốc chứa virus tái tổ hợp gây bệnh Newcastle hoặc plasmid tái tổ hợp. Virus tái tổ hợp gây bệnh Newcastle thu được bằng cách thay thế protein F của virus chủng lasota gây bệnh Newcastle bằng F được mã hóa bởi ADN được nêu trong SEQ ID NO: 1 ở các vị trí 7274-8935 từ đầu 5'. Virus tái tổ hợp gây bệnh Newcastle là an toàn và có khả năng ức chế một cách hiệu quả các tế bào khối u và thúc đẩy quá trình gây chết tế bào khối u.

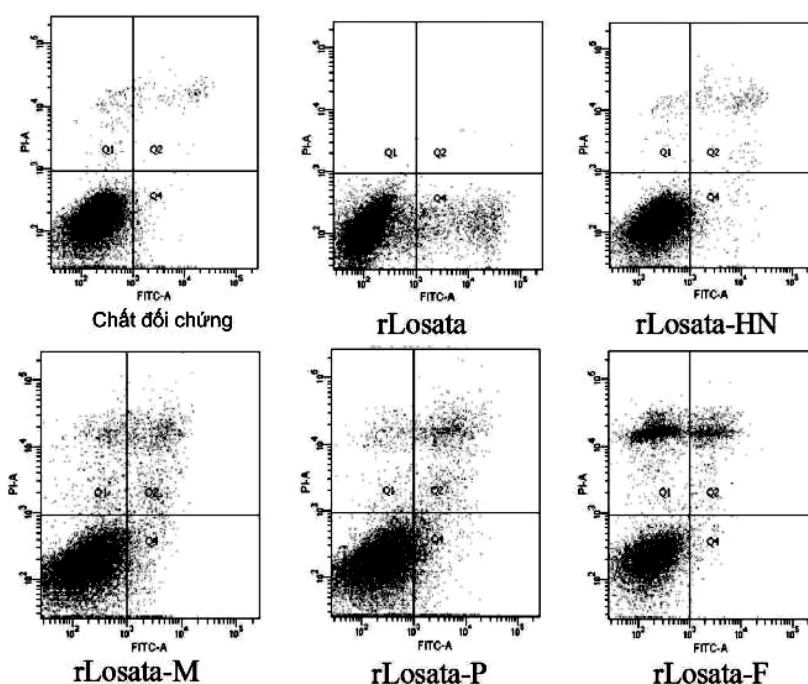


FIG. 9

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92167 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06663 | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 15/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080836 | 15/03/2021 |
| (30) 202010183125.8 | 16/03/2020 CN (87) WO2021/185211 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) **H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); HUANG, Guogang (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); HU, Mengshi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, MÁY TRUYỀN DỮ LIỆU, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, máy truyền dữ liệu, máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để đưa ra cơ chế báo cáo trạng thái bộ đệm (BSR) thông qua sự hợp tác nhiều liên kết (ML), để nâng cao hiệu năng lập lịch một trạm bởi thiết bị ML. Phương pháp này bao gồm các bước: đầu truyền nhiều liên kết xác định báo hiệu BSR được gửi đến đầu nhận nhiều liên kết, trong đó báo hiệu BSR có thể cho phép đầu nhận nhiều liên kết lập lịch trạm của đầu truyền nhiều liên kết qua một hoặc nhiều liên kết. Hơn nữa, đầu truyền nhiều liên kết gửi báo hiệu BSR đến đầu truyền nhiều liên kết qua một hoặc nhiều liên kết. Điều này đưa ra cơ chế BSR thông qua sự hợp tác ML.

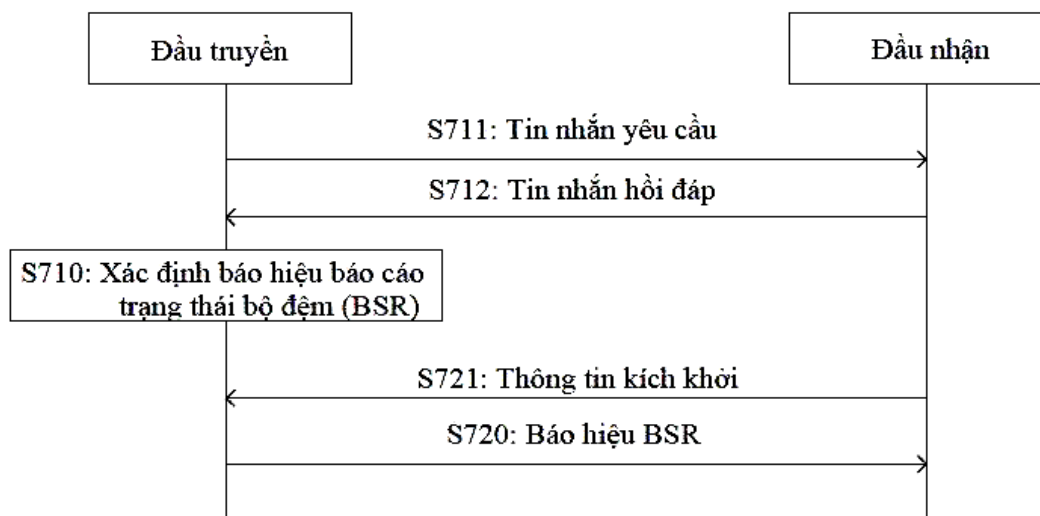
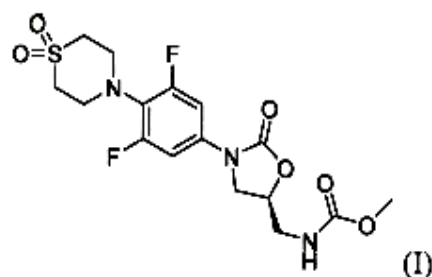


FIG. 7

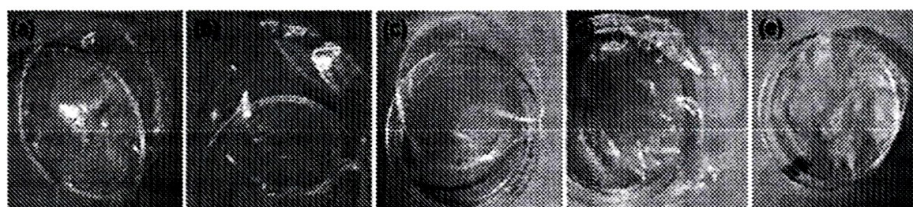
- (11) 92168 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06676 (85) 14/10/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/US2021/022652 17/03/2021
(30) PCT/CN2020/080359 20/03/2020 CN (87) WO2021/188606 23/09/2021
(51) *A61K 31/541; A61P 31/06; C07D 279/00; A61P 31/04*
(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065, United States of America
(72) CROWLEY, Brendan, M. (US); NANTERMET, Philippe (US); OLSEN, David, B. (US); SUZUKI, Takao (JP); YANG, Lihu (US); YOU, Lanying (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT OXAZOLIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất oxazolidinon có công thức I:

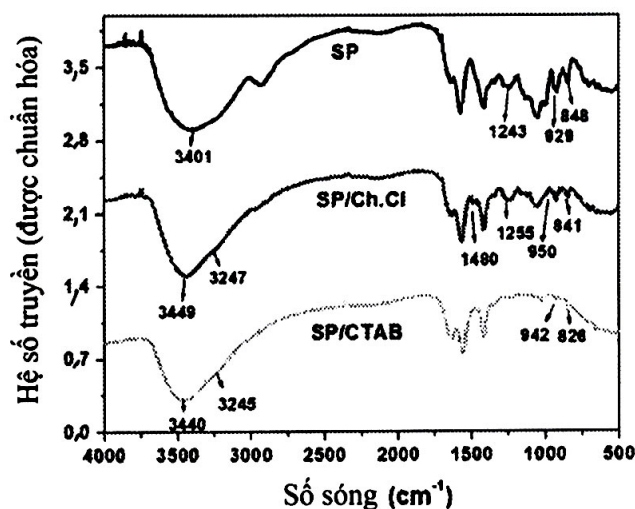


và muối dược dụng của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức I. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất và dược phẩm theo sáng chế có tác dụng ức chế sự sinh trưởng của tế bào mycobacteria cũng như trong điều trị nhiễm mycobacteria *Mycobacterium tuberculosis* bằng cách dùng lượng có tác dụng điều trị có công thức I và/hoặc muối dược dụng của nó, hoặc dược phẩm chứa hợp chất và/hoặc muối này.

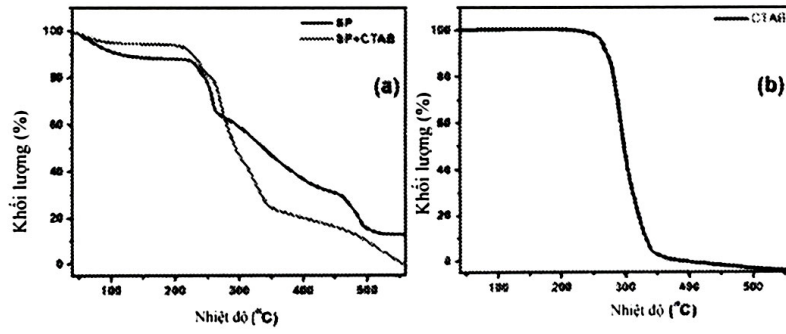
- (11) 92169 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06677 (85) 14/10/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/IN2021/050288 19/03/2021
 (30) 202041011997 19/03/2020 IN (87) WO2021/186477 23/09/2021
 (51) *A23L 33/105; B65D 65/46*
 (71) **SEA6 ENERGY PVT. LTD.** (IN)
 Centre For Cellular And Molecular Platforms (C-CAMP), Ncbs-Tifr, GKVK
 Campus, Bellary Road, KarnaTaka, Bangalore 560065, India
 (72) AYYAKKALAI, Balamurugan (IN); VANTHARAM VENKATA, Hemanth Giri
 Rao (IN); NORI, Sri Sailaja (IN); SURYANARAYAN, Shrikumar (IN); RAMESH,
 Praneeth Srivanth (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU TỔNG HỢP, QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU TỔNG HỢP**
 (57) Sáng chế bộc lộ vật liệu tổng hợp bao gồm: (a) ít nhất một rong biển hoặc dịch chiết
 rong biển; và (b) ít nhất một muối amoni, trong đó muối amoni là muối amoni hữu
 cơ. Vật liệu tổng hợp này còn bao gồm ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm
 bao gồm thành phần ưa dầu, và thành phần lưỡng tính. Quy trình chế tạo vật liệu
 tổng hợp cũng được bộc lộ ở đây. Vật liệu tổng hợp này còn được đúc thành các vật
 phẩm khác nhau như được bộc lộ ở đây.



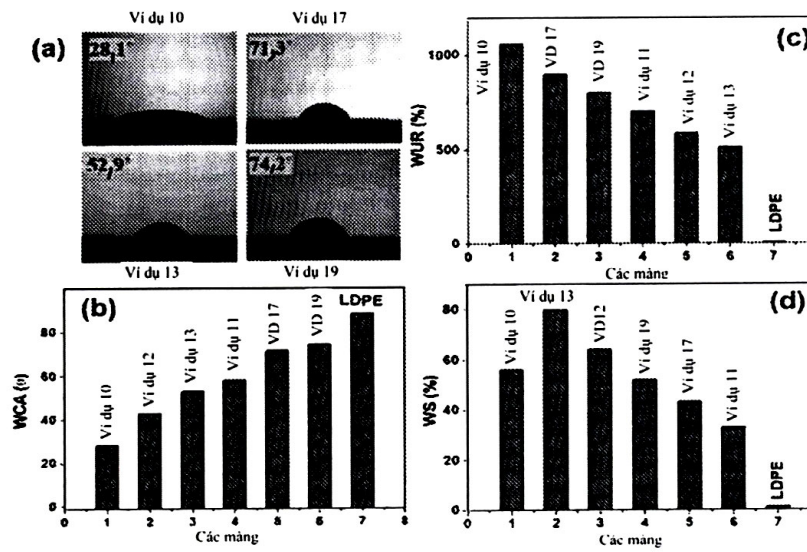
Hình.1



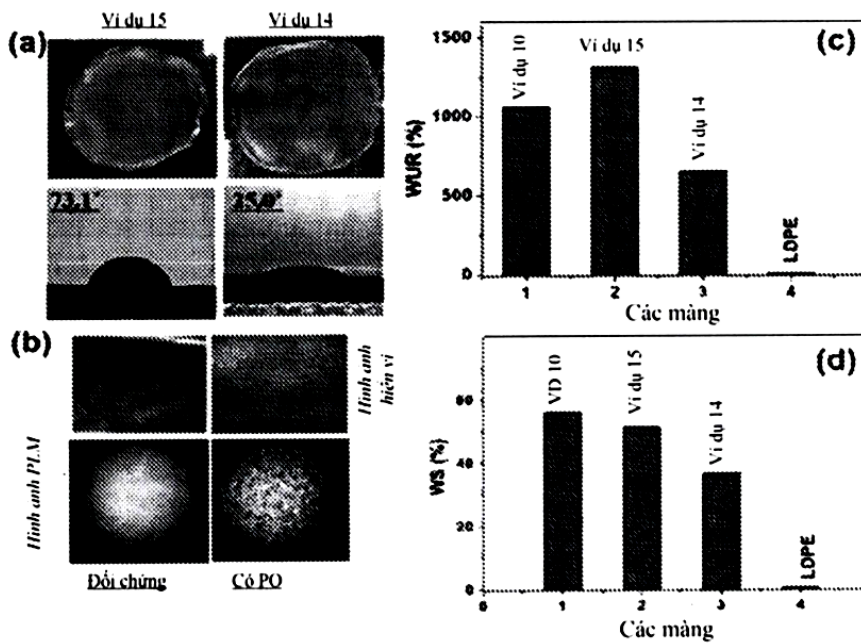
HÌNH 2



HÌNH 3



HÌNH 4



HÌNH 5

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92170 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06682 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 26/01/2021 | (86) PCT/JP2021/002523 | 26/01/2021 |
| (30) 2020-048533 | 19/03/2020 JP (87) WO2021/186899 A1 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **B62J 9/16; B62J 25/04**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

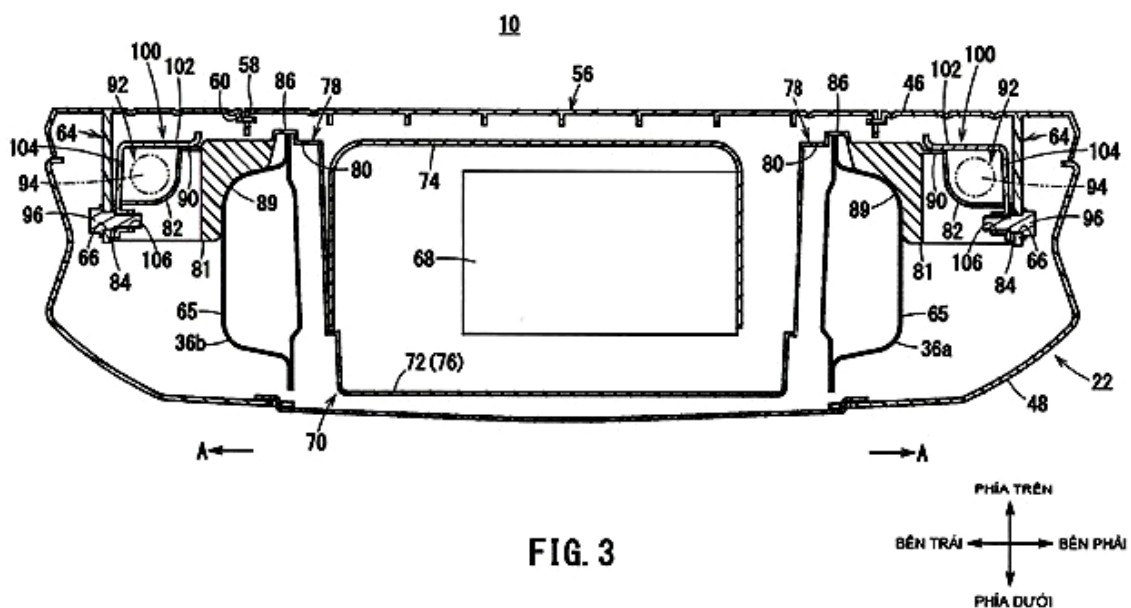
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Masakazu NAKASHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE**

- (57) Xe (10) được trang bị, ở phía ngoài khung thân xe (16) mà cấu thành xe theo hướng chiều rộng xe: các chi tiết lắp sàn (64), đế cố định sàn đặt chân (46) mà tiếp nhận tải trọng của người đi xe, được bố trí trên khung thân xe (16) theo cách hướng về phía mặt bên (65), là phía ngoài của các khung gâm (36a, 36b) theo hướng chiều rộng xe; và các chi tiết lắp hộp (78) của hộp đựng (70) được bố trí ở bên dưới sàn đặt chân (46) để đựng ắc quy (68). Các chi tiết lắp sàn (64) và các chi tiết lắp hộp (78) được lắp với nhau.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92171 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06683 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 25/01/2021 | (86) PCT/JP2021/002490 | 25/01/2021 |
| (30) 2020-063468 | 31/03/2020 JP (87) WO2021/199616 A1 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **B62J 23/00; B62J 50/30; B62J 41/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Ryo KUROSAWA (JP); Kenichi OISHI (JP); Soichiro MIYAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU XẢ KHÔNG KHÍ CỦA BỘ TẢN NHIỆT DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỀ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu xả không khí của bộ tản nhiệt dùng cho xe kiểu ngồi đề chân hai bên có khả năng điều khiển, theo cách thích hợp, không khí xả của bộ tản nhiệt. Kết cấu xả không khí của bộ tản nhiệt dùng cho xe máy bao gồm bộ tản nhiệt (66) bố trí ở phía sau bánh trước (13) và phần hở phía dưới (61c) để xả không khí xả đi qua bộ tản nhiệt (66) về phía dưới của thân xe có, ở phía sau bộ tản nhiệt (66), bộ phận điều chỉnh không khí xả (85) dùng để che bộ tản nhiệt (66) và dẫn hướng không khí xả của bộ tản nhiệt (66) đến phần hở phía dưới (61c). Bộ phận điều chỉnh không khí xả (85) có phần hở phía sau (85e), mà qua đó một lượng không khí xả của bộ tản nhiệt (66) có thể đi tiếp lên phía trên so với bộ tản nhiệt (66).

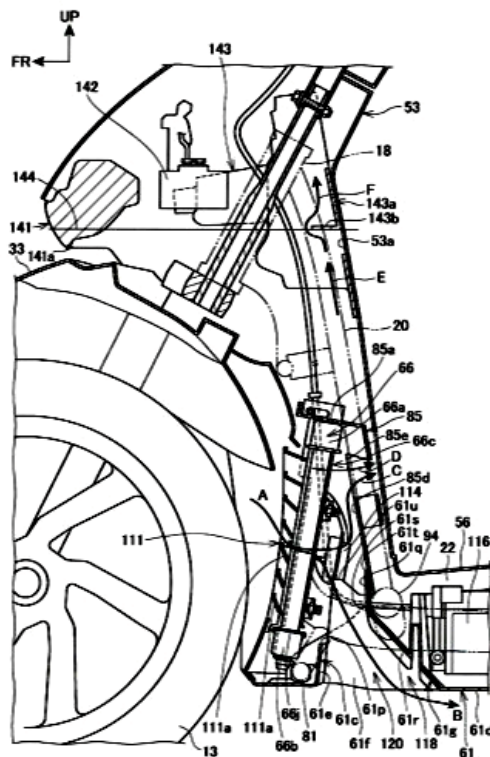


FIG.6

- (11) **92172 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06684** (85) 17/10/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/JP2021/014422 25/03/2021
(30) 62/994,721 25/03/2020 US (87) WO2021/193983 30/09/2021
(51) **C07K 14/605; A61P 1/04; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 38/26; A61P 1/08**
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) HENNINOT, Antoine Charles Olivier (FR); COLE, Derek Cecil (US); SCORAH,
Nicholas (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PEPTIT CHỦ VẬN THỤ THỂ POLYPEPTIT HƯỚNG INSULIN PHỤ
THUỘC GLUCOZA (GIP), THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit chủ vận thụ thể polypeptit hướng insulin phụ thuộc glucoza (glucose-dependent insulintropic polypeptide – GIP) thích hợp để dùng liều một lần mỗi tuần (QW), peptit này có tác dụng hoạt hóa trên thụ thể GIP. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc và dược phẩm chứa peptit chủ vận thụ thể GIP. Peptit chủ vận thụ thể GIP, thuốc và dược phẩm này là hữu hiệu để điều và/hoặc phòng chứng nôn, hoặc triệu chứng hoặc tình trạng liên quan đến chứng nôn. Cụ thể, peptit chủ vận thụ thể GIP chứa trình tự được biểu thị bởi công thức bất kỳ (I)- (V) hoặc muối của nó, và thuốc chứa chúng được đề xuất.

- (11) 92173 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06685 (85) 17/10/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/KR2021/003556 23/03/2021
(30) 62/993,690 23/03/2020 US (87) WO2021/194208 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/44; H04N 19/176; H04N 19/423*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

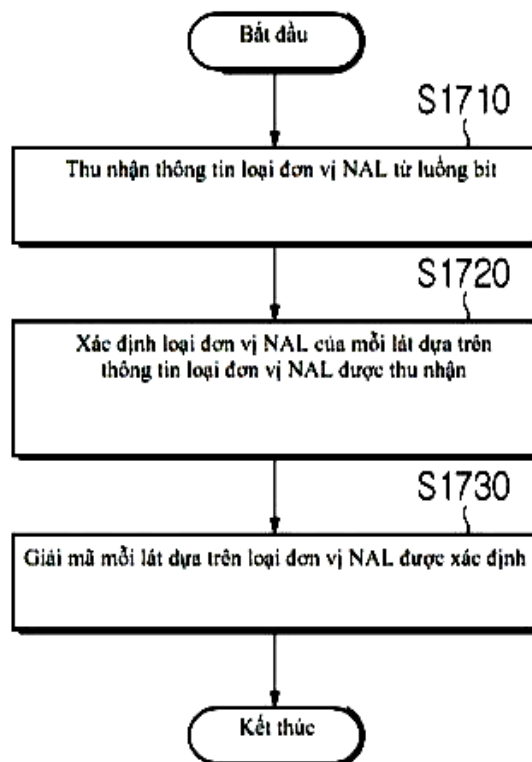
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR)

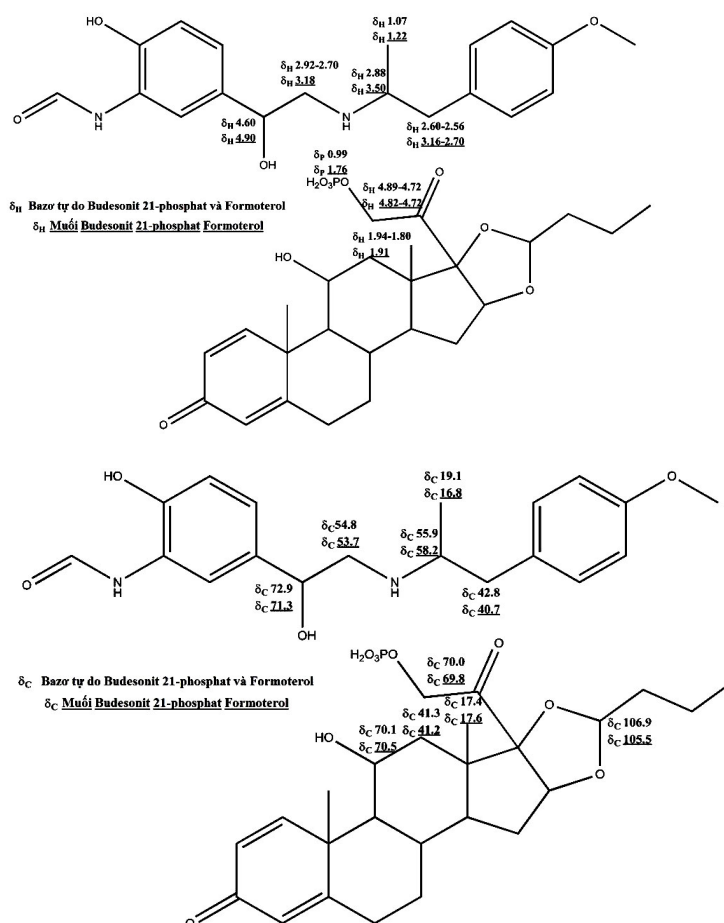
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

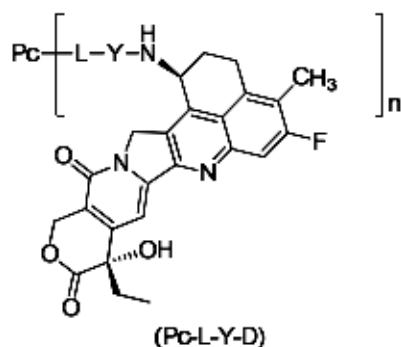
- (57) Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh được đề xuất. Phương pháp giải mã hình ảnh gồm thu nhận, từ luồng bit, thông tin loại đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) của ít nhất một đơn vị NAL gồm dữ liệu hình ảnh được lập mã, xác định loại đơn vị NAL của ít nhất một lát trong ảnh hiện tại dựa trên thông tin loại đơn vị NAL được thu nhận, và giải mã ít nhất một lát dựa trên loại đơn vị NAL được xác định. Ảnh hiện tại gồm nhiều ảnh con có các loại đơn vị NAL khác nhau, luồng bit là luồng bit đơn được thu nhận bằng việc hợp nhất nhiều luồng bit ảnh con cho các ảnh con.



- (11) 92174 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06687 (85) 17/10/2022
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/EP2021/057780 25/03/2021
 (30) 102020000006442 27/03/2020 IT (87) WO2021/191366 30/09/2021
 (51) C07J 71/00; A61K 31/573; A61P 11/06; A61P 5/44; C07C 233/43; A61K 31/167; A61P 11/08
 (71) GENETIC S.P.A. (IT)
 Via G. Della Monica, 26 84083 Castel San Giorgio (SA) (IT)
 (72) CALIENDO, Giuseppe (IT); CIRINO, Giuseppe (IT); FIORINO, Ferdinando (IT); FRECENTESE, Francesco (IT); MUSCARA', Marcelo, Nicolas (BR); PERISSUTTI, Elisa (IT); PETTI, Antonio (IT); ROVIEZZO, Fiorentina (IT); SANTAGADA, Vincenzo (IT); SEVERINO, Beatrice (IT); MAGLI, Elisa (IT)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) MUỐI BUDESONIT 21-PHOSPHAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến muối budesonit 21-phosphat chứa chất chủ vận β_2 cường giao cảm, tốt hơn là chứa formoterol, dược phẩm có chứa muối này và việc sử dụng chúng trong điều trị bệnh lý viêm đường hô hấp, bệnh lý tắc nghẽn và rối loạn chức năng đường thở do dị ứng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các muối nói trên.



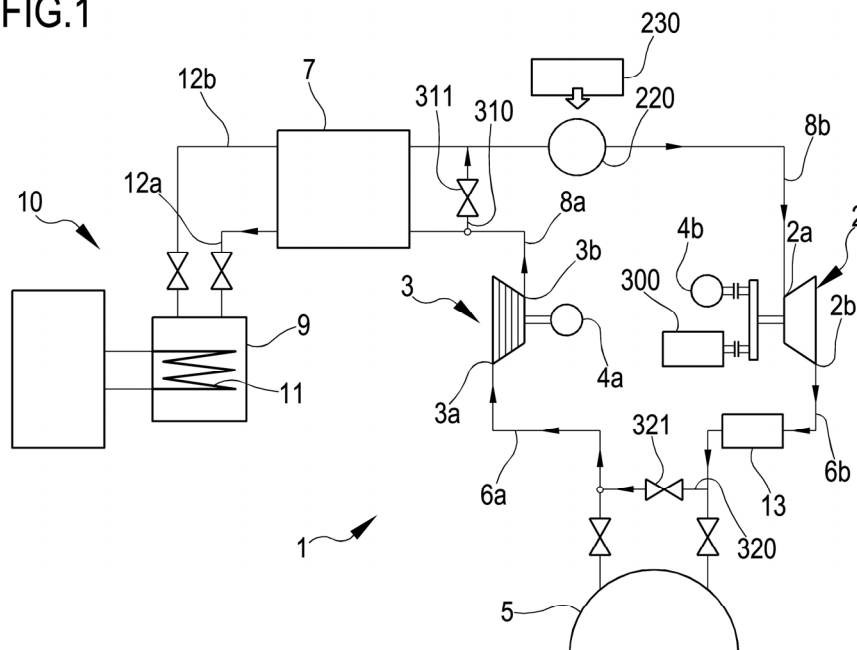
- (11) **92175 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06688** (85) 17/10/2022
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/CN2021/082857 25/03/2021
 (30) 202010218297.4 25/03/2020 CN (87) WO2021/190583 30/09/2021
 (51) **C07D 491/22; A61K 39/395; A61P 35/00; A61K 31/506; A61K 47/68**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
 (72) YING, Hua (US); ZHANG, Xiaomin (CN); YANG, Xiaoying (CN); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG PSMA-CHẤT TƯƠNG TỰ EXATECAN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề xuất thể tiếp hợp kháng thể kháng PSMA-chất tương tự exatecan và dược phẩm chứa nó. Cụ thể, sáng chế đề xuất thể tiếp hợp thuốc kháng thể kháng PSMA có công thức chung (Pc-L-Y-D), trong đó Pc là kháng thể kháng PSMA hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó.



- | | | |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92176 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06689 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/IB2021/052387 | 23/03/2021 |
| (30) 102020000006196 | 24/03/2020 IT (87) WO2021/191786 | 30/09/2021 |
| (51) F01K 3/18; F01K 25/10 | | |
| (71) ENERGY DOME S.P.A. (IT)
Viale Abruzzi 94, 20131 Milano, Italy | | |
| (72) SPADACINI, Claudio (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình sản xuất và dự trữ năng lượng. Thiết bị (1) để dự trữ năng lượng bao gồm vỏ (5) để dự trữ chất lưu làm việc không phải không khí ở khí quyển, ở pha khí và ở trạng thái cân bằng áp suất với khí quyển; bể chứa (9) để dự trữ chất lưu làm việc đã nêu ở pha lỏng hoặc pha siêu tới hạn có nhiệt độ gần với nhiệt độ tới hạn, trong đó nhiệt độ tới hạn đã nêu gần với nhiệt độ môi trường. Thiết bị (1) được tạo kết cấu để thực hiện quá trình biến đổi tuần hoàn nhiệt động học (CTT - cyclic thermodynamic transformation) khép kín, đầu tiên là theo một hướng trong kết cấu nạp điện và sau đó theo một hướng ngược lại trong kết cấu phóng điện, giữa vỏ (5) và bể chứa (9) đã nêu; trong đó trong kết cấu nạp điện, thiết bị (1) dự trữ nhiệt và áp suất và trong kết cấu phóng điện, thiết bị sản xuất năng lượng. Thiết bị (1) cũng được tạo kết cấu để xác định một mạch kín và thực hiện chu trình nhiệt động học (TC - thermodynamic cycle) khép kín trong mạch kín với ít nhất một phần chất lưu làm việc, tùy chọn trong khi thiết bị (1) ở kết cấu nạp điện hoặc trong kết cấu phóng điện.

FIG.1



- (11) 92177 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06695 (85) 17/10/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/JP2021/001033 14/01/2021
(30) 2020-064211 31/03/2020 JP (87) WO2021/199571 07/10/2021
(51) **B32B 27/00; C09J 133/04; G02B 5/30; C09J 153/00; C09J 7/30; C09J 7/38; C09J 11/06; C09J 151/06**
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan
(72) ISHII Kahoru (JP); YAMAMOTO Ryota (JP); HARADA Yuna (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH BẮM CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG TIA NĂNG LƯỢNG HOẠT TÍNH, TẤM DÍNH BẮM, VẬT LIỆU LỚP DÀNH CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU LỚP ĐỂ TẠO NÊN THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám có thể hóa rắn bằng tia năng lượng hoạt tính có khả năng thể hiện độ lỏng vượt trội, và cũng thể hiện độ tin cậy tạo bọt mà, sau khi được xếp lớp trên mặt bám và được hóa rắn, không tạo bọt ngay cả khi mặt bám có sự thay đổi kích thước. Tấm dính bám có thể hóa rắn bằng tia năng lượng hoạt tính này bao gồm lớp dính bám được tạo ra từ chế phẩm nhựa dính bám chứa polyme (met)acrylic (A), và có độ biến dạng rã lớn hơn hoặc bằng 150% và nhỏ hơn 1500% sau 1200 giây kể từ khi thực hiện thử nghiệm rã ở 50°C trước khi hóa rắn, cũng như độ biến dạng rã lớn hơn hoặc bằng 10% sau 180 giây kể từ khi thực hiện thử nghiệm rã ở 80°C sau khi hóa rắn trong điều kiện hóa rắn sau đây, khi chiều dày của tấm dính bám có thể hóa rắn bằng tia năng lượng hoạt tính được đặt đến nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5mm. Điều kiện hóa rắn theo sáng chế: Hóa rắn bằng cách chiếu tia cực tím ở 365nm với lượng ánh sáng tích lũy nằm trong khoảng từ 3000 đến 4000mJ/cm² .

- (11) **92178 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-06697** (85) 30/11/2018
- (22) 04/07/2017 (86) PCT/JP2017/024482 04/07/2017
- (30) 2016-144911 22/07/2016 JP (87) WO2018/016313 25/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **H04W 84/12; H04J 1/00; H04W 28/04; H04W 72/12; H04B 7/0452; H04L 27/26**

(62) 1-2018-05417

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America

(72) CHITRAKAR Rojan (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền bao gồm bộ truyền mà truyền khung kích hoạt (Trigger Frame) để phân bổ tài nguyên cho truyền dẫn đa người dùng đường lên (Uplink Multi User - UL MU)), khung kích hoạt bao gồm trường thông tin chung mà bao gồm trường con kiểu (type subfield) chỉ báo một trong số các kiểu kích hoạt, trong đó các kiểu kích hoạt bao gồm kiểu kích hoạt thứ nhất chỉ báo kiểu kích hoạt cơ bản mà được dùng để yêu cầu loại khung phản hồi bất kỳ từ trạm đầu cuối bên nhận loại kích hoạt thứ hai chỉ báo kiểu kích hoạt đặc trưng dùng để yêu cầu kiểu khung phản hồi UL MU đặc trưng từ các trạm đầu cuối; và bộ nhận mà nhận kiểu khung phản hồi UL MU đặc trưng từ các trạm đầu cuối khi trường con kiểu chỉ báo kiểu kích hoạt thứ hai.

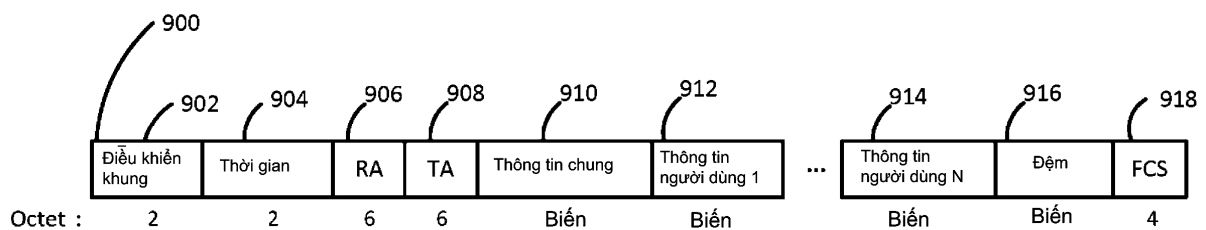


Fig. 9A

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92179 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06699 | | | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 13/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/027072 | 13/04/2021 |
| (30) 63/009,370 | 13/04/2020 | US | (87) WO2021/211576 | 21/10/2021 |
| | 17/229,210 | 13/04/2021 | US | |

(51) **G06K 9/36**

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ KHÔNG TỔN HAO VÀ TỔN HAO KẾT HỢP VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã mà bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit định danh, trong dòng bit, khung hiện tại, trong đó khung hiện tại bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ ba, phát hiện, trong dòng bit, chỉ báo mà vùng thứ nhất được mã hóa theo giao thức mã hóa không tổn hao, và giải mã khung hiện tại, trong đó việc giải mã khung hiện tại còn bao gồm việc giải mã vùng thứ nhất sử dụng giao thức giải mã không tổn hao tương ứng với giao thức mã hóa không tổn hao. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lập mã không tổn hao và tổn hao kết hợp.

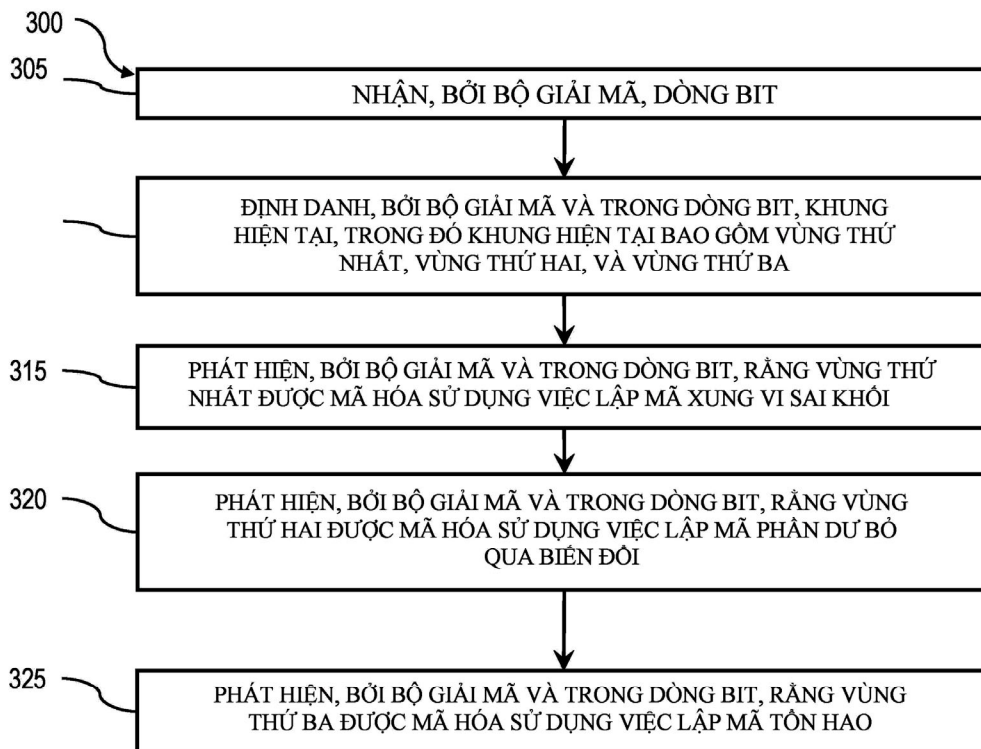
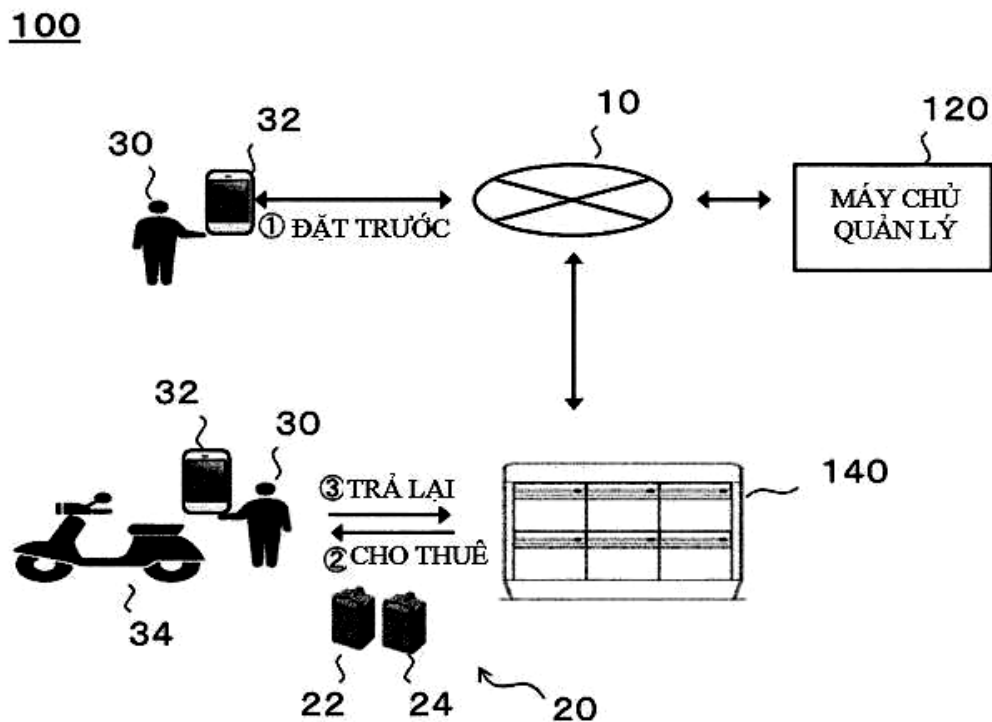


FIG. 3

- (11) **92180 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06702** (85) 17/10/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/JP2021/011497 19/03/2021
 (30) 2020-050225 19/03/2020 JP (87) WO2021/187623 23/09/2021
 (51) **H01M 10/44; B60L 53/80; B60L 58/12; H02J 7/04; H01M 10/48; H02J 7/00; H02J 7/02; B60L 53/62**
 (71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) SATO Takao (JP); FUJITA Takahito (JP); ENDO Hirotaka (JP); AMAIKE Hiroshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ SẠC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển để điều khiển thiết bị sạc được cấu hình để có thể sạc nhiều thiết bị lưu trữ điện bao gồm thiết bị lưu trữ điện thứ nhất và thiết bị lưu trữ điện thứ hai, bao gồm bộ thu thập lượng lưu trữ điện được cấu hình để thu thập thông tin liên quan đến lượng lưu trữ điện của mỗi thiết bị lưu trữ điện thứ nhất và thiết bị lưu trữ điện thứ hai, và bộ điều khiển sạc được cấu hình để điều khiển thiết bị sạc để sạc thiết bị lưu trữ điện thứ nhất và thiết bị lưu trữ điện thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sạc, phương pháp điều khiển, phương pháp điều chỉnh nhiệt độ, và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính.



- (11) **92181 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06703** (85) 17/10/2022
(22) 10/04/2020 (86) PCT/US2020/027569 10/04/2020
(87) WO2021/206724 14/10/2021
- (51) *A23L 2/38; A23B 4/20; A23L 13/40; A23L 19/00; A61K 36/8962; A23B 4/12; A23L 27/10; A23L 3/3472; A23L 3/3499; A23L 27/00*
- (71) **PURAC BIOCHEM B.V.** (NL)
Arkelsedijk 46, 4206 AC Gorinchem, The Netherlands
- (72) CHAREST, David, John (US); CATALIN, Iancu (RO); KUMAR, Saurabh (US); POSTMUS, Jame (NL); ROOZEN, Lambertus Henricus, Elisabeth (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **CHẾ PHẨM HÀNH ĐƯỢC LÊN MEN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM HÀNH ĐƯỢC LÊN MEN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hành được lên men có hàm lượng chất khô ít nhất là 8 % theo khối lượng, chế phẩm này bao gồm, trên gam chất khô: a) các sacarit được lựa chọn từ fructoza, glucoza, sucroza và các tổ hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0 mg đến 150 mg; b) đương lượng axit của axit hữu cơ được lựa chọn từ axit propionic, axit lactic, axit axetic và các tổ hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 75 mg đến 800 mg. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế chế phẩm hành được lên men và quy trình điều chế thực phẩm hoặc đồ uống.

- (11) 92182 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06704 (85) 17/10/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/IB2021/051096 10/02/2021
(30) 16/827,365 23/03/2020 US (87) WO2021/191695 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **H01M 4/134; H01M 4/36; H01B 1/24; H01M 10/0525**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

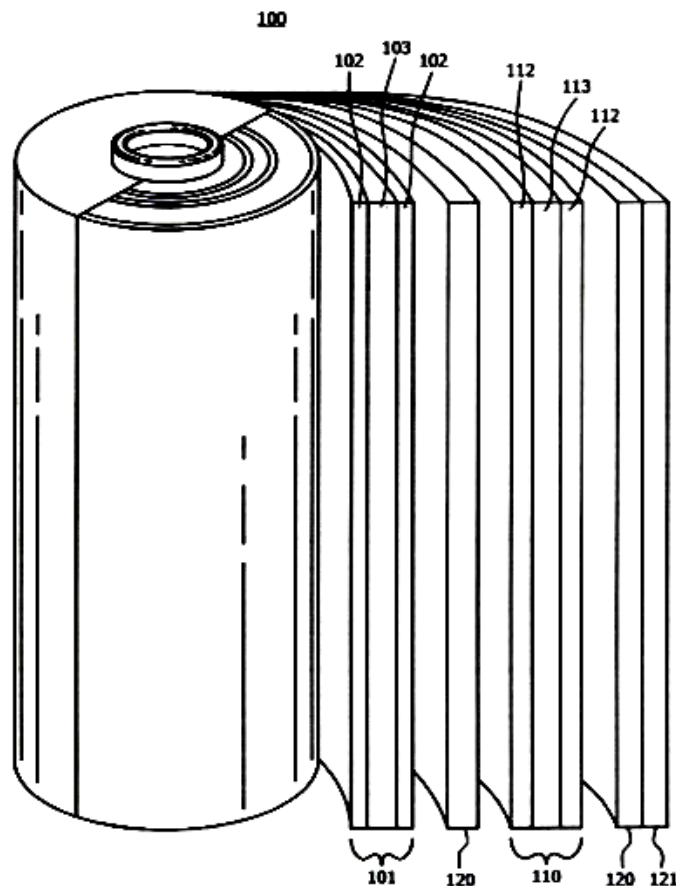
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) FAUTEUX, Denis Gaston (CA); SUBRAMANIAN, Aditya (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN LITHI-ION**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp cấu hình pin lithi-ion với mật độ năng lượng cao. Các phương án cung cấp các pin lithi-ion bao gồm anốt bao gồm 30 đến 85% khối lượng silic, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho mật độ năng lượng cao và tỷ lệ N:P cao cho các pin lithi-ion. Tỷ lệ N:P cao còn cho phép khả năng nạp điện nhanh và các khả năng nạp điện ở nhiệt độ thấp của các pin lithi-ion.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92183 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06705 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 27/01/2021 | (86) PCT/JP2021/002716 | 27/01/2021 |
| (30) 2020-053019 | 24/03/2020 JP | (87) WO2021/192582 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **B01D 61/02; B01D 65/06; C02F 1/76; C02F 1/42; C02F 1/44; C02F 1/50; B01D 61/04; C02F 1/28**

(71) **ORGANO CORPORATION (JP)**

1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan

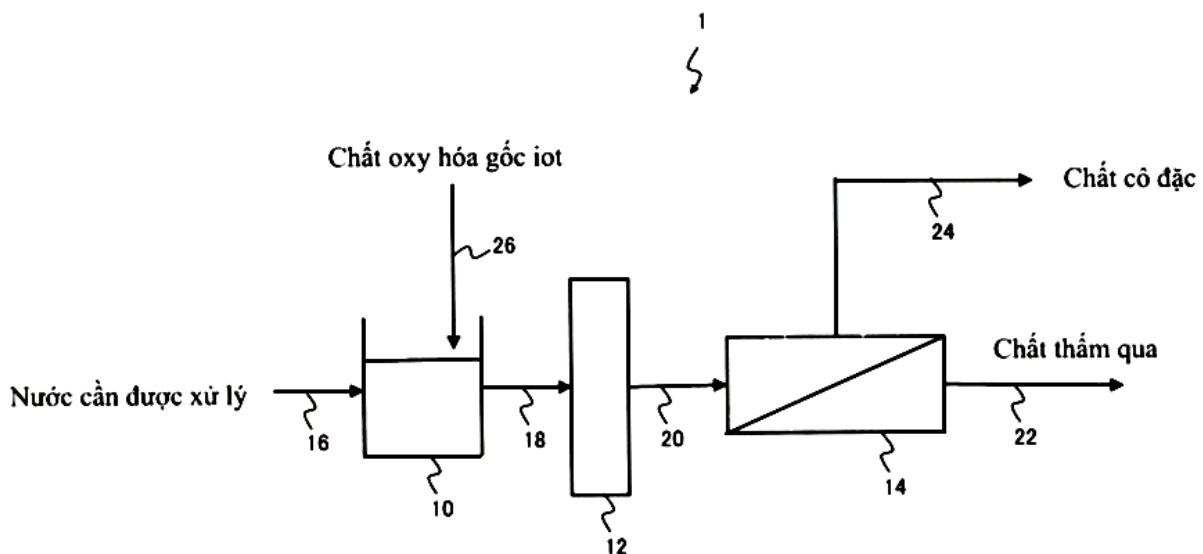
(72) YAMAMOTO Shohei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC, THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC VÀ CHẤT ỨC CHẾ CHẤT NHỒN ĐỐI VỚI CÁC MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước, thiết bị xử lý nước và chất ức chế chất nhờn đối với các màng có khả năng trong xử lý nước sử dụng màng tách và màng thẩm thấu ngược trong giai đoạn tiếp theo, ức chế sự tạo chất nhờn cả trong màng tách và trong màng thẩm thấu ngược bằng một phương pháp đơn giản. Phương pháp xử lý nước bao gồm bước bổ sung chất oxy hóa gốc iot để bổ sung chất oxy hóa gốc iot vào nước cần được xử lý, bước lọc để đưa nước cần được xử lý thu được trong bước bổ sung chất oxy hóa gốc iot để lọc với bước xử lý màng tách và bước xử lý màng thẩm thấu ngược để làm cho nước lọc thu được trong bước lọc được tách bởi màng thẩm thấu ngược thành nước thẩm qua và nước cô đặc.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92184 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06706 | | | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 22/03/2021 | | | (86) PCT/EP2021/057306 | 22/03/2021 |
| (30) 00342/20 | 23/03/2020 | CH | (87) WO2021/191162 | 30/09/2021 |
| | 01627/20 | 18/12/2020 | CH | |

(51) **H04W 4/02**

(71) **MENTAR HOLDING AG (CH)**
Bösch 65, 6331 Hünenberg, Switzerland

(72) SPOERRI, Reto (CH)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CHỨA MÃ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông (1) được cấu hình để lấy (S1) thông tin vị trí của người dùng thứ nhất; truyền (S2) yêu cầu truy vấn tới hệ thống thư mục bất động sản ảo được máy tính hóa (4) và nhận (S3) từ đó phản hồi truy vấn. Phản hồi truy vấn bao gồm một hoặc nhiều đối tượng bất động sản ảo được gán cho vị trí đối tượng bất động sản ảo. Thiết bị truyền thông (1) truyền (S5) yêu cầu tương tác đến một trong các máy chủ tương tác thực tế tăng cường (5) và nhận (S6) ủy quyền truy cập cho đối tượng bất động sản ảo cụ thể. Thiết bị truyền thông (1) truyền (S7) dữ liệu của người dùng thứ nhất đến thiết bị truyền thông của người dùng thứ hai, được liên kết với đối tượng bất động sản ảo cụ thể, thông qua máy chủ tương tác thực tế tăng cường (5); và nhận (S8) dữ liệu người dùng thứ hai từ thiết bị truyền thông của người dùng thứ hai.

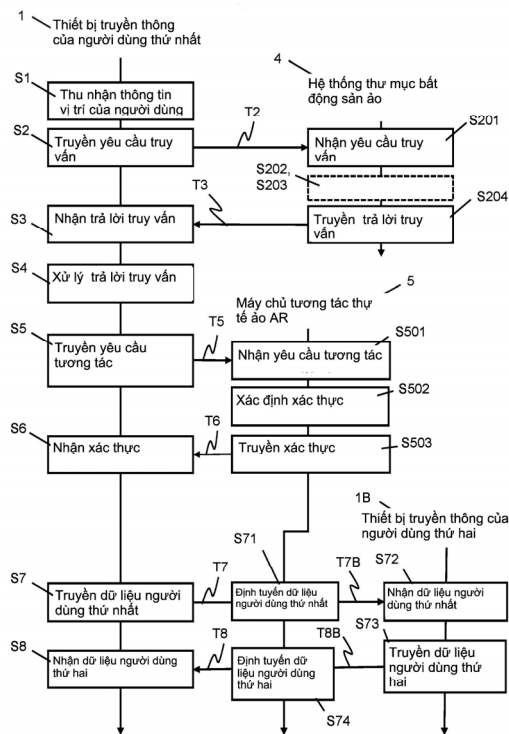


Fig. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92185 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06707 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 22/03/2021 | (86) PCT/IN2021/050296 | 22/03/2021 |
| (30) 202041012621 | 23/03/2020 | IN (87) WO2021/191926 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **A61K 33/26; A61K 9/00**

(71) **AAVISHKAR ORAL STRIPS PRIVATE LIMITED (IN)**

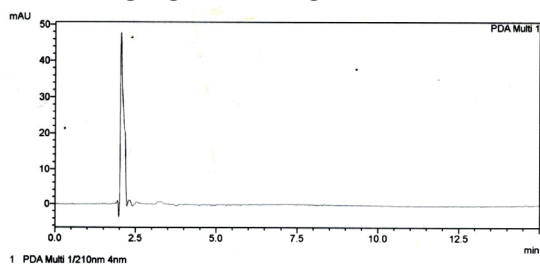
109/3, IDA, Phase 2, Sector 2, Lane 6, Cherlapally, Hyderabad-500051, RR District, Telangana, India

(72) APPENAHALLI RAVICHANDRA, Dinesh Reddy (IN); MUKHERJEE, Anubhab (IN); ATCHUTA VENKATA, Naresh Babu (IN)

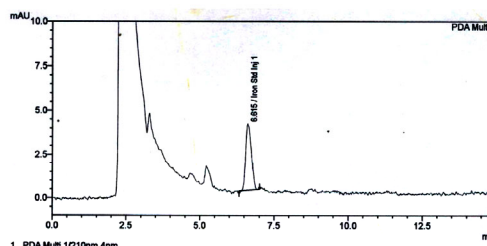
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM SẮT DẠNG MÀNG SIÊU MỎNG DỄ PHÂN TÁN TRONG MIỆNG GÂY RÃ NHANH VÀ ĐƯỢC CHE VỊ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

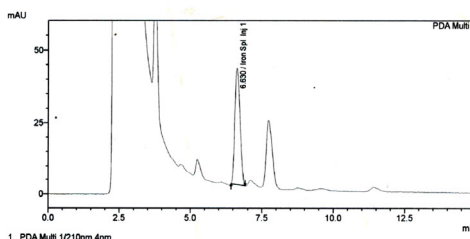
(57) Nói chung sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa sắt tự sử dụng qua đường miệng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng màng siêu mỏng dễ phân tán trong miệng (orodispersible film-ODF) – một sự đổi mới hướng tới bệnh nhân và sự lựa chọn thay thế tuyệt vời cho các dạng liều truyền thống – viên nén và viên nang. Sáng chế đề xuất ODF chứa sắt được che vị và gây rã nhanh khi được sử dụng ở lưỡi. Các chế phẩm này dễ mang theo và sẽ được sử dụng cho đối tượng như trẻ em, người già và phụ nữ có thai và nhiều đối tượng khác để điều trị tình trạng thiếu sắt và các rối loạn có liên quan đến tình trạng này. Các ODF chứa sắt này là một lựa chọn thay thế tiềm năng, cụ thể là, cho đối tượng mà cần cung cấp nhiều sắt được truyền qua đường ngoài đường tiêu hóa.



(a)
Fig.1



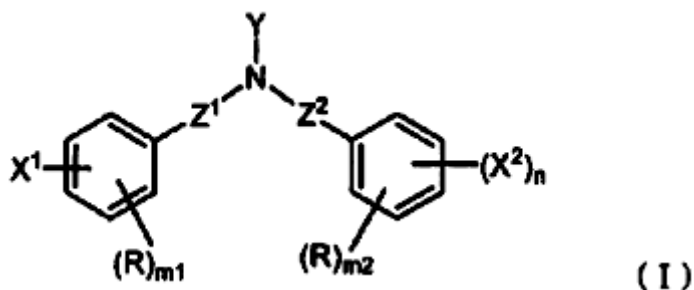
(b)
Fig. 1



(c)
Fig.1

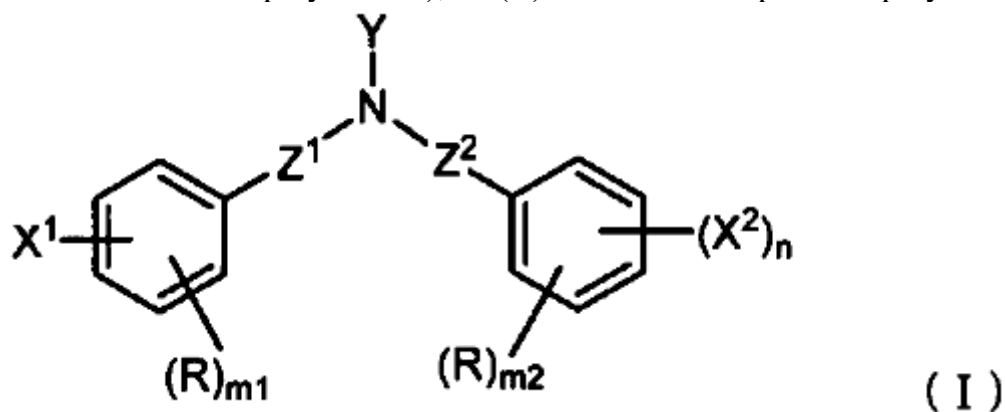
- (11) **92186 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06708** (85) 17/10/2022
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/JP2021/014129 01/04/2021
 (30) 2020-067496 03/04/2020 JP (87) WO2021/201207 07/10/2021
 (51) **C09J 4/00; C08L 33/26; C08L 9/00; C09J 11/06; C09J 201/02; C08K 5/14; C09J 109/00**
 (71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
 (72) YAMATE, Taiki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM DÍNH KẾT HAI THÀNH PHẦN**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dính kết hai thành phần mà có thể đạt được độ dính kết cân bằng của nhựa có năng lượng bề mặt thấp như polyetylen (PE), polypropylen (PP), hoặc polytetrafloetylen (PTFE) có một chất dính kết. Chế phẩm dính kết theo sáng chế chứa các thành phần từ (A) đến (D) sau đây: (A) hợp chất có thể polyme hóa gốc; (B) (B-1) polyme bao gồm ít nhất một đơn vị lặp lại thu được từ hợp chất có thể polyme hóa có công thức (I), hoặc (B-2) polyme bao gồm ít nhất một đơn vị lặp lại thu được từ hợp chất có thể polyme hóa có công thức (I), và ít nhất một đơn vị lặp lại thu được từ một hợp chất có thể polyme hóa gốc khác; (C) chất khởi đầu quá trình polyme hóa; và (D) chất khử.



- (11) **92187 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06710** (85) 17/10/2022
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/JP2021/014132 01/04/2021
 (30) 2020-067404 03/04/2020 JP (87) WO2021/201208 07/10/2021
 (51) **C09D 4/00; C08K 5/14; C08K 5/51; C08L 33/26; C09D 133/14; C09J 4/00; C09D 5/00; C09J 11/06; C09J 133/14; C09J 201/02; C08K 5/101; C09D 201/02**
 (71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
 (72) YAMATE, Taiki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM DÍNH KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính kết có đặc tính dính kết tốt và đặc tính tiếp xúc chặt chẽ với nhiều loại chất dẻo như nhựa polypropylen, polyetylen, và xycloolefin. Chế phẩm dính kết theo sáng chế chứa các thành phần từ (A) đến (C) sau đây: (A) hợp chất có thể polyme hóa gốc; (B) polyme có phân tử lượng trung bình theo trọng lượng nằm trong khoảng từ 35000 đến 110000 và có đơn vị lặp lại thu được từ hợp chất có thể polyme hóa có công thức (I) (trong đó mỗi X¹ và X² độc lập là nhóm C7 đến C20 alkyl hoặc nhóm C7 đến C20 alkoxy, n bằng 0 hoặc 1, mỗi Z¹ và Z² độc lập là liên kết đơn hoặc nhóm C1 đến C3 alkylen, mỗi R độc lập là nhóm hữu cơ hoặc nhóm halogen, mỗi m₁ và m₂ độc lập là số nguyên bất kỳ từ 0 đến 4, và Y là nhóm chức có thể polyme hóa); và (C) chất khởi đầu quá trình polyme hóa gốc.



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92188 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06722 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 24/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082540 | 24/03/2021 |
| (30) PCT/EP2020/058208 | 24/03/2020 EP (87) WO2021/190525 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/30*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO HOẶC ẢNH, THIẾT BỊ TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video hoặc ảnh được triển khai bằng thiết bị giải mã, dòng bit bao gồm tập hợp tham số chuỗi (sequence parameter set, SPS) hiện tại bao gồm các phần tử cú pháp áp dụng cho chuỗi video, phương pháp bao gồm các bước: thu được phần tử cú pháp thứ nhất được sử dụng để xác định số lượng lớn nhất của các lớp thời gian thành phần được phép xuất hiện trong mỗi chuỗi video lớp được tạo mã (coded layer video sequence, CLVS) viện dẫn đến SPS hiện tại, trong đó giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất nằm trong khoảng từ 0 đến giá trị thứ nhất, trong đó giá trị thứ nhất là giá trị của phần tử cú pháp thứ hai được sử dụng để xác định số lượng lớn nhất của các lớp thời gian thành phần mà được phép xuất hiện trong lớp trong mỗi CVS viện dẫn đến tập hợp tham số video (video parameter set, VPS), khi phần tử cú pháp thứ hai được đề cập đến bởi SPS; giải mã dòng bit dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất.

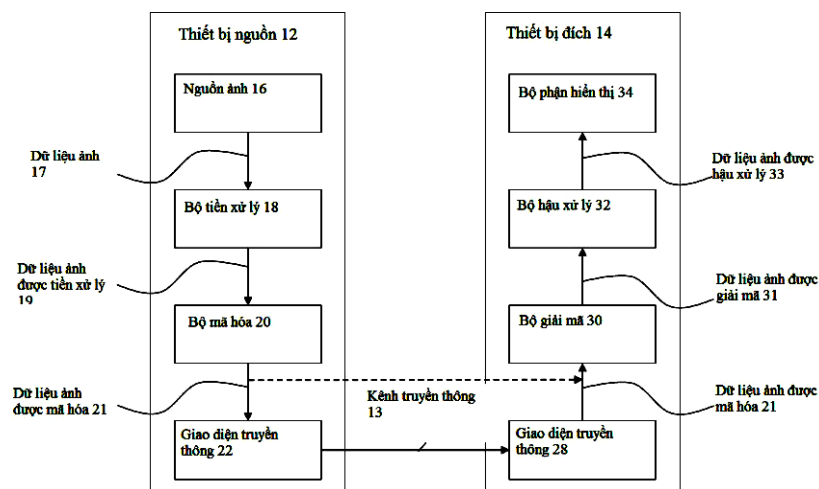


Fig.1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92189 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06723 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006349 | 19/02/2021 |
| (30) 2020-052549 | 24/03/2020 | JP (87) WO2021/192763 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **B01D 17/022; C02F 1/52; C02F 1/04**

(71) 1. **DOWA ECO SYSTEM CO., LTD. (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

2. **SASAKURA ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

7-5, Mitejima 6-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

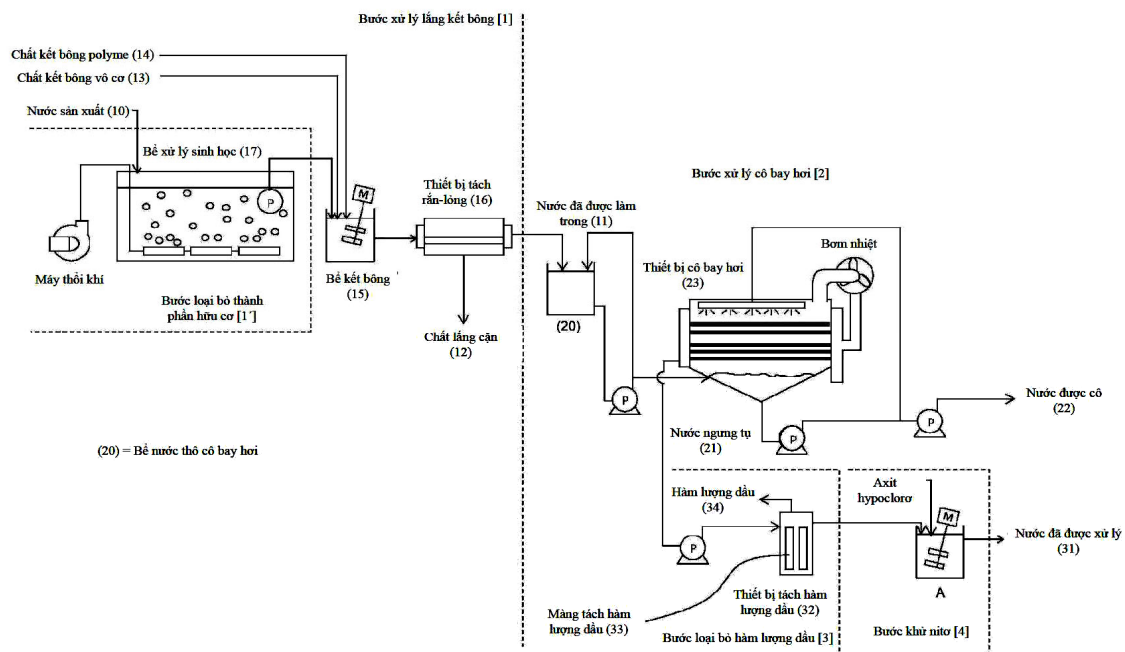
(72) NAKATSUKA Seiji (JP); TACHIKAWA Takanobu (JP); FUJIWARA Yoshihiro (JP); INOUE Tomohiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC SẢN XUẤT TỪ VIỆC KHOAN DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước sản xuất từ việc khoan dầu, bao gồm: thực hiện quá trình xử lý lắng kết bông nước sản xuất từ việc khoan dầu để tách thành nước đã được làm trong và chất lắng cặn; và thực hiện quá trình xử lý cô bay hơi nước đã được làm trong để thu được nước ngưng tụ mà có thể được xả thải và nước được cô trong đó hàm lượng dầu được cô.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92190 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06724 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 20/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080507 | 20/03/2020 |
| | (87) WO2021/184380 A1 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **H04N 19/597; H04N 19/96; H04N 19/91**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); MA, Yanzhuo (CN); HUO, Junyan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa đám mây điểm và phương pháp giải mã đám mây điểm, bộ mã hóa và bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa đám mây điểm bao gồm: khi bộ mã hóa mã hóa thông tin hình học trên cơ sở cấu trúc dữ liệu dạng cây (octree), chọn n nút liền kề từ tất cả các nút liền kề đã mã hóa tương ứng với nút hiện tại, n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn hoặc bằng 7; thu được bitmap chiếm dụng của n nút liền kề và bitmap chiếm dụng của nút hiện tại, bitmap chiếm dụng được sử dụng để chỉ ra liệu nút có bao gồm ít nhất một điểm trong đám mây điểm không; xác định ngữ cảnh theo bitmap chiếm dụng của n nút liền kề; và sử dụng ngữ cảnh để mã hóa bitmap chiếm dụng của nút hiện tại, và thu dòng bit mã của bitmap chiếm dụng của nút hiện tại. Phương pháp giải mã đám mây điểm bao gồm: khi bộ giải mã giải mã thông tin hình học trên cơ sở octree, chọn n nút liền kề từ tất cả các nút liền kề đã giải mã tương ứng với nút hiện tại, n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn hoặc bằng 7; xác định ngữ cảnh theo bitmap chiếm dụng của n nút liền kề, bitmap chiếm dụng được sử dụng để chỉ ra liệu nút có bao gồm ít nhất một điểm trong đám mây điểm không; và sử dụng ngữ cảnh để phân tích dòng bit mã của nút hiện tại và thu được bitmap chiếm dụng của nút hiện tại.

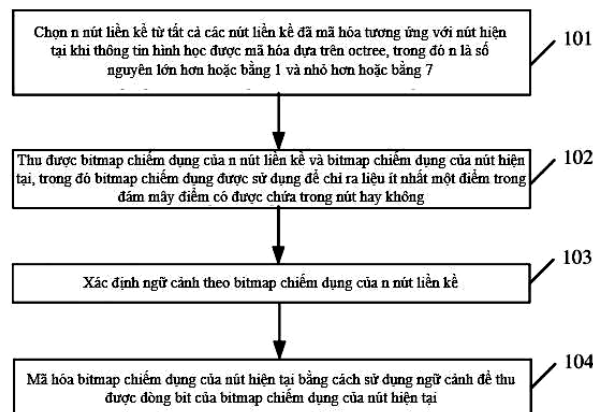


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92191 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06725 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003560 | 23/03/2021 |
| (30) 62/993,668 | 23/03/2020 | US (87) WO2021/194211 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/44; H04N 19/105; H04N 19/174**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

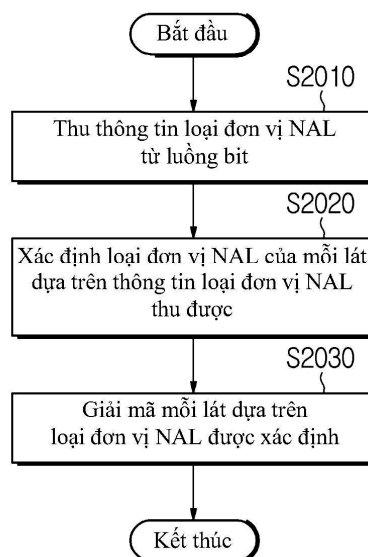
(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

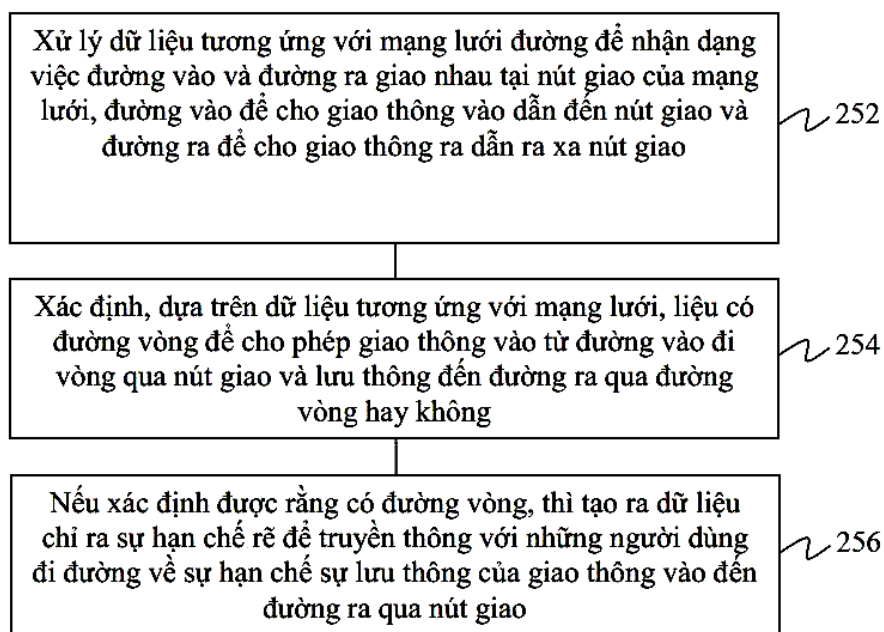
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước thu, từ luồng bit, thông tin loại đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) của ít nhất một đơn vị NAL bao gồm dữ liệu ảnh được lập mã, xác định ít nhất một loại đơn vị NAL của một hoặc nhiều lát trong hình ảnh hiện tại dựa trên thông tin loại đơn vị NAL thu được, và giải mã hình ảnh hiện tại dựa trên loại đơn vị NAL được xác định. Hình ảnh hiện tại được xác định là hình ảnh dẫn được bỏ qua truy cập ngẫu nhiên (random access skipped leading, RASL), dựa trên việc loại đơn vị NAL được xác định bao gồm loại đơn vị NAL hình ảnh RASL (RASL_NUT). Khi hình ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên nội (intra random access point, IRAP) liên quan đến hình ảnh RASL này là hình ảnh thứ nhất trong thứ tự giải mã, hình ảnh RASL này được giải mã, dựa trên việc hình ảnh RASL này bao gồm một hoặc nhiều lát có loại đơn vị NAL hình ảnh dẫn có thể giải mã được truy cập ngẫu nhiên (random access decodable leading, RADL) (RADL_NUT).

FIG.20



- (11) 92192 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06726 (85) 18/10/2022
 (22) 13/04/2020 (86) PCT/SG2020/050223 13/04/2020
 (87) WO2021/211052 21/10/2021
- (51) *G01C 21/34; G01C 21/30*
 (71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
 6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
 (72) SUNDERRAJAN, Abhinav (IN); VARADARAJAN, Jagannadan (IN); KUDALI,
 Robinson Immanuel (IN); HUANG, Xiaocheng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC QUẢN LÝ GIAO THÔNG CỦA MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYÊN TIẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý cho việc quản lý giao thông của mạng lưới đường để xử lý dữ liệu tương ứng với mạng lưới đường để nhận dạng việc đường vào và đường ra giao nhau tại nút giao của mạng lưới, đường vào để cho giao thông vào dẫn đến nút giao và đường ra để cho giao thông ra dẫn ra xa nút giao, xác định, dựa trên dữ liệu tương ứng với mạng lưới, liệu có đường vòng để cho phép giao thông vào từ đường vào đi vòng qua nút giao và lưu thông đến đường ra qua đường vòng hay không, và, nếu xác định được rằng có đường vòng, thì tạo ra dữ liệu chỉ ra sự hạn chế rẽ để truyền thông với những người dùng đi đường về sự hạn chế sự lưu thông của giao thông vào đến đường ra qua nút giao. Sáng chế đề cập cũng đến phương pháp cho việc quản lý giao thông của mạng lưới đường và phương tiện lưu trữ không chuyên tiếp.

250



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92193 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06727 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 25/03/2021 | (86) PCT/CN2021/083020 | 25/03/2021 |
| (30) 202010240296.X | 27/03/2020 CN | (87) WO2021/190605 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **H04W 76/11**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); ZHOU, Yifan (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được áp dụng cho thiết bị đa liên kết trong mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN) và thiết bị liên quan. Ví dụ, phương pháp truyền thông được áp dụng cho WLAN hỗ trợ 802.11be. Phương pháp bao gồm: nhận khung yêu cầu thăm dò, trong đó khung yêu cầu thăm dò được bao hàm trong thiết bị đa liên kết MLD; xác định, theo điều kiện thiết lập trước, xem có hồi đáp khung yêu cầu thăm dò hay không, trong đó điều kiện thiết lập trước bao gồm ít nhất các thành phần sau đây: bộ nhận dạng tham chiếu trong khung yêu cầu thăm dò không khớp với bộ nhận dạng tham chiếu của mỗi trạm trong MLD; và nếu điều kiện thiết lập trước được thỏa mãn, bỏ qua việc gửi khung hồi đáp thăm dò đáp ứng với khung yêu cầu thăm dò. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, số lượng của các khung yêu cầu thăm dò được gửi bởi các trạm trên kênh có thể được giảm, và hiệu suất kết hợp trạm và truyền thông hiệu suất có thể được cải thiện. Các phương án thực hiện của sáng chế cũng đề xuất chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

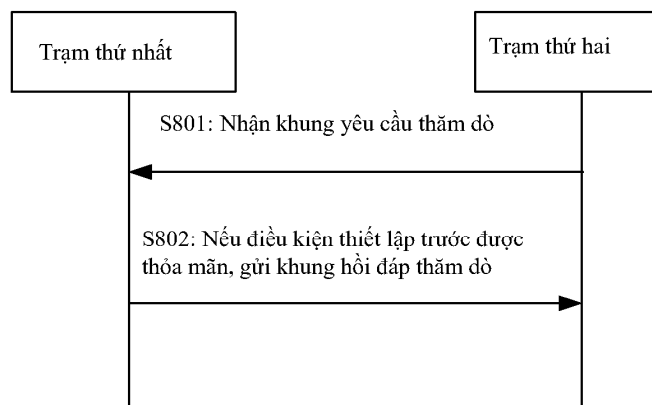


FIG. 8

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92194 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06731 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082465 | 23/03/2021 |
| (30) 202010220130.1 | 25/03/2020 CN (87) WO2021/190515 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **H04N 19/105; H04N 19/182; H04N 19/503; H04N 19/176**

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) SUN, Yucheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, máy và thiết bị mã hóa và giải mã. Khi xác định cho phép dự đoán có trọng số đối với khối hiện tại, phương pháp này bao gồm: đối với khối hiện tại, thu được góc dự đoán có trọng số của khối hiện tại; đối với mỗi vị trí điểm ảnh của khối hiện tại, xác định vị trí so khớp bao quanh được chỉ ra bởi vị trí điểm ảnh từ các vị trí bao quanh bên ngoài khối hiện tại dựa trên góc dự đoán có trọng số của khối hiện tại; việc xác định giá trị trọng số mục tiêu của vị trí điểm ảnh dựa trên giá trị trọng số tham chiếu liên quan đến vị trí so khớp bao quanh, xác định giá trị trọng số liên quan của vị trí điểm ảnh dựa trên giá trị trọng số mục tiêu của vị trí điểm ảnh; xác định giá trị dự đoán thứ nhất của vị trí điểm ảnh dựa trên chế độ dự đoán thứ nhất của khối hiện tại; xác định giá trị dự đoán thứ hai của vị trí điểm ảnh dựa trên chế độ dự đoán thứ hai của khối hiện tại; và dựa trên giá trị dự đoán thứ nhất, giá trị trọng số mục tiêu, giá trị dự đoán thứ hai và giá trị trọng số liên quan, xác định giá trị dự đoán có trọng số của vị trí điểm ảnh; và xác định các giá trị dự đoán có trọng số của khối hiện tại dựa trên các giá trị dự đoán có trọng số của tất cả các vị trí điểm ảnh của khối hiện tại.

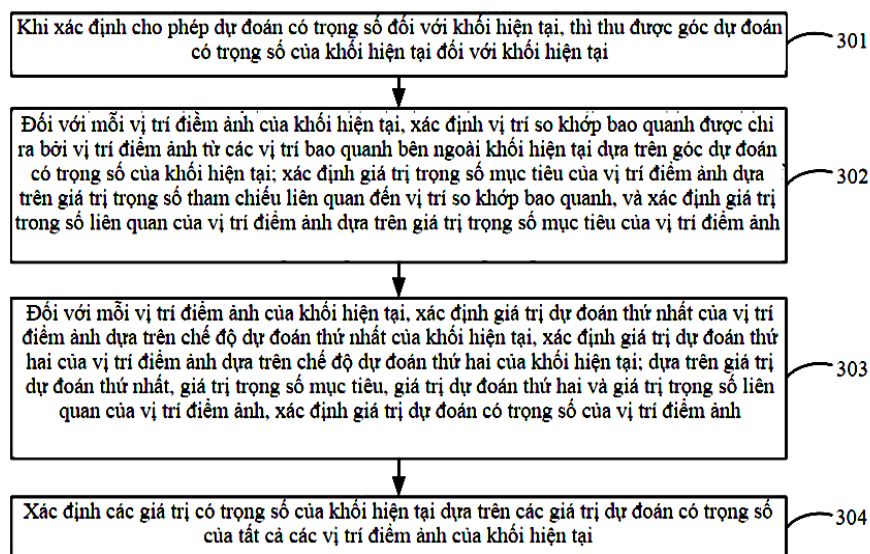


FIG.3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92195 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06736 | | | (85) 29/11/2018 | |
| (22) 30/05/2017 | | | (86) PCT/US2017/034946 | 30/05/2017 |
| (30) 62/343,540 | 31/05/2016 | US | (87) WO2017/210160 | 07/12/2017 |
| 62/429,505 | 02/12/2016 | US | | |
| 15/606,308 | 26/05/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2018

(51) **A41D 27/28**; A41D 13/002

(62) 1-2018-05371

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United State of America

(72) BAILEY, Collin (US); BASHAK, Kim D. (US); ECHOLS, Olivia A. (US); HANSEN, Stacey L. (US); HARTMAN, Lucas (US); HURD, Rebecca P. (US); PARKINSON, Adam (US); REDELL, Shannon K. (US); SAGAN, David (US); SOKOLOWSKI, Susan K. (US); BROWN, Stuart B. (US); HANCOCK, Matthew J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HÀNG MAY MẶC CÓ KẾT CẤU PHÂN CÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hàng may mặc thúc đẩy sự điều tiết nhiệt bằng cách sử dụng các lỗ thông được thiết kế, khả năng thông hơi và/hoặc các kết cấu phân cách. Theo các khía cạnh làm ví dụ, từ 20% đến 45% diện tích hàng may mặc có thể bao gồm các lỗ thông được thiết kế. Các lỗ thông hơi có thể nằm trên hàng may mặc ở các khu vực chịu lượng dòng không khí lớn để giúp dẫn không khí vào hàng may mặc. Các kết cấu phân cách có thể nằm ở mặt quay vào trong của hàng may mặc, trong đó các kết cấu này giúp tạo ra không gian giữa hàng may mặc và bề mặt cơ thể người mặc trong đó không khí có thể đi vào và giúp làm mát người mặc bằng cách thúc đẩy quá trình làm mát do bay hơi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hàng may mặc.

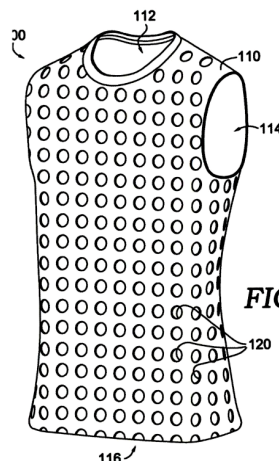


FIG. 1.

- (11) 92196 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06740 (85) 18/10/2022
(22) 18/05/2020 (86) PCT/CN2020/090752 18/05/2020
(30) 202010217169.8 25/03/2020 CN (87) WO2021/189621 30/09/2021
(51) C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/08; C22C 38/04
(71) NANJING IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
Xiejadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China
(72) PAN, Zhongde (CN); WU, Junping (CN); JIN, Xing (CN); WANG, Guanglei (CN);
XU, Chunsen (CN); SUN, Xudong (CN); GU, Xiaoyang (CN); NI, Weiyong (CN);
LI, Wei (CN); CHE, Chao (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) TẤM THÉP DÀY S355G10+N DÙNG CHO KẾT CẤU NGOÀI KHƠI VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dày S355G10+N dùng cho kết cấu ngoài khơi mà liên
quan đến lĩnh vực kỹ thuật nấu chảy thép. Độ dày của tấm thép dày S355G10+N là
150 mm, và tấm thép dày S355G10+N bao gồm thành phần hóa học sau đây theo tỷ
lệ phần trăm khối lượng: C: 0,08%-0,14%, Mn: 1,30%-1,65%, Si: 0,10%-0,50%, P
 $\leq 0,015\%$, S $\leq 0,005\%$, Nb: 0,015%-0,030%, V $\leq 0,03\%$, Ti: 0,10%-0,020%, Al: 0,020%-0,055%, Ni: 0,10%-0,50%, CEV $\leq 0,43\%$, Pcm $\leq 0,21\%$, và phần còn lại là
Fe và các tạp chất không tránh khỏi. Tấm thép dày có độ dày lớn bằng 150 mm có
độ dai ở nhiệt độ thấp tốt, đặc biệt là độ dai va đập lớn hơn 100 J ở độ dày 1/2 ở -
40°C, và đặc tính hàn tốt, và đáp ứng tốt hơn việc sử dụng và yêu cầu dịch vụ của
kết cấu ngoài khơi. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm
thép dày nêu trên.

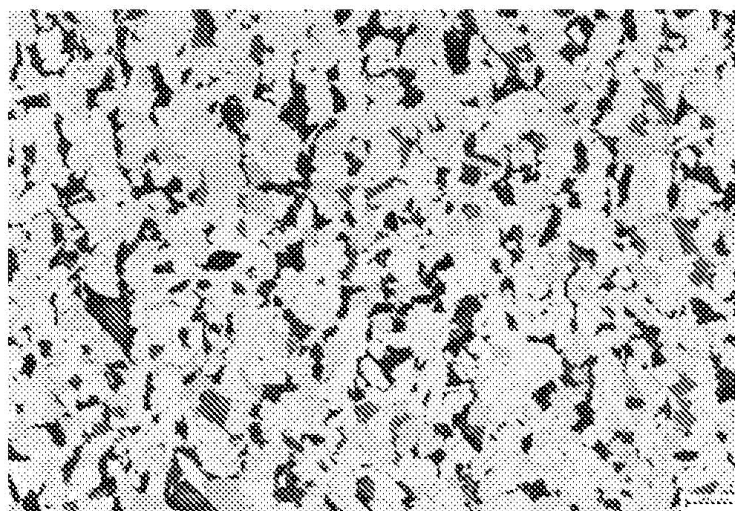


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92197 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06742 | | (85) 19/10/2022 | |
| (22) 26/03/2021 | | (86) PCT/KR2021/003790 | 26/03/2021 |
| (30) 63/000,473 | 26/03/2020 | US (87) WO2021/194307 | 30/09/2021 |
| 63/009,975 | 14/04/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) *H04N 19/513; H04N 19/184; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

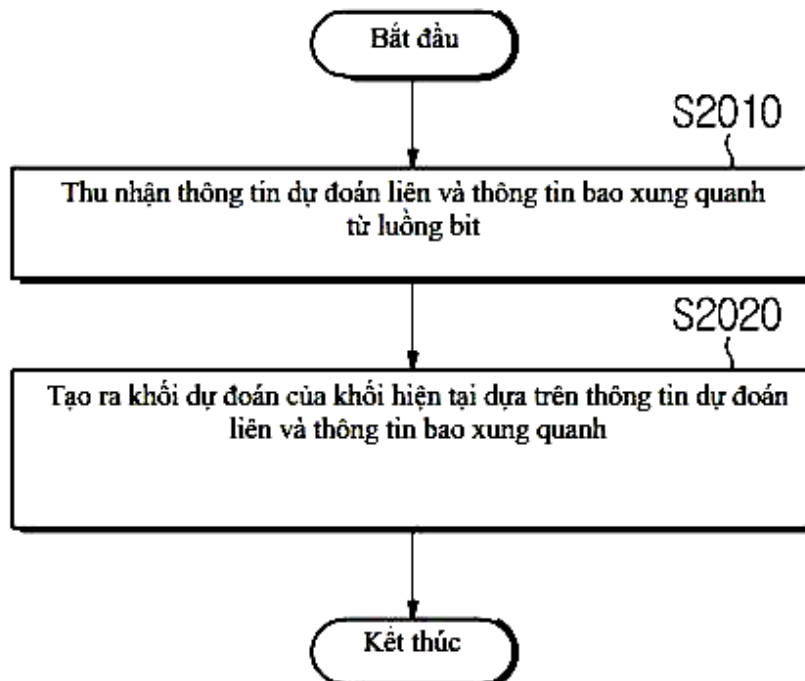
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh được đề xuất. Phương pháp giải mã hình ảnh gồm thu nhận thông tin dự đoán liên của khối hiện tại và thông tin bao xung quanh từ luồng bit, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin dự đoán liên và thông tin bao xung quanh. Thông tin bao xung quanh có thể gồm cờ thứ nhất định rõ xem việc bù chuyển động bao xung quanh có được cho phép cho trình tự video hiện tại gồm khối hiện tại hay không. Cờ thứ nhất có thể có giá trị thứ nhất định rõ rằng việc bù chuyển động bao xung quanh được bất hoạt, dựa trên việc một hoặc nhiều ảnh con, mà được lập mã độc lập và có độ rộng khác với độ rộng của ảnh hiện tại, là có mặt trong trình tự video hiện tại.



- | | | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 92198 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06743 | | (85) 19/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | | (86) PCT/EP2021/057385 | 23/03/2021 |
| (30) 20200387 | 31/03/2020 | NO (87) WO2021/197914 | 07/10/2021 |
| (51) B65G 1/04 | | | |
| (71) AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO) | Stokkastrandvegen 85 5578 Nedre Vats, Norway | | |
| (72) FAGERLAND, Ingvar (NO) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN ĐỘNG CỦA NHIỀU XE VẬN CHUYỂN CÔNGTENƠ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển chuyển động của nhiều xe vận chuyển côngtenơ (201, 301) trên hệ thống ray (108), trong đó mỗi xe vận chuyển côngtenơ (201, 301) bao gồm bộ điều khiển cục bộ được làm thích ứng để điều khiển các chuyển động của xe vận chuyển côngtenơ (201, 301), và trong đó bộ điều khiển vận hành trung tâm (501) truyền thông với bộ điều khiển cục bộ trong mỗi xe vận chuyển côngtenơ (201, 301) được làm thích ứng để nhận dữ liệu liên quan đến khu vực phụ (401a, 401b) của hệ thống ray (108), dữ liệu bao gồm ngưỡng dịch chuyển xe vận chuyển côngtenơ cho khu vực phụ (401a, 401b), hướng dẫn xe vận chuyển côngtenơ (201, 301) đi theo đường dẫn (402, 403) mà bao gồm ít nhất một phần của khu vực phụ (401a, 401b), và hướng dẫn xe vận chuyển côngtenơ (201, 301) giảm vận tốc và/hoặc gia tốc sao cho chuyển động của xe vận chuyển côngtenơ (201, 301) bên trong khu vực phụ (401a, 401b) nằm dưới ngưỡng dịch chuyển xe vận chuyển côngtenơ của khu vực phụ (401a, 401b).

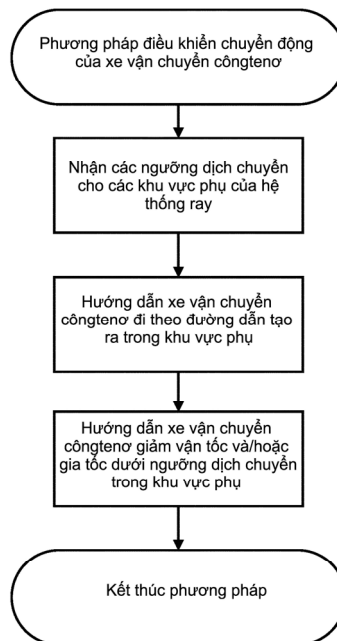
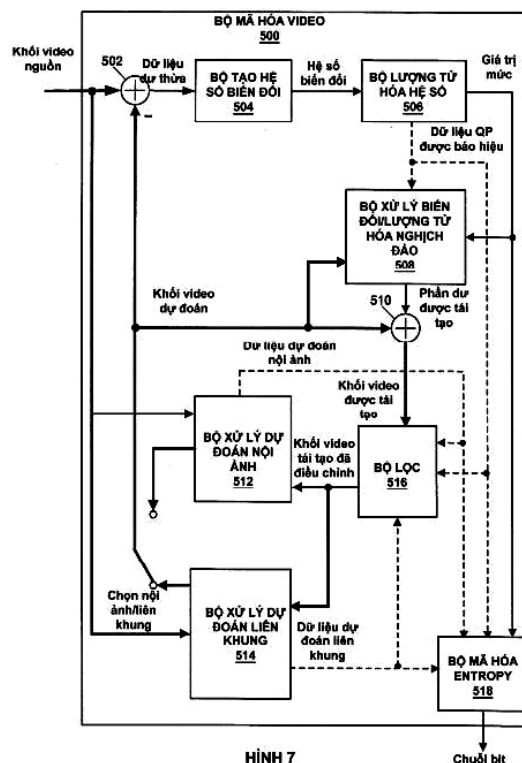


Fig.5

- (11) 92199 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06749 (85) 19/10/2022
 (22) 13/04/2021 (86) PCT/JP2021/015249 13/04/2021
 (30) 63/010,323 15/04/2020 US (87) WO2021/210556 21/10/2021
 63/010,955 16/04/2020 US
 (51) H04N 19/105; H04N 19/593; H04N 19/176
 (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
 (72) BOSSEN, Frank (NL)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH TRONG MÃ HÓA VIDEO**

(57) Phương pháp tạo mẫu được dự đoán cho khối biến đổi hiện tại trong mã hóa video được bộc lộ. Phương pháp này bao gồm các bước: bước đặt giá trị mẫu luma bên trái lân cận được xác định với x bằng -1, -2 hoặc -3, tương ứng với khối biến đổi hiện tại, bằng với một mẫu luma tái tạo; bước đặt giá trị mẫu luma phía trên bên trái lân cận được xác định với x bằng -2 và y bằng -1, tương ứng với khối biến đổi hiện tại, bằng với giá trị mẫu luma bên trái lân cận, trong trường hợp giá trị mẫu luma phía trên bên trái lân cận không có sẵn; bước suy ra giá trị mẫu luma bên trái lân cận được lấy mẫu xuống cho khối biến đổi hiện tại bằng cách sử dụng giá trị mẫu luma bên trái lân cận và trên định dạng sắc độ; và bước tạo mẫu dự đoán bằng cách sử dụng giá trị mẫu luma lân cận được lấy mẫu xuống.



HÌNH 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92200 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06759 | (85) 19/10/2022 | |
| (22) 01/04/2020 | (86) PCT/EP2020/059283 | 01/04/2020 |
| | (87) WO2021/197600 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) **G06F 21/16**; *G06N 3/04*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Jakob Sternby (SE); Björn Johansson (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN MẠNG NƠN VÀ NHÚNG WATERMARK (DẤU HIỆU NHẬN BIẾT) VÀO MẠNG NƠN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÍCH XUẤT WATERMARK ĐƯỢC NHÚNG TRONG MẠNG NƠN, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để huấn luyện mạng nơon và nhúng watermark (dấu hiệu nhận biết) vào mạng nơon. Watermark này là để chứng minh quyền sở hữu đối với mạng nơon. Mạng nơon này bao gồm các thông số có thể huấn luyện được được liên kết với một số lượng nút mạng. Phương pháp này bao gồm các bước chia các thông số có thể huấn luyện được thành tập hợp thứ nhất gồm các thông số có thể huấn luyện được và tập hợp thứ hai gồm các thông số có thể huấn luyện được; nhập tập hợp thứ nhất gồm các mẫu huấn luyện vào mạng nơon này; huấn luyện mạng nơon này bằng cách lập tập hợp thứ nhất gồm các mẫu huấn luyện thông qua mạng nơon tự học để cập nhật tập hợp thứ nhất gồm các thông số có thể huấn luyện được, và cản trở việc tập hợp thứ hai gồm các thông số có thể huấn luyện được được cập nhật trong khi lập tập hợp thứ nhất gồm các mẫu huấn luyện này; nhập tập hợp thứ hai gồm các mẫu huấn luyện vào mạng nơon này; và nhúng watermark bằng cách lập tập hợp thứ hai gồm các mẫu huấn luyện này thông qua mạng nơon này để cập nhật tập hợp thứ hai gồm các thông số có thể huấn luyện được, và cản trở việc tập hợp thứ nhất gồm các thông số có thể huấn luyện được được cập nhật trong khi lập tập hợp thứ hai gồm các mẫu huấn luyện này. Phương pháp và thiết bị để trích xuất watermark được nhúng trong mạng nơon, và phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, cũng được bộc lộ.

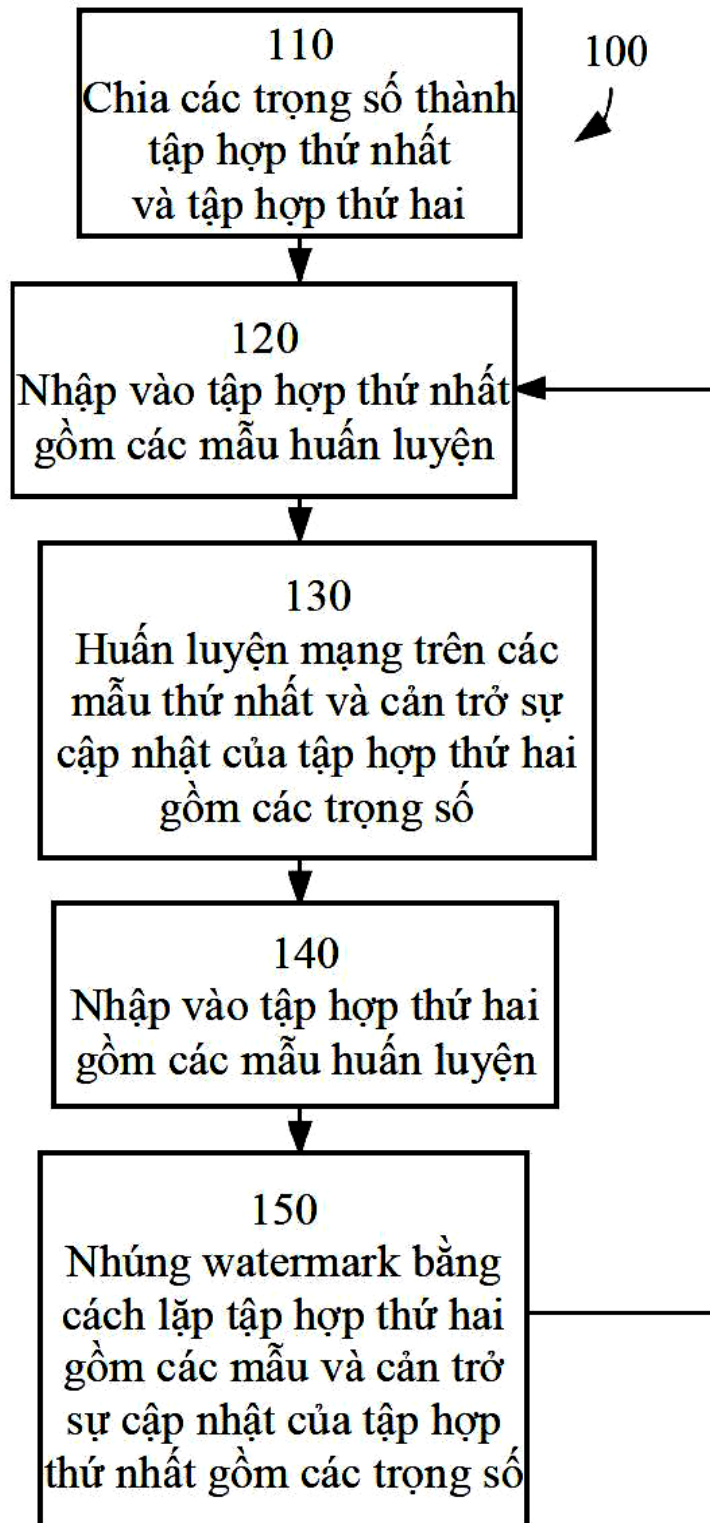


Fig. 1

- (11) 92201 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06761 (85) 19/10/2022
(22) 20/02/2021 (86) PCT/CN2021/076999 20/02/2021
(30) 202010234120.3 27/03/2020 CN (87) WO2021/190209 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) **H04M 1/03**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIANG, Yuanbiao (CN); WANG, Ye (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, bao gồm một vỏ, một mô-đun chức năng thứ nhất, một mô-đun chức năng thứ hai, và một mô-đun chức năng thứ ba. Mô-đun chức năng thứ ba được đặt trong vỏ, mô-đun chức năng thứ ba bao gồm một bộ phận âm thanh, một kênh dẫn âm thanh được đặt trong vỏ, mô-đun chức năng thứ hai và mô-đun chức năng thứ nhất được gắn trên vỏ, với một kẽ hở hệ thống giữa mô-đun chức năng thứ hai và mô-đun chức năng thứ nhất, và bộ phận âm thanh giao tiếp với kẽ hở hệ thống thông qua kênh dẫn âm thanh.

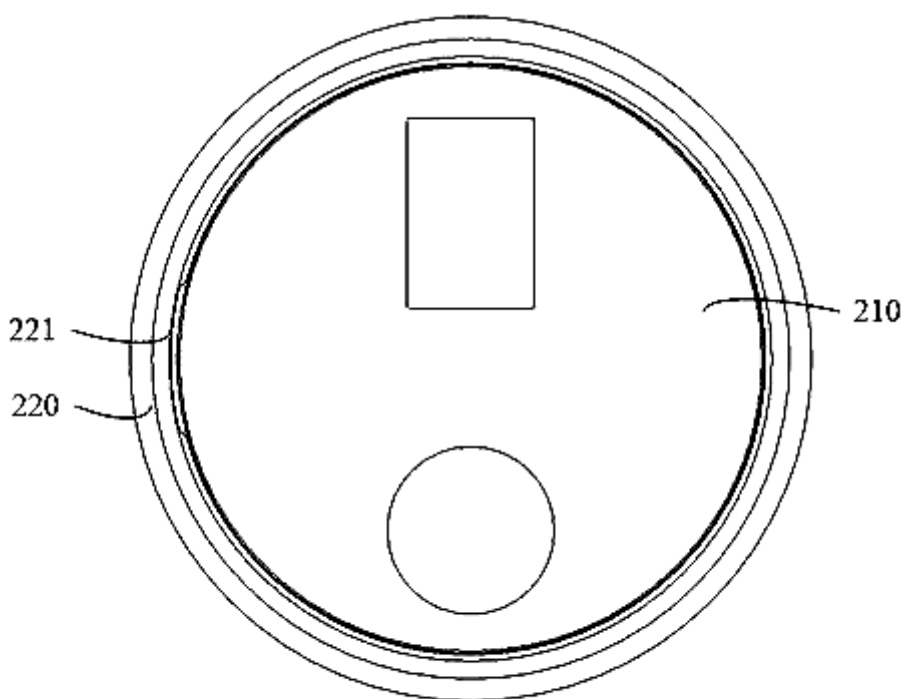


Fig.1

- (11) **92202 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06762** (85) 19/10/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/CN2021/081741 19/03/2021
(30) 202010203175.8 20/03/2020 CN (87) WO2021/185347 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) **H04W 8/22**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ LIÊN LẠC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát truy cập và thiết bị liên lạc. Phương pháp này bao gồm: gửi thông tin thứ nhất và/hoặc thông tin chỉ báo thứ nhất đến đầu đích thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin chỉ mục của máy chủ xác thực thứ hai, thông tin liên quan đến nhà cung cấp của thiết bị liên lạc thứ nhất và thông tin liên quan đến địa chỉ của máy chủ xác thực thứ hai; và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để yêu cầu có được thông tin xác thực liên quan đến mạng thứ nhất hoặc được sử dụng để chỉ ra rằng loại truy cập là dịch vụ bị hạn chế.

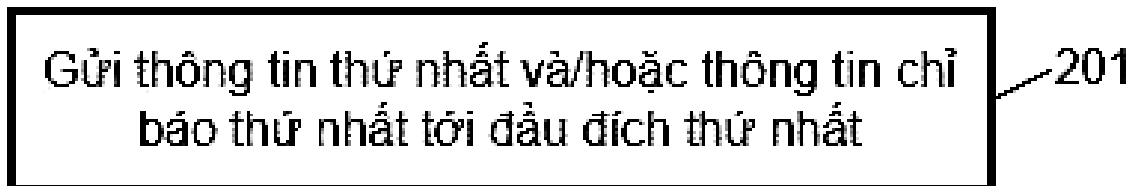


Fig.2

- (11) 92203 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06767 (85) 19/10/2022
(22) 17/02/2021 (86) PCT/EP2021/053831 17/02/2021
(30) 20165196.5 24/03/2020 EP (87) WO2021/190822 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) *E04F 15/02; B29C 63/00*

(71) **SURFACE TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)**

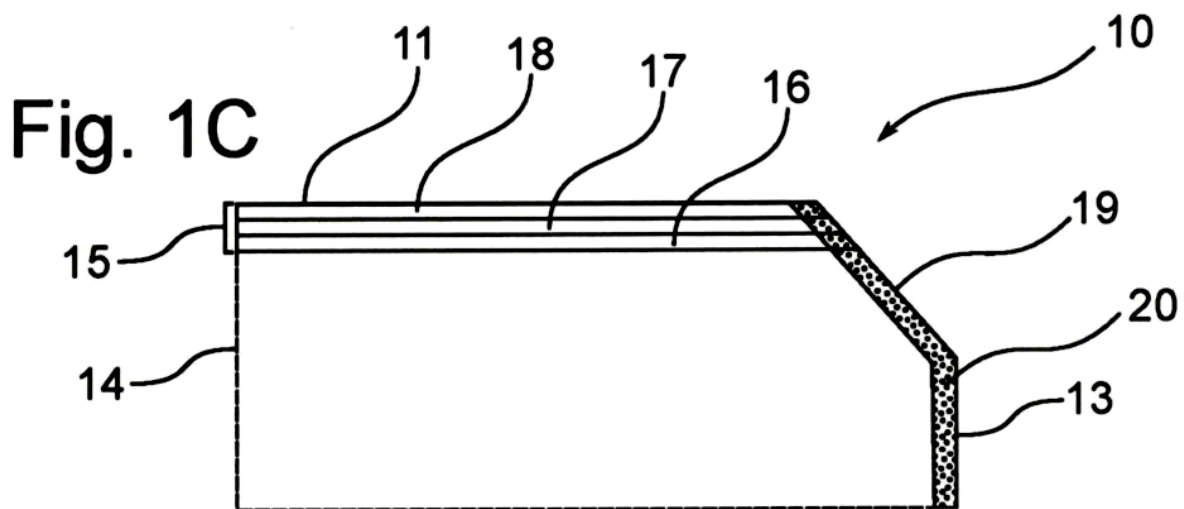
An der Birkenpfuhlheide 6, 15837 Baruth, Germany

(72) **BUHLMANN, Carsten (DE); HERRMANN, Eberhard (DE)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VÁN NGUYÊN LIỆU CÓ CẠNH VÁN BÍT KÍN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN NÀY VÀ BỘ VÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ván bao gồm cạnh ván vít kín bao gồm ít nhất các bước: cung cấp ván nguyên liệu bao gồm mặt trên của ván, mặt dưới của ván và ít nhất một cặp cạnh ván đối diện nhau, ván nguyên liệu bao gồm lõi tấm mang và lớp nền in được ứng dụng lên mặt trên của ván; tạo cạnh vát giữa ít nhất một cạnh ván của cặp cạnh ván đối diện nhau và mặt trên của ván; vít ít nhất một cạnh ván nêu trên, bước vít nêu trên bao gồm bước thấm với chất thấm, chất thấm nêu trên được ứng dụng lên ít nhất một cạnh ván và lên cạnh vát. Sáng chế còn đề cập đến ván nguyên liệu được sản xuất theo phương pháp nêu trên và tới bộ ván nêu trên với ván ốp chân tường, ván ốp chân tường này bao gồm mặt trang trí và ít nhất một cạnh ván ốp chân tường liền kề mặt trang trí, ván ốp chân tường này bao gồm lõi tấm mang và lớp nền in được ứng dụng lên mặt trang trí và cạnh ván ốp chân tường bao gồm chất thấm.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92204 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06770 | (85) 19/10/2022 | |
| (22) 24/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082756 | 24/03/2021 |
| (30) 202010225053.9 | 26/03/2020 CN (87) WO2021/190568 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) *C21C 5/28; G05B 19/05*

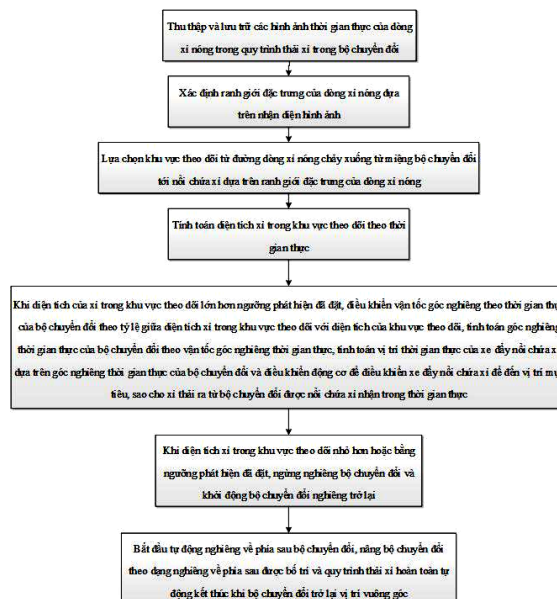
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
885 Fujin Road Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

(72) YU, Yan (CN); JIANG, Xiaofang (CN); ZHAO, Xiaobo (CN); CAO, Zhigang (CN); YUAN, Wei (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

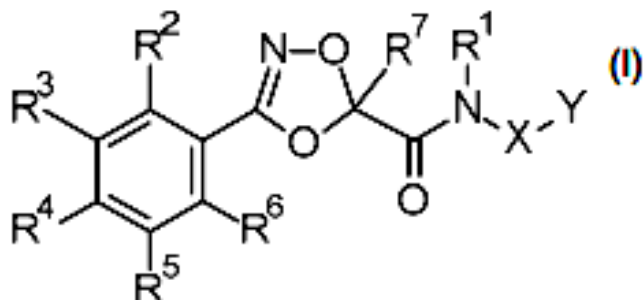
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THẢI XỈ HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG CHO BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thải xỉ hoàn toàn tự động cho bộ chuyển đổi, trong đó phương pháp này bao gồm: thu thập và lưu trữ hình ảnh thời gian thực của dòng xỉ nóng trong quy trình thải xỉ trong bộ chuyển đổi; xác định các ranh giới đặc trưng của dòng xỉ nóng dựa trên nhận diện hình ảnh; lựa chọn khu vực theo dõi từ đường dòng xỉ nóng chảy xuống từ miệng bộ chuyển đổi tới nơi chứa xỉ dựa trên ranh giới đặc trưng của dòng xỉ nóng; tính toán diện tích xỉ trong khu vực theo dõi theo thời gian thực; khi diện tích của các đường trượt trong khu vực theo dõi lớn hơn ngưỡng phát hiện đã đặt, kiểm soát vận tốc góc nghiêng theo thời gian thực theo tỷ lệ giữa diện tích các đường trượt trong khu vực theo dõi với diện tích của khu vực theo dõi; tính toán góc nghiêng theo thời gian thực của bộ chuyển đổi và vị trí thời gian thực của xe đẩy nơi chứa xỉ và cho phép nơi chứa xỉ nhận xỉ thải ra từ bộ chuyển đổi trong thời gian thực; và khi diện tích của các đường xiên trong khu vực theo dõi nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng phát hiện đã đặt, ngừng bộ chuyển đổi và bắt đầu nghiêng bộ chuyển đổi trở lại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống thải xỉ hoàn toàn tự động cho một bộ chuyển đổi.



- (11) **92205 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06771** (85) 19/10/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/EP2021/056897 18/03/2021
 (30) 20165514.9 25/03/2020 EP (87) WO2021/191035 30/09/2021
 (51) **C07D 273/01; A01N 43/82**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) ZIMMERMANN, Gunther (DE); KORDES, Markus (DE); SEISER, Tobias (DE);
 NEWTON, Trevor, William (GB); KRAEMER, Gerd (DE); SEITZ, Thomas (DE);
 PORRI, Aimone (IT); CAMPE, Ruth (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DIOXAZOLIN, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



trong đó, R¹ đến R⁷ là các nhóm như hydro, halogen hoặc các nhóm hữu cơ như alkyl, alkenyl, alkynyl, hoặc alkoxy; X là liên kết hoặc đơn vị hóa trị hai; Y là hydro, xyano, hydroxyl hoặc nhóm hữu cơ mạch thẳng hoặc mạch vòng. Các hợp chất này hữu hiệu để làm chất diệt cỏ. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất như vậy và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

- (11) **92206 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06772** (85) 19/10/2022
(22) 31/03/2020 (86) PCT/JP2020/014927 31/03/2020
(87) WO2021/199339 07/10/2021
- (51) ***D06M 17/10; C09J 175/06***
- (71) **SHOWA DENKO MATERIALS CO., LTD. (JP)**
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan
- (72) HISANO Kazuki (JP); QU Shujie (CN); AOYAGI Shota (JP); SUZUKI Takuma (JP); KOMIYA Souichirou (JP); MAGOME Kazuyuki (JP); IMAI Takuya (JP); KAMEI Junichi (JP); SAITO Koichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY PHẢN ỨNG, THỂ LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ HÀNG MAY MẶC**
- (57) Sáng chế bộc lộ chất kết dính nóng chảy phản ứng chứa tiền polyme uretan. Để làm chất kết dính nóng chảy phản ứng, đối với tiền polyme uretan, khi trị số nguyên của các đỉnh được quan sát trong khoảng từ 163 đến 170 ppm trong phân tích ¹³C-NMR được ký hiệu là C(A), và trị số nguyên của các đỉnh được quan sát trong khoảng từ 171 đến 176 ppm được ký hiệu là C(B), C(A) và C(B) thỏa mãn công thức (X) sau đây.
- $$0,36 \leq C(A)/(C(A) + C(B)) \dots (X)$$

- (11) 92207 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06774 (85) 20/10/2022
 (22) 12/03/2021 (86) PCT/US2021/022080 12/03/2021
 (30) 63/000,897 27/03/2020 US (87) WO2021/194766 30/09/2021
 (51) C08F 4/609; C08F 299/06; C08G 18/72; C08G 18/06; C08G 18/70; C08F 299/00
 (71) HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC (US)
 10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 USA
 (72) MEREDITH, Matthew T. (US); PHAM, DiAnne (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN, GÓI CHẤT XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU POLYURETAN VÀ VẬT LIỆU POLYURETAN**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan. Chế phẩm polyuretan có thể bao gồm chất xúc tác alkylaminopyridin bị chặn bởi axit, hợp chất chứa nhóm chức isoxyanat, hợp chất chứa hydro hoạt động và hợp chất olefin halogen hóa. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến gói chất xúc tác để sử dụng trong việc tạo thành vật liệu polyuretan, phương pháp sản xuất vật liệu polyuretan này và vật liệu polyuretan được sản xuất theo phương pháp này.

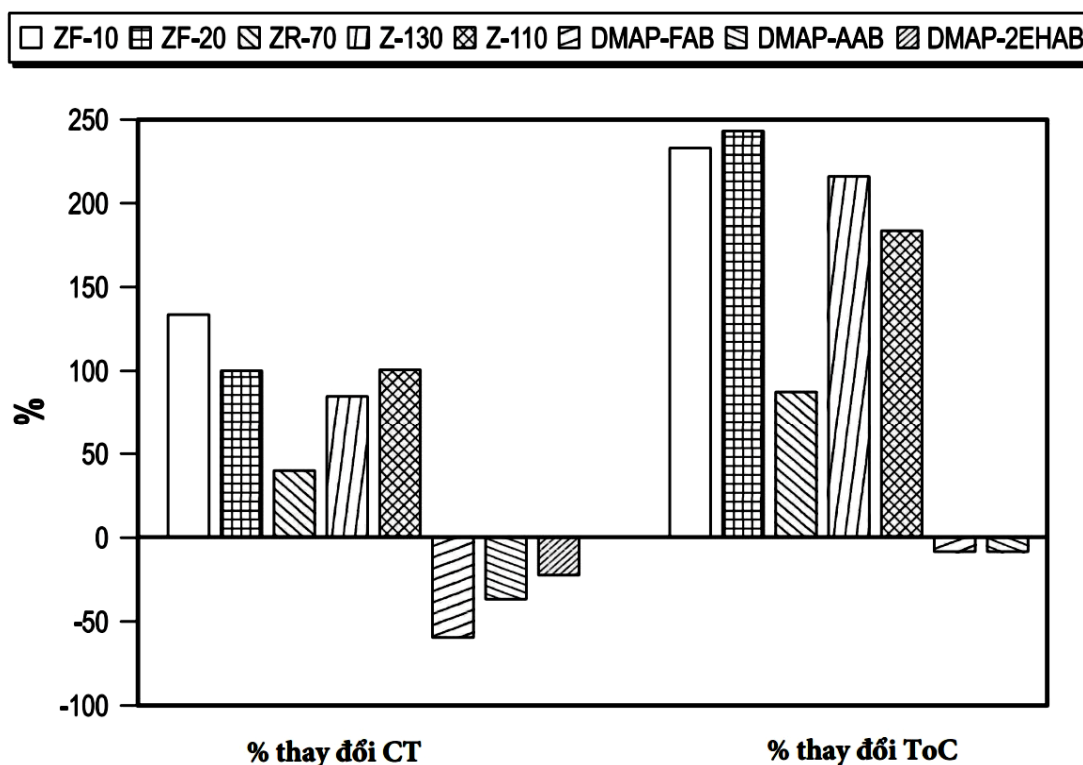


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92208 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06781 | (85) 20/10/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084919 | 01/04/2021 |
| (30) 202010250103.9 | 01/04/2020 CN (87) WO2021/197422 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) *H01R 4/20; H01R 4/58; H01B 7/04*

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One), Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) Chao WANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ PHẬN NHÔM TRUYỀN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ QUY TRÌNH GIA CÔNG BỘ PHẬN NHÔM TRUYỀN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nhôm truyền năng lượng điện và quy trình gia công của bộ phận nhôm truyền năng lượng điện này, bao gồm thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1) và cáp nhôm, với cáp nhôm bao gồm lõi dẫn điện bằng nhôm (2) và lớp cách điện (3) bọc bề mặt của lõi dẫn điện bằng nhôm (2). Đoạn được bóc trần của lõi dẫn điện bằng nhôm (2) với lớp cách điện (3) bị tước bỏ khỏi cáp nhôm và ít nhất một phần của lõi dẫn điện bằng nhôm (2) được phủ với lớp cách điện (3) được uốn bên trong thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1). Đoạn chuyển tiếp (4) có mặt cắt ngang trục hình thang được cung cấp tại chỗ tiếp giáp giữa lớp cách điện (3) và đoạn được bóc trần của lõi dẫn điện bằng nhôm (2) trong thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1). Lấy đoạn chuyển tiếp (4) làm điểm phân giới, đường kính trong của một đầu của thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1) được uốn với lớp cách điện (3) lớn hơn đường kính trong của một đầu của thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1) được uốn với lõi dẫn điện bằng nhôm (2). Ít nhất một cấu trúc lõm được cung cấp trên chu vi của thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1). Cấu trúc lõm được cung cấp trên bề mặt của thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1) có thể ngăn hiệu quả thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1) khỏi di chuyển so với kẹp, để giải quyết vấn đề dịch chuyển hoặc quay của thiết bị dẫn điện bằng nhôm (1) trong kẹp trong quá trình hàn, và cải thiện hiệu quả hàn và năng suất.

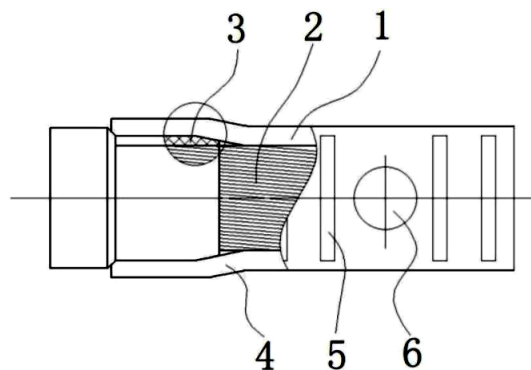


FIG. 1

- (11) 92209 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06782 (85) 20/10/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084907 01/04/2021
(30) 202020456581.0 01/04/2020 CN (87) WO2021/197417 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) *H01R 4/20; H01R 4/58*

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One), Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) Chao WANG (CN); Yun MIAO (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHẦN ĐẦU MÚT NHÔM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần đầu mút nhôm bao gồm ống trụ thứ nhất (1) để chứa lõi dẫn (7) của dây nhôm (5), ống trụ thứ hai (2) để tiếp giáp với lớp cách điện (6) của dây nhôm (5), và ống trụ thứ ba (3) để chứa dây nhôm (5). Ống trụ thứ nhất (1) được nối với đỉnh của ống trụ thứ hai (2), và ống trụ thứ ba (3) được nối với đáy của ống trụ thứ hai (2). Đường kính trong của đáy ống trụ thứ hai (2) lớn hơn đường kính trong của đỉnh ống trụ thứ hai (2), đường kính trong của ống trụ thứ nhất (1) bằng đường kính trong của đỉnh ống trụ thứ hai (2), và đường kính trong của ống trụ thứ ba (3) bằng đường kính trong của đáy ống trụ thứ hai (2). Ống trụ thứ hai (2) sẽ không chỉ làm giảm ứng suất giữa lớp cách điện và phần đầu mút nhôm, để giảm khả năng nứt hoặc gãy phần đầu mút nhôm do tập trung ứng suất quá mức trong quá trình uốn dây nhôm, mà còn ngăn không cho lớp cách điện ép vào lõi dẫn.

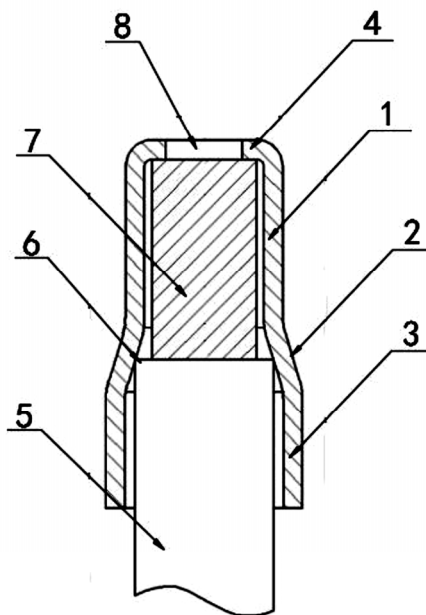


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92210 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06784 | (85) 20/10/2022 | |
| (22) 12/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086496 | 12/04/2021 |
| (30) 202010281208.0 | 10/04/2020 CN (87) WO2021/204293 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **H04W 4/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Su (CN); ZHANG, Li (CN); XUE, Jiantao (CN); GAO, Xin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐỊNH VỊ, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu định vị, bộ máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được và hệ thống truyền thông. Thiết bị định vị gửi thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (Positioning Reference Signal, PRS) đến thiết bị đầu cuối, mà PRS được gửi dưới dạng tập tài nguyên PRS, mỗi tập tài nguyên PRS bao gồm một hoặc nhiều PRS, và một thiết bị mạng truy nhập tương ứng với một hoặc nhiều tập tài nguyên PRS. Thiết bị đầu cuối xác định thông tin miền thời gian PRS dựa trên thông tin cấu hình PRS, trong đó thông tin miền thời gian bao gồm chu kỳ P của PRS và độ dài ký hiệu K của PRS trong chu kỳ P. Thiết bị đầu cuối thu nhiều PRS dựa trên thông tin miền thời gian PRS. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối thu được thông tin miền thời gian PRS dựa trên thông tin cấu hình PRS, và PRS được thu dựa trên thông tin miền thời gian, để đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy của việc thu PRS bởi thiết bị đầu cuối.

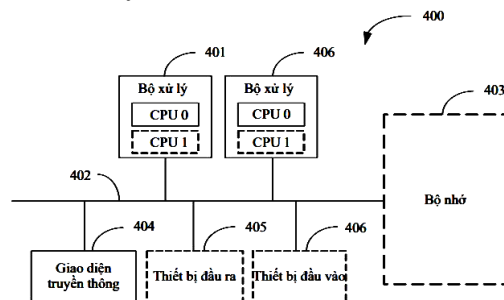


Fig.1D

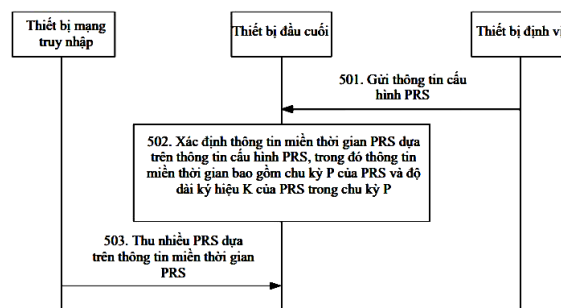


Fig.2A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92211 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06789 | (85) 20/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082476 | 23/03/2021 |
| (30) 202010220367.X | 25/03/2020 CN | (87) WO2021/190518 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **H04N 19/117**

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) CAO, Xiaoqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy và thiết bị mã hóa/giải mã. Phương pháp giải mã bao gồm: nếu cờ cho phép bộ lọc dự đoán liên khung chỉ ra rằng khối hiện tại được phép mã hóa ở chế độ lọc dự đoán liên khung, và khối hiện tại thỏa mã các điều kiện lọc dự đoán liên khung, thì phân tích cú pháp cờ bộ lọc dự đoán liên khung của khối hiện tại từ dữ liệu dòng bit của khối hiện tại; nếu cờ bộ lọc dự đoán liên khung chỉ ra rằng loại bộ lọc của khối hiện tại là bộ lọc dự đoán liên khung, thì thu được giá trị dự đoán mục tiêu của khối hiện tại bằng cách thực hiện quy trình lọc dự đoán liên khung trên khối hiện tại; nếu cờ bộ lọc dự đoán liên khung chỉ ra rằng loại bộ lọc của khối hiện tại được tăng cường bộ lọc dự đoán liên khung, thì thu được giá trị dự đoán mục tiêu của khối hiện tại bằng cách thực hiện quy trình lọc dự đoán liên khung được tăng cường trên khối hiện tại.

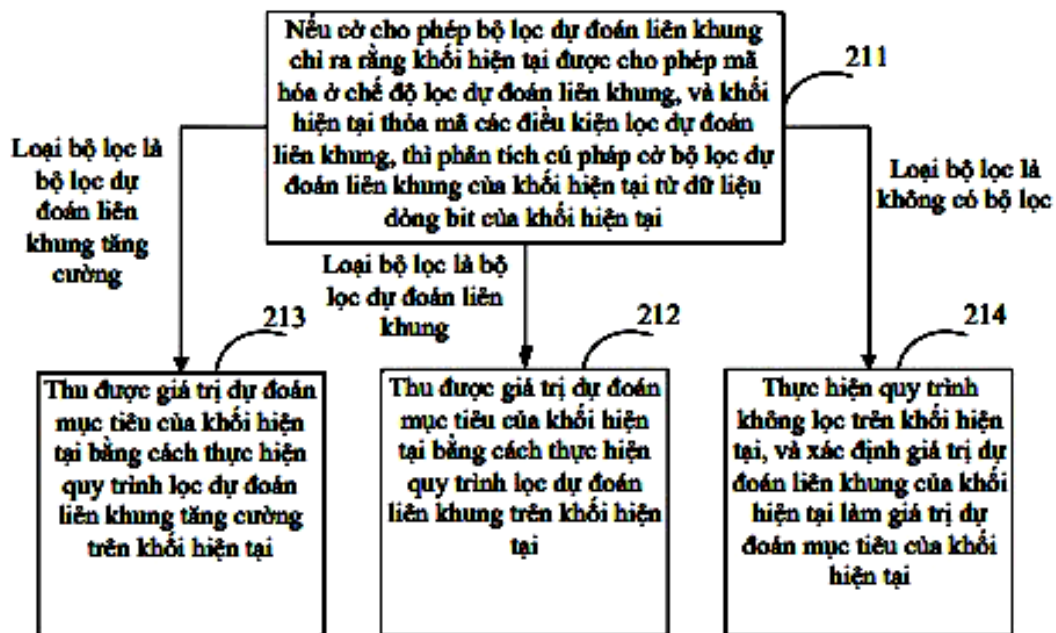


FIG. 2A

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92212 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06794 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005039 | 10/02/2021 |
| (30) 2020-060602 | 30/03/2020 JP (87) WO2021/199704 A1 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **B62J 23/00; B62K 19/30; B62J 41/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Soichiro MIYAMOTO (JP); Kenichi OISHI (JP); Ryuichi NAKANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên có cấu hình để dẫn hướng theo cách hiệu quả không khí xả, mà xả ra từ bộ tản nhiệt, về phía sau bộ tản nhiệt.

Xe máy (10) bao gồm ống đầu (18), hai khung nghiêng xuống dưới bên trái và bên phải (19A), mỗi khung nghiêng xuống dưới này kéo dài xuống dưới từ ống đầu (18) và bộ tản nhiệt (66) được bố trí ở phần trước của xe máy (10). Khi nhìn từ phía bên của xe máy (10), đầu trên của bộ tản nhiệt (66) được bố trí ở phía sau mỗi khung nghiêng xuống dưới bên trái và bên phải (19A) và đầu dưới của bộ tản nhiệt (66) được bố trí ở vị trí gồi chông lên mỗi khung nghiêng xuống dưới bên trái và bên phải (19A) hoặc ở phía trước mỗi khung nghiêng xuống dưới bên trái và bên phải (19A).

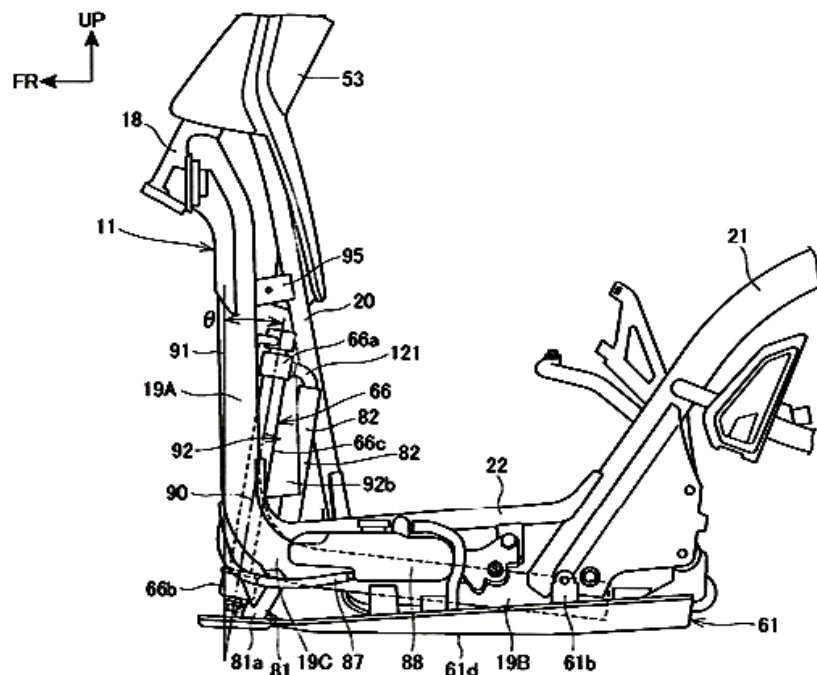


FIG.4

- (11) 92213 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06795 (85) 21/10/2022
(22) 25/01/2021 (86) PCT/JP2021/002488 25/01/2021
(30) 2020-062624 31/03/2020 JP (87) WO2021/199615 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **B62J 1/12; B62J 9/14**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kenichi OISHI (JP); Shoji WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng tạo ra một khoảng không có kích thước lớn để chứa vật dụng ở bên dưới yên xe nhờ việc sử dụng khoảng không chứa vật dụng theo cách hiệu quả và bố trí khoảng không chứa vật dụng này gần hơn với phần trước của xe.

Xe máy có khoảng không chứa vật dụng (93) trong đó, ở trạng thái yên xe (16) được đóng lại, khoảng không chứa vật dụng ở mặt dưới yên xe (91) ở mặt sau của yên xe (16) và khoảng không chứa vật dụng ở bên trong hộp chứa (92) ở bên dưới yên xe (16) trên thân xe là liên tục về không gian và, ở trạng thái yên xe (16) được đóng lại, khoảng không chứa vật dụng ở mặt dưới yên xe (91) bao gồm khoảng không bên ngoài (94) nằm ở phía ngoài của xe so với khoảng không chứa vật dụng ở bên trong hộp chứa (92).

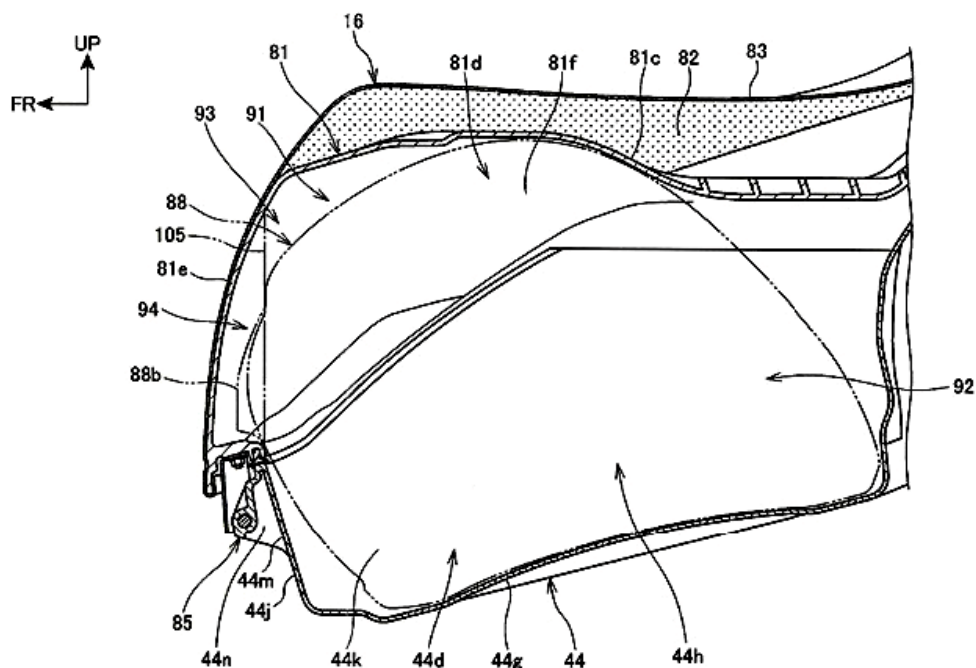


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92214 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06797 | | | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 26/03/2021 | | | (86) PCT/KR2021/003791 | 26/03/2021 |
| (30) 63/000,474 | 26/03/2020 | US | (87) WO2021/194308 | 30/09/2021 |
| 63/009,980 | 14/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) *H04N 19/517; H04N 19/136; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

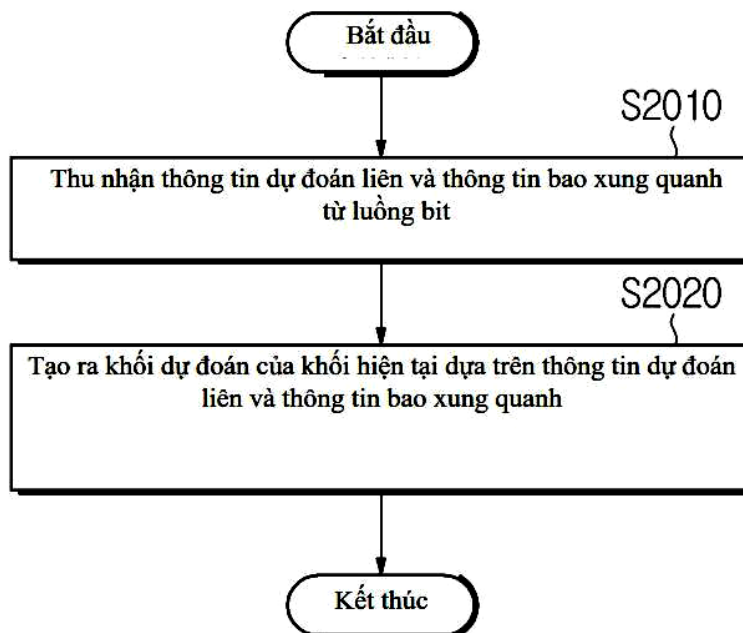
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

- (57) Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh được đề xuất. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm thu nhận thông tin dự đoán liên của khối hiện tại và thông tin bao xung quanh từ luồng bit, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin dự đoán liên và thông tin bao xung quanh. Thông tin bao xung quanh có thể bao gồm cờ thứ nhất định rõ xem việc bù chuyển động bao xung quanh có được cho phép cho ảnh hiện tại gồm khối hiện tại hay không. Dựa trên cờ thứ nhất có giá trị được xác định trước định rõ rằng việc bù chuyển động bao xung quanh được cho phép cho ảnh hiện tại, khối dự đoán có thể được tạo ra bằng việc thực hiện việc bù chuyển động bao xung quanh, và việc bù chuyển động bao xung quanh có thể được thực hiện dựa trên hoặc các biên của ảnh con hiện tại gồm khối hiện tại hoặc các biên của ảnh tham chiếu của khối hiện tại, dựa trên việc liệu ảnh con hiện tại có được lập mã độc lập hay không.



- (11) **92215 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06803** (85) 21/10/2022
(22) 14/04/2021 (86) PCT/US2021/027183 14/04/2021
(30) 63/009,978 14/04/2020 US (87) WO2021/211651 21/10/2021
17/229,957 14/04/2021 US
(51) **G06K 9/36**
(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO SỬ DỤNG CÁC VÙNG THAM CHIẾU VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã mà bao gồm hệ mạch điện được tạo cấu hình để nhận dòng bit, định danh khung hình thứ nhất, định vị vùng tham chiếu độc lập thứ nhất ở trong khung hình thứ nhất, trích xuất vùng tham chiếu độc lập thứ nhất từ khung hình thứ nhất, giải mã khung hình thứ hai sử dụng vùng tham chiếu độc lập thứ nhất như là sự tham chiếu cho khung hình thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lập mã video sử dụng các vùng tham chiếu.

- (11) **92216 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06810** (85) 21/10/2022
 (22) 24/03/2021 (86) PCT/JP2021/012324 24/03/2021
 (30) 2020-059015 27/03/2020 JP (87) WO2021/193746 30/09/2021
 2021-048551 23/03/2021 JP
 (51) **C09J 4/00; C09J 7/38; C09J 11/06**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) OHARA, Hirotaka (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DÍNH BẮM NHẠY ÁP VÀ TẤM DÍNH BẮM NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm dính bám nhạy áp, trong đó ngay cả trong trường hợp đưa chất hấp thụ tia cực tím vào trong tấm dính bám nhạy áp hóa rắn bằng ánh sáng, tấm dính bám nhạy áp có thể dễ dàng được thiết kế mà chất lượng không bị giảm do sự suy giảm khả năng hóa rắn và không có các thay đổi về các đặc tính vật lý như sự khác biệt về các đặc tính vật lý giữa mặt trước và mặt sau và sự thay đổi lực giải phóng của tấm giải phóng; và tấm dính bám nhạy áp thu được bằng phương pháp sản xuất này. Phương pháp sản xuất tấm dính bám nhạy áp theo sáng chế bao gồm: tạo ra lớp dính bám nhạy áp (10) được tạo ra từ chất dính bám nhạy áp trong suốt trên cơ sở hóa rắn bằng ánh sáng trên lớp nền (S1); chiếu lớp dính bám nhạy áp (10) bằng tia cực tím U để hóa rắn lớp dính bám nhạy áp; cung cấp dung dịch (12) của chất hấp thụ tia cực tím (11); phủ dung dịch (12) lên một trong số các bề mặt đối diện của lớp dính bám nhạy áp đã được hóa rắn (10a) để làm cho chất hấp thụ tia cực tím (11) được chứa trong dung dịch (12) thấm từ một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp dính bám nhạy áp (10a); và làm khô lớp dính bám nhạy áp (10a).

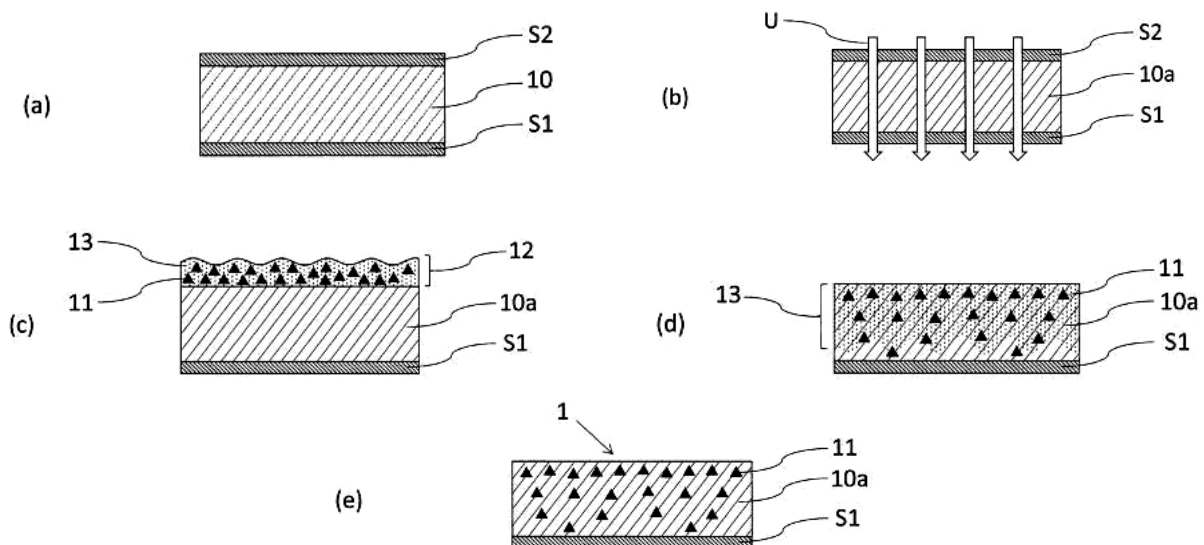


Fig. 1

- (11) 92217 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06811 (85) 21/10/2022
 (22) 24/03/2021 (86) PCT/JP2021/012326 24/03/2021
 (30) 2020-059016 27/03/2020 JP (87) WO2021/193747 30/09/2021
 2021-048552 23/03/2021 JP
 (51) C09J 7/38; C09J 11/06; C09J 7/20; B32B 27/00; C09J 201/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) KATAMI, Hirofumi (JP); OHARA, Hirotaka (JP); FUKUTOMI, Shuhei (JP);
 YAMAMOTO, Shinya (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DÍNH BẮM NHẠY ÁP VÀ TẤM DÍNH
 BẮM NHẠY ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm dính bám nhạy áp, trong đó ngay cả trong trường hợp đưa các chất phụ gia vào trong tấm dính bám nhạy áp, sự thay đổi các đặc tính vật lý của tấm dính bám nhạy áp và sự đối lập với nhau giữa các chất phụ gia này được giảm đến mức tối thiểu trong lúc độ tự do trong thiết kế, chẳng hạn, lựa chọn chất phụ gia và các điều kiện hóa rắn, tăng lên làm cho dễ dàng thiết kế tấm dính bám nhạy áp; và tấm dính bám nhạy áp thu được bằng phương pháp sản xuất này. Phương pháp sản xuất tấm dính bám nhạy áp theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra lớp dính bám nhạy áp (10) được tạo ra từ chất dính bám nhạy áp cơ bản trong suốt trên lớp nền (S); hóa rắn lớp dính bám nhạy áp (10); cung cấp dung dịch (12) của chất phụ gia (11); phủ dung dịch (12) lên một trong số các bề mặt đối diện của lớp dính bám nhạy áp đã được hóa rắn (10a) để làm cho chất phụ gia được chứa trong dung dịch (12) thấm vào từ một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp dính bám nhạy áp (10a); và làm khô lớp dính bám nhạy áp (10a).

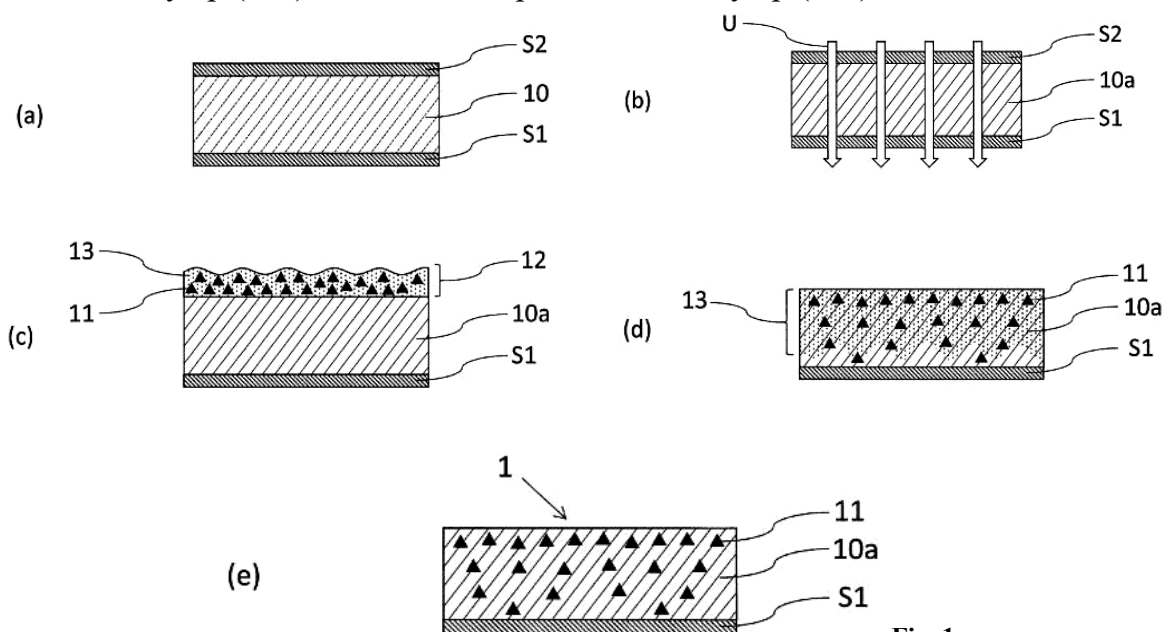


Fig. 1

- (11) **92218 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06813** (85) 21/10/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/012766 26/03/2021
(30) 2020-055397 26/03/2020 JP (87) WO2021/193891 30/09/2021
(51) *A23L 11/00; A23L 11/65*
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 598-8540 Japan
(72) YANAGISAWA Masanobu (JP); IKENAGA Naoya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM SỮA LÊN MEN CÓ NGUỒN GỐC TỪ THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm sữa lên men có nguồn gốc từ thực vật bằng cách cấy nguyên liệu thô lên men chứa sữa có nguồn gốc thực vật với vi khuẩn lactic và thúc đẩy quá trình lên men axit lactic diễn ra, trong đó phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm sữa lên men có nguồn gốc từ thực vật khác biệt ở chỗ bao gồm các bước: A) bước phân hủy trong đó α -galactosidaza được tạo ra để hoạt động ở sữa có nguồn gốc thực vật mà có sacarit chứa galactosa được liên kết bởi liên kết α -glycosit đã được bổ sung làm đường thành phần, hoặc hoạt động ở sữa có nguồn gốc thực vật chứa sacarit đã nêu, và sacarit được thủy phân; và B) bước lên men, được thực hiện sau hoặc đồng thời với bước phân hủy, trong đó sacarit đã thủy phân được lên men bằng vi khuẩn lactic có khả năng sản sinh polysacarit ngoại bào.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92219 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06818 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 24/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080950 | 24/03/2020 |
| | (87) WO2021/189260 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **H04W 4/06; H04W 72/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Yizhuang (CN); LI, Yongcui (CN); GE, Cuili (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG PHÁT ĐA PHƯƠNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông phát đa phương và máy truyền thông, sao cho hoạt động truyền dữ liệu của dịch vụ phát đa phương có thể được thực thi nhờ sử dụng phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) được thiết lập bởi thiết bị đầu cuối, để nâng cao khả năng sử dụng của phần tử mạng. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: Phần tử mạng chức năng ứng dụng (AF) gửi, đến phần tử mạng quản lý phiên, thông tin chỉ báo dịch vụ phát đa phương thứ nhất mà chỉ báo dịch vụ phát đa phương thứ nhất. Phần tử mạng quản lý phiên gửi, dựa trên thông tin chỉ báo dịch vụ phát đa phương thứ nhất, thông tin dịch vụ phát đa phương đến thiết bị mạng truy cập mà phục vụ thiết bị đầu cuối. Thiết bị mạng truy cập thiết lập mối quan hệ liên kết giữa thiết bị đầu cuối và dịch vụ phát đa phương thứ nhất dựa trên thông tin dịch vụ phát đa phương, sao cho thiết bị mạng truy cập có thể gửi, khi nhận dữ liệu của dịch vụ phát đa phương thứ nhất, dữ liệu của dịch vụ phát đa phương thứ nhất đến thiết bị đầu cuối sử dụng phiên PDU. Phần tử mạng quản lý phiên còn gửi thông tin quy tắc gửi chuyển tiếp của dịch vụ phát đa phương thứ nhất đến phần tử mạng mặt phẳng người dùng, sao cho phần tử mạng mặt phẳng người dùng gửi dữ liệu của dịch vụ phát đa phương thứ nhất đến thiết bị mạng truy cập dựa trên thông tin quy tắc gửi chuyển tiếp.

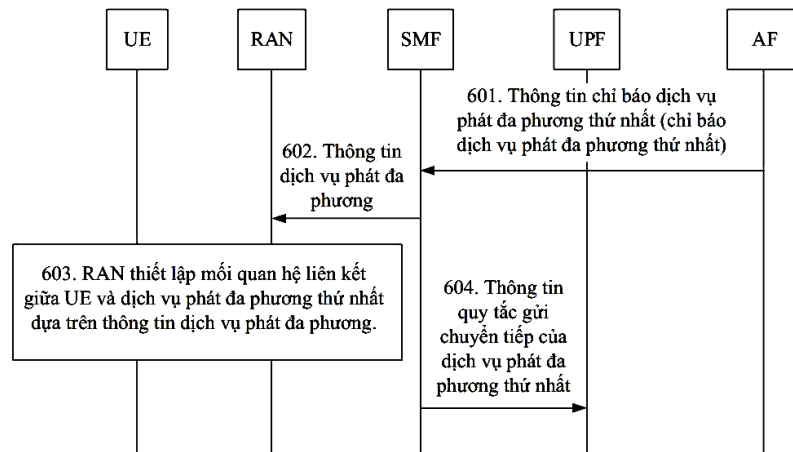


FIG. 6

- (11) **92220 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06820** (85) 21/10/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/JP2021/014423 25/03/2021
(30) 62/994,716 25/03/2020 US (87) WO2021/193984 30/09/2021
(51) ***C07K 14/605; C12N 15/00; A61K 38/00; A61P 1/08***
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan
(72) HENNINOT, Antoine, Charles, Olivier (FR); COLE, Derek, Cecil (US); SCORAH,
Nicholas (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT PEPTIT CHỦ VẬN THỤ THỂ GIP, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC
CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất peptit chủ vận thụ thể GIP thích hợp để dùng một lần mỗi ngày (QD), hợp chất peptit này có tác dụng hoạt hóa trên thụ thể GIP và là hữu ích làm thuốc để điều trị và/hoặc phòng chứng nôn, hoặc triệu chứng hoặc tình trạng liên quan đến chứng nôn. Cụ thể, sáng chế đề xuất peptit chủ vận thụ thể GIP chứa trình tự đại diện bởi công thức bất kỳ trong số các công thức (I)-(V) hoặc muối của nó, dược phẩm và thuốc chứa chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92221 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06821 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 23/03/2020 | (86) PCT/SG2020/050155 | 23/03/2020 |
| | (87) WO2021/194412 | 30/09/2021 |

(51) **G06Q 10/06; G06Q 50/30**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) WIRAWAN, Hendra Teja (SG); HUANG, Keqi (CN); LIU, Chunlei (CN); SANCHETI, Mayank (IN); NIU, Junpeng (SG); REN, Ruochen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI, THIẾT BỊ PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối (100), bao gồm bộ phận nhận (114) được tạo cấu hình để nhận đơn giao hàng có giá trị dòng tiền bằng tiền mặt và được tạo cấu hình để xác định giá trị tiền mặt có sẵn của các tài xế giao hàng (DD), một cách tương ứng, bộ phận tạo (116) tập hợp con (132, 134, 136), ghép nối theo cách truyền thông với bộ phận nhận (114), được tạo cấu hình để tạo ra ít nhất một tập hợp con (132, 134, 136) của các tài xế giao hàng (DD) dựa trên giá trị dòng tiền của đơn giao hàng và giá trị tiền mặt có sẵn của từng tài xế giao hàng (DD); và bộ phận truyền (118) được tạo cấu hình để chỉ truyền đơn giao hàng đến các tài xế giao hàng của tập hợp con (132, 134, 136).

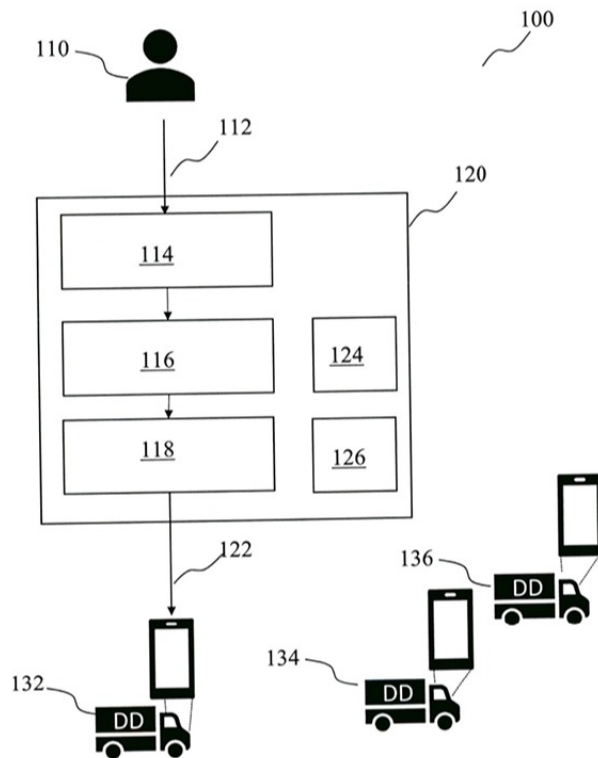


FIG. 1

- (11) 92222 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06822 (85) 21/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/EP2021/057577 24/03/2021
(30) 20165261.7 24/03/2020 EP (87) WO2021/191280 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **B05C 5/02; B05C 11/10**

(71) **AKZENTA PANELEE + PROFILE GMBH (DE)**

Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) MADANOGLU, Yavuz (TR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG PHỦ MÉP TẤM BẰNG MÔI CHẤT PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ (1) để phủ mép tấm (2) bằng môi chất phủ (B), thiết bị (1) bao gồm ít nhất một đường dẫn môi chất (3), để dẫn hướng môi chất phủ (B), bao gồm lỗ vào (3a) và lỗ ra (3b), trong đó đường dẫn môi chất (3) bao gồm rãnh (3c) để đưa tấm (2) vào dòng môi chất phủ và trong đó đường dẫn môi chất (3) và rãnh (3c) được thiết kế sao cho môi chất phủ (B) có thể được phủ lên mép (2a) của tấm (2) bằng cách hút theo hướng dòng chảy (M) của môi chất. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống phủ (100) để phủ mép tấm (2) bằng môi chất phủ (B).

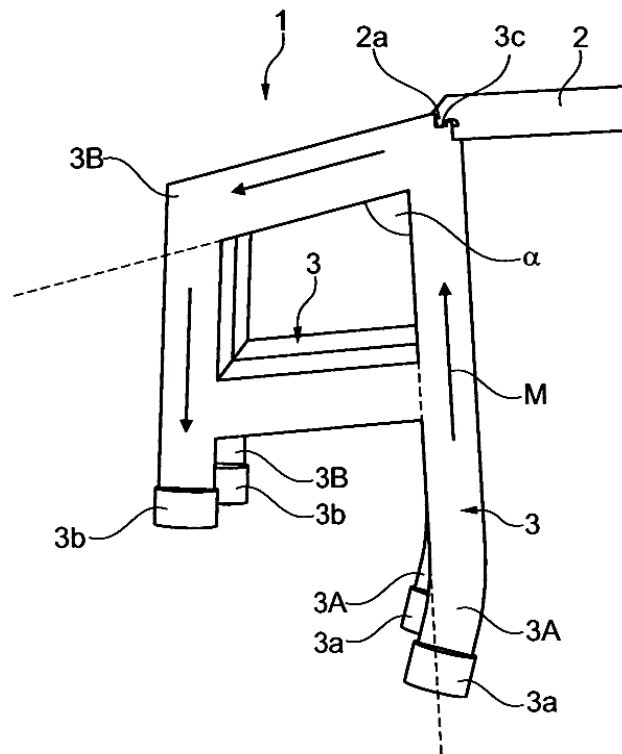
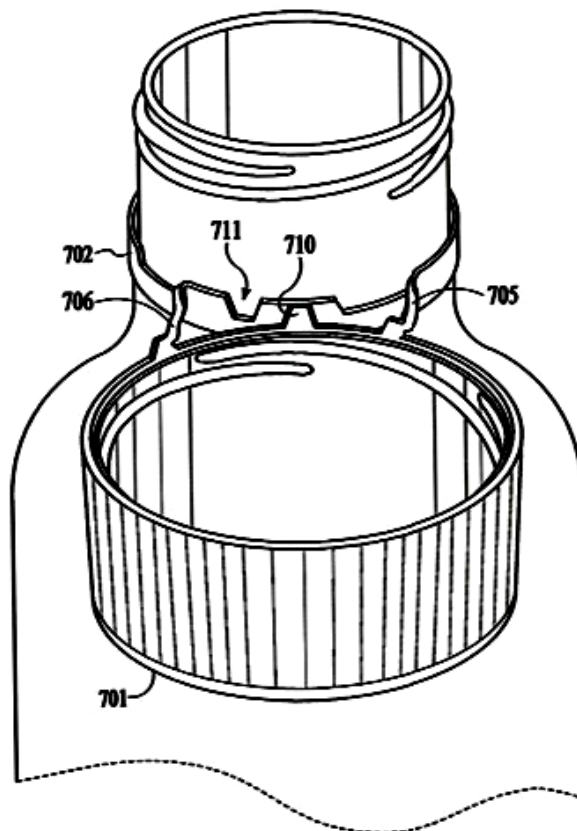


Fig. 1

- (11) 92223 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06824 (85) 21/10/2022
(22) 31/10/2020 (86) PCT/US2020/058438 31/10/2020
(30) 16/834,916 30/03/2020 US (87) WO2021/201915 07/10/2021
(51) **B65D 41/34**
(71) **THISCAP, INC. (US)**
286 Lake Drive, San Bruno, California 94066, United States of America
(72) MAGUIRE, Michael Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NẮP DÙNG CHO VẬT CHỨA**

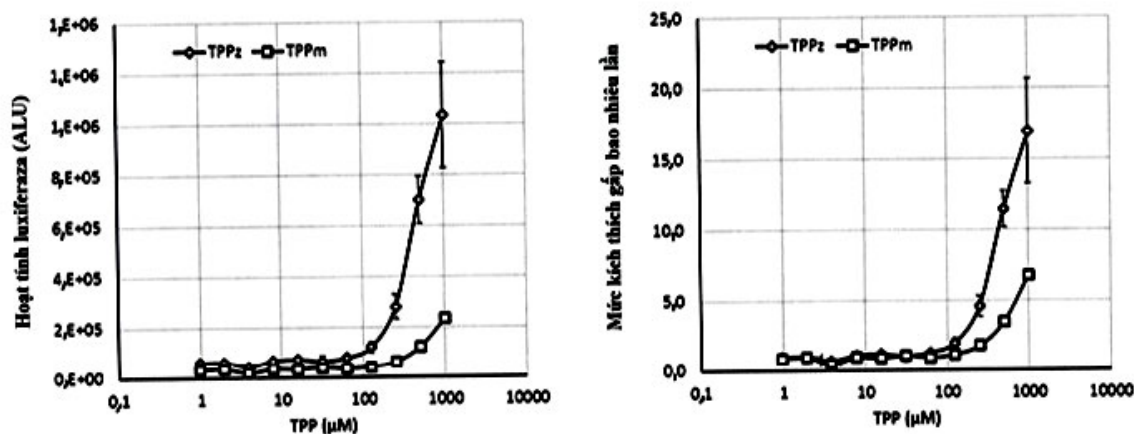
- (57) Nắp dùng cho vật chứa được tạo thành sao cho nắp này có tấm phía trên và thành bên hình tròn. Hai phía đối diện của thành bên hình tròn nối với nhau theo hình tròn, một chu vi của thành bên hình tròn nối với một bề mặt của tấm phía trên tạo thành đầu kín, và chu vi kia của thành bên hình tròn ở phía đối diện của đầu kín tạo thành đầu hở. Các vết rạch ở trong thành bên hình tròn. Các vết rạch này tạo thành bộ phận hình vòng nằm tại đầu hở của nắp được tách khỏi thân chính của nắp bằng vết rạch thứ nhất và vết rạch thứ hai giữa đầu hở của thân chính và bộ phận hình vòng.



HÌNH 34

- (11) 92224 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06827 (85) 21/10/2022
 (22) 24/03/2021 (86) PCT/IB2021/000163 24/03/2021
 (30) 62/994,135 24/03/2020 US (87) WO2021/191680 30/09/2021
 (51) C12N 15/115; C12N 15/67
 (71) MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)
 92 Britannia Walk, London NI 7NQ, United Kingdom
 (72) GUO, Xuecui (CA); FORBES, Alexandria (US); LIU, Kevin, G. (US); KIM, Ji-in (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) APTAME LIÊN KẾT VỚI CÁC DẪN XUẤT VÀ CHẤT TƯƠNG TỰ THIAMIN

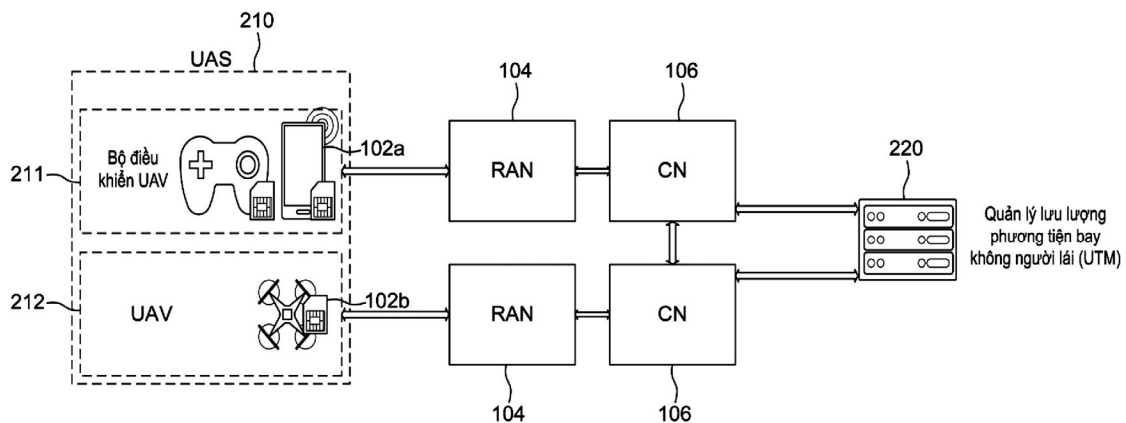
- (57) Sáng chế đề cập đến các oligonucleotit aptame mà liên kết với các phân tử nhỏ nhất định bao gồm các dẫn xuất và các chất tương tự thiamin và các phương pháp tạo ra các aptame mà liên kết với các phân tử nhỏ. Sáng chế cũng đề xuất các công tắc ribo và các caxet polynucleotit bao gồm các aptame được bộc lộ trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp sử dụng các aptame, các công tắc ribo, và/hoặc polynucleotit nói trên để điều hòa các gen đích, bao gồm các gen điều trị. Sáng chế cũng đề xuất ở đây các phân tử nhỏ mà là các chất điều biến sự biểu hiện của gen đích trong đó gen đích này chứa công tắc ribo bao gồm aptame được mô tả trong bản mô tả này.



Hình 1A

- (11) **92225 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06829** (85) 21/10/2022
 (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025512 02/04/2021
 (30) 63/004,139 02/04/2020 US (87) WO2021/202960 07/10/2021
 63/063,687 10/08/2020 US
 63/150,279 17/02/2021 US
 (51) **G08G 5/00; H04L 5/00; H04B 7/00**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Samir FERDI (CA); Atle MONRAD (NO); Guanzhou WANG (CA); Michelle PERRAS (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THIẾT LẬP, CẬP NHẬT CÁC GIAO TIẾP LỆNH VÀ ĐIỀU KHIỂN (C2)**

(57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất có khả năng được triển khai trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU), phương tiện bay không người lái (UAV) và/hoặc thiết bị điều khiển UAV (UAV-C). Theo một phương pháp đại diện, UAV có thể chuyển từ đường truyền giao tiếp Lệnh và Điều khiển (C2) thứ nhất giữa UAV và UAV-C thứ nhất sang đường truyền giao tiếp C2 thứ hai đối với các giao tiếp C2. Phương pháp này có thể xác định, bằng WTRU, để chuyển các giao tiếp C2 từ đường truyền giao tiếp C2 thứ nhất sang đường truyền giao tiếp C2 thứ hai dựa trên điều kiện chuyển đổi giao tiếp C2; gửi, bằng WTRU đến một thực thể điều khiển C2, một thông báo chỉ rõ thông tin đường truyền được sử dụng để xác định chuyển đổi từ đường truyền giao tiếp C2 thứ nhất sang đường truyền giao tiếp C2 thứ hai; nhận, bằng WTRU từ thực thể điều khiển C2, thông tin cho biết một chuyển đổi; và chuyển đổi, bằng WTRU, các giao tiếp C2 từ đường truyền giao tiếp C2 thứ nhất sang đường truyền giao tiếp C2 thứ hai.



HÌNH 2

- (11) **92226 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06830** (85) 21/10/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/US2021/025242 31/03/2021
(30) 63/004,233 02/04/2020 US (87) WO2021/202789 07/10/2021
(51) *A01N 63/22; A01P 3/00; A01N 43/56*
(71) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Vanessa Cristina FRARE (BR); Eduardo DA CRUZ MADURO PICELLI (BR); Luis Alfredo Rauer DEMANT (BR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỢP PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH NẤM Ở CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh thực vật bằng dạng kết hợp của chất diệt nấm có chứa *Bacillus amyloliquefaciens*, cụ thể là *Bacillus amyloliquefaciens* FCC1256, và chất ức chế succinat dehydrogenaza, cụ thể là fluindapyr. Sáng chế còn đề xuất hợp phần diệt nấm có chứa dạng kết hợp của *Bacillus amyloliquefaciens* và chất ức chế succinat dehydrogenaza. Phương pháp và hợp phần này mang lại công dụng cụ thể đối với việc kiểm soát *Phakopsora pachyrhizi* và *Phakopsora meibomia* và *Puccinia triticina*.

- (11) 92227 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06832 (85) 21/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/CN2021/082759 24/03/2021
(30) 202010244484.X 31/03/2020 CN (87) WO2021/197166 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) C21C 5/28; G05B 19/05; C21C 5/46

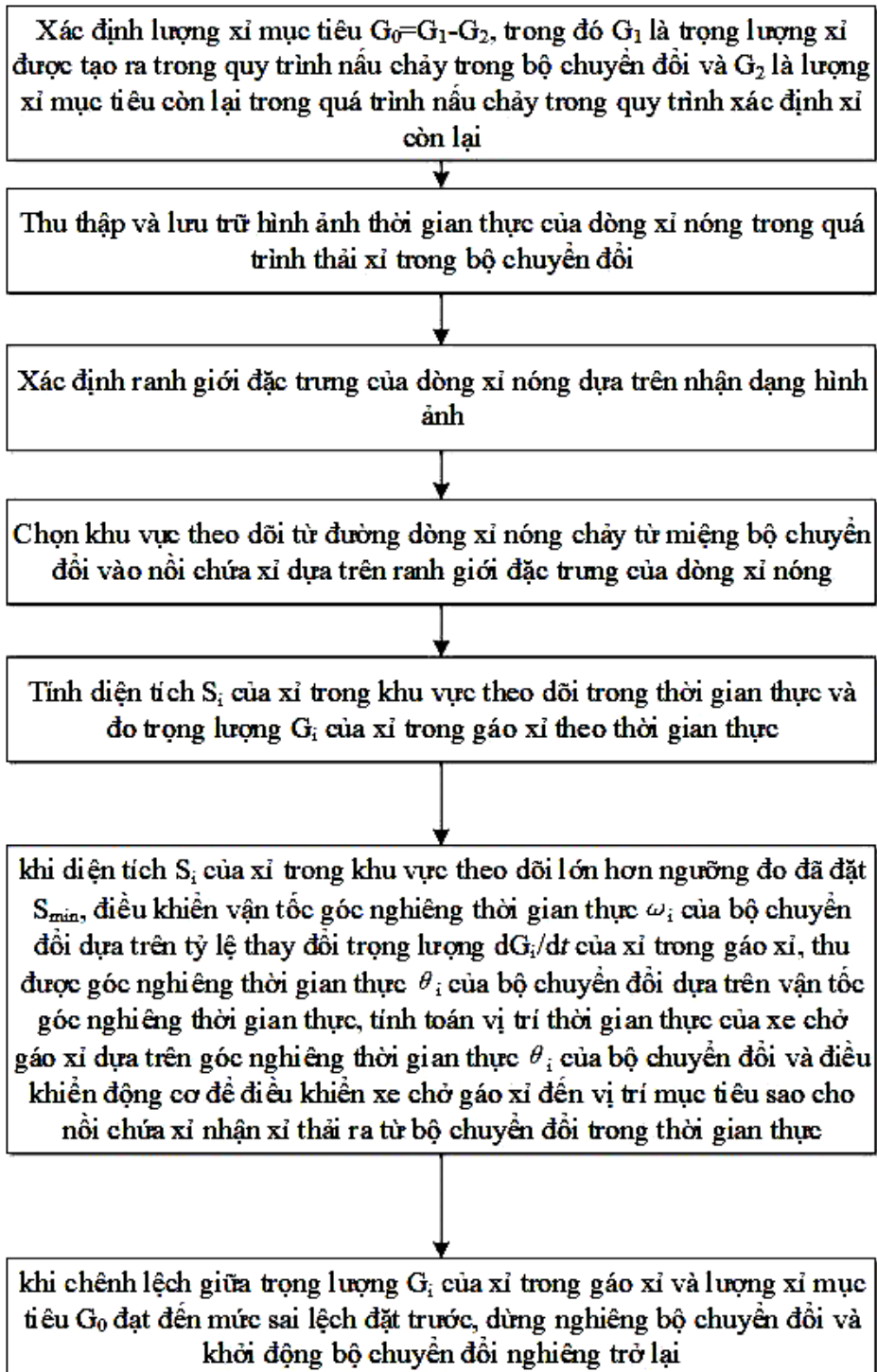
(71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
885 Fujin Road Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

(72) YU, Yan (CN); JIANG, Xiaofang (CN); WU, Yaming (CN); ZHENG, Jianzhong (CN); YAN, Bin (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THẢI XỈ TỰ ĐỘNG TRONG QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH XỈ CÒN LẠI TRONG BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thải xỉ tự động trong quy trình xác định xỉ còn lại trong bộ chuyển đổi. Phương pháp này bao gồm: dựa trên trọng lượng của xỉ G_1 được tạo ra trong suốt quy trình nấu chảy trong bộ chuyển đổi và lượng xỉ còn lại mục tiêu trong suốt quy trình nấu chảy trong xỉ quy trình còn lại, xác định lượng xỉ mục G_2 tiêu; thu thập và lưu trữ hình ảnh thời gian thực của dòng xỉ nóng trong $G_0 = G_1 - G_2$ quy trình thải xỉ ở bộ chuyển đổi và xác định ranh giới đặc trưng của dòng xỉ nóng; chọn một khu vực theo dõi; tính toán diện tích S_i của xỉ trong khu vực theo dõi trong thời gian thực và đo trọng lượng G_i của xỉ trong gáo xỉ theo thời gian thực; khi S_i lớn hơn ngưỡng đo đã đặt S_{min} , điều khiển vận tốc góc nghiêng theo thời gian thực của bộ chuyển đổi ω dựa trên tỷ lệ thay đổi trọng lượng dG_i/dt của xỉ trong gáo xỉ, thu được góc nghiêng theo thời gian thực của bộ chuyển đổi dựa trên vận tốc góc nghiêng theo thời gian thực và tính toán vị trí của xe chở gáo xỉ, sao cho gáo xỉ được đổ từ bộ chuyển đổi trong thời gian thực; khi chênh lệch giữa trọng lượng G_i của xỉ trong gáo xỉ và lượng xỉ mục tiêu G_0 là giá trị độ lệch đặt trước, dừng nghiêng bộ chuyển đổi và bắt đầu nghiêng bộ chuyển đổi trở lại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tự động thải xỉ trong quy trình xác định xỉ còn lại trong bộ chuyển đổi.



- (11) 92228 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06833 (85) 21/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/CN2021/082763 24/03/2021
(30) 202010246454.2 31/03/2020 CN (87) WO2021/197168 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) C21C 5/28; G05B 19/05

(71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)

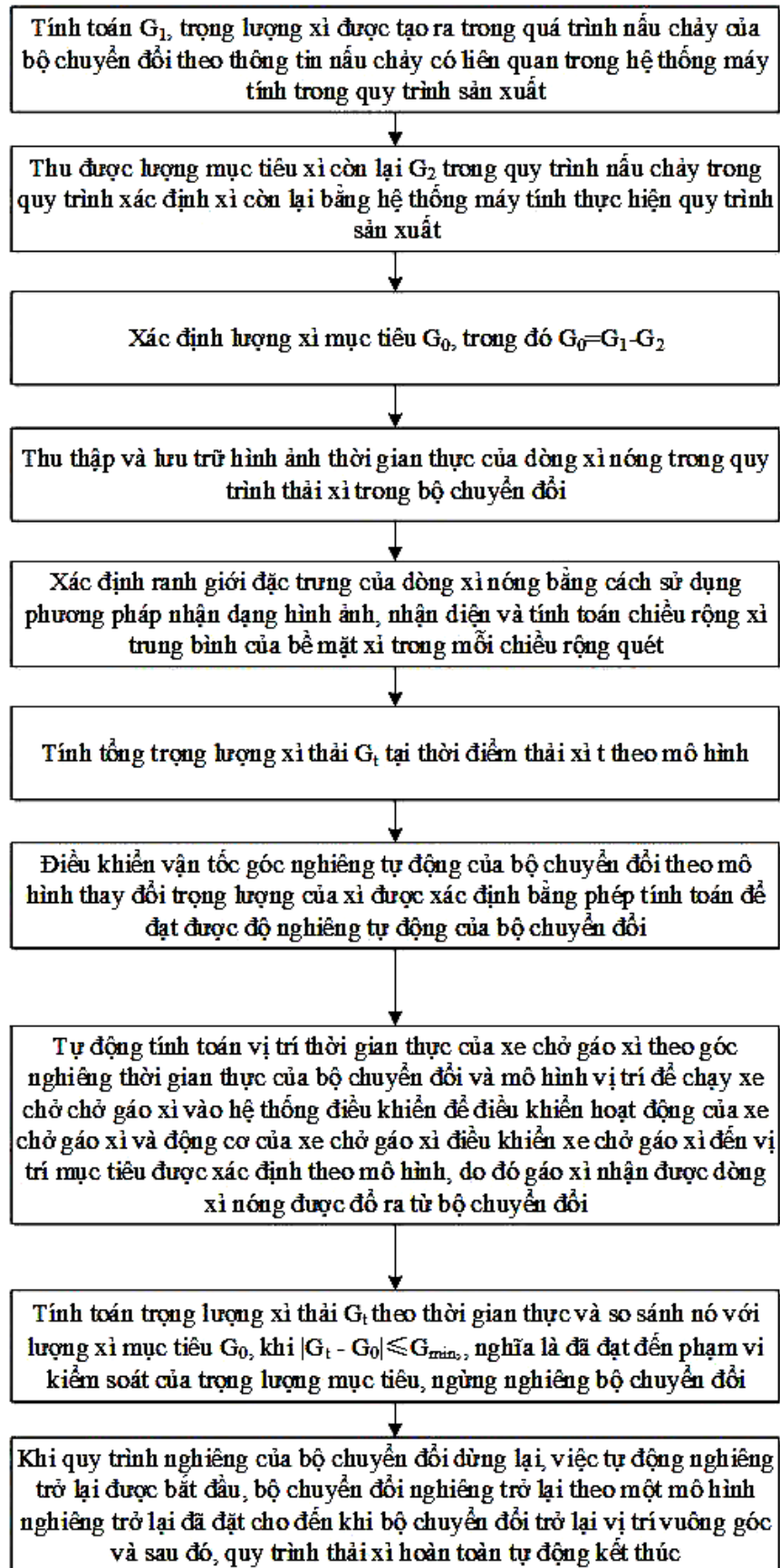
885 Fujin Road Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

(72) YU, Yan (CN); ZHANG, Yujun (CN); JIANG, Xiaofang (CN); ZHAO, Xiaobo (CN); CHEN, Guanghua (CN); ZHOU, Chong (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THẢI XỈ TỰ ĐỘNG DỰA TRÊN NHẬN DIỆN HÌNH ẢNH TRONG QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH XỈ CÒN LẠI TRONG BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thải xỉ tự động dựa trên nhận diện hình ảnh trong quy trình xác định xỉ còn lại trong bộ chuyển đổi. Quy trình bao gồm các bước sau: xác định lượng xỉ mục tiêu dựa trên lượng xỉ được tạo ra trong quy trình nấu chảy bằng máy chuyển đổi và lượng xỉ mục tiêu còn lại trong quy trình nấu chảy trong quy trình xác định xỉ còn lại; thu thập và lưu trữ hình ảnh thời gian thực của dòng xỉ nóng trong quy trình chuyển xỉ của bộ chuyển đổi; xác định ranh giới đặc trưng của dòng xỉ nóng; chọn khu vực theo dõi; theo nhận diện hình ảnh, tính toán, theo thời gian thực, thể tích V_i của xỉ trong khu vực theo dõi và tổng trọng lượng xỉ G_t tại thời điểm thải xỉ t ; khi thể tích V_i của xỉ trong khu vực theo dõi lớn hơn ngưỡng đo đã đặt là V_{min} , kiểm soát, dựa trên tốc độ thay đổi trọng lượng dG_t/dt , vận tốc góc nghiêng theo thời gian thực ω_i của bộ chuyển đổi và thu được góc nghiêng theo thời gian thực của bộ chuyển đổi, tính toán vị trí theo thời gian thực của xe chở gáo xỉ, sao cho xe chở gáo xỉ nhận xỉ được đổ ra từ bộ chuyển đổi theo thời gian thực; và khi chênh lệch giữa tổng trọng lượng xỉ G_t và lượng xỉ mục tiêu G_0 là giá trị độ lệch đặt trước, dừng việc nghiêng bộ chuyển đổi và bắt đầu nghiêng bộ chuyển đổi. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thải xỉ tự động dựa trên nhận diện hình ảnh trong quy trình xác định xỉ còn lại trong bộ chuyển đổi.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92229 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06834 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079874 | 10/03/2021 |
| (30) 202010237697.X | 30/03/2020 CN (87) WO2021/197002 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **B22D 41/50; B22D 41/58; C04B 35/66; B22D 41/54**

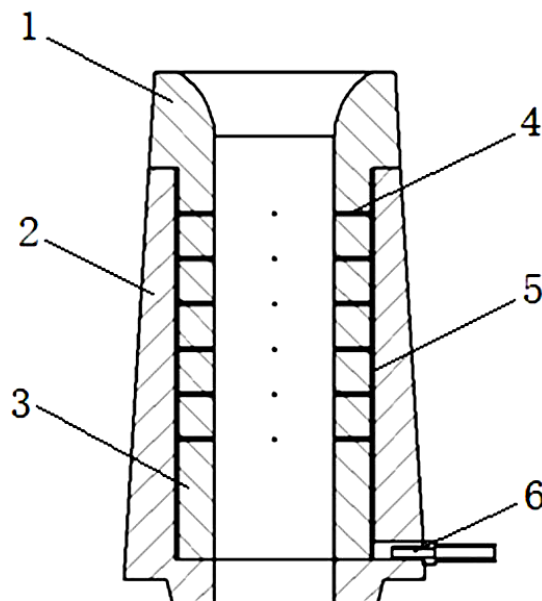
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
885 Fujin Road Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

(72) GAN, Feifang (CN); GAO, Hua (CN); CHEN, Zhaoping (CN); JIANG, Xiaofang (CN); XU, Guodong (CN); MEI, Feng (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **VÒI PHUN LÀM SẠCH TRÊN CAO NHẪM CHỐNG TẮC NGHẼN CHO THÙNG RÓT TRUNG GIAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi làm sạch trên cao nhằm chống tắc nghẽn cho thùng rót trung gian, bao gồm phần dạng phễu (1), phần thân lớp ngoài (2), phần thân lớp trong làm sạch (3), lỗ thông thẳng (4), khe buồng khí (5) và ống thổi khí argon (6). Argon bên ngoài đi qua đường ống thổi khí argon, khe buồng khí và lỗ thông thẳng theo thứ tự và đi vào khoang bên trong của vòi phun trên cao. Phần dạng phễu và phần thân lớp trong là vật liệu gốc Al_2O_3 -MgO-C có các thành phần hóa học theo phần trăm trọng lượng: Al_2O_3 : 60~74%, MgO: 18~32 %, C: 6~10%, và phần dư là của các tạp chất vi lượng. Vật liệu gốc Al_2O_3 -MgO-C còn bao gồm chất chống oxy hóa và chất kết dính nhựa phenol. Vòi phun làm sạch trên cao cho thùng rót trung gian có thể cung cấp khả năng chống sốc nhiệt, chống ăn mòn, chống oxy hóa và chống ăn mòn thép nóng chảy và có hiệu suất toàn diện, có thể giải quyết vấn đề tắc nghẽn dễ dàng xảy ra ở vòi phun trên cao, và có chi phí hợp lý và chất lượng ổn định.



- (11) 92230 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06841 (85) 24/10/2022
 (22) 23/03/2021 (86) PCT/IB2021/052386 23/03/2021
 (30) 102020000006514 27/03/2020 IT (87) WO2021/191785 30/09/2021
 (51) *A41D 1/04; A41H 3/08; D04B 1/24; A41D 27/10*
 (71) **SANTONI S.P.A. (IT)**
 Via Carlo Fenzi, 14 25135 Brescia, Italy
 (72) LONATI, Andrea (IT); SPADA, Lionello (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) QUY TRÌNH TẠO RA HÀNG MAY MẶC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra hàng may mặc, được tạo ra ít nhất với thân áo (T), ống tay phía bên phải (MD) và ống tay phía bên trái (MS), bao gồm các bước: tạo ra vật dụng dệt hình ống (3), bởi máy dệt, có hình dạng với bề mặt hình trụ được kéo dài xung quanh trục giữa (X) giữa mép phía trên (4) và mép phía dưới (5), trong đó trên vật dụng dệt hình ống, mặt phía trước (6) và mặt phía sau (7) có thể xác định được, được phân chia với nhau tương ứng với mặt phẳng trung tâm (A); xác định hoặc nhận biết vật dụng dệt các đường cắt; cắt vật dụng dệt dọc theo các đường cắt để xác định và phân tách các phần vải dệt với nhau; ghép nối các phần vải dệt để thu được thân áo (T) của hàng may mặc, ống tay phía bên phải (MD) và ống tay phía bên trái (MS). Theo bước ghép nối, hàng may mặc (1) thu được từ vật dụng dệt hình ống có các vùng đi qua giữa thân áo (T) và ống tay phía bên phải (MD) và ống tay phía bên trái (MS) thiếu đường nối hoặc gián đoạn trong vải dệt, nghĩa là đường đi từ vải dệt của thân áo đến vải dệt của ống tay phía bên phải và phía bên trái xảy ra mà không bị gián đoạn.

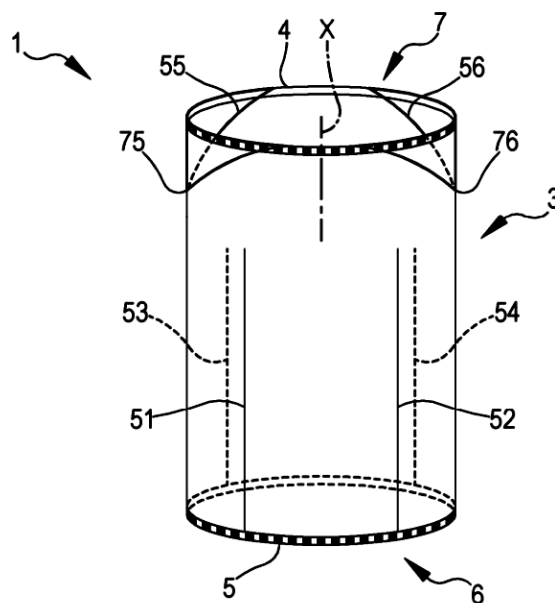


FIG.2

- (11) **92231 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06843** (85) 24/10/2022
(22) 22/02/2021 (86) PCT/CN2021/077280 22/02/2021
(30) 202010247619.8 31/03/2020 CN (87) WO2021/196913 07/10/2021
202010292085.0 14/04/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H04W 48/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) LI, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CẬP NHẬT THAM SỐ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI,
THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI
MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ cập nhật các tham số thiết bị đầu cuối và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: thực thể quản lý dữ liệu thống nhất (unified data management, UDM) gửi thông điệp yêu cầu bảo vệ đến chức năng dịch vụ xác thực (authentication server function, AUSF) thứ nhất; và UDM nhận thông điệp đáp ứng của thông điệp yêu cầu bảo vệ và được gửi bởi AUSF thứ nhất, và gửi thông tin cập nhật các tham số thiết bị đầu cuối qua chức năng truy nhập và quản lý di động (access and mobility management function, AMF) tương ứng với mạng phục vụ thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu bảo vệ yêu cầu bảo vệ thông tin cập nhật các tham số thiết bị đầu cuối, và thông điệp yêu cầu bảo vệ mạng thông tin cập nhật các tham số thiết bị đầu cuối và thông tin về mạng phục vụ thứ nhất. Do thông điệp yêu cầu bảo vệ mạng và thông tin về mạng phục vụ thứ nhất, AUSF thứ nhất có thể chọn khoá thứ nhất tương ứng với mạng phục vụ thứ nhất để bảo vệ mật mã hoá thông tin cập nhật các tham số thiết bị đầu cuối. Theo cách này, khoá được sử dụng bởi AUSF thứ nhất có thể được xác định thậm chí nếu thiết bị đầu cuối đăng ký với mạng thường trú qua nhiều mạng phục vụ. Điều này đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối kiểm chứng thành công thông tin cập nhật các tham số thiết bị đầu cuối được truyền bởi mạng di động mặt đất công cộng thường trú (home public land mobile network, HPLMN) qua AMF.

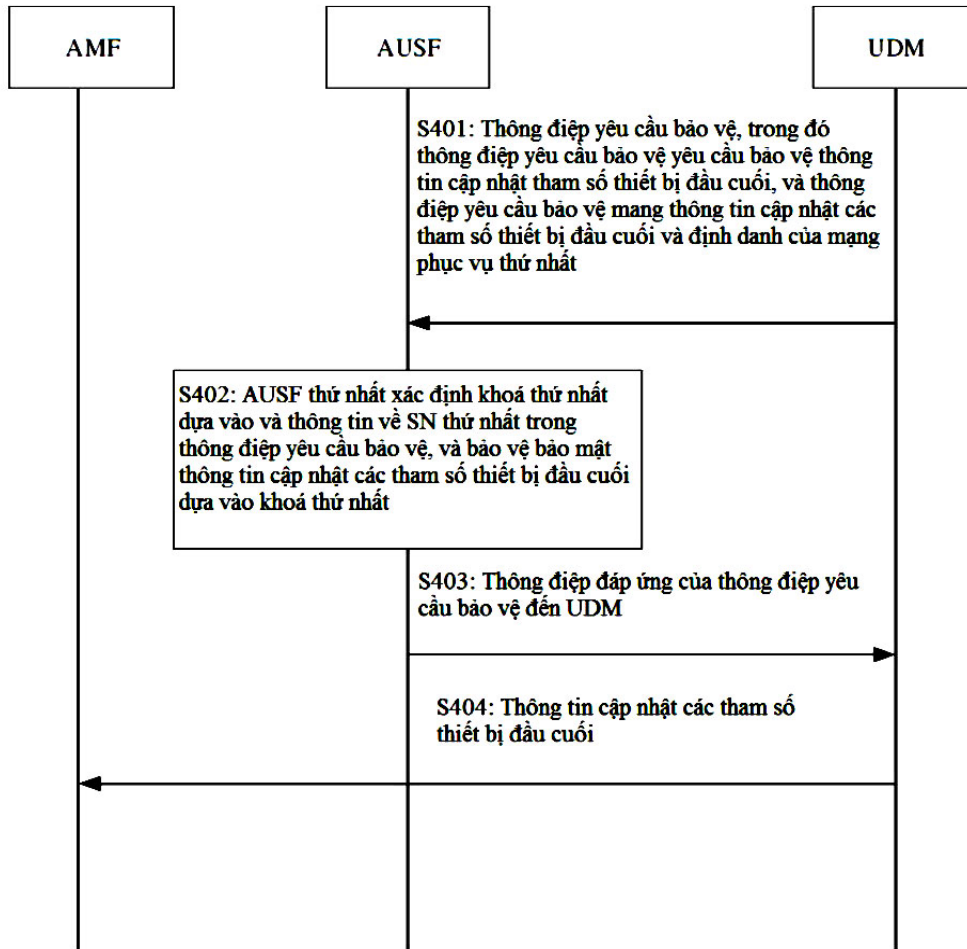


Fig.4

(11) **92232 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2022-06846**

(22) 24/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2022

(51) **C01B 32/05**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GP VIỆT NAM (VN)**

142 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN); Huỳnh Thường Thông Vũ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT CACBON VÔ ĐỊNH HÌNH TỪ CHẤT THẢI RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất bột cacbon vô định hình từ chất thải rắn, bao gồm lò nhiệt phân (110), thùng chứa than sinh học thứ nhất (120), thiết bị hoạt hóa than sinh học (130), bể chứa khí tổng hợp (140), thùng chứa than sinh học thứ hai (150), thiết bị xử lý than sinh học (160), thiết bị sấy (170), thiết bị dò kim loại (180), và thiết bị nghiền (190). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bột cacbon vô định hình từ chất thải rắn để thu được sản phẩm bột cacbon vô định hình có hàm lượng cacbon chiếm 95%.

- (11) **92233 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06849** (85) 24/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/KR2021/003617 24/03/2021
(30) 10-2020-0036456 25/03/2020 KR (87) WO2021/194243 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **C12N 9/00; C12N 15/52; C12P 21/02; C12N 1/20; C12N 15/74**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) YANG, Eun Bin (KR); HA, Cheol Woong (KR); KIM, Yeonsoo (KR); IM, Yeong Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ GLUTAMAT–XYSTEIN LIGAZA, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ, VI SINH VẬT SẢN SINH GLUTATHION VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GLUTATHION SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể glutamat–xystein ligaza mới và phương pháp sản xuất glutathion sử dụng biến thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa biến thể glutamat–xystein ligaza, vectơ chứa polynucleotit, và vi sinh vật sản sinh glutathion.

(11) 92234 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06851

(22) 24/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2022

(51) G06F 11/07; H04L 12/10; H02J 3/00

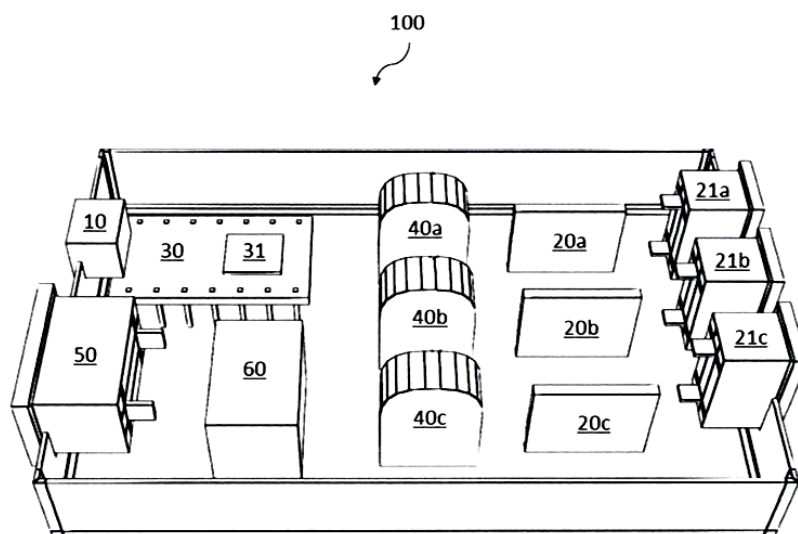
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELGUN (VN)

Tầng 01, số 04 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hứa Gia Tài (VN)

(54) THIẾT BỊ CHỐNG TREO

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống treo dùng cho thiết bị điện tử có kết nối mạng, trong đó thiết bị chống treo này được nối vào cùng đường truyền mạng với thiết bị điện tử. Thiết bị chống treo sử dụng giao thức TCP/IP để “ping” tới thiết bị điện tử để kiểm tra xem có hay không sự hồi đáp từ thiết bị điện tử, nếu không có hồi đáp thì thiết bị điện tử được xác định là bị treo, khi đó thiết bị chống treo sẽ điều khiển rơ le thực hiện cắt sau đó đóng lại nguồn cho thiết bị điện tử để khởi động lại thiết bị điện tử này. Kỹ thuật “tracert” trong giao thức TCP/IP cũng có thể được sử dụng để kiểm tra kết nối máy chủ đầu xa giúp phát hiện chính xác đường truyền mạng bị nghẽn ở nút trung gian nào. Ngoài ra, thiết bị chống treo theo sáng chế cũng có thể đo lường và giám sát tình trạng tiêu thụ năng lượng của thiết bị điện tử, và dựa vào đó để nhận biết có hay không việc thiết bị điện tử bị treo. Hơn nữa, sự kết hợp bất kỳ giữa ba kỹ thuật “ping”, “tracert”, và tình trạng tiêu thụ năng lượng đã nêu có thể được áp dụng để xác định tình trạng bị treo của thiết bị điện tử để đảm bảo sự tin cậy và chính xác tốt.



Hình 1

- (11) 92235 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06852 (85) 24/10/2022
(22) 10/09/2020 (86) PCT/CN2020/114582 10/09/2020
(30) 202010240404.3 31/03/2020 CN (87) WO2021/196526 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **F03D 80/00**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China

(72) LIU, Yan (CN); BAI, Liang (CN); LI, Shuanghu (CN); CHU, Jiankun (CN); REN, Wensi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU GIẢM CHẤN VÀ HỆ THỐNG MÁY PHÁT TUABIN GIÓ CÓ CƠ CẤU GIẢM CHẤN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu giảm chấn và hệ thống máy phát tuabin gió có cơ cấu giảm chấn này. Cơ cấu giảm chấn bao gồm: các bộ phận giảm chấn (1); các giá chia kết cấu (2), các giá chia kết cấu (2) này nối các bộ phận giảm chấn (1) với khối trọng lượng lớn (8) nằm trên đối tượng cần giảm chấn (7), từng giá chia kết cấu (2) bao gồm bánh răng, và bánh răng này được bố trí quay được trên giá chia kết cấu (2); và các ray dẫn hướng (3), trong đó từng ray dẫn hướng (3) có độ cong định trước, từng ray dẫn hướng (3) có đầu thứ nhất được sử dụng để được nối quay được với đối tượng cần giảm chấn (7) và đầu thứ hai được đỡ trên giá chia kết cấu tương ứng (2), phần có răng gài với bánh răng được tạo ra trên phần bên của từng ray dẫn hướng (3), và khi khối trọng lượng lớn (8) lắc, trạng thái lắc của khối trọng lượng lớn (8) được biến đổi thành chuyển động quay nhờ truyền động gài khớp giữa ray hướng dẫn (3) và bánh răng để đưa vào bộ phận giảm chấn tương ứng (1).

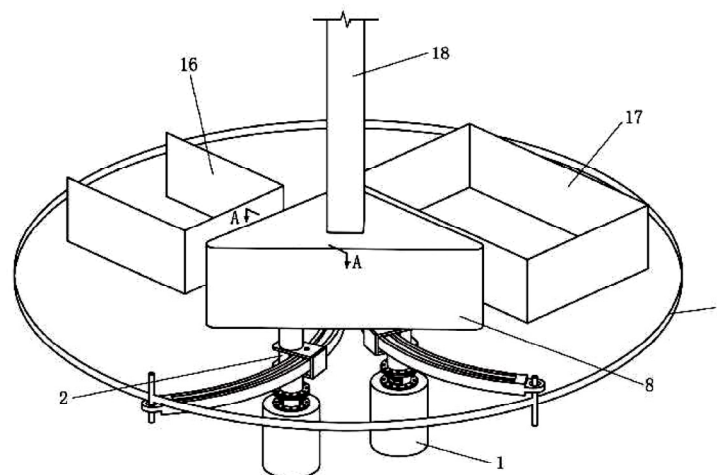


Fig.1

- (11) 92236 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06853 (85) 24/10/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084916 01/04/2021
(30) 202020456090.6 01/04/2020 CN (87) WO2021/197420 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H01R 4/58**

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One), Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) Chao WANG (CN); Xiaolin XUE (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHẦN NHÔM TRUYỀN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN, ĐẦU NỐI NHÔM VÀ MÔI NỐI ĐỒNG - NHÔM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần nhôm truyền năng lượng điện, đầu nối nhôm và môi nối đồng-nhôm. Phần nhôm truyền năng lượng điện bao gồm khối nhôm (1) bên trong có lỗ chèn hình nón (11) xuyên qua các đầu phía trước và phía sau của nó. Lỗ chèn hình nón có đầu có đường kính lớn nhất và đầu có đường kính nhỏ nhất. Cả đầu nối nhôm và môi nối đồng-nhôm đều bao gồm phần nhôm truyền năng lượng điện. Phần nhôm truyền năng lượng điện, đầu nối nhôm và môi nối đồng-nhôm không chỉ tránh cho lớp cách điện (3) bị uốn vào phần dẫn điện và tăng điện trở của phần dẫn điện mà còn ngăn hình thành vết lõm trên bề mặt của lớp cách điện(3) và gây ra đánh thủng, đồng thời giảm nhiều với môi trường đầu nối tiếp, do đó đạt được phạm vi ứng dụng rộng rãi. Ngoài ra, môi nối đồng-nhôm cũng có thể tiết kiệm thời gian xử lý và tài nguyên.

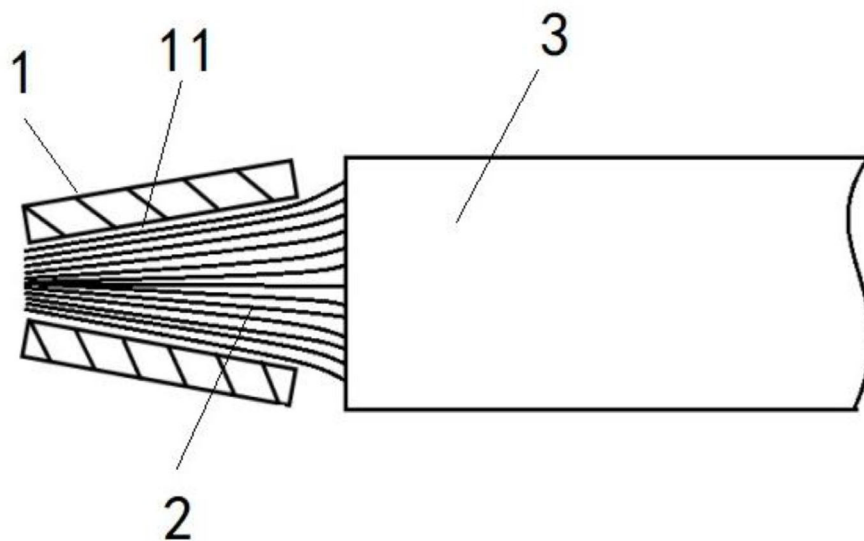


FIG. 1

- (11) 92237 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06854 (85) 24/10/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084925 01/04/2021
(30) 202020456074.7 01/04/2020 CN (87) WO2021/197425 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) *H01R 4/58; H01R 4/02*

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One), Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CỰC NỐI DÂY DẪN ĐIỆN VÀ MỐI NỐI HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cực nối dây dẫn điện và mối hàn. Cực nối dây dẫn điện bao gồm đế cực(1) có phần cố định để nối với thiết bị điện và phần nổi để nối với dây dẫn điện (2). Phần cố định có cấu trúc lắp ráp để được lắp ráp với thiết bị điện. Phần nổi được có vấu lồi(13) được tạo thành bằng cách đột phần nổi để nối với dây dẫn điện (2). Cực nối dây dẫn điện được sử dụng để gia công hàn trực tiếp bằng cách khớp với vật cố định hàn, để cải thiện độ chính xác gia công của cực và tránh giòn và gãy do tập trung ứng suất của cực.

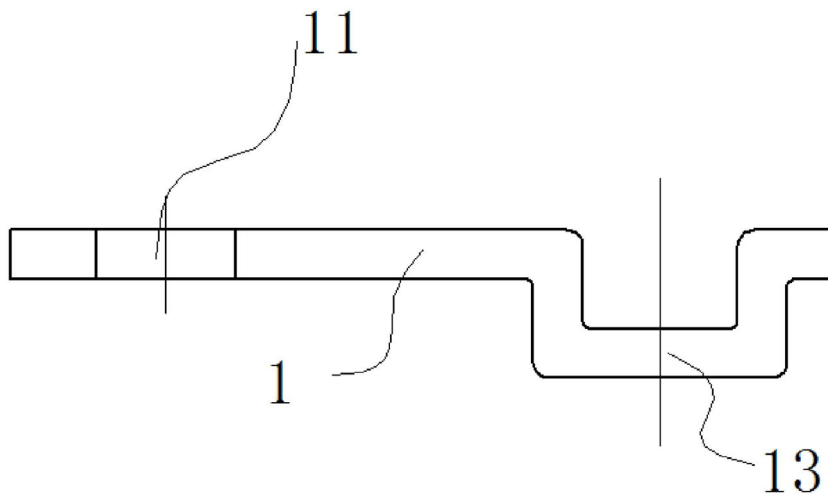


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92238 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06855 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084920 | 01/04/2021 |
| (30) 202010250067.6 | 01/04/2020 CN (87) WO2021/197423 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H01R 4/62**

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One), Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) Chao WANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN COMPOZIT ĐỒNG-NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền năng lượng điện composit đồng-nhôm và phương pháp xử lý hệ thống này. Hệ thống chứa cực đồng (1) và cáp nhôm (6). Cáp nhôm (6) chứa lõi dẫn nhôm (2) và lớp cách điện (3) bọc bên ngoài lõi dẫn nhôm (2). Hệ thống này còn bao gồm miếng nhôm truyền năng lượng điện (4), trong đó đoạn lõi dẫn nhôm (2) với lớp cách điện (3) được tước ra khỏi cáp nhôm được ép để tạo thành miếng nối. Miếng nhôm truyền năng lượng điện (4) và đầu phía trước của lõi dẫn nhôm (2) tạo thành lớp nóng chảy (5). Một đầu của cực đồng (1) để hàn với miếng nhôm truyền năng lượng điện (4) có nền hàn (11). Lớp nóng chảy (5) bao phủ nền hàn (11) tạo thành lớp chuyển tiếp (12) với các nguyên tử kim loại thâm nhập vào hoặc được kết hợp với nhau. Bằng cách giảm ứng suất bên trong giữa đồng và nhôm, đặc tính cơ học của mối hàn đồng-nhôm được cải thiện. Các hợp chất đồng-nhôm trong lớp chuyển tiếp (12) được giảm bớt, và đặc tính điện của mối nối hàn đồng-nhôm được cải thiện. Trong khi đó, đường dẫn của lớp chuyển tiếp (12) để chống lại sự ăn mòn từ môi trường bên ngoài được mở rộng, từ đó giải quyết vấn đề ăn mòn kim loại của mối hàn đồng-nhôm, và kéo dài tuổi thọ.

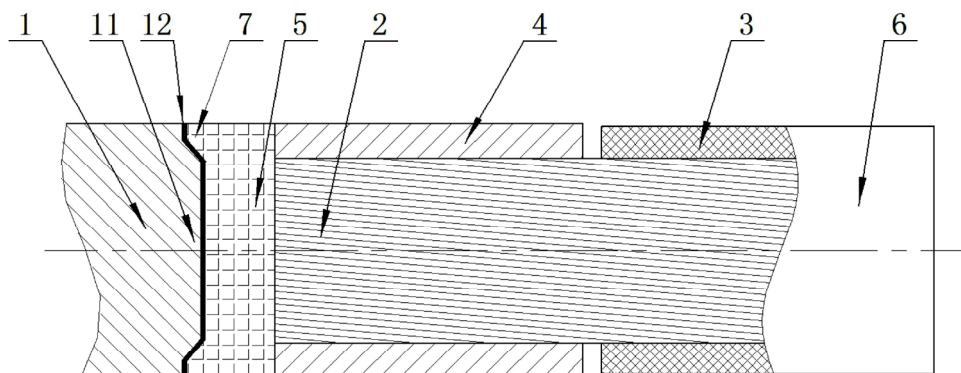


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92239 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06856 | | | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | | | (86) PCT/JP2021/013597 | 30/03/2021 |
| (30) 2020-065224 | 31/03/2020 | JP | (87) WO2021/200984 | 07/10/2021 |
| 2020-161304 | 25/09/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **B29C 41/36**; *A41D 19/04*; *B29C 41/14*; *C08L 63/00*; *C08G 59/42*; *C08K 3/22*; *C08L 13/00*; *A41D 19/00*; *C08F 236/04*

(71) 1. **MIDORI ANZEN CO., LTD.** (JP)

4-3, Hiroo 5-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508455 Japan

2. **BST SPECIALTY CO., LTD.** (TH)

175 Sathorn City Tower 10/1 Fl., South Sathorn Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok, 10120 Thailand

(72) ENOMOTO, Norihide (JP); MORINAGA, Atsushi (JP); OTA, Hisanori (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CHẾ PHẨM ĐÚC NHÚNG, SẢN PHẨM ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC NHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đúc nhúng có chứa ít nhất: chất đàn hồi cao su nitril có chứa nhóm carboxyl; chất tạo liên kết ngang epoxy chứa hợp chất epoxy có chứa ba nhóm ete glyxidyl trở lên trong một phân tử và có khung cơ bản chứa hydrocacbon mạch hở, béo hoặc thơm; và chất điều chỉnh độ pH. Trong chế phẩm đúc nhúng này, chất đàn hồi chứa đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ monome dien liên hợp với lượng từ 50% trọng lượng trở lên, 78% trọng lượng trở xuống, đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ mono menitril không bão hòa etylen với lượng từ 20% trọng lượng trở lên, 30% trọng lượng trở xuống và đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ axit carboxylic không bão hòa etylen với lượng từ 3,5% trọng lượng trở lên, 6% trọng lượng trở xuống; chất đàn hồi có hàm lượng không hòa tan trong MEK với lượng từ 60% trọng lượng trở lên, 80% trọng lượng trở xuống; và chất tạo liên kết ngang epoxy có tỷ lệ phân phối metyl isobutyl xeton (MIBK)/ nước từ 50% trở lên.

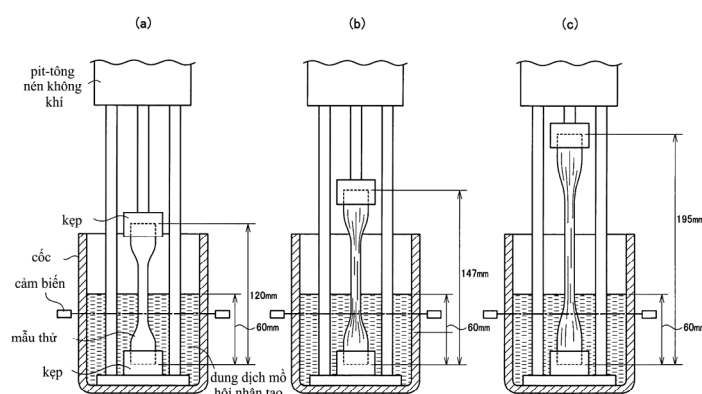


FIG. 1

(11) **92240 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06857** (85) 02/12/2020
 (22) 10/07/2018 (86) PCT/JP2018/026106 10/07/2018
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020 (87) WO2020/012570 16/01/2020

(51) **B60R 25/24; B60R 25/33; B60R 25/34; B60R 25/31**

(62) 1-2020-06980

(71) **GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)**

4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo
 105-0012 Japan

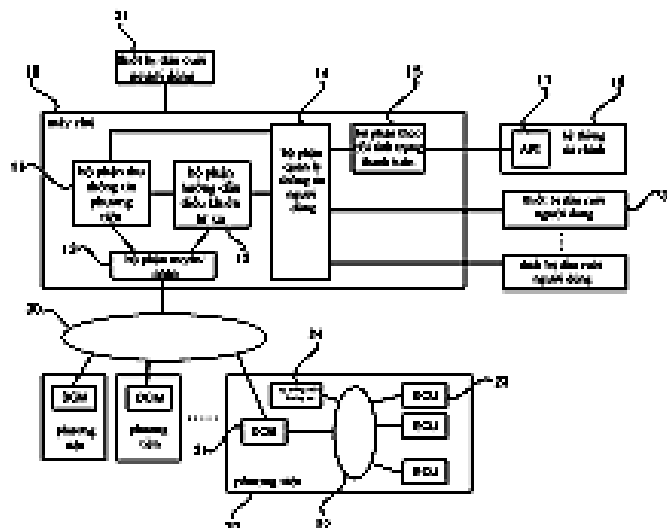
(72) Tokushi NAKASHIMA (JP); Katsuyoshi KURAHASHI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA PHƯƠNG TIỆN, MÔĐUN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN, MÁY CHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển từ xa phương tiện, môđun truyền thông, phương tiện, máy chủ, và phương pháp điều khiển từ xa phương tiện. Hệ thống điều khiển từ xa phương tiện theo phương án của sáng chế bao gồm môđun truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với ECU của phương tiện và thu thập thông tin phương tiện về phương tiện, và máy chủ được tạo cấu hình để tính toán lệnh điều khiển trạng thái khởi động để chuyển đổi giữa trạng thái vô hiệu hóa khởi động và trạng thái cho phép khởi động của phương tiện dựa trên thông tin phương tiện được nhận từ môđun truyền thông. Máy chủ bao gồm công cụ thu thập thông tin phương tiện và công cụ hướng dẫn điều khiển từ xa để tính toán lệnh điều khiển trạng thái khởi động và xuất lệnh điều khiển trạng thái khởi động đến môđun truyền thông. Điều kiện để chuyển đổi giữa trạng thái vô hiệu hóa khởi động và trạng thái cho phép khởi động của phương tiện bởi môđun truyền thông là, ngoài việc tắt nguồn phương tiện, ít nhất một trong số các điều kiện sau được thỏa mãn: (1) phương tiện đang dừng; (2) phương tiện đang không dừng trên đường công cộng; và (3) phương tiện đang dừng ở khu vực đã được xác định trước.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92241 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06858 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 16/12/2020 | (86) PCT/GB2020/053234 | 16/12/2020 |
| (30) 16/839,271 | 03/04/2020 | US (87) WO2021/198630 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H04N 19/70**

(71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**

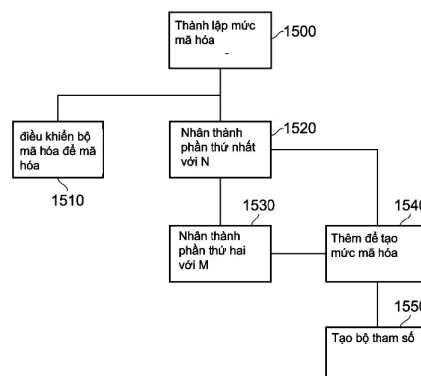
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) KEATING, Stephen Mark (GB); SHARMAN, Karl James (GB); BROWNE, Adrian Richard (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm bộ giải mã dữ liệu video được tạo cấu hình để giải mã luồng dữ liệu video đầu vào, bộ giải mã dữ liệu video đáp ứng với giá trị tham số được liên kết với luồng dữ liệu video đầu vào, giá trị tham số cho biết cấp độ mã hóa được chọn từ nhiều cấp độ mã hóa, mỗi cấp độ mã hóa xác định ít nhất kích thước hình ảnh độ chói tối đa và tỷ lệ mẫu độ chói tối đa; cấp độ mã hóa xác định thành phần số thứ nhất và thành phần số thứ hai, thành phần số thứ hai là giá trị số lớn hơn hoặc bằng không; trong đó: đối với các cấp độ mã hóa có thành phần số thứ hai bằng 0, thành phần số thứ nhất tăng đơn điệu khi tăng kích thước hình ảnh có độ chói tối đa; và thành phần số thứ hai thay đổi theo tỷ lệ mẫu độ chói tối đa; giá trị tham số là mã hóa số của cấp độ mã hóa dưới dạng hằng số xác định trước thứ nhất nhân với thành phần số thứ nhất cộng với hằng số xác định trước thứ hai nhân với thành phần số thứ hai; bộ so sánh được tạo cấu hình để thực hiện kiểm tra xác định trước giá trị tham số được liên kết với luồng dữ liệu video đầu vào nhất định liên quan đến dữ liệu khả năng cho bộ giải mã dữ liệu video; và mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển bộ giải mã dữ liệu video giải mã luồng video đầu vào đã cho khi giá trị tham số được liên kết với luồng dữ liệu video đầu vào nhất định vượt qua kiểm tra định trước đối với dữ liệu khả năng cho bộ giải mã dữ liệu video và để điều khiển video bộ giải mã dữ liệu không giải mã luồng video đầu vào đã cho khi giá trị tham số được liên kết với luồng dữ liệu video đầu vào nhất định không thực hiện được kiểm tra định trước đối với dữ liệu khả năng cho bộ giải mã dữ liệu video.



- | | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92242 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06865 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/IB2021/052621 | 30/03/2021 |
| (30) 102020000006601 | 30/03/2020 IT (87) WO2021/198905 | 07/10/2021 |
| (51) <i>F01M 11/00; F02B 61/02; F01M 13/00</i> | | |
| (71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 Pontedera (IT) | | |
| (72) GIARI, Francesco (IT); FIACCAVENTO, Marcello (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA) | | |
| (54) HỆ THỐNG BÔI TRƠN/THÔNG HƠI CỦA BUỒNG TRỤC KHUYU CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN CÓ YÊN LÁI ĐƯỢC | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bôi trơn (100) dùng cho động cơ đốt trong, cụ thể là cho phương tiện có yên lái được, hệ thống này bao gồm buồng trục khuỷu (110) trong đó ít nhất một thanh nối được trang bị, và máng hoặc khay (120) để thu gom chất lỏng bôi trơn (LL), trong đó buồng trục khuỷu (110) và máng hoặc khay thu gom (120) được thông với nhau nhờ lỗ mở thứ nhất (111) có trong buồng trục khuỷu (110), trong đó dòng chảy của chất lỏng bôi trơn (LL) thông qua lỗ mở thứ nhất (111) từ buồng trục khuỷu (110) vào trong máng (120) được điều chỉnh bởi phần tử điều chỉnh thứ nhất (112) được lắp để chuyển sang vị trí mở để cho phép xả chất lỏng bôi trơn (LL) từ buồng trục khuỷu (110) vào trong máng hoặc khay thu gom (120) ở giá trị áp suất khí chuyển đổi định trước bên trong buồng trục khuỷu (110).

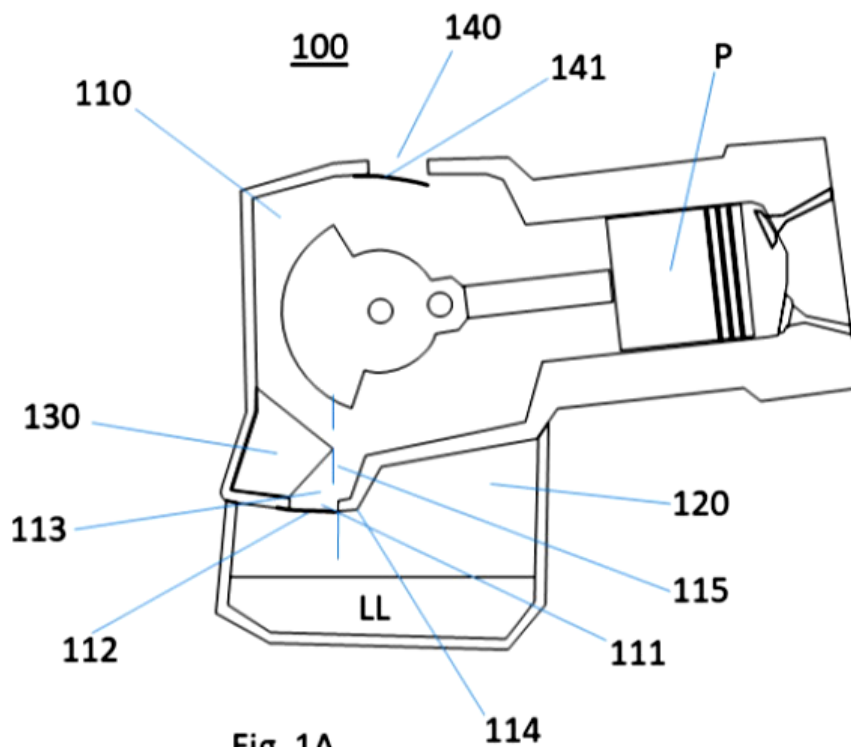


Fig. 1A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92243 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06866 | | | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 02/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/025525 | 02/04/2021 |
| (30) 63/004,710 | 03/04/2020 | US | (87) WO2021/202966 | 07/10/2021 |
| 63/150,256 | 17/02/2021 | US | | |

(51) **H04L 29/12; H04L 29/08**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

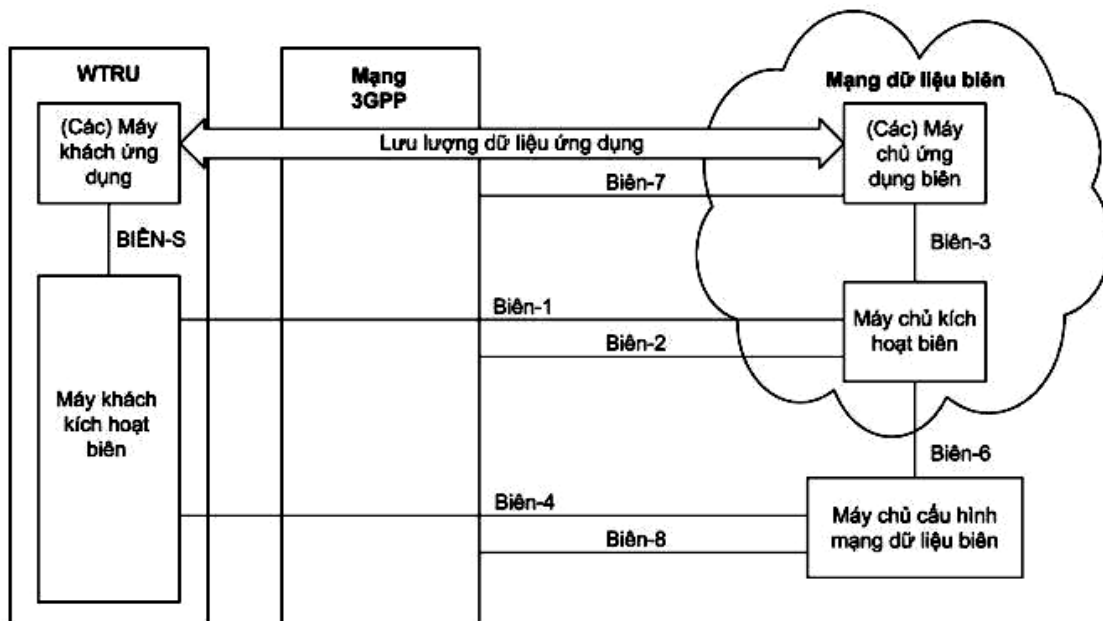
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America

(72) Scott HERGENHAN (US); Robert GAZDA (US); Debashish PURKAYASTHA (US); Michel ROY (CA); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

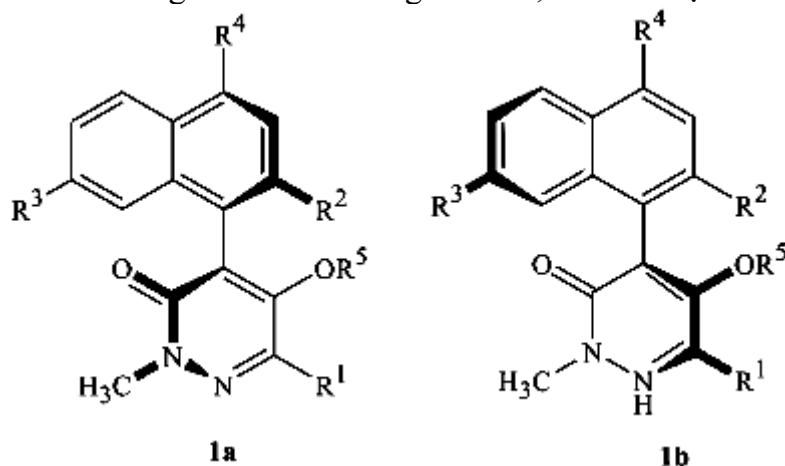
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG ĐỂ TÌM HIỂU MÁY CHỦ QUẢN LÝ MẠNG BIÊN**

(57) Phương pháp, thiết bị, hệ thống, kiến trúc và giao diện cho thiết bị thu phát không dây (WTRU), để tìm thấy các máy chủ quản lý mạng biên (EN) (ENM) có sẵn được kết hợp với mọi dịch vụ EN và ứng dụng EN bất kỳ. Phương pháp có thể bao gồm các bước: phát, đến thực thể mạng lõi, thông báo thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo yêu cầu tìm thấy các máy chủ ENM; thu, từ thực thể mạng lõi, thông báo thứ hai đáp lại yêu cầu tìm thấy máy chủ ENM, thông báo thứ hai bao gồm thông tin máy chủ ENM cho biết: (1) mọi số lượng máy chủ ENM có sẵn bất kỳ và (2) thông tin điểm cuối của máy chủ ENM có sẵn tương ứng; và thực hiện truyền thông với một hoặc nhiều máy chủ ENM có sẵn.



- (11) 92244 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06867 (85) 24/10/2022
 (22) 31/03/2021 (86) PCT/US2021/025240 31/03/2021
 (30) 63/003,888 01/04/2020 US (87) WO2021/202787 07/10/2021
 (51) **C07D 237/16; A01N 43/58**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Thomas Paul SELBY (US); John Robbins DEBERGH (US); Thomas Martin STEVENSON (US); Stephen Frederick MCCANN (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT ĐỒNG PHÂN ATROPISOMER CỦA DẪN XUẤT PYRIDAZINON DÙNG LÀM CHẤT DIỆT CỎ**

- (57) Sáng chế đề xuất chất đồng phân atropisomer của dẫn xuất pyridazinon của hợp chất có Công thức 1a và Công thức 1b, N-oxit hoặc muối của nó,



trong đó R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức 1a hoặc 1b, và phương pháp kiểm soát cây không mong muốn có chứa bước cho cây không mong muốn này hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất có Công thức 1a hoặc 1b hoặc hợp phần của chúng. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp điều chế hợp chất có Công thức I.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92245 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06871 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086155 | 09/04/2021 |
| (30) 202010295508.4 | 15/04/2020 CN (87) WO2021/208814 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **G04B 19/04; G04G 9/00; G04G 21/06; G04G 21/02; G04G 21/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JI, Wenbin (CN); CHEN, Yun (CN); CHAN, TikFan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HIỂN THỊ THỜI GIAN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống hiển thị thời gian, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp hiển thị thời gian được áp dụng cho thiết bị điện tử, bao gồm: hiển thị mặt đồng hồ, trong đó mặt đồng hồ bao gồm một kim mục tiêu; và điều chỉnh chế độ hiển thị của kim mục tiêu theo tham số thứ nhất của thiết bị điện tử, trong đó chế độ hiển thị của kim mục tiêu bao gồm ít nhất một trong những loại sau: màu của kim mục tiêu, lượng đồ màu của kim mục tiêu và thuộc tính hiển thị của một phần tử mục tiêu được liên kết với kim mục tiêu; và trong trường hợp chế độ hiển thị của kim mục tiêu bao gồm thuộc tính hiển thị của phần tử mục tiêu, thì trong quá trình điều chỉnh thuộc tính hiển thị của phần tử mục tiêu, kiểm soát mối quan hệ vị trí giữa phần tử mục tiêu và kim mục tiêu để không thay đổi.

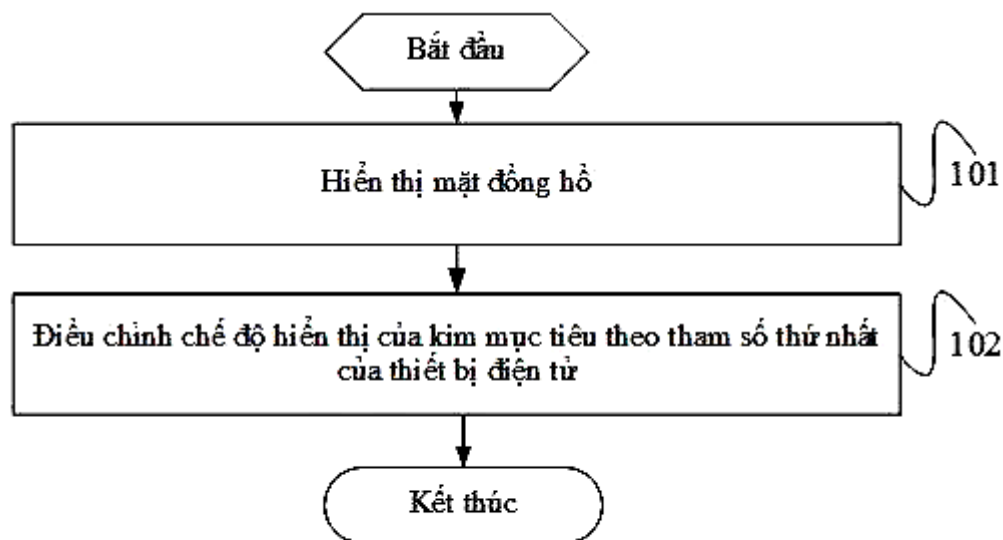
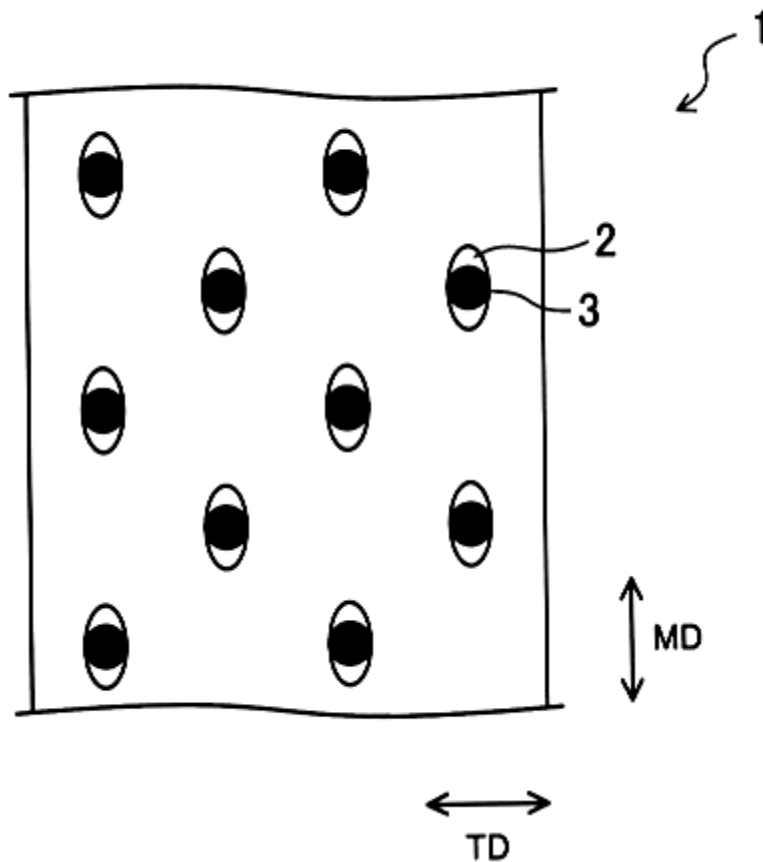


Fig.1

- (11) 92246 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06879 (85) 24/10/2022
(22) 10/03/2021 (86) PCT/JP2021/009627 10/03/2021
(30) 2020-070204 09/04/2020 JP (87) WO2021/205805 14/10/2021
(51) **B29C 55/06; B29L 7/00; C08L 23/16; C08J 9/00; C08K 3/013; C08L 23/14; B29K 23/00; C08J 5/18**
(71) **C.I.TAKIRON CORPORATION (JP)**
3-1-3, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
(72) MORI Keiichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG CĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất màng căng và phương pháp sản xuất màng căng này. Màng căng (1) có chứa chất đàn hồi olefin và chất độn vô cơ (3). Ứng suất tại 50% độ giãn dài là 6,0N hoặc hơn và 15,0N hoặc nhỏ hơn, và độ thấm ẩm là 1000g/(m².24h) hoặc hơn.

FIG.1



- (11) 92247 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06880 (85) 24/10/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/EP2021/059108 07/04/2021
(30) 20168713.4 08/04/2020 EP (87) WO2021/204903 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) *E04F 15/02; E04F 15/10*

(71) **AKZENTA PANEEL + PROFILE GMBH (DE)**
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HOFF, Egon (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM LÁT CÓ CÁC THÀNH PHẦN GHÉP NỐI CHỐNG ĐÚT GỖY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm lát (10a, 10b) để lát sàn, cụ thể hơn là tấm lát sàn để lát sàn, bao gồm: - mặt trên của tấm lát (12) và mặt dưới của tấm lát (14) song song với mặt trên của tấm lát, được bố trí cách nhau bởi tổng chiều dày (G); - thành phần ghép nối phía trên (16) và thành phần ghép nối phía dưới (18), trong đó hai tấm lát (10a, 10b) kiểu này được thiết kế sao cho các tấm lát này có thể được ghép nối với nhau nhờ chuyển động đi xuống của thành phần ghép nối phía trên (16) của tấm lát thứ nhất (10a) so với thành phần ghép nối phía dưới (18) của tấm lát thứ hai (10b); trong đó thành phần ghép nối phía trên (16) có chốt cài (24) và thành phần ghép nối phía dưới (18) có hốc cài (26); trong đó thành phần ghép nối phía trên (16) có hốc khóa (28) và thành phần ghép nối phía dưới (18) có thành phần khóa (30); và trong đó chiều dày vật liệu (UM) của thành phần ghép nối phía dưới (18) ở giữa mặt dưới của tấm lát (14) và hốc cài (26) là nhỏ hơn 100 phần trăm chiều dày vật liệu (OM) của thành phần ghép nối phía trên (16) ở giữa mặt trên của tấm lát (12) và hốc khóa (28).

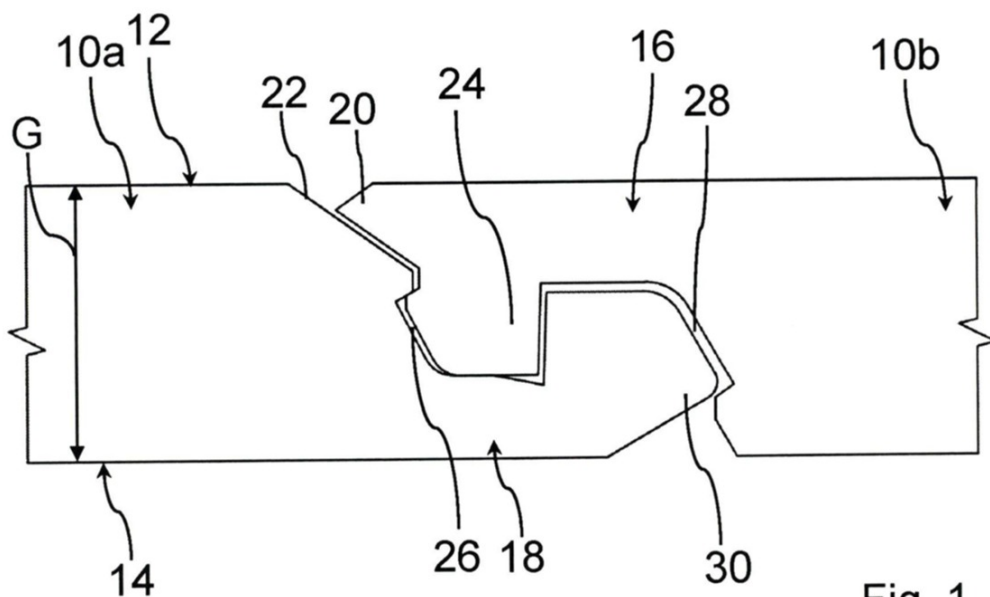
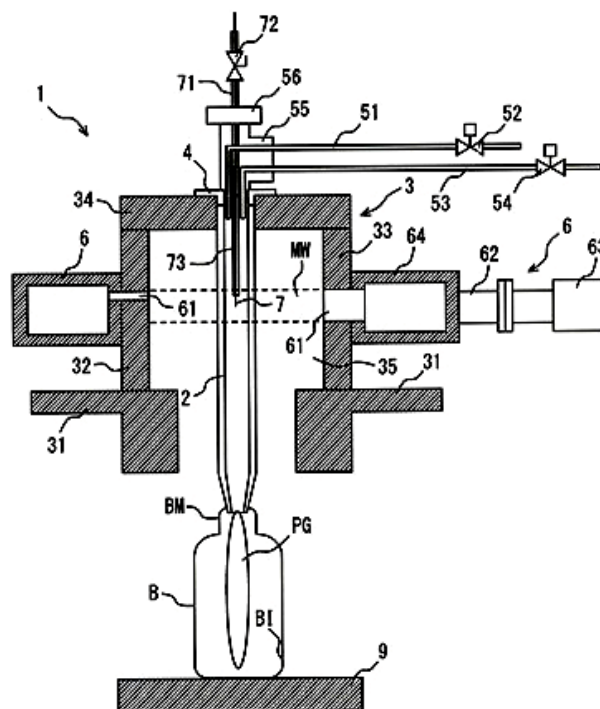


Fig. 1

- (11) 92248 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06881 (85) 24/10/2022
 (22) 23/03/2021 (86) PCT/JP2021/012030 23/03/2021
 (30) 2020-054661 25/03/2020 JP (87) WO2021/193651 30/09/2021
 (51) C23C 16/511; H05H 1/24
 (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
 (72) NISHIYAMA, Masanori (JP); AKANUMA, Yasuhiko (JP); SUZUKI, Tetsuya (JP);
 SHIRAKURA, Akira (JP); TANAKA, Takumi (JP); MIKAMOTO, Kotonon (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ LẮNG HƠI HÓA HỌC (CVD) PLASMA TỪ XA DƯỚI ÁP SUẤT KHÍ QUYỀN, PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHAI NHỰA

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị CVD plasma bao gồm nền có hình dạng ba chiều như dạng chai và có thể tạo thành lớp phủ trên bề mặt của nhiều loại nền khác nhau dưới áp suất khí quyển, và phương pháp tạo lớp phủ. Thiết bị CVD plasma từ xa dưới áp suất khí quyển được cung cấp buồng điện môi có đầu khí vào, không gian bên trong và đầu ra plasma, và thiết bị tạo plasma tạo ra plasma trong không gian bên trong. Đầu ra plasma được cung cấp vòi phun có diện tích lỗ mở nhỏ hơn diện tích mặt cắt ngang trung bình của mặt cắt ngang vuông góc với hướng đi của khí trong không gian bên trong.

FIG. 1



- (11) 92249 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06882 (85) 24/10/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/JP2020/040723 29/10/2020
(30) 2020-072590 14/04/2020 JP (87) WO2021/210202 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) *G01R 15/18; H05K 7/14; H02M 7/48*

(71) SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)

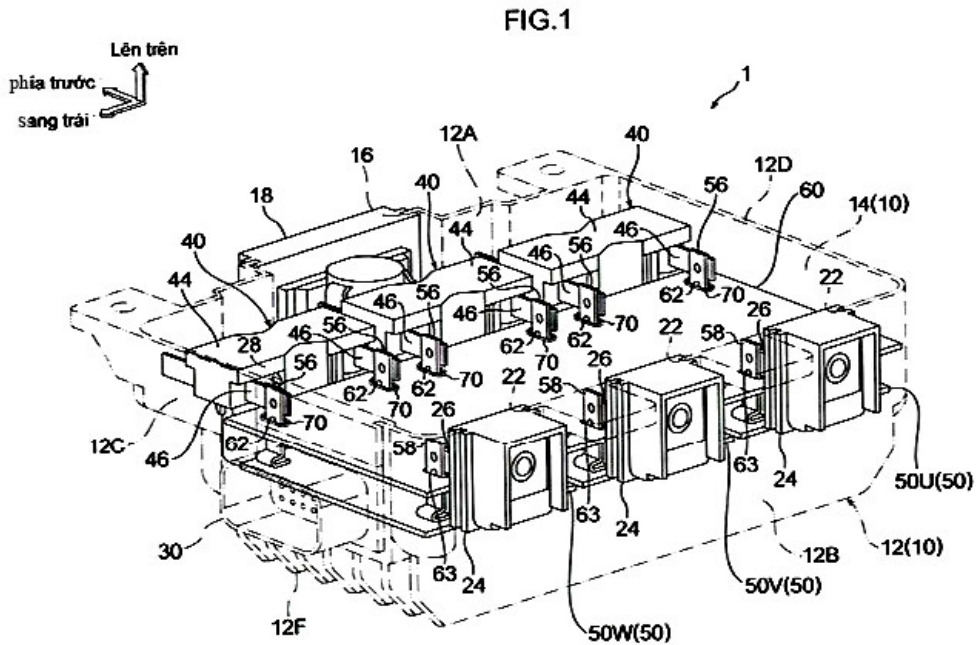
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

(72) MOMOKI, Masanori (JP); OKANO, Toshifumi (JP); YANAGITA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT ĐIỆN VÀ ĐỂ PHÁT HIỆN DÒNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển công suất điện bao gồm: đế chuyển mạch có mẫu hình đi dây để nối điện nguồn điện và thành phần của nguồn cấp công suất điện và nhiều phần tử chuyển mạch được nối với mẫu hình đi dây; đế cuộn dây có lỗ xuyên đi qua theo hướng chiều dày tấm và ở đó mẫu hình cuộn dây được tạo ở chu vi lỗ xuyên; và chi tiết cực phía nguồn điện nối điện nguồn điện và mẫu hình đi dây của đế chuyển mạch, trong đó đế cuộn dây được bố trí cách khỏi đế chuyển mạch ở một khoảng cách định trước và chi tiết cực phía nguồn điện được bố trí ở trạng thái được lồng qua lỗ xuyên của đế cuộn dây.



- (11) 92250 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06885 (85) 24/10/2022
 (22) 26/03/2021 (86) PCT/KR2021/003787 26/03/2021
 (30) 63/004,490 02/04/2020 US (87) WO2021/201515 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/136; H04N 19/186

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

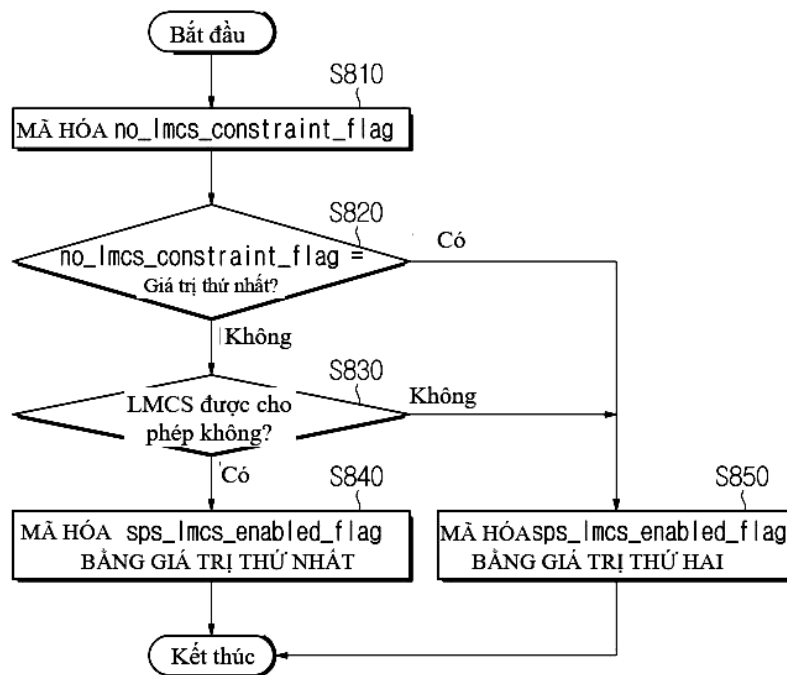
(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR); PALURI, Seethal (IN); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP CÓ LUỒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ TRONG ĐÓ

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh để báo hiệu cú pháp cấp cao (high level syntax, HLS) và phương pháp truyền luồng bit. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này bao gồm bước thu được thông tin thứ nhất chỉ báo liệu để ràng buộc việc ánh xạ độ chói với định tỷ lệ sắc độ (luma mapping with chroma scaling, LMCS) hay không, bước thu được thông tin thứ hai chỉ báo liệu LMCS cho trình tự video hiện tại được cho phép hay không, và bước tái dựng hình ảnh hiện tại bên trong trình tự video hiện tại dựa trên thông tin thứ hai. Giá trị của thông tin thứ hai có thể được xác định dựa trên giá trị của thông tin thứ nhất.

Fig.8



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92251 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06886 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082246 | 23/03/2021 |
| (30) 202010225233.7 | 26/03/2020 CN | (87) WO2021/190466 |
| | 202010419691.4 | 18/05/2020 CN |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H04N 21/436; H04N 21/472; H04N 21/442**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Minjiang (CN); LIU, Xingyu (CN); NING, Mingyin (CN); JIANG, Hongze (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC PHÁT NỘI DUNG ĐA PHƯƠNG TIỆN GIỮA CÁC THIẾT BỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khôi phục phát nội dung đa phương tiện giữa các thiết bị, để phát lại nội dung đa phương tiện đã phát trên thiết bị thứ nhất có thể khôi phục trên thiết bị thứ hai, và do đó nội dung đa phương tiện được phát linh hoạt hơn, và trải nghiệm người dùng tốt hơn. Giải pháp cụ thể như sau: thiết bị thứ nhất nhận thông tin phát lại thứ nhất được gửi bởi thiết bị thứ hai, trong đó thông tin phát lại thứ nhất tương ứng với nội dung đa phương tiện thứ nhất được phát bởi thiết bị thứ hai, và thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai được đặt trong cùng một mạng không dây. Thiết bị thứ nhất hiển thị thẻ điều khiển phát lại thứ nhất tương ứng với nội dung đa phương tiện thứ nhất, trong đó thẻ điều khiển phát lại thứ nhất bao gồm điều khiển thứ nhất và điều khiển thứ hai, và điều khiển thứ hai được sử dụng để điều khiển phát lại nội dung đa phương tiện thứ nhất. Để phản hồi đầu vào của người dùng thứ nhất được thực hiện trên điều khiển thứ nhất, thiết bị thứ nhất thu nhận nội dung đa phương tiện thứ nhất từ máy chủ dựa trên thông tin phát lại thứ nhất, và khôi phục phát nội dung đa phương tiện thứ nhất dựa trên thông tin phát lại thứ nhất. Sáng chế cũng cung cấp thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.



FIG. 41

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92252 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06887 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/EP2020/059008 | 30/03/2020 |
| | (87) WO2021/197575 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H04B 7/06; H04B 7/10**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PETERSSON, Sven (SE); NILSSON, Andreas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ THU NHẬN PHÂN CỤC CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị đầu cuối để thu nhận phân cực các tín hiệu tham chiếu. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối được trang bị giàn ăng ten có các phần tử ăng ten phân cực kép. Giàn ăng ten nêu trên được kết nối với chuỗi dải góc trong thiết bị đầu cuối. Phương pháp nêu trên bao gồm bước thu nhận, trong thủ tục quản lý chùm tia với TRP, hai tín hiệu tham chiếu, được truyền trong một ký hiệu OFDM, mỗi tín hiệu từ cùng công suất TRP trong khe. Hai tín hiệu tham chiếu được thu nhận sử dụng bộ lọc với sự phân cực thứ nhất cho tín hiệu tham chiếu thứ nhất trong số hai tín hiệu tham chiếu và với sự phân cực thứ hai cho tín hiệu tham chiếu thứ hai trong số hai tín hiệu tham chiếu. Sự phân cực thứ hai là trực giao với sự phân cực thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập tới phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

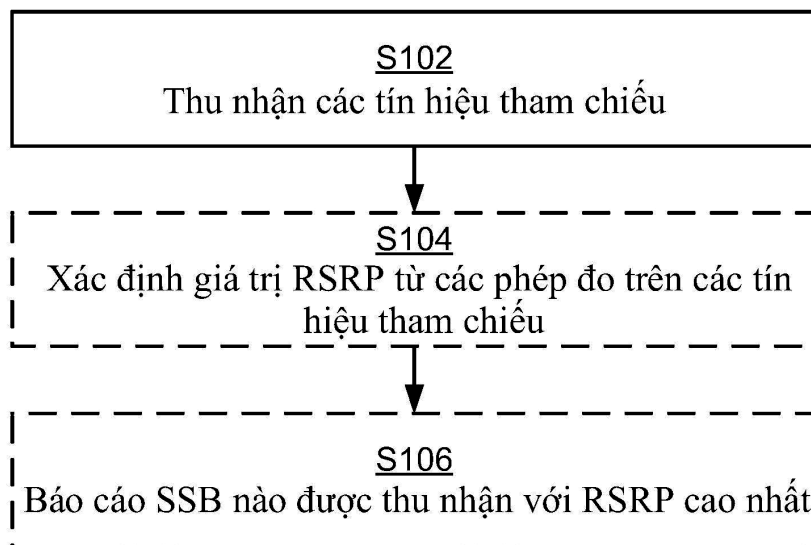


Fig. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92253 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06888 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 27/01/2021 | (86) PCT/SE2021/050051 | 27/01/2021 |
| (30) 63/002,534 | 31/03/2020 | US (87) WO2021/201739 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/96; H04N 19/82; H04N 19/119; H04N 19/186**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SJÖBERG, Rickard (SE); PETTERSSON, Martin (SE); DAMGHANIAN, Mitra (SE); STRÖM, Jacob (SE); ZHANG, Zhi (CN); ANDERSSON, Kenneth (SE); ENHORN, Jack (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DẪN RA GIÁ TRỊ CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ NHẤT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để dẫn ra giá trị cho phần tử cú pháp thứ nhất, Syntax_A. Phương pháp này bao gồm bước xác định xem liệu Syntax_A có có mặt trong dòng bit hay không. Phương pháp này bao gồm các bước, như kết quả của bước xác định rằng Syntax_A không có mặt trong dòng bit này, dẫn ra giá trị cho Syntax_A là bằng giá trị thứ nhất, B, nếu điều kiện thứ nhất được thỏa mãn, hoặc dẫn ra giá trị cho Syntax_A là bằng giá trị thứ hai, C, nếu điều kiện thứ hai được thỏa mãn.

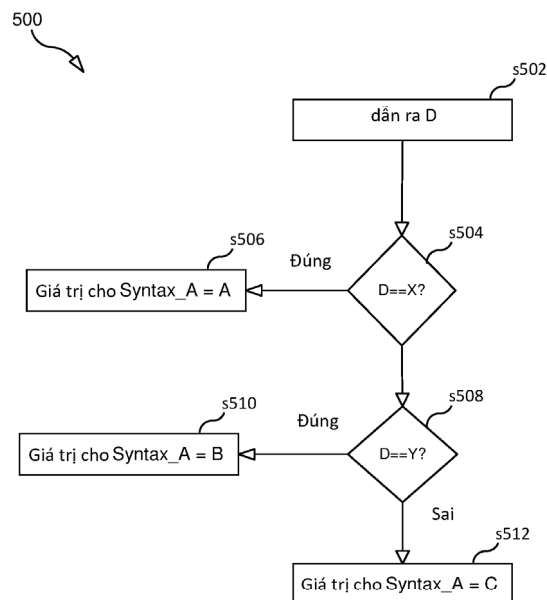


FIG. 5

(11) **92254 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2022-06891**

(22) 24/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2022

(51) **C25D 5/14; C25D 3/22**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Hương (VN); Lê Bá Thắng (VN); Trần Đại Lâm (VN); Lê Đức Bảo (VN); Uông Văn Vỹ (VN); Trương Thị Nam (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG PHỦ ĐA LỚP HỆ KẼM ĐƯỢC TẠO LỚP THỤ ĐỘNG MÀU CẦU VÒNG TRÊN NỀN THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng phủ đa lớp hệ kẽm được tạo lớp thụ động màu cầu vòng trên nền thép bao gồm các bước sau: tạo ra lớp mạ thứ nhất là lớp mạ ZnNi trên thép nền bằng cách mạ thép nền trong dung dịch mạ chứa các thành phần sau: NiCl₂.6H₂O với lượng 110g/l, ZnCl₂ với lượng 60g/l, NH₄Cl với lượng 250 g/l, H₃BO₃ với lượng 20 g/l; tạo ra lớp mạ thứ hai là lớp mạ ZnNiSiO₂ nano phía trên lớp mạ ZnSi thứ nhất bằng cách mạ tiếp tấm thép đã được mạ lớp mạ thứ nhất trong bể mạ chứa các thành phần sau: NiCl₂.6H₂O với lượng 75 g/l ZnCl₂ với lượng 60g/l, NH₄Cl với lượng 250g/l, H₃BO₃ với lượng 20g/l, và silic oxit cỡ hạt nano mét với lượng 2 g/l; tạo ra lớp mạ thứ ba là lớp mạ Zn phía trên lớp mạ ZnNiSiO₂ thứ hai bằng cách mạ tiếp tấm thép đã được mạ lớp mạ thứ nhất trong bể mạ chứa các thành phần sau: ZnCl₂ với lượng 60g/l, NH₄Cl với lượng 250g/l, AZA với lượng 30 ml/l, và AZB với lượng 1,5 ml/l và tạo màng thụ động màu cầu vòng bằng cách thụ động thép đã có lớp mạ Zn nano thu được ở bước iii) nêu trên trong dung dịch thụ động chứa các thành phần sau: nguồn Cr³⁺ với lượng 5 g/l, chất tạo phức với lượng 6 g/l, axit axetic với lượng 6 ml/l; pH của dung dịch thụ động là 2 và thời gian thụ động là 30 giây. Quy trình theo sáng chế tạo ra lớp màng phủ đa lớp có màu cầu vòng có độ bền màu và có hiệu quả chống ăn mòn cao.

(11) **92255 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2022-06893**

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2022

(51) **A23L 17/60**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**

182 Lê Duẩn, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Đào Thị Thanh Xuân (VN); Đinh Thị Kim Hào (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT TẢO XOẮN SPIRULINA LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột từ tảo xoắn spirulina lên men, trong đó tảo xoắn tươi có độ ẩm ban đầu khoảng 80-82% bổ sung khối lượng enzyme proteaza với và enzyme papain, tiến hành trộn đều và cho vào thiết bị lên men, nhiệt độ lên men 50°C, độ ẩm không khí 50% và thời gian lên men là 02 tiếng, sau đó ly tâm tách nước khỏi hỗn hợp tảo sau khi lên men, đun thành dạng sợi và rải đều lên các khay, tiến hành sấy khô đến khi độ ẩm nhỏ hơn 5%, nghiền mịn thu được bột tảo xoắn spirulina lên men.

(11) **92256 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2022-06894**

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2022

(51) **C07D 311/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU BÀO CHẾ THUỐC VÀ CÁC HOẠT CHẤT TỰ NHIÊN VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 257 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Văn Hiệu (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT CHẤT CHUẨN BẰNG DUNG MÔI SIÊU TỐI HẠN (CO₂) KẾT HỢP SẮC KÝ ĐIỀU CHẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, KIỂM NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN HÓA DƯỢC LIỆU, DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất chất chuẩn có nguồn gốc thiên nhiên bằng cách sử dụng kết hợp quá trình chiết xuất, tinh chế bằng dung môi siêu tới hạn và sắc ký điều chế. Trong quy trình nêu trên, các cột sắc ký được lắp vào đường ra của mẫu để phân tách các chất dựa trên nguyên lý sắc ký. Sau khi đi qua cột sắc ký, các chất có độ tinh khiết cao sẽ được thu hồi ở các bình dựa trên thời gian lưu khác nhau trên cột sắc ký. Bằng quy trình theo sáng chế, có thể thu được các chất chuẩn tinh khiết có nguồn gốc thiên nhiên sử dụng các thảo dược thiên nhiên, ví dụ, actisô (*Cynara scolymns* L.), ba kích (*Morinda officinalis* How.), bá tử nhân (*Thuya orientalis*).

- (11) **92257 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06898** (85) 25/10/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/CN2021/070888 08/01/2021
(30) 202010231545.9 27/03/2020 CN (87) WO2021/190084 30/09/2021
202010231552.9 27/03/2020 CN
202010232310.1 27/03/2020 CN
202021892576.0 02/09/2020 CN
202022292766.5 15/10/2020 CN
(51) **B65G 1/04; B65G 1/137**
(71) **SHANGHAI QUICKTRON INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
Room 1030, Zone B, Room 1205, No. 968, 128 Memorial Road, Baoshan District,
Shanghai 200435, China
(72) WANG, Xinhao (CN); TANG, Dan (CN); ZOU, Yangwei (CN); HE, Yundi (CN);
YANG, Wei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XẾP KHO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống xếp kho và phương pháp điều khiển. Thiết bị xếp kho (1000) bao gồm: băng lớp lưu trữ tạm thời (120), với băng lớp lưu trữ tạm thời (120) được sử dụng để cung cấp trạm lưu trữ tạm thời; nhiều kệ (100), với mỗi kệ (100) này bao gồm ít nhất một băng lớp lưu trữ (130) và nhiều cột đứng (110) được sắp xếp theo các quãng theo hướng ngang, băng lớp lưu trữ (130) này được đặt cách quãng tách khỏi băng lớp lưu trữ tạm thời (120) theo hướng dọc thông qua cột đứng (110), và băng lớp lưu trữ (130) được sử dụng để cung cấp vị trí lưu trữ; đường dẫn rôbot thứ nhất để rôbot thứ nhất (200) du hành trong đó, với rôbot thứ nhất (200) được sử dụng để lưu trữ hàng hóa trên và đưa hàng hóa đến băng lớp lưu trữ tạm thời (120); và đường dẫn rôbot thứ hai để rôbot thứ hai (300) du hành trong đó, với rôbot thứ hai (300) được sử dụng để mang hàng hóa giữa băng lớp lưu trữ tạm thời (120) và băng lớp lưu trữ (130). Thiết bị và hệ thống xếp kho và phương pháp điều khiển này có thể cải thiện hiệu quả của việc hàng hóa nhập và xuất kho.

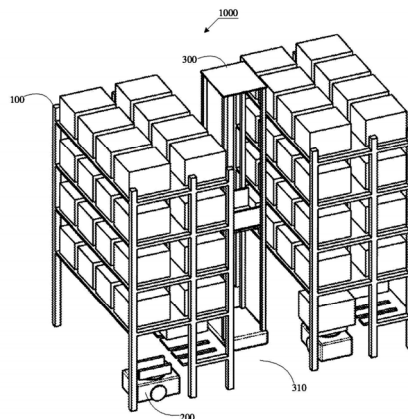
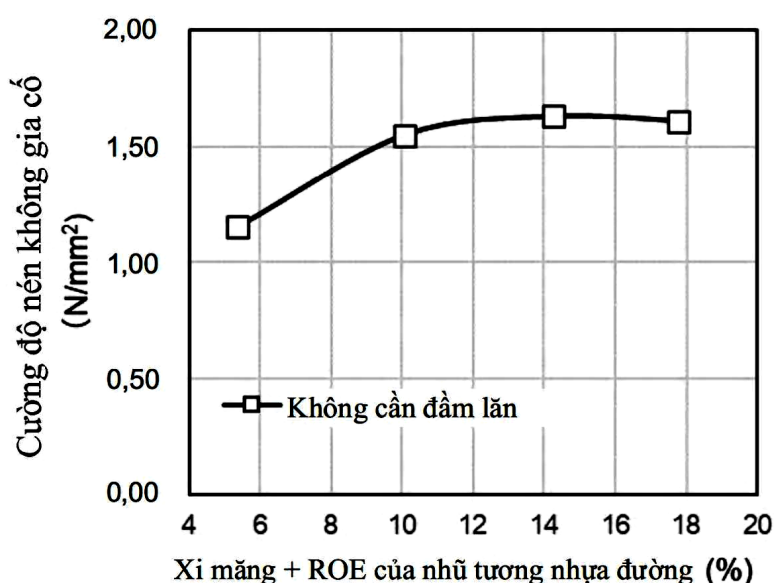


FIG.1

- (11) 92258 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06899 (85) 25/10/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/JP2021/013716 30/03/2021
 (30) 2020-061563 30/03/2020 JP (87) WO2021/201051 07/10/2021
 (51) E01C 7/26; E01C 23/00
 (71) NICHIREKI CO., LTD. (JP)
 4-3-29, Kudan-kita, Chiyoda-ku, Tokyo 1028222 Japan
 (72) BANBA Koki (JP); HIRAOKA Tomio (JP); IITAKA Hiroyuki (JP); YAMAMOTO Takahiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG LỚP NỀN VÀ HỖN HỢP DÙNG CHO LỚP NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng lớp nền không cần đầm lăn, trong đó bước lèn chặt bằng cách đầm lăn và hơn nữa việc điều chỉnh hàm lượng nước của hỗn hợp đến hàm lượng nước tối ưu là không cần thiết, và sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp dùng cho lớp nền, mà cho phép thực hiện phương pháp nêu trên. Phương pháp này bao gồm bước thu được hỗn hợp bằng cách trộn cốt liệu, nhũ tương nhựa đường, và xi măng, trong đó hỗn hợp ở trạng thái hàm lượng nước cao, mà trong đó hàm lượng nước của hỗn hợp cao hơn hàm lượng nước tối ưu của cốt liệu, và bước rải hỗn hợp; và không bao gồm bước đầm lăn, và bằng cách đề xuất hỗn hợp dùng cho lớp nền, bao gồm cốt liệu, nhũ tương nhựa đường, và xi măng, trong đó hỗn hợp ở trạng thái hàm lượng nước cao, mà trong đó hàm lượng nước của hỗn hợp cao hơn hàm lượng nước tối ưu của cốt liệu.

Fig.6



- | | | |
|-----------------------------|------------------------|------------|
| (11) 92259 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06900 | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 25/03/2021 | (86) PCT/EP2021/057821 | 25/03/2021 |
| (30) 20200391 31/03/2020 NO | (87) WO2021/198036 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **B65G 1/02; B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85 5578 Nedre Vats, Norway

(72) FAGERLAND, Ingvar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠNG LƯỚI CÁT GIỮ ĐỂ CÁT GIỮ CÁC CÔNGTENO CÁT GIỮ, HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ LẤY RA TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁT GIỮ VÀ LẤY RA CÁC CÔNGTENO CÁT GIỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạng lưới cát giữ để cát giữ các côngtenơ cát giữ và phương pháp để vận hành mạng lưới cát giữ này. Mạng lưới cát giữ bao gồm nhiều khung giàn mang côngtenơ theo phương nằm ngang được phân bố theo phương thẳng đứng với các độ lệch theo phương thẳng đứng, mỗi khung bao gồm một hoặc nhiều phần mang côngtenơ dịch chuyển được.

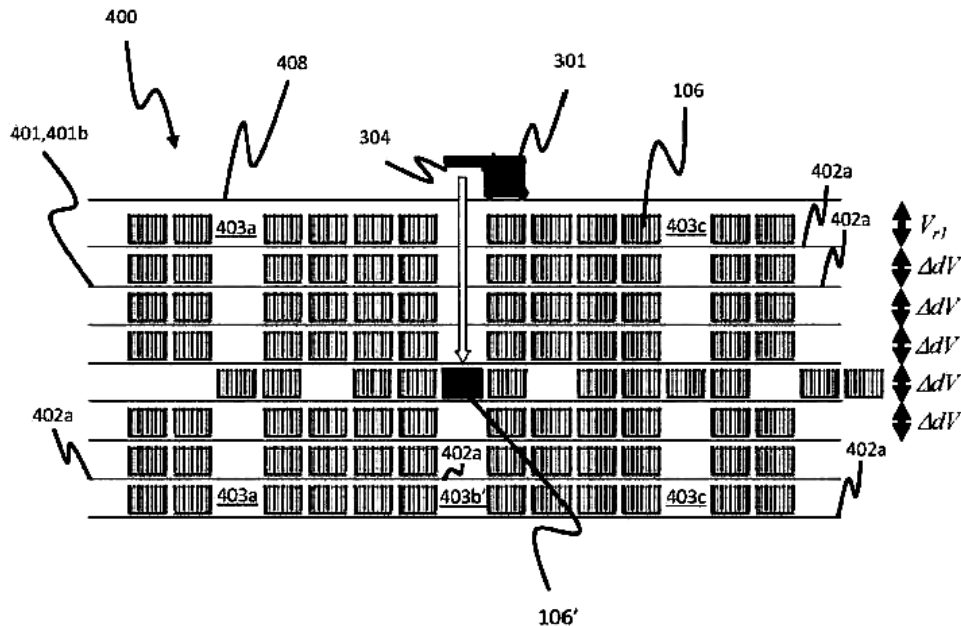


Fig.5E

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92260 A | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06903 | | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | | (86) PCT/JP2021/014215 | 01/04/2021 |
| (30) 2020-067280 | 03/04/2020 | JP (87) WO2021/201245 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **C02F 3/04; B05B 3/06**

(71) 1. **METAWATER CO., LTD.** (JP)

1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010041, Japan

2. **KYUSHU INSTITUTE OF TECHNOLOGY** (JP)

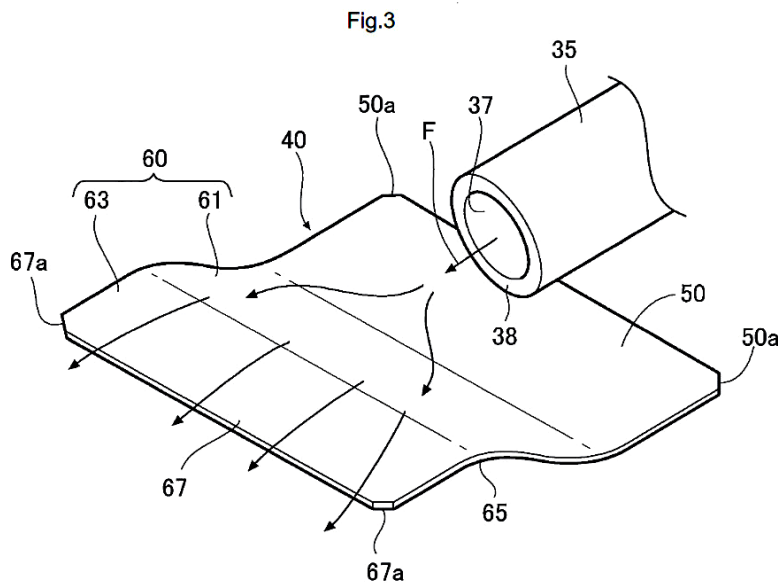
1-1, Sensui-cho, Tobata-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8048550, Japan

(72) KURINAMI Tomoki (JP); AKINAGA Masatoshi (JP); TANAKA Kazuhiro (JP); SHIMIZU Fumio (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun (10) trong đó có thể duy trì mômen quay do dòng nước phun ra tạo ra, và trong đó nước có thể được phun đều trên một phạm vi rộng. Thiết bị phun (10) này có đường ống dẫn (30) và nhiều bộ phận phun (35). Một lỗ phun (37) mà qua đó nước được phun ra được hình thành trong mỗi bộ phận phun (35). Ít nhất một trong số các lỗ phun (37) được bố trí ở bên. Kết cấu được thông qua trong đó đường ống (30) quay do dòng nước phun ra từ lỗ phun (37) được bố trí theo chiều ngang. Tấm phân tán (40) phân tán nước phun ra được gắn vào các bộ phận phun (35). Các tấm phân tán (40) có phần đế (50) được gắn chặt vào phần bên dưới (38) của bộ phận phun (35) và mở rộng về hướng mà nước phun ra và một phần bề mặt cong (60) được uốn cong để tiếp cận với trục phun C kéo dài ra theo hướng mà nước được phun ra qua tâm của lỗ phun (37) và mở rộng từ phần đế theo hướng mà nước được phun ra.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92261 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06906 | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013327 | 25/03/2020 |
| | (87) WO2021/192091 A1 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) *F24F 13/20*

(71) **TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan

(72) Tetsuro Ozawa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤC LẠNH CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cục lạnh cho máy điều hòa không khí bao gồm bộ trao đổi nhiệt, cụm điều khiển, vỏ, cụm cửa xả và quạt theo một phương án của nó. Cụm điều khiển gồm hộp đấu dây thứ nhất mà đường dây điện được nối vào đó và hộp đấu dây thứ hai mà đường dây truyền thông được nối vào đó. Vỏ chứa bộ trao đổi nhiệt và cụm điều khiển, và gồm tấm trước nằm đối diện với bộ trao đổi nhiệt và nắp che trước nằm đối diện với cụm điều khiển, nắp che trước có thể lắp được trên và có thể tháo được ra khỏi tấm trước. Cụm cửa xả được lắp trên tấm trước và bao gồm cửa xả. Quạt sinh ra dòng không khí đi qua bộ trao đổi nhiệt và được xả từ cửa xả. Một phần của cụm điều khiển xếp chồng với cụm cửa xả theo hướng dọc trục của cửa xả. Hộp đấu dây thứ nhất và hộp đấu dây thứ hai xếp chồng với nắp che trước theo hướng dọc trục và không xếp chồng với cụm cửa xả và tấm trước.

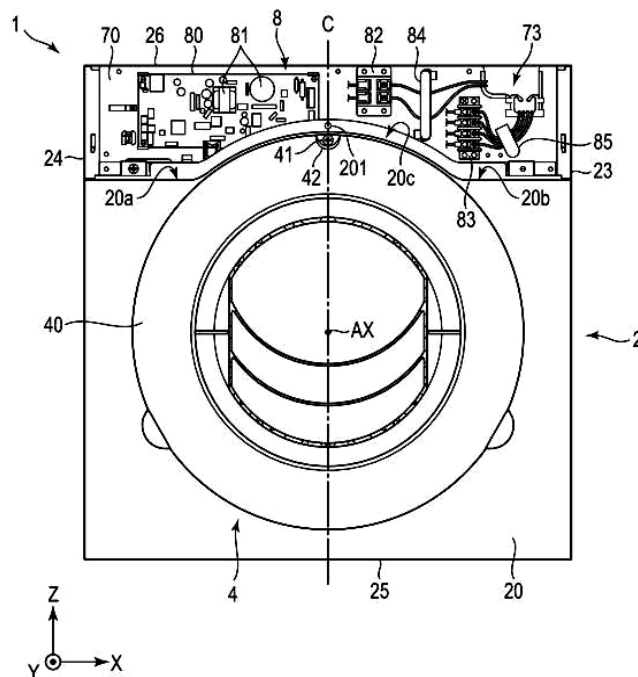


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92262 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06907 | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013329 | 25/03/2020 |
| | (87) WO2021/192092 A1 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) *F24F 13/15; F24F 13/20*

(71) **TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan

(72) Atsushi Tanabe (JP); Tetsuro Ozawa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤC LẠNH CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cục lạnh cho máy điều hòa không khí bao gồm cửa xả, quạt, và tấm hướng gió được phân chia. Quạt sinh ra dòng không khí đi qua cửa xả. Tấm hướng gió được phân chia gồm phần làm lệch chính và phần làm lệch phụ nằm ở đầu vào của phần làm lệch chính dọc theo dòng không khí. Tấm hướng gió được phân chia được đỡ bởi sự nghiêng của tấm hướng gió được phân chia tương đối với dòng không khí điều chỉnh được tại cửa xả. Hơn thế nữa, các vị trí của phần làm lệch chính và phần làm lệch phụ là khác nhau theo hướng chiều dày của phần làm lệch chính, và khoảng hở được tạo ra giữa phần làm lệch chính và phần làm lệch phụ.

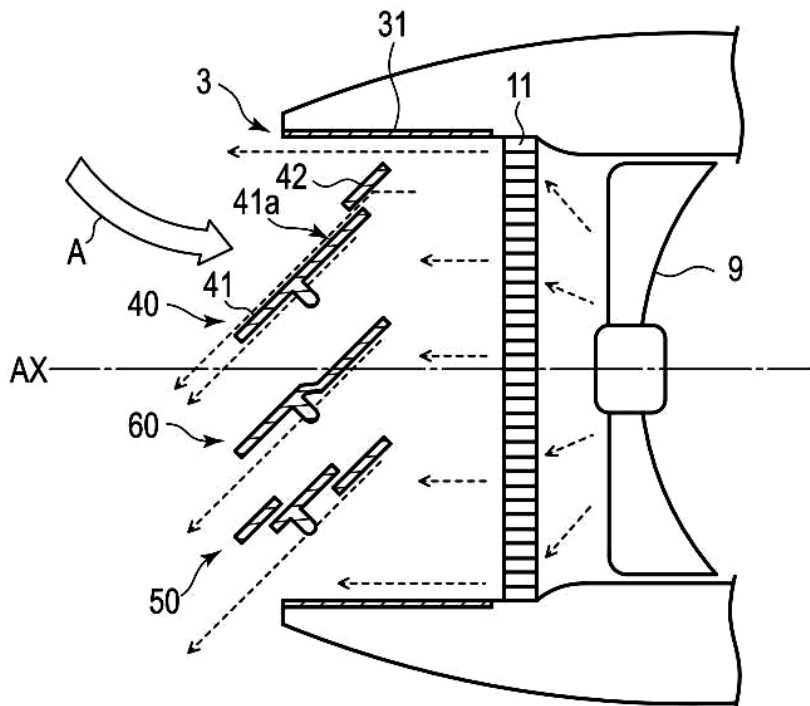


Fig.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92263 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06908 | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013337 | 25/03/2020 |
| | (87) WO2021/192093 A1 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) *F24F 13/06; F24F 1/0011*

(71) **TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan

(72) Tetsuro Ozawa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤC LẠNH CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến cục lạnh cho máy điều hòa không khí bao gồm bộ trao đổi nhiệt, vỏ, quạt, bộ phận hình trụ, và tấm hướng gió. Vỏ chứa bộ trao đổi nhiệt và có cửa quay mặt về bộ trao đổi nhiệt. Quạt sinh ra dòng không khí được trao đổi nhiệt với không khí bởi bộ trao đổi nhiệt. Tấm hướng gió điều chỉnh độ nghiêng của dòng không khí được thổi ra từ cửa xả không khí. Bộ phận hình trụ có cửa xả không khí để thổi dòng không khí vào trong không gian trong phòng, tạo nên đường dẫn gió mà qua đó dòng không khí di chuyển liên tục từ phía cửa đến phía cửa xả không khí, và có một cặp các phần tiết lưu mà làm hẹp diện tích mặt cắt của đường dẫn gió ở phía cửa xả không khí từ cả hai phía theo hướng mà trong đó đường dẫn gió được di chuyển so với diện tích mặt cắt của đường dẫn gió ở phía cửa.

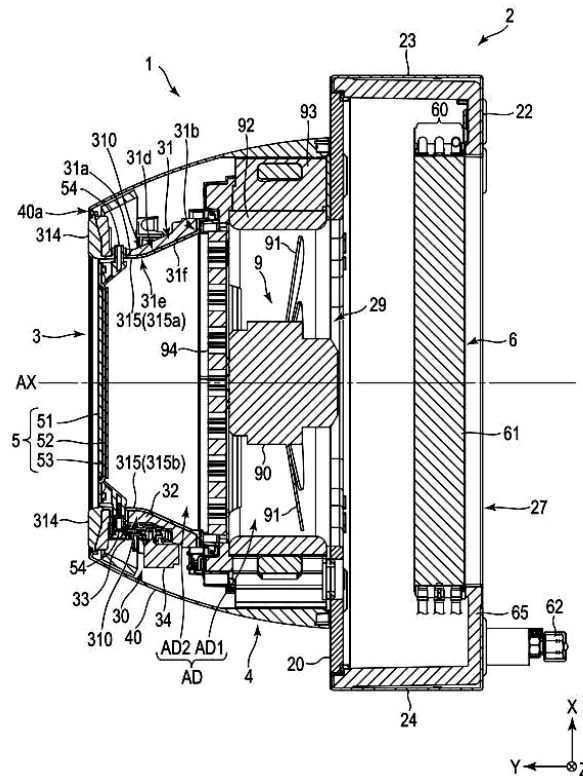


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92264 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06909 | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013338 | 25/03/2020 |
| | (87) WO2021/192094 A1 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **F24F 13/20**

(71) **TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan

(72) Tetsuro Ozawa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BẢO VỆ DÂY DẪN VÀ CỤC LẠNH CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bảo vệ dây dẫn trong cục lạnh của máy điều hòa không khí bao gồm bộ phận bảo vệ mà bảo vệ dây nối cơ cấu quay mà quay quanh đường trục tâm định trước và cơ cấu không quay mà không dịch chuyển tương đối với cơ cấu quay, và cho phép dây đi bên trong. Bộ phận bảo vệ có phần dây dẫn và phần quay vòng. Phần dây dẫn xác định khoảng hở dây dẫn cho dây, mà được thiết lập đến kích thước đường kính lớn hơn kích thước đường kính của dây. Phần quay vòng gấp phần dây dẫn theo cách sao cho vị trí gấp của phần dây dẫn có thể được dịch chuyển theo hướng quay của cơ cấu quay.

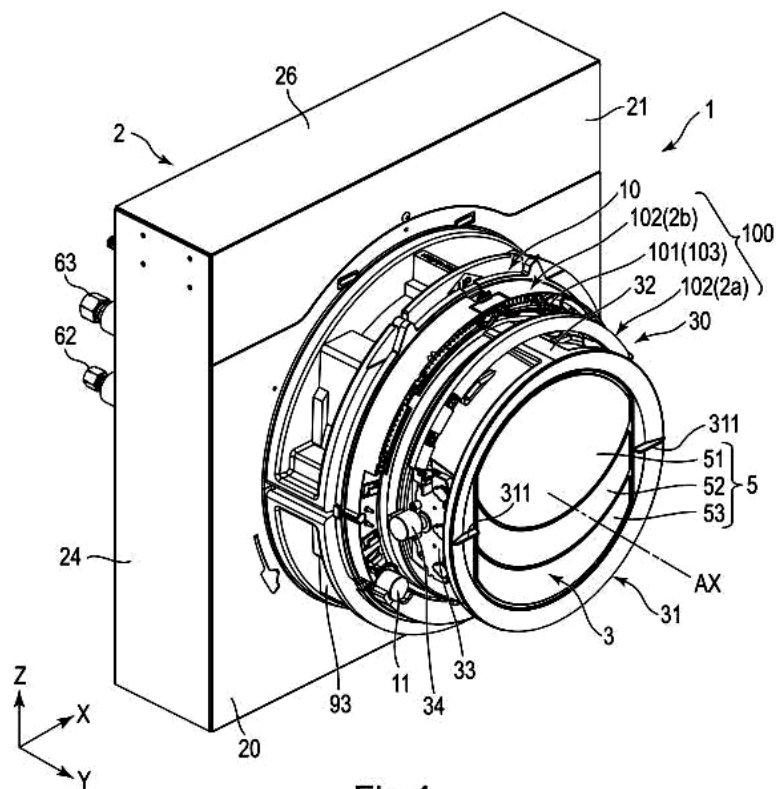


Fig.4

- (11) 92265 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06911 (85) 25/10/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/JP2021/011488 19/03/2021
 (30) 2020-061212 30/03/2020 JP (87) WO2021/200287 A1 07/10/2021

(51) C09K 11/02; C09K 11/64; H01L 33/50; C09K 11/08

(71) DENKA COMPANY LIMITED (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan

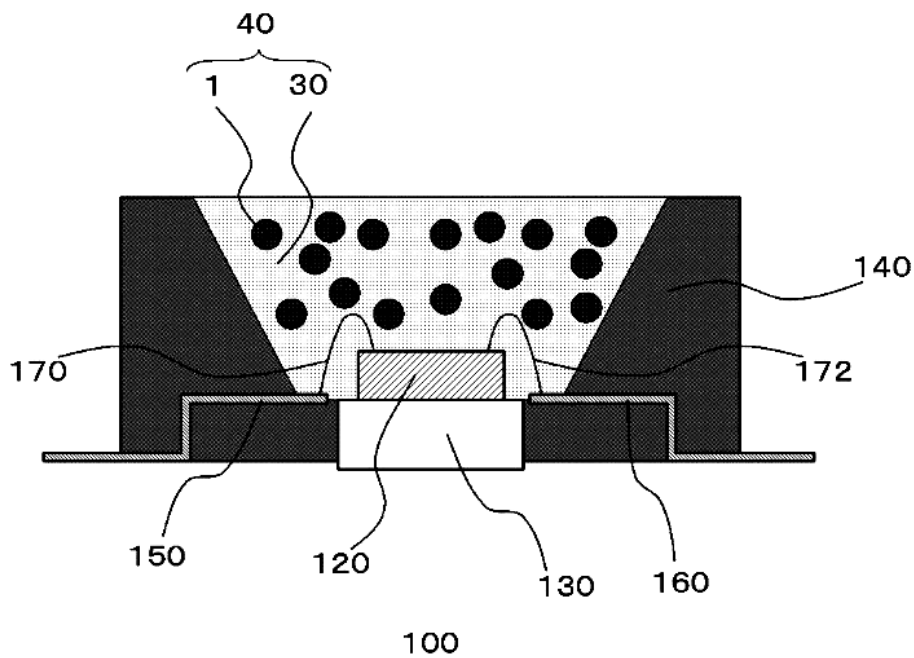
(72) TANAKA Moeko (JP); NOMIYAMA Tomohiro (JP); TAKAMURA Marina (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘT PHOSPHO, COMPOSIT, THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘT PHOSPHO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bột phospho bao gồm phospho đỏ được thể hiện bằng công thức chung $(Sr_x, Ca_{1-x-y}, Eu_y)AlSi(N,O)_3$ có pha tinh thể giống như pha tinh thể của CASN. Trong công thức chung này, mỗi quan hệ $x < 1$ và $1 - x - y > 0$ được thỏa mãn. Ngoài ra, bước sóng đỉnh của phổ huỳnh quang, trong trường hợp mà trong đó bột phospho được chiếu ánh sáng kích thích màu xanh da trời có bước sóng 455nm là bằng hoặc lớn hơn 600nm và bằng hoặc nhỏ hơn 610nm, và độ rộng tối đa ở một nửa chiều cao đỉnh phổ của phổ huỳnh quang này là bằng hoặc nhỏ hơn 73nm.

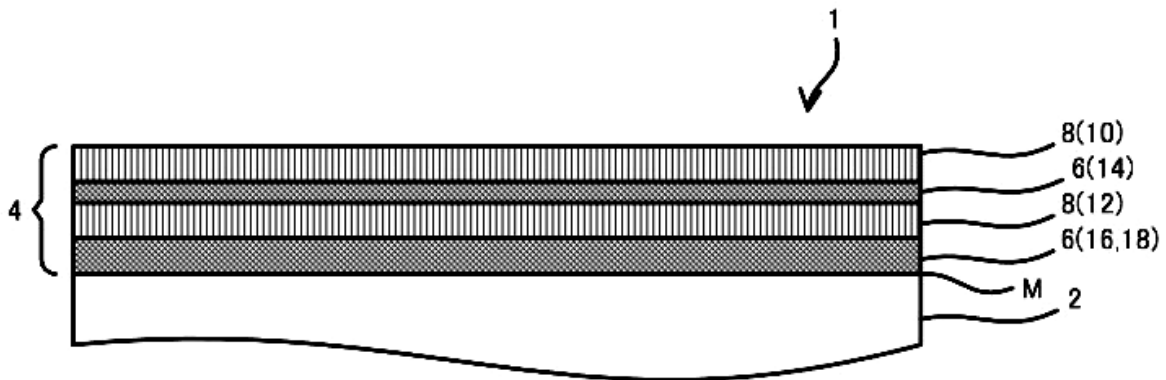
Fig. 1



- (11) **92266 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06912** (85) 25/10/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/JP2021/011345 19/03/2021
(30) 2020-062763 31/03/2020 JP (87) WO2021/200267 A1 07/10/2021
(51) **C08F 220/20; H05K 3/28; C08G 18/62; C08F 2/44**
(71) **TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)**
900, Ohaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550215 Japan
(72) Yutaka YOKOYAMA (JP); Shuhei TAKASHIMA (JP); Hideyuki ITO (JP); Yuto ODAGIRI (JP); Kazuyoshi YONEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ SẢN PHẨM HÓA RẮN CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể hóa rắn có các đặc tính phù thích hợp cho phương pháp in phun, và sản phẩm hóa rắn của nó có chất làm chậm ngọn lửa, độ phân giải, khả năng chịu nhiệt hàn và độ cong vênh thấp đồng thời mà thích hợp cho lớp chịu được hàn của bảng mạch in mềm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể hóa rắn chứa ít nhất các thành phần (A) đến (D) sau đây: (A) ba hợp chất có một, hai và ba nhóm (met)acryloyl tương ứng, trong một phân tử, (B) chất làm chậm ngọn lửa có nhóm phenoxy được thế bằng nhóm bất kỳ trong số nhóm xyano (-CN), nhóm hydroxyl (-OH) và nhóm metyl và cấu trúc phosphazen, (C) chất khơi mào polyme hóa quang, và (D) thành phần rắn nhiệt, và có độ nhớt bằng hoặc nhỏ hơn 50 mPa-s ở 50°C, sản phẩm hóa rắn thu được từ chế phẩm có thể hóa rắn này, và linh kiện điện tử có sản phẩm hóa rắn này.

- (11) 92267 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06915 (85) 25/10/2022
 (22) 23/03/2021 (86) PCT/JP2021/012034 23/03/2021
 (30) 2020-056401 26/03/2020 JP (87) WO2021/193652 30/09/2021
 (51) **G02B 5/00**; G02B 5/22; B32B 7/023; G02B 1/115
 (71) **TOKAI OPTICAL CO., LTD.** (JP)
 5-26, Aza-shimoda, Eta-cho, Okazaki-shi, Aichi 4442192, Japan
 (72) YOSHIDA Takuro (JP); TORII Shunsuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **BỘ PHẬN CHẮN SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng đa lớp quang học của bộ phận chắn sáng bao gồm các lớp hấp thụ ánh sáng mà hấp thụ ánh sáng nhìn thấy và các lớp điện môi mà được làm từ chất điện môi sao cho tổng số lớp là 4 hoặc nhiều hơn. Độ dày hấp thụ ánh sáng phía bề mặt là tổng độ dày màng vật lý của các lớp hấp thụ ánh sáng được bố trí giữa lớp ngoài cùng và lớp cạnh lớp ngoài cùng không nhỏ hơn 6nm và không lớn hơn 17nm. Độ dày hấp thụ ánh sáng phía đáy là tổng độ dày màng vật lý của các lớp hấp thụ ánh sáng được bố trí giữa lớp cạnh lớp ngoài cùng và đáy không nhỏ hơn 60nm. Tỷ lệ cụ thể, liên quan đến độ dày lớp bề mặt cụ thể mà là tổng độ dày màng vật lý của các lớp từ lớp hấp thụ ánh sáng có độ dày tối đa phía đáy đến lớp ngoài cùng, không nhỏ hơn 0,34.



- (11) 92268 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06919 (85) 25/10/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/US2021/021098 05/03/2021
(30) 63/000,034 26/03/2020 US (87) WO2021/194727 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) *A43B 13/12; A43B 13/40; A43B 13/18*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) ASLANI, Koosha (US); BAZA, Juliana Flores (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm strobел dùng cho giày dép có thể bao gồm lớp phủ có mép bao ngoài và xác định khoang. Tấm strobел cũng có thể bao gồm ít nhất một thành phần đệm được bố trí trong khoang. Bề mặt ngoài của lớp phủ hướng ra khỏi khoang có thể là bề mặt tiếp xúc với bàn chân của tấm strobел và mép bao ngoài có thể được tạo kết cấu để nối với đường bao dưới của mũ giày của giày dép. Phương pháp sản xuất giày dép bao gồm bước cố định mép bao ngoài của lớp phủ với đường bao dưới của mũ giày, mũ giày và tấm strobел tạo ra khoang tiếp nhận bàn chân của giày dép, tấm strobел có ít nhất một thành phần đệm.

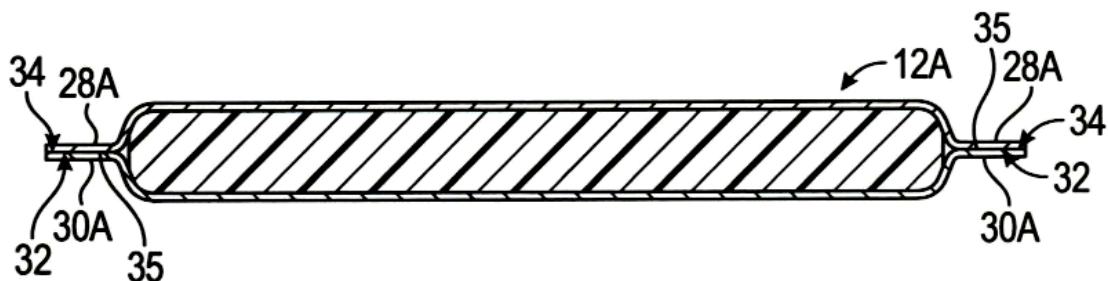
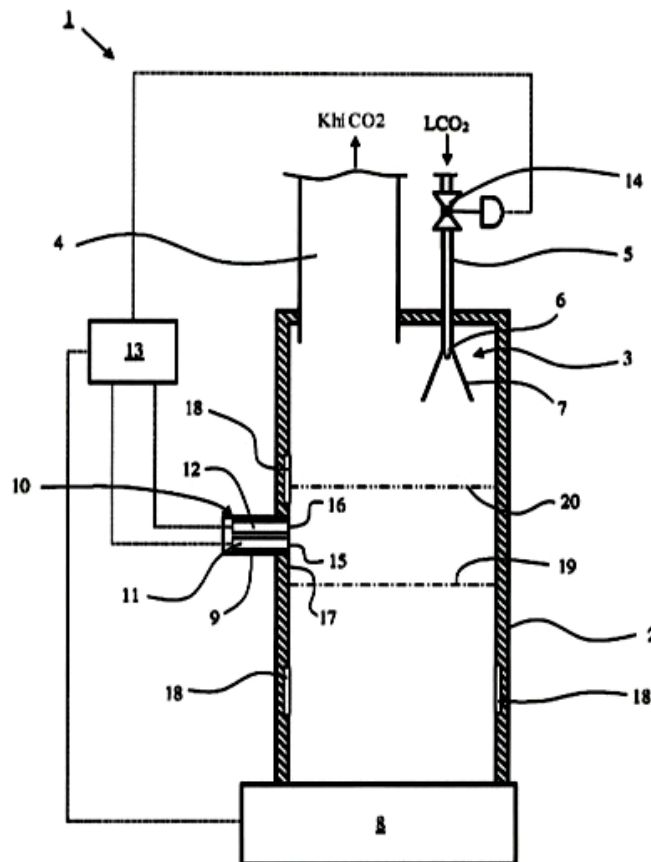


FIG. 3

- (11) **92269 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-06923** (85) 25/10/2022
 (22) 17/03/2021 (86) PCT/EP2021/056874 17/03/2021
 (30) 10 2020 002 206.5 08/04/2020 DE (87) WO2021/204509 14/10/2021
 (51) **C01B 32/50; C01B 32/55**
 (71) **1. MESSER FRANCE S.A.S. (FR)**
 24, Quai Gallieni CS 90040, 92156 Suresnes Cedex, France
2. MESSER SE & CO. KGAA (DE)
 Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany
 (72) **TEBIB, Emir (FR); BEIL, Denis (DE); SCHIRMACHER, Johanna (DE)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA VÀ LƯU TRỮ TUYẾT cacbon DIOXIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo ra và lưu trữ tuyết cacbon dioxit, bao gồm thùng chứa trong đó vòi phun mở rộng được kết nối tới đường ống cung cấp cacbon dioxit lỏng và đầu thông ra của đường ống chiết xuất khí ga, thiết bị tháo bỏ để tháo bỏ tuyết cacbon dioxit khỏi thùng chứa. Theo sáng chế, thiết bị đo bao gồm khối cảm biến quang điện mà được bố trí ở khoảng cách dọc với đáy của thùng chứa và bao gồm bộ phát sáng và bộ thu nhạy sáng.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92270 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06924 | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003895 | 30/03/2021 |
| (30) 63/003,223 | 31/03/2020 | US (87) WO2021/201550 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/124; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

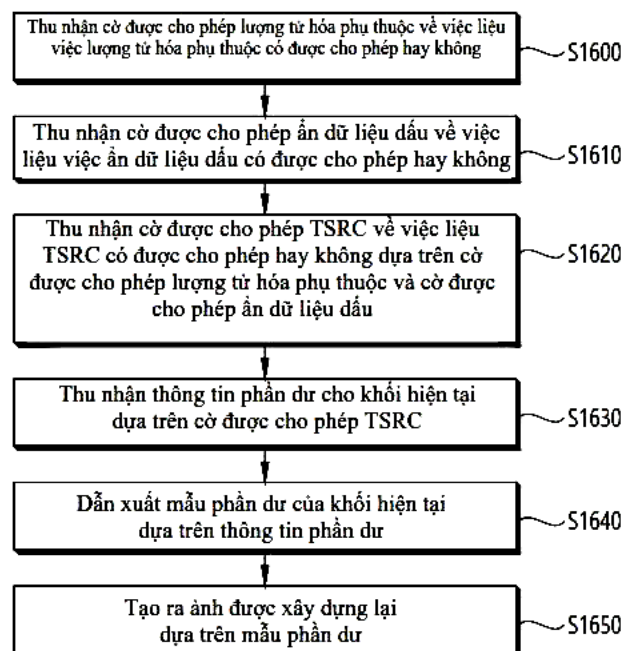
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); HEO, Jin (KR);
CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp bởi đó thiết bị giải mã giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu cờ sẵn có lượng tử hóa phụ thuộc về việc liệu việc lượng tử hóa phụ thuộc có sẵn có hay không; thu cờ sẵn có ẩn dữ liệu dấu về việc liệu việc ẩn dữ liệu dấu có sẵn có hay không; và thu, trên cơ sở của cờ sẵn có lượng tử hóa phụ thuộc và cờ sẵn có ẩn dữ liệu dấu, cờ sẵn có lập mã phần dư bỏ qua biến đổi (transform skip residual coding, TSRC) về việc liệu TSRC có sẵn có hay không.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92271 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06925 | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079637 | 09/03/2021 |
| (30) 202010231500.1 | 27/03/2020 CN (87) WO2021/190292 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **G06F 16/958; H04L 29/08; G06F 16/9535; G06F 16/957**

(71) **PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101, Building 4, No. 15 Huanhu Road, Songshan Lake Campus, Dongguan, Guangdong 523799, China

(72) LI, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRANG CHI TIẾT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ TẠO TRANG CHI TIẾT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý trang chi tiết và hệ thống, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối gửi, tới máy chủ, yêu cầu để thu được nội dung trang chi tiết của thông tin thứ nhất, trong đó yêu cầu bao gồm bộ nhận dạng của người dùng và bộ nhận dạng của thông tin thứ nhất (S501). Máy chủ xác định nội dung trang chi tiết của thông tin thứ nhất dựa trên bộ nhận dạng của người dùng và bộ nhận dạng của thông tin thứ nhất, trong đó nội dung trang chi tiết là khác với nội dung trang chi tiết định trước của thông tin thứ nhất (S502). Máy chủ gửi nội dung trang chi tiết của thông tin thứ nhất đến thiết bị đầu cuối (S503). Thiết bị đầu cuối hiển thị trang chi tiết của thông tin thứ nhất dựa trên nội dung trang chi tiết của thông tin thứ nhất (S504). Đối với các người dùng khác nhau, các trang chi tiết thích hợp cho việc đọc bởi các người dùng có thể được cung cấp cho các người dùng, nhờ đó đáp ứng các yêu cầu cá nhân hóa của các người dùng và cải thiện trải nghiệm người dùng.

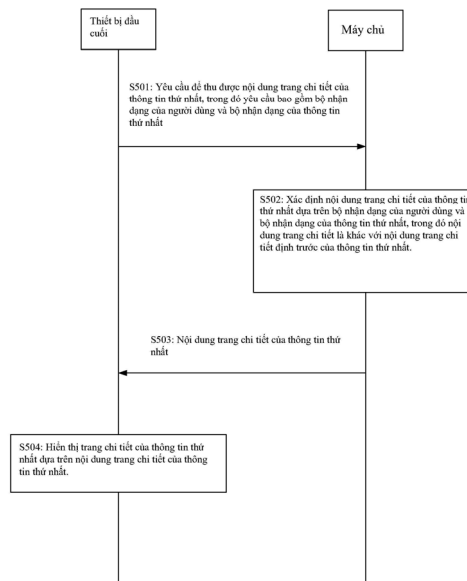


FIG. 5

- (11) **92272 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06932** (85) 26/10/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/JP2021/007366 26/02/2021
(30) 2020-062252 31/03/2020 JP (87) WO2021/199814 07/10/2021
(51) **A61K 47/02; A61K 31/4704; A61K 31/7084; A61P 27/02; A61K 47/32; A61K 9/08; A61J 1/05**
(71) **SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
4-20 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8552, Japan
(72) Yusuke MOMOKAWA (JP); Maki IIDA (JP); Hiroyuki ASADA (JP); Toyomi FUJISAWA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC DÙNG TRONG NHÃN KHOA CHỨA MUỐI BẠC ĐƯỢC CHỨA TRONG VẬT CHỨA NHỰA**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa chứa muối bạc, và được nạp vào vật chứa được làm bằng nhựa trên cơ sở polyeste, hoặc vật chứa được làm bằng nhựa trên cơ sở polyolefin ngoại trừ polypropylen. Bên cạnh đó, sáng chế còn đề xuất chất bảo quản dùng trong nhãn khoa chứa muối bạc, và được nạp vật chứa được làm bằng nhựa trên cơ sở polyeste hoặc vật chứa được làm bằng nhựa trên cơ sở polyolefin ngoại trừ polypropylen, và phương pháp đem lại hiệu quả bảo quản thỏa mãn tiêu chí của các Thử nghiệm Chất bảo quản-Hiệu quả theo Dược điển Nhật bản cho chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa, bao gồm việc bổ sung muối bạc vào chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa, và nạp chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa vào vật chứa được làm bằng nhựa trên cơ sở polyeste hoặc vật chứa được làm bằng nhựa trên cơ sở polyolefin ngoại trừ polypropylen. Sáng chế đề xuất hệ thống/chất bảo quản có thể sử dụng được một cách phổ biến trong chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa bất kể loại thành phần hoạt tính và chất độn.

(11) 92273 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-06938

(22) 21/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) H04N 5/225; H04N 5/232

(62) 1-2020-04210

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) PARK, Nam Ki (KR); LIM, Soo Cheol (KR); SHIN, Jun Sup (KR); SEO, Bo Sung (KR); YOON, Young Bok (KR); KWON, Oh Byoung (KR); KANG, Byung Woo (KR); OH, Sung Taek (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: nam châm được bố trí trên môđun thấu kính, chi tiết ổ bi được bố trí trong phần dẫn hướng bi được tạo thành giữa môđun thấu kính và vỏ mà chứa môđun thấu kính; cuộn dây được bố trí trong vỏ để đối diện nam châm; và chi tiết ách từ được bố trí trên vỏ để tương tác với nam châm để tạo ra lực từ chệch.

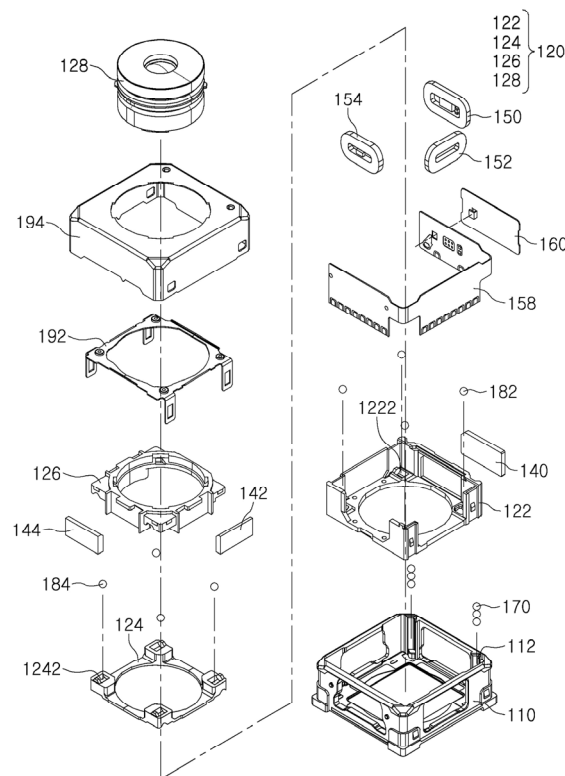


FIG. 1

- (11) 92274 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06939 (85) 26/10/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084901 01/04/2021
(30) 202010249743.8 01/04/2020 CN (87) WO2021/197414 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **H01R 11/11**

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One), Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) Chao WANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MỐI NỐI TRUYỀN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MỐI NỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối truyền năng lượng điện và phương pháp chế tạo mối nối này. Mối nối truyền năng lượng điện bao gồm phần đồng truyền năng lượng điện, phần nhôm truyền năng lượng điện (9), và dây dẫn nhôm (3). Phần đồng truyền năng lượng điện bao gồm bộ cố định (1) để nối với thiết bị tiêu thụ điện, và đầu nối (2) để nối với phần nhôm truyền năng lượng điện (9). Lỗ xuyên thứ nhất được cung cấp bên trong phần nhôm truyền năng lượng điện (9), và lỗ xuyên thứ hai được cung cấp bên trong đầu nối (2). Lõi dẫn điện bằng nhôm (4) được phơi ra bằng cách tước bỏ lớp cách điện (5) từ đầu trước của dây dẫn nhôm (3) được chèn vào khoang được tạo thành bởi sự nối của lỗ xuyên thứ nhất và lỗ xuyên thứ hai. Phần nhôm truyền năng lượng điện (9) được nối với dây dẫn nhôm (3) bằng cách uốn nếp. Phần đồng truyền năng lượng điện có các ưu điểm là trọng lượng nhẹ, sản xuất nhanh, giảm chi phí sản xuất.

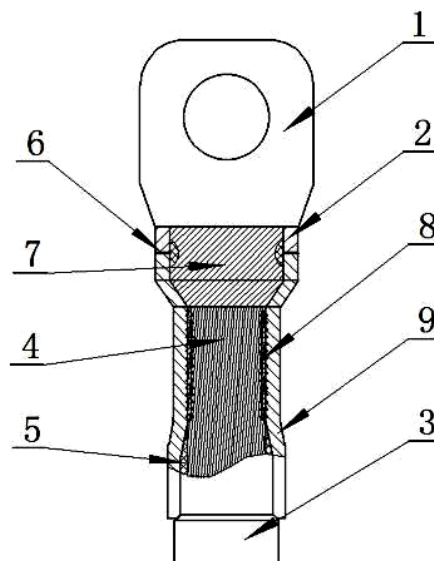


FIG. 1

- (11) 92275 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06940 (85) 26/10/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084904 01/04/2021
(30) 202020456558.1 01/04/2020 CN (87) WO2021/197415 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **H01R 35/04**

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One), Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) Chao WANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MỎI NỐI CÓ HÌNH DẠNG ĐẶC BIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối có hình dạng đặc biệt bao gồm ít nhất một cực nối (1) để nối thiết bị điện, và ít nhất một dây dẫn (1). Cực nối được nối với lõi (2) của dây dẫn. Mối nối có hình dạng đặc biệt có cấu tạo đơn giản và dễ lắp ráp. Góc trong giữa cực nối và lõi là lớn hơn 0° và nhỏ hơn 180° , để mối nối có hình dạng đặc biệt có thể được áp dụng cho thiết bị điện có yêu cầu nối cụ thể đối với góc trong giữa cực nối và dây dẫn, do đó có phạm vi ứng dụng rộng rãi.

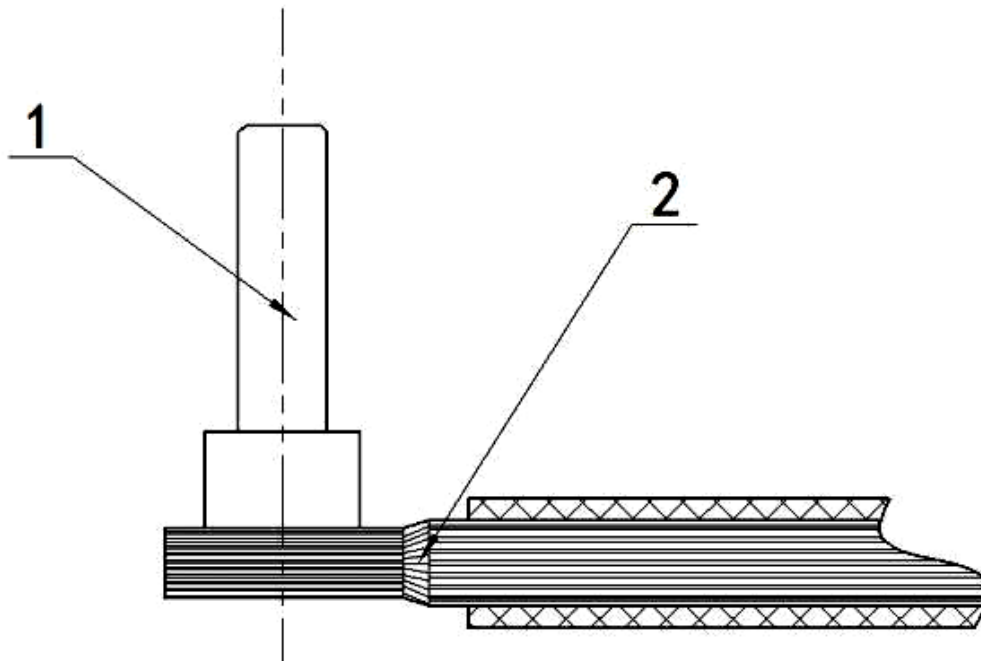


FIG. 4

- (11) 92276 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-06941 (85) 03/03/2017
(22) 06/01/2011 (86) PCT/AU2011/000010 06/01/2011
(30) 2010900043 06/01/2010 AU (87) WO2011/082450 A1 14/07/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2012

(51) C23C 2/12; C23C 30/00; C22C 18/04; C22C 21/10

(62) 1-2017-00793

(71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) SMITH, Ross McDowall (AU); LIU, Qiyang (AU); WILLIAMS, Joe (AU); NEUFELD, Aaron Kiffer (CA); GRIFFITHS, Scott Robin (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẢI THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH NGUỘI TỪ DẢI THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dải thép có lớp phủ bằng hợp kim Al-Zn-Si, dải thép này chứa 0,3 - 10% theo khối lượng Mg và 0,005 - 0,2% theo khối lượng V. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm được tạo hình nguội từ dải thép này.

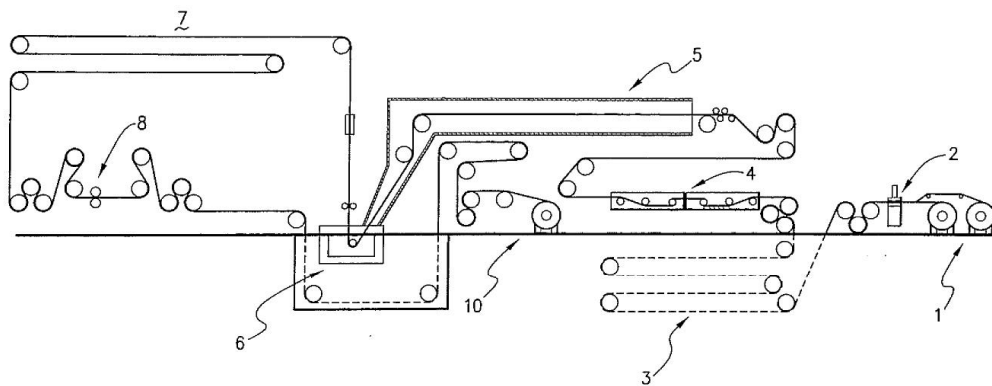


FIG. 1

- (11) **92277 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06942** (85) 26/10/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/JP2021/011347 19/03/2021
(30) 2020-058435 27/03/2020 JP (87) WO2021/193422 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **C08L 23/08; C08L 23/16; C08J 7/00**

(71) **PRIME POLYMER CO., LTD.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

(72) TANAKA Yuya (JP); WAGA Yoshitaka (JP); ENDO Nagisa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM ĐÚC PHUN DÙNG TRONG Y TẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đúc phun để dùng trong y tế thu được bằng cách sử dụng chế phẩm nhựa trên cơ sở propylen-etylen y tế bao gồm 88 đến 95 phần khối lượng chế phẩm nhựa propylen-etylen (A) chứa lượng lớn hơn 90% khối lượng và bằng đến nhỏ hơn 97% khối lượng của copolyme propylen-etylen (a) có hàm lượng etylen từ 1 đến 5% khối lượng, và tốc độ dòng nóng chảy (sau đây, được viết tắt là MFR) theo JIS K7210 (230°C, tải trọng 2,16kg) từ 10 đến 100 g/10 phút, và lượng bằng đến lớn hơn 3% khối lượng và nhỏ hơn 10% khối lượng của copolyme propylen-etylen (b) có hàm lượng etylen từ 15 đến 22% khối lượng và MFR từ 1 đến 50 g/10 phút, (với điều kiện lượng tổng cộng của (a) và (b) là 100% khối lượng), 5 đến 12 phần khối lượng của chất đàn hồi (B) là copolyme ngẫu nhiên etylen- α -olefin, đây là copolyme ngẫu nhiên etylen- α -olefin có tỷ trọng từ 0,880 đến 0,920 g/cm³ (với điều kiện lượng tổng cộng của (A) và (B) là 100 phần khối lượng); và 0,01 đến 0,20 phần khối lượng chất ổn định bền thời tiết, và sản phẩm đúc phun này được tiệt trùng bằng tia γ hoặc chùm electron.

- (11) **92278 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06943** (85) 26/10/2022
(22) 09/02/2021 (86) PCT/JP2021/004711 09/02/2021
(30) 2020-058493 27/03/2020 JP (87) WO2021/192670 A1 30/09/2021
(51) *C12N 5/0775; C12N 15/27; C12N 15/12; C12N 15/19*
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666 Japan
(72) ISHIKAWA Noriyasu (JP); ABE Masamichi (JP); NONAKA Hidenori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ MÔI TRƯỜNG CHO TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ**

(57) Sáng chế là đề cập đến các tế bào gốc trung mô mà có tính bám dính tế bào đặc biệt, không cần đến môi trường chứa huyết thanh, và có tốc độ tăng sinh tế bào tương xứng. Các tế bào gốc trung mô theo sáng chế khác biệt ở chỗ lượng yếu tố kích thích tập đoàn tế bào hạt (Granulocyte Colony Stimulating Factor, viết tắt là G-CSF) sản sinh ra được tăng cường. Sáng chế cũng bao gồm các tế bào gốc trung mô khác biệt ở chỗ lượng của ít nhất một chất được chọn từ nhóm gồm eotaxin, fractalkin, GRO, MCP-3, và VEGF sản sinh ra được tăng cường.

- (11) 92279 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06944 (85) 26/10/2022
 (22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/013099 26/03/2021
 (30) 2020-063408 31/03/2020 JP (87) WO2021/200744 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) C12N 5/071; C12N 5/0775; C07K 14/78

(71) CELL EXOSOME THERAPEUTICS INC. (JP)
 2-16-9, Higashi, Shibuya-ku, Tokyo 150-0011 Japan

(72) YANAGITA, Yasutomo (JP); RINOIE, Chugo (JP); ISHIDAO, Takefumi (JP);
 MINAMI, Itsunari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TẾ BÀO TĂNG SINH, QUẢN THỂ TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẢN THỂ TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ NÀY VÀ CHẤT TRỊ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các tế bào tăng sinh, trong đó phương pháp này bao gồm bước nuôi cấy các tế bào, mà đã được gieo ở mật độ tế bào nằm trong khoảng từ 0,002 đến 2000 tế bào/cm², nhờ quá trình nuôi cấy kết dính trong môi trường nuôi cấy tăng sinh với sự có mặt của chất nền nuôi cấy được chọn từ phân đoạn laminin có hoạt tính gắn kết integrin và dạng cải biến của nó, bằng cách đó làm tăng sinh các tế bào.

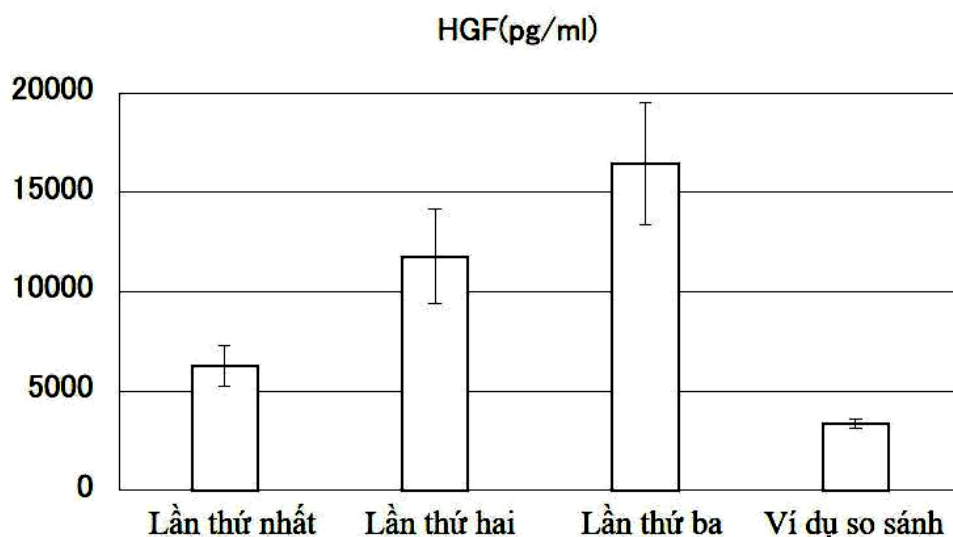
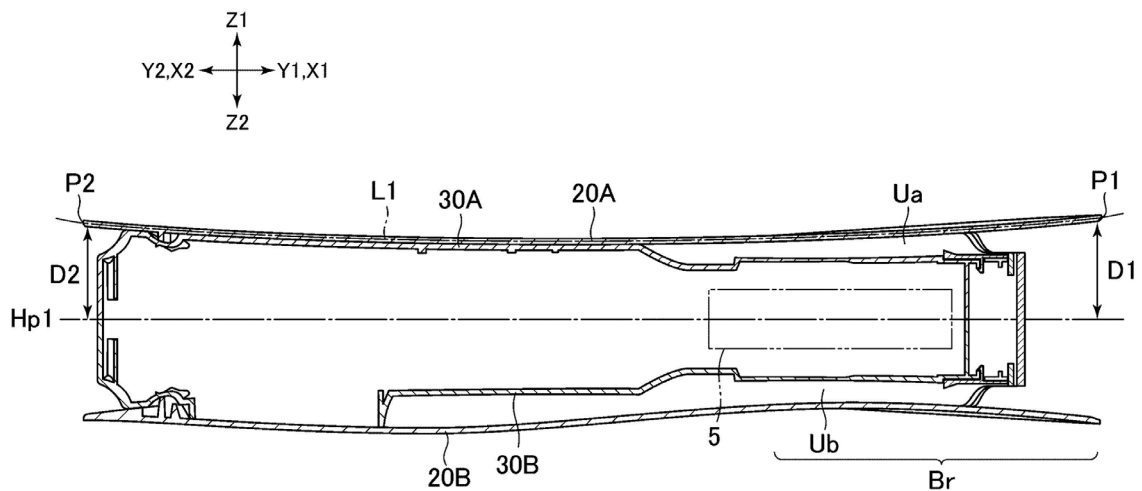


FIG. 16

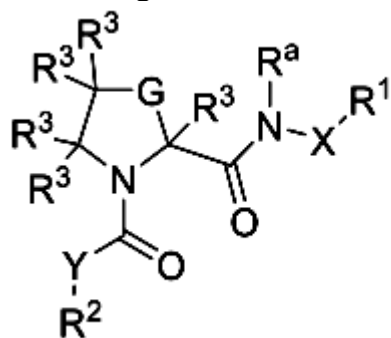
- (11) 92280 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06945 (85) 26/10/2022
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/JP2021/012749 25/03/2021
 (30) 2020-059189 27/03/2020 JP (87) WO2021/193881 30/09/2021
 (51) G06F 1/16; H05K 5/03; H05K 7/20; G06F 1/20
 (71) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) MORISAWA, Yujin (JP); OOTORI, Yasuhiro (JP); AOKI, Keiichi (JP);
 TSUCHIDA, Shinya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PANEN BÊN NGOÀI CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử mà cải thiện vẻ ngoài và mà dễ dàng đảm bảo độ bền của chi tiết bên ngoài. Trong thiết bị điện tử, bề mặt trên của panen bên ngoài (20A) có, ở phần ngoại biên của bề mặt trên, vị trí thứ nhất (P1), vị trí thứ hai (P2) được định rõ ở phía đối diện của trung tâm (P0) của bề mặt trên từ vị trí thứ nhất (P1), vị trí thứ ba (P3), và vị trí thứ tư (P4) được định rõ ở phía đối diện của trung tâm (P0) của bề mặt trên từ vị trí thứ ba (P3). Đường (L1) mà kết nối vị trí thứ nhất (P1) và vị trí thứ hai (P2) với nhau và được tạo nên dọc theo bề mặt trên là đường cong lồi ra tới phía dưới, và đường (L2) mà kết nối vị trí thứ ba (P3) và vị trí thứ tư (P4) với nhau và được tạo nên dọc theo bề mặt trên là đường cong lồi ra tới phía trên.

FIG. 20A



- (11) 92281 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06948 (85) 26/10/2022
 (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025547 02/04/2021
 (30) 63/004,799 03/04/2020 US (87) WO2021/202977 A1 07/10/2021
 (51) *A61K 31/519; C07D 265/28; C07D 207/02*
 (71) **BIOCRYSST PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
 4505 Emperor Blvd. Suite 200 Durham, NC 27703 (US)
 (72) KOTIAN, Pravin, L. (US); BABU Yarlagadda S. (US); WU Minwan (US); DANG Zhao (CN); NGUYEN Trung Xuan (VN); RAMAN Krishnan (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **PYROLOPYRIMIDIN AMIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ BỔ THỂ**

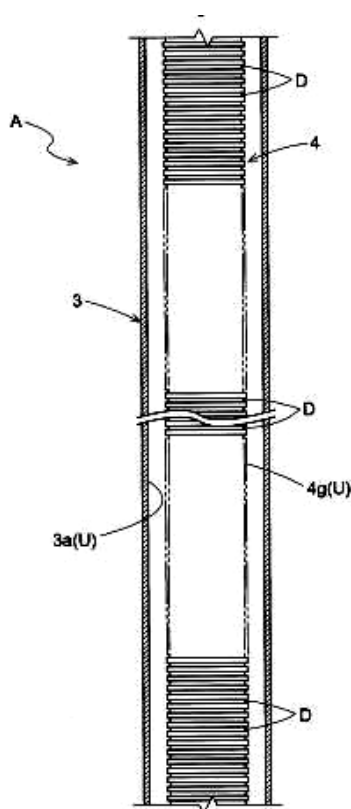
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I), và muối dược dụng của chúng, là các chất ức chế hệ bổ thể. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm dược bao gồm hợp chất như vậy, và phương pháp sử dụng các hợp chất và chế phẩm này trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh được đặc trưng bởi hoạt tính hệ bổ thể bất thường.



(I)

- | | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92282 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06952 | (85) 26/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/JP2021/012050 | 23/03/2021 |
| (30) 2020-055400 | 26/03/2020 JP (87) WO2021/193657 | 30/09/2021 |
| (51) B01J 8/06; C01B 3/38 | | |
| (71) OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan | | |
| (72) Koichiro IKEDA (JP); Sho NAKAGAMI (JP); Hinako MATSUO (JP); Yukio HIRANAKA (JP); Satoshi MORI (JP) | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | |
| (54) LÒ PHẢN ỨNG | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng được có khả năng ngăn chặn sự biến dạng và hư hỏng của các hạt chất xúc tác do sự co lại của ống phản ứng sau khi nó giãn nở nhiệt. Lò phản ứng bao gồm: ống phản ứng được căn chỉnh theo hướng lên xuống và ở phần dưới cùng của nó có bộ phận đỡ chất xúc tác tiếp nhận các hạt chất xúc tác được bao kín và cho phép khí đã xử lý chảy qua đó; và bộ phận đốt được tạo cấu hình để gia nhiệt mặt ngoài của ống phản ứng A. Ống phản ứng A có mặt đỡ chất xúc tác hình trụ U tiếp xúc với các hạt chất xúc tác trong ống phản ứng A và có nhiều rãnh liên hợp theo hướng lên xuống, mỗi rãnh có khả năng tiếp nhận một phần hạt chất xúc tác tiếp xúc với mặt đỡ chất xúc tác theo cách sao cho phần hạt chất xúc tác được điền đầy vào rãnh liên hợp.



- (11) 92283 A (43) 26/12/2022
 (21) 1-2022-06959 (85) 26/10/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/CA2021/050422 30/03/2021
 (30) 63/003,530 01/04/2020 US (87) WO2021/195762 07/10/2021

(51) A63G 21/18; B29C 70/40

(71) PROSLIDE TECHNOLOGY INC. (CA)

2650 Queensview Drive, Suite 150, Ottawa, Ontario K2B 8H6, Canada

(72) HUNTER, Richard Douglas (CA); PHILLIPS, Steven (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐOẠN ỐNG TRƯỢT NƯỚC CÓ LỚP ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐOẠN ỐNG TRƯỢT NƯỚC NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến đoạn ống trượt nước có lớp đệm. Đoạn ống có các lớp nhiều lớp với lớp composít sợi bên ngoài, lớp composít sợi bên trong và lớp đệm được định vị trí giữa lớp composít sợi bên trong và bên ngoài. Lớp đệm xác định một hoặc nhiều hốc cách nhiệt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đoạn ống trượt nước này.

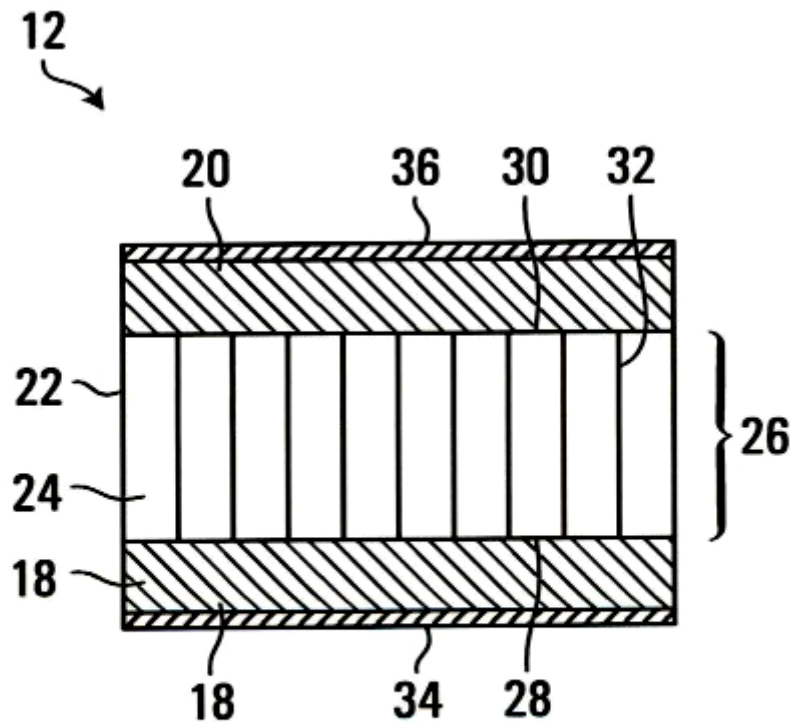


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92284 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06960 | (85) 26/10/2022 | |
| (22) 12/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086730 | 12/04/2021 |
| (30) 202010280859.8 | 10/04/2020 CN (87) WO2021/204300 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHENG, Juan (CN); LI, Chaojun (CN); FEI, Yongqiang (CN); HOU, Hailong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, sao cho các kích thước của thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) khác nhau có thể được căn chỉnh, nhờ đó giảm bớt các kiểu kích thước DCI và giảm bớt mức tiêu thụ công suất khi thiết bị đầu cuối phát hiện DCI. Phương pháp này bao gồm bước: Thiết bị đầu cuối phát hiện thông tin điều khiển đường xuống (DCI) thứ nhất trong không gian tìm kiếm thứ nhất, trong đó DCI thứ nhất này được sử dụng để biểu thị phần băng thông (bandwidth part, BWP) hoạt động của thiết bị đầu cuối, kích thước của DCI thứ nhất và kích thước của DCI thứ hai được căn chỉnh, DCI thứ hai là DCI mà có thể được gửi bởi thiết bị mạng đến thiết bị đầu cuối trong không gian tìm kiếm chung thứ nhất, và DCI thứ hai được sử dụng để lập lịch thông điệp hệ thống, thông điệp tìm gọi hoặc phản hồi truy cập ngẫu nhiên (random access response, RAR).

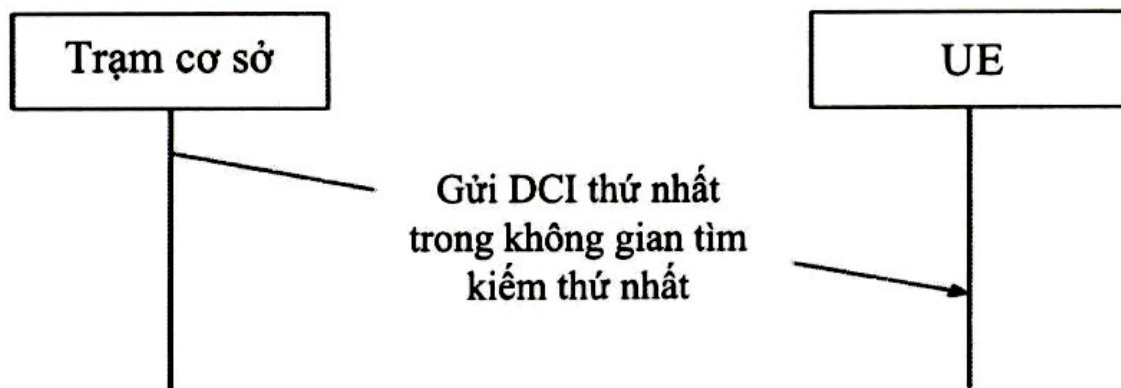


FIG. 1

- (11) **92285 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06961** (85) 26/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/JP2021/012203 24/03/2021
(30) 2020-066429 02/04/2020 JP (87) WO2021/200457 07/10/2021
(51) *A23L 2/52; A23L 33/12; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) NONAKA, Shota (JP); SOGUCHI, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG ĐÓNG GÓI ĐƯỢC TIỆT TRÙNG BẰNG NHIỆT CHỨA TRIGLYXERIT AXIT BÉO MẠCH TRUNG BÌNH VÀ AXIT ASCORBIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống đóng gói được tiệt trùng bằng nhiệt, chứa axit ascorbic ở lượng 6 mg/100ml hoặc cao hơn và có tỷ lệ lượng axit ascorbic với lượng triglyxerit axit béo mạch trung bình (axit ascorbic/triglyxerit axit béo mạch trung bình) nằm trong khoảng từ 0,0003 đến 0,1340, mà catechin (tổng lượng catechin, catechin galat, epicatechin, epicatechin galat, galocatechin, galocatechin galat, epigalocatechin và epigalocatechingalat) với lượng bằng 1mg/100ml hoặc cao hơn được bổ sung vào đó. Do đó, mùi khó chịu giống như cám gạo bị biến chất, sinh ra trong quá trình bảo quản đồ uống đóng gói được tiệt trùng bằng nhiệt chứa axit ascorbic và triglyxerit axit béo mạch trung bình trong khoảng được xác định ở trên, được giảm.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92286 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06962 | (85) 26/10/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/CN2021/083912 | 30/03/2021 |
| (30) 202010252514.1 | 01/04/2020 CN | (87) WO2021/197316 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **H04W 72/02; H04W 4/40**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) PENG, Shuyan (CN); JI, Zichao (CN); LIU, Shixiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp lựa chọn tài nguyên, một thiết bị đầu cuối, và một thiết bị phía mạng, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ giao tiếp. Phương pháp lựa chọn tài nguyên được áp dụng với một thiết bị đầu cuối và bao gồm: thu thập thông tin cấu hình của một cửa sổ cảm nhận trong một cơ chế cảm nhận từng phần; thực hiện theo dõi trong cửa sổ cảm nhận được báo hiệu bởi thông tin cấu hình để thu thập một kết quả theo dõi; và thu thập một bộ tài nguyên có thể lựa chọn dựa trên kết quả theo dõi.

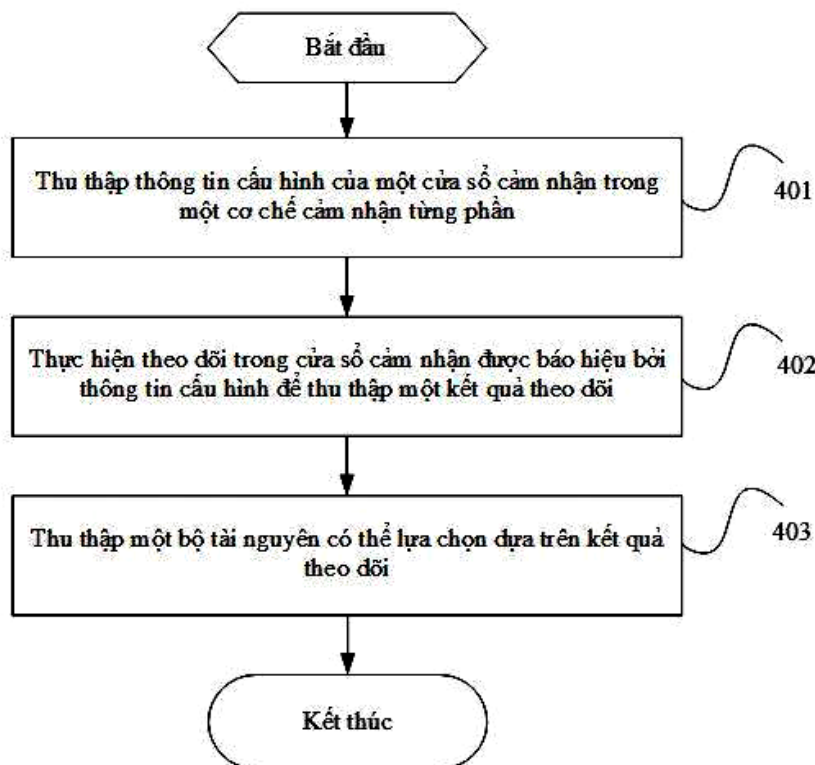


Fig.4

- (11) **92287 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06967** (85) 26/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/US2021/023843 24/03/2021
(30) 63/001,652 30/03/2020 US (87) WO2021/202188 07/10/2021
(51) *C12N 15/52; C12N 15/81; C12N 15/70*
(71) **W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America
(72) SCHMIDT, Stephen (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CHẤT XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC CHẤT XÚC TÁC
NÀY VÀ QUY TRÌNH HYDRO HÓA CÓ CHỌN LỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất 1,4-butanediol. Quy trình này có thể bao gồm việc cho dung dịch chứa 1,4-butynediol phản ứng với hydro trong sự có mặt của lượng có hiệu quả của chất xúc tác. Chất xúc tác có thể bao gồm đồng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92288 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06969 | (85) 26/10/2022 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/KR2021/004029 | 31/03/2021 |
| (30) 63/003,247 | 31/03/2020 | US (87) WO2021/201616 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/423; H04N 19/70; H04N 19/184**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

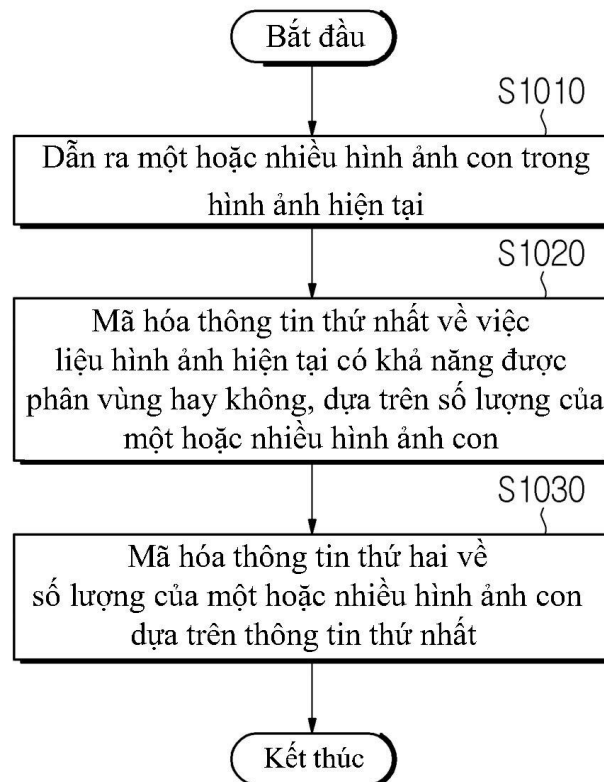
(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR); PALURI, Seethal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước thu thông tin thứ nhất về việc liệu hình ảnh hiện tại có thể được phân vùng hay không, từ luồng bit, thu, từ luồng bit này, thông tin thứ hai về số lượng của một hoặc nhiều hình ảnh con được chứa trong hình ảnh hiện tại dựa trên thông tin thứ nhất này, dẫn ra một hoặc nhiều hình ảnh con, dựa trên thông tin thứ hai này và giải mã một hoặc nhiều hình ảnh con này.

FIG. 10



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92289 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06970 | (85) 26/10/2022 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/KR2021/004030 | 31/03/2021 |
| (30) 63/003,250 | 31/03/2020 | US (87) WO2021/201617 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **H04N 19/30; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/172**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

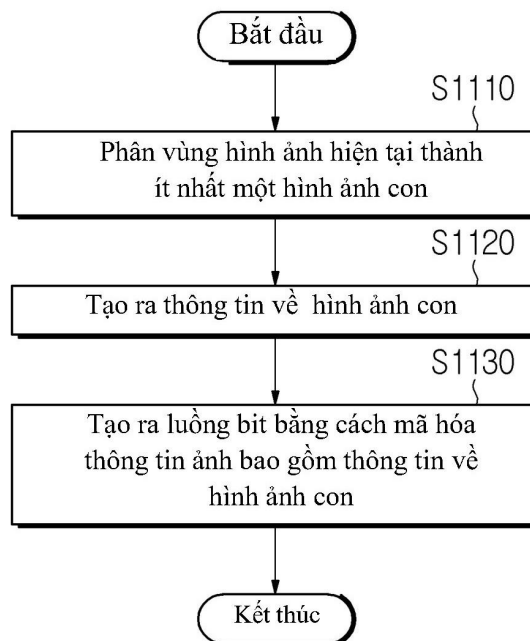
(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR); PALURI, Seethal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết thiết mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước thu thông tin hình ảnh con từ luồng bit, dẫn ra một hoặc nhiều hình ảnh con trong hình ảnh hiện tại dựa trên thông tin hình ảnh con này, và giải mã hình ảnh con hiện tại trong hình ảnh hiện tại này dựa trên thông tin hình ảnh con này. Thông tin hình ảnh con có thể bao gồm cờ thứ nhất chỉ rõ liệu mỗi hình ảnh con trong số một hoặc nhiều hình ảnh con đã nêu có được xử lý như hình ảnh hay không, và, dựa trên việc luồng bit đang chứa ít nhất một lớp thứ nhất đang tham chiếu đến lớp hiện tại chứa hình ảnh hiện tại, cờ thứ nhất cho hình ảnh con thứ nhất được chứa trong lớp thứ nhất này và tương ứng với hình ảnh con hiện tại, và cờ thứ nhất cho hình ảnh con hiện tại có cùng giá trị.

FIG. 11



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92290 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06971 | (85) 26/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082248 | 23/03/2021 |
| (30) 202010246037.8 | 31/03/2020 CN (87) WO2021/197118 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) *G06K 9/00; H01L 27/32; G06F 3/041*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yang (CN); WU, Xinkai (CN); LIU, Chunyen (TW); GUO, Xiaojun (CN); HE, Hu (CN); YIN, Xiaokuan (CN); HOU, Xiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM BỘ PHẬN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG DẤU VÂN TAY**

(57) Sáng chế cung cấp cụm bộ phận hiển thị, thiết bị hiển thị, và phương pháp nhận dạng dấu vân tay. Cụm bộ phận hiển thị gồm có panen hiển thị và môđun nhận dạng dấu vân tay được định vị trên bề mặt phát sáng của panen hiển thị. Môđun nhận dạng dấu vân tay gồm có nhiều bộ phận nhận dạng dấu vân tay. Mỗi bộ phận nhận dạng dấu vân tay gồm có ít nhất một tranzito quang và một tranzito chuyển mạch. Tranzito quang gồm có lớp hoạt động thứ nhất, cổng thứ nhất, nguồn thứ nhất, và cực máng thứ nhất. Vật liệu để làm lớp hoạt động thứ nhất gồm có vật liệu bán dẫn hữu cơ. Cực máng thứ nhất và cổng thứ nhất chùng lên một phần để tạo thành tụ điện thứ nhất. Tranzito chuyển mạch gồm có lớp hoạt động thứ hai, cổng thứ hai, nguồn thứ hai, và cực máng thứ hai. Môđun nhận dạng dấu vân tay gồm có lớp kim loại thứ nhất. Nguồn thứ nhất, cực máng thứ nhất, nguồn thứ hai, và cực máng thứ hai tất cả được định vị ở lớp kim loại thứ nhất, và cực máng thứ nhất được kết nối với nguồn thứ hai. Sáng chế có thể cải thiện sự chuẩn trực của ánh sáng được phản xạ dấu vân tay và độ chính xác của sự nhận dạng dấu vân tay, và giảm bớt độ phức tạp quy trình và cấu trúc của cụm bộ phận hiển thị.

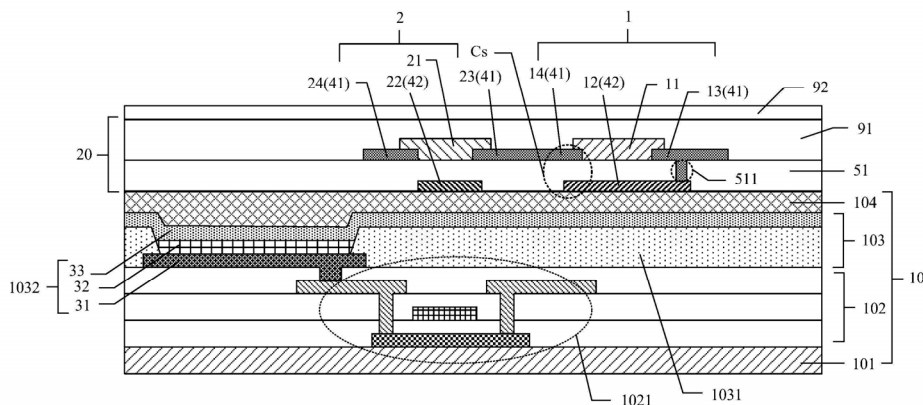


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92291 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06975 | (85) 27/10/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003892 | 30/03/2021 |
| (30) 63/003,221 | 31/03/2020 | US (87) WO2021/201549 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

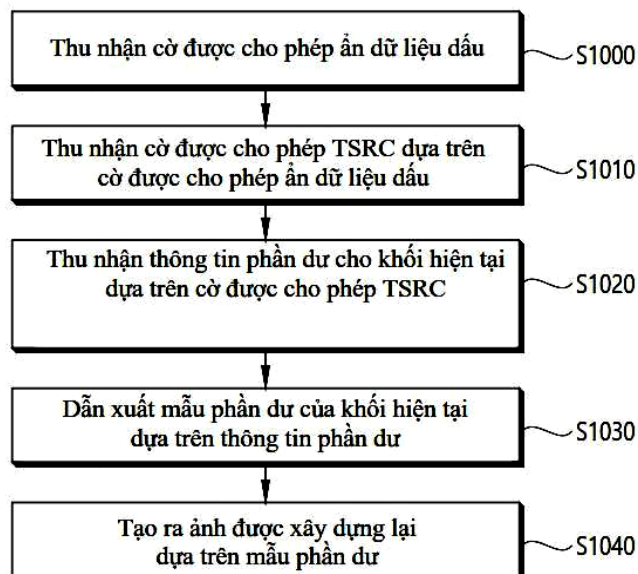
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu cờ cho phép ẩn dữ liệu dấu; thu cờ cho phép lập mã phân dư bỏ qua biến đổi (transform skip residual coding, TSRC) trên cơ sở của cờ cho phép ẩn dữ liệu dấu; thu thông tin phân dư cho khối hiện tại, trên cơ sở của cờ cho phép TSRC; dẫn xuất mẫu phân dư của khối hiện tại, trên cơ sở của thông tin phân dư; và tạo ra ảnh được xây dựng lại trên cơ sở của mẫu phân dư, trong đó cờ cho phép ẩn dữ liệu dấu là cờ chỉ ra xem việc ẩn dữ liệu dấu có được cho phép hay không, cờ cho phép TSRC là cờ chỉ ra xem TSRC có được cho phép hay không, và cờ cho phép TSRC được thu trên cơ sở của cờ cho phép ẩn dữ liệu dấu có giá trị là không.



- (11) **92292 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-06987** (85) 27/10/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/JP2021/010845 17/03/2021
(30) 2020-063208 31/03/2020 JP (87) WO2021/200163 07/10/2021
(51) *A23C 11/00; A23L 2/38; A23L 2/00*
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540, Japan
(72) YANAGISAWA, Masanobu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SỮA HẠT ĐỂ TẠO BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA HẠT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sữa hạt để tạo bột, mà có các đặc tính tạo bột và độ ổn định tạo bột lý tưởng và bột của nó khó vỡ ngay cả khi sữa hạt được đánh kem bằng cách tạo bột bằng nôi hấp v.v. được bổ sung vào đồ uống như cà phê. Sữa hạt để tạo bột, mà có các đặc tính tạo bột và độ ổn định tạo bột lý tưởng, có thể được tạo ra bằng cách sử dụng ít nhất một tinh bột biến tính được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột liên kết ngang phosphat, tinh bột liên kết ngang phosphat đã đơn este hóa phosphat, tinh bột axetat, tinh bột oxy hóa, tinh bột hydroxypropyl, tinh bột liên kết ngang phosphat đã hydroxypropyl hóa, tinh bột natri octenyl succinat, tinh bột phosphoryl hóa, và các sản phẩm phân giải của tinh bột.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92293 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06991 | (85) 27/10/2022 | |
| (22) 24/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082828 | 24/03/2021 |
| (30) 202010263231.7 | 03/04/2020 CN | (87) WO2021/197174 |
| | | 07/10/2021 |
| 202010763205.0 | 31/07/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **H04W 12/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); HUANG, Guogang (CN); LI, Yiqing (CN); ZHOU, Yifan (CN); HU, Mengshi (CN); LIANG, Dandan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN BỘ PHẬN ĐA ĐƯỜNG ĐIỂM TRUY NHẬP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện bộ phận đa đường điểm truy nhập (access point, AP) (multi-link device, MLD) và thiết bị liên quan, chẳng hạn, được áp dụng cho mạng cục bộ không dây (Wireless Local Area Network, WLAN) hỗ trợ 802.11be. Phương pháp bao gồm: AP báo cáo truyền khung quản lý thứ nhất đến trạm. Khung quản lý thứ nhất mang thông tin về AP lân cận, và AP báo cáo được liên kết với AP MLD. AP được báo cáo được chỉ báo bởi thông tin về AP lân cận được liên kết với MLD giống như AP báo cáo hoặc thuộc tập hợp đa BSSID giống như AP khác trong MLD mà AP báo cáo được liên kết với nó. Trong trường hợp này, trạm nhận khung quản lý thứ nhất có thể biết về cấu trúc của AP MLD và cấu trúc của tập hợp đa BSSID. Điều này giúp trạm lựa chọn tốt hơn AP thích hợp để liên kết.

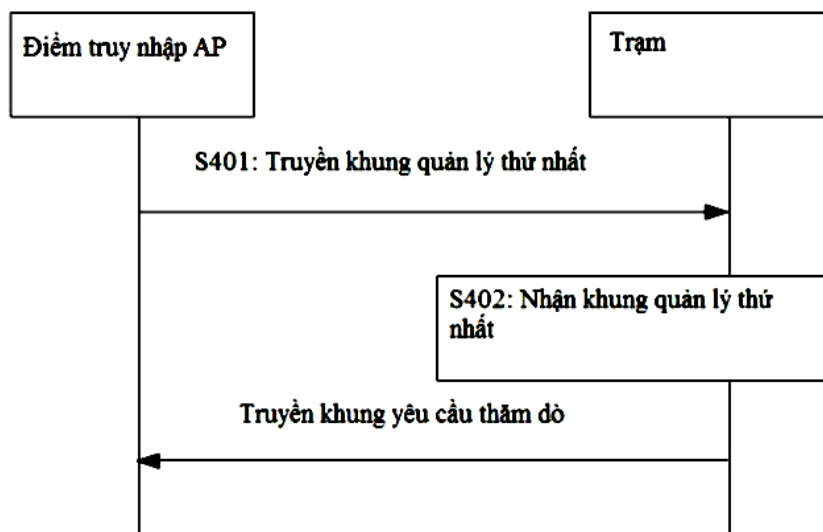


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92294 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-06998 | (85) 27/10/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003896 | 30/03/2021 |
| (30) 63/004,434 | 02/04/2020 | US (87) WO2021/201551 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **H04N 19/86; H04N 19/82; H04N 19/186; H04N 19/70**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

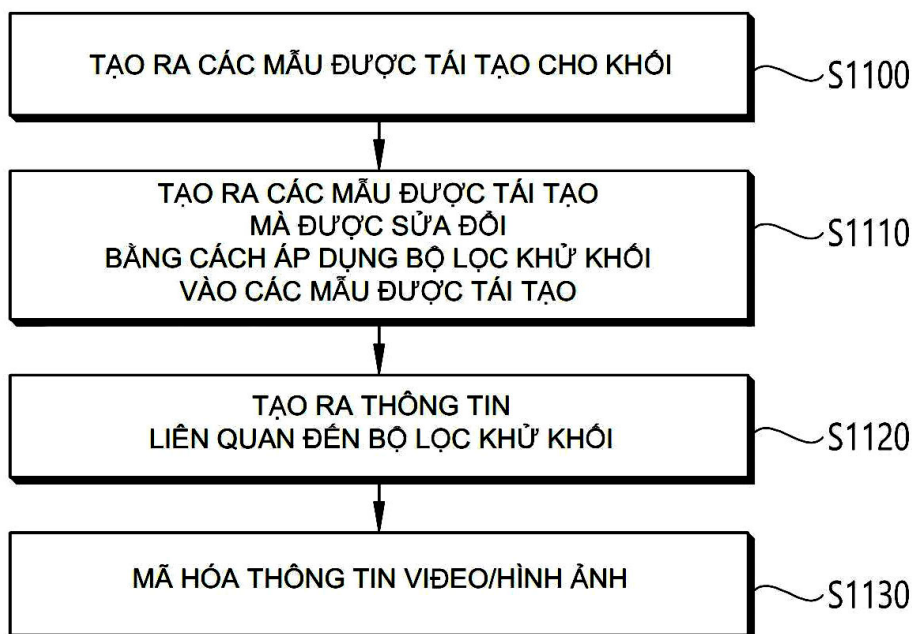
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR); HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

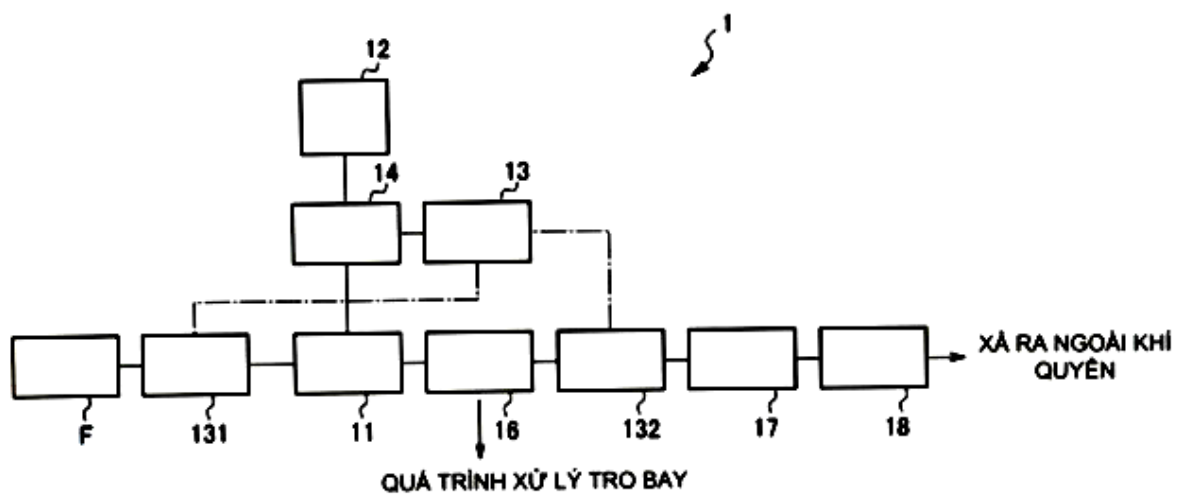
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sự bộc lộ của sáng chế, thông tin được liên kết với bộ lọc khử khối để thực hiện việc lọc khử khối có thể gồm thông tin thông số bộ lọc thành phần sắc độ được liên kết với các phần bù thông số khử khối mà được áp dụng cho thành phần sắc độ. Thông tin thông số bộ lọc thành phần sắc độ có thể được phát tín hiệu một cách có chọn lọc trên cơ sở của cờ có mặt phần bù công cụ sắc độ. Do đó, hiệu ứng để tăng hiệu quả tạo mã tổng thể có thể được dẫn xuất bằng cách phát tín hiệu thông tin thông số bộ lọc thành phần sắc độ chỉ trong trường hợp không phải là định dạng màu sắc đơn sắc.



- (11) **92295 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-07000** (85) 27/10/2022
 (22) 12/03/2021 (86) PCT/JP2021/010019 12/03/2021
 (30) 2020-071552 13/04/2020 JP (87) WO2021/210311 21/10/2021
 (51) **B01D 53/50; B01D 53/68; B01D 53/83; B01D 53/56**
 (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan.
 (72) YAMASAKI Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý khí thải mà dự báo việc bắt đầu gia tăng nồng độ khí axit ở giai đoạn sớm dựa vào sự thay đổi nồng độ khí oxy gắn với sự thay đổi nồng độ khí axit trong khí thải để bổ sung lượng chất xử lý phù hợp theo cách kịp thời. Hệ thống xử lý khí thải này bao gồm: bộ quản lý bổ sung chất xử lý 13 bao gồm bộ phân tích khí thải 131, 132 mà được bố trí ít nhất ở thượng lưu hoặc hạ lưu của bộ thu hồi khí thải 16 và phân tích ít nhất là nồng độ khí oxy trong khí thải, trong đó bộ quản lý bổ sung chất xử lý 13 tính toán lượng chất xử lý cần được bổ sung vào để xử lý khí axit trong khí thải được xử lý trong bộ xử lý khí thải 11 dựa vào lượng thay đổi nồng độ khí oxy được phân tích trong bộ phân tích khí thải 132, và bộ quản lý bổ sung chất xử lý 13 đưa ra chỉ thị cung cấp lượng chất xử lý đã được tính toán; và bộ cung cấp chất xử lý 14 mà cung cấp chất xử lý theo lượng được ra chỉ thị bởi bộ quản lý bổ sung chất xử lý 13. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý khí thải.

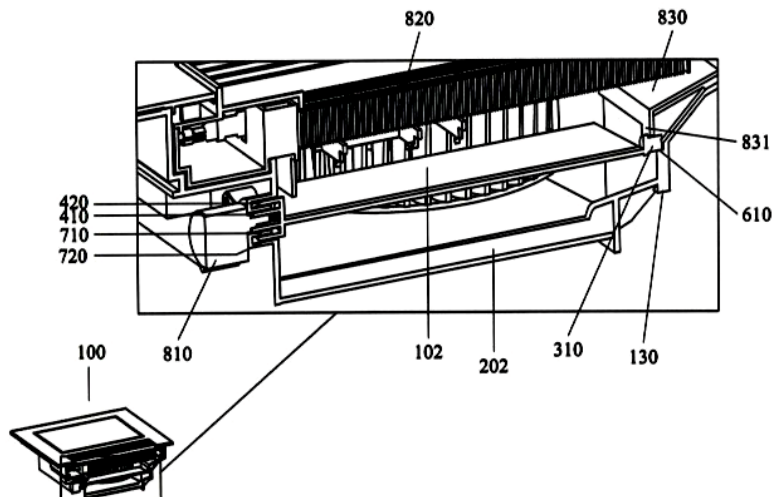
Fig. 1



- (11) **92296 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-07001** (85) 27/10/2022
- (22) 05/02/2021 (86) PCT/CN2021/075516 05/02/2021
- (30) 202020440111.5 31/03/2020 CN (87) WO2021/196891 07/10/2021
- (51) **F04D 25/10; F24F 7/00; B60H 3/00; F04D 25/08**
- (71) **PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS GUANGDONG CO., LTD.** (CN)
2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui), Foshan,
Guangdong 528306, China
- (72) CHEN, Jiaxuan (CN); HUANG, Rui (CN); LIANG, Ziyan (CN); LIANG, Haohui
(CN); WEN, Yingying (CN); ZHANG, Xiaofei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THÔNG GIÓ VÀ GIA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông gió và gia nhiệt, bao gồm: vỏ (130), lõi vào không khí (201), lõi ra không khí xả (202), lõi ra không khí tuần hoàn (203) và cánh lật (102). Cánh lật (102) bao gồm: trục quay (220) và bộ làm lệch hướng không khí (210), trong đó trục quay (220) bao gồm: phần nhô ra thứ nhất (310) và phần nhô ra thứ hai (320), phần nhô ra thứ nhất (310) được tạo kết cấu để nhô về phía một đầu của mặt ngoài của bộ làm lệch hướng không khí (210), và phần nhô ra thứ hai (320) được tạo kết cấu để nhô về phía đầu còn lại của mặt ngoài của bộ làm lệch hướng không khí (210) theo hướng ngược lại với hướng nhô ra của phần nhô ra thứ nhất (310). Vỏ (130) bao gồm: lỗ lắp thứ hai (530) và phần cố định thứ nhất (510), lỗ lắp thứ hai (530) nằm trên thành phía ngược dòng thứ nhất (131) của lõi ra không khí xả (202), trong đó lỗ lắp thứ hai (530) được tạo kết cấu để có thể lắp được bởi phần nhô ra thứ hai (320), và phần cố định thứ nhất (510) được bố trí trên thành phía ngược dòng thứ hai (132) đối diện với thành phía ngược dòng thứ nhất (131), trong đó phần cố định thứ nhất (510) được tạo kết cấu để dẫn hướng phần nhô ra thứ nhất (310) từ mặt ngoài của thành phía ngược dòng thứ hai (132) đến mặt trong của thành phía ngược dòng thứ hai (132), và cố định phần nhô ra thứ nhất (310) ở trạng thái của phần nhô ra thứ hai (320) được lắp vào lỗ lắp thứ hai (530).

Fig. 6



- (11) 92297 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-07006 (85) 27/10/2022
(22) 22/02/2021 (86) PCT/KR2021/002174 22/02/2021
(30) 10-2020-0037836 27/03/2020 KR (87) WO2021/194100 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **H04N 19/70**; H04N 19/174; H04N 19/186; H04N 19/96; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/30

(71) **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHẦN ĐẦU ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu, từ bộ thông số trình tự (sequence parameter set, SPS) được áp dụng cho trình tự video lớp được mã hóa (coded layer video sequence, CLVS) hiện thời, cờ cho phép công cụ mã hóa cấp trình tự biểu thị xem công cụ mã hóa có được cho phép cho CLVS hiện thời hay không; nếu cờ cho phép công cụ mã hóa cấp trình tự biểu thị rằng công cụ mã hóa được cho phép cho CLVS hiện thời, thu cờ cho phép công cụ mã hóa cấp ảnh biểu thị xem công cụ mã hóa có được cho phép cho ảnh hiện thời được bao gồm trong CLVS hiện thời hay không; thu, từ phần đầu phần chia của phần chia hiện thời được bao gồm trong ảnh hiện thời, cờ phần đầu ảnh trong phần đầu phần chia biểu thị xem cấu trúc cú pháp phần đầu ảnh có tồn tại trong phần đầu phần chia hay không; và nếu cờ phần đầu ảnh trong phần đầu phần chia biểu thị rằng không có cấu trúc cú pháp phần đầu ảnh nào tồn tại trong phần đầu phần chia, và cờ cho phép công cụ mã hóa cấp ảnh biểu thị rằng công cụ mã hóa được cho phép, thu, từ phần đầu phần chia, cờ cho phép công cụ mã hóa cấp phần chia biểu thị xem công cụ mã hóa có được sử dụng cho phần chia hiện thời hay không.

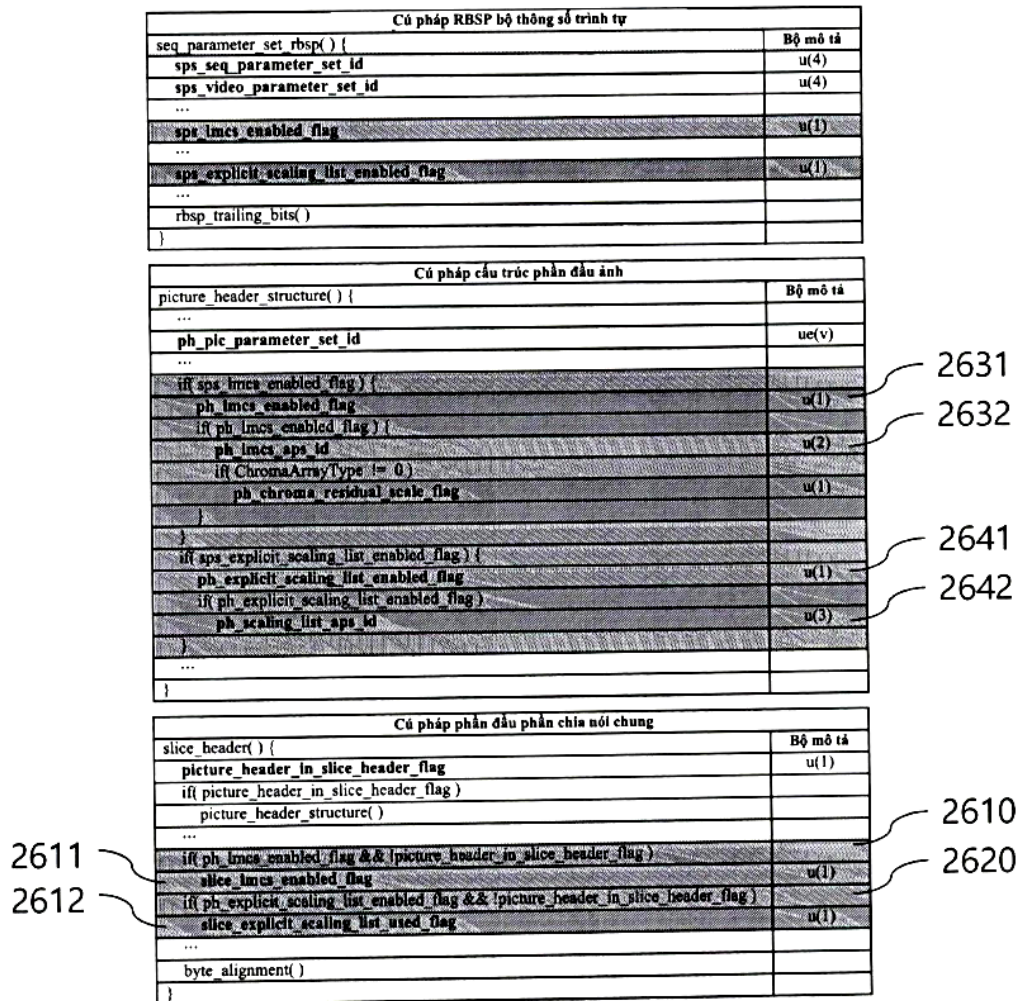


Fig.26

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92298 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07007 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/JP2021/009917 | 11/03/2021 |
| (30) 2020-064279 | 31/03/2020 JP (87) WO2021/200021 A1 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) *F02M 35/10; F02M 35/024*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Junya SATO (JP); Ryosuke KINOSHITA (JP); Hiroyuki SHIMMURA (JP); Suguru KANDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU LỌC KHÔNG KHÍ NẠP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lọc không khí nạp, trong đó không khí nạp có thể dễ dàng được dẫn đến ống nối và hiệu suất của không khí nạp có thể được cải thiện. Cơ cấu lọc không khí nạp bao gồm hộp lọc không khí (235) mà phần bên trong của nó được phân chia thành phía không khí bẩn (247D) và phía không khí sạch (247C) bởi chi tiết lọc không khí (237) và ống nối (239) mà không khí nạp, đã được dẫn từ phía không khí sạch (247C) về phía động cơ (211), được dẫn qua đó. Chi tiết dẫn hướng ở phía đầu dòng ống nối (270) dùng để dẫn hướng không khí nạp đến cửa vào ống nối (239c) của phần đầu ở phía đầu dòng (239a) của ống nối (239) được bố trí ở phía không khí sạch (247C). Chi tiết dẫn hướng ở phía đầu dòng ống nối (270) bao gồm mặt dẫn hướng ở phía đầu dòng ống nối (271) là một mặt cong lõm và miệng dẫn hướng (270a) là một miệng hở trên mặt cong lõm của mặt dẫn hướng ở phía đầu dòng ống nối (271). Miệng dẫn hướng (270a) lớn hơn cửa vào ống nối (239c).

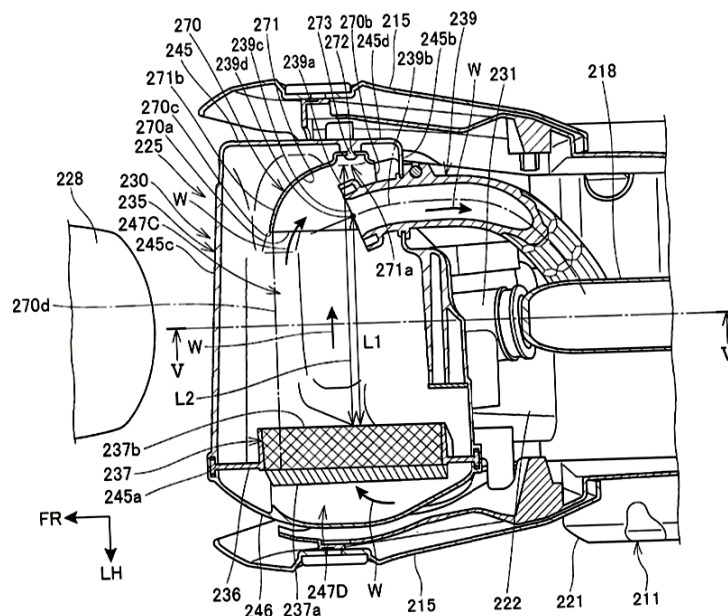


FIG.4

- | | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92299 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07008 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/JP2021/009916 | 11/03/2021 |
| (30) 2020-064278 | 31/03/2020 JP (87) WO2021/200020 A1 | 07/10/2021 |
| (51) <i>F02M 35/024; F02M 35/10; F02M 35/04</i> | | |
| (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan | | |
| (72) Ryosuke KINOSHITA (JP); Junya SATO (JP); Hiroyuki SHIMMURA (JP); Suguru KANDA (JP); Yoshiyuki SATO (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | |
| (54) CƠ CẤU LỌC KHÔNG KHÍ NẠP | | |

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lọc không khí nạp trong đó không khí nạp có thể dễ dàng được hút vào trong đường ống nạp và do vậy, có thể cải thiện được hiệu suất nạp.

Cơ cấu lọc không khí nạp bao gồm hộp lọc không khí (35) mà phần bên trong của nó được phân chia thành phía không khí bẩn (47D) và phía không khí sạch (47C) bởi chi tiết lọc không khí (37) và đường ống nạp (38) để đưa không khí bên ngoài, dùng làm không khí nạp, vào trong phía không khí bẩn (47D). Chi tiết dẫn hướng ở phía đầu dòng đường ống nạp (40) dùng để dẫn hướng không khí nạp đến cửa vào đường ống (38b) của phần đầu ở phía đầu dòng (38a) của đường ống nạp (38) được bố trí ở phía đầu dòng đường ống nạp (38) ở phía ngoài hộp lọc không khí (35). Chi tiết dẫn hướng ở phía đầu dòng đường ống nạp (40) bao gồm mặt dẫn hướng ở phía đầu dòng đường ống nạp (52) là một mặt cong lõm và miệng cửa vào đường dẫn hướng (53) trên mặt cong lõm của mặt dẫn hướng ở phía đầu dòng đường ống nạp (52). Miệng cửa vào đường dẫn hướng (53) lớn hơn cửa vào đường ống nạp (38b).

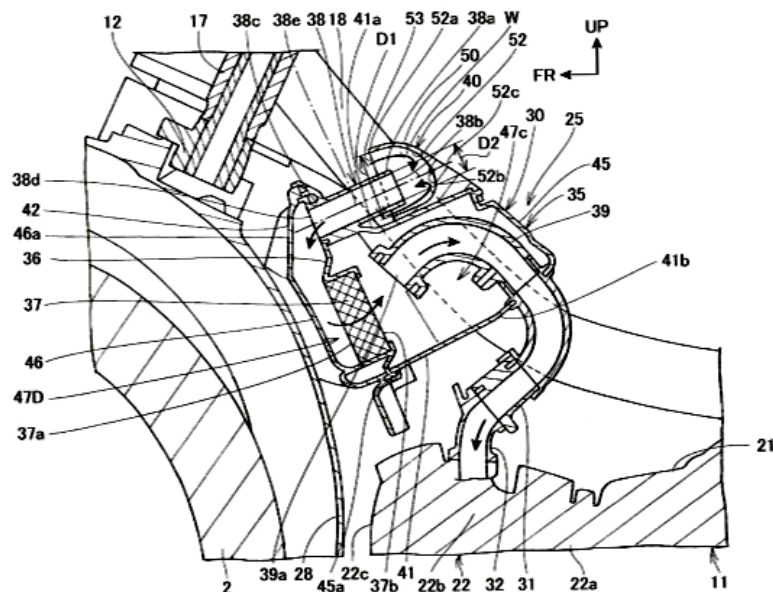


FIG.3

(11) 92300 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-07009

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/10/2022

(51) C02F 1/00; C02F 3/30; C02F 9/00; C02F 3/00

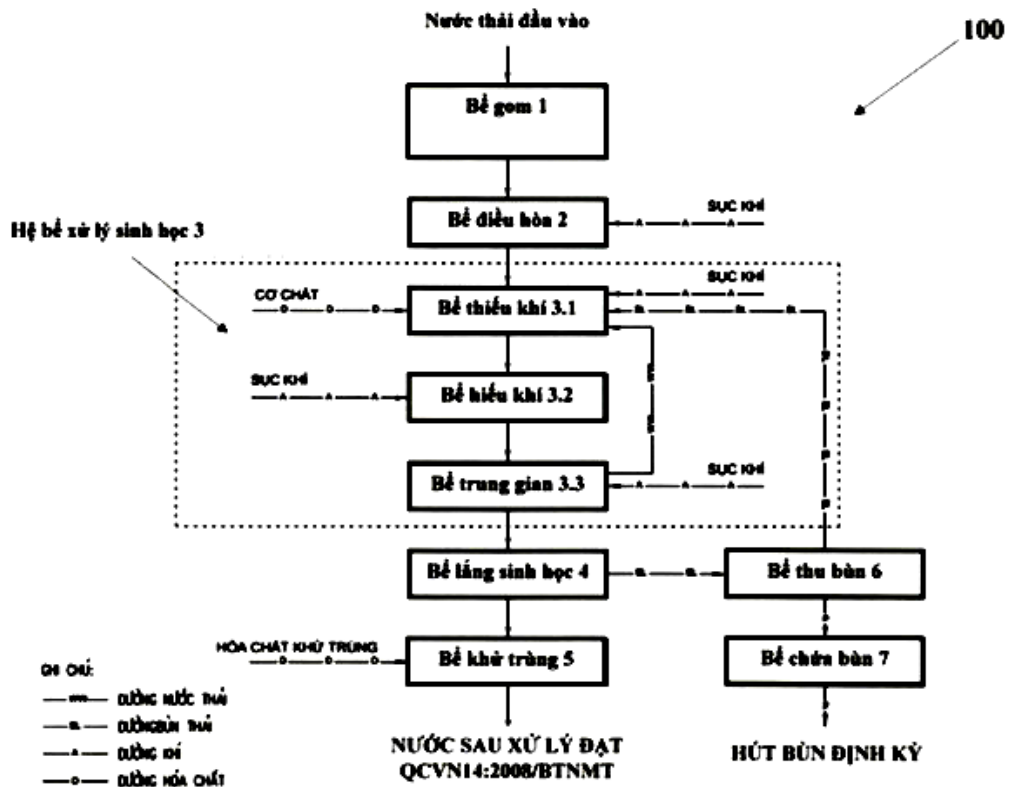
(75) NGUYỄN HỮU THỦY (VN)

Số 16 ngõ 189/6, Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG HỆ GIÁ THỂ VI SINH MÔ PHỎNG HỆ RỄ CÂY CỦA CÁC LOÀI THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý nước thải (100) về cơ bản bao gồm: a) bể gom (1); b) bể điều hòa (2); c) hệ bể xử lý sinh học (3) mà bao gồm bể thiếu khí (3.1), bể hiếu khí (3.2) và bể trung gian (3.3); d) bể lắng sinh học (4); e) bể khử trùng (5). Để nâng cao hiệu suất và hiệu quả xử lý nước thải, hệ thống (100) còn bao gồm bể thu bùn (6) để tuần hoàn bùn trở lại bể thiếu khí (3.1) để bổ sung chất dinh dưỡng cho bể này và bể chứa bùn thải (7) để tuần hoàn nước trong bể này trở lại bể thu gom (1). Theo một số phương án, hệ thống (100) bao gồm 02 bể thiếu khí (3.1) và 02 bể hiếu khí (3.2) được bố trí nối tiếp nhau để nước thải có hàm lượng nitơ và phospho cao sẽ được xử lý đến nồng độ thích hợp trước khi xả thải ra môi trường. Ngoài ra, giải pháp theo sáng chế còn sử dụng hệ giá thể vi sinh BRS (Bio-root simulation) mà là hệ giá thể vi sinh được thiết kế, mô phỏng hệ rễ cây của các loại thực vật có mật độ diện tích bề mặt lớn lên tới $2200 \text{ m}^2/\text{m}^3$ sắp xếp theo không gian 3 chiều có khả năng chuyển động tự do ở mức độ nhất định giúp tăng khả năng tiếp xúc và trao đổi chất của lớp màng sinh học, đồng thời không gây hiện tượng va đập mạnh như các giá thể vi sinh di động làm bong các màng sinh học đã dính bám và không có nguy cơ gây tắc các lỗ thông thủy. Hơn nữa, các giá thể được sắp xếp sao cho khoảng cách giữa 2 giá thể không dài hơn kích thước của sợi BRS, nhờ đó giúp tăng khả năng hấp thụ oxy giúp giảm đáng kể lưu lượng không khí cần cấp cho bể hiếu khí. Sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý nước thải về cơ bản tự động hóa về mặt vận hành và cho phép thích ứng hoàn toàn và tốt khi tăng/giảm lưu lượng (lên đến 40% lưu lượng thiết kế) mà các giải pháp hiện hành không hoặc chưa thể đáp ứng bằng sử dụng hệ thống xử lý nước thải trên đây mà cho phép xử lý các nguồn nước thải khác nhau, bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe, nước thải từ các bệnh viện, nước thải công nghiệp mà cần các phương pháp khác nhau để phù hợp với tính chất của từng loại. Ngoài ra, giải pháp theo sáng chế xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học tự nhiên về cơ bản không sử dụng hóa chất, loại bỏ các vi sinh vật gây bệnh, hiệu suất xử lý cao và thân thiện với môi trường.

Hình 1



(11) 92301 A			(43) 26/12/2022	
(21) 1-2022-07015			(85) 28/10/2022	
(22) 23/03/2021			(86) PCT/EP2021/057502	23/03/2021
(30) 20200391	31/03/2020	NO	(87) WO2021/197942	07/10/2021
	20200752	26/06/2020	NO	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats Norway

(72) FAGERLAND, Ingvar (NO); AUSTRHEIM, Trond (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÁP CẮT GIỮ ĐỂ CẮT GIỮ CÁC THÙNG CHỨA CẮT GIỮ, HỆ THỐNG CẮT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT GIỮ VÀ TÌM KIẾM CÁC THÙNG CHỨA CẮT GIỮ**

(57) Sáng chế đề xuất tháp cắt giữ, hệ thống cắt giữ và tìm kiếm tự động và phương pháp cắt giữ và tìm kiếm các thùng chứa cắt giữ.

Tháp cắt giữ bao gồm kết cấu đỡ kéo dài theo chiều thẳng đứng có đường trục thẳng đứng (A_v), và m bộ phận đỡ thùng chứa được định hướng nằm ngang được bố trí dọc theo đường trục thẳng đứng của kết cấu đỡ và được bố trí ở các khoảng theo chiều thẳng đứng (ΔdV), m là một số nguyên dương từ 2 trở lên. Mỗi bộ phận đỡ thùng chứa được nối theo cách quay vào kết cấu đỡ và được tạo kết cấu để đỡ ít nhất một thùng chứa cắt giữ.

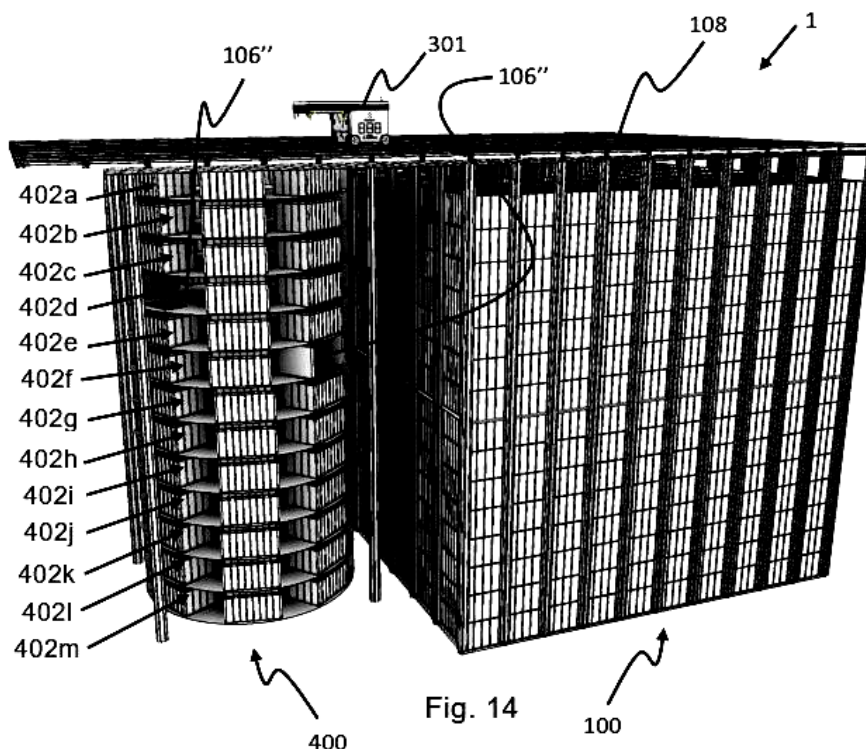


Fig. 14

(11) 92302 A			(43) 26/12/2022	
(21) 1-2022-07016			(85) 28/10/2022	
(22) 23/03/2021			(86) PCT/EP2021/057501	23/03/2021
(30) 20200391	31/03/2020	NO	(87) WO2021/197941	07/10/2021
	20200662	04/06/2020	NO	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **B65G 1/02; B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats Norway

(72) AUSTRHEIM, Trond (NO); FAGERLAND, Ingvar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÁP CẮT GIỮ ĐỂ CẮT GIỮ CÁC THÙNG CHỨA CẮT GIỮ, HỆ THỐNG CẮT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT GIỮ VÀ TÌM KIẾM CÁC THÙNG CHỨA CẮT GIỮ**

(57) Sáng chế đề xuất tháp cắt giữ (400), hệ thống cắt giữ và tìm kiếm tự động (1) và phương pháp cắt giữ và tìm kiếm các thùng chứa cắt giữ.

Tháp cắt giữ (400) bao gồm cụm bộ phận đỡ thùng chứa (402), từng cái được tạo kết cấu là ma trận khoảng trống thùng chứa với cụm cột của các khoảng trống thùng chứa được bố trí theo hướng thứ nhất (X) và cụm hàng của các khoảng trống thùng chứa được bố trí theo hướng thứ hai (Y). Trong đó ít nhất một bộ phận đỡ thùng chứa (402) có khả năng dịch chuyển dọc theo hướng thứ hai (Y).

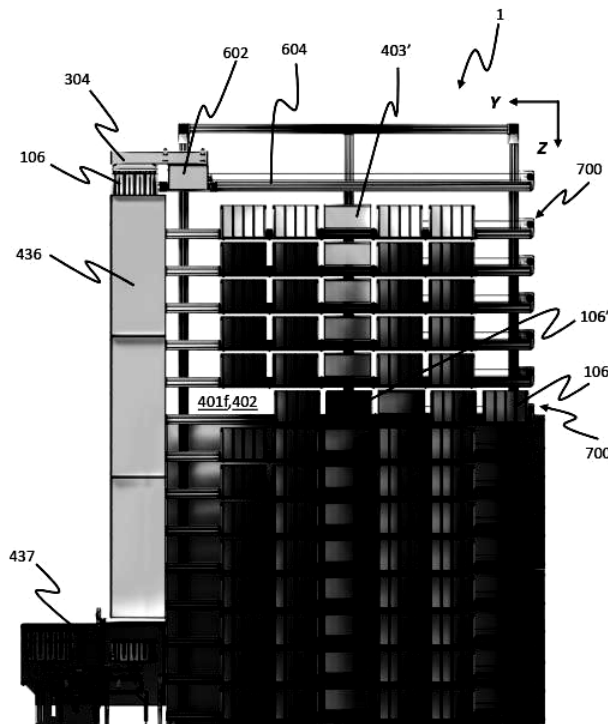


Fig. 17

400

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92303 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07017 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 26/03/2021 | (86) PCT/EP2021/057981 | 26/03/2021 |
| (30) 20200386 | 31/03/2020 | NO (87) WO2021/198093 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **B65G 1/04; B65G 1/137**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats NORWAY

(72) DJUVE, HEGGEBØ, Jørgen (NO); FAGERLAND, Ingvar (NO); MATRE, Dag, Arne (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG THEO TÌNH TRẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp bảo dưỡng theo tình trạng của hệ thống cất giữ và tìm kiếm tự động bao gồm kết cấu khung (100) với hệ thống ray tạo ra kết cấu lưới cất giữ ba chiều (104) để chứa các thùng chứa cất giữ (106) để cất giữ các mặt hàng, nơi mà kết cấu lưới (104) tạo thành các cột cất giữ thẳng đứng (105) từng cái có diện tích nằm ngang được xác định bằng kích thước của lỗ truy nhập (112) giữa các ray (105) và trong đó hệ thống ray (108) mà được bố trí trên kết cấu khung (100), hệ thống ray (108) tạo ra các tuyến đi sẵn có cho các xe xếp dỡ thùng chứa (201) xếp dỡ và vận chuyển các thùng chứa cất giữ (106) đến và rời khỏi các cột cất giữ (105), mà có ít nhất một xe xếp dỡ thùng chứa (201, 301), và sàn xếp dỡ thùng chứa (500) với bộ kẹp để xếp dỡ các thùng chứa cất giữ (106), kết cấu lưới bao gồm một hoặc nhiều cửa để trích xuất các thùng chứa từ lưới cất giữ sao cho chúng có thể được nhắc (106) và trạm bảo dưỡng (502) để thực hiện việc bảo dưỡng cho các thành phần của hệ thống cất giữ và tìm kiếm (1) và còn bao gồm hệ thống máy tính trung tâm (506) và bộ quản lý chế độ bảo dưỡng (507) được tạo kết cấu để lấy thông tin theo tình trạng liên quan đến các bộ phận và thành phần của hệ thống cất giữ và tìm kiếm và để phân tích và tạo ra chế độ bảo dưỡng dựa trên thông tin theo tình trạng tìm kiếm được và gửi chế độ bảo dưỡng đến ít nhất một trạm bảo dưỡng (502).

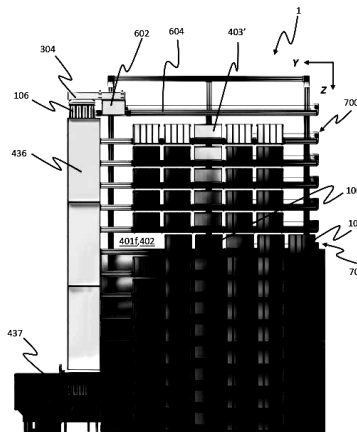


Fig. 17

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92304 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07021 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 06/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085590 | 06/04/2021 |
| (30) 202010270705.0 | 08/04/2020 CN (87) WO2021/204105 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **G09G 3/32; H04N 5/57; G09G 5/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xiufeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều chỉnh độ sáng hiển thị, bao gồm các bước: Thiết bị điện tử thu thập giá trị độ lợi độ sáng, trong đó giá trị độ lợi độ sáng là nhỏ hơn hoặc bằng 1. Thiết bị điện tử này xác định đường cong điều chỉnh sáng thứ ba dựa trên giá trị độ lợi độ sáng, đường cong độ sáng cực đại của thiết bị hiển thị, mức điểm ảnh trung bình thứ nhất được thiết đặt trước, và mức điểm ảnh trung bình thứ hai được thiết đặt trước. Thiết bị điện tử này thu thập hình ảnh cần được hiển thị. Thiết bị điện tử này tính toán mức điểm ảnh trung bình (Average Pixel Level - APL) của hình ảnh cần được hiển thị này. Thiết bị điện tử này xác định, dựa trên đường cong điều chỉnh sáng thứ ba, giá trị độ sáng hiển thị thực tế tương ứng với mức điểm ảnh trung bình của hình ảnh cần được hiển thị. Thiết bị điện tử này điều chỉnh độ sáng hiển thị của hình ảnh cần được hiển thị dựa trên giá trị độ sáng hiển thị thực tế. Theo cách này, thì sự ảnh hưởng đối với độ tương phản khi độ sáng được giảm tại APL thấp là có thể được bảo đảm, và hiệu ứng tương phản cao của độ sáng hình ảnh của thiết bị hiển thị HDR (High Dynamic Range - dải động cao) có thể được bảo đảm. Thiết bị hiển thị và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

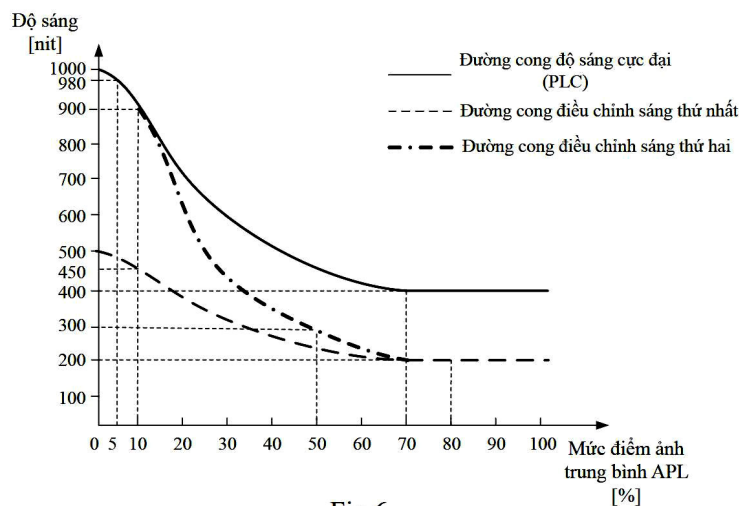


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 92305 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07026 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 24/03/2021 | (86) PCT/JP2021/012439 | 24/03/2021 |
| (30) 2020-061050 | 30/03/2020 | JP (87) WO2021/200520 A1 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **C10B 1/10; F27B 7/32; F27D 3/00; C10B 47/30**

(71) **NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

5-1 Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 JAPAN

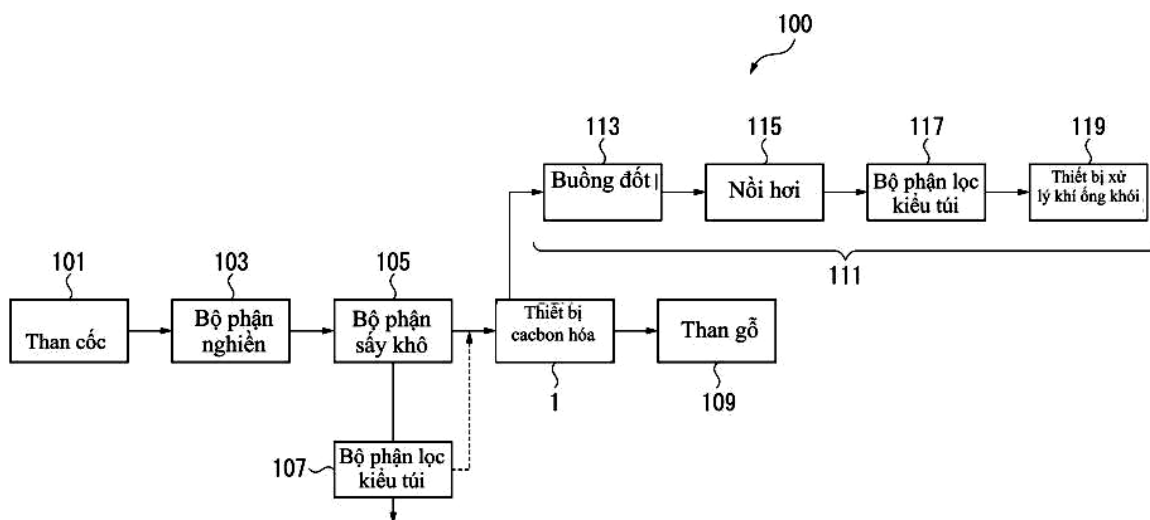
(72) Shigeki TAKAHASHI (JP); Hiroyuki KOZURU (JP); Wataru TANIOKU (JP); Katsushi KOSUGE (JP); Yukio KOWAKI (JP); Kazuma YASUDA (JP); Akinobu IMAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CACBON HÓA VÀ CƠ CẤU SẢN XUẤT SẢN PHẨM CACBON HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm cacbon hóa bao gồm các bước: sử dụng lò chung cất quay mà bao gồm bình chung cất quay được, buồng gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt bề mặt chu vi của bình chung cất bằng khí đốt, và phương tiện xả được cấu tạo để xả khí được sinh ra trong bình chung cất vào buồng gia nhiệt; và gia nhiệt gián tiếp vật liệu đích trong khi di chuyển vật liệu đích trong bình chung cất để tạo ra sản phẩm cacbon hóa, phương pháp này còn bao gồm bước: tách thành phần có kích thước hạt nhỏ hơn hoặc bằng kích thước được xác định trước từ vật liệu đích trước khi được nạp vào trong bình chung cất.

FIG. 3



- (11) **92306 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-07032** (85) 28/10/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/KR2021/004115 02/04/2021
(30) 10-2020-0041184 03/04/2020 KR (87) WO2021/201643 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **C12N 15/11; C12R 1/865; C12N 9/00; C12P 21/02; C12N 1/20; C12N 15/81**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) HA, Cheol Woong (KR); IM, Yeong Eun (KR); YANG, Eun Bin (KR); KIM, Yeonsoo (KR); KIM, Hyung Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **POLYNUCLEOTIT CÓ HOẠT TÍNH PROMOTƠ, CHẾ PHẨM, VECTƠ, VINH SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GLUTATHION SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit có hoạt tính promotơ, chế phẩm để biểu hiện gen chứa polynucleotit, vectơ chứa polynucleotit, vi sinh vật chứa polynucleotit, và phương pháp sản xuất glutathion sử dụng vi sinh vật này.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92307 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07033 | | | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | | | (86) PCT/JP2021/013605 | 30/03/2021 |
| (30) 2020-062419 | 31/03/2020 | JP | (87) WO2021/200988 | 07/10/2021 |
| | 2020-075604 | JP | | |
| | 2020-075603 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **B32B 3/28; B31F 1/24; B32B 29/08; D21H 27/30; D21H 21/16; D21H 21/18; D21H 27/00; D21H 27/10; B31F 1/08; D21H 15/02**

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061 Japan

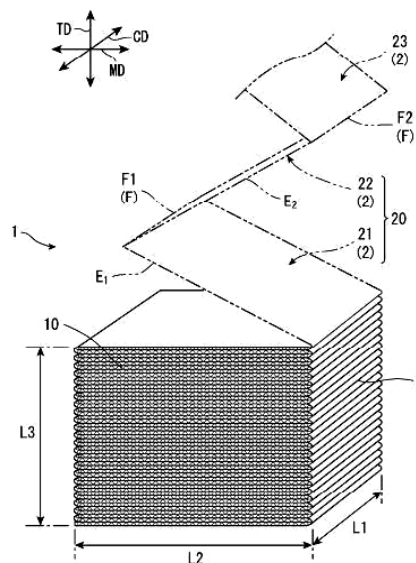
(72) SHIODA, Shunsuke (JP); SATO, So (JP); YAMAGUCHI, Takamichi (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); BANZASHI, Go (JP); SANADA, Shohei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU CACTÔNG UỐN SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cactông uốn sóng (1) là vật liệu cactông uốn sóng bao gồm cactông gồm có lớp lót được gắn vào lớp trung gian, trong đó độ nhớt đàn hồi động lực học được đo trên mảnh đo được cắt ra từ lớp lót theo phương thức trượt kéo căng ở điều kiện dao động tần số 100 [Hz] dưới điều kiện nhiệt độ 25 [°C] là nằm trong khoảng giá trị định trước. Độ nhớt đàn hồi động lực học được xác định bởi giá trị môđun đàn hồi E' và giá trị tanδ là tỷ số của môđun đàn hồi tổn hao E'' với môđun đàn hồi E'. Khoảng giá trị định trước bao gồm: môđun đàn hồi E' lớn hơn hoặc bằng $1,00 \times 10^9$ [Mpa] và nhỏ hơn hoặc bằng $8,00 \times 10^9$ [Mpa], và tanδ lớn hơn hoặc bằng $2,50 \times 10^{-2}$ và nhỏ hơn hoặc bằng $1,50 \times 10^{-1}$.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92308 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07035 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 07/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083542 | 07/04/2020 |
| | (87) WO2021/203241 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **G01S 19/45**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Jun (CN); LIU, Jianqin (CN); LIN, Yongbing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ, VÀ BỘ MÁY**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống định vị, và bộ máy. Phương pháp và hệ thống định vị, và bộ máy áp dụng được cho các kịch bản như là mạng lưới phương tiện giao thông kết nối Internet, phương tiện giao thông được nối mạng, và lái xe tự hành, và tương tự, và có thể giải quyết vấn đề về độ chính xác định vị thấp của thiết bị đầu cuối thứ nhất gây ra vì đối tượng tham chiếu không áp dụng được. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi máy chủ, bản tin thứ nhất từ thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó bản tin thứ nhất bao gồm thông tin vị trí thứ nhất được xác định bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất; xác định, bởi máy chủ, đối tượng tham chiếu thứ nhất dựa trên thông tin vị trí thứ nhất; và gửi, bởi máy chủ, bản tin thứ hai đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó bản tin thứ hai bao gồm thông tin định danh của đối tượng tham chiếu thứ nhất, và thông tin định danh của đối tượng tham chiếu thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất để cập nhật thông tin vị trí thứ nhất. Theo phương pháp được đề xuất trong sáng chế, độ chính xác định vị của thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể được cải thiện.

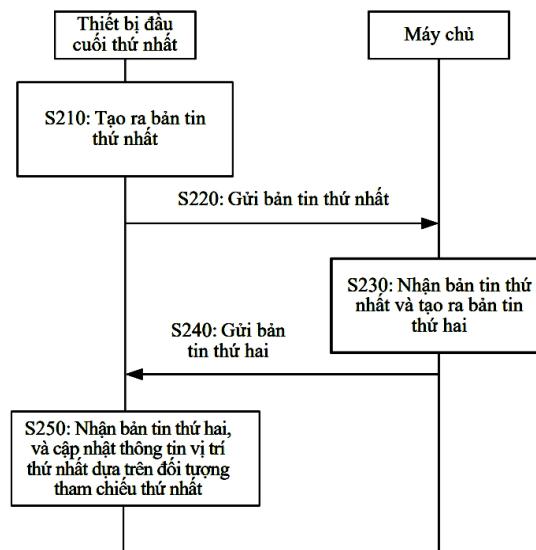


FIG. 2

- (11) **92309 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-07038** (85) 28/10/2022
 (22) 23/03/2021 (86) PCT/JP2021/011912 23/03/2021
 (30) 2020-061735 31/03/2020 JP (87) WO2021/200382 07/10/2021
 2020-061833 31/03/2020 JP
 2020-164275 30/09/2020 JP
 2020-164298 30/09/2020 JP
 (51) **F24F 7/08; F28F 3/08; F28F 3/00; B32B 5/18**
 (71) **1. DAICEL CORPORATION (JP)**
 3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300011, Japan
2. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan
 (72) NISHIO, Naotaka (JP); MAETANI, Shinji (JP); SAKAKIBARA, Takahiro (JP); IEKI, Ryosuke (JP); NAKAZAWA, Takema (JP); KASAI, Masaya (JP); SUEOKA, Takahisa (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **TẮM NHIỀU LỚP, CHI TIẾT NGĂN CHIA CHO BỘ PHẬN TRAO ĐỔI NHIỆT TỔNG BAO GỒM TẮM NHIỀU LỚP, VÀ THIẾT BỊ THÔNG GIÓ BAO GỒM BỘ PHẬN TRAO ĐỔI NHIỆT TỔNG**
 (57) Sáng chế cập đến tấm nhiều lớp có độ thấm khí thấp và độ thấm ẩm tuyệt vời, chi tiết ngăn chia cho bộ phận trao đổi nhiệt tổng bao gồm tấm nhiều lớp, bộ phận trao đổi nhiệt tổng được cung cấp nhiều chi tiết ngăn chia cho bộ phận trao đổi nhiệt tổng, và thiết bị thông gió được cung cấp bộ phận trao đổi nhiệt tổng. Tấm nhiều lớp theo sáng chế được cung cấp nền xốp và màng thấm ẩm được bố trí trên một mặt của nền xốp, màng thấm ẩm được cung cấp nền xốp và màng thấm ẩm được bố trí trên ít nhất một mặt của nền xốp, và màng thấm ẩm được tạo bởi copolyme nhựa nhiệt dẻo có chuỗi bên chứa nhóm ưa nước là nhóm chức. Sáng chế còn đề cập đến tấm nhiều lớp, chi tiết ngăn chia cho bộ phận trao đổi nhiệt tổng bao gồm tấm nhiều lớp, và thiết bị thông gió bao gồm bộ phận trao đổi nhiệt tổng.

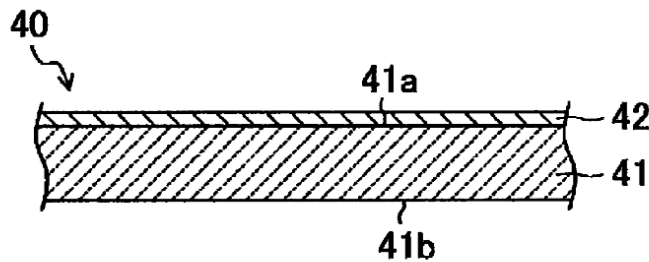
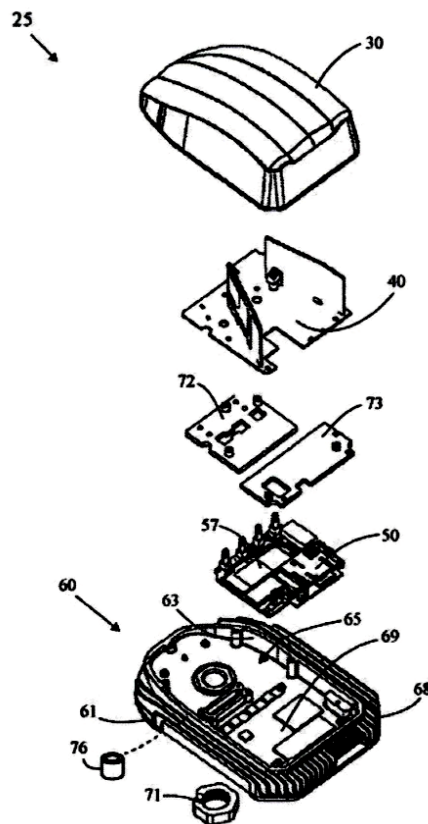


FIG. 1

- (11) **92310 A** (43) 26/12/2022
(21) **1-2022-07041** (85) 28/10/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/JP2020/045195 04/12/2020
(30) 2020-065885 01/04/2020 JP (87) WO2021/199501 A1 07/10/2021
(51) **C08F 212/06; C08L 25/14; C08K 5/49; C08K 3/06; C08K 5/13**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) YAMAGUCHI, Hiroo (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA GỐC STYREN QUANG HỌC, TẤM DẪN SÁNG VÀ BỘ PHẬN NGUỒN SÁNG PHẪNG KIỂU CHIẾU SÁNG CẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa gốc styren quang học cho tấm dẫn sáng mà đáp ứng được về màu sắc, độ ổn định màu, độ ổn định đèn, độ ổn định về kích thước, khả năng chống vẩn đục do nhiệt ẩm và độ bền cùng lúc.
Theo sáng chế, chế phẩm nhựa gốc styren quang học được đề xuất bao gồm nhựa gốc styren (A) và chất chống oxy hóa (B); trong đó: nhựa gốc styren (A) là chất copolyme bao gồm nhựa gốc styren (A) là copolyme bao gồm từ 51 đến 99% khối lượng của đơn vị monome gốc styren và 1 đến 49% khối lượng của đơn vị monome gốc este của axit metacrylic; chất chống oxy hóa (B) chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm chất chống oxy hóa gốc phospho (B-1), chất chống oxy hóa gốc phenol (B-2) và chất chống oxy hóa gốc phospho-phenol (B-3), tổng chất chống oxy hóa gốc phospho (B-1) và chất chống oxy hóa gốc phospho-phenol (B-3) được bao gồm là từ 0,1 đến 0,5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren (A); và tổng chất chống oxy hóa gốc phenol (B-2) và chất chống oxy hóa gốc phospho-phenol (B-3) được bao gồm là từ 0,01 đến 0,5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren (A)

- (11) 92311 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-07047 (85) 28/10/2022
(22) 11/04/2021 (86) PCT/US2021/026757 11/04/2021
(30) 63/009,989 14/04/2020 US (87) WO2021/211388 21/10/2021
(51) **H04B 1/036; H01Q 21/30; H04W 52/02; H04B 1/3822; H01Q 1/32**
(71) **AIRGAIN, INC. (US)**
3611 Valley Centre Drive, Suite 150, San Diego, CA 92130, United States of America
(72) GREENSTEIN, Larry (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĂNGTEN CHO XE CỘ**
- (57) Phương pháp (1700) và hệ thống (1500) để kích hoạt và ngắt kích hoạt môđun truyền thông (1560) cho máy (1100) được bộc lộ ở đây. Phương pháp (1700) bao gồm giám sát trạng thái hoạt động nguồn cho máy (1100), giám sát trạng thái hoạt động nguồn cho bộ định tuyến (1530) cho máy (1100), và duy trì trạng thái kích hoạt cho môđun truyền thông (1560) miễn là trạng thái hoạt động nguồn của máy hoặc bộ định tuyến (1530) đang hoạt động. Cụm ăngten (25) bao gồm modem (50) và ít nhất một phần tử ăngten (41) tốt hơn là một phần của hệ thống (1500).



HÌNH 13

(11) 92312 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-07054

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) G06F 30/20

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

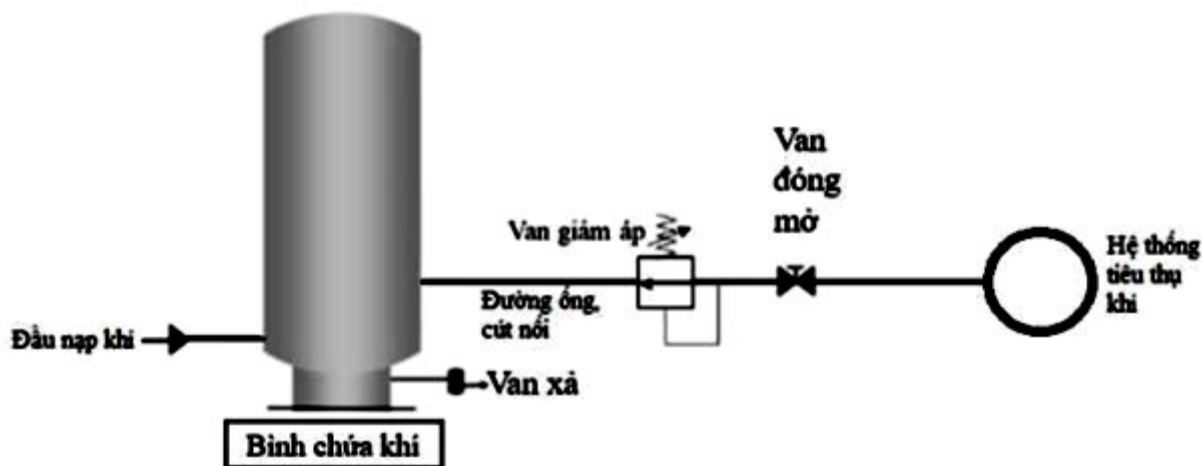
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Công Ánh (VN); Nguyễn Quang Hải (VN); Nguyễn Như Văn (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Vũ Xuân Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG KHÍ TRONG ĐƯỜNG ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo và điều khiển lưu lượng khí trong đường ống bằng cách mô hình hóa lại hệ thống đường ống trên máy tính để xây dựng bản đồ hoạt động của hệ thống đường ống làm cơ sở đo và điều khiển hệ thống. Phương pháp giúp đo đạc và điều khiển lưu lượng hệ thống với cơ sở hạ tầng hạn chế, linh hoạt trong nhu cầu đo, không hạn chế về áp suất, lưu lượng và nhiệt độ trong ống, kiểm soát được tất cả các tham số hoạt động trên hệ thống đường ống, đảm bảo an toàn và tiết kiệm chi phí hơn.



(11) 92313 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-07055

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) G01M 13/028

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

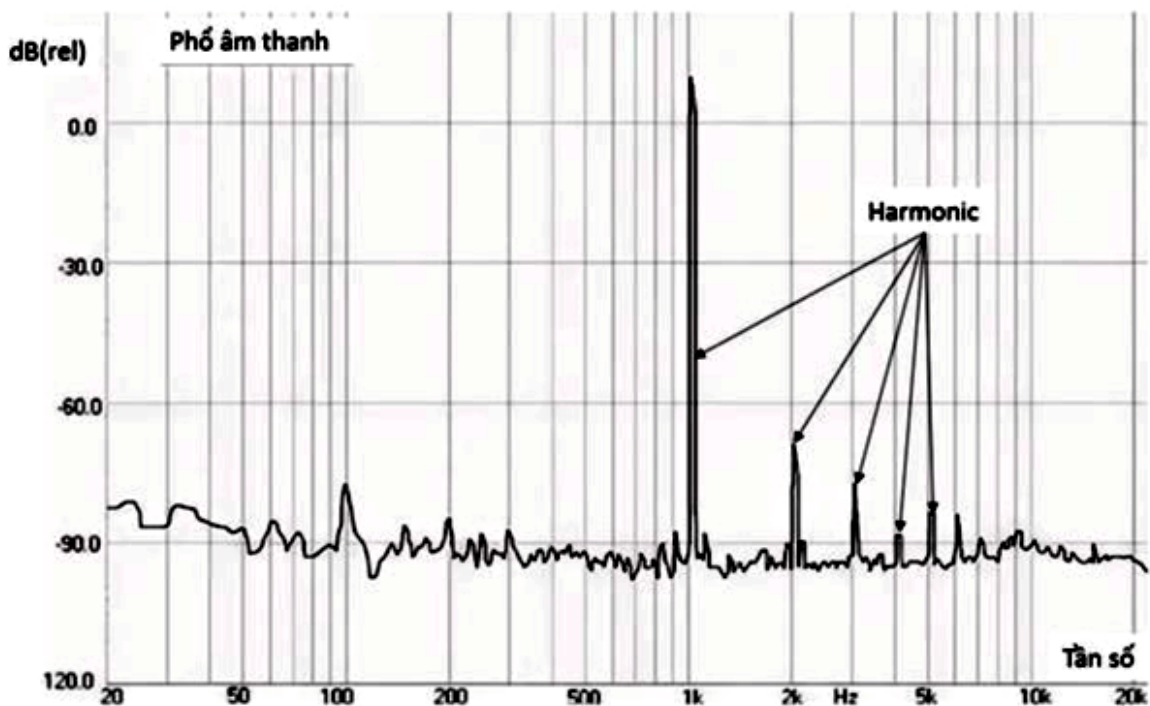
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Sơn (VN); Hoàng Nhật Minh (VN); Lê Văn An (VN); Chu Duy Lành (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ÂM THANH ĐỂ XÁC ĐỊNH TỐC ĐỘ VÒNG QUAY DÀNH CHO ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC HÀNG KHÔNG

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp xây dựng thuật toán sử dụng âm thanh tính tốc độ vòng quay của động cơ, ứng dụng sáng chế trong nghiên cứu thử nghiệm động cơ phản lực cũng như phân tích dữ liệu sau thử nghiệm. Sáng chế cho phép kiểm chứng giá trị tốc độ vòng quay trả về từ cảm biến, hoặc dữ liệu nghiệm thu động cơ của đối tác. Ngoài ra trong trường hợp cảm biến tốc độ bị lỗi, trích xuất tốc độ vòng quay từ dữ liệu âm thanh giúp phục hồi các đặc tính bị mất.



(11) **92314 A**

(43) 26/12/2022

(21) **1-2022-07056**

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) **F01D 25/28**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

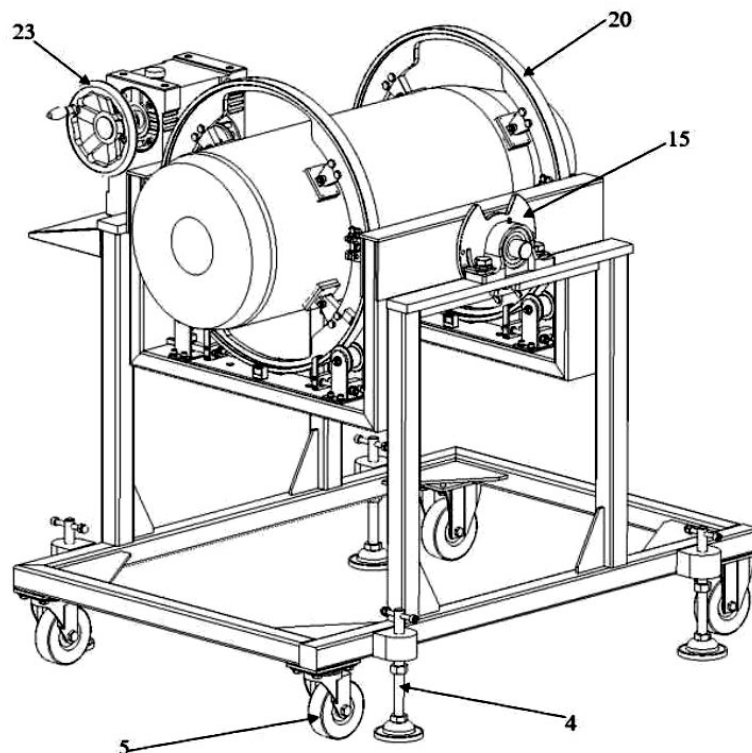
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Dũng (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Văn Nam (VN); Hoàng Như Vũ (VN); Trần Duy Hải (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **GIÁ VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC DẠNG TUABIN KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất giá vận hành và bảo dưỡng động cơ phản lực dạng tuabin khí bao gồm: cấu tạo của giá bao gồm phần khung được cấu tạo từ các thanh thép hộp, được gia cố tại các góc hàn; nằm trên giá cố định là cụm khung quay có khả năng quay dọc trục tối đa 90 độ nhờ bộ giảm tốc và tay quay; cụm vành xoay nằm trên cụm khung quay cho phép cố định và quay động cơ xoay quanh trục tối đa 60 độ; các chi tiết vòng đo góc, mẫu bảo hiểm, bu lông, đai ốc có vai trò giới hạn góc quay, đảm bảo an toàn khi vận hành.



Hình 1

(11) 92315 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-07057

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) F02C 7/22

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

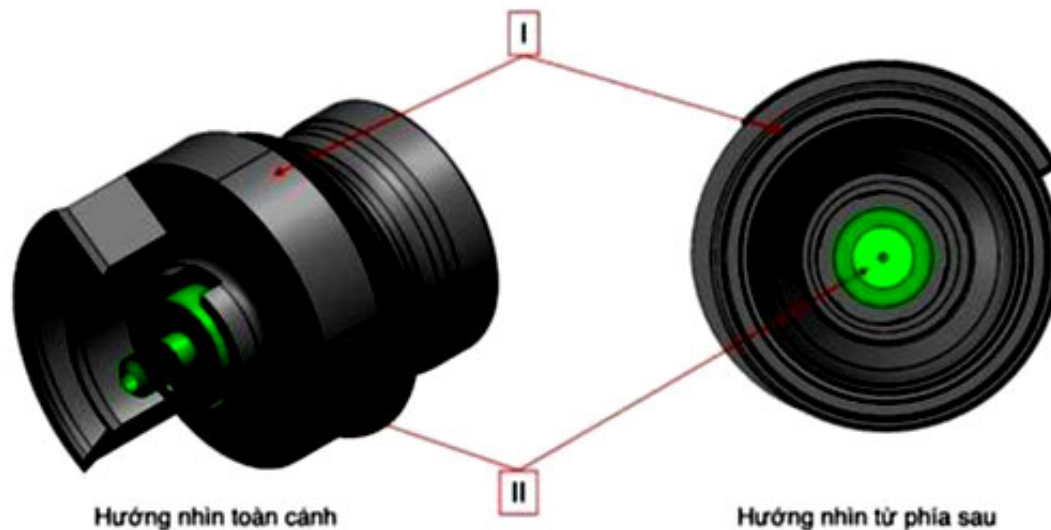
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Xuân Hùng (VN); Chu Duy Lành (VN); Nguyễn Như Văn (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Nghiêm Quốc Huy (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **VÒI PHUN SƯƠNG HÓA NHIÊN LIỆU BẰNG KHÍ KẾT HỢP VỚI SƯƠNG HÓA NHIÊN LIỆU BẰNG ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất cấu hình vòi phun nhiên liệu cho buồng đốt các loại động cơ tuốc bin khí trong công nghiệp cũng như hàng không. Cấu hình này cho phép sử dụng không những ở những buồng đốt động cơ kích cỡ lớn mà còn ở những buồng đốt động cơ có kích cỡ giới hạn mà vẫn đảm bảo được đặc tính hoạt động theo yêu cầu.



(11) 92316 A

(43) 26/12/2022

(21) 1-2022-07059

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) F02C 7/268

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

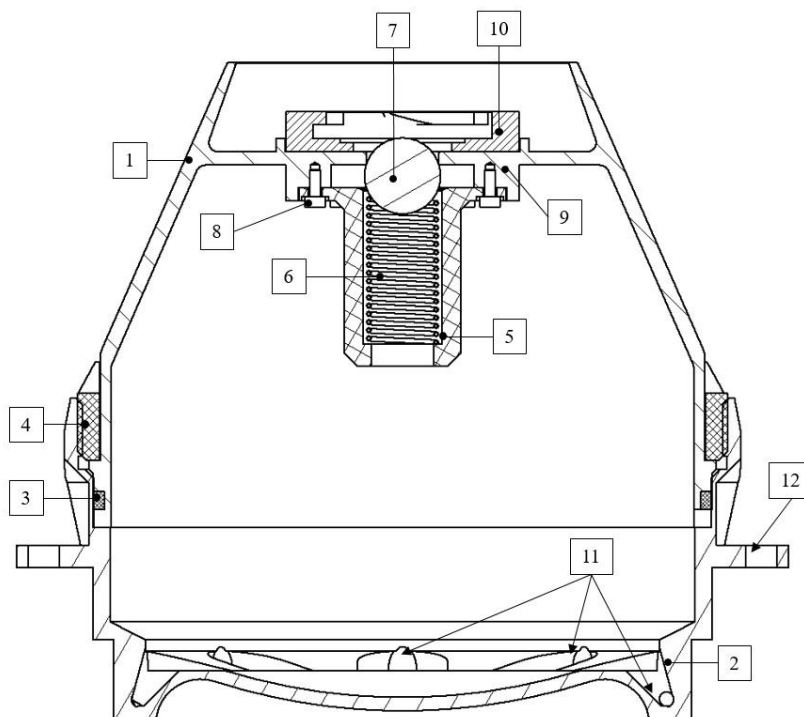
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Nam (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Phạm Ngọc Dũng (VN); Hoàng Như Vũ (VN); Trần Duy Hải (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC SỬ DỤNG KHÍ NÉN CAO ÁP

(57) Sáng chế đề cập thiết bị khởi động động cơ phản lực sử dụng khí nén cao áp tại mặt đất, bao gồm: thân thiết bị chịu áp cao có dạng thân trụ chụm tiếp phần đuôi hình nón cụt kết nối với nắp dưới bằng các thành phần kết nối và làm kín. Phần thân trên và nắp dưới được gia công bằng thép không gỉ, chịu nhiệt độ và áp suất cao. Cơ cấu kết nối nhanh với hệ thống đường ống khí nén cao áp: được thiết kế dạng ngàm tương thích với đầu ra của hệ thống khí nén cao áp. Bộ phận tiết lưu khí nén: gồm các thành phần chính là thân van hình trụ, tám lỗ tiết lưu khí nén, lò xo và bi sắt được chế tạo bằng thép không gỉ, chịu áp suất và nhiệt độ cao.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92317 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07060 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115075 | 14/09/2020 |
| (30) 202010234010.7 | 30/03/2020 CN | (87) WO2021/196530 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **G09G 3/3233**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA Beijing 100176, P.R. China

(72) CHENG, Hongfei (CN); HAO, Xueguang (CN); LI, Hui (CN); XU, Chen (CN); LI, Pan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị (20) và thiết bị hiển thị (40). Nền hiển thị (20) bao gồm nền cơ bản (101), nhiều điểm ảnh phụ (100) được bố trí trên nền cơ bản (101), dây nguồn điện thứ nhất (250), và lớp nối điện (204). Mỗi điểm ảnh phụ (100) bao gồm mạch điện điểm ảnh (900). Nhiều mạch điện điểm ảnh (900) được phân bố theo nhiều hàng và nhiều cột dọc theo hướng thứ nhất (D1) và hướng thứ hai (D2). Mạch điện điểm ảnh (900) được nối điện với phần tử phát sáng (120) bởi lớp nối điện (204). Phần (204a) của lớp nối điện (204) nằm trong vùng hiển thị (DA) của nền hiển thị (20) không xếp chồng dây nguồn điện thứ nhất (250) theo hướng vuông góc với nền cơ bản (101). Nền hiển thị (20) có thể cải thiện hiệu quả hiển thị.

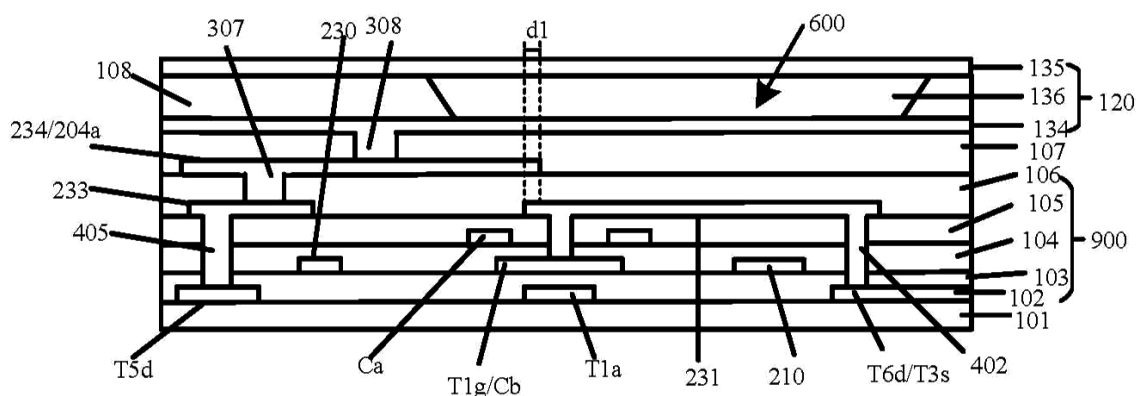


Fig.2C

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92318 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07128 | (85) 01/11/2022 | |
| (22) 02/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085315 | 02/04/2021 |
| (30) 202010276021.1 | 09/04/2020 CN | (87) WO2021/204085 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Li (CN); WEI, Dongdong (CN); XIAO, Xiao (CN); PENG, Wenjie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG BÊN VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông đường bên, thiết bị truyền thông, thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị mạng, hệ thống truyền thông đường bên và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này có thể bao gồm bước: nếu thuộc tính phản hồi yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (hybrid automatic repeat request, HARQ) của ít nhất một kênh logic (logical channel, LCH) đường bên, của thiết bị đầu cuối thứ nhất được cho phép, thì nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất từ thiết bị phía mạng, một hoặc nhiều vùng trữ tài nguyên dành cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó tài nguyên kênh phản hồi đường bên vật lý (physical sidelink feedback channel, PSFCH), được tạo cấu hình trong ít nhất một trong số các vùng trữ tài nguyên.

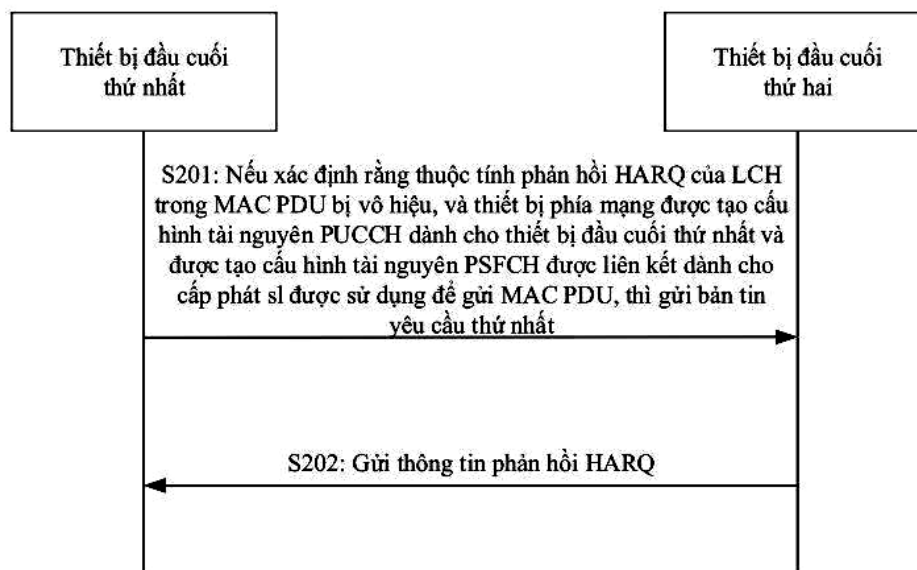
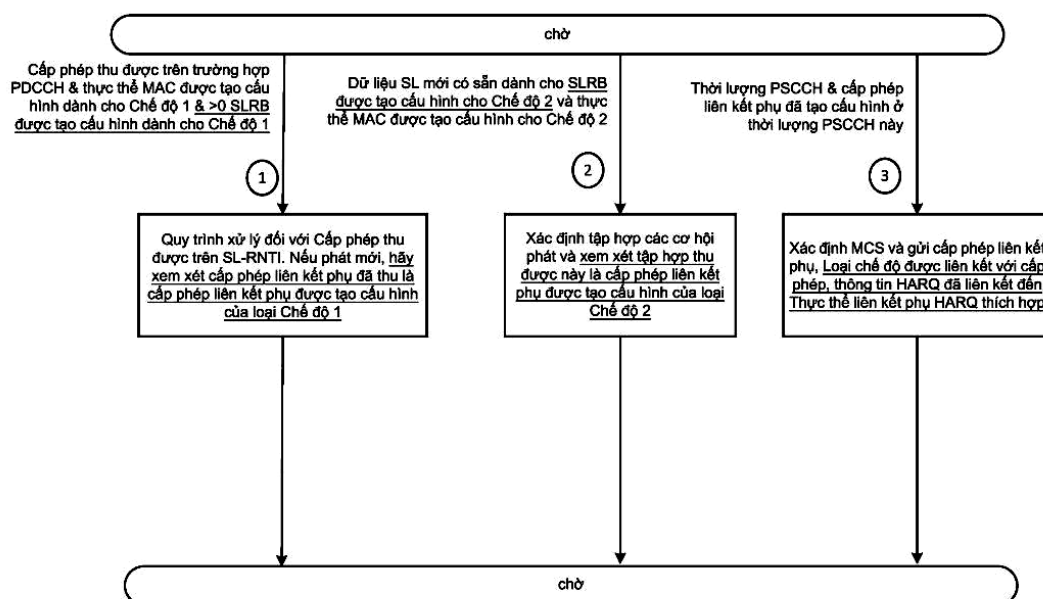


Fig.2

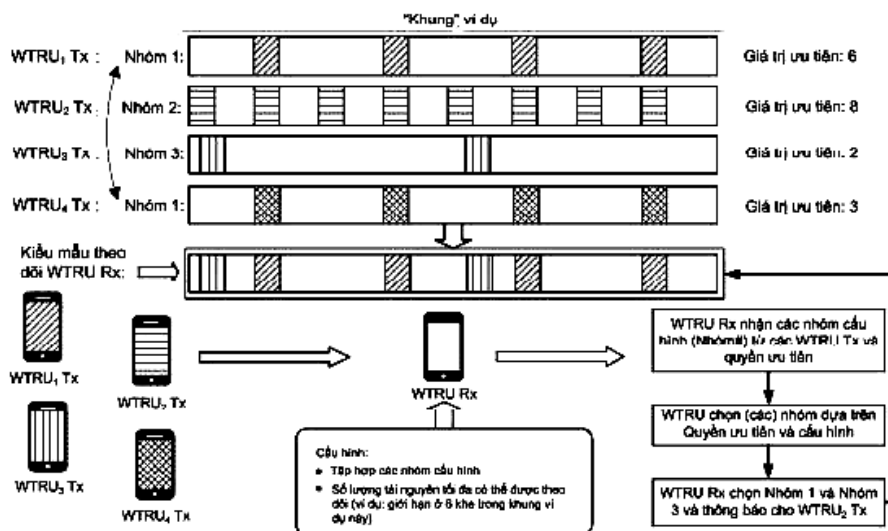
- (11) **92319 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-07132** (85) 01/11/2022
- (22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026337 08/04/2021
- (30) 63/007,174 08/04/2020 US (87) WO2021/207464 14/10/2021
- (51) **H04W 72/02; H04W 72/04**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America
- (72) Rocco DI GIROLAMO (CA); Pascal ADJAKPLE (US); Mohamed M. AWADIN (EG); Qing LI (US); Yifan LI (CN); Kyle PAN (US); Zhuo CHEN (CN); Allan TSAI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT PHỤ - CHẾ ĐỘ PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN ĐỒNG THỜI 1/CHẾ ĐỘ PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN ĐỒNG THỜI 2**

(57) Thiết bị dùng không dây (UE) có thể biểu thị cho trạm gốc (gNB) rằng UE có khả năng sử dụng đồng thời phân bố tài nguyên liên kết phụ Chế độ 1 với bước lập lịch bằng gNB và phân bố tài nguyên liên kết phụ Chế độ 2 với bước lập lịch bằng UE, và sau đó thu từ gNB cấu hình thực thể Điều khiển truy nhập môi trường (MAC) bao gồm thông tin cho Chế độ 1 và Chế độ 2, và cấu hình Kênh truyền vô tuyến liên kết phụ (SLRB) có thể bao gồm chế độ (Chế độ 1 hoặc Chế độ 2) dành cho SLRB. UE có thể xác định các cấp phép dành cho cả hai chế độ. Trong trường hợp xảy ra xung đột hoặc chồng chéo cấp phép, UE có thể sử dụng mức độ ưu tiên kênh logic để chọn cấp phép này thay cho cấp phép khác. UE có thể thay đổi từ chế độ này sang chế độ khác. Thực thể MAC có thể thực hiện các hành động liên quan đến phản hồi, báo cáo BSR và báo cáo SR, để quản lý quá trình chuyển tiếp.



- (11) **92320 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-07133** (85) 01/11/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/US2021/024804 30/03/2021
 (30) 63/006,944 08/04/2020 US (87) WO2021/206952 14/10/2021
 63/125,694 15/12/2020 US
 (51) **H04W 52/02**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Martino M. FREDA (CA); Jaya RAO (MY); Tuong Duc HOANG (VN); Tao DENG (US); Moon-il LEE (KR); Ghyslain PELLETIER (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CƠ CHẾ TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG SIDELINK V2X NR CHO PHÁT ĐƠN HƯỚNG VÀ/HOẶC PHÁT THEO NHÓM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này có thể kết hợp với cơ chế tiết kiệm điện năng sidelink giao tiếp trên phương tiện (V2X) vô tuyến mới (NR) cho phát đơn hướng và phát theo nhóm. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất có thể nhận một thông báo. Thông báo này có thể biểu thị một tập hợp các nhóm cấu hình và/hoặc một hoặc nhiều thông số lựa chọn tính phù hợp. WTRU này có thể nhận được chỉ báo thứ nhất từ WTRU thứ hai. Chỉ báo thứ nhất này có thể biểu thị rằng WTRU thứ hai được kết hợp với nhóm cấu hình thứ nhất và nhóm ưu tiên thứ nhất. WTRU thứ nhất có thể nhận được chỉ báo thứ hai từ WTRU thứ ba. Chỉ báo thứ hai này có thể biểu thị rằng WTRU thứ ba được kết hợp với nhóm cấu hình thứ hai và giá trị ưu tiên thứ hai. WTRU thứ nhất có thể chọn một nhóm cấu hình từ tập hợp các nhóm cấu hình dựa trên chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thứ hai.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92321 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07144 | (85) 01/11/2022 | |
| (22) 06/04/2021 | (86) PCT/IB2021/052852 | 06/04/2021 |
| (30) 63/006,002 | 06/04/2020 | US (87) WO2021/205343 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

- (51) **H04L 5/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) ÅSTRÖM, Magnus (SE); DAHLMAN, Erik (SE); DORTSCHY, Boris (DE); BAO, Lei (SE); MAKKI, Behrooz (IR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT BACKHAUL VÀ TRUY NHẬP TÍCH HỢP ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ VẬN HÀNH TRONG DẢI PHỔ, VÀ NÚT BACKHAUL VÀ TRUY NHẬP TÍCH HỢP**

- (57) Phương pháp truyền thông được thực hiện bởi nút backhaul và truy nhập tích hợp được tạo cấu hình để vận hành trong dải phổ, và nút backhaul và truy nhập tích hợp được bọc lộ ở đây cho cấu hình tài nguyên miền tần số trong nút backhaul và truy nhập tích hợp (IAB -Integrated Access and Backhaul). Theo một phương án thực hiện, phương pháp được thực hiện bởi nút IAB được tạo cấu hình để vận hành trong dải phổ bao gồm bước thu nhận tin nhắn (các tin nhắn) cấu hình liên quan tới dải phổ bao gồm thông tin mà xác định hai hoặc nhiều chế độ vận hành của đơn vị phân tán (DU -Distributed unit) của nút IAB vốn được cho phép cho hai hoặc nhiều tập hợp con của nhiều sóng mang con trong dải phổ của nút IAB, theo cách tương ứng. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước cấp phát ít nhất một tập hợp con trong số các tập hợp con của nhiều sóng mang con trong dải phổ để thực hiện sự vận hành dựa trên chế độ vận hành của nút IAB và thông tin nêu trên được bao gồm trong tin nhắn (các tin nhắn) cấu hình và bước thực hiện sự vận hành trên ít nhất một tập hợp con đã cấp phát trong số các tập hợp con của nhiều sóng mang con.

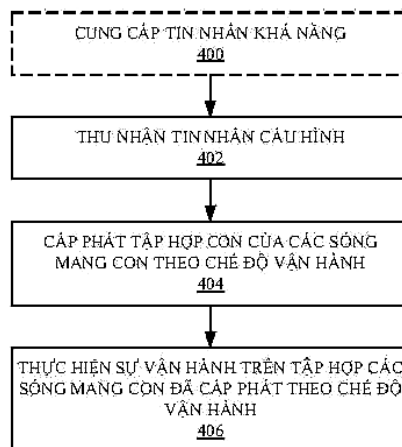


FIG.4

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 92322 A | (43) 26/12/2022 | | |
| (21) 1-2022-07151 | (85) 02/11/2022 | | |
| (22) 07/04/2021 | (86) PCT/JP2021/014831 | | 07/04/2021 |
| (30) 2020-068960 | 07/04/2020 | JP | (87) WO2021/206129 |
| | | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

(51) **E04G 7/32**

(71) 1. **SANKYO CORPORATION (JP)**

4-4-13 Nishitenma, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan

2. **TAISHO TECHNO INC. (JP)**

1-5-2, Technostage, Izumi-shi, Osaka 5941144, Japan

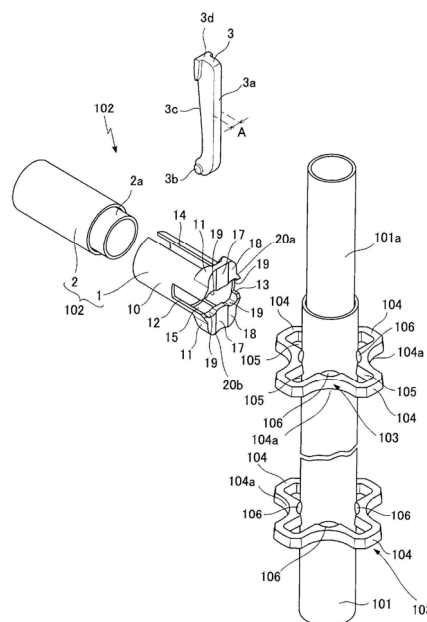
(72) Takanori SANADA (JP); Tomonori OKAMURO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHI TIẾT KẸP DÙNG CHO GIÀN GIÁO TẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết kẹp dùng cho giàn giáo tạm mà có thể được vận chuyển và lưu trữ một cách dễ dàng, và có thể ổn định trạng thái kết nối với cột đỡ. Chi tiết kẹp (1) dùng cho các giàn giáo tạm được con nêm (3) lắp cố định vào cột đỡ (101) mà gờ lắp 103 được tạo ra trên cột này, chi tiết kẹp (1) bao gồm phần hình trụ (10) , và phần tiếp nhận cột đỡ (20) được tạo ra trên một đầu của phần hình trụ (10) , và phần tiếp nhận cột đỡ (20) bao gồm hai phần nhô ngoài (11) và (11) được tạo ra để nhô ra phía ngoài từ bề mặt ngoài vi ngoài của một đầu của phần hình trụ (10) dọc theo chiều thẳng đứng của cột đỡ (101) , hai phần nhô trong (16) và (16) được tạo ra để nhô về phía chu vi trong từ bề mặt chu vi trong của phần hình trụ (10) để lần lượt liên tục tương ứng với các phần nhô ngoài, và các phần tiếp xúc cột đỡ (17) được tạo ra trên một đầu liên tục với các phần nhô ngoài (11) và các phần nhô trong (16) để có thể tỳ sát vào cột đỡ (101).

Fig.3



- (11) 92323 A (43) 26/12/2022
(21) 1-2022-07157 (85) 02/11/2022
(22) 31/05/2021 (86) PCT/CN2021/097163 31/05/2021
(30) 202010254879.8 02/04/2020 CN (87) WO2021/197511 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

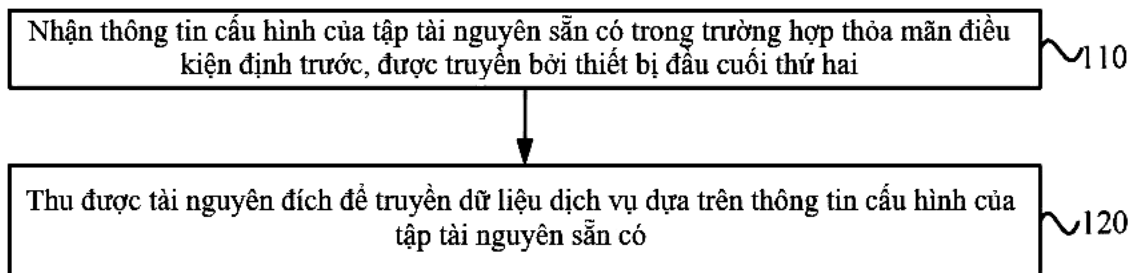
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) LUO, Wei (CN); ZHANG, Boyuan (CN); WANG, Mengzhen (CN); CHEN, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

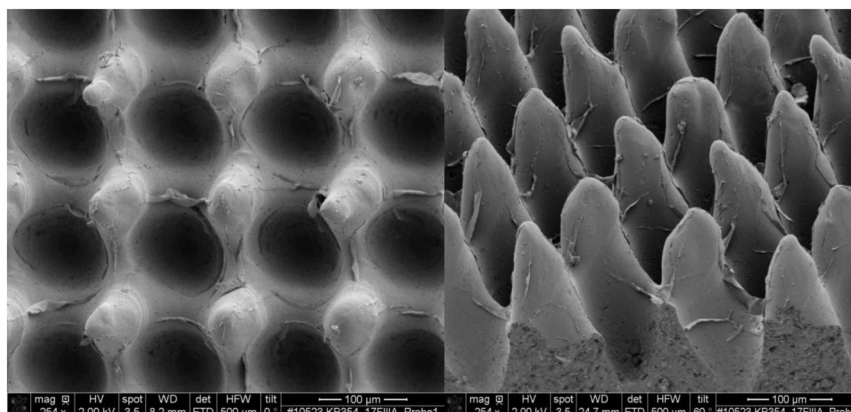
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra tài nguyên, phương pháp lập lịch tài nguyên, thiết bị đầu cuối, nút dịch vụ, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp kiểm tra tài nguyên được áp dụng với thiết bị đầu cuối thứ nhất bao gồm: nhận thông tin cấu hình của tập tài nguyên sẵn có trong trường hợp thỏa mãn điều kiện định trước, được truyền bởi thiết bị đầu cuối thứ hai; thu nhận tài nguyên đích dựa trên thông tin cấu hình của tập tài nguyên sẵn có, tài nguyên đích được sử dụng để truyền dữ liệu dịch vụ.



- (11) **92324 A** (43) 26/12/2022
 (21) **1-2022-07162** (85) 02/11/2022
 (22) 09/04/2021 (86) PCT/EP2021/059252 09/04/2021
 (30) 20168922.1 09/04/2020 EP (87) WO2021/204978 14/10/2021
 (51) **B44C 1/24; B32B 27/28; B32B 27/36; B32B 5/02; B44C 5/04; B44B 5/02; B44C 1/22; B32B 27/12; B32B 7/12**
 (71) **BASF COATINGS GMBH (DE)**
 Glasuritstr. 1, 48165 Münster, Germany
 (72) KROEGER, Timm (DE); HERRMANN, Juergen (DE); KLENZ, Rainer (DE); LEHENMEIER, Maximilian (DE); ZHANG, Zhenhua (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **SẢN PHẨM ĐÚC VỚI LỚP POLYSILOXAN ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC NÀY**

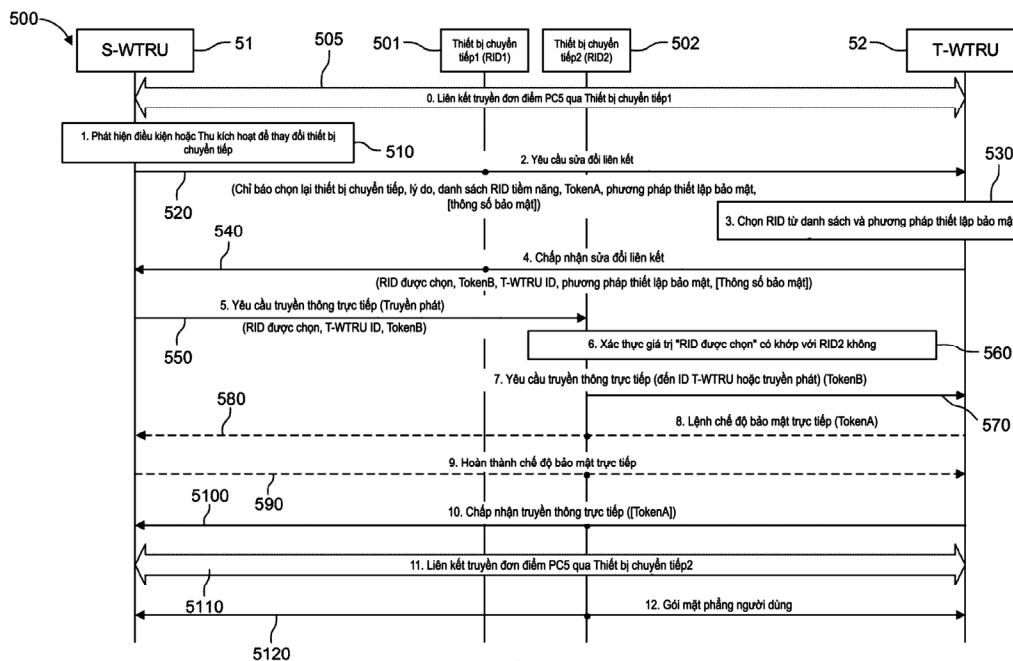
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm đúc chứa lớp polysiloxan được tạo cấu trúc làm lớp ngoài cùng, phương pháp này bao gồm ít nhất là các bước từ (1) đến (6), cụ thể là sử dụng chế phẩm đúc (M) tạo ra tấm, màng hoặc phoi (1), khắc cấu trúc lên bề mặt của nó bằng cách dùng laze (2), áp dụng polysiloxan (PS) lên bề mặt của nó, nhờ đó bao phủ ít nhất một phần cấu trúc được khắc laze (3), rắn hóa (PS) để thu được lớp (PS) đã rắn hóa (4), dán ít nhất một vật liệu chứa sợi lên lớp (PS) đã rắn hóa thu được bằng cách sử dụng ít nhất một chất kết dính (A1) (5), và lấy chồng thu được chứa ít nhất một vật liệu chứa sợi được dán với lớp (PS) đã rắn hóa bằng (A1) ra khỏi tấm, màng hoặc phoi đã được khắc laze để thu được sản phẩm đúc chứa (PS) được rắn hóa và được tạo cấu trúc làm lớp ngoài cùng của sản phẩm đúc, lớp (PS) đã rắn hóa có âm bản của cấu trúc khắc laze của tấm, màng hoặc phoi (6), trong đó chế phẩm đúc (M) được sử dụng trong bước (1) chứa 50 đến 95% khối lượng của ít nhất một homopolyme polyestehiệt dẻo (m1) và 5 đến 50% khối lượng của ít nhất một copolyme polyeste nhiệt dẻo (m2), và sản phẩm đúc chứa lớp polysiloxan (PS) được tạo cấu trúc làm lớp ngoài cùng có thể thu được bằng phương pháp này.

Fig.2



- (11) 92325 A (43) 26/12/2022
- (21) 1-2022-07169 (85) 02/11/2022
- (22) 06/04/2021 (86) PCT/US2021/025989 06/04/2021
- (30) 63/007,008 08/04/2020 US (87) WO2021/207219 14/10/2021
- (51) *H04W 36/00; H04W 12/08; H04W 88/04; H04W 8/00; H04L 29/08*
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Michelle PERRAS (CA); Samir FERDI (CA); Alec BRUSILOVSKY (US); Xiaoyan SHI (CN); Saad AHMAD (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG ĐỂ THAY ĐỔI THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP WTRU ĐẾN WTRU**

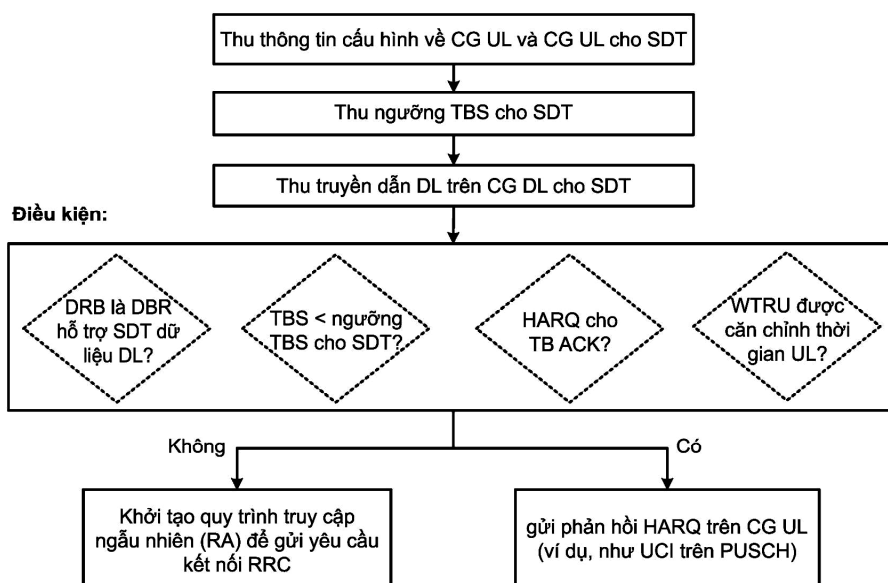
(57) Phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v., được định hướng thực hiện thay đổi về thiết bị chuyển tiếp được bộc lộ trong tài liệu này. Theo một phương án, WTRU có thể phát thông báo yêu cầu sửa đổi liên kết đến WTRU đích thông qua WTRU chuyển tiếp thứ nhất để yêu cầu thay đổi về thiết bị chuyển tiếp. WTRU có thể thu được thông báo chấp nhận sửa đổi liên kết từ WTRU đích thông qua WTRU chuyển tiếp thứ nhất, chỉ báo WTRU chuyển tiếp thứ hai (ví dụ, mã nhận dạng) (ví dụ, được đề xuất). WTRU có thể phát một thông báo yêu cầu truyền thông trực tiếp bao gồm mã nhận dạng WTRU chuyển tiếp thứ hai để chỉ báo cho WTRU đích chấp nhận WTRU chuyển tiếp thứ hai được đề xuất. WTRU có thể thu được thông báo chấp nhận truyền thông trực tiếp từ WTRU đích thông qua WTRU chuyển tiếp thứ hai, chỉ báo lưu lượng có thể được chuyển tiếp thông qua WTRU chuyển tiếp thứ hai.



HÌNH 5

- (11) **92326 A** (43) 26/12/2022
- (21) **1-2022-07170** (85) 02/11/2022
- (22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026344 08/04/2021
- (30) 63/007,027 08/04/2020 US (87) WO2021/207467 14/10/2021
- 63/093,977 20/10/2020 US
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Faris ALFARHAN (CA); Ghyslain PELLETIER (CA); Dylan WATTS (CA); Paul MARINIER (CA); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU DỮ LIỆU NHỎ ĐƯỜNG XUỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để thu dữ liệu nhỏ đường xuống trong truyền thông không dây. Trong một ví dụ, phương pháp bao gồm bước thu thông tin cấu hình cho truyền dẫn dữ liệu nhỏ (SDT), và thông tin cấu hình này chỉ báo một hoặc nhiều cấp phép được tạo cấu hình (CG) đường lên (UL), một hoặc nhiều CG đường xuống (DL) và ngưỡng Kích thước khối truyền tải (TBS) cho SDT; bước thu truyền dẫn dữ liệu DL sử dụng một CG DL trong số một hoặc nhiều CG DL này; bước xác định TBS, phản hồi HARQ, và Kênh mang vô tuyến dữ liệu (DRB) liên kết với truyền dẫn dữ liệu DL thu được; và bước phát, sử dụng CG UL trong số một hoặc nhiều CG UL, phản hồi HARQ liên kết với truyền dẫn dữ liệu DL thu được, dựa trên xác định rằng TBS liên kết với truyền dẫn dữ liệu DL thu được nhỏ hơn ngưỡng TBS và/hoặc DRB liên kết với truyền dẫn dữ liệu DL thu được hỗ trợ SDT.



HÌNH 2

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 92327 A | | | (43) 26/12/2022 | | |
| (21) 1-2022-07190 | | | (85) 03/11/2022 | | |
| (22) 08/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026494 | | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,364 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207562 | | 14/10/2021 |
| | 63/059,148 | 30/07/2020 | US | | |
| | 63/091,867 | 14/10/2020 | US | | |

(51) **H04B 7/06; H04B 7/024**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

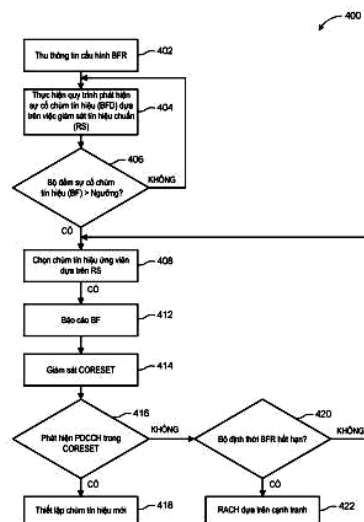
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Young Woo KWAK (KR); Moon Il LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Virgil COMSA (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN QUẢN LÝ CHÙM TÍN HIỆU LIÊN QUAN ĐẾN NHIỀU Ô VÀ/HOẶC NHIỀU ĐIỂM THU PHÁT**

(57) Bản mô tả này cung cấp các phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v. hướng đến quy trình quản lý chùm tín hiệu cho, và/hoặc để sử dụng liên quan đến, nhiều ô và/hoặc nhiều điểm thu/phát. Trong số các phương pháp này có một phương pháp có thể bao gồm bất kỳ bước nào trong các bước xác định tập hợp tín hiệu chuẩn thứ nhất và thứ hai (tập hợp RS) liên kết với tập hợp chùm tín hiệu thứ nhất và thứ hai; bước thu thông tin về tập hợp quy trình khôi phục sự cố chùm tín hiệu (BFR) thứ nhất và thứ hai tương ứng với tập hợp RS thứ nhất và thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo tập hợp RS liên kết với chùm tín hiệu ứng viên (tập hợp CB-RS) và tập hợp tài nguyên đường lên cho mỗi tập hợp BFR thứ nhất và thứ hai; bước xác định sự cố chùm tín hiệu dựa trên tập hợp RS thứ nhất và thứ hai; bước chọn tập hợp CB-RS và tập hợp tài nguyên UL từ tập hợp BFR thứ nhất hoặc thứ hai; bước xác định RS của tập hợp CB-RS đã chọn; và bước phát thông tin chỉ báo sự cố chùm tín hiệu bằng cách sử dụng tài nguyên đường lên của tập hợp tài nguyên đường lên đã chọn.



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92328 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07191 | | | (85) 03/11/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026352 | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,003 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207473 | 14/10/2021 |
| | 63/061,457 | 05/08/2020 | US | |
| | 63/091,459 | 14/10/2020 | US | |

(51) **H04W 72/02**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

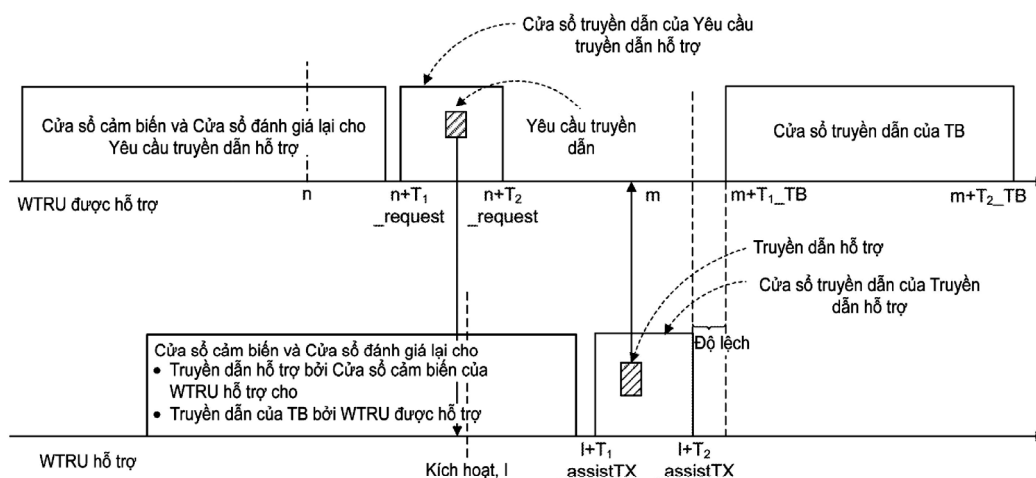
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Tao DENG (US); Tuong HOANG (VN); Martino FREDA (CA); Moon IL LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CÁC THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) PHỐI HỢP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG SIDELINK**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, hệ thống, cấu trúc và giao diện để thiết bị thu phát không dây (WTRU) thực hiện truyền thông sidelink. Phương pháp bao gồm bất kỳ: bước thu thông tin cấu hình truyền dẫn SL cho biết: (1) phân bổ tài nguyên dành riêng cho hoạt động truyền dẫn hỗ trợ, và (2) các điều kiện kích hoạt để thực hiện truyền dẫn hỗ trợ; với điều kiện: (i) truyền dẫn kênh vật lý SL dùng chung (physical SL shared channel - PSSCH) được thu, bởi WTRU từ một WTRU khác, theo sự dự trữ bán liên tục, và (ii) và một hoặc nhiều điều kiện kích hoạt để thực hiện truyền dẫn hỗ trợ đã xảy ra: (a) thực hiện cảm biến dựa trên các tham số cảm biến được kết hợp với truyền dẫn PSSCH đã thu, và (b) lựa chọn phân bổ tài nguyên dành riêng theo tài nguyên của truyền dẫn PSSCH đã thu; và phát, đến mọi số lượng WTRU gần nhất bất kỳ, truyền dẫn hỗ trợ bằng cách sử dụng phân bổ tài nguyên dành riêng đã chọn, truyền dẫn hỗ trợ bao gồm thông tin hỗ trợ được kết hợp với bước cảm biến được thực hiện bởi WTRU.



HÌNH 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92329 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07201 | | | (85) 03/11/2022 | |
| (22) 07/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026119 | 07/04/2021 |
| (30) 63/007,166 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207317 | 14/10/2021 |
| | 63/061,435 | 05/08/2020 | US | |
| | 63/093,996 | 20/10/2020 | US | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

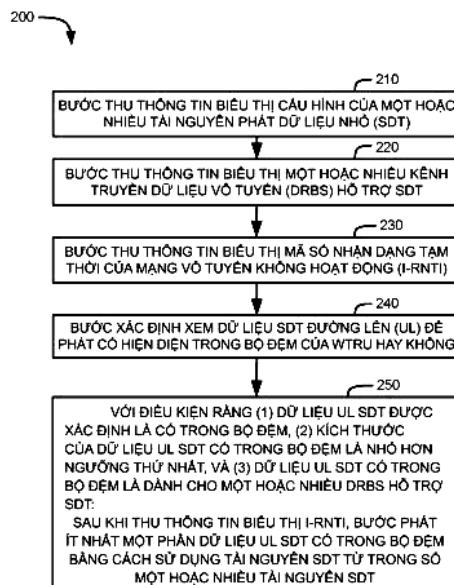
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Faris ALFARHAN (CA); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Dylan WATTS (CA); Paul MARINIER (CA); Ghyslain PELLETIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÁT DỮ LIỆU NHỎ ĐƯỜNG LÊN**

(57) Các phương pháp phát dữ liệu tài nguyên hiệu quả được mô tả trong tài liệu này. Phương pháp có thể bao gồm bước hoạt động ở một chế độ rồi hoặc không hoạt động và bước phát, để phản hồi thông báo truy nhập ngẫu nhiên (RA) hoặc cấp phép được tạo cấu hình (CG), quy trình phát dữ liệu nhỏ qua kênh đường lên. Thông báo RA có thể thu được trong quy trình RA hai bước hoặc quy trình RA bốn bước. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước chuyển tiếp từ chế độ rồi hoặc không hoạt động sang chế độ được kết nối. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước xác định tài nguyên để phát quy trình phát dữ liệu nhỏ. Phương pháp này có thể bao gồm bước xác định xem quy trình phát dữ liệu nhỏ có được thu và phát lại thành công hay không, với điều kiện không thu được quy trình phát dữ liệu nhỏ. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước phân đoạn gói dữ liệu nhỏ thành nhiều gói dữ liệu nhỏ và bước phát gói dữ liệu nhỏ trong nhiều cơ hội phát.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92330 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07202 | (85) 03/11/2022 | |
| (22) 27/01/2021 | (86) PCT/KR2021/001070 | 27/01/2021 |
| (30) 10-2020-0044297 | 10/04/2020 KR (87) WO2021/206280 | 14/10/2021 |
| 10-2021-0011031 | 26/01/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) **H04N 19/513; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

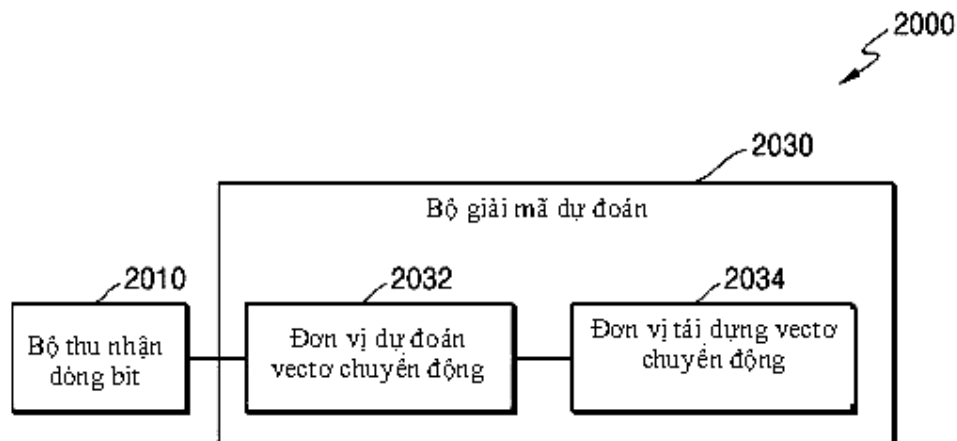
(72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã vectơ chuyển động, phương pháp này gồm bước xác định tính khả dụng của khối lân cận thứ nhất được chọn theo thông tin thu được từ dòng bit; khi khối lân cận thứ nhất được xác định là không khả dụng bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo tính khả dụng của khối lân cận thứ nhất, hoặc chỉ mục ảnh tham chiếu của khối lân cận thứ nhất theo cùng hướng dự đoán với hướng dự đoán của khối hiện thời là giống với giá trị định trước; thu được vectơ chuyển động dự đoán của khối hiện thời từ vectơ chuyển động của khối lân cận thứ hai ở vị trí định trước, khối lân cận thứ hai liền kề với khối hiện thời; và thu được vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách kết hợp vectơ chuyển động dự đoán của khối hiện thời với vectơ chuyển động vi phân.

FIG. 20



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92331 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07207 | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084898 | 01/04/2021 |
| (30) 202010283020.X | 10/04/2020 CN | (87) WO2021/204054 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **H01R 4/02; B60R 16/02; H01B 7/00; H01R 43/02; H01R 13/52; B29C 45/14; H01R 13/502**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE PARTS CORPORATION (CN)**
1st Floor, No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District
Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) BÓ DÂY ĐƯỢC ĐÚC PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÓ DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến bó dây được đúc phun và phương pháp sản xuất bó dây. Bó dây bao gồm cực (1) và ít nhất một dây dẫn (2). Một đầu của cực (1) được nối với mạch điện của thiết bị điện, và đầu khác của cực (1) được nối với dây dẫn (2). Bó dây cũng được cung cấp với lớp bảo vệ (7) mà được đúc phun và quấn dây dẫn (2), và ít nhất một thiết bị định vị (5) mà được đúc phun để cố định vị trí của bó dây và/hoặc ít nhất một thiết bị bịt (4) mà được đúc phun để chống nước. Phương pháp có thể giảm thao tác thủ công, cải thiện sự đồng nhất của sản phẩm bó dây, giảm chi phí sản xuất của sản phẩm bó dây, và kéo dài tuổi đời dịch vụ của bó dây.

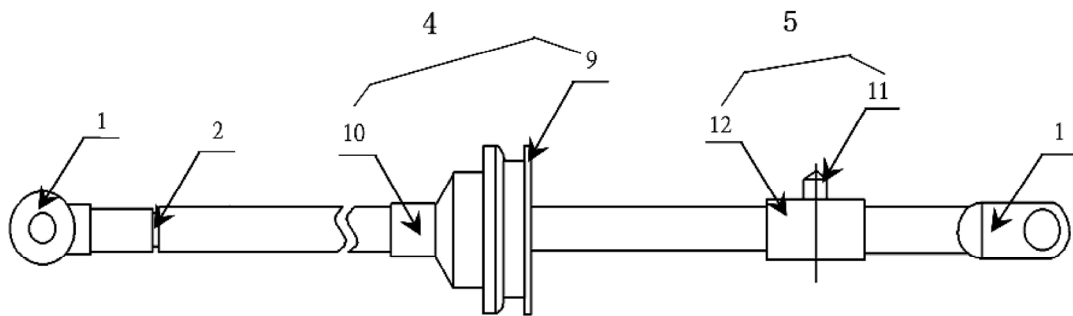


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92332 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07224 | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085032 | 01/04/2021 |
| (30) 63/006,631 | 07/04/2020 | US (87) WO2021/204063 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **H04N 19/103; H04N 19/176**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YANG, Yuchiao (TW); TENG, Chihyu (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit bởi thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử thu dòng bit và xác định, từ dòng bit, cờ cho phép chế độ dự đoán và cờ cho phép afin đều tương ứng với một hoặc nhiều khung hình ảnh. Thiết bị điện tử xác định, từ dòng bit, chỉ số lớn nhất tương ứng với một hoặc nhiều khung hình ảnh khi cờ cho phép afin là đúng. Trị số chỉ số của chỉ số lớn nhất nằm trong phạm vi chỉ số được xác định dựa vào cờ cho phép chế độ dự đoán. Thiết bị điện tử xác định số lớn nhất là không hoặc lớn hơn của các ứng viên dự đoán vector chuyển động (motion vector prediction, viết tắt là MVP) hợp nhất dựa vào khối con dựa vào chỉ số lớn nhất khi cờ cho phép afin là đúng. Thiết bị điện tử tái cấu trúc một hoặc nhiều khung hình ảnh dựa vào số lớn nhất là không hoặc lớn hơn của các ứng viên MVP hợp nhất dựa vào khối con.

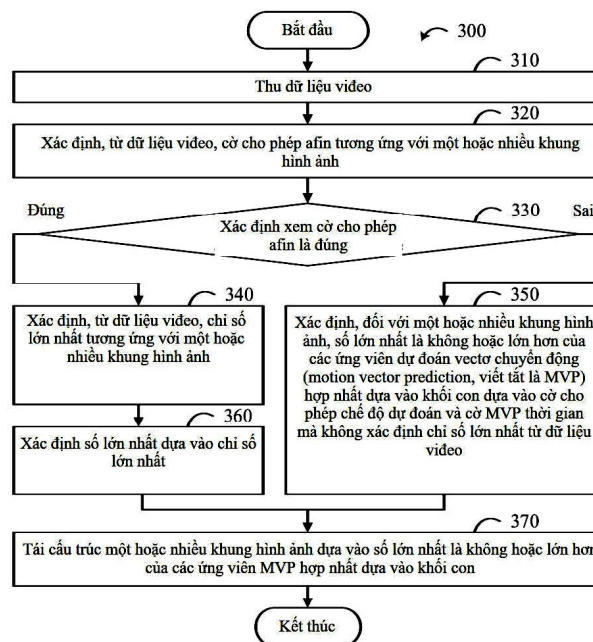


FIG. 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92333 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07229 | | | (85) 22/05/2019 | |
| (22) 06/12/2012 | | | (86) PCT/US2012/068212 | 06/12/2012 |
| (30) 61/567,579 | 06/12/2011 | US | (87) WO2013/086169 A1 | 13/06/2013 |
| 61/674,503 | 23/07/2012 | US | | |
| 61/703,449 | 20/09/2012 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **G06F 3/14**; G09G 5/00; G06T 5/00

(62) 1-2019-02648

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) MILLER, JON SCOTT (US); DALY, Scott (US); NEZAMABADI, Mahdi (US); ATKINS, Robin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để thu dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu và phương pháp nâng cao sự trao đổi dữ liệu hình ảnh dựa trên mức phi tuyến tính cảm quan qua các khả năng hiển thị khác nhau. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang xám tham chiếu dựa trên mức phi tuyến tính cảm quan của thị giác con người được thích nghi tại các mức độ sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị hiển thị hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để tiếp cận ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị hiển thị hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị hiển thị hình ảnh. Dựa trên ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị lưu trữ dòng bit.

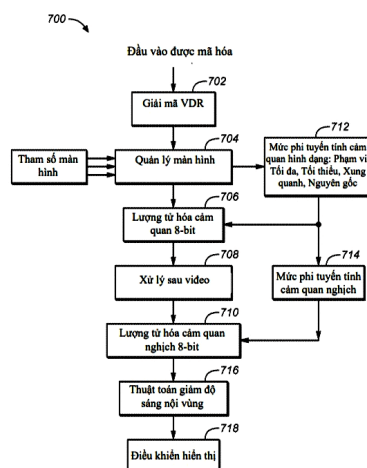


FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92334 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07230 | | | (85) 22/05/2019 | |
| (22) 06/12/2012 | | | (86) PCT/US2012/068212 | 06/12/2012 |
| (30) 61/567,579 | 06/12/2011 | US | (87) WO2013/086169 A1 | 13/06/2013 |
| 61/674,503 | 23/07/2012 | US | | |
| 61/703,449 | 20/09/2012 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **G06F 3/14**; G09G 5/00; G06T 5/00

(62) 1-2019-02648

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) MILLER, JON SCOTT (US); DALY, Scott (US); NEZAMABADI, Mahdi (US); ATKINS, Robin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN MỘT HOẶC NHIỀU BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để thu dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu và phương pháp nâng cao sự trao đổi dữ liệu hình ảnh dựa trên mức phi tuyến tính cảm quan qua các khả năng hiển thị khác nhau. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang xám tham chiếu dựa trên mức phi tuyến tính cảm quan của thị giác con người được thích nghi tại các mức độ sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị hiển thị hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để tiếp cận ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị hiển thị hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị hiển thị hình ảnh. Dựa trên ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết xuất hình ảnh được thực hiện trên một hoặc nhiều bộ xử lý.

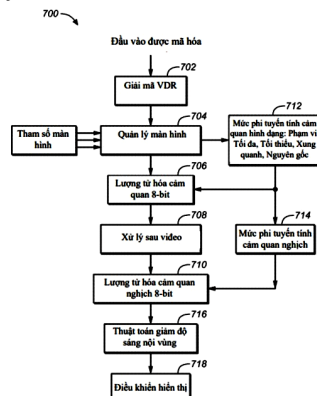


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92335 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07239 | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 06/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083423 | 06/04/2020 |
| | (87) WO2021/203223 A1 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) *H04W 24/10*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TURPINEN, Samuli (FI); KOSKELA, Timo (FI); WU, Chunli (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **BÁO CÁO LỖI CHÙM**

(57) Sáng chế đề cập đến việc báo cáo lỗi chùm. Thiết bị đầu cuối thực hiện phát hiện lỗi chùm trên một số ô phục vụ thứ nhất được cấu hình cho thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối xác định thông tin để ít nhất cho biết các kết quả phát hiện lỗi chùm tương ứng trên một số ô phục vụ thứ hai trong số ô phục vụ thứ nhất, trong đó số thứ hai nhỏ hơn số thứ nhất. Thông tin được xác định được truyền bởi thiết bị đầu cuối đến thiết bị mạng phục vụ thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng tài nguyên được phân bổ cho thiết bị đầu cuối. Trên cơ sở thông tin, thiết bị mạng xác định kết quả phát hiện lỗi chùm tổng thể được thực hiện trên số ô phục vụ thứ nhất.

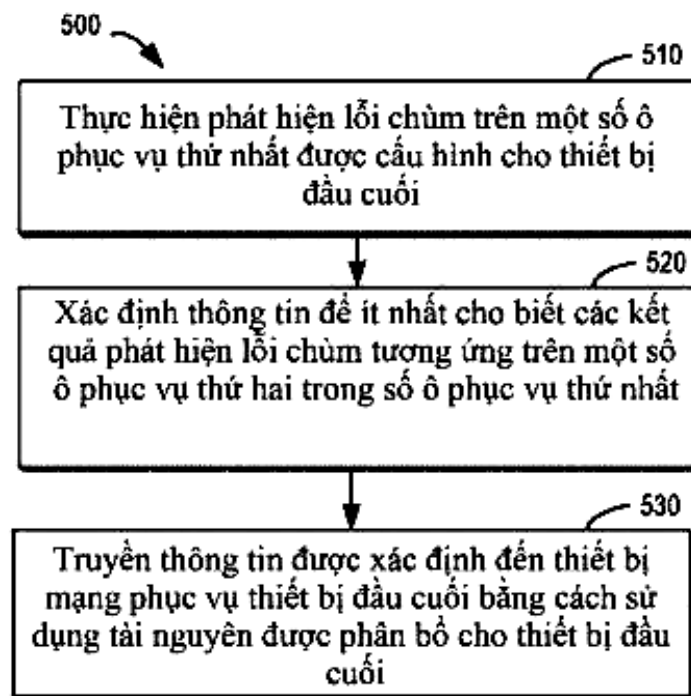


Fig. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92336 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 1-2022-07240 | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 06/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085589 | 06/04/2021 |
| (30) 202010270703.1 | 08/04/2020 | CN (87) WO2021/204104 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **G09G 3/36; G09G 3/34**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xiufeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN NỀN LCD (THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG)**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều chỉnh độ sáng hiển thị. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị điện tử thu thập hình ảnh cần được hiển thị. Thiết bị điện tử này xác định giá trị độ sáng điểm ảnh trung bình của mỗi phân vùng đèn nền trên tấm nền hiển thị tinh thể lỏng dựa trên hình ảnh cần được hiển thị. Vùng đèn nền của tấm nền hiển thị tinh thể lỏng này được chia thành nhiều phân vùng đèn nền. Thiết bị điện tử này xác định hệ số lấp đầy chu kỳ điều chỉnh sáng tối ban đầu tương ứng với mỗi phân vùng đèn nền dựa trên giá trị độ sáng điểm ảnh trung bình của mỗi phân vùng đèn nền. Thiết bị điện tử này xác định giá trị dòng điện điều khiển dựa trên hệ số lấp đầy chu kỳ điều chỉnh sáng tối ban đầu tương ứng với mỗi phân vùng đèn nền và dữ liệu ngưỡng dòng điện điều khiển. Thiết bị điện tử này điều chỉnh, dựa trên giá trị dòng điện điều khiển, độ sáng phát sáng của vùng đèn nền mà tồn tại khi hình ảnh cần được hiển thị này được hiển thị. Theo cách này, thì độ sáng hiển thị của hình ảnh được hiển thị có thể được điều chỉnh tự động và liên tục dựa trên nội dung của hình ảnh được hiển thị. Thiết bị hiển thị, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và thiết bị điều khiển đèn nền LCD (Liquid Crystal Display - thiết bị hiển thị tinh thể lỏng) cũng được bộc lộ.

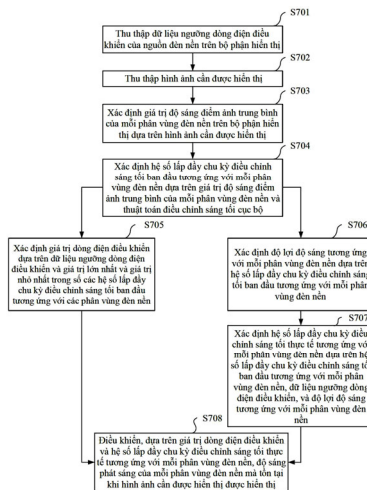


Fig. 7

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) 5717 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2013-00301

(22) 05/12/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2013

(51) A22C 11/00

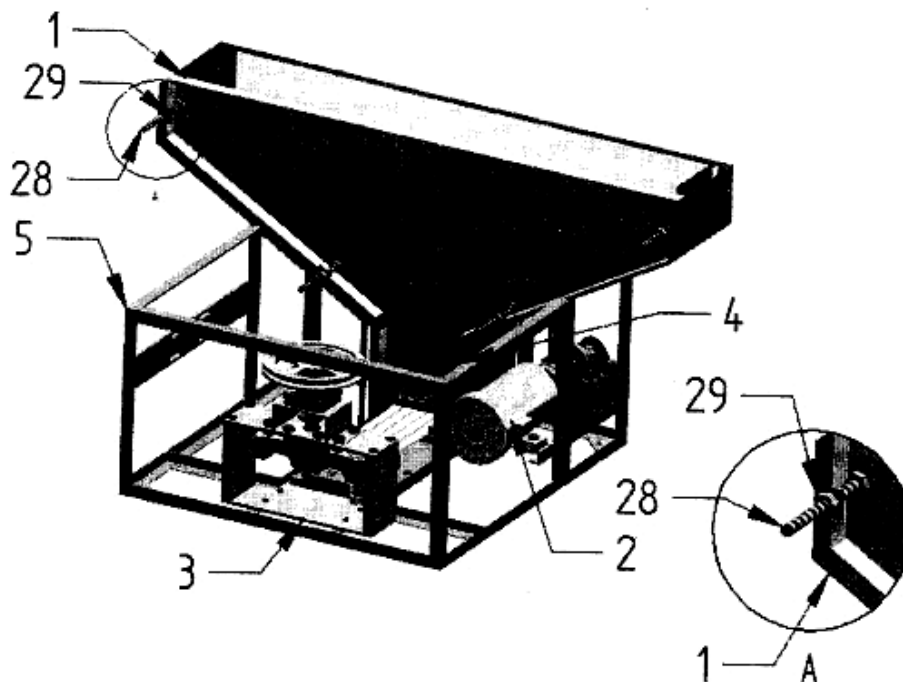
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hồng Ngân (VN)

(54) **THIẾT BỊ CẤP XÚC XÍCH BÁN TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cấp xúc xích bán tự động cho máy đóng gói. Thiết bị hoạt động theo nguyên lý cơ điện có năng suất: 120 (lần đẩy/phút), mỗi lần đẩy từ 4-5 cây xúc xích tùy theo yêu cầu đóng gói. Thiết bị bao gồm: khung thép; phễu chứa; khuôn cơ; cơ cấu rung; cơ cấu đẩy. Các cơ cấu được lắp trên khung thép; hoạt động nhờ vào năng lượng của các động cơ điện.



Hình 1a

(11) 5718 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2015-00149

(22) 05/06/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2015

(51) E01C 19/12

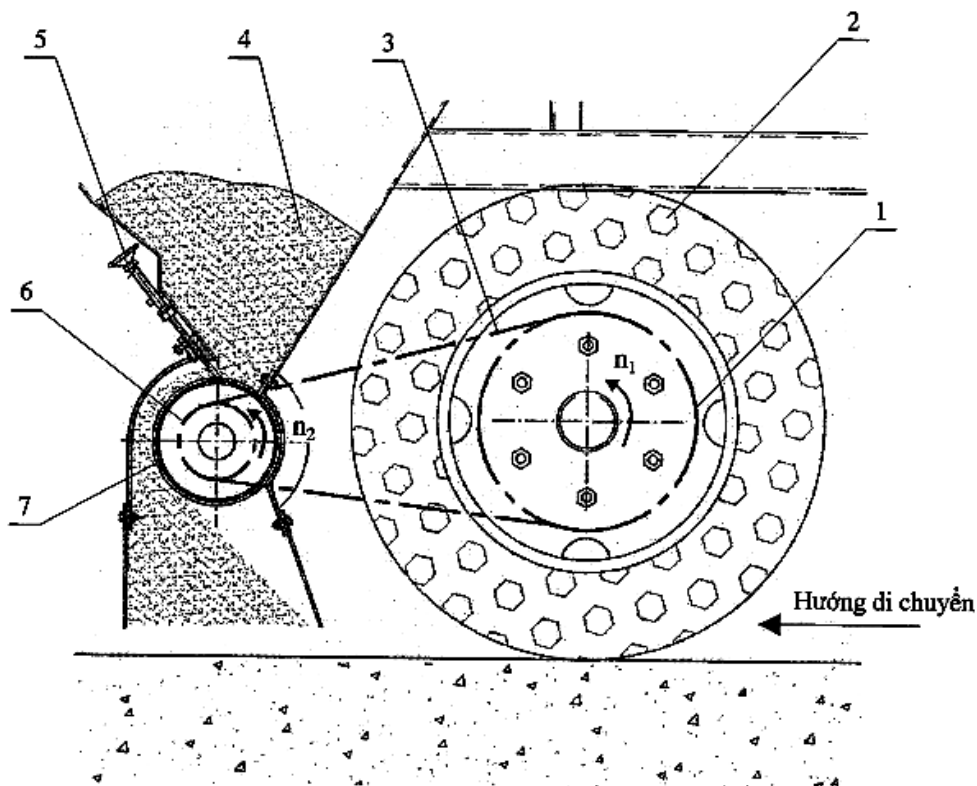
(71) TRUNG TÂM MÁY XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THỰC NGHIỆM – VIỆN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
1252 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Đình Nam (VN)

(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG TANG RẢI TỪ BÁNH DI CHUYỂN TRONG BỘ
CÔNG TÁC RẢI VẬT LIỆU RỜI

(57) Việc dẫn động cơ cấu rải (tang rải) trên bộ công tác rải vật liệu rời (đá dăm, sỏi cuội) phục vụ thi công đường giao thông thông thường sử dụng nguồn động lực riêng là động cơ đốt trong hoặc động cơ thủy lực tuy nhiên cấu tạo phức tạp, cần nhiều chi tiết, giá thành cao.

Cơ cấu dẫn động tang rải vật liệu rời theo giải pháp hữu ích là đề xuất sử dụng bộ truyền xích để truyền chuyển động quay từ bánh xe di chuyển tới tang rải có kết cấu đơn giản, ít chi tiết, dễ dàng gia công, chi phí chế tạo lắp ráp thấp và đặc biệt là vận hành đơn giản, an toàn.



(11) **5719 A**

(43) 26/12/2022

(21) **2-2019-00470**

(22) 28/10/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/10/2019

(51) **B65F 9/00; B30B 9/30**

(75) **VÕ THANH TUẤN (VN)**

15 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **THIẾT BỊ ÉP RÁC THÀNH KHỐI, QUẢN NHỰA PE, DI ĐỘNG VÀ QUY TRÌNH THU GOM, CHỨA, VẬN CHUYỂN, ĐỔ RÁC Ở BÃI XỬ LÝ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ép rác thành khối, quản nhựa PE, di động, được liên kết với xe xúc qua cơ cấu nâng, xoay sau khi bỏ gàu của xe xúc; hoặc liên kết với cần cầu lắp trên xe tải thùng qua cơ cấu nâng, đổ trung gian; thiết bị ép rác tiếp nhận rác trực tiếp từ các phương tiện thu gom, nhờ hệ thống ty ben điều khiển các cơ cấu để thực hiện các chức năng: kẹp, nâng, đổ rác vào buồng ép rác của thiết bị ép. Sau đó rác được ép thành khối; tiếp theo khối rác được quản nhựa PE để cách ly nước rỉ và mùi hôi phát tán ra môi trường; khối rác được xếp nhẹ nhàng vào container 20' OT; thiết bị ép rác được di chuyển ép rác ở nhiều nơi khác nhau. Giải pháp hữu ích quy trình thu gom, chứa, vận chuyển, đổ rác khác biệt ở chỗ, nó tách thành các khâu riêng biệt.

(11) 5720 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00216

(22) 26/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) H04B 10/00

(71) NGUYỄN TẤN KHÔI (VN)

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Tấn Khôi (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT AN TOÀN HÀNH LANG LƯỚI CHUYỂN TẢI ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giám sát an toàn hành lang lưới truyền tải điện để thu thập và truyền tải dữ liệu về cơ quan giám sát và quản lý hành lang an toàn lưới truyền tải điện, hệ thống bao gồm thiết bị giám sát (100) được kết nối với trung tâm quản lý (200) qua mạng viễn thông di động nhằm mục đích cung cấp các thông tin về hình ảnh, vận tốc gió, lượng mưa, nhiệt độ ở các điểm bố trí thiết bị giám sát một cách tự động nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát hành lang an toàn lưới truyền tải điện. Trung tâm quản lý nhận các thông tin được gửi về từ thiết bị giám sát để có thể thực hiện các chức năng lưu trữ các thông tin vào bộ nhớ lưu trữ, tự động cảnh báo các hiện tượng thời tiết cực đoan có thể gây ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống truyền tải điện, tự động cảnh báo các hành vi vi phạm hành lang an toàn, tự động cảnh báo các hiện tượng bất thường trên lưới truyền tải điện, trích xuất thông tin trực tiếp hoặc gián tiếp cho quản trị hệ thống theo dõi, báo cáo thống kê theo định kỳ hoặc đột xuất về tình trạng hành lang an toàn lưới điện.

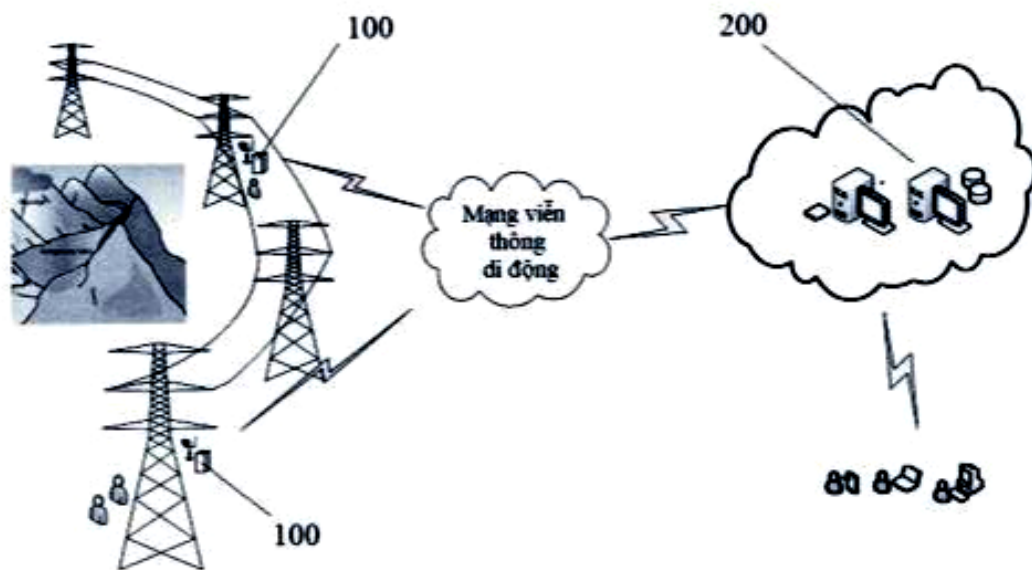


Fig.1

(11) 5721 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00217

(22) 26/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) A61H 23/02

(71) SANDER ELECTRONIC CO., LTD. (TW)

4F, No. 153, Li Kong St., Pei-Tou Dist., Taipei, Taiwan

(72) HUANG, Jiajin (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) ĐAI QUANG TRỊ LIỆU CÓ THỂ THÁO RỜI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đai quang trị liệu có thể tháo rời (1) bao gồm bảng mạch (11), nhiều bộ phận phát sáng (12), lớp tiếp xúc (13) và đai lắp ráp (14); bảng mạch (11) có bề mặt thứ nhất (111) và bề mặt thứ hai (112); các bộ phận phát sáng (12) được lắp trên bề mặt thứ nhất (111) của bảng mạch (11); lớp tiếp xúc (13) có bề mặt tiếp xúc (131), bề mặt liên kết (132), nhiều lỗ (133); bề mặt liên kết (132) và bề mặt tiếp xúc (131) hướng ngược chiều nhau, và bề mặt liên kết (132) được kết nối với bề mặt thứ nhất (111); các lỗ (133) được tạo ra xuyên qua lớp tiếp xúc (13) và trên các vị trí tương ứng với các bộ phận phát sáng (12); đai lắp ráp (14) có bề mặt lắp ráp (141), trong đó bề mặt lắp ráp (141) được lắp trên bề mặt thứ hai (112) của bảng mạch (11); lớp tiếp xúc (13) của đai quang trị liệu có thể tháo rời (1) tiếp xúc với cơ thể người và bề mặt liên kết (132) của lớp tiếp xúc (13) có thể tháo rời khỏi bề mặt thứ nhất (111) của bảng mạch (11).

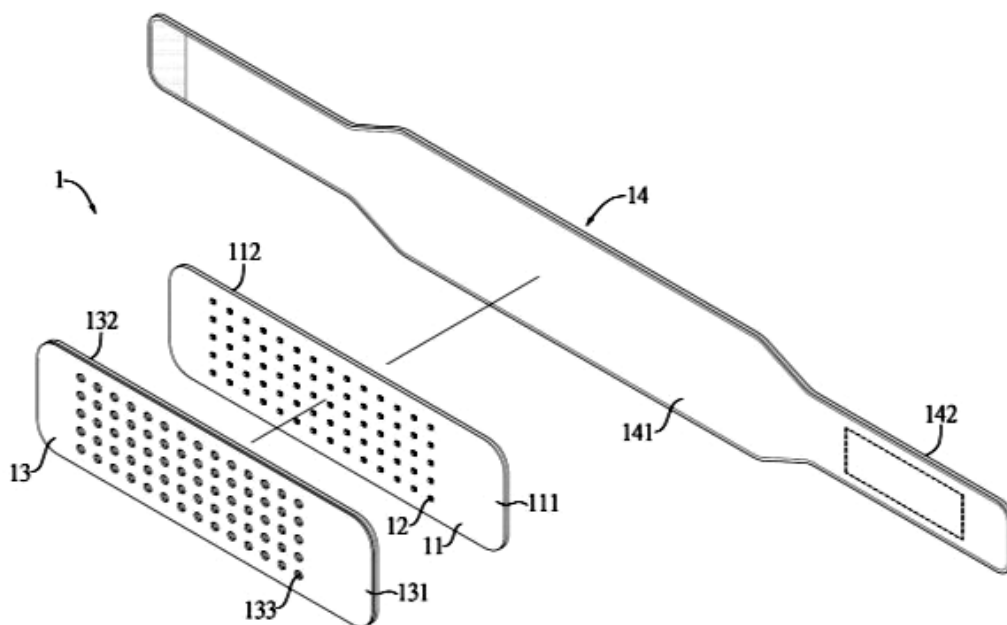


FIG. 1A

(11) **5722 A**

(43) 26/12/2022

(21) **2-2021-00223**

(22) 31/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **B05B 16/00; B06B 1/20; B05B 17/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Minh Triển (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SÁT KHUẨN NÚT BẮM THANG MÁY BẰNG CỒN Y TẾ VÀ HỆ THỐNG SÁT KHUẨN NÚT BẮM THANG MÁY THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sát khuẩn nút bấm thang máy bằng cồn y tế và hệ thống sát khuẩn nút bấm thang máy thực hiện phương pháp này.

(11) 5723 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00225

(22) 01/06/2021

(51) E04F 21/16

(75) 1. YUN-JUI YANG (TW)

No.7, Ln. 111, Heping Rd., Lujhou Dist., New Taipei City 247027, Taiwan, Republic of China

2. SHUN-JHONG LI (TW)

No.64, Heping Rd., Lujhou Dist., New Taipei City 247027, Taiwan, Republic of China

3. MING CHENG PAI (TW)

No.18-1, Ronghua 3rd St., Changzhi Township, Pingtung County 908122, Taiwan, Republic of China

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CƠ CẤU XOA DÙNG CHO MÁY CÁN NỀN XI MĂNG KIỂU ĐẦY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu xoa dùng cho máy cán nền xi măng kiểu đầy mà được lắp vào trục cấp động lực của nguồn động lực của máy cán nền xi măng kiểu đầy. Cơ cấu xoa bao gồm khung quay có thân chính và các khung đỡ được nối với thân chính; đĩa giữa được bố trí bên dưới yên; tâm của đĩa giữa có lỗ lắp; trục quay được lắp trong lỗ lắp; và các đĩa ngoài được bố trí quanh chu vi của đĩa giữa. Khi trục cấp động lực quay, trục cấp động lực dẫn động khung quay quay nên các đĩa ngoài xoay quanh đĩa giữa; do vậy, các tấm xoa ngoài quay quanh đĩa giữa để xoa bề mặt của nền xi măng.

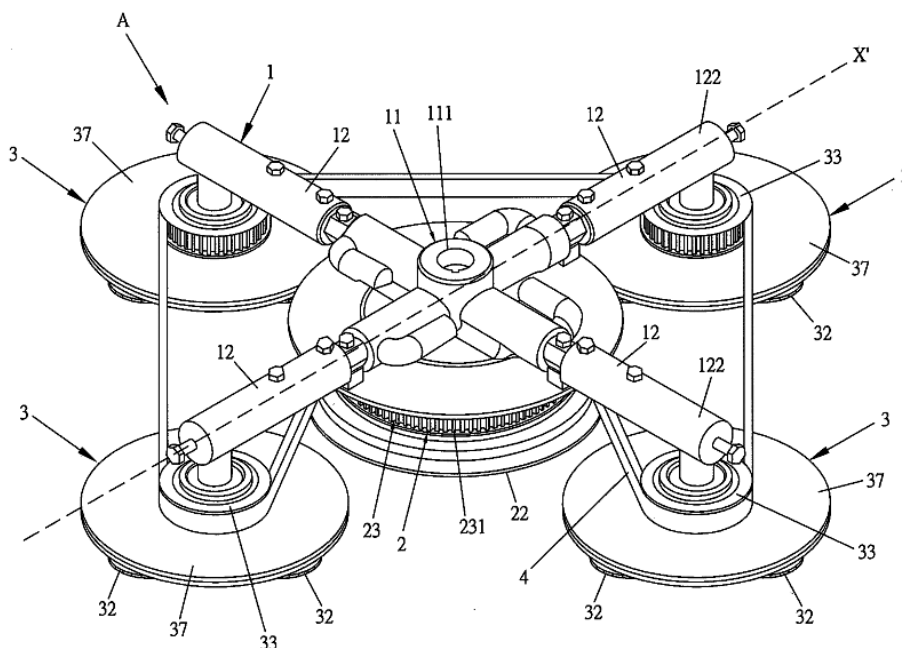


FIG. 1

(11) 5724 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00227

(22) 04/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) H05B 37/02; H04L 12/24; H04W 84/18

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)

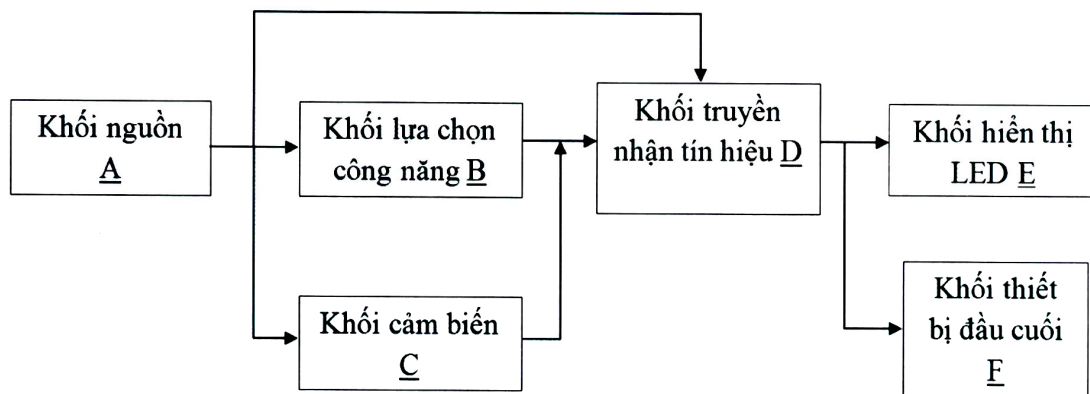
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO ĐA CHỨC NĂNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cảnh báo đa chức năng bao gồm: khối cảm biến gồm có cảm biến đo khoảng cách và cảm biến hành động; khối lựa chọn công năng để lựa chọn công năng hoạt động cho thiết bị; khối thiết bị đầu cuối gồm có ít nhất là thiết bị âm thanh; khối điều khiển để điều khiển ít nhất là việc thực hiện các công năng hoạt động được lựa chọn dựa trên các dữ liệu được xác định bởi khối cảm biến. Thiết bị cảnh báo đa chức năng này được tạo cấu hình sao cho có thể được lựa chọn để hoạt động theo ít nhất là một hoặc một số trong số các công năng được thiết đặt trước, gồm có công năng cảnh báo an toàn khu vực nguy hiểm cho trẻ em, công năng chống trộm, công năng đo chiều cao, và công năng kiểm chuẩn chiều cao cho trẻ em.



- (11) 5725 A (43) 26/12/2022
(21) 2-2021-00229
(22) 03/06/2021
(51) A61N 5/06; A42B 1/24
(71) SANDER ELECTRONIC CO., LTD. (TW)
4F, No. 153, Li Kong St., Pei-Tou Dist., Taipei, Taiwan
(72) HUANG, Jiajin (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) MŨ BẢO HIỂM QUANG TRỊ LIỆU

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mũ bảo hiểm quang trị liệu có lớp bảng mạch được trang bị nhiều điểm sáng. Mỗi một trong số các điểm sáng tương ứng là đơn vị phát sáng thứ nhất, thứ hai hoặc thứ ba. Các đơn vị phát sáng thứ nhất, thứ hai và thứ ba lần lượt phát ra ánh sáng có các dải ánh sáng thứ nhất, thứ hai và thứ ba có bước sóng lần lượt là 660 nm, 940 nm và 1600 nm. Thân mũ dưới có không gian chứa được tạo cấu trúc để đầu của người sử dụng có thể được giữ trực tiếp. Thân mũ trên có không gian chứa để lắp khớp với lớp bảng mạch. Khi thân mũ dưới, lớp bảng mạch và thân mũ trên được lắp khớp với nhau, lớp bảng mạch sẽ được cố định giữa thân mũ trên và thân mũ dưới. Bộ điều khiển điều khiển bật/tắt và độ sáng của các điểm sáng.

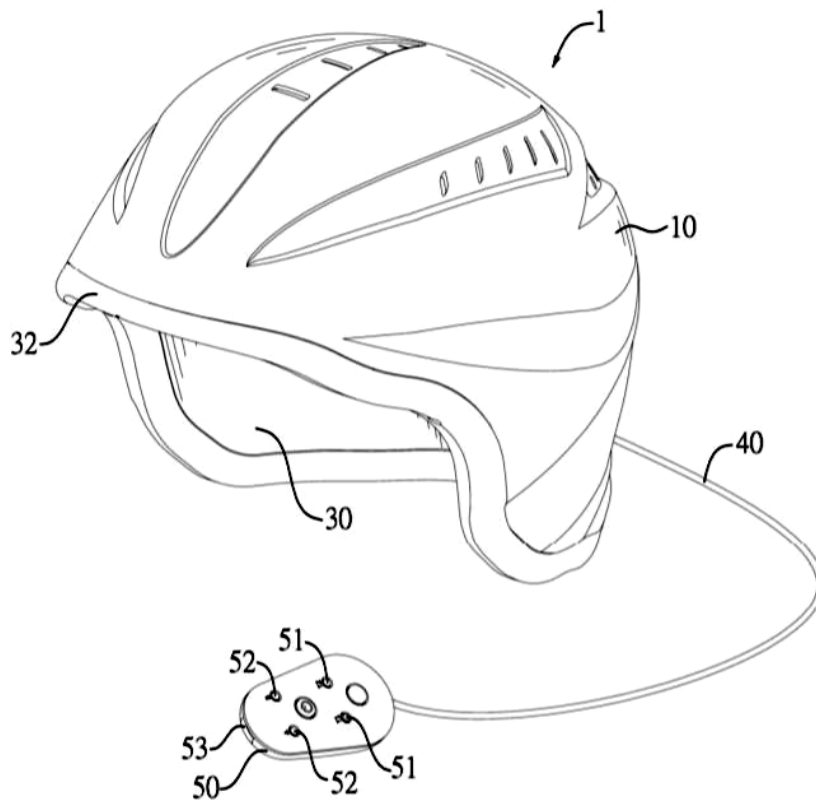


Fig.1

- (11) **5726 A** (43) 26/12/2022
- (21) **2-2021-00231**
- (22) 07/06/2021
- (51) **A23K 50/80**
- (71) **1. TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NÔNG NGHIỆP (VN)**
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ MINH (VN)
Bộ môn Vi sinh vật, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thị Minh (VN); Lê Minh Nguyệt (VN)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC DẠNG DỊCH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY DÙNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng probiotic (*Lactobacillus* spp., *Saccharomyces cerevisiae*) và sinh khối của các chủng vi khuẩn nội sinh (*Bacillus subtilis* LC2, *Pseudomonas putida* TDG4, *Klebsiella oxytoca* LC2), chất mang và các chất dinh dưỡng bổ sung. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này ở dạng dịch và dạng bột.

(11) 5727 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00232

(22) 08/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) *G07F 11/00*

(71) **V RICH VENDING SERVICE COMPANY LIMITED (VN)**

507 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

(72) Chang, Yung-Hsiang (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Máy bán hàng tự động bao gồm tủ chứa giá, bộ phân phối hàng hóa, và thiết bị điều khiển. Thiết bị thanh toán được bố trí trên cửa của tủ. Hàng hóa được xếp chồng trên giá bao gồm hai tấm bên mỗi tấm có tám đỡ để đỡ hàng hóa dưới cùng. Bộ phân phối hàng hóa bao gồm thanh truyền động có bộ phận đẩy kéo dài theo hướng kính ra ngoài từ thanh truyền động. Thiết bị điều khiển điều khiển động cơ để làm quay thanh truyền động và bộ phận đẩy. Bộ phận đẩy đẩy hàng hóa dưới cùng về phía sau đi qua lỗ hở của tấm sau của giá, di chuyển hàng hóa dưới cùng vào khu vực phân phối hàng hóa. Các mặt hàng còn lại được hạ xuống nằm trên các tám đỡ của giá cho lần phân phối sau. Người mua có thể lấy được hàng hóa trong khu vực phân phối hàng hóa qua lỗ nhận ở cửa.

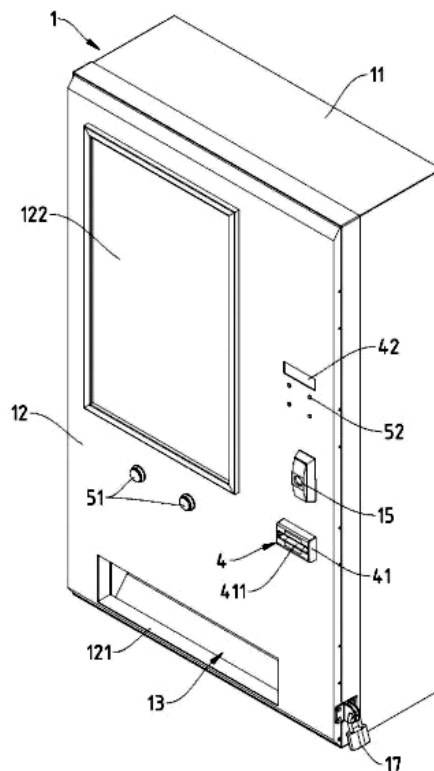


Fig.1

- (11) **5728 A** (43) 26/12/2022
- (21) **2-2021-00233**
- (22) 08/06/2021
- (51) **B22F 9/24**
- (71) **VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG (VN)**
48 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- (72) Lê Quang Thảo (VN); Dương Minh Tân (VN); Hoàng Thị Thanh Thảo (VN); Đoàn Cao Sơn (VN); Trần Việt Hùng (VN); Phan Hiền Lương (VN); Vũ Đoàn Huy (VN); Tô Thế Kiên (VN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN DỊCH NANO BẠC CÓ NỒNG ĐỘ CAO Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN DỊCH NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn dịch nano bạc có nồng độ cao bằng phương pháp khử hóa học, sử dụng chất khử là natri tetrahydroborat và chất ổn định là polyvinylpyrrolidon, ở quy mô công nghiệp. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến chế phẩm chứa hỗn dịch nano bạc thu được bằng quy trình này.

(11) 5729 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00236

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **H02J 7/00**

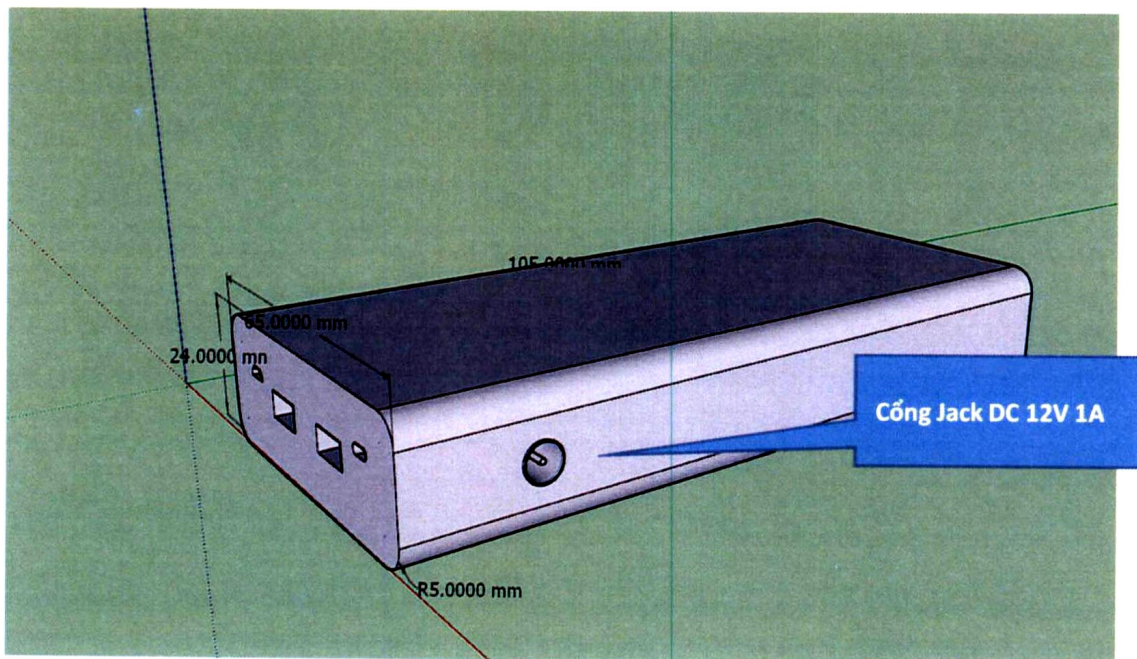
(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NHÀ THÔNG MINH VÀ ĐIỆN MẶT TRỜI PHÚ HÙNG (VN)**

Số 145 Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(72) Nguyễn Quốc Hưng (VN)

(54) **BỘ SẠC DỰ PHÒNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, MÔĐEM WIFI, CAMERA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kỹ thuật đảm bảo cung cấp nguồn cho các loại môđem wifi, camera trong suốt quá trình cắt điện lưới thông qua việc tích hợp linh kiện điện tử vào bo mạch và công ra Jack DC 12V 1A của bộ sạc dự phòng điện thoại di động.



(11) 5730 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00237

(22) 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) B62J 6/00

(71) 1. ROBERT BOSCH GmbH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

2. CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đại Thành (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐÈN CẢNH BÁO CHO XE MÁY

(57) Nói chung, giải pháp hữu ích đề cập đến đèn cảnh báo lắp trên xe máy có khả năng hiển thị lên mặt đường một thông báo cho các phương tiện giao thông đang lưu thông cùng chiều trong các trường hợp xe máy này ở vào các vị trí khó có thể quan sát thấy nhờ vào việc sử dụng điều khiển một nguồn sáng có cường độ cao và làm hiển thị trên mặt đường một thông điệp cảnh báo.

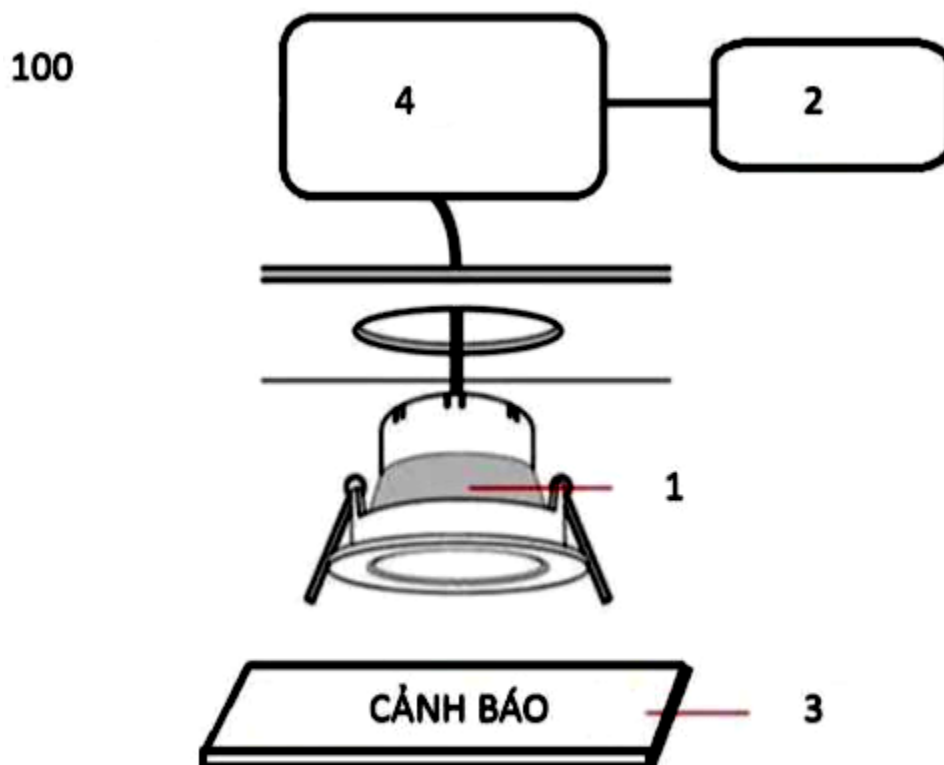


Fig. 1

- (11) **5731 A** (43) 26/12/2022
(21) **2-2021-00250**
(22) 23/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021
(51) **A61K 36/48; A23L 29/10**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**
182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Trần Đình Thắng (VN); Lê Thị Mỹ Châu (VN); Đoàn Mạnh Dũng (VN); Nguyễn Thị Hường (VN); Nguyễn Bá Thanh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CHIẾT SAPONIN TOÀN PHẦN TỪ RỄ CÂY CÁT SÂM (MILLETTIA SPECIOSA)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột chiết saponin toàn phần từ rễ cây Cát sâm (*Millettia speciosa*), trong đó rễ cây Cát sâm (*Millettia speciosa*) được sấy khô, chiết bằng etanol 80% ở nhiệt độ 85°C thu được cao chiết lỏng, phần cao chiết này được chiết phân đoạn chọn lọc trong n-butanol để thu saponin toàn phần. Saponin thu được này được phối trộn với chất phụ gia colloidal silicon dioxit (aerosil) và sấy khô đến khi hàm ẩm còn khoảng 5%, nghiền mịn, thu được bột chiết saponin toàn phần.

(11) 5732 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00254

(22) 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) C02F 1/00

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT NGỌC LINH (VN)**

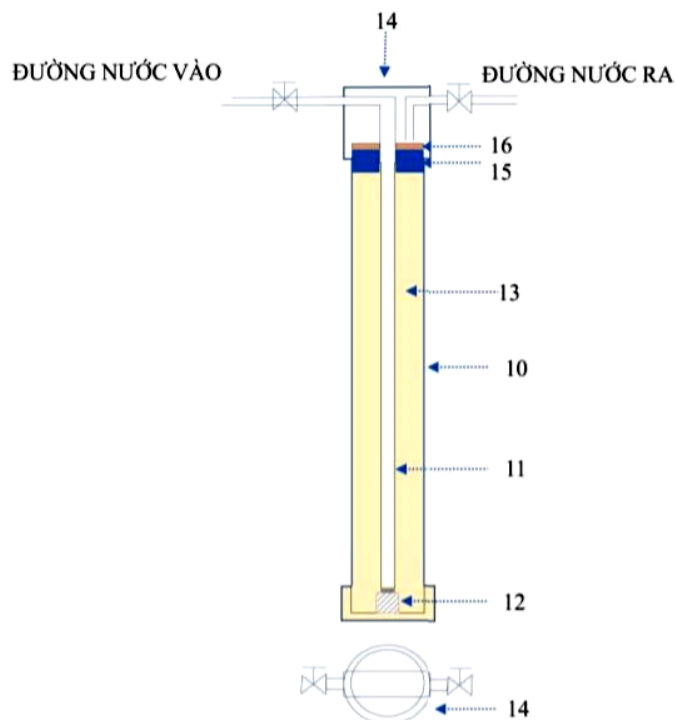
Số 6 ngõ 460/7/42 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Vinh (AU); Savanamuthu Vigneswaran (AU); Nguyễn Đình Hân (VN); Đinh Bách Khoa (VN); Nguyễn Thị Hải (VN); Trần Lệ Minh (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CỘT LỌC VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM ARSEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xử lý nước nhiễm arsen bao gồm cột lọc (10) chứa lớp vật liệu (13) có nguồn gốc là đá ong tự nhiên (vật liệu NLTT), vật liệu này chứa 45-50% Fe_2O_3 , 15-20% Al_2O_3 và có diện tích bề mặt hấp phụ 150-160 m^2/g vật liệu; ống phân phối nước (11) được bố trí ở giữa cột lọc (10) để dẫn nước từ trên đỉnh cột xuống dưới đáy cột, phía cuối ống phân phối nước có bộ phân chia có các rãnh (12) để phân phối đều nước vào lớp vật liệu NLTT (13), nước sau xử lý được thu ở đầu thu trên nắp (14); và nắp (14) được bố trí trên đỉnh cột lọc có khả năng tháo rời được để thay thế vật liệu thuận tiện.



Hình 1

(11) 5733 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00276

(22) 05/07/2021

(30) 17/332882 27/05/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **B25D 1/00**

(71) **LU KANG HAND TOOLS INDUSTRIAL CO., LTD (TW)**

No. 13-31, Shi Shyh Village, Fu Shing, Changhua Hsien, Taiwan

(72) SU, Chih-Yuan (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) **CƠ CẤU CỐ ĐỊNH TAY CẦM VÀ BÚA CHỐNG TRÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu cố định tay cầm và búa chống tràn bao gồm thân búa và thân tay cầm. Thân búa có khe cắm loe ra, và thân tay cầm có đầu gắn cố định vừa khít. Sau khi khe cắm loe ra của thân búa được bọc trên đầu gắn cố định vừa khít của thân tay cầm, chất dính được đổ đầy vào khe cắm loe ra để cải thiện độ ổn định của sự kết hợp thân búa với thân tay cầm và ngăn bất kỳ phần dư thừa chất dính nào tràn ra để cải thiện sự thuận tiện lắp ráp và sự ổn định của cấu trúc lắp ráp để đạt được sự ổn định cấu trúc tuyệt vời và sự thuận tiện trong việc lắp ráp.

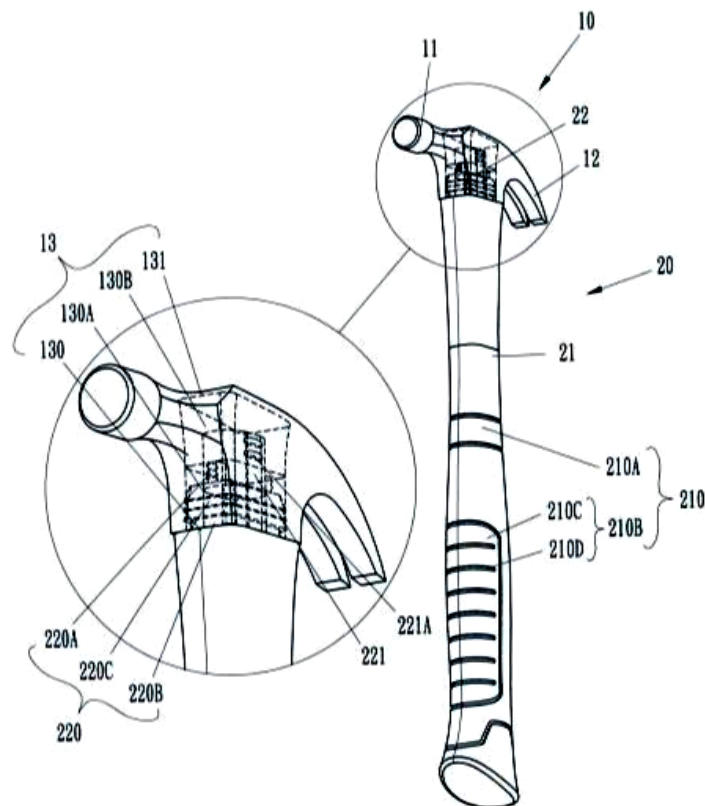


FIG.1

(11) 5734 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2021-00449

(22) 27/10/2021

(30) 20 2021 103 345.2 22/06/2021 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **B60B 1/04; B60B 21/06**

(71) **SHEANG LIH CYCLE INDUSTRY CO., LTD. (TW)**

No. 7, Hwan Gong Rd., Yung Kang Dist., Tainan City 71041, Taiwan

(72) LIAO, Po-Hsiang (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KẾT CẤU TĂNG CỨNG LỖ NAN HOA CỦA VÀNH BÁNH XE**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu tăng cứng lỗ nan hoa của vành bánh xe (100) bao gồm vành (10) và lỗ nan hoa (20); vành (10) bao gồm thành ngoài (11), và thành ngoài (11) gồm có phần bên ngoài (111) và phần bên trong (112); lỗ nan hoa (20) được tạo ra trên thành ngoài (11) và xuyên qua phần bên ngoài (111) và phần bên trong (112); lỗ nan hoa (20) gồm có phần lỗ khoan thẳng (21) và phần lỗ hình nón (22); một đầu của phần lỗ khoan thẳng (21) được nối với phần bên ngoài (111), và đầu còn lại của phần lỗ khoan thẳng (21) được nối với phần lỗ hình nón (22); một đầu của phần lỗ hình nón (22) tách khỏi phần lỗ khoan thẳng (21) được nối với phần bên trong (112). Do đó, phần lỗ hình nón (22) làm tăng diện tích chịu lực của đầu nan hoa (40), ngăn đầu nan hoa (40) không bị tách ra khỏi vành (10).

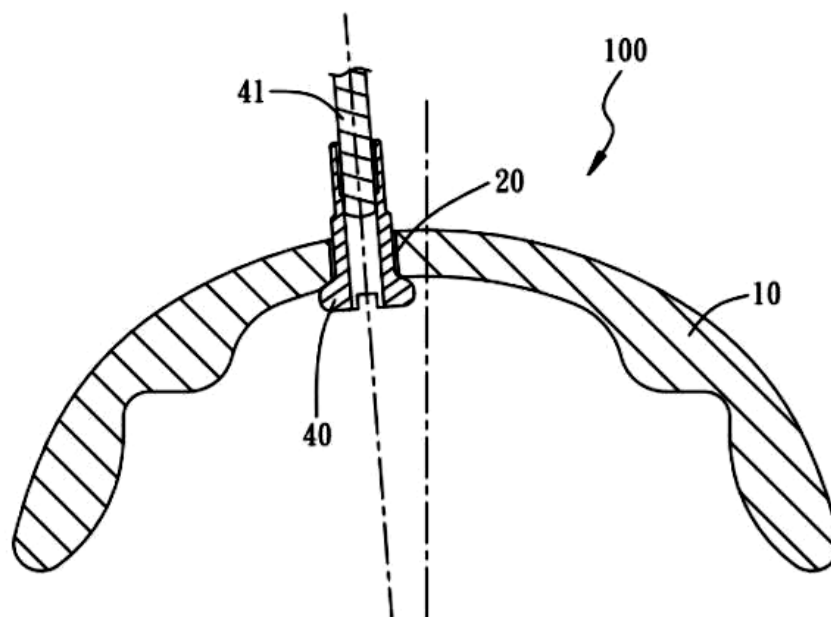


Fig.5

(11) 5735 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00027

(22) 17/01/2022

(30) 110207020 17/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *E06B 9/32*

(71) CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD. (TW)

No.373, Sec. 4, Yanhai Rd., Fuxing Shiang, Changhua County, Taiwan.

(72) LIANG, Wen Ying (TW)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DẪN HƯỚNG CÁC DÂY CÁP ĐIỀU CHỈNH DÙNG CHO RÈM CỬA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị dẫn hướng dây cáp điều chỉnh dùng cho cụm rèm cửa bao gồm phần đáy và phần đỉnh. Phần đỉnh được nối với đỉnh của phần đáy. Thiết bị dẫn hướng dây cáp điều chỉnh được phối hợp với cụm rèm cửa để phân tách hai dây cáp điều chỉnh cách một khoảng với nhau sao cho mở ra hoặc nâng lên rèm một cách trơn tru.

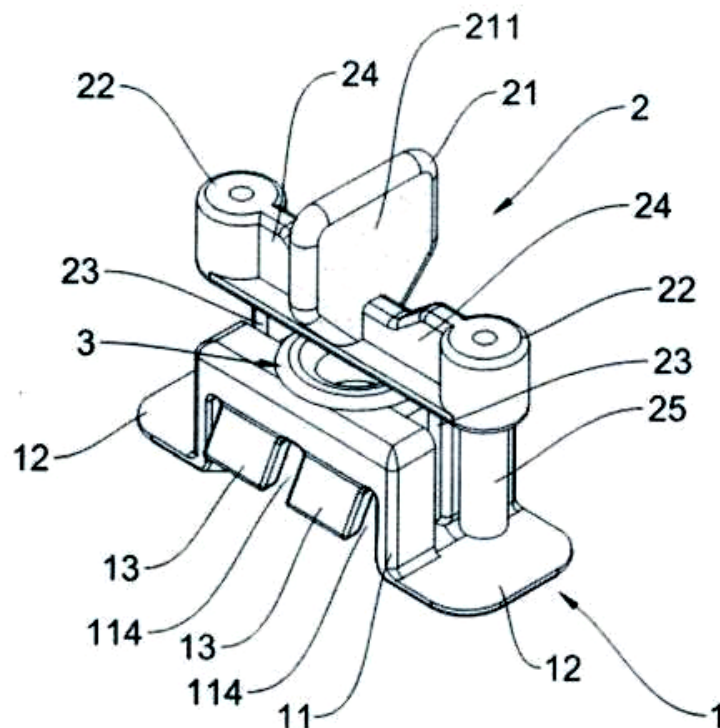


FIG.1

(11) 5736 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00147

(22) 12/04/2022

(30) 110207136 21/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) A43B 13/00; A43B 13/42; A43B 13/12

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) YU-Chieh Chang (TW); CHIA-Hao Kuo (TW); CHIEN-Liang Li (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) TẤM LÓT ĐỂ GIÀY VÀ GIÀY CÓ TẤM LÓT ĐỂ GIÀY NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm lót đế giày, để giải quyết vấn đề tấm lót đế giày hiện có dễ bị hỏng hoặc nứt gãy. Tấm lót đế giày bao gồm: phần thân chính có độ dày là 0,5-2,5 mm; và phần gia cường có độ dày là 0,1-1,2 mm, diện tích của phần gia cường lớn hơn 30% diện tích của phần thân chính, phần gia cường được kết hợp với bề mặt của phần thân chính. Ngoài ra, giải pháp hữu ích đề cập đến giày bao gồm đế giày, và tấm lót đế giày, trong đó tấm lót đế giày được kẹp vào trong đế giày.

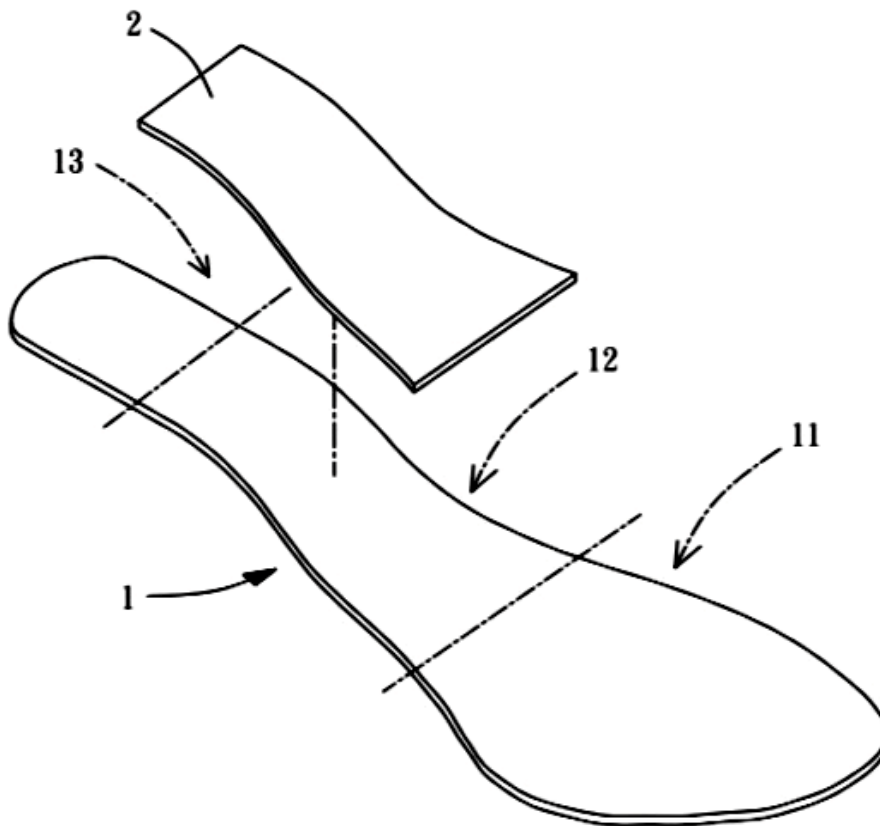
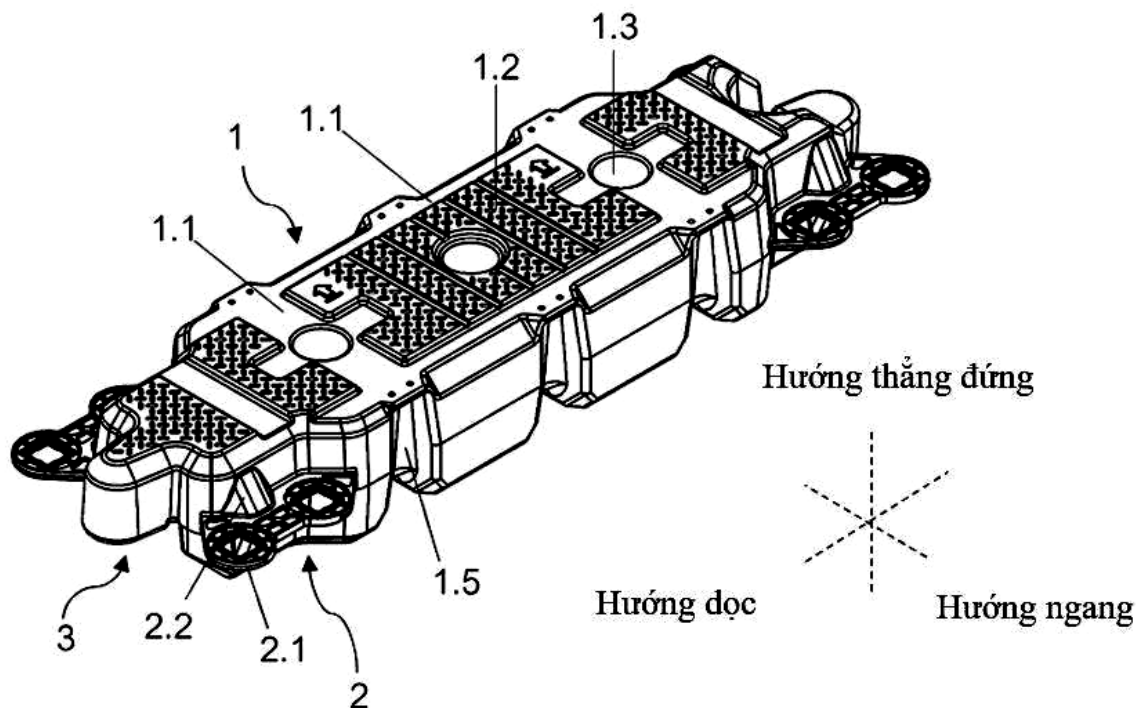
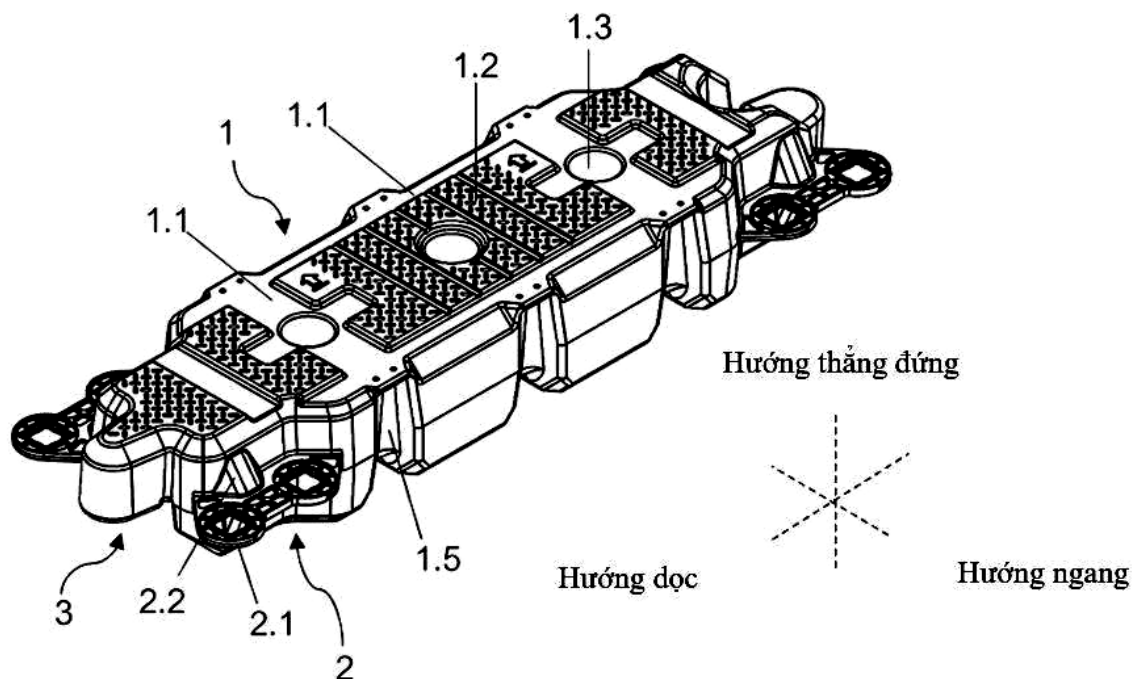


Fig.1

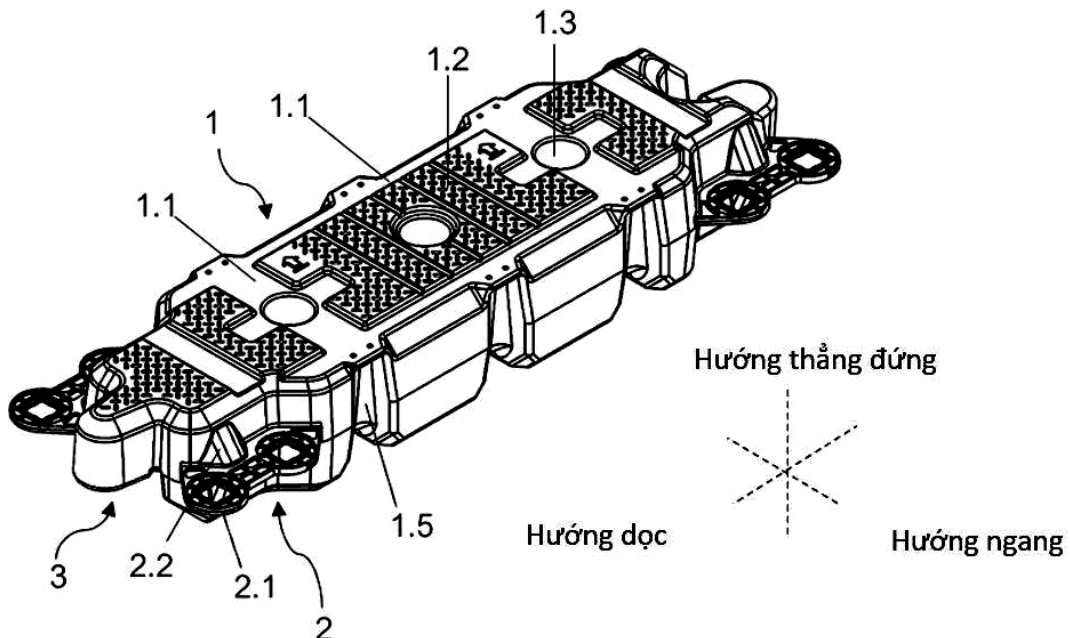
- (11) 5737 A (43) 26/12/2022
(21) 2-2022-00220
(22) 01/06/2022
(30) 2103001515 01/06/2021 TH
(51) B63B 35/00
(71) SCG CHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, Thailand 10800
(72) Kok Boon HEH (SG); Pisan UAWITHYA (TH); Varith PUNTURAUMPORN (TH);
Patrapee ARCADE (TH); Natthawoot PHUENGNOI (TH); Amorndech
KARNNARUNIMIT (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) CỤM LẮP GHÉP CỦA HỆ THỐNG NỘI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm lắp ghép của hệ thống nội bao gồm phần thân và ít nhất một phần ăn khớp, được cung cấp ở thành bên của phần thân để kết nối cụm lắp ghép của hệ thống nội với cụm khác hoặc với các thành phần khác trong đó phần thân bao gồm nhiều giá đỡ các rãnh được đặt cách xa nhau theo hướng dọc hoặc theo hướng ngang hoặc cả hai ở vùng trên cùng của phần thân để hỗ trợ các bộ phận khác và phần ăn khớp bao gồm nhiều vòng đệm kéo dài từ vùng cuối của thành bên của thân để kết nối cụm lắp ghép của hệ thống nội với cụm khác hoặc với các bộ phận khác, ít nhất hai vòng dây cố định được cung cấp dưới dạng một phần hoặc các phần riêng biệt sao cho chúng cách xa nhau theo hướng dọc của phần thân một khoảng xác định.



- (11) 5738 A (43) 26/12/2022
(21) 2-2022-00221
(22) 01/06/2022
(30) 2103001516 01/06/2021 TH
(51) B63B 35/00
(71) SCG CHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, Thailand 10800
(72) Kok Boon HEH (SG); Pisan UAWITHYA (TH); Varith PUNTURAUMPORN (TH);
Patrapee ARCADE (TH); Natthawoot PHUENGNOI (TH); Amorndech
KARNNARUNIMIT (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) CỤM LẮP GHÉP CỦA HỆ THỐNG NỘI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm lắp ráp của hệ thống nội bao gồm phần thân và ít nhất một phần ăn khớp, được đặt ở thành bên của phần thân để kết nối cụm lắp ghép của hệ thống nội với cụm khác hoặc với các thành phần khác, trong đó phần thân bao gồm ít nhất một phần gia cố ở dạng lỗ, thanh hoặc tấm kéo dài theo hướng dọc từ bề mặt trên của thân về phía dưới hoặc từ bề mặt dưới của thân về phía trên và phần gia cố bao gồm nhiều vòng bảo đảm kéo dài từ một đầu vùng của thành bên của thân để kết nối cụm lắp ghép của hệ thống nội với cụm khác hoặc với các bộ phận khác, ít nhất hai vòng dây cố định được cung cấp dưới dạng một phần hoặc các phần riêng biệt sao cho chúng được đặt cách xa nhau theo hướng dọc của phần thân với một khoảng cách xác định.



- (11) 5739 A (43) 26/12/2022
(21) 2-2022-00222
(22) 01/06/2022
(30) 2103001517 01/06/2021 TH
(51) B63B 35/00
(71) SCG CHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, Thailand 10800
(72) Kok Boon HEH (SG); Pisan UAWITHYA (TH); Varith PUNTURAUMPORN (TH);
Patrapee ARCADE (TH); Natthawoot PHUENGNOI (TH); Amorndech
KARNNARUNIMIT (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) CỤM LẮP GHÉP CỦA HỆ THỐNG NỘI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm lắp ghép của hệ thống nội bao gồm phần thân và ít nhất một phần ăn khớp, được đặt ở thành bên của phần thân để kết nối cụm hệ thống nội với một cụm khác hoặc với các thành phần khác, trong đó phần ăn khớp bao gồm nhiều vòng giữ chặt kéo dài từ vùng cuối của thành bên của thân để kết nối cụm hệ thống nội với cụm khác hoặc với các thành phần khác, ít nhất hai vòng thắt được cung cấp dưới dạng một phần hoặc các phần riêng biệt sao cho chúng cách nhau theo hướng dọc của thân theo một khoảng cách xác định, và một đường gờ gia cố được cung cấp giữa ít nhất hai vòng cố định sao cho nó kéo dài từ thành bên của thân.



(11) 5740 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00245

(22) 16/06/2022

(30) 110207280 24/06/2021 TW

110123042 24/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **B41F 17/00**

(75) 1. **HE-YI HSIEH** (TW)

No.6, Aly. 6, Ln. 52, Dahu Rd., Xiangshan Dist., Hsinchu City 300, Taiwan, R.O.C.

2. **SHIH-HSIEN YANG** (TW)

No. 10, Aly. 6, Ln. 301, Xiaoyang Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan, R.O.C.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **MÁY IN TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy in tự động bao gồm thân máy, băng chuyền, môđun nhận dạng hình ảnh, môđun điều khiển và môđun in. Băng chuyền được thiết kế để truyền các sản phẩm cần in theo thứ tự, băng chuyền bao gồm bề mặt băng chuyền và ít nhất một mẫu đã xác định được hiển thị trên bề mặt băng chuyền. Môđun nhận dạng hình ảnh được tạo cấu hình để chụp ít nhất một hình ảnh và ít nhất một hình ảnh bao gồm một trong các sản phẩm cần in và ít nhất một mẫu được nhận dạng nói trên. Môđun điều khiển phân tích ít nhất một hình ảnh để cung cấp vị trí in của một trong các sản phẩm cần in so với ít nhất một mẫu đã xác định nói trên. Môđun in sẽ in một mẫu được xác định trước lên một trong các sản phẩm cần in nói trên theo vị trí in của một trong các sản phẩm cần in nói trên.

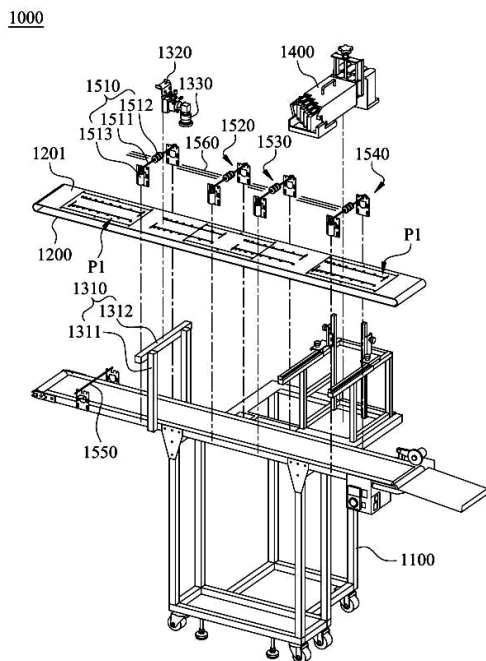


Fig. 2

(11) 5741 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00247

(22) 17/06/2022

(30) 110207304 24/06/2021 TW

110123123 24/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **B41F 27/00**

(75) 1. **HE-YI HSIEH** (TW)

No.6, Aly. 6, Ln. 52, Dahu Rd., Xiangshan Dist., Hsinchu City 300, Taiwan, R.O.C.

2. **SHIH-HSIEN YANG** (TW)

No. 10, Aly. 6, Ln. 301, Xiaoyang Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan, R.O.C.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ÉP VẬT LIỆU VÀ MÁY IN TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu ép vật liệu được áp dụng để ép sản phẩm cần in bao gồm tổ hợp thứ nhất, tổ hợp thứ hai được đặt cách tổ hợp thứ nhất một khoảng, và ít nhất một dây thứ nhất. Đầu phía trước thứ nhất của ít nhất một dây thứ nhất được nối với tổ hợp thứ nhất và đầu phía sau thứ nhất của ít nhất một dây thứ nhất được nối với tổ hợp thứ hai. Sản phẩm cần in được không chế bởi ít nhất một dây thứ nhất khi được truyền tới phía dưới của ít nhất một dây thứ nhất. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến máy in tự động có tích hợp cơ cấu ép vật liệu này.

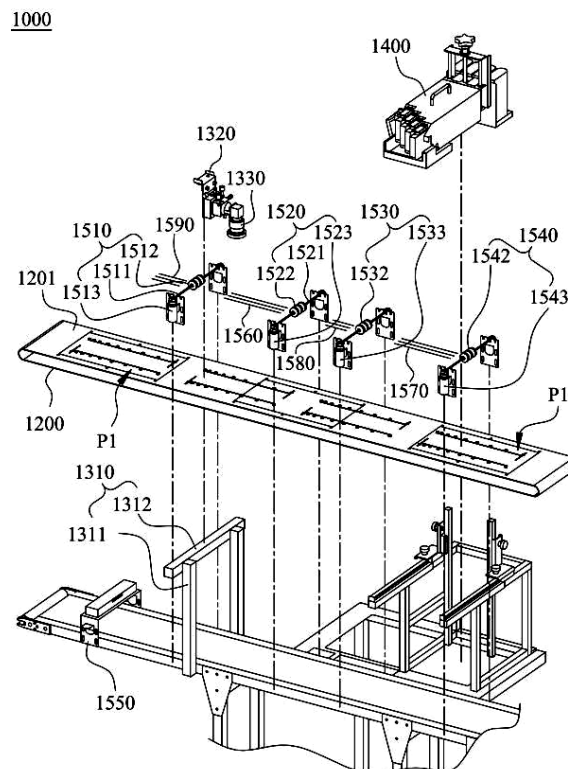


Fig. 2

(11) 5742 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00254

(22) 22/06/2022

(30) 110207276 24/06/2021 TW

110123034 24/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **B41F 17/00**

(75) 1. **HE-YI HSIEH** (TW)

No.6, Aly. 6, Ln. 52, Dahu Rd., Xiangshan Dist., Hsinchu City 300, Taiwan, R.O.C.

2. **SHIH-HSIEN YANG** (TW)

No. 10, Aly. 6, Ln. 301, Xiaoyang Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan, R.O.C.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **MÁY IN TỰ ĐỘNG CÓ CHỨC NĂNG HIỆU CHUẨN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy in tự động có chức năng hiệu chuẩn bao gồm thân máy, băng chuyền được bố trí trên thân máy, môđun nhận dạng hình ảnh được bố trí trên thân máy, môđun điều khiển được kết nối tín hiệu với môđun nhận dạng hình ảnh, và môđun in được bố trí trên thân máy và được kết nối tín hiệu với môđun điều khiển. Ít nhất một sản phẩm hiệu chuẩn được truyền về phía trước bởi băng chuyền, ít nhất một sản phẩm hiệu chuẩn được in bởi môđun in, ít nhất một sản phẩm hiệu chuẩn sau đó được truyền ngược trở lại môđun nhận dạng hình ảnh để lấy hình ảnh hiệu chuẩn của ít nhất một sản phẩm hiệu chuẩn, và hình ảnh hiệu chuẩn của ít nhất một sản phẩm hiệu chuẩn sau đó được tiếp nhận bởi môđun điều khiển để thực hiện phân tích hiệu chuẩn.

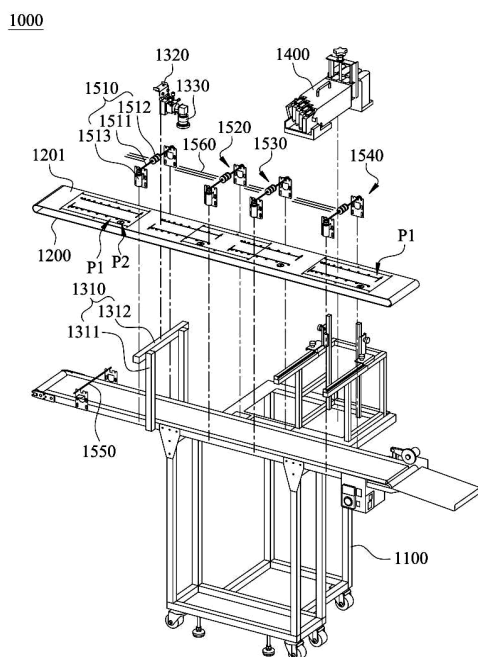


Fig. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 5743 A | | | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 2-2022-00262 | | | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/070347 | 01/04/2021 |
| (30) 63/004,295 | 02/04/2020 | US | (87) WO2021/203139 | 07/10/2021 |
| 63/200,236 | 23/02/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **B65D 81/26**; B65B 61/20; B65D 33/22; B65D 75/00; B65B 25/00; B65B 9/06

(71) **MAXWELL CHASE TECHNOLOGIES, LLC (US)**

125 Westlake Parkway, Suite 100 Atlanta, Georgia 30336, United States of America

(72) WATSON, Neal (US); JOHNSTON, Michael (US); GREEN, Terrance (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BAO GÓI ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ CHỨA SẢN PHẨM VÀ BỘ PHẬN HOẠT TÍNH ĐƯỢC GẮN VÀO BỀ MẶT TRONG CỦA BAO GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bao gói để chứa sản phẩm tiết ra chất lỏng được tạo thành từ tấm màng duy nhất được gấp lại và dán kín tại một số vị trí nhất định. Bao gói có thể bao gồm bộ phận hoạt tính, tùy ý ở dạng chất thấm hút, được khoan cọc nhiệt hoặc gắn vào một phần của tấm màng sao cho bộ phận hoạt tính nằm trên bề mặt trong của đáy bao gói được gấp lại và dán kín.

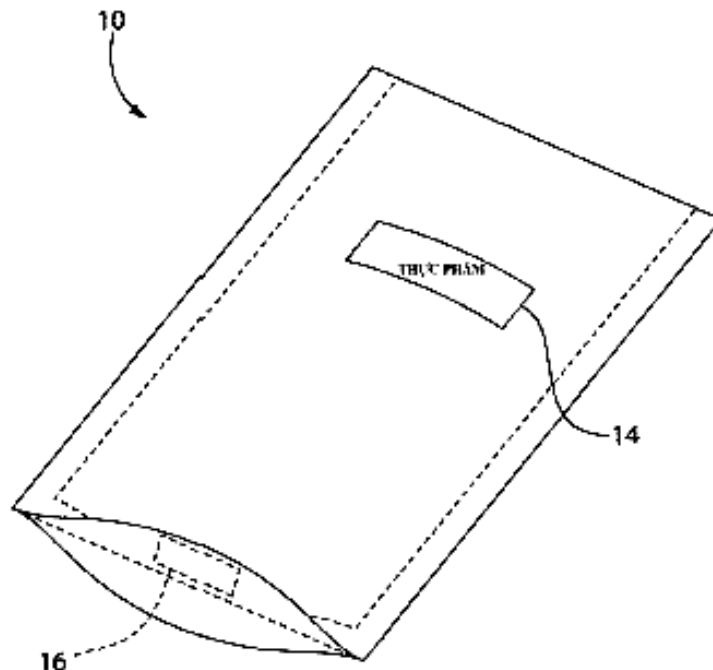


FIG. 1

(11) 5744 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00292

(22) 08/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2022

(51) A01G 9/20

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)

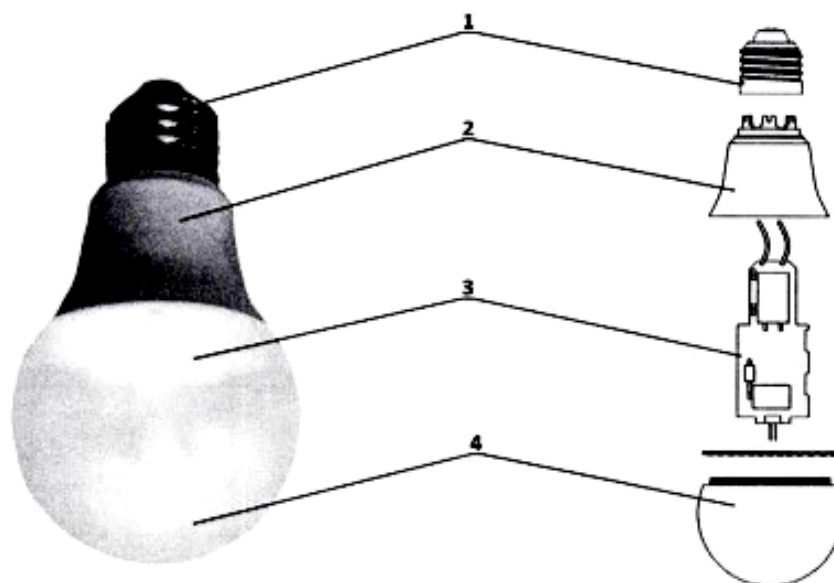
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hồng Thu (VN); Nguyễn Quang Thạch (VN); Ngô Văn Quyền (VN); Kim Tuấn Anh (VN); Phạm Anh Dũng (VN)

(54) ĐÈN LED CHIẾU SÁNG CHO CÂY HOA CÚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giải pháp tạo quang phổ ánh sáng chuyên dụng được tạo ra khi sử dụng kết hợp hai loại nguồn sáng là LED lai nhiệt độ màu thấp và LED trắng trong một đèn để chiếu sáng điều khiển ra hoa cho cây hoa cúc. Số lượng mỗi loại LED được tính toán sao cho phổ ánh sáng phù hợp với phổ hấp thụ của sắc tố thực vật có tỷ lệ bức xạ vùng đỏ và vùng đỏ xa thích hợp cho việc điều khiển ra hoa cho cây hoa cúc. Áp dụng phổ ánh sáng của giải pháp hữu ích trong đèn LED chiếu sáng trên vườn hoa cúc cho hiệu quả điều khiển ra hoa tương đương với đèn CFL đối chứng, tiết kiệm 86% điện năng.

HÌNH 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 5745 A | (43) 26/12/2022 | |
| (21) 2-2022-00347 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114699 | 26/08/2021 |
| (30) 202021975437.4 | 10/09/2020 CN (87) WO2022/052813 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **B63B 35/44; H02S 20/00; H02S 10/00**

(71) **SUNGROW FPV SCI. & TECH. CO., LTD.** (CN)

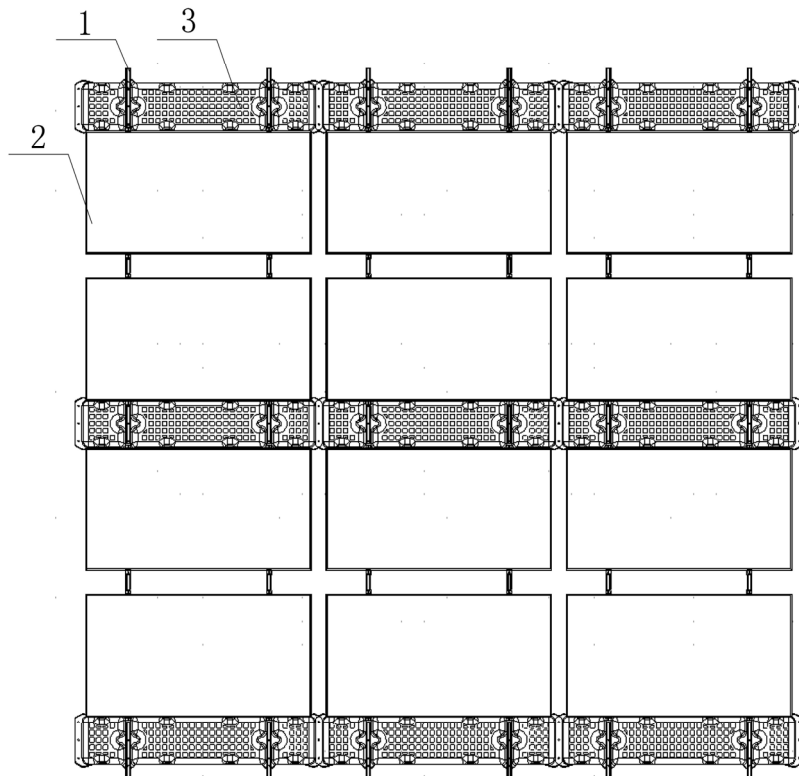
207, Pingwei Economic Development Zone, Panji, Huainan, Anhui 232082, P.R. China

(72) YANG, Chenglin (CN); MA, Tao (CN); SU, Jiang (CN); WU, Hao (CN); WANG, Lihua (CN); LI, Xiaorui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **NHÀ MÁY ĐIỆN NỎI VÀ THIẾT BỊ ĐỠ DÙNG CHO NHÀ MÁY ĐIỆN NỎI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà máy điện nôi và thiết bị đỡ của nó. Thiết bị đỡ này bao gồm các bộ phận đỡ và đường thao tác/bảo trì bao gồm nhiều khối nôi thao tác/bảo trì (3) được bố trí theo chuỗi. Hai đường thao tác/bảo trì liền kề được liên kết bởi các bộ phận đỡ, các bộ phận đỡ được bố trí với vị trí lắp thiết bị điện (1-1) để lắp đặt các thiết bị điện, và các thiết bị điện được lắp đặt ở các vị trí lắp thiết bị điện (1-1) của các bộ phận đỡ. Sự lắp đặt các thiết bị điện không bị ảnh hưởng bởi khoảng cách giữa hai đường thao tác/bảo trì liền kề, nhờ đó cải thiện tính linh hoạt của thiết bị đỡ.



(11) **5746 A** (43) 26/12/2022

(21) **2-2022-00404**

(22) 21/09/2022

(30) 202222091263.0 09/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2022

(51) **B01F 9/08**

(71) **TAIZHOU SUNUP TECH. CO., LTD.** (CN)

No.5, Hengxing Road, Beiyang Town, Huangyan, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(72) CHEN, Xianpeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRỘN MÀU CÓ CHỨC NĂNG KHUẤY HẠT NHỰA TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị sản xuất nhựa và cụ thể là liên quan đến máy trộn màu có chức năng khuấy hạt nhựa tự động, bao gồm một vỏ máy. Một khay nạp, một buồng định lượng, một buồng khuấy trộn và một khay xả được lắp bên trong vỏ máy. Một trục định lượng được nối xoay vào buồng định lượng và được cung cấp nhiều tấm vách ngăn. Một buồng định lượng phụ được xác định bởi mỗi hai tấm vách ngăn liền kề và một vách trong của buồng định lượng. Đầu ra khay nạp được nối thông với buồng định lượng. Buồng định lượng được nối thông với buồng khuấy trộn bằng cửa nạp. Một thiết bị sơn màu vật liệu được nối với vỏ máy. Một thiết bị khuấy được lắp trong buồng khuấy trộn. Một cửa xả được thiết kế ở đáy buồng khuấy trộn. Một thiết bị van được lắp trên vỏ máy. Trục định lượng và nhiều tấm vách ngăn chia buồng định lượng thành nhiều buồng định lượng phụ có thể xoay theo hướng chuyển động tròn sao cho một lượng hạt nhựa nhất định có thể được đổ vào trong buồng khuấy trộn. So với tác phẩm gốc, nhiều van và cụm dẫn động cho van được bỏ qua, do đó kết cấu và các bộ phận của toàn bộ máy trộn màu được đơn giản hóa, chi phí giảm đi, máy trộn màu có thể hoạt động ổn định và tin cậy.

(11) 5747 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00416

(22) 28/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2022

(51) A61K 36/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

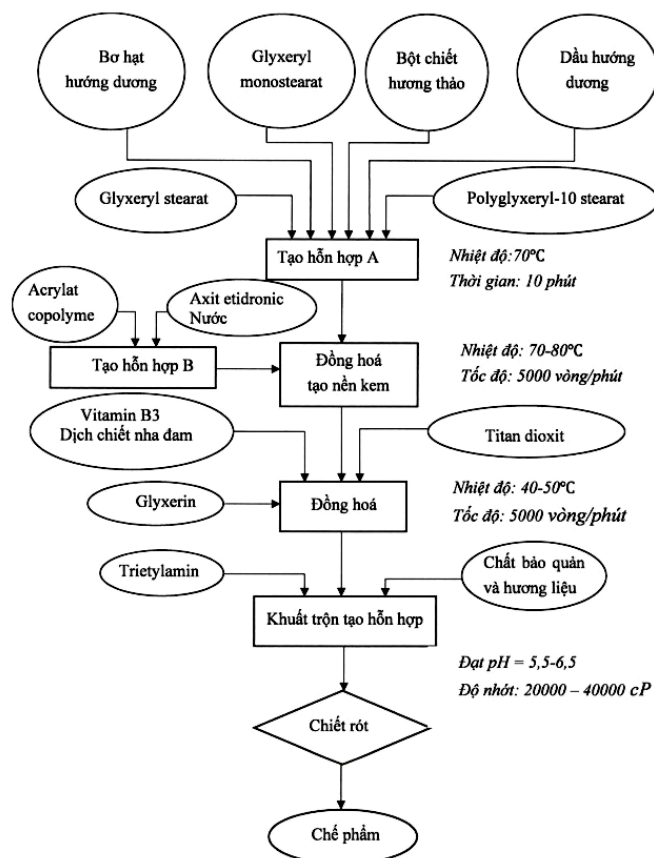
2. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)

546°/2 KP8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Văn Cường (VN); Nguyễn Thị Hồng Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KEM DƯỠNG DA CHỨA BỘT CHIẾT HƯƠNG THẢO (*ROSMARINUS OFFICINALIS*)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm kem dưỡng da chứa bột chiết hương thảo (*Rosmarinus officinalis*) được tinh chế từ bã cây hương thảo sau quá trình tách tinh dầu bao gồm các công đoạn: i) chuẩn bị nguyên liệu, ii) phối trộn nguyên liệu và iii) đóng gói và bảo quản. Chế phẩm kem dưỡng da được sản xuất theo quy trình được bổ sung 0,5% bột chiết hương thảo đã tinh chế có tác dụng dưỡng da, cải thiện độ đàn hồi và hỗ trợ giảm tình trạng viêm do mụn.



Hình 3

(11) 5748 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00417

(22) 28/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2022

(51) A61K 36/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

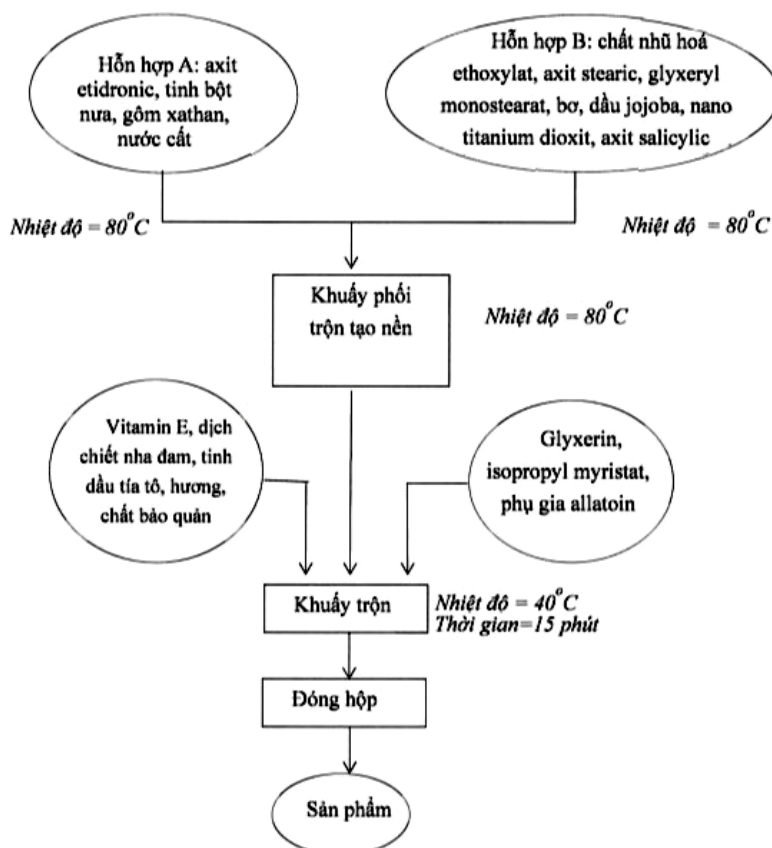
2. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)

546°/2 KP8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Văn Cường (VN); Nguyễn Thị Hồng Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM MẶT NẠ DƯỠNG ẨM TỪ TINH BỘT CỦ NỪA (AMORPHOPHALLUS KONJAC) VÀ TINH DẦU TÍA TÔ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất mặt nạ dưỡng ẩm từ tinh bột củ nưa (*Amorphophallus konjac*) và tinh dầu tía tô bao gồm các công đoạn: i) chuẩn bị nguyên liệu, ii) phối trộn nguyên liệu và iii) đóng gói và bảo quản. Sản phẩm mặt nạ dưỡng ẩm được sản xuất theo quy trình được bổ sung 3% tinh bột củ nưa đã tinh chế và 0,3% tinh dầu tía tô, có tác dụng cấp ẩm và giảm tình trạng viêm cho da.



Hình 3

(11) 5749 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00421

(22) 04/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2022

(51) A23B 7/00; A23B 7/154; A23B 7/16; A23B 7/10

(71) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

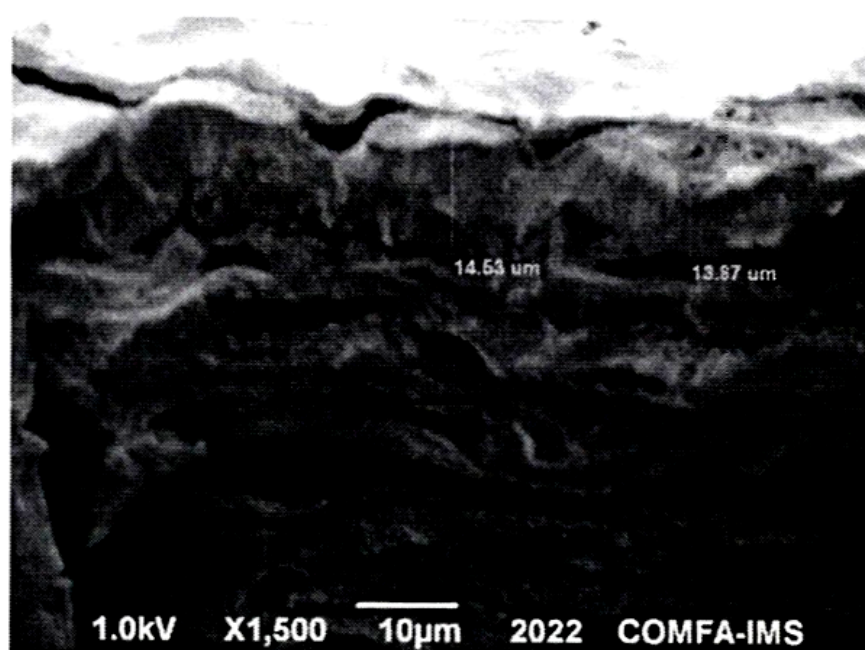
Nhà A13, số 18, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Lan (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Lê Thị Mỹ Hạnh (VN); Vũ Xuân Minh (VN); Thái Hoàng (VN); Trần Đại Lâm (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO MÀNG SINH HỌC ĐỂ BẢO QUẢN NÔNG SẢN VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tạo màng sinh học để bảo quản nông sản, trong đó phương pháp này đặc trưng ở chỗ cho phép phối kết hợp giữa phức hợp nano của rutin với β -cyclodextrin và 2-hydroxypropyl- β -cyclodextrin và chitosan tạo nên chế phẩm có độ đồng đều cao. Chế phẩm tạo màng sinh học thu được từ phương pháp theo giải pháp hữu ích cho phép dễ dàng tạo màng mỏng trên bề mặt, có khả năng ức chế sự phát triển của vi khuẩn nhưng vẫn cho phép trao đổi khí, thích hợp ứng dụng để bảo quản nông sản.

HÌNH 1



(11) 5750 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00426

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2022

(51) *G08B 17/00*; *G08B 25/00*

(71) 1. NGÔ MẠNH TIẾN (VN)

Số nhà 41, tổ 17 phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

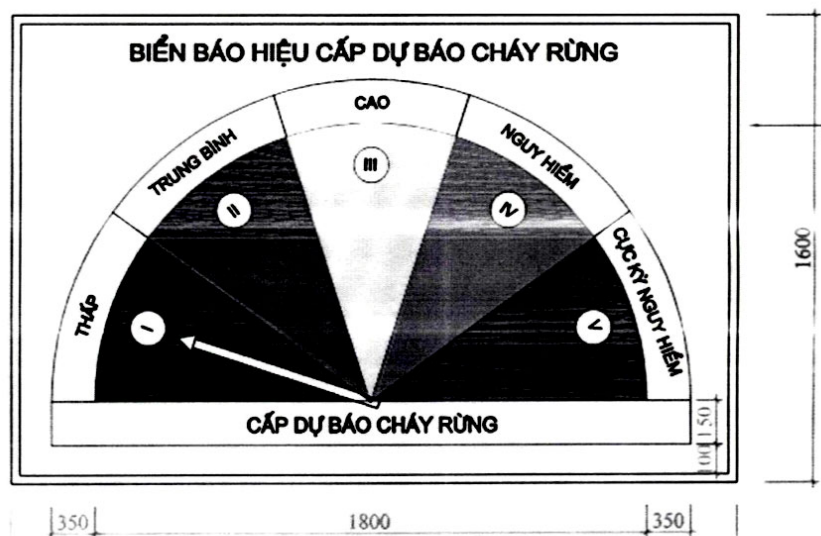
2. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VNS VIỆT NAM (VN)

Số nhà 63 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Mạnh Tiến (VN); Bùi Thị Thanh Hương (VN)

(54) **TRẠM THU THẬP DỮ LIỆU, ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM CỦA HỆ THỐNG BIỂN BÁO DỰ BÁO CẤP CHÁY RỪNG TỰ ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ IOT TRÊN NỀN ĐA CẢM BIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trạm thu thập dữ liệu, điều khiển trung tâm của hệ thống biển báo dự báo cấp cháy rừng tự động ứng dụng công nghệ IoT trên nền đa cảm biến, trong đó hệ thống này bao gồm: trạm thu thập dữ liệu, điều khiển trung tâm có mạch điện tử điều khiển trung tâm; và các trạm đo dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm, độ khói đặt tại các vị trí cách nhau dưới 4km mà truyền thông với trạm thu thập dữ liệu trung tâm qua truyền thông không dây theo chuẩn Lora; trạm thu thập dữ liệu trung tâm truyền thông với máy chủ dịch vụ và lưu trữ cơ sở dữ liệu qua mạng internet như GPRS/3G/4G; và phần mềm trên máy tính và điện thoại di động nhằm mục đích giám sát và điều khiển hệ thống kim quay các cấp độ cháy rừng. Mạch điện tử điều khiển trung tâm có chức năng là thiết bị trung tâm (dataLogger) thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu và truyền nhận dữ liệu không dây theo chuẩn Lora từ các trạm đo dữ liệu tại các điểm đo.



Hình 1

(11) 5751 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00428

(22) 11/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/10/2022

(51) *C25D 3/56; C25D 3/22*

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Hương (VN); Trương Minh Hiếu (VN); Lê Bá Thắng (VN); Lê Đức Bảo (VN); Uông Văn Vỹ (VN); Trương Thị Nam (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA LỚP PHỦ KẼM-NANO CERI OXIT TRÊN NỀN THÉP CACBON**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo ra lớp phủ kẽm-nano ceri oxit trên nền thép cacbon, trong đó quy trình này bao gồm các bước sau: a) phân tán nano ceri oxit trong nước bằng cách pha dung dịch nước với 0,18 g/L CTAB, phân tán nano ceri oxit có kích thước hạt nhỏ hơn 50 nm vào dung dịch nước bằng cách cho từ từ nano ceri oxit vào dung dịch nước và khuấy bằng máy khuấy từ và tiến hành rung siêu âm hệ phân tán để thu được hệ phân tán nano ceri oxit trong nước; b) chuẩn bị dung dịch mạ Zn sun phát gồm các thành phần: Na_2SO_4 , $\text{ZnSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}$, CeO_2 , NaCl , CTAB; c) chuẩn bị dung dịch mạ Zn-nano CeO_2 bằng cách: rót các dung dịch nêu trên với nhau và khuấy, rồi bổ sung nước để thu được dung dịch mạ với thành phần như sau: nano ceri oxit, Na_2SO_4 , NH_4Cl , $\text{ZnSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}$, NaCl , CTAB và điều chỉnh $\text{pH}=3$ và dung siêu âm hệ dung dịch này và dung siêu âm hệ dung dịch này; và d) mạ dung dịch mạ Zn-nano CeO_2 thu được ở bước c) nêu trên lên nền vật liệu thép cacbon để thu được lớp phủ Zn- nano CeO_2 trên nền thép cacbon.

(11) **5752 A**

(43) 26/12/2022

(21) **2-2022-00440**

(22) 19/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2022

(51) **A23L 33/10; A23L 33/17; A23L 33/105**

(75) 1. **NGUYỄN ĐOAN TRANG (VN)**

C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. **LÊ QUANG HUÂN (VN)**

Phòng 2302, FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖ TRỢ SỨC KHỎE XƯƠNG KHỚP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ sức khỏe xương khớp dạng viên nang chứa các thành phần hoạt chất nguồn gốc tự nhiên collagen bò, collagen typ II không biến tính, curcumin 95% được chiết từ củ nghệ, chondroitin sulfat, bromelain 2400 GDU, bột lecithin đậu nành. Chế phẩm được tạo ra theo quy trình này hoàn toàn tự nhiên có độ hòa tan cao do được nano hóa và được đóng gói trong vỏ nang bên trong môi trường axit mạnh nên các hoạt chất của chế phẩm được bảo vệ tốt ở dạ dày vùng có pH thấp và các hoạt chất chỉ được giải phóng ở ruột non vùng có pH trung tính hoặc kiềm thấp. Chế phẩm được tạo ra theo sáng chế có hiệu quả trong việc hỗ trợ cải thiện sức khỏe xương khớp, thúc đẩy độ bền và tính linh hoạt của các khớp, hỗ trợ giảm các tình trạng tổn thương khớp.

(11) **5753 A**

(43) 26/12/2022

(21) **2-2022-00441**

(22) 19/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2022

(51) **A23L 33/105**

(75) 1. **NGUYỄN ĐOAN TRANG (VN)**

C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. **LÊ QUANG HUÂN (VN)**

Phòng 2302, FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖ TRỢ TĂNG SINH TESTOSTERON**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ tăng sinh testosterone dạng viên nang. Bằng kỹ thuật tách chiết hiện đại kết hợp với y học cổ truyền, các tác giả đã kết hợp các cao chiết từ các dược liệu bao gồm Bạch tật lê (*Tribulus terrestris*), Sâm dương hoắc (*Epimedium campanulatum*), Mật nhân hay Tongkat ali (*Eurycoma longifolia*), Bạch quả (*Ginkgo biloba*) kết hợp với L-arginin HCl và kẽm picolinat. Chế phẩm được tạo ra hoàn toàn tự nhiên có độ hòa tan cao do được nano hóa và được đóng gói trong vỏ nang bền trong môi trường axit mạnh nên các hoạt chất của chế phẩm được bảo vệ tốt ở dạ dày vùng có pH thấp và các hoạt chất chỉ được giải phóng ở ruột non vùng có pH trung tính hoặc kiềm thấp. Chế phẩm được tạo ra theo sáng chế có hiệu quả trong việc hỗ trợ tăng sinh testosterone và giúp cho đời sống tình dục trở nên viên mãn, hoàn thiện nền tảng sức khỏe của phái mạnh đặc biệt là các cơ quan của hệ tuần hoàn, hô hấp, tiết niệu, xương khớp, thần kinh, não bộ.

(11) **5754 A**

(43) 26/12/2022

(21) **2-2022-00450**

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2022

(51) **A61K 36/70**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**

182 Lê Duẩn, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Đinh Thị Kim Hào (VN); Đoàn Mạnh Dũng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CHIẾT GIÀU HỢP CHẤT 2,3,5,4'-TETRAHYDROXYTIBEN-2-O- B -D-GLUCOSID (THSG) TỪ RỄ CÂY HÀ THỦ Ô ĐỎ (FALLOPIA MULTIFLORA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột chiết giàu hợp chất THSG từ rễ cây Hà thủ ô đỏ, trong đó rễ cây Hà thủ ô đỏ được sấy khô, nghiền và chiết hai lần trong dung môi etanol 50% ở nhiệt độ 55°C thu được cao chiết lỏng; cô đặc hỗn hợp dịch chiết còn lại khoảng 20-30%; hòa tan cao cô đặc trong dung môi etanol 96%, lọc và cô đặc. Cao cô đặc này được phối trộn với chất phụ gia colloidal silicon dioxide (aerosil) và sấy khô đến khi hàm ẩm nhỏ hơn 6%, nghiền mịn, thu được bột chiết giàu hợp chất THSG từ rễ cây Hà thủ ô đỏ.

(11) 5755 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00454

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2022

(51) **G06K 9/00; G06T 7/246; G06K 9/62**

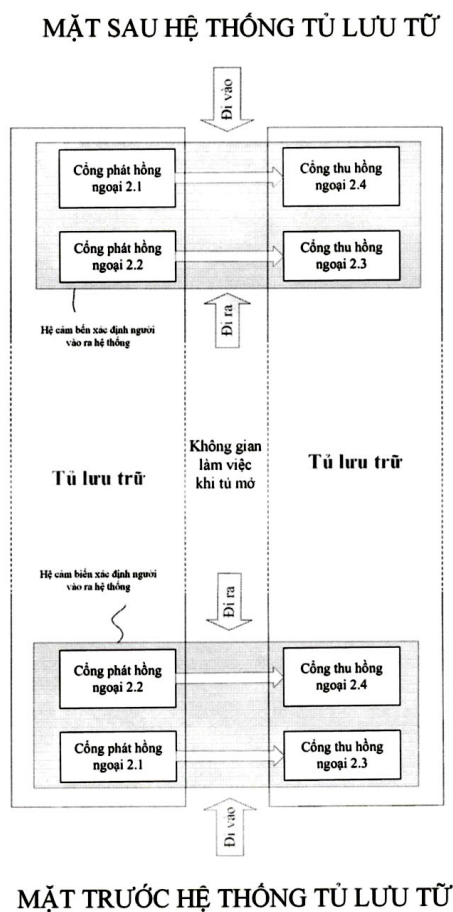
(71) **VIỆN KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (VN)**

Phòng 201, tòa nhà Công nghệ cao, Đại học Bách Khoa, số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Quang Đăng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRONG HỆ THỐNG LƯU TRỮ THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xác định người vào hoặc ra trong hệ thống lưu trữ thông minh. Giải pháp được ứng dụng trong tủ dựa trên phần cứng đã thiết lập sẵn trong hệ thống lưu trữ thông minh. Phương pháp sẽ giúp xác định người trong hệ thống lưu trữ thông minh từ đó là cơ sở và tiền đề để xây dựng kết hợp thành một hệ thống lớn gồm nhiều phần tử, các cơ cấu chấp hành có thể thêm vào hệ thống lưu trữ thông minh. Qua phương pháp trên có thể xác định được số người làm việc trong hệ thống.



Hình 2

(11) 5756 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00455

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2022

(51) G06F 3/00

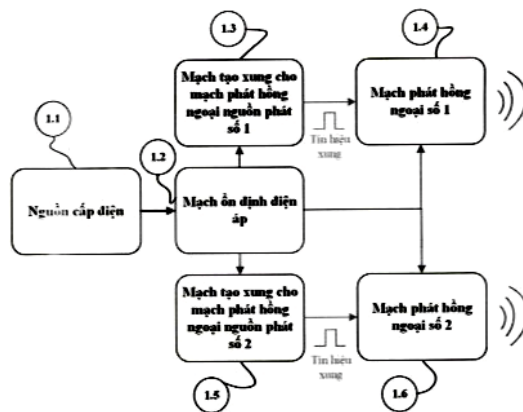
(71) **VIỆN KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (VN)**

Phòng 201, tòa nhà Công nghệ cao, Đại học Bách Khoa, số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

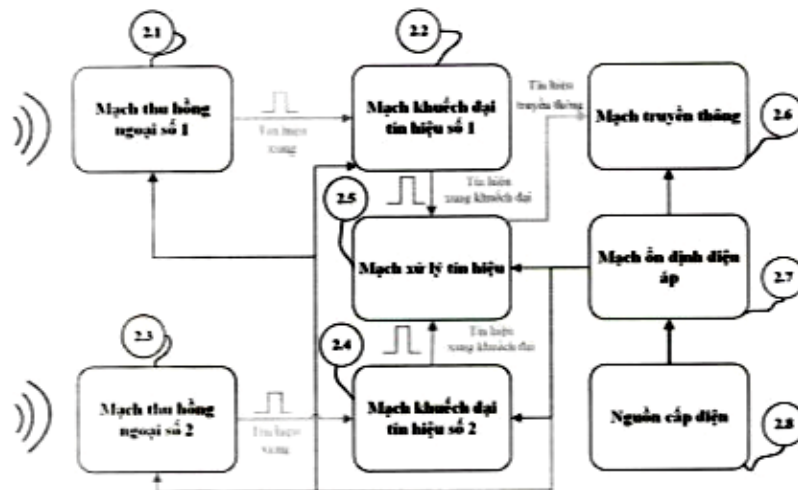
(72) Hoàng Đức Chính (VN)

(54) **CẢM BIẾN XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRONG HỆ THỐNG LƯU TRỮ THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cảm biến xác định người vào ra trong hệ thống lưu trữ thông minh. Cảm biến giúp đảm bảo an toàn cho người sử dụng hệ thống khi lấy tài liệu trong các khoang tủ tài liệu và xác định người ra vào hệ thống lưu trữ. Cảm biến xác định người vào ra ứng dụng cho hệ thống lưu trữ thông minh được đặt tại vị trí cố định xác định trước trên hệ thống bao gồm: Thiết bị phát sóng hồng ngoại số 1; Thiết bị thu sóng hồng ngoại số 2; mạch xử lý tín hiệu 2.5 tổng hợp các trường hợp do tín hiệu từ nguồn thu hồng ngoại số 1 (2.1) và nguồn thu hồng ngoại số 2 (2.2).



Hình 1



Hình 2

(11) 5757 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00456

(22) 26/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/10/2022

(51) A01H 4/00; A01C 1/00

(71) VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phí Hồng Hải (VN); La Ánh Dương (VN); Kiều Thị Hà (VN); Cán Thị Lan (VN)

(54) QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG MÔ KEO LÁ LIỀM (*ACACIA CRASSICARPA* A. CUNN. EX BENTH.) BẰNG PHƯƠNG THỨC RỪNG TRỒNG DÒNG VÔ TÍNH THEO GIA ĐÌNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống mô cho các giống Keo lá liềm bằng phương thức rừng trồng dòng vô tính theo gia đình, bao gồm các bước: (a) chọn lọc giống; (b) chọn lọc sớm trong vườn ươm; (c) khử trùng mẫu; (d) tạo chồi và cụm chồi; (e) tạo chồi hữu hiệu; (f) ra rễ; và (g) huấn luyện cây con. Quy trình nhân giống mô cho các giống Keo lá liềm bằng phương thức rừng trồng dòng vô tính theo gia đình giúp cho việc sản xuất cây giống Keo lá liềm trong nuôi cấy *in vitro* sử dụng được các giống được công nhận; giảm tác hại hóa chất tới con người và môi trường; nâng hệ số nhân chồi trên 2,66 lần, chồi xanh và mập, thân phân lóng rõ ràng; tỷ lệ chồi hữu hiệu đạt 86,7%; tỷ lệ ra rễ đạt 92,2%; chất lượng cây giống tốt hơn 74-81% về tăng trưởng thể tích thân cây, 6,7 — 23,8% về độ nhỏ cành và độ thẳng thân, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng ở nước ta.

(11) **5758 A**

(43) 26/12/2022

(21) **2-2022-00457**

(22) 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2022

(51) **C09J 107/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Anh Vũ (VN); Bạch Trọng Phúc (VN); Nguyễn Thanh Liêm (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN KEO DÁN TỪ CAO SU THIÊN NHIÊN CHỊU LÃO HOÁ NHIỆT VÀ BÁM DÍNH CAO VÀ KEO DÁN TẠO RA TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản keo dán từ cao su thiên nhiên chịu lão hoá nhiệt và bám dính cao và keo dán tạo ra từ quy trình này. Quy trình sản xuất keo dán chịu lão hoá nhiệt và bám dính cao trên cơ sở cao su thiên nhiên với một lượng nhỏ chất tăng dính từ polyme thiên nhiên là alginat, gia cường phối hợp nano silica không biến tính bề mặt. Bằng phương pháp hỗn luyện thông thường để chế tạo hợp phần 1 và khuấy cơ học để chế keo dán trên cơ sở cao su thiên nhiên gia cường hỗn hợp giữa nano silica và chất tăng dính alginat. Keo dán thu được cho thấy có độ bền lão hóa nhiệt cao và độ bền kéo bóc giữa lớp cao su - vải cao vượt trội, với hệ số lão hóa nhiệt ở 70°C trong thời gian 96 giờ là 0,82 và độ bền kéo bóc mỗi dán giữa cao su - vải là 5,3 N/mm.

(11) 5759 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00464

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/10/2022

(51) E02B 3/06

(71) 1. NGUYỄN HỮU HUẾ (VN)

Phòng 1607 tòa nhà MD Complex, ngõ 11 Hàm Nghi, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)

Căn hộ 08, tầng 14, chung cư CT2 (V3) The Vesta, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Huế (VN); Nguyễn Hữu Thành (VN)

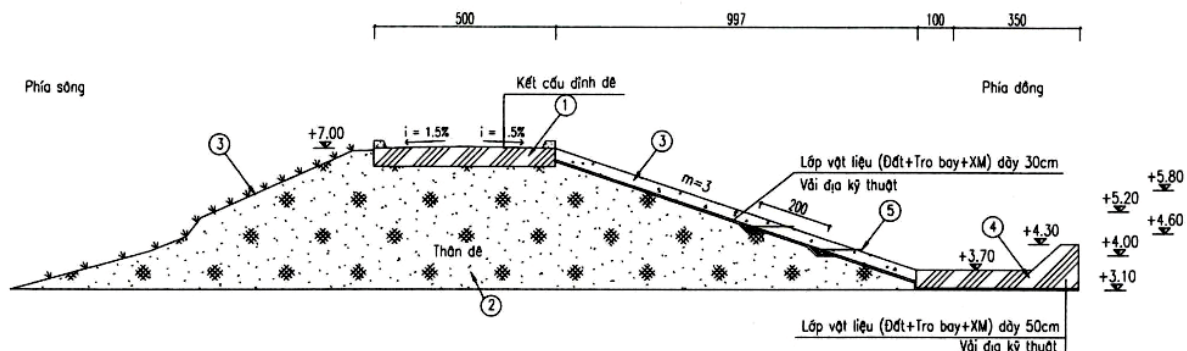
(54) **ĐÊ CÓ MÁI ĐÊ GIA CỐ ĐÊ CÓ MÁI ĐÊ GIA CỐ BẰNG VẬT LIỆU ĐẤT KẾT HỢP TRO BAY VÀ XI MĂNG CHO PHÉP NƯỚC TRÀN QUA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đê có mái đê gia cố bằng vật liệu đất kết hợp tro bay và xi măng cho phép nước tràn qua, đê này bao gồm: kết cấu đỉnh đê (1), phía dưới kết cấu đỉnh đê (1) là lớp lõi đập đất (2), đê có tiết diện dạng hình thang, mái đê phía thượng lưu (3) (mái đê phía sông) và mái đê phía hạ lưu (4) (mái đê phía đồng), bề tiêu năng (6), trong đó:

kết cấu đỉnh đê (1) được làm bằng bê tông hoặc đá xây;

mái đê phía thượng lưu (3) được làm bằng đất tự nhiên tại chỗ;

mái đê phía hạ lưu (4) sử dụng tro bay, xi măng trộn với đất tự nhiên được đầm chặt ở độ ẩm tối ưu và hệ số đầm chặt K từ 0,90 đến 0,98; tỷ lệ đất, tro bay tính theo % lần lượt là: 70% đến 90%, 10% đến 30%, tỷ lệ xi măng tính theo % trong lượng của hỗn hợp đất và tro bay đã phối trộn với nhau từ 10% đến 20%, mái đê phía hạ lưu (4) có chiều dày 30cm, trên mái đê này có bố trí các lỗ khoan tiêu thoát nước (5) dọc theo chiều dài mái đê, các lỗ khoan tiêu thoát nước này có đường kính 34mm; bề tiêu năng (6) được bố trí tại chân của mái đê phía hạ lưu (4), bề tiêu năng cũng được cấu tạo bằng cách trộn tro bay, xi măng với đất tự nhiên, bề tiêu năng có chiều dày từ 50cm trở lên.



Hình 2

(11) **5760 A**

(43) 26/12/2022

(21) **2-2022-00465**

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/10/2022

(51) **B01D 47/10**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

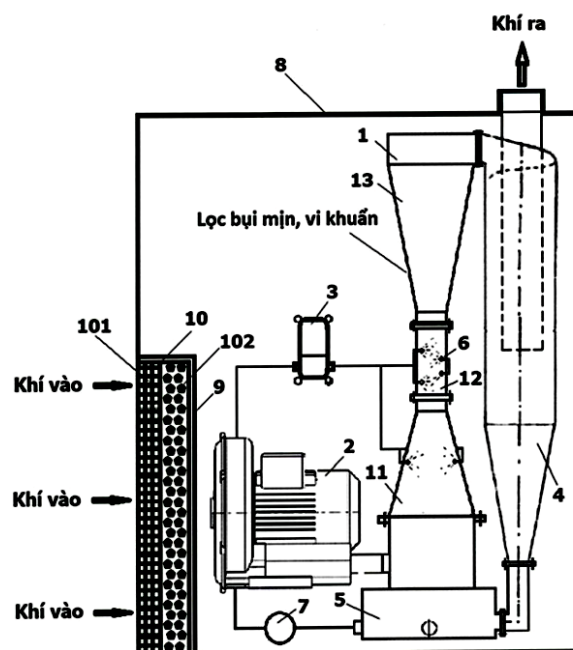
Viện Hóa Học, Viện Hàn Lâm Khoa Học & Công Nghệ Việt Nam - số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Vinh (VN); Mai Thị Xuân (VN); Nguyễn Thị Nhiệm (VN); Đoàn Thị Hải (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ KIỂU UỐT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống làm sạch không khí kiểu uốt bao gồm: ống venturi (1); máy thổi không khí (2) có miệng thổi nối thông vào phần dưới (11) của ống venturi (1); bơm phun sương (3) phun sương vào ống venturi (1); xyclon tách nước (4) có đầu trên nối thông với đầu trên của ống venturi (1), đầu dưới nối thông với bể chứa nước (5) để chứa nước có lẫn tạp chất tách ra từ không khí; và bộ lọc nước (7) được bố trí trên đường dẫn nước thải ra từ bể chứa nước (5) đến đầu vào của máy bơm phun sương (3);

khác biệt ở chỗ, tỷ lệ giữa độ dài so với đường kính của phần ống thắt (12) nằm trong khoảng từ 4,5-8; nhiều vòi phun sương (6) được bố trí trên thành bên của phần ống dưới (11) và phần ống thắt (12) của ống venturi (1) để phun sương vào dòng không khí chảy trong ống; và bộ lọc nước (7) là bộ lõi lọc polypropylen có kích thước lỗ lọc khoảng 1 µm được gắn vật liệu khử khuẩn nano bạc.



Hình 2

(11) 5761 A

(43) 26/12/2022

(21) 2-2022-00468

(22) 01/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2022

(51) *G01N 30/52; G01N 30/78*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Mạnh (VN); Lê Xuân Thanh Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH VI NHỰA TRONG MẪU SINH VẬT HAI MẢNH VỎ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân tích vi nhựa trong mẫu sinh vật hai mảnh vỏ bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị mẫu cần phân tích bằng cách tách lấy phần mô thịt và cân khối lượng mô thịt dùng cho phân tích;

(ii) xử lý hết chất hữu cơ trong mẫu cần phân tích bằng cách sử dụng lần lượt dung dịch KOH 10% và hệ phản ứng fenton gồm H_2O_2 , H_2SO_4 , $FeSO_4$; gia nhiệt để giảm thể tích dung dịch còn không quá 25% thể tích ban đầu;

(iii) tách tỷ trọng hỗn hợp theo phương pháp tuyền nổi lần lượt bằng dung dịch NaCl có tỷ trọng $d = 1,2$ g/ml và dung dịch NaI có tỷ trọng $d = 1,8$ g/ml để thu phần dung dịch chứa vi nhựa;

(iv) lọc chân không nhằm giữ lại các hạt vi nhựa trên giấy lọc thủy tinh kích thước lỗ lọc $0,7 \mu m$; và

(v) xác định số lượng vi nhựa; chiều dài, hình dáng, kích thước và thành phần hoá học của vi nhựa.

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-01017	74097	25/11/2020	15/11/2022	A01C 11/02
2	1-2020-01265	74101	25/11/2020	04/11/2022	C08F 2/00
3	1-2020-01400	74106	25/11/2020	03/11/2022	C22C 9/00
4	1-2020-02242	74132	25/11/2020	25/10/2022	A47B 88/04
5	1-2020-02604	74159	25/11/2020	25/10/2022	B23K 26/38
6	1-2020-02642	74161	25/11/2020	25/10/2022	F21S 9/00
7	1-2020-02859	75272	25/01/2021	10/11/2022	E04F 19/08
8	1-2020-02895	75273	25/01/2021	11/11/2022	C04B 14/06
9	1-2020-03035	74615	25/12/2020	07/11/2022	B23Q 11/12
10	1-2020-03260	74645	25/12/2020	10/11/2022	H01L 27/32
11	1-2020-03319	75285	25/01/2021	25/10/2022	H05K 1/14
12	1-2020-03320	74649	25/12/2020	15/11/2022	F21S 8/00
13	1-2020-03521	74678	25/12/2020	15/11/2022	H01L 27/32
14	1-2020-03842	75313	25/01/2021	08/11/2022	B26D 7/02
15	1-2020-07543	84683	25/03/2022	31/10/2022	B01J 19/00
16	1-2020-07546	77889	25/05/2021	10/11/2022	G01N 21/64
17	1-2021-01496	86012	25/05/2022	09/11/2022	D06B 11/00
18	1-2021-02505	84701	25/03/2022	09/11/2022	G06F 16/23
19	1-2021-02515	84702	25/03/2022	09/11/2022	G06Q 10/08
20	1-2021-02538	84703	25/03/2022	09/11/2022	B65G 1/137
21	1-2021-02618	86024	25/05/2022	09/11/2022	B65G 1/137
22	1-2021-03940	84007	25/02/2022	25/10/2022	G06Q 20/00
23	1-2021-04210	89192	26/09/2022	01/11/2022	C05C 9/00
24	1-2021-05891	88357	25/08/2022	03/11/2022	B29C 48/36
25	1-2021-05892	88358	25/08/2022	03/11/2022	B29C 48/36
26	1-2021-06311	84174	25/02/2022	23/11/2022	G06K 9/00
27	1-2021-06631	84816	25/03/2022	25/10/2022	H01B 5/00
28	1-2021-06771	86099	25/05/2022	01/11/2022	B62J 9/23
29	1-2021-06896	86820	27/06/2022	26/10/2022	B01J 35/00
30	1-2021-06900	85429	25/04/2022	25/10/2022	A01G 9/029
31	1-2021-07044	84253	25/02/2022	25/10/2022	B29B 17/00
32	1-2021-07083	85441	25/04/2022	02/11/2022	C07C 67/08
33	1-2021-07084	84265	25/02/2022	10/11/2022	C08G 18/10
34	1-2021-07148	84278	25/02/2022	31/10/2022	C01B 17/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2022)

35	1-2021-07149	84279	25/02/2022	31/10/2022	B01D 53/52
36	1-2021-07151	86127	25/05/2022	31/10/2022	F23C 6/00
37	1-2021-07166	84281	25/02/2022	28/10/2022	H04L 1/18
38	1-2021-07175	84283	25/02/2022	03/11/2022	C09J 7/35
39	1-2021-07181	86130	25/05/2022	31/10/2022	C01B 17/04
40	1-2021-07189	84285	25/02/2022	28/10/2022	C08L 13/00
41	1-2021-07214	86134	25/05/2022	26/10/2022	A61K 39/12
42	1-2021-07235	89928	25/10/2022	04/11/2022	C08F 4/52
43	1-2021-07236	86137	25/05/2022	26/10/2022	B29D 30/00
44	1-2021-07245	87384	25/07/2022	15/11/2022	A61K 47/68
45	1-2021-07298	84842	25/03/2022	25/10/2022	C07D 413/04
46	1-2021-07329	85459	25/04/2022	07/11/2022	A61K 9/24
47	1-2021-07330	84316	25/02/2022	11/11/2022	B65B 61/02
48	1-2021-07331	84317	25/02/2022	11/11/2022	B65B 61/02
49	1-2021-07332	84318	25/02/2022	27/10/2022	A61K 31/7012
50	1-2021-07340	85461	25/04/2022	08/11/2022	A61F 13/15
51	1-2021-07342	84320	25/02/2022	03/11/2022	H04L 5/00
52	1-2021-07343	84321	25/02/2022	25/10/2022	H04L 1/18
53	1-2021-07367	86851	27/06/2022	28/10/2022	G06T 7/00
54	1-2021-07384	86156	25/05/2022	03/11/2022	C07K 16/22
55	1-2021-07390	86157	25/05/2022	03/11/2022	C07K 16/18
56	1-2021-07415	84341	25/02/2022	16/11/2022	C07D 211/02
57	1-2021-07453	84352	25/02/2022	21/11/2022	C07K 7/06
58	1-2021-07457	84354	25/02/2022	16/11/2022	B01J 8/04
59	1-2021-07471	86163	25/05/2022	23/11/2022	H01J 1/34
60	1-2021-07523	84370	25/02/2022	08/11/2022	H04N 19/117
61	1-2021-07575	86876	27/06/2022	27/10/2022	C07D 311/74
62	1-2021-07606	84864	25/03/2022	25/10/2022	B02B 3/04
63	1-2021-07618	84402	25/02/2022	31/10/2022	H01Q 1/38
64	1-2021-07625	86173	25/05/2022	14/11/2022	C09D 5/02
65	1-2021-07633	84408	25/02/2022	11/11/2022	A24B 15/14
66	1-2021-07637	85481	25/04/2022	23/11/2022	A01G 7/00
67	1-2021-07650	84867	25/03/2022	23/11/2022	H04N 19/61
68	1-2021-07653	84417	25/02/2022	25/10/2022	C07D 403/04
69	1-2021-07693	84872	25/03/2022	23/11/2022	D03J 1/14
70	1-2021-07697	85483	25/04/2022	09/11/2022	C04B 28/16
71	1-2021-07699	85484	25/04/2022	09/11/2022	C04B 28/16
72	1-2021-07704	84442	25/02/2022	03/11/2022	H04W 8/22
73	1-2021-07719	87397	25/07/2022	02/11/2022	A61K 9/08
74	1-2021-07731	85489	25/04/2022	15/11/2022	C04B 28/16
75	1-2021-07743	86894	27/06/2022	28/10/2022	A61K 31/702
76	1-2021-07748	84878	25/03/2022	24/11/2022	H02J 7/00
77	1-2021-07749	84455	25/02/2022	14/11/2022	H01L 33/48

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2022)

78	1-2021-07756	84457	25/02/2022	15/11/2022	C08L 23/06
79	1-2021-07763	85492	25/04/2022	02/11/2022	F23G 5/027
80	1-2021-07767	86182	25/05/2022	11/11/2022	A61J 1/20
81	1-2021-07784	84463	25/02/2022	15/11/2022	H04B 7/06
82	1-2021-07791	85494	25/04/2022	02/11/2022	B01J 20/04
83	1-2021-07796	84468	25/02/2022	04/11/2022	C07D 471/04
84	1-2021-07800	86189	25/05/2022	27/10/2022	A23C 9/15
85	1-2021-07828	84890	25/03/2022	16/11/2022	H01L 27/32
86	1-2021-07832	86192	25/05/2022	23/11/2022	H01M 4/04
87	1-2021-07845	86193	25/05/2022	08/11/2022	A61P 33/00
88	1-2021-07855	84486	25/02/2022	28/10/2022	G06F 40/274
89	1-2021-07856	84487	25/02/2022	08/11/2022	C03C 3/083
90	1-2021-07865	84897	25/03/2022	23/11/2022	A23L 33/105
91	1-2021-07868	84898	25/03/2022	03/11/2022	C21D 8/02
92	1-2021-07886	85506	25/04/2022	07/11/2022	A61K 31/50
93	1-2021-07893	84498	25/02/2022	07/11/2022	C12N 15/86
94	1-2021-07895	86195	25/05/2022	11/11/2022	H04N 21/81
95	1-2021-07902	84501	25/02/2022	01/11/2022	B25B 13/04
96	1-2021-07904	89941	25/10/2022	25/10/2022	A61K 35/28
97	1-2021-07906	86910	27/06/2022	18/11/2022	C07K 16/28
98	1-2021-07913	85509	25/04/2022	16/11/2022	A23C 9/123
99	1-2021-07940	84512	25/02/2022	11/11/2022	B23H 7/08
100	1-2021-07942	84514	25/02/2022	14/11/2022	B23H 7/08
101	1-2021-07948	84905	25/03/2022	07/11/2022	C07K 16/24
102	1-2021-07952	84517	25/02/2022	03/11/2022	B01D 71/00
103	1-2021-07953	86197	25/05/2022	11/11/2022	C30B 15/06
104	1-2021-07954	85516	25/04/2022	21/11/2022	A01N 25/22
105	1-2021-07960	84906	25/03/2022	17/11/2022	A23L 5/20
106	1-2021-07964	86199	25/05/2022	14/11/2022	H01L 33/48
107	1-2021-07965	84521	25/02/2022	14/11/2022	H01L 33/52
108	1-2021-07966	84522	25/02/2022	14/11/2022	H01L 33/48
109	1-2021-07967	84523	25/02/2022	21/11/2022	H01L 33/00
110	1-2021-07968	85518	25/04/2022	23/11/2022	D04B 15/06
111	1-2021-07969	84908	25/03/2022	10/11/2022	A61P 11/00
112	1-2021-07974	84909	25/03/2022	01/11/2022	C07D 495/04
113	1-2021-07978	86919	27/06/2022	10/11/2022	A01N 37/52
114	1-2021-07979	85519	25/04/2022	21/11/2022	B22D 41/38
115	1-2021-07980	84524	25/02/2022	08/11/2022	F28D 7/16
116	1-2021-07995	84528	25/02/2022	04/11/2022	H04N 19/132
117	1-2021-08007	86922	27/06/2022	04/11/2022	C07D 231/56
118	1-2021-08035	86927	27/06/2022	04/11/2022	B32B 27/18
119	1-2021-08037	84916	25/03/2022	23/11/2022	A43B 7/36
120	1-2021-08042	84539	25/02/2022	25/10/2022	H05K 1/05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2022)

121	1-2021-08043	84540	25/02/2022	25/10/2022	H05K 3/18
122	1-2021-08044	84541	25/02/2022	17/11/2022	H04N 19/12
123	1-2021-08062	84917	25/03/2022	08/11/2022	C07K 16/22
124	1-2021-08066	87408	25/07/2022	16/11/2022	B65D 45/32
125	1-2021-08067	84542	25/02/2022	08/11/2022	B62K 7/04
126	1-2021-08069	85543	25/04/2022	01/11/2022	E02B 3/14
127	1-2021-08071	85545	25/04/2022	23/11/2022	D06F 67/04
128	1-2021-08076	84545	25/02/2022	16/11/2022	H04W 16/28
129	1-2021-08087	84550	25/02/2022	09/11/2022	G06Q 50/30
130	1-2021-08112	85548	25/04/2022	11/11/2022	A41H 43/02
131	1-2021-08116	84558	25/02/2022	18/11/2022	A61P 25/00
132	1-2021-08120	86936	27/06/2022	31/10/2022	C07D 471/04
133	1-2021-08128	84562	25/02/2022	28/10/2022	C07D 237/14
134	1-2021-08160	84931	25/03/2022	02/11/2022	F02C 7/143
135	1-2021-08167	84934	25/03/2022	26/10/2022	B65H 69/06
136	1-2021-08168	86940	27/06/2022	26/10/2022	B65H 54/88
137	1-2021-08180	84938	25/03/2022	23/11/2022	C23C 18/52
138	1-2021-08194	86212	25/05/2022	21/11/2022	C10L 1/14
139	1-2021-08198	85566	25/04/2022	15/11/2022	A61K 9/00
140	1-2021-08229	84577	25/02/2022	14/11/2022	C09K 3/00
141	1-2021-08235	86218	25/05/2022	02/11/2022	C12N 1/20
142	1-2021-08243	85577	25/04/2022	25/10/2022	C07D 239/88
143	1-2021-08262	84583	25/02/2022	16/11/2022	H04W 28/18
144	1-2021-08268	85583	25/04/2022	11/11/2022	B28C 7/02
145	1-2021-08281	85585	25/04/2022	22/11/2022	C12N 11/08
146	1-2021-08283	84585	25/02/2022	24/11/2022	H01L 33/38
147	1-2021-08284	84586	25/02/2022	24/11/2022	H01L 33/38
148	1-2021-08298	86221	25/05/2022	23/11/2022	C07D 401/10
149	1-2021-08318	84953	25/03/2022	09/11/2022	H05K 3/10
150	1-2021-08322	89946	25/10/2022	18/11/2022	C07D 471/14
151	1-2021-08324	88398	25/08/2022	14/11/2022	A61K 39/395
152	1-2021-08325	86225	25/05/2022	22/11/2022	C07C 215/46
153	1-2021-08341	86957	27/06/2022	17/11/2022	B28C 7/02
154	1-2021-08351	84601	25/02/2022	14/11/2022	E03F 1/00
155	1-2021-08356	84960	25/03/2022	24/11/2022	E02D 27/42
156	1-2021-08369	84961	25/03/2022	23/11/2022	A61M 39/22
157	1-2021-08383	85596	25/04/2022	22/11/2022	A01K 5/02
158	1-2021-08390	86959	27/06/2022	17/11/2022	B65G 11/16
159	1-2021-08392	84967	25/03/2022	28/10/2022	C08F 290/06
160	1-2021-08406	84972	25/03/2022	15/11/2022	C08J 5/18
161	1-2021-08407	86960	27/06/2022	08/11/2022	D01H 5/72
162	1-2021-08408	84973	25/03/2022	18/11/2022	H04N 19/52
163	1-2021-08409	84974	25/03/2022	22/11/2022	C09B 33/22

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2022)

164	1-2021-08420	89245	26/09/2022	17/11/2022	A61K 35/12
165	1-2021-08456	84984	25/03/2022	09/11/2022	G02B 3/00
166	1-2021-08492	84997	25/03/2022	18/11/2022	F04D 29/16
167	1-2021-08496	86238	25/05/2022	24/11/2022	B01F 7/04
168	1-2021-08507	85003	25/03/2022	02/11/2022	B62J 11/00
169	1-2021-08519	86241	25/05/2022	18/11/2022	B60Q 1/26
170	1-2021-08523	86242	25/05/2022	17/11/2022	B01F 13/00
171	1-2021-08524	85613	25/04/2022	14/11/2022	A43B 1/04
172	1-2021-08527	85614	25/04/2022	14/11/2022	A43B 13/04
173	1-2021-08528	85615	25/04/2022	14/11/2022	A43B 1/04
174	1-2021-08529	85616	25/04/2022	14/11/2022	A43B 1/04
175	1-2022-00052	85628	25/04/2022	24/11/2022	C07K 16/28
176	1-2022-00054	88410	25/08/2022	03/11/2022	C08F 279/04
177	1-2022-00059	87456	25/07/2022	22/11/2022	A61K 51/08
178	1-2022-00072	85634	25/04/2022	27/10/2022	F21V 29/67
179	1-2022-00090	85035	25/03/2022	16/11/2022	G06F 1/16
180	1-2022-00106	86259	25/05/2022	16/11/2022	A61P 25/00
181	1-2022-00109	85640	25/04/2022	23/11/2022	A61K 9/52
182	1-2022-00110	85641	25/04/2022	28/10/2022	C08F 290/06
183	1-2022-00111	85642	25/04/2022	28/10/2022	C03C 25/32
184	1-2022-00113	85644	25/04/2022	24/11/2022	C12C 12/02
185	1-2022-00122	88419	25/08/2022	11/11/2022	A61K 31/223
186	1-2022-00124	87462	25/07/2022	14/11/2022	C07D 471/04
187	1-2022-00143	86971	27/06/2022	23/11/2022	H04N 19/124
188	1-2022-00175	85654	25/04/2022	01/11/2022	A23F 5/24
189	1-2022-00206	85069	25/03/2022	17/11/2022	H01L 27/32
190	1-2022-00215	86974	27/06/2022	23/11/2022	H01Q 1/38
191	1-2022-00239	85080	25/03/2022	14/11/2022	A43B 1/04
192	1-2022-00254	85672	25/04/2022	14/11/2022	A61F 13/47
193	1-2022-00299	86278	25/05/2022	02/11/2022	H01F 1/153
194	1-2022-00313	87483	25/07/2022	02/11/2022	A47J 27/12
195	1-2022-00330	86280	25/05/2022	02/11/2022	H01F 1/153
196	1-2022-00332	86281	25/05/2022	17/11/2022	G05B 23/02
197	1-2022-00349	85124	25/03/2022	23/11/2022	H04N 19/513
198	1-2022-00370	85131	25/03/2022	04/11/2022	H04W 16/28
199	1-2022-00377	85137	25/03/2022	03/11/2022	H04M 1/02
200	1-2022-00388	86285	25/05/2022	01/11/2022	B29C 70/24
201	1-2022-00399	85709	25/04/2022	24/11/2022	A61F 2/52
202	1-2022-00417	89958	25/10/2022	02/11/2022	H04N 19/13
203	1-2022-00449	85723	25/04/2022	01/11/2022	A61K 39/12
204	1-2022-00482	87499	25/07/2022	27/10/2022	C11B 9/00
205	1-2022-00486	85734	25/04/2022	03/11/2022	G01C 21/34
206	1-2022-00492	85735	25/04/2022	08/11/2022	C03C 3/087

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2022)

207	1-2022-00530	85752	25/04/2022	26/10/2022	C11B 9/00
208	1-2022-00573	85766	25/04/2022	17/11/2022	C08J 5/18
209	1-2022-00581	86987	27/06/2022	15/11/2022	H02J 7/00
210	1-2022-00599	85776	25/04/2022	02/11/2022	G02B 5/18
211	1-2022-00619	88455	25/08/2022	27/10/2022	C04B 7/44
212	1-2022-00740	87528	25/07/2022	18/11/2022	H04N 19/597
213	1-2022-00780	86999	27/06/2022	14/11/2022	B01F 17/00
214	1-2022-00781	87000	27/06/2022	14/11/2022	C08L 67/00
215	1-2022-00787	85835	25/04/2022	04/11/2022	C08F 279/06
216	1-2022-00798	85837	25/04/2022	27/10/2022	B65D 65/40
217	1-2022-00803	86366	25/05/2022	04/11/2022	H04W 72/04
218	1-2022-00812	86368	25/05/2022	03/11/2022	B01J 12/00
219	1-2022-00854	87003	27/06/2022	18/11/2022	F16K 31/56
220	1-2022-00966	85887	25/04/2022	16/11/2022	C09D 175/04
221	1-2022-00967	85888	25/04/2022	16/11/2022	B01F 17/00
222	1-2022-00986	85898	25/04/2022	16/11/2022	E02D 3/115
223	1-2022-01013	85906	25/04/2022	18/11/2022	A43B 5/02
224	1-2022-01025	85909	25/04/2022	26/10/2022	C08G 65/40
225	1-2022-01082	87015	27/06/2022	25/10/2022	A23L 5/00
226	1-2022-01179	87582	25/07/2022	01/11/2022	E03D 11/12
227	1-2022-01182	86486	25/05/2022	24/11/2022	A43B 23/02
228	1-2022-01187	87584	25/07/2022	16/11/2022	F24H 9/20
229	1-2022-01188	87585	25/07/2022	16/11/2022	F24H 9/20
230	1-2022-01396	87621	25/07/2022	17/11/2022	C04B 7/42
231	1-2022-01451	87042	27/06/2022	18/11/2022	A01M 21/04
232	1-2022-01532	87054	27/06/2022	18/11/2022	C07D 409/04
233	1-2022-01592	86642	25/05/2022	04/11/2022	A61K 39/12
234	1-2022-01631	89329	26/09/2022	18/11/2022	C03C 1/00
235	1-2022-01931	87769	25/07/2022	23/11/2022	B32B 27/00
236	1-2022-02001	87793	25/07/2022	03/11/2022	C12C 12/00
237	1-2022-02623	88680	25/08/2022	08/11/2022	C03B 19/10
238	1-2022-02844	88142	25/07/2022	08/11/2022	B01L 3/00
239	1-2022-02947	88179	25/07/2022	27/10/2022	E04H 12/22
240	1-2022-02996	88194	25/07/2022	23/11/2022	H04L 5/00
241	1-2022-03882	89096	25/08/2022	01/11/2022	G08B 21/00
242	1-2022-04266	89665	26/09/2022	14/11/2022	C25D 17/00
243	1-2022-04659	89824	26/09/2022	24/11/2022	D03D 1/02
244	1-2022-04878	90377	25/10/2022	17/11/2022	D06F 39/02
245	1-2022-04879	90378	25/10/2022	17/11/2022	D06F 39/02
246	2-2020-00279	5228	27/12/2021	22/11/2022	A23L 33/00
247	2-2020-00651	5050	26/07/2021	21/11/2022	A61F 13/15

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 27967w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01611 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00573	03/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (VN)
235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 27968w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00990 Ngày nộp: 09/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04315	24/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp hữu cơ Quảng Bình (VN)
Thôn Sơn Lý, xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Thông báo số: 27971w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01236 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00714	07/02/2022

Mục sửa đổi: Tên tác giả.

Nội dung mới: Sửa đổi tên tác giả sáng chế số 7 từ "LIU, Yang" thành "HAN, Litao"

Thông báo số: 27980w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01625 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08051	14/12/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 02 tác giả sáng chế.

Nội dung mới: 1. Họ tên: Rudolf Klaas VAN BEELEN

Địa chỉ: c/o Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

Quốc tịch: Hà Lan (NL)

2. Họ tên: Wolter WOLTHERS

Địa chỉ: c/o Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

Quốc tịch: Hà Lan (NL)

Thông báo số: 27983w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01619 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07367	18/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (JP)

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

SWALLOW INCUBATE CO., LTD (JP)

2-1-6, Sengen, Tsukuba-shi, Ibaraki 305-0047 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 27984w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01626 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04875	06/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Panasonic Ecology Systems Guangdong Co., Ltd., (CN)
2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui),
Foshan, Guangdong, 528306, China
Panasonic Holdings Corporation (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-Shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 27988w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01754 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03998	11/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27989w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01755 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04654	19/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 27990w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01756 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05577	10/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27991w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01757 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01671	03/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27992w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01758 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01474	13/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 27993w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01759 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06921	09/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27994w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01760 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07245	20/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27995w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01761 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02260	21/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Thông báo số: 27996w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01762 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02463	29/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27997w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01763 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03190	05/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27998w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01764 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00115	11/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Thông báo số: 27999w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01765 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00244	18/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 28000w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01768 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02733	14/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 28001w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01769 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03187	20/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28002w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01770 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03410	31/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 28003w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01771 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03846	20/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 28004w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01772 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03648	10/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28005w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01773 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03949	23/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 28006w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01774 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04708	26/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 28008w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01752 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05986	24/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Oterra A/S (DK)

Agern Alle 24, 2970 Horsholm, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28011w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01620 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06032	28/09/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn)

Nội dung mới: PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)

Thông báo số: 28012w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01767 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04251	12/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 28016w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01114 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00064	06/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28017w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01113 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07192	11/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28018w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01112 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05362	31/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28019w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01111 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04880	09/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES
(VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28020w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01110 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03253	03/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES
(VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28021w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01109 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06408	04/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES
(VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28022w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01108 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04707	17/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28023w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01107 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03747	29/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28024w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01106 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01302	24/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28025w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01105 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01169	02/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28026w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01104 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06251	08/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28027w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01103 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06250	08/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES
(VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28028w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01102 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04011	24/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany
Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES
(VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28029w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01101 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04869	13/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES
(VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28037w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01479 Ngày nộp: 09/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06631	16/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
THE KITASATO INSTITUTE (JP)
9-1, Shirokane 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088641, Japan

Thông báo số: 28038w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01092 Ngày nộp: 22/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01346	03/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28039w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01478 Ngày nộp: 09/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07619	26/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28040w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01480 Ngày nộp: 09/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02019	30/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan

Thông báo số: 28041w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01491 Ngày nộp: 11/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05166	23/08/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung chủ đơn sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung chủ đơn sáng chế sau đây vào Danh sách chủ đơn:

Tên đầy đủ: **ĐOÀN THỊ THÁI YÊN**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Thành phố Hà Nội**

Thông báo số: 28052w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02170 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00256	31/03/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 28611w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01911 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01326	12/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ARISTON S.P.A. (IT)

45, Viale Aristide Merloni, I-60044 Fabriano (Ancona), Italy

Thông báo số: 28612w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01900 Ngày nộp: 11/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01608	25/03/2021

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả:

Tên đầy đủ: **Võ Văn Dũng (VN)**

Địa chỉ: **Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu**

Thông báo số: 28617w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01816 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02491	14/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: APROGEN INC. (Corporation Registration Number: 110111-0122731)
(KR)

B1F, 545, Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do,
13215 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28627w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01815 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02014	11/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: APROGEN INC. (Corporation Registration Number: 110111-0122731)
(KR)

B1F, 545, Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do,
13215 Republic of Korea

Thông báo số: 28630w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01853 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05298	27/11/2018
1-2019-01460	22/03/2019
1-2019-01938	18/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Baker Hughes Holdings LLC (US)

17021 Aldine Westfield, Houston, Texas 77073, United States of
America

Thông báo số: 28632w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01355 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07264	15/11/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan
Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
Nisshin Seifun Group Inc. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

Thông báo số: 28633w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01076 Ngày nộp: 21/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-03425	30/10/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: INPEX CORPORATION (JP)
Akasaka Biz Tower, 5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076332, Japan
Japan Oil, Gas and Metals National Corporation (JP)
2-10-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan
CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765,
Japan
Japan Petroleum Exploration Co., Ltd. (JP)
1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418604,
Japan
JX Nippon Oil & Energy Corporation (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan

Thông báo số: 28634w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00973 Ngày nộp: 08/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02694	16/10/2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Boehringer Ingelheim Animal Health USA Inc. (US)
3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America

Thông báo số: 28641w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01415 Ngày nộp: 28/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03626	17/08/2018
1-2018-04028	13/09/2018
1-2018-04029	13/09/2018
1-2019-05292	27/09/2019
1-2019-05293	27/09/2019
1-2019-06091	31/10/2019
1-2020-02385	27/04/2020
1-2020-03863	02/07/2020
1-2020-06692	19/11/2020
1-2021-05178	23/08/2021
1-2021-05264	26/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: AVERY DENNISON CORPORATION (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

Thông báo số: 28643w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01407 Ngày nộp: 27/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04437	13/08/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 28644w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01410 Ngày nộp: 28/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03612	08/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 28645w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01404 Ngày nộp: 27/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04388	04/10/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 28646w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01405 Ngày nộp: 27/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00772	17/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 28647w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01406 Ngày nộp: 27/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03453	07/08/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 28648w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01469 Ngày nộp: 08/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01893	31/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME(IPFLAME CO.,LTD)
Tầng 2, tòa nhà Udic Complex Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 28652w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01717 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03566	04/07/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T2H(T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)
G4-4A, tập thể 708, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Thông báo số: 28660w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01662 Ngày nộp: 08/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03604	08/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MECHANIX WEAR LLC (US)
27335 Tourney Rd, Flr 3, Valencia, CA 91355, United States of America

Thông báo số: 28661w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01651 Ngày nộp: 07/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05648	01/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: THE SL CO., LTD. (KR)
48, Ttukseom-ro 17ga-gil, Seongdong-gu, Seoul, 04785 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28711w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01680 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00921	05/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UBE Corporation (JP)

1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

Thông báo số: 28712w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01684 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04914	02/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UBE Corporation (JP)

1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

Thông báo số: 28713w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01685 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04915	02/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UBE Corporation (JP)

1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28714w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01686 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02132	14/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UBE Corporation (JP)

1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

Thông báo số: 28715w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01687 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02133	14/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UBE Corporation (JP)

1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

Thông báo số: 28719w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01783 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06022	28/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)

2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, SINGAPORE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28720w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01784 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04732	30/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, SINGAPORE

Thông báo số: 28721w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01785 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01937	28/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, SINGAPORE

Thông báo số: 28722w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01786 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03114	18/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, SINGAPORE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28723w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01728 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05329	27/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HUYABIO International, LLC (US)
12531 High Bluff Drive, Suite 138, San Diego, CA 92130, United States Of America

Thông báo số: 28728w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01766 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01468	19/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 29919w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01974 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07455	30/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nguyễn Ngọc Minh (VN)
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội - 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mai Thị Nga (VN)

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29920w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01980 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07649	29/11/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả sáng chế.

Nội dung mới: Tên đầy đủ: Tomoko SUZUKI

Địa chỉ: c/o YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD., 2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 4598007, Japan

Quốc tịch: Nhật Bản

Thông báo số: 29921w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01990 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04990	05/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TECHTRONIC CORDLESS GP

100 Innovation Way, Anderson, SC 29626, United States of America

Thông báo số: 29922w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01997 Ngày nộp: 24/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04472	21/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: entX Limited (AU)
Level 10, 111 Gawler Place, Adelaide, South Australia 5000, Australia

Thông báo số: 29923w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01998 Ngày nộp: 24/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05135	12/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, Courbevoie 92400, France

Thông báo số: 29924w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02013 Ngày nộp: 26/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05443	26/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ của các tác giả
Nội dung mới: 1. LIANG, Peiling
Địa chỉ: 48-(3), Longzhou West Road, Jibei, Longjiang Town, Shunde District Foshan, Guangdong 528300, China.
2. LIANG, Yelin
Địa chỉ: 48-(3), Longzhou West Road, Jibei, Longjiang Town, Shunde District Foshan, Guangdong 528300, China.
3. LAO, Qingjun
Địa chỉ: 48-(3), Longzhou West Road, Jibei, Longjiang Town, Shunde District Foshan, Guangdong 528300, China

4. ZHU, Haihui

Địa chỉ: 48-(3), Longzhou West Road, Jibei, Longjiang Town, Shunde District Foshan, Guangdong 528300, China

Thông báo số: 29925w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02024 Ngày nộp: 26/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05094	15/11/2018
1-2019-06197	06/11/2019
1-2022-00089	06/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Avery Dennison Retail Information Services LLC (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

Thông báo số: 29926w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02026 Ngày nộp: 26/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06308	29/09/2022

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả sáng chế

Nội dung mới: Họ tên: Lien-Eeng LEE
Địa chỉ: 2F.-3, No. 22, Guiguo Ln., Pingtung City, Pingtung County
900, Taiwan
Quốc tịch: TW

Thông báo số: 29927w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02037 Ngày nộp: 27/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04919	03/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Tên chủ đơn: TECHTRONIC CORDLESS GP

Địa chỉ: 100 Innovation Way, Anderson, SC 29626, United States of America

Thông báo số: 29981w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01919 Ngày nộp: 13/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03021	04/08/2017
1-2021-01208	08/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALTEMIRA Co., Ltd. (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8525 Japan

Thông báo số: 29984w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01949 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05231	17/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

Hansastr. 27c, 80686 München, Germany

ESK-SIC GMBH (DE)

Günter-Wiebke-Straße 1, 50226 Frechen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 29985w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01955 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06622	20/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NORTHANN BUILDING SOLUTIONS LLC (US)
9820 Dino Dr, suite 110, Elk Grove, 95624 California, USA

Thông báo số: 29986w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01956 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03205	20/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NORTHANN BUILDING SOLUTIONS LLC (US)
9820 Dino Dr, suite 110, Elk Grove, 95624 California, USA

Thông báo số: 29992w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01946 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00857	18/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Dược Phẩm STARMED (VN)
C12, TT6, Khu đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29995w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00957 Ngày nộp: 06/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04261	12/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29996w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01495 Ngày nộp: 11/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01325	15/03/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29997w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01494 Ngày nộp: 11/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04835	05/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29998w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01489 Ngày nộp: 11/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04944	04/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29999w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02044 Ngày nộp: 28/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06209	27/09/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả
Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả NICHOLAS, Anthony (US) được sửa thành:
5247 W. Netherwood Road, Oregon, WI 53575, UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 30000w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01159 Ngày nộp: 28/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07938	09/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH AGL(AGL LAW)
12/18 (tầng trệt) Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 30006w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02047 Ngày nộp: 28/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04448	14/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NORTHANN BUILDING SOLUTIONS LLC (US)
9820 Dino Dr, suite 110, Elk Grove, 95624 California, USA

Thông báo số: 30014w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01571 Ngày nộp: 23/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00559	29/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30015w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01562 Ngày nộp: 23/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02100	04/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30016w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01560 Ngày nộp: 22/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03370	30/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30017w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01568 Ngày nộp: 23/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01015	18/02/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP(INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Thông báo số: 30018w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01569 Ngày nộp: 23/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03710	14/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP(INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 28015w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-01115 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00237	10/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ROBERT BOSCH GmbH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES
(VN)

Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ
Chí Minh

Thông báo số: 28605w/TB-SHTT, ngày 08/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-01803 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00209	10/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nguyễn Trung Thành (VN)

Viện Công nghệ/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Số 3 đường Cầu
vồng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Thông báo số: 28618w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-01812 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00548	06/12/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Phạm Thành Huy
Trường Đại học Phenikaa, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

Thông báo số: 28649w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-01664 Ngày nộp: 09/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00108	12/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP(IP GROUP CO.,LTD.)
Số 7 đường 52, phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 28651w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-01677 Ngày nộp: 12/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00340	22/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Thông báo số: 28727w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-01804 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00208	10/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Nguyễn Trung Thành (VN)
Viện Công nghệ/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Số 3 đường Cầu
vồng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29994w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐD2-2022-01945 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00245	25/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Nguyễn Trung Thành (VN)
Viện Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Số 3 đường Cầu
Vồng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30020w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐD2-2022-01912 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00248	17/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ARISTON S.P.A. (IT)
45, Viale Aristide Merloni, I-60044 Fabriano (Ancona), Italy

Thông báo số: 30021w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐD2-2022-01913 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00420	25/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ARISTON S.P.A. (IT)
45, Viale Aristide Merloni, I-60044 Fabriano (Ancona), Italy

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 26969w/TB-SHTT, ngày 25/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00259 Ngày nộp: 05/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04610	20/08/2019

Bên chuyển nhượng: SIEMENS MOBILITY GMBH (DE)
Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

Bên được chuyển nhượng: YUNEX GMBH (DE)
Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

Thông báo số: 28013w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00011 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01520	26/03/2019

Bên chuyển nhượng: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)

Bên được chuyển nhượng: ZEALAND PHARMA A/S (DE)
Sydmarken 11, 2860 Soborg, Denmark

Thông báo số: 28014w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00014 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01348	15/03/2019

Bên chuyển nhượng: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan
Bên được chuyển nhượng: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION
(JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005
Japan

Thông báo số: 28032w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00517 Ngày nộp: 29/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06831	25/11/2020

Bên chuyển nhượng: SEMBCORP INDUSTRIES LTD (SG)
30 Hill Street, #05-04, 179360 Singapore, Singapore
Bên được chuyển nhượng: SEMBCORP WATERTECH PTE. LTD. (SG)
30 Hill Street, #05-04, Singapore 179360, Singapore

Thông báo số: 28033w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00514 Ngày nộp: 28/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05842	22/10/2019

Bên chuyển nhượng: SEMBCORP INDUSTRIES LTD (SG)
30 Hill Street, #05-04, 179360 Singapore, Singapore
Bên được chuyển nhượng: SEMBCORP WATERTECH PTE. LTD. (SG)
30 Hill Street, #05-04, Singapore 179360, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28042w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00685 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04766	28/07/2022

Bên chuyển nhượng: KIM, SUN YOUNG (KR)
301,26 Seohyeon-ro 478beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13584, Korea

Bên được chuyển nhượng: WINNERS (KR)
53, Jinbeol-ro 223beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 28043w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00686 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04765	28/07/2022

Bên chuyển nhượng: REVAS CO., LTD. (KR)
#732, Pangyo 2nd Techno Valley Corporate Support Hub 815, Daewangpangyo-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13449, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WINNERS (KR)
53, Jinbeol-ro 223beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 28044w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00696 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05926	23/09/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 28045w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00697 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07451	22/12/2020

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing Rd. 1st., Science-Based Industrial Park,
Hsin-Chu, Taiwan 300, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 28046w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00698 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00492	28/01/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing Rd. 1st., Science-Based Industrial Park,
Hsin-Chu, Taiwan 300, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28047w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00699 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00519	29/01/2021

Bên chuyển nhượng:

MEDIATEK INC. (CN)

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng:

HFI INNOVATION INC. (TW)

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

Thông báo số: 28048w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00700 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00302	17/01/2022

Bên chuyển nhượng:

MEDIATEK INC. (CN)

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng:

HFI INNOVATION INC. (TW)

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

Thông báo số: 28049w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00465 Ngày nộp: 13/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06649	17/11/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Bên chuyển nhượng: ERS GX HOLDING PTE LTD (SG)
998 Toa Payoh North #02-02, Singapore 318993,
Singapore
Bên được chuyển nhượng: KOOLLOGIX PTE LTD (SG)
998 Toa Payoh North #02-18/19, Singapore 318993

Thông báo số: 28050w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00237 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08305	23/12/2021

Bên chuyển nhượng: JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"
(RU)
ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia
Bên được chuyển nhượng: SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY
SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE
(RU)
d. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017,
Russian Federation

Thông báo số: 28051w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00238 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08309	23/12/2021

Bên chuyển nhượng: JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"
(RU)
ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia
Bên được chuyển nhượng: SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY
SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE
(RU)
d. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017,
Russian Federation

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28053w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00733 Ngày nộp: 22/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02690	12/05/2020

Bên chuyển nhượng: SAMJIN STEEL IND. CO., LTD. (KR)
92, Hwanggeum-ro 23beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN CHÂU LÂN (VN)
Phòng 406, nhà A6, trường đại học giao thông vận tải, 3
Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

Thông báo số: 28619w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00866 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04432	08/10/2018

Bên chuyển nhượng: SON, MYUNG GAP (KR)
602, Haeon Dream Park Apt., 78, Bangchon-ro, Dong-gu,
Daegu, 41145, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: JAEWOOSTEEL CO., LTD. (KR)
44 Jinheung-ro 102beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si,
Gyeonggi-do, 15418, Republic of Korea

Thông báo số: 28623w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00270 Ngày nộp: 08/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00187	18/01/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Bên chuyển nhượng: ARIAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Bên được chuyển nhượng: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 28628w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00886 Ngày nộp: 11/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01608	25/03/2021

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN) (VN)
Áp 18, Xã Phong Thạnh A, Thị Xã Giá Rai, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 28629w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00852 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05408	01/10/2019

Bên chuyển nhượng: VENATORX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
30 Spring Mill Drive, Malvern, Pennsylvania 19355, United States of America

Bên được chuyển nhượng: EVEREST MEDICINES (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
30 Cecil Street #19-08, Prudential Tower, Singapore (049712), Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Thông báo số: 28637w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00859 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00208	12/01/2022

Bên chuyển nhượng:

ABL BIO INC. (KR)

2F, 16, Daewangpangyo-ro 712beon-gil, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng:

YUHAN CORPORATION (KR)

74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of
Korea

Thông báo số: 28638w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00581 Ngày nộp: 14/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05998	28/10/2019
1-2021-05637	13/09/2021

Bên chuyển nhượng:

JVCKENWOOD CORPORATION (JP)

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 221-0022, Japan

Bên được chuyển nhượng:

GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)

C/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbo-cho,
Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0051 Japan

Thông báo số: 28639w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00391 Ngày nộp: 18/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00514	22/01/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Bên chuyển nhượng: ASTELLAS US LLC (US)
1 Asellas Way, Northbrook, IL 60062, United States of America

Bên được chuyển nhượng: AFFINIVAX, INC. (US)
301 Binney Street, Suite 302, Cambridge, MA 02142,
United States of America

Thông báo số: 28642w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00695 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01540	23/03/2021

Bên chuyển nhượng: UBE CORPORATION (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 28653w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00789 Ngày nộp: 12/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01819	05/04/2021

Bên chuyển nhượng: INIBSA GINECOLOGÍA, S.A. (ES)
Crta. Sabadell a Granollers Km 14,5, 08185 LLIÇA DE
VALL, Spain

Bên được chuyển nhượng: ITALFARMACO S.P.A. (IT)
Viale Fulvio Testi, 330, I-20126 Milano (MI) Italy

Thông báo số: 28655w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00774 Ngày nộp: 08/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07645	29/11/2021

Bên chuyển nhượng: EDIGENE INC. (CN)
Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

Bên được chuyển nhượng: EDIGENE (GUANGZHOU) INC. (CN)
Building 10, No.6, Nanjiang Second Road, Zhujiang Street, Nansha District, Guangzhou City, Guangdong 510000, China

Thông báo số: 28657w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00776 Ngày nộp: 08/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02669	12/05/2021

Bên chuyển nhượng: EDIGENE INC. (CN)
Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

Bên được chuyển nhượng: EDIGENE THERAPEUTICS (BEIJING) INC. (CN)
Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

Thông báo số: 28658w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00778 Ngày nộp: 08/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05901	24/10/2019

Bên chuyển nhượng: KWANGJU WOMEN'S UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)
45 Gwangjuyeodai-Gil, Gwangsan-gu, Gwangju 62396, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Bên được chuyển nhượng: DR. OREGONIN INC. (KR)
802, Bodeum Hall, 1 Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si,
Gangwon-do 24351, Republic of Korea

Thông báo số: 28662w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00769 Ngày nộp: 06/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04633	22/07/2022

Bên chuyển nhượng: EVOLTEC AS (NO)
Grimstimyra 5 5357 Fjell, Norway
Bên được chuyển nhượng: CAPTICO2 RIGHTS AS (NO)
Solheimsgaten 16, 5058 Bergen, Norway

Thông báo số: 28663w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00771 Ngày nộp: 07/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02124	05/04/2022

Bên chuyển nhượng: TAURUS TECHNOLOGIES ELECTRIC INC. (US)
330 East Main Street, Suite 211 Barrington, IL 60010,
USA
Bên được chuyển nhượng: TAURUS TECHNOLOGIES HOLDINGS, INC. (US)
A Delaware Corporation 330 East Main Street, Suite 211
Barrington, IL 60010, USA

Thông báo số: 28724w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00803 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01592	14/03/2022

Bên chuyển nhượng: KM BIOLOGICS CO., LTD. (JP)
1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto
8608568 Japan

Bên được chuyển nhượng: MEIJI ANIMAL HEALTH CO., LTD. (JP)
1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8600083
Japan

Thông báo số: 28725w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00805 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00554	29/01/2019

Bên chuyển nhượng: VF CORPORATION (US)
105 Corporate Center Blvd., Greensboro, North Carolina
27408, United States of America

Bên được chuyển nhượng: THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
207 Webster Building 3411 Silverside Road Wilmington,
Delaware 19810, United States of America

Thông báo số: 28726w/TB-SHTT, ngày 09/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00806 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00556	29/01/2019

Bên chuyển nhượng: VF CORPORATION (US)
105 Corporate Center Blvd., Greensboro, North Carolina
27408, United States of America

Bên được chuyển nhượng: THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
207 Webster Building 3411 Silverside Road Wilmington,
Delaware 19810, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 29928w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00902 Ngày nộp: 14/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04564	21/12/2011
1-2018-05222	21/12/2011
1-2019-02680	23/05/2019
1-2019-04975	30/05/2013
1-2019-05654	29/07/2013

Bên chuyển nhượng: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

Bên được chuyển nhượng: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 29930w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00925 Ngày nộp: 25/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04337	11/11/2015

Bên chuyển nhượng: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: CJ WELLCARE CORPORATION (KR)
Grand Central B, 14, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

Thông báo số: 29931w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00934 Ngày nộp: 26/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02203	26/04/2019
1-2021-06637	20/10/2021

Bên chuyển nhượng: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: TAISSA RESEARCH LLC (US)
111 West Jackson, Suite 1700, Chicago, IL 60604, United
States of America

Thông báo số: 29933w/TB-SHTT, ngày 22/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00931 Ngày nộp: 26/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02473	13/05/2019

Bên chuyển nhượng: SYMPHOGEN A/S (DK)
Pederstrupvej 93, 2750 Ballerup (DK)
Bên được chuyển nhượng: CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP
CO., LTD. (CN)
No. 369 Yuzhou South Rd., Lianyungang City, Jiangsu
222062, China

Thông báo số: 29987w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00888 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04052	12/10/2017

Bên chuyển nhượng: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein,
Germany
Bên được chuyển nhượng: OPTITUNE OY (FI)
Kaitoväylä 1, FIN-90590 Oulu, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2022)

Thông báo số: 29988w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00889 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04098	16/10/2017

Bên chuyển nhượng: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein,
Germany

Bên được chuyển nhượng: OPTITUNE OY (FI)
Kaitoväylä 1, FIN-90590 Oulu, Finland

Thông báo số: 29989w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00890 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03301	04/06/2021

Bên chuyển nhượng: HÀ THỊ THU HUẾ (VN)
Viện Tài nguyên và Môi trường - Đại học Quốc gia Hà
Nội, 19 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ĐẠI HỌC
QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Số 19 đường Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29990w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00891 Ngày nộp: 13/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04468	03/08/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Bên chuyển nhượng: CLARIANT CORPORATION (US)
IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville,
Kentucky 40210, United States of America
Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 29991w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00893 Ngày nộp: 13/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00870	10/03/2017

Bên chuyển nhượng: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea
Bên được chuyển nhượng: CJ WELLCARE CORPORATION (KR)
Grand Central B, 14, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

Thông báo số: 29993w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00887 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02363	27/04/2020

Bên chuyển nhượng: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: CJ WELLCARE CORPORATION (KR)
Grand Central B, 14, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Thông báo số: 30001w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00793 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00921	05/05/2017

Bên chuyển nhượng: UBE CORPORATION (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 30002w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00798 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02133	14/04/2020

Bên chuyển nhượng: UBE CORPORATION (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 30003w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00797 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02132	14/04/2020

Bên chuyển nhượng: UBE CORPORATION (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 417 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2022)

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 30004w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00796 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04915	02/11/2018

Bên chuyển nhượng: UBE CORPORATION (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 30005w/TB-SHTT, ngày 24/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00795 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04914	02/11/2018

Bên chuyển nhượng: UBE CORPORATION (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 27982w/TB-SHTT, ngày 02/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00625 Ngày nộp: 21/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00246	03/01/2020
2-2022-00267	03/01/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: LẠI NAM HẢI (VN)
25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ
Đức, thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a- Đính chính đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-01644, ngày nộp đơn: 16/03/2022

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Đúng là:

Plot 160, Jalan Cyber 2, Kawasan Perindustrian Senai III, Senai, Johor, 81400 Malaysia

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-04070, ngày nộp đơn: 28/06/2022

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Đúng là:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI

b- Đính chính sửa đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn sửa đổi: SĐ1-2022-02026

Số đơn: 1-2022-06308

Nội dung đính chính: Tên tác giả sáng chế

Sai là:

Lien-Eeng LEE (TW)

2F.-3, No. 22, Guiguou Ln., Pingtung City, Pingtung County 900, Taiwan

Đúng là:

Lien-Feng LEE (TW)

2F.-3, No. 22, Guiguou Ln., Pingtung City, Pingtung County 900, Taiwan [TW];

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn sửa đổi: SĐ1-2022-01974

Số đơn: 1-2019-07455

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

Mai Thị Nga (VN)

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Đúng là:

Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế Mai Thị Nga (VN)

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449